

HỮU MAI

HỒ SƠ MỘT ĐIỆN VIÊN

ÔNG CỎ VẮN

ÔNG NHẢ LA CỎ VẮN CỦA TÔI  
Tiểu sử ông Hoàng hôn  
TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ  
TRỌN BỘ HAI TẬP

\* HOÀNG HÔN  
NHƯNG THIÊN THẦN  
\*\* CON KỶ NHÔNG



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

# **Mục lục**

**Lời Giới Thiệu - Trước Khi Vào Chuyện**

**Chương 1: Người Bị Bắt**

**Chương 2: Trại Tòa Khâm**

**Chương 3: Tháng Tám Đức Mẹ Lên Trời**

**Chương 4: Ông Cậu**

**Chương 5: Thánh Phê-Rô**

**Chương 6: Bộ Não Của Chế Độ**

**Chương 7: Trở Về**

**Chương 8: Dinh Độc Lập**

**Chương 9: Cha Hoàng**

**Chương 10: Sự Biến**

**Chương 11: Ngô Chí Sĩ**

**Chương 12: Ngọn Lửa**

**Chương 13: Cuộc Họp Gia Đình**

**Chương 14: Giữa Hai Dòng Nước**

**Chương 15: Đêm Đen**

**Chương 16: Bravo li**

**Chương 17: Người Bị Giết Và Kẻ Giết Người**

**Chương 18: Bò Câu Và Rắn**

**Phần li Chương 1: Người Lữ Hành Không Mỏi**

**Chương 2: Nguyễn Khánh Chính Lý**

**Chương 3: Đà Lạt Sương Mù**

**Chương 4: Ngựa Chung Chuông**

**Chương 5: Bắc Lại Nhịp Cầu**

**Chương 6: Đặc Phái Viên**

**Chương 7: Hồng Y Spellman**

Chương 8: Đòn Tối Hậu Của Westmoreland

Chương 9: Thiệu – Kỳ

Chương 10: Phủ Đầu Rồng

Chương 11: Chuẩn Bị

Chương 12: Tết Mậu Thân

Chương 13: Tiếp Tục Trò Chơi

Chương 14: Johnson Tìm Kiếm Hòa Bình

Phần Iii Chương 1: Hội Nghị Honolulu

Chương 2: Phái Đoàn Công Du Mỹ Quốc

Chương 3: Hòa Giải

Chương 4: Đòn Phủ Đầu

Chương 5: Một Đêm Ở Phủ Đầu Rồng

Chương 6: Kỳ Đi Paris

Chương 7: Mây Đen

Chương 8: Trước Cơn Đông Tố

Chương 9: Chiến Dịch Địa Lô

Chương 10: Đường Thánh Giá

Chương 11: Thương Lượng

Chương 12: “Vụ Án Chính Trị Thế Kỷ”

Chương 13: Hai Triệu Dollar

Chương 14: Con Kỳ Nhông

Chương 15: Linh Mục Giải Phóng

Chương 16: Sài Gòn 1975

Đề Kết Thúc -

Phụ Lục 1 - Vĩnh Biệt "Ông Cố Vấn", Thiếu Tướng

Vũ Ngọc Nha

Phụ Lục 2 - Chuyện Về Tấm Căn Cước Của Nhà Tình

Báo Vũ Ngọc Nha

Phụ Lục Ảnh -

## **Lời Giới Thiệu - Trước Khi Vào Chuyện**

CUỐI năm 1969, cả Sài Gòn xôn xao vì mới tìm ra một lưới tình báo quân sự của Việt Cộng nằm ngay trong những cơ quan đầu não của chính quyền Việt Nam cộng hòa.

Báo chí đưa tin bằng những hàng tit lớn: “Vụ án gián điệp lớn nhất thời đại”[1], “Vụ án chính trị của thế kỷ”[2]. Các bị cáo đều là những nhân vật quan yếu trong chính phủ Sài Gòn: người là cố vấn đặc biệt của tổng thống, người là cấp bộ trưởng, người là tham chánh văn phòng bộ chiêu hồi... Có nhà bình luận còn nói trong số những người bị đưa ra xét xử, có người được coi là ứng cử viên tổng thống nhiệm kỳ sắp tới. Những cơ quan thông tin đại chúng nước ngoài, đặc biệt là của Mỹ, đã đưa nhiều tin tức về vụ án. Năm 1983 trong cuốn hồi ký của mình[3], Ralph McGehee, một nhân vật CIA kỳ cựu, đã nhận chính CIA đã làm áp lực mạnh mẽ với tổng

thống Thiệu để tiến hành chiến dịch phá lưới gián điệp này. Vì nội vụ đề cập tới những nhân vật quan yếu trong chính phủ, những nhà hoạt động chính trị xã hội có uy tín rộng rãi trong quần chúng, nên người phúc trình tin tức đã được chính Dale Waites kiểm tra bằng máy dò sự thật (Polygraph Test).

Cuối cùng, ngày 28-11-1969, chính quyền Sài Gòn đã cho mở phiên tòa quân sự tại Sài Gòn để xét xử những bị can. Trên một trăm ký giả trong và ngoài nước đã có mặt tại Nha Quân pháp ở đại lộ Bạch Đằng chật ních người đến theo dõi vụ án.

Bản cáo trạng dài 23 trang, đọc hết một tiếng rưỡi đồng hồ. Theo tường thuật trên báo chí, “Vụ án này rất căng thẳng và quan trọng, vì qua hồ sơ không có một đảng phái chính trị nào, một nhân vật chính trị nào mà không có liên quan ít nhiều đến vụ án. Xếp hồ sơ đó nặng gấp 200 lần so với bản cáo trạng đã đọc...”[4].

Sau ngày giải phóng Sài Gòn, chúng ta đã tìm được toàn bộ những hồ sơ đó tại Nha Tổng giám đốc Cảnh sát quốc gia của chính quyền Sài Gòn. Trong tập 1 của hồ

sơ, có thể trích ra vài nhận xét sau đây: “Từ trước đến nay, ngoại trừ những giai thoại giả tưởng trong tiểu thuyết trinh thám, chưa bao giờ có những tổ điệp báo thành công đến như thế. (...) Cụm A.22 hoạt động và phát triển đều đặn và đã thi thố nhiều thủ đoạn mà chúng ta phải nhìn nhận là huyền diệu và xuất sắc... Cụm đã phát triển một hệ thống điệp vụ vô cùng quan trọng và đã len lỏi vào được nhiều cơ quan đầu não của Việt Nam cộng hòa (...) Những tin tức chiến lược mà Cảnh sát Quốc gia biết họ đã cung cấp, đều có giá trị giúp cho Hà Nội có được những dữ kiện chắc chắn khi ấn định chính sách của họ đối với cuộc chiến tranh hiện nay. (...) Các dự án quốc gia đều được Cụm A.22 thu thập và phúc trình và nhờ cụm tình báo chiến lược mà các cấp lãnh đạo Hà Nội biết nhiều điều cơ mật mà chính các Tổng Bộ trưởng Sài Gòn không biết. (...) Họ đã tiếp xúc được với các yếu nhân Việt Nam và cũng gặp gỡ đàm luận dễ dàng với các yếu nhân Mỹ như CONLON, HEAVNER, SMITH, COLBY, BURGER...”[5].

Các báo chí Sài Gòn đều ghi nhận “tất cả bị can đều có nét mặt tươi cười và rất tự nhiên”, “như đi dự đám

cười”, “tất cả cũng vẫn có vẻ đẹp trai”... Hơn hai mươi luật sư biện hộ, trong đó có những người danh tiếng nhất, đứng sau lưng họ.

Phiên tòa trở thành diễn đàn vạch rõ những mâu thuẫn trầm trọng của chế độ Sài Gòn, giữa chính quyền với các đảng phái, tôn giáo, đồng minh chiến lược Hoa Kỳ, giữa những cá nhân trong những tổ chức này, với những bằng chứng cụ thể không thể bác bỏ, và công khai tuyên truyền cho đường lối hòa bình, hòa giải và hòa hợp dân tộc. Một luật sư đã nói: “Là người biện hộ trong vụ án, tôi như ếch ngồi đáy giếng mà miệng giếng đã bị tổng thống Thiệu đập lại rồi...”.

Vũ Ngọc Nhạ, người bị tố cáo cầm đầu lưới gián điệp, xuất hiện trước tòa với bộ áo trắng, quần đen, cravat nâu, ung dung cầm một xấp giấy trắng, miệng luôn luôn tươi cười. Riêng anh từ chối nhờ luật sư biện hộ cho mình và cũng không tự bào chữa. Anh tuyên bố những việc mình đã làm chỉ có lịch sử phán xét. Tất cả những bị can không ai có một lời đề nghị được khoan hồng. Nhạ và hai đồng đội chính của anh đã bị án chung thân khổ sai. “Lần đầu trong một vụ án quan trọng và

trước những bản án nặng nề, người ta không hề ghi nhận một tiếng khóc nào và chỉ thấy những gương mặt vui thân và nghe những tiếng cười...”[6].

Trước rất đông công chúng tụ tập ở cửa tòa án, vây quanh chiếc xe bị bùng đưa những người vừa bị kết án về trại giam, Nhạ nói với mọi người: “Các bạn cứ chờ xem, một trang sử mới sắp lật qua. Không còn bao lâu nữa đâu!”. Anh và các bạn hướng về những máy ghi âm, ống kính truyền hình, máy ảnh của những ký giả nước ngoài chỗ về phía họ, nói bằng tiếng Pháp và tiếng Anh: “Cuộc đấu tranh chưa kết thúc, đến đây chỉ mới tạm dừng. Chúng tôi ra đi nhưng nhất định chúng tôi sẽ trở về...”

Họ đã giữ đúng lời hứa. Ba năm sau đó, họ lại xuất hiện ở Sài Gòn, tiếp tục cuộc chiến đấu trên mặt trận thâm lặng cùng với bao nhiêu đồng chí khác, trong đó có nhiều người đã lập nên những kỳ tích mà chúng ta còn chưa biết tới.

Vụ án trở thành một vấn đề thời sự sôi nổi. Dư luận cho là nó còn chứa đựng nhiều nghi vấn. Theo nguồn tin



từ dinh Độc Lập, tổng thống Thiệu trong những cuộc trao đổi riêng tư đã nói đây là một việc làm xấu xa của CIA nhằm bôi nhọ uy tín cá nhân mình. Sau đó lại có tin tỉnh trưởng Côn Sơn (Côn Đảo) đã bị thay. Người ta nói tổng thống đưa người của mình ra nắm quyền hành ở Côn Sơn, để chăm sóc ông cố vấn vừa ra đó bắt đầu cuộc sống lưu đày. Giáo hoàng Paul VI cũng gửi tới Côn Sơn tặng ông nguyên cố vấn huy chương “Vì Hòa bình” với một bức thư tỏ lòng ngưỡng mộ người chiến sĩ Công giáo đã cống hiến nhiều cho hòa bình vì lý tưởng thiêng liêng của Chúa.

Cho đến những ngày cuối cùng của chế độ Sài Gòn tháng 4-1975, Nguyễn Văn Thiệu vẫn giữ quan hệ với người cố vấn cũ của mình, coi đây là một mối quan hệ tốt đẹp trong suốt cuộc đời chấp chính.

Tập hồ sơ sau đây sẽ đưa ra ánh sáng những vấn đề đến nay còn chưa rõ ràng chung quanh vụ nghi án. Nó được trình bày dưới dạng tiểu thuyết để cho về hình thức đỡ khô khan. Tuy nhiên, điều mong mỗi chủ yếu của tác giả là được chuyển tới bạn đọc những sự kiện, những chi tiết chân xác, với những con người thật.

Bạn đọc có thể gặp nhiều nhân vật của cuốn sách này đang tiếp tục cuộc sống bình dị của họ sau những biến cố lịch sử ở nước ta, cũng như ở đâu đó một số nước ngoài. Nếu có những điều sai sót về họ, tác giả rất mong sẽ được chính họ góp ý kiến để bổ cứu cho lần in sau nếu cuốn sách có được may mắn đó.

HỮU MAI

---

[1] Báo Thời thế ngày 1-12-1969.

[2] Báo Cấp tiến ngày 29-11-1969.

[3] Sự lừa dối khủng khiếp - Deadly deceptions, New York 1983

[4] Báo Chính luận ngày 29-11-1969.

[5] Hồ sơ mật về Cụm tình báo chiến lược A.22 của Nha Tổng giám đốc Cảnh sát quốc gia, tập I, tr. 38, 40, 41, 42, 43.

[6] Báo Sài Gòn mới, ngày 1-12-1969.

# ÔNG CỔ VẤN

Hữu Mai

www.dtv-ebook.com

## Chương 1: Người Bị Bắt

1.

Sài Gòn. Tháng 12-1958.

Một buổi sáng bình thường.

Sắp tới giờ làm việc ở những công sở. Trên đường phố còn ngái ngủ với nhiều tiệm hàng vẫn đóng kín, mới có dòng người cần mẫn, những viên chức, thợ thuyền đi bộ hoặc đi xe đạp, xe máy tới công sở. Họ đã tỉnh táo sau bữa điểm tâm một tô hủ tiếu bốc khói hoặc gói xôi rắc dừa kèm ly cà phê ở những quán bên vỉa hè.

Mặt trời chưa lên hẳn. Không khí trong trẻo, hơi lạnh. Thấp thoáng một vài bà đứng tuổi khoác áo len dài tay. Người Sài Gòn chỉ có một số buổi sáng hiếm hoi thế này để dùng đến chiếc áo len được cất giữ lâu ngày.

Hai chiếc mô-bi-lét, mỗi xe chở hai người, tiếng máy nổ giòn tan, phóng qua cầu Thị Nghè rồi dừng lại ở chân dốc. Hai người lực lưỡng khoác áo blu-dông đen, ngồi ở phía sau xe nhảy xuống bước lên hè. Họ chặn đường một người bé nhỏ, tuổi khoảng ba mươi, có dáng dấp một viên chức hay nhà giáo. Anh ngược cặp mắt hiền lành nhìn người đang cản đường mình rồi né sang bên định tiếp tục đi.

Một người mặc blu-dông để râu mép, gờ tay trái ngăn lạ:

- Anh Hai Long, hỉ?

- Dạ...

Người được hỏi lộ vẻ ngạc nhiên. Phía sau anh, một tên mặc áo blu-dông khác cũng đã đứng áp sát. Vật cộm cộm ở nách áo hắn là một khẩu súng ngắn.

Cặp mắt lạnh lẽo của bọn chúng báo hiệu chẳng lành.

Tên đứng trước Hai Long chìa tay và gần như chộp lấy tay anh. Bàn tay hắn lạnh và cứng như chiếc còng

sắt:

- Gặp nhau, hay quá! Mời anh vô đây trao đổi một chút.

Hắn choàng tay kia vào lưng Hai Long, tiếp tục cử chỉ thân mật. Nhưng Hai Long cảm thấy cánh tay hắn là một chiếc gông, và mình bị một sức mạnh đẩy vào chiếc tắc-xi đã đỗ xích bên vỉa hè, máy vẫn nổ.

Phút chốc Hai Long đã bị ngồi kẹp giữa hai tên mặc áo blu-dông. Anh nhìn hai bên đường. Chỉ có một tên lạ mặt đeo chiếc kính râm, chắc là đồng bọn, đứng ở cột đèn bên kia đường, đang nhìn sang. Mọi người vẫn mãi miết đi, không ai chú ý tới việc vừa xảy ra. Từ nhiều tháng nay, ở thành phố diễn ra nhiều cuộc lòng rập, bắt bớ. Tâm lý chung, không ai muốn dây vào. Cũng có thể là chúng làm lẹ quá!...

Chiếc tắc-xi lao nhanh trên đường phố.

Màn kịch tình cờ gặp gỡ thân mật đã xong, bộ mặt chúng trở nên lạnh như tiền.

- Sao...? Các ông đưa tôi đi đâu?

Đáp lại câu hỏi của Hai Long là sự im lặng.

- Các ông là ai?

- Mời đi có chút việc. Lát nữa sẽ rõ. - Tên dê râu mép trà lòi khô khan.

Hai Long chỉ còn cách liếc mắt nhìn đường phố xem chúng đưa mình đi đâu. Hy vọng có người quen nhận ra anh không còn. Xe phóng rất nhanh.

Đến phố Vân Đồn, xe chạy chậm lại. Tên lái xe nhấn hai tiếng còi nhỏ. Cánh cổng sắt một ngôi nhà bên trái bỗng mở ra. Chiếc xe ngoặt lên hè, lao qua. Hai cánh cổng sắt đã khép lại sau lưng như vừa nuốt chửng chiếc xe.

Bên trong là một ngôi nhà kiến trúc kiểu Pháp đã cũ. Những cánh cửa chớp quay ra mặt đường, sơn màu xanh lá cây, đều đóng kín.

Tên có râu dẫn Hai Long vào một căn buồng nhỏ ở

ngay sát bậc thềm ra vào. Tên cùng đi bắt đầu lục soát khắp người anh. Hắn lần lượt thu tẩm căn cước, chùm chìa khóa, chiếc khăn tay, rồi mở khóa dây lưng da của anh, kéo tuột ra một cách thô bạo. Cuối cùng, hắn rút nốt cây bút máy rỏ tiền cài ở nắp túi ngực. Anh chỉ còn lại chiếc đồng hồ đeo tay. Những thủ tục này được hoàn tất một cách lặng lẽ trước cặp mắt giám sát của tên có râu.

- Mời sang buồng khách! - Tên có râu nói như ra lệnh.

Buồng khách ở liền căn phòng nhỏ.

Chiếc tủ chè và cỗ xa-lông bằng gỗ mun đen bóng, chạm trổ tinh vi. Một bức tranh thủy mặc lớn, lồng khung kính treo trên tường. Những chiếc đôn sứ... Tất cả nói lên đây là tư thất của một gia đình khá giả, chủ nhân phải là người đã lớn tuổi.

- Anh ngồi một lát chờ gặp ông Đoàn.

Tên có râu quay ra để Hai Long ở lại một mình trong



căn buồng.

Cặp mắt Hai Long bị hút về những ô kính nhìn vào phía trong ngôi nhà. Trước mắt anh là một cái sân rộng dẫn đến dãy nhà ngang nằm giáp tường phía sau khu biệt thự. Tường khá cao, bên trên lại được gia cố thêm một tấm lưới thép cao không kém bức tường. Cửa ra vào những phòng ở dãy nhà ngang đều khép kín. Một tên mặc sơ-mi trắng ngồi trên chiếc ghế đẩu đặt ở hành lang. Anh nhận ngay ra dãy nhà này là nơi giam giữ những người bị bắt như anh và tên mặc áo sơ-mi trắng đang làm nhiệm vụ canh gác.

“Ông Đoàn là ai...?”, Hai Long tự hỏi.

2.

Một người bước vào, lẳng lặng kéo ghế ngồi.

Người hấn khá cao, nước da tối, cầm bạnh, đôi hàm răng nhỏ sin sít. Mái tóc cắt ngắn, cái nhìn lẩn tránh, cách ăn mặc giản dị của người đã quen với sinh hoạt kháng chiến, nói lên hấn là một tên đầu thú, một kẻ phản

bội. Cùng một lúc, anh có hai cảm giác: sự lợm giọng và sự nguy hiểm. Trong cuộc chiến đấu này, đối phó với kẻ thù ở phía bên kia trận tuyến bao giờ cũng dễ hơn với kẻ đã từng đứng chung hàng ngũ.

Sau cái liếc mắt nhìn Hai Long rất nhanh, hấn thông thả rót nước, bóc bao thuốc đã để trên bàn. Trái với thái độ khi mới vào, hấn lịch sự đặt chén nước trước mặt Hai Long, mời anh hút thuốc lá.

Hai Long rút một điếu thuốc và nói:

- Cảm ơn ông.

Hấn không đáp lại, cũng rút thuốc đánh diêm hút trước rồi mới đẩy bao diêm về phía anh. Những cử chỉ xã giao tùy tiện khiến cho người đối thoại hiểu rằng, hấn tự cho mình quyền làm bất cứ điều gì hấn muốn, và cuộc gặp gỡ sẽ diễn ra theo chiều hướng ấy.

- Tôi ở Đoàn công tác đặc biệt miền Trung của ông cố vấn Ngô Đình Cẩn...

Một cái nhìn sắc lẹm phóng về phía Hai Long.

- Dạ...

Người bị bắt nào cũng cảm thấy sự hiềm nghèo khi rơi vào nanh vuốt của Ngô Đình Cẩn. Cẩn là “cậu Út” trong bảy anh chị em nhà họ Ngô. Y là người thất học nhất trong gia đình. Bù lại, y vượt các anh chị về tính tình tàn bạo. Cẩn được trao nhiệm vụ làm cố vấn chỉ đạo miền Trung, một chức vụ tưởng như vô danh vô thực. Nhưng trong thực tế, “cậu Út” thôn tóm mọi quyền hành. Cẩn không chỉ là ông vua ở miền Trung, mà còn với tay đến cả những tỉnh phía Nam, không trừ Sài Gòn là nơi hai anh của y, Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu đang chấp chính.

Mặt “ông Đoàn” sáng lên. Đối phương hẳn đang lạnh buốt sống lưng.

Hai Long vẫn thu hai tay ngồi im, nhìn ông Đoàn bằng cặp mắt lo âu và chất phác. Hắn tránh đôi mắt của Hai Long, quay mặt về phía cửa kính chuyển sang giọng tâm tình:

- Chúng mình... đều là người kháng chiến cả, ta sẽ

nói chuyện thẳng thắn với nhau. Tôi không cần giấu anh, tôi là Dương Văn Hiếu, trưởng ty công an Thừa Thiên, trước đây là Ủy viên Ban tư pháp của khu Ba.

- Dạ...

- Chắc anh đã hiểu vì sao tôi mời anh đến?

- Tôi đang đi ở Thị Nghè thì có người kêu lên xe đưa về đây.

Hai hàm răng sin sít của Hiếu hơi nghiêng lại. Đôi bắp thịt quai hàm nổi lên. Hắn thích được đối phương đầu hàng ngay từ giây phút đầu tiên. Gần đây, hắn đã giành được một số thắng lợi khá dễ dàng. Nhưng hắn vẫn tỏ ra tự kiểm chế:

- Đúng vậy. Tôi đã cho người đi rước anh. Nếu anh chưa muốn hiểu thì tôi đi thẳng vào ngay vấn đề. Các anh đến đây (Hiếu nhấn vào tiếng “các anh”) không có lệnh truy nã. Chúng tôi không dùng luật pháp để bắt các anh... Không ai biết các anh đến với chúng tôi. Vì chúng tôi muốn khi các anh đến cũng như khi ra về, không ai

biết ngoài chúng tôi. Chiều nay, ngày mai, anh vẫn đến nơi làm việc như thường. Anh sẽ nói anh bị đau nên vắng mặt ở sở một buổi, một ngày... Nhưng anh cũng có thể ở lại đây mãi mãi mà không ai biết. Sẽ không có luật pháp nào can thiệp. Đó là cách làm của chúng tôi.

Không phải là cách làm của hắn, mà của “ông Cậu”. Ông Cậu không xét xử theo luật pháp, dù là luật pháp của “Việt Nam cộng hòa”. Vì luật pháp là một điều quá khó hiểu đối với trình độ học vấn của ông Cậu, quá xa lạ với bản chất của y. Hiếu không chỉ đe dọa, mà còn muốn nói rõ cho mình biết tình thế hiện tại, Hai Long nghĩ.

Hiếu vẫn chậm rãi:

- Ông cố vấn chỉ đạo miền Trung đánh giá rất cao những người kháng chiến cũ. Ông cố vấn tin rằng, nếu có sự hợp tác giữa người kháng chiến với người Quốc gia, sẽ thống nhất được đất nước. Trong hàng ngũ Quốc gia không có sự kỳ thị. Tôi cũng là Việt Minh nòi nhưng Quốc gia vẫn trao cho trọng trách. Anh có ý kiến gì khác?

- Nhưng... thưa ông, tôi đâu phải là người phía bên kia!

Hiếu cười nhạt:

- Tôi muốn kêu gọi thiện chí của anh, nhưng ít nhất là lúc này, anh đã làm tôi thất vọng. Anh chỉ có hai sự lựa chọn: một là chân thành hợp tác với chúng tôi để trở về; hai là cứ trung thành với lý tưởng để vùi xác ở đây, không cần xét xử.

Vẻ mặt Hiếu trở nên ngạo mạn. Hai con chuột hai bên quai hàm nổi lên rất to. Tiếng nói của hắn bỗng rít lên:

- Tôi đã từng đập tan toàn bộ mạng lưới tình báo quân sự ở miền Trung, và đang làm tiếp ở Sài Gòn...! Anh chưa tin?

Hiếu quắc mắt nhìn Hai Long.

- Dạ... không phải như vậy, tôi tin chớ? Nhưng ở trường hợp của tôi, tôi e có sự lầm lẫn.

Cặp mắt người đối thoại mở to để lộ vẻ ngạc nhiên và

chân thật đến mức làm cho Hiếu hơi sững lạt. Nhưng rất nhanh, mặt hắn lại lạnh đi.

- Anh đừng ngây thơ tưởng rằng chúng tôi biết về anh quá ít! Tôi đã có vài tháng theo dõi anh. Tôi dành cho anh một thời gian lấy lại bình tĩnh và suy nghĩ...  
Đừng để chúng tôi phải đợi lâu.

Hiếu vụt đứng dậy bỏ ra ngoài.

3.

Tên nhân viên mật vụ còn rất trẻ vừa dẫn Hai Long đi vừa huýt sáo. Hắn mặc anh lẽo đẽo theo sau. Chắc hắn nghĩ: đã vào đây chỉ có mọc cánh bay bên trời mới ra khỏi.

Hai người đi qua một khu vườn. Lá rụng đầy. Những chậu cây cảnh, hoa quý lâu ngày không được chăm bón. Giữa vườn nổi lên một cái chuồng sắt đồ sộ. Chủ nhân ngày trước nuôi thú. Bây giờ trong chuồng chứa đầy những phuy xăng. Nơi dự trữ nhiên liệu cho những chiếc tắc-xi trá hình ngày ngày phóng đi lòng bất cán bộ

kháng chiến. Nhìn cái chuồng thú, Hai Long chợt nhớ ra. Một lần đi ngang phố Vân Đồn, một người bạn đã kể với anh, nhà Bảy Viễn ở quãng này, trong nhà có vườn nuôi thú. Bảy Viễn là người cầm đầu lực lượng Bình Xuyên, đã được Bảo Đại phong cấp tướng. Sau khi truất phế Bảo Đại, Diệm quay ra đàn áp Bình Xuyên. Tướng Lê Văn Viễn phải bỏ chạy khỏi Sài Gòn.

Đúng như Hai Long đã đoán trước, anh được đưa tới dãy nhà ngang.

Tên gác rời chiếc ghế đầu, dẫn Hai Long về một căn phòng ở gần cuối dãy. Hắn nói buông xõng:

- Vô!

Trong căn phòng trống huếch, hôi xì, tường vôi loang lổ, chỉ có độc một chiếc ghế bô.

Hai Long lấy tay đập bụi trên mặt vải, đẩy chiếc ghế vào sát tường, rồi nằm vắt tay lên trán.

Mấy ngày qua không có gì báo hiệu tai biến sắp tới. Chúng đã đột ngột chộp bắt anh. Trung tâm đã chuẩn bị



cho anh rất chu đáo. Một lý lịch mới với đầy đủ những giấy tờ “gốc”. Một quá trình làm việc thực sự với kẻ địch. Anh đã đi xa nửa vòng trái đất trước khi trở về Sài Gòn. Ở đây, anh cũng đã có một “bình phong” khá tốt. Và nhất là, anh vẫn đang ở thời kỳ ẩn nấp đợi thời, chưa có hoạt động nghiệp vụ nào khiến kẻ địch phải chú ý. Anh đã cố gắng tránh mọi sự khinh suất, luôn luôn quan tâm đến mọi dấu hiệu, dù nhỏ, có thể đe dọa an toàn của mình. Mọi nguyên tắc hoạt động bí mật đều được giữ vững. Trừ đồng chí trực tiếp lãnh đạo lưới, không một ai biết nhiệm vụ của anh. Vậy mà mình đã sa

bẫy...?

Hai Long nằm nhớ lại từng lời của tên mật vụ. Anh bỏ qua những câu dụ dỗ, hăm dọa của hắn. Hắn vẫn úp lá bài, chưa hề hé ra hắn đã bắt anh vì chuyện gì. Vẫn chỉ có một câu nói đó thôi, câu nói đã làm anh suy nghĩ từ khi vừa buột khỏi miệng hắn: “Anh đừng tưởng rằng chúng tôi biết quá ít về anh, chúng tôi đã có vài tháng để theo dõi anh”. Mấy tháng qua anh không có một hoạt động nào đặc biệt. Hàng ngày, anh đi làm ở sở, ra thư viện, chở hàng đến chợ giúp vợ, thỉnh thoảng xuống nhà

thờ Bình An... Hoàn toàn vẫn như trước đây. Bất chợt anh nhớ tới một ánh mắt... Cách đây hơn 3 tháng, anh đã bắt gặp ánh mắt đó ở gần cầu Thị Nghè, không xa nơi bọn địch vừa bắt anh. Bữa đó, anh cũng tới sở như sáng hôm nay. Anh linh cảm thấy có ai đang nhìn mình. Ngó sang dãy nhà bên hè, anh đã không lầm. Một người ngồi trước cửa một ngôi nhà, với tờ báo trong tay, đang chăm chú nhìn anh qua cặp kính mát. Mặt anh ta lộ vẻ căng thẳng tột độ. Người đó tưởng là giấu được cái nhìn sỗ sàng và nham hiểm sau cặp kính mát sẫm màu, nên mắt y không rời anh. Y không biết Hai Long có một đôi mắt rất tốt. Trong giây phút, anh đã ghi nhớ được trọn vẹn cái nhìn, khuôn mặt dài và choắt với nước da đen xạm của anh ta. Hai Long nghĩ ngay tới một tên “hồi chánh”, và hấn vừa nhận ra mình. Nhưng sau khi lục tìm trong trí nhớ, trí nhớ của anh ít khi đánh lừa anh, anh nhận thấy mình không hề quen biết con người này. Tuy vậy, anh vẫn cẩn thận rẽ qua một con đường khác, vào quán uống một ly cà phê, quan sát thấy không có ai đi theo, bấy giờ anh mới tới sở.

Anh không gặp lại người này nữa. Mọi chuyện vẫn

diễn ra bình thường. Mười ngày sau, anh quên cái ánh mắt khó chịu đó đi. Nhưng sự trùng hợp về thời gian đã làm anh nhớ lại một lần nữa, con người mặt đen xạm và choắt với cái nhìn không lương thiện của y... Anh vẫn thấy mình chưa bao giờ có quan hệ với một người như vậy. Nhưng trong cuộc đời vẫn thường xảy ra trường hợp một người mình không hề quen biết, lại biết rất rõ về mình...

Hai Long bỗng nghe thấy những tiếng gõ cạch cạch nho nhỏ ở phía bên kia tường. Từng ba tiếng một đều đều. Một người nào đó muốn ra ám hiệu cho anh ư? Người đó là ai? Người quen? Một người cùng chung số phận? Hay một tên khiêu khích được cài sẵn ở phòng bên để dò xét..? Cuối cùng, anh đập bàn tay hai lần vào tường. Tùy người đó muốn hiểu đây là sự hưởng ứng tiếng gọi tìm bạn, hay một cách khước từ: hãy để cho tôi yên.

Một giọng Bắc vừa đủ nghe, từ buồng bên vọng sang:

- Mới tới phải không?

- Mới tới.

Mỗi căn phòng của dãy nhà ngang chỉ cách nhau một bức tường lửng, không có trần, nên những người ở gần nhau vẫn có thể chuyện trò trao đổi.

- Gặp ông Đoàn chưa?

- Rồi.

- Hai Long phải không.

Sao người này lại gọi đúng tên mình?

- Ai đó?

- Cũng bị bắt như anh thôi! Sáng nay nghe các ông nhắc tên anh. Một lát thì anh tới.

Giọng nói tự nhiên. Hai Long linh cảm đây là một người tốt. Lời thăm hỏi của người cùng cảnh ngộ? Hay một cách báo tin tên phản bội tố cáo anh hiện có mặt ở đây..? Không thể xét đoán vội vàng.

Câu chuyện dừng lại ở đó.

Hai Long cảm thấy được an ủi. Mình không biến mất tăm. Ít nhất ngoài bọn chúng, cũng còn một người nữa biết mình bị bắt cóc vào đây...

4.

Hàng ngày, Hai Long xin ra ngoài vài lần để rửa mặt hoặc đi cầu tiêu. Anh hy vọng bắt gặp một người quen. Biết đâu đó lại chính là kẻ đã tố giác anh. Chỉ có phát hiện ra hắn, anh mới có hướng chuẩn bị cụ thể để đối phó với tên Hiếu trong cuộc gặp tới. Nhưng anh chỉ toàn thấy những bộ mặt lạ lẫm, lạnh như liềm. Một lần anh nhìn thấy Hiếu chấp tay sau lưng, lưng thừng đi quanh chuồng thú. Anh toan chào hắn để giữ đúng thái độ của một người bị oan, đang chờ hắn xem xét lại. Hiếu giả tảng không nhìn thấy anh.

Rất nhiều mối lo đến với Hai Long. Điều tốt nhất đối với những người hoạt động bí mật, là không để kẻ địch đánh hơi thấy. Khi chúng đã đánh hơi được, thì cơ may để tiếp tục công tác chỉ còn rất ít. Con đường đưa bọn chó săn lao lới đích rất gần. Vì mọi sự bố trí, che đậy,

dù chu đáo đến mấy, vẫn có những kẽ hở. Chúng đã làm gì với gia đình anh sau khi anh bị bắt? Vợ con anh sẽ đối phó thế nào trước những câu hỏi thâm độc, trước sự tra khảo của chúng? Chúng có tổ chức rình rập ngay tại nhà anh không? Cấp trên đã biết anh bị bắt chưa..? Anh tự thấy có nhiều thiếu sót trong sự chuẩn bị cho gia đình đối với trường hợp này.

Anh đã rơi vào tình huống xấu nhất của những người hoạt động trong lòng địch. Một tình huống hiểm nghèo mà cấp trên cũng như bản thân người cán bộ, phải dự kiến kỹ càng để đối phó khi nó chẳng may xảy ra. Đây là cuộc chiến đấu sinh tử, đôi bên đều tận dụng mọi thủ đoạn. Nhưng với Hai Long lúc này chỉ có hai cách: một là, bảo vệ đến cùng tâm nguy trang của mình, giữ vững thế hợp pháp để tiếp tục chiến đấu; hai là, cam chịu tra tấn, tù đày, hy sinh mạng sống để bảo toàn khí tiết của một chiến sĩ cách mạng.

Tên nhà bếp vào thu bát ăn, thấy cả suất cơm với mấy miếng thịt mỡ còn nguyên. Hắn hỏi:

- Răng không mời?

- Tôi có đạo.

- Thứ sáu kiêng thịt hử? Chiều lấy rau thôi hè.

Tên gác xăm xăm từ phía đầu nhà đi lại:

- Chuẩn bị chiều nay lên gặp ông Đoàn.

Hắn đã chọn đúng lúc này, khi cái dạ dày của mình trống rỗng...

Dương Văn Hiếu ngồi chờ Hai Long trong một căn buồng xép. Cửa sổ đóng kín. Giữa ban ngày, ngọn đèn điện vẫn sáng. Trong phòng chỉ có một chiếc bàn và hai cái ghế tựa xoàng xĩnh. Rõ ràng là một nơi hỏi cung.

- Chắc anh đã có đủ thời giờ suy nghĩ về những điều tôi nói bữa trước? - Hiếu mở đầu với giọng ôn tồn.

- Dạ. Tôi nóng lòng được gặp ông vì thấy bị giữ lâu quá. Hôm trước thấy ông ở ngoài vườn, tôi đã toan đề nghị...

Hai Long quyết làm cho hắn phải bật ra cái lý do vì

sao đã bắt mình.

Hiếu rút từ trong ngăn kéo ra một xấp giấy, đặt trên bàn.

- Anh ngồi đây viết bản tường trình lý lịch và quá trình hoạt động theo những đề mục đã ghi. Từ chiều nay, mỗi ngày hai buổi, anh lên đây viết cho xong. Anh cần nhiều thời gian không?

- Chắc cũng không lâu.

- Tôi dành cho anh một cơ hội để biểu lộ thiện chí.

Hiếu nở một nụ cười thâm hiểm rồi quay ra.

Hai Long khai mình xuất thân từ một gia đình Công giáo có ít nhiều ruộng đất ở miền Bắc, quê nội ở Thái Bình, quê ngoại ở Phát Diệm. Thời thanh niên, học tại Hà Nội, kháng chiến chống Pháp, vào bộ đội Việt Minh; bị kỳ thị vì gia đình là địa chủ và công giáo, anh bỏ bộ đội về Phát Diệm sống với bên ngoại một thời gian, rồi quay vào Hà Nội tiếp tục đi học. Khi được tin gia đình ở vùng Việt Minh bị đầu tố trong Cải cách ruộng đất, anh bỏ học



vào quân đội Pháp với ý định chiến đấu trả thù. Pháp thất trận ở Điện Biên Phủ rút quân về nước, anh chán nản quyết định đi theo quân đội Pháp, hy vọng có thể tiếp tục học ở phương Tây. Nhưng tới khi sang Pháp, anh chỉ kiếm được một công việc làm độ nhật tại một nông trang trồng nho. Vợ và ba con anh sống ở Sài Gòn gặp nhiều khó khăn, yêu cầu anh trở về. Từ đó tới nay gia đình anh sống cuộc đời của những người giáo dân di cư lương thiện, chăm lo làm ăn kiếm sống, không đóng góp được gì nhiều nhưng không hề làm điều gì phung phí cho Quốc gia. Anh không hiểu vì đâu mình bị bắt. Anh tin chắc đây là một sự lầm lẫn, yêu cầu phải trả tự do cho mình, và thông báo ngay cho gia đình biết anh đang bị cầm giữ ở đây.

Ba ngày sau khi Hai Long nộp bản tường trình, Hiếu gọi anh lên. Hấn ngồi đợi ở bàn với vẻ mặt lạnh lùng, chỉ hơi nhếch mép đáp lời chào của Hai Long.

- Tôi đã nói: không phải vì vô cớ mà tôi cho bắt anh!

- Dạ... Tôi không nói là như vậy.

- Nhưng với lời khai báo thế này, thì có nghĩa là anh bị bắt oan?

- Những điều tôi khai đều là sự thật, tôi sẽ xin nộp đủ giấy tờ để các ông sưu tra.

- Chính là với tờ khai này, anh đã tự tố cáo anh là một tên Việt Cộng nằm vùng.

- Tôi chưa hiểu ý ông Đoàn?

Hiếu quay ra cửa nói to:

- Mời ông Tá sang!

Hắn đã buộc phải bộc lộ con bài, Hai Long nghĩ. Chắc đây là một nhân chứng. Hãy chờ xem.

Một người xuất hiện trước cửa. Hai Long nhận ngay ra chính là tên mặt đen và choắt anh đã gặp ở gần cầu Thi Nghè. Bữa nay, hắn không đeo kính mát. Hắn đứng ngay người, hai tay để xuôi đúng nẹp quần, nói rần rỏi:

- Tôi có mặt!

Một thói quen nhà binh lâu năm.

Hắn bước vào phòng, đằng hoàng kéo ghế ngồi. Hai Long đã hiểu vì sao bữa nay căn phòng này lại có thêm một chiếc ghế thứ ba.

Hắn ngồi nhìn anh trân trân, sỗ sàng, gần như uy hiếp. Hai Long vẫn giữ nguyên vẻ bình thản, không né tránh cái nhìn của hắn. Với anh, hắn chỉ là một kẻ không quen biết.

Hiếu chăm chú theo dõi, có vẻ như hơi ngạc nhiên vì cuộc đối chứng đã không đen lại hiệu quả tức khắc. Chờ đợi một lát, hắn hỏi Hai Long:

- Anh có biết đây là ai không?

Hai Long nhìn thêm người ngồi trước mặt một chút, rồi đáp:

- Tôi chưa có hân hạnh được biết ông đây.

Tên mặt đen cười nhạt:

- Nhưng tôi lại biết quý anh rất rõ. Biết cả tính danh và chức vụ Đảng của anh khi ở miền Bắc. Anh là Vũ Ngọc Nha?

- Dạ

- Tôi là Tá, Tá đen, quân báo của trung đoàn 6, đại đoàn Đồng Bằng. Tôi đã được cùng làm việc với anh không phải chỉ một lần, trong trận càn Mercure.

- Dạ...

Hai Long biết mình đã rơi vào trường hợp không may của những người hoạt động bí mật tình cờ gặp phải một tên hồi chánh hiểu rõ nguồn gốc của mình! Cần giành lại ngay chủ động, anh thản nhiên nói tiếp:

- Vậy mà tôi không nhận ra ông. Trí nhớ của tôi gần đây tệ quá! Hồi đó, tôi là thị ủy Thái Bình, tôi mang bí danh để hoạt động cho Việt Minh ở vùng Pháp chiếm đóng. Tôi vẫn thường đến làm việc với anh Sinh và anh Hằng ở ban Quân báo trung đoàn.

- Anh là cấp ủy Đảng cao thì chỉ chú ý đến thủ

trưởng chứ nhìn ngó gì đến cánh lính tráng chúng tôi -  
Tá đen nói với giọng mỉa mai

- Hồi đó thường làm việc ban đêm, đèn dầu tù mù, đầu có điện sáng choang như bây giờ. Nhưng tôi nhận ra anh rồi, dạo ấy ta gặp nhau ở làng Cọi, Vũ Tiên phải không?

- Làng Cọi!

Tá đen cũng có vẻ khoái khi ôn lại một thời oanh liệt của mình. Hiếu lộ vẻ khó chịu, vì thấy cuộc đời chứng lại biến thành cuộc gặp gỡ ôn lại kỷ niệm của những người bạn chiến đấu cũ. Tá đen đã nhận ra vẻ không hài lòng của cấp trên, hẩn chuyển giọng:

- Tôi gặp anh luôn mà anh không biết đấy thôi; tiếp quản thị xã Thái Bình, tôi còn gặp anh.

- Điều này thì chắc chắn anh làm! Sau trận càn Mercure, tôi về Khu chính huấn Cách mạng Việt Nam, biết mình không thể sống với Việt Minh, tôi trở về Phát Diệm luôn và sau đó vào thành. Từ 1953, tôi đã ở trong

quân đội Pháp.

Tá đen sừng sộ:

- Anh đừng có nói tôi lắm! Không có cái gì qua mắt thằng quân báo. Tám, chín năm không gặp anh, chỉ thoáng nhìn thấy anh ở cầu Thị Nghè, tôi nhận ra ngay.

Hai Long điềm đậm:

- Xin lỗi anh nếu tôi lỡ lời. Anh có trí nhớ rất tốt về người. Tôi lại có trí nhớ tốt về thời gian. Trận càn Mercure diễn ra ngày 26-3-1952, tới nay chưa đầy 7 năm. Nếu anh nói anh không gặp tôi cách đây 8, 9 năm, thì chỉ có thể là từ trận càn Mercure trở về trước. Tôi còn khá nhiều ảnh chụp hồi đầu 1953 với Đức Giám mục và các sĩ quan Pháp.

Tá đen biết mình hớ, ngồi im tính cách cãi lại. Hiểu cảm thấy bất lợi, nói:

- Chùng ấy đủ rồi? Cảm ơn anh Tá. Anh trở về làm việc, để tôi nói chuyện tiếp với anh đây.

Tá đen đứng dậy đi ra, không giấu được vẻ hậm hực.

Hiếu chậm rãi châm một điếu thuốc, nhả vài hơi khói rồi nghiêm mặt nhìn Hai Long:

- Anh đã để lỡ một cơ hội chứng tỏ thiện chí của mình.

- Dạ...

- Chúng tôi biết anh là người của phía bên kia, đã nói trước là chúng tôi không bao giờ bắt làm, nhưng anh vẫn cố tình giấu cái gốc cộng sản.

- Thừa đó là chuyện quá khứ...

Hiếu phẩy tay kiên quyết ngắt lời anh:

- Để cho tôi nói. Nội vụ của anh rất phức tạp. Chúng tôi đã nắm được cả. Tôi dành cho anh một cơ hội cuối cùng. Nếu anh không thú nhận hết, thì chính anh tự làm hại mình. Anh làm lại bản tường trình.

Hiếu ra khỏi rồi, Hai Long vẫn cố nén một tiếng thở

dài nhẹ nhõm.

5.

Hai Long đã viết xong bản tường trình lần thứ hai.

Anh nằm thêm suốt một tháng tại trại giam Vân Đồn, không ai hỏi han tới.

Ông bạn hay nói chuyện ở buồng bên đã biến mất. Nhiều người đã bị chúng chuyển đi nơi khác. Thay thế vào chỗ họ, là một loạt người mới tới. Hai Long nhận ra sự thay đổi đó qua lời dặn dò của tên gác, những câu hỏi và giọng nói của họ.

Hai Long lo ngại sắp đến lượt mình. Hình như những người đã bị bắt vào đây không ai được trở về nhà. Ngôi nhà Bảy Viễn ở phố Vân Đồn rõ ràng là một trại giam tạm thời. Chúng không có bộ máy xét hỏi. Minh Dương Văn Hiếu không làm xuể việc này. Hiếu chỉ làm công việc sơ thẩm. Số phận của những người bị bắt sẽ được quyết định ở một nơi khác. Nơi đó là đâu?

Tới tuần bị giam thứ sáu, Hiếu mới cho gọi Hai Long.



Hắn không có vẻ gay gắt, đối địch như những lần gặp trước, nói với anh bằng một giọng bình tĩnh:

- Tôi không thỏa mãn với những điều anh đã viết.

- Dạ...

- Tôi không có cách nào khác, đành phải gửi anh ra miền Trung để cứu xét thêm.

- Thưa ông, chẳng lẽ những vấn đề của tôi lại không thể giải quyết ngay ở đây?

- Không thể được. Vì toàn bộ hồ sơ về anh, những nhân chứng nằm cả ở ngoài đó.

Hai Long hiểu, đúng như anh dự đoán, mọi việc không kết thúc ở đây. Hiếu chỉ làm một số việc trình tự theo thủ tục, rồi đưa anh đi.

Hiếu chuyển sang giọng an ủi vỗ về:

- Anh đừng lo ngại. Anh sẽ tới dự một lớp cải huấn. Sau khi học tập, nếu anh chuyển hướng tốt, anh sẽ được

trở về gia đình.

- Tôi muốn đề nghị..., - Hai Long ngập ngừng - ông cho phép tôi viết thư về gia đình. Tôi cần một số quần áo thay đổi, đặc biệt là áo rét, vì ở ngoài đó đang mùa lạnh.

- Thôi được. Anh viết thư rồi để ở đây. Anh biết nên viết thế nào thì thư sẽ được chuyển...

Anh không hy vọng nhiều lá thư nhỏ về tới tay gia đình. Vì chúng thừa biết, qua lá thư, vợ con anh và một số người nữa sẽ đoán được anh bị đoàn công tác đặc biệt của Ngô Đình Cẩn bắt giữ và đưa ra miền Trung. Người anh gai lên khi nhìn thấy cái sắc vải màu xanh quen thuộc đặt ở giữa bàn.

Hai Long ngược mắt nhìn tên Hiếu đang đứng chấp tay sau lưng:

- Ông cho phép?

- Cứ tự nhiên.

Anh mở sắc ra, thấy mấy bộ quần áo thường dùng đã được giặt ủi sạch sẽ, một chiếc áo len dài tay mới nguyên, và cuốn Kinh thánh. Ở Sài Gòn nóng bức quanh năm, gia đình anh không ai có áo rét. Món chi tiêu mới này sẽ ảnh hưởng không ít ngày tới bữa cơm của vợ con anh. Nhưng vật cần nhất đối với anh trong hoàn cảnh hiện nay lại chính là cuốn Kinh thánh. Trong cuốn kinh này có tấm ảnh anh chụp cùng cha Lê và giám mục Pháp Jean Cassaigne.

Hai Long mở cuốn kinh ra, vừa nhìn thấy tấm ảnh, anh liền đóng lại như không muốn để mọi người chú ý tới nó. Anh thừa biết chúng đã kiểm tra kỹ lưỡng gói đồ trước khi gọi anh tới nhận.

- Anh em nói không thấy trong nhà anh treo ảnh Thánh? - Hiếu hỏi giọng thân mật.

- Nhà cửa quá chật chội và không sạch sẽ. Tôi là catholique de cocur[1] mà...

Hiếu gật gù rồi nói:

- Lớp cải huấn ngoài đó ở gần nhà thờ Phan-xi-cô[2].

- Tôi rất đội ơn ông nếu hàng tuần ông cho phép được tới làm bốn phận con chiên đối với Chúa.

Hiếu im lặng. Có khi việc này không thuộc thẩm quyền của hắn. Hoặc là hắn không vội vàng. Và anh thấy mình cũng không nên tỏ ra vội vàng.

- Anh ra đó sẽ có cơ hội hiểu rõ chính sách Quốc gia. Tôi trông đợi sự chuyển hướng thực sự của anh.

- Dạ...

Tám hình và cuốn Kinh thánh dường như đã có tác động một chút tới thái độ của chúng đối với mình...  
Mình không bao giờ được có ảo tưởng. Nhưng cũng chớ bao giờ dập tắt đi mọi hy vọng. Những ngày vừa qua mình còn hay có ý nghĩ đây là một sự kết thúc. Mọi sự kết thúc đều kèm theo một mở đầu. Mình có khả năng biến sự mở đầu không may mắn này thành một cái gì khác không?

Đó là những ý nghĩ trong đêm cuối cùng Hai Long ở

trại giam Vân Đồn.

---

[1] công giáo tại tâm

[2] Francisco.

## Chương 2: Trại Tòa Khâm

1.

Tòa nhà làm việc của viên khâm sứ Trung Kỳ thời Pháp thuộc nằm ở bờ nam sông Hương xinh đẹp.

Ngôi nhà chính hai tầng xây theo kiến trúc Pháp, vuông vức đường bệ và vững chắc, trong kháng chiến đã bị bộ đội ta đánh sập một nửa. Những dãy nhà trệt vẫn còn nguyên vẹn. Tòa Khâm cũ nay được dùng làm trại cải huấn cho những người kháng chiến bị bắt.

Vây quanh trại là Ty công an Thừa Thiên, trại lính Phan Đình Phùng, khách sạn Morin. Trước cửa trại là khu công viên nằm ở ven sông Hương, giáp với cầu Tràng Tiền in hình trên nền trời những đường lượn thon thả. Chợ Đông Ba ở ngay bờ sông bên kia, nổi bật lên với những mái nhà hình vòm.

Ngôi nhà lâu đã bị đánh sập một nửa dành cho trại trưởng và các ban cải tạo, tuyên huấn, hậu cần. Trại viên ở dãy nhà trệt, trong tòa nhà trước kia dùng làm Văn khố. Họ ở tập trung trong căn phòng lớn, với những chiếc giường cá nhân kê thành hàng theo kiểu trại lính. Những căn buồng nhỏ chung quanh phòng lớn, được ngăn thành nơi biệt giam.

Trưởng trại là Lê Văn Dư, một gã mặt mũi sáng sủa, có thể nói là điển trai, chơi bóng chuyền, bóng bàn giỏi mặc dù đôi chân vòng kiềng. Tuy vậy, Dư lại là một kẻ thất học. Hắn vốn là trung sĩ trong quân đội ngụy thời Pháp, được chọn làm trại trưởng vì có họ gần với ông Cựu. Dư tỏ ra mặc cảm trước những cán bộ kháng chiến. Đối với họ, hắn có phần vì nể, không đe nẹt, dọa dẫm. Ngược lại, hắn khinh ra mặt những tên “chuyên hướng” đã trở thành tay sai, sẵn sàng hạch lặc bọn chúng ở bất cứ nơi nào. Vì không biết gì về việc “cải huấn”, hắn giao toàn bộ cho Lê Vượng, trưởng ban cải tạo của trại.

Những cán bộ kháng chiến ở Thừa Thiên lâu năm đều biết Lê Vượng. Vượng hoạt động cách mạng từ

trước năm 1945, đã làm chánh văn phòng của tỉnh ủy Thừa Thiên. Một lần, Vượng bị bắt cùng với đồng chí phó bí thư tỉnh ủy trong một cuộc địch lùng càn. Ít ngày, Vượng trốn thoát. Nhưng rồi chẳng bao lâu, Vượng bị bắt lại cùng với khá đông cán bộ nhiều ngành của tỉnh. Người ta nói Vượng đã đầu hàng địch từ lần bị bắt trước, chúng ném Vượng về đánh phá cơ sở của ta. Ông Cậu rất tin dùng Vượng. Chính Vượng đã bày cho ông Cậu làm trò “cải huấn”.

Cách đây không lâu, Vượng đã móc nối được với Quý, cháu họ của y, đang công tác ở vùng tự do. Quý thường xuyên thông báo cho địch nơi tỉnh ủy đóng căn cứ, con đường cán bộ đi lấy gạo, nơi dân vẫn giấu gạo, thực phẩm để tiếp tế cho ta. Bọn công an Thừa Thiên đã lấy thuốc độc trộn vào gạo và thực phẩm. Chúng tổ chức những cuộc vây ráp, phục bắt cán bộ. Một lần Quý về, dẫn một toán công an địch đi vây bắt cơ quan tỉnh ủy đóng ở đèo Phước Tượng. Khi chạm nhau, đôi bên cùng nổ súng. Một tỉnh ủy viên của ta hy sinh. Nhưng chính tên Quý đã lại ta bắn chết. Bọn địch khiêng xác Quý cùng với xác đồng chí tỉnh ủy viên về Huế.



Vượng đề nghị ông Cậu tổ chức lễ tế tên Quý, và truy tặng cháu hần huân chương Bảo quốc để cổ vũ những người đã quay về chiến đấu cho “chính nghĩa quốc gia”. Buổi lễ được tiến hành trọng thể. Các quan chức trong tỉnh đều có mặt. Lê Vượng huy động cả trại Tòa Khâm tới dự lễ. Bọn chúng chặt xác đồng chí tỉnh ủy viên thành nhiều khúc, trộn với mùn cưa. Riêng cái đầu, chúng bọc giấy đỏ. Vượng bắt một trại viên bụng chiếc mâm, trên đặt cái đầu lâu, mang lên bàn thờ. Anh này sợ chết khiếp, đánh rơi cái đầu xuống đất, lăn cả vào chân quan khách. Lê Vượng thực sự bộc lộ bộ mặt từ đó.

Số phận những người đã rơi vào đây đều nằm trong tay Lê Vượng.

Nhìn bề ngoài, trại Tòa Khâm không có vẻ một nơi giam cầm. Bọn lính gác đều mặc thường phục, súng ngắn giấu trong người. Trại viên vẫn mặc quần áo của mình, hàng ngày chào cờ, học tập, đọc sách báo, chơi bóng bàn, bóng chuyền. Một số trại viên được phép ra phố. Có cả những trại viên ban ngày tới trại học tập, ban đêm lại trở về với gia đình.

Đến trại những ngày đầu, Hai Long cảm thấy không khí ở đây dễ chịu hơn nhiều so với trại biệt giam Vân Đồn. Anh nhớ lại những lời Hiếu quảng cáo về trại cải huấn. Mùa mưa ở Thừa Thiên sắp hết. Bầu trời đã sáng sủa. Cố đô Huế êm đềm, khác hẳn Sài Gòn lúc nào cũng náo nhiệt, sôi động. Tiếng chim ríu rít trên cành đón chào mùa xuân. Ngày xưa, thực dân Pháp đã đưa cụ Phan Bội Châu về đây an trí. Chẳng lẽ mình lại có những ngày nghỉ ngơi bên bờ sông Hương này ư...

Những người mới tới được xếp ở chung tại một khu riêng. Nhiều người quen biết nhau. Phần đông là cán bộ của hai tỉnh Thừa Thiên, Quảng Nam. Hai Long không gặp ai quen, vì anh chưa có dịp công tác ở miền Trung. Một đường dây vô hình đã gắn bó họ với nhau, vì họ đều cùng chung số phận đang chờ xét xử. Qua những câu chuyện trao đổi rì rầm, Hai Long bắt đầu hiểu những ngày sắp tới sẽ rất đen tối. Trại cải huấn chưa hẳn là trại giam. Nhưng nó là nơi chuyển tiếp cuối cùng đến những trại giam thực sự: Lao Thừa Phủ, Mang Cá, Chín Hàm.

Những người đến đây nói tới Chín Hàm với vẻ e ngại. Theo họ, những chuồng cộp ở Côn Đảo so với Chín

Hầm còn là thiên đường. Những hầm này đều nằm trong lòng đất ở một vùng đồi. Trừ những tên canh gác, không ai biết Chín Hầm ở đâu. Những ngăn xà lim chỉ rộng hơn chiếc áo quan một chút. Người bị giam trong xà lim không nhìn thấy ánh mặt trời. Họ hít thở khí trời qua một lỗ thông hơi. Chuột ở Chín Hầm quen khoét mắt và ăn thịt người chết. Ban đêm, chúng lao tới từng đàn, gặm chân những người ngủ quên. Dịch đưa ai vào Chín Hầm có nghĩa là chúng định chôn sống người đó.

Hai Long dần dần mới hiểu rõ con đường ra khỏi trại Tòa Khâm chỉ có thể là con đường phản bội, đầu hàng.

## 2.

Một người hom hem, nước da mai mái ngồi ở bên bàn; một chân gác trên ghế, miệng ngậm điếu thuốc lá sâu kèn, ngoảnh mặt ra nhìn khi Hai Long bước vào.

Y khua chân tìm chiếc dép dưới gầm bàn, rồi đứng dậy ra đón anh, mẩu thuốc lá sâu kèn trễ xuống một bên môi. Hắn cao và gầy, người hắn như bơi trong bộ quần áo rộng thùng thình không được sạch sẽ lắm. Hắn rút

thêm một hơi rồi mới chịu vứt mẩu thuốc lá ứot đầm nước bọt, nhoẽn miệng cười, chìa tay bắt tay Hai Long:

- Khỏe chớ?

Hàm răng hắh vàng khói thuốc.

Hai Long cầm bàn tay gầy guộc của hắh, có cảm giắc như mình đang chạm tay thần chết. Lê Vượng là hắh, người đã nhận danh trưởng ban cải tạo mời anh sáng nay lên gặp.

Vượng đưa anh lại bàn, tiếp tục giọng thân mật, bề trên:

- Ngồi xuống đó. Cứ tự nhiên. Khỏe chớ? - Hắh nhắc lại câu hỏi thăm chưa được trả lời.

- Cảm ơn ông, tôi vẫn thường.

- Thuốc đó!

Hắh đẩy bao Bastos về phía anh, rồi rút từ túi áo ra một gói thuốc sợi màu nâu xỉn.

- Miềng quen thù ni. Bastos nhiều người kêu nặng nhưng với miềng thì quá nhẹ.

Vượng lại cho một chân lên ghế, ngồi vê điều thuốc lá sâu kèn. Người ta nói Vượng bắt chước ông Cựu, mời khách thuốc lá ngoại còn mình chỉ hút thuốc Cẩm Lệ vắn tay.

Cử chi của Vượng thân mật, xuề xòa. Hấn tiếp Hai Long như gặp một cán bộ dưới quyền đã công tác lâu năm với nhau hồi còn ở rừng. Cặp lông mày của hấn thưa và gần như trụi hết. Đôi hồ mắt sâu thẳm, long lanh một cặp mắt tươi cười, thỉnh thoảng lại có một cái nhìn như xoáy vào tâm can anh. Những con mắt ấy như muốn nói: biết nhau rồi, đừng vờ vĩnh nữa!... Hai Long cảm thấy e ngại

- Miềng đã nghe ông Hiếu nói về anh. Hồ sơ nằm đó rồi. Ông Hiếu chưa tin anh. Nhưng miềng thì miềng tin. Anh em không tin nhau thì răng? Anh kém miềng mười lăm tuổi nhưng cũng cùng một lứa với nhau thôn! Mười, mười lăm năm kháng chiến cả. Anh là chi ủy viên, miềng là thường vụ tỉnh ủy, rứa cả...

Hai Long ngắt lời hẳn:

- Ông đã coi hồ sơ của tôi. Tôi đã rời bỏ hàng ngũ Việt Minh từ năm 1952.

- Coi rồi! Coi rồi! Nhưng vẫn phải nói chuyện nhiều với nhau. Miềng e rằng anh chưa hiểu hết chính sách của ông Cậu. Nó hoàn toàn trái ngược với chính sách Việt cộng. Một đảng là vô nhân đạo, một đảng là nhân đạo. Cha anh bị bắn trong cái cách ruộng đất phải không?

- Cha tôi tự tử.

- Thì cũng rứa... Miềng nói tiếp. Một đảng là đóng cửa, một đảng là mở cửa. Một đảng là hận thù. Một đảng là hòa hợp dân tộc, xóa bỏ hận thù. Cộng sản dùng sông Bến Hải để chia cắt đất nước. Quốc gia chủ trương lấp sông Bến Hải để thống nhất hai miền. Không phân giai cấp, không phân giàu nghèo, bỏ qua quá khứ, đó là chính sách của ông Cậu. Ông Cậu nói: “Chính sách đã mở cửa, đừng ai đóng lại, đóng lại là có tội.” Hay lắm chứ! Vì có chính sách nhân đạo, khoan hòa như rứa,

cán bộ kháng chiến mới lũ lượt kéo về, phải mở thành trường, thành lớp. Người mô trở về với Quốc gia, bên nớ chức chi, bên ni chức đó; là công chức cũ, trao chức vụ cũ; khả năng đến mô, quyền cao đến nớ. Ông Cậu chỉ cần anh em có thiện chí, từ bỏ chủ nghĩa Cộng sản, giúp Quốc gia mời tiếp những người lầm đường trở về ... Rứa thôi! Rứa là anh em lại tự do. Anh coi trại thì biết, nằm giữa cổ đô, “cải tạo” chi mà thoải mái, vui chơi! Ông Cậu cố tránh không đụng tới thân xác anh em, không để ai phải mất mát gì. Nhưng đối với những kẻ ngoan cố, nói mãi không nghe, thì cuối cùng cũng phải chấp pháp. Khi nớ chớ trách!

- Thưa ông, tôi đã rõ. Từ nhiều năm nay tôi đã sống bên phía Quốc gia.

Người trẻ tuổi này đã mấy lần ngắt lời mình, hấn sẵn giọng :

- Rứa chưa đủ! Ăn cơm Quốc gia đã phải mô là người quốc gia!... Bọn hấn sẽ nói chuyện với anh những cái cụ thể. Bữa ni, miềng chi yêu cầu anh sau học tập, phải có thái độ rõ ràng. Quốc gia mời về chứ không áp

bức. Dân chủ, tùy anh em lựa: hoặc là chuyển hướng hoặc cứ theo Cộng sản, hoặc về với dân tộc hoặc quay về miền bắc, anh em cứ thực thà khai ra. Ai muốn tiếp tục theo Cộng sản, sẽ lập thành danh sách trả qua Bến Hải mà về...

Giọng nói của Vượng dần dần dịu lại. Hắn đã nhiều lần thành công với cách dỗ dành này. Đây mới chỉ là bước động viên riêng. Hắn vẫn theo đúng những kinh nghiệm đã làm trong những cuộc chinh huấn trước kia khi còn ở rừng.

- Thưa ông, ở trong kia tôi đã trình bày với ông Hiếu, e rằng có sự hiểu lầm.

- Nhiều chuyện ông Hiếu chưa biết mô! Tất cả các anh đều đã qua tay tui.

Hắn quay ra cửa, quát rất to:

- Cho xuống!

Thái độ của Vượng đột ngột thay đổi. Hai Long tự bảo phải chăng mình đã phạm sai lầm?.. Mình cần tự



kiềm chế hơn. Phải cố tránh đừng khiêu khích chúng.

3.

Những người mới tới được đưa khỏi khu đặc biệt đến căn nhà dành cho trại viên. Ban cải huấn chia họ thành từng tổ để bắt đầu học tập. Mỗi tổ do một tên đã “chuyên hướng” điều khiển. Tên này ăn ở cùng với họ.

Nội dung học tập khá đơn giản. Tên tổ trưởng nhai lại một bài về “chính nghĩa quốc gia”, “chính sách khoan hồng, mở cửa” của chí sĩ Ngô Đình Diệm và ông cố vấn Ngô Đình Cẩn, do ban cải huấn soạn thảo. Sau đó, hấn yêu cầu mọi người thảo luận, so sánh những chủ trương, chính sách của Quốc gia với chủ trương chính sách của Cộng sản. Hấn luôn luôn nhắc nhở học viên phải kể rõ tội ác của Cộng sản. Những lời phát biểu đều được ghi vào biên bản nộp lên trên. Tên tổ trưởng không chịu để cho ai không phát biểu ý kiến.

Sau giờ học tập buổi chiều, học viên chơi bóng bàn, bóng chuyền hoặc đi dạo trên những con đường trong khu trại.

Ba tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam tiếp giáp với miền Bắc, thuộc quyền cai quản trực tiếp của Ngô Đình Cẩn, là nơi địch đánh phá phong trào cách mạng quyết liệt nhất. Chúng mở liên miên những chiến dịch “tố Cộng”, những cuộc vây ráp, truy lùng cán bộ ta. Chúng áp dụng những biện pháp triệt để nhất. Những người vợ có chồng đi tập kết hoặc hoạt động thoát ly buộc phải ký giấy ly hôn và lấy người phía “quốc gia” để cắt đứt mọi mối liên quan với cách mạng. Chúng tra tấn những người bị tình nghi là mưu sát Ngô Đình Diệm bằng cách treo họ trên đồng lửa hồng...

Những người được đưa về trại Tòa Khâm, đối với chúng, thuộc loại những phần tử nguy hiểm nhất, là kết quả của những cuộc truy lùng thường là rất khó khăn. Khi bị bắt, họ chờ đợi những cực hình ghê gớm. Nhưng rồi họ được đưa về đây, sống giữa một khung cảnh mà từ lâu họ chỉ thấy trong những giấc mơ.

Không người Việt Nam nào, dù chưa hề đặt chân tới Huế, mà lại không mang sẵn trong tâm hồn một vài hình ảnh về cố đô. Những hình ảnh đó đã đi vào bài thơ, câu văn, điệu hò, tiếng hát. Những hình ảnh đó giờ đây diễn

ra hằng ngày, hàng giờ trước mặt họ. Dòng sông Hương, thành cổ, Phu Văn Lâu, cầu Tràng Tiền, chợ Đông Ba, công viên tĩnh mịch bên bờ sông, chiếc nón bài thơ trắng lóa gắn liền với tà áo tím, áo trắng của những cô nữ sinh Huế, tiếng guốc khua giòn trên đường phố những lúc tan trường... Nhiều cái rất Huế đều có thể nhìn được từ trại Tòa Khâm. Bầu không khí này chứa đựng một thứ hương thâm mê hoặc. Cuộc đời bên trong và bên ngoài chỉ cách nhau một hàng rào thưa. Hàng rào ngăn cách sẽ không còn nữa, nếu họ chấp nhận cái được gọi bằng những từ không mấy xúc phạm: sự “chuyển hướng”.

Một buổi chiều trong khi đi dạo, Hai Long nhìn thấy một thiếu phụ cùng với đứa con nhỏ đi trên hè phố bên ngoài cổng trại. Người thiếu phụ có cặp mắt lo âu và dáng đi tất tưởi. Thằng nhỏ đen đui, gầy gò, vừa chạy theo vừa níu cánh tay mẹ. Đây chính là hình ảnh vợ con anh lúc này ở Sài Gòn! Trong lòng anh bỗng dội lên sự thương cảm. Anh vội quay đi, nhưng hình ảnh đó không chịu buông rời anh.

Thời gian học tập không kéo dài. Tiếp theo là bước phản tỉnh. Học viên, từng người, tới gặp ban cải huấn để

viết kiểm điểm và trả lời những câu hỏi.

Nếu như trong học tập họ có thể phát biểu những lời chung chung cho qua đi, thì lần này họ phải viết, phải trả lời những vấn đề rất cụ thể. Một lời khai, một câu trả lời không ăn khớp với những điều chúng đã biết, sẽ làm chúng thay đổi ngay thái độ, trở thành thù địch thực sự.

Không còn những câu chuyện rôm rả quanh bàn báo, những tiếng cười trên sân bóng. Nét mặt người nào cũng lộ vẻ dăm chiêu hoặc lo âu, căng thẳng. Cái mà chúng gọi là “chuyển hướng” đã được cụ thể hóa: phải khai rõ tổ chức bí mật, những cơ sở của cách mạng, và cuối cùng, phải nhận lời cộng tác với chúng để cùng đánh phá cách mạng. Đã tới lúc phải lựa chọn dứt khoát giữa kiên trung và phản bội, giữa bất khuất và đầu hàng?

Bản phản tỉnh của Hai Long đã hai lần bị tên nhân viên ban cải huấn trả lại. Lần thứ hai, hấn bảo anh:

- Anh không biết điều! Viết lại lần nữa, nếu vẫn toàn những chuyện dông dài, chúng tôi sẽ có biện pháp. Tỉnh ủy, phó bí thư, rèn luyện như vậy mà vô đây còn

chuyên, các anh sức mấy! Gặp Cầu Lừa rồi anh sẽ biết!

Có thể chúng còn nắm được cái gì đó về hoạt động của anh? Chúng không bắt bẻ gì về những điều anh đã khai. Như vậy có nghĩa là, mặc dù có sự tố giác của tên hồi chánh, anh vẫn chưa bị lộ hoàn toàn tung tích. Nhưng còn cái điều chúng đã biết về anh, và đang buộc anh phải tự khai ra, là cái gì? Anh không được phép đi xa hơn những điều đã khai.

Hai Long ngồi một mình ở bàn đọc báo. Những chữ in nhảy múa trước mắt anh. Anh chưa biết viết gì thêm trong lần kiểm điểm thứ ba vào ngày mai. Nếu lần này, chúng vẫn không chấp nhận, anh sẽ bị coi là ngoan cố.

Một người lặng lẽ đi vào như một cái bóng. Ông ta mái tóc đã hoa râm, vẻ mặt lạnh hiên, lúc nào cũng tư lự. Anh đã nghe nói nhiều về người này. Đó là ông Đẩu, tỉnh ủy viên của Thừa Thiên ngày trước. Ông cùng bị bắt với Lê Vượng. Chúng đã đưa ông về giam tại Mang Cá. Gần đây, chúng đưa ông về trại Tòa Khâm. Trại viên xì xào: “Ông Đẩu chuyển hướng rồi!”. Mọi người né tránh ông. Hàng ngày, ông lủi thủi đi từ nhà lầu xuống

khu biệt giam, rồi lại từ đó trở về nhà lâu. Nhìn con người này, đôi lúc Hai Long cảm thấy thương hại.

Ông Đầu lẳng lặng ngồi xuống bên Hai Long, mở một tờ báo ra xem.

Ông Đầu đưa mắt nhìn quanh rồi hỏi Hai Long bằng một giọng điềm đạm:

- Chắc anh đã nghe anh em nói nhiều về tôi?
- Anh em nói anh là tỉnh ủy viên của Thừa Thiên.

Ông Đầu thở dài, rồi lại hỏi:

- Anh là thị ủy của Thái Bình phải không?
- Tôi đã khai với họ rồi.

- Họ đã nắm được một số tài liệu về thời kỳ hoạt động sau này của anh. Anh nên khai thêm về những gì họ đã biết, để tránh khỏi phải đưa vào biệt giam.

Qua cặp mắt của ông, Hai Long tin là người này muốn giúp đỡ mình.

- Anh có thể cho tôi biết cụ thể hơn không?

- Tôi không trực tiếp làm việc của anh, nên chỉ nghe được như vậy... Anh đã hay tin anh Mười cũng bị bắt chưa?

- Anh Mười bị bắt?

- Họ đưa anh Mười về cách đây gần một tháng. Anh không chịu khai gì, nên họ chuyển sang ty Công an để chấp pháp. Anh em ở đây thỉnh thoảng nhìn thấy anh ở bên ty.

Tin anh Mười bị bắt khiến Hai Long bàng hoàng. Anh Mười chính là người trực tiếp chỉ đạo công tác của Hai Long. Sau đợt làm việc lần cuối, Hai Long tưởng anh đã trở về căn cứ, không ngờ anh lại sa vào tay chúng.

Ông Đầu buồng tờ báo xuống bàn. Hai Long biết ông tới đây chỉ cốt để thông báo cho mình mấy điều đó. Nhìn vẻ mặt rầu rĩ của ông, anh hỏi với vẻ thông cảm:

- Anh buồn lắm phải không?

- Không phải là buồn... Tôi đã phạm một sai lầm không thể tha thứ được. Tưởng là khai báo cho xong, lợi dụng chính sách của họ, có điều kiện lại tiếp tục hoạt động... Họ không dừng lại cho mình lợi dụng đâu. Tôi đã thấy hết sức nhục nhã, ê chề. Hồi bây giờ thì đã muộn. Chỉ còn cái chết để đền bù...

Một tuần sau đó, Hai Long bị đưa vào biệt giam.

4.

Những người bị giam riêng là những người không thành khẩn khai báo, hoặc không công nhận chính sách, tức là không chịu “chuyển hướng”.

Người ở biệt giam hoàn toàn tách với những sinh hoạt tập thể của trại. Bữa ăn có người đưa cơm riêng. Những lúc ra ngoài, họ không được quyền trao đổi với các trại viên khác. Trong phòng biệt giam không có giường. Phải nằm trên cạnh cửa hoặc một miếng ni-lông rải trên nền nhà.

Vào biệt giam rồi, họ vẫn tiếp tục bị truy hỏi. Cuộc



truy hỏi với những người biệt giam ưu gay gắt hơn. Bọn nhân viên cải huấn luân phiên nhau quần tồ ngày, không để cho đối tượng có thời giờ nghỉ ngơi, suy nghĩ. Xen kẽ, chúng đưa những người đã chuyển hướng, có quen biết đối tượng, tới rỉ rả khuyên giải, dỗ dành. Sau một thời gian truy ép, nếu không có kết quả, chúng sẽ chuyển họ tới nhà lao Thừa Phủ, Mang Cá hoặc Chín Hamm tùy theo tội trạng.

Sự ngăn cách giữa người biệt giam với trại viên chỉ nhằm làm rõ sự phân biệt đối xử giữa những người chấp nhận và không chấp nhận chuyển hướng. Người biệt giam sáng sáng vẫn được ra ngoài tập thể dục, nhưng phải tập riêng một mình. Trại viên vẫn có thể theo dõi những cuộc đối thoại trong phòng biệt giam vọng ra qua những khe cửa chớp. Một anh ở phòng biệt giam sáng nào cũng hát trọn hai bài Tiến quân ca và Chiến sĩ Việt Nam. Những việc làm như vậy được lơ đi, không bị cấm đoán hoặc trừng trị.

Một người đưa cơm làm Hai Long hết sức chú ý. Hai Long nhận ngay ra anh ta đã có lần làm nhiệm vụ liên lạc giữa mình với anh Mười. Những người đưa cơm cho

người biệt giam và người đang bị tra hỏi bên ty Công an được bọn chúng chọn trong số trại viên đã qua học tập. Sao chúng lại trao cho anh ta làm công việc này? Chúng đã biết về anh ta đến đâu? Nếu do chúng sơ hở, thì đây là một cơ hội vô cùng may mắn giúp cho Hai Long liên lạc với anh Mười. Hai Long rất cần nhận được ở anh những chỉ thị mới. Nhưng nếu đây lại là một cái bẫy do chúng cài để làm bật ra mối quan hệ giữa anh với anh Mười? Anh thấy cần hết sức nhận trọng. Gặp nhau, hai người vẫn làm như hoàn toàn không quen biết.

Buồng của Hai Long chỉ tiếp giáp với một buồng biệt giam khác. Chiếc cửa thông giữa hai căn buồng nhỏ này trước đây, đã bị khóa lại. Hai Long đã làm quen ngay với người láng giềng. Anh tên là Hoàng, một cán bộ tình báo quân đội, phụ trách một lưới điệp báo ở Thừa Thiên, bị bắt cùng với cả lưới. Qua những buổi truy ép của chúng, Hai Long nhận rõ, anh đang ra sức bảo vệ những người cùng cộng tác với mình. Chúng hỏi anh nhiều lần về một người tên là Hòe. Trước sau, Hoàng chỉ nói Hòe vô tình tiết lộ một số tin tức cho anh, chứ hoàn toàn không biết anh là cán bộ tình báo. Hoàng kiên quyết từ chối trả lời

ai là người trực tiếp chỉ đạo mình, điện đài giấu ở đâu... Nhiều lần bọn chúng dọa sẽ đưa anh đi Chín Hàm.

Hai Long và người làng xóm thường trao đổi qua lỗ khóa. Những câu chuyện của Hoàng giống như những lời trăng trối. Anh kể về gia cảnh, cho Hai Long biết địa chỉ của gia đình mình. Anh chỉ nhờ Hai Long giúp cho một việc, nếu có may mắn thoát được nơi đây. Anh giới thiệu Hòe, một nhân viên của sở tài chính Trung Việt, do một đồng chí của ta giác ngộ và thử thách trong công tác, bàn giao lại cho anh. Gần đây, anh đã được ủy nhiệm kết nạp Hòe vào Đảng. Khi bị bắt, Hòe rất kiên định. Anh đang tìm mọi cách cứu Hòa. Nhưng nếu Hòe thoát khỏi đây mà không còn liên lạc với Đảng thì sẽ là một sự thiệt thòi lớn cho anh. Hoàng tha thiết mong Hai Long sẽ tạo điều kiện cho Hòe tìm về với Đảng để tiếp tục công tác... Hai Long nhận lời Hoàng, không dám nói điều anh đang nghĩ: chắc gì mình đã ra khỏi đây!

Người đưa cơm đẩy cửa bước vào. Anh ta có một cử chỉ khác thường, là chạm nhẹ khuỷu tay cho cánh cửa khép lại. Anh ta ghé vào tai Hai long thì thầm:

- Quần áo cũ còn tốt, cố giữ mà mặc. Chú ý thời tiết nóng, lạnh thì khỏe thôi.

Hai Long nhận ra ngay đó là những lời của anh Mười.

Người đưa cơm ngoái đầu nhìn cánh cửa khép hờ, rồi lại ghé tai Hai Long nói tiếp:

- Sáng mai, giờ thể dục, ra chỗ hàng rào kẽm gai...

Trước khi quay ra, lần đầu, anh nhìn Hai Long mỉm cười.

Sáng hôm sau, trước tiếng còi tập thể dục, Hai Long đã có mặt bên hàng rào kẽm gai nhìn sang ty Công an. Anh đứng hít thở khí trời ban mai. Tiếng còi vừa dứt, từ phía nhà giam ty công an, một người cầm chiếc xô đi ra. Anh nhận ngay ra anh Mười. Đôi mắt anh đang

đăm đăm nhìn về bên này.

Hai Long nắm tay trái giơ lên mang tai làm động tác chào. Anh lại giơ nốt nắm tay phải lên mang tai bên kia, vẫy người sang hai bên như đang tập thể dục. Anh Mười

quay người, thung thình đi về phía vòi nước. Một tay anh bỗng vẫy nhẹ về phía sau, như để đáp lại lời chào của Hai long, và cũng nhắc anh đừng có khinh suất.

Hai Long cảm thấy vững dạ sau khi nhận được lời dặn dò của anh Mười, những chỉ thị chỉ riêng anh mới hiểu...

Hai Long hơi ngạc nhiên khi thấy mình vào biệt giam đã một tuần, vẫn chưa có người trên ban cải huấn xuống, trong lúc ở buồng bên, hết người này ra lại người kia vào.

Đầu tuần thứ hai, buổi sáng, cánh cửa buồng bật mở. Một người tầm thước, tóc cắt ngắn, mặt đỏ au bước vào. Đôi mắt sáng, dữ dằn, đảo đi đảo lại rất nhanh. Y khép cánh cửa, ném tập hồ sơ xuống nền nhà.

- Tôi là Cầu, ở ban cải huấn, bữa nay xuống làm việc.

Hắn vừa nói vừa ngồi xuống trước Hai Long.

Cầu Lửa đây, bữa trước tên nhân viên cải huấn đã nhắc tên hắn như nhắc tới một hung thần.

Cất tiếng, y nạt nộ ngay:

- Anh khai báo thể này thì ai mà chịu được! Hồ sơ của anh cả một tập rề rề ra đây. Anh cho chúng tôi là những thằng ngu chắc? Đừng hòng qua mắt chúng tôi. Những người ngoan cố bằng mấy anh, chúng tôi còn trị được. Nhiều người nhẹ không ưa, ưa nặng; rớt cuộc, cũng giống nhau tuốt. Mấy thằng đã có gan chui vào Chín Hàm chờ mục xương! Anh được học, được nghe chính sách đủ rồi. Anh khai báo tử tế thì cho anh ra khỏi đây, không thì sang an ninh...

Hắn như người lên cơn điên, càng nói càng quát.

Hai Long ngồi thu hai tay im lặng, chờ hắn hả hơi. Anh chăm chú lắng nghe xem may ra tên điên rồ này có để lộ ra điều gì.

Cầu Lửa đảo mắt về phía cửa, rồi rút nhanh từ tập hồ sơ ra một mẩu giấy, đẩy nhẹ tới trước mặt Hai Long

Trong lúc Cầu Lửa tiếp tục quát tháo, Hai Long tập trung tinh lực đọc mấy dòng chữ vắn tắt: “Bản khai ở

Vân Đồn sưu tra khớp rồi, cứ giữ nguyên. Khai thêm về quan hệ với Pháp, với cánh Phát Diệm. Chuyển đi là chết đó!”.

Hai Long đẩy nhẹ mẫu giấy trả lại Cầu với cái nhìn biết ơn.

Cầu vo viên mẫu giấy, bỏ vào túi quần, miệng vẫn bô bô:

- Tôi cũng từ thằng quân báo Liên khu V mà ra đây, cũng Cộng sản nòi, nhưng ngấy hết rồi. Còn cái mẹ gì? Các ông ấy kéo tuốt ra miền Bắc, vứt mình lại xó rừng. Mình cũng phải sống chứ...

Hai Long cảm thấy nhẹ hẫng người khi Cầu đi ra hất cánh cửa đánh rầm. Thì ra chỗ mắc mứu của chúng đối với anh, chính là ở chỗ anh từ Pháp về, ở mối quan hệ với các cha cố Phát Diệm mà sau khi anh bị bắt, chắc chúng đã tiến hành điều tra. Nhưng cũng lại chính vì mối quan hệ của anh với cha Lê và cha Hoàng, nên chúng có phần gượng nhẹ. Không ngờ người giúp anh lỏi thoát khỏi biệt giam lại là Cầu, một kẻ được chúng coi như

hung thần!

Lại có những tiếng cộc cộc ở cánh cửa.

Hai Long nhích người áp tai vào ổ khóa.

- Thằng Cầu này trước phá ta dữ lắm. Gần đây, có đỡ hơn. Bọn địch không tin hấn đâu.

- Thái độ y dữ dần quá. - Hai Long nói cho qua.

- Lúc nào nó cũng vậy. Anh cố tìm cách mà thoát. Tôi thì chúng đưa tới nơi rồi.

Trong cuộc đấu tranh sinh tử này, mỗi con người là một thế giới đầy bí mật.

Mười ngày sau, Hai Long được ra khỏi biệt giam.

Cũng sáng hôm đó, một chiếc xe bịt bùng ghé vào trước thềm nhà trại viên. Hai nhân viên an ninh nhảy xuống, mở cửa buồng Hoàng, bảo anh ra xe.

Tiếng Hoàng bình thản:



- Đi mô mà vội? Cũng cho chuẩn bị một chút xíu chớ. Đi mô? Mang Cá hay Chín Hầm?

Tên an ninh sẵn giọng:

- Đừng phách lối! Mần cho lẹ đi!

Nhiều trại viên xô ra cửa.

Hoàng giờ nắm tay lên mang tai chào mọi người theo kiểu Việt Minh, và nói “Vĩnh biệt các đồng chí!”.

5.

Một trại viên có người nhà từ Sài Gòn ra thăm. Chị vợ dẫn theo đứa con gái nhỏ.

Trong trại nhiều người biết Lựu, anh trại viên vừa có vợ ra thăm. Tên hướng dẫn học tập đã có vẻ khó chịu vì tính nói ngang của anh. Có những lần, câu nói của anh làm cho hắn đứng ngay cán tàng. Ai cũng tưởng chúng sẽ đưa anh vào biệt giam. Nhưng chúng vẫn để anh nhởn nhơ. Người ta nói Lựu là giao thông viên của một nhân vật quan trọng ở Sài Gòn, nên chúng cố dụ dỗ để tìm ra

những cơ sở quan trọng của ta. Việc chúng cho vợ con anh ra thăm cũng nằm trong âm mưu này. Lự được nhiều người có cảm tình vì anh nói hộ họ những điều họ không dám nói. Những ngày qua, mỗi lần lên gặp ban cải huấn về, mặt Lự đỏ dừ. Có những lúc người ta nghe tiếng Lự cãi trả nhân viên cải huấn từ trên gác vọng xuống.

Lự bỗng con, nét mặt tươi rói, đi chào mọi người và phân phát những trái cây vợ đem từ Sài Gòn ra. Người vợ tươi tỉnh sau khi gặp chồng và ngắm nhìn không khí của trại. Chắc chị tin rằng mình được đặc cách đến thăm chồng thế này, thì không bao lâu nữa anh sẽ được tha.

Những cặp mắt đổ dồn về đôi vợ chồng trẻ và đứa bé, không giấu được vẻ thèm thuồng.

Nhiều người đứng nhìn theo cạnh vợ chồng Lự chia tay ở cổng trại. Họ bật cười khi thấy Lự giờ cao nắm tay trái chào vợ ngay trước mặt tên lính gác.

- Thằng cha bao giờ cũng ngang!

Hết giờ tập thể dục sáng hôm sau, khi mọi người sắp giải tán, Lựu đứng ở giữa sân, tươi cười giờ cao nắm tay trái khá lâu trước những cặp mắt ngơ ngác. Không ai cười vì không muốn làm hại thêm anh với cái trò khiêu khích này.

Lúc 9 giờ sáng, từ phía nhà lầu vang lên những tiếng kêu la thất thanh. Mọi người đổ xô ra cửa. Có ai vừa lao từ cửa sổ căn phòng của ban cải huấn xuống đất. Lựu nằm trên mặt thêm, đầu vỡ toác, óc lòi ra, người đã mềm nhũn. Khi đó, họ mới hiểu nắm tay giờ cao của anh sáng nay là lời chào vĩnh biệt.

Ông Đầu già sọm đi.

Một buổi tập thể dục, có người nhắc đến chuyện Lựu. Một trại viên tỏ vẻ thương tiếc.

- Chưa tới 30 tuổi đầu! Vợ con vừa mới ra thăm!

Một tên “chuyên hướng” nói:

- Đại thì chết thiệt thân!

- Đây không phải là vấn đề khôn dại. - ông Đẩu lần đầu lên tiếng giữa đám đông.

Giọng nói của ông nhỏ nhẹ, nhưng người ta cảm thấy trong ông đã có sự bùng nổ.

Tên “chuyển hướng” ngạc nhiên nhìn ông, hấn không chịu thua:

- Có chính sách rồi, chết như vậy tôi coi là ngu!.. Anh Đẩu đây, trước có công nhận chính sách đâu, giờ cũng đã công nhận.

Ông Đẩu vẫn điềm đạm:

- Đó là sai lầm của tôi. Tôi đã bị lừa dối. Tôi không có được dũng khí như đồng chí Lựu.

Mấy ngày sau, Lê Vượng đưa ông Đẩu vào biệt giam. Ở đây, hàng ngày ông tiếp tục than vãn về sai lầm không thể tha thứ được của mình. Chúng vội đưa ông Đẩu khỏi trại Tòa Khâm.

Lần này, chúng đưa thẳng ông vào Chín Hàm.

Qua tìm hiểu, Hai Long đã biết Cầu Lửa trước đây đúng là quân báo của Liên khu V. Gặp nhau, Cầu đưa mắt kín đáo nhìn Hai Long. Có lúc đã quay đi, Cầu mới se sẽ gật đầu. Hai Long phân vân không hiểu trong trại có tổ chức của ta không, ít nhất là một tổ chức của những người trung kiên..? Có nên liên hệ với tổ chức này không trong khi nhiệm vụ của mình là phải nấu thật kín, chờ dịp chui sâu và leo cao? Anh nghĩ sẽ không bộc lộ gì với Cầu, nếu Cầu chỉ là một người tốt hoạt động đơn độc.

Từ ngày Hai Long ra khỏi biệt giam, bọn cải huấn chưa hỏi han gì thêm.

Một buổi chiều, anh từ phòng tập thể đi về phía nhà lều, định dạo chơi một lát trên con đường chạy dọc theo công viên. Có người rào bước phía sau. Khi người đó đi ngang, anh nhận ra Cầu. Cầu hơi gật đầu. Họ cùng sánh bước như tình cờ đi chung một đường. Cầu nói rất nhanh:

- Biết nhau cả rồi. Có muốn tét không?

Nhiều lần nhìn dãy Trường Sơn xanh ngắt in hình trên nền trời phía tây, Hai Long đã có ý nghĩ đó. Từ đây lên núi không xa. Tới đó, thế nào cũng tìm được căn cứ của ta. Nhưng anh đã gạt ý định bỏ trốn. Đã trốn đi thì không thể trở về hoạt động hợp pháp, là bỏ nhiệm vụ giữa chừng, mặc dù anh đang ở vào một tình thế khó khăn.

Cầu tiếp tục nói:

- Chẳng có chính sách hòa hợp mẹ gì đâu! Một là phải theo nó để hại dân phản nước, hai là ngồi tù. Hồ sơ của anh có trôi, thì sau đây anh cũng bị tổng vào Lao Thừa Phủ hay Mang Cá. Chế độ này kị Pháp, kị cha cố di cư chẳng kém gì Việt cộng. Tới lúc vào tù rồi, muốn chuồn không dễ! Mình đang chuẩn bị. Ta vào Đà Nẵng rồi tuốt lên quân khu.

- Anh có giúp tôi nhắn tin cho anh Mười được không?

- Gặp anh Mười rất khó. Tôi chỉ là thằng cải huấn, bọn chúng chưa tin.

- Tôi phải ở lại. Tôi không bao giờ quên ơn anh.

- Ôn huê cái mẹ gì! Tôi chỉ lo anh chết rũ trong tù.

- Anh cần hết sức cẩn thận...

Cầu đi vượt lên, rồi rẽ vào ngôi nhà lầu.

Hai Long cảm thấy Cầu xóc nổi và thiếu tiền trọng. Anh bắt đầu lo cho Cầu.

Ít ngày sau, Cầu không còn xuất hiện ở trại Tòa Khâm. Có tin Cầu bị bắt. Một vài người chuyển hướng nữa cũng biến khỏi trại. Kế hoạch bỏ trốn của Cầu vỡ lở vì có người phản.

Chuyện Cầu tiếp tục rì rầm trong trại. Nụ cười và dáng điệu thân mật, cởi mở giả tạo của Lê Vượng biến mất. Dưới cặp lông mày trụi, đôi hồ mắt hấn sâu thêm, tối sầm, nhọn nhọn những vằn đục thâm độc, giận dữ và lo lắng. Ngọn lửa phản kháng vẫn âm ỉ trong khu biệt

giam nằm giữa trại cải huấn, đôi lúc lại bùng lên với những người như Lựu, như ông Đầu. Nhưng lần này, nó lan tới hàng ngũ bọn chuyển hướng, đã được Vượng coi như những tay chân đắc lực. Vụ Cầu Lửa đe dọa tiêu hủy thành tích của hấn từ xưa tới nay, và đang làm hấn mất mặt với cấp trên.

Trại viên âm thầm hỉ hả. Kế hoạch của Cầu tuy không thành nhưng cũng đã nói hộ họ một phần tâm tư, họ chỉ là những người bề ngoài nhẫn nhục, chịu đựng sự đàn áp của bạo lực, chứ không phải là những kẻ cam tâm đầu hàng, phản bội.

Hai Long rất xúc động khi biết tin Cầu và các bạn bị bắt. Anh không thể không nhận rằng Cầu khá khôn ngoan mới đánh lừa được một tên cáo già như Vượng. Ngoài anh ra, chắc Cầu còn giúp đỡ được một số người khác. Nhưng anh càng nghĩ Cầu chỉ hành động một cách tự phát. Phải tìm một con đường khác. Việc anh thoát khỏi đây sẽ trở thành vô nghĩa nếu anh không còn điều kiện để tiếp tục công tác.

Suốt mấy ngày, hình ảnh Cầu cứ lớn vồn trong đầu



óc anh. Anh rất thương Cầu, và vẫn chưa nghĩ ra cách làm sao thoát khỏi cuộc sống tù đày.

Đêm đó, Hai Long nằm trần trọc. Huế vốn ít ồn ào, đêm khuya lại càng yên tĩnh. Anh chợt nghe có tiếng chân rón rén bên ngoài. Bọn canh gác đi tuần tra ban đêm không quan tâm gì tới giấc ngủ của người bị giam giữ. Không ai dám đi lại ở đây vào giờ này, trừ bọn mật vụ. Nhưng tại sao chúng phải lén lút? Đây là nhà của chúng. Những tiếng chân bước rất đáng ngờ.

Tiếng chân bỗng ngừng. Hai Long không tin mình đã nghe lầm. Anh tiếp tục lắng nghe. Từ khi có còi ngủ, gian phòng tập thể đã tắt điện tối om. Tiếng ngáy của những người nằm chung quanh vang lên đều đều. Chỉ trong chốc lát, anh lại nghe tiếng chân rón rén, lần này ở ngay phía cửa phòng, gần nơi anh nằm. Anh thoáng nghe thấy cả đôi tiếng người xì xào. Trong trường hợp này, tốt nhất nên vờ như ngủ say, cũng giống như mọi người, xem chúng làm trò gì.

Có tiếng vặn quả đấm nhẹ nhẹ ở ổ khóa cửa ra vào. Ban đêm, cửa buồng chỉ khép để trại viên tiện xuống khu

nhà vệ sinh không phải gọi người gác. Kẻ địch rất chú ý làm cho trại Tòa Khâm ít có vẻ là một nơi giam cầm.

Một luồng ánh sáng mờ mờ từ ngoài hành lang lọt vào. Hai bóng đen nối nhau lén vào, qua cánh cửa vừa được mở. Hai Long cố giữ nhịp thở đều đều. Đôi mắt anh giương to, theo dõi từng cử chỉ của chúng. Bọn chúng mò vô đây làm gì?

Gian phòng trở lại tối như bung. Chúng đã khép cánh cửa lại. Tuy nhiên, anh không nghe tiếng động ở ổ khóa. Chúng chỉ khép hờ cánh cửa, cốt để che ánh sáng. Hai Long vận dụng hết tinh lực, nhưng anh không còn nhìn thấy gì vì bọn chúng đều mặc quần áo sẫm màu.

Giờ thì anh chỉ còn theo dõi chúng bằng đôi tai. Chắc bọn này định lấy trộm một đồ vật của trại viên? Hai Long chỉ có vài bộ quần áo và cuốn Kinh thánh. Tất cả đều nằm trong cái túi nhỏ, anh đang gói ở đầu giường.

Chúng di chuyển hết sức êm nhẹ. Anh không nghe tiếng bước chân, mà chỉ mơ hồ cảm thấy chúng đang tới gần mình, qua hơi thở của chúng. Hình như bọn chúng

cũng đang hồi hộp.

Bất thần, một bàn tay quờ vào ngực anh. Hai Long chưa kịp lên tiếng, thì hai bàn tay đã siết chặt cổ anh. Đồng thời, hai chân anh cũng bị một người thứ hai giữ chân. Một ý nghĩ lóe lên! Mình đang rơi vào một tình thế cực kỳ hiểm nghèo. Chỉ trong giây phút, đôi bàn tay này sẽ là sợi dây thòng lọng kết thúc cuộc đời mình!

Cánh tay phải anh đã bị một cái đầu gối đè chặt xuống giường. Chỉ còn cánh tay trái được chúng bỏ quên. Anh dùng hết sức bình sinh, phóng một quả đấm vào đúng bộ mặt đang phả xuống một luồng hơi nóng hổi. Anh sẽ thành công hoặc thất bại với đòn quật lại này. Anh hy vọng, vì mình thuận tay trái. Một tiếng “rắc” khô khan vang lên. Đôi bàn tay đang siết cổ anh bỗng lơi ra. Không bỏ qua giây phút quý báu, anh vịn người phóng tiếp một quả đấm thứ hai vào sườn bóng đen. Hai Long ú ớ rồi gào lên hai tiếng thật to:

- Có trộm!

Những đòn giáng trả cộng với tiếng anh kêu, đã làm

cho hai bóng đèn hốt hoảng vùng chạy ra ngoài. Hai Long bật người ngồi dậy. Anh còn kịp nhìn thấy một tên ôm bụng, người cong như con tôm, lao qua cửa. Nhưng ánh sáng vụt tắt. Bọn chúng đã khép cửa lại như cũ. Ngoài hai tên vừa rồi, chắc còn một tên thứ ba. Những bước chân xa dần bên ngoài.

Hai Long thở dồn dập. Mồ hôi vã ra đầy người. Những đốt xương ngón tay trái đau đốn, tê dại.

Một số người nằm trong buồng chợt tỉnh, xôn xao:

- Trộm đâu?

- Bật đèn lên!

Có tiếng bật công tắc. Nhưng căn phòng vẫn tối om.

- Tại sao điện lại hỏng nhỉ?

- Ai vừa kêu đấy?

- Tôi... Hai Long đây. - Hai Long đã trở lại bình thường, và chợt hiểu ra..., anh bình tĩnh nói tiếp - Xin lỗi

tôi làm các anh mất giấc ngủ. Vừa rồi tôi bị bóng đè...

- Mình nghe có tiếng gì vỡ? - Một người hỏi.

- Không có gì đâu! Mình nằm mơ thấy một con chó rất lớn lao lại cắn mình, mình thoi liền hai quả. Có lẽ mình đâm vào tường, tay mình đau tê dại đi đây.

Có tiếng phì cười.

- Ở nhà ông có mơ như thế không? - Một người hỏi - Nếu đêm nào ông cũng mơ như thế làm sao bà ấy dám ngủ chung với ông...

Một số người vẫn ngáy đều đều.

Hai Long biết trong tình hình này sẽ phải thức hết đêm. Biết đâu những người khách không mời nguy hiểm và đại đột kia sẽ còn quay trở lại? Thì ra chúng vẫn chưa bắt được hết những người bạn của Cầu Lửa! Vừa rồi họ đã đến tìm anh để “trả thù”! Anh xoa những đốt xương ngón tay, thấy chúng bắt đầu sưng lên. Anh nhẹ nhẹ thở dài. Có quá nhiều chuyện mà anh không thể nào dự kiến trước sẽ còn xảy ra như việc trở trêu vừa rồi...

Ngày hôm sau, Hai Long bỏ dở bữa cơm chiều. Sáng nay, anh quan sát kỹ nhà ăn, thấy một bàn để trống một ghế. Bữa chiều, bàn ăn này vẫn vắng một người. Anh quay về nhà.

Bước tới cửa, Hai Long đã nhìn thấy ngay một người nằm ở góc phòng. Thoáng nhìn thấy anh, người đó vội đưa tay lên che mắt, và trở mình quay mặt vào tường, bàn tay vẫn không rời má bên phải.

Hai Long rảo bước đi lại, ngồi xuống mép giường bên cạnh anh ta.

Hai Long nhẹ nhàng hỏi:

- Anh bệnh à?

Người đỏ miến cưỡng quay lại. Mắt anh ta bạc đi. Hai Long nhận thấy môi bên phải anh ta sưng vù. Anh ta thều thào trả lời:

- Tôi bị đau răng.

Hai Long nở một nụ cười hiền lành hỏi tiếp:

- Anh đau lâu chưa?

Và làm như vô tình đặt nhẹ bàn tay lên bụng anh ta. Cả người anh ta bỗng co rúm khiến Hai Long vội rút tay lại.

- Tôi cũng đau đây.

Hai Long giờ bàn tay trái tím bầm.

Anh ta liếc nhìn bàn tay, rồi lại nhìn Hai Long chăm chăm, như cố để tìm hiểu xem người này muốn gì. Mặt anh ta chỗ đỏ, chỗ tái. Thái độ không lộ vẻ gì thiếu thiện chí của Hai Long dường như làm cho anh ta bớt lo lắng. Đôi mắt đỡ dại đi, nhưng vẻ mặt anh ta vẫn có chiều hết sức phân vân.

Hai Long nói dịu dàng:

- Nếu đêm qua tôi không lanh trí thì các bạn phiền rồi! Đừng làm cho việc đã lỡ, càng rối thêm... Tôi là người có đạo, không khi nào có bụng dạ làm điều ác. Kẻ ác rồi sẽ có ngày bị Chúa trừng phạt.

Những người đi ăn cơm từ nhà ăn lẻ tẻ kéo về. Hai Long nắm lấy bàn tay của anh ta, và nhận thấy anh siết chặt tay mình.

- Chúc anh chóng lành bệnh.

Hai Long buông tay anh, đứng lên rời khỏi phòng.



## Chương 3: Tháng Tám Đức Mẹ Lên Trời

1.

Tám tháng trôi qua kể từ ngày Hai Long bị bắt.

Cuộc sống giam cầm ở trại Tòa Khâm vẫn tiếp tục như ngày anh mới tới. Những buổi học tập. Những ngày phản tỉnh. Những cuộc truy bức. Người mới đến. Người ra đi. Ở mặt trận có thể nhận ngay ra người dũng cảm, kẻ khiếp nhược. Trong cuộc đấu tranh ở đây, người xấu, người tốt; cái giả, cái thật rất khó phân biệt. Người tự bộc lộ là kiên định vững vàng có thể lại là một tên khiêu khích, tay sai của địch. Người tỏ ra cam chịu, quy phục có thể lại đang nung nấu một tinh thần bất khuất, một ý chí phục thù. Ở mỗi con người là sự biến động hàng ngày, hàng giờ. Hôm trước còn trung thành, hôm sau trở thành phản bội. Hôm trước sa ngã, hôm sau đã hồi hận, muốn chuộc lại lỗi lầm. Bề ngoài, mọi người đều lặng lẽ.

Nhưng bên trong đầy sóng gió. Không ai tin ai. Giá của sự tin người nhiều khi quá đắt. Mỗi người tự tạo cho mình một cái vỏ bọc. Càng kín càng hay. Không ai biết ngày mai ra sao. Và tình trạng này còn kéo dài đến bao giờ.

Đối với Hai Long, nhiều người tỏ ra dè dặt. Từ khi vào trại, anh vẫn đọc kinh mỗi ngày ba lần, kiêng ăn thịt ngày thứ sáu. Anh đã đề nghị với trại trưởng Lê Văn Dur, và được hấn chấp thuận, hàng tuần đi lễ ở nhà thờ một lần. Mỗi sáng chủ nhật, tên nhân viên an ninh dẫn anh tới nhà thờ Francisco cách trại giam khoảng 1 km. Anh cấm đầu đi không nhìn ngang nhìn ngửa. Vào đến nhà thờ, đôi mắt ít khi rời tượng Chúa, anh lầm rầm cầu nguyện, có lúc đọc kinh khá to.

Những việc làm kiên trì này dần dần tạo cho anh một cái thế mới: nhiều người không chú ý tới anh nữa, coi anh là kẻ đã phó thác tâm hồn nơi Chúa, không màng tới việc đời. Cả những tên nhân viên an ninh cũng lơ là với anh. Người ta nói với nhau mọi chuyện, không bận tâm đến sự có mặt của anh. Bọn an ninh trả lời những câu hỏi ngây thơ của anh, phần lớn dính đến việc đạo một

cách không dè dặt. Hai Long đã tìm hiểu được một số điều cần thiết. Linh mục Hồng ở nhà thờ Francisco hiện nay, vốn trước đây là đệ tử của cha Lê. Ông Cậu là người ngoan đạo, nhưng không mấy khi đến nhà thờ, vì có nhà nguyện riêng. Linh mục Hồng thường tới làm lễ một tuần ba lần, tại nhà nguyện của gia đình họ Ngô. Linh mục là cha đỡ đầu của ông Cậu. Giáo dân ở Huế kính trọng cha Hồng, ca ngợi cha là người chân tu. Ông Cậu tuy nổi tiếng tham lam, tàn ác, nhưng lại là một đứa con hiếu thảo, chú ý chăm nom mẹ già, khi vào vấn an mẹ bao giờ cũng mặc áo dài. Bà cụ cố đã ngoài 80, mặc dù không thiếu thuốc thang gì, vẫn nằm ốm liệt giường nhiều năm nay.

Mỗi lần tới nhà thờ, Hai Long cố tìm cách giáp mặt cha Hồng, cúi đầu chào cung kính rồi đi. Cha Hồng bắt đầu chú ý đến anh khi nhận thấy người con chiêm lạ mặt có một nhân viên an ninh đi kèm. Như vậy, hẳn là người có tội. Mà chắc không phải gì khác, ngoài tội làm cộng sản, làm cách mạng. Được giáo dân kính trọng là điều khiến cha vui lòng. Giờ lại được một giáo dân có liên quan đến cộng sản, đến cách mạng tỏ ra rất mực kính

trọng mình, cha càng vui hơn. Giờ đây, cha đã có thể nhận ra người giáo dân nhỏ bé đó giữa đám đông, và bắt đầu nhìn anh với đôi mắt mang đầy tình thương của Chúa.

Sau buổi lễ chủ nhật đầu tiên của tháng 8, Hai Long tìm cha trợ tế, rụt rè nhờ cha chuyển lời đề nghị xin gặp linh mục Hồng. Anh nói thêm trước đây mình là giáo dân Phát Diệm.

Khi được đưa tới gặp cha Hồng, anh chấp tay chào cha rồi nói:

- Con là một con chiên có trọng tội. Con muốn làm một việc để chuộc lại lỗi lầm. Ngày trình nữ Ma-ri-a[1] hồn và xác lên trời sắp tới, Giáo hoàng đã dạy các tín đồ mỗi người phải làm một việc thiện, con xin cha gia ơn cho con gặp cha trước tòa giải tội, để được cha là người thay mặt Chúa biết tới điều con nghĩ và việc con làm.

Vẻ mặt đau khổ của Hai Long khiến cha Hồng mỉm lòng. Cha cũng nghĩ người con chiên cộng sản này sẽ nói với mình điều gì đó rất quan trọng. Cha chấp thuận

lời thỉnh cầu và hẹn Hai Long ngày đến xưng tội.

2.

Trước tòa giải tội, Hai Long gục đầu khóc lóc, vật vã hồi lâu. Cha Hồng phái an ủi:

- Mọi việc đều do ý Chúa, con hãy bình tâm, có điều gì hãy nói cho cha nghe.

Hai Long lấy khăn tay quệt nước mắt, rồi sụt sùi trình với cha:

- Con là một giáo dân nguyện suốt đời dốc lòng thờ Chúa, hiến mình cho giáo hội mà Chúa chẳng xét công, Chúa chẳng cứu giúp, khiến con bị hàm oan. Vì quá đau khổ, con đã oán Chúa; con đã quên cả bổn phận. Con biết oán Chúa là một trọng tội nên rất ăn năn, càng ăn năn con càng đau khổ...

Cha Hồng nghiêm khắc nói:

- Con đã quên là phải dốc lòng thờ Chúa trên hết mọi sự!

- Trình cha, con đã quên. Xin cha hết lòng giải tội cho con.

Cha Hồng lầm rầm đọc một hồi kinh xin Chúa tha tội cho đứa con chiên của Chúa đã phạm sai lầm. Rồi cha nói:

- Oán Chúa là tội rất trọng. Cha đã xin Chúa cho con, nhưng con phải đọc kinh ăn năn tội lỗi mỗi ngày một lần trong một tuần thì mới được giải tội. Giờ con nói cho cha biết vì sao con bị hàm oan?

- Trình cha, con là con chiên gốc đạo. Con đã tham gia lực lượng Tổng bộ tự vệ Phát Diệm để hiến thân bảo vệ giáo hội. Từ đó tới nay, con vẫn dốc lòng phò trợ Đức cha Lê, chăm lo cho lực lượng của tự vệ Công giáo Phát Diệm. Theo sắc lệnh của đương kim tổng thống Ngô Đình Diệm, thể theo ý kiến cầu hòa của tổng thống, tự vệ Công giáo đã tìm về với Đức cha Lê đông tới hàng vạn để tăng cường thêm lực lượng giáo dân chống Cộng, tăng cường thêm sức mạnh quốc gia. Bỗng dưng, con bị ông cố vấn Ngô Đình Cẩn cho người vào Sài Gòn bắt về đây, giam cầm ở trại Tòa Khâm, vu cho con là phản tử

bị Cộng sản xúi giục. Con đã khai rõ tình đầu, nhưng người của ông cố vẫn vẫn tiếp tục giam cầm, quản thúc con! Tại sao con cũng như gia đình Ngô tổng thống đều là con cái của Chúa, mà con lại phải chịu sự bất công này? Có khác chi thực dân Pháp quản thúc ông Phan Bội Châu thời Pháp thuộc...?

Cha Hồng lắng nghe lộ vẻ phân vân. Cha biết có sự bất hòa giữa gia đình họ Ngô với cha Lê, trong khi đôi bên tranh chấp, việc bắt bớ như thế này dễ xảy ra. Cha vốn là đệ tử của cha Lê, nhưng ngày nay đang làm việc với nhà họ Ngô, và được ông Cậu rất tin yêu. Có nên vì bên vực cho người con chiến này mà khiến ông Út phải khó chịu? Và cũng chưa biết rõ người đang ở trước mặt mình có đúng là giáo dân Phát Diệm hay không? Cộng sản thiếu gì mưu kế...

Biết cha Hồng vẫn còn nghi hoặc, Hai Long rút trong người ra cuốn Kinh thánh, dâng lên cha:

- Con có chút kỷ vật quý này không tiện giữ tại nơi giam cầm, con nhờ cha giữ giúp con, ngày nào được tự do, con sẽ lại đây xin cha.

Cha Hồng đỡ lấy cuốn kinh. Thấy tấm hình kẹp trong đó, cha rút ra xem. Mặt cha tươi lên. Trong tấm hình có người giáo dân đang ngồi trước mặt, đứng bên cha Lê, giám mục địa phận Phát Diệm, và ông giám mục Pháp Cassaigne mà cha rất quen biết, ngoài ra còn bốn sĩ quan Pháp chắc thuộc loại cao cấp. Cha ngó người giáo dân, anh ta có già hơn trong ảnh, nhưng vàng trán cao, đôi mắt có đuôi, mũi nở, cái miệng rộng và vóc người bé nhỏ này, không thể là ai ngoài người trong ảnh. Cha thông thả lật tờ bìa cuốn Kinh thánh, và lại mở to mắt. Cuốn Kinh thánh này do chính giám mục Cassaigne ký tặng anh ta. Như vậy anh ta không phải là một anh tự vệ tầm thường trong Tổng bộ tự vệ Phát Diệm...

- Trước ngày bị bắt, con có thường gặp Đức cha Lê không?

- Con là phụ tá của Đức cha.

- Đức cha đã hay tin con bị bắt chưa?

- Con bị các ông bắt trên đường đi làm việc. Không ai biết hiện giờ con ở đâu! Con không được phép gửi thư



từ cho bất cứ ai.

- Con có cần cha tin cho Đức cha hay không? – Cha Hồng hỏi với vẻ băn khoăn.

- Xin cha chớ làm, con e chưa có lợi... Thực tình, con chỉ mong có sự hòa hợp trong tất cả giáo dân, như vậy mới có lợi cho chính nghĩa quốc gia. Con chỉ xin cha giúp con cầu nguyện Chúa phán xét công bằng.

Những đường dây thần kinh giãn gật trên má cha Hồng, cha vừa cảm động vừa thương hại người con chiên ngoan đạo. Cha biết rõ việc đòi không thể chỉ giải quyết bằng những lời cầu nguyện. Lương tri của cha bị kích thích:

- Cha không e ngại làm việc này.

- Con rất biết ơn tấm lòng nhân hậu quên mình của cha. Nhưng con thấy chưa nên. Con chỉ mong cha thăm dò thái độ ông Út đối với Đức cha Lê thế nào? Nếu tình thân giữa hai nhà khi xưa chưa hết, thì là phúc lớn cho giáo hội... Khi nào thuận tiện có việc cần đến, con sẽ xin

cha giúp con.

Hai Long xin phép lại viếng bàn thờ Chúa rồi ra về.

Cha Hồng tiễn Hai Long ra đến tận cửa nhà Dòng Chúa cứu thế, và an ủi anh trước khi chia tay:

- Chúa thử thách đấy! Con cứ cầu nguyện, chịu nhẫn nhục, chớ hờn giận Chúa, Chúa trông lại và thưởng công cho gấp ngàn lần khi xưa...

3.

Trại trưởng Lê Văn Dư năng đi lễ nhà thờ. Chính y đã tán đồng cho những trại viên có đạo hàng tuần tới nhà thờ để làm bổn phận của con chiên đối với Chúa.

Y kém hiểu biết về chính trị và càng không hiểu tâm lý những người kháng chiến, cộng sản nên mọi việc cải huấn đều trao cho Vượng. Đã nhiều lần Vượng được lên gặp ông Cậu để trình bày những kế hoạch của hắn. Mặc dù Vượng rất khéo léo, luôn luôn báo cáo, xin ý kiến, coi Dư là cấp trên, là người có quyền quyết định, nhưng Dư vẫn không vui. Dư lo cứ đà này, một ngày kia Vượng sẽ

vượt qua đầu mình.

Y không hiểu có chuyện gì mà Hai Long lại cứ xin gặp mình, không chịu trình bày với Vượng. Hắn cảm thấy mình trở nên quan trọng. Hắn đón tiếp Hai Long ở phòng khách với trà ngon và thuốc lá thơm.

- Thừa ông trại trưởng - Hai Long mở đầu – tôi thiết tha xin được gặp ông, vì lời thỉnh cầu của tôi bữa nay chỉ có thể nói với ông mà không thể nói với người khác.

Mặt Dư đỏ lên.

- Các ông ấy là người không có đạo, mà việc tôi sắp nói thì chỉ những người con chiên của Chúa mới biết.

- Tôi đã rõ anh là người ngoan đạo.

- Nhân ngày Trinh nữ Ma-ri-a hôn và xác lên Trời, tôi muốn làm một việc thiện cho giáo hội, cho quốc gia, tôi đã xin ý kiến cha Hồng, cha nói rất nên, nhưng việc này muốn làm được, phải có sự giúp đỡ trực tiếp của ông.

- Rứa là tốt... Anh cần tôi giúp chi?

- Tôi có những điều tâm huyết chưa hề nói với ai, vì có quan hệ tới vận mệnh quốc gia, chỉ có thể trình với ông và nhờ ông chuyển tới ông Cậu. Chỉ với người tâm phúc, người trong gia đình của ông Cậu như ông, tôi mới dám nhờ cậy.

- Không khó khăn chi? Tôi ra vô nhà ông Út thường mà!

Mắt Dư sáng lên, chờ đợi. Y đã đánh hơi thấy việc này có thể nâng cao uy tín của mình trước ông Cậu.

Hai Long ngồi xoắn những ngón tay vào nhau, vẻ phân vân.

- Với tinh thần “tử vì đạo” tôi mới dám làm việc này. Tôi muốn trình với ông Cậu những điều hiện đang gây bất lợi cho chế độ cộng hòa, những kẻ đang phá hoại chế độ cộng hòa...

- Tốt lắm chứ! - Dư khuyến khích - Đừng lo chi. Ông Út đã có chính sách. Ông cầu người hiền như người khát nước mà!

Dur có vẻ khoái chí vì vừa nói được một câu hay.

Hai Long vẫn tiếp tục xoắn những ngón tay.

- Tôi đã nung nấu suốt mấy ngày nay mới trình bày với ông... Chúa vì nói sự thật mà bị bọn vua quan He-rô-đê[2] bắt bớ, tra tấn cực hình, đóng đinh lên cây Thánh giá cùng với bọn cướp của giết người!

- Ông Cậu rất biết điều hay điều dở. Và còn có tôi, anh chớ lo... Nhân ngày Đức Bà lên Trời, mình mãn điều thiện thì tốt chớ? Mình là con chiên của Chúa mà!...

Dur như người ăn phải bã, xoắn xít dùng những lời lẽ nghèo nàn và vụng về tiếp tục động viên, khuyến khích Hai Long. Anh ngập ngừng rồi nói:

- Nghe lời ông, tôi đã yên lòng. Trọn ngày mai, tôi sẽ ăn chay, đọc kinh, lần hạt rồi vào nhà thờ, về sẽ bắt đầu viết đưa ông để chuyển lên ông Cậu...

- Tôi sẽ trình lên ngay. Cầu Chúa phù hộ cho anh.

Dur cực kỳ vui vẻ, siết chặt tay Hai Long như chỉ sợ

cơ may tuột khỏi tay mình.

4.

Tờ trình của Hai Long gồm một phần mở đầu vẽ lên tình hình tươi sáng của Việt Nam cộng hòa từ sau ngày Ngô chí sĩ lên cầm quyền, và những viễn cảnh còn bội phần tốt đẹp hơn, nếu như loại trừ được những trở ngại trên con đường tiến lên của chế độ.

Phần sau, và là phần chủ yếu, bắt đầu bằng câu: “Đáng tiếc thay là có những nguy cơ ở ngay trong lòng chế độ, đe dọa những nhà lãnh đạo Việt Nam cộng hòa, cũng là đe dọa chế độ mà Ngô tổng thống đã dày công vun đắp...”

Những nguy cơ đó được trình bày thành 4 điểm chủ yếu:

Nguy cơ thứ nhất, là những lực lượng thân Pháp còn nằm ngay trong quân đội quốc gia, trong guồng máy hành chính, và nhất là trong các tôn giáo, đảng phái quốc gia.

Nguy cơ thứ hai, do chính Mỹ tạo nên, gây áp lực với chính quyền bằng những con bài của Mỹ, như bọn Phan Quang Đán và nhóm đôi lập.

Nguy cơ thứ ba, là những phần tử trong quân đội, trong quốc hội bất mãn với gia đình của Ngô tổng thống, như bọn Trần Văn Lắm, Đỗ Mậu, Lê Văn Nghiêm, Nguyễn Văn Châu.

Nguy cơ thứ tư, là thái độ lãnh đạm của Vatican, thái độ lạnh nhạt bất hợp tác của giám mục địa phận Sài Gòn và giáo dân gốc Nam cũng như của Khâm sứ Tòa thánh Vatican ở Sài Gòn đối với cá nhân Ngô tổng thống.

Tiếp theo là một đoạn phân tích bốn nguy cơ này ngày càng lớn, đe dọa trực tiếp chế độ trong khi nguy cơ thứ năm (sẽ trình bày kỹ khi có dịp) là Cộng sản hãy còn xa.

Tờ trình được kết thúc với đoạn sau đây: “Những điều trình bày trên dựa vào những ý kiến mà tác giả đã lĩnh hội được ở Đức cha Lê, và những cuộc tiếp xúc riêng của cá nhân tác giả với khối Công giáo và một số

phần tử đôi lập bất mãn. Tình hình này nếu cứ để phát triển chắc chắn sẽ dẫn tới nguy cơ của một cuộc chính biến vô cùng nguy hại cho vận mệnh Quốc gia. Nhân ngày Trinh nữ Ma-ri-a hồn và xác lên Trời, với ý nguyện của một con chiên của Chúa mong làm điều thiện, xin mạo muội trình lên Ngài cố vấn chỉ đạo miền Trung Ngô Đình Cẩn. Kính bút”.

Sáng ngày 15-8, Hai Long lên nhà lầu đưa cho Lê Văn Dư tờ trình. Buổi chiều, anh thấy Lê Văn Dư tóc chải bóng mượt, lái chiếc xe du lịch Peugeot ra khỏi trại Tòa Khâm.

5.

Hai Long biết tình trạng giam cầm kéo dài sẽ chẳng hứa hẹn điều gì tốt lành.

Kẻ địch chưa đụng tới anh, nhưng anh vẫn ở vào một tình thế rất chệnh vênh. Những sự đối phó của anh cho tới nay vẫn chỉ có tác dụng kéo dài thời gian. Địch sẽ không buông tha anh chừng nào chúng chưa xác minh được toàn bộ những lời khai của anh.



Hệ thống ngục trang của anh được chuẩn bị khá chu đáo nhưng với sự xuất hiện của tên Tá đen phản bội, đã tạo ra nhiều sự đe dọa. Anh có những giấy tờ hợp pháp là người ở Hà Nội từ năm 1952. Tám ảnh ố vàng có hình anh chụp chung với giám mục Lê và giám mục Cassaigne, là một chứng minh hùng hồn mối quan hệ lâu ngày của anh với cha Lê, nhưng thực ra tám ảnh được chụp vào cuối năm 1954, khi anh cùng một đơn vị lê dương[3] Pháp làm nhiệm vụ giúp đỡ giáo dân di cư ở Hải Phòng. Thời điểm này dễ bị địch nghi, vì ta đã đưa nhiều cán bộ vào Nam công tác trong dịp đó. Cha Lê cùng chụp ảnh với anh, nhưng chưa phải đã quen biết anh. Anh có giấy chứng nhận là cựu chiến sĩ tự vệ Phát Diệm, nhưng anh chỉ mới về làm việc tại Tổng bộ từ 2 năm nay. Cha Hoàng hoàn toàn không biết anh đã ở trong Quân đội Nhân dân Việt Nam và đã tham gia Đảng Cộng sản. Bọn mật vụ của Ngô Đình Càn còn dùng dằng chưa trực tiếp kiểm tra những vấn đề này vì mối quan hệ bất hòa giữa chính quyền Ngô Đình Diệm với cha Lê, và nhất là cha Hoàng. Nhưng không phải chúng không thể làm việc này. Chính quyền Diệm và khối Công giáo Phát Diệm có những mâu thuẫn sâu sắc, nhưng lại

rất thống nhất với nhau trong chủ trương triệt để chống Cộng. Nếu chúng tới nhà thờ Bình An, mọi chuyện sẽ vỡ lở và đối với anh, sẽ là một kết thúc bi thảm.

Dương Văn Hiếu vẫn ở Sài Gòn, đặc biệt là Tá đen rất cay cú vì vụ này, chúng sẽ cố tìm ra sự thật.

Riêng tại đây, điều Cầu đã nói với anh, nếu chúng không coi anh là Cộng sản, thì việc anh từ Pháp về, lại quan hệ chặt chẽ với các linh mục Phát Diệm, cũng đủ trở thành một đối tượng nguy hiểm buộc chúng phải trừng trị hoặc đề phòng. Không thiếu gì cha cố di cư đã bị chính quyền Diệm bắt giam hoặc đẩy đi những vùng hẻo lánh. Anh không dễ dàng gì được chúng thả về. Riêng với Cầu, anh đã phạm một sai lầm không thể tha thứ, anh đã hỏi Cầu về khả năng liên lạc với anh Mười. Sau khi buột miệng nói câu này, anh hết sức hối hận. Đến lúc Cầu bị bắt thì điều này thực sự trở thành một mối lo. Nếu Cầu không chịu được tra tấn, mối quan hệ giữa anh với anh Mười sẽ bại lộ. Lại còn những người bạn của Cầu? Những người đã nghi anh tổ giác kế hoạch bỏ trốn của họ, và quyết định thủ tiêu anh để trừ “hậu họa”! Anh đã khéo léo giải quyết vụ này. Họ đã hiểu và

tỏ ra có cảm tình với anh. Nhưng như vậy cũng thêm phức tạp khi anh đang cần phải giấu thật kín tung tích...

Điều cần làm bây giờ là phải ngăn không để cho bọn chúng tới nhà thờ Bình An.

Nếu cha Lê lên tiếng, anh là con cái của cha, thì sẽ giải tỏa được sự nghi ngờ của chúng, và chúng sẽ thôi không làm việc đó. Nhưng khi tới làm việc với Tổng bộ Phát Diệm, anh thường tiếp xúc với cha Hoàng ở Bình An, cha Lê còn chưa biết anh. Cha Hoàng rất yêu anh. Nếu cho cha hay tin anh bị người của Cẩn bắt, chắc chắn sẽ đề nghị cha Lê can thiệp. Anh em nhà họ Ngô rất e ngại nhưng vẫn phải trọng nể cha Lê. Nếu cha Lê đứng ra xin, anh sẽ có nhiều khả năng được Cẩn thả. Nhưng cha Lê là người rất cao ngạo, không chịu xin xỏ, quy lụy người khác, nhất là lại với anh em nhà họ Ngô! Trước lời đề nghị khẩn thiết của cha Hoàng, cha Lê có thể sẽ viết vài lời phản kháng người của Cẩn đã vô cớ bắt người của Phát Diệm. Vào trường hợp này, bọn Hiếu, Vượng sẽ buộc phải trình bày lý do vì sao chúng đã bắt anh. Như vậy khác gì “lạy ông tôi ở bụi này!”. Bọn Hiếu, Vượng sẽ nhanh chóng tìm ra sự thật, không những lập

công với Cần mà còn lập công cả với Phát Diệm!

Những lời dặn dò của anh Mười bữa trước qua người đưa cơm đã vạch cho anh phương hướng đối phó trong tình hình hiện nay Anh Mười đã nhắc anh, phải cố bảo vệ thể hợp pháp đã có (Quần áo cũ còn tốt, cố giữ mà mặc). Anh Mười còn nói: phải cố tìm cách khai thác những mâu thuẫn của kẻ địch mà tiến lên (Chú ý thời tiết nóng, lạnh thì khỏe thôi!). Anh Mười thường bàn bạc với Hai Long về vấn đề thứ hai này, vì Hai Long được trao nhiệm vụ “chui sâu, leo cao”. Nhưng thời gian qua, nhiệm vụ của anh vẫn còn là ẩn nhẫn đợi thời. Trung tâm đã tiên liệu sẽ có ngày Mỹ phải sử dụng tới những con bài chống Cộng triệt để này trong lực lượng Công giáo. Nhưng ngày đó còn chưa tới. Bây giờ anh Mười lại nhắc vấn đề này. Với Hai Long, nó đã trở thành một chỉ thị mới. Anh hiểu là mình không còn ở thời kỳ ẩn náu nữa, vì trong thực tế anh đã rơi vào tay kẻ địch. Chỉ có tiến hành một cuộc đấu tranh hết sức khôn khéo, anh mới có thể thoát khỏi tình thế hiểm nghèo. Anh sẽ không dừng lại ở chỗ thoát hiểm, mà phải từ đó để đi lên.

Hai Long đã nghĩ đến một lối thoát, theo anh là duy

nhất trong tình hình này: phải lợi dụng sự bất hòa giữa cha Lê với gia đình họ Ngô, tận dụng điều anh đã biết: họ Ngô đang rất muốn cầu hòa với cha Lê. Chính quyền Ngô Đình Diệm ngày càng cô lập, đang cần có sự ủng hộ của khối giáo dân di cư. Những người vốn trước đây chống đối chế độ quyết liệt bây giờ quay lại, đối với gia đình họ Ngô sẽ quý hơn vàng, vì họ sẽ làm gương cho những kẻ khác. Ngược lại, phía Phát Diệm như anh hiểu, cũng không phải không cần sự trọng nể của những người đang cầm quyền, để phục hồi uy tín đã sút mẻ và thực hiện những mưu đồ riêng tư của họ. Cả đôi bên đang rất cần một cây cầu để vượt qua con sông ngăn cách đã lâu ngày... Họ sẽ không bỏ qua mình nếu thấy mình có khả năng đáp ứng sự mong đợi đó. Mình sẽ là người bắc cây cầu trên con sông ngăn cách, và cũng sẽ giữ hai lực lượng đó ở hai đầu cầu. Nếu làm được việc này, mình không chỉ thoát cảnh giam cầm mà còn hy vọng đi xa hơn nữa...

Sau nhiều đêm trăn trở, Hai Long đã tính đến một nước cờ mạo hiểm. Nước cờ này sẽ phức tạp. Nó phải bắt đầu từ Ngô Đình Cần, kẻ đang cầm giữ anh. Nhưng

làm cách nào để tiếp cận được Cần, trong lúc anh đang là một kẻ bị cầm tù? Những ngày ở trại Tòa Khâm đã giúp anh hiểu thêm về cậu Út trong gia đình họ Ngô. Cần không chỉ là một tên thất học, tàn bạo, tham lam. Hắn còn là một kẻ hiểm độc và nhiều tham vọng. Cần đã biết xây hàng loạt những căn hầm bí mật chôn sống những người cách mạng trung kiên. Nhưng hắn cũng biết dùng Dương Văn Hiếu, Lê Vượng..., biết bày trò “cải huấn” dụ dỗ những người bị bắt thành những tên tay sai chống phá cách mạng rất nguy hiểm. Cần ắt cần phải biết đến những điều quan trọng có liên quan đến vận mệnh chế độ gia đình trị của anh em hắn. Anh đã nhân ngày Đức Mẹ lên Trời, mượn tục lệ của giáo dân, viết một tờ trình nhờ Lê Văn Dư chuyển cho Cần. Trong tờ trình này có hai miếng mồi. Miếng mồi lớn, công khai được bày ra từ trang đầu đến trang cuối, anh là một người rất am hiểu mọi mưu mô, ý đồ của những phe nhóm chống đối đang đe dọa lật chìm chế độ. Anh đã có một thời gian dài hoạt động trong các đoàn thể tôn giáo và những phe nhóm đối lập, nên tin rằng không cứ gì Cần ở xa, mà ngay đến Nhu ở Sài Gòn, với tác phong quan liêu và cách làm việc đơn độc của y, cũng không

nắm được những điều mà anh đã biết. Miếng môi thứ hai, nhỏ hơn, được cài thấp thoáng qua các kẽ dòng, đủ để Cẩn nhìn thấy, anh là một người thân tín của cha Lê. Miếng môi thứ hai này thực ra không kém phần quan trọng, và chính anh lại đặt vào nó nhiều hy vọng.

Anh cũng thấy cần lợi dụng cha Hồng, người có chút ân tình với cha Lê, đồng thời lại là người gần gũi, đang có ảnh hưởng trực tiếp với Cẩn. Nhưng anh muốn cha Hồng sẽ xuất hiện đúng lúc. Trước mắt, chỉ cần nhờ cha thăm dò thái độ của Cẩn đối với cha Lê. Ngay cả với cha Lê, người anh đang mượn thể đề thu hút sự chú ý của Cẩn, anh thấy mình cũng chưa nên vội vàng. Anh chỉ xúc tiến những liên lạc với cha Lê khi đã bám được Cẩn, đã có một vị trí mới trong gia đình họ Ngô.

Những ngày đầu sau khi gửi tờ trình, Hai Long khá thanh thản. Anh cho rằng Cẩn phải có thời gian nghiên cứu những điều anh đã trình bày, hẳn cũng phải tìm hiểu thêm về cá nhân anh. Nhưng qua một tuần, anh bắt đầu phân vân. Cẩn không cần mất nhiều thời gian đến thế cho những việc mà anh đã nghĩ. Hay là mình đã tính lầm..? Anh bớt hào hứng và trở nên nghi ngại...

6.

Lê Vượng cho người xuống mời Hai Long lên gặp.

Hai Long không ngán hấn, nhưng anh những muốn giáp mặt hấn chút nào, khi anh đã gây được một chút thiện cảm với Dư. Anh vừa đi vừa phân vân. Có chuyện gì mà Vượng lại cần gặp mình. Nếu hấn biết Hai Long đã qua mặt hấn, đưa cho Dư tờ trình đề chuyển lên Cần, chắc chắn hấn sẽ khó chịu.

Lê Vượng đón Hai Long với sự vồn vã và vui vẻ giả tạo.

Hấn nói:

- Vừa qua anh học tập rửa là tốt. (Hấn lờ chuyện đưa anh vào biệt giam hơn hai tuần). Tui đã trao đổi với ông Dư để anh được hưởng chế độ đi lại tự do. Ngoài giờ học tập, anh muốn đi mô thì đi, chỉ cần báo qua tui, qua ông Dư hoặc trực phòng, không phải an ninh đi kèm.

Hai Long hơi ngạc nhiên, không hiểu vì sao lại có sự thay đổi này.



Thấy anh ngồi im, Vương hỏi:

- Anh có bà con ở Thuận Hóa không?

- Tôi không quen biết ai ở đây.

- Tưởng nếu có bà con thì buổi tối, đôi khi anh có thể về nghỉ ở gia đình cho ấm cúng.

- Cảm ơn ông. Như vậy thì phải chờ đến lúc tôi được trở lại Sài Gòn.

- Chuyện nớ phải chờ thêm ý kiến của ông Hiếu và ông Duyệt. Bây tui không muốn làm khó dễ với anh mô?

Hắn nở một nụ cười xuê xoa.

- Rửa thôi. Mời anh về nghỉ.

Hai Long quyết không dùng cái quyền ưu tiên Vương đã dành cho mình, trừ những buổi sáng chủ nhật phải tới nhà thờ.

Cha Hồng đã tự coi mình là người chăm sóc phần hồn của Hai Long. Thỉnh thoảng cha lại an ủi, nhắc nhở

anh giữ vững lòng tin nơi Chúa. Cha cho anh mượn một sổ kinh bốn mà anh đang cần đọc. Quan trọng hơn cả, ông đã thăm dò được thái độ của ông Cậu với cha Lê. Cẩn đã nói với cha Hồng: gia đình họ Ngô chịu ơn giáo dân Phát Diệm và cha Lê rất nhiều, chưa có dịp đền đáp, vẫn mong trả ơn. Nhưng cha Lê thường bất đồng với tổng thống, Cẩn rất mong có sự hòa giải giữa Ngô tổng thống và cha, như vậy rất lợi cho chính nghĩa quốc gia...

Hai Long tạm yên tâm về điều này.

Từ bữa nhận đưa giúp tờ trình, Lê Văn Dư hể nhìn thấy anh đâu là gật đầu chào, đôi khi còn nhoẻn miệng cười.

Một bữa, Hai Long vừa ra khỏi nhà thờ thì một chú bé bán báo chạy tới hỏi:

- Thầy là thầy Hai Long phải hôn?

Hai Long gật đầu.

Chú bé giúi vào tay anh một tờ giấy:

- Có một ông ở đằng tê, biểu con đưa cho thầy.

Không để cho Hai Long kịp hỏi lại, chú bé quay đầu chạy biến.

Hai Long mở tờ giấy ra, chỉ thấy có hai câu thơ viết bằng bút chì:

Một đêm đàn lạnh trên sông Huế

Ôi nhớ nhung hoài vạt áo xanh...

Hai Long gập tờ giấy bỏ vào túi áo.

Về tới Tòa Khâm, anh đi thẳng lên nhà lầu.

Vượng đang ngồi vê thuốc lá nhìn ra, hỏi:

- Anh Hai đi lễ về rồi hử? Đi mô đó?

- Tôi xin được gặp ông hay ông Dư.

- Ông Dư bữa ni ở nhà, còn gặp miêng thì vô đây.

Hai Long bước vào, kéo ghế ngồi.

- Sáng nay, tôi vừa ra khỏi nhà thờ, có một thằng nhỏ tới, giúi vào tay tôi mảnh giấy này rồi bỏ chạy. Tôi có nhiệm vụ phải trình các ông.

Vượng cầm tờ giấy, đeo kính lên đọc, rồi nói:

- Thơ thần chi rứa! Lại có o nào muốn rủ cậu Hai xuống thuyền...

- Tôi nghĩ đây là chuyện quan trọng.

- Anh cho là chuyện chi?

- Tôi đã hoạt động mấy năm cho Việt Minh ở hậu địch. Theo tôi hiểu thì đây là một hình thức bắt liên lạc. Ông thử cho nhúng tờ giấy này vào nước hoặc hơ lên muội đèn xem! Có thể có kẻ nào đó hẹn gặp tôi.

- Được, được... Để mình sẽ cùng ông Dư nghiên cứu coi.

- Đề nghị ông bảo nhân viên chuyên môn xử lý, có khi phải dùng chất hóa học. Rồi xin các ông cho tôi biết kết quả.

- Tất nhiên rồi! Nếu đúng là có Việt Cộng tới co kéo anh, thì bọn miềng phải bàn nhau sập bẫy...

Bọn chúng chưa biết bao nhiêu về mình, Hai Long tự bảo. Chúng làm cái trò này ngu quá.

Hai ngày sau, Vượng mời anh lên, làm ra vui vẻ:

- Anh báo cáo rứa là rất tốt. Anh em thử mọi cách rồi, chẳng thấy chữ chi mô? Thằng nhỏ hấn rồn ông đạo thôi. Xứ Huế nì, dân theo đạo Phật nhiều. Thấy anh siêng vô nhà thờ, chắc là lũ nhỏ rủ nhau rồn chơi...

7.

Chuối ngày chờ đợi đã sang tuần thứ tư.

Mới sáng sớm, Lê Văn Dư đã phóng xe vào trại. Chỉ dăm phút sau, có người xuống mời Hai Long lên gặp trại trưởng.

Vừa nhìn thấy anh, Dư vội vàng nói:

- Ông Cậu chỉ thị anh Duyệt, giám đốc Nha Công an,

mời anh bữa ni lên tiếp kiến. Anh sẽ là khách quý. Tôi đã nói với anh, Chúa sẽ không quên mà! Khi lên đó, ông Cậu có hỏi về tình hình ăn ở và cách đối xử của tôi, anh lựa lời thưa dùm. Tôi thông cảm với anh ra rằng, anh đã rõ... Anh về phòng thay đồ mới, cạo râu, chải đầu thật nhanh, tôi sẽ rước anh đi một đoạn...

Hai Long chưa bao giờ tiếp xúc với một người nào trong bảy anh chị em họ Ngô đang chia nhau thống trị miền Nam. Anh đã mất nhiều năm ở Sài Gòn để chuẩn bị cuộc gặp gỡ này. Anh đã tìm nhiều con đường khác nhau, nhưng chỉ đến nửa chừng lại tắc nghẽn. Ngờ đâu con đường đó lại bắt đầu từ trại giam Vân Đồn, nơi Dương Văn Hiếu chộp bắt anh về. Lòng anh lâng lâng... Nhưng đây mới chỉ là vào hang cọp. Chặng đường đến dinh Độc Lập hãy còn xa... Mình sẽ gặp tên hung thần này với tư thế người trợ tá của cha Lê... Nước cờ nếu thành công có thể đưa mình đi xa hơn nhiều. Mình tin là đã tính đúng. Trong trò chơi với lửa, nếu muốn đi tới thành công, không có phương án tuyệt đối an toàn. Nếu gặp rủi ro thì phải sẵn sàng chấp nhận. Lần này mình không hề có sự khinh suất. Đức Mẹ đồng trinh ơi, nếu

Người có linh thiêng thì hãy phù hộ cho con...

Lê Văn Dư nhìn Hai Long từ phía nhà trệt quay lên tròn mắt hỏi:

- Răng anh chưa cạo râu? Bữa ni anh là thượng khách mà.

- Tôi không còn lưỡi dao bào nào.

Hai Long nói dối. Anh không thể vừa thay quần áo sạch sẽ, lại còn cả cạo râu, chải đầu trước mặt anh em khi sắp lên xe riêng của Dư do chính hắn cầm lái. Chỉ riêng việc lên xe đi cùng hắn sáng nay, anh đã biết trước những đắng cay ghê gớm mình sẽ phải chịu đựng trong những ngày sắp tới.

- Chừ phải đưa anh qua tiệm hớt tóc, không thể để anh râu ria như ri.

Hắn vừa nhìn đồng hồ vừa phóng xe rất nhanh đến một cửa hiệu cắt tóc, yêu cầu phải cạo râu, sửa tóc cho Hai Long trong vòng mười phút. Rồi hắn kéo tay anh chạy ra xe, lao như bay tới trước cửa tòa nhà của Nha

công an Trung phần.

Lê Khắc Duyệt, giám đốc Nha, mặc com-lê và đeo cravat đen, đã đứng chờ với bộ mặt sốt ruột bên một chiếc xe du lịch đen bóng.

Hắn trịnh trọng cúi đầu chào và bắt tay Hai Long.

- Mời ông lên gặp ngài cố vấn chỉ đạo. Ngài đang chờ ông.

Hắn tự tay mở cửa xe mời Hai Long bước vào. Đóng cửa xong, hắn mới quay vội lại phía Lê Văn Dư nói lầm bầm:

- Ông nội ơi! Chậm quá trời!

Duyệt ngồi vào tay lái.

Hai Long quay về phía sau vẫn thấy Dư đứng trông theo.

---



[2] Hérodes

[3] Légion: đơn vị lính người nước ngoài mang quốc tịch Pháp.

# ÔNG CỔ VẤN

Hữu Mai

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 4: Ông Cậu

1.

Tên gia nhân đã đứng chờ sẵn cúi đầu chào khách, rồi mở đôi cánh cổng nặng nề mời khách vào.

Hai Long nhìn thấy trước mặt mình, cách một cái sân rộng là một ngôi nhà giống như một túi đường, phía trong sâu thăm thẳm.

Đàn bồ câu đậu dày đặc trên sân. Những con chim rất dạn người, quệt cả cánh vào chân khách.

Khi Hai Long bước lên nhà tiền sảnh, tiếng chim yền ríu rít. Những con vẹt liến thoắng: “Chào khách! Chào khách!”

Từ cổ xa-lông chạm, một người đứng dậy đi ra. Y mặc áo chùng thâm, quần trắng, mái tóc chải ngược, hơi

thấp và mập, thoáng nhìn hao hao giống Ngô Đình Diệm. Người ta nói Cẩn ở nhà thường mặc áo cộc tay, quần lá tọa cháo lòng, đi guốc mộc... Đúng như lời Dư nói ban nãy, bữa nay, Hai Long được coi là khách quý.

Hai Long cung kính cúi đầu. Cẩn cũng cúi đầu đáp lễ. Y thông thả quay lại xa-lông, chìa tay về phía khách:

- Mời anh ngồi.

Đôi mắt y nhìn anh sắc lẹm.

Hai Long vẫn đứng chắp hai tay, đưa mắt nhìn ngọn đèn đỏ trong gian nhà thờ:

- Xin phép ông cố vấn cho tôi viếng Chúa.

Cẩn rời chiếc ghế, đưa Hai Long vào nhà trong đến trước bàn thờ. Hai Long làm dấu thánh giá rồi quỳ xuống lâm râm cầu nguyện.

Khi anh đứng lên, Cẩn toan dẫn anh quay ra.

- Tôi xin được viếng cụ cố ông.

Cẩn lại dẫn anh đến trước bàn thờ Ngô Đình Khả. Hai Long ngược nhìn bức ảnh vị đại thần triều Nguyễn treo trên bàn thờ, rồi cung kính vái bốn vái.

Khi quay lại, anh nhận thấy mặt ông Cậu lộ vẻ hài lòng.

- Giờ xin phép ông cố vấn cho tôi được vãn an cụ cố bà.

Cẩn hơi sững lại. Ông Cậu có bà mẹ già mắc bệnh bại liệt nằm bất động quanh năm như một thây ma. Vì bà già nằm đã quá lâu sinh bần tính, con cháu, người hầu hạ trong nhà đều mệt mỏi, ngại gần, chỉ mong cho cụ sớm về chầu Chúa. Cậu Út thương mẹ nhưng bận công việc, bà cụ thường nằm thui thủi một mình.

Cẩn lưỡng lự rồi dẫn Hai Long sang căn nhà bên. Một căn buồng cửa sổ đóng kín, không có ánh sáng mặt trời. Bà già sợ nhiều ánh sáng nên chỉ cho thắp một ngọn đèn dầu nhỏ. Không khí âm u, lạnh lẽo. Trên chiếc giường lớn trải nệm, hai cánh màn the ban ngày đã được vén lên, một thân hình mỏng dính khuất dưới chiếc chăn

đơn. Một cái sọ người lơ thơ trên đầu ít sợi tóc bạc, đảo con người trong hố mắt sâu trũng nhìn ra.

Hai Long chấp tay vái ba vái rồi nói:

- Con sắp mình cầu nguyện Đức Mẹ phù hộ cho cụ cố bà đăng bằng an trong Chúa.

Bà lão gật đầu. Khuôn mặt già nua, u sầu như bừng sáng. Nguồn vui từ người mẹ già ốm đau dường như lan truyền sang cậu con út. Cẩn lộ vẻ xúc động:

- Cụ cố tui bệnh lâu ngày, không ra vô được, không ngồi dậy được, nói năng cũng khó khăn, tui xin thay mặt thân mẫu đa tạ thịnh tình của anh.

Hai Long lại vái chào bà cụ, rồi đi theo Cẩn quay trở về phòng khách.

Mấy con vệt ở nhà tiền sảnh lại đua nhau “Chào khách! Chào khách!”.

Cần thông thả rót nước trà vào chén tống rồi san qua chén quân, hai tay nâng chiếc chén nhỏ xiu mời khách.

Y ngồi ngay ngắn trên ghế, giữ đúng lễ với kẻ sĩ.

Cô hầu gái mang hộp trà và một hộp mây khám đựng những điều thuốc Cẩm Lệ đã vắn sẵn, vê hai đầu. Người ta còn gọi Cần là “Cậu Út trà”, vì Cần suốt ngày bồm bẻm nhai trà.

Cần mời Hai Long ăn trà. Miếng trà là đầu câu chuyện. Hai Long rất tiếc phải từ chối nói mình không biết ăn trà. Cần lại mời Hai Long thuốc lá Cẩm Lệ. Anh lấy một điều đánh diêm châm thuốc hút, chờ xem thái độ của chủ nhân.

Cần nhanh chóng nhai giập miếng trà với đôi hàm răng chắc khỏe, cặp môi dày được nhuộm đỏ, cả mặt y hồng lên. Mặt mũi y nhìn kỹ cũng phương phi. Y không có râu. Riêng đôi mắt sâu của hấn làm Hai Long lo ngại. Đôi mắt có cặp đồng tử khi to khi nhỏ, luôn luôn thay đổi, từng lúc lại lóe lên những ánh tàn nhẫn và hiểm độc.

Y nói từ tốn:

- Tui đã đọc tờ trình của anh, và sau đó đã gửi vô Sài Gòn. Bữa nì, mời anh tới ta đàm luận thêm. Tui chưa thiệt biết rõ anh... Cộng sản hay không Cộng sản, nhưng đã nghĩ làm điều thiện mang lợi ích cho giáo hội thì đều là con chiên của Chúa phải không anh?

Cái nhìn của y làm anh ớn xương sống. Hai Long tự bảo mình phải trấn tĩnh. Anh nhấp một chút nước trà đậm chất rồi đáp:

- Thưa ông cố vấn, trước hết tôi xin cảm tạ ông cố vấn đã xếp đặt cho tôi buổi hạnh ngộ này. Đã phó hồn xác trong tay Chúa, tôi chỉ biết làm đẹp lòng Chúa từ lời nói đến việc làm. Hôm nay, được diện kiến ông cố vấn cũng là cơ duyên. Tôi mong làm đẹp lòng ông cố vấn hơn nữa.

Căn ngồi nghe, cặp mắt như mắt thú đang rình mồi, im lặng, với tay lấy một điều thuốc.

Hai Long nói tiếp:

- Năm ngoái, Ban sáng lập Hội Khổng học chúng tôi ra Cửa Thuận, mang theo báo cáo của Hội, cá nhân tôi rất muốn xin yết kiến ông cố vấn để xin huân thị về việc của Hội. Ngoài ra, còn muốn trình bày với ông cố vấn một vài vấn đề không nằm trong phạm vi văn hóa. Tiếc rằng tôi cùng đi với bốn anh em, không tiện tách riêng. Ngẫu nhiên, nay lại được ra Huế và đến Phú Cam một cách đặc biệt..., tôi không biết làm thế nào để hầu chuyện ông cố vấn được danh chính ngôn thuận...

Hai Long thẳng thẳng nhìn đôi mắt Cận với quyết tâm không để bị uy hiếp.

- Ờ... ờ. - Cận hơi lúng túng - Bọn chúng chưa nói với anh rằng? Bữa nì anh là khách quý của tui. Có chi anh cứ nói.

Hai Long như cố nén một tiếng thở dài:

- Chúa sắp đặt tất cả? Như vậy là Chúa đã thưởng công cho tôi. Tôi đã có điểm phúc tới vùng địa linh nhân kiệt này, nơi Ngô chí sĩ dựng nghiệp lớn. Tôi vừa được nhìn thấy nhà thờ Phú Cam xưa nhất xứ Huế. Tôi lại vừa



được chiêm bái cụ cố ông, một đấng trung thần. Ai chẳng biết câu “Đày vua không Khả, đào mả không Bài!”. Tôi đã được chiêm ngưỡng cụ cố bà là đức hiền mẫu của những vị đang “thừa thiên hành đạo” và vinh hạnh cho tôi là được diện kiến ông cố vấn, đạo đời nhất quán, Đức cha Lê vẫn thường nhắc...

Mặt Cẩn mỗi lúc một nở nang:

- Anh có thường gặp Đức cha Lê không? - Cẩn xen ngang.

- Dạ... thưa tôi là phụ tá của Người. Trong tờ trình tôi đã viết nhiều ý kiến là do tôi tiếp thụ của Đức cha.

- Đức cha có nói gì về tui không?

- Có chứ ạ. Người thường xuyên trao đổi với tôi về những nhà lãnh đạo Việt Nam cộng hòa, về ông cố vấn, Ngô tổng thống và ông bà Nhu.

- Đức cha nói những chi? - Cẩn tỏ vẻ sốt ruột.

- Xin ông cố vấn cho phép tôi nói thật.

- Răng chi mà ngại! Anh em trong nhà đóng cửa bảo nhau mà!

Hai Long vẫn ra vẻ ngập ngừng. Cẩn thúc giục:

- Đã nói không ngại chi mô! Hay dờ cũng cứ nói!

- Đức cha nhận xét: tổng thống thanh liêm, đạo đức, nhưng cố chấp, không chịu nghe lời khuyên răn của bất cứ ai. Ông Nhu kiêu căng, coi trời bằng vung, chỉ nghe lời vợ. Mà bà Nhu thì đi quá xa phạm vi gia đình, vượt sang lĩnh vực chính trị, quốc gia, khiến thiên hạ dị nghị nhiều. Chỉ có ông Cẩn là người trực tính, thì lại ở xa. Ngài nói ông cố vẫn biết cầu hiền, trọng nghĩa theo lối xử thế của người quân tử. Ngài chê ông Nhu không biết trọng hiền nên không tập hợp được lực lượng.

Cẩn bồm bẻm nhai trầu, những đường gân, bắp thịt bên quai hàm chuyển động. Mặt y càng đỏ hồng. Đôi mắt y không chớp. Y lắng nghe như nuốt từng lời. Thấy Hai Long dừng lại, Cẩn hỏi:

- Đức cha còn nói chi về tổng thống?

- Đức cha nói Ngô chí sĩ là người có chí, có đức nhưng không thực việc, tất cả đều phó thác cho ông Nhu, ông Út Cẩn thì chỉ lo việc miền Trung, nên hiện nay quốc sự có nhiều điều đáng lo ngại.

Cặp mắt của Cẩn đã dịu lại, không còn ánh lên những cái nhìn xoi mói, độc ác.

- Bây chừ tui nói cho anh rõ vì sao có cuộc gặp gỡ ni. Thằng Hiếu bắt anh, thằng Dư nó giam anh, tui có biết chi mô! Tới khi tui coi báo cáo của anh, tui mới giật mình là thằng Dư cũng coi báo cáo đó. Bọn hấn đâu là người được biết chuyện đại sự! Nếu coi anh là cán bộ Cộng sản, thì tui cứ mặc cho thằng Hiếu, thằng Dư mần chi thì mần. Nhưng tui đặc phái thằng Duyệt đến tận nơi, nhơn danh tui mời anh, thì không phải chuyện bình thường. Cũng là kỳ ngộ. Bữa ni, ta sẽ bàn đại cuộc...

Cẩn ngừng nói khi nhìn thấy cha Hồng từ ngoài đi vào. Cha thường lui tới nên bọn gia nhân canh gác đã coi cha như người nhà.

Cẩn đứng dậy hơi lúng túng.

Nhìn thấy Hai Long, cha vừa ngạc nhiên vừa tỏ vẻ vui mừng. Cha tiến lại bắt tay, rồi ngồi xuống cạnh anh.

Cha Hồng quay sang phía Cẩn:

- Bữa nay tôi định tới gặp ông cố vấn để nói chuyện về thầy phụ tá của Đức cha Lê, không ngờ lại gặp cả thầy ở đây... Tôi nghĩ là chuyện này chắc đã được ông cố vấn biết và giải quyết.

Cẩn vui vẻ:

- Thừa cha, con vừa nói cho anh Hai hay, việc bọn hăn bắt bớ anh Hai con có biết chi mô! Rứa là đánh nhau vỡ đầu mới nhận họ! Nhưng gặp được người của Đức cha Lê cũng là điều hay. Con đang bàn với anh Hai về chuyện Đức cha. Khi mô mà gia đình họ Ngô quên công ơn của Đức cha và giáo dân Phát Diệm.

- Thật là Chúa an bài!

- Con không hiểu tại sao lại có sự bất đồng kéo dài giữa tổng thống với Đức cha Lê? Cũng không hiểu tại sao, Tòa thánh lại lạnh nhạt với Việt Nam cộng hòa?

- Về việc chính trị thì ông cố vấn cứ bàn luận với thầy phụ tá của Đức cha, - Cha Hồng vui vẻ quay về phía Hai Long - Sáng mai, thầy Hai tới xem lễ rồi ghé lại dùng bữa với chúng tôi, mới có mấy ngày mà anh em cứ nhắc thầy Hai luôn.

Cha Hồng đứng dậy cáo từ ra về.

Mọi việc đang diễn ra như “Chúa đã an bài”, Hai Long thâm nghĩ.

3.

Cần đi ra chỗ tủ đứng, mở cánh cửa lấy ra một bì thư lớn, đem lại đặt ở góc bàn. Y ngồi ngẫm nghĩ một lát như để nhớ lại một điều gì, rồi hỏi Hai Long:

- Cha Lê có nhận định tình hình đúng như bốn điều anh đã viết trong ni không?

Hai Long biết trong bì thư có tờ trình của anh.

- Bản nhận định của tôi là sự tổng hợp ý kiến của Đức cha Lê, cha Hoàng, và những điều tôi thu lượm

được khi Đức cha cử tôi làm đại diện tiếp xúc với các nhân vật và đoàn thể thuộc nhiều khuynh hướng chính trị ở Việt Nam cộng hòa. Điều này tôi đã viết trong tờ trình.

- Rứa theo anh, bốn nguy cơ đã diễn biến đến đâu?

- Chế độ Việt Nam cộng hòa đã được củng cố nhiều nhưng đang gặp những nguy cơ lớn đe dọa do có sự rạn nứt ngay từ bên trong. Đức cha và tôi lo chế độ có thể lâm nguy, nhanh hay chậm là do sự phát triển của những nguy cơ và những biện pháp giải nguy của tổng thống.

- Anh trình bày rõ thêm về từng nguy cơ.

- Nguy cơ thứ nhất là lực lượng thân Pháp nằm ngay trong các giáo phái, các đảng quốc gia, trong guồng máy hành chính và quân đội. Lực lượng này còn nằm im chờ thời cơ. Họ đang muốn lôi kéo Đức cha đứng về phía họ. Đức cha hơi than phiền là tổng thống quá mạnh tay đối với lực lượng này.

- Anh nói tiếp nguy cơ thứ hai.

- Đó là lực lượng của Mỹ đối lập với tổng thống. Khi thời cơ đến, họ sẽ đứng lên thay thế tổng thống. Họ chính là những con bài của Mỹ. Tỷ dụ như Phan Quang Đán mà Mỹ đã đưa về nước cùng tham chính với tổng thống, là một lá bài dự trữ của Mỹ. Đán đã từng liên lạc với Đức cha từ năm 1945, và hiện nay Đán đang tìm sự hậu thuẫn của Đức cha và khối Công giáo. Cha đã cử tôi tiếp xúc với Đán. Đán rất lạc quan, cho tôi biết mối quan hệ chặt chẽ giữa Đán với đại sứ Durbrow ở Sài Gòn và nhiều nghị sĩ Mỹ đảng Dân chủ như Mansfield, Fulbright. Người Mỹ bảo Đán cứ chuẩn bị sẵn sàng để thay thế tổng thống. Cha Lê cho rằng, thế và lực của tổng thống hồi 1954 không lớn bằng thế và lực của Đán hiện nay. Vậy mà năm 1954 Mỹ đã đưa Ngô chí sĩ về chấp chính được, thì bây giờ nếu Mỹ dùng Đán, Đán sẽ nắm quyền được.

- Còn nguy cơ thứ ba?

- Nhiều đoàn thể quốc gia và những phần tử đã từng ủng hộ tổng thống tích cực ngay từ năm 1945, và từ năm 1954 đến nay, ở trong quân đội và trong chính phủ cộng hòa, nhưng họ đã bất mãn vì nhiều lẽ. Có người rút

về sông ẩn dật. Nhiều người kết bè đảng với đám thân Pháp và bọn đối lập thân Mỹ. Có người đã ngang nhiên tỏ ra chống tổng thống. Những phần tử bất mãn này liên lạc với Đức cha và khối Công giáo...

- Họ là những ai? - Cần xen ngang.

- Số này không ít. Tạm kể nhóm Trần Văn Lắm, Nguyễn Văn Châu, Đỗ Mậu, v.v... Rất đáng tiếc một kẻ như Đỗ Mậu, tài hèn, sức mỏng, được tổng thống thương yêu tin cậy cho làm đến giám đốc an ninh quân đội, mà đã không tri ân tổng thống lại còn bất mãn, âm mưu liên minh với bọn đối lập, dựa vào Công giáo để chống chế độ... Đây là ba mối lo ngại cho chế độ, mà Đức cha cho rằng ngày càng trầm trọng.

- Trong ba điều này, - Cần lại hỏi - Đức cha coi điều nào là quan trọng nhất?

- Ngài e ngại nhất là bọn đối lập được Mỹ yểm trợ. Mỹ dùng Đán khác nào gí mũi gươm vào sườn tổng thống. Bọn bất mãn với tổng thống như được khích lệ. Vô hình chung Đán tập hợp được lực lượng định chống



đổi lật đổ tổng thống. Cha Hoàng và tôi được Đức cha Lê trao nhiệm vụ tiếp xúc với ba lực lượng ấy, nắm vững tình hình báo cáo với Đức cha.

Cần ngồi thần người. Y chợt nhận ra điều thuốc sâu kèn chỉ còn dính ở môi dưới sắp tắt, phải bập bập môi hai ba lần, chúm miệng hít mấy hơi dài lửa mới cháy đỏ.

Hai Long nói tiếp:

- Vẫn phải tính đến nguy cơ thứ tư. Nói ra sự thật này thì đau xót lắm! Ai ngờ đâu một nguy cơ lớn đối với chế độ lại xuất phát ngay từ giáo hội Công giáo ta. Xin ông cố vấn bình tâm mà nhận xét mới thấu suốt được. Việt Nam cộng hòa đã được 50 quốc gia trên thế giới công nhận và đặt ngoại giao trên hàng đại sứ, thế mà Tòa thánh La Mã chỉ đặt quan hệ với nước ta ở cấp lãnh sự. Phải gắng vận động Tòa thánh nâng cấp lên hàng đại sứ để tăng thêm thế lực ngoại giao của ta trên trường quốc tế. Tòa thánh ủng hộ đưa cha Cassaigne, rồi cha Hiền làm giám mục địa phận Sài Gòn, công khai chống đối tổng thống. Tòa thánh hậu thuẫn cho giáo phẩm Việt Nam chống đối chính phủ kiểm soát Chung viện Sài

Gòn, và còn trực tiếp can thiệp với tổng thống về việc này. Cha Vũ Đình Trác là cha di cư, chủ nhiệm báo Đường Sống, dùng ngay phương tiện báo đó để hạ uy tín của tổng thống. Cha Hồ Văn Vui, là cha trong Nam, công khai mặt sát chế độ và tổng thống ngay trên tòa giảng trong buổi lễ sáng chủ nhật ở nhà thờ Đức Bà trước dinh Độc Lập. Cha Vui lại là cha có uy tín nhất đối với các linh mục và giáo dân ở miền Nam!

Cẩn chừng nhai trầu, đôi môi đỏ quét trầu mím lại. Những động mạch hai bên thái dương y giật giật.

Hai Long tiếp tục nói với giọng rầu rĩ, than thở:

- Tòa thánh ngấm ngấm chống ta, bên ngoài thì lạnh nhạt gần như muốn cô lập hóa ta, bên trong thì phóng tay cho các đảng giám mục, linh mục và giáo dân Sài Gòn chống đối ta bằng lời nói và hành động cụ thể. Một số giám mục, linh mục di cư tiêu biểu cho Công giáo di cư cũng tỏ vẻ bất đồng với tổng thống. Giáo hội có thái độ như thế thì người ta sẽ nghĩ ra sao trong khi mọi thông điệp của tổng thống đều kết thúc bằng câu “Xin ơn trên phù hộ chúng ta!”.

Cẩn vuốt ngược tóc, bóp chặt hai bàn tay với nhau, buột miệng:

- Chà..! Dữ hỉ?

- Thái độ của giáo hội Công giáo quả thật đã gây bất lợi cho ta về mặt nội chính và ngoại giao, làm nội bộ nứt rạn, bạn bè nghi ngờ, làm tăng thế lực của kẻ thù. Cả ba lực lượng chồng đối đều thăm dò, theo dõi thái độ của Tòa thánh La Mã, của giáo hội Công giáo, nhất là Tòa giám mục Sài Gòn đối với tổng thống. Thậm chí họ còn liên lạc và dựa vào Công giáo, cụ thể là Đức cha Lê để âm mưu lật đổ tổng thống. Đó cũng là một nguy cơ rất trầm trọng.

Trán Cẩn lấm tấm mồ hôi. Y lẩm bẩm:

- Đán nó được nhiều phiếu nhất ở quận Nhì trong cuộc bầu cử quốc hội khóa V ở Sài Gòn vừa rồi. Phan Khắc Sửu, Nguyễn Châu cũng được nhiều phiếu. Toàn những kẻ đối lập!

Bỗng Cẩn ngược nhìn Hai Long, mắt lại lóe lên những

tia độc ác:

- Còn Đức cha Lê...! Chẳng lẽ cứ bất đồng mãi với tổng thống ư?

Già néo đứt dây, Hai Long nghĩ. Chớ có đồn con thú đến đường cùng.

- Thừa ông cố vãn, chính đây cũng là một điều tôi mong mỗi được trình bày trong cuộc diện kiến này. Đây chính là chỗ hiểu lầm to lớn và tai hại nhất cho mối thân tình giữa Đức cha và tổng thống. Là người luôn luôn gần gũi Đức cha, tôi biết rõ Đức cha bất đồng với tổng thống chính vì muốn ủng hộ tổng thống. Đức cha sẽ ủng hộ tổng thống đến cùng. Đức Cha vừa phải tuân theo đường lối của Tòa thánh La mã, phải chăm lo quyền lợi lâu dài cho giáo hội Công giáo, vừa phải bảo vệ tổng thống là một chiến sĩ Công giáo mà ngài ủng hộ từ năm 45 đến nay. Ngài nhìn xa thấy rộng, nhiều lần khuyên cáo tổng thống nhưng tổng thống không quan tâm, nên ngài lo ngại và bất bình. Thật cũng đáng tiếc là những bất đồng này làm cho Tòa thánh La Mã càng xa cách tổng thống, giáo hội Việt Nam tách dần tổng thống...

Hai Long chấp hai tay:

- Thưa ông cố vấn, nhân tháng Đức Mẹ lên Trời, được thánh linh soi sáng, tôi cầu nguyện Chúa phù hộ cho tôi nói lên sự thật, và tôi đã viết lên sự thật. Lời nói và việc làm của tôi đã hoàn tất. Tôi xin cảm ơn Chúa, cảm ơn ông cố vấn về buổi hội ngộ này.

Cẩn vội giơ tay ngăn không cho Hai Long đứng dậy:

- Không lẽ anh chỉ vẽ cho tui thấy nguy cơ như trái núi trước mắt, rồi anh bình thản nói rằng đã hoàn tất công việc của anh? Rứa coi sao được! Câu chuyện bữa ni mới được một nửa... Bay đâu! Cho mang chè lên.

Dưới nhà, tiếng “dạ” ran.

Một lát, người hầu gái nhanh nhẹn bung vào một khay chè đậu ván.

Cá đã cắn câu, Hai Long nghĩ.

Cách đây gần một tháng, Lê Vượng được lệnh mang theo toàn bộ hồ sơ của Hai Long lên gặp ông Cậu. Mấy hôm trước bọn tay chân báo cho hẳn biết, Hai Long đã nhiều lần chuyện trò riêng với Dư.

Vụ Cầu Lửa tiếp đến việc này khiến cho hẳn khá lo lắng.

Ông Cậu nằm trên chiếc ghế xích đu ở hàng hiên, bảo Vượng vào phòng khách, rồi quay đầu vào nhìn tập hồ sơ đặt trên bàn, hỏi:

- Răng các thầy lại bắt Vũ Đình Long?

- Trình ông Cậu, một nhân viên của ông Hiếu bắt gặp Hai Long ở Sài Gòn, nhận đúng là y đã phục vụ cho quân đội Bắc Việt, làm tới chức thị ủy trong Đảng. Không hiểu răng mà y lại chui vô đây, trở thành nhân viên Sở Công chính của ta, nên ông Hiếu cho bắt để tra hỏi. Chính Hai Long đã thú nhận tất cả. Theo lệnh của ông Cậu, bày tui có mang hồ sơ vô.

- Hẳn là con cái Đức cha Lê mà lại là Cộng sản, lạ hỉ?

- Dạ... Khi ông Hiếu cho bắt thì chưa nắm được điều đó. Lúc hắn trình bày giấy tờ, chứng minh thư, giấy chứng nhận của Tổng bộ tự vệ Phát Diệm, ảnh chụp với Đức cha Lê..., qua sưu tra, ông Hiếu mới rõ y có quan hệ mật thiết với cha Hoàng và Đức cha Lê. Bày tui truy hỏi, thì y khai ngày trước theo Việt Minh kháng chiến mấy năm vì khi đó còn thanh niên bồng bột. Tới chính huân 1952 thấy rõ vấn đề kỳ thi giai cấp, kỳ thi tôn giáo, y bỏ Đảng, bỏ quân đội quay về Ninh Bình với Đức cha. Khi gia đình y ở vùng Việt Minh bị đấu tố trong cải cách ruộng đất, y vô Hà Nội rồi xung vô quân đội Pháp.

- Đúng rứa thì có chi mà phải đưa ra đây?

- Dạ... Vấn đề của hắn khá phức tạp. Bày tui có nhờ ông Lê Quang Tung coi giùm cho ở nhà thờ Bình An, thì biết Hai Long còn có tên là Hoàng Đức Nhã, tên này do cha Hoàng đặt. Y được đưa từ Pháp về, có quan hệ với rất nhiều nhân vật, nhiều tổ chức đối lập với chế độ. Y chuyên đi các nơi móc nối xây dựng lại lực lượng tự vệ cho Phát Diệm... Những chuyện này y giấu nhem, mãi gần tới đây mới chịu khai ra. Nếu y không phải là Việt Cộng nằm vùng, thì cũng có nhiều khả năng là “đor

Bê”[1] của Pháp đưa về để cùng các cha phá chế độ.  
Bây tui đang tiếp tục điều tra.

Cẩn trầm ngâm rồi hỏi:

- Y có đúng là giáo dân không?

- Dạ, đúng giáo dân. Ở Bình An, giáo giáo dân gọi y là thầy Bốn. Y tỏ vẻ ngoan đạo. Cũng còn những điều phải gặp trực tiếp các cha hỏi mới rõ. Nhân viên của ông Hiếu thì nói giải phóng thị xã Thái Bình vẫn còn thấy y ở vùng Việt Minh, nhưng y lại có đủ giấy tờ, ảnh chụp chứng thực thời gian đó y đã ở trong quân đội Pháp. Chỉ có Đức cha Lê mới xác nhận được chuyện ni.

- Đức cha đã biết các thầy bắt người của Đức cha chưa?

- Dạ, chưa.

- Bắt mấy tháng rồi?

- Dạ, hơn chín tháng.



Cẩn lúc lắc đầu, rồi lại hỏi:

- Anh có biết trong Công giáo, thầy Bốn là chức chi không?

- Dạ, chuyện đạo bày tui không rành. - Vượng đáp với vẻ sượng sùng.

- Lên chức thầy Sáu thì sẽ thành linh mục đó. Các anh không nói chuyện với Đức cha được mô! Chuyện xin ý kiến Đức cha hãy để đó... Anh vẫn chưa tin Vũ Đình Long?

- Bày tui chưa thực yên dạ nếu chưa hỏi rõ được mọi chuyện.

- Để hồ sơ hẩn đó, tui coi. Tạm thời cứ đối xử cho phải chăng. Thả lỏng y ra, theo dõi, thẩm tra... hi?

- Dạ, dạ... Bày tui hiểu ý ông Cậu...

Tờ trình của Hai Long được Cẩn đặc biệt chú ý vì nó chứa đựng một số điều y không biết. Đọc xong, Cẩn nảy ra ý định gửi vào Sài Gòn. Như vậy sẽ làm được cùng

một lúc mấy việc. Một là, báo cáo một văn bản quan trọng. Hai là, để trong đó xác định Hai Long là người thế nào; bộ máy mật vụ của Ngô Đình Nhu theo dõi rất sát khỏi giáo dân Phát Diệm. Ba là, mượn người khác làm hộ mình một việc mình chưa làm được. Lâu nay, Cần muốn góp ý với hai anh một số vấn đề về lãnh đạo đất nước nhưng lần nào cũng bị Nhu gạt đi, viện cớ Cần ở xa không nắm được tình hình. Nghĩ tới điều này, Cần rất thích thú.

Khay chè đậu ván đã được bung đi. Cô hầu mang trà mới.

Hai Long lại vui vẻ nhận điều thuốc Cẩm Lệ từ tay ông Cậ. Mỗi lần hút một hơi, anh cảm thấy muốn nấc lên, người nôn nao.

Cần nói:

- Tui phải cảm ơn anh vì sự phò trợ của anh quý giá vô cùng. Không phải chỉ mình tôi nói rứa. Bản nhận định của anh, tui đã trình vô Sài Gòn. Ông Cự và ông cố vấn Ngô Đình Nhu trong nớ cũng chú ý đặc biệt. Bây chừ

ông Cự và ông cố vẫn cho người ra hỏi thêm chi tiết, anh phải giúp tui nữa chứ? Anh và tui còn nhiều duyên nợ. Mời anh qua bên ni, ngồi cạnh tui, tui chỉ cho anh coi.

Hai Long rời chiếc ghế của mình đi sang ngồi sánh vai với Cẩn.

Cẩn mở bì thư, lấy ra tờ trình của Hai Long, lật từng trang, ngón tay ngấn ngủi và bụ bẫm của y chỉ những chữ, những vòng khuyên, những dấu hỏi viết bằng hai loại chì màu đen và màu đỏ.

- Chữ màu đỏ là bút phê của ông Cự. Chữ màu đen là của ông cố vấn Ngô Đình Nhu... Anh cũng đừng để tâm là ông cố vấn kiêu ngạo như lời trách của Đức cha.

Hai Long chăm chú xem. Ngô Đình Diệm lo ngại bọn đối lập dựa vào Mỹ và những hoạt động của cánh Phan Quang Đán. Ngô Đình Nhu muốn biết rõ nhiều điều. Y muốn nắm tình hình của lực lượng thân Pháp và thái độ của Pháp đối với tổng thống Diệm, đối với Mỹ. Y chú ý đến các cha cố Pháp dòng Thừa sai[2] và bản khoản về

thái độ của Tòa thánh La Mã.

Diệt gạch một nét chỉ đỏ dưới những chữ “bọn đối lập dựa vào Mỹ”, và hai nét đậm dưới tên Phan Quang Đán kèm theo một dấu thập. Nhu khoanh ba vòng mấy chữ “Mỹ hóa giáo hội Công giáo Việt Nam” và tên của Cassaigne. Y khuyên hai vòng mấy chữ “sĩ quan thân Pháp nằm im chờ thời cơ”, đồng thời lại gạch dưới và đánh thêm một dấu hỏi ở bên lề. Nhu đóng khung đoạn “thái độ lạnh nhạt của Tòa thánh Vatican, chống đối của Tòa giám mục Sài Gòn, Đức cha Lê bất đồng với tổng thống” và đánh ở bên lề ba dấu hỏi.

Cẩn nhắc Hai Long:

- Anh coi cho kỹ!

- Tôi đã nắm được những điều tổng thống và ông cố vấn Ngô Đình Nhu cần làm rõ thêm.

- Ông Cụ và ông cố vấn biểu tui hỏi anh, rứa là trong nó chú ý đặc biệt lắm đó? Bậy chừ anh giúp tui làm một bản khác thật đầy đủ, chi tiết như anh nói chuyện với tui

từ sáng đến chừ... Chừng nào anh sẽ giúp tui cho xong?

- Xin ông cố vắn 3 ngày.

- Rứa là tốt. Anh sẽ mang vô đưa tận tay tui. Không cho đũa mô coi! Ông cố vắn Nhu chưa biết chi về anh nên mới phê “hỏi thêm chi tiết”, rứa không phải ông kiêu ngạo mô!

- Đến Chúa cũng phải đội mào gai nữa là...

Chợt nhận ra mình đang vui nên lỡ lời, Cần có thể cho mình là kiêu ngạo hoặc hỗn xược, Hai Long vội nói tiếp:

- Tôi tài sơ trí thiên được ông cố vắn quan tâm đến, cho tôi đóng góp vào đại cục, Chúa còn phải chịu cực hình vì quân Phi-la-tô[3] hung dữ để cứu rồi loài người thì tôi dẫu dám từ nan.

Cần cười xòa:

- Răng mà thằng Hiếu lại kiếm được anh, để rước về đây cho tui?

Câu nói của Càn vừa giống như một lời tán thưởng lại vừa giống như một câu hỏi.

- Trình ông cố vấn, lúc đầu tôi bị bắt vì tội kháng chiến, tội Cộng sản. Có người Việt Nam nào vào ngày đó mà lại chịu khoanh tay, khi quân Pháp kéo vào đã cướp xong Sài Gòn lại muốn giành luôn cả Hà Nội! Đức cha Lê còn nhận làm cố vấn cho Chính phủ Cự Hồ!... Còn bây giờ thì các ông giữ tôi, vì tôi là con cái của Đức cha Lê và cha Tổng. Tôi cứ nghĩ rằng, cái giá phải trả cho mấy năm đi với Việt Minh đã quá đủ rồi. Không ngờ có ngày lại phải nhắc tới những chuyện quá đau lòng.

Mặt Hai Long trở nên rầu rĩ.

Cần an ủi:

- Trong kháng chiến chống Pháp, gia đình tui còn phải tiếp tế cho bộ đội, Đức cha Thực hỏi ở Vĩnh Long cũng phải ra thăm vùng Việt Minh. Những chuyện ngày đó bây giờ kể chi! Nhân gặp đây thì nói một câu cho vui, chớ chuyện của anh tui biết cả rồi... Chờ anh về gắng giúp tôi. Ba ngày nữa ta gặp lại nhau. Ông Cự và

ông Nhu đều rất thông thạo...

---

[1] 2e Bureau: Phòng Nhì, cơ quan mật vụ quân đội Pháp

[2] MEP: mission étrangère de Paris.

[3] Pilate

## Chương 5: Thánh Phê-Rô

1.

Cuộc gặp Cận đã vượt sự mong đợi của Hai Long. Tờ trình của anh không chỉ tới tay Cận mà còn tới cả dinh Độc Lập. Sự biệt đãi Cận dành cho anh một phần là do những bút phê của Diệm và Nhu. Nhưng thái độ Cận còn làm anh e ngại. Cận đã im lặng khá lâu sau khi nhận được tờ trình. Chỉ tới lúc Diệm, Nhu cần hỏi lại, Cận mới gặp anh. Cận tuy có việc cần anh nhưng chưa thật tin anh. Không hiểu bọn Hiếu, Vượng đã báo cáo về anh với Cận như thế nào. Cha Hồng có đưa bức ảnh anh chụp chung với cha Lê và cuốn Kinh thánh do Cassaigne đề tặng cho Cận xem không, đây là một điều mà anh không tiện hỏi. Một người như Cận khó có thể tin vào những lời nói khi hắn chưa nhìn thấy gì trên thực tế. Anh nghĩ đến vai trò của cha Lê trong những ngày sắp tới. Nhưng trước mắt, cần có người tác động tốt cho mối quan hệ



giữa anh và Cần, người đó là cha Hồng. Ngày hôm sau, Hai Long đến nhà thờ Francisco theo lời dặn của cha Hồng. Anh cảm ơn cha đã có tình thương cao cả đối với mình, mong giải quyết tốt trường hợp của mình. Anh đề nghị riêng với cha cố gắng có mặt cùng với anh trong cuộc gặp Cần sắp tới, để cho sự hợp tác giữa ông Cậu và anh tiến triển thuận lợi. Cha Hồng sốt sắng nhận lời.

Đúng ngày đã hẹn với Cần, Hai Long nhờ Lê Văn Dư đánh xe đưa mình đến Phú Cam. Anh rất vui khi thấy cha Hồng đang nói chuyện với Cần.

Sau khi đưa bản bờ sung tờ trình cho ông Cậu, Hai Long nói với cha Hồng:

- Thừa cha linh hướng, con xin chia sẻ niềm ước vọng của cha và chung lời cầu nguyện Chúa phù hộ cho sự hợp tác giữa con cái của Chúa ở đây thành đạt kết quả tốt. Con đã được sự đón tiếp ân cần của cha và ông cố vấn. Con xin cảm tạ Chúa đã tạo nên cơ hội cho chúng con hợp tác với nhau trong tình thương yêu của Chúa. Sự hợp tác đó tuy mới buổi ban đầu, nhưng rất đáng khích lệ. Cá nhân con rất mong đóng góp vào đại

sự quốc gia, tuy nhiên, không vượt ra ngoài mối quan hệ lâu năm giữa giáo khu Phát Diệm - Bùi Chu và đương kim tổng thống

Anh quay sang phía Cần:

- Với ông cố vấn, tôi xin nhấn mạnh một điểm, tôi không dám nói “cứu nguy” mà chỉ làm một công việc là “báo nguy” cho chế độ, vì hiện nay tôi đang sống trong một hoàn cảnh rất “đặc biệt”...

Cha Hồng ngắt lời:

- Chúa sắp đặt tất cả. Nếu thầy phụ tá vẫn ở Sài Gòn thì ông tổng thống và hai ông cố vấn làm sao biết được thầy?

- Con muốn nói việc hôm nay là như thế. Chúa đã phán: “Ngày mai có việc của ngày mai”.

Câu nói của cha Hồng làm cho Hai Long đoán là trước đó cha đã trao đổi với Cần về chuyện của anh nhưng mình cũng chưa vội vào vạ.

Cần xịu mặt, nói với giọng trách móc:

- Khó khăn tựa núi! Thầy phụ tá chỉ nhận báo nguy mà không cùng ra sức cứu nguy thì mần răng? “Cứu bệnh như cứu hỏa” không thể chậm trễ. Mình không ra tay ngay không đáng mô? Khoanh tay ngồi đợi chỉ có thua thôi. Rồi ren trăm bề tính răng?

- Chúa an bài - cha Hồng lặp lại câu nói thường ngày  
- Rồi đâu cũng vào đó. Tình hình sẽ êm ả thôi.

Cần nhìn Hai Long dần giọng:

- Thầy phụ tá phải giúp tui mới đáng!

- Lạy Chúa! - Cha Hồng xuýt xoa - Xin Chúa phù hộ cho chúng con sống thương yêu bền vững bên nhau.

Sau buổi gặp này, Hai Long quyết định viết thư cho cha Lê. Trong bức thư tuy có nhắc qua đến hoàn cảnh oan khuất, bị giam cầm, nhưng hoàn toàn không mang tính chất cầu xin sự giúp đỡ. Anh tường thuật lại với cha những điểm chủ yếu trong tờ trình, những cuộc tiếp xúc với Cần, và mong sự chỉ dẫn của cha đối với một đệ tử

chẳng may sa vào cảnh ngộ éo le. Anh đưa thư cho cha Hồng xem, và nhờ cha chuyển hộ. Anh cũng gợi ý cha Hồng nên viết thư cho cha Lê, nhằm góp phần xây dựng lại hòa hiếu giữa giáo khu Phát Diệm và gia đình họ Ngô. Cha Hồng nói là mình cũng đã có ý định đó.

Lần này Hai Long không phải chờ đợi lâu. Chỉ sau ít ngày, cha Hồng đã mời anh tới để chuyển lại tờ thiệp phúc đáp của cha Lê. Trong thiệp, cha Lê viết: “Cầu nguyện Chúa phù hộ cho thầy đủ sáng suốt làm nên việc cho giáo hội”. Mối lo lớn đã vơi đi. Hai Long hiểu qua mấy lời ngắn ngủi, cha Lê không những đã công nhận mình là đệ tử của ngài, mà còn nhắc khéo mình phải hết sức khôn lanh trong quan hệ với Cần để nắm tình hình cho cha. Cha Hồng cũng khoe với Hai Long, cha Lê đã biên thư cho mình, nhờ chăm sóc giúp người đệ tử chẳng may lâm nạn, và hẹn một ngày gần đây sẽ ra thăm Thuận Hóa. Nhân dịp này, Hai Long thổ lộ với cha:

- Con thực lòng muốn giúp đỡ ông Cậu, nhưng chỉ e ông Cậu chưa tin.

Cha Hồng ngạc nhiên:

- Sao thầy lại có ý nghĩ như vậy? Ông Út rất tin thầy mà?

- Có thể con hiểu lầm ông Út. Con như con chim phải tên hể thấy cây cong là sợ.

Cha Hồng nhìn anh với đôi mắt thông cảm:

- Cha đã hiểu tâm trạng của con. Những chuyện này cha sẽ nói lại với ông Út. Cha tin rằng mọi việc rồi sẽ tốt đẹp.

Cha Hồng không muốn nhúng tay vào việc đời để chuyên tâm lo việc đạo. Riêng với những việc làm nhằm siết chặt tình thương giữa những người con chiên của Chúa thì cha không bao giờ từ nan. Cha đã nói hộ Hai Long nhiều điều mà anh không thể hoặc không nên nói trực tiếp với Út Cẩn. Hai Long nhận thấy rõ nhờ có vị linh mục chân tu này, quan hệ giữa anh với Út Cẩn đã nhanh chóng chuyển biến theo chiều hướng có lợi.

Hai Long hiểu thêm về con người Ngô Đình Cẩn. Trong con người mang dòng máu địa chủ, quan lại

phong kiến này, có nhiều cái rất trái ngược. Hiểm độc, xảo quyệt; nhưng lại nhiều lúc nhẹ dạ, cả tin. Uống máu người không tanh, vô nhân vô luân như một bạo chúa; nhưng lại có những lúc mềm yếu, nhu hòa dễ bảo, mau nước mắt. Sắc sảo, hoạt bát, tự phụ, tự mãn; nhưng nhiều lúc lại rất mù mờ, ngờ nghệch, tự nhận cái kém, cái dốt của mình. Luôn luôn kèn cựa với các linh mục nhưng lại rất vâng lời cha linh hướng. Thiển cận, chặt chẽ, so đo; nhưng lại nhiều tham vọng, có lúc phóng tay, bốc rời. Cẩn say sưa với quyền lực và rất sợ mất quyền lực. Một nhược điểm lớn của Cẩn là ưa tăng bốc, phỉnh nịnh. Cẩn rất thích được khen là hiếu để. Khi Hai Long nói với y: “Hiếu đứng đầu trăm nét. Người hiếu là người có nhân, có nghĩa, lễ, trí, tín”, anh thấy đôi mắt Cẩn rung rung.

Hai Long không còn e sợ đôi mắt của Cẩn như lần gặp đầu tiên. Cẩn đã tâm sự với anh những điều gan ruột. Y tỏ ra không thích người Mỹ. Cẩn chê người Mỹ không lịch sự, lễ phép bằng người Pháp; Mỹ kiểm soát từng đồng xu viện trợ. “Mỹ muốn nắm tất cả mà xem ra không thật lòng với ta”, khi nói điều này, Cẩn tỏ vẻ cay

đăng, hai má xệ xuống, mặt buồn thiu. Có lần Cẩn than thở với anh: “Tui dốt lắm vì không được ăn học đến nơi đến chốn. Giả sử tui giỏi như ông Trường Chinh thì tui chẳng để cho vợ chồng ông Nhu tác yêu tác quái bên cạnh tổng thống!”. Khi nghe Hai Long bàn về những nguy cơ, Cẩn chỉ phụ họa theo hoặc tỏ vẻ bức tức hay lo lắng. Cẩn không tìm ra biện pháp gì để giải quyết ngoài những lời hăm dọa: “Phải trừng trị ngay những tên chống đối”. Hai Long nói lại, bọn này thường có lực lượng, nhiều kẻ được sự yểm trợ của Mỹ, nên không dễ trừng trị, thì Cẩn ngồi im. Cẩn muốn triệt ngay Đỗ Mậu, y tin là mình thừa sức làm việc ấy. Hai Long lặng lẽ ghi nhận.

Bản bổ sung của Hai Long đã được chuyển ngay về Sài Gòn. Khá lâu, vẫn không có hồi âm. Sự hào hứng của anh khi đọc những lời bút phê của Diệm và Nhu nguội dần. Anh nghĩ rằng, tờ trình có lẽ chỉ cải thiện được vị trí hiện thời của anh ở Huế. Nó chưa đủ sức mạnh để tác động đến dinh Độc Lập. Nó đã rơi vào sự quên lãng cùng chung với rất nhiều những tờ trình, kiến nghị, báo cáo mà những kẻ cầm quyền nhận được hằng

ngày.

Sự bần khoản của Hai Long hiện giờ là không hiểu tại sao Cẩn chưa trả lại tự do cho mình. Cẩn đã có những bằng chứng rõ ràng về bọn tay sai của hắn đã bắt lầm người phụ tá của cha Lê. Cẩn biết rõ không nên đổ thêm dầu vào lửa trong mối quan hệ từ lâu đã xấu đi giữa gia đình họ Ngô với cha Lê. Hai Long vẫn không quên nhắc nhở với Cẩn về hoàn cảnh “đặc biệt” của anh. Nhưng Cẩn đều tìm cách đánh trống lảng. Chỉ có một lần, Cẩn ngỏ ý muốn chuyển anh về một nơi nào đó cùng mình làm việc, không thể cứ ở mãi tại Tòa Khâm là nơi cải huấn những người bị bắt, không có điều kiện chăm sóc anh về các mặt sinh hoạt. Hai Long đã từ chối, lấy cớ cứ ở trại để có thể giúp ích cho Cẩn được nhiều hơn. Cẩn tin ngay và không đả động tới chuyện này nữa.

Lê Văn Dư và Lê Khắc Duyệt trở thành những người lái xe cho Hai Long mỗi lần anh có việc đến nhà Cẩn. Lê Vượng đã gặp anh để vừa thanh minh vừa kể công: “Khi ông Cậu gọi lên hỏi về anh, tôi đã báo cáo rất kỹ về thái độ, tư cách của anh, và vì sao lại có sự lầm lẫn...”. Bọn tay chân của chúng không dám gây phiền hà với anh,



ngược lại còn nhìn anh với cặp mắt nể sợ.

Nhưng anh đã phải trả một giá rất đắt. Chung quanh bắt đầu xa lánh anh. Không ai tin rằng mỗi lần anh rời trại Tòa Khâm trên chiếc xe của giám đốc Nha công an Trung phần mà lại không có hại cho họ. Người nói bóng gió, người nhỏ nước bọt khi nhìn thấy anh. Một bữa anh ngồi đọc kinh, nghe có người nói ở phòng ngoài: “Miệng na mô, bụng bồ dao găm”. Cổ họng anh muốn tắc.

Nhưng đáng sợ nhất đối với anh vẫn là những câu nói vọng ra từ khu biệt giam. Lời khước từ sự dục dỗ, lời mắng nhiếc những tên chuyên hướng, phản bội, lời kêu gọi giữ vững khí tiết của người cách mạng, chết vinh còn hơn sống nhục... Những cặp mắt liếc nhìn anh với vẻ hả hê. Lòng anh như dao cắt.

Anh chưa được phép chết lúc này. Vì anh chưa hoàn thành nhiệm vụ. Anh chỉ mới đi được nửa đường. Anh sẽ không bao giờ chịu đầu hàng. Anh chưa hề thoái chí, vẫn đang cố gắng vượt lên để đi tới đích. Anh vẫn nung nấu ý chí phục thù. Bao giờ thì những người chung quanh đây sẽ hiểu anh? Có thể chẳng bao giờ? Anh thăm

ước, giá mà mình có một cái mặt nạ. Anh thương cho bộ mặt mình, bộ mặt do mẹ cha sinh thành. Bộ mặt đó đang chuốc lấy bao sự phỉ nhổ. Anh đang đóng một vai kịch đáng kinh tởm nhất bằng chính bộ mặt thực của mình. Trại Tòa Khâm không phải là sân khấu mà lại là cuộc đời ở vào một giai đoạn sóng gió nhất, khi con người cần bộc lộ phẩm chất đích thực, con người thực của mình!

Con người có thể làm nên việc lớn vì nó sống giữa một quần thể. Nhiều khi nó không sống vì mình mà sống vì người khác. Trong chiến tranh, trước bom đạn ác liệt, có những lúc anh cảm thấy sợ, có lúc rất sợ. Nhưng khi nghĩ đến nhiệm vụ, đến những người chung quanh, anh thường lấy lại được sự bình tĩnh vì biết là sự hy sinh của mình sẽ không vô ích, sẽ được biết đến, dù nó chỉ diễn ra trước mắt một số người xa lạ, thậm chí trước mắt kẻ thù. Nguồn động viên tinh thần đó nay không còn nữa. Đoàn thể, những người chỉ huy trực tiếp, vợ con anh, những người chung quanh anh không một ai biết đến nhưng toan tính của anh. Có thể anh phải mang nó xuống mồ! Có những lúc anh cảm thấy ghê

tổm ngay ở cả bản thân mình, vì anh nghĩ về những hành vi của mình bằng ý nghĩ của những người đang theo dõi, phán xét anh.

Đây là những ngày cô đơn, tủi nhục nhất trong suốt cuộc đời anh. Không phải chỉ có như vậy. Anh còn phải bận tâm vì tính chất nguy hiểm của trò chơi hai mặt này. Sự việc xảy ra đêm ấy vẫn còn ám ảnh anh. Biết đâu, một đêm nào đó, một cái chăn bắt chợt úp chụp xuống đầu anh, anh không kịp có một lời thanh minh, người ta sẽ đặt lên xác anh một bản án phản bội! Không đêm nào anh yên giấc. Phải gắng sống đến ngày ít nhất có một người biết rõ việc mình làm. Mình sẵn sàng hy sinh như một chiến sĩ vô danh, nhưng không thể chết như một tên phản bội...

## 2.

Cha Hồng báo tin cho Ngô Đình Cẩn biết, giám mục Lê vừa ra Huế, muốn được gặp người phụ tá của mình.

Cẩn vội vã ra lệnh cho Lê Văn Dư đánh xe đưa Hai Long đi gặp cha, và chở ngay Hai Long về Phú Cam sau

buổi hội kiến.

Giữa gia đình họ Ngô và cha Lê vốn có một mối quan hệ khá đặc biệt.

Hồi đầu Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám, Ngô Đình Khôi, tổng đốc Quảng Nam thời Pháp thuộc, một người có nhiều nợ máu với cách mạng, đã bị nhân dân kết án tử hình. Hai em của Khôi là Diệm và Nhu rất sợ hãi, muốn trốn ra nước ngoài. Cha Lê khi đó là giám mục địa phận Phát Diệm, đã đón Nhu về đây, giấu Nhu ở Nhà Chung một thời gian, rồi cho người đưa trốn qua Lào.

Cho đến năm 1954, giám mục Lê vẫn ủng hộ Diệm, rất tán thành cái công thức ban đầu được Mỹ và Pháp lựa chọn sau khi Mỹ đưa Diệm về, là một chính quyền ở Nam Việt Nam với Bảo Đại làm quốc trưởng, Ngô Đình Diệm làm thủ tướng. Cha Lê muốn có một người cầm đầu chính quyền là Công giáo (Bảo Đại theo đạo Phật); hơn nữa, Diệm là người có ân tình với cha Lê. Mỹ lại âm mưu gạt Pháp và lật Bảo Đại để đưa Ngô Đình Diệm lên thay. Cha Lê là người của Pháp, không tán thành chủ

trương này. Nhưng Mỹ cứ làm. Và Diệm không chỉ dừng lại ở đó. Sau khi hất cẳng Pháp, truất phế Bảo Đại, Diệm ráo riết mở những đợt thanh trừng những lực lượng thân Pháp như Bình Xuyên, các giáo phái Cao Đài, Hòa Hảo... Tổng bộ tự vệ Phát Diệm do cha Hoàng chỉ huy cũng bị đập tan trong thời gian này.

Về mặt tôn giáo, cha Lê cũng như giáo hội Việt Nam gắn liền với giáo hội Pháp và Tòa thánh Vatican. Nhiều cha cổ Pháp đã nói: “Giáo hội Pháp là con cả của giáo hội La Mã, là mẹ đẻ của giáo hội Việt Nam”. Cha Lê đúng là con đẻ của Pháp. Nhưng giám mục Ngô Đình Thục, anh của Ngô Đình Diệm, lại gắn liền với Hồng y giáo chủ Mỹ Spellman, tức là gắn liền với giáo hội Mỹ.

Khi đã lên cầm quyền, Ngô Đình Diệm yêu cầu Vatican phải cử đại sứ tới Sài Gòn, đối xử với Việt Nam cộng hòa bình đẳng như với những quốc gia độc lập khác. Vatican không chấp thuận, chỉ đặt tòa lãnh sự và cử tới một khâm sứ. Diệm phật ý. Diệm kiên quyết đòi Vatican không để một người Pháp, thuộc dòng Thừa sai Paris (MEP), là Jean Cassaigne làm giám mục địa phận Sài Gòn, mà phải thay bằng một người Việt. Vatican thấy

phải. Cha Lê rất muốn làm giám mục Sài Gòn, và được Vatican ủng hộ. Nhưng Diệm lại muốn giành chức này cho anh mình là Ngô Đình Thục. Cuộc tranh chấp diễn ra giữa Diệm và Vatican. Cuối cùng? Tòa thánh La Mã phải chọn một giải pháp thứ ba, thay Cassaigne bằng giám mục Simon Hòa Hiền. Mối bất hòa giữa cha Lê và anh em họ Ngô ngày càng sâu đậm.

Những giáo phái và những người thân Pháp, trong đó có nhiều người trước đây đã ủng hộ Diệm, giờ bị Diệm đàn áp, tụ lại chung quanh cha Lê, bàn cách chống Diệm và dần dần đi tới âm mưu lật đổ Diệm. Trước sự đe dọa của phong trào cách mạng miền Nam, Mỹ muốn mở rộng thành phần chính phủ Diệm để tăng cường sức mạnh chống Cộng. Nhưng Diệm, đứng sau là Nhu, không nghe.

Diệm, Nhu dần dần hiểu rằng nếu cứ tiếp tục chống cha Lê, không những sẽ mất đi sự ủng hộ của hơn 1 triệu giáo dân gốc Bắc, mà còn kéo theo rất nhiều người thuộc các phe phái đối lập khác, bèn thay đổi thái độ, tìm cách ve vãn. Diệm đã ra sắc lệnh coi những tự vệ Phát Diệm là những người có công chống Cộng, phải

được đối xử như những cựu chiến binh trong quân đội. Ván bài này, Diệm - Nhu mới chơi được nửa chừng. Cha Lê chưa dễ nguôi giận ngay. Cha Lê tiếp tục xúi các cha cố gốc Bắc cũng như gốc Nam chống Diệm độc tài, gia đình trị, kiêu ngạo, đòi bình đẳng với Vatican, coi hồng y Spellman hơn cả giáo hoàng, âm mưu Mỹ hóa giáo hội Việt Nam... Tuy vậy, cha Lê vẫn cần Diệm, vì Diệm là đương kim tổng thống thu tóm mọi quyền hành trong tay. Cuộc sống của giáo dân Phát Diệm những năm qua gặp nhiều khó khăn, một phần cũng vì sự mâu thuẫn của những người chần dốt họ đối với chính quyền. Cha Lê sẽ không ngoảnh mặt làm ngơ nếu gia đình họ Ngô tỏ ra biết tôn trọng và chiều chuộng họ.

Đôi bên đang đứng nhìn nhau trên hai bờ của một con sông còn thiếu một cây cầu.

Sau khi nhận được tấm thiệp của cha Lê, Hai Long có nhiều hy vọng cha Lê sẽ ra Thuận Hóa. Chỉ có sự xuất hiện của cha Lê mới cải thiện được về cơ bản tình hình của anh ở đây. Theo suy luận của anh thì bất cứ một người giáo dân Phát Diệm nào ở vào vị trí hiện thời như anh, cũng xứng đáng được cha chăm sóc. Cha đang

rất cần có một người vừa là tai mắt, vừa là môi giới cho những cuộc mặc cả giữa cha với gia đình họ Ngô đang cầm quyền.

Nhưng khi được tin cha Lê tới, anh vẫn bị bất ngờ. Vì anh không ngờ sớm như vậy.

Đây là lần đầu anh tiếp kiến chuyện trò với cha. Bức hình chụp với cha ở Hải Phòng, ít nhất cũng nhắc nhở cha, người giáo dân Phát Diệm trong quân đội Pháp đã hết lòng phục vụ đồng bào di cư và những cha cố có mặt tại đó. (Nhiều giáo dân hồi ấy vì muốn lấy lòng một người đang giúp đỡ mình, đã gọi anh là “ông quan ba người Phát Diệm”). Rất có thể cha cũng tưởng anh chính là người Phát Diệm. Cha có hàng chục vạn con cái, làm sao ngài có thể nhớ mặt tất cả mọi người. Và một khi cha đã cất công ra tận đây gặp anh, chắc ngài đã nghe cha Hoàng nói không ít những điều tốt lành về anh.

Hai Long cảm thấy hoàn toàn tự tin trên đường đến gặp cha Lê.



Cha Lê ngồi trong căn phòng khách vắng vẻ của nhà dòng Chúa Cứu thế. Thoáng nhìn, anh thấy ngay cha đang nóng ruột đợi mình.

Hai Long lao vội tới quỳ thụp hôn tay cha, một bàn tay mặc dù đã nhăn nheo vì tuổi tác nhưng vẫn rắn chắc và đỏ như son.

- Con khỏe chứ?

Cha Lê hỏi bằng một giọng thân mật, ngọt ngào nhưng vẫn trang trọng.

- Trình Đức cha, con khỏe - đôi mắt rớm lệ, Hai Long nói tiếp - chắc Đức cha vẫn chưa quên con. Con không bao giờ quên những ngày ở thánh địa Phát Diệm với Đức cha.

- Quên sao được. - Cha chăm chú nhìn Hai Long - So với ngày ấy thì anh thay đổi khá nhiều.

- Thừa Đức cha, đã 16 tháng, con sống trong cảnh giam cầm. Nếu không vì quyền lợi của giáo hội, của giáo dân Phát Diệm - Bùi Chu, con đã không chịu được cảnh

tù túng này.

Cặp mắt cha chốc chốc lại nhìn anh chăm chú. Anh hiểu là cha đang ngẫm so sánh người ngồi trước mặt mình với người trong bức ảnh cùng chụp với cha. Chắc cha đã nhận thấy hai người chỉ là một, vì 5 năm qua, về bề ngoài, anh chưa thay đổi nhiều.

Hai Long thuật lại cho cha nghe một cách đầy đủ và gọn gàng, anh đang làm việc cho Tổng bộ tự vệ thì bị người của ông Cẩn từ miền Trung vào bắt, họ vu cho anh là Việt Cộng nằm vùng, là “đơ Bê”, nhưng không đưa ra được chứng cứ nào, anh nghĩ họ chỉ tìm một cái cớ để điều tra tình hình lực lượng vũ trang Công giáo Phát Diệm, hoặc làm việc gì đó mà anh chưa biết... Anh đã viết một tờ trình gửi ông Cẩn, và yêu cầu được gặp. Khi gặp ông Cẩn, anh đã lựa lời nói cho ông hiểu, ông đã dựa vào mấy tên hồi chánh để chúng làm điều xằng bậy, đánh vào người nhà. Con cháu cha Lê đều tự hào là những chiến sĩ chống Cộng kiên quyết nhất từ năm 1946 tới nay (Hai Long nhấn mạnh), điều này đã được chính tổng thống Diệm thừa nhận. Ông Cẩn đã nhận lỗi để bọn tay chân sơ xuất bắt lầm anh, rất cảm ơn những ý kiến

anh đã đóng góp, và đã gửi tờ trình vào Sài Gòn để ông Diệm, ông Nhu cùng xem. Hai ông vội cử người ra Huế, đề nghị anh nói rõ thêm một số điểm. Thái độ của ông Cẩn đối với anh hiện giờ rất tốt. Ông Cẩn nói gia đình họ Ngô mang ơn Đức cha nhiều mà chưa trả được, lại đang rất cần sự hỗ trợ của Đức cha... Nhưng anh không hiểu vì sao ông chưa trả tự do cho anh, đề anh trở về tiếp tục giúp cha Hoàng làm công việc Tổng bộ. Trong những ngày còn ở Thuận Hóa, anh có thể làm gì có ích cho giáo hội...

Bộ mặt uy nghiêm, khắc khổ của cha dần dần tươi lên.

- Cha rất đẹp lòng vì cách xử sự của anh. Rất xứng đáng là người chiến sĩ Công giáo Phát Diệm. Dù ở trong hoàn cảnh nào không được để cho người ta khinh nhờn.

- Con luôn luôn tâm niệm con là người của cha Hoàng và của Đức cha.

- Ông Út như vậy... là cũng biết điều.

- Ông Út luôn luôn ca ngợi Đức cha. Ông nói không có Đức cha thì gia đình họ Ngô làm sao được như ngày nay. Ông đó đã trả được đâu!

Cha Lê nhếch mép cười:

- Anh nói với ông Út: “Người không phụ ta thì ta cũng không phụ người!”. Điều là con chiên của Chúa cả. Nếu ông Út đang tin cậy, trọng nể anh, và cần có anh, thì sẽ để anh ở lại đây thêm một thời gian. Anh là người am hiểu tình hình giáo hội, cha cũng không phải dặn dò gì. Cứ nghĩ đến quyền lợi của giáo hội mà hành động. Khi có điều gì cần, cha sẽ tin cho anh ngay.

Hai Long hiểu cuộc viếng thăm của cha chỉ nhằm nắm tình hình. Anh nói:

- Thừa Đức cha, con ở đây sống cảnh cá chậu chim lồng, không biết gì về tình hình trong đó từ ngày ra đi. Có điều gì mới, Đức cha cho con rõ. Người ta coi con là người phụ tá của Đức cha, nên ông Út thường mời con đến hỏi ý kiến.

Cha Lê trầm ngâm, rồi nói:

- Cộng sản đã tuyên bố thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam. Đài phát thanh Bắc Việt đưa tin nhiều nhưng ở Sài Gòn báo chí chưa đả động gì...

Hai Long đồng tai nghe, nhưng cha không bình luận thêm mà nói tiếp:

- Bốn nguy cơ mà anh trình bày bữa trước với ông Cẩn, đều đúng cả. Chỉ có điều là đến nay trầm trọng hơn nhiều. Phe đối lập đang hoạt động mạnh, người Mỹ và cả người Pháp đứng sau lưng họ. Biến cố chính trị sẽ xảy ra nay mai. Ông Diệm, ông Nhu phải khéo léo lắm thì mới đứng vững được... Cha nói chừng ấy chắc anh đã hiểu. Cha Hoàng gửi lời thăm anh.

- Đức cha cho rằng sẽ có đảo chính?

Cha Lê im lặng giây lát rồi hơi gật đầu.

- Con không bao giờ quên ơn Đức cha, quên ơn cha Hoàng, không bao giờ quên mình là một giáo dân Phát Diệm. Con rất lo cho sức khỏe của Đức cha. Đức cha

cần giữ gìn mình vàng để chặn dất giáo dân Phát Diệm, không để chúng con phải bơ vơ.

- Cha rất khỏe... Cầu Chúa phù hộ cho anh.

3.

Cậu Út với chiếc áo cộc tay, cái quần lá tọa, chân đi guốc mộc đã đứng chờ trước cửa. Gần đây, cậu không coi Hai Long như kẻ sĩ, mà coi như người nhà.

Chiếc ô-tô vừa dừng lại, cậu mở cửa xe, lùa hẳn cánh tay trắng và mập vào trong, quàng lưng Hai Long đón ra. Chưa bao giờ cậu chau chực ngoài cổng để đón Hai Long như lần này.

Hai Long rảo bước đi theo Cẩn vào nhà.

Cẩn vừa ngồi xuống ghế, không kịp rót nước, mời thuốc như thường lệ, cũng không rào trước đón sau, hỏi dồn dập.

Hai Long tự bảo mình phải thận trọng nhưng miệng vẫn nói thao thao, tỏ ra anh mong thuật lại tất cả những

điều đã thu lượm được qua cuộc gặp cha Lê, làm như cha ra Huế chỉ cốt gặp mình để trút hết bầu tâm sự.

Cuối cùng, anh làm bộ mặt nghiêm trọng:

- Đức cha dự đoán nay mai sẽ có chính biến. Tôi nói có phải là đang có âm mưu đảo chính không, ngài gật đầu.

Cẩn sửng sốt:

- Đảo chánh?

- Dạ.

- Đưa mô dám đảo chánh?

- Bọn đối lập dựa vào Mỹ và cả vào Pháp.

- Nhưng thắng mô?

- Tôi gắng hỏi, ngài không nói. Chắc ngài e trách nhiệm vì vách có tai! Nhưng ngài cho biết là chúng đang chuẩn bị rất khẩn trương... Nếu tôi ở Sài Gòn thì có thể báo cáo ngay với ông cố vấn đó là ai. Đức cha rất tiếc là

tôi không có mặt trong đó. Tôi vốn là người vẫn đi nắm tình hình cho Đức cha.

Căn tảng lờ như không nghe thấy điều Hai Long vừa nhấn mạnh, y lầu bầu:

- Chỉ tại bà Lệ Xuân mới sinh lăm chuyện. Rứa mà tổng thống vẫn dùng thằng Đỗ Mậu! Chính hấn liên kết với nhiều người để chống lại vợ chồng ông Nhu chớ còn ai?

- Tôi đồng ý với ông cố vấn,. phải chú ý ngay tới giới quân sự, những kẻ thân Mỹ, thân Pháp; ngoài Đỗ Mậu ra, xem còn những ai nữa? Bọn có âm mưu đảo chính nhất định phải nắm một lực lượng quân sự.

- Anh sang phòng bên, mần ngay cho một bản báo cáo về tất cả những điều Đức cha đã nói với anh. Anh viết gởi cho tui. Tui sẽ cho người vô ngay Sài Gòn.

Buổi chiều, Hai Long làm xong việc đó. Bản báo cáo toát lên sự tin cậy của cha Lê với cá nhân anh. “Cha Lê khẳng định sẽ có biến cố chính trị ở thủ đô Việt Nam



cộng hòa trong thời gian sắp tới”. Anh khuyên ông cố vẫn nên thận trọng, chú ý đến bọn đối lập thân Mỹ, thân Pháp, đặc biệt trong giới quân sự. Và anh “rất tiếc về thái độ không rõ ràng của cha Lê đối với bọn đang âm mưu lật đổ chính quyền Việt Nam cộng hòa”.

4.

Trưa 11-11-1960, trưởng trại Tòa Khâm Lê Văn Dur cho Hai Long biết tin nhóm đảo chính quân sự đã chiếm đài phát thanh Sài Gòn.

Ngoài đường, xe nhà binh chạy ầm ầm. Nhiều nhà đóng kín cửa. Binh lính từng toán đi tuần rầm rập. Xe tăng trấn giữ hai đầu cầu Tràng Tiền.

Một không khí hân hoan lan truyền trong lòng người đang bị giam cầm. Họ đã sống qua những ngày dài vô vọng. Ai cũng biết đây chỉ là cuộc tranh giành quyền lực trong nội bộ bọn chúng. Nhưng biết đâu nó lại chẳng mang tới cho họ một cái gì. Hy vọng rất mỏng manh, nhưng vẫn là hy vọng. Nhưng tia hy vọng vừa nhen nhóm này không kéo dài được bao lâu. Ngay hôm sau đã

có tin âm mưu đảo chính bị đập tan, bọn sĩ quan dù Nguyễn Chánh Thi, Vương Văn Đông cầm đầu cuộc đảo chính đã trốn chạy sang Nam Vang.

Hai Long khấp khởi mừng thầm. Một sự thay thầy đổi chủ lúc này sẽ làm uổng phí tất cả những nước cờ mở đầu mà anh đã phải đổ bao tâm huyết, và phải trả giá bằng những ngày vô cùng đau đớn ở đây.

Ngay khi tình hình vừa yên, Cận cho mời Hai Long đến nhà.

Cặp mắt rung rung, ông Cận cầm hai tay Hai Long rung rung hồi lâu:

- Chỉ có phép lạ rất mâu nhiệm của Chúa mới cải nguy thành an cho tổng thống. Rất cảm phục thầy đã nói trúng như Thánh tiên tri. Từ bây chừ, thầy là ân nhân của gia đình họ Ngô.

Hai Long khiêm tốn:

- Đó là hồng phúc của tổng thống, của gia đình họ Ngô, và cũng là hồng phúc của quốc gia. Tôi có làm

được việc chi?

- Thầy quá khiêm nhường. Báo cáo của thầy gửi tui, tui đã chuyển ngay tới ông Cự và ông Nhu. Chắc chắn tổng thống và ông cố vấn chính trị không bỏ qua, nên đã có phòng ngừa.

- Đó là ý kiến của Đức cha Lê.

- Nhưng nếu không có thầy hết lòng, bây tui khi mô biết mà liệu trước? Từ bữa ni, gia đình tui coi thầy thân thiết như người trong nhà.

- Ông cố vấn định khi nào làm lễ tạ ơn?

- Cũng vì cả việc nớ mà bữa ni mời thầy vô. Bây tui sẽ làm lễ tạ ơn thật trọng thể tại nhà thờ của họ Ngô. Tui có ý định nhờ thầy tổ chức giúp. Tui biết thầy thông thạo việc lễ.

- Tôi rất đội ơn ông cố vấn đã dành cho vinh dự lớn, nhưng nếu nhận e không tiện. Công việc chủ trì một lễ lớn tại gia đình cố vấn phải do một vị cao niên hoặc đạo đức thánh thiện của gia đình đứng ra đảm nhiệm. Tôi có

biết đôi chút kinh lễ, nhưng còn nhỏ tuổi, lại không phải là người trong nhà...

- Thầy là người trong nhà, - Cẩn dần giọng – tui đã nói rồi. Đó là tấm lòng tui quý hóa thầy, thầy đừng phụ lòng tui.

Biết đâu Cẩn cũng muốn nhân đây thử mình có đúng là một giáo dân gốc đạo hay không, Hai Long nhận lời. Cẩn rất mừng.

Uống cạn tuần trà, Cẩn ngồi tư lự, rồi nói:

- Tui muốn hỏi thầy, thực lực quân sự của Đức cha Lê hiện chừ ra rǎng? Tổng bộ tự vệ có bao nhiêu người?

- Hiện nay, chừng hơn một vạn, khi cần huy động sẽ lên tới vài ba vạn. Số khá đông đã trực tiếp chiến đấu chống Cộng hồi còn ở miền Bắc. Nếu được tổ chức lại và vũ trang đầy đủ, sẽ là một lực lượng đáng kể. Nhưng Đức cha còn một chỗ mạnh hơn nhiều. Cha Lê và cha Hoàng là một trung tâm thu hút những người có ý kiến bất đồng với tổng thống, trong đó có nhiều sĩ quan cao

cấp của quân đội. Họ tự tìm đến các cha để giải bày sự bất đồng với tổng thống...

Trong khi trả lời, Hai Long chưa hiểu vì sao bữa nay Cẩn lại hỏi về lực lượng tự vệ của Tổng bộ Phát Diệm với một vẻ cân nhắc khác thường.

Cẩn vẫn trầm ngâm, rồi lại hỏi:

- Thầy nói Đức cha có thiện chí với tui?

- Dạ. Không phải chỉ lần này ra Thuận Hóa, Đức cha mới nói với tôi điều đó.

- Nghe những lời của Đức Cha, tui rất ý hiệp tâm đầu. Nếu bây chừ Đức cha hiệp lực với lực lượng của ta...

Hai Long chưa hiểu Cẩn định nói đến lực lượng của Việt Nam cộng hòa nói chung, hay lực lượng của riêng Cẩn ở miền Trung, anh lựa lời đưa đà:

- Được như vậy là hồng phúc cho giáo hội, cho quốc gia.

Đôi mắt Cẩn mở to, sáng lên:

- Thầy gắng giúp tui được không?

- Từ lâu tôi đã mong như vậy.

Cẩn thở phào như vừa cảm thấy nhẹ nhõm trong lòng.

- Quốc gia đang gặp khó khăn, tổng thống bị áp lực từ phía, nhiều khi tui có ý kiến muốn góp với ông Cụ, nhưng ông bà Nhu không nghe, nhất là bà Nhu. Nếu bây chừ có thêm lực lượng của Đức cha, mình nói chi ông Nhu sẽ không dám coi thường. Rứa mới mong củng cố được sức mạnh của chế độ. Ông Nhu đã nhắc tui trả thầy về Sài Gòn với Đức cha, nhưng tui vẫn muốn lưu thầy lại Huế vì chuyện nớ. Thầy mần được là giúp tui lớn lắm đó?

Cẩn đã để lộ lòng ruột.

Đang đà thổ lộ, y dốc nốt tâm sự:

- Bà Nhu rất lộng hành... Ông Nhu lại là anh sợ vợ.

Cứ đà này thì bà Nhu sẽ chi phối ông Nhu, đi đến choán quyền của ông Cự thì tai vạ cho cả nước và cả giáo hội.   
Mấy ngày qua, mấy thằng lính dù dám làm việc tày trời, là do ông Nhu nghe vợ cả? Thầy xem ở miền Trung này có thằng mô dám nho nhoe? Bọn hấn mà nằm trong tay tui, tui đem đầu chúng bôn vô gốc cam tự lâu rồi!

- Ông Nhu là người mưu lược nhưng hơi nhu nhược. Người làm tướng cần có ân, có uy. Ông Cậu nói rất phải. Nhưng tình hình đang rối, trước mắt, ông cố vấn nên khoan dung, hòa giải với vợ chồng ông Nhu. Phương ngôn có câu: “Thương em anh để trong lòng, việc quan anh cứ phép công anh làm!”. Phải nghiêm khắc với những hành động có hại cho quốc gia, cho giáo hội.

- Thầy là người nhân nghĩa và sâu sắc lắm!

Vẫn còn bức dọc, Cần lại nói tiếp:

- Ông Nhu nói “duy linh” nhưng thiệt ra là duy vật. Có khi mô thấy ông Nhu đọc kinh hay vô nhà thờ...!

Hai Long chủ trì những buổi lễ tạ ơn kéo dài suốt một tuần tại nhà thờ riêng của Ngô Đình Cẩn.

Nhân dịp này, anh gợi ý với Cẩn nên tổ chức lễ Đồng tế để tạ ơn Chúa. Anh đã trao đổi với cha Hồng về chuyện này trước khi nói với Cẩn. Cha Hồng mừng rỡ tán thành. Đồng tế là lễ lớn nhất do Tổng giám mục đứng làm chủ lễ và nhiều linh mục làm phó lễ. Cẩn nói cũng đã có ý định đó. Hai Long bàn nên nhờ cha Hồng tổ chức tại nhà thờ Phú Cam. Cẩn rất tán thành

Con đường trở về Sài Gòn đã được khai thông. Nhưng Hai Long lại bắt đầu lo vì Ngô Đình Cẩn mà anh sẽ bị mắc kẹt thêm một thời gian dài nữa ở miền Trung.

Sau ngày lễ Đồng tế, Cẩn lại cho Duyệt đến mời Hai Long vào gặp.

Nét mặt Cẩn lộ vẻ rất băn khoăn:

- Ông Nhu vừa cho người ra Huế nói tình hình ở Sài Gòn rất nghiêm trọng, phải trả ngay thầy về chỗ Đức cha. Ông Nhu muốn gặp thầy trước khi thầy vô. Bây



chờ giải quyết ra rã?

Đôi bên cùng ngồi lặng một lát.

- Tôi thấy ông cố vấn nên làm kế hoãn binh. Một mặt ông cố vấn nói đang chỉ thị cho tôi tiến hành tổng hợp tình hình và dự thảo một kế hoạch chống đảo chính để ông cố vấn đệ trình lên tổng thống. Như vậy trước mắt tôi vẫn ở lại. Đồng thời, ông cố vấn làm giấy tiến cử tôi với Phủ tổng thống, coi việc tôi về Sài Gòn là chuyện sau này. Trong trường hợp vì yêu cầu cấp bách của ông Nhu không thể trì hoãn, ông cố vấn sẽ cùng tôi bàn bạc kỹ, khi về đó tôi tiếp tục làm những việc gì để giúp ông cố vấn.

- Trước mắt, hãy theo ý thầy.

Bộ mặt Cần vẫn rầu rĩ, lo lắng.

Hai Long hỏi:

- Đường như ông cố vấn còn băn khoăn điều chi?

Cần thở dài, rồi tuôn ra một hơi:

- Bây chừ ông Nhu mới kêu tình hình nghiêm trọng, tui e muộn. Tui biết thằng Mỹ từ lâu. Quân xảo quyệt! Chó má! Gian hùng! Phản bạn! Trước mặt ủng hộ, sau lưng lật đổ... Ông Cự thì quá tin nên bị lừa. Ông Nhu làm cố vấn chính trị không ra hồn. Công an, mật vụ, an ninh quân đội... thằng Trần Kim Tuyền, thằng Đỗ Mậu... toàn những quân ăn hại, đui mù, phản bội! Xây dựng bao nhiêu lâu rồi! Phá đổ mấy hồi? Xưa nay nghiệp vương bá đều sụp đổ từ trong mà ra! Bọn hăn như rửa đó! Mỹ như rửa đó! Ta biết lối nào mà đi!

Để làm nguôi cơn giận của Cẩn, Hai Long giờ hai tay, vừa nói vừa cười:

- Cậu Út đi với tui!

Một điều bất ngờ đối với Hai Long... Đôi mắt Cẩn đang phóng ra những tia hiểm độc, đầy sát khí, bỗng dịu hẳn xuống ngược nhìn anh, hiền lành, bé bỏng, chờ đợi như mắt trẻ thơ. Anh hiểu là Cẩn thực sự bối rối, hoang mang, cần có một nơi bầu vú, chìa tay ra với mình khi hăn đang rơi vào xoáy nước.

- Chúa đã cho tôi đi với cậu Út đến ngày tận thế. Biết đi thì lối nào cũng thông, cậu Út chớ ngại chi không có đường đi nước bước. Cậu Út và tôi cùng dốc lòng cầu Chúa ban cho bằng an, cậu Út và tôi sẽ đi đến cửa Thiên đàng.

Hai Long đặt một tay lên trái tim. Mặt Cẩn tái xanh. Hai Long cũng cảm thấy gai gai trên mặt. Sự xúc động của Cẩn đã lan truyền sang anh, làm cho anh đang chủ động đóng vai kịch bỗng cảm thấy mất thăng bằng. Tuy vậy không thể dừng lại nửa chừng.

- Cậu Út đã biết tên thánh của tôi. Tôi là Pierre Vũ Đình Long. Cậu có nhớ hình ảnh Thánh Phê-rô[1] tay cầm gậy chỉ đường, tay cầm chìa khóa mở cửa Thiên đàng không?... Cậu Út tính kỹ chưa? Tôi sẵn sàng đi trước dò đường.

Cẩn lập bập:

- Máy bữa nì tui như người sống trong hỏa ngục, cực khổ muôn vàn. Tui trông cậy nơi anh...

---

[1] cũng là phiên âm latin của Pierre

## Chương 6: Bộ Não Của Chế Độ

1.

Mùa mưa kéo dài suốt những tháng cuối năm ở miền Trung. Lúc nào cũng nghe tiếng mưa rơi. Khi rỉ rả, thăm thì. Khi âm âm, nạt nộ. Tiếng mưa rơi đều đều buồn rút ruột. Không gian chỉ còn là một tấm màn trắng đục. Mọi vật đều như tan thành nước. Mưa đem theo cái lạnh về. Cuối năm trời càng rét.

Cái lạnh làm cho Hai Long nhiều lúc nhớ miền Bắc da diết. Miền Bắc lúc này rất gần mà cũng rất xa. Đã 6 năm anh xa quê hương, một làng quê tỉnh Thái Bình. Nhớ ngôi chùa mái ngói phủ rêu, nhớ cái vọng, cái miếu ở đầu làng, nhớ cây đa cổ thụ mọc giữa cánh đồng. Nhớ những buổi chăn trâu, thả diều ngày còn nhỏ. Dưới con mắt của những người ở quê hương, anh đã trở thành một kẻ phản bội. Mọi người chỉ sẽ hiểu anh nếu anh có ngày

chiến thắng trở về. Ngày ấy có tới với anh không? Không ai dám nói chắc điều đó. Nhưng anh bao giờ cũng có một niềm tin. Niềm tin đó bắt đầu từ ngài Hà Nội đang chìm trong bóng đen của nạn đói và dịch bệnh, bỗng đỏ rực lên vì một biển cờ. Ngọn lửa của Cách mạng tháng Tám đã xua tan bóng tối, xua tan chết chóc, mở ra một cuộc đời mới, con người đứng lên làm chủ vận mệnh của mình. Cậu học sinh mới lớn là anh, đã hòa ngay vào với cách mạng, với kháng chiến, và đã vượt qua những thử thách trong những năm quê hương anh bị cày đi bừa lại bởi hàng chục trận càn. Anh không bao giờ hoài nghi ở ngày mai chiến thắng. Vì cuộc cách mạng này có một ngôi sao chói lọi chỉ đường, đó là Đảng với những tinh hoa kết tụ ở lãnh tụ Hồ Chí Minh. Niềm tin đó ngày một thêm vững chắc qua những chiến thắng mỗi năm càng lớn, qua sự trưởng thành nhanh chóng của quân đội, qua sự cuồng bạo trở dần thành hốt hoảng của kẻ thù. Hình ảnh Bác Hồ trở thành thiêng liêng. Đó là ánh hào quang bóc trần bộ mặt thực của những kẻ mượn màu cách mạng dân tộc ở đây. Triều đình họ Ngô cùng với bộ máy cường quyền ghê gớm của nó, không sao sánh được với Bác và cả một dân tộc

đứng sau lưng Người. Người đang chỉ đạo cách mạng miền Nam. Cách mạng miền Nam có Người không thể nào không chiến thắng.

Cái nhớ về miền Bắc xua đi những nỗi lo, xua đi cái buồn của tiếng mưa rơi rả rích những đêm dài gặm nhấm tâm hồn. Ôi, ước gì lúc này lại được nghe tiếng nói từ Hà Nội, một bản tin, một bài thơ, một câu hát... Từ ngày vào đây, anh dần mất đi nguồn tiếp sức đó, đêm đêm áp chiếc máy thu thanh bán dẫn nhỏ vào tai lắng nghe những buổi phát thanh của đài Tiếng nói Việt Nam. Nhiều năm nay, đối với anh, đó là một nguồn dinh dưỡng về tinh thần. Thế hệ này do cách mạng tạo nên, với những con người đã chiến thắng quân Pháp, đã làm nên những bài hát bài thơ như vậy, không thể nào không tiếp tục chiến thắng. Những cảnh xa hoa, tráng lệ ở Paris, ở Sài Gòn, cảnh thanh bình, êm đẹp ở đây, không thể nào đánh đổi được với những gì mà anh đã có.

Từ khi mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam ra đời, cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam rõ ràng đã chuyển qua một thời kỳ mới. Mặc dù địch cố bưng bít, nhưng qua báo chí hàng ngày của chúng, vẫn thấy được

điều đó. Nội bộ nguy quyền rối ren, lục đục là thời cơ thuận lợi cho ta. Tình hình này đang thôi thúc anh tìm mọi cách để trở về. Anh không thể cứ nằm đây trong khi tiếng súng chiến đấu đã nổi dậy khắp toàn miền.

Cần đã coi Hai Long là “Thánh Phê-rô” cùng đi cặp đôi với mình. Nhưng Huế và Phú Cam không phải là mục tiêu của anh. Trong tình hình chính cuộc ở miền Nam, Cần tuy nhiều tham vọng, nhưng chỉ giữ một vai trò hạn chế. Cần không có khả năng đi xa hơn. Và ở đây, Hai Long rất khó liên hệ với tổ chức. Cơ quan chỉ đạo của anh ở Sài Gòn. Chỉ về đó anh mới có thể tính đến việc bắt lại liên lạc. Cần rời Huế sớm. Nhưng làm cách nào êm đẹp để thoát khỏi vòng tay của Cần đang cố níu lấy anh? Anh đang chờ và đang tạo ra những áp lực mới từ phía Ngô Đình Nhu ở Sài Gòn. Việc anh trở về Sài Gòn sẽ rất có ý nghĩa nếu đó là yêu cầu của chính Ngô Đình Nhu.

Sau lễ Giáng sinh năm 1960 bỗng có mấy ngày tạnh ráo. Bầu trời nhẹ nhõm hơn với những khoảng xanh thẫm và những đám mây chuyển động. Thời tiết khô và lạnh.



Đột ngột có tin giám mục Lê ra Huế và muốn gặp Hai Long. Sao cha Lê lại ra đi vào dịp này? Được cha tới thăm vào những ngày này là một ân sủng đặc biệt của vị chủ chăn dành cho con chiên ngoan đạo. Hai Long cảm thấy quan hệ giữa cha với mình đã chuyển qua một thời kỳ mới. Nhưng anh cũng nghĩ chắc có chuyện gì gấp nên cha mới phải tới Huế trong lúc thời tiết đang lạnh giá.

Hai Long hôn tay giám mục, và bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc cha đã dành cho mình một vinh dự hiếm có. Cha Lê nhìn anh bỗng cặp mắt lấp lánh chứa đựng những suy nghĩ thâm trầm, nụ cười bao dung, thương mến nở trên môi.

Sau vài lời hàn huyên, Hai Long báo cáo với cha Lê những diễn biến mới trong tâm tư Ngô Đình Cẩn từ ngày xảy ra cuộc đảo chính. Cha ngồi lắng nghe, nét mặt không đổi, tỏ ra đã đoán biết mọi chuyện. Chỉ tới lúc Hai Long nói Ngô Đình Cẩn muốn liên kết lực lượng giáo khu Phát Diệm với lực lượng của Cẩn ở miền Trung, cha Lê mới đưa mắt nhìn quanh, rồi nói:

- Bây giờ thuyền sắp đắm, ông Út mới nghĩ đến ta ư?

Mới biết rằng ta cũng có lực lượng ư?

- Thừa Đức cha, Đức cha tiên tri mọi việc, những gì xảy ra, Đức cha đều nói trước, ông Út rất phục.

Vội về đặc chí, cha Lê kể lại cho Hai Long nghe vụ đảo chính ngày 11 tháng 11 từ khi nhen nhóm tới lúc nổ tung.

Hai Long hỏi:

- Thừa Đức cha, Mỹ đứng sau vụ này sao lại chịu để cho đảo chính bị dập tắt quá nhanh chóng?

- Cha chưa nói hết với anh. Tổng thống còn đứng được vì người Mỹ chưa chủ trương phế bỏ, họ chưa tìm được con bài nào ra hồn nên phải tiếp tục dùng ông Diệm. CIA được chỉ thị làm *fausse manoeuvre*[1], tổ chức đảo chính giả để cảnh cáo ông Diệm, buộc ông phải mở rộng thành phần chính phủ quốc gia cho phe đối lập. Họ muốn tăng cường sức chống Cộng. Mới làm chừng ấy thôi. Người Mỹ chỉ cần trước mắt tách ông Nhu ra khỏi Phủ tổng thống. Người Pháp và những

người thân Pháp căm giận cả Mỹ lẫn ông Diệm và ông Nhu, định nhân cơ hội này thúc đẩy quá trình đảo chính, lật luôn cả hai người. Các đảng phái quốc gia cũng bám theo ông Phan Quang Đán toan tính chuyện có lợi cho phe nhóm. Nhưng tất cả bọn họ đều không biết mọi việc do CIA sắp đặt hết. Khi CIA lật ngược thế cờ thì cả cánh đảo chính bị dập ngay, trừ mấy người trốn thoát sang Nam Vang, tất cả đều bị bắt. Đó là thực chất của vụ 11 tháng 11.

Về mặt đặc chí của cha Lê chuyển thành đăm chiêu:

- Vụ này cũng gây những chuyện phức tạp cho giáo hội. Cha Lộc và một số cha gốc Nam đã bị bắt. Phía Phát Diệm ta, cha Hoàng và cha Lê Quang Oánh đang bị theo dõi.

- Con tin rằng, ông Nhu chưa đụng đến Phát Diệm ta. Qua ông Cẩn, con biết cả gia đình họ Ngô đều rất kính nể uy tín của Đức cha.

- Con nói đúng! - Cha Lê mỉm cười - Họ đang muốn cầu hòa. Vừa rồi họ đã cử tướng Phạm Xuân Chiểu làm

sứ giả mang tặng vật quý của tổng thống đến chúc mừng cha nhân dịp lễ Giáng sinh. Trong tờ thiếp tổng thống viết, đập tan chính biến vừa rồi là “một thắng lợi của Phát Diệm ta”! Họ đã hiểu họ đang ngồi trên lửa. Ông Diệm và ông Nhu đều thực sự dao động vì các cơ quan an ninh của ông Nhu không biết gì về cuộc đảo chính. Cả hai người đều rất căm giận Mỹ. Các ông đang cho người chạy khắp nơi tìm sự ủng hộ. Người ta đang gõ cửa Tòa thánh Vatican ở Sài Gòn... Nguy cơ thứ năm mà con chưa trình bày trong tờ trình bữa trước, giờ đang nổi lên. Cộng sản đã hoạt động nhiều từ mấy năm rồi. Đây chỉ là thời cơ để họ đưa Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam công khai xuất hiện. Biểu tình, chống đối lan tràn khắp nơi. Lực lượng vũ trang cộng sản cũng hoạt động mạnh... Khó khăn tứ bề... Không chỉ Cần, mà Nhu, Diệm lúc này, ông nào cũng cần đến ta. Ta có giá của ta! Không phải họ cứ chìa tay ra là ta vội vàng nắm lấy.

Hai Long bắn khoăn:

- Ông Cần càng tin cậy, tha thiết giữ con lại Huế bao nhiêu, thì ông Nhu càng muốn lôi kéo con về Sài Gòn

bấy nhiêu. Con chưa biết xử trí cách nào cho phải phép?

“Phải phép” là hai tiếng mà cha hay dùng.

Cha Lê xoa tay, nói rất ngọt:

- Phải làm đẹp lòng người ta chứ! Mà làm hài lòng cả hai mới là thủy chung như nhất chứ! Người ta ai cũng như ai, muốn điều gì thì chỉ thích được điều đấy.

Cha Lê nhìn Hai Long với cặp mắt ý nhị và nụ cười nhếch môi.

- Con định cứ ở lại Huế theo lời khuyên dụ của Đức cha lần trước? - Hai Long nói.

Cha Lê xoa tay:

- Cũng tới lúc ta phải tính việc của ta chứ! Tình hình còn biến chuyển nhiều. Ông Nhu sẽ chẳng yên đâu! Cũng phải liệu mà trở về Sài Gòn sớm sớm, mới kịp tạo nên thời thế, chẳng lẽ chịu làm thầy dòng ở cố đô này sao? Cha Hoàng có ý mong anh.

Hai Long hiểu rằng cha Lê không phải chỉ công nhận mình, mà những ngày sắp tới còn ủy thác cho mình những việc quan trọng.

- Mình cứ nói là mình có về Sài Gòn thì mới phò trợ cho “người ta” được hữu hiệu, kịp thời, hàng tháng cứ cho tàu bay vào đón mình ra.

Hai Long cúi đầu tỏ ra đã hiểu ý.

- Cha ra Huế chuyến này gặp anh chỉ có bấy nhiêu lời thôi.

- Ý cha là ý Chúa Trời, con nguyện làm đẹp ý Chúa.

Bộ mặt khổ hạnh của cha Lê bỗng bừng lên rạng rỡ.

2.

Hai Long ở nhà thờ Francisco về Tòa Khâm chờ cả buổi sáng không thấy Cần gọi. Anh không hiểu vì sao lại có sự chậm trễ so với lần trước.

Buổi chiều, Lê Khắc Duyệt mới phóng xe đến mời Hai

Long sang gặp ông cố vấn.

Tòa nhà của Cần ở Phú Cam được canh gác cẩn mật hơn mọi ngày. Cảnh sát mặc thường phục, súng ngắn giấu trong người, mật vụ rải khắp chung quanh. Hai Long đoán ở đây hẳn có một cuộc họp quan trọng.

Ông Cậu quần chùng áo dài nghiêm chỉnh, lại đội thêm cả chiếc khăn xếp, đang đi dạo trong sân, vẻ mặt đăm chiêu, thấy Hai Long y không vô vậ nôn nóng hỏi chuyện gặp cha như lần trước. Y cùng đi với anh vào nhà và nói nhỏ:

- Ông Nhu mới ở Sài Gòn ra. Ông đòi gặp anh ngay. Anh liệu kế hoãn binh để ở lại Huế. Ông Nhu đã gặp cha Lê ở sân bay Phú Bài. Chuyện anh gặp cha, ta sẽ nói sau.

- Dạ... Việc tôi ở lại đây như tôi đã bàn với cậu Út, cậu cũng sẽ nói như vậy.

Cần gật đầu nhưng mặt vẫn khó đăm đăm. Chắc hẳn ngại không nói.

- Anh ngồi một lát chờ ông Nhu. Ông vô vấn an cụ cố.

Cần nói rồi quay ra.

Chỉ còn mình Hai Long ở lại phòng khách.

Anh chọn chiếc ghế quay mặt về phía ngôi nhà cụ cố để có thể nhìn ngay thấy Nhu khi y từ đó đi ra.

Hai Long cảm thấy bàng hoàng. Ngày Chúa hài đồng ra đời trên máng cỏ năm nay là một ngày kỳ lạ! Cùng một lúc, anh đạt tới cả hai mục tiêu. Mục tiêu sau còn bội phần quan trọng hơn mục tiêu trước. Đây là cái đích mà anh đã nhắm nhiều năm nay, nhưng chưa lần nào đến được gần. Chính Nhu chứ không phải Diệm, là người cấu trúc quyết định mọi đường lối, chính sách của chính quyền ở miền Nam. Nhu là “bộ não của chế độ”. Y là cha đẻ của cái thuyết hủ lớn “cần lao - nhân vị”. Nhu là lãnh tụ của đảng Cần lao - Nhân vị. Người ta chê Nhu kiêu ngạo, sợ vợ. Nhưng cũng nhiều người khen Nhu có học, thông minh, sắc sảo. Nhu còn nổi tiếng là người có bản lĩnh chiến lược, chuyên dùng những đòn hiểm độc...



Chạm trán với Cẩn là đụng đầu với hung thần. Nhưng chạm trán với Nhu là đụng đầu với tử thần. Anh đã chế ngự được hung thần, nhưng với tử thần thì sao? Anh cảm thấy mình đơn thương độc mã.

Gió chiều đông từ phía sông An Cựu thổi về lùa vào ngôi nhà họ Ngô trầm lặng mênh mông như một âm cung. Hơi lạnh thấm vào da thịt, Hai Long như người đã dốc hết sức lực leo lên một đỉnh tháp cao, đến lúc dừng lại, nhìn xuống. Anh cảm thấy ngột vì tình thế chênh vênh của mình.

Tại sao Nhu lại phải ra tận Huế gặp mình? Cha Lê đã nói chế độ Diệm đang lung lay, Diệm và Nhu đều dao động trước quá nhiều mâu thuẫn nan giải. Riêng với Nhu càng gay gắt, âm mưu của Mỹ lúc này trực tiếp nhằm vào Nhu, chúng muốn gạt Nhu để tách Nhu khỏi Diệm. Nhu muốn đi tìm ánh sáng trong đường hầm ư? Nhu muốn tìm hiểu thêm về phía đối lập mà y cho rằng anh có nhiều nguồn tin? Nhu muốn dùng Hai Long làm trung gian hòa giải với cha Lê ư? Nhu muốn sử dụng vai trò của Hai Long trong cánh đối lập ư?... Hay là vì tất cả những lẽ đó...?

Gặp y vào thời điểm này rất có lợi cho mình. Mình đã tạo cho mình một cái thế - mặc dù đây chỉ là thế mượn - để đối thoại với y. Mình hoàn toàn chủ động vì đã có đủ thời giờ chuẩn bị chu đáo, chặt chẽ. Còn Nhu đang ở thế kẻ phải đi tìm mình, tâm thần y chắc vẫn còn chưa ổn định sau cuộc đảo chính, y sẽ dễ bộc lộ những sơ hở... Nghĩ như vậy, đầu óc anh trở lại bình tĩnh và còn cảm thấy phấn chấn.

Y kia rồi!... Một người từ căn nhà cụ cố đi ra. Khác hẳn với Diệm và Cần, y có tầm vóc cao lớn. Y mặc một bộ đồ len sẫm màu, chiếc áo len cổ lọ kéo lên tận mang tai. Nhu đi lao đầu về phía trước, hai bàn tay để giáp ngực, những ngón tay đan vào nhau. Thoạt trông y như đang chống với cái lạnh từ luồng gió ngoài sông thổi về. Nhưng anh lại thấy hai bàn tay Nhu rời nhau, bàn tay phải nắm chắc lại, đập vào lòng bàn tay trái. Anh biết Nhu đang bận tâm suy nghĩ và trong óc y vừa chợt nảy ra một điều gì.

Hai Long vội đứng lên trong khi Nhu chưa kịp nhìn thấy anh. Anh cần phải chuẩn bị cho mình một tư thế trong những giây phút tiếp xúc đầu tiên. Anh chấp hai

tay sau lưng ung dung đi bách bộ về phía cuối gian nhà. Anh tính toán khi Nhu tới cửa phòng khách thì chỉ trông thấy phía lưng anh, mình đang khoan thai dạo bước như một người thân thuộc trong gia đình. Khi Nhu bước vào phòng khách thì anh vừa đi đến cuối nhà quay lại. Anh sẽ có thời giờ trực tiếp quan sát thái độ của Nhu. Mình cần phải rất tự nhiên, ứng phó một cách bình tĩnh, linh hoạt như một người đại diện có thẩm quyền của cha Lê.

Từ xa, Nhu đã nhìn thấy anh. Y rào bước tiến lại như muốn nhanh chóng thu ngắn khoảng cách. Vóc dáng cao lớn, lạnh lện. Mái tóc đen dày làm che cái đầu đã to càng to thêm. Bộ mặt vuông vức đã mang dấu nhiều nếp nhăn suy tư, hơi bị bóp lại phía dưới vì cái cằm nhỏ và nhọn. Dưới cặp lông mày nằm ngang nổi lên một cặp mắt rất sắc.

Cảm giác đầu tiên của anh, Nhu không có dáng dấp của một nhà lãnh đạo quốc gia. Y giống như một tài tử nước ngoài, xuất hiện trên phim ảnh với vai trò của một nhà quý tộc châu Âu ra đón người thân thuộc đẳng cấp của mình. Và Hai Long cảm thấy với tầm vóc bé nhỏ, bộ quần áo sồn cũ, cái áo len bạc màu, mình là một nhà

quý tộc đã sa sút, đang cố làm sao để biểu lộ sự tự trọng...

3.

Hai Long vừa dừng lại định cúi chào thì Ngô Đình Nhu đã bước nhanh lại chìa tay ra, siết thật chặt, đôi mắt sáng ngời, cất tiếng chào nồng nhiệt, cởi mở:

- Bonjour camarade![2]

Hai bên cầm tay nhau trao đổi những câu thăm hỏi sức khỏe bằng tiếng Pháp. Hai Long nói:

- Xin chào ông cố vấn chính trị, rất hân hạnh gặp lại người cựu chiến hữu của Phát Diệm chúng tôi.

Nhu buông tay Hai Long, xoay mình nhẹ nhàng, quàng tay trái lên vai anh, dịu nhẹ anh cùng sánh đôi đi thêm mấy bước. Động tác của Nhu giống hệt như khi tên mật vụ của Dương Văn Hiếu đến bắt anh ở chân dốc cầu Thị Nghè. Chỉ khác là bàn tay Nhu nắm tay anh nóng hổi, cánh tay Nhu đặt trên vai anh nhẹ nhàng như không có sức nặng.

Nhu cùng anh đi suốt dọc ngôi nhà. Nhu hỏi ngay như một người đã quen biết lâu ngày.

- Đức cha Lê có nói gì thêm với anh không?

- Thưa ông cố vấn, sáng nay ông cũng đã gặp Đức cha?

- Có, tôi gặp Đức cha ít phút ở sân bay Phú Bài, chỉ trao đổi đôi lời vắn an. Cha hồng hào khỏe mạnh nhưng... hình như cha vẫn dè dặt...

Rõ ràng Nhu không hài lòng về cuộc gặp gỡ.

- Thưa ông cố vấn, tôi nghĩ rằng câu chuyện sẽ khá dài. Những điều tôi viết trong tờ trình là rất vắn tắt. Sáng nay cha có nói một đôi điều... (ngập ngừng) tôi nghĩ là hệ trọng. Có thể nói gọn hết cả trong một vài câu. Nhưng e chẳng giúp ích được gì cho ông cố vấn. Cần phải đi sâu vào từng vấn đề, từng con người, từng chi tiết mới mong tránh khỏi sự ngộ nhận. Tôi hằng mong bộc bạch với ông cố vấn nhiều điều chưa có dịp nói ra.

- Très bon![3] Vì vậy tôi mới cất công ra đây. Tôi đã

nói với cậu Út, chiều và đêm nay anh ở đây. Anh và tôi sẽ trao đổi tới trước khi tôi ra máy bay. Chúng ta sẽ nói chuyện một cách thẳng thắn... Cũng cần nói trước là tôi có những điểm không đồng tình với bản nhận định của anh.

Cặp mắt đang nồng nhiệt của Nhu bỗng trở nên lạnh như băng và đầy uy quyền.

- Thưa ông cố vấn, điều đó dễ hiểu, ông cố vấn và tôi đứng ở những vị trí, hoàn cảnh rất khác nhau.

- Vì vậy mới cần trao đổi.

Bàn tay Nhu nắm chặt lại.

Hai Long chưa hiểu y coi mình là bạn hay là kẻ đối địch.

Như để tránh sớm sa vào tranh luận, Nhu vừa dẫn Hai Long đi vòng quanh gian buồng vừa ôn lại những kỷ niệm cũ hồi cuối năm 1946 từ Hà Nội trốn vào Phát Diệm, nương náu ở Nhà Chung, rồi được cha Lê cử Lê Quang Luật, Hoàng Bá Vinh, những người ở Phong trào

xã hội Công giáo, bố trí đưa qua Lào.

Đổi lại, Hai Long cũng thao thao kể về tình hình giáo khu Phát Diệm - Bùi Chu từ năm 1946 đến nay, rõ ràng từng giai đoạn, từng sự kiện, từng nhân vật. Với số vốn liếng đã thu thập được, anh biết mình thừa sức làm cho Nhu tin, vì y chỉ có mặt ở địa khu này một thời gian rất ngắn.

Khi hai người ngồi vào bàn, Hai Long mới bắt đầu thuật lại cuộc trao đổi sáng nay giữa anh với cha Lê.

- Cha lo ngại lắm! Ngài nói rằng Việt Nam cộng hòa chẳng được yên đâu! Mỹ còn gây tiếp khó khăn cho tổng thống. Mỹ sẽ làm áp lực cho kỳ được để đưa ông cố vấn ra khỏi Phủ tổng thống. Tôi có hỏi ngài có bằng cứ chắc chắn không, thì ngài nói rằng, ngài là người trong cuộc rồi. Ngài ca tụng Pháp khôn ngoan, vẫn bí mật nắm chắc lực lượng, đợi cơ hội đến là lật đổ chế độ như ngày 11 tháng 11 vừa rồi. Tôi tỏ vẻ hoài nghi, thì ngài bảo cứ về Sài Gòn sẽ rõ. Ngài lại khen Cộng sản đa mưu túc trí, thừa dịp đục nước thả câu, lập ra Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam để phát động chiến tranh

cách mạng. Ngài lo ngại cho tổng thống tìm cách nào để đương đầu với ba kẻ thù trong thời gian tới.

Nhu phẩy tay, phản ứng rất nhanh:

- Tình hình đâu có đáng lo ngại, bi quan như ý cha! Khó khăn lúc này đâu bằng năm 1954, khi tổng thống mới về, chỉ có mấy chục vạn giáo dân di cư đồng lòng nhất trí đứng sau lưng, tổng thống vẫn vẫn hỏi được an ninh trật tự, dẹp tan thù trong giặc ngoài... Sao lúc đó chúng ta đoàn kết như vậy? Chỉ cần giáo dân, linh mục ủng hộ tổng thống như hồi đó!.. Theo tôi, Mỹ cần phải có Việt Nam cộng hòa trong chiến lược chống Cộng của họ. Có lãnh tụ chống Cộng nào ở Á châu sánh được với tổng thống? Mỹ hiểu như vậy, ta không vội lo về phía Mỹ.

Thấy Hai Long ngược mắt nhìn mình, Nhu hỏi:

- Chắc anh không đồng ý với tôi?

- Tôi vẫn lắng nghe ý kiến ông cố vấn.

- Điều ta phải quan tâm trước hết - tôi khác ý kiến cơ



bản với anh về điểm này - là Cộng sản mới đổi chiến lược; họ đã phát động chiến tranh du kích ở miền Nam Việt Nam, trên lãnh thổ Việt Nam cộng hòa thực sự bắt đầu có chiến tranh...

Nhu nhíu mày, đôi mắt sâu lại, nhìn Hai Long chăm chăm, nhưng anh không thay đổi sắc mặt, tỏ ra vẫn chăm chú lắng nghe.

- Tôi có chiến lược dập tắt cuộc chiến tranh ngay khi nó bắt đầu!... Phải đánh bại chiến lược chiến tranh du kích bằng chiến lược chống chiến tranh du kích có kết quả ở Mã Lai, rất bảo đảm, rất thành công.

Giọng nói của Nhu trở nên say sưa. Cặp mắt Nhu nhíu lại như đang tập trung nhìn xoáy vào một mục tiêu nào ở phía xa. Rồi Nhu ngoảnh lại trở thẳng ngón tay vào mắt Hai Long, miệng mỉm cười:

- Tôi[4] cứ nhớ lại khu tự trị Công giáo Bùi Chu - Phát Diệm của Đức cha hồi trước. Tôi chịu khó, nếu óc giàu tưởng tượng của tôi cho phép, hình dung ra những làng xã ở nông thôn Việt Nam cộng hòa được tổ chức

theo cách như vậy... Cộng sản sẽ không có đất, không có dân, không thể nào mở rộng chiến tranh du kích được nữa. Nơi nào có du kích cộng sản, cho khoan tròn lại (ngón tay Nhu vẽ một vòng tròn) tiêu diệt ngay! Giải quyết được vấn đề Cộng sản ở miền Nam, ta đã có đủ yếu tố căn bản đối phó dễ dàng với mọi mưu toan của Pháp cũng như mọi thử thách của Mỹ... Tôi hiện đang sử dụng một số chuyên viên Do Thái, Anh, Mã Lai có kinh nghiệm về chiến tranh chống du kích cộng sản, nhưng xét đến cùng, muốn kế hoạch có giá trị thực tế vẫn phải dựa vào những người đã từng xây dựng những khu Công giáo tự trị, khu dinh điền, vùng đạo giáo, vùng dân tộc thiểu số... Tôi đã cho nghiên cứu rút kinh nghiệm, đặc biệt về đại xã Đồng Quan và giáo khu Bùi Chu - Phát Diệm...

Mặt Nhu bỗng lạnh đi, giọng nói trở nên gay gắt:

- Thế mà các linh mục di cư cứ bới hết chuyện này đến chuyện khác! Công giáo Việt Nam thật lắm chuyện! Không hiểu Đức cha Lê với cha Hoàng nghĩ sao? Các cha chống Cộng, tổng thống và chúng tôi cũng chống Cộng. Không hiểu tại sao không gặp nhau mà tính

chuyện nội bộ trong nhà, lại cứ kình địch nhau? Trách gì bên ngoài, nào Pháp đẩy loạn, nào Mỹ gây áp lực, nào Cộng sản nổi lên khắp nơi! Nguyên nhân là tại các cha hết, nên mới xảy ra vụ đảo chính 11 tháng 11 vừa rồi. Còn xảy ra vụ nào khác cũng tại các cha!

Nhu trừng trừng mắt nhìn Hai Long:

- Anh cũng thế! Các anh có trách nhiệm về tình hình hiện nay. Ở gần các cha hàng chục năm, các anh cố lôi kéo các cha về phía các anh, bất chấp quyền lợi quốc gia dân tộc; các anh chẳng bàn vào mà chỉ tán ra, làm cho từ giám mục đến linh mục đều nghi kỵ tổng thống, quấy rầy tổng thống!

Hai Long chột dạ. Anh đã gặp Ngô Đình Cẩn. Cẩn cũng đôi lúc giậm dọa nhưng hần hầu như bị anh thuyết phục, thường chịu chuyện và đồng tình với anh. Nhưng đối tượng hôm nay khác hẳn. Hần bác bỏ mọi ý kiến, lý lẽ của anh, và còn muốn dùng sức mạnh để áp đảo anh... Hay hẳn đã đánh hơi thấy điều gì sơ hở của mình trong âm mưu ly gián bọn chúng...?

Nhu hậm hực dần từng tiếng:

- Hồi nào tới giờ, tổng thống vẫn một lòng kính mến cha Lê. Lê Quang Luật đã tách ra đi với Đại Việt. Nguyễn Văn Châu đi hàng hai hàng ba. Cha Hoàng, cha Lộc cặp kè với bọn đối lập, đòi mở rộng thành phần chính phủ. Đó toàn là người của cha Lê, của Phát Diệm, Bùi Chu... Ai mở rộng chính phủ cách mạng cho bọn xôi thịt? Bọn chính khách xa-lông?

Nhìn thấy Cẩn đi vào, Nhu chuyển sang nói bằng tiếng Pháp:

- Chính anh, tác giả của bản nhận định tình hình, anh có dụng ý gì khi trao bản đó tới tay chúng tôi? Anh định áp đảo chế độ, định gây áp lực với tổng thống chẳng?

Cẩn bước lại, chấp hai tay:

- Thưa anh, em mời anh và thầy phụ tá nghỉ công việc một lát. Cơm đã dọn dưới nhà.

- Chú chờ chút nữa, chúng tôi đang dở câu chuyện.

Nhu quay lại phía Hai Long, vẫn tiếp tục nói bằng tiếng Pháp:

- Anh nghĩ ra sao về những điều tôi vừa nói?

Cần lui ra. Rõ ràng y cố nén sự bức dọc khi thấy ông anh không muốn cho mình nghe cuộc đàm luận bằng cách dùng tiếng ngoại quốc.

Hai Long tự chế ngự trước cặp mắt và những lời lẽ áp đảo của Nhu, trả lời bằng một giọng xúc động của người bị hàm oan:

- Thưa ông cố vấn, tôi xin nhận lĩnh hết thấy những điều ông cố vấn lên án Đức giám mục, các linh mục, những lời buộc tội anh em Công giáo di cư, trong đó có cá nhân tôi. Tôi biết phận mình là con chim lạc đàn, là một tù nhân không hiểu sao mình lại bị cầm tù, bên bờ Hương Giang. Tôi an phận cam chịu, nhưng Đức cha vì thương xót con chim lạc bầy, nên đã viết thư, nhắn lời và bỏ cả những ngày lễ trọng ra thăm tôi, chăm sóc phần hồn và phần xác cho tôi. Tình thâm nghĩa trọng hoạt động với nhau hàng chục năm ròng, Người nữ bỏ rơi tôi

sao! Tôi đã thừa với ông cố vấn, ở những cương vị khác nhau, những vị trí khác nhau, khó mà có sự nhất trí, thông cảm với nhau... Tôi là một người đang bị chế độ cầm tù, chẳng lẽ lại đại dốt mưu toan gây áp lực với tổng thống, với chế độ? Tôi biết rõ nếu làm việc đó, mình sẽ lãnh những hậu quả như thế nào! Chỉ thương cho Đức cha! Ngài có chút ân tình với tổng thống, ngài lo ngại cho tổng thống, cho ông cố vấn, cho vận mệnh quốc gia, nên ngài đã dùng tôi làm một người “báo nguy” cho chế độ. Ngài đã làm theo lời dạy trong Kinh thánh:

“Không có tình thương yêu nào lớn bằng thương yêu bạn mà phó mạng sống của mình!”. Có lẽ ngài biết rằng làm việc này, ngài cũng như đệ tử của ngài, đã chọn con đường Thánh giá... Thừa ông cố vấn, tôi không hiểu Đức cha sẽ suy nghĩ gì khi biết ngài, cũng như cả khối Công giáo di cư, bị kết án là có trách nhiệm chính về vụ đảo chính vừa rồi, và tất cả những vụ khác xảy ra sau này; trong khi ngài lại chính là người đã qua tôi, lưu ý tổng thống và ông cố vấn cần đề phòng những hiểm họa sắp xảy ra? Và ngay lần ra thăm này, ngài cũng tiếp tục làm công việc đó... Tôi xin ông cố vấn, với quyền lực của mình, hãy ra nghiêm lệnh cho Đức cha, cũng như

bất cứ ai, không được ra vào thăm viếng tôi, để những vị đó cũng như tôiặng yên phần xác, rồi phần hồn...

Hai Long nói một hơi dài. Nhu xua tay:

- Hãy khoan nào! Bình tĩnh lúc này là cần thiết cho đại sự. Tôi kêu gọi ở anh một thái độ trầm tĩnh; giận dữ làm cho người ta mất trí khôn.

- Thừa ông cố vấn, tôi đã nghĩ ra là nên biết an phận tù đây.

- Ai bắt anh tù? - Nhu sảng giọng hỏi lại – Anh còn nói chuyện tù đây thì khác nào anh phá kế hoạch của tôi! Nếu anh là người bị tù đây, chắc chắn Đức cha không lui tới thăm anh, mà tôi cũng không ra đây. Một số người Phát Diệm bị chính phủ bắt bỏ tù, có cha nào đến thăm?... Tôi buồn phiền vì ông cố đạo Hoàng Lâm, nhóm Lê Quang Luật cùng phe cánh làm nhiều điều xằng bậy, tổng thống sẽ trị tội họ. Còn anh, nếu tôi cũng coi anh như họ, thì không có cuộc gặp gỡ chiều nay... Tôi gặp Đức cha sau khi ngài vừa gặp anh. Tôi ước hỏi chuyện ngài, ngài chẳng buồn nói... Theo anh, tại sao

cha lại có thái độ lạnh nhạt với tôi nếu cha vẫn nghĩ đến ân tình cũ với gia đình họ Ngô?... Thôi, bây giờ ta nghỉ đi ăn cơm. Chiều nay, tôi đã nói nhiều rồi. Buổi tối, sẽ dành cho toi...

#### 4.

Hai Long có khoảng nửa giờ sau bữa cơm đi dạo quanh sân trước nhà tù đường của họ Ngô để suy nghĩ về cuộc trao đổi ban chiều, và chuẩn bị cho cuộc gặp buổi tối.

Cuối cùng, anh đã hiểu vì sao Nhu rất vồn vã khi mới gặp anh, nhưng sau đó đã trở thành giận dữ. Đó là do hậu quả của cuộc tiếp xúc lạnh nhạt giữa y và cha Lê sáng nay tại sân bay. Y đã trút cả sự giận dữ không riêng với cha Lê mà cả với nhiều cha cố Phát Diệm xuống đầu anh. Anh đã nhận thấy những nhược điểm của mình trong buổi đối đầu lần thứ nhất với y. Anh còn chưa chế ngự được sự xúc động trong khi tiếp xúc. Những chuyển biến quá mau lẹ trong suy nghĩ và trong thái độ của đối tượng có những lúc khiến anh bối rối. Anh chưa kịp thời phát hiện được những nhược điểm của y, tâm



trạng của y, y đang cần gì?... Qua vài giờ trao đổi, có thể thấy Nhu là một con người đã quá quen với quyền lực, và quyền lực đã tăng thêm sự tự tin của y. Y có kiến thức, nhạy cảm và thông minh. Nhưng y cũng đã để lộ rõ nhược điểm về sự am hiểu tình hình thực tế chính trị ở miền Nam, tình hình thực tiễn chiến tranh ở Việt Nam (y chỉ hiểu qua sách vở và suy luận), và sự hiểu biết về con người. Đó là những cái anh có thể khai thác trong cuộc gặp gỡ tối nay. Cũng thấy rõ là y đang ở trong một trạng thái mất thăng bằng, y nổi nóng vì những chuyện không quan trọng... Mình phải cố làm cho y không thất vọng về chuyến đi, mình có thể đáp ứng một số yêu cầu hiện thời của y, y cần phải có mình. Nếu không là thất bại...

Trên bàn trà thiếu hai vật quen thuộc: hộp thuốc lá Cẩm Lệ và hộp khảm đựng trà. Thế vào đó là một bao Camel và hai tách cà phê, nói lên cuộc chuyện trò sẽ kéo dài tới khuya.

Nhu xé bao thuốc lá thơm mời khách rồi rút trong túi ra một bao Bastos màu xanh. Nhu cười nói với Hai Long:

- Mình quen dùng thứ nặng này. Ở nhà bà Lê Xuân chỉ cho hút một ngày đúng bốn điếu, bữa nay đã dùng hết nửa gói... Toi bắt đầu đi. Thời giờ tối nay hoàn toàn thuộc về toi.

Nhu nói rất nhanh. Thái độ của y lúc nào cũng khản trương.

Hai Long giữ vẻ từ tốn vốn có của mình:

- Tôi xin trả lời những câu ông cố vấn đã nêu ra ban chiều. Trước hết, về thái độ của Đức cha với ông cố vấn. Thoạt nghe, tôi hơi ngỡ ngàng. Cha ra Huế với thiện chí đối với tổng thống với chế độ. Nhưng tại sao khi gặp ông cố vấn, ngài vẫn tỏ ra lạnh nhạt? Thái độ này có liên quan đến cá tính của cha. Ông cố vấn chắc hiểu cha từ ngày ở Phát Diệm, ngài đã quen được những nhà lãnh đạo quốc gia đón mời. Ngài chờ Cụ Hồ cử người mời, mới tới Phủ Chủ tịch. Ngài không bao giờ tới dinh quốc trưởng Bảo Đại cũng như cao ủy Pháp ở Đông Dương. Chỉ có Bảo Đại, Pignon[5], De Lattre De Tassigny[6], Henri Navarre[7] tới yết kiến cha ở Phát Diệm. Bởi vì tính ngài rất tự cao tự đại. Ngài lo cho chế độ, ngài

thương tổng thống nhưng không vào Phủ tổng thống là do tính nết của ngài. Ngoài ra, còn do vị trí của ngài ở chính trường miền Nam. Ngài mới nhắc: “Dù tổng thống ra thế nào, thì ngài và giáo hội vẫn còn!”. Gần đây chắc tổng thống cũng nhận thấy điều đó, nên đã có một cử chỉ rất đẹp là gửi thiệp và tặng vật quý đến chúc mừng Đức cha nhân lễ Giáng sinh. Trong thiệp, tổng thống còn viết thẳng lợi vừa qua là “thắng lợi của Phát Diệm ta”. Ngài rất cảm động, chính ngài đã nói với tôi sáng nay.

Nhu gật gù, miệng cười nụ:

- Mình biết việc đó.

Hai Long thừa hiểu việc này do Nhu đạo diễn, nhưng cũng nhân đây vạch cho y một sơ xuất:

- Kể ra tổng thống cử một người khác đi gặp Đức cha thì hơn là tướng Phạm Xuân Chiểu. Ông Chiểu dù sao cũng gọi cho cha nghĩ đến thất bại trong việc dùng người.

Tướng Chiêu trước kia là người của cha Lê, sau khi lực lượng tự vệ Phát Diệm bị đàn áp, chạy sang quy thuận Diệm – Nhu.

Nụ cười của Nhu trở thành gương gạo. Hai Long làm như không biết, thản nhiên nói tiếp:

- Cha ra Huế ngoài mục đích thăm tôi, còn muốn qua tôi báo cho tổng thống và ông cố vấn một số vấn đề trọng đại và khẩn trương. Ở cương vị của ngài, ngài luôn luôn phải thận trọng, tế nhị mới giành được sự tín nhiệm của cả Mỹ và Pháp, nếu không thì khó biết rõ họ muốn gì, họ đang làm gì với đất nước. Đối với vụ đảo chính vừa qua, cha quy trách nhiệm về phần tổng thống, vì ngài đã thông báo trước mà không có biện pháp ngăn ngừa. Các cơ quan an ninh của ta hoàn toàn không biết về việc Mỹ, Pháp sử dụng quân dù gây biến cố. Dân chúng càng dao động khi thấy binh chủng nhảy dù, con cưng của tổng thống, đã quay mũi súng chống tổng thống, họ sẽ đặt vấn đề tin tưởng đối với tổng thống...

Hai Long ngừng nói, nhìn Nhu chờ xem phản ứng. Nhu khuyến khích:

- Anh cứ nói tiếp, chớ có điều chi phải e ngại.

- Ông cố vẫn có cái nhìn toàn cục chiến lược đối với tình hình đất nước hiện nay. Tôi rất tán đồng chiến lược chống chiến tranh du kích của ông cố vẫn, đặc biệt là ông cố vẫn đã rất coi trọng những kinh nghiệm chiến đấu của bản thân giáo dân ta ở Phát Diệm - Bùi Chu. Nhưng hiện nay, xét cho cùng thì nguy cơ cộng sản tuy là rất lớn, lớn nhất đó, nhưng hãy còn xa. Vì Cộng sản chỉ mới làm chủ được rừng núi và vùng nông thôn hẻo lánh, có phát triển lực lượng và chiếm đất theo chiến thuật “vết dầu loang” nhanh cách nào, cũng phải vài ba năm mới đủ lực lượng tiến vào thành thị, lật đổ chế độ cộng hòa ở Sài Gòn. Biến cố ấy không thể nào là biến cố bất ngờ! (Hai Long nhấn mạnh)! Đức cha chưa bận tâm nhiều đến nguy cơ cộng sản, vì còn lâu mới xảy ra, ta còn thời gian để lo liệu. Pháp và Mỹ chính là nguy cơ trước mắt. Vụ đảo chính vừa qua đã chứng tỏ rõ, Vương Văn Đông được Pháp chuẩn bị từ lâu, đã tổ chức lực lượng sẵn sàng, chờ Mỹ có hành động áp lực với tổng thống là “mượn gió bẻ măng”, thừa cơ lật đổ tổng thống. Nếu Đông không nghe lời khuyên cáo của cố vấn Mỹ ở

tại chỗ, để đại tá Khiêm kịp đưa viện binh từ Mỹ Tho lên cứu nguy cho tổng thống thì cục diện hôm nay sẽ ra thế nào?...

Nhu vẫn lặng thinh ngồi nghe, mắt không nhìn Hai Long, tay mân mê bao thuốc lá.

Hai Long ung dung nói tiếp:

- Còn về Mỹ thì sao? Theo ý Đức cha: Mỹ cần mảnh đất Nam Việt Nam này hơn chế độ cộng hòa cùng với nhân vật lãnh đạo chế độ hiện nay! Mỹ đã thật sự đưa Phan Quang Đán ra uy hiếp tổng thống. Mỹ đã có âm mưu muốn thay thế tổng thống. Đán thường xuyên liên lạc với đại sứ Mỹ Durbrow ở Sài Gòn, trong khi đó, em của Đán, Phan Huy Đức luôn luôn bám giám mục Nguyễn Văn Hiền. Biến cố 11 tháng 11 chứng minh rõ ràng chỉ trong khoảng khắc, chế độ và tổng thống có thể bị lật đổ do bàn tay của Mỹ và Pháp, với lực lượng quân sự, chính trị ở ngay thủ đô Sài Gòn, nằm sẵn trong chế độ cộng hòa. Cộng sản với lực lượng quân sự nhỏ yếu hiện nay, dù có muốn lợi dụng tình hình chính trị khó khăn của ta, cũng không thể nhanh và kịp thời bằng

Pháp được!

Nhu gật gù, xoa tay như sắp buột ra một lời đánh giá, nhưng y đã kịp ghì lại, chuyển qua chuyện khác.

- Tiện đây, moi[8] trở lại bản tham luận của toi. Toi viết theo style académique[9]; nó trang trọng, khúc chiết, nhưng nội dung khập khiễng và thiếu phần thực dụng. Có nhận định, suy luận còn phải có phần tổ chức, biện pháp nữa chứ? Tại sao toi không đứng hẳn về phía cha Lê hay đứng vào vị trí những người cầm quyền mà đưa ra ý kiến này, ý kiến khác ứng phó với tình hình? Nói nguy cơ trầm trọng mà không chịu lộ biện pháp giải quyết, thì khác nào gây áp lực với tổng thống?

Nhu vung tay nói tiếp:

- Phải quét sạch bọn xôi thịt gây rối loạn, phải chặn đứng Cộng sản, đề phòng Pháp, dè chừng Mỹ.

Hai Long gật đầu. Nhu tưởng anh tán đồng, nói tiếp:

- Cha Lê có vị trí đặc biệt hiếm có ở miền Nam, Ngài đi hàng hai, hàng ba, hàng tư. Ngài biết rộng, hiểu sâu

nhiều vấn đề, nhiều người, nhiều nước. Sự hiểu biết của ngài thật quý giá đối với tổng thống. Anh làm cách nào hiểu hết được những suy nghĩ nhận xét của ngài rồi anh phân tích, tổng hợp tất cả để giúp tôi hiểu được ngài như anh hiểu. Cha bàn cách giải quyết thế nào, và riêng ý kiến anh ra sao, cũng thẳng thắn cho tôi biết để tôi rộng đường nghiên cứu đối sách... Tôi công nhận anh là người có nhiều khả năng phân tích... Anh hãy vận động, hối thúc cha lui với thăm tổng thống. Về phần tôi, sẽ tạo điều kiện để tổng thống gần cha hơn. Chúng ta không thể để tình trạng lạnh nhạt kéo dài giữa hai vị lãnh tụ. Người trong nhà ly tán, kẻ ngoài dòm ngó, xen lẫn nội bộ ta, can thiệp vào công việc nội trị, ngoại giao của ta.

Cái đích của buổi gặp gỡ đã đạt được.

Hai Long muốn nhân đây khoét thêm mâu thuẫn giữa Mỹ và Diệm - Nhu, nhưng lại e vội vàng.

Đúng lúc ấy, Nhu hỏi:

- Anh xem ý kiến Đức cha đối với Pháp, Mỹ hiện thời ra sao?



- Cha cho rằng Mỹ ủng hộ hoặc gây áp lực với tổng thống đều vì đường lối, chính sách của Mỹ đối với Việt Nam, vì quyền lợi của Mỹ, tuyệt nhiên không vì tổng thống. Nếu khi quyền lợi của họ bị trở ngại, họ sẽ không từ điều gì không làm để phá bỏ trở ngại. Đức cha thường căn dặn tôi: Người Mỹ theo chủ thuyết thực dụng, không theo thuyết “duy linh”, nên họ coi trọng quyền lợi vật chất, xem nhẹ đạo đức tình nghĩa. Cái lý của họ là lý của kẻ mạnh. Họ trở mặt ngay với bất kể bè bạn, đồng minh. Roosevelt[10] đối với De Gaulle[11] là một ví dụ. De Gaulle đến nay vẫn còn mang hận. Trái lại, Pháp trọng tình nghĩa, đạo đức hơn, đối xử có thủy có chung với những người đã hợp tác với họ. Họ vẫn không ngừng liên lạc và giúp đỡ Đức cha... Gần cha từ lâu, tôi cứ đinh ninh cha thân Pháp, xử lý theo quan điểm của Pháp. Nhưng biến cố 11 tháng 11 đã làm tôi tỉnh ngộ.

- Tôi sửa soạn về Sài Gòn ngay! Giữ bí mật để tránh mọi quấy phá và chuẩn bị đương đầu...

Mỗi lần cậu Út đi ngang, Nhu lại chuyển sang nói bằng tiếng Pháp. Cậu Út đáp lại bằng những bước đi

nặng trĩch.

Một lần cậu Út đi khỏi, Nhu nói thì thầm:

- Toi lưu ý khi trao đổi với ông Cẩn, chỉ bàn bạc những vấn đề thuộc phạm vi địa phương miền Trung. Phải nhớ điều đó, ông Cẩn đôi khi nông cạn... Về phần các cha thì cha nào cũng ham chấp áp-phe. Toi nghiên cứu cho các ông ấy trúng một vài áp-phe thì ta nhờ cậy việc gì cũng xong. Minh sẽ bàn với ới ông Cẩn đưa toi về Sài Gòn sớm. Phải chạy đua với thời gian...

Hai Long hiểu thêm một lý do hối thúc Nhu phải đưa anh về sớm Sài Gòn vì y e ngại quan hệ mật thiết giữa anh với cậu Út.

- Ông Cẩn có nói cần toi ở lại đây để hoàn tất bản dự thảo kế hoạch chống đảo chính. Việc đó không thể làm ở đây. Moi sẽ cùng bàn bạc với toi khi toi đã về Sài Gòn.

5.

Cậu Út đích thân đứng coi người nhà trải đèn chăng mừng, xếp chăn cho anh và khách. Nhu đã nói với Cẩn

để hai người ngủ cùng một phòng cho tiện trao đổi vì sớm hôm sau đã phải ra máy bay.

Hai Long ngõ ngàng trước cảnh tượng này. Đêm qua anh còn nằm ở một góc nhà giam lạnh lẽo, trên tấm phản gỗ với chiếc chăn chiên. Tối nay, anh đã ngủ trong nhà vệ cố đại thần triều Nguyễn, giường cao, chiếu sạch, chăn ấm, nệm êm. Giường bên kia là người nằm trong tay vận mệnh của chế độ. Những người chiến sĩ tình báo phải giàu óc tưởng tượng. Nhưng anh không thể nào nghĩ được có một đêm anh và Nhu lại ngủ trong cùng một căn buồng! Nhu chính là kẻ đã thảo ra luật 10/59, đặt những người như anh ra ngoài vòng pháp luật, cho kéo lê máy chém khắp miền Nam để chặt đầu Cộng sản nằm vùng. Đêm nay, anh nằm cạnh tử thần. Nếu Nhu nhận ra anh qua một câu nói trong cơn mê, đầu anh chắc chắn sẽ nằm dưới gốc cam trong vườn của Ngô Đình Cẩn! Sự biệt đãi đó chứng tỏ Nhu đã coi anh như một “chiến hữu”, một kẻ tâm phúc của mình. Điều này, Nhu đã kín đáo nói ra trong cuộc trao đổi buổi tối. Nhu đã trao cho anh nhiệm vụ “theo dõi” Đức cha để báo cáo với Nhu. Nhu không cần hỏi anh có ưng thuận hay

không, vì Nhu tin ở quyền lực của mình, tin ở vị trí con người của mình. Giữa Nhu và cha Lê, anh sẽ phải chọn Nhu. Nhưng Nhu không biết rằng chính anh đang rất cần đến y. Anh đã phải vượt qua bao nhiêu con đường quanh co, hiểm nghèo, phải trả giá bằng những tội nhục quá sức chịu đựng của mình và nếu cần, anh sẵn sàng hy sinh nhiều hơn thế nữa để được đến gần con người này vì lý tưởng chiến đấu của mình.

Mục tiêu đã đạt được. Người anh lằng lằng bay bổng.

Bên ngoài trăng sáng. Ánh trăng bát ngát trải trên vườn chè ướt át sương đêm. Như có những ánh mắt lúng liếng của những cô thiếu nữ đang cười. Một đêm trăng đẹp lạ lùng.

Nhu cũng đang nhìn ra vườn. Phải chăng y cũng đang ngắm ánh trăng.

- Ông cố vấn ngày xưa có đọc thơ Nguyễn Bính không?

Trước khi vào học tại trường Bác cổ[12] Paris, Nhu

đã tốt nghiệp cử nhân Văn chương.

Nhu đáp:

- Mình làm chính trị không còn thời giờ đến với thi ca. Tại sao anh lại hỏi thế?

- Tôi vừa nhớ tới mấy câu thơ của ông ta:

Đêm nay mới gọi là đêm

Ai đem trăng sáng đãi trên vườn chè.

Trăng đêm nay đẹp quá!

- Anh bao nhiêu tuổi rồi?

- Tôi đã bước vào tuổi 32.

- Vẫn là tuổi thanh niên, còn nhiều mơ mộng.

Nhu lại im lặng. Anh biết y nhìn ra vườn nhưng không phải để ngắm ánh trăng. Đôi mắt y đang chìm đắm trong những suy tư. Y không còn giây phút nào thanh thoi. Cuộc trao đổi với anh ngày hôm nay chắc đã

đem lại cho y thêm nhiều lo lắng. Y đang tính toán. Lại một ý đồ, một mưu toan nào đó đang hình thành trong đầu y. Bộ mặt trầm tư, kín đáo của y nhắc nhở anh, mình vừa mất cảnh giác. Suýt nữa thì mình lọt tuột bộ áo thầy dòng trước ước mắt lão ta...

Anh bỗng thấy y rất cô đơn.

Y không sung sướng gì trong cương vị hiện nay. Y ra đây với trăm ngàn nỗi lo vò xé. Y biết rõ mình đang sống giữa những hòng súng vô hình... Mình còn hạnh phúc hơn y rất nhiều.

Trước khi lên giường ngủ, Nhu quay sang bảo Hai Long:

- Ménage ta monture! [13]

Để xem y vội vàng đến đâu, Hai Long làm như buột miệng đọc một câu ngạn ngữ của người Ý:

- Chi va piano, va sano... [14]

Tốt nghiệp trường Bác cổ, Nhu rất giỏi liếng Latin.

Nhu nghiêm mặt nói:

- Le temps presse![15]

Suốt đêm, Hai Long không ngủ. Quá lâu ngày anh mới uống một tách cà phê. Như vậy cũng hay. Anh rất sợ giấc mơ của mình đêm nay. Ở giường bên kia, thỉnh thoảng Nhu lại trở mình. Y cũng đang trần trọc.

---

[1] Động tác giả.

[2] Chào bạn! (tiếng Pháp)

[3] Rất tốt! (tiếng Pháp)

[4] Anh (tiếng Pháp)

[5] Léon Pignon: Cao ủy Pháp tại Đông Dương (1948-1950)

[6] Jean De Lattre De Tassigny: Cao ủy Pháp kiêm Tổng chỉ huy quân Viễn chinh Pháp tại Đông Dương (1950-1952).

[7] Henri Eugène Navarre: Tổng chỉ huy quân Viễn chinh Pháp tại Đông Dương (1953-1954)

[8] Tôi (tiếng Pháp)

[9] thể văn hàn lâm.

[10] Franklin Roosevelt: tổng thống Mỹ (1936-1945)

[11] Charles A.J.M De Gaulle: thủ lĩnh chính phủ Lâm thời cộng hòa Pháp (1945), tổng thống Pháp (1959-1969)

[12] Ecole des Chartes

[13] “Hãy chuẩn bị yên cương!”. Nhu mượn cách nói trong một câu thơ của Jean Racin (1639 - 1699), nhà thơ Pháp: Qui veut voyager loin, ménage sa monture. (Ai muốn đi xa, thì phải chuẩn bị yên cương).

[14] Bước chậm, bước chắc...

[15] Thời giờ gấp rồi!



# ÔNG CỔ VẤN

Hữu Mai

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 7: Trở Về

1.

“Mình đã chuẩn bị tốt yên cương”, Hai Long đánh giá tình hình sau cuộc gặp Ngô Đình Nhu. Anh đã trở thành đệ tử trung thành của cha Lê, người thân thiết của gia đình cậu Út, người giúp việc “đặc biệt” của ông cổ vấn chính trị Ngô Đình Nhu. Ba thế mới này đều rất lợi cho công tác khi anh trở về Sài Gòn.

Mấy tuần sau lễ Giáng sinh, rồi Tết Nguyên đán qua, vẫn chưa thấy Cẩn đả động gì. Anh hiểu Cẩn không muốn để mình tuột khỏi tay, khi hắn đã có ý dùng mình làm sợi dây liên kết với cha Lê, tạo thành một lực lượng mới làm áp lực với Nhu. Cẩn không cam tâm với chức cổ vấn đặc trách miền Trung. Hắn muốn thay vị trí của Ngô Đình Nhu bên cạnh “ông Cụ”. Cẩn biết mình kém xa Nhu về mặt văn hóa, nhưng hắn có cái mà Nhu

không có, là đôi bàn tay sắt. Giờ lại được thêm Hai Long, “Thánh Phê-rô” dẫn đường, hẳn đã có đủ điều kiện thay thế Nhu. Cẩn sẽ không để anh ra đi dễ dàng. Không biết hẳn đã làm cách nào dây dưa với Nhu. Nhưng anh tin rằng Cẩn chẳng thể kéo dài mãi tình trạng này.

Gần 3 tháng sau ngày anh gặp Nhu, trong một bữa cơm đầu xuân, Cẩn mới nói:

- Từ hôm ở Huế về, ông Nhu thúc ra mấy lần phải trả anh vô Sài Gòn cho cha Lê. Tui biết nếu ông Nhu đã gặp anh, ông sẽ bắt anh vô trong nớ, giúp vợ chồng ông mần những việc chi với tổng thống tui chưa rõ. Tui không muốn anh vô, nhưng không còn cách chi giữ anh. Và nếu cứ giữ rịt anh ở đây, Đức cha cũng sẽ hiểu lầm tui. Bữa ni, ta bàn với nhau thiệt kỹ lưỡng rồi để anh vô.

Hai Long tỏ vẻ bùi ngùi:

- Tôi thực lòng muốn ở lâu dài với cậu Út để đền ơn tri ngộ, chưa làm được việc gì giúp cậu Út thì đã phải đi!

- Chỉ đi phần xác, còn phần hồn vẫn ở bên nhau! Anh vô trong nó tiếp tục cộng tác chặt chẽ với tui. Tui vẫn để thằng Dương Văn Hiếu ở đó, có chuyện chi anh biên thơ ngay biểu thằng Hiếu mang cho tui. Nếu có điều chi hệ trọng, anh đáp máy bay ra, lên thẳng Phú Cam, không nói với ai ngoài tui.

- Những việc cậu Út dặn, tôi ghi nhớ.

- Ta đã coi nhau như người trong nhà, rứa ni tui nói rất thiệt. Anh giúp tui, không khi mô tui quên anh! Anh muốn chi cũng có. Anh cần tiền, cần chức vụ chi để làm nên việc lớn, anh cứ nói. Trước mắt, anh giúp tui mấy việc. Anh mần răng cho quan hệ giữa Đức cha với tui ngày càng mật thiết, và cố thúc đẩy Đức cha xích lại gần tổng thống. Anh nắm chắc tình hình cha cố di cư, hoạt động của bọn đối lập, tin cho tui kịp thời. Còn việc trong nhà, nếu ông bà Nhu có ý chi khác với tổng thống, anh phải cho tui biết ngay... Nói chừng nó là coi anh hơn ruột thịt rồi đó. Nguy cơ phản loạn khi mô cũng có thể xảy ra. Phải trông chừng ngay từ nội bộ. Có làm được rứa may ra mới yên.

Hai Long sốt sắng nhận lời, nhưng vẫn tỏ ra rầu rĩ vì hai người sắp phải xa nhau. Cẩn cũng lộ vẻ cảm động.

- Ngày mới gặp anh, trông người, tui đoán được ngay mà! Anh chưa biết, tui có học coi tướng. Tui dùng người chưa sai thằng mô! Bao nhiêu thằng phản ông Diệm, ông Nhu, chớ có đứa mô phản tui? Anh có quý tướng, ngũ đoản giống tổng thống, trán rộng, mũi lân, long tu, nốt ruồi giữa mày, gáy rộng, môi dày... đó là tướng cao sang, phúc hậu. Phương ngôn nói: Chọn bạn mà chơi! Dùng người phải biết xem tướng từ nét mặt, dáng đi, điệu nói... Ta gặp nhau cũng là duyên kỳ ngộ.

Điều Cẩn nói khá bất ngờ với Hai Long. Anh thường oán trách vóc người nhỏ bé của mình. Không ngờ cái tầm vóc đó, vàng trán, cái mũi, kể cả cái nốt ruồi trời sinh... đã tạo những thuận lợi rất đáng kể trong trường hợp này.

Hai Long cố nhin cười, ngồi bần thần một lát, rồi thở dài:

- Việc đi thì phải đi. Nhưng tôi vẫn muốn nấn ná ở

thêm ít ngày với cậu Út.

- Không được nữa mô?

- Tôi qua lại Phú Cam đã lâu ngày, Đức Tổng giám mục ở ngay tại đây, mà vẫn chưa có dịp tới chúc phúc. Đã là người trong gia đình họ Ngô, lẽ nào lại ra đi mà chưa gặp mặt cha, người anh thứ hai của cậu Út, bây giờ lại là người cao niên nhất, đứng đầu gia đình.

Mặt Cẩn hơi đỏ ra.

- Anh nghĩ rất phải. Trước khi anh vô, tui sẽ đưa anh tới viếng cha. Cẩn phải trình cha trước. Bây chừ, anh chờ tui một lát.

Cẩn sang nhà bên rồi quay lại, tay cầm hai chiếc phong bì dày cộm. Cẩn đặt từng chiếc phong bì xuống bàn trước mặt Hai Long.

- Trong bì thư ni có 1 vạn đồng, anh cầm về mua quà cho gia đình; trong bì thư tê có 2 vạn đồng, nhờ anh mua quà cho cha Lê và mấy cha di cư.

Hai Long chối từ:

- Cảm ơn cậu Út đã chú ý đến vợ con tôi, nhưng số tiền này tôi chưa dùng tới, nhờ cậu Út giữ hộ, khi nào cần, tôi sẽ xin. Còn cậu Út định mua quà cho các cha thì chưa nên làm ngay, ta sẽ tính đến chuyện đó vào dịp khác. Tôi không muốn các cha nghĩ về tôi trong quan hệ với cậu Út có dính đến chuyện tiền nong.

- Rứa là tui hiểu hết lòng anh...

2.

Ngô Đình Khả, ông quan to cuối triều Nguyễn, sinh được 7 người con, sáu trai, một gái. Người con gái đã đi lấy chồng, thường gọi là bà Cả Lễ. Trừ Cả, 5 con trai đều được học hành tới nơi tới chốn. Các anh, người đi tu, người đi làm xa, Út Cả phải ở nhà nuôi mẹ, được coi là người hiếu đễ.

Ngô Đình Khôi là anh cả, làm tổng đốc tỉnh Quảng Nam, chết hồi tổng khởi nghĩa năm 1945. Diệm làm thượng thư bộ Lại được một năm thì bất đồng với Pháp,

xin cáo quan. Nhu làm ở Văn khố phủ Toàn quyền, mất việc sau Cách mạng tháng Tám, trốn qua Lào một thời gian rồi quay về Đà Lạt, sống ẩn dật đợi thời. Diệm và Cần, không hiểu tại sao đều không lấy vợ. Đời sống anh em Diệm lúc ấy không có gì sung túc.

Cuối những năm 1940, Thục bắt mối được với Spellman, hồng y giáo chủ ở địa phận New York tại Mỹ, một người đã cùng học với Thục tại Vatican. Spellman cũng là tổng tuyên úy của quân đội Mỹ và là một nhân vật khá tiêu biểu của giáo hội Mỹ. Nhờ có quan hệ giữa Thục và Spellman, Diệm được đưa sang Nhật Bản rồi qua Mỹ, vào tu viện dòng Tên[1] Maryknoll, bang Ossining, sau đó chuyển qua tu viện Lakewood, bang New Jersey. CIA đã nhìn thấy ở Diệm một lá bài có thể sử dụng sau này.

Từ lâu, Mỹ đã muốn can thiệp vào Đông Dương. Sau khi cách mạng Trung Quốc thành công, vấn đề Đông Dương đối với Mỹ càng trở nên quan trọng. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã làm tan rã ý chí xâm lược của thực dân Pháp. Pháp buộc phải ký Hiệp định Genève năm 1954, chấm dứt chiến tranh xâm lược Đông Dương. Ở

Việt Nam, lực lượng vũ trang đôi bên tham chiến tập kết ở hai miền Nam, Bắc vĩ tuyến 17; sau 2 năm, nước Việt Nam sẽ thống nhất bằng một cuộc tổng tuyển cử. Mỹ không tán thành hiệp định này. Mỹ tin rằng nếu tổ chức tổng tuyển cử, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhất định sẽ giành thắng lợi. Từ đầu năm 1954, tổng thống Eisenhower và Hội đồng An ninh quốc gia Mỹ đã nhận định: “Mất một nước nào đó ở Đông Nam Á thì cuối cùng sẽ dẫn đến mất cả Đông Nam Á, rồi mất cả Ấn Độ và Nhật Bản, và rồi cuộc: làm nguy hại đến sự ổn định và nền an ninh của châu Âu!”. Mỹ đánh giá “giải pháp Genève là một thảm họa đã hoàn thành một bước tiến quan trọng của chủ nghĩa cộng sản có thể dẫn đến việc mất cả Đông Nam Á”. Từ những nhận định mà khá lâu sau này Mỹ mới thấy là sai lầm, Mỹ đã quyết tâm hất cẳng Pháp, nhảy vào Đông Dương, tung ra bàn cờ lá bài mà CIA đã chuẩn bị từ lâu. Cũng là lúc mở đầu vận hội mới của anh em nhà họ Ngô.

Chế độ cộng hòa của Ngô Đình Diệm thực chất là chế độ quân chủ độc đoán không có vua. Trong “triều đình” Diệm, Ngô Đình Thục vừa là anh lớn, vừa là



người bề trên về mặt đạo, vừa là người đã dìu dắt Diệm lên vị trí hiện thời, được coi như “thái thượng hoàng”. Thục không thường xuyên bàn bạc công việc, nhưng khi đã có một quyết định, thì tất cả các em đều phải tuân theo. Những ai được coi là người của “Đức cha”, của “ông Cụ”, của “ông cố vấn”, “ông Cậu”, “bà Cả Lễ” đều được mọi người quyền cao chức trọng, kể cả những cơ quan an ninh, mật vụ nể sợ.

Hai Long thấy mình chưa nên rời Huế khi chưa được gặp Ngô Đình Thục. Trong kháng chiến chống Pháp, khi còn là giám mục khu Vĩnh Long, Thục cũng như Cần đã có thời gian liên lạc với ta.

Đầu tháng 4-1961, Cần đi cùng Hai Long đến nhà thờ Phú Cam dự lễ, và sau đó đưa Hai Long tới tòa Tổng giám mục ở bên kia sông, gặp Ngô Đình Thục.

Cần giới thiệu với Thục:

- Thừa Đức cha, như em đã thưa trước, đây là thầy Hai Long, phụ tá đặc biệt của Đức cha Lê.

Hai Long tới hôn nhẫn và tự giới thiệu mình là con chiên của Phát Diệm, có lòng ngưỡng mộ Đức Tổng giám mục từ lâu, đáng lẽ đã phải vào Sài Gòn theo lệnh ông cố vấn chính trị Ngô Đình Nhu, nhưng xin nán lại để được tới chúc phúc Đức Tổng giám mục trước khi rời Thánh địa của ngài.

Thục vừa được phong Tổng giám mục, một trong ba chức vụ lớn nhất do Tòa thánh Vatican tấn phong ở Việt Nam, nên rất phấn chấn. Thục ngắm Hai Long từ đầu đến chân, rồi vỗ nhẹ lên vai:

- Cậu Út đã nói chuyện về thầy nhiều. Tốt đạo lắm. Sức khỏe cha Lê trong nớ ra sao. Đã lâu ngày chưa gặp cha.

- Nhờ ơn Chúa, sức khỏe của cha rất tốt.

- Mừng cho cha. Cha là người khôn lanh nhất trong hàng giám mục Việt Nam.

Lời khen của Thục đơm giọng mỉa mai.

Thục nói tiếp:

- Cậu Út khen con là người phúc hậu, thánh thiện. Để rồi cha sẽ giới thiệu con với tổng thống hả?

- Thừa Đức cha, con rất đội ơn Đức cha, con mạn phép xin Đức cha giới thiệu cho con trình diện với ông cố vấn chính trị thôi ạ.

Thục gật đầu với vẻ bao dung:

- Thì giới thiệu với cả hai vậy. Cha chiều ý con. Con phải vào phủ tổng thống. Con đừng ngại. Tổng thống sẽ đón mừng con. Con là phụ tá của Đức cha Lê mà!

Hai Long cảm thấy Ngô Đình Thục ăn ý với Ngô Đình Cẩn, không muốn anh chỉ là người giúp việc riêng cho Nhu.

- Con đội ơn Đức cha đã dành cho con vinh dự quá lớn.

- Dòng họ Ngô rất tốt phước, Chúa thương nên tất cả mới được thành đạt. Con về trong nớ siêng năng cầu nguyện, dốc lòng thờ Chúa, phò trợ tổng thống, xây dựng chế độ Cần lao - nhân vị được vững bền.

Hôm sau, Cần trao cho Hai Long hai tấm thiệp của Ngô Đình Thục giới thiệu anh với Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu. Trong tấm thiệp gửi cho Ngô Đình Diệm, Thục viết: “Thầy Long là người tốt đạo, thuần hậu, cương trực; rất hợp với ý cha...”.

3.

Xuống sân bay Tân Sơn Nhất, Hai Long lên xe tắc-xi đi thẳng về nhà thờ Phát Diệm gặp cha Lê.

Anh báo cáo với cha Lê cuộc tiếp xúc với Nhu, sự hồi thúc của Cần đối với việc liên kết hai lực lượng Phát Diệm và miền Trung.

Cha Lê ngồi nghe, thái độ thản nhiên. Cha thấy mình đã có giá, nên càng làm cao. Hai Long kể đến chuyện gặp Ngô Đình Thục trước khi rời Huế.

Cha Lê hỏi:

- Cha Thục chắc vui lắm hả?

- Con gặp cha sau lễ tấn phong, cha có vẻ rất hài

lòng.

Cha Lê cười mũi:

- Chưa hài lòng lắm đâu! Cha còn muốn kiếm cái áo đỏ.

- Cha Thục có viết hai tấm thiệp giới thiệu con với tổng thống và ông Nhu. Con có nên tin cho ông Nhu biết là đã về với Đức cha chưa? Trước đây, ông Nhu đã cho con số điện thoại, hẹn khi về thì báo tin ngay. Con có nên nói là con đang ở đây cùng Đức cha?

- Thì anh phải nói mình ở đây chứ ở đâu! Nhưng chớ để họ tưởng là mình cần họ. Bấy lâu mình chẳng gặp họ có sao?

- Con cũng tính như vậy. Con đang định xin cha cho về thăm gia đình ít ngày.

- Anh chưa qua nhà ư? - Cha Lê hỏi với vẻ ngạc nhiên.

- Dạ...

Hai Long ra máy điện thoại, quay số máy của Ngô Đình Nhu. Người trực máy nói ông cố vấn dở cuộc họp. Hai Long xưng tên, nhờ báo tin mình đã về Sài Gòn và đang ở chỗ cha Lê.

Buổi chiều, Hai Long ngồi với cha Lê thì có người vào báo, ông cố vấn Ngô Đình Nhu cử người đến xin gặp ông phụ tá của Đức cha, đang chờ bên ngoài. Cha Lê cứ ngồi nói chuyện với Hai Long thêm một lúc, rồi mới lánh vào buồng trong, nhường chỗ cho anh tiếp sứ giả của ông cố vấn.

Một người mặt vuông, trán thấp, tóc cắt ngắn, thân hình lực lưỡng rắn chắc như một đồ vật, bước vào, hai tay rất thẳng, bàn tay đặt sát nếp quần, cúi đầu chào:

- Tôi xin tự giới thiệu: đại tá Lê Quang Tung, được ông cố vấn chính trị cử đến gặp ông phụ tá của Đức cha.

Viên đại tá có dáng dấp một vệ sĩ trung thành hơn một người chỉ huy.

Khi đã ngồi vào bàn, y kể là mình đã có dịp làm việc với cha Hoàng năm trước, xin tuyển mộ lính biệt kích tung ra miền Bắc. Rồi y nói:

- Ông phụ tá có điều chi cần chuyển tới ông cố vấn, xin cứ biểu tôi về thưa lại. Ngày hôm nay, ông cố vấn mắc việc, chưa gặp được ông.

- Nhờ đại tá về trình với ông cố vấn, ngày mai tôi về thăm gia đình ít hôm; khi quay trở lại chỗ Đức cha, sẽ báo lại với ông cố vấn. Có thư của Đức cha Ngô Đình Thục gửi tổng thống và ông cố vấn chính trị, cảm phiền đại tá chuyển giùm.

Viên đại tá giờ hai tay đón những phong thư rồi cáo lui.

Hai Long cảm thấy những tờ thiếp đã nâng cao thêm giá trị của anh trước mắt viên đại tá.

Cha Lê đi ra, nói với vẻ tán đồng:

- Phải làm như vậy. Thăng Tung này là trù mật vụ của Ngô Đình Nhu...

Từ ngày vào Sài Gòn, cuộc sống của Hai Long có hai phần tách bạch. Một là xâm nhập vào những tổ chức chính trị, tôn giáo, những cơ quan chính quyền, quân sự của địch, mưu toan những việc động trời. Hai là vật lộn để kiếm miếng ăn hằng ngày cho hai vợ chồng và mấy đứa con hay yếu đau, rất cụ thể, rất tầm thường, phải tính từ hạt gạo, mớ rau, tiền đi bệnh viện cho vợ những ngày sinh nở, viên kháng sinh cho con những lúc trở trời. Cả hai phần đó của cuộc sống đều khắc nghiệt.

Trên đường trở về nhà, ngồi trên xe buýt người nēm chặt cứng, lòng anh pha trộn vui, buồn, lo lắng.

Nhiều năm qua, cả gia đình Hai Long phải sống bằng nghề bán rau quả của vợ anh. Nơi ở là một căn hộ chung cho hai gia đình di cư. Nửa ngoài, gia đình bác Kỳ bày một xe giải khát, trên để ít chai la-ve, nước ngọt, bình chè đậu đen, một cái bàn con bào nước đá, và một cái bàn lớn hơn với mấy chiếc ghế đều dành cho khách. Sau cái rèm, vợ chồng bác Kỳ và ba đứa con nhỏ chỉ có chung một chiếc giường. Căn nhà trong vốn là gian bếp,



rộng khoảng mười mét vuông, đã có một cầu tiêu, hai bếp đun củi của hai gia đình, phần còn lại cũng chỉ vừa một cái giường chung cho vợ chồng anh cùng với ba đứa con. Dưới gầm giường, chuột đào hang, luôn luôn đùn lên từng đống đất. Nền căn nhà bếp lại thấp, mỗi khi trời mưa to, cống rãnh tắc, nước tràn vào ngập đến bắp chân. Những đêm mưa, chuột lội lồm bồm, leo cả lên bếp, lên giường.

Hằng ngày, vợ anh đầu tắt mặt tối với ba buổi chợ. Sau mỗi lần sinh nở và nuôi con, sức khỏe của chị kém dần, không còn xốc vác được như xưa. Hai năm qua anh bị bắt, chị phần lo cho chồng, phần thiếu người giúp đỡ. Chắc không có điều gì tốt đẹp hơn đang chờ anh ở nhà.

Niềm vui thoát cảnh tù đầy gắn liền với một nỗi lo day dứt đã có từ lâu, nhưng lúc này đang choán ngập đầu óc anh: làm cách nào để liên lạc được với tổ chức...?

Theo nguyên tắc, tổ chức sẽ không bắt liên lạc với những người sa vào tay địch được chúng thả ra, trước khi chưa thẩm tra kỹ càng. Thời gian ở trại Tòa Khâm,

anh chỉ liên lạc với anh Mười, và nhận một số chỉ thị của anh. Ít ngày sau, bọn địch chuyển anh Mười đi khỏi Ty Công an. Từ đó, coi như anh hoàn toàn mất liên lạc với tổ chức. Ở đây cũng có khả năng có một tổ chức bí mật của ta. Với chủ định đã có, anh không tìm hiểu để bắt liên lạc với tổ chức này. Nguyên tắc hoạt động đơn tuyến không cho phép anh có quan hệ với những người không cùng chung nhiệm vụ công tác. Trong thời gian bị bắt, trước mắt mọi người, anh đã có những hành vi khó hiểu. Anh chỉ có thể trình bày những điều này với người trực tiếp chỉ đạo công tác của mình.

Ngay với tổ chức, nếu anh có bị nghi ngờ, thì đó cũng là một điều dễ hiểu. Đã không thiếu những người dửng cảm nhưng khi bị địch bắt, trở thành những kẻ đón hèn. Cũng không ít kẻ đầu hàng, phản bội. Một thủ đoạn quen thuộc của địch là tung những phần tử phản bội trở lại hàng ngũ của ta, phá từ trong phá ra. Đây là trường hợp nguy hiểm nhất mà ta luôn luôn phải phòng ngừa. Liệu khi bắt liên lạc với tổ chức rồi, các đồng chí có tin những điều anh sẽ trình bày hay không? Anh đã nghĩ, dù tổ chức chưa tin ngay, anh cũng sẽ lấy lại lòng tin bằng

những việc làm sau đó. Nhưng điều quan trọng bây giờ là làm cách nào sớm bắt liên lạc với tổ chức. Nếu không làm được việc đó, thì những gì anh đã đạt được trong 2 năm qua, và những gì anh đang cố gắng phấn đấu để đạt tới, đều trở thành vô nghĩa...

Bác Kỳ, người ở chung nhà với anh, đang đứng bàu nước đá, ngẩng đầu lên, ngỡ ngàng khi thấy người khách vừa bước vào lại chính là Hai Long.

- Chú làm cách nào mà về được?

Hai Long mỉm cười:

- Họ giam mãi chán thì cũng phải thả cho về.

- Vợ chồng tôi cứ khuyên mãi thím Hai yên phận làm ăn, nuôi các cháu nên người, chú còn lâu mới ra.

- Em cũng tưởng vậy.

Rồi bác Kỳ kể, vợ anh ở nhà 2 năm qua đau yếu luôn, hàng tháng phải đi khám phổi, mỗi ngày vẫn ba buổi chợ kiếm rau cháo nuôi con. Anh đi được mấy tháng, con bé

lên kinh giật phải đi bệnh viện cấp cứu. Thằng nhỏ ở nhà ỉa chảy, phân trát đầy người, thằng anh chạy ra tìm bác cầu cứu. Thím Hai, con ốm vốn hết, không còn tiền mua hàng. Chị em bán hàng rau thương tình, gom góp kẻ ít người nhiều mới lại có được sọt rau đem ra chợ. Khốn nỗi, có thằng cảnh sát ở bột Thị Nghè, thấy Hai Long bị bắt, theo đuổi, dọa nạt, tán tỉnh. Thím Hai sợ không dám đi chợ. Chị em lại phải tới nhà bàn bạc, phân công nhau kèm những lúc đi mua hàng khuya và thay phiên nhau canh chừng suốt buổi chợ...

Anh chỉ chờ bác Kỳ ngừng nói để hỏi:

- Vợ em và các cháu đâu?

- Thím Hai đi chợ Thị Nghè, tối mịt mới về. Con bé đi học. Thằng nhỏ sốt mấy hôm nay, thằng lớn phải ở nhà trông em.

Hai Long vội vàng lao vào trong nhà.

Chiếc màn màu nước dừa vẫn buông trên giường. Anh vén lên, thấy đứa con nhỏ nằm chúi một góc, thằng

anh nằm trông em chắc ngủ quên, gác chân lên người em. Anh nhẹ nhàng kéo chân đưa con lớn đặt xuống giường. Khi sờ đầu đứa nhỏ, thấy nóng như củ khoai lùi.

Anh vội quay ra hỏi thăm bác Kỳ, ông y sĩ cùng phố có còn ở chỗ cũ nữa không. Anh trở vào đánh thức đứa con lớn, đưa nó gói kẹo mè xừng mang từ Huế ra và bồng đứa con nhỏ đi khám bệnh. Thằng lớn tay cầm gói kẹo, tay níu quần bố, bám theo không rời nửa bước.

5.

Chị Hai không bao giờ hỏi han chồng về những việc mà anh đang làm. Chị chỉ hiểu đó là một công tác rất khó khăn mà Đảng và Quân đội đã giao cho anh. Giữa những ngày quê hương vừa được giải phóng, không còn tiếng bom đạn, không còn phải lo những trận càn, mọi người trở về làng cũ dựng lại nhà, cày bừa lại ruộng đồng từ lâu bị bỏ hóa; thì chị bồng con theo chồng rời xóm làng ra đi. Theo anh, 2 năm nữa khi nước nhà thống nhất, họ sẽ trở về. Đã chịu đựng được 9 năm kháng chiến gian khó, thêm 2 năm nữa có là bao! Họ không giống những người bị lừa gạt, bỏ quê hương, nơi

chôn nhau cắt rốn đi theo quân giặc, không còn ngày trở lại. Đôi vợ chồng trẻ tươi cười bế con lên cầu tàu. Sẽ được biết thêm những miền đất đai xa xôi của Tổ quốc. Họ ra đi vì một nhiệm vụ thiêng liêng. Một ngày mai xán lạn không xa, chờ đón họ khi trở về.

Chị vui vẻ chịu đựng cuộc sống khó khăn ở một thành phố xa lạ, vì coi nó chỉ là tạm thời. Khó khăn này dù sao cũng không hơn những ngày đi dân công chiến dịch, chạy giặc luôn cần hồi kháng chiến. Chị chỉ lo cho chồng. Chị biết nguy hiểm có thể ập đến với anh bất cứ lúc nào. Đến lúc đó, chị đành phải chịu đựng. Đó là số phận không may. Cũng như bao nhiêu gia đình đã phải chịu đựng những mất mát trong kháng chiến. Chị không hỏi công việc của chồng, vì hiểu đó là những việc rất quan trọng mà chị không có quyền được hỏi. Chị cũng biết giữ được như vậy, sẽ tốt cho công tác của anh hơn.

Khi thấy chồng đi làm không trở về, chị hiểu rằng tai biến đã tới. Chị đã ứng phó như một người biết ứng phó trong trường hợp này. Chị chạy tới sở, chạy tới những bạn bè, người quen, “hỏi thăm” có thấy anh ở đâu không, hy vọng làm như vậy sẽ báo được tin anh bị bắt

cho những “người cần biết” mà chị không rõ họ là ai. Một mặt khác, chị làm giấy đưa trình tất cả những nơi cầm trình báo, yêu cầu họ phải trả lời, phải cho chị gặp nếu chồng chị bị họ bắt, phải mở cuộc điều tra trong trường hợp anh bỗng dưng mất tích. Chị đã làm đơn trình lên cả nghị viện. Chị biết tất cả những việc mình làm sẽ không giúp cho anh được trở về. Chị sẽ gặp lại anh khi nào Bắc Nam thống nhất, hay ít ra là chính quyền này sụp đổ. Và chỉ còn một mình chị trong cuộc vật lộn để nuôi các con nên người, như bà con xóm giềng, chị em bạn hàng khuyên nhủ.

Bất thần anh trở về! Như người từ thế giới bên kia trở về. Không mừng, không vui sao được. Chị sững sờ rồi trào nước mắt khi nhìn thấy chồng đang ngồi cho con uống thuốc. Từ nay, lại có người đỡ vực, không khí gia đình lại ấm cúng. Có lúc chị đã nghĩ, mình sẵn sàng đánh đổi nửa cuộc đời để được thấy mặt anh. Nhưng sau những giờ phút vui mừng kéo dài không lâu, chị bỗng cảm thấy có điều gì không ổn trong việc anh đột ngột trở về. Tại sao chúng lại thả anh?... Chị đưa mắt ngắm trộm chồng. Anh ấy già đi sau 2 năm bị giam cầm,

nhưng vẫn mạnh khỏe. Anh ấy có phần mập ra? Tại sao lại như vậy?... Sự nghi ngờ cứ lớn dần, giày vò chị. Nếu đúng như vậy, thì không còn gì hết. Những năm qua chị sống bằng hy vọng và chờ đợi. Sẽ không bao giờ chị được trở về miền Bắc, trở lại quê hương. Bạn bè của anh ấy, những người chị kính trọng, quý mến nhất, sẽ không bao giờ trở lại đây. Anh ấy đã trở thành kẻ thù của họ. Chị cũng trở thành một người khác. Chị không còn xứng đáng với sự curu mang của xóm giềng, của nhiều bạn hàng trong mấy năm qua! Mọi người sẽ nhìn chị bằng con mắt khác. Những sự chịu đựng, hy sinh của chị trở thành vô nghĩa. Không còn gì để hy vọng, để đợi chờ!

Nửa đêm hôm đó, chờ mọi người đã ngủ yên, chị mới thì thầm hỏi anh:

- Tại sao anh lại được tha?
- Chúng không tìm được chứng cứ để buộc tội anh.

Nhưng còn vì sao anh lại béo tốt, mạnh khỏe..., những điều đó khó nói hơn. Cổ họng chị tắc lại. Hồi lâu chị nghẹn ngào:



- Có điều gì, anh cứ nói thật với em... Xưa nay, anh làm gì, em không bao giờ hỏi. Nhưng bây giờ em cần biết. Dù thế nào, em vẫn là vợ anh.

Đến lúc đó Hai Long mới hiểu ra... Lại còn đến cả chuyện này nữa? Miệng anh đắng ngắt.

- Nhiều việc chưa thể nói với em. Chỉ cần em biết một điều: anh dù phải chết cũng không thay lòng đổi dạ.

Chị Hai ôm riết lấy anh. Những giọt nước mắt ấm nóng của chị lan sang má chồng. Hình như từ lâu lắm, qua bao ngày tháng cô đơn, anh mới tìm được ở đây, trong căn phòng tồi tàn giữa thành phố xa hoa, đông đúc này, một trái tim cùng chung nhịp đập với trái tim mình.

Chị Hai thủ thủ với chồng:

- Anh bị bắt hôm trước, thì ngày hôm sau có mấy thằng lạ mặt lảng vảng trước cửa. Một thằng thỉnh thoảng vẫn còn tới đây, nó ngồi rất lâu ở hàng bác Kỳ.

Hai Long biết những tên tay sai của Dương Văn Hiếu vẫn tiếp tục theo dõi mình.

- Sau ngày anh đi, có ai tới tìm không?

- Có mấy anh ở Sở, hơn một tuần, cha Hoàng ở Bình An cho người lên hỏi vì sao không thấy anh xuống. Mấy ngày sau, cha lại cho người tới hỏi em, đã làm đơn trình báo các nơi chưa, nếu chưa thì phải làm ngay, trình cả lên quốc hội, không thể để cho họ vô cớ bắt người như vậy; nếu không biết viết đơn thì cha sẽ cho người viết hộ... Lễ Giáng sinh và ngày Thánh bổn mạng của anh, lần nào cha cũng cho người đưa quà ra và động viên, an ủi mẹ con em giữ vững lòng tin nơi Chúa, luôn luôn cầu nguyện cho anh, sớm muộn anh sẽ trở về... Mẹ con em ra đường cũng có kẻ chửi xéo: “Đáng đời cho quân Bắc kỳ, tay sai của Việt Cộng!”. Nhưng bà con lối xóm thì rất nhiều người thương, nếu không được các cô bác cứu mang thì khó sống nổi tới ngày nay...

Hai Long hiểu là nếu tổ chức có cho người tới, chỉ Hai cũng không thể biết. Anh làm việc theo kiểu đơn tuyến. Để bảo đảm nguyên tắc bí mật, không người nào tới liên lạc với anh tại gia đình. Trước đây, người duy nhất trực tiếp quan hệ với anh là anh Mười.

Anh tính có 4 công việc phải làm trong thời gian tới. Một là, nhanh chóng móc nối lại với tổ chức. Hai là, tiếp tục xây dựng và củng cố bình phong. Ba là, sớm nắm được tình hình quân sự của địch. Bốn là, phải xây dựng lại lưới, một lưới thật lý tưởng... Việc khó khăn nhất, cần làm gấp, là bắt liên lạc với tổ chức. Tìm tổ chức ở đâu bây giờ...?

6.

Trời chưa sáng, chị Hai đã dậy chuẩn bị đi chợ. Hai Long cũng dậy theo. Chị Hai bảo chồng:

- Anh mới về, ngủ tiếp đi với các con, mặc em.

- Suốt hai năm, anh ngủ nhiều rồi. Anh đưa hàng ra chợ cho em.

Từ ngoài đường, một giọng nói đặc sệt Nam Bộ vọng vào:

- Thím Hai có chở hàng vô chợ không? Đi mở hàng đây.

Mặt chị Hai tươi lên:

- Bác chờ cho một chút, em đưa hàng ra ngay.

- Để đó, ông già đỡ cho một tay.

Một người cao gầy, tóc hoa râm, mặc bộ quần áo xanh bạc màu, nhanh nhẹn bước vào. Bác chăm chú nhìn Hai Long, rồi hỏi:

- Chú Hai đó ư? Chú được về khi nào?

Hai Long đang lúng túng thì chị Hai nói:

- Đây là bác Bảy Lai, mấy năm anh bị bắt, bác giúp đỡ mẹ con em nhiều lắm.

Bác Bảy cười xòa:

- Có giúp được cái chi! Bà con dân nghèo, gặp lúc hoạn nạn thì cũng phải thương nhau chứ.

Chị Hai nói:

- Anh gửi hàng cô Út ở bên cho em, rồi có đi ăn sáng

thì đi. Em ra sau.

Hai Long cùng với bác Bảy khiêng những sọt rau từ trong nhà ra, đặt lên xích-lô.

Chiếc xe từ từ chuyển bánh, rồi bon nhanh.

Bác Bảy vừa đạp xe vừa thủ thỉ:

- Những ngày chú ở xa, thím Hai vất vả quá trời! Lo kiện cáo, lo thằng nhỏ bệnh, lo chạy ăn, người ốm tong ốm teo, bà con ai nhìn cũng thương. Giờ chú về được, thím Hai cũng đỡ vất vả. Nhưng về rồi, liệu bọn hăn có để cho yên mà mần ăn không? Lắm người hăn thả ra ít ngày rồi bắt trở vô, khi đó thì đi biệt.

Hai Long lựa lời nói cho qua. Mấy năm qua, vợ con anh còn sống được là nhờ những người có tấm lòng vàng như thế này. Nhưng anh không thể nói cho bác yên tâm là chúng không dễ gì bắt lại anh. Anh lảng sang chuyện khác:

- Bác có được đông các anh, các chị không? Nhìn bác không được khỏe, mà lại sống bằng nghề vất vả này.

- Suốt thời trẻ, sống ở đồn điền cao su, con cái hiếm hoi, bà nhà tôi mất tại đó. Còn một thân một mình, tôi bỏ đồn điền vô Sài Gòn, kiếm chiếc xích-lô chạy kiếm ăn qua ngày...Chú về liệu hấn có cho trở vô Sở làm việc nữa không?

- Về Sở lại chắc khó. Tôi định kiếm chỗ dạy học...

Khi từ chợ quay về nhà, Hai Long mở hòm, lục tìm gói bưu thiếp. Suốt mấy năm qua, mối liên hệ giữa anh với gia đình ở miền Bắc chỉ qua những dòng nhắn tin ngắn ngủi này. Anh xem kỹ những dấu bưu điện. Tờ bưu thiếp được chuyển nhanh nhất mất một tháng. Tờ chậm nhất, tám tháng! Anh cảm thấy ngán ngẩm. Mỗi ngày đối với anh lúc này dài bằng một năm. Nhưng cũng chẳng còn cách nào khác. Anh chọn hai tờ bưu thiếp mới, và

bảo đứa con gái nhỏ:

- Con ngồi xuống đây, ba đọc cho con viết thư thăm ông bà.

Đứa bé ngoan ngoãn ngồi xuống cạnh giường, không hỏi lại vì sao ba nó không tự viết, mà lại bảo nó làm công việc này. Nó đã biết không nên hỏi gì về công việc của ba. Bộ mặt nó trở nên nghiêm trang như một người lớn.

Hai Long đọc cho con viết: “Con báo tin để thầy mẹ mừng, nhà con mấy năm qua mắc bệnh đau đầu, nay đã khỏi, lại sắp đi dạy học. Đã lâu không có tin nhà ngoài đó, chúng con rất trông. Thầy mẹ cho con biết tin ngay”.

Tờ bưu thiếp ký tên vợ anh, được gửi tới hai địa chỉ.

Trung tâm sẽ nhận được tin này. Nhưng vào thời gian nào là điều anh chưa thể biết trước.

7.

Bác Kỳ từ nhà ngoài đi vào, ghé tai Hai Long nói nhỏ:

- Cái thằng hồi chú mới bị bắt hay tới ngồi ở cửa hàng này, bữa nay lại tới. Hắn cùng đi với một tên lạ mặt. Chú coi chừng. Bọn chúng vẫn còn ngồi ở quán cà phê

xế cửa.

Hai Long cảm ơn bác. Tên mật vụ mà bác Kỳ quen mặt là người của Hiếu, còn tên đi cùng, chắc là người của Nhu. Chúng cùng tới để ban giao.

Chiếc xe đạp khi anh từ chợ về, vẫn còn dựng bên vỉa hè. Hai Long mượn bác Kỳ vệt dầu, rồi ra hè ngồi rất lâu vừa lau xe, vừa lần lượt nhỏ dầu vào xích và những ổ líp. Anh muốn chúng nhận mặt cho kỹ, để mà đi theo.

Hai Long quay vào nhà, thay một bộ quần áo sạch sẽ, rồi ra nhảy lên xe đạp hoàng phóng đi. Chẳng cần ngoái đầu lại, anh cũng biết có một cái đuôi đang bám phía sau.

Hai Long vào Trung tâm Văn hóa Pháp, mượn một cuốn sách về thần học, ngồi đọc cho đến trưa. Anh chẳng buồn để ý tới một tên đeo kính mát, ngồi cách mấy hàng ghế, đang làm một công việc vô bổ là lật đi lật lại một tờ báo Pháp, chắc chỉ để xem tranh ảnh. Hai Long đã dự tính một chương trình đọc sách khi anh trở về Sài Gòn. Hai năm ở Tòa Khâm, với những cuốn sách



cha Hồng cho mượn, anh đã biết thêm khá nhiều về giáo lý. Nhưng công tác sắp tới buộc anh phải nhanh chóng bồi bổ thêm vốn kiến thức của mình.

Hàng ngày, Hai Long thực hiện đều đặn thời gian biểu, tối và sáng sớm đi chợ cùng với vợ, buổi sáng vào thư viện, buổi chiều đưa đứa con ồm tới nhà ông y sĩ ở cuối phố tiêm thuốc. Tên mật vụ theo dõi sát anh. Nó đã thuộc quy luật hoạt động của anh. Có buổi anh tới thư viện, đã thấy hần ngồi chờ với một cuốn tiểu thuyết bằng tiếng Việt chắc do hần đem theo. Rồi có buổi không thấy hần tới nữa.

Một buổi chiều, Hai Long từ nhà ông y sĩ về, đang dắt tay đứa con nhỏ sang đường đi vào nhà thì nghe tiếng người gọi to phía sau:

- Anh Hai!

Hai Long quay lại, thấy một người nhảy từ trên chiếc xe máy xuống, lao tới, ôm chầm lấy mình. Đó chính là Hòe, người đồng chí của Hoàng, đã cùng ở với anh một thời gian tại trại Tòa Khâm.

- Trời xui khiến nên lại gặp anh Hai ở đây! Anh ra khi mô? Nhà anh Hai ở đây ư? Sao thằng cháu xanh xao rứa?

Vài tháng sau khi bọn chúng đưa Hoàng khỏi trại Tòa Khâm, Hòe được tha. Hòe là người miền Trung, hoạt động ở Huế. Hai Long cũng cảm thấy bất ngờ khi gặp lại anh ngay trước cửa nhà mình. Liếc nhìn sang quán cà phê bên kia đường, không thấy bóng bọn chúng, Hai Long đưa Hòe vào nhà. Anh biết đây là một việc không nên làm. Anh vẫn bị chúng theo dõi. Có lẽ cả Hòe cũng vậy. Hai người cùng được chúng thả ra, giờ lại gặp gỡ nhau. Nếu bọn chúng biết, sẽ là một điều phiền phức. Nhưng anh đã nhận thấy thái độ mừng rỡ thực sự của Hòe. Anh đã biết Hòe là người ở vùng tạm chiếm, được giác ngộ, mới được kết nạp vào Đảng, chưa qua huấn luyện nhiều về công tác bí mật; nếu anh tìm cách lảng tránh sẽ làm cho Hòe hiểu lầm. Và trong đầu anh cũng nảy ra một hy vọng: biết đâu Hòe về trước mình, đã bắt liên lạc được với tổ chức? Như vậy thì đây chính là một dịp may cho anh...

Hòe hơi ngần ra trước cảnh nhà quá bần bách của Hai

Long. Mặt anh thoáng lộ vẻ ái ngại. Anh ngồi ghé xuống giường, rồi hỏi Hai Long:

- Anh Hai hay tin anh Hoàng tôi chưa?

Nhìn thái độ của Hòe, Hai Long giật mình hỏi lại:

- Anh Hoàng sao? Sau khi bọn chúng đưa anh Hoàng đi, không nghe ai nói chi?

- Anh Hoàng tôi mất ở Chín Hầm rồi!

- Tin có chính xác không?

- Tôi nghĩ là chính xác. Từ ngày được ra ngoài, gia đình chúng tôi vẫn làm nhiệm vụ tiếp tế cho anh. Khó khăn lắm. Phải nhờ người của chúng ở Ty Công an. Gởi vô mười, không chắc ảnh nhận được một. Nhưng cách đây một tháng, người nhà từ ngoài nờ báo vô ảnh mất rồi. Nếu anh còn sống, bọn hần không dại nói ảnh chết để hết moi tiền gia đình tôi. Ngày đưa ảnh ở Tòa Khâm đi, Ảnh đã yếu lắm. Ảnh chịu chết để cho tôi sống đó, anh Hai ạ. Tôi còn được tin ông Đầu bệnh rất nặng, bọn chúng đã chuyển về Mang Cá, không biết có qua khỏi

được không?

Hai Long ngồi lặng đi.

Một lát, anh hỏi Hòe:

- Tại sao anh lại vào trong này?

- Mọi tội anh Hoàng đã nhận hết cho tôi. Về phần tôi, bọn hấn không moi được chi. Nhưng tên phó trưởng Ty công an đòi tôi phải bán rẻ cho hấn ngôi nhà ở Huế thì mới chịu chạy cho tôi ra. Tôi cũng nghĩ, ở lại Huế chẳng còn mần ăn được chi, phải chuyển vô trong ni thôi, may ra có gặp được bạn bà... Không ngờ bữa ni lại gặp anh Hai. Rứa là vong hồn anh Hoàng linh thiêng lắm đó.

- Hiện nay anh đã làm việc chi chưa?

- Tôi vô tạm Tổng đoàn Công kỹ nghệ Việt Nam, làm chánh sự vụ. Nghề ni hợp với chuyên môn của tôi, bọn hấn đỡ nghi... Anh Hai ơi..., mần răng bây chừ? Tôi phải mần chi để trả thù cho anh Hoàng chứ...

Hai Long thấy cay cay ở khóe mắt.

Anh an ủi Hòe, và khuyên Hòe phải hết sức cảnh giác, ẩn nhẫn đợi thời.

Họ đã trở về, nhưng đây là cuộc gặp gỡ giữa những con người đơn côi.

---

[1] Jésuite

## Chương 8: Dinh Độc Lập

1.

Hai Long ở nhà một tuần rồi trở lại nhà thờ Phát Diệm.

Thời gian 7 ngày trôi qua chắc cũng đủ để Ngô Đình Nhu thấy anh không có gì là vội vàng.

Cha Lê đồng ý để Hai Long gọi điện cho Nhu.

Đầu dây bên kia, giọng Nhu vang lên:

- Tôi nghe đây.
- Kính chào ông cố vấn. Tôi là Hai Long.
- Chào anh. Anh ở mô đó?

- Tôi đã trở về chỗ Đức cha. Cách đây một tuần, tôi đã nhờ đại tá Tung chuyển tới tổng thống và ông cố vấn hai lá thiệp của Đức cha Ngô Đình Thục.

- Tôi đã nhận được. Đức cha có mạnh giỏi không?

- Ngài rất khỏe.

- Mai một sẽ gặp anh. Tôi hiện chừ rất bận. Anh vẫn ở luôn chỗ Đức cha chứ?

- Dạ...

- Chúc anh khỏe.

- Chúc ông cố vấn khỏe.

Nhu buông máy.

Tại sao y có vẻ hững hờ...? Không phải chỉ có anh, mà y cũng tỏ ra không vội vàng. Y đã giục giã mình về sớm, bây giờ lại tỏ ra thủng thẳng. Vì sao? Anh không tìm được câu trả lời. Đã vậy mình cũng không cần chờ đợi ở đây. Ngay chiều hôm đó, Hai Long rời nhà thờ Phát

Diệm sang Bình An.

2.

Từ những năm đầu kháng chiến chống Pháp, giám mục Lê[1] đã liên kết với quân đội viễn chinh Pháp, biến vùng đồng bào Công giáo ở Bùi Chu, Phát Diệm thành những pháo đài chống lại kháng chiến.

Hai giáo khu Bùi Chu - Phát Diệm có lực lượng vũ trang riêng, do quân đội Pháp trang bị vũ khí. Linh mục Hoàng[2] được giám mục Lê phong làm Tổng chỉ huy Tổng bộ tự vệ Công giáo Bùi Chu - Phát Diệm.

Cha Hoàng là người đứng ra làm “phép chết lành” cho đội quân tự vệ áo đen, được tổ chức chiến đấu để “mở rộng nước Chúa”. Cha Hoàng thường lui tới với Cao ủy Pháp ở Hà Nội, quốc trưởng Bảo Đại hoặc thủ hiến Bắc Việt, bàn bạc những kế hoạch chống phá kháng chiến. Linh mục Hoàng và nhà sư Tuệ Chiếu là thủ lĩnh “Mặt trận liên tôn chống Cộng”, âm mưu biến nhà thờ, chùa chiền thành những ổ gián điệp cho quân đội Pháp. Pháp và ngụy quyền đã cử cha Hoàng vào đoàn chủ tịch



của “Ủy ban vận động Đại hội nhân dân toàn quốc” năm 1953. Cha Hoàng là thành viên trong ban cố vấn của phái đoàn “Quốc gia Việt Nam” tham dự Hội nghị Genève về Đông Dương năm 1954.

Trước ngày miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, cha Lê và cha Hoàng đã vận động hàng triệu đồng bào Công giáo ở vùng đồng bằng Bắc Bộ, di cư vào Nam. Vào tới Nam Bộ, cha Hoàng liên kết ngay với Bảy Viễn, người cầm đầu lực lượng Bình Xuyên thân Pháp, kéo một số đông tự vệ Công giáo Bùi Chu - Phát Diệm cùng với khá đông tín đồ, về vùng Bình Xuyên, âm mưu lập vùng này thành một vùng có quân đội riêng như kiểu giáo khu Bùi Chu - Phát Diệm ở miền Bắc.

Diệm - Nhu thấy ngay mưu đồ nguy hiểm của cha Hoàng. Trong khi dẹp Bình Xuyên và cánh thân Pháp, Diệm ra lệnh bắt luôn cha Hoàng, đưa về quản thúc ở Bình An, một xứ đạo gần Chợ Lớn, luôn luôn cho người giám sát, theo dõi.

Trước sự đàn áp thẳng tay của Diệm, giáo dân đi theo cha, chạy thất tán, vệ sĩ bỏ cha Tổng chỉ huy. Cha

Hoàng bắt đầu những ngày tàn tại một vùng đồng đất khô cằn, cỏ lác mọc đầy, không trồng trọt được cây trái, ít người lai vãng. Cha sống một cuộc đời trầm lặng, cô đơn và đầy uất hận.

Hai Long đến với cha Hoàng sau ngày Ngô Đình Diệm ra sắc lệnh, lực lượng tự vệ Bùi Chu - Phát Diệm đã tham gia chiến đấu chống Cộng, được coi là “cựu chiến binh Việt Nam”. Cha Lê và cha Hoàng không bỏ lỡ cơ hội, lập tức tổ chức ra “Hội cựu tự vệ Công giáo Phát Diệm và cựu chiến binh Việt Nam”. Những giáo dân đã theo cha Hoàng trước đây, những vệ sĩ áo đen lưu lạc khắp nơi kiếm sống, lục tục kéo về ghi tên nhập Hội. Cha Hoàng đang cần có nhiều cựu chiến binh để phô trương thanh thế, nên hễ là giáo dân di cư, ai muốn vào Hội cũng nhận, cũng cấp giấy tờ một cách không khó khăn. Nhiều giáo dân Phát Diệm vẫn chưa quên Hai Long, người thường có mặt bên các cha cố ở Hải Phòng, người đã tận tình giúp đỡ họ trong những ngày chờ đợi xuống tàu. Họ đều nghĩ Hai Long tất nhiên phải là người trong Hội để tiếp tục giúp đỡ cho giáo dân.

Hai Long nhanh chóng trở thành người ý hợp tâm đầu

của cha Hoàng. Cha quý anh vì anh am hiểu giáo lý, kinh lễ, anh là người “biết làm chính trị”, lại biết chuyện trò, hiểu tâm lý, và rất trọng, rất thương cha. Hai Long mang những trái cây ngon từ Sài Gòn vào biếu cha. Chiếc áo soutane đứt khuy, đôi bít tất rách của cha để vứt xó, được Hai Long đưa về nhà giặt giũ, khâu mạng lại, là ủi cẩn thận rồi đem lại cho cha dùng. Khi tuổi đã về chiều, con người thường nuôi tiếc những ngày đã qua không bao giờ trở lại. Cha Hoàng không tìm được ai hơn Hai Long, để nghe cha ôn lại quá khứ. Hai Long ngồi nhìn cha với cặp mắt ngưỡng mộ, sùng kính, lắng nghe với niềm say mê không mệt mỏi những chuyện cha kể buổi này qua buổi khác, về thời kỳ vàng son của cha ở Bùi Chu - Phát Diệm.

Thấy người ùn ùn kéo về, tấp nập vào ra nhà thờ Bình An trước đây vắng vẻ, Hai Long bàn với cha:

- Cha đang bị bao vây, không nên để cựu chiến binh đi lại quá nhiều e liên lụy mà hỏng việc lớn.

Cha Hoàng nói:

- Cha chỉ có nguyện ước gom góp lại lực lượng tự vệ thành một tổ chức có vị trí trên chính trường miền Nam, buộc chính quyền Sài Gòn phải kiêng dè. Trước đây, họ lấn ép mình quá đáng.

- Con nghĩ rằng thời thế sẽ thay đổi, với lực lượng này, cha còn có thể đi xa hơn. Nhưng trước mắt, cần làm kín đáo để chờ thời cơ.

Cha Hoàng khen ý đó, khuyên giáo dân không nên lui tới nhiều, và trao cho Hai Long nhiệm vụ đi các nơi, bí mật móc nối những lực lượng cũ của mình...

Giữa lúc đó, Hai Long bị bọn Hiếu bắt.

Qua những lời chị Hai kể lại, Hai Long đã biết cha Hoàng những năm qua không hề quên mình. Đức cha Lê hai lần ra Huế vì việc của anh, chắc chắn là có sự bàn bạc của cha Hoàng. Lần này gặp lại cha, anh đem tới một món quà chắc chắn sẽ làm cha hài lòng: đó là đề nghị cầu thân của Ngô Đình Cẩn, muốn liên kết lực lượng của y với lực lượng Phát Diệm thành một sức mạnh nói chuyện với Ngô Đình Nhu. Anh sẽ trình bày

để cha thấy là thời cơ sắp tới, ngôi sao “cha Tổng” sẽ xuất hiện trở lại trên chính trường rực rỡ không kém ngày xưa...

Hai Long ở nhà thờ Bình An được hai ngày, câu chuyện giữa anh và cha Hoàng dường như chỉ mới bắt đầu thì Lê Quang Tung đến tìm. Y xuất hiện với bộ quân phục đại tá, vẻ hấp tấp:

- Tôi từ nhà thờ Phát Diệm sang, đang lo không gặp ông phụ tá. Ông cố vấn cho tôi tới mời ông đến quan sát tại chỗ buổi gặp gỡ giữa ông cố vấn chính trị với phó tổng thống Mỹ Johnson, để ông phụ tá về báo cáo lại với cha Lê. Thời gian rất gấp! Nếu ông đồng ý, xin mời đi ngay cùng tôi. Tại đó bữa nay canh phòng rất cẩn mật.

Nhà thờ Bình An không có điện thoại, không thể xin ý kiến cha Lê. Hai Long vào báo cáo với cha Hoàng. Cha Hoàng nói:

- Người ta mời thì đi coi! Nhu có gắng trì mấy cũng thua cha Lê.

Chiếc xe jeep lao nhanh về phía sân bay Tân Sơn Nhất. Thời gian qua chắc Nhu bận chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ này, Hai Long nghĩ, Johnson sang lần này có âm mưu gì...?

Cờ “ba sọc” và cờ “sọc và sao” treo rợp nhà ga sân bay. Cảnh sát canh gác vòng trong vòng ngoài. Chúng giờ tay chào khi chiếc xe của Lê Quang Tung phóng qua. Sân bay đông nghịt người ra đón. Thảm nhung đỏ trải dài từ nhà ga ra tới chỗ máy bay hạ cánh.

Tung đưa Hai Long tới đứng cùng với những người đi tháp tùng cố vấn chính trị. Thoáng nhìn thấy Hai Long, Nhu vội bước tới gặp. Bà Nhu, không hiểu sao, cũng nói gót đi theo chồng.

Hai Long đã nhiều lần nhìn thấy Lê Xuân giữa đám đông, trên màn ảnh, hoặc trên báo chí. Nhưng đây là lần đầu anh giáp mặt với “đệ nhất phu nhân” của miền Nam. Bà ta quá trẻ so với chồng, đang ở tuổi hồi xuân, lộng lẫy trong bộ quần áo tiếp khách quý, đẹp một cách kiêu kỳ.

Hai Long cúi đầu chào Lê Xuân rồi quay lại bắt bàn

tay ông cố vẫn dang chia ra.

Nhu nói rất nhanh:

- Anh theo dõi quan sát, rồi về trình với Đức cha.

Ngày mai, tôi phải làm việc với phó tổng thống Mỹ. Bà nhà tôi sẽ cùng đi với bà phó tổng thống. Tôi nhờ anh đi theo giúp bà, có chuyện chi anh cứ trao đổi với bà.

Lê Xuân đang chăm chú nhìn Hai Long, nghe chồng nhắc đến mình, bà ta vờ quay đi. Bà ta chắc anh phụ tá trẻ của Đức cha Lê sẽ sướng mê với ý kiến của ông chồng.

Nhu nói tiếp:

- Tôi sẽ lại cho Lê Quang Tung tới đón anh.

- Việc ngày mai, ông cố vẫn cho tôi xin ý kiến cha.

Hai Long thoáng nhìn thấy Lê Xuân, tuy qua quay đi nhưng vẫn theo dõi câu chuyện, hơi bĩu môi.

- OK! Tối nay, Tung sẽ liên lạc với anh. Vẫn ở chỗ

cha chứ?

- Dạ.

Vợ chồng Nhu cùng quay ra chuẩn bị đón khách.

Buổi đón tiếp tại sân bay diễn ra một cách nồng nhiệt. Chủ khách đều tươi cười, thân thiết siết tay nhau. Hai phu nhân cũng vậy. Nhu sánh vai cùng Johnson đi duyệt đội quân danh dự. Lệ Xuân đứng bên bà phó tổng thống cao lớn, già nua trông giống như con búp bê xinh xắn đặt bên con bù nhìn thô kệch. Bà ta chuyện trò với bà phó tổng thống một cách hoạt bát và tự tin. Nhu dẫn phó tổng thống Mỹ đi giới thiệu với các quan chức ra đón. Johnson bắt tay khắp lượt rồi tươi cười giơ tay vẫy chào dân chúng đứng xếp hàng với những lá cờ Việt Nam cộng hòa và cờ Mỹ dọc sân bay.

Buổi tiếp đón tuy trọng thể nhưng cũng chỉ là những nghi lễ thông thường. Không biết Nhu có dụng ý gì mà lại mời mình tới, Hai Long tự hỏi trên đường trở về nhà thờ Phát Diệm.



Anh thuật lại với cha Lê những điều đã thấy ở sân bay, rồi hỏi:

- Con có nên đi cùng bà Nhu ngày mai không?

- Nhu mời đi cùng hẳn thì đi chơi, còn đi với vợ hẳn thì đi làm gì?

Buổi tối, khi Tung gọi điện thoại, Hai Long trả lời khước từ. Anh chắc việc này làm phật ý Nhu.

Mấy ngày sau, Lê Quang Tung mang tới cho Hai Long toàn bộ những văn bản cuộc hội đàm Diệm - Johnson, trong đó phó tổng thống Mỹ long trọng hứa sẽ tăng cường viện trợ mọi mặt cho Việt Nam cộng hòa, kèm theo một bộ ảnh ghi lại quá trình gặp gỡ giữa vợ chồng Nhu với vợ chồng Johnson. Hai Long thấy cũng có mình trong một vài tấm ảnh. Anh đã hiểu dụng ý của Nhu. Nhu muốn khoe quan hệ Diệm - Nhu với Mỹ vẫn đậm thắm, chứ không phải như cha Lê đã nhận xét.

Cha Lê xem xong, cười nhạt:

- Đón tiếp hữu nghị thế này, hội đàm thân mật thế

này mà lật nhau lúc nào không hay đâu!... Đây là cái người ta đem cho mình, cái này cũng sẽ đăng báo. Còn cái người ta chưa cho mình, cái ấy mới quan trọng.

3.

Hai Long đã đánh giá được thái độ của Nhu đối với anh sau khi anh về Sài Gòn, không phải là sự hờ hững.

Y đã cho người thân tín đến gặp mình không chỉ một lần. Y đang rất cần đến sự giúp đỡ của anh. Y đã mời anh đến sân bay trong cuộc tiếp đón Johnson, vì y nghĩ khi về gặp cha Lê, anh sẽ nói lại những điều có lợi cho y. Việc y nhờ anh đi cùng Lê Xuân, là một cử chỉ tỏ sự tin cậy, gây cảm tình. Nhưng điều quan trọng là Nhu đang làm ngược lại những lời khuyên cáo của anh. Nhu đang tìm mọi cách để cải thiện mối quan hệ giữa Việt Nam cộng hòa với Mỹ, cụ thể là quan hệ giữa Diệm - Nhu với Mỹ, và trước hết giữa Nhu với Mỹ. Anh đã nói với Nhu bữa trước, theo ý Đức cha, người Mỹ đang muốn gạt Nhu. Mời được phó tổng thống Mỹ sang đứng vào dịp này rất có lợi cho cá nhân của y. Trong triều đình họ Ngô, y là nhân vật số 2. Chính vợ chồng y, chứ không

thê là ai khác, sẽ tiếp đón vợ chồng phó tổng thống Mỹ. Không những người trong nước mà cả thế giới sẽ biết ngay chuyện này. Những tin tức, tranh ảnh, văn kiện của cuộc hội đàm sẽ cải thiện vị trí của y trước mắt mọi người, sẽ là một đòn mạnh đánh vào cánh đối lập muốn lật đổ y, vì nghĩ là y không còn được Mỹ tin dùng. Y đã tính một nước cờ khá đúng. Dư luận chống đối ở Sài Gòn nhắm vào Nhu đã có phần xẹp đi trong những ngày qua. Anh dự tính sẽ làm gì trong cuộc gặp y mà anh tin rằng sẽ diễn ra nay mai.

Quả nhiên, chỉ mấy ngày sau, Lê Quang Tung lại đến nhà thờ Phát Diệm, tìm Hai Long. Lần này, y mời anh tới gặp ông cố vấn chính trị tại nơi làm việc. Trước khi đi, Hai Long nói với cha Lê:

- Con cần có danh nghĩa rõ ràng khi gặp ông Nhu. Mặc dù ông đã biết rõ con, nhưng con muốn xin Đức cha một thư giới thiệu con là người phụ tá của Đức cha.

- Cha nghĩ chẳng cần. Đối với cha, ông cố vấn chính trị chẳng là cái gì. Nhưng con đã muốn vậy, cha sẽ chiều ý.

Cha Lê viết một lá thư ngắn, bỏ phong bì dán lại, rồi trao cho Hai Long. Từ giờ phút này, anh đã chính thức là người phụ tá của cha Lê. Cha nhìn anh rồi bảo:

- Đến gặp “người ta” cũng nên ăn mặc cho đàng hoàng.

Hai Long về nhà, thay sơ mi trắng, đeo thêm chiếc cravat rồi lên xe đi với Tung.

4.

Lâu đài Norodom, do những viên đô đốc - toàn quyền Pháp xây dựng từ thế kỷ trước, nằm sâu trong một khuôn viên rộng, cây cối xanh tốt, với những ô cửa cuốn nặng nề, đã trở thành món quà của thực dân Pháp tặng cho chính quyền Sài Gòn sau ngày đội quân viễn chinh Pháp bại trận rút về nước. Ngô Đình Diệm đã đặt cho nó một cái tên mới là Dinh Độc Lập.

Đã bao lần Hai Long đi qua đây, ngắm nhìn cái vẻ thâm nghiêm của nó qua hàng rào sắt, với ước muốn một ngày kia mình sẽ lọt vào đây để làm những việc

động trời. Người anh láng láng khi ngồi trên chiếc xe phóng qua những cánh cửa sắt đã được mở rộng, với những tên lính gác đứng nghiêm giờ tay chào. Một ý nghĩ chợt nhói lên: mình vẫn chưa bắt được liên lạc...

Viên đại tá dẫn Hai Long bước lên những bậc thềm đá qua một cái sân rộng, rồi vào một căn buồng ở phía bên trái của ngôi nhà. Đây là phòng tiếp khách riêng của ông cố vấn chính trị. Vẫn là những đồ đạc cũ của phủ Toàn quyền ngày xưa. Tủ và bàn ghế được đóng theo kiểu cung đình thời vua Louis, chạm trổ tinh vi, bóng lộn. Bức ảnh bà cố vấn với mái tóc bới cao, buông rèm trên trán, lồng khung kính treo trên tường, hơi lạc lõng. Về sau, Hai Long biết ông cố vấn mới cho treo tấm ảnh này khoảng một năm, khi bà cố vấn chê ông chồng có tuổi, không galant[3].

Chủ nhân chưa có mặt trong phòng. Viên sĩ quan nội thất, quần áo trắng bong như vừa lấy trong hộp ra, lễ phép báo cáo:

- Mời ngài ngồi chờ một chút. Ông cố vấn đang mắc việc.

Không biết có phải y bắt mình chờ đợi để xác định uy quyền không, Hai Long nghĩ. Anh rút lá thư của cha Lê đưa cho viên sĩ quan:

- Nhờ ông chuyển trước cho ông cố vấn thư giới thiệu của Đức cha Lê.

Anh lại tự xác định danh nghĩa của mình là người phụ tá của cha Lê trong cuộc nói chuyện. Về phẩm hàm tôn giáo, cha Lê ngang hàng với Thục, lại còn có uy tín và được nhiều người biết hơn cả Thục.

Nhu từ buồng trong bước ra, mặc chiếc áo nịt ngắn tay. Cách ăn mặc này làm y trẻ ra. Thái độ y cũng tươi tỉnh hơn ngày anh gặp ở gia đình Cẩn. Rõ ràng y tiếp Hai Long theo kiểu người nhà.

Nhu bỏ qua những thủ tục xã giao, vào việc ngay:

- Sau cuộc viếng thăm Việt Nam cộng hòa của phó tổng thống Mỹ, anh thấy có gì mới?

- Ông cố vấn đã đạt được một kết quả rất ngoạn mục. Dư luận về người Mỹ sắp bỏ rơi tổng thống và ông

cổ vấn xẹp đi. Một số người ở phía đối lập thấy phải xem xét lại chủ trương và hành động của mình.

- Chúng tôi mới giải quyết những vấn đề cơ bản ở thượng đỉnh. Trong năm nay, sẽ nhanh chóng cụ thể hóa thêm. Mỹ sắp cử sang nhiều phái đoàn để thực thi những thỏa thuận giữa tôi và phó tổng thống Mỹ.

- Ai cũng nghĩ là sẽ như vậy

- Như anh nói, đó là dư luận chung, còn ý kiến cha Lê? Những tài liệu tôi bảo Lê Quang Tung mang tới, anh có đưa trình cha không?

- Ngài đã xem toàn bộ tài liệu, kể cả những tấm ảnh...

Hai Long ngập ngừng, tỏ ra đang còn phân vân, muốn lờ đi. Làm cho y vui đủ rồi, giờ phải dội cho y một gáo nước lạnh.

- Ý cha có chỗ hơi khác...

- Khác thế nào, anh cứ nói. Tôi rất cần biết.

- Cha vẫn không tin là Mỹ thành thật. Đã hợp tác với Mỹ thì phải luôn luôn đề phòng... Nay phó tổng thống Mỹ qua Sài Gòn, có cam kết ủng hộ tổng thống chẳng nữa, cũng là để xác định uy quyền của kẻ chi tiền. Kẻ nào chi tiền, kẻ ấy điều khiển. Mỹ sẽ trói buộc tổng thống chặt chẽ hơn nữa trong khi tổng thống và ông cố vấn lại không muốn hoàn toàn nộp mình cho Mỹ. Mâu thuẫn giữa Mỹ với tổng thống chưa phải đã được giải quyết. Ngài bảo những văn bản đã ký kết là để đăng báo, còn phía sau thế nào, chưa biết. Để rồi coi...

Nhu ngồi tay chống cằm, chăm chú lắng nghe.

- Trước sau, cha vẫn không tin người Mỹ. – Hai Long kết thúc.

Nhu ngồi ngay người lại, xoa xoa lòng bàn tay vào nhau.

- Cha rất sâu sắc... Nhưng tôi hỏi anh: chống Cộng mà không dựa vào Mỹ thì chống sao nổi?

- Ý cha là muốn chống Cộng kết quả, phải giữ đường



lối trung lập. Nhiều quốc gia trên thế giới đã làm thế.

- Cha chủ trương trung lập ư?

- Từ lâu Đức cha vẫn chủ trương trung lập. Ngài đã từng khuyến cáo Bảo Đại theo đường lối trung lập, thân Pháp mà không chống Mỹ, còn tổng thống thân Mỹ lại chống Pháp. Như thế thì lực lượng chống Cộng của tổng thống không thể nào lớn mạnh. Nay tổng thống có sửa lại đường lối, thái độ đối với Pháp cũng muộn rồi!

- Theo ý cha thì nên chuyển theo hướng trung lập hay sửa thái độ đối với Pháp?

- Hai vấn đề ông cố vẫn nói, theo cha chỉ là một. Đa số trong hàng giáo phẩm Việt Nam kiên nhẫn vận động tổng thống xét lại đường lối chống Pháp từ năm 1954 đến nay. Các linh mục dòng Thừa sai và Tòa thánh Vatican cũng vận động chính phủ Pháp nối tiếp mối quan hệ giữa hai bên Pháp và Việt Nam cộng hòa. Ông đã biết nhiều người như giám mục Jean Cassaigne ở Sài Gòn, giám mục Joseph Smith ở Metz, đức Hồng y Vio ở Vatican... đều có ý kiến đó. Cha Lê nói hình như ông cố

vấn cũng đang cứu xét vấn đề này nhưng còn do dự nên về phía người Pháp, người ta cũng phải thận trọng. Tuy nhiên, Tòa thánh Vatican vẫn kiên trì khuyên Đức cha hòa giải với tổng thống để tạo điều kiện cho tổng thống xích lại gần Pháp và Tòa thánh... Cha đã chính thức giới thiệu tôi tiếp xúc với ông cố vấn hôm nay, để liệu bề khuyên ông cố vấn theo đường lối giáo hội.

Nhu chăm chăm nhìn một khoảng trống trên tường, vầng trán nhíu lại. Hai Long biết y vừa lắng nghe vừa tính toán giải quyết những vấn đề anh đang đặt ra.

- Những điều anh vừa cho biết rất quý. Anh cần làm cho cha thông cảm với tổng thống hơn nữa. Làm theo cách nào thì chắc anh biết rồi. Tuy nhiên, tôi còn muốn yêu cầu ở anh hơn. Anh phải giúp tôi nắm vững những vấn đề cụ thể. Cha vẫn cho rằng Mỹ không thành thật, chống chúng tôi, thì họ đang muốn gì, đang làm gì cụ thể? Họ có thể làm gì trong thời gian tới? Còn cha chủ trương trung lập, thì cha đang mưu tính gì ngoài việc trao cho anh tới đây tác động tôi và tổng thống? Thái độ của cha cố Pháp dòng Thừa sai Paris, của Vatican có thật đúng như cha đánh giá không? Nếu đúng, họ sẽ

hành động tới đâu? Tôi muốn biết kịp thời tất cả những điều đó. Có tin gì gấp, anh gọi điện thoại ngay cho tôi, hoặc tới trực tiếp gặp tôi bất cứ lúc nào. Tôi sẽ trao nhiệm vụ cho Tung.

Nhu đã tự coi Hai Long như là người của mình. Y chỉ muốn biết thêm, mà không để lộ những suy tính của mình. Y đang cần lấp những lỗ hổng mà những cơ quan an ninh, mật vụ của y còn chưa lấp được.

Nhu nói tiếp:

- Về phần tôi, tôi cam kết yểm trợ cho anh tất cả những gì anh cần, để đạt những yêu cầu vừa rồi. Anh được tự do hành động, miễn sao hành động có kết quả.

5.

Hơn một tháng đã trôi qua kể từ ngày những tấm bưu thiếp được gửi đi.

Hai Long biết việc bắt liên lạc với trung tâm không thể nhanh chóng nhưng anh vẫn cảm thấy sốt ruột. Anh đã thực sự lọt vào cái mục tiêu mà từ lâu Trung tâm

mong đợi. Nhưng bây giờ tổ chức đang cần gì ở anh, và anh làm cách nào di chuyển tới cấp trên những gì anh đã nắm được trong hai năm qua. Anh nghĩ rằng có nhiều điều cấp trên đang cần biết. Mỗi tin tức đều chỉ có giá trị trong thời gian nhất định, nhiều khi phải tính bằng từng ngày, từng giờ. Một tin tức quan trọng nhất cũng trở thành vô nghĩa nếu đã mất tính thời gian.

Hằng ngày, Hai Long lại tiếp tục những công việc giúp đỡ gia đình kiếm sống như trước đây. Sáng sớm, nếu bác Bảy không tới, anh dùng xe đạp đèo giúp vợ hai sọt rau ra chợ Thị Nghè. Buổi tối, anh chở vợ đi chợ Cầu Ông Lãnh, chờ chị mua rau quả chất đầy lên xe xích lô, hai vợ chồng theo xe cùng trở về nhà. Thời giờ còn lại, nếu không tới nhà thờ Phát Diệm, nhà thờ Bình An hay vào dinh Độc Lập, thì anh ra thư viện đọc sách. Anh cũng tranh thủ tự học củng cố thêm tiếng Anh, vì biết chỉ nay mai sẽ phải dùng nhiều ngoại ngữ này.

Hòa lại tới tìm anh. Lần này, họ gặp nhau tại một quán cà phê. Anh đã hiểu tâm trạng của một người ở vùng tạm chiếm, đã được tiếp xúc với cách mạng và tự mình đã có nhiều cống hiến. Hòa không muốn bỏ lỡ cơ

hội của mình sau khi Hoàng đã hy sinh. Anh nhìn cách mạng bằng cặp mắt chân thành và ngây thơ. Anh chưa hiểu cuộc đấu tranh này vô cùng khắc nghiệt, và những nguyên tắc bí mật cần phải tuân thủ. Hòe muốn được Hai Long trao ngay công tác. Hòe còn ngỏ ý muốn giúp đỡ Hai Long một ít tiền, vì anh mới được tha về, gia đình còn gặp quá nhiều khó khăn. Hai Long không muốn nói với Hòe bản thân mình cũng đang mất liên lạc, mình không được sử dụng người vào công tác khi chưa có quyết định của tổ chức, và mặc dù anh đã biết Hòe là đảng viên, nhưng trước khi nhận công tác này, Hòe vẫn phải được thẩm tra và tiếp tục thử thách. Anh chỉ nói với Hòe cứ củng cố chỗ đứng chân và chờ đợi. Anh lựa lời từ chối sự giúp đỡ về vật chất của Hòe, cố không để làm Hòe buồn. Anh đã biết Hòe cũng không dư dật gì. Ngày hai buổi đi làm về, Hòe vẫn phải tranh thủ viết báo thêm kiếm tiền chi tiêu cho gia đình. Nhưng anh cũng nhận thấy Hòe có một hoàn cảnh khá thuận lợi cho công tác. Đối với địch, lý lịch của Hòe rất rõ ràng. Hòe tuy đã bị bắt, nhưng những việc Hòe đã làm chỉ là vô tình. Hòe lại quen biết rất nhiều nhân vật cao cấp trong chính quyền, cũng như trong giới công thương. Anh hy vọng một

ngày kia Hòe sẽ trở thành người cộng sự với mình trong công tác.

Hai Long cột mấy khúc gỗ vào xe đạp, treo những sọt rau đưa ra chợ. Chị Hai nhìn chồng với cặp mắt ái ngại:

- Bác Bảy mấy ngày nay lại yếu đau gì, không thấy đau. Hay anh bỏ đó, ra cửa thấy chiếc xích lô nào đi qua thì thuê.

- Để mặc anh, mỗi sáng làm một cuộc thể dục thể này, cả ngày người lại thấy khỏe.

Vừa lúc đó, có tiếng bác Bảy ngoài cửa. Chị Hai mừng rỡ:

- Nhà em ra ngay đó!

Bác Bảy đi vào nhà. Chị Hai nói:

- Bác thiêng quá! Em vừa nhắc đến bác xong. Chỉ lo bác bệnh không đi hàng.

- Mấy ngày qua vô cao su. Năm nào dịp này cũng vô đó thăm mộ bà nó.

- Bác đi thăm mộ mà không nói để chúng em gửi cho bác gái nén hương.

- Cũng không tính trước đi ngày đó. Nhân cái xe hư phải đưa sửa mấy ngày, rảnh việc là đi luôn.

Chị Hai đã nói với Hai Long, mấy năm qua chị coi bác Bảy như người ruột thịt. Bác chở hàng cho chị bao giờ cũng chỉ lấy nửa tiền. Có khi bác cho chịu. Khi chị ốm, bác mang quà vào tận bệnh viện thăm. Bác còn cho vay cả tiền. Lúc trả nợ, bác nói cứ giữ lấy mà chi dùng, vì bác chưa cần tới. Chị nói: “Lúc gặp khó khăn mới thấy nhiều người tốt”. Một lần Hai Long ngỏ lời cảm ơn, bác gạt đi: “Chú thím phải hy sinh nhiều, chớ tôi làm được cái chi?”.

Trên đường ra chợ, tới một đoạn vắng người, những ngôi nhà hai bên hè cửa còn đóng kín mít, bác Bảy ngồi phía sau bỗng ghé đầu vào tai Hai Long nói nhỏ:

- Chú Hai mấy năm qua bị bệnh đau đầu đã chữa lành rồi hả? Chú lại tiếp tục đi dạy học chứ?

Hai Long sững sờ... Thì ra người anh cần tìm vẫn ở ngay bên cạnh!

- Dạ..., hết đau đầu rồi. Và lại tiếp tục đi dạy học.

Bác Bảy chạm tay vào vai anh, rồi áp vào ngực anh một mảnh giấy nhỏ.

6.

Tới đầu đường Trương Tấn Bửu, Hai Long dừng lại mua một bao thuốc lá. Đây là lần thứ ba, anh kiểm tra “đuôi”.

Anh chuyển cái túi từ vai phải qua vai trái, báo dấu hiệu an toàn.

Anh tiếp tục đi thêm một quãng, đưa mắt tìm một ngôi nhà số lẻ bên kia đường. Đó là một ngôi nhà nhỏ hai tầng, ở hơi thụt vào bên trong so với những nhà khác, phía trước có hàng rào sắt. Mảnh giấy bác Bảy đưa cho



anh sáng hôm qua, sau khi được xử lý kỹ thuật đã hiện lên nhưng quy ước và tín hiệu của cuộc gặp gỡ ngày hôm nay.

Hai Long nhìn lên lầu, nhận ra cánh cửa sổ mở một bên, phía trong có tấm màn gió màu hồng. Dấu hiệu an toàn ở điểm hẹn. Hai Long kiểm tra “đuôi” một lần nữa trước khi sang đường.

Hai Long dừng lại trước cổng sắt, bỏ mũ cầm bên tay trái rồi bấm chuông.

Một cô gái mặc bộ đồ soa màu mận chín từ trong nhà đi ra, mắt liếc rất nhanh vào chiếc mũ và cái túi đeo bên vai trái anh, rồi hỏi:

- Thưa ông tìm ai?
- Đây có phải là nhà em Thanh không ạ?
- Ông dạy ở trường Hưng Đạo?
- Thưa, tôi dạy ở trường Bình An.

Cô gái bật đầu mở khóa cửa:

- Xin mời ông vô nhà.

Khi cả cánh cổng sắt và cửa ra vào của ngôi nhà đã khóa lại rồi, cô gái quay lại nói nhỏ với Hai Long:

- Anh đi thẳng vô buồng trong cùng, ông đang chờ anh.

Một người đã hơi đứng tuổi, da ngăm ngăm, tóc vuốt ngược về phía sau, còn dánh dấp ngang tàng của một anh Hai Nam Bộ, đang ngồi uống trà trong căn buồng xép có cửa mở ra vườn.

- Tôi là A.22. - Hai Long tự giới thiệu.

Anh vội đứng dậy, bước ra ôm chầm lấy Hai Long rồi kéo lại bên bàn:

- Ngồi xuống đây, đồng chí Hai Long. Chúng tôi mong anh muốn chết luôn! Trung tâm vừa điện vô, anh viết bưu thiếp bắt liên lạc. Nhưng ở đây, chúng tôi vẫn theo dõi anh hàng ngày. Biết anh sốt ruột nhiều, nhưng

cái trò công việc này vẫn phải có những bước không thể bỏ qua. Chúng tôi cũng rất trông mọi chuyện cho chóng xong, xong khi nào là lao vô kiểm anh luôn. Các cơ sở của ta đã báo cáo về anh, đã liên lạc được với cả anh Mười. Báo cáo xong với Trung tâm là tôi vô đây ngay. Tôi là Tám, Trung tâm biệt phái vô cứ sau khi anh Mười bị bắt. Uống trà đi, rồi chúng ta nói chuyện dài dài. Nghe các nơi báo cáo về anh, thì cũng chỉ chùng chùng. Không gặp nhau thế này làm sao hiểu rõ ngọn ngành.

Hai Long có cảm giác lúc này mình mới thật sự “trở về”.

Anh báo cáo lại với đồng chí Tám toàn bộ quá trình từ khi bị bắt, lý do bị bắt, những chỉ thị của anh Mười đã được anh hiểu và vận dụng như thế nào để vừa thoát khỏi tình trạng giam cầm, vừa tạo thế mới tiếp tục đánh địch. Anh báo cáo về những mâu thuẫn trong lòng chế độ Sài Gòn, những mâu thuẫn giữa anh em nhà họ Ngô, âm mưu của Mỹ định đưa quân vào miền Nam Việt Nam, những mâu thuẫn đang nảy nở và phát triển giữa đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Anh báo cáo về tình hình binh phong của mình hiện nay, và tin rằng đã

có điều kiện thu thập những tin tức chiến lược như nhiệm vụ của Trung tâm đã trao.

Đồng chí Tám hỏi kỹ về thái độ của Nhu, Cần, cha Lê và cha Hoàng đối với anh, về những gì còn đang đe dọa sự an toàn của anh. Sau đó, anh tập trung hỏi về những ý đồ và kế hoạch chiến lược mà Nhu đang dự định.

Anh Tám nói:

- Khi Trung tâm đưa đồng chí về Tổng bộ tự vệ Phát Diệm là tính chuyện lâu dài, đợi thời. Tưởng ở với cha Lê và cha Hoàng thì yên, ngờ đâu đồng chí lại bị bắt. Nhưng trong cái rủi cũng có cái may. Vì bị bắt mà lại có cơ hội lọt sớm vô dinh Độc Lập. Gặp khó khăn, biết vận dụng có sáng tạo chỉ thị của trên, xoay xử được như vậy là phải có tâm huyết, có nhiệt tình và có bản lĩnh đó. Tuy bị bắt và bị lộ một phần, nhưng an toàn của đồng chí vẫn còn chưa bị uy hiếp, vì có bình phong tốt, và chỗ dựa trước mắt là Nhu, Cần. Nhiệm vụ của Trung tâm trao cho đồng chí bây giờ là tiếp tục đi sâu, thu thập tài liệu tin tức phục vụ cho chỉ đạo về chiến lược, và cả

về chiến dịch. Đảng ta đã công khai phát động toàn dân chiến đấu để giải phóng miền Nam. Bộ Chính trị nhận định Mỹ sẽ tiến thêm một bước can thiệp vũ trang vào miền Nam. Ta phải đẩy cuộc cách mạng tiến lên trong tình hình gay go phức tạp, cũng như trong tình hình có những chuyển biến mới có lợi. Nếu bám chắc được Nhu, Nhu chứ không phải Diệm, là sẽ biết địch đang muốn gì. Từ lâu, Nhu đã có ý đồ xây dựng những ấp chiến đấu theo kiểu Phát Diệm, Đồng Quan. Hắn đã làm thí điểm ở một số nơi. Ý đồ này rất nguy hiểm. Làm sao phải nắm vững ý đồ này, nhất là khi đã hình thành kế hoạch. Mâu thuẫn giữa Mỹ và nguy quyền đang phát triển, cần làm sao khơi sâu thêm, kịp thời nắm khả năng chính biến sắp xảy ra, để ta tính việc của ta. Nhiệm vụ cụ thể trước mắt là như vậy. Có yêu cầu gì mới, Trung tâm sẽ chỉ thị thêm. Liệu Nhu có cho người theo dõi cậu không?

Chắc đồng chí ấy thử mình, Hai Long đáp:

- Những người đã vào dinh Độc Lập, không ai qua khỏi sự kiểm soát chặt chẽ hàng ngày của mật vụ, đối với Nhu đó là nguyên tắc.

- Cậu có cần phương tiện gì không, máy chụp ảnh, máy ghi âm cỡ nhỏ..., để bọn mình lo.

- Có lẽ chưa cần. Bọn mật vụ của Nhu, CIA thành thuộc những phương tiện này hơn ta. Tôi sẽ cố sử dụng trí nhớ.

- Gay đó! Loại văn bản này, sai một chữ, một dấu phết, cũng có thể trở thành rất nguy hiểm.

- Tôi đã hiểu tốt nhất là lấy được tờ sao nguyên bản, còn khi đã phải ghi chép lại, thì người cán bộ phải có trách nhiệm lớn với mỗi sai sót.

Đồng chí Tám nhìn Hai Long giây lát, rồi chuyển qua chuyện khác:

- Cậu nói bài học thời gian qua là lợi dụng và khai thác những mâu thuẫn trong hàng ngũ đối tượng, dùng toàn những thế “hờ” và lực “mượn” của các đối tượng mà đi lên, hay đó! Nhưng phải bám và dựa chắc vào Bình An và Phát Diệm. Cha Lê nói đúng: “tổng thống có đồ, đức cha vẫn còn!”. Nhớ đây là một chủ trương lâu

dài của Trung tâm.

Rồi đồng chí Tám neho neho mắt nhìn Hai Long, miệng hơi mỉm cười:

- Cậu làm lễ được ở nhà thờ ông Cậu, thì “đường tu” tiến bộ nhiều rồi đó! Phải cố tu cho tròn quả phúc. Năng vô dinh Độc Lập, đừng có mà mê bà cố vấn chính trị đó. “Tu là cõi phúc, tình là dây oan”; cậu có thuộc Kiều không?

- Dạ, thuộc nằm lòng.

Đã khá lâu rồi, Hai Long mới có những giờ phút thực sự sống trong tình đồng chí.

---

[1] Tức Giám mục Lê Hữu Từ

[2] Tức Linh mục Hoàng Quỳnh

[3] hào hoa

## Chương 9: Cha Hoàng

1.

Cha Lê nhắc Hai Long nên dành nhiều thời giờ tới Bình An vì công việc ở đó đang nhiều. Điều này do chính anh đã gợi ý cha Hoàng nên nói với cha Lê.

Giám mục Lê là người đứng đầu giáo dân di cư, hiểu biết rộng và tinh khôn, nhưng vì phẩm hàm quá cao, tính tình lại cao ngạo nên nhiều người e ngại không dám gần. Cha Lê cũng không trực tiếp điều hành mọi việc của giáo phái, mà giao cho cha Hoàng. Cha Hoàng không phải là người thừa hành, mà là người thực sự điều hành, quyết định mọi việc dưới sự chỉ đạo về đường lối của cha Lê. Khách lui tới nhà thờ Bình An nhiều hơn nhà thờ Phát Diệm. Đặc biệt, những tướng tá chống đối Diệm - Nhu hay tìm đến cha Hoàng, vì cha đã có thời là “tổng tư lệnh” tự vệ Bùi Chu - Phát Diệm, hiện nay lại



đứng đầu Hội cự chiến binh Phát Diệm. Hai Long đã có danh nghĩa là người phụ tá của cha Lê, được ủy nhiệm giao tiếp với chính quyền về những vấn đề có liên quan đến khối giáo dân di cư. Nhưng anh không có nhiều việc để làm ở Phát Diệm. Ở Bình An, có lợi cho công tác của anh hơn.

Cha Hoàng rất vui mừng khi thấy cha Lê bảo Hai Long trở về với mình. Hai Long không chỉ còn là người để cha tâm sự, một người “biết làn chính trị”, mà đã có một vị trí mới trong gia đình họ Ngô đang cầm quyền. Hai Long chỉ xin nhận làm cố vấn cho Văn phòng Hội cự chiến binh Phát Diệm. Anh không muốn gây sự đổ kỵ trong những người đang giúp việc cho cha. Cha Hoàng cũng đồng ý vì hoạt động của Hai Long ngày nay đã rộng lớn hơn nhiều, và cần phải rất “tế nhị”.

Hai năm qua, cha Hoàng đã không bỏ lỡ cơ hội Diệm - Nhu đang gặp những khó khăn. Ông đã tổ chức ra Văn phòng Hội tự vệ Công giáo, cử người tới các khu giáo dân di cư công khai kêu gọi về Bình An ghi tên gia nhập Hội. Ông gây quỹ cho Hội, lo công ăn việc làm cho hội viên, đòi hỏi những quyền ưu tiên ưu đãi của chính

quyền dành cho cự chiến binh. Ông trực tiếp tới gặp “Ủy ban chấp hành trung ương Hội cự chiến binh Việt Nam”, đòi công nhận tổ chức của mình là một phân hội, và phải chia những quyền lợi của Hội này cho tổ chức của mình. Thấy cha làm ăn được, những cự tự vệ càng năng lui tới. Những phe nhóm chống Cộng khác, những người chống Diệm - Nhu, những người thân Pháp trước đây còn e ngại, nay thấy cha Hoàng lại tập hợp được lực lượng, cũng bắt đầu kéo tới móc nối, tính chuyện làm ăn.

Cha Hoàng phần chần kể lại những việc mình đã làm. Hai Long ngồi nghe tỏ vẻ vui mừng. Nhưng rồi bộ mặt của anh lại trở nên rầu rĩ.

- Mấy năm qua, cha Tổng tuổi cao sức yếu mà đã làm được quá nhiều việc, nhưng trở lại Bình An, con chẳng khỏi cảm thấy đau lòng. Bà con giáo dân xứ đạo ta sống cực quá. Quanh quần chỉ sống bằng mấy cây cói. Cha chánh xứ ngày xưa ở nhà thờ Phát Diệm nguy nga, bây giờ về đây, nơi thờ Chúa tường cây, mái tôn. Nhìn cảnh này con chẳng yên lòng. Lại còn việc học hành của con em giáo dân. Cả xứ đo chỉ có một trường

tiểu học hoang hủ. Con nghĩ không thể dễ như thế này. Phải tính ngay tới chuyện đào tạo, xây dựng lực lượng của ta lâu dài không e muộn.

Một đám mây u ám che phủ bộ mặt đang vui của cha Hoàng. Điều Hai Long vừa nói, đã đụng tới một nỗi đau của cha. Cha rất căm chính quyền đã đày mình và giáo dân tới vùng đất khô cằn này. Cha rất rầu lòng khi nhìn ngôi trường tiểu học mái tôn, vách ván tối tăm. Con em xứ đạo muốn học tiếp trung học, phải đi sang xứ đạo khác ở khá xa. Từ lâu, cha đã có mơ ước xây cho xứ đạo Bình An một trường trung học, thậm chí cha đã đặt cả tên cho nó là Hoa Lư, để tưởng nhớ tới Ninh Bình, quê hương gốc gác của mình. Nhưng không biết kiếm đâu ra tiền vì xứ đạo này quá nghèo.

- Mình nghĩ mãi rồi... Chẳng có cách nào kiếm ra tiền xây trường!

- Trình cha, sao lại không có cách? Nếu danh tiếng của Phát Diệm được phục hồi, thì không phải chỉ có xây trường khang trang, mà ta còn xây lại cả nhà thờ. Riêng việc xây trường, ta có thể xin tổ chức Công giáo quốc tế

về phát triển trường tư thục Công giáo trợ giúp. Và phải bắt chính những kẻ đã đày giáo dân tới cảnh lầm than này, bỏ tiền ra để ta xây dựng trường cho con em.

Nét mặt cha Hoàng vui hẳn lên, nhưng cha vẫn nhìn anh với cặp mắt còn như chưa hiểu hết những lời anh nói.

- Việc này cha để con lo. Mai mốt con sẽ thừa lại.

- Thầy Bốn mà làm được việc đó thì cả xứ đạo không bao giờ quên ơn.

- Không phải con làm được việc này, chỉ cha Tổng mới làm được, có điều là cha chưa nghĩ tới đó thôi.

2.

Từ ngày về Sài Gòn, Hai Long đã đôi lần gặp lại Dương Văn Hiếu và Tá đen.

Đoàn cán bộ công tác đặc biệt miền Trung của Cần vẫn nằm ở ngôi nhà phố Vân Đồn và trại Lê Văn Duyệt, Sài Gòn, tiếp tục tác yêu tác quái. Anh đã nhận thấy ở

Tá đen vẻ cay cú pha trộn với sợ hãi. Thường thì hắn đảo cặp mắt rần ráo nhìn anh rồi lẩn luôn. Hiếu biết che giấu hơn. Hắn đã được Cẩn dặn dò về quan hệ với anh. Hắn chủ động nói trước: “Anh em ta thông cảm nhau, vì cùng là giáo dân di cư, cùng là cán bộ của ông Cậu, cùng lý tưởng chống Cộng. Ông Cậu đã chỉ thị cho tôi phải giúp đỡ anh tất cả những gì cần để thực hiện nhiệm vụ ông Cậu giao...”. Nhưng qua vẻ vừa trọng nể vừa thân tình của hắn, Hai Long vẫn cảm thấy sự giả dối. Hiếu và Tá đen là những vật chướng ngại trên con đường đi vừa mở ra thênh thang. Đối với anh, đây là những phần tử rất nguy hiểm. Cần phải tìm mọi cách hạn chế chúng. Anh đã nghĩ tới khi cần, buộc phải xử án chúng, hoặc mượn tay Cẩn, tay Nhu, hay nhờ đội đặc biệt. Nhưng chúng sẽ không làm gì được anh, chừng nào anh còn nắm chắc được Nhu và Cẩn.

Hai Long quyết định ra Huế.

Xuống sân bay Phú Bài, anh đi thẳng về nhà Cẩn ở Phú Cam.

Nghe người nhà báo tin anh tới, ông Cậu lật đật ra

cửa, ôm lấy anh, rồi khoác vai đưa vào nhà.

Cần hỏi về cuộc hội đàm với Johnson và thái độ của vợ chồng Nhu đối với ông Cụ.

Hai Long nói, anh được Nhu mời đi tháp tùng vợ Nhu trong cuộc tiếp đón vợ chồng phó tổng thống Mỹ, nhưng Đức cha không cho đi. Nhu chưa cho anh biết gì hơn ngoài những điều đã thông báo trên báo chí, nhưng theo dư luận thì không phải chỉ có như vậy.

Cần làm bầm:

- Hấn muốn ép mình để đưa quân Mỹ vô, nhưng quân Mỹ chưa vô, hấn đã xúi người lật đổ mình. Quân Mỹ vô rồi thì mần rằng mà yên với hấn!

Về chuyện trong phủ tổng thống, Hai Long nói, anh mới ra vào vài lần, thì thấy đúng như điều Cần đã nhận xét trước đây, ông Cụ quá tốt, quá tin người, đã chót dùng ai thì dù người đó có xấu cũng cứ dùng cho tới cùng, vì không có người nói sự thật, nên ông Cụ vẫn cho rằng mọi chuyện đều tốt. Ông Nhu uyên bác, tài

cao, nhưng phải làm mọi việc, lại không thích giao du, chung quanh không có ai, nên chủ trương thì hay, nhưng không có người thực hiện.

- Có đó chứ... bà Nhu! Hai người là đủ quá rồi! - Cần nói mát mẽ, vẻ mặt cay cú.

- Tiếc là Đức cha Thục đã ra Huế rồi. Nếu như cha còn ở Vĩnh Long, thỉnh thoảng người lên cho ý kiến, thì tốt cho tổng thống hơn.

Cần ngồi trầm ngâm, rồi nói:

- Anh chưa biết hết chuyện nhà ni. Cha Thục rất nghe bà Lệ Xuân. Một mụ Đắc Kỷ!... Việc tui nhờ anh, anh đã lựa dịp bàn với hai cha chưa?

- Dạ, tôi đã làm ngay từ khi về. Cha Lê vẫn im lặng, chỉ khen cậu Út là người thủy chung. Nhưng cha Hoàng thì rất sốt sắng. Tôi đã bàn luận với cha Hoàng nhiều lần. Chuyện tổng bộ, thì cha Hoàng mới là người thực việc. Lực lượng của cha Tổng hiện nay đã tập hợp lại, đông lắm. Uy tín của cha Hoàng trong giáo dân và các đoàn

thể chính trị lên rất cao... Ra Huế lần này, tôi muốn bàn với ông Cậu tìm cách xúc tiến thêm mối quan hệ...

- Anh có cách chi?

- Tôi cũng thấy việc này rất khó, vì phải đi từng bước, mà rất kín đáo...

Cẩn gật đầu. Hai Long nói tiếp:

- Thực ra, cha Tổng còn hận ông Nhu nhiều, vì cha thừa biết chính ông Nhu đã đẩy cha về xứ Bình An. Còn đối với tổng thống và ông Cậu, thì cha vẫn rất quý trọng. Gần đây, cha Tổng đang quyên góp tiền để xây một trường trung học ở xứ đạo của cha. Có lẽ nhân dịp này, ông cố vấn nên gửi tặng xứ đạo một số tiền dưới danh nghĩa là góp vào việc công ích cho giáo dân. Nếu cha Tổng vui lòng nhận, thì có thể coi là giữa cha và ông Cậu đã có sự cam kết.

- Liệu cha Tổng có chịu nhận không?

- Chắc chắn tôi sẽ không đề nghị ông Cậu làm việc này, nếu lễ vật của ông Cậu có thể bị trả lại.



Thấy Cẩn tỏ ra rất sốt sắng, Hai Long dần thêm:

- Đây là việc công ích, còn nếu ông Cậu có ý định tặng quà riêng cho cha Tổng, tôi cũng có cách làm cho cha vui lòng nhận.

- Biết tặng cha cái chi?

- Cha Tổng đã cao tuổi, ở xa Sài Gòn, đi lại toàn phải dùng xe dò, xe tắc-xi; nếu bây giờ ông Cậu tặng cha một chiếc xe du lịch, chắc là cha sẽ rất cảm động.

- Tui có một chiếc Peugeot 203 dùng rồi, nhưng còn rất tốt, tặng cha liệu cha có nhận không?

- Tôi nghĩ như vậy càng thân, tôi sẽ nói rằng ông Cậu đưa xe của mình đang dùng cho cha đi.

- Tui cho thằng Dư đánh xe đưa anh vô luôn, để xe lại cho cha, nó đạp máy bay ra. Còn tiền xây trường, năm chục vạn được không? Anh cầm vô luôn.

Biết rằng đối với Cẩn một món tiền như vậy là to, Hai Long nói:

- Ông Cậu tặng giáo dân chùng đó là hậu hĩ. Nhưng tôi xin đề nghị ông Cậu cử người đưa xe và tiền vào sau khi tôi về, kèm theo thư của ông Cậu. Tôi không muốn cha Tổng hiểu lầm là ra Thuận Hóa xin tiền ông Cậu...

Hai Long nói xong mỉm cười.

Nghे Hai Long nói trước khi vào, sẽ tới Tòa Tổng giám mục chào cha Thục, Căn liền nói:

- Tui muốn trao đổi với anh chuyện nì, giữa tui và cha Thục còn có chỗ bất đồng. Anh thấy mình nên có thái độ ra rãng với lực lượng Phật giáo ở miền Trung nì?

- Phật giáo chiếm 90 % dân số ở miền Nam; theo tôi, không nắm được lực lượng Phật giáo không thể làm nên việc lớn. Ở miền Trung, Phật giáo càng quan trọng.

Căn ngồi im không nói gì. Hai Long cảm thấy Căn đồng ý với mình.

Sáng hôm sau, Hai Long tới Tòa tổng giám mục.

Cha Thục đón anh một cách đặc biệt sốt sắng. Anh

đã biết cha Thục đang vận động Tòa thánh Vatican phong cho chức Hồng y giáo chủ, để có uy quyền lấn lướt cả phân đạo lẫn phân đời. Cha rất sợ cha Lê phá ngang kế hoạch của mình.

Sự có mặt của Hai Long là một dịp tốt để cha Thục thăm dò thái độ của cha Lê, và đồng thời, qua anh, tác động tới cha Lê những gì có lợi cho mình. Biết vậy, Hai Long lựa lời nói cho cha vui.

Hai Long đưa tặng cha một cái áo choàng bằng nỉ đen. Áo soutane, mũ thầy tu và giày là ba vật quý trọng nhất con chiên mang tới tỏ lòng cung kính thần phục vị cha cố thân thiết nhất của mình.

Nhận món quà này từ tay con cái cha Lê, cha Thục rất hỉ hả. Không biết làm gì để tỏ lòng quý mến Hai Long, cha Thục lại viết thư giới thiệu anh với Nhu một lần nữa, với nhiều lời khen đức độ của người con chiên thánh thiện.

Cha Thục dặn di dặn lại Hai Long:

- Cần bất cứ điều chi, cứ nói để ông cố vấn chính trị lo cho chu đáo. Nhớ chuyển lời thăm sức khỏe của cha đến cha Lê, nếu ngài có dạy bảo điều chi thì con ra ngay báo cho cha hay...

### 3.

Vào dinh Độc Lập lần này, Hai Long báo với Nhu, mình dành một số thời gian làm việc ở Bình An với cha Hoàng, vì ở đây có lợi cho anh để nắm sớm nguồn tin của những phe phái, nhất là cánh quân sự đối lập với chế độ. Anh kể cho Nhu những nhân vật quân sự thường xuất hiện ở chỗ cha Hoàng; anh biết Nhu đã nắm được vì bọn mật vụ của Lê Quang Tung không khi nào rời khỏi nhà thờ Bình An. Nhu rất tán thành việc làm của anh. Nhu đề lộ trong cuộc hội đàm với phó tổng thống Mỹ, Johnson đã ngỏ ý muốn gửi những đơn vị quân chiến đấu Mỹ sang Việt Nam chống lại hoạt động vũ trang ngày càng tăng của cộng sản, nhưng tổng thống đã khước từ, nói chỉ cần đến quân chiến đấu Mỹ trong trường hợp xảy ra một cuộc xâm lăng công khai của Bắc Việt.

Nhu nói rất tự tin:

- Tôi đã đoan chắc với ông Johnson, Việt Nam cộng hòa có đủ khả năng tự bảo vệ nếu được Mỹ tăng cường viện trợ. Phó tổng thống Mỹ rất tán thành chiến lược phòng vệ của ta. Chương trình áp chiến lược sẽ trở thành quốc sách. Quân chính quy sẽ tăng lên ba chục vạn. Sẽ không để những quân khu như hiện nay, mà tổ chức lại cho thích hợp với chiến lược chống chiến tranh du kích của cộng sản. Tháng tới, một phái đoàn kinh tế Mỹ sẽ sang, sau đó là phái đoàn quân sự. Những chuyên gia về chống chiến tranh du kích sẽ sang trước. Người Mỹ đã mời cho chúng ta những tinh hoa về chống chiến tranh du kích. Họ sẽ tới vài đầu tháng 6.

- Tôi tán thành ý kiến ông cố vấn đã nói bữa trước: kinh nghiệm chống chiến tranh du kích quý báu nhất, quyết định nhất là kinh nghiệm của ta!

- Đúng như vậy! - Nhu giơ tay, nhấn ngón tay trở trước mặt anh - Chiến lược “áp chiến lược” là do chính ta đề ra, không phải họ. Nhưng ta cần những kinh nghiệm cụ thể của Dayan, của Robert Thompson.

- Như vậy, cần hơn vẫn là kinh nghiệm của Bùi Chu - Phát Diệm. Cha Hoàng là một pho sách đồ sộ về chống chiến tranh du kích của cộng sản.

Nhu nhận ra vẻ hăng hái của Hai Long, chăm chú nhìn anh, rồi giảng giải:

- Tôi nhớ đã nói với anh những chuyện này từ ngày ở Phú Cam. Riêng hai giáo khu Bùi Chu, Phát Diệm, các tướng tá gốc từ Phát Diệm, đã làm cho ta một bản tổng kết khá đầy đủ. Ngoài ra, ta còn một bản tổng kết về đại xã Đồng Quan, và những kinh nghiệm mới nhất về xây dựng khu trù mật ở Vị Thanh, Hải Yến ở miền Tây Nam Việt. Việc này cha Nguyễn Lạc Hóa đã làm từ mấy năm nay, dịp này ông sẽ báo cáo. Có phải đâu tới hôm nay mọi việc mới bắt đầu?

Hai Long biết Nhu ghét những cuộc tranh luận kéo dài vô ích, nhưng đã có chủ định, anh tiếp tục nói:

- Tôi biết ông cố vấn đã chuẩn bị từ lâu, nhưng tôi vẫn muốn nói, không thể quên cha Hoàng, cha tổng tư lệnh của lực lượng tự vệ giáo dân ở đồng bằng Bắc Việt

trong suốt kháng chiến... Tại sao ông cố vấn không nghĩ đến chuyện mời các chuyên gia nước ngoài, mời tất cả những vị có kinh nghiệm về chống chiến tranh du kích tới Bình An cùng cha Hoàng trao đổi kinh nghiệm, xây dựng thành một bản kế hoạch.

- Đây là một ý kiến mới. - Nhu gật gù - Nhưng liệu cha Hoàng có chịu hợp tác với ta không?

- Cha là một người kiên quyết chống Cộng, tôi tin rằng cha sẽ không thoái thác.

- Mình sẽ bàn với các chuyên gia khi họ sang đây. Họ làm việc này theo hợp đồng với người Mỹ. Khi hoàn tất kế hoạch, họ sẽ đem về Mỹ báo cáo, chuẩn bị cho một phái đoàn quân sự mang kế hoạch sang làm việc với ta.

- Nếu vậy, nhất thiết nên mời họ về Bình An. Tôi sẽ giúp ông cố vấn nắm trước bản dự thảo kế hoạch của họ. Mặt khác, tôi cũng muốn nhân đây khôi phục lại mối quan hệ tốt giữa cha Tổng với chính quyền quốc gia.

- Nếu “tôi” đồng thời làm được cả mấy việc, thì đó là quá tốt.

Không nên để Nhu hiểu việc mình làm quá dễ dàng, Hai Long nói:

- Cha Hoàng thường nghe ý kiến tôi, nên tôi tin và sẽ cố gắng đạt được điều mong muốn của ông cố vấn.

4.

Cần đã cho người đưa tới Bình An chiếc xe du lịch Peugeot 203 được sửa lại như mới và 50 vạn đồng kèm theo một bức thư gửi cha Hoàng với những lời thân thiết. Từ một lời nói tưởng như buông trôi của Hai Long, đã dẫn tới những kết quả nhanh chóng và bất ngờ, khiến cho cha cảm thấy như là một giấc mơ.

Khi Hai Long vào Bình An, cha Hoàng trở chiếc xe nằm choán gần nửa cái sân nhà thờ bé nhỏ, nói:

- Xe của thầy đó, đâu phải là của tôi, thầy đưa về nhà mà đi.



Hai Long mỉm cười, rồi cùng cha Hoàng đi vòng quanh nhà thờ, về căn phòng nhỏ tồi tàn của cha chánh xứ.

- Con đã thừa với cha, nhà thờ Bình An tuy nhỏ nhưng uy tín của cha không nhỏ. Con còn đang lo những chuyện lớn hơn nhiều. Không thể để cho uy danh của cha Tổng mỗi ngày mai một đi.

Hai Long thuật lại chuyện anh đã bàn với Nhu và khuyên cha Hoàng nên nhận lời cùng làm việc với các chuyên gia nước ngoài và trong nước, xây dựng bản kế hoạch ấp chiến lược. Anh nhấn mạnh đây là một dịp rất tốt không nên bỏ qua, để gây lại thanh thế của Bùi Chu - Phát Diệm và cha Tổng không những ở trong nước mà còn cả trên trường quốc tế.

Cha Hoàng nhận thấy lời anh nói là đúng, nhưng vẫn phân vân.

- Làm được cái gì, họ nói cả rồi, mình còn gì mà nói?

Hai Long nói:

- Họ tự xin tới nhà thờ Bình An để gặp cha Tổng, thì cha là chủ mà họ là khách. Cha muốn nói kinh nghiệm của mình thì nói, không nói thì thôi. Con nghĩ tốt nhất là mình bảo họ trình này trước, rồi cha nhận xét. Mình rút ruột họ, chứ không để cho họ rút ruột mình. Họ nhất định phải tôn trọng và nghe lời cha, vì trong bọn họ chưa hề có ai chiến đấu ở Việt Nam, chưa có ai đã từng đương đầu với một địch thủ ghê gớm như Việt Cộng đã đánh thắng cả quân đội viễn chinh Pháp...

Cha Hoàng bắt đầu có hào hứng và cuối cùng, cha nhận lời.

Đầu tháng 6, nhóm chuyên viên người Do Thái và người Anh về chống chiến tranh du kích lần lượt kéo tới nhà thờ Bình An, xin gặp cha Tổng. Nhóm chuyên gia Do Thái của Dayan trình bày kinh nghiệm về xây dựng nông trang Do Thái Kibbutz của Israel. Nhóm chuyên gia Anh của Robert Thompson trình bày những kinh nghiệm về xây dựng ấp tự vệ Homeguard ở Mã Lai.

Kể đó, những chuyên viên về chống chiến tranh du kích của phủ tổng thống được Nhu phái tới, xin gặp cha Hoàng qua sự trung gian của Hai Long. Nhờ đó, Hai Long có điều kiện trực tiếp gây ảnh hưởng với những người thân cận của Diệm và Nhu. Số này chia làm nhiều nhóm. Nhóm của cha Raymond De Jaegher, nguyên cố vấn của Tưởng Giới Thạch, được Mỹ chuyển sang giúp Ngô Đình Diệm về công việc hành chính. Nhóm Nguyễn Lạc Hóa, một linh mục người Hoa, đã xây dựng khu Hải Yến và khu trù mật Vị Thanh, Hòa Lưu ở miền Tây Nam Việt, nhóm Nguyễn Viết Khai, người thường làm lễ trong dinh tổng thống, rất thân cận với Ngô Đình Diệm. Nhóm Nguyễn Văn Khoa, người vừa là bạn vừa là cố vấn của Ngô Đình Nhu. Nhóm Lê Quang Tung, mật vụ của Ngô Đình Nhu cũng công khai xuất hiện.

Chưa bao giờ xứ đạo Bình An nghèo nàn, vắng vẻ lại trở thành nơi lui tới tấp nập nhiều phái đoàn quan trọng của chính quyền đến như vậy. Uy tín của cha Hoàng lên như cồn. Hai Long nhận thấy vẻ hài lòng rõ rệt của cha chánh xứ đối với mình.

Anh đã nắm được chiến lược chiến tranh chống du

kích từ khi còn là bào thai.

Một nhân vật mới xuất hiện làm cho Hai Long chú ý.

Gần đây vào thư viện, Hai Long thường gặp một người đeo kính trắng, có dáng dấp một viên chức, ngồi đọc sách ngay bên cạnh mình. Anh ta chủ động làm quen với Hai Long. Anh tự giới thiệu tên là Thắng, làm việc ở An ninh quân đội, khi viết báo ký bút danh là Nhi Hà. Tờ báo Thắng thường viết là tờ Sinh Lực, chịu ảnh hưởng của Đỗ Mậu, có khuynh hướng bảo vệ Diệm nhưng lại chống Nhu, Cần. Thắng nói đã biết Hai Long từ lâu là người thân cận của cha Lê và cha Hoàng. Đôi lần, anh ta rủ Hai Long đi ăn sáng hoặc uống cà phê, Hai Long khi nhận lời, khi khéo léo chối từ.

Hai Long dò hỏi, biết Thắng chính là bí thư của Đỗ Mậu. Có quan hệ với một nhân vật như thế này, rất lợi cho công tác của anh. Nhưng vì sao anh ta lại rất chủ động làm quen với mình, đó là điều Hai Long còn chưa rõ. Anh ta đang cần ở mình cái gì? Thực ra, với cương vị hiện tại, về một số mặt nào đó, Hai Long cũng có thể có ích cho anh ta. Hãy để cho chính anh ta nói ra.

Chuyện trò với Thắng khá bổ ích. Thắng am hiểu các giáo phái ở miền Nam, biết sâu về giáo lý, quen nhiều nhân vật trong chính quyền và giới báo chí.

Cuối cùng Thắng ngỏ ý nhờ Hai Long kiếm cho mình mượn một bản Dự thảo Kế hoạch Ấp chiến lược, vì biết việc này nằm trong tầm tay của Hai Long. Những lý do anh ta đưa ra có vẻ xác đáng: Đỗ Mậu muốn đọc trước bản này để chuẩn bị làm việc với Nhu; là một ký giả, anh cũng muốn đọc để nắm một vấn đề chiến lược quan trọng. Nhưng Hai Long biết rất rõ cả vợ chồng Nhu đều không tin và ghét Đỗ Mậu. Người cần kế hoạch này chính là anh ta! Hai Long cười thầm. Trung tâm đã chỉ thị cho anh phải tìm mọi cách có sớm bản kế hoạch. Chắc không phải chỉ riêng anh nhận được chỉ thị đó. Rất nhiều người như anh, đang lao đi tìm nó. Anh báo cáo chuyện này về Trung tâm. Trung tâm chỉ thị tránh quan hệ với Thắng. Như vậy đã rõ Thắng là ai. Anh cũng tự bảo mình phải rút kinh nghiệm trong trường hợp này.

5.

Đã có xe, cha Hoàng bắt đầu năng đi lại.

Ngày nào cha Hoàng cũng cùng với Hai Long phóng chiếc Peugeot từ Bình An vào Sài Gòn kiếm nhà cao tầng làm trường học, và gặp gỡ các tổ chức tôn giáo, các đảng phái, bàn việc giúp đỡ giáo dân di cư miền Bắc xây dựng một ngôi trường. Đi tới đâu, cha Hoàng cũng giới thiệu Hai Long là phụ tá của giám mục Lê, giáo sư của địa phận Phát Diệm cũ, được cha Lê ủy nhiệm xây dựng một trường lớn cho con em giáo dân. Một số khá đông đảng phái ở Sài Gòn biết Hai Long qua lời giới thiệu của cha Hoàng. Cha Hoàng còn dẫn Hai Long đến gặp Tổng giám mục Nguyễn Văn Bình, Khâm sứ Tòa thánh Vatican, Tổng giám mục Palmas đề nghị xin sự giúp đỡ của tổ chức Công giáo.

Hai Long giúp cha Hoàng xây dựng một trường trung học đệ nhất cấp ở Bình An. Cha Hoàng bỏ cái tên Hoa Lư đã dự kiến trước đây, đặt tên là trường Đồng Tâm, có ý nghĩa rộng hơn tên cũ. Hai Long mời nhiều giáo sư nổi tiếng từ Sài Gòn vào dạy giờ. Anh nhận phân dạy giáo lý, Việt văn và Pháp văn.

Tên Hai Long bắt đầu được gọi theo nhiều chức vụ mới: phụ tá của cha Lê, cố vấn của cha Tổng, ông giáo,

ông giám học trường trung học tư thực Đồng Tâm. Anh thường được cha Lê, cha Hoàng cử làm người thay mặt tiếp xúc với các phe phái.

Hai Long nhanh chóng quan hệ được với giới giáo sư những trường Công giáo lớn ở Sài Gòn và những trường tư của những đảng phái chính trị, tôn giáo khác. Nhiều người muốn cộng tác với Hai Long, vì âm mộ danh tiếng của cha Lê và cha Hoàng, muốn nhân đó liên kết cùng làm chính trị. Một giáo sư, quê ở Phát Diệm, bàn với anh mở chung một ngôi trường trung học ở đường Phạm Hồng Thái, Sài Gòn, với một ban giáo sư gồm những người nổi tiếng nhất. Hai Long tán thành ý kiến này, hy vọng có một trung tâm hoạt động của mình ngay tại Sài Gòn.

Một bữa, Hòe tìm anh định nói điều gì, nhưng có vẻ ngập ngừng, cân nhắc. Hai Long đã đề nghị với Trung tâm tiến hành thẩm tra và bổ sung Hòe vào lưới của mình. Trung tâm chỉ thị tiếp tục thử thách, chờ quyết định sau. Hồi lâu, Hòe nói:

- Anh Hai..., tôi thấy anh Hai phải đi lại quá nhiều, ra

vào toàn những nơi quan trọng, mà khi nào cũng chỉ có chiếc xe đạp với cái sơ mi trắng, thật không tiện cho công việc. Tôi đã may cho anh Hai vài bộ quần áo và kiếm được một chiếc mô-bi-lét để anh Hai dùng tạm. Mong anh Hai không từ chối...

Trước thái độ hết sức chân tình của Hòe, Hai Long đành phải nhận.

Mối quan hệ giữa Hai Long và cha Hoàng đã phát triển tới mức như lời cha nói “corps et âme”[1].

Anh tiếp tục chăm sóc sức khỏe cha chánh xứ một cách rất chu đáo. Anh kiếm rượu Quinquina la Roche để cha trị sốt rét, thuốc xịt chống hen suyễn để phòng khi cha lên cơn, đồng hồ đo huyết áp và thuốc trị bệnh huyết áp cao. Thỉnh thoảng, anh mang vào cho cha một đôi món ăn không đắt tiền, nhưng hợp khẩu vị của cha. Cần hơn đối với cha là những món ăn tinh thần. Hai Long thu thập những tin tức chính trị từ Sài Gòn, từ chỗ Đức cha Lê, hay có khi từ những người lui tới nhà thờ Bình An để thuật lại cha nghe.



Mỗi lần anh đến, cha Hoàng đều mừng rỡ, thường dẫn ngay vào văn phòng riêng, tự tay đốt ngọn đèn dầu đun nước pha trà, rang lạc cả vỏ, rồi cùng ngồi đối ẩm. Có trái cây ngon của con chiên mang biếu, bao giờ cha Hoàng cũng cất để dành, chờ khi anh đến, cùng “thụ lộc”.

Trong những buổi nói chuyện tay đôi như vậy, cha Hoàng dường như không giấu Hai Long điều gì. Ông kể là bản thân mình đã có lúc đi với cách mạng trước Tổng khởi nghĩa, ông đã liên lạc với Việt Minh lập chiến khu chống Nhật, đã kết hợp với Việt Minh khởi nghĩa cướp chính quyền ở Kim Sơn, Phát Diệm. Ông nói chính cha Lê, khi còn là cố vấn cho Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa, đã che giấu cho ông lập tự vệ Công giáo chống cách mạng, núp dưới danh nghĩa tự vệ Cứu quốc. Ông kể chuyện đã chuẩn bị cho quân đội Pháp vào Phát Diệm năm 1949 như thế nào.

Nhiều lúc ông quên cả mình là người tu hành, là cha chánh xứ, say sưa kể lại những trò nghịch ngợm quấy phá cố Pháp, cố Bỉ ở chủng viện, kể cả có thời kỳ chính ông đã toan phá giới, trút bộ áo nhà tu để chạy theo một

bóng hồng.

Cha Hoàng tự nhận là mình chịu ảnh hưởng sâu sắc của giáo hoàng Pierre XII, các Tổng giám mục Drapier và Durlay. Ông không có chút khoan nhượng nào với chủ nghĩa cộng sản. Ông nói là “Đức mẹ Maria sẽ thắng, nước Nga xã hội chủ nghĩa sẽ trở về với nước Nga trước 1917”.

Cha Hoàng ham hiểu biết, chịu khó đọc sách. Ông nói với Hai Long: “Muốn thuyết phục người ta thì phải thông hiểu nhiều hơn người ta. Cha Lê, Khâm sứ Tòa thánh biết rộng, biết nhiều. Ngô Đình Nhu không biết nhiều nhưng biết rộng. Ngô Đình Diệm không biết rộng cũng không biết nhiều!”.

Qua những câu chuyện, cha Hoàng bộc lộ rõ là một người độc tài, gia trưởng, tàn bạo như một lãnh chúa thời phong kiến. Về mặt chính trị, cha gian hùng, xảo quyệt, nhiều mưu kế hại người. Về cá tính, cha hay đổ kỵ, nhiều định kiến, nóng nảy, hiếu thắng, đã ghét ai là chửi thẳng, không muốn nhìn mặt. Nhưng về mặt đạo, đối với con chiên, cha là một cha xứ hiền hòa, bao dung

và độ lượng, luôn nghĩ đến quyền lợi giáo dân.

Hai Long tìm thấy ở cha Hoàng một người thầy phản diện mà anh không thể thiếu trong hoàn cảnh hiện thời.

6.

Hai Long đạp xe tới gần cửa nhà thờ Bình An thì trời đổ mưa to. Anh chạy vào nhà một giáo dân, đứng trú chân. Anh hỏi ông chủ nhà:

- Cha xứ có nhà không bác?
- Cha có nhà.
- Cha ở văn phòng hay ở đâu?
- Cha đứng kia, ở cửa nhà thờ.

Hai Long nhìn qua cửa sổ thấy cha Hoàng mặc áo chùng đen, chấp tay sau lưng, đứng trước cửa ngách của nhà thờ, giống như một pho tượng. Dường như ông đang thần thờ nhìn hạt mưa rơi. Có lẽ ông chưa nhìn thấy anh nên không gọi. Anh lại hỏi ông chủ nhà:

- Cha đứng đó lâu chưa?

- Lâu lắm rồi, từ lúc trời chưa mưa.

Hai Long theo dõi một hồi, thấy cha Hoàng vẫn đứng im.

Anh đã nhiều lần bắt gặp dáng vẻ cô đơn của ông như lúc này. Có buổi trưa hè tĩnh mịch, trong lúc mọi người nằm ngủ, ông đứng thơ thẩn một mình bên bờ ao. Có buổi sớm mai đẹp trời, ông đứng nhìn ngọn núi Bà Đen như người mất hồn, không nghe rõ lời chào “Lạy cha!” của người giáo dân đi ngang. Thường thường, ông ngồi trầm ngâm bên bàn nước, con ruồi đậu trên má cũng không buồn đuổi, chẳng biết là đang mãi mê suy nghĩ gì.

Mưa hơi ngớt, Hai Long chạy ngang đường vào nhà thờ.

Nhận ra anh, cha Hoàng như vừa tỉnh giấc mơ, miệng mỉm cười, đưa anh về văn phòng.

Khi hai người đã ngồi đối ẩm, Hai Long báo với cha

một tin vui:

- Sáng nay con gặp ông linh mục De Jaegher ở dinh Gia Long. Ông rất ca ngợi cha xứ, ông nói ở Việt Nam không có một người thứ hai như cha. Cha hiểu rất sâu sắc về chiến tranh.

- Mình lại buồn phiền về lời khen đó.

- Linh mục nói rất thành thật. Nhiều người ở phủ tổng thống đến làm việc với cha xứ về đều có ý kiến như vậy.

- Đó chính là điều đáng buồn. Mình hy vọng được nghe nhiều ý kiến sâu sắc của họ, mình muốn họ chê bai mình đã làm hỏng mọi chuyện, nhưng họ lại khen mình. Họ chẳng biết gì hơn mình. Vậy mà lại toàn là những chuyên gia quân sự cự phách, những cố vấn của tổng thống!

- Linh mục De Jaegher nhờ con chuyển đạt tới cha, ông muốn mời cha tham gia Ban cố vấn về áp chiến lược. Nếu được cha chấp thuận, ông linh mục sẽ nói với

ông cố vấn chính trị hoặc đích thân tổng thống đặt lời mời.

- Vào cái Ban cố vấn đó làm chi!.. Khi mình biết rồi họ sẽ thất bại. Không kể De Jaegher, ông ta là cố vấn giúp Tưởng Giới Thạch, nhưng Tưởng đã phải bỏ chạy ra Đài Loan, cả Dayan, Thompson cũng sẽ không làm được gì! Phải nhận là họ thông minh, nhưng họ không hiểu chút gì về du kích cộng sản Việt Nam! De Linaret đã lập đại xã Đồng Quan, nhưng chống cự được bao lâu?... Mình không tin là mình đã đánh thắng du kích cộng sản. Khu tự trị Bùi Chu - Phát Diệm còn yên lành, vì nó là một khu Công giáo toàn tòng, Cộng sản chưa muốn đụng đến! Đó là do chính sách của ông Hồ Chí Minh. Nếu cộng sản cứ đụng, mình không tin là sẽ giữ được!

Mặt cha Hoàng buồn thiu.

Hai chén trà trên bàn và cả ấm trà cũng đã nguội ngắt.

Cha Hoàng cầm ấm trà đứng lên, Hai Long toan giành

lấy:

- Cha đưa con làm.

Cha Hoàng kiên quyết gạt tay anh:

- Để mặc mình!

Cha xúr lợm khộm cầm ấm trà đi đổ bã, cái lưng còng xuống. Lần đầu, cha tự thú sự bất lực của mình. Bệnh tật tuổi già đã không cho phép cha làm lại tất cả từ đầu.

Cha quay vào nhìn Hai Long đang ngồi thẩn thờ, với đôi mắt già nua đầy thương cảm:

- Toàn chuyện tranh chấp... Nội bộ quốc gia rồi bét! Khó tin vào Pháp! Chán ngán đường lối chống Cộng của Mỹ! Chỉ còn tin ở phép màu nhiệm của Chúa mà thôi...

---

[1] cả thể xác lẫn tinh thần

# ÔNG CỔ VẤN

Hữu Mai

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 10: Sự Biến

1.

Chừng nửa năm nay, những quan chức, nhân viên và lính gác ở phủ tổng thống đã quen mặt ông phụ tá của cha Lê.

Lúc đầu, ai cũng chú ý đến người trung niên bé nhỏ, vàng trán cao, mắt nhìn thẳng, quần áo giản dị, dáng vẻ khiêm nhường, hay ra vào nơi làm việc của ông cố vấn chính trị. Ông ta ít quan tâm đến xung quanh, không gần ai, nhưng cũng không làm ai khó chịu. Có người nói đó là một ông giáo. Có người bảo ông là thầy tu không mặc áo chùng đen. Bề ngoài, ông giống cả hai loại người này, những người nặng về cuộc sống tinh thần, không biết những chuyện xoay xỏa trong cuộc đời. Sự có mặt thường xuyên của ông ở phủ tổng thống, báo hiệu quan hệ giữa tổng thống với cha Lê lúc đầu là đối địch, rồi



lạnh nhạt, nay dần dần được cải thiện. Sau đó, không mấy ai để tâm đến ông nữa. Vì hình ảnh rất ít thay đổi của ông đã trở thành quá quen thuộc với mọi người.

Riêng Ngô Đình Nhu vẫn thấy mình chưa hiểu được người phụ tá của cha Lê.

Tờ trình của anh ta, do Ngô Đình Cẩn gửi từ Huế vào, thuộc loại giấy tờ lần đầu xuất hiện ở Phủ tổng thống. Đã có nhiều người công kích chế độ, nhưng chưa ai dám thẳng thừng, vạch ra những nhược điểm có thực của chế độ như anh ta. Có phải vì muốn làm một việc thiện nhân ngày Đức Mẹ lên Trời, và vì trách nhiệm đối với quốc gia, với giáo hội, mà anh ta nêu ra bốn nguy cơ của chế độ không? Cha Lê không có thiện chí với chính quyền hiện nay như vậy, mà anh ta lại là phụ tá của cha Lê. Hay anh ta định làm áp lực với tổng thống và mình, như cha Lê vẫn thường làm...? Rất khó tin đây là một việc làm thiện chí như anh ta nói.

Cơ quan mật vụ của Nhu đã nhanh chóng báo cáo, Vũ Đình Long, Vũ Ngọc Nhạ, Hoàng Đức Nhã chỉ là một người mà giáo dân Bình An hay gọi là thầy Bốn. Anh

ta là người thân tín của cha Hoàng, có hoạt động rất rộng trong giáo dân di cư, và những đoàn thể tôn giáo. Nhu định bụng nhắc cậu Út, đừng để bọn tay chân làm càn, bạ ai cũng nghi là tình báo, là Việt Cộng. Lúc đầu, Nhu chỉ định khai thác ở Hai Long một số thông tin cần thiết, rồi bảo Cần đã biết là bắt làm thì thả anh ta về, không cần gây sự gì thêm với cánh Phát Diệm...

Nhưng khi nhận được bản báo cáo một âm mưu đảo chính là nguy cơ trước mắt, và sau đó cuộc đảo chính đã nổ ra, thì Nhu thấy không thể bỏ qua con người này. Chính vì anh ta mà Nhu phải ra Huế. Trong cuộc trao đổi, Nhu nhận thấy anh ta, mặc dù với cách nói năng lễ độ, đã ngang nhiên bác bỏ một số ý kiến của mình bằng sự lý giải và lập luận khá chặt chẽ. Nhu ít gặp những con người như vậy. Và cuộc trao đổi rõ ràng là bỏ ích. Tuy anh ta luôn nhắc nhiều ý kiến là của Đức cha Lê, nhưng những lập luận này, là của chính anh ta. Không thể khác được. Trong đó, có những điều quan trọng mà anh ta nói dối. Cha Lê không ra Huế để dùng anh ta “báo nguy” cho chế độ. Cha chỉ nói cho người phụ tá của mình biết đang có một âm mưu đảo chính. Và anh ta đã

tự ý nói cho Cẩn, để Cẩn báo cho mình phải đề phòng. Vì sao anh ta làm việc đó? Thậm chí trong bản báo cáo, anh ta còn nói những lời bất lợi cho cha Lê: “Cha có thái độ bàng quan đối với cuộc đảo chính”. Như vậy tức là trái tim của anh phụ tá này không còn thuộc về cha. Anh ta vẫn đề cao thiện chí của cha đối với chế độ, nhưng trong thực tế anh ta đã phản cha!... Có lẽ Cẩn đã mua chuộc được anh ta. Cẩn giỏi về mặt đó. Phần lớn những người Cẩn dùng là bọn chiêu hồi. Nhưng Cẩn không có điều kiện để khai thác tối đa con bài này. Mà có thể y còn làm hỏng việc. Vậy thì mình phải nắm ngay lấy anh ta... Nhu đã nhanh chóng quyết định đưa ngay Hai Long về Sài Gòn, Hai Long sẽ “nằm vùng” ở chỗ cha Lê để thông báo kịp thời những âm mưu của bọn đối lập, kẻ cả của Đức cha.

Từ ngày Hai Long về Sài Gòn, Nhu nhận thấy người phụ tá của cha Lê tiếp tục giúp đỡ mình nhiều việc có ích. Nhu đã trực tiếp nói sẽ thỏa mãn mọi yêu cầu, tạo điều kiện tốt cho anh ta hoàn thành nhiệm vụ. Nhưng anh ta chưa hề đề nghị y giúp đỡ bất cứ điều gì. Và trong khi làm những việc cho y, anh ta vẫn giữ đúng

cương vị là người phụ tá của cha Lê, không hề nhích lại gần y hơn trước. Tại sao lại như vậy? Nếu y đã nhận xét lắm, anh ta vẫn một lòng một dạ với cha Lê, anh ta không cần chi ở mình, thì sao anh ta cứ làm đủ mọi việc, cố tình lập công với chế độ?

Bọn mật vụ của Lê Quang Tung vẫn theo sát Hai Long, như chúng đã thường xuyên bám sát những nhân vật quan trọng có quan hệ với cha Lê và cha Hoàng. Theo báo cáo của chúng: gia đình Hai Long rất nghèo, hàng ngày anh phải chở hàng ra chợ cho vợ bán rau quả để sinh sống. Ngày nào anh cũng vào thư viện đọc sách về thần học. Anh ta cùng với cha Hoàng đi khắp nơi, gặp các đảng phái tôn giáo, vào Tòa Tổng giám mục, vào Tòa Khâm sứ. Anh ta có quan hệ rất rộng rãi với những phe nhóm đối lập...

Đôi lúc, Nhu đã có ý nghĩ: hay hẳn ta là một tên khiêu khích do cha Lê cử tới để dò la mình? Cha Lê, một con cáo già, người của Pháp và Vatican, không thể nào hòa giải với mình chừng nào mình còn dựa vào Mỹ? Cha Hoàng còn hơn thế. Ông không bao giờ quên mối thù mình đã bắt và quản thúc ông. Ông thừa biết người

của Lê Quang Tung vẫn bám quanh nhà thờ Bình An... Nhưng Nhu đã gạt sự nghi ngờ này. Giả dụ cha Lê có trao cho Hai Long nhiệm vụ đó, và anh ta có nhận, nhưng vào việc anh ta đã không làm như vậy. Anh ta đã giúp mình những việc rất lớn mà bọn an ninh, mật vụ của mình không thể làm được.

Hay hẳn ta là Cộng sản, đích thực là một tên tình báo của Bắc Việt, chứ không phải bọn Dương Văn Hiếu đã bắt lầm? Nhưng sự nghi ngờ này còn tan nhanh hơn những nghi ngờ khác. Cha Thục có thể nhận lầm một tên Cộng sản. Nhưng Căn không thể lầm. Và cha Lê, cha Hoàng càng không thể lầm!

Vậy cái gì đã thúc đẩy anh ta đến với mình?... Anh ta muốn một ghế tổng trưởng hay một vị trí lãnh tụ trong khối Công giáo?... Mình sẵn sàng giúp anh ta thành đạt những tham vọng đó, nếu anh ta chính thức trở thành người của mình. Nhưng đến cả điều này cũng chưa rõ...

2.

Lê Xuân hỏi chồng:

- Hai Long ngày trước là sinh viên?

- Đang học tú tài năm thứ nhất thì vào quân đội Pháp. - Nhu đáp.

- Bữa nọ anh ta nói, hồi ở Pháp, làm gérant[1] cho một nông trang trồng nho. Anh ta quen biết nhiều cha cố và sĩ quan Pháp, kể cả linh mục Jean Cassaigne.

- Phần lý lịch của Hai Long, Lê Quang Tung đã xác minh. Năm 1952, bỏ bộ đội Việt Minh về Hà Nội học. 1953, vào quân đội Pháp, làm secrétaire comptable[2] cho 22e Bataillon Génie[3], đã cùng quân đội Pháp vào Nam, sau đó sang Pháp, được hai năm thì trở về nước. Anh ta đang làm những gì cho cha Lê và cha Hoàng, còn chưa biết. Hai Long có đầu óc analytique[4].

- Đầu óc lộn xộn, - Lê Xuân vừa nói vừa cười - phần tinh khôn, những lý lẽ phân tích anh ta mượn của các cha Lê, cha Hoàng, còn chính anh ta thì toqué[5].

Bà cố vẫn thấy anh chàng trẻ tuổi, phụ tá của cha Lê này rất buồn cười. Lúc nào cũng chỉ nói chuyện chính

trị, chuyện giáo hội một cách khôn ngoan, rất mê say. Ngoài ra, không còn gì hết. Anh ta không phải là một người đàn ông! Đang ở độ tuổi hồi xuân, bà ta tự biết mình là một con người rất hấp dẫn. Nhan sắc của bà được chăm sóc một cách hoàn hảo. Từ những nhân viên hạng bét của Phủ tổng thống cho đến những chính khách, những cha cố có dịp đến đây, đều phải công khai hoặc lén lút ngắm nhìn bà. Bà ta muốn kích thích mọi người, buộc người ta phải thừa nhận, phải ngưỡng mộ nhan sắc của mình. Tuy nhiên, khi đã là “đệ nhất phu nhân” của miền Nam, bà ta cũng biết tự chế ngự để không đi quá xa, để giữ giá. Nhưng bà ta chưa hề bắt gặp anh chàng đàn ông trẻ tuổi, khỏe mạnh, bộ mặt cũng dễ coi này, nhìn ngắm mình bao giờ. Dường như anh ta không thấy mình là đàn bà, hơn nữa lại là một người đàn bà đẹp.

Không muốn để chồng đoán biết ý nghĩ của mình, Lê Xuân nói tiếp:

- Có anh nào làm chính trị mà lúc nào cũng chỉ nghĩ là vì Chúa không?

Quan hệ giữa Nhu và Lệ Xuân vừa là vợ chồng, vừa giống như cha con. Luật sư Trần Văn Chương, bố của Lệ Xuân, là bạn của Nhu. Lệ Xuân kém Nhu 15 tuổi. Ngày mới lấy nhau, Nhu đang còn là một kẻ thất cơ lỡ vận, cô gái mới 16 tuổi không những thương yêu người chồng “hàn sĩ”, mà còn bán cả tư trang của mình để lo việc gia đình. Tình yêu của Nhu với Lệ Xuân luôn luôn kèm theo sự hàm ơn. Nhưng tính tình sôi nổi, trẻ trung, hiếu thắng, nhiều lúc đành hanh của Lệ Xuân, khiến cho y nghĩ vợ bao giờ cũng là một đứa trẻ mà y phải chiều chuộng, rộng lượng. Như rất ít bác bỏ những ý nghĩ, những lời nói sai trái của vợ, để tránh những cuộc tranh luận vô ích, vì Lệ Xuân không bao giờ chịu thua. Nhu cũng không để ý từ lúc nào vợ mình đã bắt đầu tham gia vào những hoạt động chính trị. Mọi việc hệ trọng của quốc gia đều do mấy anh em Nhu lo toan. Lệ Xuân, vợ y, tham gia vào đó cũng là việc tự nhiên. Mới đầu, Lệ Xuân chỉ đi theo chồng dự những cuộc tiếp tân. Sau đó, Lệ Xuân chuyển sang hoạt động phụ vận. Bà ta nhanh chóng trở thành lãnh tụ của phong trào đoàn kết phụ nữ. Trúng cử vào quốc hội, bà ta đã đề nghị thông qua những đạo luật có liên quan đến phụ nữ, tạo nên những



cuộc tranh luận sôi nổi, và bao giờ cũng giành phần thắng. Bây giờ Lê Xuân tham gia ý kiến với chồng về tất cả những việc quốc gia đại sự mà bà ta biết. Bà ta làm khá lộ liễu, gây những khó khăn cho chồng trước dư luận. Nhưng không có cách nào để ngăn bà ta lại. Nhu chỉ còn làm ngơ và cố gắng hạn chế những việc làm có thể rất đại dột của vợ do tính nóng nảy, xúc nổi bằng cách giấu kín những chuyện quan trọng mà bà ta còn chưa biết. Nhưng nếu vợ đã biết rồi, Nhu cũng đành chịu.

- Em muốn nói Hai Long là đạo đức giả ư? – Nhu hỏi lại vợ.

- Không hẳn thế. Em đã nói y là một anh chàng toqué... Làm chính trị là để đạt được một cái gì..., địa vị danh vọng, tiền tài, chứ đây lại không vì cái gì cả! Chỉ vì Chúa! Mà anh chàng có vẻ thành. Vì thế nên em bảo đầu óc anh ta lộn xộn, anh thấy đúng không?

- Một nhận xét hay!

Nhu mỉm cười nhìn vợ với cặp mắt thương yêu. Lê

Xuân ngoạ đầu, chìa má cho chồng đón một cái hôn. Nếu có điều gì khiến cho bà ta chưa thỏa mãn trong hạnh phúc gia đình, thì đó chính là ở chỗ ông chồng luôn luôn chìm đắm, say mê với những suy tư về chính trị, thường quên mình đang độ hồi xuân, cần được vượt ve chăm sóc.

Nhu tin vào trực giác của vợ. Suy nghĩ của Lê Xuân lúc nào cũng tự do, không vào khuôn phép, nên đôi lúc Lê Xuân có những phát kiến bất ngờ, chính xác khiến Nhu phải giật mình.

Chính cái điều Lê Xuân vừa nói, đang làm Nhu gần đây phải bận tâm. Nhưng Như vui vì thấy vợ mình không có ác cảm với Hai Long. Lê Xuân rất ghét cha có di cư. Nếu bà ta ghét lây cả Hai Long, thì sẽ phá khuấy làm hỏng những việc y đang dự tính. Nhưng y cũng không đồng ý với nhận xét của vợ, anh ta là một anh chàng gàn, hay một người lập dị. Về anh ta có những câu hỏi chưa được trả lời. Vấn đề là ở chỗ cần tiếp tục theo dõi.

Có tiếng gõ cửa.

- Cứ vào!

Viên sĩ quan nội thất xuất hiện:

- Thưa ngài cố vấn, ông phụ tá của Đức cha Lê đã tới.

- Mời vào phòng khách, tôi sẽ ra ngay.

Cách đây nửa giờ, Hai Long đã gọi điện thoại từ nhà thờ Phát Diệm, xin được gặp Nhu.

3.

Ngô Đình Nhu bắt tay Hai Long, vui vẻ nói:

- Bà nhà tôi vừa nhắc đến anh xong.

- Thưa, bà cố vấn vẫn khỏe?

- Cảm ơn anh, vẫn khỏe.

Hai Long tự hỏi, câu nói xã giao của Nhu là để tỏ tình thân mật hay một cách nói gián tiếp: vợ chồng Nhu vừa trao đổi về mình.

- Anh thường ngày vẫn đến Trung tâm văn hóa Pháp đọc sách à? - Nhu hỏi.

Hai Long hiểu Nhu muốn nói cho anh biết, anh vẫn được theo dõi cẩn mật.

- Cảm ơn ông cố vấn quan tâm, về lâu dài, tôi có ý định làm một cái thèse[6] về thần học. Cuộc đấu tranh giữa các chủ thuyết còn gay gắt. Muốn thắng phải làm chủ được những lý thuyết cơ bản.

- Anh có nhiều năng khiếu về phân tích. Chúc anh thành công... Anh thấy chủ thuyết Nhân vị thế nào? Có nhiều người tán thành nhưng cũng không ít người phản đối.

Trong chủ trương, hành động, Nhu là một con người rất thực dụng, nhưng chủ thuyết của y thì lại hoàn toàn mang màu sắc duy tâm, gần như một thứ tôn giáo. Nhu rất say sưa với chủ thuyết “Nhân vị”. Cũng không nên tiếc y một lời khen, Hai Long nghĩ.

- Tôi cho rằng tác giả của nó đã xuất phát từ một ý

tưởng nhân đạo, đã hiện đại hóa và cụ thể hóa chủ nghĩa nhân đạo cổ điển trong hoàn cảnh ngày nay.

- Cảm ơn lời khen của anh. Khi xây dựng chủ thuyết này, tôi đã nghĩ đến sự tự do và hạnh phúc của con người. Dân chủ là cái không thể thiếu được đối với mọi quốc gia ngày nay. Chủ nghĩa Cộng sản, như chính những nhà kinh điển của chủ nghĩa này đã tuyên bố, là vô sản chuyên chính, là độc tài. Con người không thể chấp nhận được độc tài đảng trị, vô thần, không có tự do. Cộng sản đòi hỏi hy sinh cá nhân, dẹp cá nhân, là điều cực kỳ phi lý. Chủ nghĩa tư bản có cái hay của nó, nhưng cũng có những cái dở. Cái dở của nó là bóc lột, là chỉ chú ý đến cá nhân mà không chú ý đến tập thể. Khi nó phát triển thành chủ nghĩa đế quốc, thì nó trở nên rất vô nhân đạo, không thể nào chấp nhận. Việt Nam không thể theo ai. Ta chống cả Cộng sản, cả Tư bản. Ta chủ trương coi trọng con người: con người cá nhân cũng như con người tập thể. Có người Mỹ bảo tôi là không tưởng, hỗn tạp, pha tôn giáo, khó hiểu, từ trước đến giờ không ai làm như vậy... Họ không thuyết phục được tôi. Ít nhất cũng có một người đã làm: Marx. Marx đã tổng

hợp hai chủ nghĩa duy tâm và duy vật. Tôi vẫn thấy mình đúng.

Không nên tranh luận với y chuyện này mà lẽ việc đang cần làm, Hai Long nghĩ.

- Đi vào triết học như đi vào một cái rừng mê mông vô tận, khó tìm được lối ra. Tôi đã nói một chủ thuyết vì con người là rất nhân đạo, một tư tưởng lớn... nhưng rất khó thực hiện.

- Nếu có lòng tin, giữ vững lòng tin, thì sẽ thực hiện được, con người không thể không phấn đấu cho tự do, hạnh phúc của mình... Nhìn anh hôm nay, tôi thấy anh rất khởi sắc, có lẽ anh đem đến cho tôi một tin vui mới?

Hai Long mỉm cười:

- Tôi mang tới cho ông cố vấn một tài liệu, không hiểu ông cố vấn có cần hay không?

Sao 3 tháng nghiên cứu, hai nhóm chuyên gia Anh và Israel đã soạn xong bản dự thảo kế hoạch lập ấp chiến lược ở miền Nam Việt Nam, để mang về nộp cho người

Mỹ theo đúng hợp đồng. Họ đưa cha Hoàng 2 bản, một bằng tiếng Anh, một bằng tiếng Việt với lời đề tặng và chữ ký của các tác giả. Họ cũng đề nghị cha Hoàng trực tiếp sửa chữa hoặc góp ý kiến thêm. Hai Long đã sao ngay mấy bản, một chuyển về trung tâm, một mang đến cho Nhu. Anh cần đưa đến sớm vì thấy các viên tướng Phạm Văn Đồng, Phạm Xuân Chiểu đã đến đề nghị với cha Hoàng cho mượn xem, chắc chắn họ cũng sẽ sao lại mang tới cho Nhu để tặng công.

Anh rút trong cặp ra đưa Nhu hai bản dự thảo bằng hai thứ tiếng Anh, Việt.

Nhu cầm lên xem rất mừng rỡ:

- Quý vô chừng! Rất cảm ơn anh. Thế nào Mỹ cũng cử người sang thảo luận. Mình có kế hoạch này nghiên cứu trước để trao đổi với họ, hết sức tốt!

Nhu thực sự tươi tỉnh. Y đốt một điếu thuốc và khoan khoái nhả khói, cặp mắt mơ màng. Chắc y đang nghĩ tới những ý kiến sâu sắc của mình sẽ đóng góp trong cuộc thảo luận với người Mỹ, y là người chủ

xương của quốc sách áp chiến lược, và nghĩ đến một ngày không xa toàn thể dân quê Nam Việt Nam bị dồn vào bên trong những hào sâu và dây thép gai, mỗi ấp trở thành một pháo đài bất khả xâm phạm đối với Việt Cộng.

Chờ y tận hưởng hết những phút vui, Hai Long nói:

- Tôi đã chuyển đạt ý kiến của cha cố vắn De Jaegher với cha Hoàng, mời cha tham gia Ban cố vấn về ấp chiến lược, nhưng cha cáo từ.

- Vì sao?

- Cha nói đã đóng góp hết ý kiến của mình, hiện nay cha tuổi già sức yếu, chỉ muốn tập trung sức lo cho giáo dân, lo công ăn việc làm, lo xây trường học.

- Liệu cha có chịu chỉ làm mấy việc đó! Ý kiến anh ra sao?

Hai Long mỉm cười thay câu trả lời.

Nhu tỏ vẻ thông cảm, không dồn ép, chuyển sang vấn đề khác:



- Cha Lê gần đây thế nào?

- Cha vẫn tỏ ra lo lắng.

- Lúc nào cha cũng lo người Mỹ phản! Cha chỉ tin có Pháp. Cha nói chi?

- Cha đã biết ông Johnson sang hồi tháng 5 đã yêu cầu tổng thống chấp thuận việc đưa quân chiến đấu Mỹ sang Việt Nam. Cha nói: việc cho quân Mỹ vào, sẽ tạo ra một tình thế rất nguy hiểm. Nhóm thân Mỹ sẽ lợi dụng. Và chính người Mỹ sẽ sử dụng lực lượng này khi họ cần gây áp lực với tổng thống! - Hai Long mượn lời cha Lê để hỏi về việc Mỹ định đưa quân vào.

- Không phải họ yêu cầu tổng thống cho quân Mỹ vào, mà đó chỉ là một sự gợi ý.

Hai Long hơi nhún vai.

Nhu nhấn mạnh:

- Chính tổng thống đã bác bỏ. Tổng thống đã nói: “Việt Nam cộng hòa chỉ cần quân chiến đấu Mỹ trong

trường hợp Bắc Việt công khai xâm lăng miền Nam”. Và anh thấy trong bản thông cáo chung đã không hề đề cập tới vấn đề đó... Quân giải phóng miền Nam của Việt Cộng hiện nay chỉ có khoảng ba vạn người. Mới đây, Mỹ đã đồng ý tăng viện trợ và vũ khí cho ta xây dựng một đạo quân chính quy 30 vạn người. Khi cần có thể tăng gấp đôi số đó. Việt Cộng chỉ mới đủ sức đánh những trận nhỏ. Ta không cần để những quân khu như bây giờ. Ta sẽ lập những vùng, những khu, những tiểu khu chiến thuật thích hợp với từng nơi. Ta sẽ xây dựng, mở rộng quân ở các địa phương. Và quan trọng nhất là cái này... (Nhu trở vào bản dự thảo kế hoạch lập ấp chiến lược trên bàn) sẽ chặn đứng mọi mưu đồ to lớn của Bắc Việt.

Nhu đã xả hơi. Y lại hút thuốc, điều thuốc đã sắp tắt.

- Nghe ông cố vấn, tôi đã yên tâm. - Hai Long nói - Giá tôi biết điều này sớm hơn một chút để trình với cha. Vì nếu Mỹ đưa quân chiến đấu vào thì lại xuất hiện thêm một nguy cơ mới.

- Anh có thể nói thêm với Đức cha: phái đoàn Xta-lây sang Việt Nam sau khi ông Johnson về, đã không đề cập

tới việc đưa quân Mỹ vào. Trước thái độ của ta, người cầm đầu nước Mỹ đã bỏ ý định đó. Chúng tôi sẽ chứng minh cho họ biết ta đủ sức tự bảo vệ. Chúng tôi cần sự ủng hộ của Đức cha... Và cả của anh nữa.

Hai Long nhớ lại thái độ của y khi bắt đầu cuộc gặp gỡ. Y không bằng lòng với cách đi hàng hai của mình. Hãy biết như vậy.

- Xin ngài cố vấn tin rằng tôi sẽ hết mình vì chế độ vì quốc gia.

Nhu tiền chân Hai Long ra tới bậc thềm dinh Độc Lập với vẻ thoải mái, tự tin của một người hoàn toàn làm chủ tình thế.

4.

Tháng 10 năm 1961, tiếp theo phái đoàn kinh tế - quân sự E. Staley sang hồi tháng 6, Mỹ cử tiếp phái đoàn quân sự - chính trị Maxwell Taylor đến Sài Gòn. Kế hoạch Staley - Taylor đã hình thành gồm 3 giai đoạn:

1. Dồn dân lập ấp chiến lược, bình định miền Nam

trong vòng 18 tháng và tổ chức những ổ biệt kích phá hoại miền Bắc.

2. Phục hưng kinh tế Việt Nam cộng hòa, tăng cường quân đội quốc gia và gia tăng hoạt động biệt kích phá hoại ở miền Bắc.

3. Phát triển kinh tế miền Nam và tiến công miền Bắc.

Trong thời gian qua, Hai Long vẫn đi lại giữa nhà thờ Phát Diệm, nhà thờ Bình An và dinh Độc Lập. Những tin tức thật và tin tức giả anh đem tới cho Nhu có tính cách trao đổi. Phòng khách của Nhu là nơi kiểm nghiệm những tin tức anh thu lượm được từ bên ngoài. Những tin tức anh lấy được từ chính miệng Nhu cũng được kiểm nghiệm lại ở bên ngoài. Anh nhận thấy, sự tin cậy của Nhu đối với mình tăng dần qua mức độ những điều cơ mật Nhu đã thổ lộ với anh. Lệ Xuân có mặt ngày càng nhiều hơn trong những cuộc trao đổi này.

Với kế hoạch Staley - Taylor công bố, quốc sách áp chiến lược được Mỹ hoàn toàn chấp thuận và triển khai

nhanh, vị trí của Diệm - Nhu có vẻ được củng cố hơn cách đây nửa năm.

Sau khi phái đoàn Taylor rời khỏi Sài Gòn, Hai Long tới dinh Độc Lập.

Cả Ngô Đình Nhu và Lệ Xuân đều có mặt ở phòng khách.

Hai Long nhận thấy hai vợ chồng vừa có chuyện không vui. Lệ Xuân không giữ được nét tươi cười như những lần anh đến trước. Những sợi tóc ngắn buông mảnh trên trán bà ta dường như chọc vào mắt, khiến cho đôi mắt bà ta khó nhắm nhắm, thỉnh thoảng lại long lên những ánh bức tức. Nhu tuy biết tự kiềm chế nhưng cũng lộ vẻ không vui.

Nhu hỏi Hai Long với giọng làm ra vẻ bình thản:

- Cha Lê có ý kiến gì về cuộc hội đàm vừa qua?

- Cha nói mọi việc diễn ra đúng như ngài dự đoán. Kế hoạch như vậy, nhưng Mỹ không được thỏa mãn những yêu sách chính của mình. Nay mai tình hình lại càng rối

ren hơn.

Vợ chồng Nhu nhìn nhau.

- Việc gì các cha cố cũng biết ngay? - Lê Xuân nói -  
Tin tức từ đâu lộ ra ngoài?

Hai Long nói:

- Tôi xin lưu ý bà cố vấn, người Mỹ có nhiều người thân của họ bên ngoài Phủ tổng thống. Có đôi khi họ còn biết cả những vấn đề mà người thay mặt chính phủ Mỹ chưa kịp nêu ra với tổng thống và ông cố vấn.

- Những thằng nào hay đi lại chỗ cha Lê?

- Họ có tới hàng chục chứ không chỉ một vài người. Tôi đã kịp thời thông báo những người đó với ông cố vấn. Chỉ có điều, đôi lúc tôi không được biết chính xác ai đã nói gì. Nhiều điều do Đức cha nói lại. Nhưng tôi đã mạnh dạn gạt bỏ những tin tức bịa đặt hoặc xuyên tạc.

Nhu nói:

- Taylor đồng ý với tất cả những giải pháp của ta, chỉ đề nghị: cho tàu chiến Mỹ sử dụng cảng Cam Ranh, cho Mỹ đưa một số đơn vị quân chiến đấu vào miền Nam, và cho họ đưa cố vấn đến cấp tỉnh. Tổng thống và tôi đã bác bỏ tất. Ở Việt Nam cộng hòa này mình là chủ. Cũng lại giống như lần ông Johnson sang, cuối cùng, họ đồng ý với ta. Taylor không thể to hơn Johnson?

- Nhưng chắc là Taylor cũng chỉ nói lại ý kiến mới của tòa Bạch ốc.

- Bạch ốc cũng bác. Kennedy cũng bác! - Lê Xuân giận dữ nói xen vào.

- Không ai xỏ dây vào mũi mình được. - Nhu nói với giọng trầm tĩnh.

Hai Long hỏi:

- Còn vấn đề mở rộng thành phần chính phủ?

- Đó là việc nội bộ của mình, do mình quyết định. Không thể để ai xen vào việc nội bộ. Như vậy còn gì là chủ quyền. - Nhu trả lời một cách chung chung.

- Họ ngu! - Lê Xuân lại nói - Ông Nhu mà rời Phủ tổng thống thì tất cả đổ sụp... Tổng thống có trực tiếp điều hành công việc đâu! Họ định tìm ai ra thay?

Biết Nhu không muốn vợ nói ra điều này, Hai Long lảng qua chuyện khác:

- Tôi lưu ý ông cố vấn hết sức đề phòng những nguy cơ ở liền kề bên cạnh.

- Nhờ anh theo dõi sát cha Hoàng và những phe phái đối lập giúp tôi. Tôi biết cha Hoàng đang tập hợp lực lượng.

- Cha chánh xứ đã quá già! Cha có làm gì chẳng nữa cũng chỉ tìm chút niềm vui những ngày tàn giữa giáo dân. Trước hết, ông cố vấn nên chú ý đến giới quân sự thân Mỹ. Hiện nay, họ chủ yếu đang nhắm vào ông cố vấn.

- Máy thẳng an ninh toàn ăn hại! - Lê Xuân nói tranh chồng - Để mãi thẳng Đỗ Mậu làm gì. Lại cả thẳng Võ Văn Hải nữa!



Hai Long đã biết sau vụ đảo chính năm 1960, Nhu có ý gờ Võ Văn Hải, bí thư của tổng thống, và Đỗ Mậu, giám đốc an ninh quân đội, Nhu định loại bỏ nhưng Diệm không đồng ý.

- Nếu người Mỹ vẫn cố sự bất đồng, - Hai Long nói - tôi đề nghị ông cố vấn hết sức giữ gìn. Ông cố vấn là rường cột của quốc gia. Trọng tâm là giới quân sự thân Mỹ.

- Cảm ơn anh.

Lê Xuân nói:

- Tướng tá giở trò gì, cứ đem Đỗ Mậu ra mà treo cổ!

Nhu át đi:

- Tôi hoàn toàn đồng ý với cha Lê: tình hình còn phức tạp. Đã nhìn thấy vấn đề là sẽ có cách giải quyết vấn đề...

Lễ Giáng sinh năm 1961. Suốt ngày xe hơi từ Sài Gòn chiếc nọ nối theo chiếc kia phóng về nhà thờ Phát Diệm. Những chính khách, tướng tá, người cầm đầu đoàn thể chính trị, tôn giáo nườm nượp kéo đến chúc phúc Đức cha Lê. Nhà khách đã kê thêm bàn, luôn luôn có người ngồi chậ.

Trong năm qua, không khí ở nhà thờ Phát Diệm và nhà thờ Bình An đã khác hẳn. Ai cũng nói không Noel nào người về chúc phúc giám mục đông như năm nay. Mọi người vui vẻ nói cười. Có thể thấy tất cả đều thuộc các phe nhóm đối lập. Họ đến không phải chỉ để chúc phúc cha Lê, mà còn để gặp nhau trao đổi tình hình, nói chuyện chính trị. Bọn mật vụ Lê Quang Tung luôn luôn bám sát nhà thờ Phát Diệm, nhưng chúng chỉ làm được công việc ghi số xe, số người lui tới, và tên những người chúng đã biết mặt, chứ không sao lọt được vào nhà thờ. Họ nói chuyện tại đây thoải mái như ở nhà.

Giám mục Lê mặc áo choàng trắng của dòng tu khổ hạnh, dài sát gót chân, ngực đeo thánh giá, trang trọng đi lại giữa những dãy bàn, chốc chốc lại dừng chân ban phát cho người này hoặc người khác một đôi câu. Cha

cố gắng đối xử với khách thật bình đẳng. Cha là của chung chứ không phải của riêng ai.

Hai Long ngồi lẫn với đám tưng tá gốc ở Phát Diệm. Họ khá đông, nên có nhiều người anh không biết mặt. Họ đều vui mừng coi như những ngày đen tối đã qua, bọn quỷ dữ Diệm, Nhu đang giãy chết.

Người bên cạnh Hai Long là một người da bánh mật, ria, tóc, lông mày đều rậm và đen nhánh, có hàm răng trắng lóa và nụ cười rất tươi. Hai Long không quen anh ta, nhưng anh ta lại tỏ ra rất biết anh.

Người đó nhoén miệng cười, hỏi Hai Long:

- Gần đây, thầy phụ tá ra vào dinh Độc Lập thấy thế nào?

- Căng thẳng. Đây không khí nghi kỵ. Nhưng ông Nhu tỏ ra vẫn cứng.

- Bề ngoài thôi! Trong bụng run lắm rồi. Taylor là cố vấn quân sự của riêng Kennedy, không thể đùa!

- Ông Nhu nói: đã biết tình hình thì sẽ có cách giải quyết.

- Biết...? Biết cái mẹ gì! Ông Nguyễn Văn Lực đã móc với CIA rồi! Ông Lực đã dính với “xịa”[7], đã nói sẽ làm thì nhất định làm! Lần này, sẽ rung hơn tháng 11 năm ngoái nhiều. Năm ngoái “Mẻo”[8] mới dọa. Năm nay “Mẻo” sẽ làm thực. Vì chính “Mẻo” dựng ông Diệm, ông Nhu lên nhưng bây giờ không điều khiển được nữa!

Anh ta lại nở ruột nụ cười rất rộng, rất tươi. Hai Long cũng cười phụ họa để chia sẻ niềm vui với anh ta.

Lát sau, Hai Long tìm riêng cha Hoàng, thuật lại chuyện này. Cha nói: “Mình nghe rồi! Phạm Xuân Chiêu, Phạm Văn Đồng đã nói với mình”.

Chờ cha Hoàng trở về nhà thờ Bình An chuẩn bị làm lễ đêm Giáng sinh, Hai Long gặp cha Lê. Nghe anh nói xong, cha Lê cười nụ: “Có vào hang cọp thì mới bắt được cọp con, nhưng từ nay phải chú ý đề phòng. Đừng để thành cháy vạ lây. Máy ngày qua, cha định nhắc anh

chuyện đó. Mình cứ đứng ngoài mà coi!”.

Hai Long quyết định báo lại tin này cho Nhu. Anh giấu tên những người có liên quan. Nhu nghe xong, thái độ rất khẩn trương, hỏi lại:

- Nhóm nào chủ trương? Tin đó xuất xứ từ đâu?

- Cha Lê và cha chánh xứ đều nói với tôi như vậy. Các ngài không nói nhóm nào làm. Tôi đã hỏi thử nhưng hai cha đều nói chỉ cần biết vậy thôi...

Sáng hôm sau Hai Long vừa phóng xe tới đầu phố Duy Tân, thì thấy một cô gái tay cầm chiếc túi xanh, rất giống cái túi anh đang treo ở ghi-đông xe, đi ung dung trên hè bên phải.

Anh phóng xe vượt lên một quăng, nhấc xe lên hè đường, mua một bao thuốc lá.

Cô gái đi tới, chăm chú nhìn cái túi của anh, rồi hỏi:

- Phiền anh, coi hộ em mấy giờ rồi.

Hai Long xem đồng hồ rồi nói:

- 7 giờ 15 phút.

- Vậy mà em lo trễ quá, đồng hồ em 7 giờ 30 rồi.

- Nhanh 15 phút.

- Anh có ra phía đường Ca-ti-na[9], phiên anh cho em quá giang một đoạn?

- Mời cô lên xe... Cô khoác cái túi ở ghi-đông cho đỡ mỏi tay.

- Dạ...

Qua nhà thờ Đức Bà, cô gái nói:

- Anh cho em xuống đây... Xin rất cảm ơn anh.

Hai Long đưa trả cô gái cái túi xanh. Cô gái nhìn cái túi miệng hơi mỉm cười, chào rồi quay đi.

Trong cái túi xanh Hai Long đưa cô gái, có bản sao kế hoạch Staley - Taylor kèm theo thư của Hai Long viết

bằng mực hóa học báo cáo những ý kiến của Nhu, và tin sắp có một chính biến do CIA giật dây. Trong cái túi của cô gái để lại, có thư của Trung tâm, báo tin đã nhận được bản dự thảo về áp chiến lược, và yêu cầu tìm hiểu kế hoạch Staley - Taylor. Anh rất mừng vì mình đã đáp ứng kịp thời.

Buổi chiều, anh tới trại Lê Văn Duyệt tìm Dương Văn Hiếu. Anh nói cho Hiếu biết tin và báo báo ngay cho cậu Út biết. Hiếu mừng như bắt được vàng, hết sức cảm ơn anh, và nói hẳn sẽ đi chuyên máy bay sớm nhất ra Huế. Hẳn than phiền:

- Tôi ở Sài Gòn đã lâu, mà không sao xâm nhập được vào các đoàn thể tôn giáo, vì đi tới đâu họ cũng biết là người của ông Cậu. Ra Huế gặp ông Cậu chẳng có chi để báo cáo.

- Riêng việc đó tôi sẽ giúp anh.

Hai Long nói một cách hào phóng. Anh biết đây là cách tốt nhất để gắn bó Hiếu với mình.

6.

Ngày 27-2-1962. Buổi sáng, Hai Long đang trên đường tới thư viện thì nghe những tiếng rít xé tai trên bầu trời. Tiếp theo là hai tiếng nổ rung chuyển thành phố.

Mọi người đổ xô ra hè, ra đường. Một đám khói đen đùn lên từ phía dinh Độc Lập. Một chiếc máy bay đen xì dần dần mất hút ở phương trời phía tây. Tiếng bàn tán xôn xao.

- Bom ném vào dinh Độc Lập!

- Tôi trông rõ hai máy bay ta. Có cờ ba sọc!

- Đảo chánh rồi!

- Lại đảo chánh rồi!...

Hai Long vội quay về nhà cho gia đình yên tâm, sau đó anh phóng xe xuống nhà thờ Phát Diệm. Xe cứu hỏa rú còi rền rĩ. Xe cảnh sát phóng hót hải. Xe chở binh lính đổ về phía dinh tổng thống. Nhưng sau một vài loạt



súng nổ khi có tiếng máy bay, không còn nghe tiếng súng. Đám khói đen tan dần và Sài Gòn sau lưng anh vẫn êm ả. Có lẽ chưa có chuyện gì ngoài hai trái bom trút vào dinh Độc Lập Anh nghĩ vậy nhưng vẫn phóng xe tiếp xuống nhà thờ Phát Diệm.

Nhìn thấy anh, cha Lê mừng rỡ:

- Cha đang lo, tuy cha biết anh thường đến đó vào buổi chiều. Lại thêm một đòn cảnh cáo. Không biết tổng thống, cố vẫn sống hay chết? Cha Thục lại vừa vào, cũng ở trong dinh Độc Lập. Nếu vô phúc thì chết cả 3 anh em! Trò chơi kiểu Mỹ cũng gớm thật?...

Hai giờ sau, Lê Quang Tung gọi điện thoại cho anh:

- Ông cố vẫn chính trị mời ông phụ tá chiều mai tới dinh làm việc.

- Ông đại tá cho biết về tình hình sức khỏe của tổng thống, cha Thục và bà Nhu?

- Cả gia đình đều an toàn, không có chuyện chi! Mai mời ông phụ tá lại nhé!...

Cha Lê đứng theo dõi cuộc nói chuyện, nhận xét:

- Người ta muốn báo sớm cho mình biết người ta “không mãn chí”! Cũng còn tốt phúc đó! Nhưng không phải chỉ có hai lần thôi, nếu còn cứ chọi với Mỹ! Anh đến đó xem sao. Cho nó “thủy chung như nhất”!

Trước khi Hai Long về Sài Gòn, cha Lê trao cho anh một lá thư chúc mừng sức khỏe cha Ngô Đình Thục.

Cha Lê mỉm cười:

- Với cha Thục là tình đồng đạo, làm cho phải phép. Còn tổng thống và ông cố vấn thì thôi...

7.

Vợ chồng Nhu cùng vội vã ra cửa đón Hai Long khi anh tới.

Nhu ôm lấy anh và lần đầu tiên, y hôn anh. Bà cố vấn chìa má cho Hai Long nói:

- Thầy phụ tá chúc mừng tôi đi!

Cả hai vợ chồng Nhu đón anh như đón người thân thiết nhất trong gia đình.

Hai Long nói với giọng xúc động:

- Đa tạ Chúa đã phù hộ tổng thống, tổng giám mục, và gia đình ông cố vãn tai qua nạn khỏi.

- Cảm ơn anh đã sớm cho tôi biết tin. Tôi đề phòng một vụ 11 tháng 11, nhưng không ngờ chúng lại làm chuyện nì!

- Cha Lê có gửi thiệp, bảo tôi đem tới chúc mừng sức khỏe của cha Ngô Đình Thục.

- Lần này thì rõ ràng anh “báo nguy” cho chúng tôi chứ không phải cha Lê!

Hai Long đứng lặng thinh.

Lệ Xuân nói:

- Chúng tôi mà chết cả ngày hôm qua, thì hôm nay chúc các cha làm lễ ăn mừng!

Bà ta có phần xanh xao sau vụ tai biến.

Nhu đỏ bừng mặt, đôi mắt rực sáng:

- “Tôi” cần bám sát cha Lê và cha Hoàng, nhất là cha Hoàng. Mấy ông cha cổ này nổi giáo cho giặc, chỉ nay xui đám này mai xúi đám khác! Các ông ấy có mưu đồ vương bá thì cởi áo thầy tu ra!...

Hai Long bình tĩnh nói:

- Tôi xin cam đoan với ông bà cố vấn, tôi sẽ vận động được cha Lê và cha Hoàng nếu không công khai ủng hộ tổng thống, thì cũng không trực tiếp chống phá tổng thống.

- Anh cố bám cho được đám lực lượng tự vệ Phát Diệm.

- Nhờ kinh nghiệm của ông cố vấn giúp cho bữa trước ở Phú Cam, tôi đã nắm được phần hồn cự chiến sĩ Phát Diệm rồi!

- Kinh nghiệm nào? - Nhu ngạc nhiên.

- Ông cố vấn đã mách giúp tôi, cứ giúp các cha làm một vài vụ “áp phe” thì muốn gì cũng được! Tôi đã tổ chức cho cha Hoàng và các chiến sĩ cựu tự vệ làm một số áp phe.

Cả vợ chồng Nhu đang bức tức đều phá lên cười. Lần đầu từ khi gặp Nhu, Hai Long thấy y cười thành tiếng.

---

[1] quản lý

[2] thư ký kế toán

[3] tiểu đoàn công binh 22

[4] phân tích

[5] gàn

[6] luận văn

[7] tiếng lóng gọi CIA

[8] Tiếng lòng gọi Mỹ

[9] Catinat

## Chương 11: Ngô Chí Sĩ

1.

Cho đến trước năm 1960, người Mỹ rất tự hào đã phát hiện và tạo dựng nên một lãnh tụ chống Cộng ở châu Á kiệt xuất là Ngô Đình Diệm, thay thế cho những con bài đã lỗi thời như Trương Giới Thạch, Lý Thừa Vãn.

Ở Ngô Đình Diệm hội tụ tới mức tối đa những điều kiện cũng như những “đức tính” cần thiết cho nhân vật mà đế quốc Mỹ đang đi tìm để dùng trong ván bài sắp chơi ở Đông Nam Á.

Về dòng dõi, Diệm là con một đại thần triều Nguyễn được tiếng là trung thần. Bản thân Diệm đã được đào tạo để làm quan và đã làm đến chức thượng thư Bộ Lại. Năm 1945, Bảo Đại mời Diệm ra làm thủ tướng chính phủ bù nhìn thân Nhật, Diệm từ chối. Năm 1948, khi

Bảo Đại từ Hongkong trở về làm quốc trưởng chính quyền bù nhìn thân Pháp, một lần nữa Bảo Đại nghĩ đến Diệm trong ghế thủ tướng. Diệm vẫn chối từ. Diệm lại là một tín đồ của đạo Thiên Chúa. Và đặc biệt, Diệm là một phần tử quốc gia chống Cộng từ huyết quản: anh em Diệm cón mỗi thù riêng với Cách mạng đã trừng trị người anh cả của mình. Ngoài Diệm ra, những anh em của Diệm đều là những nhân vật đáng chú ý, đáng coi trọng.

Đứng bên Bảo Đại, một ông vua bù nhìn, lười biếng, nổi tiếng ăn chơi, hưởng lạc; Diệm nổi bật lên với các đức tính thanh liêm, chăm làm việc, và “yêu nước”. Khi Mỹ đã hất cẳng Pháp, bày trò trưng cầu dân ý xem dân miền Nam nên cho chế độ quân chủ với Bảo Đại hay chế độ cộng hòa với Ngô Đình Diệm, Bảo Đại bị loại dễ dàng.

Năm 1957, Diệm đã sang thăm Hoa Kỳ bằng máy bay riêng của tổng thống Mỹ. Eisenhower đích thân ra sân bay đón Diệm. Diệm đọc diễn văn trước cả hai viện của quốc hội Mỹ. Thị trưởng thành phố New York mô tả Diệm là “một con người mà lịch sử có thể đánh giá như



là một trong những nhân vật vĩ đại của thế kỷ 20”. Và ngay đến giữa năm 1961, khi quan hệ giữa Nhà Trắng và chính quyền Sài Gòn đã trở nên có vấn đề, phó tổng thống Mỹ Johnson sang thăm Sài Gòn, vẫn còn gọi Diệm là “Winston Churchill[1] của châu Á”.

Những năm đầu của chính quyền Diệm diễn ra xuôi xẻ. Diệm đàn áp những lực lượng thân Pháp, thu tóm quyền hành vào trong tay không mấy khó khăn. Người dân miền Nam tạm ép mình chờ ngày Tổng tuyển cử thống nhất hai miền. Nhưng tình hình yên ổn này không kéo dài. Mỹ bắt đầu nhận thấy mặt trái của những cái, vốn đã được coi là những ưu điểm của Diệm và gia đình.

Để thực hiện chiến lược chống Cộng ở châu Á, rút kinh nghiệm thất bại của chủ nghĩa thực dân cũ, Mỹ chủ trương dựng lên ở miền Nam một chính quyền tay sai và một chính thể “dân chủ” theo kiểu Mỹ. Mỹ tin rằng hình ảnh của một nước Mỹ thu nhỏ tại Đông Nam Á “tự do”, “phồn vinh”, mạnh về quân sự, sẽ chặn đứng đà phát triển của chủ nghĩa cộng sản tại khu vực này, và trên phần còn lại của thế giới. Mỹ hy vọng Ngô Đình Diệm sẽ làm được cái điều mà Tưởng Giới Thạch, Lý Thừa

Vẫn với tính bảo thủ, lạc hậu của họ; đã không làm được. Nhưng Mỹ bắt đầu nhận thấy là đã lắm.

Diệm tuy được đào tạo theo văn hóa phương Tây, nhưng vẫn mang nặng đầu óc phong kiến, hoàn toàn theo triết lý đạo Khổng, duy trì mọi tôn ti, trật tự, lễ nghi phong kiến trong gia đình cũng như trong việc trị nước. Diệm thích giữ tiết tháo của nhà nho. Về những mặt này, Diệm còn bảo thủ, cố chấp hơn tất cả những kẻ trước kia Mỹ đã gặp. Diệm và Mỹ rất thống nhất với nhau trong mục đích chống Cộng triệt để. Diệm hiểu rằng muốn chống Cộng phải dựa vào Mỹ. Và có dựa vào Mỹ, Diệm mới tạo dựng, duy trì được quyền lực của mình và gia đình mình. Nhưng tới lúc Diệm đã có quyền lực trong tay, thì ngay cả Mỹ cũng không thể dựa vào. Trong khi ấy, Mỹ vẫn tưởng: “Ai chi tiền, kẻ ấy điều khiển”!

Ông tổng thống Việt Nam cộng hòa, từ Mỹ về, khi ngồi trong dinh Độc Lập đã hiện nguyên hình một bậc “phụ mẫu chi dân[2]” thời xưa. Diệm thích mặc áo dài đen như hồi còn làm việc với Nam triều. Diệm ngồi trên một chiếc ghế bành, trước mặt là cái bàn tròn và chiếc

ghê tràng kỷ. Diệm hay ghi chép bằng chữ Hán, vừa là chữ thánh hiền, vừa ít người biết, giữ được bí mật. Người vào làm việc với Diệm phải ăn mặc tề chỉnh, từ bộ trưởng trở xuống khi ra về đều phải đi thụt lùi. Một vài tổng trưởng, tướng tá vẫn bị Diệm gọi bằng “ông Huyện”, “ông Đội”, theo chức vụ cũ của họ từ thời Pháp thuộc.

Mọi quyền lực đều tập trung trong tay Diệm và gia đình. Nhưng người quyết định cuối cùng vẫn là Diệm. Những người được Diệm hỏi ý kiến bao giờ cũng phải đưa ra vài phương án, để tổng thống suy nghĩ và lựa chọn. Một số người đã có kinh nghiệm trong việc giới thiệu người cho Diệm đưa vào những chức vụ từ tỉnh trưởng trở lên. Nếu họ muốn Diệm chọn ai thì khi giới thiệu chỉ nên nói nhiều điều tốt về người đó, chứ nếu nói nên chọn người đó, thì nhất định Diệm sẽ chọn người khác. Diệm có những nguyên tắc riêng trong cách xử lý mọi vấn đề mà Nhu là người ở liên kề bên cạnh, nhiều lúc cũng không hiểu, vì khi quyết định Diệm thường không giải thích. Nhưng điều nổi rõ hơn cả là Diệm không chịu để bất cứ ai xâm phạm đến quyền lực của

mình và sau đó là gia đình mình.

Diệm không lấy vợ, quen sống cô độc, khắc khổ. Diệm ăn, ngủ và làm việc đều trong một căn buồng. Một ông bố già, người cùng quê, tóc bạc lưng còng, chuyên phục dịch cơm nước theo kiểu miền Trung. Diệm ngại đi ra ngoài, ngại tiếp xúc với đám đông, đặc biệt ngại tiếp xúc với phụ nữ. Lệ Xuân là người trong nhà, nhưng khi vào phòng của Diệm bao giờ cũng phải có mặt một người thứ ba. Vì ít có quan hệ với đời sống, không hiểu biết thực tế nên Diệm dễ mắc lừa. Khi Diệm đi thăm chợ tìm hiểu giá hàng, những người bán hàng đã được dặn trước phải nói giá thấp; Diệm so sánh với tiền lương của các nhân viên và binh lính, rồi cho rằng họ cũng sướng. Quan chức ở các địa phương tìm mọi cách nói dối Diệm để làm cho Diệm vui.

Diệm đặc biệt tin vào tướng số. Đỗ Mậu được Diệm ưa thích vì có thể ngồi đàm đạo với Diệm tới khuya về tử vi. Trước khi trao một chức vụ gì cho ai, bao giờ Diệm cũng cho gọi người đó lên để... coi tướng, rồi mới quyết định. Diệm tin là mọi chuyện lớn nhỏ đều do Chúa an bài. Diệm cho rằng phúc lộc gia đình họ Ngô còn

vượng lâu dài, mọi hiểm nguy nhờ có thánh thần phù hộ rồi sẽ vượt được qua.

Càng ngày Diệm càng nấu mình sâu trong căn phòng thâm nghiêm của mình, khi buồn thì gọi mấy đứa con trai của Nhu sang chơi, có lúc gọi hai sĩ quan cận vệ vào bảo đánh cờ với nhau cho mình ngồi xem. Diệm làm việc khá nhiều, suốt ngày cầm cùi đọc báo cáo, có lúc đêm khuya còn gọi người đến làm việc. Nhưng cách làm việc của Diệm thường tùy tiện, không theo đúng chương trình, kế hoạch, gặp ai vui chuyện, Diệm có thể tiếp hàng giờ, quên hết những việc khác.

Qua mỗi năm, Diệm càng thêm độc đoán, khó tính, không chịu nghe những lời trái với ý mình, khiến cho những cố vấn nước ngoài, kể cả đại sứ Mỹ khi tiếp xúc với Diệm cũng phải e ngại. Không ai dám nói với Diệm về những chuyện tham nhũng, vợ vét, lộng quyền của gia đình Diệm, từ Ngô Đình Thục cho đến vợ Nhu, Cẩn; vì biết rằng không những Diệm không tin, mà còn bị Diệm ghét bỏ. Tiếng liêm khiết của Diệm vì vậy không còn. Tài trị nước, an dân của Diệm cũng không còn ai tin, vì thấy Diệm chẳng thi thố được gì trước tình hình

chính trị, kinh tế, trị an ngày càng rối loạn.

Đế quốc Mỹ không phải mất quá nhiều thời gian mới nhìn thấy những nhược điểm này của chế độ Diệm. Nhưng những nhược điểm đó chỉ trở thành vấn đề khi cuộc chiến đấu của nhân dân miền Nam ngày càng dâng lên mạnh mẽ.

## 2.

Biến cố ngày 27 tháng 2 đã kéo theo hàng loạt vụ khủng bố công khai và bí mật của bọn an ninh, mật vụ dưới quyền Ngô Đình Nhu.

Sau cuộc đảo chính ngày 11 tháng 11 năm trước, Nhu đã cho bắt một loạt người hoạt động chính trị, cha cô và loại bỏ, điều động một số tướng tá. Bọn mật vụ bắt Phan Khắc Sửu (sau này trở thành quốc trưởng) giam vào một căn hầm ở Sở thú Sài Gòn và tra tấn nhục hình. Dương Văn Minh, trung tướng, người đã lập được nhiều công trong việc đánh dẹp Bình Xuyên thời kỳ đầu của chế độ Diệm, với danh hiệu là “anh hùng rừng Sát”, bị điều làm tư lệnh bộ chỉ huy đã chiến trong sở chỉ huy lực

quân. Trong thực tế, với chức vụ mới này, Minh đã trở thành một tướng “không quân”, chỉ còn làm công tác thanh tra ở mấy quân đoàn. Trần Văn Đôn, thiếu tướng tư lệnh quân đoàn 1, được lệnh ngừng công tác hai tuần trong khi cơ quan an ninh tiến hành điều tra. Lê Văn Kim, thiếu tướng, giám đốc trường Học viện quân sự Đà Lạt, em rể của Trần Văn Đôn bị bắt giam. Ba viên tướng này được coi là những người thân Pháp. Hầu hết những người bị bắt đều chưa được đưa ra xét xử. Một số phần tử chống đối bị thủ tiêu bí mật.

Hai phi công trẻ trong lực lượng không quân đã ném bom và bắn súng phá hủy nửa tầng trên phía bên trái dinh Độc Lập, bên dưới là nơi làm việc của Ngô Đình Nhu. Một người là Nguyễn Văn Cử đã bay sang Phnôm Pênh và xin cư trú chính trị. Người thứ hai là Phạm Phú Quốc bị bắt. Máy bay của Quốc khi oanh tạc đã bị trúng đạn của bộ phận bảo vệ Phủ tổng thống từ dưới bắn lên. Quốc không thể bay tiếp, phải hạ cánh xuống bờ sông Sài Gòn. Quốc chưa chịu khai kể nào đã xúi giục Quốc và Cử làm việc này.

Biến cố 27 tháng 2 đã mang lại một sự tiến triển mới

trong mối quan hệ giữa Hai Long và Nhu.

Buổi gặp lần thứ hai sau khi dinh Độc Lập bị ném bom, Nhu hỏi Hai Long:

- Anh nhiều tên quá! Tên thật của anh là gì?

Hai Long hơi chột dạ. Nhìn sắc thái Nhu vẫn bình thường, anh nói:

- Người ta quen gọi tôi bằng tên theo những công việc mà tôi đang làm. Hồi còn làm việc cho Việt Minh, tôi lấy bí danh là Vũ Ngọc Nhạ. Khi về với cha Hoàng, cha đặt tên cho là Hoàng Đức Nhã theo họ của cha. Còn chính tên bố mẹ đặt là Vũ Đình Long.

- Anh trùng tên với gia đình này. Bốn anh em chúng tôi đều có tên là Long.

- Quả là tôi chưa biết.

- Đức cha Ngô Đình Thục là Hồng Long. Tổng thống là Bạch Long. Chú Cẩn là Hắc Long. Còn tôi là Thanh Long. Đó là tên gọi trong gia đình.



- Những tên đó rất hay! - Hai Long tán dương. -  
Nghe tên là nghĩ đến người, không thể làm được.

- Tôi muốn đặt tên anh là Hoàng Long, ý anh thế nào?

- Đó là một vinh dự lớn đối với tôi.

- Anh sẽ về hẳn đây làm cố vấn cho tôi. Như thế sẽ hình thành một Polit Bureau[3] 4 người,

có chuyện gì sẽ cùng bàn bạc.

Hai lần Hai Long báo tin chính xác những hiểm họa đang trực tiếp đe dọa tính mệnh gia đình họ Ngô đã đánh tan mối nghi ngờ của Nhu. Nhu tin rằng người phụ tá của cha Lê tuy chưa công khai nói ra, nhưng đã thực sự có bụng phản cha, cùng đi với mình. Anh ta còn phải đi hàng hai là chỉ cốt để lập công nhiều hơn cho mình tin.

Hai Long đoán được ý đó. Anh đáp:

- Như vậy rất bất lợi cho công việc hiện nay. Khi tôi

vào ở hẳn trong Phủ tổng thống, tôi sẽ không còn điều kiện liên hệ với các phe phái đối lập với tư cách là người của cha Lê và cha Hoàng.

Nhu ngấm nghĩ rồi nói:

- Anh về đây, tôi có thể trực tiếp trao cho anh nhiều công việc. Anh sẽ nhân danh tôi, dựa trên những mối quan hệ sẵn có của anh, tiếp xúc với mọi lực lượng phe phái. Ngoài ra, còn những công việc khác. Nhưng nếu anh chưa muốn về ngay thì tạm thời hãy cứ như vậy. Còn cái tên Hoàng Long...? Đây là để ta gọi với nhau trong gia đình.

- Đa tạ ông cố vấn.

Nhu đứng dậy chìa tay bắt tay Hai Long thật chặt:

- Như vậy, chúng mình đã coi nhau như người nhà. Hoàng Long này, ông Cụ muốn gặp anh.

- Tôi đã có nguyện ước được trình diện tổng thống, tiếc rằng chưa có dịp.

- Ông Cụ muốn gặp anh từ lâu. Mới đây, sau khi gặp Đức cha Thục, Cụ lại nhắc. Tôi chỉ dặn anh, gần đây, do tình hình, ngài không vui. Khi gặp, Cụ hỏi gì, anh cứ sự thật trình bày nhưng cũng nên lựa lời, chứ không nên có gì nói nấy như nói với tôi. Nếu ông Cụ có ý khác thì đừng tranh cãi.

- Dạ... Sắp tới ngày lễ Phục sinh, ông cố vấn cho tôi ngày đó đến trình diện tổng thống và chúc phước luôn.

- Như vậy cũng hay.

3.

Từ sau ngày dinh Độc Lập bị ném bom, Ngô Đình Diệm đã chuyển sang dinh Gia Long cùng ở với vợ chồng Nhu. Dinh Độc Lập chỉ cách dinh Gia Long vài trăm mét.

Diệm đang ngồi trước chiếc bàn lớn bề bộn giấy tờ. Nghe tiếng Nhu, Diệm nhìn ra, bỏ kính xuống bàn, rồi chậm chạp đứng dậy đi ra cửa.

Trước mắt Hai Long là một người thấp, đậm, tóc bắt

đầu bạc, không có râu, mắt có túi, hai má chảy nước, da trắng bột cốm nắng.

Nhu tươi cười giới thiệu:

- Thưa, đây là chú Hoàng Long, phụ tá của Đức cha Lê.

Diệm chìa bàn tay mềm nhũn bắt tay Long một cách hững hờ.

- Tôi đã nghe Đức cha Thục và chú Nhu nhắc nhiều đến thầy.

Hai Long cung kính nói:

- Thưa tổng thống, tôi qua lại chỗ ông cố vấn đã lâu, hôm nay nhân ngày lễ Phục sinh, lại được tổng thống cho gặp; xin kính chúc tổng thống trường thọ.

- Cảm ơn.

Diệm đưa Hai Long và Nhu ra ngồi ở xa-lông. Đồ đạc của Diệm từ dinh Độc Lập đã chuyển sang đây. Xa-lông,

bàn làm việc, tủ hồ sơ, tủ quần áo, giường ngủ là một chiếc đi-văng cùng kê trong một phòng.

- Đức cha Lê có khỏe không? - Diệm hỏi.

- Cảm ơn tổng thống, ngài rất khỏe.

- Lâu ngày chưa có dịp gặp cha. Chú Nhu năm trước gặp cha ở Huế phải không?

- Dạ... - Nhu đáp.

Hai Long nói:

- Đức cha cũng mong một ngày gần đây có dịp gặp tổng thống.

- Đức cha quá lo về phía người Mỹ. - Diệm nói - Đức cha có quá nhiều thâm tình với người Pháp... Nếu Mỹ đảo chính tổng thống thì lấy ai mà chống Cộng! Nhóm 18 người ở Caravelle, cứ tìm xem, có mặt nào? (Diệm quay về phía Nhu như vừa chợt nhớ ra) Bao giờ xử bọn này?

- Thừa anh sắp. Để chuẩn bị thêm chút nữa.

- Mỗi quốc gia muốn ổn định, muốn phát triển mạnh, phải có một cái đầu. Không phải cái đầu ngu độn, xôi thịt, mà một cái đầu sáng suốt, biết nghe nỗi khổ của dân, biết giải quyết nỗi khổ của dân. Ta chủ trương “đồng tiến xã hội” để cho mọi người đều sung sướng. Bỏ tiền ra mua ruộng đất chia cho dân nghèo. Biến địa chủ thành tư sản như ở Đài Loan. Không phải đấu tranh giai cấp như kiểu Cộng sản gây thù hằn, chia rẽ dân tộc. Ngày xưa đâu có đấu tranh giai cấp như ngày nay mà có xã hội đã có thời Nghiêu, Thuấn... Ở Đài Loan họ đã làm được. Cái khó của mình là vương Cộng sản. Ta phải chống Cộng theo kiểu của ta. Người Mỹ có kiểu của họ...

Diệm ngừng nói, mắt gườm gườm. Rồi như không nén được, Diệm lại nói tiếp:

- Chống Cộng của Mỹ là theo kiểu Triều Tiên, McArthur[4] dạy Leclerc[5] phải đưa quân viễn chinh vào thật nhiều, phải gài cổ vắn từ trung ương đến tỉnh đến quận, đến đại đội. Người Mỹ quá tin vào sức mạnh

của vũ khí, xe tăng, máy bay. Họ giỏi, họ mạnh về mặt này, nhưng họ đâu có hiểu Việt cộng bằng ta! Không biết tiếng nói, không quen phong tục Á đông, không quen thủy thổ, Pháp đánh đã không thắng, Mỹ vào đâu đã dễ thắng! Ở đây làm gì có kiểu chiến trường rộng lớn, hai bên dàn quân ra đánh nhau như kiểu châu Âu! Phải chống Cộng theo kiểu của ta thì mới diệt Cộng được tận gốc. Chống Cộng bằng quốc sách áp chiến lược như kiểu chú Nhu đề ra. Không phải chỉ bằng hào sâu dây thép gai và súng. Mà phải bằng tâm sinh, bằng trù mật, bằng lòng tin ở Chúa, bằng dân chủ theo kiểu của ta. Trong mỗi áp chiến lược phải là một cuộc cách mạng xã hội...

Diện nhìn Hai Long chăm chăm:

- Thầy về thừa với Đức cha, Mỹ phải dựa vào Việt Nam cộng hòa, Việt Nam cộng hòa phải dựa vào Mỹ để chống Cộng. Mỹ với ta là đồng minh chiến lược, nhưng không phải Mỹ nói gì chúng tôi cũng nghe, cũng theo. Tôi đã nói thẳng với họ: Mỗi quốc gia đều có chủ quyền. Nếu chủ quyền của Việt Nam cộng hòa bị vi phạm, thì ta còn lý do nào xác đáng để chống Cộng! Ở Việt Nam

cộng hòa này, mình là chủ. Họ muốn mở rộng thành phần chính phủ để chống Cộng. Nhưng mở rộng thì đưa ai vào? Nhóm Caravelle ư? Toàn những kẻ vô công rồi nghề, ganh ghé xôi thịt. Mở rộng cho họ vào thì mạnh lên hay yếu đi. Lắm thầy thôi ma! Làm như thế là nói giáo cho giặc...

Diệm nói một thôi. Nhìn thấy Hai Long vẫn chấp tay lắng nghe, đầu thỉnh thoảng lại gật gật như đã lĩnh ý. Diệm dần dần bớt bực bội.

Diệm quay sang Nhu:

- Tôi đã đọc bản quốc sách ấp chiến lược soạn thảo lại. Được! Phải trang bị thật tốt cho phòng vệ dân sự. Mỗi ấp có thể cầm cự với một tiểu đoàn Việt cộng tấn công cho tới khi chủ lực đến cứu viện. Chừng nào thì làm xong cả 16.000 ấp?

- Cố gắng phấn đấu trong năm 1963 - Nhu đáp - Đợt đầu làm có trọng tâm. Nơi nào Mặt trận Giải phóng hoạt động nhiều ta làm trước.



Diệm hỏi Hai Long:

- Ý kiến cha Lê, cha Hoàng về kế hoạch áp chiến lược ra sao?

- Thừa tổng thống, cha Hoàng, theo yêu cầu của ông cố vấn đã mang tất cả tâm huyết của mình, đóng góp những kinh nghiệm quý báu ở Bùi Chu - Phát Diệm với các chuyên gia Anh và Do Thái. Đức cha thì nói: ở Bùi Chu - Phát Diệm làm được thì ở đây cũng làm được.

- Đức cha cũng tán đồng? - Diệm vui vẻ hỏi.

- Dạ... Đức cha chỉ có ý kiến là ở những vùng Công giáo toàn tòng, đặc biệt là giáo dân di cư, xây dựng áp chiến lược sẽ thuận lợi hơn. Còn với dân vùng đồng bằng sông Cửu Long, cha e hơi khó vì dân ở đây quen sống phóng khoáng.

Diệm đưa mắt nhìn Nhu.

- Đã tính đến điều này. - Nhu nói - Nếu Bình Xuyên, Hòa Hảo xây dựng được những đặc khu có vũ trang ở đồng bằng Nam Bộ thì ta cũng xây dựng được áp chiến

lược.

Diệm lại nhìn Hai Long:

- Đức cha còn e ngại điều chi?

- Đức cha vẫn e ngại nhất là những phe nhóm đối lập thân Mỹ ở liền kề dinh tổng thống, những kẻ mà tổng thống vừa gọi là bọn xôi thịt.

- Phải trị tận nơi! - Diệm quay sang Nhu - Thăng Trần Kim Tuyền sao rồi?

Trần Kim Tuyền trước đây đã có công đưa Nhu trốn ra nước ngoài, được bố trí làm giám đốc sở nghiên cứu chính trị - xã hội, thực chất là người lãnh đạo hệ thống thông tin theo dõi, phát hiện những người chống đối chế độ.

- Đã loại Tuyền. - Nhu đáp - Lấy Đường thay. Và đưa Dương Văn Hiếu, người của Hắc Long, về làm giám đốc sở cảnh sát đặc biệt.

Diệm nhím đồng hồ rồi nói với Hai Long:

- Đức cha Thục khen thầy là người tốt đạo trung hậu, hết lòng với họ Ngô. Thầy cố gắng giúp ông cố vấn cũng như giúp tôi. Chế độ không khi nào quên những người đã thực lòng góp công sức gìn giữ chế độ. Khi nào có dịp thuận lợi, thầy chuyên lời mời của tôi thỉnh Đức cha Lê tới chơi Phủ tổng thống. Gắng làm cho Đức cha Lê xích lại gần với chế độ, với tổng thống, là thầy có công lớn đó!

4.

Những biện pháp an ninh của Ngô Đình Nhu tỏ ra có kết quả trong một thời gian.

Nhu đã bố trí một số viên tướng được y tin cậy phụ trách những quân đoàn và những đơn vị ở chung quanh Sài Gòn. Trần Thiện Khiêm, Nguyễn Khánh, những người đã cứu nguy cho tổng thống trong vụ đảo chính 11 tháng 11 một được trọng dụng. Nguyễn Khánh trở thành tư lệnh quân đoàn 2 vùng 2 chiến thuật, đóng bản doanh ở Nha Trang. Trần Thiện Khiêm phụ trách sư đoàn 5 đóng quân giáp Sài Gòn. Quân đoàn 3 và vùng 3 chiến thuật do Tôn Thất Đính phụ trách. Đính là một

tướng trẻ mới 37 tuổi, gia đình ở Huế, được Cần rất tin yêu. Chính Cần đã đề nghị Diệm - Nhu cất nhắc Đính, phong cho cấp tướng, điều về phụ trách quân đoàn 3 và những lực lượng ở chung quanh Sài Gòn. Quân đoàn 4 và vùng 4 chiến thuật vẫn do tướng Huỳnh Văn Cao, một người rất trung thành với Diệm phụ trách.

Một số cha cố người gốc Nam hay lên tiếng đả kích Diệm - Nhu bị bắt: cha Sắc ở Sóc Trăng, cha Lộc ở Cái Mơn; cha Hồ Văn Vui bị đưa về quản thúc ở Tha La.

Đề lấy lòng giáo dân Phát Diệm, theo gợi ý của Hai Long, Ngô Đình Nhu đã gửi đến tặng cha Lê một chiếc xe Peugeot 304 mới nguyên. Cha Lê vui vẻ nhận.

Tháng 3-1962, Diệm thông qua chương trình xây dựng ấp chiến lược. Tháng 4, nhiều ấp chiến lược được bắt đầu xây dựng. Tháng 8, với những phương tiện viện trợ của Mỹ đưa vào, chương trình xây dựng ấp chiến lược được áp dụng trên toàn miền Nam.

Mặc dù đã biết những trái bom và những loạt đạn trút xuống dinh Độc Lập hồi cuối tháng 2 là do CIA giật dây,

nhằm gây áp lực, buộc Diệm phải mở rộng thành phần chính phủ cho các phe phái đối lập, nhưng Diệm - Nhu không hề lay chuyển, tiếp tục làm ngơ. Nhà Trắng vẫn đánh giá những cuộc đấu tranh chính trị và những hoạt động đấu tranh vũ trang của Mặt trận Giải phóng miền Nam ngày càng tăng mạnh, và tình hình khủng hoảng chính trị kéo dài trong nội bộ chính quyền Sài Gòn là do Diệm quá độc tài, dùng “gia đình trị”, không chịu mở rộng thành phần chính phủ cho những lực lượng khác tham gia để tăng cường sức mạnh chống Cộng. Nhân viên CIA ở Sài Gòn tiếp tục xâm nhập vào những phe nhóm đối lập các loại, chuẩn bị khi có tín hiệu của Nhà Trắng lại tăng cường sức ép đối với Diệm.

Tuy vậy, trong tòa đại sứ Mỹ ở Sài Gòn vẫn còn những nhân vật có thế lực như đại sứ Nolting, tướng 4 sao Paul Harkin, người cầm đầu Bộ chỉ huy yểm trợ quân sự ở Việt Nam (MACV), John Richardson, trùm tình báo Mỹ ở Việt Nam, vẫn chủ trương duy trì Diệm - Nhu.

Ngô Đình Nhu mặc dù có lo lắng trước thất bại hàng ngàn ấp chiến lược vừa xây dựng lên đã bị phá vỡ,

nhưng lại cũng cố được sự tự tin vì áp lực của phe phái đối lập do Mỹ, Pháp giật dây, đặc biệt là Mỹ, đã có phần giảm bớt.

Hai Long thấy cần phải tổ chức cuộc gặp mặt Ngô Đình Diệm và cha Lê, nhằm xác định rõ vai trò của anh trong việc xây đắp lại nhịp cầu đã đứt từ hơn chục năm nay giữa hai nhân vật chống Cộng, mà anh đều cần dùng làm chỗ dựa để có điều kiện hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Cuối tháng 8, anh nói với cha Lê:

- Thừa Đức cha, sắp tới ngày lễ Thánh bốn mạng của ông Diệm, ngày lễ này năm ngoái Đức cha chỉ đưa thiệp chúc mừng, ông Diệm, ông Nhu và Đức cha Thực đều cảm động. Năm nay Đức cha xét xem có nên tới thăm ông Diệm không? Ông Diệm đã nhiều lần nhắc con khi có dịp thuận lợi thì chuyển lời mời của ông tới Đức cha, thỉnh cầu Đức cha qua thăm Phủ tổng thống để nối lại tình xưa giữa hai nhà.

Cha Lê hỏi lại:

- Ý thầy thế nào? Đã nên tới hay chưa?

- Con nghĩ, ông Diệm đã có lời từ lâu, Đức cha vẫn chưa đáp lại, họ dễ hiểu là kiêu kỳ. Nếu tới lần này, Đức cha nên nói rõ ý của Đức cha trước đây, muốn chống cộng hữu hiệu không thể chỉ dựa vào Mỹ, mà phải có quan hệ tốt với Pháp, phải theo chính sách trung lập.

- Thầy đã có ý kiến như vậy... thì ta đi cho phải phép.

5.

Mùng 4 tháng 9 là ngày lễ thánh Jean Baptiste, thánh bổn mạng của Ngô Đình Diệm.

Cha Lê và Hai Long tới thăm Diệm trên chiếc xe Peugeot 304 của Ngô Đình Nhu gửi tặng cách đó ít lâu.

Diệm và Nhu cùng ra đón cha Lê.

Khách chủ đều hết sức giữ lễ, và cố tránh tất cả những gì có thể làm phương hại đến sợi dây mong manh đang nối lại mối tình nghĩa đã tan vỡ qua nhiều năm.

Cha Lê nói:

- Nhân ngày lễ Thánh bốn mạng của cụ, tôi thay mặt giáo dân Phát Diệm đến chúc cụ luôn luôn khang cường để lãnh đạo quốc gia và sẽ hết lòng cầu Chúa phù hộ cho cụ.

Diệm đáp lễ:

- Tôi chân thành hết sức cảm ơn Đức cha. Từ ngày Đức cha có nhã ý cử thầy phụ tá đến với chúng tôi, tình thân giữa Đức cha với gia đình họ Ngô lại được như xưa. Chúng tôi không bao giờ quên ơn lớn của Đức cha và giáo dân Bùi Chu - Phát Diệm đối với hai anh em chúng tôi. Thầy phụ tá nói Đức cha lúc nào cũng quan tâm đến sự bằng an của chế độ, Đức cha luôn luôn có những lời chỉ bảo quý hóa nên đã giúp cho tôi và ông cố vấn sáng tỏ nhiều vấn đề. Chúng tôi gặp khó khăn trong quan hệ đồng minh với Mỹ, mọi chuyện chắc Đức cha đã rõ. Nếu bây giờ chúng ta nhượng bộ một bước thì Mỹ sẽ đòi thêm, biết nhượng bộ đến bao giờ cho vừa lòng họ. Và nếu họ nói sao mình cũng làm vậy thì còn gì là thể thống quốc gia. Tôi muốn vũ trang đầy đủ cho bảo



an, dân vệ, thanh niên chiến đấu, Mỹ chỉ đáp ứng một phần. Tôi muốn tăng cường cho đủ quân đội để đối phó với cuộc xâm lăng của Cộng sản, nhưng người Mỹ cấp những vũ khí và phương tiện một cách hạn chế. Mỹ chỉ muốn sớm đưa quân qua Việt Nam mà thôi. Chẳng lẽ mình không đủ sức tự lực tự cường để chống Cộng ư?

Cha Lê nói:

- Tòa Khâm sứ tiết lộ với tôi là Vatican đang vận động một cuộc hòa giải chính phủ Pháp với chính quyền Việt Nam cộng hòa và được sự tán thành của Pháp.

- Trước đây, từ năm 1961, nhân dịp lễ đăng quang của vua Hassen II, tôi đã cử ông cố vấn sang Maroc rồi qua Pháp thăm dò thái độ của chính phủ Pháp. Ông cố vấn đã gặp Couve De Murville, nhưng vì họ chưa tin ta nên câu chuyện trở nên khó nói.

Nhu tiếp lời Diệm:

- Tổng thống và chúng tôi không hề có thái độ bài Pháp như nhiều người lầm tưởng. Chúng tôi phải dựa

vào Mỹ để chống Cộng nhưng cũng phải kết thân cả với Pháp để chống Cộng. Nếu Đức cha có sáng kiến hay về vấn đề này, rất mong Đức cha chủ động tiến hành. Bản thân tôi cũng thử thăm dò thái độ người Pháp xem sao. Nếu không tệ nhị, họ tưởng mình ở thế yếu sẽ bắt bí mình. Còn người Mỹ, nếu thấy mình yếu sẽ chẳng tha mình đâu! Đức cha có quan hệ tốt với Khâm sứ Tòa thánh Brini, mong Đức cha giúp cho...

Trên đường về, cha Lê nói với Hai Long:

- Mỹ ép quá! Phải làm nhịp cầu cho Diệm và Nhu bước tới Roma hay Paris trước khi Nhu tìm đường thỏa hiệp với Cộng sản.

Cuộc gặp gỡ Diệm - Nhu - cha Lê đã tạo dựng cho Hai Long lui tới Tòa Khâm sứ của Vatican ở Sài Gòn gặp Khâm sứ Brini. Có khi Hai Long mượn xe của cha Lê, có lúc Hai Long đi nhờ xe Lê Quang Tung tới Tòa Khâm sứ, để Brini thấy rõ mình có quan hệ chặt chẽ với cả hai phía. Lê Quang Tung về báo cáo với Nhu nên gặp anh, Nhu tỏ ra rất hài lòng: “Chú cứ tiếp tục bám chắc áo Đức cha Lê đồng thời níu chặt áo Brini cho tôi!”.

Lễ Giáng sinh năm 1962, Hai Long gợi ý cha Lê gửi thư chúc mừng Ngô Đình Thục, đồng thời có thêm lời mừng ngân khánh 25 năm thụ phong giám mục của Thục vào quý II năm 1963. Hai Long mang thư tới dinh Độc Lập nhờ Nhu chuyển cho Thục. Nhu xem thư, rất mừng. Nhu nhận xét:

- Năm 1962 có được sự hòa dịu giữa gia đình họ Ngô với cha Lê là nhờ Hoàng Long góp một phần quan trọng.

Nhu tin rằng chế độ đã được củng cố nhờ việc thực hiện kế hoạch ấp chiến lược và kế hoạch trấn áp bọn mưu mô phản nghịch ở đô thành.

Nhu say sưa nói:

- Ta đang làm được điều quan trọng nhất hiện giờ là tổ chức hạ tầng cơ sở bằng cách lập ấp chiến lược. Trong năm 1963, chương trình ấp chiến lược thực hiện xong, cộng sản ở miền Nam hết đất sống, an ninh lãnh thổ được củng cố, bọn đối lập sẽ bị quét sạch, khi đó sẽ trả lời đề nghị hiệp thương giữa hai miền Nam - Bắc của

Hà Nội. Đó cũng là câu trả lời đích đáng sự cảnh cáo của Mỹ đối với chế độ Ngô Đình Diệm và nhất là với cá nhân tôi.

Hai Long bỗng nhớ lời cha Lê đã nói với mình trên đường về nhà thờ Phát Diệm sau cuộc gặp Diệm - Nhu hồi đầu tháng 9.

Nhu mơ màng nhìn làn khói thuốc, nói:

- Mình chỉ mong muốn một Việt Nam cộng hòa nhân vị, thanh bình, thịnh vượng như Trung Hoa dân quốc, Sài Gòn xinh đẹp như Đài Loan; xứng đáng với danh hiệu “hòn ngọc Viễn Đông”, tổng thống sẽ trở thành lãnh tụ Á châu chống Cộng số 1... Việt Nam cộng hòa phải lấy Đài Loan làm khuôn vàng thước ngọc. Nếu muốn khỏi bị ép thì phải làm như Đức cha Lê, đi hàng hai, hàng ba để thực hiện mục đích của ta.

Nhu chưa biết đồng than hồng đang âm ỉ cháy, chỉ chờ một làn gió nhẹ sẽ bốc thành ngọn lửa.

[1] Winston Churchill (1874-1965), thủ tướng Anh, nổi danh chống Cộng.

[2] Cha mẹ dân

[3] Bộ chính trị

[4] Douglas MacArthur (1880-1964) tư lệnh quân Mỹ chiến trường Viễn Đông

[5] Jacques Philippe Leclerc (1902-1947) tư lệnh quân Pháp chiến trường Viễn Đông, chỉ huy quân viễn chinh Pháp tái chiếm Đông Dương 1945.

## Chương 12: Ngọn Lửa

1.

Mối quan hệ đồng minh giữa chế độ Diệm với Mỹ mấy năm qua trở nên căng thẳng theo lời những nhà cầm quyền Mỹ là do Diệm không dân chủ, độc tài, dùng gia đình trị. Ai cũng biết đây chỉ là cái vỏ đạo lý. Về thực chất, Mỹ cần một chính quyền tay sai chống Cộng hữu hiệu ở Đông Nam Á. Nếu Diệm làm được vai trò này, dù y là một tên bạo chúa, Mỹ cũng sẽ làm ngơ.

Diệm và Nhu hiểu khá rõ điều đó.

Trong năm 1962, tuy phải đối phó với những vấn đề nội bộ phức tạp, Nhu vẫn dồn hết sức để chống Cộng. Vì Mỹ muốn tạo áp lực với Diệm nên viện trợ quân sự Mỹ năm 1962 chỉ bằng nửa năm 1961. Tuy vậy, với những phương tiện, vũ khí, trang bị đã có, quân nguy

vẫn đủ sức mở hàng ngàn cuộc tiến công vào vùng giải phóng. Có những chiến dịch chúng huy động từ 11 đến 15 tiểu đoàn. Lực lượng vũ trang ta ở miền Nam lúc này, phần lớn là những người dân đứng lên trong phong trào đồng khởi, lúc đầu đánh địch bằng trống, mõ, gậy tầm vông; nay có thêm những súng đạn cướp được của địch. Sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam còn bị hạn chế nhiều do những điều khoản của Hiệp định Genève.

Từ tháng 2-1962, Mỹ đã tổ chức Bộ chỉ huy yểm trợ quân sự cho Việt Nam[1] thay cho nhóm viện trợ quân sự Mỹ trước đây, đứng đầu là tướng 4 sao Paul Harkin. Mỹ đã đưa cố vấn quân sự tới tiểu đoàn bộ binh và đại đội những đơn vị chuyên môn của quân nguy. Mỹ trực tiếp chi viện cho quân nguy về hỏa lực, cơ động và hậu cần. Với những máy bay trực thăng và xe bọc thép do Mỹ viện trợ, quân nguy bắt đầu tiến hành chiến thuật “trực thăng vận” và “thiết xa vận”. Những trận đánh của bộ binh nguy thường kết hợp với đổ bộ bằng đường không từ những máy bay trực thăng do phi công Mỹ lái.

Cuối năm 1962, Nhu triển khai “quốc sách áp chiến lược” trên toàn miền và xây dựng được khoảng 3.700 ấp

chiến lược. Kế hoạch áp chiến lược của Nhu cực kỳ nguy hiểm, đe dọa đẩy những chiến sĩ giải phóng ra khỏi những vùng căn cứ.

Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam kịp thời phát động một phong trào đấu tranh phá áp chiến lược trên toàn miền. Gần 20 triệu lượt người đã tham gia vào cuộc đã tranh này dưới nhiều hình thức. Quân và dân ta đã tiến công phá hàng ngàn áp chiến lược. Ta phá, địch xây lại, ta lại phá. Trong năm 1962, ta đã phá hoàn toàn trên 300 áp chiến lược và biến một phần ba số đó thành những làng chiến đấu. Bộ đội giải phóng cũng mở hàng ngàn trận đánh, tiêu diệt trên 100 đồn bót, bắn rơi hơn 60 máy bay địch, phần lớn là trực thăng.

Cuộc đấu tranh vũ trang của ta phát triển mạnh, nhưng những cố gắng chiến tranh mới của địch cũng gây cho ta rất nhiều khó khăn.

Mở đầu năm 1963, ngày 2 tháng Giêng, một tiếng sét giáng xuống đầu chế độ Diệm.

Quân ngụy được tin có khoảng 200 chiến sĩ Quân



giải phóng đóng trong một ấp nhỏ, đã được xây dựng thành làng chiến đấu. Chúng tập trung 2000 quân với máy bay trực thăng, trọng pháo, chiến xa, xe lội nước và tàu chiến quyết tâm giành một thắng lợi vang dội để gây thanh thế. Nhưng trận đánh đã thất bại hoàn toàn. Trên 400 lính, có cả quân Mỹ bị tiêu diệt, 19 trực thăng bị bắn rơi và 3 xe bọc thép bị phá hủy. Cái ấp nhỏ những mấy ai biết đến, đã đi vào lịch sử chiến tranh của nhân dân ta với tên “trận Ấp Bắc”.

Diệm và Nhu rất rầu lòng vì thất bại này. Những thiệt hại của quân ngụy trong trận Ấp Bắc không quá lớn, nhưng đây lại là sự thất bại của chiến thuật trực thăng vận và thiết xa vận, đã được các cố vấn Mỹ coi như những lá chủ bài để quyết định chiến trường. Thất bại của quân ngụy ở Ấp Bắc còn báo hiệu sự phá sản của chiến lược chiến tranh đặc biệt. Nhu biết là nó sẽ lại khơi bùng lên ngọn lửa chống anh em mình thời gian qua đã lụi đi, nhưng than hồng vẫn còn cháy đỏ.

Phản ứng của giới cầm quyền Mỹ với trận Ấp Bắc khá đặc biệt. Mansfield, lãnh tụ đảng Dân chủ đang cầm quyền, khi nghe tin đã thốt lên: “Ấp chiến lược và gia

đình trị là mồ chôn Diệm, tất cả là do tại Nhu!”. Thượng nghị sĩ Jackson, cầm đầu đảng Cộng hòa, nói: “Sự ủng hộ Diệm nên được chấm dứt càng sớm càng tốt!”.

Thượng nghị sĩ Robert Kennedy, em ruột của tổng thống Mỹ, cũng nói: “ Muốn chiến thắng cộng sản cần phải có những thay đổi sâu rộng từ căn bản. Vợ chồng Nhu và Cần cần rời khỏi chính trường hay xuất ngoại ít lâu”.

Joseph Buttinger, chủ tịch Hội những người Mỹ bạn của Việt Nam, lặp lại ý kiến này. Và đây chắc cũng chính là ý kiến của tổng thống Mỹ Kennedy.

Nhu tiến hành những biện pháp an ninh ráo riết, thúc giục tổ chức sớm phiên tòa quân sự, xét xử những người cầm đầu vụ đảo chính ngày 11 tháng 11, để kịp thời răn đe những kẻ toan “đục nước béo cò”. Nhu khiến trách những tướng tá có liên quan tới thất bại ở Ấp Bắc. Điều Nhu chưa biết là nhiều cuộc hành binh càn quét lớn của quân ngụy đã không lọt khỏi mắt lưới điệp viên của ta, lúc này đã cắm rễ khá sâu trong bộ máy chính quyền và quân đội.

Các phe phái chống đối được CIA nuôi dưỡng, còn tạm nằm im trước sự chèo chống, đối phó chặt chẽ của

Nhu, đã không bỏ qua cơ hội này...

2.

Sáng ngày 7-5-1963[2] tại Huế, tổng giám mục Ngô Đình Thục đi viếng nhà thờ La Vang trở về. Dọc đường, ngồi trong xe ô tô, đức cha thấy cờ Phật tung bay rợp trời thành phố Huế.

Đức cha xẵng giọng:

- Ai cho phép treo cờ thế ni?

Người lái xe đáp:

- Trình Đức cha, bữa ni là ngày Phật Đản.

- Phật Đản cũng không được phép! Cờ tôn giáo phải treo có nơi có chốn. Nhà dân chỉ được phép treo quốc kỳ. Ở châu Âu, toàn dân theo đạo Thiên chúa, người ta đâu có treo cờ Vatican!

Ngô Đình Thục rất muốn đưa đạo Thiên chúa thành quốc đạo, trở về xứ Huế, cha nhiều lúc không vui, vì

90% dân cổ đô đều theo đạo Phật. Khi đó cha còn chưa biết ngày 6 vừa qua, Phủ tổng thống đã có điện cho các nơi cấm dân chúng treo cờ tôn giáo.

Sáng sớm ngày 7, tỉnh trưởng Thừa Thiên lật đật tới Phú Cam trình ông Cựu về bức công điện cấm treo cờ tôn giáo của Phủ tổng thống mới tới chiều hôm trước. Văn phòng cố vấn không nhận được bức điện này. Bức điện chỉ tới tòa đại biểu và tỉnh đường Thừa Thiên.

Tỉnh trưởng nói:

- Dân chúng xôn xao lắm. Nhà nào cũng đã treo cờ. Ông Cựu cho cách giải quyết thế nào?

Cẩn ngồi thờ người, rồi hỏi:

- Các thầy bên chùa Từ Đàm biết chưa?

- Dân chúng còn biết thì các thầy phải biết. Nhân viên ở tỉnh đường hầu hết đều là người theo đạo Phật.

Tỉnh trưởng còn chưa biết trong lúc y ngồi đây, cảnh sát theo tinh thần bức điện của Phủ tổng thống, đã đi

một số nơi đòi hạ cờ, có nơi gặp sự phản ứng mạnh của đồng bào, cảnh sát đã tự tay kéo cờ xuống rồi ném vào nhà.

Để tập hợp thêm lực lượng, từ lâu Cần đã kết thân với những người lãnh đạo Phật giáo miền Trung ở ngay tại Huế như Thích Trí Quang, Thích Thiện Minh... Điều này làm Ngô Đình Thục bức bối, và trở thành mối bất hòa lớn giữa hai người.

Cần xem kỹ bức điện, rồi lầm bầm:

- Lạ thiệt! Lạ thiệt!... Nếu định mần sao không mần từ trước, ngày 6 mới điện! Lệnh cấm treo cờ tôn giáo, nhưng người ta sẽ nghĩ là cấm treo cờ Phật trong ngày Phật Đản.

Cuối cùng Cần quyết định:

- Hỡi vô Phủ tổng thống, có đúng là lệnh như rứa không. Nếu đúng, thì xin hoãn thi hành một đôi ngày. Đồng bào đã trót treo cờ rồi thì cứ để đó như mọi năm, không đụng vô...

Ngô Đình Thục về tới Tòa tổng giám mục, mới biết Phủ tổng thống đã có lệnh cấm treo cờ. Thục lập tức cho gọi Hồ Đắc Khương, đại biểu chính phủ ở miền Trung.

Khi được hỏi, Khương trình bày lại ý kiến của ông Cậu.

Thục đỏ mặt nói:

- Lệnh của tổng thống mà không thi hành, rứa còn chi là phép nước! Anh về nói với ông Cậu như vậy.

- Trình Đức cha, sáng nay cảnh sát đã tới một số nơi đề nghị cất cờ, đồng bào phản ứng rất mạnh. Tình hình ngoài phố rất căng. Ông Cậu đang xin ý kiến của Phủ tổng thống. Nếu bắt hạ cờ, nhất định Phật tử sẽ biểu tình.

- Mấy thằng tỉnh trưởng, trưởng ty ăn hại à? Lực lượng cảnh sát, an ninh, dã chiến, vùng chiến thuật đề mô? Mới có tí rứa không mần được thì mần cái chi? Cứ chạy theo mấy thầy trọc đầu, có ngày mất nước. Anh cứ

về nói với ông Út ý kiến của tui.

Hồ Đắc Khương sợ hãi quay về tìm Cẩn. Cẩn cũng đang lo lắng, vì văn phòng của Cẩn báo cáo, trong Phật tử lan truyền tin cảnh sát xé cờ Phật, đồng bào rất phẫn nộ, cho là chính quyền sắp ra tay đàn áp. Cẩn đã ra lệnh cho tỉnh trưởng phải dùng xe thông tin thông báo ngay với đồng bào là không có gì thay đổi, cứ treo cờ như mọi năm.

Khương nói lại với Cẩn những ý kiến của Thục.

Cẩn rầu rĩ:

- Làm như rứa, tui còn mặt mũi nào với mấy thầy bên Từ Đàm.

Hồi lâu, Cẩn nói:

- Vì miềng còn xin hỏi lại ý kiến Phủ tổng thống, cứ tạm để như rứa đã. Thầy ra ngoài đó, cố thu xếp mọi chuyện cho êm đẹp...

Xăm tối ngày hôm đó, khá đông đồng bào theo đạo

Phật do những thượng tọa, đại đức dẫn đầu, kéo tới tỉnh đường phản đối lệnh cấm treo cờ và hành vi xé cờ của cảnh sát, để chuẩn bị cho cuộc rước kiệu và làm lễ Phật Đản ở chùa Từ Đàm vào ngày hôm sau. Chỉ tới khi tỉnh trưởng đồng ý dùng xe thông tin gắn máy phóng thanh với những Phật tử ngồi trên, đi thông báo khắp thành phố lễ Phật Đản sẽ tiến hành bình thường trong ngày mai, các nhà sư và Phật tử mới chịu giải tán.

Suốt ngày 8, lễ Phật Đản tiến hành không xảy ra chuyện gì, trừ bài thuyết giảng của thượng tọa Thích Trí Quang trong buổi lễ, tố cáo sự kỳ thị và bất bình đẳng của chính quyền đối với tôn giáo. Căn ngôi nhà cho người theo dõi, rất buồn phiền vì bài thuyết pháp của thầy Trí Quang, biết rằng nay mai sẽ phải gánh chịu những búa rìu của hai ông anh, nhưng cũng tạm yên tâm vì ngày lễ Phật Đản đã trôi qua êm ả.

Lúc 7 giờ 30 tối, Phật tử ùn ùn kéo về đài phát thanh Huế để nghe chương trình đặc biệt về lễ Phật Đản. Những người lãnh đạo Phật giáo yêu cầu cho phát thanh bài thuyết giảng của thầy Trí Quang, không được xếp trong chương trình. Quản đốc Đài phát thanh không



chấp nhận. Những nhà sư trẻ xông vào trong đài đấu tranh. Cuộc đấu tranh giằng co mỗi lúc một sôi động. Quân đốc báo cáo với tỉnh đường và ty cảnh sát. Đài phát thanh sắp bị chiếm.

Chính quyền tại Thừa Thiên đã có chuẩn bị. Viên thiếu tá phó tỉnh trưởng, phụ trách nội an, cầm đầu một đại đội thiết giáp, một đại đội cơ giới, ba đại đội bộ binh và một số hiến binh quân cảnh, tiến vào giải tỏa đài phát thanh. Đồng bào phần nộ, la ó phản đối, gọi tên của viên thiếu tá phó tỉnh trưởng mặc áo giáp đứng trên xe chỉ huy thóa mạ, và dùng gạch đá ném bọn binh lính tới đàn áp. Viên thiếu tá ra lệnh dùng súng và lựu đạn hơi để giải tán đám đông. Tiếng súng và lựu đạn nổ vang, trong đó có một tiếng nổ cực mạnh. Kết quả 8 người chết và 14 người bị thương. Một số người chết không toàn thân, thân hình bay đi mỗi nơi một mảnh.

Vụ Phật giáo năm 1963 chỉ mới bắt đầu.

3.

Dương Văn Hiếu từ Huế vào, tới nhà tìm Hai Long.

Trước đó, Hiếu không bao giờ đến nhà Hai Long. Anh đã giữ đúng lời hứa, thỉnh thoảng lại gặp hấn để “chia sẻ” một số tin tức. Có điều, anh nhờ hấn báo cáo với ông Cậu. Có điều, anh bảo hấn cứ nói là tin của mình thu lượm được. Hiếu hết sức cảm ơn. Hấn không còn vẻ gượng gạo, và đã vui mừng thực sự mỗi lần gặp anh.

Thái độ Hiếu hót hải:

- Phiền cho ông Cậu quá anh Hai ơi... Đức cha rất giận ông Cậu vì vụ Phật giáo. E rằng ông cố vấn và tổng thống cũng sẽ hiểu lầm ông Cậu.

- Ông Út vừa qua hơi mạnh tay! - Hai Long nói.

- Tôi ra đó cả tuần, thấy oan ông Út anh à. Chính Đức cha mới muốn làm mạnh, còn cậu Út thì chỉ muốn mọi chuyện sao cho êm thấm thôi. Cái sai của cậu Út chỉ ở chỗ, tổng thống cấm treo cờ, mà cậu Út lại cứ để cho dân treo cờ. Nhưng nếu bữa đó cấm treo cờ, thì tình hình sẽ phức tạp hơn nhiều.

- Báo chí đều đăng hình xe xích dẫn qua đám biểu

tình đó thôi?

- Chuyện đó có, nhưng sự thật lại khác. Tôi đã gặp ông thiếu tá phó tỉnh trưởng, gặp nhiều anh em cảnh sát, hiến binh tham gia vụ đó, mọi người đều nói khi có một tiếng nổ lớn rồi, có nhiều người chết rồi, thì thiếu tá mới ra lệnh bắn và ném lựu đạn, vì tưởng là có Việt Cộng xen vô đám đông. Mà anh em nó đều bắn chỉ thiên và ném lựu đạn vào chỗ trống chứ đâu có nhằm người! Tôi đã vào nhà thương coi, các bác sĩ nói những người bị nạn đều là do một sức ép rất mạnh, không một ai bị trúng đạn hoặc mảnh đạn. Mà lựu đạn hơi MK.3 thì chỉ có tiếng nổ lớn chứ làm sao chết được người!

- Vậy tiếng nổ từ đâu ra?

- Có người nói là do Việt Cộng...

- Chính quyền cũng đã tuyên bố như vậy nhưng chính bà con ở Huế đã phản đối.

- Tôi cũng nghĩ không phải là Việt Cộng, mà có lẽ “xịa” anh Hai ạ... Ra ngoài đó, thấy có nhiều chuyện. Tôi

mùng 7, trong một cuộc gặp mặt thân mật tại một gia đình ở Huế, phó lãnh sự Mỹ Johnson đã phê phán chính quyền Việt Nam cộng hòa là một chính quyền Thiên chúa giáo, nếu tổng thống không chịu liên hiệp để cho Phật giáo tham chính, thì Phật giáo sẽ đứng dậy đấu tranh! Trong những cuộc biểu tình của sinh viên, người ta thấy cả phó lãnh sự Mỹ đi theo. Còn những bức hình tối hôm đó là do ai chụp và phát đi quốc tế rất nhanh? Không phải là Phật tử, mà lại do một người nước ngoài rất thân với tòa lãnh sự Mỹ!

- Bây giờ cậu Út định tính sao?

- Cậu chỉ muốn lo với các thầy và những gia đình nạn nhân cho êm thấm... Tôi chạy tới tìm anh bữa nay, đề nghị anh gần tổng thống và ông cố vấn, anh lựa lời nói các ngài thông cảm với cậu Út. Các ngài đều đang giận, cậu Út và bọn tôi có nói gì lúc này các ngài cũng không tin.

- Cảm ơn anh đã cho tôi rõ chuyện này. Anh tiếp tục theo dõi sát tình hình ngoài đó, có gì mới cho tôi biết sớm. Tôi sẽ vào gặp ông cố vấn chính trị hôm nay...

Những điều Hiếu nói thực hư chưa rõ, nhưng Hai Long thấy cần phải cho Nhu biết ngay.

Nhu gặp Hai Long với vẻ tư tự, dăm chiêu, khác hẳn mọi khi. Vụ Phật giáo ở Huế đã tạo nên một làn sóng phản đối mạnh mẽ ở trong nước và nước ngoài, đặc biệt là ở Mỹ.

Hai Long hỏi ngay:

- Chuyện vừa rồi ở Huế, ông cố vấn đã tính cách chi giải quyết?

- Việc này để tổng thống giải quyết. Tổng thống làm có hỏi ai đâu!

Thông thường, những việc có liên quan tới chính trị, Diệm đều hỏi ý kiến Nhu. Nhưng thỉnh thoảng, Diệm vẫn có những việc làm tùy hứng. Khi đó, Diệm không hỏi ý kiến ai. Ý muốn cấm treo cờ tôn giáo nảy ra trong những giây phút như vậy. Diệm cho gọi đồng lý văn phòng Phủ tổng thống, ra lệnh miệng. Đồng lý văn phòng đâu phải là người dám hỏi lại, vội vã thảo điện gửi

đi cho kịp thời, thế là xong. Ở những trường hợp này, Nhu đành im lặng.

Biến cố xảy ra ở miền Trung khiến Diệm bối rối, không biết giải quyết ra sao. Nhưng vì khi quyết định không hỏi ý Nhu, nên Diệm không tiện trao đổi với Nhu mà chỉ gọi bộ trưởng Bộ nội vụ lên, bảo lo thu xếp cho ổn thỏa. Nhu thấy vậy cũng thản nhiên đứng ngoài, coi như không phải việc của mình.

Hai Long nói:

- Vừa qua, phó tổng thống Nguyễn Ngọc Thơ giải thích thảm họa ở Huế là do Việt Cộng gây ra, không ổn. Phật tử ở Huế và các nơi càng phản ứng mạnh, vì đã làm sai mà không dám chịu trách nhiệm còn đổ vấy. Tôi lo tình hình sẽ phát triển xấu. Giới Phật giáo xưa nay vốn ôn hòa, chẳng hề có xích mích với chính quyền, giờ bỗng dưng lại hoạt động có chuẩn bị, có tổ chức để tấn công vào chính quyền là do đâu? Ông Cựu ở miền Trung từ trước tới giờ, vốn được tiếng là quan hệ tốt với Phật giáo. Những hiện tượng mới này rất cần được suy nghĩ để sớm rút ra kết luận.

Nhu chăm chú nhìn anh rồi hỏi:

- Theo ý anh, vụ Phật giáo bỗng bùng lên là do đâu?

Hai Long kể lại những điều Dương Văn Hiếu đã nói. Nhu ngồi nghe, mắt mỗi lúc càng long lanh.

Hai Long nói thêm:

- Những chuyện này, ông cố vấn nên gọi Hiếu vào, trực tiếp nghe y báo cáo, và cũng nên cử người ra Huế kiểm tra thực hư... Tôi linh cảm ngay từ đầu, là có bàn tay của Mỹ, nếu đúng, thì không thể để mặc tổng thống một mình đối phó...

4.

Tại Huế, dưới áp lực của Ngô Đình Thục, chính quyền ở tỉnh tiếp tục sử dụng sức mạnh. Chùa Từ Đàm, trung tâm của phong trào Phật giáo miền Trung, bị cảnh sát vũ trang dựng hàng rào dây thép gai bao vây, cấm cả người ra, người vào. Chúng cắt nguồn tiếp tế lương thực, và cắt luôn nguồn điện, nguồn nước. Ở một số chùa, các nhà sư tuyệt thực để phản đối. Sinh viên Huế

vào cuộc, biểu tình. Cảnh sát được lệnh đàn áp. Lần này không có người chết, nhưng số người bị thương cũng lên tới hàng chục.

Trong khi Diệm vẫn còn lúng túng sắp xếp người vào một ủy ban liên bộ, thay mặt chính phủ tiến hành đàm phán với ủy ban liên phái bảo vệ Phật giáo, Nhu vẫn đứng ngoài lề; thì Lê Xuân lại như mọi lần, có ngay những phản ứng cấp thời. Ngày 5 tháng 6, Lê Xuân nhân danh chủ tịch phong trào Phụ nữ liên đới, triệu tập hội nghị ban chấp hành và đưa ra một bản thông cáo đề cập tới tình hình Phật giáo. Bản thông cáo do chính Lê Xuân thảo, với lời mở đầu: “Xét rằng, toàn dân Việt Nam dầu thuộc tôn giáo nào vẫn tôn trọng giáo lý đạo Phật và luôn luôn tôn kính Đức Phật tổ, một bậc đại thánh hiền. Vì lẽ đó, một số người Việt đã tự nhận mình là Phật tử, mặc dù đa số không theo môn phái nào, mà chỉ thành tâm và hồn nhiên thi hành đức từ bi”. Nhân danh phụ nữ Việt Nam, bản thông báo “thành khẩn yêu cầu những vị tăng ni chân chánh tránh tuyệt thực với dụng ý công kích đả phá, vì như vậy tức là phản lại giáo lý của Đức Phật đã dạy, nên kiềm chế những đòi hỏi của thể xác



như sự đối bằng cách không thỏa mãn nó để đạt đến Niết bàn”, yêu cầu quý vị tăng ni “giữ thái độ bình tĩnh trước hành động của những kẻ núp sau bóng từ bi để gây rối loạn, lộ mặt nạ của những kẻ có hành động phá hoại nhằm mục đích làm giảm uy tín của Phật giáo và khuyh đảo quốc gia do sự xúi giục của ngoại bang”, và “yêu cầu chính phủ ra lệnh trục xuất những người ngoại quốc gây rối”.

Lúc đầu, Diệm không đồng ý cho phổ biến bản thông cáo. Trước những lời thuyết gia của Lê Xuân, Diệm đồng ý cho phổ biến trong phạm vi hẹp. Nhưng khi bản thông cáo xuất hiện, thì tất cả các báo chí đều đăng lại. Giới Phật giáo phản ứng mạnh mẽ. Các tăng ni coi đây là những lời thóa mạ, xúc phạm nặng nề của bà em dâu tổng thống.

Năm ngày sau, tại một nơi đông người ở Sài Gòn, ngã tư Lê Văn Duyệt - Phan Đình Phùng, diễn ra vụ tự thiêu đầu tiên. Một nhà sư cao tuổi, thượng tọa Thích Quảng Đức, thanh thân bước xuống khỏi xe ô tô, ngồi chắp tay, chân xếp bằng theo kiểu nhà Phật, để một nhà sư khác mặc áo cà sa vàng đổ xăng vào người và châm

lửa. Ngọn lửa bùng cháy, ngọn ngút bốc cao từ cây đuốc sống, trong lúc nhà sư vẫn ngồi tĩnh tọa như Đức Phật trên tòa sen, giữa những tiếng tụng kinh râm ran hòa với tiếng khóc nức nở của đệ tử đứng vây quanh. Bức ảnh thượng tọa Thích Quảng Đức tự thiêu để phản đối chính quyền đàn áp Phật giáo được phát đi gây sự chấn động không riêng trong nước mà còn khắp nhiều miền trên thế giới. Hơn 70 vạn Phật tử và người dân Sài Gòn đi theo đám tang của nhà sư.

Ngay chiều hôm đó, Diệm đưa ra lời hiệu triệu quốc dân: “Sự hòa giải đang tiến hành tốt đẹp thì, sớm nay, do sự tuyên truyền quá khích che giấu sự thật, gây sự hoài nghi về thiện chí của chính phủ, khiến một số người bị đầu độc gây một vụ án mạng oan uổng làm tôi rất đau lòng”.

Diệm cố gắng thúc đẩy ủy ban liên bộ đàm phán với ủy ban liên phái Phật giáo nhanh chóng đi tới một sự thỏa thuận để làm dịu tình hình. Ngày 6 tháng 6, bản thông cáo chung giữa đôi bên được ký kết. Kết quả cuộc đàm phán khá tốt đẹp. Hòa thượng Thích Tịnh Khiết, Hội chủ Tổng hội Phật giáo Việt Nam ký khán bên dưới.

Khi ủy ban liên bộ đưa trình tổng thống đề báo cáo và lấy chữ ký, Diệm chỉ phân vân không biết mình nên ký vào đâu. Một quốc trưởng không thể đứng ngang hàng với một hòa thượng! Trước bản khoản của Diệm, bộ trưởng Bộ nội vụ và Nhu đang có mặt ở văn phòng Phủ tổng thống, cũng không biết nên giải quyết thế nào. Cuối cùng, Diệm bảo:

- Cho mời bà Nhu xem bà ấy có ý kiến nào không.

Được hỏi ý kiến, Lê Xuân nói:

- Có gì đâu mà khó khăn! Hai bên đã ký cả rồi, ông cụ Tịnh Khiết cũng đã ký khán, thì tổng thống ký ở ngoài lề như là bút phê vậy.

Bản thông cáo được phổ biến tức thời và rộng rãi khắp nơi. Nhưng cuộc đấu tranh của Phật giáo không phải vì vậy mà lắng xuống. Hơn một trăm tăng ni biểu tình trước tòa đại sứ Mỹ, yêu cầu chính phủ Mỹ và các nước tự do phải dùng áp lực với chính quyền Việt Nam cộng hòa thực thi đúng đắn bản thông cáo. Và sau đó, một số tăng ni lại kéo về chùa Xá Lợi mở đầu một cuộc

tuyệt thực...

5.

Vụ tự thiêu của nhà sư Thích Quảng Đức đã tác động nhiều tới Diệm. Diệm trở nên thần thờ, lằm lỳ và nhiều khi lộ rõ sự bối rối. Nhu không thể cứ đứng ngoài cuộc, phải nhảy vào để chèo chống.

Bọn mật vụ của Nhu và của Cần đã thu được nhiều bằng chứng lãnh sự quán của Mỹ ở Huế thường xuyên liên hệ với các thầy ở chùa Từ Đàm, CIA của Mỹ ở Sài Gòn luôn luôn đi lại chùa Xá Lợi. Nhu không chủ trương nhân nhượng.

Chính quyền Việt Nam cộng hòa ra lệnh trục xuất bác sĩ Eric Wuff, người đã cung cấp những bức ảnh về cuộc đàn áp trong ngày Phật Đản tại Huế, mà Nhu khẳng định là một gián điệp đôi của CIA. Để răn đe những kẻ đang âm mưu chống đối, Nhu thúc đẩy mở phiên tòa quân sự xét xử những người tham gia vào vụ đảo chính tháng 11-1960, đã bị giam giữ gần ba năm qua.

Phiên tòa quân sự mở vào ngày 5 tháng 7, xét xử 19 quân nhân và 34 nhân sĩ bị can. Sang ngày thứ hai, Nguyễn Tường Tam, tức nhà văn Nhất Linh, một bị can, uống thuốc độc tự tử. Phiên tòa kết thúc ngày 12, với hai án tử hình rơi vào hai nhân vật tại đảo. Ủy ban Liên phái đã nhanh chóng vận động giới trí thức và sinh viên biến đám tang nhà văn Nhất Linh thành một cuộc biểu dương lực lượng đông đảo chống chế độ Diệm.

Ngày 15 tháng 7, Nolting, đại sứ Mỹ ở Sài Gòn gợi ý Diệm lên Đài phát thanh tuyên bố nhân nhượng với Phật tử để làm dịu sự phẫn nộ của quần chúng. Diệm từ chối.

Năm nhà sư, cả nam lẫn nữ, ở Sài Gòn và những thành phố khác tiếp tục theo nhau tự thiêu. Những nhà sư tuyên bố sẽ tự thiêu để phản đối chính quyền Diệm đã lên đến con số hàng chục.

Tình hình trở nên nguy hiểm. Nhu khuyên Diệm tạm thời nhân nhượng làm dịu bớt tình hình, chuẩn bị một biện pháp đối phó mạnh hơn. Diệm buộc phải tới Đài phát thanh Sài Gòn đọc một bản tuyên bố ngắn bằng giọng Huế, hứa sẽ giải quyết vấn đề Phật giáo như “một

chuyện trong gia đình”.

Cũng do có vụ nhà văn Nhất Linh tự tử, phiên tòa quân sự đặc biệt nhóm họp lần thứ hai tại Sài Gòn, đã tuyên bố tha bổng cho nhóm 18 nhân sĩ tụ tập tại khách sạn Caravelle đòi hỏi chính quyền phải tiến hành cải cách chính trị. Trong nhóm này có cả Trần Văn Đỗ, chú ruột của Lê Xuân.

Theo lời khuyên của Nhu, Diệm cử linh mục Cao Văn Luận, viện trưởng viện đại học Huế, qua Mỹ giải thích với đảng Dân chủ cảm quyền và một số trường đại học có quan hệ với chế độ Diệm, vì sao chính quyền Sài Gòn đã phải dùng sức mạnh để giải quyết vụ Phật giáo.

Mansfield nói với Luận: “Trước năm 1960, dư luận Mỹ rất có thiện cảm với tổng thống Ngô Đình Diệm, nhưng sau cuộc bầu cử tổng thống ngày 9-11-1961 báo chí bắt đầu chỉ trích chế độ Diệm là độc tài, là gia đình trị, là Công giáo trị, không được quần chúng ủng hộ, không đoàn kết được quần chúng, đẩy những phần tử quốc gia tới bước đường cùng phải chống lại bằng bạo lực, ngã theo phía bên kia (Mansfield muốn nói đến Mặt

trận Dân tộc Giải phóng miền Nam). Tổng thống Ngô Đình Diệm nên thay đổi đường lối, nếu không, rất có thể Mỹ bỏ rơi Diệm!”. Tại trường đại học Michigan, Wesley Fishel, người của CIA đã nhắm Diệm từ năm 1950, nói thẳng với Luận: “Tổng thống Diệm cần phải thay đổi nhân sự, loại Ngô Đình Nhu và Ngô Đình Cẩn, thay đổi đường lối chính trị; nếu không thế, tất Mỹ sẽ phải loại trừ Diệm khỏi sân khấu chính trị Việt Nam, và có thể xem xét biện pháp thủ tiêu”.

Ngô Đình Nhu nhờ Hai Long đến Tòa Khâm sứ Tòa thánh Vatican ở Sài Gòn thăm dò thái độ.

Hai Long gặp Khâm sứ Brini. Anh đã đi lại Tòa Khâm sứ nhiều lần. Lần đầu anh được cha Hoàng đưa tới trực tiếp giới thiệu nên Khâm sứ rất tin.

Hai Long nói:

- Trình Khâm sứ, bữa nay con gặp người nhân danh một đệ tử trung thành của Đức cha Lê, trong tình hình hết sức rối ren hiện nay, con có ý nguyện hy sinh tất cả để bảo vệ giáo hội và sẵn sàng tuân theo lời dạy của

Khâm sứ và Giáo hoàng La Mã.

Brini gật đầu, rồi bảo:

- Thầy hãy kể cặn kẽ về tình hình ở Huế, về thái độ của tổng thống Diệm, ông cố vấn Nhu và những tin tức có liên quan đến chế độ hiện thời.

Hai Long biết mọi chuyện đều không qua mắt tòa Khâm sứ, nên báo cáo lại một số điều anh đã biết.

Brini chăm chú lắng nghe, cuối cùng nói:

- Tổng giám mục Ngô Đình Thục có trách nhiệm lớn về vụ này. Hậu quả sẽ rất bi thảm cho chế độ Diệm. Giáo hội Việt Nam phải đứng ngoài mới tránh khỏi vạ lây... Đức cha Lê có trao cho thầy nhiệm vụ đi lại dinh tổng thống, phải nhớ giữ mình...

Khi Hai Long ra cửa Tòa Khâm thì gặp linh mục François thuộc dòng Thừa sai, mới từ Pháp qua Nam Vang, vì có vụ Phật giáo nên được phái đi tiếp sang Sài Gòn tìm hiểu tình hình. De Jaegher đã giới thiệu Hai Long với François khi linh mục đến dinh Gia Long xin



gặp Diệm.

Hai Long hỏi:

- Con vừa vào xin ý kiến của Khâm sứ Tòa thánh về thái độ đối với vụ Phật giáo. Cha đã gặp tổng thống, ý kiến của tổng thống thế nào?

François nhăn mặt:

- Cha không thể nào khuyến cáo tổng thống hòa giải với Phật giáo, vì ông cố vấn Ngô Đình Nhu có đủ bằng chứng về việc Mỹ dùng Phật giáo để làm áp lực với ông Nhu. Ông Nhu luôn luôn nhắc tự lực tự cường, không cần đến viện trợ Mỹ. Mối bất hòa giữa hai ông Diệm, Nhu và Mỹ rất sâu đậm và sự rạn nứt không tài nào hàn gắn được...

Cùng thời gian này, linh mục Cao Văn Luận từ Mỹ về báo cáo với Diệm, Nhu về chuyên công cán. Luận thuật lại những cuộc tiếp xúc với những nhân vật Mỹ. Nghe xong cả Diệm, Nhu đều nổi nóng. Khi Luận ra về, Diệm nói:

- Không thể dùng ông này. Ông đi có giúp được mình cái chi? Có khi còn nói xấu mình để lấy lòng Mỹ!

Nhu nói:

- Ta làm nên cử cha Luận. Có lẽ CIA đã nắm ông.

Diệm, Nhu đã gần như chính thức đương đầu với Mỹ.

6.

Đầu tháng 8, đại sứ Mỹ Nolting, người có cảm tình với Diệm được gọi về nước. Sang thay là Henry Cabot Lodge. Khác với nhiều người Mỹ khác, Cabot Lodge có thái độ dè dặt, mềm mỏng của một nhà ngoại giao kiểu Pháp. Trong buổi tiếp kiến với Diệm, y nhẹ nhàng khêu gợi:

- Thưa tổng thống, không biết có một điều gì mà tổng thống nghĩ là thuộc phạm vi tổng thống có thể làm được, lại có thể tác động đến dư luận Hoa Kỳ một cách thuận lợi hay không?

Diện nhìn Cabot Lodge giây lát, rồi không trả lời, chuyển sang vấn đề khác.

Cùng vào thời gian này, Mỹ tuyên bố ngừng viện trợ cho Sài Gòn 12 triệu dollar để mua thực phẩm và máy móc như đã thỏa thuận trước. Đồng thời, Mỹ cắt khoản viện trợ cho lực lượng đặc biệt bảo vệ Phủ tổng thống do đại tá Lê Quang Tung chỉ huy. Nhu đang cố gắng trang bị tốt cho lực lượng này những vũ khí hiện đại, làm nòng cốt chống lại những cuộc đảo chính.

Mùng 4 tháng 8 là ngày hàng năm của lực lượng phụ nữ bán quân sự. Lê Xuân cùng với con gái lớn là Lê Thủy đến dự lễ. Lê Thủy còn ít tuổi nhưng đã cao lớn hơn mẹ, giống cả mẹ lẫn bố, mặc áo quân phục nữ cổ xẻ rộng, vai trái có dây tua, đeo xanh-tuya-rông, đầu đội ca lô, tay mang găng trắng, chân đi ghệt trắng như những nữ binh khác.

Lê Xuân là lãnh tụ của phong trào Phụ nữ liên đới miền Nam, đã vận động trang bị vũ khí và huấn luyện quân sự cho một số đoàn viên trẻ, giống như chồng đã làm đối với lực lượng Thanh niên cộng hòa.

Đứng trước cuộc mít tinh đông đảo với nhiều cô gái mặc đồng phục, mang súng ngắn, Lê Xuân một lần nữa lớn tiếng gay gắt lên án cuộc đấu tranh của Phật giáo, chế giễu sư sãi, gọi những vụ tự thiêu là “trò vô nhân đạo”. Lê Xuân đề nghị cuộc mít tinh đồng thanh kiến nghị lên chính phủ của tổng thống Ngô Đình Diệm, phải thẳng tay trừng trị những kẻ lợi dụng tôn giáo để gây xáo trộn xã hội...

Lê Xuân rất thông nhất với chồng là không thể hòa giải với Phật giáo, vì nếu hòa giải, các sư sãi tưởng mình yếu sẽ càng lấn tới, phải dùng những biện pháp mạnh mà dẹp đi! “Mấy anh trọc đầu, sức mấy mà lật đổ chính quyền! Nhưng nếu dung túng cứ để phá rồi kéo dài, Mỹ sẽ sử dụng ngay lá bài Phật giáo gây áp lực với chế độ, phải đập tan đi trước khi Mỹ kịp nhúng sâu vào!”. Đi tới đâu, Lê Xuân cũng lặp lại luận điệu này. Không phải Nhu không chịu ảnh hưởng ít nhiều của vợ.

Trần Văn Chương, bố đẻ của Lê Xuân, đã bảo con gái có thái độ xác xược, thiếu lễ độ đối với các sư sãi. Chương theo đạo Phật. Lê Xuân từ khi lấy chồng đã bỏ đạo Phật chuyển sang đạo Thiên chúa. Cho là bố không

nắm được tình hình, Lê Xuân cãi lại với những lời lẽ châm biếm. Giữa hai cha con bắt đầu có sự rạn nứt.

Có người nói đến tai Diệm về cuộc mít tinh ngày 4 tháng 8. Diệm cho gọi Lê Xuân vào phòng:

- Bữa họp phụ nữ, thím nói những chi?

Nhìn vẻ mặt nghiêm khắc của anh chồng, Lê Xuân nhún vai cao cặp lông mày đen nhánh, không chút sợ hãi đáp lại:

- Em chỉ nói ý kiến chung của giới phụ nữ, là cần kiến nghị lên chính phủ, phải thẳng tay trừng trị những kẻ lợi dụng tôn giáo gây xáo trộn xã hội.

- Người ta kể cho tôi, thím nhục mạ sư sãi rất nhiều. Thím có biết miền Nam có bao nhiêu tín đồ Phật giáo không? Đụng đến sư sãi của họ cũng như đụng đến cha cố của giáo dân. Tôi đã nhiều lần dặn thím khi nói chuyện trước đám đông không được khinh xuất, tại sao thím vẫn không nghe? Bao nhiêu mũi tên đang nhắm vào chú Nhu. Thím nói năng như rứa giải quyết được cái

chi? Hay là lửa cháy đổ dầu thêm?

- Em có ngu dại đâu đến mức đổ thêm dầu vào lửa!  
Đáng lẽ ra em phải vạch mặt thằng Mỹ, nhưng em đã tự  
kiềm chế. Em có nói các sư sãi một vài điều là để tát vào  
mặt thằng Mỹ đều cáng!

- Tôi yêu cầu thím từ nay tới khi giải quyết xong vụ  
Phật giáo, thím không được xuất hiện nói năng gì trước  
đám đông. Người ta chống tôi một thì chống chú ấy  
mười. Thím có biết bao nhiêu người, kể cả Mỹ, đều nói  
chỉ cần đưa vợ chồng thím đi xuất ngoại là tôi sẽ yên  
không?

- Em biết. Người ta chĩa mũi nhọn vào vợ chồng em  
chính là đánh vào chế độ, vì vợ chồng em là những  
người kiên quyết bảo vệ chế độ, bảo vệ anh.

- Tôi đang tính để cho yên tình hình có lẽ cũng phải  
đưa vợ chồng thím đi xa một thời gian. Tôi rất phiền  
lòng vì thím. Từ nay, thím đi đâu, định nói chi, phải có ý  
kiến của tôi... Lúc mô cũng “lộng ngôn”!

Diệm bất thần đập mạnh tay xuống bàn quát:

- Nhớ đó! Thím ra đi.

Lệ Xuân nhanh chân rút lui vì thấy mặt anh chồng bắt đầu tím lại. Khi cơn giận lên đột ngột, Lệ Xuân biết nếu mình còn nán lại nói thêm một đôi câu, Diệm có thể cầm bất cứ vật gì trên bàn ném thẳng vào mặt mình...

7.

Hai Long đến Tòa Khâm sứ Tòa thánh Vatican ở Sài Gòn thì Khâm sứ Brini đã về Roma. Bí thư của Khâm sứ, linh mục De Nittis vừa ở Roma sang, ra tiếp anh.

De Nittis nói:

- Khâm sứ có dặn tôi nên dành nhiều thời giờ tiếp thầy vì những chuyện của thầy rất có ích cho giáo hội, thầy rất trung thực, khiêm tốn, có kiến thức rộng và sẵn sàng tử vì đạo.

- Con tự xác định bốn phận một con chiên đã hết lòng vì Chúa, thì phải luôn luôn tới trình và xin ý kiến

Khâm sứ của Tòa thánh về những vấn đề có liên quan đến giáo hội.

Hai Long cung cấp cho De Nittis một ít tình hình. Anh đã biết mỗi tin tức mới muốn thu lượm được đều phải đánh đổi bằng những tin tức mới khác mà anh phải có đem theo.

De Nittis nói:

- Vợ chồng ông Nhu rất tinh. Người Mỹ không đứng ngoài vụ Phật giáo. Họ sẽ triệt để sử dụng sự rối ren để đạt được những yêu cầu riêng của họ. Và họ đã làm rồi! Ông Diệm, ông Nhu không dễ đương đầu! Tôi đã truyền đạt khuyến cáo của Giáo hoàng Paul VI cho hàng giám mục Việt Nam, là giáo hội Việt Nam không được dính líu vào vụ tranh chấp giữa ông Diệm và Phật giáo, vì nếu không có vụ Phật giáo thì Mỹ vẫn còn nhiều biện pháp khác để loại trừ ông Diệm và ông Nhu. Họ phải gạt ông Diệm một phần vì ông đã trở nên quá cứng đầu, nhưng phần chủ yếu là vì ông không chống Cộng hữu hiệu như họ tưởng.



- Nhưng ngoài ông Diệm ra, họ đã nhìn thấy ai có thể làm tốt việc đó chưa?

De Nittis chăm chăm nhìn anh rồi nhún vai không đáp.

Trung tuần tháng 8, Hai Long vừa tới nhà thờ Phát Diệm thì thấy cha Lê từ trong phòng khách bước vội ra:

- Cha đang mong gặp con!

Cha Lê nói với Hai Long bằng một giọng âu yếm hiếm có. Vẻ mặt cha hơi khác lạ, như có điều gì phải suy nghĩ, không ra vui cũng không ra buồn.

Cha Lê cầm tay anh đi vào nhà. Lần này cha Lê không hỏi câu hỏi đã trở thành quen thuộc: “Ồ đó ra sao?”.

Cha Lê ngồi im lặng trên chiếc ghế bành khiến Hai Long phải lên tiếng trước:

- Thưa, Đức cha cần gặp con chắc có việc gấp ạ?

- Việc không gấp với con mà chỉ gấp với cha...
- Thừa Đức cha có việc chi?
- Cha con ta sắp phải xa nhau một thời gian.
- Đức cha có đi đâu xa?
- Xa. Cha sang Roma để họp Hội đồng giám mục.
- Thời gian Đức cha họp chắc không lâu?
- Chưa biết - Cha Lê nhếch mép cười, cặp mắt nheo nheo - Cũng có thể rất lâu... Cha có những điều phải dặn dò con.

Hai Long ngồi thần người một lát.

- Cha nói làm con hết sức bối rối. Tình hình đang rất phức tạp.

- Rất phức tạp! - Cha Lê nhắc lại - Nhưng chế độ Diệm thì sắp kết thúc rồi. Cha biết tháng này Hội đồng giám mục chưa họp. Vatican gọi cha đi sớm là không muốn cha dính vào đại họa sẽ xảy ra. Người Mỹ sắp

liquider[3] Diệm, Nhu. Gần đây, cha bắt đầu có chút cảm tình với gia đình họ Ngô. Nhưng khi họ hiểu được lẽ phải, muốn tìm ta để cầu một lối thoát thì đã quá muộn! Lực lượng Phát Diệm ta sẽ không còn bị o ép như trước. Nhưng tình hình đang xấu đi vì Mặt trận Giải phóng ngày càng mạnh. Kế hoạch ấp chiến lược cha Hoàng và cha đã tính từ đầu là sẽ thất bại, nhưng không ngờ thất bại nhanh như vậy!... Vừa qua, con đã mất nhiều công sức để nối lại mối dây đã đứt giữa Phát Diệm với gia đình họ Ngô... Sở dĩ cha vẫn lững lờ vì từ lâu cha cảm thấy việc con làm cuối cùng sẽ vô ích. Thuyền đang đắm, ta không thể chết chìm cùng với họ...

- Đức cha cho biết con phải làm gì trong thời gian tới?

- Con hãy thừa lui tới Phủ tổng thống. Cha đã bàn kỹ với cha Hoàng. Cha chánh xứ rất yêu con. Con tiếp tục giúp cha như trước kia, chăm lo đời sống giáo dân, chăm lo dạy dỗ con em giáo dân...

Cha Lê ngập ngừng rồi lặng thinh.

- Con vẫn nghĩ là sớm muộn Đức cha cũng trở về?

- Cha rất mong như vậy. Người già bao giờ cũng muốn sống ở quê hương. Nếu không được ở Phát Diệm thì cũng ở đây, một Phát Diệm thứ hai tại miền Nam, sống giữa các con. Cha cảm thấy con “hồng thủy” đang đến gần, cha sẽ khó có dịp quay lại.

Mắt Hai Long rơm rớm lệ.

- Cha chỉ dặn con một điều: dốc lòng thờ phụng Chúa, nhưng trong tình hình ở ta, không thể đi hàng một, vì ta phải bơi giữa nhiều dòng nước, luôn luôn phải lựa chiều mà chuyển dòng, đừng bơi ngược nước để chịu chết chìm! Phải đi hàng hai, hàng ba. Chỉ có đức tin là không bao giờ thay đổi...

Lời nói chân thành và đượm buồn của cha Lê giống như những lời trăng trối. Nước mắt Hai Long ứa ra. Người ta không thể nặn ra những giọt nước mắt. Cảm xúc hay lây. Trước mắt anh lúc này không phải là một thầy tu bán nước khét tiếng chống Cộng, mà là một ông già gần đất xa trời sắp phải vĩnh biệt quê hương, đang có

những tình cảm cha con đối với anh, tuy đó chỉ là sự  
lầm lẫn.

- Con báo với tổng thống, cha muốn gặp để cáo biệt.  
Cha không gặp ai nếu không có lời mời, nhưng lần này  
chính cha yêu cầu... Cha con ta chưa chia tay nhau bây  
giờ. Tối mai cha muốn gặp cha Hoàng và con trong một  
bữa cơm tiễn biệt...

Và Hai Long lần đầu nhìn thấy những giọt lệ long lanh  
đọng trên cặp mắt già nua của Đức cha.

8.

Cuộc gặp gỡ chia tay giữa cha Lê và Diệm diễn ra  
giống như cuộc gặp gỡ giữa một người đang thành đạt  
và một kẻ đang thất bại. Đức cha Lê cao lớn, mạnh  
khỏe, tươi sáng. Diệm bé nhỏ, lợt lạt, xanh xao, tối  
tăm.

Diệm nói:

- Gia đình họ Ngô một lần nữa lại chịu ơn Đức cha.  
Tôi đã ngẫm những lời khuyên cáo của Đức cha, được

thầy phụ tá chuyên cho phủ tổng thống, đều rất sâu sắc và rất đúng. Nhưng cũng xin thưa với Đức cha: nhà họ Ngô giấy rách phải giữ lấy lề. Đức cha qua Tòa thánh, với uy tín của Người, dù có ở xa cũng sẽ giúp đỡ được rất nhiều cho gia đình họ Ngô.

Cha Lê nói:

- Xin cụ hãy xét kỹ lại, người Mỹ đòi cụ phải cải cách chính trị, mở rộng chính phủ, đòi loại trừ ông bà cố vấn, cụ nên tính làm một đôi việc cho đẹp lòng họ.

- Thưa Đức cha, tôi suy nghĩ rồi, không thể nào làm vừa lòng Mỹ được, như tôi đã nói với Đức cha. Họ không hiểu gì về Việt Nam cộng hòa. Nhưng họ lại muốn buộc ta làm theo ý của họ. Họ tưởng làm như vậy, họ và ta sẽ thắng. Nhưng họ có biết đâu làm như vậy tình hình càng nát và thất bại là không thể tránh khỏi. Nếu họ quyết lật đổ đồng minh của họ thì cùng với sai lầm, họ lại chồng thêm một tội ác.

- Phàm con người ta sinh ra đã mang tội tổ tông, người Mỹ có mắc thêm tội lỗi cũng là lẽ thường tình.

Nhưng cụ còn rất cần cho đất nước.

- Người Mỹ đang phản bội đồng minh của họ. Tôi nghĩ vì quyền lợi của họ, lẽ ra Mỹ phải ủng hộ tôi nhiều hơn nữa, thay vì bội ước mà âm mưu lật đổ tôi. Là nguyên thủ quốc gia, tôi không còn lựa chọn cách nào hơn là bảo vệ chủ quyền và danh dự...

Cha Lê trầm ngâm rồi nói:

- Tôi đến chào cụ trước khi sang Roma, chào cụ... lần cuối cùng, khi tôi trở về chắc không còn cụ nữa!

- Xin đa tạ Đức cha.

Cha Lê cáo biệt đứng lên. Diệm đưa cả hai tay nắm chặt lấy tay cha Lê. Cha Lê bỗng quay lại vỗ vai Hai Long nói:

- Tổng thống còn thì phù trợ! Tổng thống không còn thì trả thù cho tổng thống!

- Dạ... - Hai Long đáp.

Đây là một ý kiến hoàn toàn mới của cha Lê. Lúc này chắc là cha Lê rất thành thật.

Khi tiễn cha Lê ra về, Diệm tỏ vẻ lưu luyến và xúc động:

- Một lần nữa, tôi chân thành cảm tạ Đức cha. Xin Đức cha cầu nguyện cho tôi.

---

[1] MACV: Military Assistance Command, Vietnam

[2] tức ngày 14 tháng 4 âm lịch. Lễ Phật Đản kéo dài trong 3 ngày 14, 15, 16 tháng 4 âm lịch.

[3] loại trừ



## Chương 13: Cuộc Họp Gia Đình

1.

Nhu dẫn Hai Long vào phòng làm việc riêng của mình.

Lần đầu, anh lọt vào căn phòng này. Nó giống như một thư viện. Rất nhiều giá sách. Phần lớn là sách tiếng Pháp và tiếng Anh được xếp ngăn nắp. Một chiếc tủ lớn chia thành nhiều ô đều nhau, đánh dấu từ A đến Z, cánh cửa đều có khóa. Đây là tủ lưu trữ những tài liệu mật. Giữa nhà là một cái bàn lớn. Trên bàn để nhiều cặp hồ sơ. Dưới ngọn đèn bàn có chao xanh là một đồng công văn giấy tờ. Cái gạt tàn thuốc lá đầy ắp tro và những mẫu thuốc lá.

Người Hai Long gai lên. Những điều anh cần biết đều tập trung trong căn phòng này. Mọi quyết định quan

trọng của chế độ Diệm hình thành ở đây; từ việc thủ tiêu một nhân vật trong phe đối lập đến những kế hoạch, quốc sách lớn, đến những hiệp định bí mật với nước ngoài. Đây là thế giới riêng của Nhu, không ai được xâm phạm.

Nhu trở chiếc ghế độc nhất trước bàn làm việc mời Hai Long ngồi.

Y ngả người trên ghế bành, vuốt ngược tóc lên, vỗ vỗ tay vào trán mấy cái như để lấy lại sự ổn định, cân bằng trong đầu óc. Những nếp nhăn chạy dài trên vàng trán rộng ưu tư. Nhu có vẻ mệt mỏi sau nhiều ngày làm việc căng thẳng. Từ sau ngày nổ ra vụ Phật giáo, Nhu buộc phải thay đổi thói quen ăn dật, thích đứng ở hậu trường giật dây, bắt đầu xuất hiện trước mọi người, nhảy vào những cuộc họp các tướng lĩnh, những cuộc họp về an ninh và những hội nghị đông người, làm nhiều việc mà y thấy không thể phó thác cho ai khác.

Nhu nhìn đồng giấy tờ trên bàn, làm một động tác quen thuộc xoa xoa hai bàn tay vào nhau, lấy những ngón tay nọ vuốt những ngón tay kia rồi nói:

- Cả đêm đọc bao nhiêu báo cáo, bao nhiêu nguồn tin, mà rút lại chẳng thấy gì! Báo cáo nào cũng dày cộm chẳng khác gì bản luận án. Những diễn biến mới trong nội bộ Phật giáo, nhóm Caravelle, trí thức, quân đội, học sinh sinh viên... đều không rõ. Tổng hợp không được, thì phân tích làm sao được! Thế này là thế nào?... Nhiều việc quá, thì giờ không đủ. Tôi muốn nhờ anh đọc và tổng hợp giúp.

Hai Long không vỗ vập, im lặng để tỏ ra nhận lời. Trong bụng mừng run, chỉ sợ Nhu lại thay đổi ý kiến. Trung tâm vừa yêu cầu anh phải báo cáo sớm tình hình mới nhất về “Áp chiến lược - Tình hình chính trị, quân sự - Ý đồ của Nhu”. Từ nay anh sẽ cung cấp không chỉ những điều đã trao đổi trực tiếp với người cầm đầu chính quyền ngụy mà cả những văn bản gốc. Sau Nhu, anh sẽ trở thành người chủ thứ hai của căn phòng này.

Nhu thở dài:

- Tin Bắc Việt vài tháng nay chẳng có gì! Mấy réseaux[1] có tin intéressant[2] thì nay mất liên lạc. Giao cho thằng Đường ném người ra ngoài đó thì biệt tăm.

Thằng Hiếu vừa báo cáo mấy thằng biệt kích xin ở chỗ cha Hoàng tung ra ngoài Bắc, nay lại thấy thấp thoáng xuất hiện ở Bình An, Hồ Nai. Chắc là bọn chúng đào ngũ, không hiểu làm cách nào mà mò vô tới đây? Chúng nó vừa thoát chết trở về, chả lẽ bắt bỏ tù sao?... Bây giờ còn suy nghĩ gì để tiếp tục hoạt động biệt kích! Miền Trung mấy ngày qua tạm yên. Sài Gòn thì rối rắm, khó nắm. Tổng thống trước kia vẫn thường xuyên đọc báo cáo. Gần đây, ông cụ chuyển cả cho mình. Đọc không xuể, nhờ Hoàng Long đọc, tóm lược giúp, đánh dấu những chỗ quan trọng. Nếu có ý kiến riêng thì ghi vô. Mỗi tuần một vài buổi, tới đây giúp mình.

- Công việc anh đã ủy thác, tôi xin cố gắng. Cũng may, Đức cha đi Roma, tôi có thư thả hơn trước.

- Rất tốt! Bây giờ qua chuyện khác. Tôi nay, anh có bận việc gì không?

- Tôi chưa có chương trình gì.

- Bảy giờ tối, mời anh đến. Đức cha Thực trưa nay vô để đi Roma như Đức cha Lê. Sẽ có cuộc họp trong

gia đình, mời anh cùng dự với chúng tôi.

- Dạ...

Nhu ngồi đăm chiêu, chốc chốc lại thoa vuốt những ngón tay. Hai Long nhìn lên giá sách, vờ đọc những tên sách in ở gáy. Chỉ ngày mai thôi, anh sẽ xâm nhập vào cái kho tàng bí mật này. Trung tâm đang rất cần bản sao những tài liệu quan trọng. Anh đã thực sự có những điều kiện lý tưởng để tiến hành công tác.

- Hoàng Long này!... - Như rút anh ra khỏi những suy nghĩ - Mình đang trù liệu một biện pháp cơ bản để dẹp yên chuyện Phật giáo.

- Dạ...

- Sẽ bắt hết những tên gây rối - Nhu chém ngang hai bàn tay với một động tác dứt khoát - Giữ cả lại để xét xử. Không thể để chúng cứ ngang nhiên lộng hành. Ý anh sao?

- Sứ quán Mỹ và Mác-vi[3] đối với tổng thống gần đây ra sao?

- Harkin tốt. Con người Lodge, ta đã biết. Nhưng y chưa tỏ thái độ.

- Điều cần chú ý là thái độ của Nhà Trắng.

- Vì thái độ của Nhà Trắng nên mình mới phải dùng biện pháp này. Mình sẽ trù liệu cả trường hợp xấu nhất.

- Còn giới quân nhân?

- Sẽ có biện pháp riêng với giới quân nhân. Ở Bình An và Phát Diệm có xuất hiện nhân vật nào mới không?

- Có viên đại tá Mỹ tên là Conein, mới đến thăm cha Hoàng.

- Hắn nói chuyện chi? - Nhu hấp tấp hỏi.

- Hắn có vẻ thận trọng, chưa bộc lộ gì. Hắn chỉ thăm dò cha Hoàng về khả năng xảy ra đảo chính.

- Anh cần đặc biệt chú ý tên này, Lucien Conein. Trước đây hắn là nhân viên của OSS[4]. Giờ hắn là đại tá làm việc cho CIA. Hắn đã có những lời phát biểu

không thiện chí. Tôi đã chỉ thị cho Hiếu, Tung bám sát. Anh em đặt biệt danh cho hắn là La Pointe[5].

Cánh cửa chợt mở. Lê Xuân xuất hiện.

- Tôi vào được không?

- Không được. - Nhu mỉm cười - Đàn bà không tham gia vào chuyện quốc gia.

- Lại chuyện đảo chính! Thấy mặt ông là thấy đảo chính.

Lê Xuân lấy ngón tay quét dài trên má Hai Long khi đi ngang qua anh.

Bà cô vắn bụng một câu chửi thề: “Tiên sư cha thằng Mỹ!”.

Lê Xuân quay sang nói với chồng:

- Hiếu và Tung đang đợi anh ở phòng khách.

- Em ngồi tiếp Hoàng Long một lát.

Như đứng dậy, nhường ghế cho vợ và đi ra ngoài.

2.

- Đức cha Lê đi chưa? - Lê Xuân hỏi Hai Long.

- Đức cha đi ngày hôm qua.

- Trưa nay, Đức cha Thục cũng vô để đi họp ở Roma. Vatican cho các tổng giám mục đi tản sớm, sợ các ngài chết chệt!

Lê Xuân cười, hàm răng đều và nhỏ hiện lên giữa đôi môi tô son đỏ tím, ướm át, cặp mắt lấp lánh vẻ chế giễu. Từ ngày xảy ra vụ Phật giáo, hai anh em Diệm - Nhu đều lộ vẻ lo âu căng thẳng, sắc diện biến đổi; riêng Lê Xuân, tuy có cáu giận nhiều hơn, nhưng bề ngoài vẫn bình thường, tỏ ra rất tự tin.

Lê Xuân thùng thình nói tiếp:

- Tối nay họp Polit Bureau gia đình. Anh Thanh Long nói có cả anh. Sẽ có nhiều quyết định trọng đại đấy!



- Tôi đâu dám có ý kiến về những vấn đề lớn của quốc gia. Nếu Đức cha và tổng thống hỏi điều gì thì biết đâu nói đó.

- Trong nhà này, mọi người đều phải theo ý kiến anh Hồng Long. Cuộc họp tối nay sẽ quyết định cả số phận vợ chồng tôi. Anh Bạch Long đang muốn đưa ông Nhu và tôi đi biệt xứ một thời gian cho đỡ áp lực.

- Nếu vậy lấy ai lo liệu mọi việc cho tổng thống! Họ đòi tách anh Thanh Long và chị ra chính là để hạ tổng thống một cách dễ dàng hơn. Chị có sau lưng một triệu đoàn viên phụ nữ. Anh Thanh Long có cả triệu thanh niên. Anh chị đều đi cả, tổng thống lấy đâu ra lực lượng?

- Tôi cũng biết như vậy... Nhưng để đó rồi tối nay, anh em nhà chú bàn với nhau. - Lê Xuân chuyển sang gọi Hai Long bằng “chú” rất ngọt.

- Đức cha Lê trước khi đi đã trao nhiệm vụ cho tôi hết lòng phò trợ tổng thống. Nếu là điều phải, được hỏi ý kiến lẽ nào tôi không nói?

- Tôi nói thực với chú nhé!... Tôi chán tất cả cha cố, sư sãi rồi. Thấy mặt là không xin thứ nọ cũng vòি thứ kia... Cha Hoàng nhà chú nhận ô tô, xin tiền xây nhà trường, nhưng chưa chừng lúc nào lại xĩa dao găm vào lưng vợ chồng tôi! Tôi nói thế chú đừng giận. Bây giờ tôi hỏi chú câu này...

Lệ Xuân nhìn Hai Long với cặp mắt ranh mãnh. Cặp mắt đó làm anh cảm thấy e ngại.

- Chú có phải là Cộng sản không?

Hai Long lạnh người. Trong gia đình họ Ngô, anh vẫn thấy người đàn bà này là đáng sợ. Cần đa nghi nhưng có lúc lại cả tin, Nhu thâm trầm nhưng ít biết thực tế cuộc đời thật, Thục dễ tin những lời phỉnh nịnh, Diệm hoàn toàn tin những người trong gia đình mình, đánh lừa Diệm không khó. Với Nhu, anh nói thoải mái những lời về đức tin của một “con chiên ngoan đạo”. Nhưng với Lệ Xuân, anh cảm thấy khó nói những điều đó. Cặp mắt đen có đuôi xĩa xước và cười cợt kia, lúc nào cũng như muốn lật tẩy nhưng trò giả nhân giả nghĩa: “Tôi biết tổng ra rồi!”.

- Tại sao chị lại hỏi tôi như vậy?

Hai Long nhìn Lê Xuân với vẻ mặt thực thà và nụ cười ngây thơ. Cái vẻ ngoài được tập luyện khá công phu đã trở thành một phản ứng tự nhiên ở anh khi gặp trường hợp khó ứng xử. Câu hỏi lại để kéo thêm chút thời gian suy nghĩ. Hay Lê Xuân đã biết điều gì đó về anh? Nếu Lê Xuân biết thì Nhu cũng biết. Hay Nhu rất cao tay, biết mình là Cộng sản vẫn cứ dùng, vì lúc này y đang cần anh? Lưỡi hái mát lạnh của tử thần như đã kề sau gáy...

Lê Xuân vẫn nhìn xoáy vào mặt Hai Long với vẻ truy tìm.

- Tôi nghĩ vậy, vì tôi thấy chú sống rất khắc kỷ. Ngoài những người Cộng sản ra, không ai sống như chú!

- Nhiều người bảo tôi sống lập dị... - Hai Long nén một tiếng thở dài nhẹ nhõm, nói lảng.

- Tôi không nghĩ như vậy. Vì người sống lập dị cũng

có mục đích riêng của họ. Ít nhất, họ muốn làm ra khác chung quanh để được mọi người chú ý. Nhưng tôi tìm không ra mục đích của chú... Có phải anh Thanh Long đã mời chú làm cố vấn chính trị, đặc trách vấn đề tôn giáo và theo dõi phe phái đối lập?

- Anh có hỏi ý kiến tôi. Nhưng tôi thấy cứ làm phụ tá của Đức cha Lê thì giúp ích cho quốc gia được nhiều hơn.

Lê Xuân bỏ qua lời giải thích nói tiếp:

- Tôi biết gia đình chú 5 người, ở một cái bếp có 10 mét vuông. Chú hàng ngày phải chờ từng sọt rau ra chợ cho thím ấy. Nhưng sao chú không hề nhận chút trợ cấp nào của chúng tôi?... Tôi chỉ cần nói một tiếng là gia đình chú không còn phải túng thiếu. Cũng có lúc tôi nghĩ chú bắt chước Đức cha Lê, đi hàng hai để đợi thời. Nhưng trong lúc đợi thời, người ta vẫn phải sống. Các cha cố đều làm áp phe. Tại sao chú cứ cam chịu túng thiếu? Để làm gì? Những xe chở khách ở đô thành đều nằm trong tay tôi. Tôi có thể nhượng cho chú một vài chiếc, cho chú mượn một ít vốn để chạy xe, nếu chú

thấy không cần xin thì chú cứ trích lãi trả dần.

- Cảm ơn chị đã chú ý đến hoàn cảnh gia đình tôi và có ý định giúp đỡ. Nhưng hiện nay, cũng không đến nỗi quá khó khăn như ngày tôi mới ở Huế về. Hàng tháng, tôi đã có thêm tiền dạy học, nên gia đình đỡ thiếu thốn. Tôi chỉ mong làm một người giáo dân tốt bằng cách đóng góp một cái gì đó cho giáo hội, cho quốc gia. Tôi đang tiếp tục hoàn thành một công trình nghiên cứu, và ước mơ của tôi là được bảo vệ thành công bản luận án tại Roma. Đây là niềm say mê chính của tôi. Tôi muốn toàn tâm lo cho việc đạo, nhưng việc đạo gắn liền với việc đời, nên gần đây bị cuốn hút quá nhiều vào việc đời.

- Nếu chú là Cộng sản thì lúc này cũng hay! - Lê Xuân vẫn chưa dứt khỏi ý nghĩ đó - Khi nó bức bách mình quá thì có lẽ mình phải đi với Cộng sản!

- Chị có những ý nghĩ táo bạo.

- Ở vào địa vị chúng tôi, chú cũng sẽ nghĩ như vậy...  
Này, tôi hỏi chú...

Hai Long lại giật mình. Cách suy nghĩ tự do và rất thực dụng của người đàn bà này khá nguy hiểm với anh. Anh đón chờ câu hỏi mới của Lệ Xuân với bộ mặt “hiền lành” và nụ cười “thật thà”.

- Nghe nói chú lấy một cô vợ nhà quê phải không?

- Vâng... Vợ tôi người nông thôn. Hai gia đình ở gần nhau. Chúng tôi quen biết nhau từ ngày còn nhỏ.

- Có xinh không?

Hai Long nhoen miệng cười tránh câu trả lời.

Nhu đã hiện ra trước cửa từ lúc y đi vắng để ngó, ngờ ngác không hiểu giữa hai người đang có chuyện gì vui.

Lệ Xuân đứng lên, trả lại chỗ cho chồng.

- Hoàng Long lấy một cô vợ nhà quê anh Nhu ạ. Chú ấy vẫn suốt đời trung thành. Thảo nào Đức cha nức nở khen là trung hậu, thánh thiện.

Lệ Xuân cười khanh khách rồi đi ra.

Nhu cũng mỉm cười vui lây cái vui của người vợ trẻ.

3.

Nụ cười đã biến mất trên môi Nhu khi Lê Xuân đi khỏi. Về mặt Nhu trở lại đăm chiêu. Nhu đốt một điếu thuốc.

- Biện pháp mạnh như đã nói ban nãy, anh thấy thế nào? Chắc ăn không?

- Ông cố vấn đã tính toán kỹ, tôi tin kết quả sẽ như ý muốn. Tôi cũng thấy cần chấm dứt tình trạng nhùng nhằng, dọa dẫm, bắt bí nhau.

- Nếu ta tìm hậu thuẫn ở Pháp, nó có bắt chẹt mình không? Đức cha Lê liệu có giúp không?

- Đức cha Lê không mong muốn gì hơn. Ông cố vấn yêu cầu hòa hoãn với Pháp một, Đức cha sẽ làm mười. Mà Đức cha làm thì chắc sẽ có kết quả. Nhưng cũng phải xem chiến thuật của ta có thích ứng với ý đồ của Pháp không? Qua từng bước, sẽ kiểm nghiệm. Hai năm qua, ông cố vấn quá dè dặt với Pháp. Gần đây, cha

François qua là để mở đường cho ông cố vẫn đi nhanh tới đích, nhưng ông cố vẫn vẫn ngập ngừng làm cho cha hụt húng và thất vọng.

- Mình ngại Pháp bắt bí.

- Nhưng thời gian không còn nhiều. Ta phải gấp bước.

- Theo ý anh, cần làm gì cho nhanh hơn?

- Anh muốn gì, Pháp sẽ đáp ứng ngay. Việc cần làm là phải có tín hiệu sớm. Một thuận lợi, Đức cha Lê đã có mặt ở Roma.

- Ta sẽ tỏ ngay cho họ biết qua đại sứ Pháp ở Sài Gòn. Càng nhanh càng tốt!

- Tôi cần lưu ý ông cố vẫn, còn Mỹ? Mỹ sẽ cố vượt nhanh trước ta.

- Anh muốn nói họ sẽ lật đổ ta trước?

- Những nguồn tin đáng tin cậy đều tập trung vào



chỗ chính phủ Mỹ muốn loại trừ ông cố vấn để đi tới việc làm tiếp theo, lật đổ tổng thống. Nếu thấy có dấu hiệu ta muốn đi tìm một sự yểm trợ mới để chống lại họ, họ sẽ cố thúc đẩy quá trình đảo chính nổ ra sớm hơn. Ngòi nổ đã sẵn rồi.

- Dẹp yên Phật giáo là rút được ngòi nổ.

- Chưa hẳn như vậy. Trước đây chưa có những vụ lộn xộn Phật giáo, đảo chính vẫn cứ nổ ra. Lực lượng đảo chính là lực lượng quân sự của ta được Mỹ khuyến khích, xúi giục thực hiện ý đồ của Mỹ. Nguy hiểm nhất là bọn thân Mỹ nắm những lực lượng nằm ngay ở Sài Gòn và vùng chung quanh. Phải loại trừ bọn này mới dập tắt được âm mưu đảo chính. Ông cố vấn cần tập trung ngay những lực lượng mạnh nhất, tin cậy nhất ở chung quanh Sài Gòn, để kịp thời cứu trợ nếu nổ ra đảo chính.

- Bỏ nông thôn ư? Thế còn quốc sách “áp chiến lược”? Như vậy là mình lại tự mâu thuẫn với mình.

- Không thể cùng một lúc đuổi bắt hai con thỏ! Ai

đang ngăn chặn ta bảo vệ áp chiến lược? Chính là Mỹ. Phần lớn đô thị đang ở trong tình trạng mất ổn định. Áp chiến lược có thể nay mất cái này, mai lập cái khác. Tranh chấp với Cộng sản ở vùng nông thôn, xa đô thị là chuyện còn nhùng nhằng và lâu dài. Nhưng nếu để đảo chính nổ ra ở Sài Gòn là đe dọa sự tồn tại của chế độ. Một câu hỏi cần được giải đáp ngay: “Ta sẽ chết trước vì Cộng sản ở nông thôn hay vì Mỹ ở Sài Gòn và các đô thị? Cộng sản hay Mỹ sẽ xuống tay hạ ta trước?”.

Nhu mím chặt môi, ngón tay trở trong bàn tay cầm điều thuốc lá đặt từ lâu trên cái gạt tàn, cứ vỗ vỗ mãi vào đầu điều thuốc lá đã tắt ngấm.

- Hòa hoãn với Cộng sản, anh tính sao? - Nhu đột ngột hỏi.

Hai Long lặng thinh. Anh đã nghe ý kiến này ở miệng Lê Xuân.

Nhu lại nói tiếp:

- Tôi đã tính đến nước cờ ấy, chỉ e sự chống đối

manh là ở phía Đức cha Lê.

- Còn ý kiến của tổng thống?

- Nếu Mỹ cứ tiếp tục gây sức ép thêm nữa, thì chỉ còn lối thoát này. Tôi tin là tổng thống cũng phải chấp nhận.

- Thái độ của Đức cha Lê từ trước đến nay vẫn là chống liên hiệp với Cộng sản, chống hòa hoãn với Cộng sản. Nhưng Đức cha có lập trường và có thành kiến với Cộng sản là chuyện của Đức cha. Đây là vấn đề mạt còn của chế độ. Người làm chính trị phải quyền biến, không thể cứng nhắc, cố chấp. Nhưng...

Hai Long tỏ vẻ đắn đo cân nhắc.

Nhu lại nói:

- Ngay từ khi nhận rõ thấy Mỹ muốn can thiệp sâu vào chủ quyền của ta, tôi đã có ý nghĩ xây dựng thật nhanh kế hoạch áp chiến lược để ngăn chặn Cộng sản, đập tan bọn phá rối nội bộ và đẩy mạnh xây dựng kinh tế, bảo đảm một Việt Nam cộng hòa an bình thịnh

vượng; khi đó ta sẽ nhận lời hiệp thương với Cộng sản Bắc Việt. Có thể bắt đầu bằng những quan hệ bình thường giữa hai miền. Nếu ta mạnh thì Bắc Việt không thể cộng sản hóa Việt Nam cộng hòa, mà trái lại, ta có thể dân chủ hóa thể chế ở Bắc Việt. Chừng đó, Mỹ không thể tùy tiện làm áp lực với ta. Nhưng hiện nay, mọi kế hoạch đều tiến triển chậm chạp vì Mỹ cản đường, không giúp ta tự lực tự cường, mà chỉ muốn can thiệp sâu vào những vấn đề nội bộ của ta. Vì vậy, việc đáng lẽ làm sau, giờ lại phải làm trước để kịp đối phó với sức ép của Mỹ.

- Tôi đã hiểu ý của anh... Trong tình hình bây giờ, cần thận trọng. Ta nên ngầm dựa vào Pháp và cứ ngầm tập trung đối phó với Mỹ để bảo vệ chủ quyền quốc gia. Ta chưa dám động gì tới Cộng sản Bắc Việt, vì nếu làm ồn ào vấn đề hòa giải với Cộng sản, Mỹ cảm thấy nguy, sẽ tập trung phá ta ngay. Nếu ta đã chủ trương hòa hoãn với Cộng sản, dù ta không công bố, Cộng sản cũng thừa thông minh để hiểu ngay, và họ sẽ ngầm đáp lại, vì ta biết Cộng sản trước sau đều coi Mỹ là kẻ thù nguy hiểm nhất. Muốn hòa hoãn với Cộng sản thì tùy nơi, tùy lúc,

tiến hành theo chiến thuật của ông cố vấn, tôi không lạm bàn và cũng không phản đối, miễn là không để Cộng sản lật ta. Hiện nay Cộng sản chỉ mới có lực lượng lật đổ ta ở từng ấp chiến lược, từng xã, nhưng chưa có lực lượng lật đổ chế độ ở Sài Gòn. Mất ấp chiến lược, tổng thống và ông cố vấn vẫn tồn tại, nhưng nếu mất dinh Gia Long là mất hết!

- Nhất trí! “Tôi” rất tinh táo. Nhưng chuyện vừa rồi là entre nous[6].

Mặt Nhu vui lên. Nhu nhìn đồng hồ, nói tiếp:

- Từ mai, “toa” đến làm việc ở phòng này. Tôi nay lại nhé! Mình phải ra sân bay để đón Đức cha.

4.

Dương Văn Hiếu tới nhà thờ Bình An đón Hai Long. Hấn vẫn chưa quen với bộ đồ lớn màu trắng oai vệ, cử chỉ thiếu vẻ tự nhiên.

Từ ngày về phủ tổng thống làm giám đốc cảnh sát đặc biệt, Hiếu càng vì nể Hai Long hơn. Hấn đã biết mỗi

quan hệ mật thiết giữa Hai Long với Nhu. Hiếu được lĩnh nhiệm vụ mới này là do Cần tiến cử. Cần muốn ngoài Hai Long còn có một người thân tín thứ hai của mình ở kề cận với Nhu, trong khi Nhu lại không biết điều đó. Chỉ cần một câu nói của Hai Long là không biết số phận hắn ra sao. Hắn vẫn tiếp tục khấn nài Hai Long chia sẻ cho hắn một ít tin tức. Không ai giàu có hơn Hai Long về mặt này. Trong sự kết giao với Hai Long, hắn không yên tâm, vì hắn đã là người có chức vị nhưng vẫn phải đến gặp Hai Long với tư thế của một kẻ cầu cạnh. Ngược lại, Hai Long không nhờ vả hắn bất cứ điều gì. Trong con người này có cái gì đó mà hắn chưa nắm được. Hắn phải cố tìm cho ra. Chừng nào hắn còn chưa nắm được nhược điểm của Hai Long, thì hắn còn phải phụ thuộc vào anh ta và bị anh ta khống chế. Hai Long cũng biết rất rõ Hiếu là một con dao hai lưỡi, hắn luôn luôn tìm cách gần anh để nhờ vả, nhưng cũng để theo dõi anh. Ngô Đình Nhu tuy rất tin anh, nhưng vẫn cho người bám sát anh, như vẫn thường xuyên chú ý đến Cần. Đó là một nguyên tắc bất di bất dịch của Nhu.

Hiếu nói:

- Tôi nay anh gặp Đức cha thế nào cũng có trao đổi về chuyện ông Út.

- Ông Út có chuyện chi?

- Đức cha không bằng lòng về quan hệ của ông Út đối với Phật giáo Huế. Nếu Đức cha nói tới chuyện này, anh cũng lựa lời đỡ cho ông Út. Chúng mình đều là người của ông Út tiền cử.

- Anh nói phải quá! Giáo dân Phát Diệm chúng tôi mong gì hơn sự hòa hợp giữa Đức cha và các ông, các bà trong gia đình tổng thống.

Hai Long không muốn để hấn buộc chặt anh cũng như hấn với Cần.

Hiếu chuyển qua chuyện khác:

- Ông cố vấn trao cho tôi nhiệm vụ bám sát La Poăng[7]. Lão này luôn như rắn. Hấn hay tới Bình An. Tôi muốn nhờ anh tiếp tay cho tôi một chút được không?

- Đó là những việc tôi vẫn thường giúp anh.

- Tôi muốn chuyển cho anh máy ảnh và máy ghi âm của Đài Loan cung cấp cho ta, rất hiện đại, chỉ bằng cái cúc áo, nhờ anh ghi lại cho các cuộc tiếp xúc. Ông Nhu nói phải có những bằng chứng. Khi cần, ta sẽ lật mặt CIA trước công luận.

- Tôi hoàn toàn không biết sử dụng, cũng chưa nhìn thấy những thứ này bao giờ!

- Máy móc rất hiện đại, nhưng sử dụng lại rất đơn giản... Phải nhờ anh, vì chúng tôi không có điều kiện gần gũi Conien như anh. Anh ghi cho cả những cuộc tiếp xúc giữa Conien và cha Hoàng.

- Anh quên cha chánh xứ là cha đỡ đầu của tôi? Tôi không phải là mật vụ của ông cố vấn để theo dõi cha!

Hai Long làm mặt giận.

Hiếu luống cuống:

- Tôi..., tôi diễn đạt ý không rõ. Anh thứ lỗi cho. Tôi



cần lời lẽ của Conien để làm bằng chứng, chứ có đâu dám nhờ anh theo dõi cha chánh xứ!

- Chắc anh vẫn thường xuyên theo dõi cả tôi? – Hai Long không buông tha - Thảo nào ông bà Nhu biết nhà tôi ở mấy thước vuông, hằng ngày tôi chở hàng ra chợ Thị Nghè cho vợ như thế nào, và khi vào thư viện tôi đọc những cuốn sách gì!...

Hiếu cầm lấy hai cánh tay Hai Long:

- Xin anh đừng giận, tôi về cảnh sát đặc biệt mới hơn một tháng mà? Trước đây là bọn thằng Tung nó làm. Đó là chuyện nguyên tắc. Chúng nó có nhiệm vụ bảo vệ anh mà! Còn anh em mình thì có chuyện chi? Tôi không bao giờ bảo lính tráng đi theo dõi anh. Biết nhau quá mà! Anh đừng giận oan tôi. Tôi phải dựa vào anh để làm việc. Ông cố vẫn tin tôi một thì tin anh mười. Việc tối nhờ anh là nhiệm vụ ông cố vẫn trao mà chúng tôi không làm nổi. Có tin cậy nhau hết mức mới dám thưa với anh.

Cặp môi mỏng của hắn dẻo kẹo. Những bắp thịt đôi bên quai hàm luôn luôn chuyển động.

Thấy chỉ cần chừng ấy là đủ, Hai Long nói:

- Chuyện đó sẽ trả lời anh sau. Thú thật tôi rất ghét làm những việc không đàng hoàng.

Hiếu không nói gì thêm, vội mời anh lên xe.

5.

Ba anh em Ngô Đình Thục, Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu đã có mặt trong buồng của tổng thống. Chắc Thục và Nhu vừa mới tới, nên cả ba người còn đứng giữa nhà. Thục nổi bật lên với chiếc áo choàng bằng nỉ đen và cây thánh giá vàng lấp lánh trước ngực.

Hai Long chạy tới hôn nhẫn của Đức tổng giám mục.

Thục vuốt tóc Hai Long, vỗ nhẹ lên vai:

- Bây chừ mới biết kẻ trọc người thanh hỉ? Mỗi lần thay áo, mang áo của con là cha lại nhớ tới con. Ngoan đạo lắm hỉ? Có cầu nguyện nhiều cho tổng thống không?

Hai Long đáp:

- Dạ, điều này con không dám thưa trình với Đức cha, xin để ông cố vấn thưa giùm con.

Nhu nói:

- Suy nghĩ tới nay, không ai trong số người phò trợ cho tổng thống mà em so bằng Hoàng Long.

Thục lại vỗ vai Hai Long thêm mấy cái, và nhìn anh mỉm cười.

Diệm nói:

- Cách đây hai bữa, Hoàng Long đưa Đức cha Lê vô thăm em. Đức cha Lê cáo biệt để sang Roma.

Thục nói:

- Chú thuật lại lần nữa, tính coi lành dữ ra rã?

- Như em đã thưa, Đức cha quả quyết rằng người Mỹ nhất định loại chú Nhu ra ngoài Phủ tổng thống, trong trường hợp đó, thím Nhu cũng đi theo. Nếu ta không chấp thuận, họ sẽ hạ bệ luôn cả tổng thống Việt

Nam cộng hòa! Đức cha Lê đã chào vĩnh biệt em, và tin rằng khi cha trở về sẽ không còn gặp em tại đây.

Mặt Thục đỏ bừng, mắt sáng lên, hắt hàm về phía Hai Long:

- Việc này răng, Hoàng Long?

- Trình Đức cha, Đức cha Lê quả quyết như vậy.

Con được diện kiến Đức khâm sai và cha François mới ở Pháp qua, cũng đều một nhận định. Tổng thống còn thì ông cố vấn Ngô Đình Nhu phải ra đi dứt khoát. Áp lực của họ quyết liệt lắm. Con nghĩ, họ nhắm ông bà cố vấn ngày nay là để nhắm tổng thống ngày mai. Nếu ông bà cố vấn đều đi, còn ai là người phò trợ tổng thống? Lúc đó, họ sẽ mặc sức bày ra mọi chuyện đẩy tổng thống tới chỗ phải từ chức.

Thục lắc đầu, môi mím lại, rồi nói:

- Vô lý!... Chi mà vô lý! Không thể như thế được.

Mỹ không có lý nào lại hạ tổng thống lúc ni. Ai nói rứa là không biết chi hết. Ngô Đình Diệm vẫn cứ là tổng

thống. Ngô Đình Nhu vẫn cứ là cố vấn. Tổng thống còn, cố vấn phải còn. Chú Diệm, chú Nhu phải còn, phải sống cùng nhau...

Thục hướng về phía Nhu:

- Anh còn thì chú phải cùng với anh, anh không thể bỏ chú! Dứt khoát như rứa mới đặng.

Nhu cung kính cúi đầu.

Thục quay lại phía Hai Long:

- Hoàng Long nghĩ rằng Đức cha Lê có ủng hộ tổng thống không?

- Trình Đức cha, Đức cha Lê và chúng con đối với tổng thống trước sau thủy chung như nhất. Năm 1945, 1946 thế nào, bây giờ vẫn thế. Chế độ đang có cơ lâm nguy. Nội bộ có khó khăn. Nhưng nguy hiểm lớn hiện nay là từ ngoài đem tới. Tình thế rất xấu. Nhưng tài trí con người, khí tiết con người phi thường có thể đảo ngược lại tình thế cũng nhiều. Sau lưng tổng thống còn hiến pháp, còn chúng con, còn dân nữa! Đức cha Lê đã

dẫn dò chúng con: “Tổng thống còn thì hết lòng ủng hộ tổng thống. Tổng thống có thể nào thì trả thù cho tổng thống”.

Thục và Diệm nhìn nhau, cùng gật đầu, bộ mặt như đều nở ra, nhưng liền sau đó lại đanh lại. Thục vỗ tay sau lưng, lưng thưng ra khỏi phòng. Diệm cũng làm theo anh, vỗ tay sau lưng, lưng thưng đi theo. Nhu và Hai Long hiểu hai người muốn trao đổi riêng trước khi phát biểu những quyết định trong cuộc họp.

Nhu kéo Hai Long lại ngồi ở xa-lông. Y móc trong túi ra bao Bastos, rút một điếu rồi chìa cho Hai Long. Hai người ngồi im lặng hút thuốc chờ Thục và Diệm quay vào.

Người lão bộc mặc bộ quần áo bà ba xứ Huế khom lưng bước vào, lặng lẽ pha trà.

- Con kính mời hai ông dùng trà.

Nhu lơ đãng gật đầu.

Ông lão cúi đầu kính cẩn đi ra.

Hai Long liếc nhìn Nhu. Mặt mũi y xanh xao, môi thâm lại. Trong cái đầu kia chất chứa trăm mưu nghìn kế. Từ khi có chế độ này, Nhu đã suy nghĩ, đã chèo chống, đã làm tất cả và chịu trách nhiệm về tất cả những việc đã làm của chế độ. Nhu có trong đầu những ý nghĩ mà hai anh không hề biết tới, những suy nghĩ phức tạp mà y không thể trao đổi hết với những người trong gia đình. Có thể cả ý đồ một ngày kia y sẽ thay thế Diệm nếu thấy Diệm không còn khả năng đảm đương quyền lực. Nhưng tối nay, trong gia đình, Nhu sẽ phải ngoan ngoãn vâng theo ý các anh, dù đó chỉ là những quyết định rất thiện cận.

Tiếng quả lắc đồng hồ vang lên trong căn phòng im lặng như tiếng bánh xe thời gian đang đưa con tàu chạy gấp trên con đường dài vô tận.

6.

Thục và Diệm từ phía ngoài đi vào, vẻ mặt đều nặng nề. Diệm hất tay đẩy sập cánh cửa.

Nhu và Hai Long đứng dậy, chờ hai người ngồi yên

trên ghế rồi mới ngồi xuống.

Thục cất cao giọng nói rề rề đầy uy quyền:

- Tôi và chú tổng thống vừa trao đổi mọi mặt tình hình, đi tới kết luận như ri. Ở Việt Nam cộng hòa nì, mình là chủ, Mỹ không có quyền quyết định giữ ai, bỏ ai. Ta có hiến pháp của ta. Chú Diệm cứ làm tổng thống, chú Nhu cứ giữ cố vấn. Sau này, chú Nhu có làm thủ tướng hay không, rồi ta sẽ bàn, chiếc ghế thủ tướng để trống đó, không cho mấy thằng Caravelle tầm bậy xen vô. Người Mỹ vẫn còn coi trọng chú Diệm, họ gây áp lực với chú Nhu, vì họ không hiểu hoàn cảnh Việt Nam. Tôi qua Vatican ít ngày, sẽ tranh thủ qua Mỹ, nói chuyện làm cho họ thông cảm với ta, và hiểu chú Nhu hơn. Chưa có điều chi đáng lo ngại. Rứa được chưa?

- Dạ... - Diệm và Nhu đồng thanh đáp.

- Chừ nói tiếp. Biện pháp chú Nhu đã tính với Phật giáo, cũng không còn lối nào khác, cứ biện pháp ấy mà tiến hành. Làm cho tốt cho gọn, tình hình Phật giáo có thể yên. Vụ Phật giáo ở Huế, bé xé ra to là tại Hắc Long.



Tôi đã nhắc Út Cẩn nhiều lần, không được kết thân với hòa thượng, sư sãi. Nhưng Hắc Long không nghe, muốn có nhiều người ủng hộ mình để gây thanh thế. Bọn kiều tăng ở Huế dám chống lại lệnh của tỉnh trưởng, không chịu hạ cờ Phật vì có lời của Út Cẩn: “Người ta đã trót thì cho treo nốt ngày ni, ngày một sẽ hay!”. Rứa là nổi giáo cho giặc! Không tôn trọng lệnh của tổng thống, không nghe theo mệnh lệnh chính quyền mới sinh rối loạn. Cẩn quá dốt nát, không chịu học hành, lại không vâng lời người trên, giờ phải cách chức Cẩn, bỏ luôn văn phòng cố vấn miền Trung, tập trung quyền lực vô tổng thống, vô cố vấn chính trị... Cử cha Cao Văn Luận đi sứ sang Mỹ, không thuyết khách được chi, về còn lấy lời CIA để dung dọ ta, chắc là người của CIA mà ta chưa biết, phải cắt chức khỏi Đại học Huế.

Trong khi Thục nói, cả gian phòng im phăng phắc. Đường như không ai dám thở mạnh.

Diệm như bị lây giọng nói đầy uy quyền của anh, nhân lúc Thục ngừng lời, cũng lên tiếng đồng dục như một quan tòa:

- Kiến nghị của phong trào liên đới phụ nữ của thím Nhu lên án những phần tử phản loạn làm tay sai cho ngoại bang, phá rối an ninh, trật tự xã hội, và đồng thanh ủng hộ chính phủ là một hành động hợp pháp, hợp hiến. Có những phong trào hoạt động như vậy càng nhiều càng đáng khích lệ, nhưng phải tuân theo luật pháp. Hành động sai trật với hiến pháp, với pháp luật hiện hành lúc này đều gây thêm rối loạn trật tự xã hội.

Diệm đã thay đổi nhận xét về những việc làm của Lê Xuân sau khi trao đổi ý kiến với Thục. Thục vốn quý cô em dâu khéo đón ý, khéo chiều chuộng mình. Thục còn quý Lê Xuân vì Lê Xuân đã sinh được hai con trai để nối dõi tông đường. Trong sáu anh em trai nhà họ Ngô, chỉ có vợ chồng Nhu sinh được hai con trai.

Nhu ngòì cúi mặt, không nhìn Diệm, mắt bỗng chớp chớp, miệng hơi nhếch một nụ cười nửa như cay đắng, nửa như châm biếm.

Thục tiếp lời Diệm với vẻ bao dung:

- Thím Nhu nói năng còn câu được câu chăng, chú

Diệm phê phán cũng phải. Nhưng đàn bà như vậy là can trường, là có lập trường dứt khoát, không giống Út Cẩn. Thím Nhu còn làm được nhiều việc tốt cho chế độ. Tháng 9 tới, cho thím ấy đi dự cuộc họp các nghị sĩ ở Belgrade[8], sẽ nói cho mọi người trên thế giới nghe về tình hình Việt Nam. Sau đó, thím ấy qua Mỹ, nói cho người Mỹ biết rõ sự thật. Người Mỹ rất tôn trọng phụ nữ. Thím Nhu có nhiều khả năng làm cho quốc tế thông cảm với lập trường chính phủ Việt Nam cộng hòa.

Hai Long rút rề:

- Thừa Đức cha, con muốn mạo muội góp một ý kiến.

Thục nhìn Hai Long với cái nhìn thương yêu, khuyên khích:

- Đã coi Hoàng Long như người trong nhà, có điều chi cứ nói.

- Những quyết định của Đức cha và tổng thống rất sáng suốt. Riêng trường hợp cậu Út, nếu cứ để lại Huế, e

Phật tử dựa vào lòng thương của cậu Út mà làm càn. Nhưng con vẫn xin Đức cha và tổng thống coi lại, có nên trao cho cậu Út một chức vụ chỉ ở Sài Gòn. Con nghĩ là cậu Út còn làm được nhiều việc hữu ích cho chế độ.

- Hoàng Long rất nhân hậu - Thục khen – nhưng đã là việc nước không thể nể tình. Quân pháp vô thân. Dòng họ này đang chấp chính. Không nghiêm với người trong nhà, thì không giữ được phép nước. Công việc của Út Càn, sẽ xét sau.

Hai Long biết trước lời mình sẽ không chuyển được quyết định của Thục đối với Càn. Thục cần làm như vậy để trút mọi tội lỗi trong việc châm ngòi cho những rối ren về Phật giáo xuống đầu cậu Út. Phong trào cách mạng miền Trung đã bắt được một tên hung thần.

Thục đứng lên. Mọi người cùng đứng lên theo.

Thục đưa mắt nhìn từng người, rồi nói:

- Cha đi lần này lòng dạ ngổn ngang. Nhưng dòng họ

Ngô nhà ta rất tốt phước. Cha tin rằng cũng giống như mọi lần, sẽ tai qua nạn khỏi, mọi sự rồi lại tốt lành.

Thục chụm hai bàn tay lại, rồi dang rộng hai cánh tay như khi làm lễ tại nhà thờ. Đức cha ngược mắt nhìn lên trần nhà như nhìn vào một cõi xa xăm vô tận để tìm một nguồn động viên an ủi tinh thần.

- Xin Chúa phù hộ chúng con!

- Cầu Chúa che chở cho chúng con! - Hai Long nói tiếp theo Đức cha.

Chuông đồng hồ điểm những tiếng ngân nga.

Mọi người đều đứng im chờ dứt tiếng chuông như lúc nghe tiếng chuông nhà thờ đang đổ hồi.

---

[1] mạng lưới

[2] hay

[3] MACV: Military Assistance Command, Vietnam

[4] Office of Strategic Services: Cục tình báo chiến lược, cơ quan tình báo quân đội Mỹ, tiền thân của CIA.

[5] Mũi nhọn

[6] nói riêng giữa chúng ta

[7] La Pointe, tức Lucien Conien

[8] Thủ đô Nam Tư

## Chương 14: Giữa Hai Dòng Nước

1.

Ngày 20-8-1963, chính quyền Ngô Đình Diệm tuyên bố tình trạng thiết quân luật tại khắp Việt Nam cộng hòa, để lập lại trật tự an ninh và duy trì pháp luật; quân đội ở các nơi đều được lệnh cấm trại.

Buổi tối, cố vấn chính trị Ngô Đình Nhu triệu tập tất cả cán bộ quân sự chỉ huy cao cấp ở Sài Gòn. Y nói về những cuộc biểu tình đấu tranh chính trị ở khắp các huyện lỵ, thị trấn miền Nam, do Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam phát động, thu hút hàng triệu lượt người, và yêu cầu lực lượng quân đội phải tham gia đàn áp để chặn đứng lại. Nhu không hề đả động đến những cuộc biểu tình của Phật giáo ở Sài Gòn và các đô thị trong thời gian qua.

Lúc 1 giờ sáng ngày 21, trên đường phố Sài Gòn xanh biếc ánh đèn thủy ngân, về khuya vắng vẻ, bỗng âm âm xuất hiện hàng loạt xe quân sự chở đầy binh lính của lực lượng đặc biệt, cảnh sát và mật vụ tiến về những trung tâm lớn của phong trào Phật giáo như chùa Xá Lợi, Viện Hóa Đạo... Binh lính, cảnh sát, mật vụ từ trên xe nhảy xuống ào ào đổ vào khám xét, phá phách, tìm vũ khí. Nơi nào chúng cũng “tìm” ra được một số súng ngắn, vài quả lựu đạn (người ta nói là chính bọn chúng đã đem theo). Rồi chúng bắt tất cả những nhà sư, những Phật tử không kể bất cứ lý do nào có mặt ở trong chùa, dồn lên xe chở đi. Có những người chống lại không chịu để chúng bắt. Bọn chúng thẳng tay đàn áp. Số người bị thương lên tới vài chục.

Hòa thượng Thích Tịnh Khiết đứng đầu ủy ban liên phái Phật giáo miền Nam cùng nhiều nhà sư trong ủy ban đều bị bắt. Riêng thượng tọa Thích Trí Quang cùng với hai nhà sư khác vừa thấy động, kịp thời trốn khỏi chùa, chạy tới sứ quán Mỹ xin cư trú.

Những cuộc bắt bớ như trên cũng diễn ra tại Huế, Đà Nẵng và một số thành phố khác, những nơi thời gian qua



đã có những cuộc đấu tranh của phong trào Phật giáo chống Diệm.

Lúc 5 giờ sáng ngày 21, những người đứng đầu các bộ máy trong chính quyền ngụy và các tướng lĩnh chỉ huy quân sự ở Sài Gòn được mời tới dinh tổng thống. Cố vấn chính trị Ngô Đình Nhu, mặt mũi xanh xao, môi tím sẫm, thông báo cho họ biết về chiến dịch toàn quốc do tổng thống phát động, nhằm bắt giữ những người của Phật giáo đã cầm đầu những vụ gây rối trong hơn một tháng qua.

Trên lãnh thổ Việt Nam cộng hòa có 1.400 sư sãi và Phật tử bị bắt. Một số mất tích.

Tình trạng thiết quân luật sau đó vẫn được giữ nguyên trên khắp miền Nam. Nhiều người đã hiểu rằng lệnh thiết quân luật không phải được ban hành nhằm chống những cuộc biểu tình do Mặt trận Giải phóng lãnh đạo, mà chỉ là một mẹo của Ngô Đình Nhu, nhằm tách quân đội ra để không gây cản trở cho chiến dịch càn quét những người cầm đầu Phật giáo.

Phong trào chống Diệt đàn áp Phật giáo lắng hẳn xuống. Những con em nhà Phật mất người cầm đầu, lại e sợ bị khủng bố nên tạm ngừng đấu tranh.

Tuy nhiên, phản ứng đối với cuộc đàn áp Phật giáo mới này, một biện pháp mạnh của Ngô Đình Nhu, không phải không đáng kể.

Sau khi được thông báo về chiến dịch càn quét những sư sãi, bộ trưởng ngoại giao Vũ Văn Mẫu đã đệ đơn xin từ chức và cạo tóc đầu để phản đối. Trần Văn Chương, bố đẻ của Lệ Xuân, đang làm đại sứ tại Mỹ cũng lên tiếng phản đối vụ đàn áp Phật giáo mới. Lập tức Ngô Đình Diệm ra quyết định giải nhiệm Chương khỏi chức đại sứ. Việc giải nhiệm Chương cũng còn một lý do khác: có tin đồn Mỹ định vận động đưa Chương về làm thủ tướng để biến Diệm thành bù nhìn.

Phong trào Phật giáo trên thế giới tỏ ra rất bất bình trước hành động đàn áp Phật giáo của Diệm - Nhu tiếp sau việc 6 nhà sư nam, nữ liên tiếp tự thiêu. Liên hiệp quốc ra nghị quyết cử một đoàn gồm thành viên của 7 nước có nhiều người theo đạo Phật, tới miền Nam Việt

Nam tiến hành điều tra. Tuy nhiên, Ngô Đình Nhu đã khéo léo giới thiệu bản thông cáo chung giữa Ngô Đình Diệm với hòa thượng Thích Tịnh Khiết, và phong trào đấu tranh Phật giáo đã lắng xuống, nên đoàn điều tra khi ra về đã tuyên bố là vụ Phật giáo ở Nam Việt Nam đang được giải quyết thỏa đáng.

Cũng thời gian này, chính phủ Pháp ra tuyên bố mong muốn Việt Nam cộng hòa độc lập đối với nước ngoài, hòa bình và thống nhất nội bộ, nếu được như vậy, Pháp sẽ sẵn sàng hợp tác chặt chẽ.

Ngô Đình Nhu coi như đã tháo được ngòi nổ trong vụ Phật giáo.

Nhưng phản ứng lớn nhất đối với chiến dịch đàn áp Phật giáo lần này, lại từ phía Mỹ, đồng minh chiến lược của Việt Nam cộng hòa. Nhà Trắng coi đây là sự tuyên chiến của Ngô Đình Nhu đối với Mỹ.

Ngày 24-8, bộ ngoại giao Mỹ điện cho Cabot Lodge: “Mỹ không thể tiếp tục cho Nhu nắm chính quyền, nếu Diệm không gạt Nhu thì Diệm cũng không được duy

trì”.

Ngày 29-8, sau khi nhận được báo cáo của Cabot Lodge về những ý kiến khác nhau ở tòa đại sứ Mỹ tại Sài Gòn, với bức điện của bộ ngoại giao Mỹ, tổng thống Kennedy trả lời Cabot Lodge là tán thành ý kiến của Cabot Lodge hơn ý kiến của Harkin, người vẫn chủ trương duy trì Diệm - Nhu. Ý của tổng thống Mỹ là phải gạt ngay vợ chồng Nhu, còn có giữ Diệm hay không là tùy tình hình.

Nhà Trắng đã chính thức phát tín hiệu.

2.

Hàng ngày, Hai Long phải báo cáo những tin tức mới về Trung tâm. Ngoài những tin tức về quân sự, chính trị, điều quan tâm lớn nhất của Trung tâm lúc này là khả năng diễn ra một cuộc đảo chính quân sự lật đổ chế độ Diệm và thời gian nổ ra đảo chính. Hai Long biết một tình hình không ổn định kéo dài của chính quyền Diệm sẽ rất lợi cho việc xây dựng lực lượng của cách mạng miền Nam. Và thời điểm của cuộc đảo chính là cơ hội

rất tốt để đập tan hàng ngàn áp chiến lược, củng cố và mở rộng vùng giải phóng, đẩy phong trào cách mạng miền Nam tiến lên một bước phát triển mới. Trung tâm cũng đã nhiều lần nhắc anh phải chuẩn bị một thể mới để công tác không bị gián đoạn trong trường hợp chế độ Diệm bị lật đổ.

Từ sau ngày cha Lê đi Roma, nhà thờ Phát Diệm trở nên vắng vẻ. Những người thường lui tới nhà thờ Phát Diệm đã chuyển về Bình An. Cha Hoàng nổi bật lên như người đứng đầu của Công giáo Phát Diệm, công giáo miền Bắc di cư.

Hai Long thường xuyên vận động theo chu vi của một hình tam giác: nhà thờ Bình An, dinh Gia Long và Tòa Khâm sứ Tòa thánh Vatican ở Sài Gòn.

Tòa Khâm sứ là nơi có những tin tức nhanh nhất về thái độ của Mỹ, chỉ thua toà đại sứ Mỹ. hàng tuần, hai Long đến đây ít nhất một lần. Anh phải thay mặt cha Hoàng báo cáo tình hình chính trị ở Sài Gòn, đặc biệt là những chuyện xảy ra ở dinh Gia Long. Bí thư của Khâm sứ tòa thánh cũng cho anh biết những tin tức mới về

Mỹ, Pháp và Vatican đề anh về báo cáo lại với cha Hoàng. De Nittis nói Vatican đã vận động Diệm cho vợ chồng Nhu cùng xuất ngoại, nhưng gia đình Diệm không thống nhất, chỉ để mình Lệ Xuân ra đi một thời gian, giữ Nhu ở lại với Diệm. Giáo hoàng cũng đã khuyến cáo Diệm - Nhu không nên chống Phật giáo, nhưng Mỹ đã quyết định số phận của Diệm - Nhu rồi. Việc Vatican gọi Ngô Đình Thục sang Roma là để bảo vệ tính mạng của Thục, tránh những hậu quả xấu cho giáo hội Việt Nam sau khi Diệm đổ. De Nittis luôn luôn nhắc anh, theo khuyến cáo của giáo hoàng, giáo hội Việt Nam phải đứng ngoài cuộc tranh chấp hiện nay giữa Diệm - Nhu và Phật giáo, giữa Diệm - Nhu với Mỹ.

Hai Long nhận thấy cha Hoàng cử mình đến Tòa thánh chỉ cốt nắm chủ trương, nắm tình hình, để thực hiện ý đồ riêng của mình.

Cha Hoàng không đứng ngoài vụ Phật giáo. Nhà thờ Bình An từ trước đến giờ vẫn là một trung tâm thu hút những người cầm đầu Phật giáo chống Diệm. Người thường xuyên lui tới là Thích Tâm Châu. Thích Tâm Châu hiện đứng trong ủy ban liên phái bảo vệ Phật giáo,

tổ chức đang lãnh đạo các Phật tử đấu tranh chống Diệm. Thích Tâm Châu trước đây tu ở chùa Đồng Đắc, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, chỉ cách Phát Diệm 3 km. Thích Tâm Châu cùng với cha Hoàng đều là thành viên của tổ chức Liên tôn diệt Cộng, đã được cha Lê che chở trong giáo khu Phát Diệm. Ngô Đình Nhu biết rõ cha Lê có quan hệ với Thích Tâm Châu, đã nhờ Hai Long nói với cha Lê, vận động Thích Tâm Châu hòa giải với Diệm - Nhu. Chạ Lê lờ đi. Trong khi đó, cha Hoàng đã cử cha Lê Quang Oánh, nguyên là cố vấn của tổng bộ Phát Diệm, làm tham mưu cho Thích Tâm Châu để kích động quần chúng Phật tử đấu tranh chống Diệm.

Từ ngày cha Lê đi Roma và đánh hơi thấy Mỹ quyết tâm hạ bệ Diệm - Nhu, cha Hoàng như con ngựa sổ chuồng. Cha công khai tập hợp lại lực lượng cựu tự vệ Phát Diệm, cho rằng Diệm - Nhu không còn làm gì được mình. Cha không quên mối thù xưa đối với những kẻ đã đập tan tổ chức tự vệ Phát Diệm và đày ải cha về xứ đạo Bình An đầy sỏi đá và cỏ lác này.

Cha Hoàng nói với Hai Long:

- Phe cánh Công giáo Phát Diệm ta phải liên minh chặt chẽ với nhóm thân Pháp, nhóm chống Diệm và chống Mỹ, nhóm chống Cộng trong Phật giáo, và lợi dụng Mỹ và bọn thân Mỹ. Trong vụ Phật giáo này không phải chỉ có Mỹ và các phe phái chống Diệm mà cả Pháp cũng xen vào... Con có nhiệm vụ hợp đồng với tất cả người ta, phò tá Phật giáo chống Diệm - Nhu.

Những phe nhóm này đổ xô tới Bình An. Nhiều nhóm đã có liên hệ với Phát Diệm từ trước năm 1954 ở miền Bắc. Trong các nhóm đều có thêm những bộ mặt mới, một số đến nay mới xuất đầu lộ diện, cũng có những người trước đây rất thân thiết với Diệm - Nhu, nay thấy gió đổi chiều, nên vội trở cò. Do bàn tay dắt dẫn khéo léo của cha Hoàng và cha Oánh, những nhóm này đã tập hợp chung quanh Thích Tâm Châu, dưới danh nghĩa ủng hộ ủy ban Liên phái bảo vệ Phật giáo. Thích Tâm Châu, Lê Quang Oánh và Nguyễn Tường Tam hợp thành một bộ ba rất thân thiết, thường ngồi trao đổi ý hợp tâm đầu quanh những bữa nhậu lai rai. Thích Tâm Châu đã đặt tên cho Nguyễn Tường Tam là Thích Mạc Tiền (thích rượu Martell) và Lê Quang Oánh là Thích Diệu Đế



(thích rượu đế). Sau ngày Nguyễn Tường Tam tự tử, bộ ba này chỉ còn có hai người.

Gần đây, đối với họ, số phận Diệm - Nhu không còn phải bàn cãi. Họ chỉ trao đổi xem người thay Ngô Đình Diệm sẽ là ai. Nhiều phe nhóm tự nhận là không có lãnh tụ chính trị. Thích Tâm Châu, người của nhóm lãnh đạo Phật giáo, cũng tự nhận như vậy, và tôn Lê Quang Oánh làm quân sư về vấn đề này. Nhưng Lê Quang Oánh tỏ vẻ rất kín tiếng.

Hai Long được cha Hoàng chính thức giới thiệu với các phe nhóm, là người thay mặt cho mình. Anh chú ý lắng nghe mọi ý kiến của họ. Nhưng anh vẫn chưa phát hiện ra người thay thế là ai trong trường hợp Diệm đổ. Đó là điều làm anh băn khoăn, vì anh phải có hướng chuẩn bị kịp thời một chỗ dựa mới.

Dương Văn Hiếu rất thèm cái kho tin tức ở nhà thờ Bình An. Máy lần tới gặp Hai Long, Hiếu thử trà trộn vào những cuộc nói chuyện. Nhưng một số người đã biết hắn là người của Út Cận nay chuyển sang làm với Nhu. Họ rĩ tai nhau và lánh tránh. Có mặt Hiếu, mọi chuyện

bàn bạc tạm ngừng, người ta chỉ trao đổi với nhau những câu vu vơ. Hiếu biết khó ăn, lại đành phải tiếp tục nhờ vả Hai Long. Hai Long khuyên hẳn nên trực tiếp gặp cha Hoàng. Hiếu rất ngại cha Hoàng, vì cha là người sau cha Lê mà cả Diệm và Nhu đều phải e dè. Hiếu cử Tá Đen, đã trở thành phụ tá của y, xuống nhân danh mình gặp cha chánh xứ. Tá Đen lúc đầu khéo léo khen ngợi cha Hoàng đã xây trường mở lớp, biết nhìn xa trông rộng, lo việc đạo về lâu dài. Cha Hoàng ngồi nghe có vẻ bùi tai. Nhưng tới khi Tá đen thăm dò tin tức thì cha hiểu, nói bốp chát:

- Mỹ lật ông Diệm, ông Nhu tới nơi rồi, tin tức mà làm quái gì!...

3.

Cha Hoàng lên Tòa thánh gặp Khâm sứ Brini mới từ Roma trở về. Hai Long ngồi làm việc một mình ở văn phòng. Có người vào báo, một ông ở tòa đại sứ Mỹ đến tìm anh.

- Tìm cha Tổng hay tìm tôi? - Hai Long hỏi lại.

- Ông ta nói rõ là xin gặp ông Phi-líp[1] Vũ Đình Long.

- Mời ông ấy vào.

Hai Long đoán là Conien, người gần đây thỉnh thoảng lại tới gặp cha Hoàng. Gặp hắn là điều rất hay, vì Hai Long chưa có dịp móc nối với tòa đại sứ Mỹ.

Một người Mỹ lớn tuổi, mặt xương xương, cặp mắt nam hiểm bước vào. Hắn chính là Conien.

- Xin chào ông Philippe Vũ Đình Long. - Conien nói bằng tiếng Pháp như một người Pháp. - Tôi đến gặp ông có hơi đột ngột. Tôi là Lucien Conein.

- Hoàn toàn không đột ngột - Hai Long đáp lại bằng tiếng Anh - Tôi đã biết ông từ lần đầu khi ông đến thăm cha chánh xứ.

Đôi bên bắt tay nhau. Hai Long mời Conien ngồi.

- Tôi muốn gặp ông từ lâu - Conien vẫn nói bằng tiếng Pháp vì y muốn câu chuyện sẽ dễ dàng hơn - Tôi

biết ông là một nhà hoạt động xã hội nổi tiếng, cha Hoàng đã giới thiệu với tôi, ông là người đại diện có thẩm quyền của Đức cha.

- Về những vấn đề có liên quan đến giáo dân Phát Diệm. - Hai Long nhũn nhặn tiếp lời Conien.

- Hiện nay Phát Diệm là tất cả. - Conien mỉm cười, cặp mắt tinh quái nheo nheo - Mọi người đều tới nhà thờ Bình An, kể cả tôi.

Hai Long cũng mỉm cười, tỏ vẻ đôi bên đã hiểu nhau.

- Ông Philippe biết rất rõ về mối quan hệ đồng minh mật thiết giữa Mỹ với Việt Nam cộng hòa. Tòa đại sứ Mỹ chịu một trách nhiệm lớn về những việc xảy ra tại đây.

Hai Long ngồi im lắng nghe.

- Tôi muốn hỏi riêng ông về khả năng diễn ra một cuộc đảo chính?

- Mọi người đều nghĩ đó là một chuyện tất yếu sẽ xảy

ra. Người ta chỉ còn chờ xem nó nổ ra vào lúc nào và ai sẽ là tác giả.

- Ông thường xuyên có quan hệ với Phủ tổng thống?

- Nếu không phải hàng ngày thì cũng là hàng tuần.

Phát Diệm có quan hệ từ xa xưa với ông Diệm và ông Nhu.

- Cũng có thời gian mối quan hệ đó đã trở nên lạnh nhạt?

- Ông đã hiểu rõ vấn đề. - Hai Long nở một nụ cười tế nhị.

- Ông Ngô Đình Nhu có nghĩ đến một cuộc đảo chính sắp nổ ra?

- Tất nhiên... Nhưng đối với những câu hỏi cụ thể, ông cho phép tôi được dè dặt.

- Điều đó không nên... Cha chánh xứ và tôi đã trao đổi với nhau như những người trong nhà. Vì cha và chúng tôi đều tự coi là có trách nhiệm với những chuyện

sẽ xảy ra.

- Cha chánh xứ có cương vị của cha... Tôi sẽ nói với ông một điều rất thành thật: tôi chưa thực hiểu ông.

Conien xòe ngửa hai bàn tay với vẻ thất vọng như không rõ vì sao.

- Tôi biết ông là người có trách nhiệm ở tòa đại sứ Mỹ. Nhưng người Mỹ không có chung một quan điểm. Ngay trong tòa đại sứ Mỹ cũng có nhiều quan điểm khác nhau. Ông Lodge không giống ông Nolting, ông Harkin không giống ông Lodge. Tôi không biết ông Richardson và ông có giống nhau không, mặc dù hai ông đều làm việc cho một nơi. Những người của CIA lại không hoàn toàn kín đáo như chúng tôi đã tưởng!

- Đó là một thực tế, - Conien gật gù - một điều rất đáng tiếc.

Hai Long dồn thêm:

- Nhiều tín hiệu từ phía Nhà Trắng tỏ ra rất bất bình với ông Diệm, đặc biệt là ông Nhu, đòi phải có sự thay

đổi; nhưng ở đây, ông Harkin đã nói ở tòa đại sứ Anh, là rất ủng hộ ông Diệm, và hoàn toàn phản đối những âm mưu đảo chính?

Conien không xác nhận cũng không phủ định, ngồi trầm ngâm. Rồi y nói:

- Mỗi người có thể có những quan điểm khác nhau, nhưng đó là quan điểm cá nhân.

- Chúng tôi, những người không ở trong tòa đại sứ Mỹ, không phân biệt được đâu là quan điểm cá nhân của người Mỹ, đâu là quan điểm của chính phủ Mỹ?

- Giữa cha chánh xứ và tôi đã có sự đồng cảm, không biết cha chánh xứ có trao đổi lại với ông phụ tá?

- Tôi làm việc với cha chánh xứ hàng ngày.

- Vậy thì có thể nói thẳng với ông, lời phát biểu của tướng Harkin chỉ là quan điểm cá nhân. Tòa đại sứ Mỹ chúng tôi phải theo quan điểm của chính phủ Mỹ. Ông có thể cho tôi biết thái độ giáo phái Phát Diệm đối với tình hình hiện nay như thế nào?

- Để chúng ta dễ nói chuyện hơn... Ông muốn hỏi thái độ đối với một cuộc đảo chính?

- Coi là như vậy.

- Phát Diệm tuân theo lời khuyến cáo của Tòa thánh Vatican, chúng tôi đứng ngoài cuộc tranh chấp.

- Ông có bảo đảm được điều đó không? Còn giáo hội Việt Nam như thế nào?

- Tôi không thể nói thay cho giáo hội. Nhưng về phía Phát Diệm thì chắc chắn là như vậy.

- Rất cảm ơn ông. Theo ông nghĩ thì ai sẽ tiến hành đảo chính?

- Chắc không ngoài giới quân sự, những người từ trước tới nay không tán thành ông Diệm và ông Nhu. Nhưng các ông phải biết hơn chúng tôi?

- Không hẳn vậy. Chúng tôi muốn có sự thay đổi, muốn Việt Nam cộng hòa có một chính phủ chống Cộng hữu hiệu hơn. Nhưng chúng tôi chưa biết rõ ai có khả



năng này. Số tướng lĩnh tỏ vẻ bất bình với ông Diệm, ông Nhu không ít, nhưng không hiểu ai dám làm việc đó?

- Ông Diệm tin là có thần linh phù hộ. Còn ông Nhu có những biện pháp cứng rắn của mình. Đảo chính chắc sẽ nổ ra. Nhưng chưa chắc người làm đảo chính sẽ giành thắng lợi.

- Vì vậy họ còn e ngại? - Conien nhìn Hai Long chăm chú.

- Tôi nghĩ như vậy. Người ta sợ ông Nhu, người ta còn sợ cả phía người Mỹ. Phương ngôn Việt Nam có câu: “Qua cầu rút ván!”. Người làm đảo chính lo nếu nửa chừng bị Mỹ bỏ rơi, họ sẽ không có đường về. Họ đã có những kinh nghiệm đau xót.

- A...! - Conien reo lên - Có tâm lý như vậy ư?

- Chắc chắn là có. Còn một điều quan trọng hơn... Nếu ông Diệm, ông Nhu đổ, ai sẽ là người thay thế? Mọi người đều chưa tìm ra lá bài. Như ý của chính phủ Mỹ:

muốn có một chính phủ chống Cộng hữu hiệu hơn, người nào có khả năng làm được việc đó? Theo ông, có thể là ai?

Conien không trả lời, gật gù:

- Những vấn đề ông nêu lên rất hay. Xin hết sức cảm ơn ông về cuộc gặp gỡ bổ ích này. Nó sẽ giúp cho chúng tôi suy nghĩ thêm nhiều vấn đề. Nếu ông đồng ý, chúng ta sẽ còn những cuộc trao đổi...

Ngoài Bình An, Tòa thánh Vatican ở Sài Gòn, dinh Gia Long, Hai Long đã có thêm một mối quan hệ thứ tư: tòa đại sứ Mỹ.

4.

Sau khi xảy ra vụ Phật giáo, Ngô Đình Diệm mỗi ngày càng tỏ ra mệt mỏi và bấn loạn tinh thần. Cái chết của Nguyễn Tường Tam, vụ tiến công nửa đêm về sáng ngày 20-8 (Diệm đồng tình với Nhu về chủ trương nhưng không bằng lòng vì Nhu đã làm quá mạnh tay, huy động cả quân đội thường trực vào việc này) và gần

đây nhất là thái độ dứt khoát của Mỹ. Những sự việc xảy ra, những vấn đề quá phức tạp đã vượt xa khả năng của Diệm, vốn xuất thân từ một viên quan lại hành chính thời bình.

Ngô Đình Nhu biết mình đã cười trên lưng hổ, không thể nhảy xuống. Y lặng lẽ nắm hết công việc đối nội đối ngoại, quân sự và tự mình quyết định mọi biện pháp đối phó với tình hình.

Hồi Pháp thuộc, sau khi tốt nghiệp với điểm cao tại trường Bác cổ[2] Paris, một trường có những thể lệ thi cử ngặt nghèo, Nhu được thực dân Pháp chọn về làm việc ở Văn khố phủ toàn quyền Hà Nội. Nhiều người đã gọi Nhu là “một sách”. Y tự hào về kiến thức, trí nhớ và tài tổ chức của mình. Nhu sống cô độc, không thích giao du, cho là chung quanh không hiểu được mình.

Nhu bắt đầu thực sự thi thố “tài năng” từ ngày Diệm làm tổng thống. Khi đã có quyền hành trong tay, Nhu nghiên cứu chủ nghĩa Marx không chỉ để chống lại mà còn để rút ra những gì có thể áp dụng vào công việc của mình. Nhu say sưa đọc những nghị quyết của ta. Sách

gối đầu giường của Nhu là mấy cuốn “Chiến tranh nhân dân”, “Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi”, “Sửa đổi lề lối làm việc”. Mặc dù có những đoàn chuyên gia của Mỹ sang giúp đỡ Diệm xây dựng chính quyền cộng hòa, nhưng chính thể do Nhu tổ chức ở Nam Việt Nam là một “bản sao nguyên si” chính thể miền Bắc, Nhu chỉ thay đi cái lõi bằng chủ thuyết Cần lao - Nhân vị với tổ chức nòng cốt của nó: đảng Cần lao - Nhân vị. Nhu nói không giấu giếm: “Cộng sản có gì hay ta phải học”. Bộ máy lãnh đạo của Nhu giống ta cả tên gọi: cũng đảng đoàn, quân ủy, tỉnh ủy, chi ủy, quân ủy hội, khu bộ, chi bộ. Nhu tổ chức rất nhiều đoàn thể quần chúng: phụ nữ, thanh niên, công chức... Nhu quan tâm đến giới trí thức. Nhu cho lập làng Đại học, làng Báo chí để mua chuộc trí thức. Y đã cho tổ chức hội Văn bút và đưa tay chân vào đó nắm những người viết văn. Nhu coi trọng một đôi người như Nhất Linh, nhưng không gần. Với những người trí thức có tham gia hoạt động chính trị, Nhu đều không ưa, coi đó là loại người “xôi thịt”. Nhu bố trí đảng viên đảng Cần lao - Nhân vị vào tất cả các vị trí bộ máy nhà nước, đưa đảng viên về từng huyện, từng xã, từng ấp. Đảng viên được tung đi nắm các phong trào. Bộ máy

an ninh, mật vụ tổ chức rất chặt chẽ đến từng nhà, từng người. Kể cả người trong gia đình như Cần cũng đều chịu sự kiểm soát ngặt nghèo của mạng lưới chằng chịt, người nọ theo dõi người kia do Nhu lập ra.

Nhu tin vào chủ thuyết “vì con người” và tài tổ chức của mình, hy vọng một ngày kia chế độ Việt Nam cộng hòa sẽ “dân chủ hóa” được thể chế ở miền Bắc, đánh bại chủ thuyết cộng sản. Đây là tham vọng lớn nhất của y. Nhưng giờ đây, hy vọng đó đang tiêu tan. Những thứ Nhu tưởng như đã nắm chắc được, giống như cát tuột khỏi một bàn tay nắm chặt. Nhưng nếu Diệm lên làm tổng thống như nhận một thứ ân huệ do Chúa ban phát để hưởng thụ, thì Nhu gắn bó với chế độ này bằng máu thịt; y cho rằng mọi thứ đều được xây dựng bằng công sức của mình. Y sẽ sống chết với nó chứ không cam tâm để người khác giật khỏi tay mình.

Về Sài Gòn ít lâu, Hai Long hiểu sâu thêm về tính cách của Nhu. Nhu tự cao, tự tôn nhưng không hẹp hòi, cố chấp, cứng nhắc như Diệm. Nhu thâm trầm, ít nói, ít cười, kể cả khi gặp những chính khách Nhu cũng xen lời. Nhiều người nói Nhu thâm hiểm. Nhưng khi gặp câu

chuyện tâm đắc, Nhu lại rất cởi mở. Nhu luôn luôn nghi ngờ mọi người, nhưng đôi lúc lại bộc bạch quá đáng. Nhu rất tự tin, không tổ chức bộ tham mưu, tự mình quyết định lấy mọi việc. Nhu chỉ lựa chọn người để trao đổi ý kiến riêng, số người này không nhiều. Mỗi lần gặp ai, Nhu vào việc ngay. Khi cảm thấy câu chuyện không bổ ích, Nhu lập tức cắt đứt, nhiều lúc bị coi là khinh người. Nhưng khi gặp người có những ý kiến đáng chú ý, Nhu không hề tiếc thời gian. Cách nói của Nhu luôn luôn tỏ ra áp đặt, buộc người nghe phải đồng ý với mình. Nhưng Nhu lại chấp nhận tranh luận, và khi đuối lý, Nhu không giận. Về điểm này, Nhu hoàn toàn khác với Diệm. Diệm không bao giờ chịu thua ai. Những người cãi lại Diệm đều bị Diệm ghét và khó tránh khỏi bị trả thù...

Hai Long biết Nhu chỉ gắn bó với mình chừng nào mình còn có ích cho y. Quan hệ giữa anh và Nhu sẽ nhạt dần nếu mỗi lần đến gặp, anh không đem lại cho y một điều gì mới có liên quan đến việc duy trì, bảo vệ chế độ mà Nhu coi như của riêng mình.

Lần này gặp, Hai Long thông báo cho Nhu những điều anh đã nghe được ở Tòa Khâm sứ và đặc biệt là

cuộc nói chuyện với Conien.

Nhu nhú mày nghe xong, mặt xạm lại. Rồi y nói:

- Tôi đã nghĩ đến chuyện này từ khi đại sứ Nolting bị triệu hồi. Gần đây lại thêm Richardson cũng bị gọi về. Cabot Lodge sẽ rảnh tay thực hiện ý đồ của Kennedy. Nhưng..., như anh nói, tất cả bọn họ đều chưa tìm ra con bài nào để thay thế tổng thống?

- Đến nay thì như vậy.

- Có ai nhắc đến Đán, đến Sửu không?

- Tôi không nghe. Sửu đã quá già. Đán thì không nắm được giới quân sự.

- Như vậy ta còn thời gian.

- Thời gian rất khẩn trương. Rất có thể, thấy Mỹ đã bật đèn xanh, bọn tướng lĩnh cứ làm liều. Sau đó, trong bó đuốc chúng sẽ chọn cột cờ.

- Chính phủ Pháp đã tỏ thái độ sẵn sàng ủng hộ ta.

Chắc Đức cha Lê và Vatican có góp phần. Giờ phải làm cho dư luận Mỹ đồng tình với ta. Nhưng trước mắt vẫn là phải ngăn chặn một âm mưu đảo chính.

- Cần có lực lượng tin cậy ở ngay giáp Sài Gòn. Phải đập tan đảo chính từ trong trứng!

- Tôi đã bảo tướng Trần Văn Đôn hàng tuần họp các chỉ huy ở Sài Gòn, thông báo tình hình thiết quân luật. Tôi luôn luôn có mặt ở đó, giải thích những chủ trương và nghe luận điệu, xem thái độ các tướng lĩnh... Tôi đồng ý với anh, phải có lực lượng tin cậy ở chung quanh Sài Gòn và ngay tại Sài Gòn...

Rồi Nhu thở dài:

- Phải để bà Nhu đi thôi! Elle[3] có khả năng làm cho dư luận Mỹ ủng hộ ta. Đức cha không có điều kiện để tiếp xúc rộng với mọi người như elle.

Cuối thượng tuần tháng 9, Lê Xuân lên đường để dự hội nghị ở Belgrade để sau đó qua Mỹ.



Chuyến công cán của tổng giám mục Ngô Đình Thục ở Mỹ đã hoàn toàn thất bại. Hồng y giáo chủ Mỹ Spellman, người đỡ đầu Thục nhiều năm dài, đã khước từ gặp Thục. Thục lại xin gặp Mansfield, một trong những người đã tạo ra Ngô Đình Diệm. Đến lượt Mansfield cũng từ chối. Ngô Đình Thục đã thấy rõ tiếng nói của mình chỉ có giá trị giữa bốn bức tường trong gia đình. Ở đó ông là người thay mặt Chúa. Còn ở đây, không riêng gì Hồng y giáo chủ, thượng nghị sĩ quốc hội, mà người dân bình thường cũng không buồn nghe ông.

Lê Xuân tới Mỹ sau Ngô Đình Thục, tỏ ra xuất sắc hơn.

Sau vụ Nhu tổ chức càn quét những chùa chiền, Kennedy đã tổ chức họp báo về Việt Nam, tuyên bố cảnh cáo tổng thống Ngô Đình Diệm, ra điều kiện cho Diệm phải thay đổi chính sách và không chừng phải thay đổi hệ thống nhân sự lãnh đạo ở Sài Gòn. Kennedy chĩa mũi nhọn vào vợ chồng Nhu, đe dọa một cuộc đảo chính có thể xảy ra vì những vụ đàn áp tôn giáo trên khắp Việt Nam cộng hòa, và Mỹ sẽ không chịu trách

nhiệm.

Vừa tới Los Angeles, Lê Xuân tổ chức ngay một cuộc họp báo để đáp lại. Đứng trước cử tọa đông đảo, những ống kính máy ảnh và vô tuyến truyền hình, Lê Xuân công khai lên án Mỹ đang tổ chức một cuộc đảo chính lật đổ tổng thống hợp hiến và chế độ Việt Nam cộng hòa, rằng trường hợp được Mỹ xúi giục và hậu thuẫn, bất cứ cuộc đảo chính nào cũng không thể thành công. Lê Xuân gay gắt mạt sát Mỹ, cột Mỹ vào trách nhiệm nếu có đảo chính. Lê Xuân lớn tiếng tuyên bố Việt Nam cộng hòa đủ sức tự lực tự cường và thách thức bọn âm mưu đảo chính.

Chính tổng thống Mỹ cũng phải e ngại những lời nói táo bạo, phần uất của Lê Xuân, và đã gọi Lê Xuân là “con rồng cái”.

Nhưng cuộc họp báo này, cũng như những hoạt động sau đó của Lê Xuân, mặc dù gây được nhiều tiếng vang, vẫn không làm chậm tấn thảm kịch sắp diễn ra với gia đình họ Ngô, mà trái lại chỉ thúc đẩy nó đi mau hơn.

Hai Long sang buồng Lệ Thủy, trao chìa khóa trước khi ra về.

- Chú Hoàng Long! - Lệ Thủy nói - Chú ngồi nán thêm một lát được không? Cháu có chuyện muốn hỏi chú.

Hai Long kéo ghế ngồi bên bàn học của cô gái đang tuổi dậy thì, có bộ mặt hao hao giống mẹ, nhưng lạnh hiền hơn.

- Má cháu đi rồi, cháu không biết hỏi ai, chỉ còn hỏi chú.

- Có chuyện gì, nói chú nghe!

- Dạ, cháu lo quá chú à! Đài BBC họ nói đủ mọi chuyện. Đi ra đi vô đều nghe sắp đảo chánh! Ba cháu khi ở nhà chỉ ngồi im lặng, đốt hết thuốc này lại đốt thuốc khác. Ba má cháu đâu có hại ai? Nếu có chuyện gì là do nơi mấy chú an ninh, mật vụ...

- Cháu còn nhỏ tuổi, không nên nghĩ tới chuyện đó!

- Nhưng cháu sợ! Nhà cháu như nhà có ma. Đêm nào cháu cũng nằm mơ thấy quỷ nó về đòi rước chị em cháu đi.

- Vì cháu quá lo sợ nên mới mê hoảng.

- Nhiều đêm cháu không ngủ được. Cháu nghe rõ tiếng chân người đi đi lại lại. Cháu sợ rúm người. Tưởng đúng là quỷ về...

- Bác cháu đó chứ ai!

- Dạ. Một đêm nghe thấy tiếng ho. Cháu đánh liều mở hé cửa, thấy bác cháu. Nhưng cháu vẫn sợ, mặt bác cháu như có quỷ ám... Trường học đóng cửa. Đi ra ngoài cũng sợ. Chị em cháu ở nhà không biết làm chi!

- Ba cháu đang bận nhiều việc, không săn sóc các cháu được. Theo ý chú, mấy chị em cháu nên đi nghỉ ở Đà Lạt để ba cháu ở nhà an tâm hơn. Khi nào mẹ cháu trở về, các cháu lại về nhà.

- Nhưng chú thiệt cháu nghe, liệu ba cháu và bác cháu có sao không? Cả chúng cháu nữa? - Lê Thủy gần

như sắp khóc - Cháu chỉ muốn ba má cháu thôi hết!  
Không làm chi hết! Cháu nhìn các bạn cháu mà thèm.  
Bọn chúng không có điều chi phải lo cho ba má chúng.  
Còn cháu thì hết cái sợ này lại tới cái sợ khác! Chú nói  
thiệt với cháu đi, liệu ba cháu có sao không?

- Theo chú thì mọi việc rồi sẽ qua.

- Thiệt không chú?

- Cháu phải tin lời chú. Nhưng cả ba chị em cháu  
phải đi nghỉ một thời gian. Việc này ngày mai chú sẽ nói  
với ba cháu.

Lệ Thủy ngược cặp mắt bờ câu nhìn Hai Long không  
bớt vẻ lo lắng:

- Nhà này đúng là có ma! Ma đang ám vào người ba  
cháu, bác cháu và cả chúng cháu! Đầu óc cháu muốn  
điên. Hôm qua ba cháu gọi em Trác biểu: “Con là con  
traí lớn, sau này phải săn sóc má và gia đình”. Sao ba  
cháu không nói với cháu? Có chuyện chi ba cháu phải  
nói với cháu, em cháu còn nhỏ nó đã biết chi?

- Như vậy là ba cháu lo xa tình hình sẽ phức tạp hơn.  
Chị em cháu cần phải lên Đà Lạt sớm...

6.

Những cuộc tiếp xúc với Tòa Khâm sứ và Conien chỉ giúp Hai Long biết thêm về mức độ khẩn trương và không tránh khỏi của một cuộc đảo chính đe dọa lật chìm chế độ Diệm, nhưng không làm sáng tỏ ai là kẻ cầm đầu đang tiến hành âm mưu chính trị này do sự giật dây của CIA.

Chế độ chuyên quyền, độc đoán, gia đình trị khắc nghiệt của Diệm, Nhu đã tạo nên quanh nó quá nhiều kẻ thù. Khi thấy thời cơ đến, tất cả nổi lên đông nhưng nhúc. Không ít những kẻ đang nhắm nhe chiếc ghế dinh Gia Long. Nhưng kẻ nào có cơ thành đạt nhiều nhất còn chưa rõ. Những người chủ trương lật đổ Diệm, Nhu phải tiến hành mọi hoạt động rất bí mật, khôn khéo, vì họ biết Nhu tuy đang ở thế bí, nhưng còn nắm được chính quyền và bộ máy đàn áp trong tay, có thể tiêu diệt bất cứ kẻ nào như trước đây Nhu đã từng tiêu diệt nhiều người chống đối. Những kẻ có âm mưu đảo chính thuộc nhiều

phe nhóm khác nhau, vì quyền lợi riêng của từng nhóm, từng người, luôn luôn nghi kỵ nhau, tìm đủ mọi cách đưa người vào tổ chức của nhau để làm nội gián. Ngay đối với tòa đại sứ Mỹ, nơi đã bật đèn xanh cho một cuộc đảo chính, những phe nhóm này cũng e ngại, vì đã xảy ra chuyện một tên CIA nào đó bí mật tới tố cáo với Nhu một người đang có âm mưu đảo chính, và tai họa lập tức đổ xuống đầu người đó.

Một hôm, Dương Văn Hiếu gặp Hai Long, nhờ anh theo dõi hộ Mai Hữu Xuân, thiếu tướng giám đốc trung tâm huấn luyện Quang Trung, người hay đi lại với cha Hoàng ở nhà thờ Bình An. Hai Long chưa rõ nhân vật này thế nào. Anh cảm thấy có những điều cha Hoàng không nói cho anh biết. Cha Hoàng vẫn tin anh, nhưng anh thường hay tới dinh Gia Long, có thể vô tình để lộ, làm hại đến những kẻ đang có âm mưu. Hai Long thấy nên dùng chuyện này để thăm dò cha Hoàng, may ra có biết thêm được điều gì. Cha Hoàng nghe xong chỉ gật đầu lặng thinh.

Một bữa, Hai Long tình cờ gặp Mai Hữu Xuân trên đường Công Lý. Xuân nhảy từ trên xe xuống, kéo anh ra

một chỗ vắng người, vồn vã:

- Tôi rất cảm ơn anh. Đúng là thằng Hiếu đang cho người bám sát tôi.

- Tôi đã nhờ cha chánh xứ báo sớm cho anh biết chuyện đó.

- Vì vậy mới phải tìm anh để cảm ơn. Hôm nay, may lại gặp ở đây... Anh xem ngoài tôi, nó còn nghi ai nữa.

- Tôi nghĩ Minh Lớn cũng bị đề ý. - Hai Long ứng khẩu nói vì biết Mai Hữu Xuân thân với Minh Lớn.

Xuân tròn mắt:

- Thằng cha này hết sức nguy hiểm!... Nghi ngờ lung tung cả! Một lần nữa lại xin cảm ơn anh. Có chuyện chi liên quan đến anh em chúng tôi, nhờ anh báo cho kịp thời. Anh chỉ cần nói nhỏ với cha chánh xứ.

- Điều này anh chẳng cần nhắc. Đó là bổn phận của tôi.



Xuân thì thảo:

- Không lâu nữa đâu anh!

Y mỉm cười, bắt tay Hai Long rất chặt rồi nhảy lên xe.

Hai Long biết Xuân có dính đến một âm mưu đảo chính, nhưng chắc Xuân không phải là người cầm đầu. Đằng sau Xuân là ai? Hay là Minh Lớn? Lực lượng Xuân ở trung tâm huấn luyện Quang Trung không đủ sức đương đầu với lực lượng đặc biệt của Nhu. Còn Minh Lớn không có quân trong tay. Hay là Xuân cũng chỉ như nhiều kẻ khác, chỉ tính chuyện đục nước béo cò?... Anh đã có mặt trong hàng ngũ những người đối lập với Diệm - Nhu. Nhưng anh cần phải có mặt ngay cả trong hàng ngũ những kẻ sẽ trực tiếp tiến hành cuộc đảo chính. Anh đã bám được những người chủ của dinh Gia Long. Nếu dinh Gia Long chuyển sang tay những người chủ mới thì anh cũng phải tiếp tục bám lấy nó.

Giữa tháng 9, cha Hoàng nói với Hai Long:

- Cha Cao Văn Luận (người vừa bị gia đình họ Ngô gạt bỏ) nói với mình, theo ý của Fishel, nhân vật cao cấp của CIA, thì “Mỹ đã thay đổi chiến lược ở Việt Nam, nên phải thay Diệm, Nhu. Diệm, Nhu có thể bị thủ tiêu!”. Tổng thống và ông cố vấn phen này vô kế khả thi, nếu không “tẩu vi thượng sách” thì cứ đương đầu đến cùng và chịu chết trong tay Mỹ!

Bọn gián điệp nước ngoài nổi lên như rươi. Hình bóng chúng thấp thoáng khắp nơi. Tình báo Mỹ đang gấp rút tiến hành lật đổ Diệm, Nhu, tìm con bài mới để thay thế. Chúng phải cảnh giác với Pháp trong âm mưu này. Tình báo Pháp muốn lôi kéo Diệm, Nhu thoát khỏi vòng tay Mỹ, để gây lại chút ảnh hưởng của Pháp, và nếu đảo chính cứ nổ ra thì sẽ phải lợi dụng nó đến mức độ nào. Tình báo Anh vốn trước đây đã có quan hệ với Trần Kim Tuyền, giám đốc sở nghiên cứu chính trị - xã hội Phủ tổng thống, đang theo dõi sát tình hình Sài Gòn và khai thác vụ đảo chính cách nào có lợi cho Anh. Tình báo Đài Loan vốn có quan hệ chặt chẽ với chế độ Diệm - Nhu, đôi bên đã có những việc làm ăn riêng với nhau qua mặt cả Mỹ, nay chế độ này đang nghiêng ngả, sinh

mệnh người cầm đầu bị đe dọa, tất nhiên phải có kế hoạch, mưu tính...

Mỗi biến cố ở miền Nam Việt Nam từ năm 1954 đến nay, đều không lọt qua mắt bọn điệp viên quốc tế; bao giờ chúng cũng khai thác, tác động, lèo lái theo ý đồ riêng của chúng, và tranh chấp nhau giành phần lợi sau khi biến cố đã xảy ra. Những cuộc tranh chấp gay go, phức tạp không khoan nhượng, có khi đổ máu trên chính trường miền Nam đều qua những điệp viên, tình báo đạo diễn và thực hiện. Bên nào giành phần thắng, bên nào trắng tay sau đó, đều chỉ biết ngằm với nhau, câm lặng để tính một âm mưu mới âm thầm và quyết liệt hơn.

Mình sẽ còn là người bạn “thủy chung” của gia đình họ Ngô cho đến bao giờ? Hai Long tự hỏi. Tình hình đang chuyển biến rất gấp. Trò chơi của anh trở nên cực kỳ nguy hiểm. Anh không được phép vội vàng rời khỏi dinh Gia Long. Vì một khi đã rời khỏi, nếu Diệm – Nhu vẫn duy trì được quyền lực thì anh không còn cơ hội quay trở lại. Nhưng nếu chậm rút chân ra, có lúc anh sẽ bị đặt giữa hai làn đạn.

Hai Long chưa muốn biến cố này xảy ra, và nếu nó vẫn xảy ra thì anh không muốn nó đi quá nhanh. Một tình hình rối loạn như hiện nay, càng kéo dài, càng có lợi cho cách mạng đang còn trong thời kỳ xây dựng lực lượng. Trong những ngày này, với việc Diệm - Nhu rút quân về chung quanh Sài Gòn và những đô thị, đề phòng một cuộc đảo chính, đồng bào ở những nông thôn miền Nam đang vùng lên phá kìm và đập tan thêm hàng loạt ấp chiến lược. So sánh lực lượng giữa ta và địch chưa có điều kiện lợi dụng một cuộc hắt cẳng nhau trong nội bộ địch để tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền. Một nguy quyền miền Nam có mâu thuẫn với Mỹ còn tốt hơn nhiều so với một nguy quyền tay sai hoàn toàn theo đuôi Mỹ. Diệm - Nhu đang làm một việc có lợi là ngăn chặn, chưa chịu cho Mỹ đưa quân vào. Nhưng nếu một nguy quyền mới do Mỹ dựng lên, ngoan ngoãn tuân theo sự chỉ đạo của Mỹ, quân Mỹ ồ ạt kéo vào, thì sẽ là một thời kỳ vô cùng khó khăn cho cách mạng miền Nam.

Mình đang bơi giữa hai dòng nước, phải luôn luôn lựa chiều cho xuôi dòng, thì mới khỏi bị những con xoáy nước nhấn chìm...

---

[1] Philippe: tên Pháp của Cố vấn Vũ Ngọc Nhạ.

[2] Ecole des Chartes

[3] cô ấy

## Chương 15: Đêm Đen

1.

Từ ngày về nước, Diệm và Nhu đều thống nhất chủ trương dùng Thiên chúa giáo làm một vũ khí chống Cộng, dùng hữu thần chống vô thần. Trong hội nghị Liên minh chống cộng châu Á họp ở Sài Gòn năm 1957, Diệm đã phát biểu: “Đừng quên vũ khí chân lý sẵn có trong kho tàng tôn giáo... Sử dụng vũ khí đó là một mục tiêu của Liên minh chống cộng Á châu”. Diệm rất sùng đạo, năng đi lễ nhà thờ, tin một cách mù quáng vào thần linh. Nhu duy tâm nhưng tỉnh táo hơn Diệm. Nhu tự nhận mình là catholique de coeur[1], rất ít đi lễ, xưng tội. Nhưng với “vũ khí tôn giáo”, cụ thể là Thiên chúa giáo, thì Nhu là người sử dụng rất triệt để.

Về mặt xây dựng quân đội, ưu tiên số 1 để lựa chọn vào các sư đoàn là người theo Thiên chúa giáo. Hơn

70% binh lính các sư đoàn 1, 2, 60 là người theo đạo Thiên chúa. Sư đoàn 7, sư đoàn con nuôi của tổng thống, binh lính theo đạo Thiên chúa chiếm tới 90%. Các binh lính những đơn vị biệt kích đều theo Thiên chúa giáo.

Toàn bộ lực lượng đặc biệt bảo vệ Phủ tổng thống là giáo dân đạo Thiên chúa, được tuyển lựa trong hàng ngũ Công giáo miền Bắc di cư. Đại tá Lê Quang Tung, chỉ huy lực lượng này là một giáo dân. Lực lượng đặc biệt được trang bị tốt, thiện chiến, qua nhiều lần thử thách tỏ ra là đáng tin cậy.

Một kế hoạch chống đảo chính đã được Nhu chuẩn bị từ khá lâu.

Trong khi trao đổi với Nhu, Hai Long tránh không đụng đến vấn đề này. Anh biết Nhu đã sắp sẵn những lá bài cuối cùng để sử dụng khi cần thiết. Đó là vấn đề sinh tử của chế độ, không thể để lộ cho người khác biết. Chừng nào Nhu đủ tin anh, chắc y sẽ nói ra.

Hằng ngày, anh bỏ những giờ đọc sách buổi sáng ở

thư viện, đến buồng riêng của Nhu làm việc một cách rất cẩn mẫn. Sự tổng hợp, phân tích những báo cáo, và những ý kiến do anh đề xuất làm Nhu hài lòng. Chỉ sau một thời gian, Hải Long đã nắm được cụ thể và khá sâu nhiều mặt tình hình của chế độ. Biết căn phòng này được bảo vệ bằng những phương pháp đặc biệt, Hai Long không bao giờ sao chụp tài liệu; anh để lại toàn bộ những ghi chép của mình trước khi ra về. Nhưng anh đã in vào trí nhớ những điều sẽ phải ghi lại. Những gì cần kiểm tra lại sẽ được tiến hành vào sáng hôm sau. Tất cả văn bằng trí nhớ. Cũng may, có rất ít sai sót. Nhiều tài liệu đã được anh ghi lại không sai một dấu chấm hay dấu phẩy. Trong những văn bản cơ mật này, một dấu chấm, dấu phẩy đôi khi cũng rất quan trọng, vì nó có thể làm hiểu sai nội dung. Anh không cho phép mình phạm những sai lầm đó, vì biết những tài liệu sẽ được chuyển tới những cơ quan nghiên cứu chiến lược cấp trên, kể cả những đồng chí lãnh đạo của Đảng.

Đến tháng 9, Nhu bắt đầu bàn bạc với anh về kế hoạch chống đảo chính. Y không thể không bàn bạc khi anh tổng hợp các nguồn tin báo cáo về tình hình quân



đội, trong đó có điểm đến thái độ của những nhân vật chỉ huy quan trọng, kể cả những nghi vấn do cơ quan an ninh, mật vụ đặt ra với một số tướng lĩnh.

Một người khôn ngoan như Nhu, lại rất giỏi về công tác tổ chức, không thể không nắm chặt quân đội, lực lượng chủ yếu bảo vệ chế độ mà cũng dễ dàng lật đổ chế độ. Nhu ra sức tuyên truyền thuyết “nhân vị” để liên kết các sĩ quan và binh lính với mình bằng một “lý tưởng” chống Cộng mới. Nhưng rất ít hiệu quả. Đám sĩ quan có học, được đào tạo ở Pháp, ở Mỹ, biết rõ đây là sự cóp nhặt của Emmanuel Mounier, lai tạp thêm với một chút chủ nghĩa xã hội không tưởng, lại nghe nhiều người phương Tây chế giễu, nên coi đây là một trò hề. Binh lính thì càng nghe tuyên truyền về chủ thuyết càng thấy khó hiểu, vì nó không bắt rễ trong đời sống hàng ngày của họ. Như chỉ còn trông vào sức mạnh của tín ngưỡng tôn giáo, cụ thể là đạo Thiên chúa. Nhu đào tạo và dựa vào những sĩ quan theo Thiên chúa giáo, gạt những người theo đạo Phật. Nhu lại không tin những sĩ quan đã gắn bó với quân đội của thực dân Pháp. Những viên tướng như Hinh, bị gạt từ đầu, những tướng như

Minh Lớn bị vô hiệu hóa, những người khác buộc phải dùng thì Nhu tỏ ra nghi kỵ. Hàng ngũ quân đội mở rộng, “chất Thiên chúa giáo” loãng dần. Và ngay trong số những người theo đạo Thiên chúa, Nhu lại không được lòng những người gốc miền Nam, vì cha cố của họ gắn với giáo hội Pháp, có những cha đã bị Nhu bắt giữ hoặc đẩy ải đến những vùng giáo dân xa xôi. Ngay trong hàng ngũ giáo dân miền Bắc di cư, cũng có nhiều người bất bình, vì những người cha tinh thần của họ như cha Lê, cha Hoàng bị chế độ ruồng bỏ. Cuối cùng, Nhu chỉ còn tin vào những giáo dân gốc miền Trung, và nắm giữ các tướng lĩnh bằng ân sủng. Nhưng ân sủng thì không biết thế nào cho vừa. Những người khi ở cấp thấp thì ước mơ một cấp cao hơn, khi đã được đưa lên cấp cao thì chỉ sau một thời gian ngắn, đã tự thấy mình còn xứng đáng với một cấp cao hơn thế nữa. Đặc biệt, ai cũng e sợ tính hay nghi kỵ của Nhu. Những người thân cận của Nhu luôn luôn cảm thấy họ bị theo dõi, chỉ một sơ suất, họ có thể bị Nhu hiểu lầm, và như vậy là danh vọng, cơ đồ tan tành.

Khi nghiên cứu tình hình tướng tá nguy và qua trao

đổi với Nhu, Hai Long nhận thấy số tướng tá còn được Nhu tin tưởng chỉ tính trên đầu ngón tay. Nhu chỉ còn tin vào Trần Thiện Khiêm, Nguyễn Khánh, những người đã trực tiếp cứu nguy cho chế độ trong cuộc đảo chính ngày 11 tháng 11, Tôn Thất Đính, quê ở Huế, người được nhiều ân sủng của gia đình họ Ngô, Lê Quang Tung, chỉ huy lực lượng đặc biệt bảo vệ dinh tổng thống, Huỳnh Văn Cao, chỉ huy quân đoàn 4, người đã có lần cử Trần Thiện Khiêm về cứu nguy khi nổ ra đảo chính. Còn tất cả những người khác đều bị ít nhiều nghi ngờ.

2.

Hai Long một lần nữa khẳng định với Nhu, đảo chính chỉ còn là vấn đề ngày giờ.

Nhu nói:

- Tôi cũng tin nhất định xảy ra đảo chính. Lần này, chúng ta không thụ động. Có đảo chính thì sẽ có phản đảo chính. Chúng nó đảo chính được thì ta mất hết cả. Ta phản đảo chính thành công thì ta còn tất cả. Sau đó phải triệt hạ không thương tiếc mọi mầm mống đảo

chính. Tôi đã có chuẩn bị.

- Tôi cũng nghĩ như vậy.

- Người của Hiếu và Tung, như anh thấy, qua những báo cáo, không xâm nhập sâu được vào cánh đối lập. Nguồn tin tức duy nhất để thực hiện kế hoạch chống đảo chính chỉ còn trông cậy vào anh. - Nhu nhìn Hai Long với vẻ cầu khẩn chân thành - Bây giờ, không còn ai đáng tin cậy hơn chính chúng ta.

- Tôi sẽ làm hết khả năng của mình. Nhưng vẫn e không kịp thời báo với anh những cái đột biến. Anh vẫn cho bám sát Mai Hữu Xuân, Minh Lớn?

- Mai Hữu Xuân không tốt, nhưng lực lượng của hắn không đáng kể. Minh Lớn không có lực lượng trong tay và chưa thấy có động tĩnh về phía hắn. Hiện vẫn cho người bám sát.

- Bọn đảo chính lần này sẽ rất khôn ngoan vì chúng có những kinh nghiệm thất bại. Chúng biết anh đã đề phòng, chúng phải chuẩn bị hết sức bí mật.

- Chắc hẳn là thế.

- Trong lúc chưa phát hiện đích xác kẻ chủ mưu, tốt nhất cứ chuẩn bị thật kỹ về phía ta.

- Tất nhiên rồi!... (Nhu ngập ngừng) Với Lê Quang Tung và lực lượng đặc biệt, khi đảo chính nổ ra, Phủ tổng thống có thể cầm cự trong nửa ngày, hoặc một ngày. Nhưng Tung không có khả năng tự mình dập tắt đảo chính. Như lần trước, phải có lực lượng cứu viện.

- Chắc anh cũng đã chuẩn bị kỹ?

- Đã chuẩn bị một số lá bài. Sư đoàn 7, sư đoàn 5 khi tham chiến có khả năng dập tắt đảo chính. Binh lính các sư đoàn này rất trung thành với tổng thống. Điều quan trọng là người chỉ huy họ lật lại thế cờ. Số người này không nhiều.

- Anh tin vào ai?

- Tôn Thất Đính và Nguyễn Khánh. Nhưng Tôn Thất Đính có khả năng nhiều hơn.

Nhu nhìn Hai Long chăm chú như muốn hỏi ý kiến. Hai Long lặng thinh, nét mặt trầm ngâm. Nhu xoắn những đầu ngón tay rồi nói tiếp:

- Tôi nghĩ rằng tốt nhất là đưa những lực lượng thân tín của ta tham gia hàng ngũ bọn đảo chính, nửa chừng ta lật lại thế cờ. Cách đó là gọn nhất. Nhưng làm được việc này phải có khả năng đi trước hai, ba bước.

- Và phải có những lực lượng rất trung thành.

- Tất nhiên... tất nhiên.

Rồi Nhu bỗng hỏi:

- Anh tin hay không tin Đính?

- Đính từ trước tới giờ rất gắn bó với ta. Nhưng từ giờ trở đi, không nên đặt cả lòng tin vào mỗi mình Đính, vì mất Đính là mất hết.

- Thằng Đính tốt, tin được. - Nhu vẫn giữ ý kiến - Cũng chỉ có nó mới có khả năng thực hiện kế hoạch phản đảo chính kết quả vào giờ phút quyết định.

- Sử dụng Đính cách này là chơi dao hai lưỡi!

- Gia đình Đính ở cả Huế, nằm trong tay ta. Ta đã nuôi dưỡng Đính. Đính đã có lúc là bí thư quân ủy đảng Cần lao nhân vị. Cho tới nay, Đính chưa hề bội lộ bất cứ sự bất mãn nào.

- Đính không có gì để bất mãn vì ta cứ tiếp tục đưa Đính lên. Nhưng từ bây giờ, Đính sẽ đứng trước một sự lựa chọn mới: để tiến bước trên con đường danh vọng, Đính sẽ chọn ta hay Mỹ...? Nhưng người ở nhà Quận công[2] có khả năng trả giá Đính cao hơn ta nhiều! Xin lỗi anh, nếu tôi đặt vấn đề có hơi bi quan.

- Nhu thần người ra một lúc, nét mặt già đi.

Hai Long giải thích thêm:

- Không phải tôi mất lòng tin vào tất cả mọi người. Tôi chỉ muốn khuyên anh chớ phó thác vận mệnh của chế độ vào tay một người.

- Nhưng “mơ” đã đặt lòng tin hoàn toàn vào “tôi”. -  
Nhu hỏi lại.

- Ở trường hợp tôi, có chỗ khác. Tôi chỉ là một người phụ tá bình thường của Đức cha Lê. Tôi đến với chế độ vì quyền lợi của giáo dân Phát Diệm, vì quyền lợi của giáo hội Việt Nam. Tôi không có hoài bão gì hơn ngoài một công trình nhỏ về học thuật mà tôi mong có sự giúp đỡ của anh khi tôi sắp hoàn tất. Vấn đề này được anh luôn luôn đích thân kiểm nghiệm... Còn trường hợp của Đình thì hoàn toàn khác. Và nếu tôi có phát biểu điều này, thì cũng chỉ là suy luận.

Nhu chăm chú lắng nghe, rồi nói rất nhanh:

- Mình rất thích phép biện chứng của Hegel. Mình không dễ tin ai hoàn toàn. Nhưng ở “tôi” có sự tỉnh táo đến lạnh lùng! Mình hoan nghênh vấn đề “tôi” vừa nêu ra. Không nên đặt tất cả vào một lá bài. Nhưng ngoài Đình là ai?

- Tôi không thể trả lời anh ngay điều đó. Từ trước tới giờ, tôi rất ít quan hệ với cánh tướng tá.

Nhu rút mẩu thuốc lá vào cái gạt tàn, rồi đi đi lại lại trong căn phòng.



Hồi lâu, y dừng lại, hỏi Hai Long:

- Còn vấn đề gì chung quanh đảo chính nữa không?

- Anh phải đề phòng ngày quốc khánh 26 tháng 10.

Bọn chủ mưu đảo chính có thể lợi dụng việc điều động những đơn vị duyệt binh nhân ngày đó để làm bậy.

Nhu mím chặt môi một lát rồi nói:

- Quốc khánh năm nay sẽ làm thật đơn giản, không có duyệt binh gì cả, “toi” tính sao?

- Nên như vậy...

Có tiếng gõ cửa.

Nhu quay ra với vẻ ngạc nhiên. Khi Nhu đã làm việc hay nói chuyện với ai, bao giờ ngoài cửa cũng bật đèn đỏ. Nếu không có việc thật khẩn cấp, không ai được quấy rầy. Trước đây, chỉ có một người hay phá lệ này là Lê Xuân. Nhưng Lê Xuân không còn ở nhà.

Nhu bước nhanh ra mở cửa.

Ngô Đình Diệm đứng bên ngoài, lặng lẽ đi vào.

- Cho mấy đứa nhỏ đi chưa? - Diệm hỏi.

- Chưa. Em muốn để các cháu ở nhà thêm vài ngày nữa.

- Cho chúng nó đi thôi!

Gần đây, Hai Long bàn với Nhu tình hình những ngày tới sẽ khẩn trương, nên cho ba con rời Sài Gòn. Nhu đã tính cho ba chị em Lệ Thủy về Đà Lạt, nơi Lệ Xuân đã xây dựng một biệt thự rất lớn. Chắc Ngô Đình Diệm đang lo về người nối dõi tông đường sau này.

- Dạ... - Nhu đáp.

- Sao tôi thấy nhà mình nó vắng vẻ quá?

Bộ mặt Diệm như người ngẩn ngơ. Nhu liếc nhìn anh rồi đáp:

- Nay mai các cháu đi nữa, nhà còn vắng vẻ hơn.

Diệm nhìn Hai Long chòng chọc rồi hỏi Nhu:

- Các chú đang bàn bạc gì với nhau?

- Chúng em đang trao đổi nên tổ chức kỷ niệm quốc khánh năm nay như thế nào. Em định xin ý kiến anh, sẽ làm thật đơn giản, không có duyệt binh như mọi năm...

Diệm bỗng cắt ngang:

- Người Mỹ có biết gì về Việt Nam?... Lúc nào họ cũng thích hai viện, thích phe đối lập. Ở nước họ, đảng Cộng sản chỉ có một nhóm. Ở ta, toàn dân hầu như là Cộng sản cả. Một viện, không có đối lập, còn đối phó chưa xong. Giờ lại muốn dựng lên hai viện, đưa người về dựng thêm đối lập để tiêu diệt chế độ à?... Loại Phan Quang Đán, Phan Khắc Sửu thì làm nên trò trống gì.

Nói xong, Diệm lững thững đi ra không đóng cửa.

Nhu và Hai Long nhìn nhau.

- Ông cụ lẩn thần mất rồi! - Nhu lẩm bẩm.

Chỉ sau ít ngày mà Nhu gầy sòm, xanh xao hẳn đi, đôi môi thâm sì. Lần nào Hai Long gặp Nhu ở phòng làm việc, cũng thấy cái gạt tàn đầy mẩu thuốc lá. Không còn Lê Xuân ở nhà kiểm chế, dạo này Nhu hút thả cửa. Tuy vậy, y vẫn luôn luôn tỏ ra năng động, tinh táo và không bối rối.

Nhu nhanh nhẹn rời bàn làm việc, ra bắt tay Hai Long, nhìn vẻ mặt có chiều khẩn trương của anh, hỏi ngay:

- Có tình hình gì mới?

- Hôm qua Conein đến Bình An không gặp cha Hoàng, hắn nhờ tôi nhắn lại: Lực lượng Phát Diệm sẽ án binh bất động trong trường hợp các tướng lĩnh tiến hành đảo chính. Tôi hỏi hắn: bao giờ đảo chính sẽ nổ ra? Hắn bảo hắn không biết, vì đây là chuyện nội bộ giữa người Việt Nam với nhau.

- Nếu hắn không biết và coi là việc nội bộ thì hắn tới yêu cầu cha Hoàng án binh bất động làm gì?

- Chúng ta đều biết rõ Mỹ đứng sau lưng bọn đảo chính. Điều đáng chú ý qua cuộc gặp Conien ngày hôm qua, tôi thấy đảo chính sắp tới lúc bùng nổ.

- Minh cũng đã chờ đợi từ lâu.

Nhu làm ra vẻ bình tĩnh kéo Hai Long lại bàn rồi tự tay chế trà.

- Anh đã chuẩn bị giúp tôi những gì? - Nhu hỏi.

- Tôi đã sẵn sàng kế hoạch chính trị sát với kế hoạch chống đảo chính của anh. Có lực lượng chính trị tham gia đảo chính, ủng hộ đảo chính, và khi anh lật ngược thế cờ, là có lực lượng chính trị đả đảo bọn đảo chính ngay lập tức. Sẽ có sự phối hợp thật nhịp nhàng.

Đôi mắt Nhu bừng lên những tia sáng, nhưng nụ cười đã sớm tắt trên môi y chỉ để lộ nửa hàm răng.

- Chắc anh đã bàn bạc kỹ lưỡng với những lực lượng phản đảo chính? - Hai Long hỏi.

- Đã bàn đi bàn lại nhiều lần.

Nhu ngừng nói, trầm ngâm, nét mặt không vui.

Hai Long muốn hỏi Nhu về những lá bài dự trữ nhưng anh đã kịp kìm lại. Nhu là người nhận thức rất nhanh và quyết đoán. Nếu Nhu chưa nói ra thì chắc y còn những vướng mắc chưa giải quyết được. Vì vậy chưa nên đụng tới.

Nhu chậm rãi nói:

- Muốn chống đảo chính thành công, nhất định phải có hai lực lượng, một ở bên trong và một ở bên ngoài, để đặt quân đảo chính giữa hai làn đạn. Lê Quang Tung đã cam đoan với lực lượng hiện có, y sẽ bảo vệ được phủ tổng thống ít nhất trong một ngày, chờ viện binh tới. Như vậy không có gì đáng ngại về lực lượng trực tiếp bảo vệ phủ tổng thống. Vấn đề còn băn khoăn là lực lượng cứu viện từ bên ngoài. Anh đã nói với tôi, không nên chỉ dựa vào một mình Đính. Ý kiến đó rất đúng. Nhưng tôi không tìm được ai hơn Đính. Tổng thống đã điều Đính về làm tổng trấn Sài Gòn - Gia Định. Đó là một sự ủy thác, một vinh dự lớn đối với y. Tôi nghĩ rằng Đính sẽ xứng đáng với lòng tin của tổng thống. Nhưng

saudo, xảy ra một sự việc. Bỗng dưng gần đây, Tôn Thất Đính và tướng Trần Văn Đôn cùng nhau mang tới trình tổng thống một bản kiến nghị. Họ đề nghị hủy bỏ lệnh thiết quân luật, và mở rộng thành phần chính phủ cho một số tướng lĩnh có uy tín tham gia vào những vị trí quan trọng... Cũng có thể đây chỉ là ý kiến của Đôn, vì Đôn thêm muốn một chức vị trong chính quyền. Còn Đính là một tướng trẻ xốc nổi, nghe Đôn xúi giục, bèn ký vào bản kiến nghị, tưởng làm như vậy là để góp phần giải quyết khó khăn. Tổng thống đã gọi hai người lên, bác bỏ tất cả những điều đề nghị, và phê bình họ là tham quyền vị. Gần đây, ông cụ hay nóng nảy. Sau đó, Đính cáo mệt và xin đi nghỉ ở Đà Lạt. Ông cụ và tôi buộc phải bổ trí Trần Thiện Khiêm thay Đính.

- Anh có tin Khiêm không? - Hai Long hỏi.

- Khiêm không bằng Đính.

- Còn Đôn?

- Đôn ở Pháp về, nhưng là người biết điều, không nhiều tham vọng như Minh Lớn. Gần đây, Đôn mới được

cất nhắc lên làm quyền tham mưu trưởng liên quân.

- Như vậy, kế hoạch phản đảo chính sẽ do Trần Thiện Khiêm thực hiện? - Hai Long hỏi lại.

- Không. Vẫn do Đính. Đính là người trực tiếp nhận kế hoạch. Đính vẫn chỉ huy vùng 3 chiến thuật. Nếu đảo chính nổ ra, trong một ngày Đính sẽ kịp đưa quân về.

- Ngoài Đính ra, còn ai là người biết kế hoạch này?

- chỉ có Tung và Đính được bàn về kế hoạch.

- Anh còn tin ai hơn Khiêm nữa không?

- Còn Nguyễn Khánh và Huỳnh Văn Cao, nhưng hai người này đều ở hơi xa, họ phải khẩn trương thì mới về kịp... Bây giờ không thể điều động, thuyền chuyển tướng tá được nữa, càng làm rối thêm. Thực ra, tôi vẫn hy vọng vào Đính... Tôi đã đề nghị với tổng thống, hay là chấp thuận mở rộng thành phần chính phủ, đưa một số người của mình vào tham gia và thêm một vài ghế tượng trưng để làm giảm nhẹ áp lực của Mỹ, nhưng ông cụ không nghe, ông cụ còn nổi nóng. Gần đây, ông cụ như



người mắc bệnh tâm thần!...

Qua những câu nói nhất gừng của Nhu, Hai Long nhận thấy y đã dao động.

4.

Dinh Gia Long trở nên vắng vẻ sau ngày Lê Xuân ra đi, nhất là từ khi ba đứa con của Nhu đã được đưa lên Đà Lạt.

Hai Long đi dọc hành lang không gặp một ai. Không khí oi ả của một buổi chiều tháng 10 không làm cho ngôi nhà bớt phần lạnh lẽo.

Đến phòng cuối cùng của dãy nhà, anh nhìn thấy De Jaegher ngồi một mình trong phòng. Đầu ông linh mục hói đến đỉnh, bóng láng, bộ mặt đầy đặn trông giống như một quả trứng được vẽ thành mặt người. Cặp kính tròn và nhỏ làm cho bộ mặt ông thêm ngộ nghĩnh. Ông linh mục ngồi ngây như một pho tượng.

De Jaegher đã ở sát bên Ngô Đình Diệm từ năm 1953, khi Diệm từ Mỹ qua Bỉ chuẩn bị trở về Nam Việt

Nam cho đến nay. Ông là cha đỡ đầu, là cố vấn của tổng thống, nhưng điều quan trọng hơn, ông là một trùm tình báo của CIA. Hai Long đã chủ động làm quen với De Jaegher không lâu, sau khi anh lọt vào dinh Độc Lập. Điều hai bên cần đến nhau là những tình hình có liên quan đến chế độ Diệm. De Jaegher thích Hai Long vì thấy người phụ tá trẻ của cha Lê khét tiếng chống Cộng, là một giáo dân ngoan đạo, thực thà, nhưng đồng thời lại am hiểu tình hình chính trị và kinh tế, biết thưởng thức những câu đùa tế nhị khi ông vui miệng đưa ra những nhận xét hóm hỉnh về thuyết Nhân vị của ông cố vấn chính trị, cách nói năng bạt mạng của bà Nhu hay tính tình khác đời của ông tổng thống. De Jaegher rất quý Hai Long, không bỏ qua những dịp có thể chuyện trò với anh. Nhân viên phủ tổng thống nói De Jaegher và Hai Long lúc nào cũng cặp kè bên nhau như hình với bóng.

- Chào cha của con - Hai Long đánh tiếng.

- Chào con.

De Jaegher ngoảnh đầu nhìn ra thấy Hai Long, vẻ mặt vẫn lạnh lùng. Ông ta đang có điều gì bức dọc và

hình như lúc này không muốn ai quấy rầy, kể cả Hai Long.

- Cha có thấy ông cố vấn đâu không?

- Tôi đoán là ông cố vấn xuống chỗ đại tá Lê Quang Tung.

Mặc dù không được mời, Hai Long cứ đi lại kéo ghế ngồi trước De Jaegher.

- Cha khuyến cáo tổng thống thế nào rồi? – Hai Long hỏi.

De Jaegher thở hắt ra rồi đáp:

- Khuyến cáo thế nào ông ấy cũng không nghe.

- Cha khuyến cáo tổng thống những gì?

- Dẹp Phật giáo là không được. Trót bắt sự sãi thì phải thả ngay ra. Trót ra lệnh giới nghiêm rồi thì phải rút đi...

- Cha vẫn mới chỉ nói có chừng đó thôi?

De Jaegher hơi ngập ngừng, nhưng rồi nói tiếp:

- Bớt gay gắt với Mỹ, và sang Pháp. Tôi sẽ giúp.

- Thế là không còn tổng thống? - Hai Long kêu lên - Ai sẽ thay?

De Jaegher giơ một ngón tay:

- Vấn đề thứ nhất bây giờ: Nhu rời khỏi chính quyền ngay lập tức! (giơ thêm một ngón tay) Vấn đề thứ hai: ông Diệm lựa chọn: tiếp tục làm hoặc nghỉ làm tổng thống.

- Thế còn gì nữa để chống Cộng?

- Có Mỹ là có chống Cộng. Không phải thiếu tổng thống Diệm là không chống Cộng được?

Thái độ De Jaegher bữa nay hoàn toàn khác lạ.

- Cha đã chứng kiến nhiều biến cố, - Hai Long nói - xin cha hãy chỉ cho con: tình hình sẽ ra sao? Chế độ Diệm và tương lai của nó?

- Tôi không giấu giếm gì! Ông Diệm biết rõ hơn ai hết thái độ và chính sách của Mỹ đối với ông ấy. Tin tức đầy rẫy.

- Chúng con nghe nhiều tin tức nên mới hỏi cha. Mong ở cha một sự giúp đỡ cho cộng đồng Công giáo Việt Nam, dù ông Diệm còn hay không còn.

- Ông chán ngán chính trị rồi sao?

- Với tình hình này thì không thể không chán ngán!

- Ông giáo sư Philippe khôn ngoan của tôi ơi! Cái chán chường nó sẽ không tha ông đâu! Nó sẽ còn bám ông lâu!

- Quý dữ nhiều quá! -Hai Long làm dấu thánh giá. - Nếu ông Diệm vẫn muốn ở ghế tổng thống, ông Nhu không chịu ra đi, thì rồi sẽ ra sao?

- Tôi không phải là tổng thống Mỹ để trả lời.

- Nhưng cha là người đỡ đầu ông Diệm, cha đã tạo

dựng nên ông Diệm, cha là cố vấn của ông Diệm hơn chục năm nay, cha là người có trách nhiệm với ông Diệm?

- Tôi có trách nhiệm thực - De Jaegher nói dần từng tiếng - nhưng tôi không có quyền năng gì đối với ông Diệm, cũng như không có quyền năng gì đối với tổng thống Mỹ.

- Cha đã từng nói với con, cha với ông Diệm là một, cha với Hồng y giáo chủ Spellman cũng là một.

- Ông giáo sư Philippe muốn buộc tội cả Hồng y giáo chủ Spellman và Jaegher của ông sao?

- Chúng con muốn biết rõ số mạng của con người Ngô Đình Diệm nằm trong vòng tay của Đức hồng y và của cha?

- “Hãy thức tỉnh!”. Ông hãy nhớ điều chúng ta đọc hàng ngày trong Kinh thánh. Tôi xem chừng ông thiếu tỉnh táo, bán loạn tinh thần rồi đó!

- Con vẫn nhớ là khi Chúa sắp bị kẻ dữ đóng đinh

trên cây Thánh giá cùng với bọn kẻ cướp, Chúa đã cầu Đức Chúa Trời tha tội cho những kẻ ấy. Con người Ngô Đình Diệm sẽ bị đối xử ra sao? Tinh thần con đang băn khoăn: Xin cha hãy cầu nguyện cho chúng con được bình an trong tâm hồn.

- Chúng ta, tất cả chúng ta đều là những kẻ lữ hành.

Hai Long vẫn kiên trì đóng tiếp vai kịch:

- Thưa cha, cha vẫn chưa giải đáp lời cầu xin của con!

- Người ta sẽ phá bỏ bằng hết, san bằng hết! - De Jaegher nhún vai, trán lấm tấm mồ hôi, vỗ nhẹ hai bàn tay xuống mặt bàn - Table rase! Table rase.[3]

Bầu không khí trong căn phòng trở nên nặng trĩu.

De Jaegher lại uống thêm một ngụm nước suối. Trong lúc nói chuyện, ông uống nước suối nhiều lần, như cố nuốt trôi một vật gì mắc nơi cổ họng. Ông ta đã thú nhận mình đang muốn xóa ván cờ để chơi tiếp ván khác, Hai Lòng nghĩ thầm.

De Jaegher lại nói:

- Không tài nào tách ông Diệm ra khỏi ông Nhu, một ông em quá kiêu ngạo!

- Thừa cha, nếu bây giờ chúng con cố tách ông Nhu ra khỏi chính quyền? Và đề ông xuất ngoại?

- Chúng ta đang ở tháng 10. Mọi việc đã an bài. Giờ sắp điếm!

5.

Chiều 30 tháng 10, Hai Long đến nhà thờ Bình An.

Nhà khách khá đông người, nhưng cha Hoàng không có mặt. Người phục vụ ở nhà thờ nói cha Tổng bận, xin lỗi không tiếp khách. Nhưng khách đã cất công xuống tới đây không chịu về ngay. Họ ngồi nán lại nói chuyện với nhau. Vẫn là những chuyện chung quanh cuộc đảo chính sắp nổ ra, đã quá quen thuộc với mọi người.

Hai Long đứng loay quanh ở nhà khách một lát rồi lảng sang văn phòng.



Cha Hoàng mái tóc bạc trắng, đeo kính, đang ngồi viết chăm chú. Nghe tiếng động, cha Hoàng ngẩng đầu lên, nhìn thay anh, ông buông bút, bỏ kính, mỉm cười.

- Con muốn trình cha một ít tình hình về dinh Gia Long. - Hai Long nói.

- Ngồi xuống đã, rồi nói đi... Mình cũng sẽ có chuyện nói đây.

Hai Long nói vắn tắt về trạng thái bất loạn của Diệm và cuộc nói chuyện với De Jaegher.

Cha Hoàng ngồi với nét mặt thản nhiên và như chỉ muốn anh nói cho chóng xong. Anh vừa ngừng lời, cha hỏi:

- Con cái ông Nhu còn ở dinh Gia Long không?

- Các cháu đã lên Đà Lạt.

- Mình cần nói với thầy hôm nay, phúc lộc nhà họ Ngô đã hết. Đối với tổng thống và ông cố vấn, giờ tận thế đã đến.

Cha Hoàng đưa mắt ra hiệu cho Hai Long nhìn tờ giấy đang được viết dở trên mặt bàn:

- Mình đang thảo bản tuyên ngôn của các tôn giáo ủng hộ Hội đồng các tướng lĩnh cách mạng. Mình phải làm gấp trong đêm nay. Để tới ngày mai, e không kịp.

- Nghe nói cha không tiếp khách, con biết cha đang bận. Con chỉ vào gặp cha ít phút, không dám làm mất việc của cha.

- Mình cũng đang mong gặp thầy, chỉ để nói một câu: Nay mai đây, tổng bộ sẽ làm gì? Cần nghĩ ngay đi. Ngày mai lại xuống đây, chắc sẽ có nhiều chuyện hay...

Hai Long ra đến cổng nhà thờ thì thấy Mai Hữu Xuân ngồi trên một chiếc xe Jeep đi vào. Mai Hữu Xuân tươi cười giơ tay vẫy anh. Như vậy là mọi chuyện đã rõ ràng. Một ý nghĩ chợt nảy ra, anh vẫy tay đáp lại và nói:

- Bonne chance![4]

Xuân ngoái đầu lại, nói to:

- Merci, bonne chance! [5]

6.

Hai Long tới dinh Gia Long khi trời xẩm tối.

Những hàng rào kẽm gai cơ động đã được xếp kín quanh dinh. Binh lính đội mũ sắt đứng phía sau, bộ mặt tối sầm sầm như chỉ còn đợi giờ nổ súng. Những người lính của Lê Quang Tung đã quen mặt anh, để anh đi qua khoảng cách chỉ vừa lọt một người giữa hai chiếc cự mã.

Qua khỏi hàng rào binh lính canh gác, không khí trong dinh vắng vẻ, lạnh lẽo đến rợn người. Dinh Gia Long với những cửa lớn, cửa nhỏ đóng kín, im lìm như một nhà mồ.

Viên sĩ quan nội thất vẻ mặt lo lắng nói với anh, Nhu đang ngồi ở phòng khách. Gần đây, anh tới gặp Nhu không cần phải báo trước.

Mở cửa phòng khách, mùi khói thuốc khét lẹt xộc vào mũi anh. Nhu ngồi một mình với tách cà phê đen

đang hút thuốc. Nhìn ra thấy anh. Nhu nhếch mép cười:

- Hoàng Long!

Mặt Nhu hốc hác vì lo lắng và ít ngủ.

Ngồi xuống ghế, Hai Long nói ngay:

- Theo cha Hoàng, sẽ là ngày mai. Phía đảo chính đã thành lập Hội đồng các tướng lĩnh cách mạng.

- Chủ xướng là ai? - Nhu hỏi với vẻ bình tĩnh.

- Tôi không dám hỏi cha Tổng, chắc là chính cha cũng chưa biết. Nhưng khi về, tôi gặp Mai Hữu Xuân đi vào. Nhất định Xuân có dính dáng vào chuyện này. Đã có Hội đồng tướng lĩnh thì ít nhất cũng phải là một nhóm. Nhưng chúng không đại gì để lộ sớm kẻ cầm đầu.

- Anh thử đoán xem, hắn là ai? - Nhu gắng hỏi.

- Rất khó đoán. Lần này tín hiệu được phát ra từ Bạch ốc nên tất cả đều nhoi nhoi lên. Họ tranh nhau lao

tới như một bầy quạ đói lao vào...

-... Một cái xác chết! - Nhu xen ngang, nụ cười châm biếm quen thuộc của y lúc này đượm màu cay đắng.

-... Lao vào một miếng mồi béo bở. - Hai Long nói tiếp - Chúng sẽ tranh nhau xem ai nhanh chân trước để cướp được mồi.

- An ninh vẫn báo cáo chưa thấy có dấu hiệu chuyển quân. Binh lính ở các nơi đều sẵn sàng, nhưng đó là do lệnh thiết quân luật. Ngày mai, theo chương trình, 11 giờ tổng thống sẽ tiếp đô đốc Felt. Đại sứ Cabot Lodge cũng sẽ có mặt.

- Đảo chính có thể nổ ra sau khi Felt vừa đi khỏi. Nếu chúng có lệnh điều binh, chỉ cần 2 tiếng đồng hồ, phiên quân sẽ có mặt quanh dinh tổng thống.

Nhu trầm ngâm, rồi nói:

- Lần này, chắc anh vẫn đúng. Mấy ngày hôm nay tôi linh cảm thấy có một cái gì khác khi gặp các tướng lĩnh.

Họ cố làm ra bình thường. Nhưng nhìn con mắt của họ, tôi biết họ đang giấu mình một điều gì.

- Anh còn tin vào những ai?

- Đến giờ phút này thì không nhiều.

Nhu xòe một bàn tay, rồi vừa bẻ gập dần dần từng ngón vừa nói:

- Tung, Đính, Vĩ, thủ lĩnh Thanh niên cộng hòa, Hiếu và Đường vừa thay chân Trần Kim Tuyền. Thế là hết.

- Tôi muốn hỏi riêng lực lượng chống đảo chính?

- Chỉ có Tung và Đính.

- Nếu như Đính thay đổi?

- Đó là thảm họa. Nhưng cũng đã tính đến. Vào giờ phút đó, Tung sẽ là người thực hiện Bravo[6] I.

- Bravo? - Hai Long hỏi lại với vẻ ngạc nhiên.

Nhu cười bí ẩn:

- Bravo I, đó là tên mình đặt cho kế hoạch phản đảo chính.

- Anh đã tính đến trường hợp xấu nhất chưa? - Hai Long hỏi lại.

- Cầu Chúa cho trường hợp đó đừng xảy ra.

Hai Long suy nghĩ rồi nói:

- Mọi việc cần phải quyết định trong đêm nay. Để tới ngày mai là quá muộn!

- Tôi đã nói: anh chưa lần nào sai khi báo nguy cho tôi. Tôi sẽ cho thực hiện Bravo I ngay bây giờ. Tôi sẽ ra lệnh cho Đính. Nếu không liên lạc được với Đính thì đành phải đưa Tung đi. Anh ngồi chờ tôi trong vòng nửa tiếng được không?

- Được.

Nhu vùng đứng lên, nhanh nhẹn đi ra khỏi phòng.

Hai Long đứng thờ thần ở hành lang chờ Nhu quay trở về.

Người lão bộc bung mâm com từ buồng của Diệm đi ra. Hình ảnh ông già tóc lốm đốm bạc, lưng gù, mặc bộ quần áo ba ba xứ Huế, thái độ lúc nào cũng sợ sệt, đã quá quen thuộc với anh. Nghe nói ông lão là người cùng quê với Diệm ở Quảng Bình. Nhìn ông lão thấy rõ ông không sống vì mình mà sống vì chủ. Cái vui, cái buồn của chủ cũng là cái vui, cái buồn của ông. Bộ mặt ông lão rầu rĩ. Ông lão ngừng đi, cúi đầu chào Hai Long:

- Bẩm ông mới tới? Nếu ông chưa dùng com chiều để con dọn.

- Cảm ơn bác, tôi ăn rồi.

Trên mâm com, đĩa thịt gà, đĩa cá bóng kho, một bát canh chua nấu theo kiểu miền Trung hầu như còn nguyên. Hai Long nhìn theo tới khi ông lão đi khuất. Có lẽ đây là người cuối cùng còn giữ được lòng trung thành đối với Diệm.



Nhu hấp tấp quay về, bộ mặt xanh xao lộ vẻ khẩn trương.

Hai người trở lại phòng khách.

- Anh giải quyết xong công việc chưa?

- Tôi gọi điện cho Đính rồi. Đính sợ nếu nổ sớm, về không kịp, đề nghị cho Tung thực hiện Bravo I, Đính sẽ về tiếp ứng. Trong đêm nay, Tung đưa lực lượng đặc biệt ra khỏi nội đô. Binh lính ở trại Cộng hòa sẽ cầm cự trong một thời gian ngắn chờ Tung và Đính đánh vào. Lực lượng của Tung thiện chiến nhưng chỉ có 6 đại đội trang bị toàn vũ khí nhẹ. Phải trông vào Đính... còn Nguyễn Khánh, Huỳnh Văn Cao, còn những lực lượng trung thành với tổng thống ở sư đoàn 5, sư đoàn 7 và một vài sư đoàn khác. Không lẽ tất cả đều theo phe đảo chính? Bây giờ chỉ còn đợi đến ngày mai xem sao.

- Anh đã trao đổi với ông cụ chưa?

Nhu lắc đầu nhè nhẹ:

- Cũng không giải quyết được gì!

Nhu đã tự mình quyết định không hỏi ý kiến của Diệm. Những lực lượng thân tín cuối cùng đã rời khỏi tay y.

Nhu khoanh tay trước ngực, dựa đầu vào thành ghế xa-lông, mắt lim dim.

Hai Long hiểu là giữa hai người không còn gì để bàn bạc. Nhu đã cháy túi trước khi canh bạc lớn bắt đầu.

Một người như Nhu không dễ tin vào lòng “hào hiệp” của Mỹ. Nhu tin vào chủ nghĩa thực dụng, vào sự gặp gỡ của những hoàn cảnh đã đưa anh em y lên địa vị những người cầm đầu một quốc gia. Mỹ cần những người chống Cộng ở Việt Nam. Anh em y, Diệm và Nhu, sẽ đáp ứng yêu cầu đó. Nhu đã đổ bao tâm huyết thi thố tài ba chứng tỏ ở miền Nam Việt Nam không có ai hơn anh em y để đương đầu với những lãnh tụ Cộng sản ở miền Bắc, những nhân vật với những kỳ tích tưởng như huyền thoại. Y không quên người Mỹ đã đưa anh em y lên cương vị hiện thời. Nhưng y rất có ý thức ở chỗ anh em y là những người như thế nào thì mới được Mỹ lựa chọn. Y cho rằng để hoàn thành sứ mệnh chống Cộng ở

Việt Nam, phải có những chiến sĩ chống Cộng có bản lĩnh, có tư cách, những lãnh tụ quốc gia thực sự chứ không phải những tên bù nhìn. Mỹ phải coi anh em y như những người bạn đồng minh xứng đáng được tôn trọng, được tin cậy, chứ không phải những tên tay sai chỉ biết thực thi những mệnh lệnh mù quáng của tòa Bạch ốc. Anh em y cần phải làm cho họ sớm muộn thấy rõ điều đó. Người Mỹ rồi sẽ nhận ra họ đang làm một việc dại dột, tự mình chém vào tay mình. Đến lúc đó, quan hệ giữa anh em y với họ sẽ trở lại tốt đẹp như xưa. Và y cũng tin rằng với gần 10 năm chấp chính, với quyền hành nắm được trong tay, người Mỹ không dễ gì gạt anh em y...

Nhưng giờ đây, y đã hiểu những khả năng của y không quá lớn như y tưởng. Nhà Trắng với bộ máy CIA hiện đang có mặt ở Nam Việt Nam, nguy hiểm hơn nhiều, và càng nguy hiểm hơn nữa là người cầm đầu của nó không dễ gì nhận ra sai lầm. Ba năm trước, khi nổ ra cuộc đảo chính tháng 11, trừ binh đoàn dù, tất cả quân lực Việt Nam cộng hòa đều đứng về phía anh em y; đó không phải là do Chúa phù hộ, mà do khi đó tòa Bạch ốc

vẫn coi anh em y là người của mình. Chỉ mới vài tháng sau khi người cầm đầu Nhà Trắng phát ra một tín hiệu gạt bỏ anh em y, lúc này hầu như chung quanh y chẳng còn ai! Y chỉ còn trông chờ vào một điều mà y không mấy tin: đó là lòng chung thủy của một số tướng tá được những ân sủng đặc biệt của gia đình họ Ngô. Không thể đặt cược vào một điều như vậy trong cuộc chơi này! Nhưng ngoài ra không còn cái gì khác...

Nhu bồng thu hai chân lên ghế xa-lông, chống cằm lên đôi cánh tay bó gối. Hình như làn gió mát buổi tối từ sông Sài Gòn thổi về khiến cho y cảm thấy lạnh. Hai Long chưa bao giờ thấy y ngồi trong tư thế này. Nhu giống như con chó sói tử thương nghiền răng chịu đựng không buông tiếng kêu rên.

Người lão bộc đi vào, liếc nhìn ông chủ, cặp mắt già nua thoáng lộ vẻ ngỡ ngàng. Ông lão lặng lẽ pha trà rồi rón rén đi ra.

Nhu buột miệng đọc một câu thơ tiếng Pháp:

- Tout est noir, tout est froi, rien ne luit...[7]

Lần đầu, Hai Long thấy Nhu bộc lộ một sự ngã lòng như vậy.

Nhu lại ngồi im lặng, rồi bỗng nhiên lẩm bầm:

- Không biết rồi elle sẽ ra sao?

Đôi mắt nhìn xa xăm, Nhu nói tiếp như người trong mơ:

- Ở nhà ông cụ thường mắng bà ấy lộng ngôn.

Nhưng mấy tuần qua ở Mỹ, không ngờ bà ấy làm được những việc như vậy! Cũng còn câu được, câu chưa. Nhưng nhìn chung thế là tốt... Không ai làm hơn bà ấy ở hoàn cảnh này. Trên đất Mỹ, một mình đương đầu đối đáp từng câu với tổng thống Mỹ?... Nhưng rồi sẽ ra sao? Thật là khổ cho elle!...

Mẫu thuốc lá dính trên môi Nhu đã tắt từ lâu, y không còn nhớ đến chuyện vứt nó đi hoặc thay bằng một điếu thuốc khác.

Nhìn Nhu trong tư thế và thần thái lúc này, Hai Long cảm thấy mình đang chứng kiến nhưng giờ tàn cuối

cùng của chế độ Diệm - Nhu. Tấn thảm kịch của gia đình họ Ngô đã đến lúc kết thúc.

---

[1] Công giáo tại tâm

[2] Các nhân viên CIA ở tại khách sạn Duke, Sài Gòn.

[3] Phá bỏ hết! Phá bỏ hết!

[4] Chúc may mắn!

[5] Cảm ơn, chúc may mắn!

[6] Hoan hô.

[7] “Tất cả đều tối đen, tất cả đều lạnh giá, không còn gì le lói...”, một câu trong bài thơ “Người thuyền chài trên biển” của Victor Hugo (1802 – 1885), nhà thơ lớn của Pháp thế kỷ XIX.

## Chương 16: Bravo li

1.

Sáng sớm ngày 1 tháng 11, Hai Long phóng xe về phía Phú Lâm. Anh phải đi tìm liên lạc để báo cáo kịp thời với Trung tâm về cuộc đảo chính sắp bùng nổ.

Trong công tác, Hai Long có những người bạn rất gần bó, rất thân thiết mà anh chưa hề biết mặt. Như người làm nhiệm vụ “hộp thư chết” này. Không biết là một chàng trai hay một cô gái. Hai Long nhận thấy đó là một con người cẩn thận và thông minh. Lần nào người đó cũng tạo cho anh sự bất ngờ. Có những lần đến khu vực đặt hòm thư, anh chưa xem ký hiệu chỉ dẫn, thử tìm xem nó nằm ở đâu. Anh đều bị lầm. Hộp thư bao giờ cũng đặt tại một nơi dễ tìm mà lại ít bị chú ý nhất. Người đặt hộp thư không chỉ ngại trang thật cẩn thận hộp thư của mình, mà lại còn tạo nên những vật giả hấp dẫn

những cặp mắt tò mò, một cách rất tự nhiên. Nhiều lúc người đó còn gửi gắm vào đây một chút tình cảm của mình, thường là một hình chữ V bằng những vật luôn luôn thay đổi mà chỉ anh mới nhận ra. Đó là lời nhắc nhở của Tổ quốc Việt Nam, lời chào chiến thắng. Đôi lúc Hai Long đã đáp lại.

Anh dừng xe trước một cột mốc cây số ven con đường nằm giữa cánh đồng vắng. Anh xuống xe, cởi áo treo lên ghi-đông. Anh bỏ bộ đồ phụ tùng xuống mặt đường, rồi tháo chiếc bu-gi ra xem. Đôi mắt anh không nhìn chiếc bu-gi, mà chăm chú nhìn mặt đất phía sau cột mốc. Nó kia rồi! Một hòn đá có hình thù giống như mũi tên (lại một chữ V quen thuộc) trở vào một hòn đá đẹp, nằm gần trên mặt đất, chỉ cách anh ba bước chân.

Hai Long tới ngồi xuống cạnh hòn đá, nhìn trước nhìn sau, một tay vẫn cầm chiếc bu-gi, một tay bầy nhẹ hòn đá. Hộp thư lần này là một chiếc vỏ đựng thuốc đánh răng. Anh nhẹ nhàng cạy đáy hộp thuốc, rút ra một mảnh giấy nhỏ, thay vào đó thư báo cáo của mình, rồi lại trả hộp thuốc về chỗ cũ, và đặt hòn đá lên trên.



Công việc thế là xong. Một giờ nữa, sẽ có người tới lấy thư. Chiều nay, thư sẽ tới căn cứ, và tối nay, Trung tâm sẽ nhận được tin của anh. Anh trở lại bên xe, lắp chiếc bu-gi vào, rồi đạp cần khởi động thử máy. Tiếng động cơ nổ giòn. Anh nhấc chiếc áo khoác trên ghi-đông, mặc vào người, rồi lên xe quay về.

Trở lại nội thành, Hai Long phóng xe về phía dinh Gia Long. Anh cảm thấy mình đang làm một việc vô ích và có thể tự chuốc lấy nguy hiểm. Nếu chế độ Diệm qua được cơn nguy hiểm này, thì cuộc viếng thăm của anh sáng nay sẽ đáng giá ngàn vàng. Nhưng khả năng đó đã trở nên hết sức mỏng manh.

Sự canh phòng chung quanh dinh đã khác hẳn chiều hôm trước. Những ngã đường vào dinh đều bị chặn bằng hàng rào sắt cơ động, có lính đứng gác. Những khẩu liên thanh được lắp những băng đạn vàng óng, hướng nòng kiểm soát mọi ngõ ngách dẫn tới Phủ tổng thống. Tuy vậy trong dinh các nhân viên vẫn tới làm việc bình thường. Buổi chiều họ mới được nghỉ việc, vì sáng nay có cuộc gặp giữa tổng thống Diệm với Felt, tổng tư lệnh Hải quân Mỹ ở Thái Bình Dương.

Một chiếc xe du lịch cấm cờ Mỹ đỗ trước dinh. Nhân viên tòa đại sứ Mỹ tới để chuẩn bị cho cuộc tiếp kiến giữa đô đốc Felt và tổng thống Việt Nam cộng hòa. Một tên Mỹ vừa đi vừa đảo mắt nhìn quanh.

Hai Long cảm thấy yên tâm vì tiếng súng chỉ có thể nổ sau cuộc viếng thăm của viên đô đốc.

Hai Long tới thẳng phòng làm việc của Nhu. Đầu tóc y bơ phờ, mắt sâu trũng, có quầng thâm. Chắc y lại vừa qua thêm một đêm thức trắng. Đôi mắt y bừng sáng, lộ vẻ ngạc nhiên khi nhìn thấy Hai Long. Anh nói ngay:

- Đáo chính sẽ nổ vào buổi trưa. Anh chỉ còn thêm vài giờ để chuẩn bị đối phó.

Nhu nắm chặt tay Hai Long. Bàn tay y nóng như đang lên cơn sốt.

- Cảm ơn anh. Phút giây chân lý thật ra là bắt đầu từ cuộc gặp nhau ở Phú Cam cách đây 2 năm. Anh đã nói với tôi, người Mỹ chỉ vì quyền lợi của Mỹ, chứ không vì chế độ Việt Nam cộng hòa hay vì tổng thống Ngô Đình

Diệm. Ngày đó tôi còn hoài nghi. Tôi đã sai lầm vì không nghĩ là chủ nghĩa thực dụng của Mỹ lại thiện cận đến thế!... Anh em tôi phải chết vì người Mỹ thì cái giá của sai lầm này quá đắt! Tôi hiểu chân lý quá chậm... Tôi xin ghi ơn anh-.

Y sẽ chẳng bao giờ biết người cuối cùng đến gặp y trong giờ phút này, là một chiến sĩ cộng sản!

Hai Long nói:

- Tôi mong rằng ngày mai còn gặp lại anh. Cầu Chúa phù hộ cho tổng thống, cầu Chúa phù hộ cho anh...

Ra khỏi dinh Gia Long, Hai Long phóng xe xuống nhà thờ Bình An.

Cha Hoàng đã thảo xong bản tuyên ngôn của các tôn giáo ủng hộ Hội đồng các tướng lãnh cách mạng, như mọi lần, đang chờ Hai Long xuống để góp ý kiến.

Ngước mắt lên, nhìn thấy Hai Long, cha mừng rỡ:

- Mình đang mong. Bữa nay không nên ở Sài Gòn.

Hai Long thấy không nên giấu việc vừa vào dinh Gia Long:

- Thừa cha, con vừa ở Phủ tổng thống ra.

Cha Hoàng giương to mắt:

- Thầy đã làm một việc mạo hiểm.

- Cha Lê bảo con phải trước sau như nhất... – Anh cảm thấy cha Hoàng không bằng lòng, bèn nói tiếp - Cha Lê nói: Có vào hang cọp mới bắt được cọp con...

Hai Long thuật lại cuộc gặp Nhu tối qua và sáng nay. Anh nói Nhu đã tiến hành kế hoạch phản đảo chính Bravo I, làm ra vẻ như cung cấp cho cha một tin quan trọng, nhưng không kể nội dung.

Cha Hoàng mỉm cười như đã biết tất cả:

- Có Bravo I thì sẽ có Bravo II! Vài giờ nữa thì cả nước sẽ biết. Phen này sẽ hết đời cả tổng thống và cố vấn! Đúng như lời ông De Jaegher nói: Table rase! Đại tá Conien đứng sau Minh Lớn, Trần Văn Đôn và Lê Văn

Kim...

2.

Sáng ngày 1 tháng 11, tất cả những tướng, tá chỉ huy các đơn vị quân sự, an ninh ở Sài Gòn đều nhận được giấy mời của quyền tổng tham mưu trưởng Trần Văn Đôn, sau buổi họp hàng tuần, sẽ ở lại dự bữa cơm thân mật tại Câu lạc bộ sĩ quan Bộ Tổng tham mưu. Bữa ăn tổ chức ngày thứ sáu là không bình thường với những người theo đạo Thiên chúa.

Lúc 11 giờ trưa, sau khi tiếp đô đốc Felt, Diệm được Nhu báo tin nhiều khả năng đảo chính sắp nổ. Diệm đã nhiều lần nghe những tin như thế này. Nhưng hôm nay, Diệm cảm thấy có những triệu chứng khác thường. Y gọi dây nói cho Nguyễn Văn Lã, thiếu tướng tư lệnh khu Sài Gòn. Sĩ quan trực nhật báo cáo Lã không có mặt tại nhiệm sở. Y gọi tiếp cho quyền tổng tham mưu trưởng Trần Văn Đôn. Bộ Tổng tham mưu báo cáo Đôn ra sân bay Tân Sơn Nhất tiễn đô đốc Felt chưa về.

Lúc 12 giờ trưa, Trần Văn Đôn gọi điện thoại cho

Diệm.

- Trình tổng thống, thiếu tướng Nguyễn Văn Lã được mời tới câu lạc bộ sĩ quan Bộ Tổng tham mưu dự cơm trưa, nhưng hiện thời vẫn chưa thấy tới.

- Rửa thì ông ta đi đâu?

- Có lẽ đang trên đường tới đây.

- Tôi cần gặp ông Lã, cần gấp! - Diệm nhấn mạnh.

- Dạ. Khi thiếu tướng Lã tới, tôi sẽ nói tới dinh ngay để gặp tổng thống.

- Tôi chờ.

- Dạ...

Thật ra, trong lúc này Nguyễn Văn Lã cũng như Dương Văn Minh (Minh lớn), Trần Thiện Khiêm, Lê Văn Kim, Nguyễn Giác Ngộ, Lê Văn Nghiêm, Mai Hữu Xuân, Nguyễn Ngọc Lễ, Trần Văn Minh (Minh con), Trần Tử Oai, Đỗ Mậu... đã tề tựu đông đủ tại câu lạc bộ.

Xe thiết giáp đã thiết lập một hàng rào thép chung quanh cơ quan Bộ Tổng tham mưu, biến thành một nơi nội bất xuất, ngoại bất nhập.

Lúc 13 giờ, Trần Văn Đôn mời tất cả những người chỉ huy để lại tùy tùng và vũ khí ở bên ngoài, tới phòng họp riêng của mình.

Trần Văn Đôn là con một gia đình đại địa chủ, trước Cách mạng học ở Pháp, trong kháng chiến chống Pháp, Đôn theo đội quân viễn chinh, được Pháp tin dùng, cho đi đào tạo về quân sự ở Pháp. Dưới chế độ Diệm, Đôn được cử làm tư lệnh quân đoàn I ở miền Trung. Cũng như những tướng lĩnh đã gắn bó nhiều với Pháp trước đây, Đôn không được Diệm, Nhu thật tin. Sau cuộc đảo chính ngày 11 tháng 11, nhiều tướng tá bị nghi ngờ, Đôn bị đình chỉ công tác một thời gian. Lê Văn Kim, giám đốc Học viện quân sự Đà Lạt, một người bạn rất thân và cũng là anh rể của Đôn, bị bắt. Từ đó, Đôn đã nuôi ý định lật đổ Diệm – Nhu. Sau khi tiến hành điều tra, thấy Đôn và Kim đều không trực tiếp dính líu đến âm mưu đảo chính, Diệm, Nhu tha cho hai người, nhưng vẫn chưa hẳn tin. Kim trở về Học viện quân sự ở Đà Lạt,

nhưng Đôn không được trở lại nắm quân đoàn. Đôn khôn ngoan biết cư xử mềm mỏng, khéo léo, không bao giờ để lộ thái độ bất bình, chống đối nên gần đây được Diệm, Nhu bổ nhiệm làm quyền tổng tham mưu trưởng, một chức vụ quan trọng nhưng không trực tiếp nắm quân trong tay. Diệm, Nhu không biết với cương vị mới, Đôn đã có những điều kiện rất thuận lợi để liên lạc tập hợp tất cả những tướng tá đang có sự bất bình với chế độ và dựa vào Mỹ tổ chức một cuộc đảo chính.

Trong phòng họp, ngồi bên cạnh Đôn là Minh Lớn và Lê Văn Kim. Minh Lớn nổi bật lên với thân hình đồ sộ và vẻ mặt kiên nghị. Minh Lớn cũng giống như Đôn, gia đình theo đạo Phật, đã ở trong đội quân viễn chinh Pháp suốt quá trình chiến tranh xâm lược Việt Nam, và còn vượt xa Đôn về mặt ít được Diệm, Nhu tin dùng. Ở trong quân đội viễn chinh Pháp, Minh Lớn là người thăng quan tiến chức rất nhanh. Sau ngày Diệm - Nhu lên cầm quyền, Minh Lớn có công với chế độ mới trong cuộc đấu tranh loại bỏ Nguyễn Văn Hinh, người gắn liền với Bảo Đại và được thăng cấp trung tướng ngay hồi đó. Minh Lớn trở thành một nhân vật nổi bật nên bị Diệm,



Nhu e ngại, tước dần những nhiệm vụ quan trọng, và cuối cùng chỉ trao cho một chức vụ có tính danh nghĩa là tư lệnh bộ chỉ huy dã chiến. Minh Lớn đã bất bình với Diệm - Nhu từ lâu, chỉ chờ cơ hội này câu kết với Đôn tiến hành âm mưu đảo chính.

Viên đại tá tình báo Mỹ Lucien Conien không được giới thiệu vì sao cũng có mặt trong phòng họp. Bữa nay y bận quân phục Mỹ đang hoang, đeo bên sườn một khẩu Colt quay bóng ngà. Y xách theo một chiếc túi lớn, bên trong có 3 triệu dollar để khi cần có thể chi ngay. Ngay tại phòng họp, đã được đặt riêng hai máy điện thoại của Conien, một đường dây chạy thẳng về tòa đại sứ Mỹ, một đường dây chạy tới nhà riêng. Trên chiếc xe Jeep chở y tới còn có nhiều máy bộ đàm..

Lê Quang Tung cũng về họp. Y ngơ ngác nhìn quang cảnh, biết là mình đã sa lưới.

Dương Văn Minh đứng dậy nhân danh chủ tịch Hội đồng các tướng lãnh cách mạng, kêu gọi mọi người gác bỏ mọi tình cảm riêng tư, cùng nhau đoàn kết lật đổ chế độ gia đình trị thối nát của Ngô Đình Diệm. Mặt Minh tái

đi trước giờ phút nghiêm trọng. Y dọa nếu người nào chống lại nghị quyết của Hội đồng sẽ bị tạm thời cô lập ngay.

Số đông ngơ ngác, lúc này mới biết mình đang tham dự vào một âm mưu đảo chính.

Lê Quang Tung phản đối. Y tuyên bố kiên quyết chống lại mọi mưu toan phản nghịch đối với chính quyền dân cử hợp hiến. Minh gõ tay xuống bàn. Đại úy Nhung, viên sĩ quan cận vệ của Minh, lập tức cùng hai nhân viên an ninh tiến lại trước mặt Tung, nói:

- Theo lệnh của Hội đồng các tướng lãnh, mời đại tá đi theo tôi.

Hai ba người nữa tiếp tục phát biểu không tán thành đảo chính, trong đó có Cao Văn Viên, tư lệnh lữ đoàn dù, và Trần Văn Tur, giám đốc nha cảnh sát đô thành, đều bị lần lượt đưa ra khỏi phòng họp.

Những người còn lại vỗ tay để biểu lộ sự tán thành nghị quyết của Hội đồng tướng lãnh cách mạng.

Trần Văn Đôn bắt đầu điều khiển tiến trình đảo chính.

Ngay chiều hôm đó, Lê Quang Tung và em của y là thiếu tá Lê Quang Triệu bị còng tay trên một chiếc xe Jeep, do đại úy Nhung áp giải, chạy ra khỏi Bộ Tổng tham mưu. Tung luôn mồm chửi bới những tướng lãnh đảo chính là đồ phản chủ, vong ân bội nghĩa. Tiếng nói của Tung chỉ tắt đi khi những phát súng ngắn của Nhung vang lên kết liễu đời y.

3.

Lúc 13 giờ 30, quân lính từ trung tâm huấn luyện Quang Trung do Mai Hữu Xuân phụ trách, tiến ra chiếm sở chỉ huy của Bộ Tổng tham mưu, sân bay Tân Sơn Nhất và Đài phát thanh Sài Gòn.

Đại tá Nguyễn Văn Thiệu, chỉ huy sư đoàn 5, một đơn vị được Diệm tin cậy, từ Biên Hòa tiến về Sài Gòn, và một lực lượng xung kích hỗn hợp từ Vũng Tàu về, tiến hành bao vây khu vực dinh Gia Long và trại lính Cộng hòa.

Pháo binh bắt đầu nã đạn đại bác 105 ly vào thành Cộng hòa. Tiếng súng nhỏ nổ ran ở nhiều nơi trong thành phố.

Những ngả đường tiến vào dinh Gia Long có những đơn vị của lữ đoàn Liên binh phòng vệ đóng quân, nên tình hình trong dinh vẫn yên tĩnh. Các sĩ quan cận vệ phải mời nhiều lần, Diệm mới chịu xuống hầm.

Hầm ở dinh Gia Long vừa được xây xong hồi cuối tháng 10, có thể chịu đựng được đại bác 105 ly. Hầm có đường ăn thông với phòng của Diệm và phòng của vợ chồng Nhu. Trong hầm có cả buồng ngủ, buồng tiếp khách và nhà tắm.

Giờ đầu, Diệm và Nhu đều tỏ ra bình tĩnh. Diệm gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc Thơ, phó tổng thống, khuyên tìm nơi ẩn náu. Nhu cũng lần lượt gọi điện thoại cho các bộ trưởng, nhắc cố gắng đừng để lọt vào tay quân đảo chính. Một số bộ trưởng, kể cả bộ trưởng phụ tá Quốc phòng đã nhanh chân trốn biến. Nhưng cũng có một số nhân vật thân cận nghe tiếng súng nổ, đã chạy vào dinh, như Cao Xuân Vỹ, Võ Văn Hải... Lát sau,

Diệm cho Hải về, Nhu giữ Cao Xuân Vỹ lại.

Nhu cho bắt liên lạc với các nơi. Biệt khu thủ đô không có người trả lời. Quân đoàn 3, bộ tư lệnh Hải quân, không quân, Quân đoàn 4... đều không có người trả lời.

Nhu cảm thấy tình hình phẳng lảnh. Chỉ còn bắt liên lạc được với Quân đoàn 2 ở Nha Trang. Tướng Nguyễn Khánh tỏ ra sốt sắng: “Ông cố vấn cho lính ráng giữ. Máy thẳng hấn làm càn. Tôi sẽ cho Quân đoàn 2 phản công”. Nhưng Khánh ở quá xa. Những lực lượng ở gần như Thủy quân lục chiến, lữ đoàn Dù, sư đoàn 5, sư đoàn 7 đều mất liên lạc. Lực lượng đặc biệt điều ra Long Thành đêm qua cũng mất tăm. Nhu bắt đầu bối rối.

Đại bác của quân đảo chính tiếp tục nã dữ dội vào thành Cộng hòa. Thiếu tá Duệ, tư lệnh lữ đoàn Liên binh phòng vệ báo cáo có nhiều người thương vong. Từ đài phát thanh Sài Gòn vang lên những khúc nhạc quân hành. Hội đồng tướng lĩnh cách mạng và những người đã theo phe đảo chính lần lượt xưng danh. Có tới trên 20 người. Nhu bảo viên sĩ quan cận vệ:

- Đưa ra-đi-ô xuống hầm và nối dây ăng ten cho ông Cự nghe, để cụ nắm biết tình hình.

Nhu tiếp tục đi đi lại lại trên hành lang, đầu cúi gằm, mặt xạm đen. Lát sau, Nhu xuống hầm gặp Diệm.

Trong hầm, từ chiếc đài thu thanh bán dẫn nhỏ vẫn vang lên những tiếng nhạc quân hành. Diệm cho tắt máy, hỏi:

- Có tin Đính chưa?

- Vẫn không liên lạc được với Ba Đính? Em đã trao đổi kỹ kế hoạch với Đính từ tối qua.

- Hay lại có chuyện chi?

Nhu lặng thinh. Diệm nói tiếp:

- Các tướng lĩnh bị chúng bắt làm con tin thôi, chứ đâu lại như rứa! Có liên lạc được với Huỳnh Văn Cao không?

- Vẫn không thấy Quân đoàn 4 trả lời. E dưới đó có

biến...

Diệm sầm mặt, rồi hỏi:

- Chừ chú định tính răng?

- Em đã làm hết mọi việc em có thể làm. - Lần đầu, trước mặt anh, Nhu bộc lộ sự bất lực của mình. - Bây giờ mọi quyết định ở nơi anh, với trách nhiệm là tổng thống.

Diệm ngẩn mặt nhìn Nhu. Nhu ngồi ủ rũ, sẵn sàng đón đợi cơn thịnh nộ.

Diệm rời mắt khỏi Nhu, lặng lẽ đứng dậy, chấp tay sau lưng, đi đi lại lại hồi lâu trong căn hầm.

Diệm quay lại nói với Nhu:

- Muốn thay đổi tình hình, phải chiếm ngay lại cái Đài. Cứ để hấn nói mãi, các nơi mắc lừa sẽ theo bọn hấn ráo.

Diệm bảo viên sĩ quan cận vệ:

- Lắp ngay một cuộn băng vô cát-xét để thu hiệu triệu.

Diệm cầm chiếc mi-crô nói mấy lời đại ý: “Một số phần tử quá khích đã có những hành động gây rối, chính phủ đang tiến hành văn hồi trật tự. Đồng bào cần giữ bình tĩnh, quân đội hết sức tránh đổ máu. Các đơn vị quân đội ở đâu cứ ở đó, tuyệt đối dồn mọi nỗ lực đề phòng Cộng sản, chống sự xâm nhập của Cộng quân. Tất cả phải bình tĩnh đợi lệnh của thượng cấp”.

Diệm nghe lại một lần, cho gỡ băng, trao cho một sĩ quan và ra lệnh:

- Mi cầm ngay vô thành Cộng hòa, trao tận tay ông thiếu tá Duệ, nói lệnh của tổng thống phải chiếm lại Đài phát thanh với bất cứ giá nào, và cho phát thanh liên tục lời hiệu triệu ni. Làm được là có công lớn lắm đó!

4.

Lúc 15 giờ, Diệm gọi điện thoại cho Trần Văn Đôn ở Bộ Tổng tham mưu.



Diệm nói:

- Cần chấm dứt ngay cảnh nồi da nấu thịt, huynh đệ tương tàn này! Các tướng lĩnh muốn cái chi?

Đôn trả lời mềm mỏng:

- Thưa tổng thống, chúng tôi đã nhiều lần đề nghị tổng thống sửa đổi chính sách cho phù hợp với nguyện vọng của dân chúng, vẫn không được tổng thống chấp nhận... Nay đã tới lúc quân đội phải đáp ứng lại nguyện vọng của dân chúng. Xin tổng thống hiểu cho.

- Tại sao không ngồi lại với nhau? Các ông và tôi có thể cùng bàn cãi về những sự bất đồng, về những điểm mạnh, điểm yếu của chế độ, và tìm cách cải tiến.

- Lúc này đã quá trễ!

- Không bao giờ lại quá trễ. Tôi xin mời tất cả các ông tới dinh cùng thảo luận, và tìm một giải pháp đôi bên đều có thể chấp nhận.

- Việc này không tùy thuộc ở mình tôi. Tôi cần xin ý

kiến các tướng lĩnh.

Nghe Đôn nhắc lại ý kiến của Diệm, nhiều người có mặt nhao nhao. Họ đều nói đây là mẹo Diệm đã quen dùng, nhằm kéo dài thời gian chờ quân cứu viện.

Minh Lớn giật ống nói từ trong tay Đôn:

- Dương Văn Minh đây! Nghe cho thiệt kỹ nghen! Quân lực Việt Nam cộng hòa đổ máu chiến đấu không phải để đưa ông lên làm trời, thu tóm mọi quyền hành vô tay anh em ông, họ hàng nhà ông, rồi thi nhau tàn phá đất nước, giết hại đồng bào. Anh chị em nhà ông tậu cửa hàng, xây nhà lầu, biệt thự, đưa vàng, “đôn”[1] ra gửi ngân hàng nước ngoài, là lấy tiền ở đâu, ông có biết không? Đó là tiền công quỹ do dân đen góp vô, tiền viện trợ của đồng minh cho những binh sĩ đang đổ máu trên chiến trường! Đồng bào Phật giáo treo cờ ngày Phật đản, tội tình chi mà anh em ông bắn giết? Người đấu tranh đòi mở rộng dân chủ, tội tình chi mà bị đày vô tù, bị nhục hình? Quân lực Việt Nam cộng hòa đang bị anh em nhà ông đẩy tới bên bờ vực thẳm. Chính quyền này đã quá mục ruỗng, quá thối nát, không thể tồn tại thêm

một ngày, một giờ...

Minh Lớn đổ xuống đầu Diệm tất cả những cảm hờn chất chứa trong lòng từ bao lâu nay.

Cuối cùng, Minh Lớn hét vào ống nói:

- Chỉ có đầu hàng! Đầu hàng vô điều kiện. Không có bàn bạc thảo luận gì hết trơn. Quân đảo chánh bao vây chặt dinh Gia Long và thành Cộng hòa rồi.

Diệm dẫn giọng hỏi lại:

- Quân mô? Vây mô...?

Đúng là tới giờ phút này, chung quanh dinh Gia Long chưa xuất hiện bóng dáng của quân đảo chính.

Kế hoạch đảo chính lần này do chính quyền tổng tham mưu trưởng Trần Văn Đôn dự thảo, với sự tham gia của một số tướng dày dạn kinh nghiệm, nên đã được hoạch định chu đáo đến từng chi tiết nhỏ. Ngay từ giờ đầu, những lực lượng trung thành với Diệm, Nhu đều bị vô hiệu hóa. Lê Quang Tung, người cầm đầu lực lượng

đặc biệt bị giết. Tôn Thất Đính, viên tướng trẻ đẹp trai kiêu hùng, người đã được Nhu đặt tất cả niềm hy vọng sẽ lật ngược thế cờ khi cần thiết bằng kế hoạch phản đảo chính Bravo I, đã ngã theo Đôn từ đầu tháng 10 mà Nhu không biết. Đính đã ngầm thông báo cho Đôn kế hoạch phản đảo chính của Nhu, để Đôn vạch ra kế hoạch đảo chính của mình một cách tỉ mỉ, lấy tên là Bravo II và trao cho Đính thực hiện. Người chỉ huy đánh chiếm dinh Gia Long và trại lính Cộng hòa lúc này lại chính là Đính. Huỳnh Văn Cao, tư lệnh Quân đoàn 4 được cả Diệm và Nhu rất tin, nghe tin đảo chính, trở về sư 7 của mình, thì sư này vừa chuyển sang tay tướng Nguyễn Hữu Cồ, người của phe đảo chính. Một số người được tin cậy khác như Cao Văn Viên, tư lệnh lữ đoàn Dù, bị bắt giữ ngay từ đầu, Hồ Tấn Quyền, tư lệnh Hải quân, chỉ huy thủy quân lục chiến, trước khi đảo chính một giờ, đã bị một người bạn, theo phe đảo chính, hạ sát bằng một phát súng lục.

Tuy nhiên, phía đảo chính cũng không phải không còn những khó khăn.

Lực lượng Liên binh phòng vệ Phủ tổng thống tuy

chỉ còn một số đại đội ở thành Cộng hòa và dinh Gia Long, nhưng đều là những lực lượng thiện chiến và trung thành với Diệm, mặc dù đã bị tổn thất vì đạn đại bác, vẫn không để cho quân đảo chính vượt qua vị trí của họ tiến vào dinh Gia Long. Lúc 4 giờ chiều hôm đó, lực lượng chính của quân đảo chính, là sư đoàn 5 của Nguyễn Văn Thiệu, vẫn chưa vượt được qua cầu Thị Nghè và cầu Phan Thanh Giản để tiến vào nội đô. Tôn Thất Đính phải gọi điện cho Trần Văn Đôn, yêu cầu dùng không quân chi viện cho quân đảo chính.

Trung tá Nguyễn Cao Kỳ, mới ngã theo phe đảo chính, cho hai máy bay cất cánh từ Tân Sơn Nhất, phóng tên lửa và quét trọng liên vào trại Cộng hòa. Nhưng những binh lính trong trại vẫn không chịu rời vị trí.

Vì phần lớn lực lượng của Nguyễn Văn Thiệu là sư đoàn 5 chưa vào nội đô, Đính phải trao cho Lâm Văn Phát chỉ huy lực lượng hỗn hợp từ Vũng Tàu về, thay Thiệu tiếp tục tiến công.

Hội đồng tướng lãnh bắt đầu dao động, lo Diệm, Nhu

có thể lật lại thế cờ. Vợ con một số tướng lãnh vội vàng xách va-li tới tập trung tại sân golf gần sân bay Tân Sơn Nhất. Nguyễn Cao Kỳ đã chuẩn bị sẵn mấy chiếc Dakota của Liên đoàn vận tải, đưa các tướng tá và gia đình di tản sang Thái Lan trong trường hợp đảo chính thất bại.

5.

Lúc 16 giờ 30, tại đại sứ quán Mỹ ở Sài Gòn.

Cabot Lodge ngồi trước máy điện thoại, vẻ mặt dăm chiêu. Ông ta đã ngồi như vậy từ cách đây 3 tiếng đồng hồ, khi những tín hiệu với một loạt con số 9 được Conien từ Bộ Tổng tham mưu đánh đi báo hiệu cuộc đảo chính bắt đầu.

Từ tháng 6 năm nay, vấn đề Diệm - Nhu đã trở thành một nguy cơ chia rẽ trong nội bộ chính quyền Hoa Kỳ. Sự bất lực của Diệm trong việc ngăn cản cuộc đấu tranh cách mạng của Cộng sản ở Nam Việt Nam, đã rõ ràng. Diệm trở nên cực kỳ khó bảo. Chỉ cần một trong hai điểm này là đủ để xét lại tư cách một “đồng minh” của Mỹ. Ở Diệm, lại có cả hai. Kennedy đã dần dần đi tới ý

định phải loại bỏ Diệm. Tổng thống được sự đồng tình của nhiều người lãnh đạo chính quyền. Nhưng lại vấp phải sự chống đối của một số phụ tá, phần đông những người này từ lâu đã có liên quan với chế độ Diệm. Kennedy cần có một người mới, để nhìn vấn đề bằng cặp mắt mới. Đúng hơn, tổng thống muốn có một người không dính líu đến những việc cũ, để thực thi ý định của ông ta. Kennedy đã nghĩ tới Cabot Lodge.

Hạ tuần tháng 8, đại sứ Mỹ ở Sài Gòn là Nolting, người đã bảo vệ Diệm đến cùng, bị triệu hồi. Cabot Lodge sang thay. Tới Sài Gòn, y hiểu sứ mệnh của mình không dễ dàng. Cuộc tiếp xúc đầu tiên với Diệm, đã cho y thấy Diệm là một con người lý lợm, có gan chống lại quan thầy, và không dễ gì hòa giải. Em Diệm là Nhu, còn nguy hiểm hơn anh. Nhu có nhiều thủ đoạn khó lường, và đã công khai thách thức Mỹ. Sau vụ tiến công các chùa chiền, Nhu tiếp tục những cuộc bắt bớ, ngấm bảo những cơ quan chính quyền tẩy chay cổ vũ Mỹ, và chính mình cũng lên tiếng bài xích Mỹ. Những người bất bình, chống đối chính quyền khá đông, nhưng ai cũng sợ bộ máy mật vụ của Nhu. Ngay cả Conien, một

nhân viên CIA kỳ cựu, liều lĩnh, cũng lo Nhu có thể cho người hạ sát mình bất cứ lúc nào, rồi vu cho Việt Cộng. Trong khi đó, những người muốn duy trì Diệm, ở Sài Gòn cũng như ở Nhà Trắng, luôn luôn chơi trò thọc gậy bánh xe.

Trận đánh được chuẩn bị một cách chậm chạp và gặp hết khó khăn này qua khó khăn khác. CIA không tìm được những đối thủ xứng đáng với Diệm, Nhu. Những người đang định lật đổ chế độ, kém cả về tinh thần kiên định và trình độ tổ chức. Cách duy nhất để động viên, thúc đẩy họ, là nói cho họ rõ nhà cầm quyền Mỹ đã quyết tâm gạt bỏ Diệm, Nhu. Nhưng Lodge lại bị một số người Mỹ phá ngang. Nguy hiểm nhất là Harkin. Vào những ngày đảo chính sắp nổ ra, Harkin đã trực tiếp nói với những người đang âm mưu là đừng có làm việc này. Ác nhất là Harkin đã qua Taylor, nói với chính Kennedy: việc loại Diệm có thể phá hỏng những nỗ lực chiến tranh chống Cộng, và cuộc đảo chính có nhiều nguy cơ thất bại vì những địch thủ của Diệm quá yếu, không đủ sức đương đầu với lực lượng của Nhu. Tới những ngày cuối cùng, tổng thống Mỹ tỏ ra hết sức



phân vân. Ông ta đã chỉ thị cho Lodge: nếu đảo chính không có khả năng thành công thì nên ngừng lại cho tới khi nào có cơ hội tốt hơn; nếu đảo chính đã khởi sự thì căn cứ theo quyền lợi của chính phủ Hoa Kỳ, nó phải thành công. Lodge biết rõ sự ranh ma của những người làm chính trị, họ muốn có thắng lợi nhưng lại muốn giữ bỏ trách nhiệm cho người khác khi bị thất bại!

Lodge buộc phải tính toán lại, vì người chơi trò đó lúc này lại chính là tổng thống. Lodge hiểu sứ mệnh của mình vẫn không thay đổi. Đây là việc trước sau mình vẫn phải làm. Nếu lùi vào lúc này, sẽ làm những kẻ nổi loạn vốn yếu kém về mặt tinh thần, càng nhụt chí, rất khó vực họ lên một lần nữa. Và, trong khi họ lùi lại, Diệm - Nhu sẽ không chịu ngồi yên. Đối thủ của họ sẽ tiến lên với những đòn thường là hiểm độc và bất ngờ... Canh bạc này có thể rủi ro. Nhưng cuối cùng, Lodge thấy mình cứ phải chơi, và tất nhiên, phải chịu trách nhiệm.

Từ khi nổ súng, Conien thường xuyên báo cáo bằng điện thoại mọi diễn biến của cuộc đảo chính. Những tin tức này được truyền ngay về Washington bằng sóng

ngắn vô tuyến. Sự việc tiến triển theo chiều hướng khả quan. Nhưng Lodge vẫn cảm thấy lo. Cả cuộc đời chính trị của y đặt vào canh bạc này...

Chuông điện thoại réo. Lodge cầm máy. Đầu dây đằng kia là tiếng nói của Ngô Đình Diệm:

- Một số đơn vị đã nổi loạn, tôi muốn biết thái độ của Mỹ.

Lodge lảng tránh:

- Tôi cảm thấy chưa có đủ tin tức để thông báo cho ngài. Tôi đã nghe thấy tiếng súng nhưng chưa hiểu rõ tất cả sự thật. Cũng lúc này ở Washington là 4 giờ 30 sáng, chính phủ Mỹ không thể có một nhận xét nào.

- Nhưng ngài phải có một khái niệm chung. Xét cho cùng, tôi là quốc trưởng của một nước. Tôi đã cố gắng làm nhiệm vụ của tôi. Bây giờ tôi muốn làm bất cứ nhiệm vụ gì và bất cứ điều gì để tỏ thiện chí. Tôi tin rằng nhiệm vụ là trên hết.

Diệm đã tự hạ mình, tỏ ra sẵn sàng nhân nhượng, hy

vọng Lodge mở cho mình một lối thoát khỏi tình thế khó khăn. Nhưng viên đại sứ Mỹ tiếp tục đánh trống lảng.

- Tất nhiên ngài đã làm nhiệm vụ của ngài... Như tôi đã nói với ngài sáng nay, tôi khâm phục lòng dũng cảm của ngài và những cống hiến to lớn của ngài cho đất nước. Không ai có thể cướp những công trạng mà ngài đã đạt được.. Bây giờ tôi lo lắng cho tính mạng của ngài. Tôi nhận được báo cáo là những người cầm đầu những hoạt động hiện hành sẽ cho phép anh em ngài ra nước ngoài an toàn nếu ngài từ chức. Ngài đã nghe thấy điều này chưa?

- Không. - Diệm im lặng một lát sau khi buông ra lời phủ định, rồi lại nói tiếp - Ngài có số điện thoại của tôi chứ?

- Có. Nếu có thể làm gì để bảo đảm tính mạng cho ngài, xin ngài cứ gọi tôi.

Diệm hiểu rằng cả đến lời gợi ý Cabot Lodge có thể nghĩ lại và sẽ gọi điện thoại cho mình cũng đã bị khước từ...

- Tôi đang cố lập lại trật tự.

Diệm nói câu cuối cùng và bỏ máy.

6.

Việc chiếm lại Đài phát thanh Sài Gòn gặp khó khăn. Một chi đội thiết giáp với một đại đội bộ binh, do một trung úy chỉ huy, được phái đi làm nhiệm vụ. Gần tới mục tiêu, viên trung úy gặp một viên trung tá của binh chủng thiết giáp, rồi rít vẫy tay gọi mình. Viên trung tá vừa là cấp trên, lại vừa là bí thư đảng Cần lao tại binh chủng thiết giáp thuộc quân ủy. Tướng cấp trên cũng tới cứu nguy cho Phủ tổng thống, viên trung úy vội vàng chạy lại. Viên trung tá nói đảo chính đang kết thúc, bộ tư lệnh binh chủng thiết giáp đã đi với Hội đồng tướng lãnh, và yêu cầu viên trung úy theo mình. Hai đại đội đi chiếm lại Đài phát thanh phút chốc trở thành lực lượng tăng cường cho phía đảo chính. Tuy nhiên, có 2 xe thiết giáp tách ra khỏi hàng ngũ, quay đầu chạy về dinh Gia Long.

Diệm coi việc chiếm lại Đài phát thanh là quan trọng bậc nhất lúc này. Nhưng khi nghe báo cáo nếu muốn lấy

lại vị trí này phải có đồ máu lớn, và Đài phát thanh có nguy cơ bị phá hủy, Diệm thôi không thúc giục nữa. Coi như lệnh đã được hủy.

Một sĩ quan tùy viên hớn hờ bước vào hầm, tới báo cáo với Diệm:

- Bẩm cụ, thiếu tá Duệ dưới trại Cộng hòa vừa báo cáo lên: Ở Bộ Tổng tham mưu có người gọi điện về, nói mấy trụ trên đó đang sợ xanh xám, tại đó lúc này chỉ có mấy thằng tân binh trại Quang Trung và mấy tay văn phòng, chỉ cần đưa một đại đội lên là xong. Anh em dưới trại đã bàn. Thiếu tá Duệ đề nghị cụ cho đưa một chi đội thiết giáp và một đại đội bộ binh, theo đường Công Lý lên, đột thẳng vô sào huyệt, hốt về đây trọn ổ. Chớ cứ thủ mãi như thế này thì có cơ nguy.

Diệm suy nghĩ rồi nói:

- Làm rứa không được. Biểu anh em cứ ở tại chỗ, tránh gây đồ máu, chỉ nổ súng khi bị tấn công.

Viên sĩ quan cụt hứng quay lên. Lát sau, y lại quay

trở xuống.

- Trình với cụ, anh em thành Cộng hòa xin đề nghị cụ lần nữa, cụ cho anh em lên đó, anh em hết sức tránh đổ máu. Anh em sẽ nói là chỉ lên mời các tướng lãnh về dinh họp mà thôi.

Diệm nói ngay:

- Không thể được! Các tướng đang bị bắt làm con tin, chừ kéo thiết giáp lên rầm rộ, bọn hấn sẽ giết hết các tướng!

Như ngồi bó gối im lặng. Y không hiểu quyết định của anh mình như vậy trong giờ phút này, đúng hay sai. Tổng thống chỉ nghĩ: bọn cầm đầu đảo chính sẽ giết những tướng lãnh bị bắt làm con tin! Nhưng y lại nghĩ tới một chuyện khác. Việc lấy lại đài phát thanh đã mất không hai đại đội. Liệu việc đi “đón các tướng về” có làm mất tiếp hai đại đội nữa không...? Vào giờ phút này rất cần một người như Lê Xuân!

Dưới chế độ gia đình trị của họ Ngô, mọi việc lớn

của đất nước, lúc thường cũng như lúc biến, đều do anh em Diệm tự quyết định. Được hỏi ý kiến, chỉ là những người tâm phúc. Bộ máy dân cử, kể cả những bộ trưởng, đều thấy mình là người thừa. Từ khi có tiếng súng đảo chính, bộ trưởng Quốc phòng và bộ trưởng Nội vụ đã lặn mất tăm. Diệm và Nhu đều không cảm thấy thiếu họ. Với một số bộ trưởng khác, chính Diệm và Nhu còn bảo họ nên tạm tìm nơi ẩn náu. Trong hai anh em y, cả Diệm và Nhu, đều thiếu khả năng ứng biến trước những khó khăn đột xuất. Diệm bị chi phối bởi ý nghĩ muốn làm một “minh quân”, nên những quyết định thường bị câu thúc vì những nguyên tắc đạo lý cổ hủ. Nhu có hiểu biết, có đầu óc thực tiễn, nhưng lại chỉ quen với những suy nghĩ tính toán chiến lược, đường dài. Vào trường hợp này, người quyền biến lại là Lê Xuân. Trong cuộc đảo chính ngày 11 tháng 11, vào giờ phút nguy ngập, hai anh em cùng lúng túng, chính Lê Xuân đã đưa ra những ý kiến kịp thời, được Diệm chấp thuận, và nhờ đó giải quyết được khó khăn.

Lúc này bà ấy lại không có mặt...! Nhu đau xót với ý nghĩ không biết có còn gặp lại vợ mình nữa không.

Căn hầm sực nức mùi khói thuốc lá. Hai anh em Diệm đốt thuốc liên tục. Diệm trước đây, chỉ cầm điều thuốc lá hút vài hơi, rồi dụi đi. Ít ngày gần đây, đã hút thực sự và hút khá nhiều.

Ông bố già mang xuống hai tô cháo gà. Ông lão biết rõ trong hoàn cảnh này, tổng thống và ông cố vấn không thể nào nuốt trọn miếng cơm.

Diệm nhìn bát cháo với vẻ thờ ơ, rồi bỗng nói:

- Mang thêm ra đây cho tất cả mọi người cùng ăn.

Nhu liếc mắt nhìn Diệm. Lần đầu, y bỗng thấy thương anh. Lúc này, người anh đầy uy quyền, khó tính khó nết của y, chỉ còn là một ông già tội nghiệp.

Bên ngoài, tiếng súng xen lẫn với tiếng đại bác vẫn tiếp tục nổ. Bầu trời đã ngả sang màu xám, đang nhanh chóng chuyển thành màu đen. Dinh Gia Long với những hàng cột có hình mặt người bất động và những rèm cửa sắt buông kín, đã thực sự trở thành nấm nhà mồ đang chìm vào bóng hoàng hôn của một ngày tận thế.



Bộ máy truyền tin của Phủ tổng thống vẫn tiếp tục những công việc tuyệt vọng, liên lạc với các quân khu, sư đoàn, các tỉnh, các đoàn thể, yêu cầu cứu viện.

- Bẩm cụ, đã liên lạc được với ông Đính.

Diệm vội vã đón chiếc ống nghe từ tay viên sĩ quan truyền tin, giọng mừng rỡ:

- Đính đó ư?

- Đính đây.

Diệm vẫn không nhận ra giọng nói đã hoàn toàn khác lạ của viên tướng trẻ thân tín.

- Gấp rồi. Làm gì đi chứ!

- Làm gì...? Tôi cứu các ông mấy hồi rồi, bây giờ thì khỏi! Các ông hết thời rồi. Đầu hàng đi thôi!

Ngồi ở trại Lê Văn Duyệt, Đính đang điên đầu vì sư đoàn 5 tiến vào nội đô quá chậm. Đính biết những người cầm đầu đảo chính chưa thực tin mình. Cái chết của Hồ

Tấn Quyền trưa nay, làm cho y luôn luôn cảm thấy có những hòng súng vô hình đang rình rập chung quanh mình. Nhân lúc này, y cần tỏ thái độ dứt khoát để giải quyết sự nghi kỵ.

Diệm vẫn cầm chắc ống nói trong tay, mặt thần thờ, miệng lẩm bẩm:

- Thắng Đính hỏng rồi...!

---

[1] “dollar”, tiếng lóng.

## Chương 17: Người Bị Giết Và Kẻ Giết Người

1.

Hy vọng cuối cùng của Nhu đã tắt. Trong ngày, Đài phát thanh Sài Gòn nhiều lần loan báo tên của Tôn Thất Đính nằm trong hàng ngũ những tướng lãnh đảo chính. Nhưng Nhu vẫn cho rằng Đính đang thực hiện kế hoạch cũ do Nhu đã hoạch định: hễ có kẻ nào móc nối đảo chính là cứ sáp vô, để tới phút cuối cùng sẽ lật lại thế cờ. Tới giờ phút này, rõ ràng là không phải như vậy.

Dinh Gia Long đã ở vào tình thế tuyệt vọng. Lực lượng bảo vệ khu vực chỉ còn thừa thớt. Đơn vị đóng tại Sở thú còn 80 người. Binh lính đóng trong thành Cộng hòa thương vong nhiều vì đại bác, cũng không còn hơn số đó. Một lực lượng nhỏ biệt động quân đóng tại nhà bưu điện. Mấy đơn vị trực tiếp bảo vệ dinh tuy còn nguyên vẹn, nhưng đều không có công sự chiến đấu.

Toàn bộ những lực lượng này sẽ không đủ sức chống cự qua đêm nay nếu phía đảo chính tiếp tục sử dụng trọng pháo và cho quân ào ạt tiến vào. Phía đảo chính đã nắm được cả binh chủng không quân và thiết giáp. Họ có thể dùng trọng pháo bắn thẳng vào dinh Gia Long nếu cuộc chiến đấu kéo dài... Nhu thấy đành phải thực hiện đến kế sách cuối cùng, một điều mà y không hề muốn.

Nhu mở cánh cửa sắt ra khỏi hầm, lên lầu gặp Cao Xuân Vỹ. Suốt từ lúc tiếng súng bắt đầu nổ, chỉ còn viên phó tổng thủ lĩnh Thanh niên cộng hòa này vẫn gấn bó bên y.

Nhu hỏi Vỹ:

- Tình hình chung quanh dinh ra sao?
- Từ đây ra Sở thú và ra chợ Bến Thành vẫn yên.
- Phải đi thôi.
- Ông cố vẫn đã trình với tổng thống chưa?
- Tôi sẽ nói với cụ ngay bây giờ. Anh chuẩn bị sẵn

sàng nhé!

- Dạ... Ông cố vẫn nói giùm với cụ dùng tạm xe chở hàng để rời khỏi dinh, đi một quãng sẽ thay xe.

- Không có chuyện chi.

Nhu quay xuống hầm bảo viên sĩ quan cận vệ của Diệm tạm ra ngoài. Diệm ngồi lặng thinh, hai má chảy xệ, vẻ chán nản tột độ.

Nhu ghé lại ngồi bên nói:

- Anh và em cần phải rời khỏi dinh Gia Long vài ngày. Lát nữa, quân đảo chính hạ xong thành Cộng hòa sẽ đánh vô đây. Chúng sẽ dùng pháo và thiết giáp, lực lượng phòng vệ không giữ nổi. Nếu giờ không đi ngay, lát nữa e kẹt.

Diệm ngồi nhìn Nhu chốc lát rồi hỏi:

- Đi mô?

- Vô Chợ Lớn. - Nhu ngập ngừng một lúc rồi nói tiếp

- Em nghĩ, anh nên lánh tạm vô nhà thờ hay tu viện ít hôm, em đi tiếp lên Lâm Đồng. Trên đó đã gọi điện về, tình hình vẫn yên. Ta vẫn còn nắm được Quân khu 1 và Quân khu 2. Nguyễn Khánh và Đỗ Cao Trí đều cam kết trung thành. Với hai quân đoàn, các tướng sẽ dẹp yên bọn đảo chính, khôi phục lại tình hình như cũ.

Diệm ngồi thờ người, rồi lắc đầu:

- Vô nhà thờ không nên... êm không nói làm khi, có sao sau này sẽ phiền lụy tới các cha.

- Dạ, nếu vậy ta ở tạm một nhà dân. Em đã chuẩn bị một nơi rất kín đáo, không để ai biết. Ta phải đi ngay, trong chốc lát còn tạm yên.

- Đi thì đi... Nhưng tôi ở đâu thì chú cũng ở đó.

Nhu biết không thể thuyết phục Diệm ngay một lúc bèn quay lên lầu, bảo Vỹ:

- Cụ không chịu vô nhà thờ. Giờ cứ đến tạm một nhà dân rồi tính sau.

- Nếu vậy tôi phải gọi điện cho Phước chuẩn bị. Cụ và ông cố vấn đi trước, tôi sẽ tới sau ngay.

Nhu gọi một sĩ quan lấy hành trang. Hành trang của Nhu đã được chuẩn bị từ trước, gồm một sô quần áo cải trang để đi lại ở vùng nông thôn và miền núi. Nhu đã có kinh nghiệm từ những năm xưa khi trốn từ Hà Nội về Phát Diệm rồi qua Lào. Viên sĩ quan thực hiện lệnh của chủ một cách kín đáo. Nhưng khi Nhu trở lại hầm thì cả một không khí nhộn nhịp. Nhiều sĩ quan tùy viên cận vệ, bác sĩ, cả người lão bộc, đang vây quanh Diệm, bàn chuyện ai đi, ai ở lại.

Diệm nói:

- Đi một đũa thôi. Đi nhiều không nên.

Đại úy Thọ nói:

- Các anh đều có vợ, có con cả, tôi chỉ có một thân một mình, các anh ở lại, tôi đi theo cụ, có chết cũng không sao.

Ông bố già đưa Diệm một chiếc cặp da lớn. Thọ vội

đỡ chiếc cặp da từ tay Diệm. Ông bõ già lại đưa tiếp cho Diệm chiếc can. Diệm ngẩn ngơ như người mất hồn. Mọi người bịn rịn đứng nhìn theo Diệm, Nhu cùng với hai viên sĩ quan cận vệ rời khỏi dinh.

Để khỏi bị phát hiện, Diệm và Nhu được Võ bố trí đi trên một chiếc xe chở hàng nhỏ. Chiếc xe lăn qua cửa ngách của dinh phía đường Pasteur, rẽ qua đường Lê Thánh Tôn, rồi phóng về Chợ Lớn. Trung tá Phước, phó đô trưởng phụ trách nội an, theo điện thoại của Võ, đã chờ sẵn với một chiếc xe du lịch, mời mọi người chuyển xe rồi tự tay lái đưa về nhà một gia đình Hoa kiều.

Vì kế hoạch thay đổi nên tới giờ phút chót, Mã Tuyên mới biết sắp được đón những người cầm đầu Việt Nam cộng hòa tới lánh nạn tại gia đình mình. Diệm và Nhu trước đây chưa hề quen biết Mã Tuyên. Cao Xuân Võ bố trí cho họ tới gia đình này vì Mã Tuyên đã được Võ chọn làm thủ lĩnh Thanh niên cộng hòa tại Chợ Lớn.

Mã Tuyên lật đặt ra cửa rước khách vào nhà. Mã Tuyên xua vợ vợ con khỏi tầng lầu, sửa soạn giường mừng đón khách quý.



Diệm và Nhu hỏi thăm chủ nhân vài câu, rồi lên lầu. Mã Tuyên cấm vợ con không ai được tới nơi khách ở, tự mình thức suốt đêm pha trà ngon, bưng nước phục dịch khách. Ông “lãnh kiêu” chưa hề biết gì về biến cố ngày hôm nay tại Sài Gòn vì mải mê công việc buôn bán. Lòng hiếu khách của Mã Tuyên đã mang lại cho ông ta sau đó 4 năm tù và toàn bộ tài sản bị tịch biên. Theo lời nói lại, trong suốt 4 năm ở tù, ông ta không có một lời oán thán.

Một xe trang bị máy truyền tin đỗ ở gần nhà Mã Tuyên, giữ liên lạc giữa Diệm với dinh Gia Long, thành Cộng hòa và những nơi khác.

## 2.

Lúc 12 giờ đêm, Lâm Văn Phát đưa quân vào chiếm thành Cộng hòa. Binh lính tại đây đã bị dội khoảng 400 trái đại bác, sau khi biết tổng thống đã rời khỏi dinh Gia Long, bèn bảo nhau “tùy nghi di tản” trước đó nửa giờ. Ngay trong đêm đó, Phát được Hội đồng tướng lĩnh đề bạt từ đại tá lên thiếu tướng.

Tôn Thất Đính thấy binh lính tham gia đảo chính đã quá mệt mỏi, đề nghị với Hội đồng tướng lĩnh cho nghỉ vài giờ để bổ sung trang bị, đạn dược, chuẩn bị tiếp tục tiến công dinh Gia Long trước khi trời sáng. Hội đồng tướng lĩnh đồng ý, nhưng nhắc Đính cần cố gắng giải quyết sớm vì trận đánh đã quá kéo dài.

Lúc 3 giờ sáng ngày 2 tháng 11, một sĩ quan từ dinh Gia Long gọi điện thoại cho Trần Thiện Khiêm, đề nghị dừng bắn phá dinh, vì tổng thống và ông cố vấn đã rời khỏi đây. Trong quá trình đảo chính, Khiêm đã có đôi lúc dao động vì thấy thương Diệm. Khiêm ngầm bảo trung tá Phạm Ngọc Thảo đi tìm Diệm, lát sau mới nói cho Hội đồng tướng lĩnh biết tin này.

Các tướng lĩnh sững sờ.

Viên đại tá Conien tức điên người:

- Các ông phải tìm ra Diệm và Nhu với bất kỳ giá nào!

Những sĩ quan ở dinh Gia Long nhiều lần được

những người đảo chính gọi điện thoại khuyên đầu hàng.

Lúc 5 giờ sáng, phía trước dinh xuất hiện một lá cờ trắng.

Xe thiết giáp và bộ binh của quân đảo chính tiến vào. Hai chiếc xe đi đầu lần lượt bị bắn nổ tung. Một số lính đảo chính bị gục dưới làn đạn. Có những binh lính bảo vệ Phủ tổng thống đứng khuất, không nhìn thấy cờ trắng xuất hiện trước dinh, nên vẫn nổ súng. Cuộc chiến đấu diễn ra trong ít phút. Lính phòng vệ vội hạ súng khi đã rõ lệnh của những người chỉ huy. Trong số họ chỉ có một người chết. Đó là một viên trung úy sau khi thấy quân đảo chính tiến vào, tưởng mọi chuyện đã xong, tung tăng từ trong nhà đi ra hành lang, đã ngã gục vì mấy viên đạn súng ngắn của những sĩ quan còn bực dọc.

Nguyễn Văn Thiệu từ dinh Gia Long báo cáo về, không tìm thấy cả Diệm và Nhu. Theo nguồn tin tại chỗ, Diệm và Nhu có thể đã trốn sang nhà thờ Đức Bà hoặc vào Chợ Lớn.

Một số toán binh lính và sĩ quan lập tức được phái đi lùng sục ở những nơi này.

Không khí đại bản doanh của quân đảo chính đầy lo âu. Có người nói Diệm và Nhu đã cho đào một đường hầm bí mật thông từ dinh Gia Long sang nhà thờ Đức Bà. Nhiều người lo nếu anh em Diệm đã trốn vào Chợ Lớn, thì không dễ gì tìm ra giữa thành phố đầy người Hoa, đông như kiến và rất nhiều đường ngang, ngõ tắt này.

Nếu chiếm được dinh Gia Long mà không bắt được Diệm, Nhu thì tình thế của các tướng lãnh đảo chính vẫn còn rất chệnh vênh.

3.

Cứ một lát, Diệm lại bảo Đỗ Thọ gọi điện về dinh Gia Long, lúc thì chuyển lời “tổng thống cảm ơn các con đã hết lòng bảo vệ tổng thống”, lúc thì nhắc lại lệnh “chiến đấu đến cùng, không để dinh lọt vào tay quân đảo chính”.

Nhu nói với Diệm:

- Lực lượng quân đảo chính rất mạnh. Thành Cộng hòa đã mất, dinh Gia Long chỉ còn mấy đại đội, giữ làm sao được!

Diệm thôi không nhắc lại lệnh này nữa.

Nhu lại khuyên Diệm nên tạm lánh ít ngày, Nhu sẽ lên cao nguyên, gấp rút tổ chức lực lượng phản công ngay để khôi phục lại tình hình. Nhu nói nếu Diệm không muốn vào tu viện thì có thể về quân đoàn 4, nương tựa tạm vào Huỳnh Văn Cao, chờ tới lúc tình hình biến chuyển. Nhu nghĩ là nếu chẳng may Diệm bị bắt, tính mạng của Diệm cũng sẽ được an toàn, còn mình rơi vào tay chúng, chắc sẽ bị trừ khử ngay. Nhưng Diệm nhất định không chịu vào nhà tu, chỉ nói:

- Anh em sống chết có nhau. Chú ở đâu, tôi ở đó!

Nhu đành bàn với Diệm, khuyên Diệm nên cải trang thành một người dân lao động, cùng với Nhu đi ngay trong đêm lên Lâm Đồng. Quần áo Nhu đã chuẩn bị sẵn.

Người dẫn đường sẽ là trung tá Phước. Kế hoạch này  
Nhu đã bàn kỹ với Võ. Diệm một mực từ chối cải trang:

- Minh là tổng thống, hành vi phải đàng hoàng, trá  
hình, chui lủi coi sao được!

Rồi Diệm làm mặt giận dữ.

Nhu bỏ ra đứng ngoài bao lơn, hồi lâu quay vào:

- Em đã trình bày hết mọi lẽ với anh, nhưng anh  
không ưng. Giờ mọi việc do nơi anh định đoạt.

Diệm trở nên vui vẻ, nhìn đồng hồ, rồi nói:

- Bữa ni là ngày lễ Các Thánh, chú và tôi tắm rửa,  
thay quần áo rồi vô nhà thờ.

Diệm quay lại hỏi đại úy Thọ:

- Gần đây có nhà thờ nào không?

Thọ đáp:

- Bầm cụ, có nhà thờ Cha Tam.

Diệm tắm xong, giục Nhu đi tắm và thay quần áo.

Trời mờ mờ sáng, Diệm và Nhu đều mặc hai bộ đồ lớn màu xám. Diệm mời Mã Tuyên tới, ngỏ lời cảm ơn đã được gia đình tiếp đón rất chu đáo, rồi chào để ra đi.

Viên đại úy cận vệ của Nhu đã được cho về từ tối hôm qua. Chỉ còn Thọ ở lại với hai người. Diệm bảo Thọ:

- Đánh xe tới nhà thờ.

Đường phố chưa có người qua lại.

Trong ngôi nhà thờ nhỏ, đèn nến đã sáng trưng vì bữa nay là ngày lễ trọng, nhưng chưa có một ai.

Cha chánh xứ bước ra, nhận ngay thấy Diệm và Nhu. Cha đã chăm chú theo dõi tình hình đảo chính, và hiểu rõ hoàn cảnh hiểm nghèo của hai người.

Cha chánh xứ mời tổng thống và ông cố vấn làm lễ trước.

Diệm và Như quỳ bên nhau ở hàng ghế thứ nhất, bắt đầu đọc kinh xưng tội. Vẫn như mọi lần, Đỗ Thọ đứng sau lưng. Anh ta theo đạo Phật nên không hiểu gì về kinh kệ.

Buổi lễ kéo dài khoảng 15 phút. Diệm đứng dậy, có vẻ thanh thản sau khi đã làm tròn nhiệm vụ đối với Chúa. Như uể oải đứng lên theo.

Diệm kéo nhẹ Như ra bên tường nhà thờ. Diệm nói:

- Đi đâu bây chừ cũng gây liên lụy. Ta sẽ gọi điện thoại cho Hội đồng tướng lãnh tới đón mình tại đây.

Nhu sầm mặt, cúi đầu, nói với vẻ miễn cưỡng:

- Việc này tùy ý anh.

Diệm lại nói:

- Anh nghe ý chú nhiều, nhưng anh cảm thấy mệt mỏi lắm rồi.

Nhu im lặng.



Phía ngoài nhà thờ, trên sân đã có người đi vào. Giáo dân bắt đầu tới làm lễ. Nhu đưa mắt nhìn qua cách cửa nhà thờ hé mở rồi nói với Diệm:

- Mình vào gặp cha chút xíu.

Không chờ ý kiến của Diệm, Nhu đi thẳng về phía bàn lễ nơi cha chánh xứ đang đứng. Diệm thông thả đi theo.

Khi tới chỗ cha chánh xứ, Nhu còn đang im lặng như để lựa lời thì Diệm đã nói:

- Ông cố vấn và tôi tới quá đường đột làm phiền cha. Xin thưa với cha là sau đây chúng tôi sẽ đi tiếp.

Cha chánh xứ chau mày rồi nói:

- Thưa tổng thống và ông cố vấn, không có gì phiền, xin đừng nghĩ điều đó. Nhà thờ là nước Chúa, ai tới cũng được, không cứ gì tổng thống và ông cố vấn. Xin mời hai ông yên tâm ở lại đây, ra đi lúc này lắm phần nguy hiểm.

Diệm nói:

- Cảm ơn cha, tôi không thấy có gì là nguy hiểm cả. Cá nhân tôi, tôi dâng trọn cho ý Chúa và Mẹ Ma-ri-a, nhưng tôi vẫn còn là nguyên thủ quốc gia, tôi còn trách nhiệm với dân.

- Xin tổng thống và ông cố vấn không nên e ngại. Tổng thống và ông cố vấn ra đi lúc này vô cùng nguy hiểm...

Giáo dân đã lục tục kéo vào trong nhà thờ. Cha chánh xứ mời Diệm và Nhu vào nhà xứ nghỉ tạm, chờ mình làm lễ xong sẽ quay lại.

Vào nhà xứ, Diệm tìm ngay chỗ đặt máy điện thoại, và quay số gọi về Bộ Tổng tham mưu.

Đầu dây đăng kia là tiếng của Trần Văn Đôn. Diệm nói:

- Tôi đã quyết định từ chức, nhưng đề nghị các ông làm theo đúng hiến pháp, tôi sẽ trao quyền lại cho phó tổng thống hoặc chủ tịch cơ quan lập pháp.

Đỗ đáp:

- Tôi cần trao đổi việc này với Hội đồng tướng lĩnh...
- Tôi sẽ chờ...

Một lát Đỗ trả lời:

- Việc ông xin từ chức bây giờ là quá muộn. Hội đồng tướng lĩnh cách mạng yêu cầu ông phải đầu hàng vô điều kiện. Sau đây, ông nên xin cùng gia đình ra cư trú tại nước ngoài. Chúng tôi sẽ bảo đảm an toàn tính mạng cho ông và gia đình.

- Tôi là một tổng thống được dân bầu ra. Tôi sẵn sàng từ chức công khai và sẵn sàng rời đất nước ra đi. Nhưng tôi yêu cầu dành cho tôi danh dự xứng đáng với một tổng thống hợp hiến.

- Hội đồng quân sự đã kiên quyết khước từ đề nghị này của ông.

Diệm im lặng giây lát rồi lại nói:

- Tôi đồng ý đầu hàng... Tôi đã nhiều năm làm tổng tư lệnh quân đội, tôi xin được đầu hàng quân đội theo nghi lễ nhà binh.

- Chúng tôi không thể thỏa mãn ông về điều đó. Ông đã treo cờ trắng ở dinh Gia Long trá hàng, làm hy sinh một số sĩ quan nên không có danh dự gì hết! Ông hiện giờ ở đâu?

- Tôi hoàn toàn không biết gì về chuyện đó... Thôi được rồi... Cảm ơn...

Diệm bỏ máy, vẻ mặt nặng nề.

Cha chánh xứ từ nhà thờ lật đật đi vào. Hình như cha đã rút ngắn buổi lễ.

Với thái độ lo lắng, cha chánh xứ nói:

- Xin tổng thống và ông cố vấn nghĩ lại. Chính tôi sẽ đưa tổng thống và ông cố vấn tới một nơi an toàn nhất. Không thể ra đi bây giờ...

Diệm và Nhu đều ngồi im lặng. Hồi lâu Nhu nói:

- Thừa cha, tổng thống nói vậy, nhưng chúng con không đi đâu nữa. Dầu sao cũng phải liên lạc với các tướng lĩnh để bàn về việc ra đi của tổng thống cho đúng nghi lễ quốc gia.

Cha chánh xứ nói:

- Vào lúc này, tổng thống và ông cố vẫn không nên gặp ngay các tướng lĩnh, rất không có lợi. Nếu hai ông không đồng ý tỵ nạn trong tu viện hoặc nhà thờ, tôi xin đưa hai ông tới tỵ nạn tại tòa Đại sứ Pháp hoặc Đại sứ Trung Hoa dân quốc.

Khi đó Diệm mới nói với một thái độ kiên quyết:

- Xin cảm ơn cha, tôi không có tội gì với dân và quốc gia này, tôi thấy không có lý do gì phải lẩn tránh...

Mọi người ngồi đó đều hiểu rằng không thể nào lay chuyển được ý Diệm.

4.

Tại đại bản doanh của quân đảo chính. Tiếng chuông

điện thoại rėjo.

Đại tá Đỗ Mậu cầm máy và xưng tên.

Đầu dây đẵng kia, có tiếng người nói:

- Thọ đây, thưa chú.

Đại úy Thọ đang đi theo Diệm vốn là cháu ruột của Đỗ Mậu. Viên đại tá mừng rỡ:

- Chú mày ở đâu đó? Ông cụ đi đâu rồi?

- Thưa chú, tổng thống muốn nói chuyện với tướng lãnh. Tổng thống muốn gặp tướng Trần Thiện Khiêm.

Thọ đã nhận lệnh của Diệm là cố sao gặp cho được Trần Thiện Khiêm.

- Tướng Khiêm đang trực ở đây. Chú mày muốn nói gì thì nói.

Đỗ Mậu chuyển ngay máy cho Khiêm.

Thọ nói:

- Tôi được lệnh của tổng thống liên lạc và báo với Hội đồng tướng lãnh là tổng thống hiện đang ở tại nhà thờ Cha Tam, Chợ Lớn. Hội đồng tướng lãnh cử đại diện đem xe rước tổng thống về Bộ Tổng tham mưu.

Khiêm vội đáp:

- Được rồi, qua sẽ trình lên trung tướng chủ tịch. Nói với tổng thống yên tâm, sẽ có tướng lãnh xuống.

Cả sở chỉ huy xôn xao. Giờ nên xử trí với Diệm, Nhu cách nào?

Ý kiến rất khác nhau.

Tướng Đôn nói:

- Giữ lại một thời gian rồi trục xuất cả ra nước ngoài, như cách ở Nam Triều Tiên đã làm với Lý Thừa Vãn.

Trần Thiện Khiêm và Đỗ Mậu tán thành.

Có người nói:

- Chỉ nên tha Diệm, còn Nhu thì giữ lại, đưa ra tòa.

Một người khác:

- Phải đưa ra tòa cả hai.

Tướng Nguyễn Ngọc Lễ đưa ra một ý kiến khác:

- Nhỏ cở phải nhỏ tận gốc!

Mai Hữu Xuân lập tức tán thành.

Đôn hỏi Conien:

- Bây giờ làm sao đưa họ ra khỏi đây? Ông có cách nào giúp chúng tôi không?

Conien suy nghĩ rồi nói:

- Việc này rất phức tạp. Nếu muốn đưa Diệm ra nước ngoài, phải xin cấp một chiếc máy bay đường dài, có thể là ở căn cứ Mỹ tại Okinawa. Phải mất ít nhất 24 giờ. Rồi lại còn vấn đề là đưa anh em Diệm đi đâu? Chính quyền Kennedy khó có thể chấp nhận họ vì sợ dư luận Hoa Kỳ gây rắc rối. Nếu tìm một nơi khác thì cần thăm dò về ngoại giao. Sẽ phải mất thời gian. Các tướng lĩnh đảo



chính phải giữ an toàn cho họ đến khi họ được đưa ra khỏi đất nước...

Minh Lớn từ đầu tới giờ vẫn ngồi im lặng, nêu ý kiến:

- Cứ bắt về đây đã. Xử trí cách nào sẽ tính sau.

Mọi người tán thành.

Minh Lớn đề cử đưa Mai Hữu Xuân đi bắt Diệm về. Số người đi cùng Mai Hữu Xuân khá đông, có đại tá Quán, đại tá Lãm, thiếu tá Nghĩa. Trước lúc khởi hành, Minh Lớn cử thêm viên sĩ quan cận vệ của mình là đại úy Nhung, người chiều hôm trước vừa bắn chết hai anh em Lê Quang Tung.

Trong đoàn xe đi đón Diệm, Nhu có hai xe bọc thép. Đại úy Nhung ngồi đầu nhìn Minh Lớn khi xe bắt đầu chuyển bánh. Minh Lớn kín đáo giờ hai ngón tay.

5.

Diệm và Nhu đang ngồi đọc kinh tại nhà thờ Cha Tam. Chợt có những tiếng súng vang lên phía ngoài.

Nhu ngoái đầu nhìn lại, thấy hai chiếc xe thiết giáp tiến vào sân nhà thờ, vội ngừng đọc kinh đứng dậy. Diệm vẫn quỳ đọc cho hết kinh rồi mới đứng lên.

Một sĩ quan tiến vào, mở rộng cánh cửa nhà thờ. Hai bên sân nhà thờ đã có hai hàng sĩ quan đứng túc trực, chĩa họng súng vào nhà thờ như sẵn sàng nhả đạn.

Đại tá Lắm bước vào trong lúc Diệm và Nhu cùng đi ra. Theo sau là cha chánh xứ. Lắm giơ tay chào theo kiểu nhà binh, rồi lễ phép tránh sang bên nhường bước.

Ra tới thêm, Diệm dừng bước nghe Lắm báo cáo ý kiến của Hội đồng tướng lĩnh đón hai người về Bộ Tổng tham mưu. Lắm vẫn giữ thái độ cung kính. Diệm gật đầu rồi quay sang Nhu như muốn nhường lời. Nhu đưa mắt nhìn toàn bộ quang cảnh, nói với giọng giận dữ:

- Tổng thống là tổng thống của dân chứ có phải tù binh đâu, tại sao các anh lại đưa xe bọc thép đến đón?

Mặt Diệm bắt đầu đỏ gay. Lắm lúng túng không biết nói sao.

Mai Hữu Xuân từ phía ngoài tiến vào, nói đỡ:

- Chúng tôi phải đưa xe bọc thép tới đón tổng thống và ông cố vấn phòng ngừa những kẻ khiêu khích.

Diệm nói:

- Thiếu tướng đưa ông cố vấn và tôi về qua dinh Gia Long rồi hãy lên Bộ Tổng tham mưu.

- Vì lý do an ninh, không thể chiều ý tổng thống được.

Diệm cúi đầu, mắt chớp chớp. Xuân giục:

- Mời cụ và ông cố vấn lên xe cho.

Dứt lời, Xuân quay lưng bước đi.

Hai sĩ quan lập tức tiến lại đẩy Diệm về phía xe thiết giáp.

Nhu ném ngay mẩu thuốc lá đang cầm trong tay vào mặt một viên đại úy, rồi lao tới xô tiếp một viên đại úy khác. Viên đại úy này lập tức rút khẩu ru-lô chĩa thẳng

vào Nhu. Diệm quắc mắt nhìn, khiến viên đại úy vội nhét khẩu súng trở lại bao, nói dần giọng:

- Chúng tôi mời quý vị lên xe. Giờ này không còn ai là tổng thống, cố vấn nữa. Nếu quý vị từ chối, chúng tôi buộc lòng phải dùng những biện pháp cứng rắn.

Thấy Nhu xô xát với mấy viên đại úy, những binh lính đi theo đã quây thành một vòng vây với những nòng súng carbin chĩa thẳng vào Nhu.

Diệm nắm vai áo Nhu:

- Thôi chú! Chúng mình đi hè!

Tướng Xuân lánh mặt, ngồi xa bên kia đường.

Khi cửa xe thiết giáp mở ra, nhìn thấy những xoong, nồi, đồ dùng để bừa bãi, mắt Nhu như tóe lửa. Nhu lại thét:

- Các anh để tổng thống đi xe nào? Sao lại xe này?

Nhu bị một viên sĩ quan đẩy ngã chúi vào trong xe.

Diệm bước lên xe với vẻ từ tốn.

Những chiếc xe thiết giáp rú máy quay đầu rời nhà thờ.

Cha xứ đứng nhìn theo bàng hoàng như còn chưa tin những gì đã hiện ra ngay trước mắt mình.

Đoàn xe lao âm âm về phía Sài Gòn, bỗng dừng lại trên đường Hồng Thập Tự. Đại tá Lắm hét vào máy truyền tin:

- Ai cho lệnh dừng lại.

- Thừa đại tá, kẹt xe lửa - Xe đi đầu đáp lại.

Đại úy Nhung từ trên một chiếc xe Jeep bỗng tụt xuống, nhảy lên chiếc xe thiết giáp Diệm, Nhu đang ngồi.

Đoàn xe lửa âm âm chạy qua. Nghe đâu đây có những tiếng súng nổ mơ hồ.

Trần Văn Đôn chuẩn bị hai căn phòng ở cạnh văn phòng của Bộ Tổng tham mưu cho Diệm và Nhu ở tạm.

Mọi người đều ngóng chờ đoàn xe đi đón tổng thống trở về. Chủ tịch Hội đồng tướng lĩnh Dương Văn Minh chốc chốc lại ra bao lon ngó xuống.

Cuối cùng, đoàn xe đã xuất hiện trước cổng Bộ Tổng tham mưu, rồi chạy vào dừng lại trên sân cỏ.

Đại úy Nhung từ trên một chiếc M.113 nhảy xuống đầu tiên. Một cánh tay áo của y ướt đẫm máu. Y nhìn lên lầu. Minh Lớn đang đứng tại bao lon, giơ cao hai tay chào mừng chiến thắng. Nhung rảo bước theo kịp Mai Hữu Xuân đang bệ vệ đi về phía bậc thềm ngôi nhà của Bộ Tổng tham mưu.

Mọi người đều ngơ ngác vì chưa thấy Diệm và Nhu. Một viên tướng nhìn ống tay áo đầy máu của Nhung, hất hàm hỏi Xuân:

- Sao vậy?

Xuân nhún vai đáp bằng tiếng Pháp:

- C'est comme ça![1]

Ngoài sân, một số tướng tá đã nhanh chóng xúm lại quanh một chiếc xe thiết giáp, cửa vừa được mở ra. Bất giác, một số người giơ tay lên vành mũ. Nằm trong xe là xác Diệm và xác Nhu, đều đầm máu. Tướng Khiêm sa sầm mặt. Đỗ Mậu vùng vằng:

- Các anh phải chịu trách nhiệm trước lịch sử.

Minh Lớn lạnh lùng nhún vai bỏ đi.

Trần Văn Đôn nghe tin Diệm và Nhu đều đã chết, hấp tấp đi tìm Minh Lớn.

Đôn vào văn phòng, thấy Minh Lớn đang ngồi với mấy sĩ quan. Đại tá Quán, một người trong đoàn vừa đi về mặt tái xám, ngồi gục đầu xuống bàn.

Đôn hỏi:

- Vì sao cả tổng thống và ông cố vấn đều chết?

- Họ chết thì làm sao? - Minh Lớn đay lại.

Vừa lúc đó, Mai Hữu Xuân bước vào. Y nhìn Minh Lớn, rập mạnh gót giày báo cáo:

- Mission accomplie! [2]

Trên sân cò, những binh lính thiết giáp đã khiêng hai cái xác từ trong xe đặt xuống nền đất, chuẩn bị ra về. Những đám máu trên người Diệm, Nhu đã trở thành màu đen. Một viên hạ sĩ móc túi lấy chiếc khăn tay, phủ lên mặt Diệm rồi lên xe.

7.

Sài Gòn sôi động. Dân chúng ùa vào dinh Gia Long tàn phá nốt những gì binh lính đảo chính còn để sót. Sinh viên, học sinh nô nức kéo nhau đi phá những trụ sở đảng Cần lao, Thanh niên cộng hòa, Phụ nữ liên đới... Ảnh của Diệm cùng với những khẩu hiệu bị xé nát vứt trên đường. Những ông chủ hộp đêm hân hoan vì được trở lại hành nghề công khai, không còn bị cấm đoán.

Xúc động lớn nhất về cái chết của Diệm lại xảy ra ở Nhà Trắng. Tổng thống Mỹ nhận được tin này trong lúc



ông ta đang họp với Maxwell Taylor, một người vẫn ủng hộ Diệm, và một số trợ lý. Người ta thấy Kennedy mặt nhợt đi, hốt hoảng đứng dậy, nhảy bổ ra khỏi phòng họp. Ngay sau đó, tòa đại sứ Mỹ ở Sài Gòn được lệnh báo cáo gấp cho tổng thống những chi tiết về cái chết của Diệm.

Cabot Lodge đang vui vẻ trước thắng lợi của cuộc đảo chính, vội gọi điện thoại cho Conien. Conien không còn ở đại bản doanh của quân đảo chính, đã trở về nhà riêng và đi ngủ. Y bật dậy sau khi nhận lệnh, lao vào Bộ Tổng tham mưu gặp Minh Lớn, nói luôn:

- Washington yêu cầu cho biết vì sao Diệm lại chết?

Minh Lớn mặc dù với thân hình hộ pháp và sức khỏe của một nhà thể thao, vẫn mệt rũ người, đang lo chưa biết nên giải quyết thế nào với hai cái xác còn nằm trước sờ chỉ huy. Thoạt đầu, Minh Lớn ngỡ ngác trước thái độ nghiêm trọng của Conien. Hắn đã có mặt ở đây từ đầu đến cuối. Hắn đâu mới chỉ gặp mình lần đầu? Ở trại Lê Văn Duyệt, hắn đã thúc giục mình làm sớm, phải chiến thắng bằng mọi giá vì danh dự của nước Mỹ nằm trong

việc có lật đổ được Diệm hay không. Sáng nay, hấn vừa nói những gì... Bây giờ, hấn lại hỏi mình như một người mới ở đâu tới...? Nhưng rồi Minh Lớn cho là Conien đang đóng một vai kịch. Chính quyền Mỹ không muốn bị tai tiếng về cái việc làm thường được coi là “bản thủ” này. Bề ngoài, họ vẫn nói là không can thiệp vào công việc nội bộ của người Việt Nam. Họ cần phải có bằng chứng là không dính líu vào cái chết của Diệm. Và họ muốn có mình trong màn kịch. Minh cũng nên nói một câu cho xong...

Minh Lớn đáp:

- Ông ta tự sát.

- Ở đâu?

Câu hỏi tiếp theo của Conien khiến Minh lúng túng, ậm ờ rồi đáp:

- Ở nhà thờ, và...

Conien dồn luôn:

- Tôi nghĩ không phải như vậy... Là một người Công giáo, tôi xin nói để ông biết, nếu hôm qua một linh mục đã làm lễ misa cho ông Diệm thì ông ta không thể nào tự sát! Đây chính là việc của ông...

Bị hoàn toàn bất ngờ, Minh Lớn không kịp phản ứng, nói quanh:

- Nếu ông không tin, ông có thể xuống nhìn mặt ông ta. Ông ta đang còn nằm ở đây.

- Tôi không cần xem. Người ta có thể dựng lên ngàn lẻ một những chứng cứ để giải thích. Nhưng tôi cho rằng không thể giấu được sự thật. Khi mọi người đã biết rõ sự thật này, xin ông đừng cho tôi là kẻ đã tiết lộ.

Minh Lớn hiểu đây không phải là một người bạn đến rủ mình cùng chơi một màn kịch, bắt đầu nổi đóa:

- Tôi không thể nói về một việc mà tôi không chứng kiến. Nếu những người thừa hành không làm đúng theo mệnh lệnh của tôi thì tôi không chịu trách nhiệm! Suốt thời gian đó, cả ông và tôi đều ngồi đây. Tôi nói chi,

cũng như ông nói chỉ, chúng ta đều không phải là những người điếc! Nếu ông cứ tiếp tục hỏi theo cách vừa rồi thì tôi buộc phải nhắc lại với ông chuyện đứa con hoang giết cha để lấy tiền của Dostoyevski, chắc ông cũng đã đọc... - Minh ngần ngừ rồi lại nói tiếp - Khi người anh hỏi thằng em tại sao lại giết cha thì nó trả lời: chính anh đã xui tôi đó! Và khi ra tòa ra sao, chắc ông vẫn nhớ...

Conien tái mặt lại. Nhưng rất nhạy cảm, y biết nếu cũng nổi nóng lúc này sẽ chẳng giải quyết được gì, y đầu dụi:

- Washington cũng như chúng ta đều phải tìm một giải pháp trước những dư luận sẽ có thể có ở Mỹ cũng như những nơi khác. Chúng ta cần một sự giải thích mà mọi người có thể chấp nhận.

- Tôi không thể nói gì hơn những điều đã nói trước khi có kết luận của một cuộc điều tra. Ông biết... cuộc điều tra sẽ vô cùng phức tạp...

Sẽ không bao giờ có một phiên tòa xét xử vụ giết người này.

Lúc 5 giờ sáng ngày 3 tháng 11, Conien gọi điện thoại cho Minh Lớn và Đôn. Y chuyển lời của Cabot Lodge mời Minh và Đôn, những nhà lãnh đạo của Hội đồng quân sự cách mạng, tới gặp ở đại sứ quán Mỹ.

Chuyện vặt nhau ngày hôm trước với Conien còn khiến cho Minh Lớn băn khoăn. Hai người bàn nhau cử Kim đi thay. Nếu Cabot Lodge hỏi, Kim chỉ cần nói mình không biết gì về việc đó.

Đại sứ Mỹ ra tận cửa đón Kim. Thái độ tươi vui của ông ta hứa hẹn một cuộc gặp gỡ không có gì căng thẳng.

Cabot Lodge đưa Kim vào phòng khách, rượu đã để sẵn. Hấn nâng cốc chúc mừng và ca ngợi thành công tốt đẹp của Hội đồng quân sự trong việc lật đổ chính quyền Diệm. Cabot Lodge nói đã báo cáo đầy đủ mọi hoạt động của Hội đồng với tổng thống Kennedy, và tin chắc chính quyền mới sẽ được Mỹ tiếp tục viện trợ. Cabot Lodge cũng nhắc qua, người Mỹ đã tỏ ra xúc động sâu sắc

trước cái chết của Diệm và Nhu, nhưng không đưa ra lời trách cứ nào. Về mặt Cabot Lodge hết sức hân hoan, phấn chấn. Đến lúc đó, Kim mới tin chắc không phải mình bị gọi tới để lục vấn, và mình đang ngồi trước đại sứ Mỹ với tư cách là người chiến thắng.

Cabot Lodge vừa hoàn tất một công vụ cực kỳ khó khăn.

Sự phản ứng của Nhà Trắng đối với cái chết của Diệm, Nhu không làm y phải lo lắng. Cái chính là danh dự của nước Mỹ đã được bảo vệ! Mấy anh tướng nổi loạn này có hơi quá tay. Nhưng vấn đề Diệm và Nhu do đó cũng được giải quyết một cách triệt để. Tổng thống Mỹ chắc cũng nghĩ như vậy. Cabot Lodge chỉ còn một chút băn khoăn. Cabot Lodge đã đoạn chắc với Kennedy sau cuộc đảo chính, Nam Việt Nam sẽ có một chính phủ ít bí bét hơn. Lời nói ấy vào lúc đó chỉ nhằm củng cố quyết tâm của tổng thống. Nhưng lúc này, y thấy không dễ gì. Trong những người tiến hành cuộc đảo chính, không nhìn thấy ai hơn những kẻ họ vừa giết hại. Chẳng lẽ Nolting, Harkin, Taylor, Komer... đã nói đúng? Nhưng đó là vấn đề sẽ xét sau.

Cabot Lodge đang vui, rất vui, vì đã làm được một nhiệm vụ rất khó khăn do tổng thống ủy thác, vì đã chiến thắng những đối thủ sừng sỏ của mình ở đây cũng như ở chính quốc!...

---

[1] Như vậy đó!

[2] Nhiệm vụ hoàn thành!

## Chương 18: Bò Câu Và Rắn

1.

Cha Hoàng đã ra bản tuyên ngôn ủng hộ Hội đồng quân nhân cách mạng (tên mới của Hội đồng tướng lãnh cách mạng).

Trần Văn Đôn, Lê Văn Kim, Mai Hữu Xuân cùng kéo xuống nhà thờ Bình An tỏ lòng tri ơn về bản tuyên ngôn, và đề nghị sự ủng hộ tiếp tục đối với Hội đồng.

Nhìn thấy Hai Long, Mai Hữu Xuân reo lên:

- Bonjour camarade![1]

Y lao tới ôm chầm lấy Hai Long, rồi quay lại giới thiệu với Đôn và Kim:

- Thầy phụ tá Hai Long mà tôi đã nói với các “sếp”



đó! Nếu không có thầy Hai thì tôi và chưa chừng cả hai “sếp” đã là tù nhân của Ngô Đình Nhu rồi. Tôi không ngờ thằng Tung, thằng Hiếu lại “chiều cổ” đến mình! Khi nghe anh Hai báo tin, tôi hoảng hồn. Lúc đó mới thấy rõ mấy thằng mật vụ bám mình nhằng nhằng từ bao lâu nay... Minh cũng tài lắm chứ! Minh cho chúng lạc hướng và hết nghi luận. Có như vậy mới ngồi chung được với các anh trong Hội đồng, mới tóm được cả Ngô tổng thống và Ngô cổ vắn!...

Mai Hữu Xuân cười vang, rồi lại nắm tay Hai Long rung rung một hồi.

- Rất tri ơn anh! Gặp lúc hiểm nghèo, mới biết ai bạn, ai thù.

- Tôi chỉ làm nhiệm vụ của một giáo dân Phát Diệm. Các anh đã hiểu rõ nỗi khổ của Tổng bộ tự vệ Phát Diệm dưới thời ông Diệm, ông Nhu.

Xuân lại tiếp tục giới thiệu với Đôn và Kim:

- Anh Hai Long là người có tấm lòng, nhưng cũng là

người rất có bản lĩnh. Anh đi lại Phủ tổng thống bao lâu mà Nhu có mấy may nghi ngờ đâu! Mà còn bảo vệ được cho cả chúng ta. Đức cha Lê và cha Tổng chỉ là người chủ xưởng, còn người thực thi mọi kế hoạch, trực tiếp quan hệ với Tòa Khâm, tòa đại sứ, và các phe phái đều là do thầy Hai Long. Ông đại tá Lucien Conien nói thầy Hai là một con người rất intéressant[2], trao đổi với thầy rất bổ ích.

Đôn và Kim thay nhau vỗ về Hai Long. Đôn nói:

- Tôi rất mong anh cộng tác chặt chẽ với Hội đồng chúng tôi.

- Đó là nhiệm vụ mà cha Tổng đã trao cho tôi...

Cuộc gặp gỡ giữa cha Hoàng và các tướng lĩnh diễn ra rất hồ hởi. Biết xứ đạo Bình An nghèo, các tướng đã mang theo cả sâm banh và rượu Martell. Mai Hữu Xuân trở tài mở sâm banh. Đôi bên nâng cốc hết đợt này đến đợt khác. Tiếng cười từng lúc lại ran lên như pháo.

Cha Hoàng không uống được rượu nhiều, chỉ cảm ly

nhắm nháp lấy vui.

Nửa chừng, cha Hoàng bỗng rất đầy một ly rượu Martell, rồi nói:

- Bây giờ tôi nâng cốc chúc mừng sức khỏe một người có công lớn với giáo hội Phát Diệm và với cả Hội đồng quân nhân cách mạng: thầy Pierre Vũ Đình Long.

- Chúng tôi vừa cảm ơn ông phụ tá trước khi gặp cha Tổng. - Đôn xen vào.

Cha Hoàng tươi cười nói tiếp:

- Thầy Hai Long mang tên thánh là Pierre, cũng là thánh Phê-rô, là người đã cầm gậy và chìa khóa dẫn ông Cần, ông Nhu và ông Diệm tới cửa Thiên đàng.

Ha, ha, ha, ha...! Tiếng cười sáng khoái bật lên sau lời chúc của cha Hoàng.

- Thiên đàng ở đây đồng nghĩa với hỏa ngục! – Xuân nói thêm một câu vô duyên.

Tất cả bọn họ đang tung bừng nhảy múa quanh mấy xác chết. Văng vẳng bên tai Hai Long vẫn có tiếng chào “bonjou camarade!” của Xuân? Không phải! Đó là tiếng của Nhu. Ngày đầu gặp anh, Nhu đã cất tiếng chào đó. Cùng với sự chào đón vui mừng, Nhu đã nhận anh là bạn, là chiến hữu như Xuân hôm nay. Anh đang sống giữa một thế giới lừa lọc, và mỗi ngày càng nhìn rõ tính chất tàn bạo của nó. Cuộc đấu tranh giành quyền lực diễn ra không thương tiếc. Tất cả những người hôm nay đang vui mừng chúc tụng nhau, coi nhau như những người thân thiết nhất, ngày mai có thể ngay lập tức bắn giết nhau. Anh cũng đang tham dự trò chơi với họ vì quyền lợi của cách mạng. Anh phải sử dụng tất cả những thủ đoạn của họ, hơn thế, còn phải sử dụng một cách rất tinh vi. Vì mỗi kẻ ngồi đây giữa thế giới của họ, đều có những lực lượng, điều kiện để tự bảo vệ khi bị tiến công. Còn anh, tại đây là một kẻ đã bị đặt ra ngoài vòng pháp luật, thì trợ trụ một mình với hai bàn tay trắng. Anh còn phải tiếp tục trò chơi này cho đến ngày tàn cuộc để bảo vệ sinh mệnh của mình, để giành chiến thắng. Mỗi thủ đoạn này đã gặm mòn tâm não anh, làm hao tổn khí huyết anh, mang lại cái vui khi nó đạt hiệu

quả như ý muốn, cũng có những lúc như lúc này, nó làm anh đắng miệng và chán ngán. Anh còn phải tiếp tục trò chơi này cho đến bao giờ...

2.

Một ngày sau khi tin đảo chính ở Sài Gòn được công bố ở Mỹ, Lê Xuân từ Los Angeles gọi điện đàm trực tiếp với Trần Văn Đôn.

Lê Xuân vẫn chưa tin vào cái chết của chồng:

- Ở đây có nhiều tin đồn về đảo chính ngày hôm qua ở Sài Gòn... Ông cho tôi biết tin chính xác về tình hình của tổng thống Ngô Đình Diệm và chồng tôi, ông cố vấn Ngô Đình Nhu.

- Ông Diệm và ông Nhu đều không còn nữa. Đây là một việc xảy ra ngoài ý muốn của chúng tôi. Mong bà thông cảm.

Lê Xuân lặng người một lát, hỏi tiếp:

- Ba con tôi ra sao?

- Các cháu đều bình an vô sự. Người Mỹ sẵn sàng đưa các cháu sang Roma. Bà hãy đến đó gặp các cháu.

- Còn ông Cẩn?

- Theo ý của Hội đồng quân nhân cách mạng, ông Cẩn sẽ được xét xử theo luật pháp của Việt Nam cộng hòa.

- Hội đồng quân nhân cách mạng gì các ông? Các ông là những tên lừa thầy, phản chủ! Tướng lĩnh các ông đã bao lần thề thốt trung thành với tổng thống, cuối cùng các ông quay lại giết thầy, hại chủ! Các ông là những kẻ đốn mạt...

- Xin bà chớ nói quá lời. Tôi thông cảm với tâm trạng hiện thời của bà. Tôi xin nhắc lại là những việc không may đó xảy ra ngoài ý định của Hội đồng, trong đó có cá nhân tôi. Nếu bà tiếp tục lăng mạ, tôi buộc phải cắt đứt cuộc nói chuyện...

Lệ Xuân im lặng rồi lại hỏi:

- Bao giờ tôi gặp các con?

- Các cháu sẽ được đưa ngay sang Roma tới chỗ Đức cha Ngô Đình Thục.

- Tôi có thể trở về dinh Gia Long để thu thập một số tài sản riêng tư không?

- Dinh Gia Long đã bị tàn phá hết, ở đó không còn gì nguyên vẹn... Cũng xin nói để bà biết, Hội đồng quân nhân cách mạng đã quyết định tịch thu toàn bộ tài sản của gia đình ông Diệm, ông Nhu và ông Cần.

- Trời sẽ hại các ông!...

Trong đám người miệng luôn luôn giả đạo đức, Lê Xuân là kẻ thành thực hơn cả. Người đàn bà không tin vào đạo lý giáo lý này thường không tỏ ra cao đạo, không giấu giếm những tư tưởng, tình cảm, suy nghĩ của mình.

Người Mỹ đã dành cho Lê Xuân một đặc ơn. Ba con của Lê Xuân được Mỹ chở bằng máy bay từ Sài Gòn, sang Roma để gặp lại mẹ. Nhưng chỉ một thời gian sau đó, Lê Thủy con gái của Lê Xuân, đã chết vì một tai nạn

ô tô ở Paris.

Minh Lớn trở thành quốc trưởng kiêm chủ tịch Hội đồng quân nhân cách mạng với 11 tướng tham gia, trong đó có Trần Văn Đôn, Lê Văn Kim, Trần Thiện Khiêm, Nguyễn Khánh, Mai Hữu Xuân... Nhưng chỉ 3 tháng sau, cả Hội đồng với những quyền lực tối cao này, đã tan thành mây khói, vì bị Nguyễn Khánh lật đổ bằng một cuộc đảo chính, gọi là “chỉnh lý”. Đôn, Kim, Xuân, Đình... trở thành tù nhân của Khánh. Cuộc vật lộn, tranh giành quyền lực trong giới quân sự miền Nam Việt Nam chưa hề dừng lại.

Khi đảo chính nổ ra, Ngô Đình Cẩn vội chạy trốn vào nhà Dòng Chúa Cứu thế ở Huế. Nhưng Cẩn nhận ra ở đây không an toàn, lại tới tòa lãnh sự Mỹ xin cư trú chính trị. Người Mỹ lần này tỏ ra rất coi trọng đạo lý. Đại sứ Mỹ Cabot Lodge tuyên bố những người như Cẩn không đáng được cư trú, và ra lệnh trao Cẩn cho chính phủ Việt Nam cộng hòa, với điều kiện phải đưa Cẩn ra tòa theo đúng thủ tục pháp lý, không đối xử tàn tệ, và không giết Cẩn nếu chưa xét xử ở tòa. Trong thời gian Cẩn bị giam giữ, Khánh đã làm thủ tướng, bảo Cẩn nếu y



chịu chuyển giao toàn bộ số tiền gửi ở những ngân hàng nước ngoài cho mình, đổi lấy tiền Việt Nam, thì sẽ được tha bổng. Cần biết nếu đã chuyển hết tiền cho Khánh, sau đó nhất định Khánh sẽ thủ tiêu mình để phi tang. Cần từ chối và bí mật làm di chúc chuyển toàn bộ tiền của mình ở các ngân hàng nước ngoài cho những tổ chức từ thiện tôn giáo, và trao tờ di chúc đó cho một tu sĩ vào thăm y ở nhà giam. Ít lâu sau, Cần ra tòa và lãnh án tử hình.

Đơn xin ân xá của Cần bị quốc trưởng Dương Văn Minh bác. Khi ra trường bắn, thấy người cháu gái khóc lóc, Cần nói: “Không có gì đáng buồn mà phải khóc lóc!.. Cậu không có gì oán thán hết. Làm chính trị thì phải biết sẽ có ngày như thế nì!”.

Nguyễn Khánh ra lệnh cho an ninh quân đội điều tra về cái chết của Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu. Người phụ trách an ninh quân đội lúc đó là Mai Hữu Xuân. Đại úy Nhung bị bắt. Khi bị tra hỏi, Nhung khai Minh Lớn đã ra lệnh cho y giết Diệm và Nhu. Sau khi bắn Diệm, y còn bồi tiếp cho Diệm thêm mấy nhát dao găm. Nhung chỉ vài ngày sau, người ta thấy xác Nhung

treo cổ trong nhà giam bằng một sợi dây giấy. Vụ điều tra coi như kết thúc.

Một cuộc truy lùng ráo riết những người cầm đầu các tổ chức đảng Cần lao - Nhân vị của Ngô Đình Nhu đã diễn ra. Nhiều tay chân cũ của Nhu bị cầm tù hoặc thủ tiêu.

Khôi Công giáo ở miền Nam Việt Nam rất hoang mang sau cái chết của Diệm. Họ đã mất một người cầm đầu chế độ theo đạo Thiên chúa, vô cùng sùng đạo, kiên quyết đưa Thiên chúa giáo thành quốc đạo, kiên quyết duy trì một chính quyền ở Nam Việt Nam với chỗ dựa là những người theo đạo Thiên chúa.

Trong năm 1963, nhân dân và lực lượng vũ trang ta ở miền Nam đã phá hủy hoàn toàn một nửa trong số hơn 6.000 ấp chiến lược địch đã xây dựng. Chúng ta đã giành lại toàn bộ số dân vùng giải phóng bị địch lần chiếm từ cuối năm 1962 và đầu năm 1963. Chúng ta đã phá thế kìm kẹp và giải phóng 2/3 số thôn ấp trên toàn miền Nam Việt Nam. Phần quan trọng của những thắng lợi trên đã giành được vào nửa cuối năm 1963, đặc biệt

là sau khi chính quyền Diệm bị lật đổ.

Ngày 21-12-1963, bộ trưởng quốc phòng Mỹ McNamara đi kiểm tra tình hình Nam Việt Nam về đã báo cáo tổng thống Mỹ một cách rất bí quan: “Chiều hướng hiện nay, trừ phi có sự thay đổi trong 2, 3 tháng tới, nếu không, may lắm sẽ dẫn tới việc trung lập hóa và có khả năng nhiều hơn là Nam Việt Nam trở thành một quốc gia dưới quyền kiểm soát của Việt Cộng”.

3.

Nhà thờ Bình An trở lại yên tĩnh, vắng vẻ sau những ngày sóng gió của chế độ Diệm. Bình An đã sửa chữa được nhà thờ, xây dựng thêm nhà trường, không còn bị o ép vì bọn mật vụ, nhưng đời sống của giáo dân vẫn lam lũ vì trước sau Bình An vẫn là một xứ đạo nghèo.

Cha Lê sang Roma chưa trở về.

Cha Hoàng như trẻ lại trong những ngày đảo chính. Cha đã hoàn toàn trả được hận thù xưa, một mối hận thù không thể nào hòa giải. Nhưng rồi cha cảm thấy buồn,

vì cha đã mất đi một nguồn kích thích rất mạnh về mặt tinh thần trong cuộc sống. Cha không còn đối tượng để đấu tranh, không còn một đối thủ biết đánh giá đúng mình, luôn luôn quan tâm, tìm mọi cách để hạn chế mình, nhưng cũng hết sức tôn trọng mình, luôn luôn cầu thân, luôn luôn phải lo sợ và chiều chuộng mình. Với những tướng lĩnh trẻ mới lên cầm quyền, tuy họ tỏ ra kính trọng cha, nhưng họ cũng dễ quên cha. Số người lui tới với cha rất đông đúc trước đây, nay thưa thớt hẳn. Cha già trở lại rất nhanh vì cảm thấy mình đang nhanh chóng đi vào quên lãng.

Một ngày đầu xuân, Hai Long đến gặp cha Hoàng tại nhà thờ Bình An.

Cha chánh xứ lại tự tay đun nước, rang lạc vỏ, pha trà ngồi đàm đạo với Hai Long trong văn phòng vắng vẻ.

Hai Long hỏi:

- Thừa cha, tình hình này theo cha rồi sẽ ra sao? Giải phóng gần đây hoạt động rất mạnh.

- Còn rối loạn, mất ổn định kéo dài.

Cha Hoàng ngồi thần người, vẻ ngao ngán nói tiếp:

- Mỹ không tìm được con bài nào hơn Diệm và Nhu. Những người tài giỏi đều đi theo Cộng sản!

- Thừa cha, Mỹ thay ngựa một đê dùng ngựa bầy.

- Vì bỏ chúng chung vào một rọ, nên chúng sẽ đá nhau không biết đến bao giờ!

- Như vậy Phát Diệm ta được chi trong những chuyện vừa qua?

- Trước mắt là được sự bình an và quên lãng. Còn sau đó... thì như lời cha Lê: đón đợi cơn hồng thủy! Cha Lê đã đi xa, yên phần cha. Mình thì già rồi. Mình chỉ lo cho thầy và giáo dân ta!

- Thừa cha, việc ông Diệm, ông Nhu đã xong, con muốn lại trở về dạy học, ngày ngày sớm tối vui vầy với đám đầu xanh tuổi trẻ, hơn là chìm nổi trong cuộc đời dâu biển. Tổng thống Mỹ mượn tay người Việt Nam giết

tổng thống Việt Nam cộng hòa. Ông Diệm chết kéo theo cả cái chết của ông Nhu, ông Cần. Nhưng rồi lại đến lượt chính tổng thống Mỹ bị người Mỹ giết. Máu gọi máu cho đến bao giờ? Cuộc tranh giành quyền lực chính trị, những mưu mô, thủ đoạn quả là đáng sợ!...

Cha Hoàng nói:

- Chúa đã muốn vậy thì phải tuân theo ý Chúa...

- Thời gian qua, con đã làm một số việc mà con rất băn khoăn. Con không hiểu mình làm điều lành hay điều ác? Chúa dạy khi bị tát má bên này thì hãy chìa nốt má bên kia. Người cầu Đức Chúa cha tha tội cho kẻ ác sắp đóng đinh Người lên cây thập giá. Người lòng lành vô cùng, nên đã để lại đạo cho đời. Con chiên của Chúa muốn theo gương Người, nhưng lại còn phải bảo vệ đạo...

- Bảo vệ giáo hội. - Cha Hoang nhắc thêm.

- Dạ. Trước khi đi Roma, cha Lê dặn dò con: “Ta luôn luôn bơi giữa hai dòng nước, phải lựa chiều mà

chuyển dòng cho nhanh để tránh khỏi bị chết chìm, chỉ có Đức tin là không thay đổi!”. Con rất lo dầm mình quá lâu trong cuộc đấu tranh này, một ngày kia, con sẽ trở thành một người khác, không còn giống con người cũ của mình. Vì vậy con muốn quay về dạy học và hoàn thành tiếp bản luận văn về thần học mà con đã chuẩn bị từ lâu.

- Thầy quá mệt mỏi muốn rút lui rồi ư! Với tuổi thầy thì e quá sớm... Chưa được đâu! Thầy còn phải làm tiếp nhiều việc cho Phát Diệm ta, cho giáo hội. Tòa thánh ở Sài Gòn cũng muốn thế. Chúa đã an bài...

Cha chánh xứ chăm chú nhìn Hai Long, hơi nhếch mép cười nói tiếp:

- Thầy “hiền lành như bò cày và khôn lanh như rắn!”.  
rắn!”.

Cha Hoàng đã mượn lời Đức chúa Jésus dạy các tông đồ để nhận xét anh.

Một ngày đầu mùa Xuân 1964, A.22 lên đường ra căn cứ. Ngồi trên chiếc xe đồ chạy về Bình Dương, lòng anh lâng lâng một niềm vui dịu ngọt. Đã 5 năm anh xa “quê hương” thứ hai này. Quê hương giống như một làng chài ở giữa biển khơi đầy bão tố, luôn luôn thay đổi giữa muôn trùng những con sóng dập vùi. Lúc này nó ở đâu...? Còn quê hương thứ nhất của anh trên miền Bắc? Cái làng nhỏ ở Thái Bình, không còn một mái nhà nguyên vẹn sau kháng chiến chống Pháp, bây giờ ra sao? Những người con của nó chắc lại đang nô nức lên đường tiếp tục cuộc chiến đấu mà cha ông họ đã khởi đầu từ thời Cần Vương xa xưa, cho tới những ngày có Đảng tới nay. Thoáng đã gần 10 năm anh xa miền Bắc. Miền Bắc rất gần mà cũng rất xa, lúc nào cũng hiện ra trước mắt trên con đường dài mà anh không ngừng dấn bước, nhưng chưa biết bao giờ mình sẽ tới đích.

Bầu trời hôm nay quang đãng hơn, màu trời cũng thắm thiết hơn. Những vườn cây trái Lái Thiêu như xanh hơn, xao động hơn dưới ánh nắng ban mai và những làn gió sớm.

Xe tới tỉnh lỵ Bình Dương, đỗ xế tòa thị chính. Cô gái



mặc áo lụa hồng, tay xách chiếc túi màu xanh, ngồi cách anh hai hàng ghế, đưa mắt kín đáo nhìn anh, rồi xuống xe. Anh lẳng lặng đi theo cô gái, đảo một vòng quanh chợ Bình Dương, rồi đi về phía bờ sông.

Họ xuống xuống máy sang sông. Cô gái dẫn anh vào một gia đình cơ sở. Họ ra khỏi gia đình này với mỗi người một chiếc xe đạp. Khoảng một giờ sau, anh đã nhận thấy trên dọc đường những dấu hiệu của một sự thay đổi lớn qua cuộc đảo chính vừa rồi. Ở nhiều trạm canh, không nhìn thấy bọn lính đứng gác. Hàng rào dây thép gai ở nhiều ấp chiến lược bị phá tan hoang.

Họ để lại xe đạp tại một ấp nhỏ, rồi lên một chiếc xe ngựa. Trên xe, chỉ có anh và cô gái. Bác lái xe đứng tuổi lẳng lẽ cho xe chạy trên con đường đất gập ghềnh xuyên qua các ấp. Quá trưa, xe dừng lại ở một ấp nằm giữa cánh đồng. Hàng rào kẽm gai quanh ấp đã được dọn sạch. Cô gái đưa anh vào một nhà dân. Một thanh niên mặt bộ quần áo bà ba đen, đã nòngi chờ họ. Cô gái mỉm cười, nói với anh câu đầu tiên từ khi họ ra đi:

- Anh Hai thay đồ rồi đi tiếp.

Cô chia tay với anh. Chiếc xe ngựa vẫn chờ cô ở đầu  
ấp.

Người thanh niên đưa anh một bộ quần áo bà ba, một  
chiếc khăn bông để trùm đầu và một cái nón lá. Anh  
đoán ở đây đã là vùng của ta, hoặc ít ra cũng là một  
vùng “xôi đỗ” nhưng chính tại nơi đây anh lại càng cần  
giấu kỹ bộ mặt của mình. Vì còn lâu mới tới lúc anh  
thực sự trở về.

Từ đây, họ bắt đầu đi trên những bờ ruộng nhỏ, hoặc  
lội tắt ngang cánh đồng và những nương lạch. Anh phải  
có gắng để người thanh niên không nhận thấy cuộc sống  
lâu ngày ở thành thị đã biến mình thành một kẻ trưởng  
già. Tuy vậy, người thanh niên đôi lúc cũng phải chậm  
bước và ngoái đầu lại, nhìn anh mỉm cười.

Xế chiều, họ tới một ấp gần bìa rừng.

Người thanh niên đưa anh vào một ngôi nhà nhỏ ở  
ven ấp.

- Anh Hai coi bộ mệt dữ. Nhà này không có người,

anh bỏ khăn trùm ra, rồi ra giếng rửa mặt, rửa chân tay cho mát. Lát nữa sẽ có cán bộ tới.

Khi Hai Long từ giếng trở về, thì thấy trong nhà có người. Người đó bước vội ra, đứng ngay người trước cửa, giơ nắm tay trái lên mang tai. Kiểu chào của những chiến sĩ Việt Minh ngày đầu cách mạng. Kiểu chào anh đã dùng khi ở trại Tòa Khâm.

- Anh Mười!

Hai Long bàng hoàng, nghẹn ngào không nói nên lời.

Họ lao tới ôm chầm lấy nhau hồi lâu. Hai Long thấy mắt mình mờ đi. Anh chớp vội cho những giọt nước mắt rơi xuống. Anh Mười là người chỉ đạo anh từ những ngày đầu vào Nam công tác. Giờ đây, anh là người từ thế giới bên kia trở về. Bao nhiêu người như anh đã không còn nữa.

Hai Long ở lại cứ ba ngày.

Anh báo cáo với anh Mười toàn bộ công tác mấy năm qua, tự kiểm điểm nghiêm khắc những ưu, khuyết

điểm của mình để chuẩn bị cho chặng đường sắp tới. Anh Mười vừa được tổ chức giải thoát một cách cực kỳ khó khăn sau cuộc đảo chính, lại trở về tiếp tục công tác cũ. Anh phổ biến cho Hai Long những Nghị quyết mới của Đảng và trao đổi về nhiệm vụ của Hai Long.

Gia đình cơ sở chuẩn bị cho họ một con cá lóc và một xị rượu để trong bữa cơm tạm chia tay.

Anh Mười cầm chén rượu trong tay, ngắm nhìn Hai Long hồi lâu rồi nói:

- Cậu có nhiều thay đổi. Gặp lại cậu lần này mình thấy rõ bóng dáng của một Thầy Bôn! Mình lo đến ngày thống nhất đất nước cậu sẽ đi tu...

Anh cất tiếng cười sáng khoái.

- Tôi đang cố gắng để trở thành một con chiên kính Chúa và yêu nước, tốt đạo đẹp đời, chỉ chừng ấy cũng đủ khó rồi!

Họ cùng chạm chén để chúc mừng nhau tiếp tục dần bước trên một chặng đường mới của cuộc chiến đấu

thâm lặng, mà họ đã biết trước còn vô cùng gian nan hơn chặng đường họ vừa trải qua...

---

[1] Chào bạn!

[2] hay

## **Phần Ii Chương 1: Người Lữ Hành Không Mỏi**

1.

Anh cảm thấy mình như trắng tay.

Mọi việc phải làm lại từ đầu.

Từ một thầy Bổng ở một xứ đạo nghèo heo hút, một tù nhân trong đám người tử tội, anh đã vượt qua bao chặng đường gian nan, trở thành cận thân sủng ái của những kẻ cầm đầu chế độ. Anh đã lọt được vào thâm cung của triều đình họ Ngô, nắm hàng ngày trong tay những vấn đề cơ mật nhất của chế độ, giành được một vị trí lý tưởng đối với người cán bộ tình báo mà trước đây anh không dám mơ ước. Vấn đề đang chơi với rất nhiều lợi thế bỗng chốc bị xóa sạch. Giờ đây, mỗi lần đi ngang dinh Gia Long, anh lại trở thành khách qua đường.

Anh trở về nhà thờ Bình An trong lúc phong trào Công giáo ở khắp miền Nam đang lâm vào một tình thế bi đát chưa từng có suốt mấy chục năm qua. Cái chết của những người cầm đầu chế độ là những con chiên ngoan đạo cùng với sự ra đi không kèn không trống của một tổng giám mục, một giám mục nổi tiếng là lá cờ đầu chống Cộng, là những đòn nặng nề giáng vào Thiên chúa giáo. Nhiều xứ đạo tại miền Nam, như Phước Tuy ở Bà Rịa, Thanh Bờ, Đức Lợi ở Đà Nẵng, Phú Cam ở Huế... bị tiến công trả thù. Những xứ đạo khác ở Sài Gòn và vùng chung quanh đều lo sắp tới lượt mình. Giáo dân người mặc cảm tội lỗi, người e liên lụy, ai nấy như cò gặp mưa. Nhiều cha cố bơ phờ. Các linh mục tuyên úy trong quân đội không dám làm lễ misa cho con chiên. Khâm sứ tòa thánh và Tổng giám mục Sài Gòn đều buồn bã.

Rất đông giáo dân trước đây đã đi theo gia đình Diệm, tham gia đảng Cần lao - Nhân vị hoặc những tổ chức mật vụ, chính trị của Nhu, Cần sợ bị bắt bớ, trả thù. Cha cố đứng đầu những xứ đạo đã được Diệm nâng đỡ, lo giáo dân bị khủng bố, hoặc tài sản của xứ đạo bị

chính quyền mới tịch thu. Họ kéo nhau chạy tới Tòa Tổng giám mục, Tòa Khâm sứ cầu cứu. Nhưng cả Tổng giám mục và Khâm sứ vừa không biết giải quyết ra sao, vừa lo dính líu vào chuyện chính trị mà Vatican đã nghiêm cấm. Nhưng dù sao các đáng bề trên cũng không thể bỏ rơi con chiên khi hoạn nạn. Khâm sứ và Tổng giám mục nghĩ ngay tới cha Hoàng và Hai Long, khuyên họ nên tới tìm sự khuyến cáo ở nhà thờ Bình An.

Xứ đạo Bình An sau một thời gian trở lại yên tĩnh, vắng vẻ như xưa, lại tập nập người lui tới. Không riêng con chiên mà nhiều cha xứ cũng đến tha thiết đề nghị được gặp cha Hoàng. Khách thăm viếng lần này không làm cho ông vui. Trái lại, vì họ mà ông thêm buồn bực và suy nghĩ. Trong tình thế khó khăn của từng xứ đạo, từng người, ông cũng không biết nên khuyến cáo thế nào. Ông tránh họ bằng cách lặp lại lời của Khâm sứ tòa thánh cấm các linh mục không được dính líu vào chính trị, rồi bảo họ nên gặp Hai Long.

Thực ra, uy thế của hai nhà thờ Bình An và Phát Diệm không hề bị sút mẻ qua cuộc đảo chính. Mọi người đều biết giáo dân hai xứ đạo này là nạn nhân của



chế độ Diệm, cha Lê và cha Hoàng trước sau vẫn là người chống Diệm, Nhu. Riêng Bình An, tiếng tăm còn được nâng lên hơn trước, nhiều người đã biết, sau ngày đảo chính thành công, các ủy viên của Hội đồng tướng lĩnh đã kéo tới cảm ơn cha Hoàng. Cha Hoàng không đứng ngoài cuộc đảo chính. Vì vậy, có những cha xứ, giáo dân không qua Tòa Khâm sứ, Tòa tổng giám mục mà chạy thẳng tới đây.

Hai Long ân cần tiếp tất cả mọi người. Họ thấy trong những giờ phút khó khăn, anh luôn luôn ở bên họ. Với những cha xứ lo xứ đạo bị tiến công, anh nói mình sẽ trực tiếp can thiệp với Hội đồng quân nhân cách mạng, yêu cầu không để chuyện đó xảy ra. Một số cha cố lo tài sản của nhà thờ bị tịch thu, ngỏ ý muốn nhượng lại một phần, hoặc một nửa số cổ phần những công việc mà họ đang kinh doanh có lãi cho Hai Long. Anh kiên quyết từ chối, tỏ ra mình không bao giờ lợi dụng ai lúc gặp khó khăn. Nhưng anh hứa sẽ hết sức đấu tranh với Hội đồng quân nhân cách mạng, đòi không được đụng tới tài sản của giáo hội và nhà thờ Thiên chúa giáo. Trong khi trao đổi với một số tướng lĩnh, anh đã biết giới quân sự cảm

quyền chưa dám làm chuyện này. Với những người lo bị bắt bớ, vì đã tham gia vào những tổ chức chính trị của chế độ Diệm, anh khuyên họ hãy yên lòng vì chính anh cũng đã có thời gian dài cộng tác cả với Diệm, Nhu, Cần... Anh lựa lời an ủi những gia đình có người vừa bị bắt, và nói Chúa và các đấng bề trên sẽ không bao giờ quên họ.

Nhiều cha xứ thấy sau một thời gian, xứ đạo không bị tiến công, tài sản của nhà thờ không bị tịch thu, gặp Hai Long đã ngỏ lời hết sức cảm ơn. Thực ra, trong việc này, Hai Long chỉ góp được một phần qua những cuộc trao đổi với một số ủy viên trong Hội đồng quân nhân cách mạng. Cha cố ở nhiều xứ đạo đã chủ động lo lót với những quan chức ở địa phương, nên được họ để yên.

Nhiệm vụ của anh vẫn như cũ. Anh cần nhanh chóng khôi phục lại vị trí trước đây trong chính quyền mới. Nhưng tình hình chính trị ở Sài Gòn đang rối bời. Việc chấp chính từ sau ngày đảo chính vẫn do Hội đồng quân nhân cách mạng tạm thời nắm giữ, với mấy nhân vật trụ cột là Minh Lớn, Đôn, Kim, Xuân, Đính. Sự phân hóa, nghi kỵ trong Hội đồng ngày càng bộc lộ. Nhiều đơn vị

tham gia đảo chính bị điều khỏi đô thành. Nhiều sĩ quan đã có công trạng trong đảo chính, và đã được thăng thưởng, nhưng lại bị theo dõi chặt chẽ. Một số ngôi sao mới nổi lên bầu trời chính trị ở Sài Gòn là Minh Lớn, Đôn và Kim. Nhiều tin đồn Minh Lớn sẽ trở thành quốc trưởng, Kim sẽ làm thủ tướng, Đôn là tổng trưởng Quốc phòng. Ghế tổng tham mưu trưởng sẽ vào tay Trần Thiện Khiêm; ghế bộ trưởng Nội vụ sẽ thuộc về Tôn Thất Đính. Những người lãnh đạo Phật giáo sẽ được trả công xứng đáng. Ai cũng biết các tướng lãnh không dễ gì lật đổ Diệm, Nhu nếu không có cuộc đấu tranh của phong trào Phật giáo diễn ra suốt mấy tháng qua. Cabot Lodge vốn có cảm tình với Phật giáo. Thích Trí Quang, chỉ rời khỏi Tòa đại sứ Mỹ sau khi cuộc đảo chính kết thúc thắng lợi. Cũng vẫn có tin đồn Trần Văn Chương, đại sứ Việt Nam cộng hòa tại Mỹ, bố vợ của Nhu, nhưng từ lâu đã tỏ rõ sự bất bình với chế độ Diệm, sẽ được đưa về làm thủ tướng.

Bản hiến ước tạm thời số 1 công bố khiến nhiều người ngỡ ngàng. Minh Lớn được cử làm quốc trưởng. Nhưng Minh Lớn lại chỉ định Nguyễn Ngọc Thơ, phó

tổng thống của Diệm, làm thủ tướng, chịu trách nhiệm đứng ra thành lập chính phủ mới. Chính phủ do Thơ thành lập gồm 14 tổng trưởng, bộ trưởng, trong đó có vài ba tướng lĩnh thân cận với Minh Lớn, số còn lại đa phần đã ở trong bộ máy chính quyền cũ, trước đây được Diệm tin dùng. Thơ chỉ loại trừ những người đã mật thiết gắn bó với Nhu. Có người gọi đây là “chế độ Diệm không Diệm”. Nhưng thực ra không phải như vậy. Trong chính phủ Thơ tuy phần lớn là những người cũ, nhưng nó đã mất đi cái linh hồn cùng với sức mạnh chủ yếu của nó, là Nhu với bộ máy mật vụ của y.

Nguyễn Ngọc Thơ là người cùng thế hệ với Diệm, xuất thân từ một đại địa chủ, thời Pháp thuộc đã làm đốc phủ sứ Nam Kỳ, rồi làm bí thư cho toàn quyền Pháp Decoux. Thơ là một trong số những người hiếm hoi được Diệm trọng nể và tin dùng. Nhưng trong chế độ Diệm, Thơ chỉ đóng một vai trò rất mờ nhạt, một viên thư lại yên phận. Thơ không bao giờ tự coi mình là người thay mặt Diệm, kể cả khi Diệm đi vắng. Nhu đặc biệt coi thường Thơ. Thơ không hề có quan hệ đặc biệt nào với Mỹ, kể cả với tòa đại sứ Mỹ. Vậy tại sao Thơ lại

được lựa chọn đứng ra thành lập chính phủ mới...? Hai Long hiểu đây chỉ là một giải pháp tạm thời của Cabot Lodge. Nhà Trắng muốn trước mắt làm nhẹ áp lực của dư luận đang lên án Mỹ, không những đã tàn sát Diệm, Nhu, mà còn đập nát cả chính quyền hợp hiến Việt Nam cộng hòa. Với Thơ và thành phần chính phủ do Thơ chọn, chính quyền cũ có vẻ như ít nhiều vẫn tồn tại. Và Thơ là một kẻ mà Cabot Lodge có thể cất đi bất cứ lúc nào.

Minh Lớn đã đưa những người cộng tác với mình nắm một số vị trí quan trọng: bộ Quốc phòng, bộ Nội vụ, Tổng nha Cảnh sát, đô trưởng Sài Gòn. Nhưng cánh Minh Lớn vẫn chưa củng cố được thực lực. Sự phân chia quả thực gây nên bất bình trong một số tướng lãnh còn nắm lực lượng trong tay. Bọn này sẽ không chịu ngồi yên. Mỹ vốn không mấy tin cậy những con người như Minh Lớn, Đôn, Kim đã có một quá khứ lâu dài gắn bó với Pháp. Cabot Lodge đang tiếp tục lựa chọn, chính quyền miền Nam chắc sẽ còn một thời gian không ổn định.

Hai Long đã tự cứu nguy bằng cách khéo léo trút bỏ

những mối dây gắn chặt mình với chế độ Diệm, nhưng anh lại trở về vị trí xuất phát ban đầu. Anh chưa biết mình nên bước tiếp thế nào trong lúc tình hình còn đang nhiều nhưng.

2.

Một buổi, cha Hoàng đi gặp khâm sứ Tòa thánh về, cho người ra trường, mời Hai Long vào ngay. Ông ngồi đợi anh ở văn phòng với vẻ mặt dăm chiêu.

Cha Hoàng nói:

- Có việc khó giải quyết, phải cho mời thầy vô đề cùng bàn.

- Thừa cha có chuyện chi?

- Hội đồng Giám mục toàn thế giới sắp họp ở Roma. Bộ truyền giáo Vatican chỉ thị phải tổ chức một cuộc triển lãm về Cộng đồng Vatican II tại Sài Gòn. Tổng giám mục Nguyễn Văn Bình cho rằng không tổ chức được, vì khó bảo đảm an toàn. Nhưng Khâm sứ vẫn thấy nên cố gắng thực hiện chỉ thị của Bộ Truyền giáo.

Người muốn tổ chức triển lãm càng sớm càng tốt để trấn an giáo dân, và làm giảm bớt không khí căng thẳng giữa Công giáo với Phật giáo. Mình không biết trả lời sao! Khám sứ hỏi có thể tổ chức triển lãm ngay tại xứ đạo Bình An không? Xứ đạo nằm sát Chợ Lớn, thời gian qua lại không có điều tiếng chi. Như vậy là ý Đức Khâm sứ rất muốn làm, nếu tổ chức ở Sài Gòn khó, thì tổ chức ở đây. Mình phân vân quá. Thầy có ý kiến sao?

- Nếu là chỉ thị của Tòa thánh và Đức Khâm sứ nhiều lần nhắc nhở như vậy, thì dù khó khăn, xứ đạo ta cũng phải gắng làm.

- Nhưng bày ra rồi, liệu có êm thấm không? Lỡ xảy ra chuyện chi thì biết ăn nói ra sao?

- Thừa cha, nếu ta đã tổ chức thì phải cố gắng bảo đảm không để xảy ra chuyện gì.

- Nhưng làm cách nào? Vệ sĩ xứ đạo ta chỉ có tay không. Nếu hấn lại cho người tới liệng vô một vài trái lựu đạn như ở Huế thì tính sao?

- Thừa cha, mình đã làm thì phải buộc chính quyền vô lãnh chung trách nhiệm. Chuyện này khó, nhưng con sẽ lo.

Cha Hoàng tươi nét mặt:

- Mình biết việc dù khó tới đâu, nhưng cứ bàn với thầy là êm xuôi.

- Từ bữa nói chuyện với cha, và những ngày gần đây, con suy nghĩ rất nhiều. Ông Diệm, ông Nhu tuy là giáo dân, nhưng đã không nghe lời khuyến cáo của Tòa thánh, làm nhiều điều ngược với đường lối của giáo hội. Các ông đâu phải là con chiên lành của Chúa! Người đấu tranh mạnh đưa các ông để trở lại đường ngay, đâu phải là các tướng lãnh, mà chính là người của giáo hội Công giáo như cha Lê, cha Tổng... Nếu không có cha Tổng ngày đêm suy nghĩ, bàn bạc với các nhà lãnh đạo tôn giáo, các tổ chức chính trị, các tướng lãnh, kể cả Tòa đại sứ Mỹ, thì đâu có ngày mùng 1 tháng 11 vừa rồi? Như vậy tại sao chính quyền mới lại dung túng việc đàn áp giáo dân? Họ có biết trước ngày đảo chính thì các thượng tọa, đại đức nằm ở nhà thờ Bình An này chứ ở



đâu! Chẳng lẽ đấu tranh xóa bỏ một bất công này, rồi lại nhận một bất công khác còn tệ hại hơn? Con đã có ý định lui về sống ẩn dật, nhưng những điều cha nói bữa trước đã làm con suy nghĩ lại. Những ngày qua, con đã gặp nhiều cha, nhiều giáo dân, thấy trong tình hình này, người còn có trách nhiệm với giáo dân, với giáo hội, chẳng thể thoái thác nhiệm vụ, ngồi khoanh tay cho kẻ ác làm bậy... Chẳng qua chỉ vì người Mỹ tàn ác quá, vô chính trị quá, đang tay giết hại cả đồng minh, nên mới tạo nên tình hình rối loạn. Cha Lê và cha Tổng với uy tín lớn của mình, đã tạo nên một cục diện chính trị mới ở miền Nam, chả lẽ vì một sai lầm của Mỹ mà để buông trôi! Người Mỹ thời gian qua đã sử dụng Phật giáo thành một lá bài quan trọng lật đổ chế độ Diệm. Vì ông Diệm là một giáo dân, nên trong khi đánh đổ ông Diệm, họ đã đánh luôn một đòn rất nặng vào Công giáo. Phải làm cho họ sớm nhận thấy sai lầm. Không thể để cho một số nhân viên CIA tùy tiện dựa vào Phật giáo, gây rối loạn tình hình chính trị miền Nam! Vì vậy theo con, Bình An ta cần tổ chức tốt cuộc triển lãm mà Tòa Khâm sứ đã trao. Sau đó, ta còn phải làm thêm nhiều việc khôi phục lại địa vị và uy tín giáo hội Thiên chúa giáo trên chính

trường miền Nam, không thể để tổn hại vì những hoạt động vô ý thức của CIA.

Cha Hoàng lắng nghe từng lời của Hai Long, mỗi lúc càng nhìn anh với cặp mắt tán thưởng.

- Minh cũng đã nghĩ không thể để mãi tình hình này, rồi sẽ bàn kỹ với thầy. Riêng về vấn đề tổ chức triển lãm, nếu đã quyết định như vậy, thầy nên tới ngay Tòa Khâm sứ, trực tiếp trả lời cho Đức Khâm sứ...

Buổi chiều, trên đường từ Bình An về, Hai Long tới Tòa khâm sứ. Được tin, Khâm sứ cho người ra mời vào ngay.

Biết cha Hoàng và tổng giám mục Nguyễn Văn Bình đã nói nhiều về khó khăn nếu tổ chức cuộc triển lãm, Hai Long chỉ trình bày những dự kiến của anh về kế hoạch và chương trình tổ chức một cuộc triển lãm thật trọng thể, có mặt đại diện Hội đồng tướng lãnh, đại diện các tôn giáo, đảng phái và nhiều nhân sĩ Sài Gòn cùng với đông đảo giáo dân; cuộc triển lãm sẽ được những lực lượng an ninh của chính quyền bảo vệ chặt chẽ.

Khâm sứ ngồi nghe, miệng luôn luôn mỉm cười.

Sau khi trình bày xong những dự kiến, Hai Long nói:

- Con đã hiểu rõ ý của Đức Thánh cha, muốn phục vụ tốt cho giáo hội, để cho giáo hội trường tồn, thì các linh mục và giám mục phải đứng ngoài, không dính líu vào chính trị, ngõ hầu tránh một cuộc chiến tranh tôn giáo mà Công giáo vừa là thiếu số, lại vừa mất uy tín sau khi tổng thống Diệm bị sát hại. Đức Thánh cha và Đức Khâm sứ đã dốc hết tâm sức cũng không ngăn được bàn tay của kẻ dữ đối với những con chiên của mình. Nhưng với tư cách là một con chiên dốc lòng phục vụ Chúa, con xin tự nguyện dâng thân theo gương thánh Pierre, thánh bổn mạng của con, xin làm một tảng đá để góp phần xây nền móng vững bền cho giáo hội.

Khâm sứ tỏ vẻ hài lòng. Ông nói:

- Giáo hội đang ở trong những giờ phút khó khăn, con hãy vì Chúa mà hết lòng chống đỡ. Hiện nay, không có gì tốt hơn là hòa giải với Phật giáo và giao hảo với Hội đồng quân nhân cách mạng, hướng họ làm theo Chúa.

Mặt khác, Tòa thánh muốn nhờ con găng dùng ảnh hưởng của mình đối với Hội đồng, yêu cầu họ không đụng tới tài sản của giáo hội, trừ tài sản của anh em Diệm, và can thiệp với Hội đồng khoan hồng cho một số nhân vật Công giáo bị cách mạng bắt giữ, vì trước đây đã cộng tác với chế độ Diệm.

Hai Long nhận lời.

Ngày 22-11-1963, tức là đúng 20 ngày sau khi Diệm đổ, cuộc triển lãm về Cộng đồng Vatican II được tổ chức trọng thể tại trường trung học Đồng Tâm của giáo xứ Bình An. Hai Long đã nhờ người tới tòa đô trưởng gặp Mai Hữu Xuân, đang là Tổng giám đốc Tổng nha Cảnh sát, kiêm đô trưởng Sài Gòn, để đề nghị giúp đỡ về an ninh. Xuân sốt sắng cử hai trung đội cảnh sát tới để bảo vệ trật tự trong thời gian triển lãm.

Buổi khai mạc có đại diện Hội đồng quân nhân cách mạng, đại diện các tôn giáo, đảng phái và khá đông nhân sĩ tới dự. Phái đoàn Phật giáo do các thượng tọa Thích Giác Đức, Thích Đức Nghiệp dẫn đầu. Đại diện khâm sứ Tòa thánh và phụ tá của Tổng giám mục Nguyễn Văn

Bình cũng có mặt. Sau lễ khai mạc, quan khách khoảng 500 người, cùng dự tiệc trà thân mật với sự góp vui của ba dàn nhạc Công giáo.

Ngay sau khi kết thúc cuộc triển lãm, cả cha Hoàng và Hai Long cùng được mời tới Tòa Khâm sứ. Khâm không tiếc lời khen cuộc triển lãm đã thành công vượt sức tưởng tượng.

Cha Hoàng thực thà nói:

- Được như vậy là do tài tháo vát cũng như uy tín và mối giao hảo của thầy Hoàng Đức Nhã đối với các tướng lãnh và Phật giáo, chứ còn con có làm gì được cái chi! Con mới ngỏ lời xin phép tổ chức, mà họ đã vội lấy có an ninh gạt đi. Kết quả này chính con cũng không ngờ.

Khâm sứ nói tiếp luôn:

- Thầy Nhã là người có công lớn đối với giáo hội Việt Nam, và còn là ân nhân của nhiều gia đình có liên quan tới chế độ Diệm.

Khâm sứ “chúc lành” trước khi hai người ra về, vì

biết có nhiều khó khăn, nguy hiểm đang chờ họ.

3.

Cuộc triển lãm thành công tốt đẹp cùng với lời khen của khâm sứ dường như tiếp cho cha Hoàng một luồng sinh khí mới. Trên đường trả về Bình An, cha chánh xứ vui vẻ, sôi nổi hẳn lên:

- Vào lúc này mình đứng lên tập hợp lực lượng giáo dân Bùi Chu - Phát Diệm có lợi không?

- Thừa cha, trước đây khó khăn hơn nhiều, ta vẫn làm được; bây giờ có khó khăn bao nhiêu! Bọn cảnh sát đặc biệt, mật vụ vẫn thường o ép ta đã trốn chạy tan tác, chỉ còn lo thoát thân, những tên cầm đầu như Dương Văn Hiếu, Tá Đen... đều nằm trong khám chờ ngày xét xử, còn có điều chi đáng ngại?

- Mình muốn nói tới cái thế kẹt của Công giáo nói chung sau khi ông Diệm bị sát hại.

- Nhìn chung thì như vậy, nhưng riêng Phát Diệm ta không mất mát gì. Trái lại, uy tín ta càng tăng lên. Phát

Diệm ta chống chế độ gia đình trị của ông Diệm ngay từ đầu, ta chính là người có công đầu trong việc lật đổ nền đệ nhất cộng hòa. Các tướng lĩnh cầm đầu cuộc đảo chính hầu hết đều chạy đến ta. Người Mỹ muốn xuyên tạc lịch sử, định phát lá cờ Phật giáo hồng làm lu mờ ta. Nhưng họ dễ chi làm được, vì sự thật trước sau vẫn là sự thật!

- Thăng Mỹ quá ngu! Mình phải tính chuyện mở mắt cho nó! Chỉ tiếc đức cha Lê còn ở Roma...

- Đức cha đi vắng, thì còn cha. Dư luận trên chính trường miền Nam xưa nay đều nói: Đức cha Lê đạo cao đức trọng, hiểu biết, uyên thâm, nhưng chỉ là người cha tinh thần, người thực sự bài binh bố trận là cha Tổng. Vì vậy nên ai muốn nhờ cậy vào uy tín thì tới Đức cha Lê, ai muốn tính chuyện làm ăn đều phải tìm tới cha Tổng. Trong những biến cố vừa qua, mọi người càng thấy rõ điều đó...

Cha Hoàng ngồi im cho tới khi chiếc xe chạy qua cầu Nhị Thiên Đường, đi dọc con kênh Kinh Đôi về nhà thờ Bình An. Hai Long biết cha có điều chi suy nghĩ rất lung.

Cha bảo Hai Long vào văn phòng dùng bữa trưa để tiếp tục câu chuyện.

Trong bữa ăn, cha Hoàng nói vừa nảy ra ý định tổ chức một lễ truy điệu thật lớn các chiến sĩ Bùi Chu - Phát Diệm trận vong, nhằm công khai tập hợp lực lượng, làm hậu thuẫn cho mình trong cuộc đấu tranh đang sôi nổi trên chính trường Sài Gòn. Cha muốn lễ này được tổ chức thật sớm để chuẩn bị cho những bước đi tiếp về sau mà cha đã có dự kiến.

Hai Long nhiệt liệt tán đồng.

Trước đây, dựa vào cha Lê, anh đã tạo được cho mình một vị trí trong gia đình họ Ngô cầm quyền. Cha Hoàng ngày nay chưa có được cương vị trên chính trường miền Nam như cha Lê, uy tín của Thiên chúa giáo lại đang ở vào thời kỳ giảm sút. Hơn thế, những nhân vật đứng đầu chính quyền hiện hữu, đều là những người theo đạo Phật. Họ cần tới cha Hoàng trong lúc lật đổ Diệm, là một tín đồ Thiên chúa giáo. Bây giờ công việc đã xong, Bình An không còn gì để thu hút họ. Nhưng anh không thể ngồi im ỉn nấu đờn thời. Anh cần



chủ động tạo cho mình một thể mới. Cha Hoàng phải có một vị trí như cha Lê trước đây, Bình An phải trở thành một trung tâm chính trị của khối giáo dân Thiên chúa giáo, nơi tập hợp những tôn giáo lớn, thường xuyên tạo một áp lực mạnh đối với Mỹ và chính quyền ngụy, buộc chúng không thể bỏ qua mỗi khi có một mưu đồ chính trị.

Hai Long nói với cha Hoàng:

- Đã có kinh nghiệm cuộc triển lãm vừa rồi, lần này ta sẽ tổ chức tốt hơn nữa.

Xứ đạo Bình An nhận nhíp hấn lên. Giáo dân tập nập chạy tới nhà thờ nhận phân công. Người lo in giấy mời, đi móc nối với tất cả những giáo xứ có giáo dân Bùi Chu, Phát Diệm. Người lo tu bổ nhà thờ, trang trí hội trường, chuẩn bị vật chất cho một tiệc trà dự kiến đông tới ngàn người. Hai Long đặc trách việc mời các quan khách.

Một chuyện trục trặc nhỏ xảy ra. Cha Hoàng muốn trong buổi lễ trọng thể này, đứng sau cha, phải là Hai

Long. Cha yêu cầu anh làm trưởng ban tổ chức. Hai Long sẽ góp phần bảo đảm cho buổi lễ thành công tốt đẹp, và cũng sẽ làm đẹp mặt thêm cho cha trước các quan khách. Trong thực tế, nếu không có Hai Long đứng ra lo liệu với chính quyền thì với tình hình này, buổi lễ rất khó được tổ chức. Nhưng Hai Long đề nghị trao nhiệm vụ trưởng ban tổ chức cho cựu phó tổng chỉ huy tự vệ Bùi Chu - Phát Diệm trước đây, là thiếu tá Trần Thiện. Không hiểu vì sao cha Hoàng không ưa Trần Thiện. Hai người sống với nhau như mặt trăng, mặt trời. Hai Long đã nhiều lần góp phần vào việc hòa giải giữa cha chánh xứ và người cộng tác kỳ cựu của mình. Hai Long chỉ mới hoạt động cho Tổng bộ tự vệ những năm gần đây. Với cương vị cựu phó tổng chỉ huy, Thiện làm trưởng ban tổ chức buổi lễ là đúng. Nhưng cha Hoàng không chịu chọn Thiện, lấy có Thiện ít quan hệ với các quan khách. Thiện biết ý cha Hoàng muốn gạt mình, nên ngay từ đầu đã tỏ vẻ bất bình. Hai Long nói mình chỉ là “quan văn”, việc này cần trao cho “quan võ” để giải quyết vấn đề cha Hoàng đã nêu, anh nhận làm nhiệm vụ tiếp tân với tư cách là trưởng ban đối ngoại của Tổng bộ tự vệ. Cuối cùng, cha Hoàng đành phải chịu. Trần Thiện

rất hã, đánh giá Hai Long là người không màng danh lợi, thâm cảm ơn anh đã cố gắng vun vén cho mình.

Lễ truy điệu chiến sĩ tự vệ Bùi Chu - Phát Diệm trọn vẹn được tổ chức vào ngày 4-1-1964. Hàng vạn giáo dân di cư công khai nô nức kéo về nhà thờ Bình An. Con đường nhỏ chạy dọc dòng Kinh Đôi từ Chợ Lớn về Bình An, nườm nượp người và xe cộ. Trong lúc uy thế của giáo hội sa sút, nhiều người phải chui lủi, trốn tránh để khỏi bị bắt bớ, trả thù, nhiều người phải tìm cách thanh minh là trước đây không có tội lỗi; những giáo dân kéo về Bình An trong dịp này đều cảm thấy tự hào. Họ hết lời ca ngợi cha Tổng đã làm cho mình lại được ngẩng cao đầu. Những giáo dân không phải là người Bùi Chu - Phát Diệm cũng thấy vinh dự lây.

Đại diện quân đội, chính quyền trung ương và đô thành Sài Gòn, đại diện các đoàn thể tôn giáo, đảng phái đều có mặt đông đủ.

Hàng ngàn tự vệ mặc đồng phục, đội ngũ chỉnh tề, tập hợp trước nhà thờ với lá quân kỳ mới tinh. Quân nhạc tấu lên bài quân ca của vệ sĩ Phát Diệm.

Lễ Đồng tế do giám mục Trần Thanh Khâm đứng chủ lễ. Cha Hoàng mái tóc cắt ngắn điểm sương, cặp mắt quắc thước, mặt mày rạng rỡ, cao lớn và đường bệ trong chiếc áo choàng đen, cùng mấy vị linh mục khác đứng làm phó lễ. Có lẽ chưa bao giờ cha cảm thấy tự hào như trong buổi lễ lần này. Cha đã nhận thấy hàng ngàn những cặp mắt sùng kính của con chiên đang hướng về mình như hướng về một vị cứu tinh của giáo hội.

Sau buổi lễ, gần 1.000 người dự tiệc trà đứng do xứ đạo Bình An chiêu đãi. Nhiều người vây quanh cha chánh xứ. Một số khá đông chạy đi tìm Hai Long. Mọi người đều như choáng ngợp trước lực lượng hùng hậu của Tổng bộ tự vệ. Uy danh của cha Tổng rõ ràng là lên rất cao. Không riêng tướng lãnh mà cả những thương tọa, đại đức cũng gọi cha Hoàng là “cha Tổng”.

Khác với cuộc triển lãm lần trước, lễ truy điệu lần này do Tổng bộ tự vệ mời nên tướng tá kéo tới khá đông. Các tướng gốc Phát Diệm như Phạm Xuân Chiêu, Linh Quang Viên, Phạm Văn Đồng... đều có mặt. Tiếp xúc với đội ngũ tướng tá này, Hai Long nhận thấy một

sự phân biệt rõ ràng. Nhóm tướng tá của Phát Diệm đang nghe ngóng, liệu gió phát cờ. Nhóm thân cận của Đôn, Kim, Xuân đi với nhau, tách với nhóm của Khiêm, Thiệu. Họ kéo tới gặp Hai Long riêng từng nhóm, và lớn tiếng dèm pha nhau, không nể nang. Nhóm Đôn, Kim, Xuân nhờ Hai Long giúp họ truy quét hết những phần tử Cần lao, mật vụ của Nhu đang còn lẩn trốn. Với anh, mọi người đều tỏ ra ý hợp tâm đầu. Nhóm nào cũng hẹn sẽ gặp lại để bàn tiếp công việc. Riêng nhóm Phật giáo tỏ ý không bằng lòng Hội đồng quân nhân cách mạng. Họ coi các ủy viên trong Hội đồng đều là những người vô biên, không am hiểu chính trị, không đánh giá đúng công lao của Phật giáo và Công giáo trong việc lật đổ chính quyền Diệm.

Những lực lượng chính trị của các tôn giáo đã bị lãng quên sau cuộc chính biến lật đổ chế độ Diệm. Buổi lễ đã làm sống lại tiếng tăm của nhà thờ Bình An và đặc biệt của cha Tổng. Cha vui vẻ hẳn lên. Nhưng Hai Long thấy đây chỉ mới là bước khởi đầu.

## Chương 2: Nguyễn Khánh Chính Lý

1.

Trong số những nhân vật chủ chốt cầm đầu cuộc đảo chính, Trần Thiện Khiêm là người tới Bình An sau cùng. Thái độ của Khiêm cũng khác hẳn những tướng lĩnh đã tới trước đó. Khiêm mặc thường phục, đến nhà thờ vào buổi tối. Người lái xe cho Khiêm là Khổng Tiến Giác, linh mục tuyên úy của Bộ Tổng tham mưu. Cha Hoàng chỉ trao đổi với Khiêm chừng 15 phút rồi cho người đi mời Hai Long tới.

Hai Long gặp Khiêm lần đầu. Khiêm người cao lớn, tóc cắt ngắn, có dáng dấp một tướng quân sự. Diện trước đây rất ưa những người chỉ huy quân sự có mẽ ngoài như thế này.

Cha Hoàng giới thiệu hai người làm quen với nhau, rồi

nói với Khiêm:

- Việc chính trị thì thiếu tướng phải bàn với ông giáo đây. Tòa thánh đã khuyến cáo các giám mục và linh mục không tham gia vào chính trị. Ông giáo là thầy tu xuất nên đỡ phải e ngại. Thiếu tướng bàn với ông giáo cũng như bàn với tôi...

Cha Hoàng ngần ngừ giây lát rồi nói tiếp:

- Ông giáo ngày trước là cố vấn chính trị của ông cố vấn Ngô Đình Nhu, một “Cần lao gộc”, với ông thiếu tướng coi như người nhà, tôi không cần giấu giếm.

Hai Long không hiểu đôi bên đã trao đổi với nhau những gì. Anh biết Khiêm một thời được coi như “con gái” của gia đình họ Ngô.

Khiêm nói:

- Lần đầu hân hạnh gặp ông giáo, nhưng tôi đã nghe nói nhiều về ông giáo. Tôi vừa trình bày với cha Tổng, bữa nay tới Bình An cùng cha Khổng Tiến Giác, để xin những lời chỉ giáo về tình hình chính trị hiện thời.

Hai Long nhũn nhặn.

- Xin mời thiếu tướng cứ tiếp tục câu chuyện với cha Tổng cho tôi được cùng nghe.

Khiêm đưa mắt nhìn quanh rồi nói:

- Đảo chính vừa qua theo tôi là khó tránh, vì những người trong gia đình tổng thống đã phạm phải nhiều sai lầm. Nhưng một số tướng tá âm mưu sát hại tổng thống là điều quốc dân cũng như Quân lực Việt Nam cộng hòa không thể dung thứ. Tổng thống do quốc dân bầu ra, lại là một nhà lãnh đạo nhân đức, liêm khiết, không dễ gì tìm được người thứ hai. Chính việc sát hại tổng thống đã mang lại hậu quả là tình hình chính trị rối nát hiện nay. Những người chủ mưu giết tổng thống vì lo sợ trách nhiệm của mình, nên đi từ sai lầm này qua sai lầm khác. Họ đang tiếp tục triệt hạ những người tuy tán thành đảo chính vì thấy cần có những cải cách trong việc điều hành chính quyền, nhưng không tán thành việc sát hại tổng thống. Tướng Đính là người có công đầu trong cuộc đảo chính, nhưng khi nghe tin tổng thống bị giết thì không kìm được đau thương, đập máy điện thoại, kêu



khóc, giờ bị kiềm chế. Tướng Đỗ Mậu không tán thành việc sát hại tổng thống nên bị Hội đồng quân sự tìm mọi cách vô hiệu hóa. Tôi biết rõ họ đang trù liệu những việc làm vô cùng nguy hại cho quốc gia và cho Thiên chúa giáo. Vì vậy phải tới xin gặp cha Tổng và ông giáo để cùng bàn bạc, ngõ hầu tìm một giải pháp cứu nguy cho chế độ và cho giáo hội...

Khiêm ngừng lời, nhấp một ngụm nước trà, dường như muốn thăm dò phản ứng của những người đối thoại.

Hai Long nói:

- Những điều thiếu tướng vừa trình bày có quan hệ tới vận mệnh quốc gia và giáo hội, đã là người có trách nhiệm thì không thể không quan tâm và lo lắng. Cha Tổng đã coi thiếu tướng như người trong nhà, vậy thiếu tướng còn điều gì xin cứ cho biết tiếp để chúng tôi được bàn bạc cùng chia sẻ trách nhiệm.

Mặt Khiêm đành lại:

- Tôi biết tướng Minh Lớn đang định xóa bỏ toàn bộ

áp chiến lược để dâng cả vùng nông thôn Việt Nam cộng hòa cho Cộng sản, tiếp đó sẽ mở đường hòa giải với Bắc Việt. Ai cũng biết Minh Lớn, tướng Đôn, tướng Kim đều là những người thân Pháp, mà chủ trương của Pháp là muốn trung lập hóa Nam Việt Nam. Điều nguy hại cho giáo hội Thiên chúa giáo là cả 3 nhân vật này đều là những người theo Phật giáo, họ đang liên kết chặt chẽ với Phật giáo để đưa đạo Phật thành quốc giáo.

- Nếu như vậy thì tình hình rất nguy hiểm. – Hai Long nói.

- Có chắc họ dám làm như vậy không? – Cha Hoàng hỏi

- Tôi chịu trách nhiệm về những điều đã trình bày vừa rồi.

- Nhưng còn Mỹ? Mỹ sẽ không để cho họ làm! - Hai Long nói với sự đồng tình của cha Hoàng.

- Thừa cha và ông giáo, đó chính là những điều người Mỹ hiện nay hết sức lo lắng.

Cha Hoàng trừng mắt:

- Vậy thì không thể để cho chúng yên. Các ông đã tru liệu những biện pháp chi?

- Thưa cha Tổng, phải lật đổ cả nhóm Minh Lớn, Đôn, Kim, Xuân và cả Đính. Đính tuy bị cánh Minh Lớn không ưa, nhưng vẫn có quyền lực trong tay và là một tên hoạt đầu rất nguy hiểm.

- Các ông có lực lượng để làm việc đó không?

- Thưa cha, đã định làm việc lớn thì không thể không tru tính lực lượng. Một ngày gần đây, người cộng tác với tôi sẽ tới ra mắt cha Tổng. Hiện nay, chúng tôi chỉ còn thiếu sự ủng hộ của Bình An nói riêng và khối giáo dân nói chung. Chúng tôi biết rõ uy tín của cha Tổng, nếu được cha Tổng đồng tình thì khối Công giáo cũng sẽ đồng tình. Tuy nhiên, chúng tôi cũng còn hơi e ngại về phía Phật giáo vì Phật giáo có gắn bó quyền lợi với những người đang nắm quyền hành.

- Ông thiếu tướng cho biết việc có gấp không? - Hai

Long hỏi.

- Chúng tôi cần hoàn tất thêm một số động tác chuẩn bị, nhưng việc này không thể để kéo dài.

- Tôi nghĩ rằng người Mỹ không muốn sau cuộc đảo chính vừa qua, lại có những chuyện xảy ra âm ỉ.

- Dạ... - Khiêm mỉm cười - Đúng như ông giáo vừa nói, chúng tôi đã trù liệu những biện pháp êm thấm nhất, miễn là đạt tới mục đích.

- Như lời cha Tổng, Tòa thánh Vatican không muốn giáo hội Việt Nam dính líu vào chuyện chính trị, nhưng vì trách nhiệm với quốc gia và giáo hội, trước một tình hình nghiêm trọng như ông thiếu tướng vừa trình bày, chúng tôi với tư cách là những người công dân Công giáo, sẽ không thể khoanh tay ngồi im. Chỉ mong ông thiếu tướng cùng với những người cộng sự thông báo kịp thời mọi diễn biến để chúng tôi kịp có những hành động phối hợp.

Cha chánh sứ pha thêm một bình trà mới sau khi

chiếc xe của khách rời khỏi nhà thờ Bình An.

Cha Hoàng nói:

- Thầy thấy những điều tướng Khiêm vừa nói là thật hay hư?

- Có phần thật, nhưng cũng có phần cần chờ xem thêm mới rõ là thật hay hư. Phần thật là nội bộ Hội đồng rối bết, nghi ngờ nhau, đang mưu tính hắt cẳng nhau. Ta đã đánh giá giải pháp Minh và Thơ vừa rời của Mỹ chỉ là một giải pháp tạm thời. Khiêm đã gián tiếp tự giới thiệu y là người của Mỹ, nếu bây giờ Mỹ định thay đổi con bài, thì cũng có lý. Mấy anh tướng trẻ này sẽ không dám ho he gì nếu không có Cabot Lodge đứng sau lưng. Nhưng vẫn phải chờ nghe thêm.

- Người cộng sự với Khiêm là ai?

- Khiêm vẫn cặp kè với Thiệu, nhưng chưa biết có phải là Thiệu nay là một người khác.

- Thời gian qua, trừ Minh Lớn; Đôn, Kim, Xuân đều đã tới đây. Như bây giờ ta ủng hộ Khiêm thì nên có thái

độ như thế nào đối với họ?

- Ta sẽ ủng hộ cả họ cũng như ta vừa ủng hộ Khiêm. Miễn là họ phải cam kết thông báo kịp thời cho ta những dự kiến của họ, để ta lo công việc của ta. Công việc của ta là do Tòa Khâm sứ và Vatican quyết định.

- Mấy ngày gần đây, các thầy ở Phật giáo vẫn liên tiếp chạy tới Bình An...

- Ta phải giữ chắc liên minh lâu dài với Phật giáo. Nếu Mỹ gạt Minh, Đôn thì Phật giáo chẳng được gì sau vụ vừa qua. Điều quan trọng đối với ta là những nhà lãnh đạo Phật giáo cũng như các tướng lĩnh, phải thông báo kịp thời cho ta những dự kiến hành động của họ. Con thấy làm được như vậy là đúng với tinh thần khuyến cáo của Đức Khâm sứ bữa trước.

Cha Hoàng gạt gù. Cha với cái điệu cầy, thông thả thông điệu, tra thuốc, châm lửa, rít một hơi dài, rồi ngồi lơ mơ nhìn làn khói.

Ông lẩm bẩm:

- Mình làm cái lễ truy điệu vừa qua rất đúng. Tay Khiêm tới đây một lời “cha Tổng”, hai lời “cha Tổng”, chắc là nghe cánh tướng tá đi về thuật lại buổi lễ... Bọn Mỹ quá ngu về chính trị! Người Pháp không bao giờ quên Công giáo trong mọi chính sách của họ ở Việt Nam. Từ khi xong việc tới nay, không còn thấy mặt Lu[1] Conien!

- Thừa cha, con nghĩ sớm muộn rồi họ cũng phải tới, kể cả những người cao hơn Lu Conien nhiều.

- Phải làm cho Cabot Lodge mở mắt ra! - Cha Hoàng bỗng thốt lên với giọng bức bối.

2.

Hai ngày sau, 7 giờ sáng, một chiếc xe Jeep sơn màu trắng từ phía Chợ Lớn chạy vào, dừng lại trước nhà thờ Bình An.

Từ trên xe, nhảy xuống hai người mặc quân phục. Một người thấp và béo tròn, mang lon trung tướng, đội chiếc mũ bê-rê màu huyết dụ có hai dải đen lung lẳng

sau gáy. Bộ mặt phì nộn của viên tướng có một vẻ hài hước với bộ râu nhỏ và nhọn ở cằm, vênh ngược như râu dê. Đi theo y là một người cao gầy, mặc quân phục trắng, đeo lon đại tá.

Viên trung tướng nhanh nhẹn đi vào văn phòng, niềm nở bắt tay Hai Long như những người đã quen biết lâu ngày. Hai Long mời hai người ngồi, rồi đi gọi cha Hoàng.

Chiều hôm trước, viên đại tá gầy gò, Albert Nguyễn Cao, đã tới gặp Hai Long, nhờ bố trí cho cuộc hội kiến giữa cha Hoàng, ông giáo với trung tướng Nguyễn Khánh. Nhân vật thứ hai của màn kịch mới đã lộ mặt. Hai Long nhận lời rồi báo lại với cha Hoàng. Cha Hoàng cau mặt:

- Thằng này như chó đái chạy rong khắp nơi, giờ nó mới vác mặt tới đây. Nó đã tới cả Toà Khâm sứ, Tòa Tổng giám mục, các Đức cha đều đánh trống lảng. Thầy Thích Tâm Châu cũng khoe với mình, tướng Nguyễn Khánh có tới tìm.

- Thừa cha, cả Khiêm và Khánh chắc đều đã bán



mình cho Mỹ, ta cứ gặp, xem Cabot Lodge muốn gì. Mình đã có sách lược của mình.

- Cũng nói vậy thôi, còn gặp thì cứ gặp...

Đã được Hai Long chuẩn bị trước, cha Hoàng ra tiếp khách một cách vui vẻ.

Khánh tươi cười, không đắn đo như Khiêm, vào việc ngay với vẻ hoạt bát:

- Trình cha Tổng và ông giáo, được nghe ông Khiêm về thuật lại cuộc hội kiến bữa trước, tôi quá mừng, nên xin vô Bình An ngay. Cha Tổng và ông giáo đã biết rõ thiếu tướng Khiêm và tôi. Trong Hội đồng tướng lãnh, ông Khiêm thân cô, thế cô, hồi đó lại chưa phải là cấp tướng, còn tôi thì ở quá xa. Nếu tôi có mặt ở đô thành, không khi nào để họ làm những việc quá bậy. Có làm thì có sai, sai thì cải, chớ đâu có lại đi làm việc lật đổ, sát nhân! Ai thương ông Minh, ông Đôn bằng tổng thống? Giở giết tổng thống, có khác chi con giết cha! Ai sai với Đức cha Lê, cha Tổng, với Tổng bộ tự vệ Phát Diệm ta bằng ông Nhu? Nhưng các cha vẫn lấy tình thương của

Chúa mà đôi xử lại, để cho ông Nhu thấy sai lầm mà tự sửa. Đức cha Lê và cha Tổng còn cử cả phụ tá thân tín của các ngài tới giúp anh em tổng thống lo liệu mọi việc trong ngoài. Bữa nay gặp cha Tổng, tôi xin có một ý kiến khác với ông Khiêm bữa trước. Tôi không chỉ xin cha Tổng ủng hộ cho việc làm trước mắt, mà xin cha Tổng thương cho lâu dài. Mọi việc đối nội, đối ngoại, chính trị, quân sự sau này đều xin cha Tổng chỉ giáo cho.

Cha Hoàng ngồi nghe có vẻ bùi tai. Ông tươi mặt, hỏi Khánh:

- Việc trước tính trước, việc sau tính sau. Việc lớn trước mắt các ông đã chuẩn bị được tới đâu? Lực lượng có đủ chưa?

- Thưa cha, về lực lượng thì khỏi lo. Máy vị cầm đầu đảo chánh đâu có quân quyền trong tay! Máy ông chỉ chuyên đi móc nối, mượn tay người khác mần rồi “tọa hưởng kỳ thành”! Toàn là những anh bất nhân, bất nghĩa, được cá phá nôm! Tướng tá, binh sĩ lập được công, đều bị họ e sợ, nghi kỵ, gạt bỏ. Nên bây giờ, họ

tay trắng vẫn hoàn tay trắng! Những chiến tướng nắm quân là ông Khiêm và tôi.

- Vậy thì còn điều chi phải e ngại?

- Thừa cha, điều tôi còn e ngại chính là sự đồng tình của dân chúng, mà ở miền Nam này, nói dân chúng chính là nói tới các tôn giáo.

- Tôi biết ông trung tướng đã tới Tòa Khâm sứ và Tòa Tổng giám mục, ý kiến các đảng bè trên ra sao?

Mắt Khánh đảo nhanh, rồi y nói:

- Tôi tới gặp Đức Khâm sứ và Đức Tổng giám mục chỉ với tính chất trình diện, để có đường tới gặp cha Tổng, tránh điều tiếng sau này khi đã được cha Tổng giúp đỡ.

Cha Hoàng vẫn tiếp tục giọng mát mẻ:

- Thầy Thích Tâm Châu cũng nói với tôi, ông trung tướng có tới tìm!

- Thừa với cha Tổng, đó chỉ là thăm viếng xã giao, chứ đâu dám nói những lời gan ruột như bữa nay.

- Các tướng Đôn, Kim, Xuân đi với Phật giáo nhưng vẫn thường xuyên tự thân tới hoặc cho người chạy tới Bình An.

- Dạ... Họ bắt cá hai tay. Tôi biết rõ điều đó không qua mắt cha Tổng và ông giáo. Chúng tôi hiểu được những điều mà họ còn chưa hiểu. Chính cha Tổng mới là người thảo ra bản tuyên ngôn của các tôn giáo ủng hộ Hội đồng tướng lãnh cách mạng. Chỉ cần được cha Tổng ủng hộ là tất cả các tôn giáo khác cũng ủng hộ. Hơn nữa, họ không thể nào xóa tội ác giết hại những con chiên ngoan đạo của Thiên chúa giáo.

Biết cha Hoàng vẫn còn tự ái vì Khánh chậm tới Bình An, sợ ông nói quá đà hồng việc, Hai Long lên tiếng:

- Những điều trung tướng vừa cho biết thêm khiến cha Tổng và chúng tôi yên tâm hơn để cùng các vị hoàn thành việc lớn và tính chuyện lâu dài. Nhưng qua lời ông Khiêm bữa trước thì cha Tổng còn đôi chút phân vân.

Đối tượng của hai vị hơi đông. Có thể cùng một lúc hạ bệ cả 5 tướng Minh, Đôn, Kim, Xuân, Đính hay nên làm dần dần cho êm ả?

Nguyễn Khánh lại bắt đầu hoạt bát và tự tin:

- Chúng tôi dư sức hạ bệ tất cả cùng một lúc dưới hình thức một cuộc phản đảo chánh, và sẽ tiến hành rất êm ả, không gây đổ máu, không có cả tiếng súng. Cha Tổng và ông giáo hẳn đã thấy, vì sao cả một cuộc đảo chánh lớn như vậy, được hoạch định từ Mỹ quốc, cuối cùng lại đưa ông Nguyễn Ngọc Thơ lên làm thủ tướng! Đó chẳng qua chỉ là cái đệm. Giờ phải quăng cái đệm đi cho rồi... Người Mỹ chủ trương như vậy. Nhưng, đã được cha Tổng và ông giáo nhận lời cùng lo chung việc lớn, thì tôi phải trình bày thiệt hết... Người Mỹ còn cân nhắc xem có nên xóa sạch ngay một lúc tất cả, hay là để lại một con cá to sau khi đã chặt hết vây đuôi.

Hai Long lái buổi nói chuyện đi vào bàn bạc công việc. Khánh cam kết sẽ thông báo kịp thời mọi dự kiến của những người đang chuẩn bị phản đảo chính, và sẽ cộng tác chặt chẽ với Phát Diệm về mọi mặt sau này khi

y đã nắm được quyền lực. Ngược lại, cha Hoàng theo sự gợi ý khéo léo của anh, đã hứa sẽ ủng hộ về chính trị và tinh thần đối với cuộc phản đảo chính, vì quyền lợi của quốc gia và của giáo hội. Khánh không tiện qua lại nhà thờ Bình An nhiều, nên đề nghị mối liên lạc mật thiết giữa những người cầm đầu phản đảo chính với cha Hoàng sẽ được thực hiện qua trung gian giữa linh mục Khổng Tiến Giác, phụ tá của Khiêm, và đại tá Albert Nguyễn Cao, phụ tá của Khánh, với Hai Long.

Khi Nguyễn Khánh ra về rồi, cha Hoàng làm bầm:

- Thăng Mỹ ngu thật là ngu! Sao một việc lớn như thế, vậy mà Công giáo từ mình tới Tòa Khâm sứ đều không biết chút nào!

- Thừa cha, phải làm cho họ thấy, nếu không cho ta biết thì ta vẫn cứ biết, không một việc nào trên chính trường miền Nam mà họ có thể hoàn tất nếu thiếu sự tham gia của Công giáo miền Nam và của giáo dân Phát Diệm!

Qua buổi nói chuyện, anh nhận thấy Mỹ đã chọn

xong lá bài chính trị mới để thay thế những kẻ cò quá trình gấn bó nhiều với Pháp, không được tin cậy. Những con bài được Cabot Lodge chấm, quá tồi! Khánh bộc lộ rõ tính chất tham lam, thiên cận, hoạt đầu, luôn lách trơn tuột như rắn. Sự cộng tác giữa Khánh và Khiêm chỉ có tính chất tạm thời. Khiêm thâm trầm, nhiều mưu đồ; Khánh thủ đoạn, luôn luôn đìm người khác, không để cho ai hơn mình. Không thể có sự hợp tác lâu dài giữa hai con người như vậy. Anh đã có đủ cơ sở nhận định một sự thay đổi nhân sự sắp diễn ra trong chính quyền miền Nam để báo cáo về Trung tâm.

### 3.

Cuộc đảo chính lật đổ chế độ Diệm đã đưa hàng loạt người vào nhà tù, nhưng cũng không ít người được ra khỏi trại giam để nhường chỗ cho những kẻ mới tới. Đó là những chính trị gia, những tướng tá, linh mục, nhà sư, sinh viên, Phật tử, giáo dân... trước đây đã dính líu, hoặc bị tình nghi dính líu vào những vụ chống đối, đảo chính định lật đổ chế độ Diệm. Trong số người được “giải phóng”, có cả những người đang sống lưu vong ở nước ngoài, như Nguyễn Chánh Thi, Vương Văn Đông,

Phạm Phú Quốc, Nguyễn Văn Cử... và một số người bị chính quyền Diệm buộc phải rời khỏi đất nước vì tội thân Pháp từ năm 1955, như tướng Nguyễn Văn Võ, trung tá Trần Đình Lan.

Để duy trì địa vị mới của mình, những người cầm đầu cuộc đảo chính, ngoài chức vụ thủ tướng phải dành cho Nguyễn Ngọc Thơ theo chỉ thị của Mỹ, đã chia nhau nắm những vị trí quan trọng. Minh Lớn được thăng thưởng đại tướng, vừa là quốc trưởng, vừa là chủ tịch Hội đồng quân nhân cách mạng. Trần Văn Đôn trở thành trung tướng, bộ trưởng bộ Quốc phòng. Tôn Thất Đính, như lời mặc cả trước đây với tòa đại sứ Mỹ, trở thành bộ trưởng bộ Nội vụ. Mai Hữu Xuân được đề bạt lên thiếu tướng, làm tổng giám đốc Tổng nha Cảnh sát kiêm đô trưởng Sài Gòn.

lúc 3 giờ sáng ngày 30 tháng Giêng, một đêm đầu mùa khô oi ả, những hồi chuông điện thoại liên tiếp đã dựng Trần Văn Đôn khỏi giường ngủ. Viên đại úy trợ lý của Đôn báo cho y biết biệt thự đã bị nhiều binh lính bao vây và đang tìm cách đột nhập. Đôn vội quay số điện thoại gọi cho anh rể mình là tướng Lê Văn Kim:



- Đằng anh có chuyện chi không? Một số binh lính đang bao vây nhà tôi.

Kim trả lời, giọng hốt hoảng:

- Nhà này cũng vậy. Bọn lính tráng này rất lạ mặt. Chú hỏi Đính xem sao. Bảo Đính phải can thiệp ngay.

Đôn gọi điện thoại tiếp cho Đính.

Giọng Đính ngái ngủ, ngơ ngác:

- Bọn chúng tính mần chuyện chi hề? Tui sẽ tới anh ngay coi tình hình ra rã.

Đôn vừa đặt ống nghe xuống thì chuông điện thoại lại réo.

Đầu dây đàng kia là tiếng Nguyễn Văn Vỹ, một viên tướng sống lưu vong nhiều năm, mới từ Pháp về.

Vỹ la hoảng:

- Nguy quá, anh Đôn ơi! Nhiều nhân viên bảo vệ dân sự vừa xông vào nhà tôi, tước vũ khí của những người

bảo vệ. Họ bắt trung tá Trần Đình Lan đưa đi đâu rồi!

Trần Đình Lan cũng là một sĩ quan lưu vong mới từ Pháp về cùng với Vỹ.

Đôn cảm thấy một tai họa đã tới, vội mặc quần áo rồi bảo viên đại úy trợ lý mở cửa, nói với những binh lính đang bao vây nhà, cử người chỉ huy vào gặp mình.

Một viên trung úy thuộc lực lượng bảo vệ dân sự tiến vào nhà.

Đôn hỏi:

- Vì sao giữa đêm khuya, trung úy lại đưa binh lính tới đột nhập biệt thự của tôi.

- Tôi được lệnh của ông Minh Lớn đưa binh lính tới tăng cường cho lực lượng bảo vệ tại đây.

Đôn không tin vào lời của anh ta, quay máy điện thoại hỏi Minh Lớn. Minh Lớn đáp với giọng mệt mỏi:

- Một số sĩ quan cấp dưới của chúng ta đang có

những hành động kỳ quặc... Chúng ta sẽ bàn về việc này ở chỉ huy sở.

Minh lớn bỏ máy.

Vài phút sau, Đinh gọi điện thoại báo cho Đôn biết mình vừa được tin tướng Khánh và tướng Khiêm đang tiến hành một cuộc đảo chính.

Đôn còn đang bàng hoàng thì một viên sĩ quan thuộc lực lượng cảnh sát chiến đấu, đeo lon thiếu tá bước vào. Y giơ tay chào, rồi nói:

- Tôi được lệnh của chủ tịch Hội đồng quân sự tới đón trung tướng về sở chỉ huy Bộ Tổng tham mưu. Xin trung tướng lên đường ngay cho, tình hình rất gấp, xe đang chờ ở ngoài.

Đôn miễn cưỡng rời khỏi nhà, bước lên chiếc xe của cảnh sát. Xe chạy qua nhà Minh Lớn. Đôn nhìn thấy biệt thự của Minh Lớn cũng có binh lính và cả xe bọc thép bao vây.

Đôn hỏi viên thiếu tá:

- Tại sao nhà ông Minh Lớn cũng bị vậy?

Viên thiếu tá đáp:

- Đó là lực lượng bảo vệ tăng cường... Chủ tịch Hội đồng quân sự đang chờ ông ở sở chỉ huy lữ đoàn dù. Tôi sẽ đưa trung tướng tới đó.

Tại sở chỉ huy Lữ đoàn dù, Đôn được dẫn tới một dãy nhà ngang. Nhìn vào một căn buồng có lính gác bên ngoài, Đôn nhìn thấy Xuân đang ngồi trong đó với bộ mặt xám ngoét. Y hiểu vì sao cảnh sát đã đưa mình tới đây. Người chỉ huy họ là Xuân đã bị cầm tù. Và y đang cùng chịu chung một số phận. Đôn được mời vào một căn phòng kế liền nơi Xuân đang ngồi. Một người lính tới đứng chặn cửa ra vào.

Sáng ngày mùng 1, Đinh, rồi Kim cũng lần lượt được đưa tới. Nhìn một sĩ quan đứng trên sân, Đôn nhận ra đại tá Nguyễn Chánh Thi, người cầm đầu cuộc đảo chính Diệm bất thành năm 1960, lưu vong ở Campuchia mới trở về. Đôn bảo người lính gác mời đại tá Thi vào gặp mình.

Đôn hỏi Thi:

- Đề nghị đại tá cho biết tại sao chúng tôi lại bị giam giữ ở đây như những người thường phạm?

Nguyễn Chánh Thi lạnh lùng trả lời:

- Tôi chỉ đơn thuần thi hành mệnh lệnh của cấp trên mà thôi! Trung tướng ráng đợi thêm ít phút, trung tướng Nguyễn Khánh sẽ tới gặp.

Nhưng rồi cho tới hết buổi trưa, không hề thấy ai tới.

Đến 2 giờ chiều ngày hôm đó, cả bốn viên tướng bị đưa lên ngồi chung trong một chiếc xe, do Nguyễn Chánh Thi áp tải, rồi sở chỉ huy Lữ đoàn dù, chạy ra sân bay Tân Sơn Nhất. Chiếc xe dừng lại bên một máy bay vận tải quân sự đã chờ sẵn.

Đại tá Thi mời bốn viên tướng lên máy bay.

Vừa bước lên thang máy bay, tướng Đính vừa quay đầu lại nói với viên đại tá bằng giọng cay cú:

- Quả đất tròn, rồi có ngày lại gặp nhau!

4.

Cũng rạng ngày 30 tháng Giêng, trên Đài phát thanh Sài Gòn phát bản tuyên cáo của Nguyễn Khánh, giải thích vì sao phải tiến hành cuộc “chỉnh lý”, tên gọi của cuộc phản đảo chính: “Từ ba tháng nay, tình hình suy sụp về mọi mặt, chính quyền tỏ ra bất lực và phản cách mạng. Một số viên chức chạy theo thực dân và Cộng sản. Do đó, một lần nữa quân đội lại phải đứng lên can thiệp...”.

Hội đồng quân nhân cách mạng ra quyết định chấm dứt nhiệm vụ của ban chấp hành hội đồng, thành lập ngày 1-11-1963, cách đó vừa tròn 3 tháng; và thay thế bằng một Hội đồng quân sự cách mạng được cải tổ do Nguyễn Khánh làm chủ tịch.

Thủ tướng Nguyễn Ngọc Thơ bị bắt. Người ta nhìn thấy binh lính dẫn ông già vào sân cột cờ Bộ Tổng tham mưu, hai tay bị trói bằng một chiếc thắt lưng da. Nhưng rồi ông ta cũng được trả lại tự do sau khi đã đệ đơn xin

từ chức cùng với toàn bộ nội các.

Bốn tướng Đôn, Xuân, Kim, Đính bị đưa ra miền Trung, quản thúc tại bãi biển Mỹ Khê. Mười ngày sau, họ được gọi tới sở chỉ huy Hải quân tại Đà Nẵng gặp chủ tịch mới của Hội đồng quân sự cách mạng.

Nguyễn Khánh gặp riêng từng người.

Khánh chỉ tiếp 3 tướng Kim, Đính, Xuân mỗi người từ 30 tới 45 phút. Riêng cuộc gặp tướng Đôn kéo dài một giờ rưỡi.

Khánh ngồi gồi chễm chệ trên chiếc ghế bành, nói với một giọng đầy uy quyền:

- Tôi thay mặt Hội đồng quân sự cách mạng báo để ông biết, các ông bị truất phế và đưa về đây quản thúc vì đã phạm vào tội thực thi một chính sách trung lập, mở đường cho việc bắt tay với Cộng sản.

Đôn cãi lại:

- Sự buộc tội này hoàn toàn vô căn cứ. Tôi đề nghị

ông chủ tịch đưa ra những bằng chứng cụ thể.

- Hội đồng đã nắm được rất nhiều bằng chứng. Chỉ tạm kể một việc, các ông đã bất chấp sự can ngăn của nhiều ủy viên trong Hội đồng, đưa tướng Nguyễn Văn Võ và trung tá Trần Đình Lan về nước!

- Tôi không nhận thấy có sự liên quan nào giữa điều buộc tội của Hội đồng với việc cho phép hai ông Võ và Lan về nước.

- Tướng Võ bị trục xuất khỏi Việt Nam cộng hòa vì ông ta là người của Pháp. Người Pháp đã nuôi dưỡng tướng Võ suốt từ năm 1955 tới nay, trả lương hậu hĩnh cho ông ta, để ông ta tiếp tục làm việc cho mình. Ai còn không biết Pháp đang đi đôi với Việt Cộng chủ trương trung lập hóa miền Nam Việt Nam? Hội đồng đã biết rõ ông Lan có những quan hệ chặt chẽ với những tổ chức chính trị ở Pháp cũng như ở Việt Nam hoàn toàn đối lập với chế độ. Hội đồng còn nhiều bằng chứng là ông Lan đã dùng nhiều tiền của Pháp mua chuộc nhiều người đi theo sự nghiệp và mưu đồ của ông ta.



- Tôi khẳng định điều ông chủ tịch vừa nói là hoàn toàn sai lầm. Tôi biết rõ ông Lan không có tiền của nào đem theo khi về nước. Chính gia đình tôi đã phải cho ông Lan vay một số tiền mặt để mua một số ít đồ dùng thiết yếu cho cá nhân.

Khánh đập bàn:

- Ông cần biết điều hơn... Nếu không kiếm được chứng cứ cụ thể để chứng minh cho những điều đã buộc tội các ông, thì có thể tạo ra những chứng cứ đó. Không khó lắm đâu!

Đôn ngồi đực ra. Khánh lại nói tiếp:

- Các ông cần hiểu, các ông đã phạm vào những tội ác rất lớn đối với đất nước, gây căm phẫn cho mọi người. Bắt các ông, đưa các ông đi quản thúc, chính là tôi đã cứu sinh mệnh cho các ông. Cần nhớ tới những nạn nhân của các ông là ông Diệm, ông Nhu... Thậm chí ngay lúc này, tôi có thể để cho người ta giết các ông một cách rất dễ dàng. Các ông chết cũng không oan uổng gì! Đã giết người, mà là người bị giết lại là tổng

thống, thì phải đổi mạng, có chi đâu!

Hồi lâu Đôn mới nói:

- Cá nhân tôi không hề có chủ trương sát hại tổng thống. Chuyện này có nhiều nguyên do. Nếu hội đồng nhận thấy chúng tôi có những sai lầm thì xin đưa chúng tôi ra xét xử trước tòa án, ở đó chúng tôi sẽ trả lời những người buộc tội xem trách nhiệm thuộc về ai?

- Nhưng tổng thống cương vị cao trọng hơn ông nhiều, không có tội tình gì, đã không hề được đưa ra tòa xét xử trước khi các ông hành quyết!

Đôn hiểu rằng mình không thể cãi nổi với Khánh. Y đành ngồi im. Nhưng Khánh vẫn chưa chịu buông tha:

- Riêng cá nhân, tôi không tin ông và ông Đính là những người chủ trương trung lập, nhưng một số cộng sự của tôi, họ muốn buộc các ông tội đó. Họ không ưa ông vì ông là người say mê đi tìm những lạc thú cá nhân.

- Tôi tưởng những chuyện riêng về đời tư của tôi

không liên quan gì tới chủ trương trung lập?

- Khi người ta đã muốn như vậy thì mọi việc đều có liên quan...

Và Khánh tiếp tục hỏi Đôn những câu xoáy vào cái chết của Diệm, Nhu, tiếp đến những chuyện không hay ho gì trong đời tư của Đôn. Tới lúc thấy đối thủ của mình rõ ràng là đã có thái độ khuất phục, Khánh mới nói:

- Tôi hiện thời là chủ tịch Hội đồng quân sự cách mạng, là tổng tham mưu trưởng quân đội, nhưng quyền lực vẫn bị hạn chế, vì tôi chỉ là người tới giờ phút cuối cùng mới tham gia vô công cuộc này... Các ông cũng phải khôn ngoan tự cứu lấy mình. Vừa rồi, hỏi chuyện từng người thì thấy các ông không thống nhất với nhau...

Đôn hiểu rõ sinh mệnh của mình đã nằm trong tay Khánh.

---

[1]túc Lucien

## Chương 3: Đà Lạt Sương Mù

1.

Khánh và Khiêm đã thực hiện đúng lời cam kết với cha Hoàng. Đại tá Albert Nguyễn Cao và linh mục tuyên úy Không Tiến Giác thường xuyên qua lại nhà thờ Bình An thông báo với Hai Long những việc nhóm Khánh - Khiêm định làm. Khi có những chuyện quan trọng, như vấn đề nhân sự, thì Khánh hoặc Khiêm trực tiếp tới trao đổi. Khánh ngông nghênh với bộ quân phục dã chiến, chiếc mũ nồi đỏ và cái lon trung tướng. Còn Khiêm vẫn kín đáo tới vào buổi tối và mặc thường phục.

Nhờ mối quan hệ mới này, Hai Long lại nắm chắc được những thay đổi trong quân đội và chính quyền miền Nam. Anh nhận thấy vai trò quan trọng của những viên trợ lý trong việc cung cấp tin tức. Chính họ mới nắm được những vấn đề, những số liệu cụ thể, những

vấn bản mà người chỉ huy họ nhiều khi không biết. Họ trao đổi, chuyện trò với anh một cách không dè dặt. Điều cần chú ý là khi muốn hỏi han điều gì, cần tìm ra lý do xác đáng.

Khánh và Khiêm đang thi nhau bán mình cho Mỹ. Khánh giao hoạt hơn Khiêm nên đã giành được vị trí tin cậy. Việc Khánh vô hiệu hóa được những tướng như Minh Lớn, Đôn, Kim, Xuân, Đính rất có lợi cho ta, vì đây là những viên tướng có khả năng nhất của chế độ. Những hành động của Khánh tất nhiên sẽ dẫn tới sự lộn xộn, mất ổn định kéo dài trong bộ máy chính quyền, quân đội. Trước một tình hình như vậy, đế quốc Mỹ chưa thể đưa quân ồ ạt vào miền Nam Việt Nam. Hai Long thấy cần nuôi dưỡng tình trạng rối ren này càng lâu, càng tốt.

Khánh đã chiếm được lòng tin của Cabot Lodge bằng nhiều cách. Khánh hù dọa Lodge những người như Minh Lớn, Đôn, Kim, Xuân đều do Pháp đào tạo, đang thực hiện chủ trương trung lập hóa Nam Việt Nam để gạt Mỹ; Khánh nói mình đã có rất nhiều bằng chứng cụ thể. Minh Lớn với cá tính cao ngạo, lười biếng, không thích

chạy vậy, lại có phần nào không ưa Mỹ so với Pháp, vốn đã bị Cabot Lodge e ngại từ trước. Khánh nói mình được cảm tình của các nhà lãnh đạo Thiên chúa giáo và Phật giáo; điều này, Khánh có làm được một phần. Khánh nói mình nắm được những đảng phái chính trị ở Nam Việt Nam; trong thực tế, Khánh cố nắm Đại Việt, một tổ chức chính trị gồm những quan lại, viên chức cao cấp cũ của Pháp và một số trí thức, tổ chức này có nhiều người đang chạy theo Mỹ. Điều quan trọng, hơn nữa, Khánh nói với Lodge, mình nắm được những tướng tá trẻ rất bất bình với đám tướng tá già của Pháp và của Diệm trước đây đang cản đường đi của họ, Khánh có thể tiến hành cuộc phản đảo chính một cách êm lẹ, không gây đổ máu. Đúng là Khánh đã móc nối được một số khá đông những tướng tá trẻ như Nguyễn Văn Thiệu, Lâm Văn Phát, Nguyễn Cao Kỳ, Nguyễn Chánh Thi, Nguyễn Hữu Cồ, Nguyễn Bảo Trị, Lê Nguyên Khang, Cao Văn Viên, Chung Tấn cang... Số này ít gắn bó với Minh, Đôn và đều cảm thấy họ chưa được trả công đủ sau cuộc lật đổ chế độ Diệm. Chính đám tướng tá trẻ này đã giúp Khánh thực hiện nhanh chóng âm mưu phản đảo chính.

Sau khi gạt bỏ được Đôn, Kim, Xuân, Đính, Khánh lập tức tập trung mọi quyền lực vào tay mình. Khánh trở thành chủ tịch Hội đồng quân nhân cách mạng, tổng tư lệnh quân đội, tổng tham mưu trưởng kiêm thủ tướng chính phủ. Minh Lớn được tạm giữ lại làm quốc trưởng bù nhìn. Khánh chọn Nguyễn Tôn Hoàn, một nhân vật cầm đầu Đại Việt, mới từ Pháp về, làm phó thủ tướng. Khánh đưa Lâm Văn Phát làm bộ trưởng bộ Nội vụ thay Tôn Thất Đính. Khánh bổ sung một loạt những tướng trẻ vào Hội đồng quân sự cách mạng để giành đa số. Khánh cử Nguyễn Văn Thiệu làm tham mưu trưởng liên quân.

Cabot Lodge tưởng là mình đã tìm được của quý, và nhiều người Mỹ khác cũng tưởng như vậy. Đầu tháng 3-1964, không lâu sau cuộc chỉnh lý, bộ trưởng Quốc phòng Mỹ McNamara tới Sài Gòn. McNamara không giấu sự hài lòng của mình đối với Khánh khi kết thúc bài diễn văn: “Các bạn có thể thấy tướng Nguyễn Khánh là một lãnh tụ xuất sắc nhất”. Nhân đà cao hứng, McNamara còn hô to bằng tiếng Việt: “Việt Nam muôn năm!”. Người ta nhớ lại trước đó mấy tháng, sau cuộc



đạo chính Diệm, McNamara cũng đã tới Sài Gòn, khi gặp Trần Văn Đôn, y bắt tay nhưng không nhìn mặt và không thềm nói với Đôn một lời. McNamara và Nguyễn Khánh đã cho ra đời bản kế hoạch McNamara - Nguyễn Khánh, với nội dung tăng cường chiến tranh, tăng cường viện trợ Mỹ và cố vấn Mỹ, tiến hành bình định miền Nam trong 2 năm 1964-1965, sau khi hoàn thành sẽ rút lực lượng Mỹ về nước.

Ngô Đình Cẩn vẫn bị giam giữ ở khám Chí Hòa. Sau ngày Khánh lên cầm quyền, có nhiều tin đồn Cẩn sẽ được tha và đưa ra nước ngoài. Ai cũng biết Khánh trước đây là người thân thiết của Diệm, và đã nhiều lần lớn tiếng phản đối việc sát hại Diệm, Nhu. Nhưng ngày 20 tháng 4, Cẩn vẫn bị đưa ra tòa. Nhiều người tin rằng Cẩn chỉ bị xét xử qua loa rồi được trả lại tự do.

Tại “tòa án cách mạng”, Cẩn bị khép tội cố sát có dự mưu, một người bị tình nghi là gián điệp ở miền Trung, từ năm 1960. Người này bị tay chân của Cẩn xô từ trên lầu xuống, nên đã chết. Cẩn chối mình không biết chuyện đó. Trước những lời tố giác khác, Cẩn nói: “Tôi quân sự không biết, hành chính không biết, học vấn tầm

thường, biết chi mà ra lệnh cho ai!”. Tòa kết án Cần tội tử hình. Bốn ngày sau, Cần đệ đơn lên quốc trưởng Dương Văn Minh xin ân xá. Thời gian này, những người gần Khánh thấy y tỏ ra rất bối rối. Với quyền lực của Khánh, nếu Khánh nói một lời, Cần sẽ thoát chết. Nhưng Khánh không làm việc đó. Những cộng sự viên của Khánh an ủi: “Trong vụ này, thủ tướng cứ coi như vô can. Xử như thế nào là do tòa, ân xá hay không là do tướng Minh...”. Mười một ngày sau, Minh Lớn với tư cách quốc trưởng, bác đơn xin ân xá của Cần. Ngày 9 tháng 5, Cần bị xử bắn. Sáng đó, Khánh uống một hơi hết ly rượu mạnh, mắt lờ lửng ra. Sau đó, Khánh bay ra Huế với ý định thăm cố đô để tranh thủ cảm tình. Được tin Khánh tới dinh tỉnh trưởng, dân chúng kéo tới bao vây la hét đả đảo. Khánh vội chuồn ra cửa sau, leo nhanh lên chiếc trực thăng rời Huế. Đêm hôm đó, Khánh vẫn ngủ ngon. Theo dư luận, Khánh không dám cứu Cần vì Khánh đã cùng Đỗ Cao Trí chia nhau số vàng Cần gửi lại trước khi bị bắt, và trong thời gian Cần ở khám Chí Hòa, Khánh đã gạ Cần chuyển tiền gửi ở những ngân hàng nước ngoài cho mình, đổi lấy tiền Việt Nam, nhưng Cần không nghe.

Cuối tháng 5, một hội đồng các cơ quan cao cấp họp ở Đà Lạt dưới quyền điều khiển của Khánh để xét xử 4 tướng Đôn, Kim, Xuân, Đình. Cả 4 tướng đều bị kết tội thiếu đạo đức, thiếu quan điểm rõ ràng, không đủ tư cách chỉ huy. Họ được trả lại tự do nhưng bị tước bỏ những chức vụ chỉ huy, và phải sống tại Đà Lạt, chỉ được rời khỏi đây khi có lệnh. Minh Lớn cũng có mặt trong cuộc xét xử, nhưng không bên vực được gì cho những người đã cộng sự với mình.

2.

Khánh vẫn tìm mọi cách khéo léo đối xử với Bình An. Thỉnh thoảng, Khánh cho người vào mời cha Hoàng và Hai Long ra dinh Gia Long, thông báo tình hình và xin ý kiến về thời cuộc. Nhưng cha Hoàng càng ngày càng tỏ ra không hài lòng về Khánh.

Ông nói:

- Thằng này khó xài, sáng “A-men”, tối “Na-mô”, lá mặt lá trái, chỉ khéo mồm. Nó dùng mình như những con bài để đạt tham vọng chứ có mang lại cho mình cái

chỉ!

Cha Hoàng đã nhìn thấy sau cuộc chinh lý, Khánh chỉ vỗ về những tướng trẻ, lại đưa một đảng viên Đại Việt, mà cha Hoàng vốn rất ghét, vào làm phó thủ tướng, nhưng phía Công giáo thì không được gì.

Hai Long nói:

- Con người Khánh ta biết quá rồi. Ta phải quan hệ với Khánh vì Khánh đang được Mỹ dùng. Ta không quan hệ thì Mỹ cũng cứ dùng Khánh. Ta cần Khánh để tính công việc của ta. Con nghĩ rằng Khánh không phải không nhớ ơn Công giáo ta. Nhưng Khánh đâu được như ông Diệm, ông Nhu nghĩ gì làm nấy! Mọi việc làm của Khánh đều là theo lệnh Mỹ. Kẻ mù quáng chính là Mỹ. Mỹ chưa nhìn thấy vị trí của Thiên chúa giáo trên chính trường miền Nam. Cabot Lodge là một kẻ dị giáo. Y rất mê thiên. Y có thể ngồi nói chuyện hàng tháng với các tăng ni nhưng không thể ngồi tiếp các cha một đôi giờ!

Cha Hoàng sầm mặt.

Khi được tin Cẩn bị hành quyết, cha Hoàng rất phẫn nộ. Ông hầm hầm nói với Hai Long:

- Thằng Khánh đúng là kẻ bất nhân bất nghĩa. Nó ngồi ở ghế thủ tướng mà để xử ông Cẩn như vậy...?

- Thưa cha, con biết ông Cẩn khó thoát chết từ lúc Cabot Lodge trao ông Cẩn cho các tướng đảo chính. Nếu bây giờ Lodge để ông Cẩn sống thì hóa ra việc giết ông Diệm, ông Nhu trước đây là sai!

- Hai triệu giáo dân miền Nam cứ ngồi khoanh tay mặc cho tên dị giáo giết hết con chiên à? Huy động hết giáo dân di cư các xứ đạo ở Sài Gòn, Biên hòa, nói các cha cố dẫn đầu, kéo về Sài Gòn đập tan tượng Kennedy, đuổi tên dị giáo cút về nước!

- Thưa cha đó là việc sớm muộn cũng phải làm, chỉ e còn chỉ thị của Tòa Khâm sứ...

- Làm ngay! Các cha bỏ áo thầy ấy tu ra, mặc quần áo như dân thì Khâm sứ cũng chẳng có gì mà quở trách. Các cha nhất thiết phải cùng đi với con chiên.

- Thừa cha, đúng rồi, các cha phải cùng đi, nhưng con nghĩ không nhất thiết phải đi đầu tất cả, mà chỉ cần đi lẫn vào giáo dân.

Cha Hoàng đồng ý với anh.

Chủ trương của cha Hoàng được các xứ đạo nhiệt liệt hưởng ứng.

Cuộc biểu tình thị uy của giáo dân tổ chức vào ngày 7 tháng 6. Bộ tham mưu cuộc biểu tình đặt trụ sở tại nhà thờ Huyện Sĩ, gồm cha Hoàng, cha Mai Ngọc Khuê, cha Hoàng Trung, phó chỉ huy Tổng bộ tự vệ Phát Diệm Trần Thiện và Hai Long.

Hà chục vạn giáo dân di cư Sài Gòn, Biên Hòa rầm rộ kéo về tập trung tại quảng trường Lam Sơn trước Tòa Hạ viện. Từng xứ đạo, dưới sự điều khiển trực tiếp của các cha, các thầy, đội ngũ chỉnh tề, nhiều người mang theo cả vũ khí phòng thân như gậy gộc, chĩa ba, chai lọ, gạch đá. Những người biểu tình kéo đổ tượng Kennedy. Nội dung cuộc biểu tình là đòi ngừng ngay những vụ hành quyết như xử bắn Ngô Đình Cẩn ngày 9 tháng 5,

chống những vụ trả thù Công giáo như ở Phước Tuy, Thanh Bô, Đức Lợi, Phú Cam... Một khẩu hiệu được viết bằng tiếng Anh và tiếng Việt trên nhiều tấm biểu ngữ, và được hô vang suốt từ đầu tới cuối cuộc biểu tình với sự phần nộ cao độ: “Cabot Lodge, cút về nước!”, “Cabot Lodge, go home!”.

Chỉ ít ngày sau, Công giáo ở những vùng có nhiều người di cư, hoặc những người thân phục gia đình họ Ngô, như ở Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Long Xuyên, Buôn Ma Thuột, Plây Cu, Công Tum, Đà Lạt... đua nhau biểu tình. Ở khắp nơi, khẩu hiệu “Cabot Lodge, cút về nước!” trở thành khẩu hiệu chính.

Sau cuộc biểu tình đầu tháng 6 ở Sài Gòn, giáo dân miền Nam đâu đâu cũng nhắc tới cha Hoàng. Nhiều xứ đạo ở các tỉnh cử người về Bình An, mời cha Hoàng tới thăm. Giáo dân đang giữa lúc nếu không lo bị tàn sát trả thù, thì cũng buồn vì Phật giáo trước đây vốn tĩnh lặng, nay trở thành một lực lượng có sức áp đảo, sự trọng nể của mọi người đối với tấm áo choàng của linh mục đã chuyển sang tấm áo cà sa của những thượng tọa, đại đức. Trong tình hình đó, cha Hoàng đã trở thành một

thần tượng của giáo dân miền Nam.

Cha Hoàng bàn với các linh mục lập một tổ chức gọi là “Trung ương Công giáo tranh đấu để văn hồi tình hình”. Tổ chức này hình thành vào trung tuần tháng 6. Các cha cố suy tôn cha Hoàng làm chủ tịch. Khâm sứ tòa thánh và tòa tổng giám mục tỏ vẻ e ngại vì như vậy là các linh mục lại tham gia vào chuyện chính trị. Cha Hoàng bèn đổi tên tổ chức này là “Trung ương Công giáo đại đoàn kết”. Tòa Khâm sứ và Tòa Tổng giám mục vẫn thấy phân vân.

Hai Long bàn với cha Hoàng:

- Theo khuyến cáo của Vatican thì Công giáo không nên tham gia vào chính trị, nhưng giáo dân nào cũng là công dân của một thể chế chính trị, không thể bó tay khi những quyền lợi công dân của mình bị vi phạm, chà đạp. Với tư cách tín đồ Thiên chúa giáo, giáo dân không tham gia vào chính trị, nhưng với tư cách công dân, thì không thể nào không đấu tranh chống lại đàn áp, bất công. Vậy nếu ta lấy tên tổ chức này là “Khôi Công dân Công giáo đại đoàn kết”, thì có thể được Tòa thánh chấp nhận.



Cha Hoàng rủ Hai Long cùng tới Tòa khâm sứ và Tòa tổng giám mục trình bày ý kiến này. Sau khi nghe và hỏi cặn kẽ, cả Khâm sứ và Tổng giám mục đều tán thành.

Hai Long lại bàn với cha Hoàng, nhân khi tổ chức mới thành lập, người cầm đầu cũng nên đi một số địa phương giới thiệu cương lĩnh hành động để thúc đẩy phong trào, cũng là đáp lại lời mời của một số giáo xứ đã đến với cha Hoàng từ lâu.

Cuối tháng 6 và đầu tháng 7, cha Hoàng cùng với Hai Long đi thăm nhiều xứ đạo ở hầu khắp miền Nam, từ Huế tới Long Xuyên, Châu Đốc.

Cha Hoàng tự nhận là mình nói năng thiếu chặt chẽ, nên cần có anh đi theo. Tới các nơi ông chỉ giữ vai chủ trì, và giới thiệu Hai Long trình bày về mục đích và cương lĩnh hành động của tổ chức. Hai Long nói năng mạch lạc, lưu loát, cuốn hút người nghe về giáo lý cũng như về phương pháp hoạt động đấu tranh, và không quên luôn luôn đề cao cha Hoàng là chủ tịch của tổ chức. Cha Hoàng giới thiệu ở khắp nơi, Hai Long là cố

vấn của mình và của Trung ương Khôi Công dân Công giáo đại đoàn kết, để mọi người liên hệ khi có công chuyện nếu vắng mặt ông. Riêng với các giám mục và linh mục hạt trưởng, ông nói thêm Hai Long là “thầy tu xuất”, đã từng là phụ tá của Đức cha Lê từ những năm 1945, 1946 tới nay, là người sống thánh thiện, được thử thách, và sẵn sàng tử vì đạo, dưới chế độ Ngô Đình Diệm là phụ tá của cố vấn chính trị Ngô Đình Nhu, hiện nay đang có vai vế đối với các tướng lãnh trong Hội đồng quân sự cách mạng, đã đấu tranh giải thoát cho nhiều người công giáo bị bắt bớ sau cuộc đảo chính ngày 1 tháng 11, rất xứng đáng là một “lãnh tụ của giáo dân”.

Hai Long đã qua thời kỳ ở ẩn. Anh nghĩ điều cần với mình bây giờ là phải củng cố bộ mặt tinh thần mới, làm cho nhiều người quen với hình ảnh anh là một con chiên tốt đạo đẹp đời, sẵn sàng tử vì đạo.

### 3.

Cuộc đấu tranh của giáo dân miền Nam bùng lên khắp nơi đã nhanh chóng tác động tới Nhà Trắng. Cuối

tháng 7, có nhiều tin đồn Cabot Lodge sắp bị thay thế.

Trong tháng 8, hàng chục vạn đồng bào Sài Gòn biểu tình vây quanh dinh Gia Long, đòi Nguyễn Khánh phải từ chức. Hàng vạn đồng bào, sinh viên, học sinh Huế, Đà Nẵng biểu tình, bãi khóa, bãi chợ, phản đối Nguyễn Khánh ký hiến chương Vũng Tàu.

Cha Hoàng quyết định đánh một đòn bồi tiếp đối với Cabot Lodge. Ông trao đổi với cha Mai Ngọc Khuê, người đã cùng ông lãnh đạo có kết quả cuộc biểu tình hồi đầu tháng 6, huy động giáo dân xứ đạo Tân Sa Châu tiến hành một cuộc biểu tình mới chống Cabot Lodge.

Cha Khuê bàn:

- Lần này không cần huy động nhiều người, nhưng sẽ làm mạnh hơn lần trước, đưa giáo dân xông thẳng vào Bộ Tổng tham mưu, vừa đuổi Cabot Lodge vừa bắt phải trả lại tự do ngay cho những giáo dân bị bắt oan sau đảo chính.

Cha Hoàng tán đồng, nhưng nói thêm:

- Nếu xông thẳng vào Bộ Tổng tham mưu thì phải có sách lược, không để cho chúng đàn áp. Ngoài khẩu hiệu “Cabot Lodge, rút về nước!”, ta sẽ nêu khẩu hiệu “Ủng hộ Nguyễn Khánh”, và “Đả đảo Dương Văn Minh”, tố cáo Minh chủ trương trung lập, đòi chính Minh phải trả tự do cho giáo dân bị bắt. Ta ủng hộ Khánh thì quân đội không dám đàn áp. Ta chĩa mũi nhọn vào Minh vì Minh liên kết với Phật giáo.

Cha Khuê thấy ý kiến này là hay.

Ngày 26 tháng 8, khoảng 3.000 giáo dân do cha Khuê lãnh đạo, biểu tình mang theo cả gậy gộc, chĩa ba xông vào Bộ Tổng tham mưu. Họ giương cao những biểu ngữ và hô vang những khẩu hiệu như cha Hoàng và cha Khuê đã bàn.

Thời gian qua, chính quyền và quân đội không dám đàn áp những cuộc biểu tình của Công giáo. Nhưng lần này giáo dân có vũ trang lại xông thẳng vào trong doanh trại của một cơ quan đầu não quân đội. Binh lính hoảng hốt nổ súng. Kết quả sáu giáo dân thiệt mạng, hàng chục người khác bị thương.

Sự việc xảy ra hoàn toàn bất ngờ đối với cha Hoàng. Ông rất lo Khâm sứ sẽ khiển trách. Gần đây, vì tham gia nhiều vào những hoạt động chính trị, nên ông tránh tới Tòa khâm sứ và thường bảo Hai Long tới báo cáo tình hình. Lần này, ông lại bảo Hai Long tới thăm dò thái độ Tòa Khâm sứ.

Qua những lần tới báo cáo, Hai Long đã biết Khâm sứ một mặt e ngại những hoạt động chính trị vì đã có chỉ thị của Vatican, nhưng một mặt vẫn muốn giáo dân đấu tranh chống lại đàn áp. Hai Long tường thuật lại cuộc biểu tình ngày hôm trước ở Bộ Tổng tham mưu. Khi anh nói khẩu hiệu chính của giáo dân là “Cabot Lodge, go home!”, Khâm sứ mỉm cười, hỏi:

- Lần này lại tiếp tục nêu khẩu hiệu đó, các con chiến có lo sợ Mỹ trả thù không?

- Trình Đức Khâm sứ, chính vì sợ bị trả thù nên giáo dân phải ra tay trước. Mỹ đã giết một tổng thống Công giáo, giết một lúc cả ba anh em giáo dân, không chỉ vì Mỹ tàn bạo mà chính là Mỹ khinh khi, hăm dọa Công giáo. Giáo dân biểu tình là để cảnh cáo Mỹ vì đạo Chúa.

Những Phật tử có thể hy sinh thân mình vì đạo, thì tín đồ Công giáo ta đâu có ngán!

Khâm sứ ngẫm nghĩ rồi nói:

- Thầy nên lấy danh nghĩa một trí thức Công giáo, viết một bản tường trình về vấn đề này để chuyển lên Giáo hoàng.

- Trình Đức Khâm sứ, con đốt nát về chuyện giấy tờ, không biết thưa gửi ra sao cho phải phép, e có điều thất lễ, nên không dám viết.

- Vậy tôi sẽ làm tờ trình về Roma, thuật với Giáo hoàng những điều thầy vừa nói, cố nhắc tới tên thầy, thầy có thuận không?

- Tùy ý Đức Khâm sứ, với Tòa thánh, con nghĩ chẳng có điều chi phải e ngại.

- Thầy hết lòng vì đạo Chúa như vậy là rất tốt. Với tư cách công dân, thầy cố gắng giúp cho công chuyện đấu tranh, thầy có những điều kiện tốt hơn cha Hoàng, đừng để cha Hoàng dính vô nhiều.

Hai Long về thuật lại với cha Hoàng. Về mặt cha Hoàng đang căng thẳng lo âu chuyển ngay thành tươi tỉnh.

- Từ bữa qua tới giờ, mình ăn không được, ngủ không được. Thầy thuộc tính đức Khâm sứ, biết trình bày nên ngài không quở trách. Lần sau, xảy ra chuyện gì khó khăn lại phải nhờ thầy đi.

Nhưng ngày hôm sau, cha Hoàng vẫn bị Khâm sứ gọi lên.

Khâm sứ nghiêm khắc hỏi:

- Tòa Khâm được tin cha và cha Khuê tổ chức biểu tình, làm thiệt mạng và bị thương nhiều giáo dân?

Cha Hoàng dựa vào những điều Hai Long đã kể, báo cáo lại tình hình đồng thời nhận khuyết điểm mình không dặn dò kỹ cha Khuê nên để xảy ra chuyện đáng tiếc.

Khâm sứ nói:

- Chuyện này sẽ làm cho tình hình càng phức tạp. E rằng Mỹ và chính phủ quân nhân sẽ kiếm cớ gây thêm khó khăn cho giáo hội và các linh mục.

- Trình Đức Khâm sứ, về phía ông Khánh chắc không có chuyện chi. Ông đã gửi giấy cho tôi nhận lỗi và mời tới gặp để thu xếp cho êm mọi chuyện.

- Nhưng đã có khuyến cáo của Vatican là các cha không dính vào những chuyện này! Cần làm thì để cho giáo dân làm tốt hơn, những người như thầy Hai Nhã.

- Dạ.

- Có phải thầy Hai Nhã thường xuyên tiếp xúc với mấy ông tướng?

- Dạ, các tướng hay đến gặp tôi và thầy Hai ở nhà thờ Bình An.

- Nên để cho thầy Hai tiếp họ, giáo hội khỏi bị kẹt.

Cha Hoàng vốn rất phục tùng tòa Khâm sứ. Ông bắt đầu giới thiệu với mọi người, Hai Long thay mặt mình



làm việc với họ theo khuyến cáo của khâm sứ. Như vậy, ông vẫn tiếp tục cuộc đấu tranh mà không còn phải e ngại những búa rìu của bè trên mỗi khi có sai sót.

#### 4.

Hai Long cảm thấy mình như vừa lạc vào một thế giới khác lạ. Sau nửa giờ ngồi trên máy bay, Sài Gòn oi bức, nhộn nhạo, không khí ngột ngạt mùi khói xăng, cùng với trăm ngàn mưu toan vật lộn gay gắt, xấu xa của cuộc sống như đã chìm sâu trong cõi hồng trần. Đà Lạt hiện lên giữa cao nguyên núi rừng trùng điệp, với không khí tươi mát, tĩnh lặng, sức nức mùi hương của những đồi thông, của những đóa hoa muôn màu làm anh ngây ngất. Con đường nhựa chạy quanh co giữa những đồi thông, những biệt thự xinh xắn ẩn hiện, náu mình dưới lùm cây tươi xanh, những khu vườn đầy hoa.

Chiếc xe ngựa, tiếng vó khua lóc cóc, chạy xuyên qua những đám mây mát rượi, đưa cha Hoàng và anh về thị trấn. Xe dừng lại bên một cái hồ.

Nhìn thấy những cặp trai gái, những cặp vợ chồng

đắt theo con nhỏ đi dạo quanh hồ. Hai Long chạnh lòng nhớ tới vợ con. Vợ con anh đã phải chịu đựng bao nhiêu hy sinh nhưng chưa bao giờ được hưởng những giây phút thanh thoi. Ước gì có một ngày nào đó, anh được cùng gia đình lên đây, anh cũng sẽ đưa vợ và các con đi dạo như thế kia... Với công tác của anh, không thể nói chắc ngày mai ra sau, mọi trò giả tạo này đều chỉ là tạm thời, sự yên ổn chỉ tính từng giờ.

Cha Hoàng nói:

- Không biết cái biệt thự số 2 nó ở đâu? Thầy đã tới Đà Lạt bao giờ chưa?

- Thưa, con tới đây lần đầu.

Cha Hoàng trở cái hồ:

- Hồ Xuân Hương... Sáng nay nghỉ ngơi ở đây cho thầy ngoạn cảnh thị xã, chiều vào trong đó, hay sáng mai vào cũng được.

Hai Long theo cha Hoàng thung thình đi dạo trên đường phố ngắm những quầy hàng mỹ nghệ với những

ngôi nhà sàn, những chiếc thuyền buồm, chân dung những cô gái được tạo ra bằng gỗ thông, những cửa hàng bày toàn quần áo len, dạ dùng cho mùa lạnh. Thấy Hai Long mãi mê nhìn các quầy hàng, cha Hoàng nói:

- Máy thứ này ở Sài Gòn thiếu chi!

- Thừa cha, ở Sài Gòn, con chưa bao giờ đi dạo phố xem hàng. Từ những mẫu gỗ thông mà người ta có thể tạo ra những đồ kỷ niệm đẹp nhường kia. Bây giờ mới nhớ ra con người có lúc cần tới những đồ len dạ, thấy nhớ miền Bắc cha ạ...

Cha Hoàng dường như thiếu tự nhiên vì chiếc áo choàng thầy tu đã làm cho nhiều người chú ý. Kể ra một người đã xa lánh cuộc đời trần thế, không nên có những giờ dạo chơi ngắm nhìn phố xá.

Hai Long có cảm giác lâng lâng bay bổng. Không khí trong lành của vùng núi cao bỗng chốc làm cho anh khỏe hẳn ra, cơ thể như trẻ lại, tràn trề sức sống. Anh thấy yêu mọi cảnh vật, mọi con người ở đây. Họ đều như không có liên quan tới cuộc sống đấu tranh gay gắt ở Sài

Gòn.

- Lạy cha ạ.

Một thiếu phụ nhỏ nhắn, trẻ đẹp, tay xách chiếc làn nhựa đứng trước mặt cha Hoàng. Cha ngơ ngác nhìn người đàn bà rồi đáp:

- Chào bà.

- Lâu lắm mới được gặp cha. Cha không nhận ra con. Con là vợ anh Trần Kim Tuyền đây mà.

- Ô, vậy ra là con. Cha lại nghĩ là bà bộ trưởng nào!

- Cha tới Đà Lạt lâu chưa ạ?

- Vừa xuống máy bay được một lát, đang dẫn ông phụ tá đi vãng cảnh thành phố.

Ông né mình sang bên giới thiệu Hai Long với vợ Trần Kim Tuyền:

- Đây là giáo sư Hoàng Đức Nhã!

Người thiếu phụ nghiêng đầu chào anh, rồi nói:

- Con đã biết tiếng giáo sư Nhã. Ông Hoàng Long, phụ tá của Đức cha Lê và ông cố vấn Ngô Đình Nhu.

Cha Hoàng vui vẻ:

- Thế thì quen biết cả rồi. Tại sao lâu lắm Tuyền không tới chỗ cha? Tuyền có ở đây không?

- Mai mới nhà con mới lên. Nhà con ở Hồng Công về được ít lâu nay, cũng buồn nên chẳng đi đâu. Nếu cha còn ở đây vài ngày, chúng con sẽ tới thăm cha. Cha ở đâu ạ?

- Ông Khánh mời cha và thầy phụ tá lên làm việc. Định ngày mai mới vào trong biệt thự, hôm nay chưa biết sẽ ở đâu.

- Hay mời cha và giáo sư tới chỗ con. Con đang ở tại khách sạn Palace. Ở đó còn trống một số phòng, phong cảnh lại rất đẹp.

Thấy cha Hoàng còn lưỡng lự, người thiếu phụ nài nỉ:

- Cha và giáo sư về chỗ con đi. Con sẽ đặt thuê phòng. Con cũng cần thưa với cha một vài chuyện và việc của nhà con.

Hai Long không muốn ở gần vợ chồng Tuyền, nhưng cha Hoàng đã nhận lời. Sau khi thất sủng với Nhu, Tuyền bị đẩy ra nước ngoài. Diệm, Nhu đổ ít lâu, Tuyền trở lại Sài Gòn. Chắc hẳn vợ Tuyền đã nhanh chóng đánh hơi được mối quan hệ giữa cha Hoàng với chính quyền mới nên định nhờ vả chỉ cho chồng. Với nghề nghiệp của Tuyền, sớm muộn rồi Tuyền cũng sẽ đi với CIA. Nhưng cũng không sao. Chắc Tuyền chưa biết gì nhiều về anh như bọn Hiếu và Tá Đen. Hiện giờ Tuyền chỉ là một kẻ thất thế.

Cha Hoàng và Hai Long vào xem chợ cùng với vợ Tuyền, chờ chị ta mua ít trái cây, rồi về khách sạn Palace.

Phòng của Hai Long nằm trên lầu một, có cửa sổ mở ra mặt hồ. Trời không có nắng. Nước hồ trở thành màu chì sáng xao động, bồng bênh mấy con thuyền mang hình chim thiên nga của khách du lịch. Tiếng gió thổi lao

xao trên những lùm cây bên ngoài vọng vào. Cảnh vật ở đây như một thứ thuốc an thần ru ngủ con người.

Vợ Tuyền đã để trên bàn một chùm nho chín mọng. Những giờ còn lại của buổi sáng, chị ngồi tâm sự suốt ở phòng cha Hoàng. Hai Long tránh mặt. Vợ chồng Tuyền đã quen biết cha Lê và cha Hoàng từ những năm 1945, 1946. Trong thời kỳ Diệm cầm quyền, Tuyền là một cánh tay rất đắc lực của Nhu, chuyên lo vấn đề an ninh. Phát Diệm trở thành một đối tượng của chế độ Diệm, nên Tuyền cũng cắt liên lạc với các cha. Khi đôi bên nối lại liên lạc thì Tuyền bắt đầu thất sủng, phải ra nước ngoài. Câu chuyện của vợ Tuyền chắc chẳng có gì khác hơn là kể lể những công lao và than thở về sự thiệt thòi của chồng mình đối với chính quyền cũ cũng như chính quyền mới.

Có tiếng gõ cửa. Đã đến giờ ngủ trưa. Hai Long đoán là cha Hoàng ở phòng bên có điều gì cần hỏi.

Anh ngỡ ngàng khi nhận ra người thiếu phụ đứng trước cửa.

Chị hình như chưa thật tin có phải là anh không, buông lên một tiếng kêu rụt rè:

- Cậu giáo!

- Tú Uyên!

- Trời ơi! Đúng là anh thật ư?

- Anh cũng không ngờ lại còn được gặp em.

Chị lấy khăn tay, chấm vội những giọt nước mắt ứa ra vì mừng rỡ. Chị nhoẻn miệng cười, nói riu rít như ngày xưa:

- Em nhận ra anh khi ngồi ở phòng ăn. Em hỏi bà cùng ngồi với anh, bà biểu đó là giáo sư Hoàng Đức Nhã. Thái độ của bà làm em khó chịu, nên em không hỏi thêm.

- Chị ấy là người quen của cha Hoàng, anh chỉ vừa gặp sáng nay.

Tú Uyên hơi bĩu môi, như muốn nói: “Tưởng chị, hóa



ra...”

- Mời em vào nhà đã chứ.

Chị vén tà áo dài, ngồi xuống chiếc ghế mây, nhìn chòm nho lớn đặt trên bàn, rồi hỏi:

- Anh lên đây có một mình?

- Anh cùng đi làm việc với cha Hoàng. Cha ở phòng bên. Còn em?

- Em lên nghỉ cùng hai cháu.

Chị nhìn anh với cặp mắt buồn rầu. Cái vui giả tạo vừa rồi của chị đã biến mất. Cả hai người đều bối rối. Đã 18 năm qua. Bao nhiêu nước chảy dưới cầu. Họ không biết bắt đầu câu chuyện từ đâu. Bao nhiêu kỷ niệm dồn dập hiện lên trong đám sương mù của quá khứ.

5.

Cha Hoàng đổi ý kiến, ngay buổi chiều hôm đó, đã bảo Hai Long cùng mình đi gặp Khánh. Buổi nói chuyện

với vợ Trần Kim Tuyền đã cho cha biết các tướng Trần Văn Đôn, Lê Văn Kim hiện đang bị quản chế ở đây. Cha không muốn ở lâu tại Đà Lạt, nếu Đôn, Kim tới, sẽ khó nói khi chuyện trò. Cha đã từng ủng hộ họ, giờ lại quay sang ủng hộ Khánh. Đôn và Kim không phải là con chiên. Nhưng nếu so với Khánh, họ còn có tư cách hơn.

Sự việc xảy ra ở Bộ Tổng tham mưu hôm 26 tháng 7 đã làm cho Khánh lúng túng. Khánh có liên quan cả về hai mặt với tư cách vừa là chủ tịch Hội đồng quân sự cách mạng, vừa là thủ tướng. Khánh mời cả cha Hoàng và Hai Long tới Đà Lạt để thương nghị. Khánh đã biết cha Hoàng là người cực đoan lại khó tính, còn mưu sĩ của cha thì trầm tĩnh và ôn hòa. Việc một số giáo dân di cư bị sát hại nếu không thu xếp cho êm sẽ bùng lên thành một phong trào chống Khánh. Khánh tuy đã ôm hầu hết mọi quyền lực trong tay, nhưng ngày càng cảm thấy mình ngồi trên lửa vì tình hình quân sự xấu đi rất nhanh, và những người bất bình với Khánh không ngừng tăng lên.

Cha Hoàng và Hai Long đi xe ngựa tới dinh 2. Đại tá Albert Nguyễn Cao ra đón hai người vào gặp Khánh.

Khánh đứng ở chân thêm, vồn vã:

- Trời, sao cha Tổng và ông giáo không “phôn”[1] vô để ông Cao ra đón mà lại đi xe ngựa?

Cha Hoàng mát mẻ:

- Thủ tướng còn bận nhiều việc, tránh được phiền phức chừng nào hay chừng ấy.

- Cha lo cho những việc tày đình, đưa cái xe ra đón cha có chi mà phiền phức!

Khánh tươi cười mời khách dùng ly rượu cho ấm người, cố tạo bầu không khí thông cảm, rồi vào vấn đề một cách Khiêm tốn:

- Từ ngày nhận nhiệm vụ, tôi đã chỉ thị cho cảnh sát, an ninh và quân đội là không được đụng tới quyền dân chủ của đồng bào, đặc biệt là giáo dân. Cha Tổng và ông giáo coi suốt thời gian qua, đâu có xảy ra điều chi đáng tiếc? Tai họa vừa rồi là do một số binh sĩ thiếu kỷ luật, hoảng hốt trước sự quá nhiệt tình và phần nộ của giáo dân. Chúng tôi sẽ nghiêm khắc trừng trị những quân

nhân phạm tội. Bữa nay, xin mời cha Tổng và ông giáo tới để có lời xin lỗi, mong cha Tổng và ông giáo thu xếp cho công chuyện được êm thấm.

Cha Hoàng to tiếng ngay:

- Các ông tướng ngu quá là ngu! Dân người ta biểu tình chống Dương Văn Minh là để răn đe Phật giáo ăn hiếp mấy ông tướng trẻ. Người ta đuổi Cabot Lodge là để làm cho Mỹ phải nể mấy ông tướng Việt Nam. Người ta biểu tình ủng hộ mình, thế mà lại cho lính xả súng bắn vào người ta?

Dưới mắt cha Hoàng, Khánh vẫn là một kẻ võ biên, trẻ tuổi, hãnh tiến, tới gặp mình để mưu cầu địa vị như trước đây. Cha quên Khánh đã trở thành người đứng đầu có thực quyền của chế độ, nên vợ đưa cả nắm, mặt sát các tướng trẻ ngay giữa tư dinh của Khánh. Hai Long nhận thấy Khánh sầm mặt, hai tai đỏ dừ. Anh xoa dịu:

- Cha Tổng rất trung thực, nghĩ sao nói vậy, có tin thủ tướng, có hết lòng ủng hộ thủ tướng, thì mới nói như vừa rồi. Cũng như hồi xưa cha Tong rất mến phục trung

tướng Nguyễn Văn Xuân, khi làm việc với thủ tướng Xuân, cha cũng thường thắng thắng như vậy. Giờ chuyện không may đã xảy ra, trên đường lên đây, cha Tổng đã bàn với tôi sẽ cùng thủ tướng thu xếp cho ổn thỏa, không để cái sảy nảy cái ung, không để cho người ngoài xen vô, gây nên chuyện lớn phương hại cho chế độ như Phật giáo trước đây.

Hai Long đã nhắc tới Xuân vì vào thời đó, Khánh còn là sĩ quan tùy viên của Xuân để lưu ý Khánh tới tuổi tác, vai vế đã có từ lâu của cha Hoàng. Khánh cố nén tự ái cười gượng:

- Người trong nhà đóng cửa bảo nhau, cha Tổng đã thương, nên giải quyết cách chi xin cha Tổng cứ dạy cho.

Cha Hoàng vẫn không dịu giọng:

- Giết người là phải thương mạng! Muốn giải quyết êm chuyện này, quân đội phải đứng ra công khai xin lỗi giáo dân, phải trừng trị thật nặng cả binh lính và chỉ huy phạm vào tội giết người, và phải bồi thường cho mỗi gia

đình có người bị thiệt hại 5 triệu đồng... Giáo dân miền Nam nhất định sẽ không lùi bước đâu! Cabot Lodge, go home! Lodge phải rút khỏi Nam Việt nam. Nếu Mỹ cứ đưa sang đây những người chống Thiên chúa giáo thì 2 triệu tấn đồ sẽ không để cho Mỹ yên...

Khánh hiểu rằng rất khó thương nghị với cha Hoàng. Khánh đành phải nhận tất cả những điều kiện cha đặt ra, chỉ xin châm chước trong cách giải quyết cụ thể. Hai Long cảm thấy đã có một sự nứt rạn khó hàn gắn giữa Khánh và cha Hoàng. Anh lo vì vậy mà Khánh sẽ ngã sang Phật giáo.

Khánh mời cha Hoàng và Hai Long nghỉ lại dinh 2. Cha Hoàng từ chối.

Trước khi ra về, Hai Long phải tìm cách đứng riêng với Khánh.

- Cha Tổng đã có tuổi đang lúc nóng, sau đây tôi sẽ tìm cách thưa lại. Chẳng qua là cha bức ông Minh và ông Lodge, còn với cá nhân thủ tướng thì cha vẫn ưu ái, quý trọng. Ông thủ tướng cứ bình tâm lo việc khác,

chuyện này trong vài ngày nữa, tôi sẽ thu xếp ổn thỏa. Lần sau, nếu lại có những việc tương tự, ông thủ tướng cứ cho người tới bàn bạc trước với tôi thì sẽ tránh được va chạm.

Nguyễn Khánh siết tay anh:

- Nhờ ông giáo chu toàn giúp cho. Anh em mình đã rất hiểu nhau, tôi quả là đang có nhiều chuyện phải lo... Cabot Lodge cũng sắp đi khỏi đây thôi.

- Như vậy rất hợp ý cha Hoàng. Nhưng ai sẽ thay?

- Có thể là Maxwell Taylor.

- Ông ta là tham mưu trưởng liên quân Mỹ, một nhà quân sự thuần túy!

- Nước mình đang có chiến tranh mà! Làm việc với một đại sứ là tướng quân sự có khi lại dễ chịu hơn.

6.

Hai Long có một buổi chiều, sau bữa cơm, cùng với

Tú Uyên và hai đứa con nhỏ của chị đi dạo quanh hồ. Anh giữ ý, trước khi đi, đưa Tú Uyên và hai con của chị vào chào cha Hoàng.

- Trình cha, đây là một cô học trò nhỏ của con, hỏi con còn học trung học ở Hà Nội.

- Cô học trò nhỏ... đã có hai con. - Cha Hoàng mỉm cười nói với Tú Uyên.

- Thừa cha, đó là chuyện cách đây gần hai chục năm. Anh Nhạ kèm con học thi C.E.P.S.I.[2] ạ. “Nhất tự vi sư, bán tự vi sư”, con vẫn phải nhớ ơn thầy.

- Gia đình chị ở đâu?

- Chúng con ở Sài Gòn. Chồng con là luật sư Trịnh Ngọc Tường.

- Ủa, chị làm dâu Thanh Bò.

- Thế cha biết nhà con ạ.

- Ông Tường ở trong Khối công dân Công giáo với



tôi.

Cha Hoàng không nghi ngờ gì về sự quan hệ giữa hai người, vì từ khi đi lại ở Bình An, Hai Long vẫn tỏ ra là một con người thánh thiện.

Sương mù buổi chiều đã phủ kín những núi rừng ngút ngàn bao quanh thị trấn. Những ngôi nhà, những cây liễu rủ quanh hồ như đang tỏa ra quanh mình một làn khói lạnh. Tú Uyên trùm một chiếc khăn voan hồng và mặc chiếc măng-tô màu trắng có đai, trông gọn gàng như một cô gái. Chị và Hai Long mỗi người dắt tay một đứa trẻ. Vừa sáng nay, anh mới nghĩ tới có một ngày nào anh được cùng với vợ con đi dạo quanh hồ như thế này! Kể ra nếu không có chiến tranh, người đàn bà này có thể là vợ anh và những đứa nhỏ này có thể là con anh...

Trước Cách mạng tháng Tám, Hai Long học những năm cuối cùng để chuẩn bị thi Tú tài. Anh trọ tại gia đình một người quen ở cuối phố Duvignaud, Hà Nội. Sáng sáng, anh đạp xe tới trường học trên con đường phố vắng vẻ với khá nhiều biệt thự hai hoặc ba tầng, xinh xắn, của những nhà tư sản nhỏ, những viên chức. Hình

ảnh cậu học trò nghèo, ngoan ngoãn, đứng đắn dần dần quen thuộc với bà con trong phố. Một hôm, ông chủ nhà nói với anh, có mặt gia đình muốn nhờ anh dạy buổi tối cho cô con gái đang chuẩn bị thi vào trung học, với lương tháng 5 đồng. Anh nhận lời ngay, vì số tiền này vừa đủ cho anh trả tiền trọ học. Cô gái đó là Tú Uyên. Bố Tú Uyên là viên chức cao cấp ở Tòa Thống sứ Bắc Kỳ. Anh tới kèm cô gái học vài tháng thì được ông phán mời về nhà. Nơi ở của cậu giáo là một căn buồng trên gác hai yên tĩnh. Hai bữa, anh được mời xuống cùng ăn cơm với gia đình. Tiền dạy học hàng tháng vẫn như cũ. Sau 2 năm, Tú Uyên thi đỗ, vào học trường Đồng Khánh. Anh chuyển sang dạy cho em Tú Uyên, một cậu bé rất ham chơi. Đảo chính Nhật, ông phán làm việc tiếp cho chính quyền Bảo Đại. Cách mạng tháng Tám, ông lại trở thành nhân viên của chính quyền ta. Một mối tình đã nảy nở giữa cậu giáo và cô nữ sinh trường Đồng Khánh. Rồi kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Gia đình Tú Uyên lúc đầu không chịu tản cư. Hai Long ở lại Hà Nội chiến đấu trong hàng ngũ tự vệ. Khi quân Pháp từ trong thành đánh rộng ra Ô Cầu Dền, ông phán mới hoảng hốt nhờ anh đưa ra ngoài. Một đêm, với tám chứng minh thư

tự vệ thành, Hai Long đưa cả gia đình đi trên những đường phố tối tăm, rền vang tiếng súng, qua nhiều trạm gác của ta, tới làng Cự Đà, nơi bà phán có người quen. Hai Long quay lại nội thành tiếp tục chiến đấu.

Chừng nửa tháng sau, tự vệ Liên khu II Hà Nội rút ra ngoại thành. Đêm đêm, họ đi vào nội thành, mở những trận tập kích quấy rối. Ban ngày, mỗi khi có dịp, Hai Long lại phóng về Cự Đà gặp gia đình Tú Uyên, kể chuyện chiến đấu ở Hà Nội. Anh nói kháng chiến còn lâu dài, sớm muộn rồi quân Pháp sẽ đánh ra những vùng chung quanh Hà Nội, và khuyên vợ chồng ông phán nên đi xa hơn, tới những nơi an toàn. Ông phán nghe theo lời anh, quyết định chuyển gia đình về quê ngoại ở Hưng Yên. Buổi sáng trước khi gia đình gồng gánh về Khoái Châu, anh và Tú Uyên đứng bịn rịn với nhau ở một góc đa bên dòng sông nhỏ. Bà phán từ trong nhà đi ra tìm con gái. Tú Uyên nước mắt vòng quanh. Bà nhìn Hai Long một hồi rồi cầm lấy tay anh và tay con gái, nói với giọng xúc động: “Ba mợ từ lâu đã coi con như người trong nhà, bữa nay mợ có lời, mai một yên hàn, hai con sẽ nên vợ nên chồng”.

Họ bắt đầu xa nhau. Không phải Hai Long đã để quên đi mối tình đầu êm đềm và thơ mộng. Vì nghĩ tới Tú Uyên, nên sau một thời gian ở mặt trận Hà Nội, khi một số đơn vị chuyển lên Việt Bắc, anh đã xin trở về Thái Bình để tiếp tục chiến đấu ở quê hương. Anh muốn gặp lại Tú Uyên, và có ý định xin phép gia đình cho cô được thoát ly cùng mình đi chiến đấu. Mùa đông năm đó, anh tìm đến quê ngoại Tú Uyên ở Khoái Châu, thì gia đình vừa hồi cư về Hà Nội được vài ngày. Anh băng khuâng với ý nghĩ, tuổi họ còn trẻ, nhưng họ đã ở hai bên bờ một con sông ngăn cách không thể nào vượt qua. Năm năm sau, nhận công tác mới, anh trở lại nội thành Hà Nội. Đã có thêm một thời gian dài được rèn luyện, thử thách trong chiến đấu, suy nghĩ và tình cảm của anh đối với gia đình Tú Uyên không còn được như xưa. Nhưng anh vẫn mong gặp lại người con gái đã dành cho mình một tình yêu không vụ lợi, đã giành được một vị trí trong trái tim mình những năm trước đây. Biết đâu gia đình Tú Uyên lại không trở thành một cơ sở của ta trong nội thành tạm chiếm, biết đâu Tú Uyên lại không trở thành một người cùng cộng tác với anh trong công tác mới... Nhưng anh nhanh chóng nhận ra đó chỉ là những

ý nghĩ hão huyền. Trong những năm tạm chiếm, bố Tú Uyên lại tiếp tục là một nhân viên cao cấp trong quyền, Tú Uyên chưa đi lấy chồng, nhưng cả gia đình đã chuyển về Đà Nẵng, quê nội của Tú Uyên, sau khi ông bố bị gạt ra khỏi chính quyền... Không thể còn có một đường dây nhỏ nào dính líu giữa họ.

Vậy mà bỗng nhiên họ gặp lại nhau trên thị trấn cao nguyên tuyệt đẹp này, miền đất dành cho tình yêu, cho những cặp vợ chồng trong tuần trăng mật, và bây giờ họ đang đi sát bên nhau trong một buổi chiều đầy sương mù, cảnh vật như thực như hư.

Họ chăm chú nghe nhau kể lại những mẩu chuyện đứt quãng trong cuộc đời riêng của mỗi người trong 18 năm qua. Đôi lúc họ ngập ngừng, vì ý nghĩ: Có nên nói nữa không, lúc này còn nói để làm gì? Họ không gan hỏi nhau, khi thấy một người không muốn nói tiếp, vì đều cảm thấy mình không có quyền làm chuyện đó. Họ e những câu hỏi vụng về sẽ làm tổn thương nhau. Hai Long biết bố mẹ Tú Uyên đã già, sống với số tiền lương hưu trí những năm làm việc cho Pháp ở Đà Nẵng. Theo bố mẹ vào Nam được mấy năm, chị lấy chồng, người

cùng quê. Anh là luật sư. Đứa em trai của chị theo bộ đội từ những năm đó, nghe đâu hiện đang làm trung đoàn trưởng một đơn vị xe tăng ở miền Bắc. Cũng chính vì vậy mà gần đây, chồng chị mới chuyển về Sài Gòn, cho xa cái tiếng có người trong gia đình làm việc với Cộng sản. Trong cuộc sống riêng, chị được chồng hết sức chiều chuộng, nhưng không cảm thấy hạnh phúc vì tư tưởng, tình cảm của hai người nhiều lúc rất khác nhau.

Chị bỗng nói:

- Lâu rồi, em Thành có viết thư về nhà, nói rằng chưa lần nào gặp anh. Em nghĩ đại đột là anh đã... không còn nữa. Em tin chắc rằng không bao giờ gặp anh, vì nếu anh còn sống thì cũng ở phía bên kia...

- Cuộc thế xoay vần. Nhiều lúc anh cũng tự hỏi: Tại sao mình lại ở đây?

- Ở Sài Gòn, anh ở đường nào?

- Anh thường ở nhà thờ Bình An cùng với cha Hoàng.

Xứ đạo này ở mãi ngoại thành Sài Gòn.

- Anh sẽ tới chơi với vợ chồng em chứ?

- Chúng mình sẽ cố giữ gìn ở nhau những tình cảm tốt đẹp nhất. Anh không mong gì hơn... ờ, thằng nhỏ buồn ngủ rồi.

Đứa bé mắt díp lại đi loạng choạng. Hai Long định cúi xuống thì chị đã nhanh hơn bỗng lấy con.

- Đưa cháu cho anh. Thôi ta quay về. Về tới khách sạn còn xa.

Tú Uyên chuyển đứa nhỏ cho anh. Anh bỗng cảm thấy bàn tay ấm nóng của chị nắm lấy cổ tay mình.

Họ thùng thình trở về khách sạn.

Một màn sương mù dần tới xóa mờ mọi cảnh vật. Anh không còn nhìn rõ Tú Uyên. Nhưng một lần nữa, anh lại thấy một bàn tay nắm lấy cánh tay mình bóp chặt.

- Anh nhớ địa chỉ của chúng em chưa? Anh vẫn chưa trả lời. Anh sẽ tới thăm vợ chồng em chứ?

- Em thấy lúc nào anh cũng đi với các cha. Suốt nhiều năm nay, anh sống cuộc đời khổ hạnh của một thầy tu. Anh sẽ nhớ mãi cuộc gặp lại em hôm nay, một chiều sương mù ở Đà Lạt. Chúng mình lại có thêm một kỷ niệm đẹp...

Anh vẫn cố tránh không trả lời câu hỏi của chị.

7.

Sáng hôm sau, Tú Uyên ra sân bay tiễn Hai Long và cha Hoàng trở về Sài Gòn.

Trước mặt cha Hoàng, chị cố giữ vẻ tự nhiên của một người học trò cũ gặp lại thầy sau nhiều năm xa cách. Nhưng Hai Long vẫn đọc được trong mắt chị những thoáng buồn và đôi lúc như hờn giận.

Anh cũng phải chế ngự những tình cảm của mình. Anh đã nhiều lần thản nhiên khi đi ngang những trái cấm trong vườn cây của Chúa. Nhưng lần này anh không thể



dừng dung. Nó làm anh xao xuyến. Vì nó đánh thức một thời dĩ vãng khi anh còn trẻ, lần đầu đến với tình yêu. Người anh lâng lâng trong một trạng thái kỳ lạ.

Chiếc máy bay gầm lên rồi lao nhanh trên đường băng và rời khỏi sân bay.

Đà Lạt đã khuất sau màn mây trắng đặc quánh. Anh thấy như mình vừa ném xuống biển sương mù của cao nguyên một vật kỷ niệm quý báu để cố tình cắt đứt một mối dây liên hệ với quá khứ.

Độ cao của máy bay đã ổn định. Nhiều người bắt đầu hút thuốc lá. Lòng anh trở lại bình thản. Mình chưa hoàn toàn “miễn dịch” như đã tưởng. Cũng may, mình vẫn chưa đụng tới trái cấm. Còn đọng lại trong anh là một cái gì dịu dàng. Năm tháng không xóa nổi những tình cảm của chị đối với anh. Hình ảnh nào của anh đã in đậm dấu ấn trong tâm trí chị? Cậu giáo nghèo sáng sáng đạp xe đi ngang cửa, hay anh tự vệ với trái lựu đạn giắt ở thắt lưng, dưới bầu trời đêm đỏ hồng vì đạn lửa, dẫn gia đình chị ra khỏi vòng vây của quân Pháp ở Hà Nội? Câu nói của chị lại vang lên bên tai anh: “Em tin rằng không

bao giờ gặp lại anh, vì nếu anh còn sống thì cũng ở phía bên kia...”. Điều đó động viên anh. Nếu một ngày nào đó, chị biết anh là ai, chắc là chị sẽ giữ mãi cho mình cái hình ảnh mà anh mong muốn... Cũng chỉ từng đó thôi. Mình như người vượn biển đầy sóng dữ trên con thuyền nhỏ. Không thể nấn ná lâu trên hòn đảo yên tĩnh tình cờ gặp trên dọc đường...

---

[1] phone: gọi điện thoại

[2] Cochinchine Enseignement primaire supérieur franco-indigène: Cao đẳng tiểu học Đông Dương, còn gọi là bằng Thành chung.

## Chương 4: Ngựa Chung Chuông

1.

Cuộc đấu tranh của giáo dân mấy tháng qua đã đưa cha Hoàng lên vị trí người cầm đầu phong trào với kết quả là đã phần nào phục hồi uy tín của Công giáo bị sút mẻ sau đảo chính Diệm. Cha Khổng Tiến Giác, người thay mặt Khiêm giữ liên lạc với nhà thờ Bình An, đã vui vẻ nói với Hai Long, những linh mục tuyên úy trong quân đội lại tiếp tục làm lễ misa cho tín đồ binh sĩ. Từ khi nổ ra cuộc đấu tranh của Công giáo, lần nào Hai Long, tới gặp Khâm sứ, trước khi ra về, ông đều “chúc lành”. Khâm sứ không còn nghi ngờ gì, anh đúng là một tín đồ sẵn sàng “tử vì đạo”. Đầu tháng 4, Cabot Lodge bị gọi về nước. Người sang thay là Maxwell Taylor, một tướng chỉ huy quân sự thuần túy. Không riêng cha Hoàng hỉ hả ra mặt, mà Khâm sứ cũng rất vui. Khẩu hiệu của cha Hoàng đưa ra đã giành được thắng lợi rất rõ

ràng. Đã thành lệ, mỗi lần Hai Long tới báo cáo, Khâm sứ lại ban thưởng cho một hai chai rượu lễ đem về cùng cha Hoàng nhấm nháp với mấy hột đậu phộng, để tâm hồn phiêu diêu nơi thiên đàng.

Cha Hoàng đã có danh nghĩa hãn hoi, là chủ tịch trung ương Khôi Công dân Công giáo đại đoàn kết. Nhưng mọi người đều biết đứng sau ông là Hai Long. Ông không ngừng dẫn mình vào cuộc đấu tranh, nhưng ông đã chú ý lùi về phía sau, đưa Hai Long ra những cuộc tiếp xúc công khai. Nhiều người cũng chủ động tìm tới Hai Long, vì thấy giải quyết mọi vấn đề với anh nhanh chóng và dễ dàng hơn với cha Hoàng. Tất nhiên mọi việc anh đều báo cáo với ông, và khi giải quyết anh đều nói mình đã “xin ý kiến của cha”, hoặc là “theo ý của cha thì nên làm như vậy”.

Giữa tháng 8, Trần Thiện Khiêm tới nhà thờ Bình An, tìm Hai Long với vẻ mặt tư lự, âm thầm.

Hai Long mang rượu lễ ra mời Khiêm, rồi nói:

- Gần đây gặp Khâm sứ, lần nào ngài cũng hỏi thăm

về tình hình các tướng lãnh trong Hội đồng. Khâm sứ rất lo ngại vì đã nhiều tháng qua mà chính quyền miền Nam vẫn chưa ổn định.

Khiêm thở dài:

- Tôi cũng rất lo. Cứ tiếp tục như vậy thì chỉ có lợi cho Việt Cộng.

- Ông Khánh kiêm tới từng ấy chức thì làm sao cho xuê! Có tài năng mấy cũng không thể ôm đồm nhiều quá như vậy.

- Mà ông Khánh đâu có nhiều tài năng! Lại còn phải tính tới cái đức nữa chứ. Đâu chỉ có giáo dân, có người xứ Huế bất bình vì việc hành quyết ông Cẩn? Mà cũng không riêng chỉ có chuyện ông Cẩn! Muốn đưa ông Thơ ra khỏi chính phủ thì chỉ cần có lời mời ông Thơ ra, can chi mà phải trói tay người ta điệu vô Bộ Tổng tham mưu. Tham gia đảo chánh chậm nhất là ông Khánh, nhưng khi đòi thăng thưởng thì nhanh nhất lại là ông Khánh. Ông chạy tuốt từ Nha Trang về tư dinh ông Thơ, năn nỉ ông Thơ đề nghị với tướng Minh, rồi lại mua lon, tự mang vô

nhà ông Thơ, xin ông Thơ gắ<sup>3</sup>n cho mình đang khi ông Thơ còn mặc đồ ngủ. Vậy mà chơi ông Thơ như vậy đó!

- Người Mỹ quá tin Khánh nên tập trung quyền hành vô một tay ông ta.

- Họ bắt đầu nhận ra rồi, tuy quá muộn.

- Anh tin là như vậy ư?

- Tôi biết rõ điều đó.

- Nếu không sớm có sự cải tiến trong chính quyền thì chúng tôi rất lo. Vừa qua cha Tổng vừa đụng độ với ông Khánh ở Đà Lạt.

- Tôi còn biết thêm là sau đó, ông Khánh đã quyết định xa rời Công giáo để chạy theo các thầy.

- Tôi đã hẹn sẽ thu xếp mọi chuyện ôn hòa, giúp ông Khánh, chả lẽ lại có chuyện như vậy?

- Tôi lấy danh dự nói đó là điều có thiệt, và không lậ<sup>3</sup> đối với ông Khánh.

- Nếu vậy thì ông Khánh sẽ bị thiệt hại chứ không phải là giáo dân.

- Quá đúng!

Khiêm uống tiếp một hớp rượu lễ, mặt dần dần đỏ hồng. Hai Long biết đây mới là phần đầu câu chuyện do mình gợi ra. Khiêm đặt ly rượu xuống bàn, đánh diêm châm thuốc hút rồi nói:

- Từ ngày vô Bình An tới nay, đối với cha Tổng và anh giáo, tôi không giấu giếm điều chi. Tôi không phải là người đi hàng hai, hàng ba. Tôi biết rõ mọi việc trên chính trường miền Nam muốn thành đạt đều phải dựa vô Thiên chúa giáo. Tôi chủ trương làm cuộc chỉnh lý với ý định tốt, nhưng đã bị ông Khánh làm đổ bể. Bây giờ buộc phải tiếp tục. Lần này, tôi không chỉ đề nghị cha Tổng và anh giáo ủng hộ, mà cùng tham gia vô. Cục diện chiến trường miền Nam đang chuyển biến rất xấu từ sau ngày đảo chính, 2/3 các ấp chiến lược mà ông Nhu và Bình An đã tốn bao công sức xây dựng, đã bị phá tan. Một phần ba còn lại cũng chỉ là cái vỏ, xanh vỏ đỏ lòng. Cha Tổng và anh giáo đều là người am tường quân

sự, tôi đề nghị anh giáo lãnh nhận cho một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng và khó khăn. Tôi tha thiết xin anh giáo lãnh cho chức Tư lệnh địa phương quân, trước mắt là với quân hàm đại tá. Riêng vấn đề này, tôi đã tham khảo ý kiến ông Khánh, ông hoàn toàn nhất trí. Đây là bước mở đầu để anh giáo cùng tham gia chấp chính. Tôi sẽ hết sức yểm trợ anh giáo hoàn thành công vụ khó khăn này. Mong anh giáo nhận lời cho.

- Vấn đề anh vừa nêu, đối với tôi quá đột ngột. Trong hiện tình, tôi nghĩ là một nhiệm vụ như vậy vượt quá sức mình.

- Tôi cần thưa thiết là đã cân nhắc nhiều trước khi đưa ra lời đề nghị với anh giáo. Nhiệm vụ này đòi hỏi một người am tường nhiều mặt về cả quân sự và chính trị. Anh giáo đã làm việc cho Tổng bộ, lại từng có nhiều năm ở trong quân đội Bắc Việt và quân đội Pháp. Kế hoạch ấp chiến lược lại được hoạch định ngay tại nhà thờ Bình An. Như vậy về quân sự, không tìm đâu ra người hơn anh giáo. Về chính trị, anh rất hiểu Cộng sản, đã làm cố vấn chính trị cho ông Ngô Đình Nhu, lại còn là một nhà lãnh đạo của giáo dân. Anh giáo có những điều kiện



tối ưu để đảm đương công việc này. Còn về mặt cấp bậc, như tôi đã nói, đó chỉ là bước đầu...

- Mong anh đừng hiểu lầm tôi về mặt địa vị, chức tước. Trước đây, khi nhiệm vụ cần tôi có mặt trong quân đội Bắc Việt, quân đội Pháp, tôi đã nhận những chức tước chẳng to lớn gì! Nhưng quả là hiện tình chiến sự tại Việt Nam cộng hòa làm tôi rất lo lắng. Lực lượng Việt Cộng đã quá lớn mạnh, quân lực Việt Nam cộng hòa không còn ở cái thế 20 chọi 1 như thời kỳ đầu chiến tranh. Tình hình chính trị lại quá rối ren. Vì vậy tôi mới nói nhiệm vụ anh vừa nêu ra đối với tôi quả là quá nặng.

- Tôi hoàn toàn tán đồng sự đánh giá của anh. Quân lực Việt Nam cộng hòa dù có được tăng cường thêm nhiều cũng không còn đủ sức chiến thắng Việt Cộng. Bắc Việt Nam đang cho quân xâm nhập Việt Nam cộng hòa với một mức độ ghê gớm. Nhưng nhất định họ sẽ thất bại như Bắc Hàn đã thất bại ở Nam Hàn trước đây, vì chúng ta có đồng minh Mỹ. Không lâu nữa, quân đồng minh với toàn bộ những vũ khí tối tân của họ, sẽ cùng chiến đấu ở bên cạnh chúng ta.

- Gần đây, tôi đã nghe nói nhiều về chuyện đó, nhưng với thể chế dân chủ của Mỹ, chính phủ Mỹ không dễ gì đưa quân chiến đấu Mỹ tới Việt Nam cộng hòa. Còn chỉ với máy bay và xe tăng do chính quân Mỹ lái, thì chúng ta đã từng chứng kiến những thất bại ngay từ thời tổng thống Diệm.

- Về vấn đề này thì... anh giáo bỏ lỗi cho, tôi phải nói là anh đã lầm. Mỹ chưa đưa quân chiến đấu sang Việt Nam cộng hòa không phải do chính thể dân chủ ở Mỹ, mà do chính tại chính quyền Việt Nam cộng hòa. Cũng vì vậy mà ông Diệm, ông Nhu đã phải trả giá đắt. Chỉ cần một chính quyền Việt Nam thân hữu với đồng minh, và tương đối ổn định, là người Mỹ có thể đưa ngay quân vào. Việc này họ và ta đang làm. Tất nhiên với chính thể dân chủ ở Mỹ, người cầm quyền cũng phải tạo ra một cái cớ nào đó. Chuyện này dễ ợt, và đã được giải quyết rồi: Quốc hội Mỹ đã thông qua nghị quyết vịnh Bắc Bộ ngày 7 tháng 8 vừa qua. Đó...! Anh giáo nhận lời tôi đi!

Khiêm tươi cười nâng cao ly rượu.

Hai Long cũng vui vẻ rót rượu cho mình, nâng ly và

nói:

- Tôi xin tri ân anh vì sự đánh giá cao và những cảm tình tốt đẹp với cá nhân tôi. Tôi là một giáo dân đã phó thác hồn xác nơi Chúa, trước đây vì hoàn cảnh đặc biệt có tham gia một số năm binh nghiệp, nhưng trong thâm tâm vẫn không muốn cảnh đầu rơi máu đổ, chỉ mong được toàn tâm nghiên cứu về giáo lý, thần học, nhiều lắm là tham gia vào những hoạt động xã hội của giáo hội, vì vậy mà tôi đã trở thành người của giáo hội. Nay nếu một phen nữa, vì nhiệm vụ đối với quốc gia, mà lại rơi vào nghiệp chướng thì trong lòng chẳng thanh thản, vui vẻ gì. Tôi cần xin ý kiến của cha Tổng và Tòa Khâm sứ trước khi chính thức trả lời anh.

Hai Long giờ ly rượu về phía Khiêm. Khiêm tranh thủ nói:

- Tôi sẽ gặp cha Tổng để xin cha ủng hộ lời đề nghị của chúng tôi.

Đôi bên cùng cụng ly.

Những ngày sau, Lâm Văn Phát, Phạm Ngọc Thảo, Phạm Xuân Chiêu tới tấp chạy tới nhà thờ Bình An. Những câu chuyện xoay quanh âm mưu gạt Khánh mà Trần Thiện Khiêm đã nói, Hai Long thuật lại với cha Hoàng. Ông cau mặt:

- Không để làm chi cái tên ma giáo này!

Hai Long nói:

- Chưa chắc Khiêm đã làm gì được Khánh ngay. Bề ngoài, cha cứ giữ hòa khí với Khánh, không tỏ ra là ta đã nắm được tim đen của hắn. Hắn còn nắm quyền lực, không dại gì ta đẩy hắn đối đầu với ta, làm hại giáo dân. Nếu hắn chạy theo các thầy, thì ta liên minh chặt chẽ với các thầy, đề nghị cả Phật giáo và Công giáo cùng sát cánh đấu tranh với Hội đồng quân sự, đòi bảo đảm quyền lợi của các tôn giáo. Phật giáo đã có sự liên minh lâu dài với Công giáo, không dễ gì lại bỏ ta, đi theo một kẻ hoạt đầu. Nhưng lần này, đối với cánh Khiêm, ta sẽ đặt thẳng thừng những điều kiện của ta. Khiêm dù sao cũng đỡ lơn lẹ hơn Khánh.

Hai Long nhờ Phạm Xuân Chiêu nói với Khánh, anh đã quyết ổn thỏa về vụ giáo dân biểu tình ở Bộ Tổng tham mưu, chỉ cần Khánh chú ý tới vấn đề bồi thường thỏa đáng cho những nạn nhân và gia đình.

Anh cũng thuật lại với cha Hoàng chuyện Khiêm đề nghị với mình ra làm tư lệnh địa phương quân. Anh bàn nên lấy có Tòa thánh không đồng ý để khước từ. Cha Hoàng nói:

- Mời làm tướng cũng chả thềm nữa là cái anh đại tá!

Khiêm tỏ ý rất tiếc là đề nghị của mình không được chấp nhận.

Trung tâm đã chỉ thị cho Hai Long, trong tình hình lộn xộn hiện thời, chỉ nên củng cố bình phong, không vội chui vào chính quyền địch.

2.

Hai Long báo cáo đều đặn với Trung tâm về tình hình rối ren nội bộ của ngụy quyền và ngụy quân, dự kiến những cuộc đảo chính với mô nhỏ nhằm tranh giành

quyền lực sẽ còn kéo dài, và Mỹ đang gấp rút xây dựng một nguy quyền ổn định để đưa quân Mỹ, kể cả quân một số nước chư hầu, vào Nam Việt Nam.

Trung tâm chỉ thị cần theo dõi thật sát âm mưu, kế hoạch và tiến trình Mỹ đưa quân vào, và yêu cầu anh cung cấp gấp một bản Kế hoạch bình định của Mỹ-ngụy, cùng với một bộ bản đồ trên toàn miền Nam, tỷ lệ 1/50.000.

Hai yêu cầu sau làm anh lo lắng. Kế hoạch bình định nằm ở nha Bình định. Tại đây, anh chưa có quan hệ. Còn bản đồ thì ở cơ quan của Bộ Tổng tham mưu. Điều khó khăn nhất là phải tìm ra cái cớ vì sao mình cần có những thứ này cho thật hợp lý. Tiếc là trung tâm đề ra yêu cầu này sau khi anh đã chính thức khước từ lời đề nghị của Khiêm. Nếu biết trước, anh sẽ nói với Khiêm mình cần hiểu tình hình quân sự trước khi trả lời, và bảo Khiêm cho mình xem bản Kế hoạch bình định 2 năm của Mỹ và Việt Nam cộng hòa. Nhưng cơ hội này đã lỡ.

Anh nghĩ đến Hòe.

Sau khi ở cứ về, anh đã gặp Hòe, thông báo quyết định của Trung tâm tiếp nhận Hòe vào lưới của mình. Lần đầu, anh chính thức nói với Hòe về nhiệm vụ, tự nhận mình là trưởng lưới được phân công phụ trách Hòe về công tác cũng như về mặt Đảng. Hòe đã kiên nhẫn chịu đựng mọi thử thách suốt mấy năm qua, Hòe nhìn anh nước mắt rung rung: “Con thơ khát sữa anh à, bây giờ mới được mẹ cho bú”. Anh cũng thấy cay cay ở khóe mắt. Đôi lúc anh vẫn còn tự hỏi, một viên chức lâu năm của chế độ cũ, có một gia đình ổn định như Hòe, sao lại thiết tha từ bỏ cuộc sống êm ấm của mình, dấn thân vào cuộc chiến đấu cực kỳ hiểm nghèo này?

Anh có thêm một sức mạnh mới, một sự hỗ trợ về tinh thần không nhỏ. Anh không còn lẻ loi, cô đơn giữa lòng địch, lần đầu cảm thấy ấm áp vì đã có người cùng chia sẻ khó khăn, chia sẻ những tâm tư, tình cảm mà trước đây không biết nói với ai.

Hòe đã lặng lẽ chuẩn bị cho công tác được nhiều hơn anh tưởng. Trong thời gian qua, tuy chưa được trao nhiệm vụ, Hòe đã chủ động tạo thêm nhiều mối quan hệ trong chính quyền và quân đội. Hai Long nhìn thấy Hòe

có khả năng đáp ứng nhiều yêu cầu công tác. Anh hướng dẫn Hòe siết chặt thêm một số mối quan hệ trước mắt cần khai thác. Anh bàn với Hòe cứ tiếp tục làm việc tại Tổng đoàn Công kỹ nghệ Việt Nam, chuẩn bị ra một tờ báo về kinh tế để mở rộng quan hệ xã hội, rồi tìm cách chui sâu vào chính quyền. Nếu ra được tờ báo, Hòe sẽ xóa được khoảng thời gian bị bắt trước đây để làm việc lâu dài.

Hai người trao đổi, về cái tên của tờ báo như cặp vợ chồng trẻ bàn nhau đặt tên cho đứa con đầu lòng. Cuối cùng, họ chọn cái tên “Vùng Đông”, để gửi gắm vào đó niềm hy vọng. Số báo đầu tiên sắp ra mắt bạn đọc.

Thấy Hai Long tỏ vẻ băn khoăn khi phổ biến những yêu cầu gấp về tài liệu của trung tâm, Hòe mừng rỡ nói:

- Những việc lớn anh Hai lo rồi, mấy chuyện này, anh Hai dành cho tôi. Đã quá lâu ngày tôi chưa đóng góp được việc chi cho cách mạng.

Hai Long hỏi:



- Anh định làm cách nào để kiểm ra những của độc này?

- Tôi quen với Bửu Chương hồi cùng bị bắt với nhau ở Tòa khâm. Bửu Chương là đảng viên Đại việt, nguyên là sĩ quan. Chương được tha về, không kiểm ra công ăn việc làm. Vừa qua, Nguyễn Tôn Hoàn mới ở Pháp về, được chọn làm phó thủ tướng. Khánh phân công cho Hoàn phụ trách công tác bình định. Hoàn lưu vong đã lâu, không biết mô tê chi, nhờ tôi kiếm người giúp việc. Tôi giới thiệu Chương, Hoàn ưng ngay vì Chương cùng là Đại Việt, lại là sĩ quan. Hoàn bố trí Chương làm phó giám đốc nha Bình định. Bửu Chương khá thân với tôi.

- Như vậy thì thuận lợi lắm rồi đó. Nhưng anh định kiểm có gì để xin Chương những thứ này?

Hồe lúng túng:

- Để tôi suy nghĩ, có cách nào hay nhứt, sẽ báo lại anh sau. Kế hoạch bình định thì chắc chắn là ở nha Bình định rồi, nhưng có thể nằm trong tay Hoàn. Nếu Hoàn giữ thì Chương mượn của Hoàn cũng không khó.

- Còn bản đồ, liệu ở đó có không?

- Chính tôi đã nhìn thấy loại bản đồ này ở nhà Bửu Chương mà! Nhưng nếu muốn lấy suốt từ vĩ tuyến 17 trở vô thì phải khoảng tới 200 bản.

Hải Long suy nghĩ rồi nói:

- Nếu không tìm ra lý do nào hay hơn, thì anh thử nói với Chương, có một tổ chức chính trị Công giáo sắp ra nắm chính quyền, họ cần tìm hiểu mọi mặt tình hình đất nước, muốn xem những tài liệu này. Biết đâu người của Công giáo sắp tới lại không thay chính Nguyễn Tôn Hoàn phụ trách công tác bình định. Anh cũng có thể nói Khiêm đang tới xin người của Công giáo ra làm tư lệnh địa phương quân... Riêng bản đồ, anh nhờ Bửu Chương kiểm giúp hoặc mua giúp.

- Phải xin thôi anh Hai à! Cách mạng nghèo, kiếm đâu ra tiền để mua hết từng ấy bản?

Hải Long nhìn người đồng chí nở một nụ cười thương mến:

- Xin được thì còn gì hơn! Nhưng nếu cần mua thì cũng phải đề nghị Trung tâm cho tiền mua. Mua được đã là quá tốt!

Không đầy một tuần sau, Hòe đưa tới cho Hai Long những cuộn phim chụp bản kế hoạch bình định toàn miền Nam, cùng một số tài liệu mật khác liên quan trực tiếp tới công tác bình định. Tất cả những tài liệu này đều lấy từ tay Nguyễn Tôn Hoàn.

Hòe nói:

- Toàn bộ bản đồ đã nằm ở nhà Bửu Chương rồi. Hai trăm bản! Làm sao chuyển đi?

- Phải đưa vào nhà thờ, rồi chờ Trung tâm có kế hoạch chuyển ra vùng giải phóng. Bửu Chương có nghi ngờ gì không?

Hòe cười rất tươi:

- Y chỉ nói, nếu sau này quan bác lên chức phó thủ tướng thì đừng có quên thằng Chương!

Hồ vui như đứa trẻ nhỏ, nhất định mời Hai Long ghé qua nhìn để cùng ly mừng chiến công đầu tiên của anh từ ngày được trở về với cách mạng.

3.

Ngày 7 tháng 9 diễn ra cuộc thỏa hiệp tạm thời giữa “tam đầu chế” đang nắm quyền hành ở Nam Việt Nam. Nguyễn Khánh buộc phải rút khỏi các chức: chủ tịch Hội đồng quân sự cách mạng, thủ tướng và Tổng tư lệnh quân đội. Một ủy ban quốc gia tạm thời thành lập gồm ba người, vẫn là Minh Lớn, Khánh và Khiêm.

Cuộc chỉnh lý đã đưa Khánh bỗng chốc trở thành người nắm hầu hết quyền lực ở Việt Nam cộng hòa. Nhưng sự tham lam quá đáng cùng với năng lực rất hạn chế trong việc điều hành guồng máy chính quyền, quân đội, và tư cách cá nhân của Khánh đã không cho phép Khánh củng cố được vây cánh. Ai cũng ngại Khánh lật lọng, tráo trở. Minh Lớn tuy là quốc trưởng bù nhìn, nhưng còn ở vị trí này, đối với Khánh vẫn là người bề trên. Cá nhân Minh lại được một số người trọng nể, nên bị Khánh coi như cái gai nhức nhối cần phải nhổ mà

chưa nhỏ được. Định thủ chủ yếu của Khánh lúc này lại là Khiêm. Khánh đã tìm mọi cách hạn chế Khiêm, không trao cho Khiêm chức vụ gì quan trọng, và gạt hầu hết những người thân với Khiêm trong Hội đồng quân sự. Nhưng Khiêm vẫn làm Khánh phải e ngại, vì Khiêm được nhiều tướng trẻ có cảm tình. Những tướng này có quân trong tay. Khiêm lại thâm hiểm hơn Khánh, và không phải không được Mỹ chú ý. Đưa Khánh lên vị trí số 1 của chế độ nguy, Mỹ đã phạm một sai lầm là thổi bùng ngọn lửa tham vọng trong đám tướng trẻ ở miền Nam. Nhiều kẻ thấy mình còn xứng đáng hơn Khánh nhiều, nếu được đặt vào vị trí đó.

Chưa đầy một tuần sau cuộc thỏa thuận giữa “tam đầu chế”, ngày 13 tháng 9, một cuộc đảo chính mới lại nổ ra ở Sài Gòn. Lâm Văn Phát, bộ trưởng bộ Nội vụ, cùng với Dương Văn Đức, trung tướng tư lệnh vùng đồng bằng sông Cửu Long, cầm đầu cuộc đảo chính.

Hôm đó là chủ nhật, Khánh đi nghỉ cùng với gia đình tại Đà Lạt. Trong buổi sáng, quân của Đức đã chiếm Bộ Tổng tham mưu, Đài phát thanh và kiểm soát hầu hết những vị trí quan trọng tại Sài Gòn.

Buổi trưa, Lâm Văn Phát công bố trên Đài phát thanh Sài Gòn lý do phải tiến hành lật đổ chính quyền quân sự thối nát của Khánh.

Ở Đà Lạt khi được tin, Khánh rất hốt hoảng. Khánh không hiểu có những tướng nào và những đơn vị nào đã làm đảo chính. Khánh gọi điện thoại cho Dương Văn Minh, hỏi tình hình, và đề nghị Minh nắm lại quyền kiểm soát thành phố. Minh từ chối, nói Khánh nên về Sài Gòn, tự mình làm lấy việc đó. Khánh lo Nguyễn Cao Kỳ đã tham gia lực lượng đảo chính và Kỳ râu, với tác phong ngỗ ngáo của y, có thể tự lái máy bay tới Đà Lạt, oanh tạc vào dinh 2, là nơi Khánh đang ở. Khánh vội vã cho gia đình di tản sang biệt thự của Cao Văn Viên, đồng thời điều lực lượng cao xạ phòng không tới bố trí chung quanh nơi mình ở.

Cũng buổi sáng hôm đó, Kỳ đưa người vợ trẻ chưa cưới đi chơi ngày chủ nhật. Tới Biên Hòa, Kỳ được tin Sài Gòn có đảo chính. Kỳ lấy một chiếc trực thăng ở Biên Hòa, quay về ngôi nhà mình tại căn cứ sân bay Tân Sơn Nhất. Quân đảo chính của Dương Văn Đức đã chiếm Bộ Tổng tham mưu ở gần đó, nhưng chưa chiếm

sân bay. Buổi trưa, Kỳ nghe Phát tuyên bố trên đài. Phát hết lời mặt sất Khánh. Trong lời lẽ của Phát có hơi hướng những triết thuyết của Diệm trước đây mà Kỳ vốn không ưa. Kỳ cầm máy gọi điện thoại cho Dương Văn Đức ở Bộ Tổng tham mưu:

- Trung tướng đã hành động theo một kiểu cách mà tôi không thể nào ủng hộ được! Giải pháp khôn ngoan nhất là trung tướng nên quay về đồng bằng sông Cửu Long.

Đức tức giận, điều xe tăng tới bao vây sân bay Tân Sơn Nhất. Kỳ dọa nếu xe tăng tiến vào sân nữa, Kỳ sẽ lệnh cho máy bay ném bom. Xe tăng của Đức phải dừng lại bên ngoài sân bay.

Sáng hôm sau, Kỳ lại gọi điện thoại cho Đức:

- Đã tới lúc trung tướng nên từ bỏ ý định của mình. Đây là lời nói cuối cùng của tôi. Nếu trung tướng không rút lui, tôi sẽ ném bom xuống bộ chỉ huy của trung tướng.

Phát và Đức đã nhận thấy Tòa đại sứ Mỹ không muốn đẩy cuộc đảo chính đi tới cùng. Họ chỉ cần một đòn cảnh cáo, buộc Khánh phải chấp thuận cải tổ bộ máy chính quyền miền Nam, chứ chưa muốn loại bỏ Khánh. Có thêm lời đe dọa của Kỳ, Phát và Đức đành bỏ cuộc đảo chính.

Kỳ gọi điện thoại cho Khánh, yêu cầu trở về giải quyết những công việc ở Sài Gòn. Vốn tính đa nghi, sợ bị đánh lừa, Khánh ở lại tại Đà Lạt. Chỉ tới khi Tòa đại sứ Mỹ cử hai nhân viên lên Đà Lạt thuyết phục, Khánh mới chịu quay về Sài Gòn. Maxwell Taylor tới Việt Nam được một tháng đã nhìn thấy những nhược điểm của Khánh, nhưng chưa thể bỏ rơi ngay con bài của bộ trưởng Quốc phòng Mỹ, người đã được các giới chức ở Sài Gòn gọi là “con nuôi của McNamara”.

Ngày 26 tháng 9, trước áp lực của Taylor, Khánh buộc phải chấp thuận việc thành lập Thượng hội đồng quốc gia để soạn thảo hiến pháp mới, coi như một bước tiến tới chế độ dân sự.

Khánh thấy mình đang trở nên cô độc, lại chạy tới



nhà thờ Bình An nối lại quan hệ với cha Hoàng. Có lúc y cử Albert Nguyễn Cao vào mời cả cha Hoàng và Hai Long cùng tới dinh Gia Long thương nghị. Trong những lần gặp gỡ, Khánh tập trung vào vấn đề nhân sự. Khi thì Khánh hỏi nên đưa thêm ai vào Thượng hội đồng, mà Khánh cho rằng phần lớn là những người thuộc phe cánh của Minh. Khi thì Khánh hỏi nên chọn ai làm thủ tướng chính phủ sắp thành lập. Khánh làm ra vẻ tự tin, luôn khoe là mặc dù Maxwell Taylor mới sang, nhưng đã thông cảm với y, làm việc với Taylor còn dễ hơn làm việc với Cabot Lodge vì Taylor là tướng quân sự. Khánh tiếp tục dèm pha Khiêm, nói là Khiêm sắp mất quyền kiểm soát về quân sự.

Ngược lại, phe cánh của Khiêm tung tin, sự tồn tại của Khánh chỉ còn tính từng ngày.

Một tháng sau khi thành lập Thượng hội đồng, Taylor lựa chọn xong một chính phủ mới với những nhân vật dân sự. Phan Khắc Sửu, một ông già gần 90 tuổi, được chỉ định làm quốc trưởng. Dương Văn Minh mất chức, xin sang Thái Lan sống lưu vong. Chức thủ tướng từ tay Nguyễn Khánh chuyển sang Trần Văn Hương, một cựu

đô trưởng của Sài Gòn, cũng đã ngoài 60. Khánh và những tướng trẻ đều bất mãn với phương án này. Dưới sự đạo diễn của Taylor, Khánh được các tướng trẻ bầu làm tổng tư lệnh quân đội.

Cách làm độc đoán của Taylor đã dồn những tướng trẻ vào một cục để chống lại Thượng hội đồng. Họ thường gặp nhau ở nhà Nguyễn Cao Kỳ, cũng có lúc tại nhà Nguyễn Chánh Thi hay nhà Nguyễn Hữu Cồ. Khánh luôn luôn có mặt với vai trò người lãnh xướng.

Trung tuần tháng 10, trong một buổi tối, tụ tập ở nhà Nguyễn Cao Kỳ, Khánh chọc giận những tướng trẻ:

- Máy ông già Thượng hội đồng vẫn chưa thỏa mãn! Các ông đang âm mưu thu tóm tất cả mọi quyền hành, gạt ráo anh em mình.

Nguyễn Chánh Thi nổi sung:

- Máy ông tướng mình là cái chi?

Một người hét to:

- Hốt tất cả đi là xong!

Mọi người đều giơ cao tay tán đồng.

Nguyễn Hữu Có nhìn đồng hồ rồi nói:

- Muộn rồi! Đã tới lúc lừa bò, gà vô chuồng!...

Cuộc đảo chính giải tán Thượng hội đồng nổ ra vào ngày 20 tháng Chạp. Tất cả những ủy viên của Thượng hội đồng đều bị lính quân cảnh, do những sĩ quan trẻ chỉ huy, tới nhà bắt vào lúc nửa đêm. Họ bị đưa về doanh trại của Bộ Tổng tham mưu, nơi các tướng trẻ cùng với Khánh đã tập trung ngồi chờ đợi kết quả. Khánh quyết định, ngay ngày hôm sau, Nguyễn Cao Kỳ sẽ đích thân lái máy bay đưa tất cả những bô lão lên Pleiku quản thúc bí mật tại đó.

Vừa lúc ấy, tiếng chuông điện thoại réo. Khánh cầm máy nghe. Mặt Khánh tím dần lại, Khánh hầu như không nói năng gì, chỉ lặp đi lặp lại mấy tiếng “Yes[1]” hoặc “No[2]” gọn lỏn.

Khánh buông máy nói với mọi người:

- Đại sứ Taylor yêu cầu gặp tất cả chúng ta ngay bây giờ tại đại sứ quán. Tôi sẽ không đi. Trong các vị, có ai đại diện cho tôi không?

Tất cả đều im lặng. Không ai muốn gặp ông thầy mà họ đều biết là nóng tính và thô bạo.

Khánh ngoảnh về phía Kỳ:

- Anh Kỳ, anh là người lãnh đạo nhóm tướng trẻ, anh nên đi!

- Được thôi.

Kỳ trả lời với vẻ ngêngh ngang.

Ba tướng trẻ khác tình nguyện đi với Kỳ. Đó là Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Chánh Thi và Chung Tấn Cang.

4.

Taylor chờ các tướng trẻ ở tòa đại sứ với bộ thường phục màu trắng, nét mặt giận dữ.

Khi họ vừa ngồi vào bàn, Taylor lập tức hỏi bằng giọng rất xẵng:

- Tất cả các ông đều nói được tiếng Anh đấy chứ?

Cả bọn, trừ Nguyễn Cao Kỳ, đều kém về tiếng Anh. Họ biết là Taylor nói tiếng Pháp rất thạo. Khi thấy một đôi người rụt rè gật đầu, Taylor nói tiếp luôn:

- Được rồi! Trong bữa ăn tối ở nhà ông Westmoreland, tôi đã nói với các vị, người Mỹ chán ngấy những cuộc đảo chính rồi. Quả thật tôi đã phí lời vô ích!

Cách đây chừng một tháng, William C. Westmoreland, người mới sang thay tướng Paul Harkin phụ trách Bộ tư lệnh yểm trợ quân sự Mỹ cho Việt Nam, mở một cuộc chiêu đãi thịnh soạn nhiều vị tướng của Việt Nam cộng hòa. Đại sứ Mỹ Taylor bữa đó cũng có mặt. Những lời hăm dọa sẽ đảo chính lật đổ Thượng bội đồng của Nguyễn Khánh đã tới tai ông ta. Taylor không bỏ qua dịp này, lên lớp một hồi cho các tướng, là cần phải hiểu về nhiệm vụ của quân đội đối với chính trị,

không được phép liên tiếp tổ chức những cuộc đảo chính làm rối loạn tình hình chính trị ở Nam Việt Nam v.v... Nhiều câu nói của Taylor rõ ràng là nhằm vào Khánh. Taylor tin vào sức mạnh của những lời cảnh cáo đó. Nhưng Taylor chưa biết khi chạm tới quyền lợi và sự tự ái của Khánh thì y cũng không phải là một kẻ dễ bảo. Và trong thực tế, Khánh đã bất chấp lời dạy của Taylor.

Kỳ làm ra vẻ ngây ngô:

- Nhưng bữa ăn đó thật là tuyệt mà!

Taylor sững sốt nhìn Kỳ, rồi lơ đi, lặp lại:

- Tôi nói với các ông là chúng tôi đã chán ngấy những cuộc đảo chính. Tôi đã phí lời vô ích. Bữa đó tôi nói bằng tiếng Pháp một cách rành rắm lắm mà, nhưng các vị vẫn không hiểu. Tôi nghĩ rằng tôi đã trình bày rõ tất cả mọi kế hoạch quân sự của chúng ta đều tùy thuộc vào sự ổn định của chính phủ. Bây giờ quý vị đã làm nát bét hết cả rồi. Tôi không thể nào yểm trợ quý vị mãi được, nếu các vị cứ làm ăn kiểu này!... Người nào đại diện cho nhóm này đây?... Các vị có một người phát

ngôn không?

Kỳ rồi Thiệu cố gắng giải thích vì sao các tướng trẻ buộc phải có hành động như vừa rồi. Taylor vẫn tiếp tục nói như nói với những kẻ thuộc cấp có lỗi và cứng đầu:

- Các vị đã đập vỡ quá nhiều đĩa rồi, bây giờ chúng tôi phải làm cách nào để sắp xếp lại tình trạng hỗn độn này đây?

Cuộc gặp kết thúc trong một tình trạng gần như đổ vỡ.

Khi ra xe, Thiệu nổi cáu:

- Phải triệu tập ngay gay một cuộc họp báo. Nói cho thế giới biết một ông đại sứ Mỹ đã đối xử với những tướng lĩnh cao cấp Việt Nam như là những đứa bé đàn độn!

- Không nên làm như vậy! Sẽ chẳng đi tới đâu hết, chẳng có lợi gì cả! - Kỳ khuyên Thiệu.

Ngày hôm sau, dường như sợ các tướng trẻ về

không truyền đạt được với Khánh tinh thần những lời nói của mình, Taylor lại gọi điện trực tiếp cho Khánh.

Viên đại sứ mở đầu câu chuyện giống như đêm hôm trước:

- Ngài hiểu tiếng Anh đấy chứ? Bữa tối đó tại nhà Westmoreland, tôi đã nói với các ngài rằng, nước Mỹ không còn muốn tha thứ cho bất kỳ một ý đồ nào làm cho tình hình mất sự ổn định nữa...

Khánh vờ nói:

- Thưa ngài đại sứ, tôi chưa nghe rõ, đề nghị ngài nhắc lại cho.

Cùng lúc, Khánh bấm nút thu máy ghi âm.

Toàn bộ câu chuyện giữa Khánh với vị đại sứ Mỹ trong lúc nóng giận, được ghi trọn trong một cuốn băng.

Khánh đã hậm hực với Taylor từ khi thấy vị đại sứ mới dùng Khiêm và những tướng trẻ làm sức ép, buộc mình phải từ bỏ mọi chức tước, chỉ còn là một trong số



ba người trong Ủy ban lãnh đạo quốc gia. Tiếp đến Lâm Văn Phát và Dương Văn Đức tổ chức cuộc đảo chính nửa vờ, rồi viên đại sứ Mỹ cho người lên Đà Lạt gọi Khánh về, yêu cầu phải chấp nhận việc thành lập Thượng hội đồng, đặt Sửu, Hương vào vị trí những người đứng đầu chính phủ. Khánh biết mình đã thực sự bị gạt ra ngoài chính quyền. Khánh quyết định đánh trả lại Taylor khi mình còn nắm được một số tướng trẻ. Taylor đang tái diễn cái trò này trước đây các vị đại sứ Mỹ đã chơi với Diệm – Nhu. Khánh thấy mình không thể lùi bước.

Cuốn băng ghi âm cuộc nói chuyện qua máy điện thoại lập tức trở thành một vũ khí lợi hại trong chiến dịch tuyên truyền trên đài phát thanh và báo chí, tố cáo, lên án đại sứ Mỹ đã can thiệp thô bạo vào công việc nội bộ của đồng minh Việt Nam cộng hòa.

Ngài đại sứ, một viên tướng Mỹ có hạng, đã từng lập nên chiến tích trong Thế chiến thứ hai ở châu Âu và những năm qua tại Triều Tiên, lần đầu làm công tác ngoại giao, đã bị Khánh cho một vố đau. Nhưng Khánh cũng biết rằng mình sẽ không bao giờ được Taylor tha

thứ.

5.

Tuy vậy, trước phản ứng gay gắt của Taylor, Khánh phải tạm lùi một bước, chỉ gạt bỏ các ủy viên trong Thượng hội đồng, vẫn để Phan Khắc Sửu và Trần Văn Hương ở ghế quốc trưởng và thủ tướng.

Trung tuần tháng 1-1965, để mở đầu cho một năm mới, Khánh dàn xếp với Sửu, Hương cùng mình ra một bản thông cáo chung, tuyên bố những mối bất hòa giữa giới quân sự và dân sự đã được giải quyết thỏa đáng. Nhân dịp này, Khánh đưa thêm vào chính phủ 4 tướng trẻ đã từng gắn bó với mình, trong đó có Nguyễn Văn Thiệu và Nguyễn Cao Kỳ.

Ngày 28 tháng Giêng, nhân dịp Taylor đi Viêng Chăn, Khánh cầm đầu nhóm tướng trẻ làm một cuộc đảo chính mới, loại trừ Trần Văn Hương và lật luôn cả nội các của Hương. Khi trở về, Taylor đứng trước một việc đã rồi.

Ngày 12 tháng 2, Khánh giật dây việc thành lập chính

phủ mới do Phan Khắc Sửu làm quốc trưởng, Phan Huy Quát làm thủ tướng. Khánh đã thay Hương bằng một người của Đại Việt. Khánh vẫn là tổng tư lệnh quân đội. Trong quá trình Khánh trao đổi với cha Hoàng chọn người làm thủ tướng, cha Hoàng lúc đầu không đồng ý Quát, vì ông vốn ghét Đại Việt. Nhưng sau đó, ông tạm chấp nhận khi Khánh chịu đưa vào chính phủ mới 4 người của Công giáo.

Với những thay đổi về tổ chức, lực lượng của Khánh được củng cố. Khánh cho rằng mình đã xoa dịu Taylor với việc giữ nguyên bộ mặt dân sự cho chính quyền. Nhưng Taylor đã coi Khánh là một kẻ bất trị.

Tai họa đang chờ giáng xuống đầu Khánh.

Một tuần sau khi thành lập chính phủ mới, Lâm Văn Phát lại làm một cuộc đảo chính thứ 2. Lần này, Phát không chờ Khánh đi vắng, mà chọn đúng lúc Khánh có mặt ở Sài Gòn. Mục tiêu chủ yếu của quân đảo chính là lùng bắt cho được Khánh.

Lúc 11 giờ 30 ngày 19 tháng 2, Khánh đang ở Bộ

Tổng tham mưu, được tin Phát đưa xe tăng tới nhà riêng tìm bắt mình. Đồng thời một số nơi báo cáo về, có rất nhiều xe tăng đang di chuyển trong thành phố. Khánh vội gọi điện thoại cho Kỳ, báo tin lại có đảo chính, giục Kỳ ra nhanh sân bay. Khánh nhảy lên chiếc xe Mercedes có cấm cờ lệnh, chuẩn khởi Bộ Tổng tham mưu.

Tới cổng sân bay Tân Sơn Nhất, chiếc Mercedes phải dừng lại vì hàng chục chiến xa đang tiến vào sân bay. Khánh chợt nhìn thấy Kỳ đứng phía trong cổng, bên một chiếc xe Jeep.

Kỳ cũng đã nhận ra chiếc xe mang cờ lệnh của Khánh, giơ tay ra hiệu cho Khánh bỏ xe, vào với mình. Khánh đành nhảy xuống, đi liều vượt qua những xe tăng đang án ngữ trước mặt. Cũng may, Khánh không bị ai ngăn lại.

Tới được chỗ Kỳ, Khánh nói:

- Phát hầu như làm chủ đô thành, anh có cách nào đưa tôi đi khỏi Sài Gòn?

- Khó lắm! Xe tăng đã ở trong sân bay, không phi công nào tới được chỗ để máy bay. Trung tướng muốn đi đâu?

- Bất cứ đi đâu, miễn là rời khỏi đây.

- Thôi được, nếu cần thì phải đi mau.

Kỳ đã rất chán Khánh. Cách đây ít ngày, nhân lúc Khánh đi kinh lý đồng bằng sông Cửu Long, Kỳ bàn với một số tướng trẻ lật Khánh luôn, nhưng họ thấy chưa nên làm. Vào giờ phút này, Kỳ nghĩ tới chuyện cứu Khánh vì tưởng rằng cuộc đảo chính do Nguyễn Chánh Thi cầm đầu, một người không ăn cách với Kỳ.

Khánh theo Kỳ nhảy vội lên chiếc xe Jeep. Kỳ lái xe chạy vòng lồi sau, tới gian nhà để chiếc DC-3 dành riêng dùng trong trường hợp khẩn cấp. Kỳ giục Khánh lên máy bay rồi cho nổ máy lăn ra vị trí cất cánh. Cuối đường băng, đã có khoảng 20 chiếc xe tăng đang tiến vào. Kỳ mở hết tốc lực của máy bay, cất cánh lướt trên đầu tháp pháo của những chiếc xe tăng.

Chiếc máy bay rời khỏi bầu trời Sài Gòn an toàn. Khánh thở phào nhẹ nhõm. Nhưng Khánh chưa thực sự yên tâm vì số phận đang nằm trong tay Kỳ. Kỳ vẫn có thể đưa Khánh trở về trả cho quân đảo chính. Khánh đề nghị với Kỳ:

- Có lẽ tôi muốn anh đưa tôi lên Đà Lạt. Tôi không biết làm gì bây giờ. Đưa tôi tới đó rồi anh trở về tự do hành động theo ý của anh.

Kỳ im lặng. Khánh lại nói:

- Tôi dành cho anh toàn quyền giải quyết vụ này.

Kỳ thả Khánh xuống sân bay Đà Lạt, rồi bay trở về hướng nam, hạ cánh xuống sân bay Biên Hòa. Tại đây, Kỳ triệu tập một cuộc họp nội các và Hội đồng quân lực. Kỳ không ngờ có tới hơn 40 người kéo đến theo sự triệu tập của mình. Số đông tỏ ra lo lắng nếu còn để Khánh tiếp tục cầm quyền. Kỳ ra lệnh đưa một chiếc máy bay lên Đà Lạt đón Khánh về Biên Hòa. Vừa tới nơi, thấy không khí cuộc họp, biết số phận của mình đã được quyết định, Khánh lấy khăn tay chấm nước mắt năn nỉ:

- Cho tôi trở về Đà Lạt. Xin để anh Kỳ và tất cả các vị quyết định điều chi cần phải làm, các vị ủng hộ Phát hay tôi, hay bất kỳ người nào khác cũng được.

Không ai mời Khánh ở lại. Khánh vội vã rời phòng họp. Kỳ tiễn Khánh ra máy bay. Khánh rầu rĩ nói:

Nếu anh muốn làm chuyện chi, tôi không thể cản anh. Nhưng anh cũng đừng quá hấp tấp, và cũng đừng quên chúng ta là bạn, đừng quên những lúc chúng ta đã sống bên nhau.

Khánh quay về Đà Lạt với bộ mặt thiếu ngủ của kẻ cam chịu thất thế. Khánh gặp lại Trần Văn Đôn, tác giả của cuộc đảo chính Diệm, người đã bị Khánh bắt và quản thúc suốt gần một năm qua. Gần đây, Khánh đã giao cho Đôn tham gia vào nhóm dự thảo một số quy chế về nhân sự mới cho quân đội, trong đó có một điểm do Khánh nêu: “cho về hưu tất cả những tướng lĩnh đã phục vụ tại ngũ 25 năm.”. Với việc áp dụng quy chế mới này, những người như Minh Lớn, Đôn, Kim, Xuân đều sẽ phải ra khỏi quân đội. Khánh muốn quy chế này phải do chính tay họ thảo.

Khánh bỗng trở nên một người thực thà. Y kể lại những chuyện đã diễn ra mấy tháng qua, đặc biệt thích thú với những đòn chơi lại Taylor, nhưng cũng thú nhận tất cả thất bại của mình. Y tỏ vẻ ăn năn vì đã gieo rắc tội lỗi trên khắp đất nước này. Y ngỏ lời xin lỗi Đôn vì những đau khổ mà mình đã đem lại cho Đôn và các bạn. Cuối cùng, Khánh nói:

- Mình muốn về Sai Gòn, nhưng không thể đi máy bay, vì không muốn bị phát hiện. Các tướng trẻ đều đã chống lại mình, kể cả tướng Kỳ là người đã cứu mình.

- Vậy ông định đi bằng cách nào? – Đôn hỏi.

- Có thể đi bằng xe ca.

Đôn nhìn bộ mặt sầu não và hài hước của Khánh, mỉm cười:

- Nếu muốn vậy thì tốt nhất là nên cắt bộ râu dê đi!

Lúc bấy giờ mới thấy Khánh cười. Chắc Khánh cũng vừa nhớ lại cảnh Tào Tháo bị quân Thục đuổi đánh, phải quăng mũ và cắt râu chạy trốn.



Sau khi Khánh rời khỏi Biên Hòa, các tướng trẻ đã quyết định gạt Khánh khỏi chức chủ tịch Hội đồng quân lực. Cũng như lần trước, cuộc đảo chính của Phát phải dừng lại nửa chừng. Taylor đã đạt được mục đích loại bỏ Khánh.

Mỹ đã rút kinh nghiệm không để tái diễn cảnh Diệm, Nhu năm trước. Khánh được cử làm đại sứ lưu động ở nước ngoài, và phải đi ngay lập tức. Ngày 25 tháng 2, một lễ tổng tiễn Khánh diễn ra tại sân bay Tân Sơn Nhất. Khánh kết thúc vai hề trên sân khấu chính trị miền Nam một cách khá đạt khi cúi xuống bóc một nắm đất cạnh đường băng bỏ vào túi áo rồi lên máy bay. Kỳ tiễn Khánh vào tận khoang máy bay. Khánh rời khỏi Sài Gòn và không bao giờ trở lại.

---

[1] Có

[2] Không

## Chương 5: Bắc Lại Nhịp Cầu

1.

Hai Long biết rằng vào cuộc chơi mới, mình chỉ còn trong tay những phương tiện hạn chế và ít ỏi. Chỗ dựa duy nhất của anh để tiếp tục cuộc chơi là cha Hoàng.

Vốn liếng của cha Hoàng chỉ là một quá khứ chống Cộng đã khá xa xôi. Ông không có được uy tín và sự hiểu biết sâu sắc như cha Lê. Ông thuộc thế hệ linh mục của Vatican thập niên 1940, khi Tòa thánh La Mã nằm dưới quyền của giáo chủ Pierre XII, một người kịch liệt chống vô thần. Vatican đã ra sắc lệnh chống Cộng sản, rút phép thông công của những tín đồ Thiên chúa giáo theo Cộng sản hoặc thân Cộng. Pierre XII làm giáo chủ ở Vatican từ năm 1939 tới năm 1958 là thời kỳ Thiên chúa giáo chống vô thần mạnh nhất. Cha Hoàng là người gắn bó với giáo hội Pháp. Quân đội Pháp thua trận rút

khỏi Việt Nam. Người cầm đầu chính quyền miền Nam lại là con đẻ giáo hội Mỹ. Cha Hoàng không những đã bị thất thế mà còn bị đàn áp. Ông cũng tự thấy mình đã hết thời, về nương nấu những ngày tàn tại nhà thờ Bình An. Ông chỉ còn là một cha chánh xứ già nua ở một xứ đạo nghèo, nhu hòa, thương yêu giáo dân.

Góp phần xây dựng lại uy thế cho giáo dân Phát Diệm đối với giới cầm quyền, Hai Long đã làm sống lại tính hiếu động của cha Hoàng. Anh đưa ông vào cuộc, giúp ông thành đạt những ý đồ của mình. Nhưng ông đã bộc lộ một số nhược điểm lớn trong cuộc chơi này. Vì thực ra ông vẫn chỉ là một linh mục chống Cộng cuồng tín, lỗi thời ngay cả về mặt tôn giáo trước những yêu cầu đổi mới của Vatican từ khi Paul VI lên làm giáo chủ. Với tính gia trưởng, ông chỉ cần được mọi người trọng nể, dành cho giáo dân xứ đạo của ông một số quyền lợi vật chất, như vậy là ông thỏa mãn. Ông cũng tự nhận thấy mình lạc hậu, nên chỉ yêu cầu chừng ấy. Có lần ông nói với Hai Long: “Mình có thể, mình cậy thế mà nói mạnh, nói tam toạng vậy thôi, lớn tiếng để át lý lẽ của người ta đi, chứ làm chính trị thời nay chẳng phải như thời ở Phát

Diệm, nay nói phải có sách, mách phải có chứng, người ta bắt bẻ từng chữ, từng lời. Mình chỉ quen việc rao giảng Kinh thánh với bốn đạo, còn đối với kẻ ngoại thì mình nói chưa thông, viết chưa thạo. Những việc này thầy phải đỡ mình”. Ông ngại trao đổi về những vấn đề mình thiếu hiểu biết, những vấn đề phức tạp. Ông không thích tiếp xúc với người Mỹ, kể cả cha cố; ông ghét Mỹ vì Mỹ hắt cẳng Pháp.

Hai Long ra sức xây dựng lại uy thế cho nhà thờ Bình An, cho cha Hoàng không phải chỉ để có một nơi nướng nấu tốt cho mình. Anh muốn tác động vào chính quyền, quân đội một cách có lợi cho cách mạng. Như vậy, anh phải thúc đẩy cha Hoàng mở rộng quan hệ không những với chính quyền, quân đội ngụy, mà còn cả với người Mỹ.

Thời gian qua, anh khuyên cha Hoàng nên phục hồi uy tín của Thiên chúa giáo bằng cách tác động vào chính quyền buộc họ phải đưa những người của Thiên chúa giáo vào trong thành phần chính phủ. Cha Hoàng vốn ghét những tướng trẻ, coi họ là những kẻ vô biên, hoạt đầu, có nhiều tham vọng, nhưng đã nghe lời anh.

Ông làm công việc này có kết quả. Phan Khắc Sửu và Trần Văn Hương đều cảm ơn ông đã giúp họ giải quyết những xích mích xung quanh vấn đề sắp xếp bộ máy chính quyền, kể cả những va chạm về cá tính giữa hai người. Những tướng trẻ ngại Hương ương bướng và cố chấp. Vì vậy, họ rất phục cha Hoàng khi ông ép được Sửu và Hương đưa bốn tướng trẻ là Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Cao Kỳ, Trần Văn Minh (Minh Con), Linh Quang Viên vào bộ máy chính phủ. Việc làm của ông ngày càng gây nhiều ấn tượng trong lúc Taylor vừa lớn tiếng đả kích những tướng trẻ. Cha Hoàng không chịu dừng lại. Nhân cuộc đảo chính ngày 12 tháng 2, ông lại đưa thêm được 4 người của Thiên chúa giáo vào chính phủ mới. Thực ra, những kết quả này không phải là do tài thuyết phục của ông. Ông chỉ lấy Liên minh tôn giáo và đảo chính ra đe dọa những nhân vật đang cầm quyền.

Số người chạy đến cầu cạnh cha Hoàng khá đông. Nhiều người nhờ Hai Long giới thiệu để được gặp ông. Người mời ông đi dự chiêu đãi, người đề nghị ông tới nhà riêng. Họ xin được cùng quay phim chụp ảnh với ông. Họ cần có những thước phim, tấm ảnh mang đi phô

trương ở nơi khác. Cha Hoàng bắt đầu bộc lộ tư tưởng, giọng nói của một thủ lãnh, bề trên, coi thường những người tới cầu cạnh, át giọng họ bằng những câu nói lớn tiếng. Và họ, khi đã cần ông, cũng không còn chú ý giữ thể diện.

Uy tín của cha Hoàng được nâng cao là một điều Hai Long rất mong muốn. Nhưng thời gian gần đây, ông chỉ còn ham mê gặp Phan Khắc Sửu và Thích Tâm Châu bàn chuyện chính trị, phe phái, phân phối người vào ghế này, ghế kia, ưa tiếp đón những kẻ tới cầu cạnh, nịnh bợ, xin đề cử vào chính phủ, vào Thượng hội đồng, vào Hội đồng quân lực... Ông không còn chú ý tới những chuyện khác.

Hai Long phải khéo léo mới lura lời hướng cha Hoàng vào vấn đề quân sự mà mình đang cần:

- Mỹ chủ trương đưa quân đội vào Việt Nam để đánh Cộng sản, nên mới dùng phe quân sự lật đổ Diệm là người phe dân sự. Cha là tổng chỉ huy tự vệ Phát Diệm, có nhiều kinh nghiệm về cả quân sự và chính trị, thì trong việc hợp tác với chính quyền, cha nên giúp đỡ họ

về cả chính trị và quân sự nữa. Có thể các tướng tá mới cần nhờ sự ủng hộ của cha Tổng, nếu không thì họ chỉ chạy tới xin cha cho một ghế này hay ghế khác rồi thôi...

Nhưng Hai Long đã sớm nhận ra muốn khai thác những gì đã có ở cha Hoàng thì dễ, còn nhờ ông khai thác giúp những vấn đề mình cần trong các quan hệ của ông thì không gì khó khăn bằng. Trong khi trao đổi, ông rất hay sa đà vào những chuyện vụn vặt không đâu, quên mất những điều đã cùng anh bàn bạc. Và việc ông chuyên lo hết ghế này tới ghế khác cho những người tới cầu cạnh ông, đang ảnh hưởng rất xấu tới uy tín của ông. Có kẻ đã gọi vụng ông bằng một cái tên mới: “điểm chính trị”.

Anh lại khuyên cha Hoàng:

- Những người hàng ngày, đặc biệt là những tướng trẻ tới cầu cạnh cha quá đông, làm cha mất nhiều thời giờ, khi thỏa mãn được họ thì chớ, khi không thỏa mãn được lại dễ có điều oán trách, tai tiếng. Vậy từ nay, có những tướng tá nào mà cha không ưa, cha cứ chỉ sang

con, con sẽ lựa lời nói để không phiền đến cha.

- Sợ làm bận thầy, chớ loại đó thì thiếu giống!

- Những việc có liên quan tới uy tín của cha, con đâu có ngại.

Nhờ đó, Hai Long có thêm được một số quan hệ mới mà anh đang cần.

2.

Ngày 20 tháng 5, Phạm Ngọc Thảo[1] tổ chức một cuộc đảo chính mới. Nguyễn Cao Kỳ và Phan Huy Quát phát giác sớm vụ này. Năm mươi người tham gia đảo chính bị bắt.

Thời vận của những tướng trẻ đã tới. Washington đã bắt đầu nhận ra sai lầm nếu cứ tiếp tục đả kích những tướng trẻ, và không biết dựa vào họ để thực hiện những ý đồ Mỹ đã dự định. CIA mất nhiều công tìm kiếm vẫn không thấy một nhân vật nào trong phái dân sự đủ sức thay thế những người đã bị loại bỏ là Diệm và Nhu. Taylor bật đèn xanh cho các tướng trẻ làm một cuộc đảo



chính quân sự mới.

Hai mươi ngày sau cuộc đảo chính thất bại của Phạm Ngọc Thảo, Hội đồng quân lực gồm những tướng trẻ đã hạ Phan Huy Quát với toàn bộ nội các của ông ta một cách dễ dàng vì Quát không có một lực lượng nào bảo vệ. Lần này, quyền thành lập chính phủ mới không được trao cho Phan Khắc Sửu là Quốc trưởng mà trao thẳng cho Hội đồng quân lực.

Các tướng trẻ ở Sài Gòn họp đại hội cử ra Hội đồng quân lực mới, Ủy ban lãnh đạo quốc gia, Ủy ban hành pháp trung ương và Hội đồng kinh tế xã hội, Hội đồng thẩm phán... và chia nhau nắm trọn quyền hành. Ủy ban lãnh đạo quốc gia do Nguyễn Văn Thiệu làm chủ tịch, Phạm Xuân Chiểu làm tổng thư ký, Ủy ban hành pháp trung ương tức là nội các chiến tranh cho Nguyễn Cao Kỳ làm chủ tịch. Như vậy trong bộ máy chính quyền mới, Thiệu làm nhiệm vụ Quốc trưởng, còn Kỳ là nhiệm vụ Thủ tướng.

Cha Hoàng rất bức bối sau khi thấy các tướng trẻ không phải chỉ lật Quát như đã thỏa thuận với mình mà

lật luôn toàn bộ chính phủ dân sự trong đó có 4 người của Thiên chúa giáo mà ông đã tốn nhiều công sức mới đưa được vào. Ông càng khó chịu khi thấy trong bộ máy chính quyền mới chỉ toàn là tướng tá, không có một người nào thuộc phái dân sự.

Ông than thở với Hai Long:

- Trước kia, Trần Văn Hương bội ước với Phật giáo, Phan Huy Quát không giữ được cam kết với Công giáo. Giờ đây, Phan Khắc Sửu quá mềm yếu không giữ được chính phủ cho phe dân sự, để cánh quân sự lừa gạt, giành toàn bộ chính quyền vào tay họ!

- Thừa cha, không riêng gì ông Sửu mà bất cứ ai cũng không thể đương đầu được với vụ này. Cũng chưa chắc các tướng trẻ đã muốn thất ước với cha, mà họ buộc phải thực hiện một ý đồ mới của Mỹ. Mỹ cần có một chính quyền quân sự, một nội các chiến tranh để thực thi đường lối chiến tranh mới ở Việt Nam.

- Nguyễn Cao Kỳ là một anh nhẹ dạ, bốc đồng, không có kinh nghiệm về chính trị, ngoại giao, lại dốt nát

về cai trị làm sao đảm đương được chức thủ tướng? Nguyễn Văn Thiệu cũng có chút ít thủ đoạn chính trị nhưng là dân Đại Việt, là anh “đạo theo”[2]!

- Thừa cha, lần này tướng Phạm Xuân Chiểu của Phát Diệm ta giành được một vị trí khá quan trọng.

Cha Hoàng ngồi im, nét mặt nặng trịch trịch.

Hai Long tiếp tục động viên:

- Mất chính phủ dân sự là không hay, nhưng khó tránh nếu Mỹ đã muốn như vậy. Nhưng trong chính phủ mới lần này cũng có cái hay...

- Cái chi hay?

- Trong chính phủ trước, Thiên chúa giáo được một vài ghế nhưng không có vị trí nào quan trọng. Lần này, cả quốc trưởng và thủ tướng đều coi như người của ta! Tướng Thiệu và tướng Kỳ không thể quên cha đã đưa hai người vào chính phủ trước đây.

Cha Hoàng gật đầu:

- Nếu hai anh này chưa có sẵn chân trong chính phủ, chưa chắc đã được Mỹ chú ý như vậy.

- Con tin rằng cả Thiệu và Kỳ đều sẽ phải dựa vào Thiên chúa giáo chứ không đi hàng hai như Khánh. Thiệu dù sao vẫn là một con chiên mà giáo hội phải có trách nhiệm. Cha nên chúc mừng họ và hứa sẽ ủng hộ họ. Ta sẽ hướng họ làm những việc có ích cho giáo hội. Nếu chính quyền mới vì nể ta, thì Mỹ không dám coi thường ta.

Câu chuyện giữa hai người trở nên vui vẻ hơn. Cuối cùng, cha Hoàng cũng đồng ý để Hai Long thảo một tờ thiếp chúc mừng Thiệu và Kỳ theo ý anh đã đề nghị.

Chỉ mấy ngày sau, Phạm Xuân Chiêu đã tới Bình An, nhân danh tổng thư ký Ủy ban lãnh đạo quốc gia, chuyển lời của chủ tịch Ủy ban lãnh đạo quốc gia Nguyễn Văn Thiệu đề nghị với cha Hoàng đã thương thì thương cho trót, mong cha hết lòng ủng hộ Hội đồng, Hội đồng sẽ không quên ơn và riêng cá nhân chủ tịch hội đồng xin hứa làm tròn nhiệm vụ của một con chiên ngoan đạo đối với giáo hội.

Cha Hoàng ngồi nghe có vẻ hỏi lòng hỏi dạ.

Ông nói:

- Giáo hội đưa các ông lên, không hết lòng ủng hộ các ông thì còn ủng hộ ai?

Cuộc chuyện trò giữa cha Hoàng và Chiêu diễn ra rất vui vẻ.

Tuy nhiên, lúc ra về, Chiêu nói riêng với Hai Long:

- Gần đây, tính cha Tổng hay thất thường, không hiểu sao cha ngày càng khó tính! Nhiều lúc cũng muốn gặp cha để trình bày điều hơn lẽ thiệt nhưng chỉ lo lỡ có điều gì không vừa ý cha là cha cứ quạu bừa đi, chẳng còn biết át giáp, chẳng còn nể nang ai! Đề nghị anh giáo ở gần cha, cố giúp cho việc siết chặt mối quan hệ giữa chính quyền với cha. Bà con xứ đạo nói, chỉ có thầy Bốn nói gì cha cũng nghe.

- Tôi gần cha Tổng làm việc với cha nhiều, nên hiểu được tính của cha. Qua buổi gặp anh hôm nay, thì thấy cha rất vừa lòng vì cách ứng xử của chủ tịch Nguyễn

Văn Thiệu, và chắc chắn sẽ hết lòng ủng hộ Hội đồng, chỉ mong Hội đồng giữ liên lạc chặt với Bình An, có việc chi thì thông báo kịp thời. Nếu có chuyện chi anh cảm thấy có khó khăn, xin anh cứ trao đổi trước với tôi, tôi sẽ lựa lời trình với cha Tổng cho mọi việc được ôn hòa.

Chiều vui vẻ cảm ơn anh. Từ đó, Chiều thường xuyên qua lại với anh. Chỉ khi nào bận, Chiều mới cử người đi thay mình.

Cha Hoàng giữ được quan hệ hòa dịu với các tướng lĩnh trong Hội đồng quân lực do Thiệu cầm đầu. Theo lời khuyên của Hai Long, thỉnh thoảng ông vào dinh Gia Long thăm Thiệu, được Thiệu đón tiếp rất long trọng. Anh đã nói việc ông đôi lúc xuất hiện ở dinh Gia Long chính là để khẳng định uy tín của giáo hội đối với chính quyền, như thời trước đây, các cha thường hay ra vào dinh Gia Long khi còn tổng thống Diệm.

### 3

Hai Long rất yêu những con đường hẻm ở Sài Gòn, nhất là những hẻm cụt. Chỉ qua một đoạn đường ngắn,

anh cảm thấy như mình đã đặt chân lên một hòn đảo yên tĩnh, cách biệt hẳn thế giới phồn hoa. Ở đây không còn bị chóng mặt, nhức óc, ngột ngạt vì những dòng xe hơi, xe máy luôn chảy xiết, gầm rú, nhả khói xăng. Không còn phải chen chúc giữa những đám người đông nhung nhúc trên hè phố chật chội, đấu tranh giành miếng ăn, giành cuộc sống một cách quyết liệt. Ở đây không còn những tiệm buôn, những quầy hàng với những ô kính sáng choang, với trăm ngàn màu sắc hấp dẫn nhìn anh bằng con mắt lạnh lùng kênh kiệu, nhắc anh đang đi lạc vào vương quốc của đồng tiền.

Trong hẻm thường chỉ có những ngôi nhà nhỏ, nhà trệt hoặc một lầu, cửa luôn đóng kín. Nhiều nhà để một khoảng trống phía trước, trồng những cây hoa dây leo cho bóng mát, bày những chậu cây cảnh hoa xứ hay hoa lan. Không khí vắng vẻ, tĩnh lặng. Nó gợi cho anh một cảm giác thư thái, làm cho đầu óc anh phút chốc trở nên thanh thản. Anh đã từng thầm ước, một ngày kia khi cuộc chiến đấu đã kết thúc, mình sẽ được sống ở một ngôi nhà trong một hẻm nhỏ như thế này.

Hai Long cố hạn chế đi lại với những mối “quan hệ”.

Nhưng anh vẫn phải tới cái hẻm gần đường Hai Bà Trung. Mỗi lần tới đây, anh lại có được những tin tức, đôi lúc rất quý, kèm theo những giờ phút nhẹ nhàng.

Gia đình Dương ở ngôi nhà cuối cùng trong hẻm. Chiếc cổng sắt và hàng rào được ghép thêm những tấm tôn, tạo cho nó một vẻ ẩn dật. Cây đào ở trong sân tỏa tán lá xanh ra ngoài, trĩu trĩu những trái tươi hồng, giống như những chùm hoa. Mỗi lần anh bấm chuông, sau khi người hầu gái còn nhiều dáng dấp nông thôn mở cổng, ngôi nhà mới hiện ra, sâu thẳm, mát mẻ và yên tĩnh như một ngôi chùa. Anh đi qua cái sân nhỏ để những đôn hoa sứ và hai chiếc xe máy của vợ chồng Dương, qua gian nhà ngoài bày chiếc tủ chè và một tấm sập gụ, vào căn phòng lớn bên trong dành làm nơi tiếp khách. Vợ chồng Dương và đứa con gái nhỏ ở trên lầu. Phòng tiếp khách để chừa một khoảng trống trên mái, giáp tường, lấy ánh sáng mặt trời đón mưa và sương đêm làm dịu mát cho nó và cũng để nuôi sống cái thiên nhiên nhỏ xíu gồm những chậu hoa, những con cá cảnh lượn lờ trong chiếc bể kính có núi non bộ, đặt ngay bên dưới. Gian phòng có vẻ trang nhã và hơi cổ kính với những đồ đạc



kiểu Á Đông, màu cánh gián, và bức tranh của Tề Bạch Thạch lồng kính treo trên tường.

Hai Long biết Dương trong một dịp anh tới định nhờ vả cha Hoàng. Anh thuộc loại người mà ông đẩy sang cho Hai Long. Qua buổi nói chuyện với Dương, Hai Long nhận thấy mình vừa gặp may. Dương là một giáo dân, quê ở Đà Nẵng. Anh là giáo sư nhưng gần một năm nay, anh bỏ nghề dạy học vào làm việc ở Tòa đại sứ Mỹ, vì thu nhập hàng tháng tăng gấp đôi. Anh giúp việc cho phó đại sứ Mỹ Alexis Johnson. Qua Dương, anh biết những điều khá bất ngờ. Trước đó, Hai Long vẫn nghĩ đại sứ Mỹ Maxwell Taylor là người tổng thống Mỹ Johnson dùng để thực hiện ý đồ đưa quân Mỹ ồ ạt vào Việt Nam. Nhưng theo Dương thì đây chính là mâu thuẫn lớn giữa Taylor và Johnson. Taylor tán thành oanh kích mạnh mẽ miền Bắc Việt Nam nhưng không đồng ý đưa các đơn vị chiến đấu trên bộ của Mỹ vào miền Nam Việt Nam. Mỹ còn chưa đưa quân lớn vào một phần do miền Nam thiếu một chính quyền ổn định, một phần vấp phải sự chống đối của những người như Taylor. Anh nghĩ ngay tới việc sử dụng Dương thành một người cung

cấp tin tức ở tòa đại sứ Mỹ cho mình, một mục tiêu quan trọng mà anh chưa có “quan hệ”

Dương mang đầy đủ tính chất của một viên chức nhỏ. Anh không quan tâm mấy tới chính trị, chỉ mong sống cuộc đời an nhàn bên cạnh vợ con, giữa bốn bức tường. Nhưng gần đây, anh lại muốn có chút tiếng tăm. Do làm việc ở Tòa đại sứ Mỹ, anh biết Mỹ sẽ phải tạo cho chính quyền miền Nam một bộ mặt chính trị hợp pháp, bằng một cuộc tổng tuyển cử. Anh nghĩ ngay tới một ghế dân biểu trong quốc hội tương lai. Điều đó thúc đẩy anh tới Bình An gặp cha Hoàng. Hai Long nói với Dương, Công giáo đã có ý định đưa người của mình tham gia nhiều ngành trong chính quyền và hứa hẹn sẽ giúp Dương đạt được nguyện vọng. Anh cũng đề nghị Dương tìm hiểu những ý định của Mỹ đối với Việt Nam cộng hòa và Bắc Việt, thông báo kịp thời cho mình, coi đây là những đóng góp quý báu của Dương đối với khối Công giáo trong quá trình chuẩn bị tham gia chấp chính. Dương nhận lời ngay.

Thỉnh thoảng, Hai Long tới nhà Dương, hướng dẫn cho anh tiếp cách tiếp cận phó đại sứ Mỹ, nội dung trao

đổi và những điều cần khai thác. Dương nhanh chóng thu lượm được một số thông tin mà ta đang cần. Dương có triển vọng trở thành một trong những nguồn khai thác quan trọng của anh.

Vợ Dương là một phụ nữ xinh xắn, khỏe mạnh, rất khó đoán tuổi. Có thể đoán chị từ 20 đến 30 tuổi. Khi xuất hiện trước khách bao giờ chị cũng trang điểm cẩn thận. Chị thường mặc một cái áo kimono màu xanh rất hợp với dáng người dong dỏng cao và nước da trắng của chị. Chị khéo chiều chồng và các bạn của chồng. Nét hấp dẫn ở chị là nụ cười e thẹn trên môi như thầm muốn nói một điều gì, và bộ mặt lúc nào cũng có vẻ như vừa có lỗi với khách. Chị tự tay pha những tách cà phê thơm sánh đưa ra, hái những trái mận tươi chín mời anh thưởng thức trái cây vườn nhà. Chị không quên món ăn nhẹ buổi tối khi cuộc nói chuyện giữa khách và chồng kéo dài.

Hai Long tìm thấy ở nhà Dương một không khí ấm cúng, dịu dàng.

Dương càng ngày càng chiếm được cảm tình của A.

Johnson. Vợ Dương bắt đầu khoe với anh, ngài phó đại sứ Mỹ đến thăm nhà mình, gửi quà tặng nhân ngày sinh của chị và thỉnh thoảng còn mời cả hai vợ chồng vào sứ quán dự chiêu đãi. Anh cảm thấy như chị gián tiếp cảm ơn mình vì chỉ từ sau ngày anh thường qua lại đây, chồng chị mới được ngài phó đại sứ Mỹ trọng đãi như vậy.

Hai Long cố gắng giữ gìn để không xảy ra trường hợp Dương vì công việc mà liên lụy.

Suốt cả tháng qua, không thấy Dương vào Bình An, Hai Long bấm ba hồi chuông ngán, hiệu chuông mỗi lần anh tới. Anh liếc mắt nhìn những trái đào đỏ hồng còn lác đác trên cây, nghĩ tới những ngón tay thon dài, móng đánh kem màu sen, bung đĩa đào ra cho mình.

Cánh cổng sắt mở ra. Chị giúp việc mặc bộ quần áo bà ba đen, khác hẳn mọi lần, đứng nhìn anh bằng cặp mắt mở to sợ sệt. Tất cả những cửa sổ đều đóng kín. Ngôi nhà sâu thẳm, tối om như hang động. Nụ cười tắt trên môi anh. Anh linh cảm thấy một tai biến vừa xảy ra tại đây.

- Ông bà giáo có nhà không?

- Dạ, không...

- Chừng nào thì ông giáo về?

- Dạ.. con lại nghĩ là ông tới báo tin về ông giáo con.  
Ông chưa hay chuyện ông bà con ư?

- Có chuyện chi?... - Hai Long chợt dạ.

- Mời ông vô nhà một lát cho con thưa chuyện.

Chị giúp việc đưa Hai Long vào nhà và mở mấy cánh cửa chớp để lấy ánh sáng. Anh ngồi trên tấm phản ở phòng ngoài. Trên tấm phản, những đồ đạc trong buồng đều phủ một lớp bụi mờ, chứng tỏ người chủ vắng nhà đã hơi lâu.

Chị giúp việc kéo vội chiếc ghế đầu tới ngồi gần anh.

- Thưa ông, bà con bỏ nhà đi với ông phó đại sứ Mỹ ba tuần nay...

- Đi đâu? – Hai Long giật giọng hỏi

- Thừa... nghe nói qua Nhật. Ông phó đại sứ chuyển qua bên đó làm việc.

- Còn ông Dương đâu?

- Ông con như điên như cuồng. Ông chửi bới, khóc lóc, bỏ không tới sở Mỹ nữa. Ông bảo con trông nhà, đưa cô nhỏ ra Đà Nẵng vài ngày, nhưng tới nay hơn mười ngày vẫn không thấy ông vô. Vừa rồi, nghe chuông reo con mừng qua, tưởng ông về, hoặc cho người vô báo tin. Con lo mất bà thì ông không sống nổi...

Anh đã mất đi một nguồn tin tức quý giá. Trong lòng anh đồng thời dội lên một nỗi buồn...

#### 4

Từ đầu năm 1965 cho tới hết tháng 4, Mỹ đưa quân vào Nam Việt Nam với mức độ nhỏ giọt, bốn tiểu đoàn thủy quân lục chiến tới cách quãng, một số đơn vị không quân, tên lửa phòng không, xe tăng, xe lội nước và pháo binh.

Tháng 5, lữ dù đầu tiên của Mỹ tới Biên Hòa. Johnson làm việc này bất chấp đề nghị hoãn lại của Taylor. Hai ngày sau, một trung đoàn thủy quân lục chiến nữa tiếp tục đổ bộ vào Chu Lai.

Tháng 7, Taylor mất chức đại sứ Mỹ, người sang thay Taylor lại là Cabot Lodge.

Tháng 8, thủy quân lục chiến Mỹ bắt đầu trực tiếp tham gia chiến đấu ở Lệ Mỹ và Vạn Tường.

Giữa tháng 8, Phạm Xuân Chiểu đeo lon trung tướng đi một chiếc xe du lịch tới Bình An. Thái độ Chiểu vừa trịnh trọng, vừa vui vẻ.

Chiểu hồ hởi bắt tay Hai Long. Anh tươi cười nói:

- Có chuyện chi mà Ủy ban bữa nay phải xuất cả “đại tướng” tới Bình An vậy?

- Việc này thì tôi phải thân chinh, không thể giao cho người khác được.

Chiểu quàng tay bá vai Hai Long cùng đi vào văn

phòng. Chiều như cô kìm về phần chân nói:

- Tòa đại sứ Mỹ vừa đề nghị với Ủy ban lãnh đạo quốc gia, mời một đoàn đại biểu của Công giáo ta, chừng ba chục người qua thăm thiện chí Hoa Thịnh Đốn. Tôi đã bàn với chủ tịch Nguyễn Văn Thiệu, thỉnh cha Tổng giúp cho thôi. Trưởng đoàn không thể là ai ngoài cha. Nếu cha Tổng nhận lời thì xin anh cùng đi với đoàn.

- Ông Cabot Lodge chỉ sinh Phật giáo, sao lần này lại ưu ái Công giáo vậy? Liệu ông Lodge có tán thành cha Tổng làm trưởng đoàn không?

- Không tán thành thì làm sao tôi dám tới đây đề nghị với cha? Cha nhận lời mà việc không xong thì tôi chỉ có nước bán xới khỏi Bình An. Coi đây là một chút công nhỏ của tôi với Phát Diệm. Nhờ anh trình giúp với cha Tổng. Tôi nghĩ rằng người Mỹ trong đó có ông Cabot Lodge bắt đầu nhìn thấy vai trò của Công giáo trên chính trường miền Nam. Tôi biết cha Tổng chỉ hợp với Pháp, không ưa Mỹ. Cánh trẻ chúng mình cần thức thời. Pháp thua Cộng sản rồi. Bây giờ và lâu dài sau này, vẫn



phải làm việc với Mỹ. Không dựa vào Mỹ thì lấy chi mà chống Cộng? ... Anh thấy sao?

- Thành phần ba chục người trong đoàn do đâu quyết định? Tôi hiểu tính của cha Tổng, nếu đã mời cha làm trưởng đoàn thì cha không chịu làm việc với tính cách danh nghĩa!

- Thành phần đoàn do cha tự sắp xếp... Tất nhiên, sau đó cha cũng trao đổi với Ủy ban, thì cũng chỉ là tướng Thiệu, tướng Kỳ và tôi. Và cuối cùng, cũng phải đưa người Mỹ vì họ là người mời.

- Những thủ tục đó thì phải có rồi.

- Cả tòa đại sứ Mỹ và ông Thiệu đều mong cha Tổng nhận lời.

Hai Long làm ra vẻ cân nhắc rồi nói:

- Tôi rất đồng ý với anh, một đoàn đại biểu giáo dân cho cha Tổng dẫn đầu sang thăm Hoa Kỳ, thì rất tốt cho giáo hội trong tình hình hiện nay. Tôi sẽ gắng thuyết phục cha Tổng, nếu cha còn phân vân thì tôi sẽ đề nghị

Khâm sứ tác động thêm...

Hai Long đoán Mỹ muốn tìm cách xoa dịu dư luận sau cái chết của anh em Diệm, và phong trào đấu tranh chống Mỹ vừa qua đã làm cho Johnson và Lodge phải nghĩ lại. Không thể bỏ qua lực lượng Thiên chúa giáo ở Nam Việt Nam.

Cha Hoàng ngồi nghe Hai Long thuật lại, mặt đỏ hồng, như đang nở từng khúc ruột. Tuy vậy, cha vẫn hỏi Hai Long:

- Thầy thấy thế nào? Có nên nhận lợi không?

- Công sức giáo dân đấu tranh vừa qua, như vậy là không uổng. Ta đuổi nó, mà nó phải mời đích danh ta! Tùy cha cân nhắc nhưng con thấy có thể nhận lời. Mình nhận lời là vì quyền lợi của giáo hội. Mỹ đã biết ta rồi, nhưng mấy anh tướng trẻ trong chính quyền nhìn thấy đó, càng phải nể ta.

Cha Hoàng nói rành rọt:

- Nhận lời! Nhưng với điều kiện thành phần đoàn sẽ

do trưởng đoàn sắp xếp, đa phần là người Công giáo, nhưng cũng có một số người đại diện cho Phật giáo và một số tôn giáo khác như Hòa Hảo, Cao Đài. Và giáo sư Hoàng Đức Nhã, nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào Công giáo là cố vấn của đoàn. Thiếu một điều kiện là không đi...

Ủy ban lãnh đạo quốc gia và sứ quán Mỹ chấp nhận mọi ý kiến của cha Hoàng. Danh sách của phái đoàn được nhanh chóng gửi sang Washington. Hai Long báo cáo với Trung tâm, xin chỉ thị xem mình có nên tham gia phái đoàn này hay không. Anh nhận thấy chuyến đi sẽ tạo điều kiện cho mình xây dựng mối quan hệ với chính giới Mỹ, những nhà hoạt động tôn giáo Mỹ, tìm hiểu thêm về những ý đồ chiến lược của Mỹ và nâng cao uy tín của mình với tư cách là một người hoạt động tích cực của phong trào Công giáo.

Trong khi chờ đợi quyết định của Trung tâm, Hai Long tới tòa Khâm sứ báo tin và xin chỉ thị.

Anh nói:

- Đây là một đề nghị thiết tha của phía Hoa Kỳ cũng như của chính quyền quân sự Việt Nam cộng hòa với sự chấp nhận toàn bộ những yêu cầu của giáo hội đề ra, nhưng chuyến đi sẽ lập tức bị hủy bỏ nếu không được sự chấp nhận của Tòa Khâm sứ cũng như Tòa Thánh Vatican.

Khâm sứ vui mừng:

- Việc này rất tốt cho giáo hội. Tòa Khâm hết sức tán đồng, và Vatican chắc cũng sẽ như vậy. Tòa Khâm sứ sẽ báo cáo ngay về Roma, và đề nghị Giáo hoàng Paul VI tiếp thầy khi thầy từ Hoa Kỳ trở về. Giáo hoàng rất muốn trực tiếp nghe ý kiến giáo dân Việt Nam, và Người chắc sẽ có những chỉ thị.

Ủy ban lãnh đạo quốc gia tiếp tục lo thủ tục và giấy tờ. Những người có tên trong phái đoàn tập nập chuẩn bị. Một bác sĩ và một đầu bếp giỏi đã được chỉ định đi theo phục vụ phái đoàn.

Đầu tháng 9, Hai Long nhận được chỉ thị của Trung tâm: nên khéo léo từ chối không tham gia vào chuyến đi

này vì cuộc tiến công mùa khô của địch sắp bắt đầu.

Hai Long gặp cha Hoàng nói gần đây mình hay bị những cơn choáng bất thần, áp huyết đôi lúc đột ngột lên cao, sợ không chịu nổi một chuyến bay đường dài. Và trong lúc cha đi vắng cũng cần có người ở nhà để đối phó với những chuyện bất thường, nên anh đề nghị xin ở lại. Vài ngày sau, cha Hoàng cũng lấy cớ sức khỏe không tốt, thoái thác chức trưởng đoàn, đề nghị trao lại cho một người khác. Chuyến đi vì vậy bị hủy bỏ. Rõ ràng nhân vật Mỹ cần có mặt trong cuộc viếng thăm này chính là cha Hoàng.

Việc cha Hoàng khước từ chuyến đi lại đề cao thêm giá trị của cha trước mắt người Mỹ. Riêng Hai Long thì bị một số kẻ biết chuyện bực bội. Họ cho là anh đã phá ngang, làm hỏng cả những “áp phe” chính trị và kinh tế mà họ đã mất nhiều công sức để chuẩn bị.

## 5

Những tháng cuối năm, nhiều phái đoàn Mỹ tới Sài Gòn ngỏ ý muốn gặp cha Hoàng. Cha được người Mỹ

biết tới như là một linh mục hiếu động, hiếu chiến nhất, có uy tín trong giáo hội trên chính trường miền Nam, và không dễ mua chuộc. Tất cả những lời đề nghị này đều bị cha từ chối. Thái độ này của cha ảnh hưởng đến công tác của Hai Long trong lúc anh đang cần mở rộng quan hệ với các giới chức Mỹ để thu thập tin tức.

Nhân lễ Noel năm 1965 và ngày đầu năm dương lịch năm 1966, lần đầu tiên, cha Hoàng nhận được thiệp mời tới dự tiệc cùng với những linh mục tuyên úy trong quân đội Mỹ, và những cha cố Mỹ đang có mặt ở Sài Gòn.

Cha nhìn những tờ thiệp đặt trên bàn, nói với Hai Long:

- Đi làm chi! Ngồi tiệc tùng với mấy ông cha của Spellman thì vui thú nổi gì! Ở nhà làm ly rượu lễ với thầy còn vui thú hơn nhiều.

Nhân dịp này, Hai Long nói:

- Cha Tổng không ưa cha cố Mỹ, nhưng khi họ đã tỏ ra tôn kính mình, thì mình cũng nên có cử chỉ đáp lại.

- Nhưng ngồi với họ biết nói chuyện chi, họ có nghĩ như mình đâu?

- Thừa cha, tất nhiên là đã không đồng tư tưởng thì trong buổi sơ giao, mình nên lựa lời để giữ hòa khí, nhưng rồi dần dần mình cũng cần làm cho họ hiểu mình và đồng tình với mình. Các thánh của Chúa Giê-xu đều khuyến cáo các tông đồ phải đến với kẻ ngoại đạo để rao giảng đạo Chúa, truyền đạo từ trong ra ngoài, từ người này sang người khác, từ nơi nọ sang nơi kia, thậm chí với những kẻ không chịu nghe, đuổi hoặc bắt chém giết tông đồ, vẫn phải lăn xả vào mà mở rộng đạo Chúa. Chẳng lẽ giáo hội Mỹ tìm đến ta, ta ngoảnh đi sao? Thời gian qua, giáo hội Mỹ đã có sai lầm với giáo dân miền Nam, ai sẽ là người làm cho họ hiểu điều đó? Con nghĩ chẳng có ai ngoài cha Tổng. Cha sẵn có quá trình chống Cộng với uy tín không ai có thể chối cãi được, giờ có cơ hội, cha chẳng nên từ nan.

Cha Hoàng ngồi nghe không phản đối nhưng vẫn lặng thinh. Hai Long tạm chuyển sang vấn đề khác:

- Gần đây, ông Thiệu nhờ tướng Chiêu tới muốn nói

xin Phát Diệm ta cử người tới dinh Gia Long để ông có người kê cận, thường xuyên trao đổi công việc. Con thấy ông Thiệu thực lòng muốn dựa hẳn vào Công giáo. Ông Thiệu tuy là đạo theo nhưng cũng là kẻ có đạo, là con chiên tìm đến đấng chần dất, chả lẽ ta lại hẹp lượng sao?

- Chiều đã nói với mình. Thầy tính đưa ai vô đó?

- Con thấy cha Trần Ngọc Nhuận tính tình thuần hậu, có thể mời cha vô đó giúp ông Thiệu. Và nếu ta cử người vô giúp ông Thiệu thì cũng nghĩ luôn tới người giúp ông Kỳ vì ông cũng có đề nghị. Người vô chỗ ông Kỳ nên là cha Nguyễn Quang Lãm.

- Hai cha đâu có biết chi về chính trị, bàn tính sao được những chuyện đại sự?

- Thừa cha, chỉ cần có bóng áo choàng đen kê cận cho mấy ông yên lòng, còn khi có chuyện chi thì các cha về thưa lại để cha định liệu. Cha Nhuận và cha Lãm không phải là cố vấn của ông Thiệu và ông Kỳ, mà chỉ là trung gian liên lạc giữa mấy ông và cha Tổng.



- Nếu vậy thầy phải thường xuyên góp ý kiến với hai cha... Còn việc gặp các cha cổ Mỹ thì mình vẫn chưa muốn. Cứ để cho họ đứng xa mà nhìn, có khi họ lại coi trọng mình hơn.

- Từ xưa tới giờ, người Mỹ vẫn xa lánh ta, và ta cũng xa lánh người Mỹ. Điều đó, cả đôi bên đều đã rõ. Đức cha Lê được toàn giáo dân trọng vọng, quốc tế cũng vì nể, nhưng có bao giờ được người Mỹ mời chào? Nhưng bây giờ, họ mời cha Tổng qua Mỹ, cha Tổng lấy lý do sức khỏe để từ chối, họ lại mời cha tới dự lễ Giáng sinh với những đồng đạo ở ngay tại Sài Gòn mà cha Tổng vẫn khước từ, họ có thể hiểu là mình cố tình bất hợp tác. Mọi chuyện đều có giới hạn của nó. Con nghĩ sẽ thành chuyện không hay.

Cha Hoàng ngần ngừ rồi hỏi:

- Gặp họ nói chuyện chi? Không rao giảng đạo Chúa với họ được đâu!

- Thừa cha, họ mời mình, tất nhiên họ phải tìm một tiếng nói chung. Trong quá khứ, họ đã có sai lầm nên

mới dẫn đến cái chết của hai anh em ông Diệm. Bây giờ hai giáo hội cần có sự tiếp xúc để hiểu biết nhau hơn, trong mục đích phục vụ cho quyền lợi chung của cả hai giáo hội, cũng như cả hai dân tộc. Đức Khâm sứ cũng đã nói mình phải biết điều họ là đúng để ủng hộ họ, cũng như phải biết điều họ làm sai để khuyên cáo, ngăn ngừa họ. Giáo hội không dính líu vào chính trị, không có nghĩa là không cần biết chính trị, nhất là đối với những vấn đề có liên quan tới đời sống lâu dài của giáo hội... cũng như cần thưa với cha Tổng, con được Đức Khâm sứ thương yêu, vì nể cách riêng, chính là vừa qua, con đã trình thưa với Khâm sứ được nhiều vấn đề chính trị, như tình hình chế độ Diệm, những mưu tính của Mỹ đối với Việt Nam cộng hòa, cũng như tình hình các tướng lãnh ở Sài Gòn hiện nay. Đức Khâm sứ rất hài lòng. Người thường dặn con phải làm tốt hơn nữa. Con nghĩ rằng khi cha Tổng gặp Người, Người cũng sẽ hỏi cha Tổng những chuyện đó, cha Tổng nên có sự chuẩn bị để trả lời. Khi cha Tổng cần, con cũng có thể làm đỡ cha Tổng một đôi việc hợp với sức mình...

Cuối cùng thì cha Hoàng cũng đồng ý với Hai Long

tới dự lễ Giáng sinh vào ngày đầu năm với các cha cô Mỹ. Ở các nơi, cha đều được đón tiếp với thái độ trọng thị, khi trở về, cha tỏ vẻ vui. Cha nói với Hai Long:

- Có nhiều người hỏi thăm thầy.

- Thừa cha, từ trước tới giờ, con vẫn nấp bóng Đức cha Lê và cha, làm sao họ lại biết con?

Cha Hoàng mỉm cười:

- Tên thầy cũng như tên mình, nằm trong danh sách phái đoàn gửi qua Hoa Thịnh Đốn. Chính là việc mình không qua Mỹ lại khiến họ trọng nể mình hơn... Có những người muốn được gặp thầy.

- Xin cha Tổng tìm cách khước từ giùm con, con chỉ muốn làm mọi việc đứng đằng sau cha Tổng. Và con cũng chẳng có danh nghĩa gì để quan hệ với họ.

- Sao lại không có danh nghĩa? Khi họ hỏi về thầy, mình đã giới thiệu, thầy là một sèminariste[3], một magnifique leader[4] của phong trào Công giáo. Thầy phải gặp họ thôi, vì mình đã lỡ giới thiệu với họ rồi...

[1] Phạm Ngọc Thảo cũng là một tình báo viên cao cấp, sau được nhà nước Việt Nam truy phong Đại tá liệt sĩ. (Xem “Ván bài lật ngửa” của Nguyễn Trương Thiên Lý)

[2] tức lớn rồi mới theo đạo.

[3] sinh đồ chủng viện

[4] nhà lãnh đạo cừ khôi

## Chương 6: Đặc Phái Viên

1.

Cuối năm 1965, trên đường phố Sài Gòn xuất hiện nhan nhản những sĩ quan và binh lính Mỹ, có cả những sĩ quan và binh lính Úc, Nam Triều Tiên. Tiếng bom B.52 từ Bến Cát vọng về lần đầu hồi giữa tháng 6, một vùng chân trời như bị xô lệch vì những tiếng nổ khủng khiếp trở thành quen thuộc với dân Sài Gòn. Mỹ đã có tại miền Nam Việt Nam 18 vạn quân. Những cuộc chiến đấu ác liệt nổ ra giữa bộ đội ta và quân Mỹ tại khắp miền Nam, ở Núi Thành, Ba Gia, Đồng Xoài, Vạn Tường, Plây Me, Đất Cuốc, Bầu Bàng, Dầu Tiếng... Chiến tranh đã lan ra cả miền Bắc với những trận oanh kích dữ dội của máy bay Mỹ, được báo tin hàng ngày trên các đài phát thanh.

Nhiều lúc, Hai Long cảm thấy sốt ruột. Trong năm

qua, anh đã nổi lại được nhịp cầu đã đứt với dinh Độc Lập. Thiệu và Kỳ đã chuyển từ dinh Gia Long về tòa lầu đài tráng lệ mới được xây dựng trên nền đất cũ của dinh Norodom bị bom làm hư hại từ thời Diệm. Hàng tuần, cha Nhuận và cha Lãm từ dinh Độc Lập về nhà thờ Bình An báo cáo những chuyện đã xảy ra trong dinh. Cha Hoàng ngồi nghe nhiều lúc với vẻ lơ đãng. Điều ông trước đây hay quan tâm và hăng hái đóng góp ý kiến là đưa ai vào, ai ra trong bộ máy chính quyền. Những chuyện đó lúc này không còn. Đôi khi, cha Nhuận hoặc cha Lãm cũng nêu lên một vài chuyện khúc mắc của Thiệu, Kỳ, định bàn bạc với cha Hoàng nhưng ông gạt ngay đi:

- Các cha nghe chuyện chi thì cứ nói lại là đủ, khi nào có ý kiến tôi sẽ nói chứ các cha đâu biết những việc này mà bàn với bạc!

Từ đó, có những chuyện Thiệu hoặc Kỳ muốn lấy ý kiến gấp, hai cha đều đem trao đổi với Hai Long. Nhưng những vấn đề các cha nêu ra thường không mấy liên quan đến những điều anh đang cần tìm hiểu. Vốn là những nhà tu hành thuần túy, các cha không am tường

những vấn đề chính trị, quân sự như cha Hoàng đã nói. Hay đây chính là trình độ của tập đoàn quân sự cầm quyền hiện nay, bỗng nhiên có quyền lực trong tay, họ chưa biết làm gì và chỉ ngồi chờ thực thi những lệnh của Mỹ? Mỹ đã bắt đầu thay đổi chiến lược chiến tranh. Trung tâm rất cần biết Mỹ muốn gì và đang định làm gì. Nhưng anh vẫn chưa nắm được.

Đầu tháng 3 năm 1966, cha Hoàng nói với Hai Long:

- Có một cha tuyên úy Hải quân Mỹ đề nghị gặp thầy nhiều lần, không tiện bỏ qua mãi, bữa nay mời thầy đi cùng tôi gặp ông ấy chốc lát.

- Thừa cha, cha tuyên úy mà con sẽ gặp là người như thế nào?

- Thầy sẽ không phải thất vọng. Đây là người Mỹ mà mình thích nhất. Một pho từ điển sống, tính tình rất cởi mở, vui vẻ. Tên ông ta là O'Connor.

Cha Hoàng chấm tay vào ly nước viết ra mặt bàn mấy chữ “O'Connor”.

- Thừa cha, ông O'Connor có nhiệm vụ gì ở Việt Nam?

- Rồi thầy sẽ trực tiếp hỏi ông ta. Nhưng mình đã nói là gặp ông ta rất thú vị, rất bổ ích.

Hai Long vẫn muốn biết rõ hơn về người Mỹ mình sẽ gặp:

- Gặp ông ta, con nên nói những chuyện gì?

Nhưng cha Hoàng không hiểu ý anh, cười xòa đáp:

- Thời gian qua, mình đã có dịp nắn gân cốt nhiều người Mỹ, chẳng có gì ghê gớm đâu! Cứ nói chuyện với họ như ta vẫn nói chuyện với nhau ở nhà, thì cũng chẳng có gì thua kém họ.

Cha Hoàng lái xe cùng Hai Long tới Nha Tuyên úy của Bộ tư lệnh Hải quân Mỹ.

Một người Mỹ trong số mấy người đang ngồi trong nhà chạy ra tươi cười bắt tay cha Hoàng và Hai Long. Ông ta người cao lớn, tóc màu ghi nhạt, cặp mắt xanh



thông minh, giản dị với chiếc quần xanh và cái áo trắng cổ cao, có gắn huy hiệu tuyên úy. Ông ta nhanh nhẩu giới thiệu một cách nhũn nhặn:

- Tôi là O'Connor, tuyên úy của Hải quân Mỹ, có quan tâm đến việc nghiên cứu đạo đức học và thần học.

Cha Hoàng giới thiệu Hai Long bằng những lời bất ngờ:

- Đây là giáo sư Hoàng Đức Nhã, một lãnh tụ của phong trào Công giáo, và là người đỡ đầu tướng Thiệu và tướng Kỳ.

Đôi mắt xanh của O'Connor nhấp nhánh nhìn anh:

- Nghe danh giáo sư từ lâu, bữa nay mới có may mắn được gặp. Tôi mong sẽ là người bạn lâu dài đối với giáo sư. Tôi có khá nhiều vấn đề muốn trao đổi và xin ý kiến giáo sư với tư cách là một trí thức Công giáo, một lãnh tụ của giáo dân.

Hình như đã có hẹn trước, cha Hoàng để anh lại một mình với O'Connor, hẹn sau hai giờ sẽ quay lại đón.

Những người bạn của O'Connor cáo từ ra về.

O'Connor vào chuyện ngay một cách cởi mở:

- Cha Hoàng đã nổi chuyện với tôi rất nhiều về giáo sư. Để chúng ta có thể trao đổi thẳng thắn với nhau, tôi xin nói về công vụ của mình ở Việt Nam, điều mà tôi chưa hề nói với người Việt Nam nào, kể cả cha Hoàng. Tôi là đặc phái viên của Đức Hồng y giáo chủ Spellman. Khi tôi được phái sang đây, tổng thống Johnson có nhờ tôi tìm hiểu một số vấn đề tại chỗ để giúp ngài có những quyết định đúng đắn.

- Rất hân hạnh...

- Với những quyết định của tổng thống Johnson trong năm 1965, mối quan hệ giữa Hoa Kỳ và Việt Nam cộng hòa đã bước qua một thời kỳ mới, thời kỳ quân đội Việt Nam và quân đội Mỹ cùng đứng bên nhau trên chiến hào chống Cộng. Những quyết định của tổng thống không phải không vấp phải những sự bất đồng ngay từ Nhà Trắng. Hàng ngày, tổng thống tiếp nhận được quá nhiều ý kiến rất khác nhau của những nhà

quân sự, dân sự ở hai viện tại quốc nội và cả ở quốc ngoại. Trong đó, không phải không có những điều dối trá. Vì vậy, tổng thống rất cần những ý kiến trung thực. Tôi được Đức Hồng y Spellman cũng như tổng thống trao nhiệm vụ thu thập những ý kiến đó. Tôi là một người độc lập, ngoài nhiệm vụ do tổng thống và Đức Hồng y trao, chỉ chịu trách nhiệm với chính mình. Tôi rất mong được sự cộng tác của giáo sư. Tôi cần có sự cộng tác của giáo sư trong công vụ khó khăn này, vì tôi biết giáo sư không phải là một nhà lãnh đạo Công giáo bình thường, giáo sư đã có quan hệ mật thiết với chính quyền Việt Nam cộng hòa trong quá khứ cũng như hiện tại. Còn hơn thế, giáo sư đang là người đỡ đầu cho những nhà lãnh đạo chủ yếu của Việt Nam cộng hòa.

- Thừa cha tuyên úy, tôi xin chân thành cảm ơn cha đã có những lời đánh giá quá cao và sự tin cậy đối với cá nhân tôi. Tôi xin hứa sẽ cố gắng không phụ sự tin cậy đó. Cha tuyên úy đã nhắc tới tính trung thực trong công vụ nặng nề mà cha đang chịu trách nhiệm, xin cha cho phép tôi trong buổi tiếp kiến đầu tiên này được bày tỏ những ý nghĩ trung thực của mình. Tôi vẫn chưa giải

thoát được khỏi những ý nghĩ đau buồn trong sự cộng tác với người Mỹ. Tư tưởng tôi luôn luôn bị ám ảnh bởi hồn ma của anh em ông Diệm, ông Nhu, ông Cần. Nếu tôi nghĩ không sai thì cùng với chính quyền Hoa Kỳ, giáo hội Mỹ cũng có phần trách nhiệm đối với thảm họa mà ông Diệm với tư cách vừa là tổng thống, vừa là một giáo dân ngoan đạo phải gánh chịu. Trong quá khứ, cuộc đời tôi gắn liền với cái chết của một tổng thống, trong hiện tại, số mệnh lại buộc tôi vào một tổng thống đương nhiệm... Mong cha thông cảm cho tâm trạng của tôi lúc này.

Nét mặt O'Connor đang tươi tỉnh trở thành buồn rầu:

- Tôi thành thật chia sẻ những tâm tư và tình cảm của giáo sư đối với những chuyện không may đã xảy ra với gia đình cố tổng thống Diệm. Đức Hồng y Spellman rất ân hận về chuyện này. Và tổng thống Johnson cũng đã rút kinh nghiệm. Cũng xin nói để giáo sư yên tâm, lần này tổng thống đã thành lập một ủy ban đặc trách về Việt Nam với sự tham gia của đích thân Đức Hồng y Spellman.

- Nhưng ông Cabot Lodge vừa trở lại Việt Nam! Ông Cabot Lodge đã mặc áo gấm dài và đội nón Việt Nam khi về nước, có người đã phong cho ông là “công dân số 1 của Việt Nam cộng hòa” nhưng giáo dân Việt Nam lại nghĩ khác về ông Lodge!

- Ông Cabot Lodge trở lại Việt Nam với những chỉ thị mới.

- Tôi đã chứng kiến những việc ông Lott làm cách đây hơn hai năm. Cha có cam kết với Công giáo Việt Nam chúng tôi là những chỉ thị của tổng thống Johnson cho ông Lodge khác với những chỉ thị của tổng thống Kennedy trước đây không?

- Giáo sư có thể thấy sai lầm cũ đã bắt đầu được sửa chữa và đang được tiếp tục sửa chữa...

Hai Long im lặng. Anh không tiếp tục nói về vấn đề này nữa, tỏ ra mình đã lắng nghe, nhưng không phải đã hết thắc mắc. Anh không ngờ mình lại gặp một người Hoa Kỳ đang lãnh một sứ vụ quan trọng mà lại có vẻ cởi mở như ông linh mục này. Hai Long bắt đầu nêu một số

câu hỏi liên quan tới phong trào Công giáo để trao đổi với O'Connor, như thái độ của Công giáo trước hiện tình thế giới, trước nạn nghèo đói, trước tình hình phát triển của khoa học kỹ thuật, trước vấn đề chiến tranh và hòa bình... giáo hội Việt Nam, giáo hội Mỹ, hoặc châu Phi... phải dân thân như thế nào, hoặc làm cách nào để tồn tại. Anh dựa vào tinh thần của Cộng đồng Vatican II trao đổi với O'Connor. Anh muốn tìm hiểu quan điểm tôn giáo của ông linh mục, muốn phân biệt mình và cha Hoàng trước mắt của O'Connor. Đây chỉ là những câu hỏi khơi mào mở đầu cho những câu hỏi tiếp theo.

Câu chuyện vui vẻ sôi nổi giữa hai người phải tạm ngừng khi cha Hoàng đánh xe quay lại đón Hai Long. Ông linh mục hẹn sẽ tới Bình An trong một ngày rất gần.

## 2.

Hai Long tự hỏi vì sao O'Connor đã chủ động tìm gặp và đặt quan hệ với mình? Có thể Mỹ đã nhận ra sai lầm đối với Thiên chúa giáo ở Nam Việt Nam. Qua tiếp xúc với cha Hoàng, ông linh mục Mỹ đã sớm nhìn thấy những nhược điểm của nhân vật chống Cộng cuồng tín

này, ông ta nổi lên như một lãnh tụ Công giáo hàng đầu ở Nam Việt Nam là nhờ có một người đứng sau, bộ não của ông ta. Người đó là Hai Long, người có tên trong danh sách phái đoàn sang thăm Mỹ với tư cách là cố vấn. Để làm cho đẹp mặt mình, như là cách cha Hoàng vẫn thường làm, ông hẳn đã giới thiệu với O'Connor trước đây Hai Long là cố vấn của Ngô Đình Nhu, và tố thêm anh là người đỡ đầu của Thiệu và Kỳ. Ông linh mục Mỹ đã đánh giá anh là một nhân vật mình không thể thiếu trong nhiệm vụ làm tai mắt cho tổng thống và giáo hội Mỹ ở Nam Việt Nam. Dựa vào anh, ông ta sẽ nắm được tình hình tôn giáo, chính trị, và đặc biệt là tình hình ngục quyền ở Nam Việt Nam, hơn thế, hướng giáo hội Thiên chúa giáo Nam Việt Nam và ngục quyền thực hiện những ý đồ của Mỹ... Nếu vậy, anh cần tìm mọi cách củng cố sự đánh giá đó, “đáp ứng” những gì ông ta cần ở mình, đánh đổi lấy những gì mình đang cần ở ông ta. Nhưng anh còn phải kiểm tra giả thuyết này. O'Connor có đúng là một người “độc lập” như ông ta nói không? Mối quan hệ giữa ông ta với CIA như thế nào? Hơn thế, ông ta có đúng là linh mục tuyên úy của Hải quân Mỹ không?

O'Connor trở thành người khách năng lui tới nhà thờ Bình An. Cha tuyên úy Mỹ đã thực sự chiếm được cảm tình của cha Hoàng. Ông đã bỏ nhiều cuộc đàm đạo vô bổ với những nhà buôn chính trị bằng nước bọt như Trần Văn Tuyên, Hà Thúc Kỳ, mà trước đó Hai Long thường can ngăn không được, ngồi với cha tuyên úy hết buổi này sang buổi khác.

Hai Long đã tạo cho căn buồng giản dị mà cha Hoàng dùng làm văn phòng thành một nơi hấp dẫn với O'Connor. O'Connor là người ham hiểu biết lại rất thông minh không chịu được những câu chuyện lặp đi lặp lại cũng như cách nói khách sáo. Anh bàn với cha Hoàng những chuyện nên trao đổi với O'Connor, để khẳng định vị trí làm cho ông tuyên úy phải trọng nể. Cha Hoàng bắt đầu khoe tài dùng binh của mình. Ông kể về cuộc chiến đấu chống Cộng hội còn làm tổng chỉ huy tự vệ ở đồng bằng Bắc Bộ. Ông trình bày thể trận *Système solaire*[1], một cái tên rất kêu do ông đặt ra, với việc bố trí những đồn bót của tự vệ Công giáo, những nhà thờ có vũ trang chung quanh căn cứ của quân đội liên hiệp Pháp để tự bảo vệ với sự yểm trợ và chi viện nhanh bằng pháo binh



và bộ binh Pháp. Ông nói về sự phân bố những đại đội thành những tổ nhỏ chia về những đồn, tháp canh những nhà thờ lẻ để chuẩn bị chiến trường cho quân Pháp càn quét, hay bám sát những hoạt động xâm nhập đồng bằng Bắc Bộ của sư đoàn 320... O'Connor nghe rất say mê. Ông hết lời ca ngợi tài bài binh bố trận của cha Hoàng. Những lời khen không phải là khách sáo. Cha Hoàng đã làm việc nhiều tháng với những chuyên gia chống chiến tranh du kích Anh và Do Thái nên có nhiều ý kiến sắc sảo về đề tài này.

Hai Long tiếp tục trao đổi với cha tuyên úy những chuyện về đạo giáo và chính trị. Anh thường tỏ ra cương nghị, nghiêm trang nhưng cũng thức thời, không bị lệ thuộc và những tư tưởng chống Cộng quá cứng nhắc như cha Hoàng. Đôi khi anh tranh cãi sôi nổi với O'Connor, kết hợp giữa lý và tình, kích động ông linh mục nói lên sự thật. Có lúc anh cũng tham gia vào những câu chuyện quân sự của cha Hoàng. Anh thường đề cập tới sự thất bại của quân đội viễn chinh Pháp. Anh “thú nhận” mình ít hiểu về những chiến thuật, kỹ thuật quân sự cụ thể và lạc hậu về loại chiến tranh hiện đại mà

quân Mỹ đang tiến hành. Anh tỏ ra là một người biết nhìn và trông rộng nhưng khiêm tốn và ham học hỏi, tôn trọng sự thật, sẵn sàng từ bỏ những định kiến sai lầm. Để cho cuộc trao đổi thêm sinh động, Hai Long thường xen kẽ thuật lại những chuyện về thời kỳ Diệm cầm quyền, chế độ gia đình trị và nguyên nhân đẻ ra nó, những cá tính đặc biệt và những tham vọng của anh em họ Ngô, điều mà nhiều người Mỹ chưa biết đến, nên đã dẫn tới sai lầm trong việc giải quyết chế độ Diệm.

Ông tuyên úy thú nhận những điều nghe được từ Hai Long và cha Hoàng đã làm thay đổi nhiều quan niệm mà ông thu lượm sau một quá trình nghiên cứu về xã hội và con người Việt Nam.

Hàng tuần, O'Connor có mặt hai lần ở nhà thờ Bình An. Cuộc chuyện trò tâm đắc giữa ba người thường diễn ra tới hết buổi. O'Connor thích dùng rượu lễ Hai Long đưa từ Tòa Khâm sứ về, nhắm nháp với đậu phộng rang của cha Hoàng, hoặc thổi chocolate mà ông thường mang theo làm quà. Ông không thích hút thuốc lá, nhưng lại ham tập hút thuốc Lào bằng điếu cày bắt chước cha Hoàng. Tối bữa, ông dùng cơm ta với cha Hoàng và

Hai Long. Chỉ sau một vài bữa, ông đã sử dụng đũa thành thạo. Có những lần, để thay đổi không khí, ông đánh xe xuống Bình An đón cha Hoàng và Hai Long về Nha Tuyên úy Hải quân Mỹ, rủ thêm một vài người bạn thân tới cùng đàm đạo rồi ăn uống tại đây.

Qua tìm hiểu, Hai Long biết O'Connor có những quan hệ rất rộng rãi với nhiều giới chức Mỹ ở Việt Nam cũng như ở chính quốc. Về giới quân sự, O'Connor giao du mật thiết với Adrew J. Goodpaster, phó tổng tư lệnh Mỹ ở Việt Nam, Lewis W. Walt, tư lệnh thủy quân lục chiến Mỹ ở Việt Nam, James W. Kelly, phó đô đốc bộ tư lệnh Hải quân Mỹ. Về chính trị, O'Connor có quan hệ với những nghị sĩ, chính khách Mỹ thuộc cả hai phe Bô câu và Diều hâu, như Morse, Jackson, Mansfield, Funbright... Ông có quan hệ với nhiều tờ báo Công giáo như tờ Christian Century[2], Christian Science Monitor[3], The Catholic World[4].

O'Connor có một vốn kiến thức khá uyên bác trên nhiều lãnh vực thần học, chính trị, kinh tế, và cả về quân sự. Ông say mê tìm hiểu sự thật. Có thể nói, trù lòng tin vào Chúa là đáng sáng tạo muôn loài và một số

quan điểm chính trị do ý thức tôn giáo chi phối, ông ta có tự do tư tưởng trên mọi vấn đề tranh luận. Ông thường trình bày ý kiến của mình một cách thẳng thắn, và nói có sách mách có chứng. Khi gặp điều gì mình không nhớ chắc chắn, dù đó chỉ là những chi tiết, ông xin khất lại để về tra cứu hẹn sẽ trả lời sau. Ông đã hứa là làm, không chỉ nói cho qua chuyện. Ngoài cá tính vui tươi, hồn nhiên, cởi mở, ông tỏ ra dễ tin người và thích giúp đỡ người khác.

Hai Long học được ở ông linh mục tác phong nghiêm cứu nghiêm túc, và cảm thấy mình không đủ hiểu biết để khai thác cái vốn tri thức dồi dào của ông ta.

Anh lấy tư cách một người hoạt động tích cực cho phong trào Công giáo, yêu cầu giáo hội Mỹ mà O'Connor là người thay mặt giúp đỡ mình sáng suốt, khôn ngoan, vun đắp cho mình vững vàng để phục vụ giáo hội. Anh than phiền là tình hình chính trị hiện thời rất phức tạp, mình cần hiểu đường lối của giáo hội Mỹ, dựa theo đó mà liệu cách hướng dẫn giáo dân miền Nam cho phù hợp. Vậy Công giáo Mỹ chủ trương ra sao, về quân sự Mỹ tính như thế nào, anh cần phải làm gì, làm

như thế nào, v.v... Anh cũng nhân danh là người bạn, là tham mưu của Thiệu, vì Thiệu dựa vào Công giáo và tin cậy ở anh, anh “sẵn sàng hi sinh mạng sống cho bạn”[5], hỏi O’Connor mình phải làm gì, làm như thế nào để phò trợ Thiệu đảm đương nhiệm vụ với đất nước, với đồng minh? Anh yêu cầu và nhờ cậy giáo hội Mỹ giúp mình bảo vệ Thiệu tránh khỏi thảm họa của Diệm trước đây. Với tư cách là người được giáo hội cử ra giúp đỡ Thiệu, anh cam kết sẽ hướng Thiệu thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Mỹ, chỉ cần người Mỹ thành thật trao đổi với mình về đường lối, chủ trương để mình khỏi có sự ngộ nhận. O’Connor tỏ vẻ cảm kích trước những yêu cầu này.

Một bữa, cha Hoàng nói với anh:

- Cha tuyên úy O’Connor rất quý thầy, tới Bình An câu đầu tiên là hỏi: “Thầy Nhã có nhà không?”. Ông nhận xét thầy hiểu biết vững đạo Chúa, có quan điểm tiến bộ về thần học, phân tích giỏi, biết nhìn xa, có lối suy nghĩ và hành động khoa học, xứng đáng là một bộ óc của giáo hội Việt Nam. Thầy cũng có những suy nghĩ sâu sắc về quân sự, nếu được giúp đỡ thêm, có thể phò

trợ tốt cho Thiệu về mặt này.

Với ý định giúp đỡ Hai Long về mặt quân sự, mà anh đã thú nhận sự hiểu biết của mình còn hạn chế, O'Connor nói cho anh nghe những quan điểm khác nhau, những ý kiến đang còn tranh luận đối với việc tiến hành chiến tranh ở Việt Nam, Hai Long tỏ ra là người hiếu học, ham tìm hiểu cặn kẽ, để có được lập luận vững vàng khi cần thuyết phục Thiệu. O'Connor kể lại sự mâu thuẫn giữa Walt và Westmoreland trong vấn đề đưa thủy quân lục chiến Mỹ lên bờ phòng ở bờ biển vùng I, vùng II chiến thuật, về những cuộc hành quân hỗn hợp tại phía nam vĩ tuyến 17 ngay từ tháng 3 năm 1965, v.v... Ông phân tích những điểm cơ bản về chiến lược của Mỹ trong cuộc chiến tranh hiện nay, thời kỳ bản lề của chiến lược này, và mang tới cho anh mượn cả những tài liệu nguyên bản để anh có thể tự nghiên cứu thêm. Ông muốn củng cố ở anh lòng tin vào đường lối tiến hành chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam dựa trên khoa học quân sự hiện đại và những phương tiện chiến tranh hiện đại của quân đội Mỹ.

Qua một năm, tình hình chính quyền ở miền Nam cực kỳ rối loạn với 7 cuộc đảo chính liên tiếp, đế quốc Mỹ đã nhận ra không còn cách nào hơn là trao quyền hành cho đám tướng trẻ đang nắm lực lượng trong tay. Tất cả những tướng lớn tuổi có năng lực, nòng cốt của cuộc đảo chính lật đổ chế độ Diệm, đều bị gạt ra ngoài. Nhưng quyền hành không thể chia đều cho tất cả những kẻ có tham vọng. Có những người không thỏa mãn, mầm mống của đảo chính vẫn còn.

Nguyễn Chánh Thi, người đã tổ chức cuộc đảo chính Diệm bất thành, người đã tích cực góp phần gạt nhóm Đôn, Kim, Xuân, đưa Khánh lên cầm quyền nhưng cũng hăng hái hoạt động lật đổ Khánh, được điều khỏi Sài Gòn đi làm tư lệnh vùng I chiến thuật. Thi rất bất bình, vì thấy mình xứng đáng với một vị trí cao hơn. Thi âm thầm tổ chức lực lượng chống lại Thiệu, Kỳ. Thi đã kết thân được với Phật giáo miền Trung do nhà sư hiểu động Thích Trí Quang cầm đầu. Phật giáo miền Trung, nơi đã châm ngòi cho cuộc đảo chính lật đổ Diệm năm trước, thấy mình hoàn toàn bị bỏ quên, những chiếc áo choàng đen sau một thời gian vắng bóng lại tiếp tục xuất hiện

trong dinh Độc Lập. Họ không thể ủng hộ chính quyền Thiệu, Kỳ. Điều quan trọng nữa, Thi đã tranh thủ được cảm tình của Walt, tư lệnh thủy quân lục chiến Mỹ đang đóng quân ở miền Trung. Cabot Lodge trở lại Sài Gòn là một sự khích lệ đối với Phật giáo miền Trung. Nhà sư Thích Trí Quang đã nung nấu cả tháng ở tòa đại sứ Mỹ trong những ngày bị Nhu đàn áp, được Cabot Lodge đón tiếp nồng hậu.

Sự chống đối của Thi bắt đầu bằng việc phớt lờ những chỉ thị, mệnh lệnh của chính quyền trung ương Thiệu Kỳ. Sau nhiều lần nhắc nhở không hiệu quả, Thiệu, Kỳ ra quyết định cách chức tư lệnh vùng I chiến thuật của Thi. Những cuộc biểu tình do Phật giáo khởi xướng nổ ra tại Huế và Đà Nẵng chống lại quyết định này. Đông đảo binh lính quân đoàn I của Thi có mặt trong hàng ngũ biểu tình. Huế trở thành trái tim của phong trào Phật giáo đấu tranh chống lại chính quyền Sài Gòn. Phật tử chiếm Đài phát thanh Huế, Đà Nẵng, Hội An. Những cuộc biểu tình của Phật giáo lan ra nhiều thành phố lớn ở miền Nam. Nguyễn Chánh Thi thấy mình có thể trở thành lãnh chúa ở Bắc phần Việt Nam



cộng hòa, cho quân đoàn I tuyên bố ly khai với chính quyền Sài Gòn. Walt ủng hộ Thi bằng cách đưa quân Mỹ rút ra ngoài thành phố Đà Nẵng, dùng máy bay gọi loa tuyên bố “không can thiệp vào công việc nội bộ của người Việt Nam”. Từ tháng 4 năm 1965, Đà Nẵng tách khỏi chính quyền Sài Gòn.

Nhiều lần cha Nhuận, cha Lãm từ dinh Độc Lập về Bình An, nói Thiệu và Kỳ rất hoang mang vì những vụ rối loạn ở miền Trung, muốn xin ý kiến cha Hoàng. Cha Hoàng dọa thêm:

- Bảo ông Thiệu, ông Kỳ coi chừng Cabot Lodge đó!

Kỳ muốn đem quân ra dẹp Thi nhưng chưa dám hành động vì không rõ ý đồ của Mỹ trong vụ này ra sao. Nguyễn Chánh Thi và Thích Trí Quang đã có quan hệ với CIA từ lâu. Nội bộ quân ngụy rối ren là một điều rất có lợi cho ta trong lúc quân Mỹ bắt đầu tham chiến ở miền Nam. Trước những lời gặng hỏi của cha Nhuận và cha Lãm, Hai Long chỉ nói mình đang tiếp tục thăm dò và tìm hiểu.

Đầu tháng 5, cha Nhuận và cha Lãm cùng kéo nhau vào, gặp cả cha Hoàng và Hai Long. Cha Lãm nói:

- Ông Kỳ cho biết tình hình Đà Nẵng rất nguy ngập, Nguyễn Chánh Thi quyết tâm làm phản, ông sẽ đưa quân ra hỏi tội Thi.

Hai Long thấy cần nhân dịp này xác định vai trò của mình với Thiệu, Kỳ:

- Quân đội Việt Nam cộng hòa đánh lộn nhau trong lúc này không lợi. Nhưng nếu thuyết phục Thi không được thì cũng phải dùng biện pháp mạnh thôi! Hai cha nói với ông Thiệu, ông Kỳ cứ yên tâm lo chuyện nội bộ, còn về phía Mỹ đã có con. Người của Đức Hồng y Spellman, của tổng thống Johnson kê cận hàng ngày ở Bình An với cha Tổng chớ ở đâu! Hai cha nói với mấy ông, Công giáo sẽ không bao giờ để Mỹ lập lại một vụ Phật giáo thứ hai.

Cha Hoàng nói:

- Biết dựa vào Bình An thì việc gì cũng xong, bảo

tướng Kỳ lúc đánh nhau thì phải nhìn lên núi, Việt Cộng đang ngồi chóc góc trên đầu mình đó.

Ngày 11 tháng 5, Kỳ huy động lực lượng lính dù, lính thủy đánh bộ và xe tăng, với sự yểm trợ của không đoàn máy bay khu trục và máy bay ném bom, từ sáng sớm bất thần ập xuống Đà Nẵng. Những lực lượng của Thi không kịp phản ứng.

Thi cầu cứu bộ tư lệnh thủy quân lục chiến Mỹ. Tướng Walt đánh điện cho Kỳ, dọa:

- Ngài phải cho dừng ngay cuộc hành quân, nếu không những máy bay của Hoa Kỳ sẽ cất cánh bắn rơi những máy bay của ngài.

Kỳ gọi điện thoại cho Cabot Lodge, thuật lại những lời Walt, và nói:

- Tôi sẽ lên máy bay ra Đà Nẵng ngay bây giờ điều khiển cuộc hành quân, để xem quân đội Hoa Kỳ có bắn rớt thủ tướng của Việt Nam cộng hòa hay không?

Lodge xoa dịu:

- Tôi không được biết đã xảy ra một chuyện như vậy. Tôi sẽ dàn xếp ngay vụ này. Xin thủ tướng cứ yên tâm.

Buổi trưa, Kỳ bay ra Đà Nẵng, Kỳ hung hăng ra lệnh hướng tất cả những nòng pháo lớn vào căn cứ thủy quân lục chiến của Mỹ, nếu máy bay của Việt Nam cộng hòa bị bắn rơi thì lập tức nhả đạn tiêu diệt căn cứ này.

Tướng Walt gọi điện cho Kỳ, yêu cầu tới gặp, Kỳ từ ái trả lời mình không có thời giờ. Kỳ biết Walt đã nhận được một thông điệp của Cabot Lodge. Walt đành xử nhũn, xin tới gặp Kỳ. Kỳ được thể vẫn từ chối, lấy cớ đang rất bận. Cuối cùng, Kỳ nói, chỉ có thể gặp Walt trong 5 phút.

Gặp Kỳ, Walt nói:

- Tôi là cố vấn của bộ tư lệnh quân đoàn I nhưng không hề biết gì về cuộc hành quân của ngài ở Đà Nẵng. Tình hình trong khu vực rất yên tĩnh. Quân Mỹ vẫn có thể vào uống rượu trong quán ở thành phố.

- Điều đó là tốt. Nhưng tôi phải tái lập quyền lực của

chính phủ trung ương đối với một đơn vị quân đội đã chống lại quyền chỉ huy của chúng tôi. Đó là công việc nội bộ của chế độ.

- Ngài có đưa quân đánh ra Huế không?
- Không cần thiết. Huế sẽ được giải quyết cách khác.

Kỳ lập lại quyền kiểm soát của Sài Gòn tại Đà Nẵng. Thích Trí Quang bị bắt ở Huế đưa về Sài Gòn. Phong trào đấu tranh của Phật giáo ở Huế lắng xuống. Thích Trí Quang bị giữ tại một bệnh viện. Ông tuyên bố tuyệt thực. Các cố vấn Mỹ luôn luôn hỏi Kỳ về sức khỏe của nhà sư. Có người hỏi:

- Khi nào Trí Quang sẽ chết?

Kỳ đáp:

- Nếu Trí Quang chỉ là một nhà sư thì ông ta sẽ chết. Nhưng vì còn là một nhà chính trị nên ông ta sẽ không chết. Ông ta đang được cho ăn một cách kín đáo để sống và tiếp tục làm chính trị.

Dinh Độc lập, Tòa Khâm sứ, và O'Connor đã tạo ra cho Bình An và Hai Long một khu “tam giác vàng”. Anh không vội quan hệ trực tiếp với Thiệu, Kỳ vì chính quyền miền Nam còn chưa ổn định. Anh gợi ý cho cha Nhuận và cha Lãm tìm hiểu thêm về những vấn đề mình cần biết trong dinh Độc lập. Anh bắt đầu giao du rất mật thiết với những cha cố tuyên úy Mỹ. Anh báo cáo thường xuyên với Khâm sứ về tình hình nguy quyền và những vấn đề O'Connor đã trao đổi với mình. O'Connor hoạt động một cách rất kín đáo. Ông không muốn tiếp xúc với Thiệu, Kỳ vì ông cho rằng chỉ cần biết về họ qua người đỡ đầu mà ông ngày càng tin cậy. Hai Long và O'Connor đã trở nên thân thiết. Ông năng gặp anh hơn gặp cha Hoàng, vì thích những cuộc trao đổi tranh cãi, thích những vấn đề mỗi ngày mỗi mới do Hai Long nêu lên buộc mình phải suy nghĩ.

Một bữa, O'Connor bỗng nói với Hai Long:

- Tôi muốn nhờ thầy giới thiệu với Đức Khâm sứ Tòa Thánh Angelo Palmas. Cha Hoàng nói với tôi, thầy được

Đức Khâm sứ rất thương mến và trọng nể.

- Việc này hoàn toàn không khó khăn gì. Có lẽ cha là vị linh mục Mỹ đầu tiên mà Khâm sứ sẽ tiếp. Cha định khi nào tới đó? Có thể báo trước hoặc không báo trước với Khâm sứ, tùy ý cha.

- Bước đầu tôi chỉ muốn nhờ thầy chuyển tới Khâm sứ một tờ thiệp và một chút quà nhỏ. Còn chuyện tới gặp Khâm sứ, xin để một dịp khác.

- Thiếp và quà của cha sẽ được chuyển tới tận tay Khâm sứ một cách nhanh chóng.

Ngày hôm sau, O'Connor đưa anh một tấm thiệp và gói quà. Liếc nhìn tấm thiệp xong, Hai Long vội góp ý kiến:

- Thiếp gửi Đức Khâm sứ, cha nên dùng danh hiệu linh mục hơn là dùng tước hiệu tuyên úy Hải quân Mỹ, như vậy tiện cho Khâm sứ hơn.

O'Connor ngần ngừ rồi nói

- Đã trót viết rồi, phiền thầy cứ chuyển giúp, tôi nghĩ viết thế này cũng được.

Khâm sứ nhân được thiệp, tỏ vẻ rất mừng rỡ, hỏi Hai Long:

- Minh nên đáp lễ với linh mục sao cho phải?

Hai Long nói:

- Linh mục O'Connor muốn thăm hỏi và gửi lễ vật tới Đức Khâm sứ Tòa Thánh thì nên lấy chức vụ, thứ bậc của giáo hội là một linh mục khiêm nhường mà thăm hỏi Đức Tổng giám mục là bề trên khả kính của mình, việc gì phải dùng tới tước hiệu trong Hải quân Mỹ để Đức Khâm sứ phải khó xử! Có lẽ linh mục biết con là kẻ hèn mọn được Khâm sứ thương mến cách riêng, mới nhờ con dâng lễ vật lên. Con vị tình mà làm chứ về lý thì thấy mình có tội. Vậy con đề nghị Đức Khâm sứ viết thư cảm ơn linh mục O'Connor, nhưng không đề tước hiệu trong Hải quân Mỹ của linh mục, và không nhận lễ vật, rồi con liệu cách xử cho đẹp lòng linh mục.



Khâm sứ nghe lời Hai Long, viết thư trả lời O'Connor, và cẩn thận viết cả một thư cho cha Hoàng, nhờ cha liệu lời giải thích tấm lòng cảm mến của Khâm sứ đối với linh mục.

Hai Long đem thư của Khâm sứ kèm theo gói tặng phẩm trả lại O'Connor, và cũng đưa luôn lá thư Khâm sứ gửi cha Hoàng cho O'Connor xem. O'Connor rất mừng rỡ, vui vẻ cảm ơn anh. Anh nhẹ nhàng nói:

- Nếu cha nghe lời khuyên của tôi thì còn tốt đẹp hơn. Tôi đã biết Đức Khâm sứ sẵn sàng tiếp đón linh mục O'Connor tới thăm Người, nhưng ngài ngại tiếp nhận một món quà vật chất của một nhân vật Hải quân Mỹ.

O'Connor mỉm cười:

- Tôi lần đầu giao dịch với các cha bề trên của Tòa Thánh Roma, quả không biết điều này. Tiếc là tôi quá đơn giản. Từ lần sau, phải chú ý hơn tới những lời khuyên cáo của thầy. Tôi không ngờ thầy còn trẻ mà lại tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống...

---

[1] Thái Dương hệ

[2] Kỷ nguyên Cơ đốc

[3] Người hướng dẫn khoa học Thiên chúa giáo

[4] Thế giới Công giáo

[5] lời trong Kinh thánh

## Chương 7: Hồng Y Spellman

1.

O'Connor đi lại như một con thoi giữa Sài Gòn và Washington. Mỗi lần từ Mỹ sang, ông lại tới Bình An với những tin tức mới.

Kết quả đợt phản công lần thứ nhất trong chiến lược “lùng và diệt” của Westmoreland làm cho ông ta có vẻ lo âu. Những cuộc hành quân then chốt của quân Mỹ và quân ngụy với lực lượng hàng chục tiểu đoàn vào những vùng Củ Chi, Bến Cát quanh Sài Gòn và nhiều nơi khác như Phú Yên, Quảng Ngãi, Bình Định đã không đạt được mục đích đánh bại quân chủ lực của ta, hỗ trợ cho công việc bình định, củng cố ngụy quyền.

Tháng Tám năm 1966, O'Connor từ Washington trở lại Sài Gòn với thái độ vui vẻ.

Hai Long hỏi:

- Washington lượng định thế nào về công việc của tướng Westmoreland trong nửa năm qua?

- Như Westmoreland đã tự nhận xét: hết thua rồi nhưng chưa bắt đầu thắng.

- Phải chăng đó là một nhận xét bi quan?

- Không bi quan đâu nếu so với nhận xét của một số người khác. Cabot Lodge còn báo cáo về Washington những điều bi đát hơn. Ông ta đánh giá hơn 400 cuộc hành quân của Mỹ và đồng minh nửa năm qua đã không diệt được đơn vị chính quy lớn nào của Việt Cộng, mà du kích vẫn phát triển. Chất lượng quân đội Sài Gòn giảm sút nhanh. Lực lượng Mỹ tăng cường bổ sung không kịp.

- Còn nhận định của tổng thống Johnson?

O'Connor trầm ngâm rồi nói:

- Tổng thống cho rằng chưa bao giờ binh sĩ Mỹ gặp

một cuộc chiến tranh kỳ lạ gay go như ở đây, đối thủ của họ rất thiện chiến, ngoan cường. Mỹ lại phải đối phó với nhiều khó khăn ở ngay chính quốc. Ba công dân Mỹ đã tự thiêu để phản đối nhà cầm quyền đưa quân sang Việt Nam. Trong lịch sử Mỹ chưa từng có chuyện đó. Những người ở chiến trường như Westmoreland, Sharp[1], Walt đều đòi tăng quân nhanh, đòi tăng cường sức ép quân sự đối với miền Bắc Việt Nam để giành chiến thắng. Nhưng ở ngay bộ Quốc phòng và Hội đồng an ninh quốc gia cũng không ít những nhân vật quan trọng có ý kiến ngược lại.

- Họ là những ai mà lại có ý kiến kỳ lạ như vậy?
- Chẳng hạn như George Bundy[2] và McNamara.
- Cả bộ trưởng Quốc phòng Mỹ McNamara? – Hai Long làm ra vẻ ngạc nhiên.
- Và còn có thêm cả những người khác nữa!
- Như vậy tình hình sẽ dẫn tới đâu?
- Tổng thống vẫn lạc quan. Một số nhân vật quân sự

lượng định, muốn thắng cuộc chiến tranh này, Mỹ phải đưa sang Việt Nam 60 vạn quân. McNamara muốn dừng lại ở con số tối đa là 45 vạn. Nhưng tổng thống được một người ủng hộ rất quan trọng, đó chính là đối thủ chủ yếu của tổng thống trong cuộc tranh cử sắp tới. Nixon đã nêu lên chính sách về Việt Nam của đảng Cộng hòa trong cuộc tranh cử tổng thống là: dùng sức mạnh quân sự tối đa để kết thúc chiến tranh càng sớm càng tốt! Tổng thống tin rằng mặc dù những sức ép ở quốc hội và trên quốc tế, ông vẫn có thể đưa tiếp quân sang Việt Nam, ông còn đủ thời gian để giành chiến thắng.

- Nhưng..., như điều cha vừa nói, tình hình quân sự ở Việt Nam cộng hòa vẫn tiếp tục xấu đi, ta sẽ làm gì khi ông Westmoreland không có được đủ số quân tăng viện mà ông yêu cầu.

- Giáo sư không phải lo lắng nhiều... - O'Connor nhìn anh mỉm cười – Lầu Năm Góc đã rút được kinh nghiệm về tính kém hữu hiệu của những cuộc hành quân vừa rồi, tướng Westmoreland sẽ tiến hành đợt phản công thứ hai một cách có hiệu quả hơn... Tôi cần cảm ơn cha Tổng và thầy về những cuộc nói chuyện rất bổ ích. Rất

tiếc là người Mỹ đã làm hỏng cả chương trình “áp chiến lược” mà cha Tổng và thầy đã giúp cho ông Nhu xây dựng. Cha Tổng là một nhà chiến lược quân sự tài năng và giáo sư, thầy có thể kế tục một cách xuất sắc sự nghiệp của cha. Tôi nhận thấy thầy cũng có nhiều năng khiếu về quân sự... Chúng ta không thể chỉ ngồi nuôi tiếc những sai lầm trong quá khứ. Người Mỹ sẽ sửa chữa những sai lầm của mình nay mai.

- Cha muốn nói là sẽ tiếp tục xây dựng lại những áp chiến lược? Tôi nghĩ rằng làm việc đó trong tình hình mới sẽ tốn rất nhiều thời gian, không phù hợp với chiến lược cần thắng nhanh của Mỹ cũng như ý nguyện của dân chúng Việt Nam cộng hòa.

- Người Mỹ sẽ sửa chữa sai lầm theo cách của mình, với những phương tiện quân sự hiện đại của mình.  
Maquis dans maquis![3]

Ông linh mục nói một câu tiếng Pháp rồi im lặng.

- Tôi chưa hiểu...

- Chúng ta sẽ có dịp trở lại chuyện này. Nói bây giờ e quá sớm!

O'Connor lảng nhanh sang chuyện khác:

- Vừa rồi về Hòa Kỳ, tôi được làm việc rất nhiều và rất bổ ích với Đức Hồng y Spellman. Đó là điều tôi định nói với thầy hôm nay. Tôi đã giới thiệu thầy với Đức cha. Đức cha hứa trong năm nay sẽ qua Việt Nam.

- Ngài sẽ qua Việt Nam ư?... – Hai Long hỏi lại với vẻ mặt mừng rỡ.

Đôi mắt xanh của O'Connor lấp lánh nở một nụ cười, như chia sẻ niềm vui của anh.

- Chắc chắn như vậy. Và ngài sẽ gặp thầy...

“Maquis dans maquis”, “Khu du kích trong khu du kích” là thế nào, một câu hỏi mới bắt đầu nhức nhối trong đầu anh. Anh thấy mình không thể gắng hỏi ngay O'Connor khi ông linh mục đã nói “chưa tới lúc”. Có nhiều khả năng là một chiến thuật mới của địch? Anh cần phải hiểu rõ trước khi nó xuất hiện trên chiến



trường. Theo tinh thần câu chuyện vừa trao đổi với O'Connor, nó rất quan trọng. Nó sẽ là lá bài quyết định thắng lợi trong đợt phải công lần thứ hai của Westmoreland. Nhưng anh chưa thể biết nó ngay lúc này. Anh đã đánh giá O'Connor là một ông thầy tu, một học giả. Nhưng anh không được phép chỉ nghĩ như vậy. Và nếu chỉ là một thầy tu thì đây là một thầy tu rất thông minh.

Câu chuyện giữa hai người đã nhanh chóng chuyển sang những “băn khoăn” đã có từ lâu của Hai Long đối với giáo hội Mỹ. Anh cần có O'Connor giúp mình hiểu rõ hơn vì anh sắp được gặp Hồng y giáo chủ Mỹ Spellman.

2.

Khâm sứ Tòa thánh Vatican ở Sài Gòn tỏ thái độ chăm chú đặc biệt khi Hai Long báo tin Hồng y Spellman sắp sang Việt Nam.

Mối quan hệ mật thiết giữa Hai Long với linh mục O'Connor đặc phái viên của tổng thống Mỹ đã mang

thêm nhiều tin tức quan trọng và nâng cao thêm giá trị của Hai Long tại Tòa khâm sứ, nhưng đồng thời cũng làm cho Khâm sứ e ngại. Hai Long nhận thấy điều này qua sự quan tâm nhiều hơn của Khâm sứ trong việc bồi dưỡng cho anh về giáo lý để củng cố đức tin và thông hiểu hơn về đường lối của Vatican để tránh khỏi bị lung lạc.

Nhưng vị giám mục áo đỏ tới Sài Gòn ít lâu sau đó chưa phải là Spellman mà lại là Hồng y Pignedoli của Vatican. Pignedoli thuộc thánh bộ truyền giáo La Mã, được Giáo hoàng Paul VI cử cầm đầu một phái đoàn sang thăm Việt Nam vào cuối tháng 9.

Pignedoli triệu tập các giám mục ở Nam Việt Nam họp suốt một tuần. Ông công khai kêu gọi giáo dân Việt Nam và tất cả mọi người cùng góp sức tìm kiếm một giải pháp hòa bình cho Việt Nam.

Cha Hoàng không những được dự những cuộc họp chung với các giám mục mà còn được dự vào cả những cuộc gặp riêng giữa Hồng y với Khâm sứ Palmas và Tổng giám mục địa phận Sài Gòn.

Pignedoli đã chuyển cho các giám mục lời khuyên cáo của Giáo hoàng Paul VI, là giáo hội Thiên chúa giáo ở miền Nam phải có gắng thích nghi với tình hình, phải tìm cách thoát khỏi con đường bế tắc của Mỹ và chế độ Sài Gòn, Pignedoli không tán thành những cuộc biểu tình có tính kỳ thị tôn giáo của một xứ đạo di cư quá gắn bó với chế độ Diệm. Giáo hội Việt Nam phải cố vũ cho hòa bình, hòa giải theo đường lối của Cộng đồng Vatican II, nhất là ủng hộ cuộc vận động hòa bình của Giáo hoàng Paul VI, thay vì gây thêm hận thù trong lòng dân tộc và tuyên truyền cho chiến tranh.

Trong cuộc gặp riêng Khâm sứ Palmas, Tổng giám mục địa phận và cha Hoàng, Hồng y nói thêm:

- Giáo hoàng Paul VI nhìn nhận có hai bên ở Nam Việt Nam, và Mặt trận giải phóng miền Nam là một thực thể đang tham chiến ở Nam Việt Nam.

Rồi Pignedoli hỏi Khâm sứ Palmas:

- Giáo hội Việt Nam sẽ lãnh đạo giáo dân cách nào để thực hiện đường lối hòa bình của Giáo hoàng Paul VI?

Khâm sứ đáp:

- Tôi đề cử cha Bình và cha Hoàng là hai giáo sĩ sẽ nhận lãnh đạo giáo hội đứng phía sau ủng hộ cho một số giáo dân hoạt động chính trị công khai, tránh cho giáo hội khỏi bị kẹt như hồi Diệm vừa qua.

- Nhưng giáo dân đó là ai? Chỉ nên giao cho một người làm việc này.

Khâm sứ quay lại nhìn Đức cha Bình và cha Hoàng tỏ ý muốn nhường cho hai người nói trước.

Tổng giám mục địa phận nói:

- Tôi đề cử luật sư Nguyễn Văn Huyền.

Cha Hoàng nói:

- Tôi đề cử giáo sư Nhã.

Khâm sứ nói tiếp ngay:

- Tôi đồng ý chọn thầy Nhã. Luật sư Huyền hiền lành đức độ nhưng chậm chạp, để làm việc hành chính thì tốt

hơn. Giáo sư Nhã khôn lanh, hoạt bát, nhiệt tình, đặc biệt là rất nghe lời đáng bề trên và nhiệt tâm làm theo đường lối của Cộng đồng Vatican II...

Cha Hoàng thuật lại chuyện này một cách rất thích thú, vì đây là thắng lợi lớn nhất cha đạt được từ ngày phái đoàn của Vatican tới Sài Gòn. Rồi cha bảo Hai Long:

- Đức Hồng y muốn gặp thầy vào sớm mai để dặn dò thêm.

Sáng hôm sau, Hai Long dùng xe của cha Hoàng tới Tòa khâm sứ.

Khâm sứ đón anh rồi đưa anh vào gặp Hồng y Pignedoli. Hai Long tiến lại quỳ hôn nhẫn.

Khâm sứ giới thiệu:

- Như đã thưa với Đức cha, giáo sư Hoàng Đức Nhã là một người con hiếu thảo của giáo hội, đã trải qua nhiều thử thách. Thầy Nhã làm việc nhiều năm với ông Diệm, ông Nhu mà không bị quyền hành làm say mê, làm việc nhiều năm với người Mỹ mà không bị chủ nghĩa

vật chất cảm dỗ, đức tin Thiên chúa giáo không hề bị xói mòn, và trái lại, ngày càng trở thành con chiên ngoan của Giáo hoàng Paul VI. Nếu được đứng bệ trên trao nhiệm vụ, tin rằng không bao lâu nữa, thầy Nhã sẽ xứng đáng với danh hiệu Vaticaniste[4].

Hồng y phủ dụ đôi lời, rồi nêu lên một loạt câu hỏi về thái độ của Phật giáo, của chính quyền quân sự đối với Thiên chúa giáo, về tình hình giáo hội với những tổ chức như Khố công dân Công giáo đại đoàn kết của cha Hoàng, Hội đồng tôn giáo của linh mục Hồ Văn Vui...

Rồi Hồng y nói:

- Thầy hiện nay giữ một vai trò quan trọng trong tình hình quốc trường là một tín đồ Thiên chúa giáo dựa vào giáo hội, lại có quan hệ tốt với cả quốc trường và Mỹ. Vai trò của thầy càng quan trọng đối với một giáo hội đang được sự thử thách của Chúa!

- Trình Đức cha, con xin được phép hỏi, Đức Thánh cha có truyền phán cho giáo hội Việt Nam phải làm gì và làm như thế nào cho hợp ý, đẹp lòng Ngài? Con vẫn

hằng nguyện là đầy tớ trung thành của Ngài, là một vệ sĩ của giáo hội.

Hồng y Pignedoli nhìn anh với cặp mắt trìu mến:

- Đức Thánh cha cũng đã được nghe Đức Khâm sứ tường trình về thầy. Sang đây, tôi mới hiểu rõ thầy hơn. Vì thầy là người sẽ lãnh đạo giáo dân thực hiện ý nguyện của Đức Thánh cha, nên tôi cần nói riêng thầy rõ, Đức Thánh cha chủ trương đứng trên, đứng ngoài cuộc chiến tranh Việt Nam, để hòa giải đôi bên tham chiến với cơ sở tôn trọng quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam. Đức Thánh cha muốn rằng hòa bình sẽ phải đến với dân tộc Việt Nam, phải gắn liền cuộc tìm kiếm hòa bình này với cuộc vận động hòa bình mà Giáo hoàng đang tiến hành, và giáo hội Việt Nam cần phải tồn tại trong lòng dân tộc Việt Nam đau khổ và anh dũng này. Giáo hội đã trao cho thầy một gánh nặng là làm theo lời phán của Chúa: “Bình an cho trần thế!”. Đức Khâm sứ Palmas và cha Hoàng có sứ mạng dìu dắt thầy thực hiện ý của Giáo hoàng... Nhân danh Đức Giáo hoàng, chúc lành thầy...

Hai Long một lần nữa quỳ tới hôn nhẫn. Anh giữ

nguyên tư thế “quỳ lạy và thần phục” để bày tỏ sự ngoan ngoãn vâng theo lời đáng bề trên.

Hồng y làm dấu thánh rồi đỡ Hai Long đứng dậy:

- Thầy ráng cứng lòng với quỷ dữ cám dỗ là “quyền lực và tiền bạc”

- Con xin hứa giữ lòng trong sạch không để tiền bạc của Mỹ cám dỗ và quyền hành của Thiệu lung lạc.

Pignedoli lại làm dấu thánh giá rồi trao cho anh một cuốn Kinh thánh bằng chữ Latin và một tấm ảnh của Giáo hoàng Paul VI.

Cha Hoàng khoe ngay với O'Connor cuộc gặp giữa Hồng y Pignedoli, trưởng phái đoàn Tòa thánh La Mã với Hai Long. Cha không dả động gì tới những khuyến cáo của Paul VI. Ông thừa biết vị linh mục Mỹ đang đi tìm chiến thắng quân sự cho Johnson không khoái gì cuộc vận động hòa bình của Vatican. Cha cũng báo tin ngay cho cha Nhuận và cha Lãm để kể lại với Thiệu. Hai cha nhân dịp này tranh thủ đề cao uy tín của người Phát



Diệm, coi đây là một vinh dự lớn cho cả khối Công giáo di cư, và trong khối này, Hai Long được đánh giá cao hơn những người khác.

Trung tâm rất chú ý tới những ý kiến của Pignedoli. Những chỉ thị của Giáo hoàng Paul VI phù hợp với chủ trương của ta, tạo những điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Hai Long.

Anh lại có thêm những tên mới: Vaticaniste, Pauliste[5].

3.

Ngày 24 tháng 10, Mỹ triệu tập Hội nghị thượng đỉnh Mỹ, Úc, Philipin, Thái lan, New Zealand, Nam Triều Tiên và Nam Việt Nam ở Manila, bàn về “hòa bình và tiến bộ ở châu Á và Thái Bình Dương”. Ngày 26 tháng 10, tổng thống Mỹ Johnson tới Cam Ranh trên đường trở về Mỹ, hứa hẹn sẽ viện trợ đầy đủ cho Việt Nam cộng hòa để giành chiến thắng trong cuộc chiến tranh chống Cộng.

O'Connor đã nói lại cho Hai Long biết trước mục đích của Hội nghị Manila là nhằm thống nhất tư tưởng và huy động khả năng đóng góp của những nước đồng minh với Mỹ tại châu Á vào cuộc chiến tranh Mỹ đang tiến hành ở Việt Nam.

Cuối tháng 10, O'Connor gặp Hai Long. Ông linh mục hỏi:

- Tướng Thiệu có ý kiến gì về Hội nghị Manila và cuộc gặp gỡ Johnson ở Cam Ranh?

- Quyết tâm chống Cộng của ông Thiệu được củng cố rất nhiều. Ông ta đánh giá đây là một tiến bộ dài so với Hội nghị Honolulu hồi tháng 2. Việt Nam cộng hòa không còn phải chiến đấu đơn độc.

O'Connor đột ngột hỏi tiếp:

- Ông Thiệu nghĩ gì về những ý kiến của Hồng y Pignedoli?

Hai Long hiểu là mặc dù cả cha Hoàng và anh đều không để lộ những điều Pignedoli đã nói, nhưng

O'Connor vẫn nắm được một phần qua những con đường khác. Anh cần phải tỏ với O'Connor mình không có gì giấu giếm:

- Tôi không truyền đạt với ông Thiệu tất cả những điều Đức Hồng y Pignedoli chỉ nói với một vài người đứng đầu giáo hội Việt Nam. Giáo hội có những nhiệm vụ vì mục đích cao cả của mình, nhưng ông Thiệu cũng có nhiệm vụ riêng quan trọng của ông, ông ta đang phải tiến hành cuộc chiến tranh chống Cộng.

O'Connor gật gù tỏ vẻ đồng tình, rồi nói:

- Giáo hoàng Paul VI là người tôi rất sùng kính. Cuộc vận động hòa bình của ngài đã thu hút hàng ngàn triệu con tim trên trái đất. Nhưng đó là nhìn chung. Còn Việt Nam đang có những vấn đề riêng của nó. Mưu tìm hòa bình ở Việt Nam khó khăn hơn nhiều. Với lương tâm của một giáo sĩ, tôi có thể nói tổng thống Johnson không phải là con người hiếu chiến. Ông và Giáo chủ Spellman đều không ngừng mưu kiếm hòa bình cho Việt Nam. Nhưng mọi con đường ông tìm kiếm với Hà nội tới nay đều bế tắc. Nguồn gốc sâu xa của cuộc chiến tranh tàn

khôc này là Cộng sản muốn thôn tính Việt Nam cộng hòa bằng vũ lực. Việt Nam cộng hòa không đủ sức để tự bảo vệ nên các quốc gia tự do, đứng đầu là Mỹ phải có trách nhiệm trước hiểm họa của một dân tộc tự do. Vấn đề hiện nay là phải đánh bại ý chí xâm lược của Bắc Việt Nam trước khi tìm kiếm hòa bình.

- Là một con chiên của Chúa, tôi không dám phán xét những lời truyền phán của Đức Thánh cha, nhưng tôi chia sẻ những lo lắng của cha Tuyên úy. Tôi cũng nhận thấy nếu sớm đánh bại được ý chí xâm lược của Cộng sản thì tìm kiếm hòa bình không khó khăn. Đức Thánh cha không muốn gì hơn người dân Việt Nam có được một nền hòa bình trong tự do. Nhưng Ngài rất lo ngại một cuộc chiến tranh kéo dài, làm tổn hại tới sinh linh của hàng triệu con người. Quả thực đó cũng là lo ngại của nhiều giáo dân hiện nay, sau gần một năm Mỹ đưa quân trực tiếp tham chiến ở Việt Nam. Sức mạnh quân sự ghê gớm của quân đội Mỹ chưa hề làm giảm sút ý chí của đối phương, mà trái lại, còn kích thích thêm tinh thần chiến đấu của họ. Cha tuyên úy biết Chính phủ Hà Nội đã ra lệnh động viên cục bộ hồi tháng 7 với lời

kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Tôi chưa hiểu quân Mỹ có thể làm gì với cuộc phản công lần thứ hai? Cha tuyên úy nói người Mỹ đã rút được kinh nghiệm, nhưng hoạt động của Việt Cộng rộ lên ở đường số 9 và nhiều nơi gần đây, khiến cho nhiều người rất lo lắng.

Về mặt “thực sự” lo âu của Hai Long khiến cho O’Connor thấy mình không thể không tìm cách đưa anh ra khỏi cơn dao động.

- Cuộc phản công lần thứ hai của quân Mỹ chưa bắt đầu. Chúng ta đã gặp một địch thủ rất ghê gớm. Nhưng nước Mỹ và cả thế giới tự do đã đặt danh dự vào cuộc chiến tranh này. Nước Mỹ không thể thua vì ta có thể tin vào sức mạnh của Mỹ, vào những bộ óc điện tử của Tòa Bạch Ốc và Ngũ Giác Đài. Thất bại của quân Mỹ trong cuộc phản công lần thứ nhất là do tổng thống Mỹ còn quá tự kiểm chế và Westmoreland không đánh trúng những nơi cần phải đánh. Lần này, họ phải rút kinh nghiệm.

Hai Long nói:

- Hồi tháng 9 vừa qua, ông Thiệu đã có ý kiến muốn chiến tranh nhanh chóng chấm dứt thì phải có quân đổ bộ lên Bắc Việt Nam như kiểu người Mỹ đã làm ở Bắc Hàn.

- Ông Thiệu thiếu cái nhìn chung đối với tình hình thế giới những năm 1960. Không quân và hải quân Mỹ có thể làm thêm được một số chuyện đối với Bắc Việt Nam. Ta có thể hủy diệt nền công nghiệp nhỏ bé ở miền Bắc, cô lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa bằng cách đánh vào vài sân bay của họ và thả mìn cảng Hải Phòng. Nhưng cuộc chiến tranh chủ yếu vẫn phải kết thúc ở Nam phần Việt Nam. Chúng ta biến đường số 9 thành một phòng tuyến ngăn đôi Nam Bắc Việt Nam, chặn đứng sự xâm nhập của người và phương tiện chiến tranh của Cộng sản. Chúng ta đang dùng những chất hóa học làm trụi lá cây, hủy diệt tất cả những chỗ ẩn náu của Việt Cộng. Chúng ta sẽ đánh thẳng vào những vùng đất thánh của Việt Cộng ở Campuchia và Lào. Khi Cộng quân ở Nam Việt Nam bị cô lập rồi, thì điều quan trọng là phải có một đòn quyết định đánh trúng vào cơ quan đầu não của cuộc chiến tranh ở ngay tại đây. Tất cả những biện

pháp này sẽ được đồng thời tiến hành.

- Và sẽ không còn gặp trở ngại?

- Những trở ngại lúc nào cũng vẫn còn, nhưng tổng thống đã quyết tâm và có thể vượt qua.

- Tôi vẫn chưa hiểu lời cha nói bữa trước: “Maquis dans maquis”? Có phải là chúng ta sẽ xây dựng những khu du kích ngay trong lòng những vùng căn cứ của đối phương không?

O'Connor mỉm cười:

- Gần đúng như vậy.

- Nhưng kinh nghiệm cho biết làm việc này quá khó?

- Ta sẽ có cách làm...

Hai Long mở một nụ cười hoài nghi.

Ông linh mục không chịu được cái nhìn và nụ cười của Hai Long. Ông buột phải giảng giải:

- Không phải là cách Việt Cộng thường làm... Ta sẽ dùng sức mạnh và những phương tiện quân sự hiện đại đột nhập thật sâu vào một vùng căn cứ của đối phương, thiết lập căn cứ của ta ở đây, rồi tiếp tục mở rộng ra chung quanh như kiểu vết dầu loang. Cái khác là vết dầu loang này sẽ bất thần xuất hiện và phát triển rất nhanh ở giữa vùng căn cứ quan trọng và rộng lớn của đối phương.

Hai Long gật gù:

- Đó mới là một cách làm mới.

- Rồi thầy sẽ thấy sự lợi hại của nó. Tôi sẽ nói thêm khi nó được tiến hành cụ thể... Còn bây giờ thì báo với thầy một tin: Hồng y giáo chủ Spellman sẽ thăm Việt Nam vào dịp lễ Giáng sinh năm nay.

- Chắc Ngài cũng biết là giáo dân Việt Nam mong đợi.

- Ngài là Tổng tuyên úy của quân đội Mỹ, nên hàng năm đều dự lễ Noel với quân đội theo truyền thống. Năm



nay, Ngài dành vinh dự đó cho những chiến binh đang chiến đấu ở Việt Nam.

4.

Chương trình làm việc của Spellman ở Sài Gòn rất sít sao. O'Connor tới báo tin cho Hai Long, Hồng y sẽ gặp riêng cha Hoàng và anh vào bữa cocktail hẹp sau lễ Giáng sinh, và cũng sẽ dành thời gian viếng thăm xã giao chủ tịch Ủy ban lãnh đạo quốc gia trước khi rời Sài Gòn.

Hai Long thấy cần khai thác tối đa mối quan hệ giữa anh với Spellman. Tòa thánh Vatican chỉ có quyền uy với Thiệu về mặt tinh thần. Giáo hội Mỹ mới là nơi quyết định bước đường công danh của Thiệu. Hai Long nhờ cha Nhuận chuyển lời của mình cho Thiệu, là Trung ương Khôi công dân Công giáo đã xếp đặt vào chương trình Hồng y Spellman sẽ tới thăm Thiệu, vậy Thiệu nên chuẩn bị đón tiếp cho nồng hậu. Thiệu được tin rất mừng rỡ, nhờ cha Nhuận hết sức cảm ơn Hai Long. Sau lễ Giáng sinh, bữa tiệc rượu được tổ chức tại Nha Tuyên úy Hải quân Mỹ, chỉ có bốn người được dự là Spellman, O'Connor, cha Hoàng và Hai Long, rõ ràng mang một

không khí thân tình.

Spellman cao lớn, đường bệ, rực rỡ với chiếc áo choàng đỏ và cây thánh giá vàng. Da mặt ông hồng hào. Chiếc mũ tròn nhỏ chụp lên đầu để lộ mái tóc bạc trắng. Sau những lời chúc phước ngắn gọn, không kiểu cách, ông vào chuyện ngay một cách vừa thân mật vừa đầy uy quyền. Những lời của ông chứng tỏ ông biết rõ mình đang nói chuyện với ai và ông hoàn toàn tin vào báo cáo của người đặc phái viên, không cần kiểm tra trực tiếp lại với đương sự. Spellman thú nhận là ông thực sự ân hận về cái chết của anh em Diệm mặc dù trước đó, ông đã chân thành và thẳng thắn cảnh cáo anh em Diệm không phải một lần.

Ông nói với cha Hoàng:

- Cha O'Connor hết lời ca ngợi tài dùng binh của cha Tổng, tôi rất mừng được thấy cha còn khỏe mạnh, mong cha sẽ không ngừng sự nghiệp chiến đấu của mình – Juif avec les Juifs[6]. Đó là ý Chúa. Những kinh nghiệm chiến đấu của cha đã được giới quân sự Hoa Kỳ rất coi trọng.

Rồi ông quay sang Hai Long, thân mật hỏi:

- Giáo sư là người đỡ đầu cho quốc trưởng Nguyễn Văn Thiệu?

- Trình Đức cha, con đang lãnh một trách nhiệm rất khó khăn do giáo hội trao, và cũng như con đã có lần bày tỏ với cha O'Connor, con không ngừng lo lắng với trách nhiệm nặng nề của mình.

Spellman đặt bàn tay to lớn lên vai Hai Long, như để an ủi rồi nói:

- Trong quãng đời còn lại của mình, tôi sẽ làm tất cả những gì có thể làm được để tránh một chuyện tương tự xảy ra lần thứ hai ở Việt Nam đối với một tổng thống là tín đồ Thiên chúa giáo. Giáo sư có thể yên tâm coi đây là một lời cam kết...

- Để tránh được những tai ương, điều quan trọng hơn cả theo con nghĩ, cha Hoàng và con cần phải biết kịp thời đường lối chủ trương của giáo hội Mỹ.

Spellman chìa tay về phía O'Connor:

- Giáo hội Mỹ đã có một sứ giả luôn ở bên các vị.

O'Connor chỉ hơi nghiêng đầu để hưởng ứng lời nói của bề trên, vẫn giữ im lặng như không muốn làm phí khoảng thời gian ngắn ngủi Hồng y đã dành cho những vị khách quý.

Kết thúc tiệc rượu, O'Connor đưa Hồng y một gói giấy, Spellman cầm lấy rồi nói:

- Để đánh dấu buổi gặp gỡ này, tôi có một chút kỷ niệm nhỏ tặng các cha và ông giáo sư.

Ông mở cái gói, trao cho O'Connor, cha Hoàng và Hai Long mỗi người một cái lập lắc bằng vàng, có chạm hình thánh Michel, thánh bốn mạng của giáo chủ và dòng chữ "Pray for us!"[7].

Spellman đưa thêm cho Hai Long một chuỗi tràng hạt bằng đá quý. Sau giây lát suy nghĩ, ông tháo chiếc đồng hồ ở cổ tay mình, đeo vào tay Hai Long rồi nói:

- Bây giờ chỉ có thời gian là đáng kể. Chúng ta phải chạy nước rút trên vận động trường, phải tính từng

phút, từng giây!

Ông nói tiếp với tất cả mọi người:

- Hãy cùng nhau cầu nguyện cho chúng ta vượt thời gian tới đích trước Cộng sản!

Trước khi Hai Long lên xe đi về, O'Connor gặp riêng Hai Long, nhờ anh báo với Thiệu thời gian Spellman sẽ tới thăm. Rồi O'Connor nói:

- Đức Hồng y bảo tôi trao đổi với thầy, sớm muộn cũng phải tổ chức tổng tuyển cử ở Việt Nam cộng hòa trong năm tới, nếu đưa Thiệu ra tranh cử, liệu có thắng không?

- Nếu đây là sự lựa chọn và ý muốn của Đức Hồng y, thì giáo hội Việt Nam sẽ đảm bảo cho Thiệu đắc cử.

- Chờ tới sau cuộc gặp gỡ của Đức cha với Thiệu, sẽ trao đổi thêm với thầy.

Sáng hôm sau, Hai Long tới nhà thờ Phát Diệm, gặp cha Nhuận báo thời gian Hồng y Spellman sẽ tới thăm

Thiệu, đồng thời đưa ông cái lập lắc vàng và chuỗi hạt đá quý:

- Những bảo vật này, Đức Hồng y mới tặng con đem qua, con xin tặng lại cho ông Thiệu. Cha nói giùm hộ con với ông là: “Hãy yên lòng vững dạ, những lá bùa hộ mệnh này sẽ bảo vệ quốc trưởng bình an đi tới đích”.

Anh chỉ giữ lại chiếc đồng hồ Boulevard mạ vàng mà khi nhận, anh phải đeo lên tận bắp tay cho khỏi tuột.

Ra khỏi nhà thờ Phát Diệm, Hai Long phóng xe đi tìm Hòe. Anh thấy đây là cơ hội tốt nhất để đưa Hòe tới gặp Thiệu. Anh kể lại cho Hòe nghe những điều O'Connor đã trao đổi riêng với mình tối hôm trước. Anh bảo Hòe sẽ thuật lại với Thiệu và nhắc Thiệu gắng làm đẹp lòng Đức Hồng y tạo điều kiện tốt cho Trung ương khởi công dân Công giáo tiến hành tốt những bước tiếp theo. Anh viết thư cho cha Nhuận, giới thiệu Hòe là người của Trung ương Công giáo đại đoàn kết, có việc gấp, đề nghị cha đưa vào gặp Thiệu ngay.

Hòe tới dinh Độc Lập, phải chờ mãi mới gặp được

cha Nhuận. Đọc thư Hai Long xong, cha Nhuận vội vã cầm thư lên trình Thiệu. Nhưng giờ hẹn với Spellman đã tới. Thiệu cho một sĩ quan tùy viên ra gặp Hòe, chuyển lời xin lỗi, và mời Hòe về dinh quốc khánh tại đường Tú Xương chờ mình.

Một giờ sau, Thiệu đi trên chiếc xe số 1 cấm cờ quốc trưởng, có sáu xe mô tô và hai xe hộ tống đi kèm, từ dinh Độc Lập tới dinh quốc khánh. Thiệu vẫn mặc nguyên bộ lễ phục trung tướng khi tiếp Spellman, hấp tấp đi vào gặp Hòe.

Thiệu kéo Hòe lên phòng riêng, xin lỗi về việc tiếp Hòe chậm, tự tay pha trà mời Hòe.

Hòe thuật lại những lời dặn của Hai Long, tỏ ý tiếc là lúc này đã muộn. Nhưng Thiệu rất phấn chấn, vui vẻ nói rằng không hề chi, vì cuộc viếng thăm của Đức Hồng y đã diễn ra hết sức tốt đẹp. Hòe ngạc nhiên khi thấy Thiệu coi mình như một người quen biết từ lâu, ý hợp tâm đầu, kể lại toàn bộ cuộc trao đổi giữa mình với Spellman, và nhờ Hòe thuật lại với Hai Long kèm với lời tri ơn nồng nhiệt về những việc Hai Long đã giúp đỡ và

sẽ còn tiếp tục giúp đỡ mình.

Hai Long biết Thiệu đang cực kỳ phấn khởi, thời gian qua, mọi quyền hành đều nằm trong tay Kỳ, vì Kỳ là chủ tịch Ủy ban hành pháp trung ương, tức là thủ tướng chính phủ chiến tranh. Thiệu làm chủ tịch Ủy ban lãnh đạo quốc gia, ở cương vị một quốc trưởng, nhưng trong thực tế là “ngồi chơi xơi nước”. Thiệu rất mờ nhạt trong khi Kỳ nổi lên với những hành động ngổ ngáo như trực tiếp lái máy bay ngụy ra đánh phá Vĩnh Linh, Quảng Bình, trực tiếp ra Đà Nẵng giải quyết vụ Nguyễn Chánh Thi. Thiệu tưởng Mỹ đã loại mình ra ngoài cuộc tranh cử sắp tới. Những tin tức Hai Long vừa đem tới đã nhen lên trong lòng Thiệu nhiều hy vọng.

Hai Long thấy chưa nên dừng lại ở đây. Anh lại cử Hòe tới dinh Độc Lập một lần nữa. lần này, anh bảo Thiệu nên gửi thiệp và quà đáp lễ Spellman đã tới thăm mình. Anh nhận chuyển giúp Thiệu tới Spellman. Anh gợi ý luôn cả cách viết thiệp. Trên tờ thiệp sẽ có cả chữ Việt và chữ Anh. Bên trên, nên là dòng chữ bằng tiếng Anh “Lieutenant General Nguyễn Văn Thiệu, Chairman of the National Leadership Committee”[8]. Tiếp đến



dòng chữ Việt: “Xin Đức cha cầu nguyện cho Việt Nam”. Thiệu ký tên bên dưới. Anh cũng gợi ý là tặng phẩm nên gói bằng giấy in con dấu Hội đồng quân lực và Chủ tịch Ủy ban lãnh đạo quốc gia, kèm theo một tấm ảnh của Thiệu. Anh giải thích cách làm như vậy mang nhiều ý nghĩa, vừa chính trị, vừa tôn giáo, vừa ngoại giao, vừa tình cảm, nâng cao giá trị cả người gửi và người nhận.

Thiệu lập tức đồng tình và làm theo toàn bộ lời khuyên của anh.

Hai Long viết một lá thư ngắn, ký tên thánh bốn mạng, đặt kèm gói quà, rồi tới gặp O'Connor. Hai Long kể lại cho O'Connor nghe toàn bộ câu chuyện trao đổi giữa Spellman và Thiệu. Rồi đưa gói quà của Thiệu, nhờ O'Connor chuyển cho Spellman.

Cả Spellman và O'Connor đều đã có đầy đủ ấn tượng Hai Long và Thiệu chỉ là một.

Trước khi rời Sài Gòn, Spellman gặp lại Hai Long, Hồng y tươi tỉnh nói:

- Tôi muốn hỏi ý kiến giáo sư về những người đứng đầu nay mai của chính quyền Việt Nam cộng hòa.

Spellman lấy hai tờ giấy dày, có dòng kẻ, đưa Hai Long một tờ:

- Ta cùng viết xem ý nghĩ có gặp nhau không? Chỉ cần ghi hai tên.

Hai Long không ngờ mình lại rơi vào thử thách này. Anh mỉm cười đón tờ giấy. Sau giây lát cân nhắc, anh ghi rất nhanh:

N.V.T

N.C.K

Thái độ của Mỹ thời gian qua nói chung và thái độ của Spellman mấy ngày gần đây nói riêng cho anh thấy đây là hai nhân vật đang được đặc biệt chú ý. Nếu không trùng ý của Spellman, anh cũng không có gì phải ân hận, vì anh đã được “giáo hội trao nhiệm vụ đỡ đầu Nguyễn Văn Thiệu và Nguyễn Cao Kỳ”.

Hai Long cài bút lên nắp túi, bình tĩnh ngồi chờ. Spellman viết rất nhanh và viết khá lâu. Anh không hiểu Hồng y viết gì mà nhiều như vậy trong khi ông đã quy định chỉ ghi hai tên.

Spellman viết xong, ngừng đầu nhìn Hai Long, tỏ vẻ ngạc nhiên, dường như thấy anh chẳng cần cân nhắc trước câu đố hóc búa của mình. Hồng y đặt chiếc bút xuống bàn rồi giơ tờ giấy của mình cho Hai Long xem. Đó là một bản sơ đồ chằng chịt những mối quan hệ giữa ngụy quyền miền Nam với các tổ chức của Mỹ. Ngón tay to lớn của Hồng y đặt vào chỗ đỉnh chóp của bộ máy ngụy quyền, được ký hiệu bằng hai ngôi sao ở trên và ba ngôi sao ở dưới, cấp bậc của Kỳ và Thiệu. Spellman đặt Kỳ trên Thiệu[9].

Hai Long cũng giơ mảnh giấy của mình. Hồng y chăm chú nhìn rồi cười rất to:

- Những tư tưởng lớn gặp nhau!

- Xin lưu ý Đức Hồng y, người cầm đầu Việt Nam cộng hòa nên là một người Thiên chúa giáo.

Spellman gạt đầu rồi lấy một tấm danh thiếp đưa anh.

- Trong ngày hôm nay, tôi phải rời Sài Gòn, có cần gì, giáo sư trực tiếp gửi thư cho tôi.

Hai Long hướng về tờ giấy có bút tích của Spellman:

- Xin Đức Hồng y cho con được giữ lại kỷ vật này. Đây là một thánh chỉ của bề trên mà con phải thực hiện.

Spellman đưa tờ giấy cho anh:

- Giữ lấy nếu thầy muốn. Đó cũng chính là ý của thầy.

Có tờ giấy này, anh đã nắm được linh hồn của cả Thiệu và Kỳ.

Nhân dịp Tết dương lịch 1967, Hai Long lại bảo Hòe vào gặp Thiệu, mang theo một danh sách những cha cố Mỹ mà mình cần củng cố mối quan hệ, đề nghị Thiệu nên viết thiệp chúc mừng để tranh thủ cảm tình của giáo hội Mỹ, theo cách đã làm với Spellman. Thiệu vui vẻ làm theo ngay, nhờ Hòe chuyển lời hết sức cảm ơn và tha

thiết mời anh tới dinh Độc Lập để cùng trực tiếp đàm đạo. Hai Long trả lời đa tạ thịnh tình của Thiệu, hẹn khi nào có việc thật cần, anh sẽ tới dinh, còn hiện thời, Thiệu và anh chỉ nên giữ chặt liên lạc qua trung gian của cha Nhuận và Hòe, tránh sự chú ý của một số nhân vật đối lập với chính quyền quân sự mà theo chỉ thị của giáo hội anh đang còn phải giữ mối quan hệ.

---

[1] Oley Sharp, đô đốc, tổng tư lệnh Hải quân Mỹ ở Thái Bình Dương

[2] George Bundy, cố vấn an ninh quốc gia của Johnson.

[3] Khu du kích trong khu du kích

[4] người của Vatican

[5] người của Giáo hoàng Paul VI.

[6] Do Thái với những người Do Thái

[7] Hãy cầu nguyện cho chúng tôi

[8] Trung tướng Nguyễn Văn Thiệu, chủ tịch Ủy ban  
lãnh đạo quốc gia

[9] Kỳ là thiếu tướng (2 sao), Thiệu là trung tướng (3  
sao)

## Chương 8: Đòn Tối Hậu Của Westmoreland

1.

Chiếc xe đồ chạy về phía Củ Chi như bị cuốn theo cơn lốc của những đoàn xe nhà binh Mỹ, đa số là những xe vận tải lớn phóng hết tốc độ.

Ra khỏi nội thành Sài Gòn không bao xa, Hai Long đã nhìn thấy quang cảnh mới, khốc liệt của chiến tranh. Cánh đồng lổ chỗ đạn pháo bầy. Cây cối bị đạn đại bác chém gục nằm ngổn ngang, lá cây khô quắt như bị thiêu cháy, tạo nên những vết thương chưa được băng bó giữa những rừng cây trái xanh tốt quanh năm. Nhiều thôn ấp gần đường quốc lộ bị bom đạn hủy diệt, chỉ còn là những đồng đồ nát không hồn. Những chiếc xe nằm lật nghiêng hoặc chổng bốn bánh bên vệ đường. Nhiều doanh trại của quân Mỹ mọc lên dọc quốc lộ với những chiếc lều bạt, những mái nhà vòm bằng tôn, những đường hào

và rừng dây kẽm gai lù mù vây quanh.

Đôi mắt Hai Long lúc nào cũng cảm thấy gai gai nhức nhối vì sắt thép của chiến tranh, những chiến xa, những khẩu đại bác, những chiếc máy bay hình thù quái dị đang gieo chết chóc ở phía chân trời, đùn lên những đụn khói màu xám, màu vàng tiếp theo những tiếng nổ âm âm nặng nề.

Xuống xe, rời khỏi thị trấn Củ Chi một quãng, cảnh vật trước mắt làm anh nao lòng. Âm thanh của những trận mưa bom B.52 làm nát ruột anh khi ở Sài Gòn, lúc này đã hiện ra sức tàn phá ghê gớm của nó. Những cánh đồng xanh phì nhiêu và những thôn ấp trù phú của Củ Chi, trước mắt anh chỉ còn là những hố sâu rợn người, những gò đồng do bom Mỹ đùn lên, qua mỗi quãng đường càng thêm dày đặc. Đây là cái mà Mỹ gọi là “giải tỏa những áp lực đang hướng vào đô thành”! Chúng đã tạo nên những đợt sóng thần bằng mưa bom B.52 xua đuổi ta ra xa, biến nơi này thành một vùng đất chết. Anh cảm thấy trách nhiệm nặng nề của mình, mình chưa làm được bao nhiêu để giảm bớt những tai ương mà những đồng chí, đồng bào của mình đang phải gánh chịu.



Chuyến ra cứu lần này vất vả hơn nhiều so với mùa xuân năm trước, nhưng anh không cảm thấy điều đó. Những mệt nhọc thể xác của anh đã trở nên vô nghĩa so với những nguy hiểm mà mọi người đang phải chịu đựng thường xuyên ở đây. Đồng chí dẫn đường tỏ vẻ ngạc nhiên trước sự chịu đựng dẻo dai của anh, một cán bộ sống quanh năm ở nội thành. Họ băng qua cánh đồng trên con đường nhỏ luôn luôn bị những hố bom đạn địch cắt quãng, qua những con mương, con lạch, những khi rừng xác xơ. Mặc dù đi không nghỉ, nhưng tới nửa đêm hôm đó, Hai Long mới tới căn cứ.

Một chiến sĩ mang cho anh chiếc can nhựa đựng đầy nước lạnh để rửa chân tay. Anh ăn một bát mỳ nóng, rồi lăn ra ngủ trong hầm hào kiên cố dành cho khách. Thỉnh thoảng anh lại giật mình tỉnh giấc vì tiếng bom hay đại bác nổ gần nhưng rồi lại tiếp tục ngủ. Đêm hôm đó, anh mơ thấy mình trở về với bộ đội, cùng hành quân với các chiến sĩ đi phục kích quân Mỹ, luôn luôn bị ám ảnh bởi một ý nghĩ, phải tỏ ra mình vẫn là một cán bộ gương mẫu chịu đựng gian khổ như ngày xưa.

Hai Long thức dậy vì có người vỗ nhẹ vào vai.

- Dậy đi thôi! Đêm qua về muộn lắm hả?...

Anh mở mắt thấy ánh sáng đã lùa vào khắp căn hầm. Một người mặc bộ quân phục còn mới, ngồi bên đang nhìn anh chăm chú. Cặp mắt nheo nheo rất quen. Nhưng còn mái tóc điểm sương và nước da đỏ au này? Khi người đó nhoẻn miệng cười thì anh reo lên:

- Anh Vân...! Anh vô khi nào?

- Tới cứ mới ba hôm. Mình bảo Năm Sang để mình sang đánh thức cậu xem cậu có nhận ra không... Tóc cậu bắt đầu thưa rồi! Mình vẫn chờ gặp lại một anh chàng có cặp mắt sáng và mái tóc rất dày.

Từ ngày rời miền Bắc, đây là lần đầu, Hai Long gặp lại Ba Vân. Anh công tác ở Trung tâm, đã vào Nam vài lần nhưng đều không trúng những dịp Hai Long ra căn cứ.

Sự ngẫu nhiên giữ một vai trò kỳ diệu trong đời sống con người. Chính là qua những ngẫu nhiên mà những

quy luật được khẳng định, lịch sử xã hội của con người phát triển. Nhưng với từng dân tộc, với từng con người thì nhiều khi nó rất mù quáng. Phải chăng chính vì nó mà người ta tin vào số mệnh? Nếu không có buổi sáng mùa hè năm ấy thì chưa biết cuộc đời anh sẽ rẽ theo hướng nào và chắc chắn giờ này anh không ở đây.

Sau ngày đảo chính mùng 9-3-1945, cuộc sống của cậu giáo ở Hà Nội không có gì thay đổi. Anh vẫn ở nhà Tú Uyên, tiếp tục kèm cặp cho cậu em cô gái chẳng quan tâm tới chuyện học hành hơn chút nào. Sáng hôm đó, như thường lệ, anh dậy sớm, chạy một vòng quanh mấy phố Duvignaud, Lê Lợi. Một tờ báo dán trên bức tường quét vôi vàng bao quanh nhà máy Diêm đập vào mắt anh. Gần đây anh thường nghe người ta nói Việt Minh hay dán báo và rải truyền đơn ở những nơi công cộng. Đây chẳng? Anh tò mò muốn biết Việt Minh nói gì. Anh bỏ dở buổi tập thể dục.

Lần đầu anh được biết muốn giành được độc lập thì phải đồng thời đánh Pháp và đuổi Nhật. Việt Minh tố cáo chính sách bóc lột bóc lột của cả Pháp và Nhật đã dẫn đến nạn đói của hàng triệu đồng bào hiện nay. Việt Minh

hồ hào phá các kho thóc, lấy thóc chia cho người nghèo. Từ cuối năm trước, gia đình anh ở Thái Bình đã gửi thư lên nói quê anh có rất nhiều người chết đói. Lúc này anh mới hiểu nạn đói do đâu. Và chỉ có Việt Minh mới thực sự chú ý tới số phận những con người làm nên thóc gạo, nhiều tháng nay từ những vùng thôn quê kéo ra vật vờ như những bóng ma trên đường phố, nhặt từng chiếc lá bánh, từng hạt cơm rơi vẫn không khỏi chết gục vì đói. Mỗi dòng chữ đều khiến người anh gai lên. Những tình cảm xót thương, phần nộ mỗi lúc càng nung nấu trong đầu. Anh chăm chú đọc hết tờ báo không để ý đến nhiều người đã đứng vây quanh anh.

Trên đường về nhà, anh như bừng tỉnh giấc khi nghe có tiếng gọi. Một thanh niên mặc bộ quần áo xanh đứng bên cổng một ngôi nhà ở xế cửa, chăm chú nhìn anh, hỏi:

- Cái gì ở đó thế cậu?
- Báo Cứu quốc của Việt Minh.
- Trong báo nói gì?

- Nhiều cái hay lắm, anh tới ngay mà coi, kéo lát nữa họ xé mắt!

Người mặc bộ đồ xanh đỏ chính là Vân. Họ thân nhau rất nhanh. Anh biết Vân học ở trường kỹ nghệ thực hành. Vân đưa anh đọc điều lệ của Việt Minh. Rồi trao cho anh nhiệm vụ đi dán báo và rải truyền đơn.

Một bữa, Vân bỗng hỏi:

- Sao trước đây cậu lại học ở trường Dòng?

- Nhà tôi có đạo mà. Mẹ tôi là người Phát Diệm. Bố tôi ở Thái Bình cũng là người có đạo.

- Bạn bè trong trường có ai biết cậu liên lạc với Việt Minh không?

- Anh nói phải giữ bí mật!

- Giữ bí mật nhưng vẫn phải làm công tác vận động, tuyên truyền.

- Tôi tin rằng nếu được đọc điều lệ Việt Minh thì

nhiều người sẽ theo.

- Cậu cần chú ý có một số người theo đạo Thiên chúa hiểu lầm Việt Minh là Cộng sản. Thực ra trong Việt Minh, có những đảng viên Cộng sản nhưng số rất đông chỉ là những người yêu nước. Mục đích của Việt Minh là chiến đấu giành độc lập cho Tổ quốc.

Họ cùng chiến đấu với nhau tại mặt trận Hà Nội. Khi bộ đội rút khỏi đây, anh xin trở về quê nội ở Thái Bình. Vân viết cho anh một giấy giới thiệu về quá trình hoạt động để đem về địa phương. Cũng vì vậy, anh được tỉnh trao nhiệm vụ làm công tác vận động đồng bào Công giáo kháng chiến ở vùng địch hậu. Vân theo bộ đội lên Việt Bắc. Từ đó họ xa nhau. Cũng sẽ không có ngày hôm nay nếu không tiếp đến một chuyện tình cờ thứ hai.

Vào giữa năm 1953, Trung tâm cử người về Liên khu III xin một cán bộ Công giáo vận. Anh nằm trong số người được đồng chí Đỗ Mười[1], Bí thư liên khu ủy giới thiệu và được lựa chọn.

Mấy năm sau đó, Vân cũng được điều về công tác ở

Trung tâm. Anh được phân công theo dõi những lưới làm nhiệm vụ chiến lược. Khi nghiên cứu hồ sơ cán bộ, anh nhận ngay ra Nhạ, người thanh niên Công giáo đã được mình giác ngộ cách mạng trước ngày Tổng khởi nghĩa. Giữa họ có những quan hệ mật thiết về công tác và những tình cảm gắn bó. Nhưng họ chỉ gặp nhau gián cách qua đường dây liên lạc bí mật.

Ba Vân nói:

- Khi biết anh Mười Hương[2] về Thái Bình xin người cho Trung tâm đã chọn đúng cậu, mình sướng vô cùng. Ngờ đâu chỉ vì có tờ báo Cứu quốc bữa đó mà hai đứa chúng mình lại có quan hệ công tác lâu dài với nhau!

- Như vậy là khi khởi đầu cũng như khi kết thúc đều được làm việc trực tiếp với anh!

- Trước khi vào, mình có về Thái Bình...

Ba Vân đưa cho anh mấy tấm ảnh. Một tấm ảnh có hình bố anh. Ông cụ cầm cây gậy trúc đứng trước ngôi nhà nhỏ, dáng điệu vẫn quắc thước như xưa, nhưng mái

tóc đã bạc trắng, đôi má hõm sâu. Trong một bức ảnh khác là gia đình chú Ba. Chú đã trở thành một trung niên với thân hình mảnh dẻ, vẻ mặt tư lự, ngồi cùng vợ và bốn đứa con trai, gái lớn, nhỏ trong ngôi nhà đồ đạc vẫn như ngày anh ra đi. Lần đầu, anh được biết những tin tức gần nhất và cụ thể nhất về những người thân thiết của mình. Bố mẹ đôi bên nội ngoại, những người em dâu, em rể mới, những đứa cháu mà anh chưa hề biết mặt, ngôi nhà của gia đình anh ở làng quê với cây nhãn, khóm ngâu vẫn đứng vững sau những trận mưa bom trên miền Bắc... Anh không ngờ ra cứ lần này lại được nhận một món quà vô giá dành cho riêng mình...

Kể qua mọi chuyện về gia đình xong, đồng chí Ba Vân nói:

- Vẫn phải hết sức đề phòng địch kiểm chứng nguồn gốc gia đình cậu ở miền Bắc sau khi Tá Đen phát hiện. Có thể chúng đã làm rồi, nhưng biết đâu sau đây chúng còn tiếp tục làm nữa!

Lòng anh chợt se lại. Anh đã hiểu vì sự an toàn của mình, tổ chức vẫn chưa cho gia đình anh biết vợ chồng



anh đã vào Nam vì công tác. Đối với những người ruột thịt và xóm giềng, anh vẫn chỉ là một cán bộ kháng chiến đào tẩu chạy theo quân địch! Ngày mới ra đi, anh không bận tâm về chuyện này. Nhưng sau những năm tháng kéo dài, điều đó đôi lúc trở nên day dứt. Biết tới ngày nào mọi người mới biết vợ chồng anh đã vì việc nước ra đi...?

Ba Vân như đọc được những ý nghĩ đó của anh:

- Ráng lên, cho mau thống nhất rồi về.

Hai Long cố xua đi nỗi buồn vừa nhói lên trong lòng.

- Anh Ba còn nhớ Tú Uyên, cô học trò của tôi ở phố Duvignaud không?

- Khá nhớ. Suýt nữa thì cậu thành rể của gia đình ông phán.

- Năm trước tôi gặp lại cô ấy ở Đà Lạt.

- Có chuyện gì xảy ra không? – Ba Vân mỉm cười.

- Tất nhiên là không. Cô ấy đã có chồng và hai con. Một người em của cô ấy vẫn công tác ở miền Bắc.

- Mình biết cậu này...

Ba Vân giục:

- Những chuyện khác dành buổi tối. Cậu đi rửa mặt và ăn sáng rồi làm việc với bọn mình.

3.

Làm việc với Hai Long lần này ở Miền, ngoài cụm trưởng Năm Sang còn có Ba Vân.

Hai Long báo cáo trọn một ngày. Hai người đều đánh giá trong năm qua, anh đã cung cấp được những tin tức quan trọng, kịp thời và đã tạo cho mình thêm nhiều quan hệ mới, một cái thế rất tốt để tiếp tục đi xa hơn.

Ba Vân hỏi:

- Từ những công việc của đồng chí mấy năm qua, đồng chí đã rút được những kinh nghiệm gì lớn?

- Tôi mới thấy được hai điều chính. Điều thứ nhất, phải xây dựng được thể và lực. Lúc đầu chỉ là thể và lực mượn của những kẻ có thể, có lực. Nhưng rồi sớm muộn cũng phải tạo thể và lực của riêng mình. Làm điều này cần rất chủ động và không được bỏ qua những cơ hội nhỏ nhất nhất.

Ba Vân mỉm cười:

- Một nhà văn, nếu mình không làm là Lev Tolstoi, đã nói một ý tương tự: khi có quan hệ với những kẻ có quyền lực thì tự nhiên mình cũng trở thành có quyền lực!... Còn điều thứ hai?

Hai Long cân nhắc rồi nói:

- Phải có lòng nhân anh ạ... Tư tưởng này đã chi phối mọi hành động của tôi trong những năm qua. Tôi nghĩ rằng nhờ có nó mà tôi còn tồn tại tới ngày hôm nay. Nói cho cùng thì dù có công tác giữa lòng địch, chúng ta cũng vẫn sống giữa những con người... Không hiểu tôi nghĩ vậy có sai không?

- Hoàn toàn không sai. Công tác của chúng mình về thực chất là một bộ phận của công cuộc vận động cách mạng. Dù phải đấu tranh sinh tử nhưng vẫn nhằm xây dựng con người, cứu vớt con người.

Họ quyết định nghỉ buổi tối, sáng hôm sau làm tiếp.

Sau bữa cơm chiều, Ba Vân tới hầm Hai Long. Anh móc trong túi ra bao thuốc lá Thủ Đô và gói trà Thanh Hương:

- Ở Sài Gòn không thiếu những thứ ngon hơn, nhưng đây là đem tới cho cậu một chút hương vị miền Bắc. Tôi đi đường biển bằng phương tiện nhanh nên mới mang được những thứ này. Lúc đầu tưởng phải đi đường bộ, ba lô trên vai vượt Trường Sơn, chiếc bàn chải đánh răng cũng phải cắt bỏ nửa cái cán để giảm trọng lượng.

Hai Long cảm động đón món quà từ tay đồng chí phái viên. Hơn hai chục năm rồi anh mới được cầm trong tay những thứ này của miền Bắc. Ước gì được mang về trong kia cùng chia sẻ với Hòe. Nhưng làm như vậy rất dễ nguy hiểm. Anh bóc gói thuốc để gần mũi, hít

mãi mùi thơm rồi hai người mới cùng hút.

Anh chiến sĩ đưa tới một phích nước sôi, một cái ca có nắp và hai chiếc chén để họ uống trà.

Hai Long nhấp từng ngụm nhỏ, thưởng thức vị trà đậm và thơm, khác hẳn thứ trà Lâm Đồng anh vẫn thường uống với cha Hoàng. Khi anh đi, còn chưa có loại trà và thứ thuốc lá này. Những sản phẩm của nền công nghiệp non trẻ ở miền Bắc. Anh nghĩ tới những trái bom Mỹ đang trút xuống những thành phố ở ngoài đó

- Tối nay anh cho tôi nghe chuyện miền Bắc. Rất hiếm khi gặp người mới từ ngoài vào.

- Miền Bắc chưa bao giờ có một không khí rộn ràng như những ngày này. Sau khi Bác Hồ ra lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước, một không khí toàn dân chiến đấu, thanh niên trẻ nô nức lên đường đi đánh Mỹ để giải phóng miền Nam. Mọi người đều đứng ngồi không yên. Thằng con trai mình, mới 17 tuổi, rất mê không quân, đi tuyển không được, vừa rồi trốn nhà theo bộ đội cao xạ. Chẳng cứ bọn trẻ, đủ tiêu chuẩn sức khỏe, ở Bộ Tổng tư

lệnh, cánh đứng tuổi như chúng mình cũng tranh nhau đi miền Nam. Khôi anh định giành chuyến đi này của mình nhưng mình quyết không nhường.

- Sức khỏe của Bác gần đây ra sao?

- Bác khỏe. Cụ vẫn rất sáng suốt.

- Đầu năm nghe tiếng nói của Bác trên đài, chúng tôi rất mừng vì giọng Bác còn khỏe.

- Bác đã nói từ lâu: “Miền Nam ở trong trái tim tôi”. Nguyên vọng tha thiết nhất của Bác là miền Nam sớm giành được thắng lợi cuối cùng để Bác vào thăm đồng bào, đồng chí trong này. Anh em mình, bà con mình phải ráng lên!

- Nếu thời cơ tới thì tôi nghĩ không ai tiếc sức mình.

- Trước khi vào, mình được gặp anh Tô[3]. Anh Tô gửi lời thăm cậu và nhắc: “Vatican đã có những quan điểm rất tiến bộ đối với chiến tranh Việt Nam. Tòa thánh La Mã đã trút bỏ một số quan niệm lỗi thời đối với phong trào cách mạng giải phóng dân tộc. Giáo dân Việt Nam

phải vừa kính Chúa vừa yêu nước. Trách nhiệm của những giáo dân tiến bộ là phải vận động con chiên làm theo lời của Giáo hoàng Paul VI đấu tranh cho hòa bình, hòa giải, hòa hợp dân tộc”. Hôm nhận nhiệm vụ ở Bộ trước khi vào chiến trường, anh Văn[4] dặn: “Phải triệt để giữ nguyên tắc hoạt động bí mật, duy trì tốt vị trí hiện thời để công tác lâu dài, đón đợi thời cơ lớn. Coi trọng đạo đức của một người dẫn dắt giáo dân cũng như phẩm chất của một chiến sĩ cách mạng”.

Hai Long bỗng thấy ghen ngào. Ba Vân nhìn anh nói tiếp:

- Ngày hôm nay, nghe đồng chí báo cáo, tôi suy nghĩ nhiều về khả năng đưa người mình vào bộ máy chính quyền ngay theo chỉ thị của trên nhân dịp chúng tiến hành tổng tuyển cử.

- Tôi nghĩ rằng chúng ta đang có khả năng đó.

- Nhưng ở cương vị nào? Thủ tướng có được không?

- Nếu ta đã có sẵn người thì thủ tướng cũng không

phải là khó lắm. Ở cấp bộ trưởng thì dễ hơn.

- Người thì phải do các đồng chí lựa chọn... - Ba Vân nhoen miệng cười – nhưng không nên là đồng chí. Đồng chí đang có điều kiện thuận lợi, nhưng cần chờ thật đúng lúc mới xuất đầu lộ diện khi có chỉ thị của trên. Có khả năng đưa Hòe vào trong chính quyền ngay không?

- Có khả năng. Tôi đang tích cực chuẩn bị cho đồng chí Hòe. Anh Hòe đã cho ra tờ báo Vùng Đông, một tiến sĩ kinh tế, chuyên gia của chính phủ Mỹ cũng tham gia viết bài. Vấn đề lý lịch của anh Hòe đã được giải quyết.

- Ở cương vị nào?

- Một chân công cán ủy viên Phủ tổng thống chẳng hạn.

- Cao hơn nữa có được không?

- Hơi khó, anh Hòe đã bị chúng đưa ra trại Tòa Khâm vì bị tình nghi.

- Rất cần có một người ở cương vị Thủ tướng hoặc



Quốc vụ khanh.

- Quan trọng là có sẵn người tại chỗ. Nếu chưa có đồng chí của ta, thì lựa người thuộc diện cảm tình, rồi gắn bó họ với mình... Người như vậy dễ tìm hơn.

- Ngày mai ta sẽ trao đổi tiếp vấn đề này.

Mấy tiếng đồng hồ còn lại tối hôm đó đối với Hai Long là một khoảng thời gian tuyệt vời. họ không nói gì về công việc. Ba Vân sẵn sàng trả lời cho anh tất cả những câu hỏi về miền Bắc. Chưa bao giờ anh được gặp một người vừa xa Hà Nội có đúng mười ngày. Chuyện tàu phóng lôi của ta tiến công chiến hạm Mỹ. Chuyện các chiến sỹ lái máy bay của ta bắn rơi những tên phi công Mỹ từng sỏ có hơn họ mười lần số giờ bay. Chuyện đồng bào Vĩnh Linh, Quảng Bình phá nhà của mình, lấy cột kèo lát đường chống lầy cho xe chuyển bộ đội và vũ khí vào Nam. Chuyện những ngôi trường nửa nổi nửa chìm, những em nhỏ đội mũ rom chống bom bi cấp sách tới trường... Những chuyện đó cùng với hơi thuốc lá, nước trà hương chiều từng ngụm nhỏ, như tiếp sức cho anh trong đoàn quân sau một thời gian nghỉ

ngôi, được bồi dưỡng sức khỏe, lại tiếp tục lên đường.

Ngày làm việc tiếp theo chỉ có Ba Vân và Hai Long. Ba Vân cho biết Năm Sang phải đi kiểm tra lại đường dây liên lạc.

Ba Vân nói:

- Trung tâm đánh giá cao những báo cáo của đồng chí. Qua thực tiễn diễn biến trên chiến trường chúng tôi nhận được những tin tức của đồng chí đều chính xác, kịp thời, phục vụ cho sự lãnh đạo và chỉ đạo của trên. Đồng chí cứ thế mà tiếp tục. Tuy nhiên, đối với nhiệm vụ phục vụ các chiến dịch lớn thì yêu cầu đồng chí cố gắng nhiều hơn. Cường độ chiến tranh từ khi quân Mỹ vào đã tăng dần lên, và trong một, hai năm tới sẽ còn tăng thêm. Tuy nhiên, chúng ta dự kiến Mỹ không thể kéo dài cường độ này do chúng ta đã vấp phải sức chống cự mãnh liệt của quân và dân cả nước ta. Chúng ta liên tiếp thất bại. Và sẽ càng gặp nhiều khó khăn ở quốc nội và trên thế giới. Nhiệm vụ của chúng ta do đó sẽ rất nặng nề và khẩn trương... Phải tranh thủ từng ngày! Chúng ta phải trụ cho thật vững, và phải đồng thời biết tích lũy lực lượng.

Bọn mình còn phải vượt qua một vài mùa khô nữa để tiến tới ngày trọng đại đó, cái ngày đón Bác vô Nam như tôi nói với đồng chí tôi hôm qua. Tôi đã xin Trung tâm cho tôi vô, cùng cộng tác với đồng chí. Nghe đồng chí báo cáo, tôi rất mừng nhưng trước mắt vẫn rất lo...

Hai Long chăm chú lắng nghe. Ba Vân nhăn vầng trán rồi nói tiếp:

- Chúng ta đã biết trong mùa khô này, Westmoreland vẫn tiếp tục chiến dịch “lùng và diệt”, chúng sẽ đánh sâu vào vùng căn cứ của ta, nhắm vào những cơ quan đầu não, nhưng chúng ta còn chưa xác định được điểm của đợt phản công thứ hai này.

- Tôi đã báo kịp thời với Trung tâm hai cuộc hành quân Attelboro và Cedar Falls.

- Những việc đồng chí đã làm được là tốt. Nhưng Attelboro và Cedar Falls chưa phải là đòn chủ yếu của địch trong mùa khô này. Đòn quan trọng của địch còn chưa diễn ra. Ta cần nắm được nó ngay từ trong trứng.

Họ ngồi im lặng một lát.

- Đồng chí có nghĩ như chúng tôi không? – Ba Vân thận trọng hỏi lại.

- Tôi cũng cảm thấy như vậy.

- Đồng chí dự kiến nó sẽ nhắm vào đâu?

- Qua O'Connor, địch rất ngại những áp lực của ta ở vùng quanh Sài Gòn.

- Có nhắc gì đến quân khu I và quân khu II không?

- O'Connor không nhắc gì tới những nơi đó.

- Chúng ta không có nhiều lực lượng rải ra đề phòng ở tất cả mọi nơi. So với các chiến trường thì miền Đông và Tây Nam Bộ là khó khăn hơn vì xa tiếp tế của hậu phương miền Bắc. Nếu ta biết trước địch nhắm vào đâu thì không phải ta chỉ tìm cách tránh né mà sẽ giáng trả địch những đòn thật đau, bẻ gãy từng cánh của chúng. Vừa qua, ta đối phó với Attelboro và Cedar Falls tốt vì ta chủ động.

- Tôi đã hiểu tầm quan trọng của vấn đề anh vừa nêu.
- Giờ ta quay lại chuyện hôm qua. Đồng chí nói có khả năng đưa người vào một vị trí cao trong chính quyền ngụy nhân chúng tổ chức tổng tuyển cử?
- Tôi nghĩ là như vậy.
- Người đó phải có điều kiện như thế nào?
- Đầu tiên là phải có một lý lịch “trong sạch”, không dính líu gì với ta, và phải có một chút “tên tuổi”, như là đã giữ một chức vụ cao trong chế độ cũ. Nếu là người theo đạo Thiên chúa thì càng thuận lợi.
- Trong số những cơ sở của ta, có nhân vật nào như thế không?
- Hiện thời thì chưa. Tôi sẽ cố gắng tìm.
- Chúng tôi cũng sẽ giới thiệu một người có những điều kiện gần như vậy....

Sang ngày làm việc thứ ba ở căn cứ.

Ba Vân nói:

- Có người của ta cũng mới từ Sài Gòn ra, chúng tôi quyết định để hai đồng chí gặp nhau, bàn cụ thể về nhân vật sẽ được nhắm cho ghế thủ tướng của ngụy quyền.

Năm Sang bước vào với một người mặc bộ quần áo bà ba nông dân, không hợp với vẻ mặt thư sinh và dáng người mảnh dẻ của anh.

Năm Sang giới thiệu:

- Đây là đồng chí A.25 – Anh chìa tay về phía Hai Long nói tiếp – Còn đây là đồng chí A.22, đều là người trong cụm ta, các đồng chí làm quen với nhau đi!

Hai người nhìn nhau rồi cùng mỉm cười. Họ siết chặt tay nhau.

Hai Long nói:

- Chúng tôi đã làm quen với nhau từ trước rồi.

A.25 nói:

- Xin báo cáo hai đồng chí, tôi tới tìm anh Hai đây nhiều lần nhờ anh Hai “giúp đỡ” cho một số tài liệu mà Cụm yêu cầu, nhưng anh Hai đã từ chối.

A.25 chính là Thắng, bí thư của Đỗ Mậu, nhà ký giả với bút danh Nhị Hà[5] mà Hai Long đã gặp ở Trung tâm văn hóa Pháp.

Năm Sang vui vẻ:

- Như vậy là các đồng chí có cơ duyên với nhau. Các đồng chí sẽ có những công tác cần phối hợp chặt chẽ trong thời gian tới. Bây giờ ta trao đổi về dự kiến “đánh” người vào bộ máy chính quyền ngụy. Đồng chí Thắng hãy báo cáo về người của mình.

Thắng nhìn Hai Long và hai đồng chí cấp trên của mình với vẻ băn khoăn. Rồi anh nói bằng giọng nhỏ nhẹ:

- Tôi đã rất hăng hái tiến cử người của mình, nhưng bây giờ tôi muốn rút lui... Tại sao người Trung tâm lựa chọn lại không phải là anh Hai đây?

Thấy mọi người mỉm cười, tưởng họ chưa hiểu ý mình, Thắng vội thuyết minh:

- Tôi biết anh Hai rất có uy tín trong giáo dân, anh Hai đã làm cố vấn chính trị cho chế độ Diệm, anh Hai đang đỡ đầu chi Thiệu và Kỳ, anh Hai lại có quan hệ tốt với Vatican và giáo hội Mỹ! Người của tôi tiến cử không thể so sánh với anh Hai.

Ba Vân nói:

- Không phải Trung tâm không biết những điều đó. Đồng chí Hai Long chưa thể tham gia vào cái trò phù vân này. Đồng chí cứ yên tâm giới thiệu ứng cử viên của mình đi!

Thắng bắt đầu trình bày với một vẻ thiếu tự tin:

- Người tôi định giới thiệu với các đồng chí là anh Huỳnh Văn Trọng. Anh Trọng sinh tại Đà Nẵng, hồi nhỏ học trường dòng Đa Minh[6], sau bỏ tu, ra học luật và cưới vợ. Tốt nghiệp cử nhân luật, anh vào làm dự thẩm ở tòa án Huế, rồi tòa án Đà Nẵng. Năm 1950, anh Trọng



làm bộ trưởng Phủ thủ tướng kiêm bộ trưởng bộ Nội vụ của chính phủ ngụy quyền Nguyễn Phan Long. Long đổ, anh tham gia đảng Xã hội một thời gian, rồi trở về Huế. Thời Diệm, anh Trọng vào Sài Gòn, quan hệ với Hòa Hảo, làm đồng lý văn phòng cho Huỳnh Văn Nhiệm, hỏi Nhiệm làm bộ trưởng bộ Nội vụ trong chính phủ liên hiệp của Diệm[7]. Khi Diệm đàn áp những giáo phái, anh Trọng trở thành một đối tượng bị truy nã. Anh phải trốn vào nhà Dòng Chúa Cứu thế Sài Gòn. Tòa đại sứ Mỹ biết anh, mời anh về dạy tiếng Pháp và tiếng Việt cho nhân viên. Anh thoát được sự đe dọa của chế độ Diệm. Vốn ghét Diệm, trong phong trào đấu tranh lật đổ Diệm, anh đi với Phật giáo, giúp đỡ các thầy. Diệm đổ, mối đe dọa với anh không còn, anh bỏ dạy học ở Tòa Đại sứ Mỹ và nhận làm kế toán cho hãng phim Kodak để kiếm sống. Vì sĩ diện, anh không nói với ai về công việc mới này. Hiện nay, anh Trọng sống như một người ở ẩn nhưng rất đông người trong chính giới miền Nam biết và còn nhớ anh.

Năm Sang lâm bẩm:

- Anh chàng này có vẻ là một tay hoạt đầu!

Ba Vân nói:

- Về lý lịch như vậy là được điểm “trong sạch” mà đồng chí Hai Long yêu cầu. Bây giờ đồng chí nói tiếp về tư tưởng và quan hệ với Cách mạng.

Thắng ngập ngừng rồi nói:

- Tôi biết anh Trọng từ thời tôi còn là sinh viên Văn khoa tại Hà Nội. Hồi đó, Đảng cử tôi vào Hà Nội đi học, hoàn cảnh rất thiếu thốn, vợ chồng anh Trọng thương một sinh viên nghèo, có chí học tập, đưa về cư mang. Anh Trọng đang tham gia chính phủ Nguyễn Phan Long nên ở nhà anh an toàn hơn những nơi khác. Tôi cũng nhận thấy anh Trọng thiếu chính kiến rõ rệt, hiếu danh. Nhưng anh Trọng có một bà chị ruột tham gia Việt Minh từ sớm, đối với bà chị này, anh tỏ ra quý trọng. Những lúc gặp chuyện gì bất mãn với chính quyền ngụy, anh thường nói: “Biết vậy ngày trước theo quách Việt Minh cho xong!”. Đây là một điểm lúc cần có thể cảm hóa anh. Khi Trung tâm cử tôi vào Nam, trao nhiệm vụ bám sát những tên phản động trong tôn giáo, tôi đã tìm tới anh Trọng. Nhờ anh, tôi được nhận vào làm công cán ủy

viên bộ Nội vụ. Thời gian anh Trọng phải trốn tránh chính quyền Diệm, tôi cũng bị địch bắt nên đôi bên ít gặp nhau. mấy năm gần đây gặp lại gia đình anh Trọng sa sút nhiều. Tính tình anh thay đổi, trở nên cáu bẳn. Chị Trọng giận chồng, bỏ ra Đà Nẵng. Anh Trọng còn lại một mình ở Sài Gòn với hai đứa con nhỏ. Vợ chồng tôi đã đưa hai cháu về nhà trông nom. Anh Trọng rất cảm động. Khi chuyện trò, anh thường tỏ ý chán đời. Anh nói không ai hiểu hơn mình về mặt trái của Pháp, Mỹ, của các triều đại chế độ ngụy. Anh rồi rãi và lại thông thạo cả tiếng Anh, tiếng Pháp, nên thường nhờ tôi mượn giúp sách báo về đọc. Tôi tìm những sách báo tiên bộ đưa cho anh. Anh rất đồng tình với những lời bình luận nhất định người Mỹ sẽ thất bại ở Nam Việt Nam. Anh cho rằng Pháp biết Việt Nam hơn Mỹ nên đã sớm nhận thấy sai lầm, kiên quyết rút khỏi Việt Nam sau hiệp định Genève. Đôi lúc, anh than phiền mình lỡ làm hư cả cuộc đời, sẽ không còn mặt mũi nào mà nhìn lại bà chị nếu nay mai Giải phóng chiến thắng. Trong tòa Đại sứ Mỹ, có nhiều người trước đây là học viên của anh. Tôi tính qua anh để khai thác tin tức của Mỹ. Tôi khuyên anh nên nối lại quan hệ với Tòa đại sứ Mỹ, coi

họ có giúp đỡ gì cho mình về bước đường công danh. Anh tỏ vẻ chán nản, không chịu làm. Sau đó tôi thử đưa anh xem Cương lĩnh Mặt trận giải phóng. Thấy anh rất tán thành, tôi bèn nói với anh: “Có người ở Mặt trận đang cần một số tin tức ở Tòa đại sứ Mỹ, liệu anh có thể giúp đỡ được không?” Anh sốt sắng nhận lời... Một nửa số tin tức về Mỹ tôi báo cáo về trung tâm gần đây là do anh Trọng cung cấp.

Ba Vân hỏi:

- Anh Trọng có biết người cần những tin tức này chính là đồng chí không?

- Không bao giờ anh hỏi tôi chuyện đó. Người tôi nghĩ, ít nhất anh cũng cho tôi là một người có quan hệ chặt chẽ với Mặt trận.

Ba Vân quay lại phía Hai Long:

- Đồng chí có ý kiến gì về nhân vật này?

Hai Long đáp:

- Một trường hợp đáng được chú ý. Trong xã hội đô thị miền Nam có những con người như anh Trọng, nếu ta biết và sử dụng được sẽ trở nên rất có ích.

Hai Long hỏi Thắng:

- Tình cảm của anh Trọng đối với vợ thế nào mà lại cứ để chị ấy mãi ngoài Đà Nẵng?

- Đây là nỗi khổ tâm lớn nhất của anh. Không mấy người yêu vợ như anh. Nhưng anh vẫn chưa có công ăn việc làm, với cảnh nhà túng quẫn, chị trở về lại khó tránh khỏi va chạm.

- Nếu bây giờ ta giúp cho anh có một vị trí kha khá trong xã hội, cuộc sống vật chất tạm ổn định, vợ chồng con cái lại sum họp như xưa, chắc chắn anh Trọng phải gắn bó với ta hơn?

- Như vậy là cái tử hoàn sinh cho cả gia đình anh! – Thắng nói như reo lên – Nếu được như vậy, tôi nghĩ, dù có chết anh cũng không rời Cách mạng.

Năm Sang nhận xét:

- Theo tôi thì điều cơ bản nhất vẫn là giáo dục, giác ngộ lý tưởng Cách mạng.

Hai Long mỉm cười:

- Cuối cùng phải là như vậy. Nhưng có những lúc phải đi những con đường quanh co hơn.

Ba Vân nói:

- Chúng tôi tôn trọng ý kiến của những người tại chỗ, vì việc này sẽ do các đồng chí làm và chịu trách nhiệm với Trung tâm. Chúng ta đồng ý coi Huỳnh Văn Trọng là một ứng cử viên có triển vọng chứ?

- Cũng còn cả một chặng đường dài. – Hai Long nói – Nếu các anh đã quyết định như vậy, đồng chí Thắng và tôi sẽ tiếp tục bàn với nhau thêm...

5.

O'Connor tới Bình An với một chiếc cặp tài liệu. Hai Long từ trong trường đi ra. Ông khoác lưng anh rảo bước về văn phòng:

- Tôi có cái muốn cho thầy xem...

Mấy lần gặp vừa qua, Hai Long đều bày tỏ nỗi lo âu trước tình hình tiến triển chậm chạp của đợt phản công mùa khô lần thứ hai. Anh phê phán sự kém hiệu quả của hai cuộc hành quân Attelboro và Cedar Falls hồi đầu năm, tiếp theo là những cuộc hành quân Gadsden và Tucson còn kém cỏi hơn. Anh nói mình vẫn chưa nhìn thấy dấu hiệu những nhà chiến lược quân sự Mỹ như lời O'Connor nói, đã rút ra được bài học kinh nghiệm sau đợt phản công lần thứ nhất. Sức mạnh quân sự Mỹ đã được sử dụng giống như dùng một chiếc búa lớn để đập ruồi, khi chiếc búa vung xuống thì đàn ruồi đã bay lên, toàn bộ sức mạnh của nó giáng lõm cả đất, sau đó cả đàn ruồi lại bu trở lại. Mỹ quá y vào khả năng cơ động của mình, nhưng dù cơ động nhanh tới đâu cũng không bằng những người ở ngay tại chỗ. Hình như giới quân sự Mỹ vẫn chưa tìm ra được chiến thuật hữu hiệu để đánh bại Quân Giải phóng đang phát triển ngày một nhanh.

O'Connor rút từ trong cặp ra một tấm bản đồ.

- Tôi muốn giải đáp cụ thể điều thắc mắc từ lâu của

thầy. Tôi đã nói với thầy hơi sớm. Nhưng bây giờ thì cái gì phải đến sẽ đến. Một cuộc hành quân quan trọng phải trải qua một quá trình chuẩn bị kỹ lưỡng. Mấy cuộc hành quân hồi tháng 2 vừa rồi đã làm thầy thất vọng, lại chính là những đòn thăm dò cần thiết chuẩn bị cho đòn quyết định này. Tôi cho thầy biết kế hoạch và những mục tiêu cụ thể. Thầy sẽ đem kết quả mà nó sẽ đạt được đối chiếu với mục tiêu đề ra lúc ban đầu.

O'Connor trải tấm bản đồ ra bàn, rồi nói về cuộc hành quân mang mật danh Junction City huy động nhiều lữ đoàn Mỹ và chiến đoàn ngụy, nhằm vào căn cứ Dương Minh Châu của ta nằm ở phía bắc Sài Gòn, giáp với biên giới Campuchia.

O'Connor nói:

- Đây là một đòn tối hậu đánh vào căn cứ đầu não của Việt Cộng ở miền Nam Việt Nam. Biên giới Campuchia – Việt nam ở khu vực này sẽ bị bịt kín ngay từ đầu cuộc hành quân, cắt đứt mọi đường rút chạy của những người ở trong khu vực. Vòng vây sẽ được từ từ siết lại trong khi đó những mũi đột kích rất mạnh sẽ



đánh thẳng vào những điểm mà chúng ta đã biết đó là những cơ quan đầu não. Sau khi mục đích của cuộc hành quân đã đạt được, một lực lượng quân sự quan trọng sẽ đồn trú tại đây, mở rộng khu vực chiếm đóng ra những vùng chung quanh. Đó chính là cái mà tôi đã nói với thầy bữa trước: “Maquis dans maquis”.

Hai Long gật gù vẻ thán phục. Sau khi đã nhập tâm những điều quan trọng, anh thốt lên những lời tán thưởng:

- Tôi nghĩ là cuộc hành quân lần này sẽ đạt được mục đích của nó.

Nhưng tới lúc này, ông linh mục bỗng trở nên dè dặt:

- Phải chờ xem! Chúng ta đang gặp phải một địch thủ lạ lùng. Số phận Westmoreland sẽ được định đoạt với cuộc hành quân lần này. Cầu Chúa phù hộ cho ông ta.

Cả tối hôm đó, trong căn phòng riêng bé nhỏ ở nhà Hòe, Hai Long ngồi trước một tấm bản đồ, dùng mực hóa học viết báo cáo về kế hoạch cuộc hành quân mà

Westmoreland đang đặt tất cả hy vọng. Nội nhật ngày hôm sau, những tài liệu này sẽ về tới Trung tâm.

6.

Cuộc hành quân Junction City mở đầu ngày 21-2 và kết thúc vào ngày 19-4. Suốt thời gian này, O'Connor không bao giờ tỏ ra vui vẻ khi Hai Long sốt sắng hỏi thăm tin tức về cuộc hành quân.

Đôi mắt xanh của ông linh mục mất đi những ánh tươi vui, trở nên sâu thẳm. Ông nói những tin tức không lấy gì làm khích lệ, trận đánh vẫn tiếp tục dằng dai và gay go, hình như quân Mỹ đang bị sa lầy.

Cuối tháng 3, O'Connor nói:

- Thật kỳ lạ, những đơn vị quân Mỹ và Việt Nam cộng hòa bị đánh ở khắp những nơi mà họ tới. Cứ như là họ rơi vào những trận địa đã bày sẵn.

- Tôi đã có dịp nói với cha, Mỹ có những phương tiện cơ động nhanh nhưng không thể nhanh hơn những người tại chỗ!

- Không hoàn toàn chỉ có như vậy. Lực lượng của Việt Cộng như chúng ta đã biết, không thể mạnh ở tất cả những nơi mà quân Mỹ bất ngờ ập tới!

- Tôi nghĩ là chính những cuộc hành quân trước đó đã báo động cho họ tập trung lực lượng phòng bị. Quân Mỹ đã mất thế bất ngờ trong cuộc hành quân này.

- Mỹ cùng chiến đấu với đồng minh nên rất khó giữ bí mật. Nhưng chúng ta chưa có cơ sở để kết luận về điều này.

Trung tuần tháng 4, O'Connor tới Bình An với thái độ buồn bã. Ông nói với Hai Long:

- Junction City đã thất bại. Số thiệt hại của quân Mỹ và Việt Nam cộng hòa khá nặng. Westmoreland phải kết thúc cuộc hành quân để khỏi bị sa lầy. Có nhiều triệu chứng Việt Cộng sắp làm một cái gì trên đường số 9. Đã tới lúc Westmoreland phải xem lại chiến lược “lùng và diệt” của mình!

[1] Sau là Tổng bí thư Đảng CSVN

[2] Túc Trần Quốc Hương, người được mệnh danh là “bậc thầy của các nhà tình báo chiến lược”

[3] túc Thủ tướng Phạm Văn Đồng

[4] túc Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp

[5] túc Lê Hữu Thúc, sau được nhà nước Việt Nam phong Đại tá, Anh hùng LLVT

[6] Dominicain

[7] Xem “Điệp viên giữa sa mạc lửa” của Nhị Hồ.

## Chương 9: Thiệu – Kỳ

1.

Quân Mỹ và quân chư hầu như những cơn bão, hết đợt này qua đợt khác từ biển Đông đi vào các thành phố Nam Việt Nam, kéo theo những cơn lốc quay cuồng.

Sài Gòn, một thành phố xây dựng thời Pháp thuộc, với những ngôi nhà kiến trúc kiểu Pháp, núp dưới lùm cây xanh chống nóng nhiệt đới, những đường phố vắng vẻ, những đại lộ yên tĩnh, giờ đây thay đổi hẳn. Xe vận tải nhà binh với những tên lính Mỹ mặt cháy nắng. Khách sạn, hộp đêm, tiệm nhảy, phòng trà, nhà tắm hơi có con gái xoa bóp xuất hiện nhan nhản. Đường Tự Do, đường Nguyễn Huệ, những phố chung quanh chợ Bến Thành đầy ngập binh lính Mỹ. Bám vào đội quân viễn chinh như những ký sinh trùng là những tên cò mồi, chạy áp phe, và đông nhất là đám “bụi đời”. Cùng với

những cô gái ăn chơi, nhiều thiếu nữ con cái những sĩ quan, công chức nguy bất đầu bỏ tà áo dài thướt tha, duyên dáng, thay bằng những chiếc áo ngắn tay, chiếc váy ngắn cùn cốn. Đồ quân dụng và thực phẩm của binh lính Mỹ đầy ngập các chợ và tràn ra cả trên lề đường. Đồng bào ta ở nông thôn bị bom đạn Mỹ xô đuổi, đổ vào thành phố, sống trên vỉa hè, bổ sung cho đội quân khát thực trước đó đã khá đông đảo. Cùng với tiếng gầm rú của xe hơi, xe máy, tiếng nhạc giạt gân, là tiếng máy bay phản lực rít trên bầu trời và những loạt bom và đại bác ngày đêm từ xung quanh Sài Gòn dội về nhiều lúc làm rung cả những ô kính các ngôi nhà cao tầng trong thành phố.

Hai Long thấy rõ dân tộc đang đứng trước một thử thách mới gay gắt, và nhiệm vụ của mình trở nên rất nặng nề.

Trung tuần tháng 6-1967, chính quyền Sài Gòn công bố luật bầu cử tổng thống và thượng nghị viện.

Sài Gòn lại ồn ào thêm vì những hoạt động tuyên truyền vận động. Các tổ chức chính trị phe phái đều đưa

người ra tranh cử. Ứng cử vào chức vụ tổng thống và phó tổng thống có 11 liên danh. Trong số này nổi lên những liên danh của Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Cao Kỳ, Phan Khắc Sửu, Trần Văn Hương và Trương Đình Dzu. Mười một liên danh này đều cử người tới nhà thờ Bình An tranh thủ sự ủng hộ của khối Công giáo.

Cha Hoàng bàn với Hai Long chia nhau tiếp và làm việc với những liên danh chính. Hai Long nhận tiếp hai liên danh: Nguyễn Văn Thiệu và Trần Văn Hương. Anh cũng khéo léo giới thiệu Nguyễn Gia Hiến, Chủ tịch lực lượng Công giáo di cư, làm việc với Nguyễn Cao Kỳ, và Nhị Hà (Thắng) làm việc với Phan Khắc Sửu để giữ quan hệ tốt với 2 liên danh này.

Cuộc tổng tuyển cử tạo nên sự rạn nứt trong quan hệ vốn đã lỏng lẻo giữa Thiệu và Kỳ. Kỳ nổi lên như một nhân vật có nhiều triển vọng. Có dư luận Johnson đã coi Kỳ là người đối thoại chính trong cuộc gặp gỡ tại Honolulu. Cùng đi với Kỳ có cả Thiệu và Nguyễn Hữu Cồ, bộ trưởng Quốc phòng. Nhưng họ chỉ là hai người ngồi bên Kỳ trong suốt cuộc đối thoại. Tính chịu chơi và ngang tàng của Kỳ tranh thủ được nhiều cảm tình của

những tướng trẻ, so với Thiệu, bị coi là thâm trầm và thủ đoạn. Một số tướng trẻ đã xúi Kỳ ứng cử. Kỳ cũng tin mình sẽ đắc cử, nên liên danh cùng Nguyễn Văn Lộc ra tranh ghế tổng thống và phó tổng thống. Thiệu vội vã tổ chức liên danh với Trịnh Quốc Khánh. Trong cuộc họp hội đồng quân lực, những tướng trẻ cùng phe với Kỳ, mấy lần khuyên Thiệu nên rút khỏi quân đội, tránh trường hợp có hai quân nhân cùng tranh cử. Thiệu biết nếu ra ngoài quân đội thì càng ít hy vọng trúng cử, một mực trả lời, không ai buộc được mình phải rời quân đội. Mỗi quan hệ giữa hai viên tướng trở nên rất căng thẳng.

Nhân dịp này, Hai Long bàn với Hòe đệ đơn ứng cử vào thượng nghị viện. Anh rất ít hi vọng trúng cử, vì không có tiền tổ chức vận động. Sau khi đã làm chủ nhiệm báo kinh tế Vũng Đông, anh ra ứng cử chỉ nhằm một lần nữa khẳng định vị trí cao trong xã hội của mình. Hòe vẫn giữ vai trò liên lạc đặc biệt giữa Hai Long và Thiệu. Khi anh tới dinh Độc Lập, khi tới dinh Quốc khách ở đường Tú Xương, khi tới Bộ Tổng tham mưu gặp Thiệu để truyền đạt những ý kiến của Hai Long.

Hòe nhận xét Thiệu là con người gian hùng, xảo



quyết, đa nghi, đồng thời lại hiếu danh, hiếu thắng. Thiệu thích khoe khoang vai trò quyết định của mình trong hai cuộc lật đổ Ngô Đình Diệm và Dương Văn Minh. Nhưng Thiệu cũng thú thật với Hòe, mình e ngại thế lực của Kỳ, và lúc nào cũng băn khoăn, lo lắng không biết Mỹ còn tin dùng mình nữa hay không. Thiệu lại ngỏ ý tha thiết muốn gặp Hai Long để bàn biện pháp đối phó với tình hình.

Hai Long vẫn thấy mình chưa nên gặp Thiệu vội. Anh bảo Hòe nói với Thiệu, anh cần tiếp tục giữ quan hệ gián cách tạm thời, mới giúp Thiệu được hiệu quả, và Thiệu có thể cử người thật thân tín đến nhà thờ Bình An cùng anh bàn bạc.

Chỉ một ngày sau, Thiệu cử Nguyễn Văn Hường tới Bình An. Hường là tổng thư ký Liên minh dân tộc cách mạng dân chủ xã hội, một lực lượng hậu thuẫn trực tiếp về chính trị cho Thiệu. Hiện Hường vừa là cố vấn của Thiệu, vừa là người đại diện cho liên danh vận động tranh cử của Thiệu.

Hai Long nói với Hường:

- Ông cần đánh giá so sánh lực lượng giữa liên danh của chủ tịch Nguyễn Văn Thiệu với những liên danh khác để ta cùng tìm cách giải quyết.

Hướng trình bày một cách khách quan tình hình các liên danh, rồi nói:

- Quốc trưởng và chúng tôi đều rất lo lắng, vì nếu không tạo được một sự ủng hộ mới thật hiệu quả, thì liên danh của quốc trưởng ít có hy vọng đắc cử. Dân Bắc di cư sẽ tập trung phiếu cho thủ tướng Kỳ. Dân Nam sẽ ủng hộ liên danh Phan Khắc Sửu – Phan Quang Đán. Những người không ưa Sửu và Kỳ sẽ bỏ phiếu cho Trương Đình Dzu.

Hai Long nói:

- Cách đánh giá như vậy là đúng tình hình thực tế.

Hướng năn nỉ:

- Từ trước tới nay, vì sự ổn định của chính quyền, cha Tổng và ông giáo vẫn ủng hộ cho cả quốc trưởng và thủ tướng Kỳ. Nhưng nay vào tranh cử, thủ tướng Kỳ đã

tách thành liên danh riêng, quốc trưởng rất mong với tư cách một con chiên ngoan đạo, sẽ được sự ủng hộ tập trung của đông đảo giáo dân. Liên danh của thủ tướng Kỳ là mối lo ngại lớn nhất của quốc trưởng. Nếu quốc trưởng một lần nữa thành đạt, quốc trưởng hứa sẽ luôn nghe theo lời khuyên cáo của các cha. Và chắc chắn với cương vị của một tổng thống hợp hiến, quốc trưởng nhất định thực hiện được những khuyến cáo của các cha nhiều hơn thời gian qua, khi quyền hành thực tế còn nằm trong tay thủ tướng Kỳ là người ngoại đạo.

- Với tư cách là một con chiên, quốc trưởng đã có những lời cam kết với giáo hội như vậy là rất tốt. Giáo hội không có lý do gì để không ủng hộ một con chiên ngoan đạo mà lại đi ủng hộ người bên ngoài. Chúng tôi có thể đảm bảo là giáo dân sẽ đứng về phía quốc trưởng. Tuy nhiên, vẫn phải nói, người giữ vai trò quyết định trong cuộc tranh cử này là Tòa đại sứ Mỹ. Quốc trưởng cũng nên tìm sự ủng hộ tại đó.

- Dạ, nhưng chính đó lại là mối lo của quốc trưởng. Quốc trưởng nhận thấy ông Kỳ có thể lực rất mạnh ở Tòa đại sứ. Quốc trưởng nói với tôi, lần này tới tha thiết

cầu mong các cha và ông giáo lo giúp cho cả phía Tòa đại sứ.

Hai Long tỏ vẻ đắn đo. Mãi tới trước lúc Hường ra về, anh mới nói mình nhận lời đề nghị này, và sẽ báo lại kế hoạch tiếp xúc với Tòa đại sứ Mỹ.

2.

Hai Long nghĩ tới Huỳnh Văn Trọng trong công việc mà anh đang dự định.

Qua những năm công tác trong lòng địch, anh đã nhận thấy cái xã hội thực dân mới này chỉ khác xã hội thực dân cũ ở cái vỏ bề ngoài, cong bên trong nó vẫn chứa đựng vô vàn mâu thuẫn, xấu xa, dồn nén con người, đẩy người ta đến với cách mạng. không khó tìm người đồng tình với mục tiêu đấu tranh của cách mạng, và cũng không khó huy động họ và cuộc đấu tranh. Chỉ có điều phải nghiên cứu kỹ từng trường hợp cụ thể. Cái khó là phải tìm ra công việc phù hợp với từng người, đánh giá đúng khả năng chịu đựng của người đó trước những thử thách của mỗi giai đoạn cách mạng, và phải

luôn luôn bồi dưỡng, tiếp sức cho họ.

Anh đã nhiều lần làm việc thêm với Thắng về trường hợp của Trọng.

Trọng đích thực là một đứa con hư của chế độ thực dân phong kiến, đã từng được nó nuông chiều, nhưng nay bị nó ruồng bỏ, và bắt đầu chống lại nó. Trọng vẫn tiếp tục nhận và làm tốt những việc người em kết nghĩa trao cho mình. Anh thừa biết sự nguy hiểm mà mình có thể phải gánh chịu. Hai Long bàn với Thắng thử thách Trọng ở một mức cao hơn. Thắng nhờ Trọng mượn xe ô tô, đưa một người quen của mình ra khỏi Sài Gòn, tới một vùng tranh chấp. Trọng nhận lời ngay, không ngần ngại. Trọng đã tiến hành công việc một cách khéo léo, chu đáo, và không hề hỏi lại từ khi nhận việc tới lúc làm xong.

Thắng khuyên Trọng nên cộng tác với một liên danh có triển vọng trong cuộc tranh cử lần này. Trọng nói mình đã xa rời quan trường từ lâu, không nắm được tình hình chính trường miền Nam. Thắng đưa Trọng tới giới thiệu với liên danh Phan Khắc Sửu – Phan Quang Đán.

Sửu và Đán vui mừng tiếp đón Trọng, thiết tha mời Trọng tham gia vận động cho liên danh mình, và hứa sẽ dành cho Trọng một vị trí xứng đáng trong chính quyền nếu họ đắc cử. Thắng nhận thấy Trọng phần chán hẳn lên.

Một vài nhân vật quan trọng trong Tòa đại sứ Mỹ đã hứa nếu cơ hội tới sẽ giúp Trọng giành được một vị trí trong chính quyền. Thắng bảo Trọng tới đó thăm dò khả năng đắc cử của liên danh Sửu – Đán. Hai Long cũng muốn kiểm tra lại điều Spellman đã bàn với mình, về ý đồ của Mỹ đối với nhân vật cầm đầu ngụy quyền miền Nam trong cuộc bầu bán sắp tới.

Thắng tìm gặp Hai Long với vẻ mặt không vui:

- Minh tính trật rồi anh Hai à. Anh Trọng đã tới Tòa đại sứ Mỹ. Liên danh Sửu – Đán ít có hy vọng đắc cử.

- Anh Trọng trao đổi với ai ở đó?

- Với Francis Conlon, đệ nhất tham vụ sứ quán. Đúng như kế hoạch đã bàn, anh nhắc lại lời hứa của

Conlon hỏi trước, rồi nói, mình đang giúp vận động tranh cử cho liên danh Sửu – Đán, tới xin Conlon một lời khuyên. Conlon cân nhắc mãi, mới nói: “Việt Nam cộng hòa đang có chiến tranh, sắp tới còn cần những nhân vật quân sự”.

- Thái độ của anh Trọng thế nào?

- Tất nhiên là buồn. Tôi cũng buồn. như vậy khó có khả năng đưa anh vào bộ máy chính quyền. Anh mong có công ăn việc làm ổn định để đón chị Trọng từ Đà Nẵng về. Tôi cũng rất mong như vậy.

- Minh tính không trật đâu! Anh nói với anh Trọng cứ yên tâm. Khả năng đưa anh Trọng vào bộ máy chính quyền vẫn còn đó. Và nhờ anh mời anh Trọng tới gặp tôi. Anh chỉ cần giới thiệu tôi là một người trong Trung ương khối công dân Công giáo đại đoàn kết, muốn giúp anh trong cuộc vận động tranh cử sắp tới.

- Minh xoay lại còn kịp không anh Hai?

- Minh không phải xoay lại, vì mọi việc vẫn tiến triển

đúng hướng. Ta đã nắm chắc được kết quả của canh bạc này, giờ chỉ cần làm sao khai thác được thắng lợi tối đa...

Hai Long gặp Trọng ở nhà Thắng.

Trước mắt anh là một người cao lớn, mái tóc hoa râm, đeo cặp kính gọng vàng, chững chạc trong bộ đồ lớn. Trọng có cái đẹp kiểu Bảo Đại, với khuôn mặt phương phi, cân đối, một Bảo Đại đã nhuộm màu phong trần, bắt đầu có những suy tư, lo âu về cuộc sống. Bề ngoài của Trọng hoàn toàn phù hợp với vai trò mà anh dự kiến trong công việc trước mắt và cả sau này.

- Thưa quý anh, - Trọng nói – chú Thắng có biểu tôi tới gặp quý anh.

Hai Long xiết chặt tay Trọng:

- Tôi đang mong anh.

Trọng có những cử chỉ mực thước, chững chạc của người đã quen với lễ nghi giao tế. Hai Long nói tiếp:

- Anh Thắng giới thiệu với tôi, anh là người trong gia



đình, có ý định tham chính kỳ này. Tôi nghĩ rằng, vì anh là người có đạo, khối Công giáo có thể giúp anh một đôi việc.

- Thú thật với quý anh, tôi đã quá ngán cảnh quan trường, nhưng vì cuộc sống xô đẩy, gần đây theo lời khuyên của chú Thắng, tôi nhận lời giúp cho ông Sửu và ông Đán trong cuộc vận động tranh cử, nhưng vẫn cảm thấy mình lạc lõng. Chú Thắng bảo tôi tới xin quý anh vài lời chỉ giáo.

- Liên danh Sửu – Đán không có hy vọng đắc cử!

- Tôi cũng mới nhận thấy điều đó.

- Anh cần giúp cho một nhân vật quân sự. Tôi nghĩ là liên danh của ông Thiệu.

- Tôi không hề có quan hệ với mấy vị tướng trẻ mới lên cầm quyền.

- Việc này tôi hoàn toàn có thể giúp anh.

- Tôi có nghe chú Thắng nói, quý anh là người đỡ

đầu cho tướng Thiệu và tướng Kỳ.

- Nhưng để tạo tư thế cần thiết trong công việc, ta cần phải tiến hành một vài biện pháp kỹ thuật nhỏ. Tôi không muốn anh là người đến xin việc, mà tướng Thiệu cần sự giúp đỡ của anh, thì sẽ phải cử người xin gặp anh, để đưa ra lời đề nghị của mình.

Vẻ phân vân, e ngại vụt biến trong mắt Trọng. Con người này còn mang nặng những mặc cảm về sĩ diện. Trọng tươi cười nói:

- Quý anh đã hiểu rõ tình thế và tâm trạng của tôi, lo cho như vậy thật quá sức chu đáo.

- Tôi muốn anh sẽ gặp lại Conlon, nói với y sau cuộc trao đổi bữa trước mình đã nghĩ lại, không giúp cho liên danh Sứ – Đán nữa. Rồi anh nói với y, chủ tịch Nguyễn Văn Thiệu nhờ mình làm trung gian tổ chức một cuộc gặp gỡ giữa đại diện của Thiệu với một số nhân viên Tòa đại sứ Mỹ, để tìm kiếm sự ủng hộ đối với liên danh của Thiệu, mong y nhận lời... Tôi tin rằng Conlon cũng đang mong có một cuộc gặp gỡ như vậy vì Tòa đại sứ Mỹ đã

hướng về Thiệu trong cuộc tranh cử này.

- Việc quý anh mới nói không khó mà còn nâng thêm giá trị của tôi ở Tòa đại sứ. Tôi vẫn thường qua lại đó với tư cách một giáo viên dạy tiếng Pháp, làm một số việc chú Thắng yêu cầu. Tôi rất mong còn có thể giúp những công việc khác quý anh có lòng tin trao cho.

Hai Long hiểu Trọng đã đoán biết phần nào mối quan hệ giữa mình và Thắng, nên muốn bày tỏ nguyện vọng. Anh nói:

- Anh Thắng và tôi là đôi bạn rất thân. Chúng tôi đã trao đổi với nhau nhiều về hoàn cảnh của anh. Chúng tôi đều muốn trước mắt, anh cần có một công việc ổn định để đón chị từ Đà Nẵng về trong này. Giờ chúng ta hãy tập trung làm chuyện đó.

- Dạ... - Trọng lộ vẻ cảm động

- Nếu Conlon nhận lời, thì anh sẽ gặp người của tướng Thiệu với tư cách là người đại diện cho phía Mỹ. người của ông Thiệu sẽ phải đón anh như một vị khách

quý mà họ trông đợi từ lâu. Anh sẽ tới dinh Độc Lập với tư thế đó.

Trọng siết chặt tay Hai Long trước khi ra về.

Chiều hôm sau, Trọng gặp lại Hai Long, tươi cười nói lại cuộc tiếp xúc với Conlon đã diễn ra rất thuận lợi, người đại diện của chủ tịch Nguyễn Văn Thiệu sẽ được nhân viên Tòa đại sứ Mỹ đón tiếp như những người bạn quý. Trọng cũng nói thêm, cái nhìn của đệ nhất tham vụ sứ quán Mỹ đối với mình đã có sự thay đổi.

3.

Hướng được tin vội phóng xe sang ngay Bình An.

- Nghe ông Hòe nói, ông Thiệu quá mừng, thúc tôi đi gặp ông giáo ngay. Đâu ngờ mới bàn với nhau đó, mà ông giáo đã giúp cho nhanh như vậy.

- Ngoài những việc mà các cha với tôi đã trực tiếp làm với người đại diện cho giáo chủ Spellman tại Sài Gòn, tôi đã tìm được một người có quan hệ mật thiết với đệ nhất tham vụ đại sứ quán Mỹ, tiến hành vận động cho

ông Thiệu. Tình hình khá khả quan. Tôi đã mời người đó tới gặp anh trong một ngày gần đây. Người đó sẽ là trung gian tổ chức những cuộc tiếp xúc giữa đại diện của chủ tịch Nguyễn Văn Thiệu với nhân viên Tòa đại sứ Mỹ.

- Đề nghị anh giáo cho biết, tôi cần nói những gì trong cuộc gặp vị đại diện của Tòa đại sứ Mỹ?

- Người này là đại diện của Tòa đại sứ Mỹ, nhưng đồng thời cũng là một giáo dân tin cẩn, được giáo hội trao nhiệm vụ giúp đỡ ông Thiệu. Vì thế, tôi nghĩ, ta nên có thái độ vừa trọng thị, vừa chân tình. Anh nên trình bày với vị đại diện những cái mạnh, cái yếu của liên danh so với các liên danh khác. Cần để cho vị đại diện biết rõ những khó khăn mới bàn bạc được với nhau cách khắc phục.

- Anh giáo có thể cho biết danh tính của vị đại diện không?

- Chắc chắn là được, vì chỉ nay mai anh sẽ gặp. Đó là Bernard Huỳnh Văn Trọng.

- Ủa, ông Bernard Trọng! Tôi có nghe danh từ lâu. Ông Trọng là bộ trưởng bộ Nội vụ dưới thời quốc trưởng Bảo Đại.

- Cụ thể hơn là thời chính phủ Nguyễn Phan Long. Thời ông Diệm, ông Trọng phải chạy vào ẩn náu trong Tòa đại sứ Mỹ nhiều năm. Đa số nhân viên Tòa đại sứ đều là học trò tiếng Pháp và tiếng Việt của ông Trọng. Cũng không hiểu sao ông Sửu và ông Đán nắm được mối quan hệ gắn bó giữa ông Trọng với Tòa đại sứ Mỹ rất sớm. Họ đã mời ông tới cộng tác với liên danh, hứa sẽ dành cho ông một chức vụ xứng đáng trong chính quyền nếu vận động được Tòa đại sứ Mỹ ủng hộ cho họ. Tôi đã kịp kéo ông Trọng ra khỏi bàn tay của họ. Người Công giáo thì phải vận động cho ứng cử viên là Công giáo, chứ đâu lại đi vận động cho người ngoại đạo! Và giúp được cho ông Thiệu thì lo chi bị thiệt thòi!

- Dạ, đúng như vậy, ông Thiệu đã nói nhiều lần, nếu ông đắc cử thì mọi công việc anh em ta chia nhau gánh vác chớ còn ai vô đây! Ông Thiệu không thể quên ơn Bình An, quên ơn anh giáo.

Hai Long mỉm cười:

- Các cha và cá nhân tôi, chỉ có thể là người đứng sau ủng hộ tân tổng thống. Vì chúng tôi còn nhiệm vụ hàng ngày với giáo hội. Những người mà tân tổng thống phải nghĩ tới đầu tiên, tôi nghĩ chính là anh.

- Dạ, dạ, rất tri ơn anh về ý nghĩ đó. Nhưng tôi tài sơ trí thiên, có giúp được ông Thiệu được chi!

- Anh quá khiêm tốn, với cương vị cố vấn hiện nay của quốc trưởng, anh rất xứng đáng với ghế thủ tướng trong chính phủ mới.

- Rất tri ơn anh giáo, tôi e mình chưa xứng đáng với cương vị đó.

Hai Long muốn làm cho Hường yên tâm là trong số những người đang giúp Thiệu hiện nay, không có ai nhằm nhe cái ghế thủ tướng mà Hường đã mặc cả với Thiệu sẽ giành cho mình. Hường cố giấu vẻ hài lòng nhưng sắc mặt y bỗng tươi nhuận hẳn lên.

Những cuộc tiếp xúc diễn ra đúng như Hai Long

mong đợi.

Hướng đón Trọng tại Văn phòng cố vấn của chủ tịch Ủy ban lãnh đạo quốc gia, đồng thời là trụ sở của bộ tham mưu ủy ban vận động tranh cử của liên danh Nguyễn Văn Thiệu.

Trọng thủ đúng vai người đại diện của Tòa đại sứ Mỹ, cử chỉ chững chạc, đàng hoàng, nói ít, nghe nhiều, nghiêm trang với tư thế quan thầy Mỹ, nhưng đồng thời cũng tỏ ra hào hiệp, sốt sắng vì tình nghĩa của một giáo dân hết lòng giúp đỡ đồng đạo. Hướng trân trọng giải bày mọi khó khăn và sự kỳ vọng vào người đại diện tin cậy của Tòa đại sứ Mỹ, vừa là người được Trung ương Công giáo cử ra giúp đỡ Thiệu trong cuộc tranh cử.

Sau khi hỏi Hướng tỉ mỉ mọi mặt tình hình, Trọng hứa sẽ quyết tâm giành được sự ủng hộ Thiệu của Tòa đại sứ Mỹ, sẽ đưa Hướng tới gặp những nhân viên của Tòa đại sứ trong một ngày rất gần, và cuộc gặp này sẽ chỉ là kết thúc của một quá trình vận động mà Trọng đã giải quyết thắng lợi tại sứ quán Mỹ. Hướng hết lời cảm ơn và không quên chuyển lời của chủ tịch Nguyễn Văn



Thiệu hứa sẽ đền ơn xứng đáng đối với Trọng.

Hướng tiễn Trọng ra tới ngoài cổng dinh, cung kính cúi chào, chờ Trọng lên xe rồi mới quay vào.

Đúng ngày hẹn, Trọng đưa Hướng tới Tòa đại sứ Mỹ.

Cuộc tiếp xúc diễn ra một cách thân tình quanh bàn tiệc nhỏ tại câu lạc bộ Tòa đại sứ. Phía Mỹ, ngoài Conlon, bí thư thứ nhất, còn có thêm cả Calhoun, phụ tá đặc biệt của đại sứ Ellsworth Bunker, người đã sang thay Cabot Lodge.

Trọng đóng vai người lĩnh xướng, giới thiệu cả chủ và khách.

Đôi bên cùng trao đổi danh thiếp có ghi địa chỉ và số điện thoại để tiếp tục mối quan hệ tốt đẹp sau này.

Hướng nhân danh cố vấn của chủ tịch Ủy ban lãnh đạo quốc gia, cảm ơn sự tiếp đón chân tình với lòng mến khách của Tòa đại sứ Mỹ, và bày tỏ sự mong muốn được nước Mỹ và đặc biệt là Tòa đại sứ, hết lòng ủng hộ Nguyễn Văn Thiệu trong cuộc tranh cử. Hướng không

quên cảm ơn Bernard Huỳnh Văn Trọng là người có công trong việc thu xếp cuộc gặp gỡ này. Conlon và Calhoun đều cảm ơn Hương và Trọng đã dành cho nhân viên Tòa đại sứ cuộc tiếp xúc thân tình và tin cậy, đồng thời hứa hẹn sẽ cố gắng ủng hộ Thiệu giành thắng lợi trong cuộc tranh cử.

Thiệu chuyển lời qua cha Nhuận, nhiệt liệt cảm ơn Hai Long về sự giúp đỡ rất hiệu quả trong thời gian qua.

Trọng trở thành một nhân vật mới thường xuyên ra vào dinh Độc Lập, được Hương và cả ủy ban vận động tranh cử cho Thiệu vì nể... Theo lời giới thiệu của Conlon trong buổi gặp, Trọng đã giữ mối dây quan hệ giữa ủy ban vận động tranh cử của Thiệu với Tòa đại sứ. Hương năn nỉ xin địa chỉ và số điện thoại ở nhà riêng của Trọng. Anh một mực chối từ, chỉ nói khi cần liên lạc gấp với mình thì nhắn qua Hai Long. Hương tưởng đây là cung cách làm việc của những nhân vật quan trọng có quan hệ với Tòa đại sứ Mỹ. Thực ra trong lúc này, Trọng vẫn phải đi ở nhờ, nay nhà này, mai nhà khác.

Sau khi được Tòa đại sứ Mỹ tỏ quyết tâm ủng hộ mình, Thiệu lập tức gạt Trịnh Quốc Khánh, người đứng cùng liên danh, công bố liên danh mới: Nguyễn Văn Thiệu – Nguyễn Văn Hường. Về uy tín cá nhân, Khánh không hơn gì Hường. Thiệu chọn Hường vì Hường là người thân tín, đồng thời cũng muốn động viên Hường tích cực hơn nữa trong cuộc vận động.

Hai Long tạm yên tâm về Trọng. Anh thấy cần tiếp tục lo cho Hòe. Anh thường xuyên tạo cơ hội cho Hòe tới gặp Thiệu.

Một buổi, Hòe từ dinh Độc Lập về cho biết, mặc dù đã được Tòa đại sứ Mỹ ủng hộ, nhưng Thiệu vẫn không tin liên danh của mình sẽ giành thắng lợi. Thiệu rất ngại có sự phân tán phiếu giữa mình và Kỳ, trong trường hợp đó, Sửu và Đán sẽ có nhiều khả năng đắc cử. Thiệu nhờ Hòe nói với Hai Long lo giúp cho trường hợp này.

Hai Long trao đổi với Hòe, thấy sự lo ngại của Thiệu có lý.

Anh mang chuyện này bàn với O'Connor:

- Thiệu đánh giá đúng tình hình, vì hai tướng cùng ra tranh cử nên nhiều khả năng chức tổng thống sẽ rơi vào phe dân sự.

- Nếu vậy, tốt nhất là cả Thiệu và Kỳ cùng đứng chung một liên danh. Trước đây ra cũng dự kiến như vậy.

- Đó là giải pháp duy nhất, nhưng Kỳ khó chấp nhận, nếu Kỳ đứng dưới Thiệu.

- Hồng y Spellman muốn có một tổng thống là người Thiên chúa giáo.

- Giáo hội Việt Nam cũng muốn như vậy nên đã đổ nhiều công sức vào việc này.

- Nhất định phải như vậy. Tôi sẽ trao đổi lại với Bunker. Ông ta có khả năng giải quyết những trường hợp phức tạp.

Mấy ngày sau, O'Connor nói lại với Hai Long đã gặp Bunker, đại sứ Mỹ nói cũng đã nhìn thấy vấn đề và đang cố gắng thu xếp.

Hai Long bảo Hòe nói lại cho Thiệu yên tâm. Nhưng Thiệu vẫn tiếp tục lo lắng.

Cuộc vận động hậu trường của Bunker đã dẫn tới một phiên họp của Hội đồng quân lực với trên bốn chục người tham dự. Vấn đề hai ứng cử viên quân nhân đối với một ghế tổng thống lại được nêu ra.

Cuộc tranh cãi tiếp tục.

- Dân chúng sẽ hiểu đây là dấu hiệu rạn nứt của quân đội!

- Tướng Thiệu nên rút khỏi quân đội, tranh cử với tư cách dân sự!

- Tại sao người rút lui khỏi quân đội là tướng Thiệu mà không phải là tướng Kỳ?

- Nếu hai tướng cùng tranh cử, số phiếu xẻ đôi, ghế tổng thống sẽ trở lại với ông già Phan Khắc Sửu!

Bản khoản này được nhiều người chia sẻ.

Tướng Kỳ nóng mặt:

- Ông Thiệu muốn là ứng cử viên của quân đội thì để ông làm. Tôi sẽ trở về với nhiệm vụ của tôi trong không quân.

Lời nói của Kỳ không phải không bao hàm một ý đe dọa. Một người lên tiếng:

- Ông Thiệu ra tranh cử một mình chưa chắc đã thắng phe dân sự. Nếu như vì tinh thần đoàn kết của quân đội, sao hai ông không đứng chung trong một liên danh?

Nhiều người vỗ tay hoan hô.

Kỳ cay đắng chấp nhận đứng liên danh với Thiệu trong cuộc tranh cử. Nhưng một số tướng trẻ lo ngại khi Thiệu ngồi được vào ghế tổng thống sẽ thu tóm mọi quyền hành. Họ đề nghị ra một nghị quyết, nếu liên danh Thiệu – Kỳ đắc cử thì tổng thống sẽ phải tuân theo ý kiến của quân đội mà đại diện sẽ là một tổ chức mới được đặt tên là “quân ủy hội” gồm các tướng lĩnh và sĩ

quan cao cấp trong đó có cả tổng thống, phó tổng thống và bộ trưởng Quốc phòng. Đa số thông qua nghị quyết này. Đây là một điều không có trong hiến pháp.

Ý đồ của Spellman đã được thực hiện.

Tuy nhiên, Thiệu vẫn chưa hết hăn lo lắng. Thiệu nhờ Hòe đi vận động một vài liên danh có khả năng đắc cử, trong trường hợp Thiệu bị thất bại, thì sẽ giành cho y chức bộ trưởng Quốc phòng.

Sự lo lắng của Thiệu không phải là không quá đáng. Liên danh Thiệu – Kỳ chỉ giành thắng lợi với 33% tổng số phiếu trong cuộc bầu cử ngày 3-9. Vì có quá nhiều liên danh ra tranh cử nên số phiếu rất phân tán.

Ngay sau khi trúng cử, anh ruột của Thiệu là Nguyễn Văn Kiếu có Hương đi cùng sang nhà thờ Bình An chuyển lời cảm ơn của Thiệu tới cha Hoàng, Hai Long và khối Công giáo đã tận tình ủng hộ trong cuộc tranh cử. Thiệu nhờ riêng Hai Long cảm ơn giùm những người bạn Mỹ.

Trước ngày nhậm chức, qua cha Nhuận, Thiệu nhắc với cha Hoàng là sau Thánh lễ, như lời Thiệu đã đề nghị trước đây, khối Thiên chúa giáo sẽ có một người làm phụ tá cho Thiệu cùng gánh vác việc chung.

Vì Thiệu kết hợp với Kỳ, Hường bị gạt khỏi liên danh với Thiệu. Thiệu cũng không giữ được lời hứa sẽ đưa Hường làm thủ tướng sau khi đắc cử. Thiệu phải dành ghế này cho Nguyễn Văn Lộc, người của Kỳ để xoa dịu Kỳ. Hường đành phải nhận chức Tổng thư ký Phủ tổng thống.

Hòa không trúng cử vào thượng nghị viện, nhưng anh nhanh chóng được mời vào làm công cán ủy viên Phòng Tổng thư ký Phủ tổng thống, trực tiếp giúp việc cho Hường.



## Chương 10: Phủ Đầu Rồng

1.

Trong năm 1967, cường độ chiến tranh đã tăng lên một cách ghê gớm. Lực lượng quân địch vào thời gian này là 109 vạn người, trong đó có một nửa là quân Mỹ và quân chư hầu. Mỹ đã đưa sang Việt Nam 40% số sư đoàn chiến đấu, một nửa lực lượng không quân chiến thuật, một phần ba lực lượng hải quân Mỹ. Số phi xuất máy bay chiến lược B.52 tăng lên 800 lần mỗi tháng. Bộ Quốc phòng Mỹ đã ký hợp đồng với 8 công ty, mua 60 triệu dollar chất độc hóa học để rải xuống Nam Việt Nam. Tuy vậy, những cuộc hành quân “lùng và diệt” của Mỹ, nhìn chung đều thất bại.

Hai Long đã nhanh chóng thực hiện việc đưa người vào bộ máy chính quyền.

Thiệu không quên lời hứa với Trọng trước đây. Một bữa Trọng nói với anh, Hường chuyển ý kiến của Thiệu muốn mời Trọng vào làm phụ tá cho mình ở phủ tổng thống, đặc trách về chính trị ngoại giao. Trọng nhận thấy Hường có thái độ không vui. Trọng đã trở thành ân nhân của Thiệu trong cuộc bầu cử vừa qua. Trọng đang có một thế mạnh đối với Thiệu, vì anh đã làm sợi dây, giao nối giữa phủ tổng thống với Tòa đại sứ Mỹ. Thiệu rất cần có anh ở khâu quan trọng này. Nhưng anh cũng trở nên một mối đe dọa đối với địa vị của Hường. Hường là người thân cận với Thiệu, đã bỏ nhiều công sức phò trợ Thiệu, đã từng được Thiệu đưa vào đứng chung liên danh tranh cử tổng thống, nhưng khi Thiệu toại nguyện thì Hường không được gì. Nếu Hường đã ngồi vào ghế thủ tướng, chắc Hường sẽ vui vẻ khi Trọng được cử làm phụ tá của tổng thống. Nhưng ở cương vị hiện nay, sự xuất hiện của Trọng bên cạnh tổng thống trở thành mối lo lớn cho Hường... Hai Long bàn với Trọng nói là mình rất cảm ơn Thiệu, xin cho mình đứng ngoài tiếp tục giúp Thiệu như trước đây, không nhất thiết hải vào là phụ tá trong Phủ tổng thống. Hường trở nên rất vui vẻ. Không hiểu Hường nói lại với Thiệu thế nào, sau đó chuyện này

được lời đi.

Hai Long nói với Trọng, trong khi chờ đợi, cứ sử dụng danh nghĩa cũ, giữ quan hệ chặt chẽ với Tòa đại sứ Mỹ.

Hòa được bổ nhiệm làm công cán ủy viên Phòng tổng thư ký Phủ tổng thống. Nhưng tình hình tại đây cũng khiến anh phải cân nhắc. Từ lâu, Hương đã có một người giúp việc là Mai Quốc Đống, với chức vụ đồng lý văn phòng. Đống là sĩ quan biệt phái, đã được huấn luyện tại trường chống chiến tranh du kích ở Mã Lai, là đảng viên Việt Quốc, có trình độ nghiên cứu, viết lách khá, được Hương rất tin dùng. Đống quản lý hồ sơ mật, phụ trách việc liên lạc hằng ngày giữa Hương và Thiệu, thao túng cả văn phòng. Đống có thể hiểu lầm Hòa vào đó là muốn nhòm ngó cái ghế của mình. Hai Long bàn với Hòa, nên cứ đứng chân trong chân ngoài. Hòa nhận việc ở Phủ tổng thống, nhưng vẫn tiếp tục làm việc tại Tổng đoàn Công kỹ nghệ, và còn là chủ nhiệm tập san kinh tế Vùng Đông, mới ra những số đầu đã có tiếng vang. Cách làm việc nửa trong nửa ngoài như vậy khiến cho Đống yên tâm. Đống chỉ coi Hòa là người của Thiên

chúa giáo, được Thiệu tin cậy, vào đây kết hợp công việc giúp đỡ thêm cho Hương.

Với chức vụ mới, Hòe khai thác cái thế là người thân tín của Phủ tổng thống để mở rộng quan hệ với các cơ quan, các bộ quan trọng và quốc hội, những nhân vật tai mắt trong Phủ tổng thống và trong lưỡng viện. Hòe cũng nhanh chóng gây được cảm tình và sự tin cậy của Đồng. Anh gợi ý Đồng, để nắm được bao quát tình hình hằng ngày giúp cho tổng thống, nên lập một phòng bản đồ, liên lạc thường xuyên với Bộ Tổng tham mưu, Tổng nha cảnh sát, Anh ninh quân đội, cập nhật trên bản đồ những nét chính về tình hình quân sự, an ninh trong nước, đặc biệt là tại biệt khu thủ đô. Đồng thấy hay, làm theo ngay. Đồng trao đổi với Hòe một cách cởi mở những việc xảy ra ở dinh Độc Lập, thu thập những bản tin mật có giá trị cao, đưa Hòe đọc để cùng nhận định, đánh giá tình hình. Ngoài những tài liệu về kinh tế, tài chính trước đây Hòe vẫn thu thập với tư cách là chánh sự vụ của một hiệp hội Công kỹ nghệ gia miền Nam, Hòe bắt đầu có điều kiện tiếp xúc với các tài liệu về quân sự, chính trị, ngoại giao của chế độ.

Hệ thống tuyên úy Công giáo trong quân đội đã được phục hồi từ năm 1965, với nhiều linh mục được đào tạo từ Hamilton đang làm nhiệm vụ lãnh đạo tinh thần hơn 20 vạn binh lính Công giáo. Với danh nghĩa cố vấn của cha Hoàng, người của Spellman, Hai Long nắm khá chắc Nha Tuyên úy Công giáo. Cũng nhân dịp này, anh bố trí một loạt những sĩ quan Công giáo vào giúp việc tại nhiều cơ quan của Bộ Tổng tham mưu, ở Nha giám đốc tuyên úy Công giáo. Họ có nhiệm vụ liên lạc với Phủ tổng thống, báo cáo kịp thời với cha Hoàng và anh về tình hình quân đội, mâu thuẫn giữa các tướng lĩnh, tinh thần binh lính Mỹ sau mỗi cuộc hành quân...

Trần Thiện, nguyên phó tổng chỉ huy lực lượng tự vệ Phát Diệm, vẫn cảm thấy khó sống gần cha Hoàng, nhờ Hai Long kiếm cho một việc làm ở nơi khác lấy kế sinh nhai. Hai Long bàn với O'Connor, xin cho Thiện mở bar, quán ăn, nhà tắm hơi và thầu giặt quân trang ngay trong căn cứ Lai Khê, nơi sư đoàn bộ binh 25 Mỹ đóng quân. Thiện rất cảm ơn Hai Long vì vừa có tiền vừa được sống xa cha Hoàng, hứa sẽ cung cấp mọi tình hình của quân Mỹ mà Ủy ban trung ương Công giáo cũng như Tòa

khâm sứ cần biết.

Khu “tam giác vàng” của Hai Long ngày càng được củng cố và mở rộng. Anh vẫn tiếp tục đi về với xứ đạo Bình An khuất nẻo, nghèo nàn.

2.

Hai Long đang ngồi đọc báo ở nhà thì có người đi vào. Ngoảnh đầu ra nhìn, anh giật mình khi thấy đó là Năm Sang, đồng chí Cụm trưởng. Năm Sang mang kính mát, mặc sơ-mi trắng, đi giày ba-ta, giống như một người dân trung lưu ở Sài Gòn. Nhưng mọi thứ trên người anh đều mới từ đầu tới chân, cộng thêm nước da mai mái của người sống lâu ngày ở rừng, khiến Hai Long lo lắng. Anh không bao giờ tiếp những đồng chí của mình ở gia đình. Cụm trưởng chắc mới ở ngoài vào, đã tới nhà anh một cách khinh xuất.

Năm Sang biết anh bị bất ngờ, vui vẻ nói:

- Sẵn đi ngang, tạt vô thăm anh Hai chút xíu!

- Trời, mấy tuần rồi mới gặp lại anh Năm. Chị và các

cháu có mạnh giỏi không?

- Cảm ơn anh Hai, bà và các cháu vẫn bình thường...

Hai Long lấy thêm một chiếc ghế, đặt cạnh chiếc bàn làm việc nhỏ, mời Năm Sang ngồi.

Cụm trưởng đưa mắt nhìn quanh, hơi ngỡ ngàng trước cảnh nhà nghèo nàn của Hai Long. Anh định tới đây trú chân tạm một đêm, trong khi chờ Hai Long tìm cho mình một cơ sở ở nội thành, nhưng anh đã nhận thấy không ổn. Nhà Hai Long chỉ có một phòng, liền bên ngoài lại là chỗ bán hàng của một gia đình khác ở chung.

Hai Long ra cửa hàng bác Kỳ mua hai chai bia. Trong lúc chờ bác lấy ly, đập đá, anh phóng cặp mắt quan sát xem có kẻ nào đã theo chân Năm Sang tới nhà mình không. Không thấy dấu hiệu khả nghi, anh yên tâm quay vào. Năm Sang nói nhỏ mình cần một nơi ở tạm rồi sẽ trao đổi công việc sau.

Mấy ly bia đã mang lại màu đỏ trên bộ mặt Năm Sang. Anh quyết định dùng xe máy đèo đồng chí Cụm

trưởng tới một quán cà phê vắng vẻ, để anh ngồi chờ đó, rồi đi tìm Thắng. Một giờ sau, hai người đã kiếm cho Năm Sang chỗ ở tại tầng trệt nhà một luật sư người Pháp. Ông này đã về nước nhưng vẫn giữ lại ngôi biệt thự ở Sài Gòn, trao cho một người làm công cũ của mình trông nom.

Năm Sang cho biết anh được Trung tâm phái vào nội thành trực tiếp chỉ đạo lưới, chuẩn bị cho nhiệm vụ sắp tới. Cụm trưởng quy định cách liên lạc và nền nếp kiểm điểm công tác. Anh mang tới cho Hai Long niềm hy vọng mới, ngày thắng lợi đang tới gần.

Đầu tháng 10, Hai Long tới gặp Cụm trưởng báo cáo công việc hàng tuần. Năm Sang bỗng hỏi:

- Khả năng đồng chí hiện nay vào công tác trực tiếp với Thiệu ở trong dinh Độc Lập ra sao?

- Gần đây, Thiệu vẫn nhờ cha Nhuận đánh tiếng xin cha Hoàng cử thêm người vào Phủ tổng thống trực tiếp giúp đỡ y.



- Hắn có nhằm ai cụ thể không?

- Tôi nghĩ có thể hắn muốn xin tôi.

- Nếu vậy thì quá tốt! – Năm Sang tỏ vẻ mừng rỡ -  
Để chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới, trên quyết định  
trao thêm cho chúng ta một số nhiệm vụ. Ngoài nhiệm  
vụ như hiện nay, cụm ta còn phải làm thêm hai nhiệm vụ  
phục vụ chiến đấu, và trực tiếp chiến đấu. Như vậy, có  
nghĩa là phải làm những công tác cụ thể như: chuẩn bị  
chiến trường, trinh sát mục tiêu, theo dõi diễn biến trong  
nội đô, kể cả việc bắt cóc, tiêu diệt bọn đầu sỏ cao cấp  
của Mỹ - ngụy... Để làm cùng một lúc cả ba nhiệm vụ,  
lưới phải mở rộng, vừa phục vụ, vừa tin tức, vừa hoạt  
động chiến đấu. Tổ chức giao thông cũng trở nên rất  
cồng kềnh. Có thể chúng ta sẽ phải trực tiếp là công  
việc vận chuyển vũ khí, đạn dược từ ngoài vào nội đô...

Hai Long cảm thấy rạo rực với ý nghĩ mình sắp được  
trở về cùng đồng đội, sôi nổi lao vào những trận đánh  
hào hùng, mặt đối mặt với kẻ thù, nhưng anh lại có một  
băn khoăn:

- Tôi nghĩ đó là nhiệm vụ chung của cả lưới, nhưng cũng có người phải làm những nhiệm vụ thật riêng biệt?

Năm Sang lúc lắc đầu:

- Tôi hiểu là chúng ta đều phải làm cả ba nhiệm vụ đó đồng thời. Tôi biết đồng chí không thiếu tinh thần dũng cảm, chỉ lo những việc này sẽ ảnh hưởng tới nhiệm vụ lâu dài của đồng chí. Nhưng có điều cả tôi và đồng chí bây giờ mới biết: Trận đánh sắp tới là trận đánh quyết định! Chúng ta sẵn sàng hy sinh tất cả vì trận đánh này! Đây chính là yêu cầu của cách mạng trong giai đoạn sắp tới

Năm Sang chăm chú nhìn anh, Hai Long nói:

- Vấn đề đã rõ.

Năm Sang nói tiếp:

- Dựa vào nhiệm vụ của trên đã trao, riêng lưới đồng chí sẽ đặc trách hai công việc quan trọng. Thứ nhất là nắm tình hình ba mục tiêu: dinh Độc Lập, Tòa đại sứ Mỹ, Tổng nha Cảnh sát, vẽ sơ đồ từng vị trí, điều tra

tình hình công sự và lực lượng bố phòng. Thứ hai là bám sát hai tên đầu sỏ là Thiệu và Bunker... Đồng chí thấy sao?

- Nhiệm vụ điều tra 3 mục tiêu, tôi sẽ cố gắng hoàn thành. Còn nhiệm vụ bám sát cùng một lúc cả hai tên đầu sỏ, tôi xin nghiên cứu xem khả năng của lưới có thể làm tới đâu.

- Tôi thấy đồng chí cần ở sát Thiệu trong thời gian sắp tới. Đồng chí nên nhận vô làm việc trực tiếp với Thiệu. Tôi sẽ báo cáo ngay vấn đề này với trên. Trước nhiệm vụ mới, chắc trên sẽ đồng ý.

Hai Long có những tình cảm lẫn lộn khi ra về. Trong lòng anh rộn lên một niềm vui khó tả khi nghĩ tới mình sắp được tham gia vào trận đánh quyết định. Nếu phải hy sinh cho trận đánh này thì cũng là một vinh dự lớn lao. Nhưng anh lại băng khuâng với một câu hỏi: Nếu trận đánh này chẳng may không giành được thắng lợi như dự tính? Tất nhiên lại phải tiếp tục công cuộc chiến đấu lâu dài. Cụm trưởng không hề đề cập tới trường hợp đó. Có thể vì là cách suy nghĩ đơn giản của anh...

Nhưng mình là một người lính! Khi đã nhận lệnh, mình phải hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu bằng mọi giá...

3.

Hai Long xuống xe trước cửa nhà thờ, ông gác chạy ra nói:

- Cha chánh xứ dặn, nếu ông giáo tới, mời ông giáo vô ngay văn phòng.

Thấy anh đi vào, cha Hoàng bỏ chiếc điều cày xuống:

- Thầy sắp có khách, mình phải trao đổi trước, không rồi lại trống đánh xuôi, kèn thổi ngược!

- Thưa cha, khách nào đấy ạ?

- Chiều qua, Thiệu vừa lại bảo Kiều, anh ruột của nó vào đây, ngồi lắng nghe mãi về cái chuyện cha Nhuận đã nói bữa trước.

- Thưa cha, chuyện xin người vô Phủ tổng thống?

Cha Hoàng rít vôi hơi thuốc Lào, nhả khói mù căn

phòng, rồi thùng thình:

- Minh bảo, Công giáo đã cử bao nhiêu người vô Phủ tổng thống, lớn bé đủ loại, cũng còn phải làm việc khác cho giáo hội nữa chứ, người đâu mà xin! Kiểu nói, lần này không dám xin phụ tá nữa, phụ trách như vậy là tạm đủ rồi, Thiệu muốn xin một người có trọng lượng hơn, công khai chính thức phò giúp tổng thống. Cụ thể là nó muốn xin một người vô làm cố vấn cho tổng thống.

Hai Long chỉ nhếch mép cười lặng thinh

Cha Hoàng lại nói tiếp:

- Minh biết tận ruột Thiệu. Nó đã ngồi vào ghế nhưng vẫn thấy chưa yên. Nó rất ngán Kỳ râu kẽm. Ghế thủ tướng lại do người của Kỳ nắm. Nó bị ép cả hai bên. Nó cần có người Công giáo vô, mà lại muốn là người gốc Bắc di cư ngồi bên, là để có cái thế nạt lại Kỳ. Minh thấy chưa tới lúc phải “xuất tướng” cho nó!

- Thừa cha, mình cứ trả lời như với cha Nhuận bữa trước: Công giáo hết lòng ủng hộ tổng thống, nhưng

chưa tìm được người như yêu cầu của tổng thống, chờ một thời gian nữa, khi có người ta sẽ giải quyết.

- Minh đã trả lời vậy rồi, nhưng Kiều nói, tổng thống đề nghị cụ thể là “muốn xin ông giáo”. Minh từ chối, nó cứ năn nỉ, cuối cùng mình phải bảo: “Muốn xin thầy Nhã, thì phải hỏi chính thầy Nhã!” Nó nói: “Trình thiết với cha, tình hình Phủ tổng thống nhiều khó khăn lắm, con e chú Thiệu không có người phò trợ vững, chưa chắc trụ nổi. Nếu con mời được ông giáo, mong cha cho ông giáo vô”. Vì vậy, bữa nay, phải bàn trước với thầy.

Thời gian qua, Hai Long phải xuất đầu lộ diện nhiều hơn trước, nhưng với cương vị một thầy Bốn, một giáo viên trung học ở một xứ đạo nghèo, anh chưa trở thành đối tượng chú ý, ghen tỵ của nhiều người. Nhiệm vụ chiến đấu mà Cụm trưởng nói phổ biến đang buộc anh phải tạm rời khỏi Bình An. Trước mắt anh là một cơ hội tốt. Nhưng anh chưa nắm được ý nghĩ thực của cha Hoàng. Cha muốn giữ anh kề cận bên mình? Hay cha muốn người của Bình An vào làm cố vấn của tổng thống để tăng thêm danh giá, nhưng cha đang thử thách con quý cảm dỗ địa vị, tiền tài trong người anh, và cả lòng

chung thủy đối với cha?...

- Cha là bề trên, chỉ cần trả lời Kiều như vậy. Khi con gặp Kiều, con sẽ tìm được cách khước từ mà không làm cho Thiệu tự ái.

Cha Hoàng đứng dậy, ra tủ cầm chai rượu lễ, đem lại rót đầy hai ly. Lời nói của anh chắc đã làm đẹp lòng cha.

Cạn ly với ông xong, anh xin phép ra trường. Anh vừa bước đi thì cha giữ lại:

- Bàn thêm chút nữa. Thầy vô chân cổ vấn của tổng thống thì chắc là Tòa thánh rất hài lòng, mà Phát Diệm ta cũng được thêm cái tiếng. Minh vẫn không ưa Thiệu là anh “đạo theo”, Đại Việt, tính tình lại xảo quyệt. Hay bây giờ ta thử tính hai công thức này: Lập một Polit Bureau cho Thiệu, gồm ba người Thiệu – Kiều – Nhã. Và lập một Polit Bureau chung, có tính bán chính thức gồm: Nhã – Hường – Kiều, hình thức bề ngoài là cổ vấn đặc biệt của tổng thống. Như vậy chắc Thiệu cũng hài lòng, mà ta thì vẫn chân trong chân ngoài... Thầy thấy sao?

- Thực ra thì từ trước tới nay, ta chưa cử người làm cố vấn cho Thiệu, nhưng khi Thiệu cần nhờ cậy bất cứ việc chi, ta đều hết lòng, Thiệu cần người vô trực tiếp trong đó, đúng như cha nói, là cần có cái danh nghĩa chính thức của Phát Diệm!... Con thấy giải quyết như ý cha là thỏa đáng.

Cha Hoàng tươi cười:

- Thầy đã nhất trí như vậy thì cứ theo đó mà làm.

- Con sẽ nói với Kiểu đó là ý kiến của cha, con chỉ là người thừa hành.

4.

Giữa buổi sáng, Kiểu tới.

Hai Long đã biết Kiểu từ ngày Kiểu thay mặt Thiệu tới Bình An cảm ơn.

Kiểu nói:

- Tổng thống và mấy anh em chúng tôi quý trọng



ông giáo từ lâu, không phải tới bây giờ mới có ý định này, nhưng qua nhiều lần nhờ cha Nhuận, cha Lãm, thấy cha Tổng chưa ưng, nên tổng thống biểu tôi xuống trực tiếp thỉnh cầu. Chiều qua, ngồi rất lâu với cha Tổng, cuối cùng cha đã xuôi, nhưng cha nói phải xin ý kiến trực tiếp ông giáo. Trước khi đi, tổng thống nhờ tôi nói là tổng thống không thể thiếu sự giúp đỡ trực tiếp hàng ngày của ông giáo. Ông giáo hiểu rất rõ nội tình, khó khăn của đất nước, lại còn nhiều khó khăn ở ngay trong Phủ tổng thống. Mong ông giáo vui lòng tiếp tay cho. Anh em chúng tôi đều hết sức tri ơn.

Hai Long nhắc lại những ý kiến của cha Hoàng.

Kiểu rất mừng rỡ:

- Lý ra sáng nay tôi xuống sớm hơn, nhưng tổng thống chọn đúng giờ tốt mới cho xuất hành. Linh nghiệm thật! Rõ ràng là đi gặp may. Cha Tổng đã có quyết định, xin mời ông giáo vô sớm để bàn bạc công việc cho tổng thống yên lòng.

Kiểu ngần ngừ rồi nói thêm:

- Còn về ý cha Tổng muốn lập hai Polit Bureau...  
Thôi thì trước mắt, ta cứ lãnh ý cha, nhưng tôi nghĩ khi vô thực tế công việc rồi thì vẫn chỉ có một mình ông giáo với tổng thống. Nhiều việc quân cơ không thể đem ra bàn bạc đông người. Việc chi có thể bàn chung, tổng thống đã đưa ra nội các, ra quân ủy hội. Còn những việc cần bàn riêng, tổng thống tin ai sẽ hỏi người đó. Nếu tổng thống không hỏi thì biết việc gì mà bàn, và bàn với ai! Đây là tôi nói riêng với ông giáo, mong ông chớ nói lại với cha. Đối với cha Tổng, cứ coi như là ta chấp hành tất cả những ý kiến của cha.

- Tôi nghĩ cha Tổng có ý kiến như vậy, là cha đánh giá rất cao ông và ông tổng thư ký.

- Cá nhân tôi rất đội ơn cha, nhưng rồi thực tế sẽ diễn ra như tôi vừa nói. Chú Thiệu là em tôi, tôi biết rõ tánh nết chú Thiệu. Riêng tôi, chắc trong thời gian tới, cũng sẽ không có mặt thường xuyên ở Phủ tổng thống...

Kiểu bỏ qua chuyện đó, lại hỏi Hai Long:

- Chừng nào thì ông giáo có thể vô dinh để tôi về nói

lại với chú Thiệu cho chú khỏi mong. Cũng phải chuẩn bị nơi làm việc cho ông giáo. Dinh Độc Lập mới làm lại, khang trang, rộng rãi, không lúi xùi như dinh Gia Long. Phòng lớn, phòng nhỏ không thiếu, nhưng cái khó là phải có nơi êm tịnh cho ông giáo, đặc biệt là một nơi kề cận với tổng thống để tiện trao đổi công việc hàng ngày.

- Tôi sẽ cố gắng thu xếp vô sớm để tổng thống khỏi trông. Ngày nào vô được, tôi sẽ nhờ cha Nhuận báo lại với tổng thống...

Cơ hội tới quá nhanh. Anh còn phải báo cáo lại với Năm Sang và chờ quyết định của Trung tâm.

5.

Hai Long dùng xe của cha Hoàng tới dinh Độc Lập. Anh không muốn ai chú ý tới mình, nhưng dù sao cũng phải giữ thể trong buổi đầu tiếp xúc với Thiệu.

Đã 3 năm, anh mới trở lại chốn này. Lần đầu, anh tới đây với tư cách là phụ tá của Đức cha Lê. Ngày đó, anh chưa được gặp Diệm, và còn băn khoăn về thái độ Nhu

sẽ tiếp đón mình ra sao. Lần này, anh trở lại là do lời khẩn cầu tha thiết của chính tổng thống. Chỉ cần một thái độ không thỏa đáng của Thiệu, anh sẽ không tới đây nữa, và Thiệu sẽ lại mất công sức chào mời anh trở lại. Lúc này, người cần là Thiệu, chứ không phải là anh.

Nhiều năm nay, anh đã mơ ước được chứng kiến giờ phút Sài Gòn giải phóng, thở hít bầu không khí tự do. Chỉ cần sống một ngày như vậy là anh đã mãn nguyện. Lúc nào anh cũng cảm thấy ngày đó còn rất xa, có thể nó chỉ nằm trong mơ ước của anh thôi, vì anh không tin mình sẽ đi tới đích. Vậy mà bây giờ nó đang tới gần. Chưa bao giờ anh có một cái thể vững chãi như lúc này. Số phận đã quá nuông chiều mình. Bao nhiêu đồng bào, đồng đội của mình đã không kịp nhìn thấy ngày đó. Cái ngày vô cùng tươi đẹp đang tới.

Ngồi trong xe, Hai Long có cảm giác mình đang đi tới cái đích cuối cùng. Mình sẽ cố bám trụ ở đây cho tới lúc lá cờ của Tổ quốc kéo cao trên nóc dinh Độc Lập trong sự hân hoan của hàng ngàn triệu người đang nhìn về dải đất Đông Nam châu Á này với cặp mắt lo âu. Anh tạm xua đi sự hoài nghi vốn là nếp nghĩ quen thuộc ở

những người chiến sỹ tình báo, để giữ cho mình những phút vui trọn vẹn.

Kiểu và Hường đã ngồi chờ anh tại ngôi nhà hai tầng quét vôi màu xanh nằm bên trái khuôn viên, một kiến trúc duy nhất của dinh toàn quyền Pháp cũ còn sót lại sau ngày dinh Độc Lập được xây dựng mới hoàn toàn. Anh đã làm việc với Nhu nhiều lần ở đây. Hai Long nói với Kiểu, anh muốn vào dinh một cách thật im lặng. Nhưng nhiều nhân viên đã bỏ dở công việc, chăm chú nhìn anh. Không mấy khi cả tổng thư ký và anh ruột của tổng thống cùng ngồi chờ đợi đón khách. Một số người đã nhận ra anh. Họ là những nhân viên đã làm việc từ thời còn Diệm, Nhu.

Hường vốn vã bắt tay Hai Long, nói những lời chào mừng, chúc tụng rồi rút lui để Kiểu đưa anh lên gặp Thiệu.

Sau ngày dinh Độc Lập bị ném bom, Diệm, Nhu đã quyết định xây lại trên nền đất cũ, một phủ tổng thống mới to lớn tráng lệ bậc nhất ở Đông Nam Á. Dinh Độc Lập mới với bốn tầng lầu, đồ sộ không kém Nhà Trắng ở

thủ đô Mỹ. Hiểu ý của những người chủ, nhà kiến trúc đã thiết kế một công trình theo kiểu hiện đại mà vẫn mang một số vẻ Á Đông. Phía ngoài là những hàng cột trắng hình giống trúc, biểu tượng của người quân tử. Trên cao có một lầu đón gió, được gọi là Tĩnh Tâm Lâu, với một sân bay lên thẳng nằm kề cận. Những gian phòng lớn nhỏ bên trong đều được ngăn cách bằng những phiến kính trắng, dày trong suốt, có những rèm vải màu, để dùng điều hòa nhiệt độ. Diệm, Nhu đã không kịp thấy công trình cực kỳ tốn kém này hoàn thành.

Kiểu không dùng thang máy, đưa Hai Long vào cửa chính, lên gác theo đường cầu thang bằng đá, rải thảm đỏ. Hai Long đi ngang những căn phòng kính choáng lộn, đồ đạc bên trong sang trọng, mỗi phòng, bài trí theo một kiểu với màu sắc khác nhau. Kiểu như ngầm nói với anh: “Ông coi tòa nhà này khác với cái nhà thờ mái tôn, ván vách ở Bình An ra sao, vậy mà ông cứ để anh em chúng tôi phải chào mời miết!”. Đáp lại, Hai Long làm như không chú ý đến xung quanh, thản nhiên đi theo Kiểu.

Thiệu đang ngồi tại phòng riêng trên lầu ba, với bộ

quân phục đeo lon trung tướng. Cả Thiệu và Kỳ, tuy đã trở thành nguyên thủ quốc gia, vẫn thường mặc quân phục như không muốn người ta quên mình là quân nhân. Nhạc thấy Hai Long, Thiệu đứng bật dậy, rời ghế xa-lông, ra cửa đón anh.

Thiệu có bộ mặt tròn căng, trán rộng và dô, cái miệng nhỏ với cặp môi ướt át như môi con gái. Nếu không có đám tóc sớm bạc phía sau gáy và cái bụng bắt đầu to, thì y trẻ hơn tuổi 46. Mới gặp lần đầu, chắc ít người nghĩ y thâm hiểm, thủ đoạn. Y mang nhiều dáng vẻ của một sỹ quan tùy viên linh lợi hơn là một tổng thống ngụy quyền.

Thiệu tươi cười siết tay Hai Long, rồi thân mật khoác lưng anh đưa vào phòng.

Thiệu vào chuyện cời mở bằng giọng nói cực Nam Trung Bộ hơi nặng:

- Từ bữa anh Kiều về nói ông giáo nhận lời vô giúp, tôi rất mừng. Tôi vô chấp chính kỳ này, công ông giáo rất lớn. Bữa nay, một lần nữa xin trực tiếp có lời cảm ơn

ông giáo. Về việc quốc gia bây giờ, anh em mình phải chia nhau gánh vác chớ còn trao cho ai! Cha Hoàng đã cử nhiều người vô giúp, nhưng thực ra vấn đề lớn thì vẫn chưa có người bàn. Ông giáo vô là để giúp cho những việc trọng đại. Có những việc mà ngay người ruột thịt trong nhà cũng không thể nói ra, vì có nói họ đâu biết chi mà tham gia vô. Về danh nghĩa, để tiện cho công việc đối nội và đối ngoại, ông giáo là cố vấn đặc biệt của tổng thống. Nhưng về thực chất, ông giáo với tôi là anh em trong nhà. Mọi việc lớn có quan hệ tới vận mạng quốc gia, tôi sẽ cùng bàn với ông giáo. Chúng ta coi nhau như ruột thịt, chị ngã em nâng, phải không ông giáo? Đó là về phía ông giáo giúp tôi. Còn về phần tôi, ông giáo cần bất cứ thứ chi về tinh thần, vật chất, tôi có trách nhiệm chu toàn. Ông giáo cần chi, xin ông giáo cứ cho biết. Đã là anh em trong nhà, không có điều chi phải ngại.

- Tổng thống đã lấy sự chân tình đối xử, lẽ nào tôi không lấy chân tình đáp lại. Từ trước tới nay, tôi đã ráng làm được đôi việc do tổng thống ủy thác, đó không phải là cá nhân tôi tài giỏi mà còn do uy tín của tổng thống và



hồng phúc của gia đình ta. Về tinh thần, tổng thống trao cho làm cố vấn trực tiếp, đối với tôi, đã là một phần thưởng lớn, còn về vật chất, tôi đã quen cuộc sống thanh đạm, không có đòi hỏi chi. Tôi xin ghi nhận sự quan tâm của tổng thống, nếu khi nào thực sự có yêu cầu, đã là người trong nhà, lẽ nào lại không nói! Bữa nay gặp tổng thống, tôi muốn bàn ngay vô công việc, có những vấn đề chi đang làm tổng thống bận tâm, xin tổng thống cứ cho biết để tôi suy tính định liệu dần.

Thiệu chăm chú nhìn Hai Long rồi nói:

- Ông cố vấn đã lãnh trách nhiệm trong Phủ tổng thống, tôi phải tạo đủ điều kiện để ông cố vấn hoàn thành công vụ. Về chỗ làm việc, ông Hường đã bố trí cho ông cố vấn một căn phòng kế bên phòng làm việc của tôi, để ta tiện thường xuyên bàn bạc. Còn tiền phụ cấp hàng tháng cho công việc, phương tiện đi lại, chỗ ở của gia đình, chúng tôi sẽ chu tất.

- Những lời tôi vừa nói là hết sức chân thành. Hiện nay, tôi chỉ cần một nơi làm việc ở đây là đủ. Còn mọi thứ khác, khi cần tôi sẽ đề nghị không ngần ngại. Cũng

nói đề tổng thống biết thêm cha Hoàng muốn tôi trong khi giúp việc cho tổng thống, vẫn không xao lãng công việc của Bình An, của giáo hội. Tôi đã lĩnh ý cha. Vì cũng chỉ có như vậy, mới giúp tổng thống được hữu hiệu. Tôi tuy đã vào Phủ tổng thống nhưng về bề ngoài, vẫn muốn lặng lẽ giúp tổng thống như trước đây, Như vậy có lợi cho công việc hơn. Nếu bây giờ lại nhận phụ cấp, nhận xe, nhận nhà e không tiện mà cũng trái với ý kiến của cha Tổng. Những việc nhỏ đó, ta sẽ tính sau. Giờ xin tổng thống nói cho rõ công việc lớn của quốc gia.

Một thiếu phụ mặc áo dài xanh, tóc vấn trần, cổ đeo dây chuyền vàng đính những hạt kim cương óng ánh, bung một chiếc khay lớn bước vào nhoẽn miệng cười.

Hai Long đứng dậy vì biết đó là vợ Thiệu.

Thiệu cũng đứng lên nói:

- Đây là bà Sáu nhà tôi. Bà hay bữa nay ông giáo tới nên muốn tự mình xạc-via.[1]

Vợ Thiệu đặt chiếc khay đựng đầy rượu, cà phê, bánh trái xuống bàn rồi chấp tay cúi đầu chào Hai Long một cách nết nã.

- Cha Nhuận và ông Thiệu nhà tôi nói bữa nay đón ông giáo vô. Ở nhà này nhắc tới ông giáo từ lâu, không biết ông giáo có nóng ruột không?

- Thưa bà, vô sớm hay vô muộn là do ý bề trên, nhưng tấm lòng khi nào cũng ở bên tổng thống.

Hai vợ chồng Thiệu cười vui vẻ.

- Ông giáo vô đây làm việc rồi, tôi còn có dịp gặp luôn.

Vợ Thiệu ý tứ lui ra.

Thiệu rót rượu Cognac đầy hai ly rồi cùng anh cụng ly. Thiệu làm một hơi cạn ly. Hai Long chỉ uống được một phần đã thấy hơi men bốc lên mặt.

Thiệu nhìn anh:

- Ủa, sao ông giáo không cạn ly?

- Tôi ở nhà thờ quanh năm với các cha, chỉ thỉnh thoảng mới cùng cha nhấp chút rượu lễ. Thứ này quá ngon, trước sau xin sẽ cố gắng uống hết để mừng ngày hạnh ngộ.

- Một ly nhỏ có chi phải cố gắng. Tôi nghĩ là cạn chai này, ta sẽ lấy thêm chai nữa. Nếu sợ say, ông giáo có thể dùng thêm bánh trái.

Hồi lâu, Thiệu mới vào việc:

- Hiện thời có hai vấn đề, nhờ ông giáo lo giùm. Một là nhờ ông giáo nắm chắc cho phía người Mỹ, tôi cần phải làm gì để được Mỹ tính nhiệm hơn. Đó là điều quan tâm thứ nhất của tôi. Thứ hai, ông giáo lo giùm tôi vấn đề nội bộ Phủ tổng thống. Tướng Kỳ là người ngoại đạo và đang trở thành mối lo lớn cho chính quyền hợp hiến. Các cha chưa biết điều này nên vẫn ủng hộ cả tướng Kỳ. Chắc các cha tưởng lầm, làm như vậy cũng là để ủng hộ tôi! Nhờ ông giáo nói cho các cha hiểu. Còn về phía tôi, bao giờ cũng sẵn sàng nghe theo lời khuyên cáo của các

cha.

Hai Long chờ xem Thiệu còn nói gì tiếp, nhưng Thiệu đã dừng lại ở đó. Giúp được y hai vấn đề đó cũng không phải là nhỏ. Y sẽ còn cần gì ở mình nữa không? Chẳng lẽ một tổng thống nguy, vào lúc này, chỉ quan tâm đến chừng ấy vấn đề thôi ư?... Cũng chưa nên đánh giá vội vàng. Hai Long thử gọi chuyện:

- Vậy tại sao ông lại đưa ông Lộc làm thủ tướng? Tôi đã nghĩ chiếc ghế đó nên dành cho ông Hường.

- Tôi buộc phải tạm nhân nhượng với tướng Kỳ... Ông giáo có hiểu tại sao, một lần mời tướng Kỳ ra ở tư dinh của thủ tướng, một lần mời vô đây, dinh Độc Lập có chỗ dành cho gia đình phó tổng thống, nhưng ông đều không chịu đi?

- Tướng Kỳ thích ở sân bay Tân Sơn Nhất! – Hai Long nói một câu lửng lơ.

Thiệu nhìn xéo anh rồi nói tiếp:

- Ai cũng biết ông Kỳ rất chiều bà vợ trẻ chỉ đáng

tuổi con ông, mà bà Kỳ thì muốn rời sân bay Tân Sơn Nhất cho thiên hạ quên dần bà xuất thân từ một cô chiêu đãi viên trên máy bay. Nhưng riêng điều này, ông Kỳ không chiều bà... Ông Kỳ phải ở lại đó, nắm mấy cái máy bay để hù dọa chính phủ và các tướng! Khi có dịp ông lại làm đảo chính. Tôi ớn ớn vì cái tính khí thất thường và hay làm ầu!

- Ta đã có nhiều bài học về đảo chính và phản đảo chính, nên cần hết sức cảnh giác. Trước mắt, theo tôi chưa có chi đáng lo. Tổng thống biết rõ nếu không có cây gậy chỉ huy của Bunker thì tướng Kỳ không đời nào chịu đứng lên liên danh với ông. Tướng Kỳ chưa dám dùng máy bay làm áp lực với chính quyền trong lúc còn máy bay Mỹ nằm kề ở bên.

- Đó, chính vì vậy tôi mới nói việc quan trọng nhất hiện thời là phải nhờ ông giáo tiếp tục siết chặt mối quan hệ giữa tôi với Mỹ.

- Việc này tổng thống không nói, chúng tôi vẫn phải lo. Ta có chỗ dựa khá vững chắc là giáo hội Mỹ và ông đặc phái viên của tổng thống Johnson.

Thiệu cầm chai Cognac rót tiếp vào ly rượu mới với chút ít của Hai Long, và rót đầy ly cho mình, vui vẻ:

- Bữa nay, mời ông giáo dùng cơm trưa với chúng tôi. Bà Sáu đang chuẩn bị rồi. Về công khai, ông giáo muốn giữ kín đáo để tiện công việc, nhưng trong nhà, ông Kiều và vợ chồng tôi cũng phải có chén rượu mừng nhân dịp ông giáo vô nhậm chức.

Hai Long mỉm cười đáp lại lời mời của Thiệu.

Thiệu làm một hơi ly rượu màu vàng óng ánh như hồ phách rồi nói:

- Có mấy việc cụ thể nhờ ông giáo lo dần. Tôi còn hai ông anh là ông Nguyễn Văn Hiếu và ông Nguyễn Văn Kiều, cũng phải sẵn dịp này lo cho các ông. Ta nhất thiết phải có người làm tai mắt ở Roma. Tôi muốn đưa ông Hiếu làm đại sứ tại Italia. Nhờ ông giáo nói cho một tiếng với bên Vatican. Cũng tiện đây, xin có lời mừng ông giáo và gia đình vừa nhận đặc ơn lớn của Giáo hoàng Paul VI.

Ngày 30-9 vừa qua, đúng một năm sau ngày Hai

Long gặp Hồng y Pignedoli, Giáo hoàng Paul VI đã “ban phép lành Tòa thánh và bảo đảm muôn ơn trên Trời cho ông bà Phê-rô An-na Vũ Ngọc Nhạ và các con”. Đây là một đặc ơn lớn của Vatican ban cho những gia đình hoàn hảo và toàn thiện. Chắc cha Nhuận đã báo tin này với Thiệu.

Hai Long hỏi:

- Còn ông Kiều, tổng thống định bố trí vô đâu?

- Tôi muốn đưa ông làm đại sứ lưu động, chủ yếu là giữ quan hệ với Mỹ, việc này lại phải nhờ ông giáo nói giùm với đặc phái viên của Tổng thống Johnson.

- Cả hai trường hợp này đều không khó, tôi xin nhận lời với tổng thống. Còn một vài vị trí quan trọng mà tôi muốn lưu tâm tổng thống, là chức tổng giám đốc Tổng Nha Cảnh sát, và chức đặc ủy trưởng Trung ương tình báo, những vị trí này đều phải trao cho những người ruột thịt, không để người xa lạ xía vô. Ông Nhu và ông Khánh đều bị khó khăn vì những khâu này.



Thiệu gật gù:

- Ông giáo nói rất đúng. Tôi sẽ phải tính.

Thiệu không đả động gì tới tình hình quân sự. Những chuyện cần gấp đối với Thiệu hiện nay là củng cố địa vị cho mình và những người trong gia đình. Hai Long thấy trong cuộc gặp đầu tiên, mình cũng chỉ nên dừng lại ở đó.

6.

Việc Hai Long vào làm cố vấn đặc biệt trong Phủ tổng thống tuy được tiến hành kín đáo nhưng vẫn nhanh chóng có tiếng vang mạnh mẽ trong giới Công giáo.

Người được nhắc tới nhiều là cha Hoàng. Nhiều giáo dân, đặc biệt là giáo dân di cư, ca ngợi ông là người khôn ngoan, sáng suốt, đã nhanh chóng phục hồi uy tín Thiên chúa giáo bị sút mẻ sau vụ Diệm Nhu, với việc đưa một tín đồ Công giáo vào kề cận giúp đỡ đương kim tổng thống.

O'Connor rất mừng rỡ khi gặp Hai Long, vì đã có sự

kết hợp hài hòa giữa Thiên chúa giáo với chính quyền Việt Nam cộng hòa, có sự cộng tác chặt chẽ giữa một nhân vật Thiên chúa giáo thân Mỹ với một tổng thống do Mỹ dựng nên.

Ngoài những cha cố di cư, giám mục Nguyễn Văn Thuận, bà con với Diệm, tỏ vẻ rất hoan hỉ. Ông ngỏ lời cảm ơn cha Hoàng, cha Nhuận đã rửa mặt cho mình. Ông tin là những phần tử “Cần lao” thân tín với Diệm, Nhu lại sẽ có dịp ngẩng cao đầu. Dưới mắt giám mục Thuận, Hai Long là một “Cần lao gộc lọt lưới”.

Phong trào đấu tranh của Phật giáo ở miền Trung đã lắng xuống với việc Nguyễn Chánh Thi bị bắt, Thích Trí Quang bị đưa về Sài Gòn cầm giữ trong một nhà thương. Trong lúc những Phật tử xuống thế thì những giáo dân Thiên chúa giáo thấy mình lại được nước như xưa.

Nhưng hài lòng hơn cả, có lẽ là Khâm sứ Palmas và Tổng giám mục Nguyễn Văn Bình, những người lâu nay vẫn âm thầm rầu rĩ, lo lắng vì con thuyền Công giáo nghiêng ngả giữa cơn phong ba sau ngày Diệm đổ,

bỗng nhiên thấy biển lặng, sóng êm. Cả Khâm sứ và Tổng giám mục đều bàn với Hai Long phải có trong dinh Độc Lập một nhà nguyện riêng cho Thiệu và gia đình, cùng với sự khuyến cáo Thiệu về chính trị, anh sẽ phải giáo huấn Thiệu về đức tin Công giáo. Các cha ở trong dinh cần nhắc nhở Thiệu và vợ con hàng ngày đọc kinh lễ, mỗi tuần dự Thánh lễ ít ra là hai lần. Riêng Thiệu phải sốt sắng dọn mình, đọc kinh, lần hạt mỗi mùa, mỗi tuần thánh để trở thành con chiên ngoan đạo, sống gần Chúa hơn. Hễ có dịp ngồi riêng, Khâm sứ đều nhắc nhở Hai Long phải khéo léo léo lái, thuyết phục Thiệu và Kỳ đi theo đường lối vận động cho hòa bình của Giáo hoàng Paul VI. Hai Long đã báo cáo với Khâm sứ, giáo hội Mỹ thông qua O'Connor, lại muốn mình nắm vững Thiệu để đạt những ý đồ của Mỹ đối với chiến tranh ở Việt Nam. Khâm sứ động viên:

- Thực hiện được công cuộc vận động hòa bình của Giáo hoàng Paul VI ở Việt Nam, công lớn là ở nơi thầy.

Trong những lời đồn đại, người ta nói là Hai Long có những thế lực thần bí. Nhiều người xin gặp nói chuyện, hoặc viết thư cho anh, mở đầu bằng những câu tâng

bốc, và sau đó là lời cầu xin anh đề cử với Thiệu cất nhắc họ vào những chức vụ then chốt như thủ tướng, tổng trưởng, tư lệnh vùng, tỉnh trưởng, đại sứ...

Anh cảm thấy lo nhiều hơn vui.

---

[1] servir: phục vụ

## Chương 11: Chuẩn Bị

1.

Trên tầng thượng của dinh Độc Lập có một căn phòng đón gió. Người ta đã đặt cho nó cái tên bằng chữ Hán: “Thiên phương tĩnh tâm lâu”. Khác với tất cả những căn phòng trong dinh đều bịt kín bằng kính dày để dùng điều hòa nhiệt độ, lầu Tĩnh Tâm chỉ có những hàng cột nhỏ ở chung quanh. Đứng tại đây, có thể nhìn ra bốn phía, thấy một khu vực khá rộng lớn của Sài Gòn, trải ra với những đường phố dài rộng, những dãy nhà ẩn dưới lùm cây xanh tốt quanh năm, những building lồ lộ chọc thủng chân trời.

Ý đồ của nhà kiến trúc là muốn cho những nhà lãnh đạo quốc gia sau những giờ mệt nhọc vì việc nước sẽ lên đây tìm giây phút thư thái khi phóng tầm mắt ra bốn phương trời, trong bầu không khí trên cao tĩnh lặng.

Nhưng những viên tướng trẻ mới lên cầm quyền, tính tình còn hiếu động, ưa giải trí sau giờ làm việc quanh bàn mặt chược hay bàn bi-a, hơn là đứng trầm tư ở một nơi chỉ có mình giữa trời với đất. Họ đã biến căn lầu rộng thoáng này thành một sàn nhảy, dành cho những buổi vũ hội trong dinh. Cũng may, những buổi vũ hội như vậy không diễn ra thường xuyên nên căn lầu hầu hết thời gian vẫn giữ được sự trống vắng, yên tĩnh của nó.

Hai Long đã sớm tạo cho chung quanh hiểu rằng mình thích lên lầu thượng tìm nơi yên tĩnh, suy nghĩ về công việc.

Đây là một vị trí khá tốt để quan sát toàn cảnh sự bố phòng trong dinh, chuẩn bị cho trận đánh sắp tới. Từ đây nhìn rõ sự kiểm soát của những lưới lửa phòng vệ trên các con đường dẫn tới mục tiêu. Và cũng có thể quan sát được những địa điểm quân sự ở chung quanh có nhiệm vụ bảo vệ dinh, như trại lính Cộng hòa, Sở thú, nhà Bru điện...

Dựa vào văn phòng tổng thư ký của Hường, Hòe đã khéo léo lấy được bản đồ của dinh Độc Lập và Tòa đại

sứ Mỹ. Anh đã điều tra được quân số và trang bị vũ khí của đơn vị bảo vệ trực tiếp những nơi này. Riêng ở Tòa đại sứ Mỹ, anh còn lấy thêm được bản kế hoạch di tản trong trường hợp khẩn cấp.

Để chuẩn bị cho trận đánh, Năm Sang đã mở rộng các lưới trong phạm vi cụm. Sau khi không làm việc với Đỗ Mậu nữa, Thắng trở thành chủ nhiệm kiêm chủ bút tờ báo Thám Tử. Thắng vẫn là một ký giả, có thể của bộ Thông tin. Hàng tuần, Thắng và Hai Long gặp nhau tại buổi hội ý kiểm điểm công tác với Cụm trưởng. Họ có quan hệ chặt chẽ trong việc chuẩn bị cho trận đánh. Lưới của Hai Long được bổ sung thêm một đồng chí mới. Đó là Vũ Hữu Ruật. Hai Long đã có quan hệ với Ruật từ năm 1953 tại Hà Nội. Ruật là người của ta hoạt động trong tổ chức đảng phái phản động. Ruật cũng bị bắt như Hai Long và bị giam ở trại Tòa Khâm. Ruật thoát khỏi nhà giam sau cuộc đảo chính Diệm. Khi ra ngoài, anh lại tìm cách chui vào lực lượng Tự do dân chủ của Nguyễn Văn Hường. Anh hiện giữ chức tổng ủy viên Tuyên – Nghiên – Huấn của tổ chức này. Mấy tuần qua, cả hai lưới đã chuyển vận vũ khí, đạn dược, chất nổ từ

căn cứ vào nội thành để trang bị chiến đấu cho lưới. Những người tham gia vào công tác mới mẻ và mạo hiểm này tỏ ra rất hào hứng. Hai Long chỉ thật nhẹ nhõm khi công việc đã hoàn tất. Chỉ cần một khẩu súng, một cân thuốc nổ lọt vào mắt bọn cảnh sát hay dân vệ, bao nhiêu công trình anh đã xây dựng được có thể tan thành mây khói. Họ đã chuẩn bị một kế hoạch thật tỉ mỉ, tính toán dự kiến những tình huống có thể xảy ra. Họ biết mình chưa dự kiến được hết những bất ngờ, và cũng đã thấy trước trong một số trường hợp họ không còn cách đối phó. Cũng may, tất cả đã trôi lọt.

Sau nhiều buổi bàn bạc, Cụm trưởng nhận thấy lưới Hai Long không thể nào thực hiện yêu cầu bám sát Bunker. Những người có quan hệ với Tòa đại sứ Mỹ đều chưa tiếp cận được Bunker. Nhiệm vụ này trao lại bộ phận khác. Hai Long nhận bám sát Thiệu. Công việc này coi như anh đặc trách.

Họ đã cùng nghiên cứu chung với nhau cách sử dụng những vũ khí và chất nổ mới nhận được, để khi cần, sẽ trực tiếp chiến đấu như một người chiến sĩ thực sự.



Đứng trên lầu Tĩnh Tâm sáng nay, một lần nữa, Hai Long lại thấy mình chưa thể hình dung ra trận đánh trong những ngày sắp tới.

Sài Gòn được quân Mỹ và quân ngụy bảo vệ rất cẩn mật. Mắt anh nhìn thấy hàng ngày những phương tiện chiến tranh ghê gớm của chúng. Ngay ở Sài Gòn và vùng ven, địch đã có hàng chục vạn quân. Giữa lúc này, tiếng bom và tiếng đại bác địch vẫn dồn dập từ xa vọng về. Những đường phố dài rộng của Sài Gòn với những dòng xe cộ ngược xuôi như mắc cửi trước mắt anh, nói lên mục tiêu của trận đánh sắp tới khá lớn. Ta sẽ huy động bao nhiêu lực lượng vào nhiệm vụ? Họ có thể vượt qua vành đai thép của quân Mỹ ở chung quanh Sài Gòn để tiến vào nội thành được không? Anh nghĩ tới cái lúc tất cả những vật đang di động nhanh trên đường phố kia sẽ dừng lại, những dòng người trên hè phố cũng biến đi, nhường chỗ cho những anh lính mặc quân phục màu xanh rêu, đội mũ tai bèo, mang tiểu liên AK cùng với những người dân vùng lên cầm vũ khí chiến đấu với xe tăng, xe bọc thép, máy bay phóng pháo, trực thăng vũ trang của địch... Kết quả cuối cùng sẽ ra sao...?

Dinh Độc Lập nằm sâu trong nội thành, không có những công sự chiến đấu phòng thủ, nhưng với hai lần rào sắt, một hàng rào cơ động bên ngoài, một hàng rào cố định vững chắc bên trong, và những tòa nhà rất kiên cố sẽ trở thành những pháo đài khó công phá khi trận đánh nổ ra, là một mục tiêu quá rắn và quá lớn với những chiến sĩ bộ binh chỉ có trong tay những vũ khí nhẹ. Nhìn chiếc máy bay trực thăng của Nguyễn Cao Kỳ nằm trên bãi đáp ở tầng thượng, kế bên lầu Tỉnh Tâm, Hai Long chợt nghĩ phải viết thêm báo cáo bổ sung, cần đề phòng địch dùng sân bay này để đưa quân cứu viện tới.

Những ý nghĩ hân hoan của anh đối với viễn ảnh của trận đánh quyết định bỗng chốc vơi đi. Không riêng anh, mà tất cả các đồng đội của anh đều náo nức, mong chờ, sẵn sàng hy sinh vì nó. Anh sẽ không gội gáo nước lạnh vào ngọn lửa hào hứng đang bùng cháy ở mỗi người. Họ cần có nó để vượt qua những khó khăn rất lớn, chuẩn bị cho trận đánh. Nhưng anh cần nhắc họ không được sơ khoáng bộc lộ tung tích của mình, đề phòng trường hợp còn phải tiếp tục chiến đấu lâu dài.

2.

Trung tâm nhắc lại, cần đặc biệt chú ý tìm hiểu sự phán đoán của địch về ý đồ tiến công của ta trong mùa khô 1967 – 1968. Hai Long chột hiểu điều này có liên quan đến đòn chiến lược quyết định mà ta sẽ giáng vào đầu Mỹ - ngụy trong mùa khô tới. Sự thành công của nó gắn liền với việc ta có hoàn toàn giữ được bất ngờ hay không.

Thiệu rất hài lòng sau khi Hiếu được chấp nhận làm đại sứ ở Ý và Kiểu trở thành đại sứ lưu động. Nhân đó, Hai Long hỏi Thiệu:

- Tổng thống đã trù liệu những biện pháp gì về chiến tranh quân sự đối phó với tình hình chiến tranh hiện nay?

- Từ hai năm nay, chiến lược chiến tranh ở Việt Nam cộng hòa do Mỹ hoạch định. Tôi đã có những lần khuyến cáo họ, nhưng họ không nghe. Tin tức tình báo quân sự họ đều nắm; vì họ mới đủ tiền chi cho hàng vạn cộng tác viên của CIA. Ai làm việc cho họ, mình không

biết. Họ nắm được gì cũng không cho ta hay vì sợ rò rỉ. Chừng nào chuẩn bị xong xuôi, sắp tiến hành, họ mới nói với mình. Tôi rất ón cách làm ăn này, nhưng bất lực. Quân lực Việt Nam cộng hòa không thể có những cuộc hành quân độc lập, vì lệ thuộc vào hỏa lực yểm trợ của Mỹ.

- Họ đã bàn bạc với tổng thống về cuộc tiến công mùa khô này chưa? Cần nắm được Việt Cộng trù tính gì về mặt quân sự, và quân Mỹ định làm gì. Mùa khô tới rồi. Ta cần phải biết trước kế hoạch của họ để chủ động tính toán việc của ta. Tổng thống phải nắm chắc vấn đề quân sự với cương vị tổng tư lệnh, chứ không thể ủy thác cho ông bộ trưởng Quốc phòng cùng ông Tổng tham mưu trưởng. Những nhà lãnh đạo Mỹ cần một tướng lĩnh làm tổng thống ở Việt Nam cộng hòa, chính là cần điều đó. Tôi nghĩ ông Westmoreland không làm đúng phận sự của mình trong quan hệ với đồng minh.

- Westmoreland nói với tôi, sẽ tiến hành đợt phản công lần thứ ba để xúc tiến chiến lược “lùng và diệt”.

- Ông ta có nói phương hướng sẽ nhắm vào đâu

không?

Thiệu nhè nhẹ lắc đầu:

- Chỉ khi gần triển khai, họ mới nói với mình. Tôi cho rằng họ còn đang tiếp tục nghiên cứu, điều tra mục tiêu.

- Kết quả rất hạn chế của hai đợt tiến công trước là do Westmoreland không chịu bàn bạc với ta! Người Mỹ quá ỷ vào sức mạnh vũ khí nên họ bị thất bại. Họ tưởng hễ có sức mạnh áp đảo trong tay là đánh đâu thắng đó. Thực tế không đúng như vậy. Tôi đã nhiều lần trao đổi với những người Mỹ am hiểu chiến lược quân sự, không phải họ đều tán thành những hành động của Westmoreland. Ý kiến của giới quân sự Mỹ về chiến tranh Việt Nam khá phân tán.

Thiệu bỗng trở nên sôi nổi:

- Tôi đã nói với họ, muốn chiến tranh chóng kết thúc, thì phải làm như họ đã làm ở Đại Hàn. Phải đưa quân Mỹ đánh ra miền Bắc, giải quyết vấn đề tận gốc. Địa dư Việt Nam và Đại Hàn không khác chi nhau. Cũng

là một dải đất dài ven biển Thái Bình Dương. Hải quân Mỹ làm chủ vùng biển. Muốn cắt đôi Việt Nam còn dễ hơn Đại Hàn. Vùng cán xoong Việt Nam có đoạn chỉ rộng năm chục ki-lô-mét! Chí ít, ta cũng có thể chiếm một vùng đất ở Bắc vĩ tuyến 17, lập căn cứ tại đó như Bắc Việt đã làm ở Nam Việt Nam. Tôi tin rằng Bắc Việt sẽ phải ngừng xâm lăng, đánh đổi lấy phần bị ta chiếm đóng. Chiến tranh chưa chấm dứt, vì ta chưa đánh thẳng vào nguồn gốc của nó...

Cần lái Thiệu vào điểm chính của câu chuyện, Hai Long nói:

- Tổng thống cũng biết chính phủ Mỹ chịu rất nhiều áp lực khác nhau về mặt chính trị đối với việc tiến hành chiến tranh. Dư luận không thuận lợi càng mạnh.

- Đó là chính sách leo thang, Mỹ đưa quân sang nhỏ giọt, đã giết chết những bất ngờ cần phải có về mặt quân sự. Nếu Mỹ kết thúc chiến tranh trong vòng một năm thì làm chi có phản đối chiến tranh!

- Tình hình chính trị thế giới những năm 60 không

giống những năm 50, và Johnson không phải là Eisenhower!

- Đúng!... Johnson không phải là Eisenhower!

- Ta hãy tạm đặt sang bên những gì ta chưa có. Tôi vẫn nghĩ, với một nửa lực lượng lục quân, không quân, hải quân được trang bị cực mạnh của Mỹ đã đưa sang Việt Nam, cộng với hơn nửa triệu quân Việt Nam cộng hòa và những đồng minh khác, không phải là ta không có khả năng giành chiến thắng. Ta chưa làm được, chính là vì ta không nắm được ý đồ quân sự của Việt Cộng. Điểm này cần được khắc phục. Người Mỹ có lực lượng CIA đông nhưng họ làm việc lại rất tồi. Tổng thống cũng cần có chủ kiến để khi trao đổi họ không thể coi thường ta.

- Nhưng đặc ủy trung ương tình báo của ta còn tồi hơn nhiều! Tôi sẽ phải củng cố lại. Trước mắt, ông giáo giúp tôi thăm dò xem người Mỹ đã nắm được Việt Cộng có ý đồ chi trong mùa khô này. Mình biết trước được những ý kiến của họ thì khi trao đổi mình cũng có thể.

Thiệu mỉm cười nhìn anh.

Cuộc trao đổi chỉ giúp anh khẳng định thêm Thiệu hoàn toàn lệ thuộc vào Mỹ. Thiệu không giấu diếm mình là một tên tay sai chỉ tính sao làm vừa lòng chủ.

Anh cảm thấy ngán ngẩm. Khi đã lọt vào mục tiêu chủ yếu rồi, với một cương vị rất thuận lợi, anh vẫn chưa biết được gì nhiều hơn về những điều anh đang cần biết.

3.

Buổi nói chuyện với O'Connor mang lại cho Hai Long một vài thông tin mới.

Cặp mắt xanh thông minh của ông linh mục lộ vẻ trầm tư khi nghe câu hỏi của anh. Sau ít phút suy nghĩ, ông nói:

- Tôi đã gửi cho tổng thống một bản nhận định về cuộc hành quân Junction City. Tôi nghĩ đã tới lúc Mỹ phải thay đổi chiến lược. Mỹ không thể chờ đợi gì hơn với cách điều hành chiến tranh của Westmoreland.



- Tổng thống vẫn lạc quan. Ông ta cho rằng hai đợt phản công mùa khô vừa rồi tuy chưa hạ đo ván Việt Cộng, nhưng cũng đã làm cho họ mất máu nhiều, chưa gượng lại được trong mùa khô này. Tổng thống đang trông đợi ở kết quả đợt phản công thứ ba.

- Tình hình không đáng lạc quan đến như vậy. Theo chỗ tôi biết, Việt Cộng vẫn tích lũy lực lượng chiến đấu và Bắc Việt đang tập trung nhiều đơn vị chủ lực thiện chiến của họ ở phía Bắc Việt Nam cộng hòa. Như họ nói với một số cán binh Việt Cộng mà ta bắt được gần đây, họ không có tham vọng đánh bại hoàn toàn quân đội viễn chinh Mỹ, nhưng họ sẽ “đánh bại ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ”! Tôi dự liệu họ đang hết sức cố gắng gây nên một sự kiện vang dội, một trò ngoạn mục trước cuộc bầu cử tổng thống Mỹ.

Ông linh mục này thật đáng sợ.

- Họ có khả năng làm gì ở Nam phần Việt Nam cộng hòa không? – Hai Long tỏ vẻ lo lắng.

- Ở Nam phần, tôi chia sẻ một phần trách nhiệm với

tổng thống Thiệu. Dù sao, ta cũng đã gây cho họ những thiệt hại, họ khó làm lớn vì ở quá xa hậu phương. Nhưng hầu như chắc chắn, họ sẽ làm một cái gì đó trên đường số 9 ở Bắc phần. Có thể là một Điện Biên Phủ nhỏ với quân Mỹ. Ông Johnson đã chỉ thị cho Westmoreland tuyệt đối không để xảy ra một trường hợp như vậy

- Thừa cha, theo ý muốn của Đức Hồng y Spellman và của cha, một lần nữa tôi lại gắn mình với một tổng thống, tôi đã trở thành cố vấn của Thiệu, tôi cần khuyến cáo ông ta điều gì về mặt quân sự lúc này?

Vị linh mục có tinh thần trách nhiệm, không tự cho phép mình trả lời một cách dễ dãi. Cân nhắc một hồi, ông nói:

- Tôi rất tiếc, cuộc đảo chính năm 1963 đã làm hư toàn bộ công trình ấp chiến lược. Căn cứ vào tính chất chiến tranh ở Việt Nam, không thể có một kế hoạch quân sự nào hay hơn kế hoạch đó. Cần phải làm lại từ đầu...

O'Connor trầm ngâm, rồi bỗng hỏi:

- Thầy đánh giá tướng Thiệu ra sao về mặt tinh thần chiến đấu chống Cộng?

- Không ai nghi ngờ ý thức triệt để chiến đấu chống Cộng của ông Thiệu, nhưng tôi cảm thấy ông ta quá y lại vào quân đội Mỹ.

- Đó chính là điều đáng lo. Không phải ngay lúc này, giáo sư cần làm cho ông Thiệu dần dần hiểu vấn đề nội bộ Việt Nam, rút cuộc vẫn phải do người Việt Nam giải quyết. Quân đội Mỹ không thể ở lại Việt Nam vô thời hạn.

Hai người ngồi im lặng hồi lâu. Ông linh mục muốn dừng lại ở đó. Hai Long tỏ vẻ suy tư về cái điều ông mới nói ra lần đầu.

- Thừa cha, còn một câu hỏi cuối cùng trong bữa nay. Sự lượng định về ý đồ chiến lược của Việt Cộng trong mùa khô tới là của riêng cha, hay là của chung những người chỉ huy có trách nhiệm với chiến tranh Việt Nam?

O'Connor liếc nhìn anh, rồi mỉm cười:

- Tôi hiểu giáo sư lo trách nhiệm của mình với tư cách là cố vấn của tổng thống. Giáo sư có thể nói, đó là ý kiến của khá đông những chuyên gia quân sự về Việt Nam, dựa trên những yếu tố đã xuất hiện cho tới lúc này. Nhưng vẫn không có nghĩa là sự lượng định của chúng tôi nhất định phải đúng.

4.

Cuối năm 1967, một số trận đánh rộ lên trên chiến trường miền Nam. Tháng 11, bộ đội ta tiến công sư đoàn 1 bộ binh Mỹ và sư đoàn 5 bộ binh ngụy tại Lộc Ninh, Đông Nam Bộ, gây nhiều thiệt hại cho hai sư đoàn này. Trên chiến trường Tây Nguyên, diễn ra trận Đắc Tô, bộ đội ta bắn rơi nhiều máy bay, đánh thiệt hại nặng một lữ đoàn dù Mỹ, gây tổn thất cho một lữ đoàn Mỹ khác và một chiến đoàn ngụy. Nhưng trong tháng 12, và tháng Giêng năm 1968, tình hình các chiến trường, đặc biệt là vùng đồng bằng Nam Bộ đều êm ả. Trên tám bản đồ cập nhật trong phòng họp của Tổng thống, không xuất hiện sự kiện quân sự chính trị nào lớn trừ cuộc biểu tình

chống Mỹ - Thiệu của 4 vạn đồng bào quận Trà Cú thuộc tỉnh Trà Vinh.

Hai Long đã nói lại với Thiệu sự lượng định về hoạt động quân sự của đối phương trong mùa khô 1967 – 1968 của những nhà quân sự Mỹ, qua lời đặc phái viên của Hồng y Spellman. Thiệu tỏ vẻ mừng trước tình hình chiến sự chung. Mọi việc diễn tiến đúng như những nhà quân sự Mỹ dự đoán. Áp lực quân sự của đối phương đang nhằm vào Bắc phần Việt Nam cộng hòa, cụ thể hơn là cụm cứ điểm Khe Sanh, Tà Cơn trên đường số 9, do thủy quân lục chiến quân Mỹ chiếm đóng. Địa hình rừng núi ở vùng này rất giống với một Điện Biên Phủ thu nhỏ. Các nguồn tin tình báo đều ghi nhận đối phương đang dồn về đây những sư đoàn chủ lực mạnh nhất, những sư đoàn đã từng giành chiến thắng trong trận Điện Biên Phủ năm xưa. Một trận đánh bằng trận địa chiến hào lại sắp diễn ra. Không biết số quân Mỹ đồn trú ở đây có thoát được số phận của quân viễn chinh Pháp ngày trước ở Điện Biên Phủ không? Đối với Thiệu, tình hình quân sự ở Bắc phần do bộ chỉ huy quân sự Mỹ phải tự lo. Thiệu càng yên tâm vào cuối tháng 12, khi Westmoreland mở

đợt phản công lần thứ ba bằng cuộc hành quân “Hòn đá vàng”, đưa nhiều đơn vị quân Mỹ tiến về phía biên giới Campuchia, tiếp tục đẩy xa những áp lực của Quân giải phóng nhắm vào Sài Gòn.

Thiệu cho rằng đã có một thời gian yên ổn để củng cố thêm vị trí. Thiệu phàn nàn với Hai Long, mình vừa chọn được một người bà con là Ngô Khắc Tĩnh, định đưa làm đặc ủy trung ương tình báo, và đang lựa người để nắm Tổng nha Công an Cảnh sát, thì CIA ép phải bổ nhiệm Nguyễn Khắc Bình làm đặc ủy trưởng trung ương tình báo, và Trần Văn Hai là tổng giám đốc Công an – Cảnh sát.

Cuộc chiến tranh lạnh diễn ra giữa Thiệu và Kỳ. Kỳ biết rõ Thiệu đang lạng lẽ thu tóm hết quyền lực, chặt dần những vây cánh của mình, biến mình thành một anh “ngồi chơi xơi nước”. Nhưng thế Thiệu lúc này đã mạnh, Kỳ đành phải âm thầm chịu đựng đợi cơ hội. Nơi làm việc của tổng thống và phó tổng thống đều ở lầu ba. Từ ngoài đi vào, Thiệu ở bên phải, Kỳ ở bên trái cầu thang trái thảm đỏ. Trên tâm thảm đã xuất hiện một ranh giới vô hình ngăn cách giữa hai người. Thiệu bao giờ cũng đi

ở bên phải, và Kỳ đi bên trái. Không khi nào hai người đi ở giữa và càng không bao giờ đặt chân sang phần bên kia.

Hai Long đóng vai người có thiện chí hòa giải mỗi hiềm khích giữa hai vị “nguyên thủ quốc gia”.

Lần đầu tới nơi làm việc của phó tổng thống thăm Kỳ, anh được Kỳ mở sâm banh ra mời, rồi trút bầu tâm sự.

- Tôi không phải là con chiên, nhưng cũng không phải là con Phật. Thái độ tôi đối với sư sãi ra sao, ai cũng rành. Tôi dựa vào Công giáo vì Công giáo đã ủng hộ tôi. Anh giáo được giáo hội cử vô giúp ông Thiệu, cũng là giúp cho cả tôi. Anh nhắc giùm với ông Thiệu, theo nghị quyết của Hội đồng quân lực khi hai người ra tranh cử, muốn quyết định chi phải tham khảo ý kiến của Hội đồng, và phải làm theo quyết nghị của Hội đồng. Ông phải chia sẻ quyền lực với tôi là phó tổng thống, chứ hòng biến tôi thành bù nhìn. Từ ngày ngồi vô ghế tổng thống, ông đâu có bàn bạc với tôi, và làm lơ cả quân ủy hội! Như vậy không được đâu! Anh coi, hồi

truất phê ông Hương, chính tôi năm lần bảy lượt mời ông Thiệu làm thủ tướng, ông đều từ chối. Đâu có tướng nào dám nhận nên Kỳ này phải nhảy vô! Ông Khánh phá rồi tam phen tứ phen, cũng một tay Kỳ này giải quyết. Bãi miễn ông Khánh, đưa ông Khánh ra nước ngoài, là Kỳ này chớ ai! Nguyễn Chánh Thi cùng với Phật giáo dựa vào Mỹ, ly khai ở miền Trung, cũng thẳng Kỳ này ra tận nơi dẹp loạn! Bao nhiêu cái khó khăn, mình tôi lãnh đủ. Làm việc với ông Johnson ở Honolulu về chính trị, quân sự, lo từ cái đài truyền hình cho dân, được tổng thống Mỹ cảm phục, cũng vẫn là Kỳ! Ông Johnson mời tôi tới phòng riêng tặng hình cho tôi, chớ đâu có tặng cho ông Thiệu! Bây giờ mọi việc xong xuôi, ông Thiệu hốt ráo cả! Nhờ anh khuyên ông Sáu giúp. Ông tiếp tục chơi kiểu này là không xong!

Kỳ say mê máy bay, đi đâu cũng thích dùng máy bay do tự tay mình lái. Hàng ngày, Kỳ thích dùng máy bay trực thăng từ sân bay Tân Sơn Nhất tới dinh Độc Lập làm việc. Sáng nào, Kỳ cũng cho máy bay lượn một vòng, giơ tay vẫy chào mọi người, rồi mới đáp xuống bãi cỏ trước dinh. Gần đây, không hiểu nghĩ sao, Kỳ cho



máy bay hạ xuống ngay nóc dinh Độc Lập. Sân bay lại nằm ngay trên phòng ngủ của vợ chồng Thiệu. Thiệu rất bức, nhưng vẫn cố nhịn để tránh va chạm với Kỳ.

Vợ Thiệu than phiền với Hai Long:

- Cả nhà tôi không ăn không ngủ được vì cái máy bay của ông Kỳ. Có thủ tướng, phó tổng thống nào mà lại tự mình lái máy bay đưa vợ, đưa bồ đi chơi, lái máy bay đi làm việc hàng ngày! Ông nhà tôi, đêm nào cũng phải làm việc khuya, sáng thường ngủ trễ, đang ngon giấc thì máy bay của ông Kỳ tới ầm ầm ngay trên đầu. Tôi cũng sắp mắc bệnh thần kinh vì ông! Trong khuôn viên thiếu chi chỗ hạ máy bay, mà lại cứ nhằm ngay xuống đầu người ta!

- Bà nên bảo ông Hường nói với ông Kỳ một câu.

- Ông Hường ngăn ông Kỳ, cả ông nhà tôi cũng sợ hiểu lầm sinh chuyện.

- Vậy thì bà nên trực tiếp nói thẳng với ông Kỳ. Tôi có thể nhờ cha Lãm nói với ông Kỳ, nhưng việc nhỏ qua

nhiều người, ông Kỳ lại có cơ trách ta.

Mấy ngày sau, Hai Long tới dinh Độc Lập, thấy chiếc trục thăng của Kỳ đổ trên bãi cỏ trước dinh. Vợ Thiệu gặp anh với nụ cười đắc thắng:

- Nhà tôi thoát nạn rồi! Chiều qua tôi nói với ông Kỳ, tôi định trồng mấy cây bông trên sân thượng, để những khi làm việc mệt, ông Thiệu lên đó ngắm cảnh, nhưng cái trục thăng quạt gió quá chùng, hư hết bông. Ông nói: “Tôi sợ ý, sao ông Thiệu không nói sớm với tôi một câu?”. Và bữa nay, ông cho máy bay đậu xuống bãi cỏ rồi.

Hai Long đem những lời nói bữa trước, thuật lại với Thiệu, Thiệu vẫn mắt:

- Tôi là tổng thống, tôi làm việc theo đúng hiến pháp. Hiến pháp có ghi tổng thống làm việc chi cũng phải hỏi ý kiến quân ủy đâu? Quân ủy là cái chi, tôi cũng chưa biết trong đó có những ai! Nhờ ông giáo cứ nắm chắc cho phía người Mỹ, tôi gặt xong ông Lộc thì ông Kỳ chẳng còn chi đáng lo.

Hai Long tiếp tục ru ngủ Thiệu bằng những tin tức ngày càng nhiều về mối hiểm họa đối với quân Mỹ trong mùa khô này trên đường số 9. Anh rỉ rả góp phần khuyên can, “dàn xếp” mối bất hòa ngày càng trở nên sâu sắc giữa Thiệu và Kỳ. Câu chuyện về đề tài này chiếm nhiều buổi anh vào làm việc trong dinh. Vợ Thiệu tham gia một cách hăng hái, theo kiểu hoàn toàn phụ nữ của bà ta, nhưng không phải là không có ảnh hưởng đáng kể tới Thiệu. Những lời khuyên can của anh với cả hai bên nhiều lúc càng như lửa đổ thêm dầu.

5.

Những ngày đầu năm 1968 trôi qua một cách vô cùng chậm chạp.

Sài Gòn ngày càng chìm đắm trong cơn lốc cuồng nhiệt của những chuyện buôn bán, tranh chấp, lừa đảo, chợ đen, làm giàu. Cùng với dollar đỏ[1], dollar xanh, hàng PX[2], hàng siêu thị, bạch phiến... mọi thứ đều trở thành thương phẩm. Nhân phẩm con người bị hạ tới giá thấp nhất. Gái điếm, ma cô, du đĩ, khất thực, những nạn nhân của chiến tranh, xuất hiện ngày càng nhiều.

Làn sóng của những người dân tị nạn tiếp tục từ các vùng nông thôn đổ vào, làm cho Sài Gòn trở nên ngột ngạt.

Trung tuần tháng Giêng, Trần Thiện, từ căn cứ sư đoàn bộ binh Mỹ ở Lai Khê về, cho Hai Long biết không hiểu sao một số tiểu đoàn tham gia cuộc hành quân “Hòn đá vàng” ở biên giới Campuchia, bỗng được lệnh rút về vị trí cũ ở chung quanh Sài Gòn. Hai Long hết sức lo lắng. Anh vội đến tìm O’Connor ở Nha Tuyên úy Hải quân Mỹ.

- Thừa cha, vì sao Westmoreland lại bỏ dở cuộc hành quân ở biên giới Campuchia?

- Theo tôi biết, cuộc hành quân vẫn tiếp tục. Chưa có cuộc đụng độ nào lớn. Tại sao thầy lại hỏi như vậy?

- Tình báo của Thiệu cho biết nhiều tiểu đoàn đã được rút về. Thiệu lo lắng vì không được bộ chỉ huy Mỹ thông báo về việc này.

- Tin đó không đúng sự thật. Đúng ra là thế này,

Weyand, tư lệnh các lực lượng dã chiến Mỹ ở vùng III chiến thuật, phát hiện những hiện tượng chuyển quân của địch ở chung quanh Sài Gòn, nên có đề nghị với Westmoreland cho rút quân Mỹ từ biên giới về những vùng đông dân, phòng ngừa một hành động gì đó của Việt Cộng trước hoặc sau dịp Tết âm lịch. Nhưng liệu ta có nên tin vào một vài hiện tượng như thế không? Chúng ta đã biết đối phương rất giỏi nghi binh. Nếu vội kết thúc cuộc hành quân, mình có thể bị mắc lừa. Chưa hề có một quyết định như vậy. Nếu Westmoreland rút về một số tiểu đoàn thì tôi nghĩ là để đưa lên đường 9.

- Thừa cha, như vậy là chưa có thay đổi gì lớn?

- Đến lúc này thì chưa. Riêng tình hình Khe Sanh căng thẳng hơn. Trận đánh lớn có lẽ sắp nổ ra tại đó.

Hai Long lặp lại với Thiệu những lời của người Mỹ, tình hình đường 9 hết sức căng thẳng. Westmoreland phải rút một số tiểu đoàn ở biên giới Campuchia về tăng cường cho khu vực này, trận đánh lớn sắp nổ ra tại Khe Sanh. Anh giấu kín những tư tưởng hoài nghi, lo âu đối với triển vọng cuộc chiến tranh bắt đầu xuất hiện ở ông

linh mục. Thiệu không chia sẻ những lo lắng của người Mỹ đối với mặt trận đường 9. Đây là trách nhiệm của Westmoreland và Walt. Y chỉ cần Sài Gòn và những tỉnh chung quanh yên tĩnh trong mùa xuân này. Nam phần Việt Nam cộng hòa đang mỗi ngày một thêm lắng dịu.

Gần Tết, Westmoreland tới gặp Thiệu bàn về cuộc ngừng bắn đã thành lệ hàng năm nhân dịp đầu xuân. Westmoreland nói:

- Chúng tôi đã nhận được tin Bắc Việt sẽ có những cố gắng rất lớn về quân sự tại Việt Nam cộng hòa vào trước hoặc sau Tết, đề nghị tổng thống cho hủy bỏ lệnh ngừng bắn hàng năm vào dịp này.

Thiệu trả lời một cách rất tự tin:

- Tôi nghĩ rằng những hoạt động của quân đội đồng minh và quân lực Việt Nam cộng hòa trong năm qua đã làm cho Bắc Việt và Việt Cộng mất máu khá nhiều. Tình hình chiến sự đã được cải thiện một cách rõ rệt. Nếu tôi hủy bỏ lệnh ngừng bắn, sẽ làm ảnh hưởng tới tinh thần phấn khởi của sĩ quan và binh lính, và cũng sẽ tạo cái cơ

cho Việt Cộng tuyên truyền là mình hiếu chiến, không tôn trọng ngày Tết cổ truyền của dân tộc! Tôi đã dự kiến cho 50% quân nhân nghỉ phép nhân dịp Tết. Đó sẽ là phần thưởng đối với sự nỗ lực chiến đấu của họ trong năm qua.

- Nhưng tổng thống chắc hẳn đã nhận được những tin tức chính xác, nhiều sư đoàn chính quy tinh nhuệ của Bắc Việt đang kéo về đường 9 với cả chiến xa?

- Tôi biết Cộng quân đang tập trung về phía Tây đường 9. Các vùng chiến thuật khác nhìn chung khá yên tĩnh. Ngài hiểu cho ngày Tết cổ truyền đối với dân tộc Việt Nam có một ý nghĩa rất thiêng liêng.

- Tôi hiểu điều đó. Nhưng riêng năm nay, Bắc Việt sẽ triệt để lợi dụng 48 giờ ngừng bắn để chuyển binh lính và đạn pháo tới trút xuống đầu quân đội Mỹ, người Mỹ sẽ phải đổ nhiều máu!

Trước thái độ gay gắt của Westmoreland, Thiệu nhượng bộ:

- Sẽ không có lệnh ngừng bắn trong dịp Tết tại toàn bộ vùng chiến thuật I. Mong tướng quân đồng ý với tôi như vậy.

- Còn thời gian ngừng bắn ở những nơi khác sẽ là bao lâu?

- ... Từ 48 tiếng rút xuống còn 36 tiếng. Lệnh này sẽ lập tức bị hủy bỏ nếu đối phương có hoạt động vi phạm.

Cho tới lúc ra về Westmoreland không dả động gì tới những hiện tượng khả nghi mà Weyand đã phát hiện ở vùng chung quanh Sài Gòn.

Thiệu kể lại cho Hai Long nghe với vẻ tự hào vì đã không chịu để Westmoreland ép mình phải hủy bỏ lệnh ngừng bắn vào dịp Tết. Anh tỏ thái độ tán thưởng.

Không khí làm việc tại Phủ tổng thống những ngày cuối năm có phần uể oải. Mọi người hỏi thăm nay Tết này sẽ đi đâu, đã mua sắm được những gì. Mỗi sáng vào dinh, Hai Long lại cảm thấy mừng vì thêm một ngày trôi đi êm ả.



Cuộc chuẩn bị chiến đấu tiến hành rất bí mật. Từng bộ phận, từng người chỉ biết phần việc của mình. Năm Sang cho Hai Long hay, công tác chuẩn bị gần hoàn tất. Vũ khí đạn dược, thuốc nổ đã được vận chuyển bằng nhiều cách vào nội thành. Nhiều lực lượng bộ đội được ém vào các cơ sở trót lọt.

Trong những ngày này, anh lại nhận thấy rõ sức mạnh tiềm ẩn của cách mạng. Những tiếng nổ suốt ngày đêm của B.52, pháo bầy từ những vùng chung quanh dội về, nhiều lúc mang lại cho anh ý nghĩ: Ở những nơi đó, có lẽ tất cả phải tan thành cát bụi! Lực lượng ta đã không hề bị hủy hoại, mà còn đang vươn lên giành thắng lợi mới. Trận đánh chưa diễn ra, nhưng anh đã nhìn thấy vẻ kỳ diệu của nó. Ít ra cũng phải có hàng chục vạn người đã tham gia vào công cuộc chuẩn bị cho nó trong suốt mấy tháng nay. Vậy mà bộ máy chiến tranh của kẻ thù với hàng vạn nhân viên CIA, hàng chục vạn tên cảnh sát, mật vụ, hàng triệu binh lính, dân vệ cùng với gia đình của chúng rải trên khắp miền Nam, cho tới lúc này vẫn không hề biết, chưa hề mảy may nghi ngờ. Điều đó lạ lùng biết bao!

Trong dòng người ào ạt như nước lũ trên đường phố Sài Gòn, anh luôn luôn bắt gặp những ánh mắt như thăm nói, chỉ vài ngày nữa đây, chúng ta sẽ đứng chiến đấu bên nhau. Họ là những người đã ở thành phố này nhiều năm như anh, và lâu hơn anh. Họ là những người mới từ ngoài vào. Họ kín đáo chia sẻ với anh niềm hạnh phúc dồn nén trong lòng. Anh tự bảo mình lắm. Nhưng rồi anh lại nghĩ mình không lắm. Nếu anh gặp một số người bạn chiến đấu trên đường phố Sài Gòn, thì đâu có gì là lạ! Anh luôn nhắc mình phải chế ngự niềm hưng phấn. Nhưng so với nỗi buồn, niềm vui thật khó chế ngự.

Hai Long còn phải hoàn tất một công việc chuẩn bị cho riêng mình. Làm cách nào để anh có thể đi lại ở Sài Gòn khi trận đánh đã bùng nổ? Anh dễ dàng lấy một thứ giấy tờ nào đó ở dinh Độc Lập. Nhưng nó lại trở thành nguy hiểm nếu nơi anh đi qua đã trở thành vùng của ta. Anh cần tìm một thứ bảo đảm cho phép mình xuất hiện ở tất cả những nơi có chiến sự. Sau nhiều lần suy nghĩ, anh nhớ tới tổ chức viện trợ Công giáo quốc tế CARITAS mà từ lâu anh đã là một ủy viên. Anh tới đó lấy một tờ giấy chứng nhận mình là người của tổ chức

này, và xin một lá cờ Chữ Thập Đỏ phòng khi dùng tới.

6.

Thiệu cho người tới mời Hai Long lên gặp ở gia đình trước khi ra về.

Hai vợ chồng Thiệu ngồi chờ anh trước một cảnh đào với tám thiệp chúc Tết.

Thiệu nói:

- Có người ở Hồng Công vừa gửi về một cảnh đào, của hiêm hoai, vợ chồng tôi nghĩ trong dịp Tết này phải đem tặng ông giáo.

Vợ Thiệu tiếp lời chồng:

- Ông giáo giúp nhà tôi bao việc lớn mà chẳng nhận chi, ngày Tết chỉ có một cảnh bông mong ông giáo nhận cho. Gia đình ông giáo sinh trưởng ở miền Bắc, chắc nhớ bông đào mỗi dịp xuân về.

Cảnh đào khá lớn, đầy nụ, mới chỉ có ít bông hàm

tiểu, chắc sẽ nở rộ vào đúng ngày Tết. Hôm qua, một dân biểu gửi tặng anh một phong pháo lớn, anh đã nhờ cha Nhuận đưa về Bình An biếu cha Hoàng. Anh làm ra vẻ vui mừng cảm ơn vợ chồng Thiệu, tuy biết ở nhà mình không có bình và không có cả chỗ cho cảnh bông này.

Hòe đứng chờ anh ở cổng dinh, xuýt xoa:

- Trời! Bao năm rồi lại mới nhìn thấy cảnh đào!

Hai Long cười:

- Tôi lấy về tặng anh đây.

- Phải để ở nhà đón xuân chứ! Cảnh đào quý như rúra!

- Anh biết nhà tôi rộng bao nhiêu mét vuông rồi. Nếu anh không nhận, tôi phải đem trả lại cho vợ chồng anh Thiệu.

- Vậy thì năm nay ta hên nhiều. Báo anh tin mới: Đã có thông tri cho 50% quân nhân di phép trong dịp Tết

Nguyên đán. Thông tri nằm chỗ ông Hường rồi.

- Lạy Chúa!

- Nhưng trừ vùng I chiến thuật anh à.

- Bà con ta ở Bắc phần lại phải nghe đại bác thay pháo đón xuân!

Hai Long ngồi sau xe máy để Hòe đèo về nhà. Từ khi hai người cùng vào Phủ tổng thống, sự quan hệ giữa họ đỡ phải giữ gìn hơn. Cánh đào trong tay Hai Long thu hút cặp mắt những người đi trên đường.

Tới chỗ vắng người Hòe thủ thi:

- Bà Hòe tra hỏi tôi: “Dạo này có việc chi mà cứ đi suốt ngày, thỉnh thoảng lại thấy cười một mình? Hay là lại bồ bịch chi rồi!”

- Anh trả lời sao? – Hai Long mỉm cười hỏi lại.

- Tôi trả lời quấy quá, bà không tin. Sau tôi phải nói: “Ông Hường đang tính cho mình mần một chức to”. Bà

trợn mắt bảo: “Chức tước thì đừng dính vô, tôi hết muốn mang cơm, mang thuốc vô Tòa Khâm rồi!”

- Giải đó!

Hòa say sưa nói:

- Được dự vô kỳ này có chết cũng sướng, anh Hai a.

- Chết sao được!

- Tối 30 này, mời anh vô tôi, ta cụng ly, ngắm bông đào chuẩn bị đón ngày vui.

- Không được đâu! Lỡ trúng bữa đó bận thì sao?

- Ồ, tôi không nghĩ ra.

- Từ giờ phút này, coi như phải sẵn sàng.

- Những gia đình cơ sở của ta tốt lắm. Họ chỉ lo mừng hụt. Tất cả đã sẵn sàng.

- Công việc chuẩn bị của chúng ta chưa xong. Ta còn phải bàn tới trường hợp nếu trận này chưa giành

toàn thắng, chúng mình lại phải tiếp tục chiến đấu lâu dài.

Đưa cánh đào vào nhà xong, Hòe quay ra định đưa Hai Long về Thị Nghè. Nhưng Hai Long nói:

- Cho mình ra bến xe đi Bình Chiếu.
- Để tôi chở anh tới đó luôn.
- Bọn mình không nên cặp kè nhau.

Trung tâm vừa tăng cường cho lưới một điện đài. Anh cần phải báo cáo gấp: “Đã có lệnh ngừng bắn nhân dịp Tết, kéo dài 36 tiếng tại miền Nam, trừ vùng I chiến thuật. 50% quân nhân sẽ được đi phép”.

---

[1] tiền được cấp riêng cho quân đội Mỹ, có mệnh giá như dollar xanh (dollar thường), chỉ dùng lưu hành nội bộ.

[2] hàng được Chính phủ Mỹ trợ giá

## Chương 12: Tết Mậu Thân

1.

Năm đó, âm lịch ở miền Nam và miền Bắc chênh nhau một ngày. Mùa xuân ở miền Nam tới trước. Từ 30 Tết, Hai Long luôn ở trong tình trạng chờ đợi căng thẳng. Anh sẽ được báo giờ nổ súng trước mười hai tiếng. Nhiệm vụ chiến đấu của anh là phải bám sát Thiệu. Anh có khả năng thực hiện nhiệm vụ nếu trận đánh diễn ra ban ngày. Anh sẽ chọn giờ đó tới chúc Tết gia đình Thiệu. Nhưng trận đánh của ta thông thường khởi đầu vào ban đêm. Anh sẽ lấy lý do gì để tới dinh Độc Lập nếu lúc đó là đêm khuya? Gần đây, Hai Long thường ngủ đêm tại dinh Độc Lập, tạo dần cho mọi người một thói quen. Nhưng trong những ngày nghỉ Tết, anh không có lý do gì để ngủ lại. Tới đúng khi súng đã nổ thì có thể được. Cố vấn cần có mặt bên tổng thống trong những giờ phút khẩn trương. Nhưng lúc đó, rất



khó lọt vào dinh. Cuối cùng, Hai Long đành chọn giải pháp sẽ tới chúc Tết vợ chồng Thiệu vào một giờ hơi muộn, tìm cách kéo dài cuộc chuyện trò tới khuya, rồi lấy cớ xe máy hỏng, từ chối dùng xe của Thiệu để trở về nhà, và ngủ lại trong dinh.

Nửa đêm 30 Tết, tiếng bom đạn vừa dứt theo lệnh ngừng bắn, cả Sài Gòn rộn ràng trong tiếng pháo đón xuân. Năm nay, người dân Sài Gòn đốt pháo nhiều hơn mọi năm.

Tiếng pháo tiếp tục nổ ran suốt ngày mùng Một Tết. Buổi sáng Hòe tới chúc Tết báo tin Westmoreland đã điều phân lớn những tiểu đoàn đang hành quân ở biên giới Campuchia về vùng chung quanh Sài Gòn, và đưa một số tiểu đoàn lên phía Bắc tăng cường cho căn cứ Khe Sanh. Chờ đến hết buổi chiều vẫn chưa có lệnh. Như vậy là trận đánh sẽ chưa nổ ra đêm nay. Trưa ngày mai, lệnh ngừng bắn sẽ hết hiệu lực. Sự chậm trễ này cùng với tin của Hòe ban sáng khiến anh bồn chồn.

Nửa đêm, anh nhét chiếc nút nghe vào tai, mở chiếc máy thu thanh bán dẫn nhỏ, tìm làn sóng của đài Tiếng

nói Việt Nam. Vừa lúc đó, tiếng pháo đón xuân vang lên từ Hà Nội. Những tiếng lạch tách đùng khi khoan khi nhặt, nổ giòn, làm hiện lên trước mắt anh tràng pháo màu hồng, nhấp nháy ánh lửa, tỏa khói mùi thơm. Dứt tràng pháo, anh nín thở chờ đón cái mà những người con xa Hà Nội như anh, mỗi năm một lần mong đợi, tiếng nói chúc Tết đầu xuân của Bác Hồ. Anh đã thuộc lòng bài thơ xuân 1968 của Bác, được phát thanh trên đài từ đầu năm dương lịch.

Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua,

Thắng trận tin vui khắp mọi nhà.

Nam – Bắc thi đua đánh giặc Mỹ,

Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta.

Sau đó là phần ca nhạc. Những bài thơ xuân năm trước và năm nay được nhiều nhạc sĩ phổ nhạc vang lên nhiều lần. Buổi phát thanh đêm giao thừa trên miền Bắc như nhắc nhở anh chớ vội nóng lòng, cái điều khác lạ nhất định sẽ tới trong mùa xuân này, và nó đang tới.

Trưa mùng hai Tết, đài Sài Gòn báo tin đêm trước, Việt Cộng đã mở một loạt trận tiến công vào một số thị trấn ở miền Trung và Cao nguyên, trong đó có thành phố Đà Nẵng, và tổng thống Thiệu đã quyết định bãi bỏ lệnh ngừng bắn trên toàn lãnh thổ Việt Nam cộng hòa. Hai Long nửa mừng nửa lo, Như vậy là cuộc tiến công đã khởi đầu. Nhưng những trận đánh nổ ra ở miền Trung trước có ảnh hưởng gì tới các nơi khác không? Anh cảm thấy hơi yên tâm khi nhận thấy những tin thông báo chiến sự ở miền Trung bị chìm đi trong tiếng pháo Tết. Mặc dù Thiệu hủy bỏ lệnh ngừng bắn và toàn bộ quân Mỹ đã được đặt trong tình trạng báo động cao nhất, pháo vẫn tiếp tục nổ rền suốt ngày đêm. Xác pháo ngập trên hè phố. Tất cả những con đường vẫn nườm nượp những dòng người xuôi ngược đón xuân với cảnh thanh bình trong lúc cuộc chiến diễn ra ở những vùng không xa nó. Lần này, cuộc tiến công đã nổ ra ở tận Trung phần.

Lúc 2 giờ chiều, bác Bảy Lai ghé chiếc xích lô trước nhà. Bác vào chúc Tết gia đình anh. Khi ra về, bác bỏ quên một hộp quẹt. Giờ nổ súng là 3 giờ đêm nay. Hai

Long phóng xe tới báo tin cho Hòe và Ruật. Anh xiết chặt tay những người đồng chí trước lúc ra về. Hai Long hoàn toàn yên tâm. Những trận đánh nổ ra tại miền Trung đã mang lại cho anh một cái cơ chính đáng để ở lại với Thiệu đêm nay.

Sau bữa cơm chiều, Hai Long mặc bộ đồ lớn, đeo cà vạt, nhét khẩu Browning nhỏ đã được lắp sẵn 6 viên đạn ở thắt lưng, lên xe phóng thẳng vào dinh Độc Lập.

Sự canh phòng chung quanh và bên trong dinh không có gì khác thường. Anh không dùng thang máy, đi dọc hành lang, nhìn những phòng làm việc cửa đều đóng kín, rồi thông thả theo cầu thang lên chỗ ở của gia đình Thiệu trên lầu bốn. Anh rất mừng khi nhận thấy trừ bộ phận bảo vệ dinh, những nhân vật của Phủ tổng thống không ai có mặt.

Tới lầu ba, anh gặp viên sĩ quan thường trực. Viên trung úy đóm dáng trong bộ lễ phục, giơ tay lên vành mũ chào anh, tươi cười nói:

- Năm mới, chúc ông cố vấn và gia đình vạn sự an

khang.

- Xin chúc trung úy và gia đình gặp mọi điều may mắn, riêng trung úy đầu năm sẽ nhận thêm một bông mai mới. Tổng thống và phu nhân có nhà chớ?

- Dạ, tổng thống và phu nhân vừa đi Mỹ Tho chiều nay. Hai ông bà về quê ngoại.

- Ủa! Tình hình đang căng mà tổng thống lại về quê ư?

Viên trung úy mỉm cười:

- Đài phát thanh của Việt Cộng vừa tuyên bố, họ đánh Đà Nẵng và mấy nơi để trừng trị quân Mỹ không tôn trọng tục lệ cổ truyền của nhân dân Việt Nam trong dịp Tết.

- Tổng thống có dặn lại chi không?

- Dạ, không có dặn dò chi.

- Minh nghe tổng thống bãi bỏ lệnh ngừng bắn, quân

Mỹ cầm trại 100%, vội chạy vô tính ở lại cùng tổng thống đêm nay lỡ có điều chi cần bàn bạc.

- Dạ, phía Nam thì vẫn yên, Tết năm nay, ở Sài Gòn dân đốt pháo nhiều quá xá!

Anh định quay về?

Nhưng dù Thiệu có đi vắng thì đơn vị được giao nhiệm vụ đêm nay vẫn cứ phải đánh vào dinh tổng thống, và phải cố chiếm mục tiêu. Mình phải hỗ trợ cho họ.

- Ông Hưởng có tới không?

- Dạ, không.

- Tình hình này mà Phủ tổng thống lại không có một ai! Thiếu tướng chỉ huy lực lượng bảo vệ dinh có ở đây chớ?

- Dạ, thiếu tướng nghỉ phép, chỉ có ông đại tá ở lại.

Hai Long làm vẻ mặt lo lắng rồi nói:

- Nếu vậy, đêm nay mình phải ở lại, đề phòng có chuyện chi khi vắng mặt tổng thống.

- Dạ, có ông cố vẫn ở lại thì tốt quá! Con biểu chuẩn bị cà phê và bánh trái đề ông cố vẫn dùng buổi tối.

- Cảm ơn. Từ giờ tới nửa đêm, cứ hai tiếng một lần, anh phon vô Tổng tham mưu hỏi tình hình chiến sự, rồi báo cho tôi biết.

- Thưa rồi.

Hai Long đi về phòng làm việc của mình, mở rộng cửa, bật đèn, mở quạt máy, ngồi nhìn qua ô kính. Hào hứng đối với nhiệm vụ đêm nay của anh giảm đi rất nhiều. Điều may mắn lớn là tới giờ phút này, nguy quyền vẫn chưa hay biết gì. Thiệu chỉ tuyên bố bãi bỏ lệnh ngừng bắn một cách chiếu lệ rồi bỏ đi. Nhưng Thiệu có thoát khỏi tai họa chỉ còn ít giờ nữa sẽ ập xuống đầu hần không? Giờ này, chắc những đơn vị mũi nhọn của ta đã rời khỏi nơi ẩn náu, vượt qua vành đai, tiến vào Sài Gòn. Những chiến sĩ biệt động ở nội thành chắc đang cố chộp mất một vài tiếng để chuẩn bị cho trận đánh đầy mạo

hiểm. Ở các mục tiêu, họ đều phải chiến đấu với những kẻ địch đông hơn mình nhiều lần. Họ sẽ phải cầm giữ những mục tiêu này cho tới khi lực lượng từ ngoài tới tăng viện... Không còn cách nào báo tin cho bộ đội Thiệu đã về quê ngoại tại Mỹ Tho!

Khuôn viên dinh Độc Lập với những vòm cây có những mảng lá xanh rực lên bởi ánh đèn, hoàn toàn vắng vẻ và yên tĩnh. Số binh lính bảo vệ dinh đã đi phép một nửa, nhưng chắc vẫn đông hơn nhiều lần lực lượng tiến công đêm nay. Họ chỉ có thể giành thắng lợi nếu giữ được hoàn toàn bất ngờ... Đường phố chung quanh dinh Độc Lập với hai hàng đèn thủy ngân xanh biếc, nườm nượp xe du kích, xe hon-đa ngược xuôi chở theo khách du xuân. Xa hơn một chút, Sài Gòn rực rỡ ánh đèn ngày hội và những tấm biển quảng cáo với những dòng điện luôn đổi màu.

Đến 11 giờ đêm, Hai Long nói với viên trung úy:

- Yên tĩnh thế này, chắc không có chuyện chi đâu. Trung úy không phải báo cáo tình hình chiến sự nữa, và có thể đi ngủ.



Anh ngã mình nằm dài trên chiếc xa-lông. Ly cà phê đặc sẽ làm anh tỉnh táo suốt đêm nay. Tiếng pháo vẫn nổ ran khắp nơi. Anh nhìn đồng hồ. Còn gần 4 giờ nữa...

2.

Một tiếng nổ lớn phía Tòa đại sứ Mỹ làm Hai Long chú ý. Kim lân tinh trên đồng hồ chỉ kém 15 phút đầy ba giờ. Bắt đầu rồi ư? Nhưng sau đó vẫn chỉ là những tràng pháo lẹt đẹt của những người chưa chịu đi ngủ vì còn tiếc đêm xuân.

Năm phút, rồi mười phút trôi qua. Vẫn chỉ là những tiếng pháo thanh bình của ngày Tết. Kim đồng hồ chậm chạp nhích tới chấm 3 giờ.

Bất thần, những tiếng nổ rất lớn từ bốn phía cùng ập tới. Xen giữa những tiếng trầm trầm và nặng của đại bác và những kho đạn bị nổ tung, là tiếng nổ đanh của lựu đạn và tiếng nổ giòn và đều của những loại súng liên thanh. Cả thành phố sôi réo lên vì những làn sóng âm thanh.

Viên trung úy chạy xô vào buồng Hai Long:

- Ông cố vấn! Việt Cộng tấn công!

Hai Long làm vẻ mặt ngái ngủ:

- Tấn công ở đâu?

- Nhiều nơi trong thành phố có tiếng súng nổ và những đám cháy. Trước cổng ngách của dinh đang có nhiều tiếng súng và lựu đạn.

- Bình tĩnh hỏi Tổng tham mưu, Tổng nha Cảnh sát xem Việt Cộng tấn công những đâu. Sau đó, báo cáo phó tổng thống Kỳ. Nói rõ tổng thống hiện không có mặt ở dinh.

Chờ viên trung úy đi khỏi, Hai Long rời phòng làm việc, theo cầu thang gác lên lầu thượng. Anh chăm chú nhìn về phía cổng phụ của dinh Độc Lập, nơi đang diễn ra cuộc chạm súng, chờ sự xuất hiện của ba ánh chớp đèn pin quy ước. Sao mãi vẫn chưa thấy? Những tiếng còi rít lên phía dưới sân. Bọn lính bảo vệ dinh í ới gọi nhau chạy ra vị trí chiến đấu. Anh nhìn thấy chúng khóa

các cổng dinh. Giờ phút quý báu nhất đã qua mất rồi! Bây giờ các chiến sỹ biệt động chỉ còn dùng sức mạnh mới có thể lọt vào dinh. Tiếng súng và tiếng lựu đạn thưa dần bên ngoài cổng phụ. Anh có ý nghĩ chưa phải là họ. Vì những chiến sỹ biệt động bao giờ cũng mở đầu trận đánh bằng những đòn sấm sét.

Hai Long bắt đầu đưa mắt nhìn xung quanh. Người anh vẫn còn ớn ớn lạnh. Cái lạnh từ những năm xa xưa khi giờ G tới trong những trận công đồn. Lâu lắm rồi, anh mới lại tham gia vào một cuộc chiến đấu trực tiếp bằng súng đạn. Màu xanh của ánh đèn cao áp thủy nhân đã nhạt đi vì những đám cháy, màu đỏ khè của những đuôi lửa đạn rocket, những viên đạn vạch đường, và những màu xanh, đỏ chói sáng của rất nhiều hỏa châu. Phía Long Bình có một đám cháy rất lớn, đỏ lừng cả góc trời. Từ đó, tiếp tục vọng về những tiếng nổ dậy đất. Phía Tân Sơn Nhất, tiếng đại bác và súng nhỏ dồn dập. Một số khu vực trong thành phố mất điện.

Khi Hai Long quay xuống lầu ba thì viên trung úy đang đi tìm anh. Y hít hải báo cáo:

- Bộ Tổng tham mưu cũng đang bị tấn công mạnh. Ông bộ trưởng Quốc phòng và ông Tổng tham mưu trưởng đều không có mặt. Trục ban cho biết Tòa đại sứ Mỹ, Đài phát thanh, Tổng nha Cảnh sát, nhiều quận ở nội đô và ven đô đều bị tấn công. Nhiều tỉnh thành báo cáo về, họ bị Cộng quân tràn ngập. Phó tổng thống Kỳ nói ông chưa nắm được tình hình ra sao, Việt Cộng đã lọt vô trong sân bay, đơn vị bảo vệ đang hỏi ông di tản cùng với gia đình.

Hai Long trầm ngâm rồi nói:

- Xuống dưới nhà coi tình hình chiến đấu chung quanh dinh ra sao. Nói với đại tá, tôi sẽ trực tiếp xuống kiểm tra.

Lát sau, viên đại tá chỉ huy lực lượng bảo vệ dinh đi cùng viên trung úy lên gặp Hai Long. Y mặc bộ áo giáp, bộ mặt xám ngoét vì lo lắng:

- Trình ông cố vấn, tôi đã cho bố trí binh lực xong, dùng hàng rào sắt ngăn tất cả những con đường tới dinh, khóa chặt các cổng và cho binh lính vô vị trí ẩn nấp để

chiến đấu khi Việt Cộng tiếp tục tiến công.

- Đạn được ra sao nếu chiến đấu lâu dài?

- Thừa, đạn được tạm đủ, nhưng lực lượng chiến đấu thì quá mỏng. Đáng lẽ vô lúc này phải có gấp đôi, gấp ba lúc thường, nhưng cả sĩ quan và binh lính đã đi phép một nửa. Đề nghị ông cố vấn cho điều thêm lực lượng tăng cường.

- Trước mắt chưa có lực lượng tăng cường, vì những nơi khác đều bị tiến công, không riêng Sài Gòn mà trên toàn quốc. Tình hình nhiều nơi nguy ngập. Phải tính chuyện cố thủ với lực lượng hiện có.

Viên đại tá ngồi thờ mặt.

Hai Long nói thêm:

- Chuẩn bị vũ khí cho tôi. Tôi sẽ cùng chiến đấu bên cạnh anh em binh sĩ.

Anh cầm chai rượu trên bàn, rót đầy ba ly:

- Chúng ta cùng ly mừng xuân mới và đón nhận nhiệm vụ khó khăn. Phải vượt qua cơn sóng gió này.

Hai viên sĩ quan được sự động viên rất tâm lý của ông cố vấn, vui vẻ cạn ly.

Hai Long chỉ nhấp một chút, rồi lại rót đầy ly cho hai người:

- Mình quen dùng rượu lễ, không xài được thứ mạnh này vì lo cho cái bao tử. Các ông cạn đủ ba ly để đón nhiệm vụ.

Họ không từ chối, lần lượt nốc cạn những ly rượu mà anh rót tiếp.

Viên đại tá bắt đầu đỏ mặt, tươi tỉnh hoạt bát hẳn lên:

- Đa tạ ông cố vấn. Ông cho ba ly này, sức lực chiến đấu của tui tui sẽ tăng tiến gấp ba.

- Nếu vậy làm tiếp hai ly nữa cho tăng lên gấp năm!

Cả hai viên sĩ quan cười vang.

Hai Long hỏi:

- Trong dinh dự trữ nhiều rượu không?

Viên trung úy mỉm cười:

- Thứ đó trong dinh đâu có thiếu! Chỉ cần ông cố vấn cho lệnh.

Hai Long nói với giọng đĩnh đạc:

- Mở kho lấy rượu cho anh em uống! Việt Minh ngày xưa rất nghèo, nhưng theo lời người Pháp, trước khi xung phong, lính xung kích của họ đều được uống thoải mái. Đêm nay là đêm lịch sử, tổng thống vắng mặt, tôi tạm thay tổng thống chúc mừng chiến binh. Sáng mai tổng thống về, chiến đấu thắng lợi, tôi sẽ đề nghị tổng thống khen thưởng anh em thật hậu. Chớ để ai uống quá say.

- Dạ, dạ...

- Chuẩn bị trang bị chiến đấu cho mình.

Hai viên sĩ quan hào hứng bước ra. Từ trước tới nay chưa có ai được đựng tới kho rượu quý của Thiệu.

Một giờ trôi qua, Hai Long vô cùng sốt ruột. Tiếng súng từ khắp nơi thôi thúc đội về, nhưng riêng tại đây vẫn chưa thấy bộ đôi chủ lực xuất hiện.

Viêm trung úy tới phòng anh, ôm theo một chiếc áo giáp, một cái nón sắt và một khẩu Colt. Giọng y đã ngà ngà:

- Anh em binh sĩ rất đội ơn ông cố vấn. Rượu đã được phân phát ba người một chai. Xin ông cố vấn nhận cho trang bị chiến đấu. Cái áo giáp có hơi nặng nhưng phải dùng nó mới đảm bảo an toàn.

- Bao nhiêu ký?

- Dạ, mười bốn.

- Chà, chà! Thôi cứ để đó cho mình.

- Thừa có tin từ bộ tư lệnh Biệt khu thủ đô, bộ tư lệnh Hải quân cũng bị tấn công. Huế, Biên Hòa, Bình



Dương, Hậu Nghĩa, Long An vừa báo cáo về tình hình đang nguy ngập.

- Việt Cộng phen này làm dữ quá!

- Dạ chưa bao giờ. Không hiểu sao phía quân Mỹ chưa phản ứng?

- Họ đang còn phải lo thân họ.

3.

Bầu trời đêm nhạt dần. Ánh lửa hồng của những đám cháy đã thu nhỏ lại, nhường chỗ cho những đám khói lớn. Bình minh đang tới. Như vậy là trận đánh bên trong dinh Độc Lập đã không diễn ra. Với ánh sáng ban ngày, tiếng súng càng rộ lên. Có nhiều tiếng súng lớn. Tiếng động cơ xe tăng từ đâu đó vọng lại. Địch bắt đầu phản ứng mạnh.

Hai Long quyết định mặc chiếc áo giáp, đeo khẩu Colt vào thắt lưng, đội mũ sắt lên đầu, đi xuống tầng trệt.

Anh đảo một vòng quanh dinh, gặp những sĩ quan và binh lính mặt tím nhợt, bơ phờ vì uống rượu nhiều và thức đêm. Họ đều chào anh, ông cố vấn tốt bụng, đã cho họ lần đầu được nếm những chai rượu quý của tổng thống.

Một viên hạ sĩ nói:

- Việt Cộng sợ uy ông cố vấn nên đêm qua không dám tới!

Một tên lính mặt đỏ dừ, lè nhè:

- Nó sợ uy của ông cố vấn hay sợ rượu của ông cố vấn?

Nói xong hắn cười khà khà. Hắn vẫn đang say.

Hai Long nghiêm nghị bảo viên hạ sĩ:

- Tôi đã bảo đại tá lấy rượu cho anh em uống cho ấm người, nhưng có những anh em hơi quá chén đó.

- Dạ thưa ông cố vấn, có rượu vào thì mới hăng máu

lên. Ông cố vấn rất tâm lý. Nếu đêm qua Việt Cộng mà tới, tất cả anh em sẽ tử thủ vì ông cố vấn.

- Ông đại tá đâu?

Viên hạ sĩ trở cho anh một căn phòng ở tầng hầm.

Hai Long đi vào thấy viên đại tá đang ngồi gà gật ngủ. Chiếc gạt tàn đặt trên bàn đầy ắp tàn thuốc, bên cạnh là chai rượu cạn khô. Anh đập nhẹ tay vào cửa, thấy có tiếng động, y mở choàng mắt, cố làm ra vẻ tỉnh táo.

- Tòa đại sứ Mỹ, Đài phát thanh đều đề Việt Cộng lọt vô, nhưng ở đây ta đã chặn đứng được chúng từ bên ngoài dinh.

- Chờ trời sáng chút nữa, nếu Việt Cộng không tiến công ông cho binh sĩ lần lượt đi ngủ lấy sức chuẩn bị chiến đấu đêm nay. Tôi thấy anh em quá mệt mỏi rồi đó!

- Dạ, dạ...

Những việc làm của Hai Long đã đủ để gây ấn tượng với bọn chúng, anh quay về phòng trút bỏ chiếc áo giáp

và cái mũ sắt quá nặng.

Công việc của mình ở đây dường như đã xong, với kết quả là con số không. Anh cần ra ngoài xem có chỉ thị gì mới của Trung tâm. Không ai có thể liên lạc với anh khi anh còn ở đây. Nhưng chưa nên vội vã đi ngay. Chờ tới lúc Thiệu về thì tốt hơn. Hay ít nhất cũng có một người khác tới làm tiếp công việc Kỳ đã trao cho mình đêm qua.

Những tin tức viên trung úy thu thập từng lúc, góp lại đã giúp anh hình dung một phần cuộc tổng tiến công bắt đầu 3 giờ sáng hôm nay. Bộ đội ta đánh vào trên một trăm mặt trận lớn nhỏ. Năm trong 6 thành phố lớn ở miền Nam bị tiến công. Có tin ta đã chiếm phần lớn thành phố Huế và cấm cò Mặt trận giải phóng trên thành nội. Rất nhiều kho tàng và phương tiện chiến tranh bị phá hủy. Tại Sài Gòn, cuộc tiến công đã nhằm vào hầu hết những cơ quan đầu não, những vị trí quan trọng. Bộ đội ta đã chiếm Đài phát thanh, đột nhập Tòa đại sứ Mỹ, sân bay Tân Sơn Nhất và Bộ Tổng tham mưu. Ở khắp nơi, cuộc tiến công vẫn tiếp diễn ác liệt. Riêng tại đây, địch đã đề phòng nên lực lượng biệt động bị chặn lại ở

bên ngoài dinh. Bộ đội và nhân dân ta đã lập chiến lũy ở nhiều khu phố.

Một không khí hoảng loạn tràn lan. Suốt buổi sáng, theo lệnh của Hai Long, viên trung úy đã gọi điện thoại cho bộ trưởng bộ Nội vụ, tổng thư ký Phủ tổng thống mời tới dinh làm việc, nhưng đều không nhận được trả lời. Cũng không có một bộ trưởng nào tự ý tới dinh. Chắc tất cả các vị đã tìm nơi kín đáo ẩn náu. Cả Thiệu cũng mất hút.

Buổi trưa, Nguyễn Cao Kỳ gọi điện thoại cho biết, quân đội Mỹ đã chốt chặt mọi ngã đường dẫn vào thành phố, không cho Việt Cộng tăng thêm quân vào nội đô. Quân lực Việt Nam cộng hòa phải tự đảm nhiệm việc chiến đấu với những đơn vị Việt Cộng đã lọt vào trong thành phố. Lát sau, lại có tin lực lượng Mỹ tăng viện được trực thăng vận, đã chiếm lại Tòa đại sứ Mỹ rơi vào tay Việt Cộng từ đêm qua.

Hai Long thấy phải tìm cách báo ngay cho Trung tâm biết những tin mới này. Anh bảo viên trung úy mời viên đại tá tới.

Anh nói:

- Quân Mỹ đã can thiệp. Tướng Kỳ đang cố gắng khôi phục trật tự trong thành phố. Giờ phút nguy hiểm nhất với Phủ tổng thống đã qua. Phải tiếp tục phen hoặc cho người đi tìm ông Nguyễn Văn Hường hay ông Mai Quốc Đống tới ngay phủ tổng thống. Trong lúc khó khăn này mà không một vị cán bộ cao cấp nào tới dinh thì cũng lạ! Giờ tôi phải đi tìm cha Hoàng. Việt Cộng chắc đã tràn ngập xứ đạo của cha từ đêm hôm qua. Lỡ có điều chi không may xảy ra với cha là tôi mang tội nặng với Tòa thánh, với giáo hội.

Viên đại tá tỏ vẻ lo lắng:

- Việt Cộng đang chiếm nhiều nơi trong thành phố ông cố vẫn ra đi lúc này rất không an toàn!

- Việc đi cần phải đi! Ở đây từ đêm qua tới giờ, nếu Việt Cộng đánh vô thì đâu có an toàn!

Anh trả lại áo giáp, nón sắt và khẩu súng ngắn.

Viên đại tá nói:

- Ông cố vẫn nên giữ lại khẩu Colt, giắt trong người để phòng thân.

Hai Long mỉm cười:

- Tôi là người lãnh sứ mệnh hòa bình của Giáo Hoàng Paul VI. Đêm qua, tôi nhận những thứ này để cổ vũ tinh thần anh em thôi! Tôi không biết bắn, và nếu có biết, khi Việt Cộng vô, tôi cũng chỉ bắn lên trời. Giết người đối với giáo dân là một tội rất nặng.

4.

Đường phố vắng tanh, ngọt ngào mùi thuốc súng. Cả bốn phía đều có tiếng nổ rất. Hai Long biết mình rất dễ bị những âm thanh này đánh lừa vì nó vấp phải nhiều vật cản trong thành phố. Anh có thể đi ngang qua những nơi có tiếng nổ nếu còn một dãy nhà che chắn cho mình. Chỉ cần phải vừa đi vừa quan sát.

Anh phóng xe về phía Tân Định. Anh cần báo cho Cụm trưởng những tin tức vừa thu lượm được trong dinh, đặc biệt là tin quân Mỹ bắt đầu can thiệp, chúng đã

bịt chặt những con đường dẫn vào Sài Gòn. Lúc này, mọi người trong cụm đều ở vị trí chiến đấu. Tuy vậy, vẫn còn một hộp thư để liên lạc với Năm Sang trong trường hợp khẩn cấp.

Tôi đầu đường Hai Bà Trưng, anh thấy mình không thể đi tiếp. Quân cảnh địch canh gác các ngã đường vào. Bọn mật vụ chắc đã lảng vảng quanh đây.

Hai Long đành phóng xe ra bờ sông, trở về nhà.

Dọc đường Thị Nghè, anh gặp đồng bào, kẻ chạy ngược, người chạy xuôi. Đêm trước, bộ đội ta chiến đấu ở ngã tư Hàng Xanh phía xa lộ, từ Cầu Sơn đánh lên Thị Nghè. Nhiều nhà cửa đóng kín, khóa bên ngoài.

Vợ con anh đang ở nhà, đều reo lên. Chị Hai nói:

- Chờ mãi không thấy ba nó về, mẹ con bỏ cả cơm.
- Gia đình bác Kỳ đâu cả rồi?

- Hai bác và các con chạy sang bên kia cầu từ sáng sớm. Mình thì chạy đi đâu! Giải phóng vô là theo luôn.



Nhận thấy vẻ băn khoăn của chồng, chị Hai hỏi:

- Phen này liệu có xong không?

Thấy chồng không trả lời, chị Hai lại hỏi:

- Ba nó có điều chi mà suy nghĩ vậy?

Anh ngập ngừng rồi nói:

- Có một cái thư cần chuyển mà không đi nổi, quân cảnh gác hết lối vô rồi!

- Ở đâu?

- Sau chợ Tân Định.

- Đưa thư em đi cho. Người từ Thị Nghè chạy vô âm âm, mình đi đâu mà chẳng được!

- Em vô đó không lợi, lỡ có người nhận ra, khó khăn về sau, anh đã tính rồi.

- Ba đưa cho con, không ai chú ý tới con.

Hai người quay lại. Bé Liên đã đứng sau từ lúc nào. Cô bé đã lắng nghe ba má trao đổi. Liên mười bốn tuổi. Vóc dáng bé nhỏ của em khiến nhiều người tưởng em ít hơn tuổi đó.

- Hay là để con đi? – Chị Hai nói.

Hai Long nhìn con rồi hỏi:

- Con có biết đường Đặng Dung không?

- Bạn con ở đó. Có ai hỏi, con nói nhà con ở đường đó, ai mà cấm con về nhà!

Không còn cách nào lựa chọn, Hai Long dặn dò con cẩn thận rồi lấy lá thư viết bằng mực hóa học, bọc một nhúm hạt dưa, bỏ vào túi con.

- Ba chờ con ở nhà lâu nhất là hai tiếng, nếu con chưa về, ba má phải đi kiếm con đó!

- Một tiếng rưỡi mà con chưa về, thì ba má đi tìm. Từ đây vô đó, cả đi, về không tới một tiếng đâu!

Liên nhoén miệng cười, rồi nhảy lên chiếc xe đạp, phóng đi rất nhanh. Lòng anh se thắt lại. Đứa con nhỏ ra đời năm kháng chiến chống Pháp cuối cùng, nằm trên lưng vợ anh khi họ xuống tàu vào Nam, đang khuất dần về phía cuối đường đề lao vào vùng gió xoáy của lửa đạn.

Một giờ qua, không thấy bé Liên trở về. Anh hết đi ra lại đi vào. Anh nghĩ tới mọi chuyện không hay có thể đến với con. Công việc này là của người lớn. Người lớn cũng còn những sơ xuất, lầm lẫn trong nhiều trường hợp. Bé Liên tuy thông minh, nhưng vẫn là một đứa trẻ đại dốt đối với loại việc này. Nếu bé Liên không trở về thì anh sẽ làm gì? Còn bao nhiêu chuyện quan trọng đang chờ anh...

Chị Hai bảo chồng:

- Ba nó sốt ruột làm chi! Một lát nữa là con về. Đường phố nhón nháo, thấy lạ, nó la cà nên về chậm thôi!

Chị đã quen lo lắng trước những hiểm nguy thường

xuyên đe dọa chồng mình. Còn hơn thế, lúc này chị đang vui. Đứa con đã chia sẻ được một chút cái gánh nặng mà từ nhiều năm nay, ba nó phải gánh chịu một mình. Ở tuổi bé Liên, chị đã đi làm liên lạc cho du kích. Bé Liên ngày nay còn tinh nhanh hơn chị hồi đó nhiều.

Hai Long nhìn đồng hồ. Đã quá 15 phút. Như lời bé Liên dặn, đã tới lúc phải đi tìm con. Anh lại ra cửa nhìn về phía cầu Thị Nghè. Mặt anh tươi hẳn lên. Anh đã nhận ra con qua đôi vai nhỏ bé và cái đầu cúi gằm trên xe đạp, phóng qua mặt tất cả những người cùng đi lao về nhà.

Bé Liên dắt xe vào, hai má đỏ hồng, chiếc áo ướt đầm mồ hôi.

- Có gặp được không con?

- Dạ có. Con hỏi thăm, cô ấy trả lời đúng như ba dặn, con mới trao thư.

Bấy giờ Hai Long mới hỏi:

- Tại sao con về chậm để ba má lo?

- Lúc hẹn ba, con chưa nghĩ tới là khi vô đi một đường, khi ra phải đi đường khác thì quân cảnh mới khởi nghi. Trên đường về, con gặp mấy chỗ Giải phóng và lính Cộng hòa đang bắn nhau, con lại phải vòng qua lối khác. Con sợ trễ, ba má đổ đi tìm, ráng đạp hết sức mà giờ mới về tới đây.

Hai Long nhìn con với cặp mắt đầy thương yêu. Nó đã khôn lớn nhiều hơn mình tưởng. Nay mai nó có thể còn giúp được những việc khác cho mình.

Anh quay lại bảo vợ:

- Cho anh ăn cơm sớm, anh phải đi ngay.

- Tối nay ba nó có về không?

- Chắc không về kịp. Có thể phải trưa hay chiều mai.

Anh thường đi không hẹn lúc về, nếu có nói cũng ít khi đúng hẹn. Đã có lần anh ra đi không nói gì mà ba năm sau mới quay trở lại.

Nhận thấy vẻ lo âu của chị, anh nhoẻn miệng cười rất

tươi:

- Tết ngày là Tết Quang Trung, chờ im tiếng súng, nhà mình sẽ ăn Tết đàng hoàng.

Nụ cười của anh làm chị thêm lo. Vừa rồi, bé Liên chỉ về chậm có 15 phút mà anh ấy đứng ngồi không yên. Khi đó, anh là một con người khác. Bây giờ, anh đã quay trở về với con người hằng ngày của anh. Lúc bình thường, hoặc khi vui, anh thường giữ vẻ kín đáo, trầm lặng. Nhưng khi anh làm ra tươi tỉnh, vui vẻ thế này, là có những khó khăn, nguy hiểm đang chờ đợi.

Hai Long không biết là vợ đã rút ra quy luật đó qua cách sống của mình.

## Chương 13: Tiếp Tục Trò Chơi

1.

Anh đã hình dung cái giờ phút sau khi không còn cách nào thuyết phục, phải tỏ cho bọn chúng biết mình là ai. Điều đó nhất định phải xảy ra đêm qua, nếu bộ đội ta tiến vào dinh Độc Lập, như họ đã đột nhập Đài phát thanh và Tòa đại sứ Mỹ. Đó cũng là lúc anh phải kết thúc trò chơi của mình. Anh cũng đã nghĩ tới trường hợp bộ đội ta chiếm được dinh Độc Lập, bắt được cả Thiệu nhưng cuộc tiến công lần này vẫn chưa giành được thắng lợi. Khi đó thật trớ trêu. Tình huống này sẽ vô cùng khó khăn đối với anh, vì nó loại anh ra ngoài trong khi cuộc chiến đấu vẫn tiếp diễn. Anh đã không có điều kiện để thực hiện nhiệm vụ được trao. Nhưng anh còn giữ được vị trí của mình để tiếp tục cuộc chiến đấu. Trận đánh nổ ra như một tiếng sét giữa trời quang trên suốt dải đất miền Nam, đã mang lại cho kẻ địch nỗi kinh

hoàng. Nhưng qua những diễn biến đến trưa hôm nay, anh linh cảm thấy đây chưa phải là trận đánh cuối cùng. Anh còn phải hết sức khéo léo giữ vững vai trò của mình để tiếp tục cuộc chơi.

Với lá cờ Chữ Thập Đỏ bay phấp phới đầu chiếc mô-bi-lét xanh, Hai Long phóng về phía Chợ Lớn.

Những người Hoa đã nhanh chóng tách khỏi cuộc chiến. Nhiều nhà ở Chợ Lớn treo cờ hoặc dán những mảnh giấy in cờ Trung Hoa dân quốc trước cửa để chứng tỏ mình là ngoại kiều. Một số nhà hàng vẫn mở cửa. Dân chúng ở đây đa số là người Hoa, có vẻ bình tĩnh hơn.

Hai Long dừng xe trước cầu Nhị Thiên Đường. Quân Mỹ đóng kín bên kia Kinh Đôi. Trên cầu, không một bóng người. Đầu cầu bên kia, lính Mỹ đội mũ sắt, mặc áo giáp, lăm lăm khẩu tiểu liên cực nhanh trong tay. Chúng đã dùng bao cát làm công sự trên những mái nhà vòm, bố trí hỏa lực, kiểm soát từ xa. Nếu qua cầu, chúng giữ lại xét hỏi, ít nhất cũng phiền phức và mất thời giờ.



Hai Long cho xe vòng lại, tìm một con đường ra bờ sông ở phía dưới, một nơi khá xa chỗ Mỹ đóng quân. Hồi lâu, anh mới tìm được một con đò ngang. Anh đưa xe xuống đò, qua sông.

Bình An ở phía trước. Mặt trời sắp lặn, nhưng những chiếc trực thăng vũ trang vẫn quần đảo trên đầu. Chúng rải đạn xuống cánh đồng. Từ phía dưới, từng loạt đạn bắn lên. Rõ ràng là bộ đội ta ở đó. Có thể họ đã vào Bình An. Lòng anh rộn lên những tình cảm thân thiết. Mười lăm năm qua, lúc nào họ cũng vẫn ở bên anh, nhưng bây giờ anh sắp sửa lại nhìn thấy họ. Anh không biết những tin tức của mình đã được chuyển về Trung tâm hay chưa. Sau khi súng nổ, liên lạc khó giữ được như cũ. Ít nhất cũng phải báo cho đơn vị bộ đội này biết các con đường vào thành phố đã bị quân Mỹ chốt chặn.

Đường đi Bình An vắng ngắt. Lá cờ Chữ Thập Đỏ ở đầu xe đã giúp Hai Long tới Bình An trôi lợt. Gần tới đầu đường, anh nhìn thấy những chiến sĩ mặc quân phục, màu xanh lá cây, đội mũ tai bèo. Xem lẫn với họ có cả những thanh niên đầu trần, mặc sơ mi kẻ ô vuông và quần bò. Họ trang bị súng trường, tiểu liên, trung liên và

cả súng chống tăng. Một số bộ đội ở rải rác trên cánh đồng chung quanh, đang chiến đấu với trực thăng Mỹ. Bộ đội ta đang bố trí đề phòng địch từ phía Chợ Lớn tiến ra. Trực thăng địch đã tránh không nã đạn vào khu vực nhà thờ.

Hai Long đoán đơn vị bộ đội này chờ khi trời tối để tiến vào Sài Gòn. Rất nhiều chiến sĩ còn trẻ măng. Nước da phần đông xanh xao. Nhiều người đã vượt suốt dọc Trường Sơn đầy bom đạn tới đây. Họ nhìn anh với cặp mắt tò mò. Mọi vật ở đây đều mới lạ đối với họ. Anh muốn ôm lấy họ như đã ôm lấy bé Liên khi thấy con trở về. Nhưng anh phải kìm lại đề phòng cặp mắt của giáo dân ở những ngôi nhà quanh đó.

Một anh Giải phóng đứng tuổi, nhô lên bên cạnh đường, giơ tay ra hiệu cho Hai Long dừng xe.

Anh xuống xe nói:

- Tôi ở Ủy ban Công giáo quốc tế cứu trợ nạn nhân chiến tranh, tới xứ đạo Bình An.

Anh móc túi định lấy giấy tờ, nhưng anh Giải phóng chắc hẳn là một cán bộ xua tay:

- Tất cả đồng bào đều đi ra tự do. Tôi muốn hỏi ông từ Sài Gòn hay Chợ Lớn tới đây?

- Từ Sài Gòn.

- Tình hình trong đó thế nào?

- Vô cùng lộn xộn. Cảnh sát, công an trên đường phố hầu như biến hết. Giải phóng đã chiếm được nhiều khu phố. Các nhà đều đóng cửa. Trên đường chỉ có dân tị nạn chạy từ phố này sang phố kia. Nhưng tôi được nghe chắc chắn, Mỹ đã đưa quân đóng chốt tất cả những con đường vào Sài Gòn, ngăn không cho quân Giải phóng tiến vô hoặc đi ra.

- Từ Sài Gòn đi ra, ông thấy Mỹ đóng quân ở những đâu?

- Họ chỉ đóng bên này cầu Nhị Thiên Đường, ngăn không cho bất cứ ai qua lại. Từ bên kia cầu vào tới nội thành, không thấy có quân Mỹ và quân Cộng hòa. Nếu

các anh muốn vào nội đô, không thể đi qua cầu Nhị Thiên Đường, mà nên dùng đò ngang đi qua Kinh Đôi. Tôi cũng vừa qua sông bằng đò.

- Trời tối có đò không?

- Các anh nên nhờ người ở địa phương đi mượn trước thì tốt hơn.

- Mỗi chuyến đò chở được bao nhiêu người?

- Tôi nghĩ chừng ba chục.

- Cảm ơn anh. Mời anh đi.

Đường phố Bình An vắng ngắt. Những ngôi nhà hai bên đường đều đóng kín cửa. Bộ đội ta không ở trong đó.

Nhà thờ chật ních giáo dân tới trú ẩn. Họ ngồi cả trong cung thánh. Không thấy cha Hoàng. Chả lẽ cha đã kịp thời chạy vào nội thành? Những người anh hỏi thăm đều không biết cha ở đâu.

Trời bắt đầu tối. Đêm nay không thể trở về Sài Gòn. Anh dắt xe ra đường, tìm nhà bà Năm, một người thân tín của cha, không thấy có mặt trong nhà thờ.

Bác Năm gái hé cửa, nhận ra anh, kêu lên:

- Thầy Bốn làm cách nào tới được đây?

- Cha đâu? Sao không thấy cha ở nhà thờ?

- Cha sợ, bảo nhà con đưa đi lánh. Nửa đêm qua, Giải phóng tới bắt giáo dân tập hợp ở trường học, gọi tên từng người tự vệ, rồi bảo bà con ở đâu cứ ở đó, đừng hoang mang, không ai được có hành động chống lại Giải phóng. Giải phóng tôn trọng chính sách đoàn kết tôn giáo của Mặt trận.

- Tôi muốn gặp cha ngay.

- Thầy cứ đi vô mấy nhà ở phía sau nhà thờ, chắc cha nghỉ tại đó chứ không đi đâu xa.

- Bác cho tôi gửi chiếc xe máy.

- Thầy đưa vô nhà cho con.

Bác Năm mở rộng cửa cho Hai Long dắt chiếc xe vào nhà.

2.

Trời tối đen như mực. Hai Long lần mò đi từng bước về khu nhà giáo dân ở sau nhà thờ. Anh khá quen khu này, nhưng trời tối, không nhà nào có đèn, mọi vật đều như lạ hẵn đi. Hai Long hiểu là việc bộ đội ta đọc tên từng người tự vệ của xứ đạo Bình An, đã làm cho cha hoảng hồn, phải trốn khỏi nhà thờ, vì quá khư chống Cộng khét tiếng của cha trước đây.

Chợt anh nghe tiếng lách cách của một khẩu súng lên đạn. Những tiếng hỏi nhỏ nhưng giật giọng:

- Ai?

- Ai...?

Tiếng hỏi sau lơ lơ không phải giọng người Việt, khiến anh lo lắng. Từ trong bóng tối đang có những họng súng

chĩa vào mình. Hai Long ôn tồn trả lời:

- Thầy Bốn đây! Ai đó?

- Thầy Bốn nào?

- Ông giáo! Tôi là Nhã đây mà.

- Đúng tiếng thầy Bốn rồi!

Một thanh niên cầm khẩu Garant[1] tiến ra khỏi lùm cây.

- Sao thầy Bốn không cho người dẫn mà đi lò mò thế này? Con không nhanh tay ngăn thì ông Vòng nổ súng rồi!

Hai Long lạnh người. Vòng là một viên tướng Quốc dân đảng Đài Loan, ngụ tại Bình An. Không hiểu tại sao trong giờ phút này, y lại có mặt ở đây?

- Mình vừa từ Sài Gòn ra tìm cha. Cha đâu?

- Thầy Bốn đi theo con.

Tên tự vệ dẫn Hai Long vào một ngôi nhà gần ngay đó. Cha Hoàng đang ngồi bó gối trong một gian nhà nhỏ với ngọn đèn dầu lù mù, lật đật đứng dậy, ôm lấy anh:

- Từ sáng tới giờ, mình vẫn cầu nguyện cho thầy!  
Đêm qua ở đâu?

- Con ở trong Phủ tổng thống từ tối hôm qua tới chiều nay thì ra đây.

- Ông Thiệu có bình an không?

- Dạ, không can chi. Giải phóng tiến công nhiều nơi nhưng không đánh vô dinh Độc Lập. Tại sao cha lại ở đây? Không khi nào họ đánh vô nhà thờ đâu!

- Mình hiểu chính sách của họ. Nhưng lỡ binh lính có anh làm bậy! Lính của họ còn trẻ lắm.

Rồi ông ghé vào tai anh thầm thì:

- Mình ngán mấy anh Việt Minh già, họ có thể biết mình.



- Thừa cha, con nghĩ ở lại nhà thờ vẫn an toàn hơn. Ở đó, nhiều giáo dân, nếu lỡ có những người biết cha, họ cũng không dám đụng tới, vì họ cũng đang cần tỏ ra tôn trọng tín ngưỡng. Từ Sài Gòn vô đây, con chỉ có mỗi lá cờ nhỏ của CARITAS, mà đi trót lọt không hề hấn gì!

Cha Hoàng ngồi im.

Hai Long hỏi:

- Cha khuyến cáo bà con giáo dân đối phó với tình hình này như thế nào?

- Tự vệ có đủ súng đạn rồi, nhưng mình chưa cho lệnh nổ súng.

- Cha cần ra lệnh tuyệt đối không được nổ súng. Bà con ta sức mấy chống chọi nổi với Việt Cộng! Tòa đại sứ Mỹ, Bộ Tổng tham mưu đầy rẫy quân lính, súng đạn mà họ vẫn nhảy vô được, đối phó mãi không xong! Ta phải để cho họ thấy mình là con chiên ngoan đạo, đứng ngoài chuyện đời, mới giữ được an toàn cho giáo dân. Tòa thánh vẫn thường nhắc tránh bạo động.

- Mình cũng đã nghĩ như vậy.

- Cha cho lệnh tự vệ không để Quân giải phóng nhìn thấy mình có vũ khí. Súng đạn nổ tứ phía, mình có súng trong tay, không bắn họ cũng nghĩ là mình bắn họ.

Cha Hoàng gật đầu:

- Lát nữa mình sẽ bảo, tạm cất hết vũ khí.

- Cả trong trường hợp, Giải phóng có làm điều gì sai trái, ta cũng chỉ đề nghị với Tòa khâm sứ đấu tranh với họ theo con đường ngoại giao, chứ không dùng vũ trang, vì làm như vậy chỉ đổ máu thêm mà chẳng ích gì. Tòa thánh biết lại thêm phiền cho cha!

Cha Hoàng gật đầu liền mấy cái.

Hai Long thủ thi:

- Con ở Sài Gòn rất lo cho cha. Bình An trông trái, đã trở thành bãi chiến trường, nhiều tên bay đạn lạc. Con liền ra đây rước cha vô trong đó một vài hôm, đợi yên, cha sẽ trở về.

- Việt Cộng chỉ cho người đi ra, cấm ngặt người đi vô, mình vô sao được?

- Ta không qua cầu, mà qua sông bằng đò. Con cũng vừa qua bằng đò.

- Lúc nào đi?

- Sớm mai. Bây giờ cần một giáo dân chuẩn bị đò trước.

Cha Hoàng cho tìm đội trưởng đội tự vệ tới, ra lệnh cất giấu tất cả vũ khí, không được nổ súng vì bất cứ lý do nào và chặn bị một chiếc đò nhỏ sáng mai đưa ông qua sông.

Lát sau, cha Hoàng bằng lòng cùng anh trở về ngủ ở nhà thờ. Anh biết tình nghĩa của ông đối với mình càng sâu đậm hơn nhiều.

Đêm nay, có nhiều tiếng súng lớn hơn. Pháo địch nổ dữ dội hơn đêm trước. Sài Gòn ứng lên một vùng sáng hồng như lúc mặt trời mọc. Bầu trời từng lúc lại rực sáng vì những ánh chớp của lửa đạn.

Cha Hoàng thỉnh thoảng giật mình vì tiếng súng nổ gần. Ông hỏi Hai Long:

- Thái độ quân tướng ông Thiệu đối với trận này ra sao?

- Con khó trả lời với cha. Ông Thiệu về quê vợ ở Mỹ Tho. Cả ngày hôm nay chưa thấy ông trở về. Các vị bộ trưởng, các tướng không một vị nào ló mặt ở dinh tổng thống!

- Trốn biệt cả rồi!

- Không biết là trốn hay đi phép không về kịp?

- Trốn! – cha Hoàng dần giọng - Ở đây cũng vậy. Con chiên, tự vệ ngày thường đầy đàn, đầy đông, nhưng sau lúc súng nổ thì còn được mấy người! Cái anh tướng Tàu ở tận đâu đâu lại tình nghĩa, tìm tới xin bảo vệ cha... Việt Minh phen này định giải phóng miền Nam ư?

- Con chưa rõ. Nhưng cũng có thể đây là một đòn cảnh cáo Johnson phải ngừng ném bom để ngồi vào thương lượng.

Cha Hoàng trút một hơi thở dài nào nề:

- Đúng như một cơn ác mộng!

Ông im lặng một lúc, rồi rì rầm nói tiếp:

- Suốt ngày nghe chúc tụng, năm mới tốt lành, nửa đêm tỉnh giấc, mở mắt ra thì cơn hồng thủy đã tràn ngập khắp nơi... Thầy có nhìn thấy chúng nó không?

- Dạ, con gặp nhiều, ở Sài Gòn cũng như trên đường vào đây.

- Mình thấy rất lạ... Hơn hai chục năm mới lại nhìn thấy bọn chúng, mà chúng vẫn hệt như hồi xưa! Cũng nét mặt ấy, bộ quần áo ấy, cách ăn nói ấy! Chả lẽ chúng cứ trẻ mãi? Đây đúng là bọn con cái của những tên Việt Minh ngày đó!

- Thừa cha chỉ khác cái mũ, ngày xưa họ đội mũ lá, còn bây giờ họ đội mũ tai bèo, và vũ khí của họ thì tốt hơn xưa nhiều.

- Chúng có đưa xe tăng vô không? Ở đường 9,

chúng dùng cả xe tăng.

- Con chưa nhìn thấy, chỉ nghe nhiều tiếng pháo lớn của họ.

- Cha Lê thật là người biết nhìn xa!

Để làm dịu bớt những lo lắng của ông, Hai Long chuyển sang bàn những việc ngày mai hai người sẽ làm khi vào Sài Gòn. Ông hơi vui lên, vì những hoạt động đó, nếu cơn nước lửa này qua đi, thì uy tín của ông một lần nữa lại được thêm củng cố.

Gần về sáng, có tiếng động cơ xe tăng phía Chợ Lớn. Mặt đất mỗi lúc một rung chuyển mạnh. Rồi nghe rõ tiếng bánh xích lạo xạo trên mặt đường.

Cha Hoàng dùng cùi tay chạm nhẹ vào người anh:

- Thoát rồi! Xe tăng Mỹ đã kéo ra.

- Nếu quân Mỹ kéo ra, ngày mai cha có thể dùng xe du lịch vô Sài Gòn.

Những chiếc xe tăng Mỹ đi vượt qua Bình An.

Trời sáng. Không một bóng áo xanh nào quanh phố Bình An cũng như trên cánh đồng. Đêm hôm qua, chắc họ đã vượt Kinh Đôi để vào thành phố. Hình ảnh những anh chiến sĩ trẻ măng, nước da xanh xao, cặp mắt tò mò, vẫn cứ luẩn quẩn trong đầu Hai Long.

3.

Cha Hoàng bỏ chiếc xe Peugeot ở Chợ Rẫy, rồi ngồi vào sau xe máy để Hai Long đèo vào dinh Độc Lập. Anh cần nắm những diễn biến chiến sự mới để báo cáo với Cụm trưởng.

Trên đường phố thấp thoáng xuất hiện đồng phục của những tên cảnh sát. Một số con đường bị chặn lại bằng hàng rào kẽm gai cơ động. Tiếng súng vẫn tiếp tục nổ. Nhưng Hai Long có cảm giác địch đã qua cơn hoảng loạn, bắt đầu đối phó, và cuộc sống chiến đấu chỉ còn tập trung vào một số khu vực trong thành phố.

Trong dinh, vẫn chưa có ai ngoài số binh lính bảo vệ

và mấy viên sĩ quan nội thất.

Hai Long hỏi viên thiếu tá trực:

- Tổng thống chưa về ư?

- Thưa ngài cố vấn, tổng thống hiện đang ở Bộ Tổng tham mưu.

- Tổng thống về bằng cách nào?

- Dạ, tướng Weyand cho trực thăng tới Mỹ Tho rước tổng thống về thẳng Tổng tham mưu chiều qua.

- Cha Tổng từ Bình An ra thăm. Có nói chuyện bằng điện thoại với tổng thống được không?

- Dạ được.

Viên thiếu tá quay máy điện thoại, rồi trao ống nghe cho Hai Long.

Từ đầu dây đằng kia, tiếng Thiệu mừng rỡ:

- Ô chà! Ông cố vấn! Anh đang ở đâu vậy?



- Tôi và cha Tổng đang ở trong dinh.
- Làm sao cha vô đây được?
- Tôi ở trong dinh tới chiều qua, sốt ruột quá, phải sang Bình An rước cha ra.
- Tình hình bên đó ra sao?
- Giải phóng tràn ngập khắp nơi. Quân Mỹ đã chót bên kia cầu Nhị Thiên Đường.
- Làm sao anh lọt qua được?
- Tôi phải cầm một lá cờ Hồng thập tự của CARITAS ở đầu xe máy. Anh cho cha và tôi biết tình hình chiến sự hiện nay ra sao?
- Cộng quân tiến công trên một trăm nơi. Nhiều nơi bối rối, vì thiếu mặt người chỉ huy chính nên tình hình chưa rõ. Chỗ tôi hiện giờ cũng đang tiếp tục bị tiến công. Tôi đang cố gắng vẫn hồi lại trật tự. Anh lo giúp cho việc phòng vệ Phủ tổng thống. Ông Hướng đã tới đó chưa?

- Tôi sẽ cho người đi tìm ông Hướng. Tại sao người Mỹ vẫn chưa phản ứng?

- Họ còn lo giữ thân họ!

- Tôi đưa cha qua Tòa Khâm và Tòa Tổng giám mục rồi sẽ quay về dinh.

- Anh đưa cha đi cẩn thận. Việt Cộng đang bắn pháo đó! Tạm biệt.

- Đề nghị anh nói chuyện với cha.

Hai Long chuyển máy cho cha Hoàng, rồi quay sang yêu cầu viên thiếu tá cho mình biết tình hình chiến sự ở Sài Gòn. Viên thiếu tá nói được thêm một số điều cụ thể. Cuộc tiến công vào Tòa đại sứ Mỹ, Đài phát thanh, bộ tư lệnh Hải quân đã bị đẩy lui. Chiến sự còn tiếp diễn tại khu vực sân bay Tân Sơn Nhất và Bộ Tổng tham mưu, tại quận 3, quận 6, quận 7, quận 8, Nhà Bè, phường Bến Đá, phường Bàn Cờ, khu vực Bình Hưng Hòa, Hàng Xanh, và nhiều nơi khác chung quanh Sài Gòn. Nơi giao tranh ác liệt nhất là khu vực Bộ Tổng tham mưu và sân

bay Tân Sơn Nhất. Quân Mỹ tham gia chiến đấu ở đây. Cao Văn Viên đã điều hai tiểu đoàn thủy quân lục chiến từ đồng bằng sông Cửu Long về tăng cường. Cũng theo lời y, thì Thiệu, Kỳ cùng nhiều tướng lĩnh và một số bộ trưởng đang tập trung tại trung tâm hành quân của Cao Văn Viên, một ngôi nhà màu vàng nằm ở phía nam sân bay.

Anh bảo viên thiếu tá phải cho người đi tìm ngay Nguyễn Văn Hường, và nói mình đưa cha Hoàng đi một số nơi, chiều tối nay hoặc sáng mai sẽ quay trở lại.

Hai người ra tới cổng thì gặp Hòe đi vào. Anh xin lỗi cha Hoàng rồi rảo bước tới gặp Hòe.

- Tình hình đến đâu rồi anh Hai? Tôi nghe đài Hà Nội, người cứ nóng ran.

- Chiến sự đang diễn biến khá phức tạp. Nhất cử nhất động của ta đều phải đề phòng địch theo dõi. Hường vẫn chưa tới làm việc. Phòng Tổng thư ký không có ai. Anh vào hỏi qua tình hình rồi ra, không nên ở đây lâu. Nhưng khi Hường và Đống có mặt thì anh phải bám sát ngay.

Cần nắm chắc những diễn biến chiến sự và đặc biệt là những chủ trương đối phó của địch.

Hai Long đưa cha Hoàng tới Tòa khâm sứ và Tòa Tổng giám mục. Khâm sứ và Tổng giám mục đều mừng rỡ hỏi thăm tình hình chiến sự, rồi cảm ơn hai người đã không quản bom đạn tới thăm. Họ đi tiếp tới Ủy ban Công giáo bảo trợ nạn nhân chiến tranh bàn việc cứu trợ cho những tín đồ Công giáo sau khi chiến sự đã chấm dứt. Đêm qua, cha Hoàng đã khen anh sớm nghĩ tới chuyện này.

Hai Long đưa cha Hoàng trở về Chợ Rẫy.

Anh nói:

- Cha nán ở lại đây vài ngày.

- Mình phải quay về Bình An ngay hôm nay. Thầy ở Sài Gòn, thấy súng nổ còn tới tìm mình, mình bỏ con chiên đi lúc này sao tiện!

- Con sợ tên bay đạn lạc.

- Phó thác hồn xác nơi Chúa rồi, có ngại chi!

Hai Long biết không thể ngăn ông:

- Ngày mai, xong việc ở Phủ tổng thống, con sẽ xuống.

- Thầy cứ lo công việc, không phải quan tâm tới mình nhiều.

Hai Long đã tạo được sự hiện diện ở những nơi cần thiết. Anh phải quay về để giải quyết việc riêng của mình.

4.

Một hàng rào xe tăng và xe bọc thép vây quanh dinh Độc Lập. Khá đông nhân viên Phủ tổng thống đã trở lại làm việc. Binh lính xét giấy tờ những người ra vào rất nghiêm ngặt. Tiếng súng vẫn tiếp tục nổ trong thành phố. Máy bay trực thăng vũ trang quần đảo từng khu vực nhỏ, nã đạn rocket làm bốc lên những đám cháy, khói mù mịt.

Thiệu đã trở về dinh.

Hai Long đi qua buồng Thiệu thấy y đang ngồi làm việc với Cao Văn Viên. Thiệu nói rất to. Nhìn thấy Hai Long đi qua. Thiệu gật đầu chào. Hai Long cũng tươi cười cúi đầu rồi đi thẳng về phòng mình.

Lát sau, Thiệu hấp tấp bước vào phòng, ôm lấy Hai Long. Y kéo anh sang phòng của mình.

- Hết sức cảm ơn anh đã lo cho mọi chuyện xảy ra sau khi tôi vừa đi khỏi nhà.

- Tôi được tin Weyand rút quân từ biên giới về, đặt toàn bộ quân Mỹ trong trạng thái báo động cao, lại nghe anh thông báo trên đài hủy bỏ lệnh ngừng bắn, nên tôi vội vô dinh ngay.

- Nếu đêm đó biết anh ở trong dinh tôi đỡ lo hơn nhiều. Tòa đại sứ Mỹ bị chiếm mà dinh Độc Lập vẫn yên hàn, Mỹ cũng nể mặt mình chứ!

- Tôi phải nhận lỗi đã làm vơi một phần kho rượu dự trữ của anh.

Thiệu cười:

- Nếu ở nhà mấy ngày đó, tôi đã cho anh em uống hết.

- Anh cho biết tình hình chiến sự tới đâu rồi?

- Trừ thành phố Huế, Việt Cộng còn hơi đông, ở Sài Gòn và những nơi khác chỉ còn là những hoạt động tảo thanh. Tôi ra lệnh cho Cao Văn Viên, trong vòng một hai ngày, phải quét hết khoảng một hai ngàn tên Việt Cộng bị mắc kẹt ở Sài Gòn. Quân Mỹ bủa vây chặt ở vòng ngoài. Ở Bắc phần, thủy quân lục chiến Mỹ sẽ phối hợp với quân đội Cộng hòa tiêu diệt địch tại thành phố Huế.

- Đã bắt đầu thấy sáng sủa! – Hai Long đưa đà.

- Quan trọng nhất sau đây, là quét sạch bằng hết những tên Việt Cộng nằm vùng. Lờn anh góp với tôi bữa trước rất đúng, phải có người nắm chắc cái Đặc ủy Trung ương tình báo và cái Tổng nha cảnh sát. Ông Nhu, ông Cần ngày trước rất giỏi những việc này. Mình làm ăn bây giờ quá tệ!

Thiệu rút từ trong túi ra một cây bút, rồi nói tiếp:

- Tôi đã nghĩ tới món quà kỷ niệm cho mấy ngày lịch sử vừa qua. Đây là cây viết được dành để ký những văn bản quan trọng của Nhà nước, có khắc tên và chức vụ của tôi, tôi xin tặng ông cố vấn.

- Xin đa tạ thịnh tình của tổng thống. Đã là anh em trong nhà, khi gặp khó khăn thì phải cùng nhau gánh vác, tổng thống chớ phải bận tâm.

Thiệu cười nụ, rồi ngồi trầm ngâm. Y đột ngột hỏi Hai Long:

- Anh có cho rằng Mỹ đã biết trước cuộc tiến công này hay không?

- Tôi cũng đang đặt cho mình câu hỏi đó!

- Anh thấy có hiện tượng gì?

- Thì tôi đã nói với anh, tôi vào dinh tìm anh vì được tin Wayend kéo quân về quanh Sài Gòn, từ đêm 30 Tết, tòa bộ quân Mỹ đã bị cấm trại... Khi gặp anh, tôi mới



biết anh không hề được thông báo gì về những quyết định này!

Thiệu lâm bầm như nói một mình:

- Westmoreland có khuyên mình nên hủy lệnh ngừng bắn. Mình chỉ đồng ý bỏ lệnh ngừng bắn ở vùng I chiến thuật, ông cũng thôi. Như vậy là ông chỉ lo cho cái Khe Sanh! Mình công bố lệnh ngừng bắn thì ông kéo quân Mỹ từ biên giới Campuchia về quanh Sài Gòn. Mình cho binh lính nghỉ phép thì ông cắm trại toàn bộ binh lính! Ông không hề nói với mình một câu? Tối 30, quân Mỹ báo động, đêm mùng 1, Việt Cộng đánh các tỉnh miền Trung. Sáng mùng 2, Bunker ra thăm hạm đội 7 thì tối mùng 2, Việt Cộng đánh Tòa đại sứ Mỹ! Tổng tiến công của Việt Cộng chỉ nhằm vào quân đội Cộng hòa. Suốt mấy ngày đầu, quân Mỹ làm chi? Họ chỉ điều quân tới giải tỏa Tòa đại sứ Mỹ và sân bay Tân Sơn Nhất, dè chừng Việt Cộng làm tới... Vậy đó! Anh thử nghĩ, nếu không thỏa thuận ngầm với Mỹ liệu Việt Cộng có dám đưa quân vô đánh Sài Gòn không? Làm như vậy khác chi tự sát?

- Tôi chưa tự trả lời được vì sao Mỹ lại có thái độ như vậy?

- Johnson muốn ép Việt Nam cộng hòa phải chấp nhận thương thuyết với Việt Cộng trước cuộc bầu cử tại Mỹ.

- Ai cũng biết Mỹ gần đây có liên hệ với Bắc Việt để hỏi thúc Bắc Việt tới bàn đàm phán, nhưng điều anh vừa nói thì cần thu thập thêm những dữ kiện.

- Tôi nhờ anh đặc biệt lưu tâm cho vấn đề này.

- Đối với người Mỹ, mọi chuyện đều có thể xảy ra. Ông Nhu trước khi chết nói với tôi là không đánh giá hết người Mỹ! Nếu chuyện này có thật thì do ai chủ trương? Giới quân sự Mỹ cũng như chính giới Mỹ rất ít khi thống nhất. Nếu biết cụ thể, không phải ra không có cách gỡ. Tổng thống đừng quên ta còn có sự ủng hộ rất đáng kể của giáo hội Mỹ...

Buổi chiều, một chiếc trực thăng Mỹ lượn quanh dinh Độc Lập, rồi hạ cánh xuống bãi đáp trên nóc dinh. Hai

Long nhìn thấy Bunker từ trên máy bay bước xuống. Viên đại sứ vào gặp Thiệu một lúc rồi ra về. Hai Long nấn ná ở lại xem Thiệu có sang bàn bạc gì với mình. Nhưng anh chỉ thấy Thiệu gọi Hương lên.

Ngày hôm sau, Hòe báo tin đã lấy được nguyên bản kế hoạch 7 điểm của Mỹ nhằm đối phó với cuộc Tổng tiến công, trong buổi giao ban ở Phòng Tổng thư ký.

Chiều hôm trước, Bunker trực tiếp mang tới cho Thiệu kế hoạch này.

Hai Long lại có thêm những tài liệu cần chuyển gấp về Trung tâm.

5.

Út Dẻo làm nghề bán bánh tráng ở Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi. Bánh tráng ở đây nổi tiếng khắp Sài Gòn. Hàng ngày Út Dẻo đưa bánh vô thành phố bán. Từ mấy ngày nay, cô phải ở nhà. Chính quyền đã ra lệnh cấm triệt để việc ra vào thành phố. Con đường quốc lộ từ Củ Chi về Sài Gòn vắng ngắt. Không một chiếc xe đò, một

bóng người.

Anh cán bộ từ phòng điệp báo của Bộ tư lệnh Miền ra trực tiếp gặp Út Dẻo.

- Có nhiệm vụ giao thông đặc biệt trao cho đồng chí.

Sự có mặt của anh chỉ nhằm nhấn mạnh tính chất quan trọng của công vụ. Anh chưa nghĩ ra cách gì vạch kế hoạch cho cô giao liên vượt qua những trạm kiểm soát nghiêm ngặt của địch suốt từ đây vào Sài Gòn.

“Làm sao đi vô lúc này!” – Cô gái lẩm bẩm. Út Dẻo đứng bần thần. Nhưng điều cô vừa nói chưa hẳn là câu trả lời. Anh không thể nói cho cô, đã ba ngày liền, mất liên lạc với những lưới quan trọng ở trong thành. Liên lạc bằng vô tuyến điện cũng đã bị cắt đứt sau khi điệp báo viên đánh tín hiệu di chuyển địa điểm.

- Bộ đội mình đang chiến đấu ở trũng, làm sao chỉ huy nếu không nắm được tin tức!

- Thôi được... Anh trao tài liệu cho em. Em sẽ kiếm cách.

Người cán bộ dặn dò Út Dẻo những ký hiệu, mật hiệu liên lạc khẩn cấp, phương pháp bảo vệ tài liệu an toàn và yêu cầu về thời gian.

Má Bảy đang ngồi quét trầu thì thấy đứa con gái út của mình đi vò, vẻ mặt băn khoăn.

- Má à, con phải vô Sài Gòn ngay bây giờ.

Má hốt hoảng:

- Ai cho mi đi vô? Hấn cấm đường mấy ngày rồi.

- Má đi với con... Có má con sẽ đi lọt.

Má Bảy ngẩn người nhìn con. Lâu nay, má đoán chừng Út Dẻo có làm một việc gì đó nhưng giấu mình. Má tin con đã khôn lớn, nên không hỏi han, tìm hiểu. Bây giờ giữa lúc Sài Gòn súng nổ ầm ầm, hấn lại đòi vô? Việc này chắc phải là rất hệ trọng đối với hấn, không đi không được...

- Con muốn má đi thì má cùng đi với con.

Lát sau, từ nhà má Bảy vang lên những tiếng rên la. Bà con lối xóm đổ xô tới. Mọi người thấy má quần quai, kêu đau ở vùng bụng dưới, mồ hôi vã ra đầy người. Ai chạm vào người má, má cũng kêu đau. Nghe tiếng kêu rên của má, không thể cầm lòng. Một người nói má bị đau ruột thừa, phải đưa vào Sài Gòn cấp cứu ngay, nếu chậm sẽ nguy tới tính mạng.

Chiếc võng của má Bảy do Út Dẻo và ba bác lớn tuổi luân phiên nhau khiêng, ra tới ngã ba đường quốc lộ thì bị giữ lại.

Viên thiếu tá cảnh sát quát lớn:

- Không ai ra vô thành phố lúc này! Trái lệnh bắn bỏ!

Út Dẻo và một bác hàng xóm xáp tới níu lấy viên thiếu tá. Cô gái nước mắt lưng tròng:

- Ông thiếu tá cứu giúp gia đình em. Ông coi giùm nếu không kịp đưa vô nhà thương thì má em chết mất!

Bác hàng xóm cũng nói:

- Bà đau ruột thừa, kêu là suốt mấy giờ, nếu không vô nhà thương mổ sớm thì cứu sao nổi! Con bà đi lính Cộng hòa đang chiến đấu với Việt Cộng, mai một hấn về, bà con chúng tôi biết nói sao!

Tiếng rên la thảm thiết của má Bảy vọng lại.

Viên thiếu tá hất cằm cho viên thượng sĩ. Hấn đi về phía cáng. Út Dẻo lật đật chạy theo, vén tấp dấp:

- Ông coi kỹ bệnh tình của má em, rồi ông thưa giùm với ông thiếu tá. Gia đình em không bao giờ quên ơn ông.

Dầu Nhị Thiên Đường làm má Bảy chảy nước mắt tràn trề. Trời nắng gắt, tấm đắp bọc kín người, cộng với hàng giờ gào la rên rỉ, đã khiến cho quần áo má ướt đầm mồ hôi. Út Dẻo cũng tưởng như mẹ mình bắt đầu bình nặng.

Viên thượng sĩ ngắm nghía một lát rồi quay lại nói với viên thiếu tá:

- Bà già sắp chết!

Viên thiếu tá ngằn ngừ, tới lật tấm đắp tự mình kiểm tra rồi quyết định:

- Cho hai người khiêng văng và cô gái đi thôi, một người phải quay về. Ở đây tôi cho đi, nhưng vô tròng, họ đuổi ra thì ráng chịu!

Họ còn phải qua thêm nhiều trạm kiểm soát trên dọc đường. Trước khi vào nội thành, chúng kiểm soát từng người rất gắt gao. Má Bảy được đưa vào một nhà thương tư ở Chợ Lớn.

6.

Điều khiến Hai Long lúc này lo lắng nhiều hơn cả, là Cụm đã mất liên lạc với Trung tâm. Sau một ngày chiến đấu, điện đài không thể tiếp tục hoạt động vì nằm lọt giữa vùng chiến sự. Định lại bịt chặt những con đường ra vào Sài Gòn nên mọi đường dây liên lạc đều bị cắt đứt. Anh đã thu thập được nhiều tin tức mà anh đánh giá là khá quan trọng, nhưng không có cách nào chuyển ra.

Mỗi lần từ nhà đi hay trở về nhà, Hai Long đều chú ý



tìm dấu hiệu bất liên lạc ở những nơi quy định. Nhưng nó vẫn chưa xuất hiện. Thêm một lần, anh lại nhìn thấy những cửa quý mình có trong tay, đang nhanh chóng mất giá.

Là người hoạt động nằm sâu trong lòng địch, về nguyên tắc, anh không được phổ biến những chủ trương chiến lược. Anh chỉ có thể phỏng đoán phần nào ý đồ của trên qua nhiệm vụ thu thập tin tức. Đợt tiến công này kéo dài tới bao giờ? Nó kết thúc ở đây hay còn những đợt tiếp theo? Anh không rõ. Nhưng anh biết chắc chắn trên đang rất mong đợi những tin tức mới, vì đó chính là cơ sở để quyết định những chủ trương mới, Vậy mà tất cả những thứ đó còn nằm nguyên tại đây trong khi cuộc chiến đấu vẫn đang tiếp diễn!

Mùng 6 Tết. Hai Long trở lại nhà thờ Bình An.

Anh nhận thấy cuộc tiến công của ta ở Sài Gòn đang đi vào màn chót. Từng đơn vị quân nguy di chuyển bằng cơ giới trong thành phố. Xe tăng và xe bọc thép án ngữ nhiều ngã đường. Bọn cảnh sát lại xuất hiện nhan nhản. Hai Long phải xuất trình giấy phép đặc biệt của Phủ tổng

thống mới qua được các trạm gác. Nhiều đường phố trở lại yên tĩnh. Có những tiệm buôn bán mở cửa lại, lác đác khách ra vào.

Từ cầu Nhị Thiên Đường trở ra, chỉ gặp toàn lính Mỹ. Vừa bước vào phòng riêng của cha Hoàng, anh mới dứt lời chào thì cha đã chụp hỏi:

- Tình hình trong đó ra sao rồi? Vẫn nghe súng nổ nhiều.

- Ông Thiệu đã trở về dinh. Theo ông thì Việt Cộng còn khoảng một, hai nghìn quân ở Sài Gòn. Ông sẽ cố gắng giải quyết trong vòng một hai ngày.

- Không xong đâu! Một hai ngàn Việt Minh là một hai ngàn con sư tử. Sáng hôm nay, ngay ở đây, trên trời là máy bay, bên dưới là xe tăng, quân Mỹ dàn ra tứ phía, chỉ có mấy nhóm Việt Cộng núp ở bãi cỏ lác mà đánh mãi không xong. Giáo dân kể lại, có 3 tên Việt Cộng hết đạn, chúng dành lại mỗi tên một viên, chĩa nòng súng vào đầu nhau, đếm một. hai. Ba... rồi cùng bóp cò! Des fanatiques![2] Minh quan sát thấy Việt Cộng tiến công

vào Sài Gòn không đông.

- Con cũng thấy như vậy, hầu hết là đặc công, biệt động và bộ đội địa phương. Quân Mỹ sợ dĩ không phản ứng ngay, vì họ thấy những đơn vị chủ lực của Việt Cộng còn nằm im ở phía ngoài.

- Huế ra sao rồi?

- Việt Cộng vẫn còn chiếm hai phần ba cố đô Huế.

Cha Hoàng trầm ngâm rồi nói:

- Chắc vẫn còn những toán Việt Cộng lẩn quần quanh đây.

- Con cũng định bàn chuyện đó với cha. Việt Cộng sắp rút lui. Nhưng mình phải nghĩ tới lúc họ quay trở lại. Con nghĩ cần nói với tất cả bà con xứ đạo, nếu gặp thương binh của bất cứ phía nào, ta cũng đối xử nhân đạo, rồi trao trả lại cho chính quyền hoặc phía bên kia.

Cha Hoàng cho cách giải quyết như vậy là khôn ngoan.

Trên đường về nhà, Hai Long nhận thấy tín hiệu liên lạc khẩn cấp ở một điểm hẹn. Đường dây giữa anh với Trung tâm đã được nối lại. Anh thở phào nhẹ nhõm.

7.

Hai Long vừa dừng xe trước cửa một nhà thương tư ở Chợ Lớn thì một cô gái từ trong bước ra. Anh không ngờ, người liên lạc lại chính là Út Dẻo.

- Tôi đang tính vô tìm má Bảy.

- Đó là má của em.

- Ủa! Má điều trị ở đây từ bao giờ?

- Má đau từ trưa hôm qua. Em phải nhờ bà con lối xóm đưa má vô đây cấp cứu. Má đã hết đau. Giờ em lại chuẩn bị đưa má về. Dọc đường, mấy ông kiểm soát ngặt quá chùng!

Hai Long hiểu Út Dẻo tới được đây bằng cách nào. Anh đã dự kiến tình hình khó khăn khi đi lại. Đêm qua, anh và Hòe đã thu nhỏ bản sao kế hoạch 7 điểm đối phó

với cuộc Tổng tiến công của Bunker và báo cáo của mình. Khối lượng tài liệu chỉ còn bằng chiếc kẹo. Anh muốn vào thăm má Bảy, nhưng cô gái gạt đi. Nhà thương khá đông người, và trong đó còn có hai người làng của cô.

Út Dẻo lộ vẻ mừng rỡ khi nhận tài liệu:

- Chỉ có bấy nhiêu thôi à?
- Chừng nấy thôi. Cô có thể nuốt vô trong bụng.
- Chẳng cần đâu. Em sẽ có cách giấu hết sảy.

Người giúp họ nối lại đường dây trong tình thế khó khăn này, lại là một bà má mà trước đây họ chưa hề biết tới! Ở miền Nam này có biết bao nhiêu bà má như vậy. Hai Long tự hỏi khi ra về.

---

[1] một loại súng tiểu liên

[2] Những kẻ cuồng tín!

## Chương 14: Johnson Tìm Kiếm Hòa Bình

1.

Lầu Năm Góc phương Đông đã nói mình không hoàn toàn bị bất ngờ trước cuộc tiến công ngày 31 tháng Giêng năm 1968.

Từ đầu hạ tuần tháng Chạp 1967, Westmoreland điện cho Washington: “Cộng sản đã có quyết định tối quan trọng liên quan tới cách tiến hành cuộc chiến tranh (...) tức là quyết định thực hiện một cố gắng lớn trong phạm vi toàn quốc, có lẽ là một cố gắng tối đa, trong một thời gian tương đối ngắn”. Đây là lời tiên đoán tài tình về đòn tiến công chiến lược của ta. Chỉ có một điều khó hiểu là cùng lúc báo cáo với chính phủ mình như vậy, Westmoreland lại tung phần lớn những tiểu đoàn chiến đấu ở chung quanh Sài Gòn về phía biên giới Campuchia, tiến hành cuộc hành quân “Hòn đá vàng”.

Nó không nhằm cản trở cuộc tiến công của ta mà trái lại, còn tạo điều kiện cho quân ra tiến về Sài Gòn khi vành đai bảo vệ của quân Mỹ không còn dày đặc.

Về thời điểm nổ ra cuộc tiến công, người Mỹ cũng đã tiên đoán khá sát sao. Ngày 15-1, tại Tòa đại sứ Mỹ ở Sài Gòn, trong cuộc họp báo cáo với một phái đoàn từ Mỹ sang, cả Westmoreland và phó tổng tham mưu trưởng phụ trách tình báo, Phillip E. Davidson đều dự đoán cuộc tiến công sẽ nổ ra vào dịp Tết Mậu Thân. Giữa hai người chỉ có một sự khác nhau nhỏ. Theo Westmoreland, nó sẽ nổ ra trước Tết, còn Davidson thì cho là sau Tết. Cũng vì vậy nên trước Tết, Westmoreland đã quyết định rút 27 trong số 49 tiểu đoàn cơ động Mỹ đang hành quân ở biên giới Campuchia về chung quanh Sài Gòn. Y cũng ra lệnh cấm trại 100% quân Mỹ trong dịp Tết và đặt chúng trong trạng thái báo động. Tài tình hơn nữa là Frederich Weyand, tư lệnh các lực lượng dã chiến Mỹ ở vùng III chiến thuật còn ra lệnh cho viên đại tá sĩ quan tác chiến Fuller để chuông báo thức đúng 3 giờ sáng ngày 31 tháng Giêng, không sai một phút so với giờ G của ta!

Hồi chuông báo thức đã trở thành không cần thiết. Đúng vào giây phút đó, đạn rocket của ta nã dồn dập vào sở chỉ huy trung tâm hành quân chiến thuật của Weyand, thuốc nổ của ta thổi bay bốn kho đạn, đều ở trong khu Long Bình. Weyand mặc áo giáp, đội mũ sắt đi từ tấm bản đồ này sang tấm bản đồ khác, được soi sáng bằng ánh đèn măng-sông run rẩy trong sở chỉ huy, ra những mệnh lệnh ngắn gọn đối phó với cuộc tiến công. Mọi cố gắng của y chỉ còn tập trung bảo vệ ba mục tiêu mà y cho là quan trọng: căn cứ quân sự Mỹ ở Long Bình, sân bay Tân Sơn Nhất và sân bay Biên Hòa.

Westmoreland đóng đại bản doanh ở Sài Gòn thì lại nhận thấy “ưu tiên số 1” phải dành cho việc đánh bật Việt Cộng ra khỏi Tòa đại sứ Mỹ. Tiểu đoàn quân cảnh Mỹ số 716 không làm được nhiệm vụ này. Weyand phải điều toàn bộ sư dù 101 tới đổ quân xuống nóc Tòa đại sứ Mỹ. Chiếc trực thăng đưa toán quân này tới buộc phải quay về vì đạn ở phía dưới bắn lên quá mạnh. Weyand đành cho lệnh hủy bỏ cuộc thả quân liều lĩnh ban đêm, không tính đến chuyện cứu nguy Tòa đại sứ Mỹ trước khi trời sáng.



Vì sao đã tiên đoán được cuộc tiến công một cách ‘chính xác’ đến như vậy, nhưng khi lâm trận, những người chỉ huy Mỹ đã tỏ ra hết sức bối rối?

Cuộc tiến công chiến lược của ta đã không hoàn toàn giữ được bí mật. Trong quá trình chuẩn bị, một vài chiến sĩ đã lọt vào tay quân địch. Gần ngày nổ súng, địch lại phát hiện những cuộc chuyển quân của ta ở vùng chung quanh Sài Gòn. Vì vậy chúng đã đề phòng. Nhưng các tướng lĩnh Mỹ hoàn toàn không ngờ trước sự bùng nổ cùng một lúc, những cuộc tiến công của ta tại hơn một trăm thành phố, thị trấn, quận lỵ ở khắp miền Nam! Lo lắng chủ yếu của Lầu Năm Góc, kể cả Nhà Trắng, trong mùa xuân này là tiền đồn Khe Sanh, nơi một số đơn vị thủy quân lục chiến Mỹ đang bị những đơn vị chủ lực của ta bao vây. Bóng ma của một trận Điện Biên Phủ mới đe dọa họ.

Tổng thống Mỹ đã cho đắp một sa bàn Khe Sanh ngay tại tòa Nhà Trắng. Binh lính Mỹ ở Khe Sanh được động viên, Johnson và Rostow luôn ở bên chiến hào với họ! Người Mỹ chỉ ước đoán trong dịp Tết này sẽ có một cuộc tiến công mạnh mẽ và rộng lớn nhằm vào họ, nó sẽ

diễn ra ở Khe Sanh và một số nơi nào đó mà họ còn chưa biết, nên mọi biện pháp đề phòng của họ đều là lo cho thân mình. Họ không mấy may quan tâm tới đồng minh là quân ngụy. Giữa lúc đó, cuộc tiến công đã nổ ra với hàng trăm trận đánh nhỏ, nhưng nhằm trúng vào những yếu huyệt của ngụy quyền và ngụy quân ở miền Nam, kéo dài suốt 800 dặm ở Nam Việt Nam. Điều này đã vượt quá xa sự tính toán của họ. Sau này, một chuyên gia phân tích của tình báo Mỹ đã nói: “Nếu như lấy được toàn bộ kế hoạch của trận đánh thì cũng không ai tin vào kế hoạch đó”! Chính Westmoreland cũng đã thú nhận: “Chúng tôi không hề nghĩ rằng quân địch lại có thể dám tiến hành những trận tiến công có tính chất tự sát như vậy trước sức mạnh của chúng tôi”.

Choáng váng trước những đòn đánh quá bất ngờ của ta, trong nhiều giờ đầu, Mỹ không kịp phản ứng và cũng chưa dám phản ứng. Weyand không thể cứu nguy cho Sài Gòn trong khi ba sư đoàn quân chủ lực của Quân giải phóng vẫn còn đứng ngoài cuộc chiến đấu, trực tiếp đe dọa sở chỉ huy của y ở Long Bình và sân bay Biên Hòa, một sân bay có số phi xuất cao nhất thế giới năm

vừa qua. Ở vùng I chiến thuật, Walt, tư lệnh thủy quân lục chiến Mỹ cũng chưa dám tính chuyện cứu nguy cho Huế đã bị Quân giải phóng tràn ngập, vì một số sư đoàn thiện chiến của Bắc Việt còn nằm quanh Khe Sanh. Quân Mỹ chỉ phản ứng khi thấy rõ bị lừa, trước mắt, chưa có cuộc tiến công lớn nào nhằm vào Mỹ!

Sau bảy ngày đêm chiến đấu, các lực lượng của ta lần lượt rút ra khỏi nội thành Sài Gòn. Ở nhiều nơi, đã diễn ra cuộc chiến đấu sống còn của từng tổ ba người, từng chiến sĩ bị mất liên lạc, không nhận được lệnh rút lui. Họ đã bắn tới viên đạn cuối cùng trước khi chịu bị bắt hoặc dành lại một viên đạn để tự kết liễu đời mình. Trận đánh ở cố đô Huế kéo dài lâu hơn. Bộ đội ta chỉ rút khỏi đây sau 25 ngày đêm chiến đấu ác liệt.

Theo lời những nhà bình luận nước ngoài, cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân đã mang lại cho Mỹ sự kinh hoàng giống như vụ Trân Châu Cảng trước đây.

Từ ngày 5-2, Thiệu mở chiến dịch Trần Hưng Đạo để giải tỏa nội đô Sài Gòn. Nhịp sống của những người dân thành phố đã trở lại bình thường, với tiếng ồn ào không

ngọt từ sớm tới khuya của những dòng xe hơi, xe vận tải, xe lam, xe hon-da vừa nhả khói vừa nổ âm ỉ phóng như bay trên đường phố. Thiệu đã ra lệnh tổng động viên. Trên nóc nhà cao tầng của những công sở và tư nhân xuất hiện những ụ súng chiến đấu, thường xuyên đặt trong tình trạng báo động, đề phòng những cuộc tiến công bất ngờ.

Hai Long tìm gặp O'Connor yêu cầu ông đánh giá cuộc tiến công Tết Mậu Thân và những hệ quả của nó.

Ông linh mục Mỹ không giấu vẻ buồn rầu:

- Tôi có thể đưa thầy coi bản tường trình mà tôi sắp gửi về cho tổng thống Johnson. Tôi phải nói toàn bộ sự thật vì tổng thống bị lừa dối quá nhiều. Tôi cũng có thể đưa thầy xem một lá thư mà tôi sẽ gửi cho một người bạn đồng đạo, cũng quan tâm nhiều tới vấn đề Việt Nam như tôi. Bức thư không đầy đủ bằng bản tường trình nhưng trong đó chứa đựng những điều thực chất một cách ngắn gọn. Thầy có thể tìm thấy trong hai tài liệu đó những nhận định tóm tắt như thế này: “Việt Cộng đã bị thiệt hại khá nặng qua cuộc Tổng tiến công vừa rồi,

nhưng họ đã tính trước cái giá phải trả cho mục đích của họ. Đây là một trận tiến công chiến lược bất ngờ đối với Mỹ, làm đảo lộn kế hoạch quân sự của Mỹ, có lẽ sẽ buộc Mỹ phải thay đổi chiến lược. Từ sau thất bại của cuộc hành quân Junction City, tôi đã đánh giá với tổng thống Mỹ là quân Mỹ sẽ bị một đòn nặng về quân sự và nhất là về chính trị, sẽ khó lấy lại khí thế, trách nhiệm đó thuộc về Bộ tư lệnh quân đội Mỹ ở Việt Nam. Kết quả cuộc Tổng tiến công này sẽ là sự ra đi dứt khoát của McNamara và Westmoreland, có thể thêm cả Sharp. Trong thư gửi cho ông bạn, tôi đã viết: “Đường hầm rồi sẽ có lối thoát và theo tôi thì ta sẽ thoát ra theo kiểu quân đội Anh ở Dunkerque trong Thế chiến thứ II. Việt Cộng đã đạt được mục đích của họ trong cuộc tiến công, là làm cho người Mỹ không còn tin vào khả năng chiến thắng”.

Cuối buổi nói chuyện, O'Connor để lại cho Hai Long hai tài liệu như ông đã hứa, và hẹn anh trao trả vào sáng hôm sau. Anh đưa Thiệu xem bức thư trước khi trả lại cho O'Connor. Anh cẩn gieo rắc vào đầu Thiệu sự hoài nghi đối với triển vọng của cuộc chiến.

Thiệu hỏi Hai Long:

- Những nhận định của ông linh mục tuyên úy này có quá bi quan không?

- Tôi cũng tự đặt cho mình câu hỏi đó. Lần đầu, ông ta có những nhận xét như vậy. Ta còn phải tiếp tục nghe thêm ý kiến của những nhân vật Mỹ khác.

2.

Hai Long cảm thấy lưới của mình chưa bị uy hiếp sau biến cố Tết Mậu Thân và những cuộc lùng ráp giải tỏa của địch trong nội thành. Nhưng một dấu hiệu đáng lo lắng đã xuất hiện ở lưới Thắng. Một bác hàng xóm của Thắng kể lại với vợ anh, gần đây có một người lạ mặt mà chị ngờ là mật vụ tới hỏi chị rất nhiều về lai lịch của vợ chồng Thắng.

Hai Long bàn với Thắng, phán đoán thời gian qua, Thắng được trao nhiệm vụ tổ chức một số tổ chiến đấu ở nội thành, anh xuất hiện nhiều tại những vùng có chiến sự, có thể bọn mật vụ đã nhìn thấy, nên chúng đánh dấu

hỏi. Họ cần theo dõi chặt chẽ, nếu có người trong những tổ chiến đấu do Thắng phụ trách bị bắt, an toàn của Thắng sẽ bị đe dọa trực tiếp. Nếu chưa có ai bị bắt, thì Thắng vẫn không ngại sự có mặt của mình ở những nơi có chiến sự, vì anh là một ký giả. Để hợp thức hóa những hoạt động của mình, Thắng viết một số bài về cuộc tiến công Tết Mậu Thân ở Sài Gòn, đăng trên mấy tờ báo.

Hai Long nghĩ tới chuyện sắp xếp công việc cho Huỳnh Văn Trọng. Trọng vẫn tiếp tục đi lại Tòa đại sứ Mỹ. trong mối quan hệ với những nhân viên Tòa đại sứ, anh đã có một tư thế mới. Nhưng để chuẩn bị vào Phủ tổng thống, mấy tháng qua, anh tạm gác việc qua lại với Thắng. Trọng và các con mất một chỗ dựa trong sinh hoạt hàng ngày. Anh phải đưa hai con nhỏ gửi đi nơi khác. Anh vẫn chưa có cuộc sống ổn định. Nay ở với người bạn này, mai ở với người bạn khác. Trọng rất thiết tha đón vợ từ Đà Nẵng vô để củng cố lại cuộc sống gia đình.

Hai Long bàn với Thiệu:

- Mỗi quan hệ của ta với Tòa đại sứ Mỹ từ trước tới nay, vẫn dựa vào chỗ Bernard Trọng, nhưng vì ông Trọng không làm việc ở Phủ tổng thống nên vẫn là người của Tòa đại sứ hơn là người của ta!

- Tôi đã mấy lần bảo ông Hường mời ông Trọng vô làm phụ tá cho tôi, đặc trách về chính trị và ngoại giao nhưng ông Trọng không nhận lời. Bernard Trọng thuộc lớp người trước, đã từng làm bộ trưởng Nội vụ, chắc ông muốn một địa vị cao hơn, mình chưa thể xếp ngay được.

- Tôi không nghĩ là Bernard Trọng chê chức vụ phụ tá tổng thống, chức vụ này đâu có kém so với chức bộ trưởng! Theo tôi biết, anh là người khí khái, thoái thác không nhận lời mời vào Phủ tổng thống vì sợ mọi người hiểu lầm anh giúp tổng thống để mong được trả công.

- Đâu phải chỉ có chuyện đền ơn trả nghĩa, mình đưa anh vô đây là còn vì công việc. Tôi đã nhắm trao cho anh nhiệm vụ đặc trách quan hệ giữa Phủ tổng thống và Tòa đại sứ Mỹ. Việc này ai có thể làm hơn anh.



- Trời! Ý kiến đó quá hay. Sao anh không trao đổi với tôi để ta bàn cách giải quyết sớm? Giáo hội đã trao nhiệm vụ cho anh giúp anh trong cuộc vận động tranh cử thì cũng có thể yêu cầu tiếp tục giúp đỡ khi anh đã chấp chính.

- Tôi chưa nói điều đó với anh vì tôi nghĩ Bernard Trọng không muốn nhận chức vụ này.

- Tôi đề nghị một cách giải quyết nhanh chóng. Anh cứ ra sắc lệnh bổ nhiệm Bernard Trọng như đã dự kiến. Nếu có chi trục trặc, tôi sẽ có cách thuyết phục. Sắc lệnh này sẽ do giáo hội chuyển cho anh Trọng. Như vậy được cả đôi bên. Giáo hội càng thấy tổng thống là người thủy chung, trọng tín nghĩa.

Đầu tháng 3, Nguyễn Văn Hường đưa Hai Long bản sắc lệnh do Thiệu ký, quyết định bổ nhiệm Huỳnh Văn Trọng làm phụ tá tổng thống, chức vụ tương đương bộ trưởng.

Hai Long tìm gặp Trọng. Anh đưa Trọng tờ sắc lệnh:

- Đây là sứ mạng trao cho anh, mong anh cố gắng hoàn thành.

Trọng cầm tờ giấy, đọc xong, ngõ ngàng như người trong mơ.

- Tôi nghĩ đã tới lúc anh ra Đà Nẵng rước chị vô với các cháu.

Trọng nói bằng một giọng có phần ghen ngào:

- Tôi xin lãnh sứ mạng này, và cam kết với anh, sẽ hoàn tất những công việc anh trao...

Trọng ngập ngừng rồi nói tiếp:

- Tôi xin cam kết làm tròn nhiệm vụ mà dân tộc trao phó.

Trọng được cấp phát ngay một ngôi nhà và một chiếc xe du lịch theo tiêu chuẩn bộ trưởng.

Lần đầu khi tới nhà Trọng, Hai Long cảm thấy vui với không khí ấm cúng trong gia đình. Vợ Trọng, một thiếu

phụ còn trẻ, có nhan sắc, rất mừng rỡ khi gặp ân nhân. Nhìn nét mặt chị tươi cười, đứng giữa hai đứa con nhỏ khôi ngô, rất giống Trọng, anh chợt nảy ra ý nghĩ không biết mình là người mang hạnh phúc hay tai họa tới cho gia đình này.

### 3.

Trọng mang liên tiếp từ Tòa đại sứ Mỹ về những tin thay đổi nhân sự có liên quan tới chiến tranh Việt Nam. Westmoreland rồi Sharp bị cách chức. Tiếp đó là tin Johnson đã quyết định đưa McNamara ra khỏi Lầu Năm Góc. Ông bộ trưởng Quốc phòng Mỹ chỉ còn chờ người tới bàn giao. Những tin tức khiến Thiệu rất lo âu. Thiệu luôn bị ám ảnh bởi ý nghĩ: Mỹ đang mật đàm với miền Bắc và có thể bỏ rơi Việt Nam cộng hòa

Thái độ O'Connor bắt đầu chuyển biến rõ rệt sau cuộc Tổng tiến công. Hai Long cảm thấy ông linh mục trước đây là người đứng giữa hai phe Bồ câu và Diều hâu, nay đã ngã hẳn sang phía Bồ câu. Có thể nhìn thấy rõ điều đó qua những nhân vật mới từ Mỹ sang mà O'Connor giới thiệu tiếp xúc với Hai Long. Trước kia,

anh thường gặp những người thuộc cả hai phe này. Nhưng gần đây, O'Connor chỉ đưa tới những nhân vật có xu hướng chống chiến tranh Việt Nam. Có những lần, ông linh mục còn giới thiệu với khách, Hai Long là một đệ tử thương yêu của Paul VI.

Hai Long kể lại với O'Connor những lo lắng của Thiệu, và bày tỏ sự băn khoăn đối với hiện tình đất nước.

Ông linh mục nói:

- Tổng thống Johnson không còn thời gian đạt tới mục tiêu đề ra lúc đầu cho cuộc chiến đấu chống Cộng ở Việt Nam. Tháng Sáu tới, cuộc vận động bầu cử tổng thống Mỹ sẽ bắt đầu. Trong tình hình chính trị ở Mỹ hiện nay, không có ứng cử viên khôn ngoan nào lại hy vọng thắng cử với một đề án tiếp tục chiến tranh trong nhiệm kỳ tổng thống của mình. Ông Johnson buộc phải thay đổi chiến lược, là tìm một giải pháp chính trị để chấm dứt chiến tranh.

- Nhưng tổng thống Mỹ vừa quyết định tăng quân

Mỹ ở Việt Nam lên 55 vạn, và động viên lực lượng dự bị?

- Đó là để khỏi thua chứ không phải để thắng! Trước cuộc tiến công Tết Mậu Thân, CIA báo cáo với tổng thống, Việt Cộng chỉ có ở Nam Việt Nam 30 vạn quân, gần đây, họ lại báo cáo là 60 vạn.

- Với một triệu rưỡi quân Việt Nam cộng hòa, và quân đồng minh, tôi nghĩ là chúng ta cũng phải thử vận may của mình để giành một chiến thắng lớn về quân sự?

- Sẽ có những thay đổi về chiến thuật hữu hiệu hơn chứ không phải là những cuộc hành quân lớn. Không thể tìm một giải pháp chính trị nếu Mỹ tiếp tục leo thang chiến tranh! Chiến lược của Mỹ trước đây là tiến công, nay đã chuyển qua phòng ngự.

- Ta sẽ khoanh tay đầu hàng Việt Cộng ư?

- Không phải như vậy, quân Mỹ sẽ ở lại Việt Nam cộng hòa cùng chiến đấu cho tới khi nào quân đội Việt Nam cộng hòa đủ sức tự mình đảm nhận mọi trách

nhiệm đối với cuộc chiến. Quân Mỹ chỉ rút nếu Bắc Việt cũng đồng ý rút lực lượng chính quy của họ khỏi miền Nam Việt Nam. Những vấn đề còn lại sẽ do người Việt Nam giải quyết với nhau... Tôi nghĩ là Giáo hoàng Paul VI đã sớm nhìn thấy vấn đề này.

Cuối tháng 3, O'Connor đưa tới giới thiệu với Hai Long một linh mục mới sang. Ông này là tiến sĩ, giám đốc một viện thần học, bạn thân của O'Connor. Hai Long đã được xem bức thư của O'Connor gửi cho ông linh mục này bữa trước. Qua buổi nói chuyện, anh nảy ra ý nghĩ nên đưa ông linh mục này tiếp xúc với Thiệu.

Thiệu đang nóng lòng tìm hiểu tình hình ở Mỹ, yêu cầu Hai Long thu xếp cho mình gặp ngay vị linh mục mới được Johnson phái sang Việt Nam. Thiệu như chỉ chờ cơ hội này để đốc mọi bản khoản, và đón đợi những lời giải đáp cho yên lòng.

Ông linh mục tính tình bộc trực, chưa quen tiếp xúc với nhiều người Việt Nam, nói thẳng thừng:

- Mỹ không bao giờ bỏ rơi Việt Nam cộng hòa,

nhưng chiến thắng quân sự có được là phải trông vào quân lực Việt Nam cộng hòa, chứ không thể trông chờ ở quân đội Mỹ! Muốn có chiến thắng, Việt Nam cộng hòa phải có một chính quyền mạnh và trong sạch để lãnh đạo hữu hiệu cuộc chiến tranh.

Thiệu sừng sốt, cầm chén rượu định đưa lên môi lại đặt xuống bàn.

Ông linh mục giải thích thêm:

- Tôi xin nêu một ví dụ, Việt Nam cộng hòa lúc này giống như người đang sa xuống giếng sâu, Mỹ là người đứng trên bờ giếng, đưa tay ra cứu người bị nạn. Người dưới giếng phải cố vươn mình lên, nắm cho được bàn tay người định cứu mình, chứ không thể bắt người tới cứu cúi xuống quá thấp! Mỹ không thể nhào xuống để cùng chết chìm dưới đáy giếng!

Sau cuộc gặp ông linh mục, Thiệu càng bi quan. Để tự an ủi, Thiệu nói với Hai Long, có lẽ đây là quan điểm cá nhân của ông linh mục chứ không phải của tổng thống và giáo hội Mỹ. Hai Long chỉ nói: “Những người

tôi đưa tới gặp tổng thống đều là người tin cậy của ông Johnson và giáo hội Mỹ”.

Hai Long cảm thấy người bạn của O'Connor sang Việt Nam có liên quan tới một chủ trương mới của Johnson, một bước ngoặt đối với chiến tranh Việt Nam. Nhưng anh cẩn thận trong việc khai thác, để không tạo nên sự nghi ngờ. Từ trước tới nay, dưới con mắt của các linh mục Mỹ, anh vừa là người cộng tác thân thiết của cha Hoàng, một linh mục triệt để chống Cộng, bảo thủ, vừa là một tín đồ sung kính Paul VI, vị Giáo hoàng đang triển khai cuộc vận động hòa bình cho Việt Nam. Là người thân thiết của cha Hoàng, anh đã khai thác được ở O'Connor những chủ trương, kế hoạch dùng sức mạnh quân sự của Mỹ ở Việt Nam. Bây giờ phải có một thời gian chuyển tiếp. Anh cần giữ thái độ phù hợp với tâm trạng của nhân vật mà mình đang thủ vai. Rõ ràng O'Connor đang chuẩn bị tư tưởng cho anh, và cũng là cho Thiệu, để đi vào bước ngoặt mới. Ông linh mục không vội vàng. Anh cần có sớm những tin tức để báo cáo với Trung tâm. Nhưng trước khi tỏ ra mình là một kẻ thức thời, không bảo thủ, để có thể bàn bạc thoải mái



về chủ trương chấm dứt chiến tranh, anh đã giữ một vẻ ưu tư, lặng lẽ giống như người đang tìm cách tự kiềm chế trước một biến cố bất ngờ, trái với sự mong muốn của mình.

Qua cuộc nói chuyện giữa ông linh mục với Thiệu, anh càng tin chắc Johnson đã quyết định chuyển sang tìm cách thương lượng. Cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân nổ ra trước khi vận động tuyên cử ở Mỹ, đã làm tiêu tan hy vọng giành chiến thắng quân sự của ông ta.

4.

Ngày 31-3-1968, chỉ ba ngày sau khi ông linh mục gặp Thiệu, phát ngôn viên của Nhà Trắng thông báo tổng thống Mỹ sẽ xuất hiện trên vô tuyến truyền hình và công bố những quyết định mới quan trọng.

Vợ chồng Thiệu cùng với cha Nhuận và Hai Long ngồi trong phòng làm việc của Thiệu, chờ nghe buổi phát tin của đài BBC, Thiệu không giấu được vẻ lo lắng, bồn chồn.

Johnson tuyên bố ngừng oanh tạc miền Bắc Việt Nam vô điều kiện ngoại trừ khu vực gần vùng phi quân sự từ vĩ tuyến 19 trở vào, và sẽ ngừng hẵn ném bom miền Bắc nếu Hà Nội tỏ ra có thiện chí muốn tìm một giải pháp chính trị. Đồng thời, Johnson tuyên bố không nhận sự đề cử của đảng Dân chủ, không ra ứng cử tổng thống Mỹ nhiệm kỳ tới, và sẵn sàng cử hai đại sứ Harriman và Thompson tham gia cuộc thương thuyết cho một giải pháp chính trị đối với cuộc chiến tranh Việt Nam.

Thiệu ngồi bang hoàng hồi lâu. Không khí căn phòng lặng đi như có đám tang.

Thiệu quay về phía Hai Long:

- Tại sao ông Johnson quyết định ngừng ném bom miền Bắc mà không trao đổi với mình? Mình là tổng thống nước đồng minh đang trực tiếp chiến đấu với Cộng sản mà không được tham khảo ý kiến, cũng không được thông báo trước, ngồi đây chờ nghe tin như tất cả mọi người! Bắc Việt không phải đối phó với máy bay và pháo hạm, rảnh rang kéo tuốt vô đây thì ta tính sao?

- Quyết định ngừng ném bom gắn liền với quyết định không ra tranh cử, chắc là chỉ ngã ngũ vào phút chót. Nhưng tinh thần của những quyết định mới này thì chính vị phái viên của ông ta đã nói với anh bữa trước. Johnson muốn Việt Nam cộng hòa phải tự mình đảm đương lấy cuộc chiến cho quân Mỹ rút lui dần.

- Bây giờ tính sao đây?

- Mình không thể để cho một ông tổng thống sắp hết nhiệm kỳ dễ dàng phủi tay! Mặt khác, mình cũng phải lo liệu trước công việc của mình.

Thiệu thở dài não ruột.

Vợ Thiệu hết ngó Hai Long, lại nhìn cha Nhuận:

- Con không muốn làm góa phụ như bà Trần Lệ Xuân, chồng con không muốn như ông Diệm, ông Nhu... Ảnh có mệnh hệ như thế nào thì ông giáo phải chịu trách nhiệm đó!

Cha Nhuận lo âu:

- Người Mỹ thật khó hiểu!

Hai Long nói:

- Xin chị cứ bình tâm. Đức Hồng y Spellman cũng như phái viên của tổng thống Johnson đã cam kết với tôi, không bao giờ để tái diễn cảnh ông Diệm, ông Nhu. Trước mắt, anh Thiệu chưa nên công khai tỏ thái độ bất bình với Johnson, vì chừng nào còn ngồi ở Nhà Trắng, thì ông ta vẫn còn đầy đủ quyền hành.

Hai Long mang thắc mắc của Thiệu nói với hai ông linh mục. Anh không bình luận gì thêm, tỏ ra mình phần nào chia sẻ những băn khoăn của Thiệu trước tình hình.

Hai ông linh mục ra sức giải thích. O'Connor thuật lại những phản ứng của bộ trưởng Quốc phòng Mỹ McNamara đối với nhóm tướng lĩnh thuộc phe Diều hâu, về sự phân hóa chưa từng có trong nội bộ giới cầm quyền Mỹ vì cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Hai người đều nói tổng thống Mỹ sẽ buộc phải xuống thang chiến tranh, trong thời gian sắp tới quân Mỹ không mở những cuộc hành quân lớn mà chỉ tiến hành những hoạt động

chống chiến tranh du kích để tạo điều kiện thuận lợi tìm một giải pháp chính trị. Họ khuyên anh cần trấn an Thiệu, giải thích cho Thiệu hiểu những khó khăn ở Mỹ, và đồng tình với chiến lược mới của Johnson.

Thiệu ngồi ngẩn ngơ một lúc sau khi nghe Hai Long thuật lại cuộc trao đổi với hai vị linh mục, rồi hỏi:

- Ông Johnson tuyên bố tìm kiếm “hòa bình trong danh dự” có nghĩa là sao?

- Tôi hiểu tinh thần của nó là, Mỹ muốn rút quân ra khỏi chiến tranh mà không mất mặt, không phải là vì Mỹ thua trận, và cũng không bị mang tiếng là bán đứng đồng minh. Chỉ có cụ thể hóa điều này mới khó. Ta còn chưa biết cái giá phải trả mà Mỹ sẽ chấp nhận trong cuộc tìm kiếm này!

- McNamara đã nói cụ thể hơn: “Sự cam kết của Mỹ chỉ bảo đảm cho dân Việt Nam có thể định đoạt tương lai của họ, không phải là bảo đảm cho việc nắm quyền của một cá nhân hay một nhóm người”! Định quay về với hiệp định Genève năm 1954 hay sao? Đâu phải ông nói

với Việt Cộng mà nói với chính mình! Không phải là bán đứng đồng minh đó sao?

- Ta không cần quan tâm nhiều đến lời McNamara, coi như ông đã ra đi.

- Nhưng người còn ngồi ở Nhà Trắng cũng không nói điều gì tốt lành hơn! Herman Kann, cố vấn của Johnson, cũng vừa tuyên bố: “Người Việt Nam cần phải làm cái phần của họ trong kế ước song phương Mỹ - Việt, nếu họ không làm thì chúng ta có thể nói chúng ta không có nghĩa vụ gì với họ”. Còn ông khách quý tới đây bữa trước thì nói, Mỹ không vì cứu ta mà phải cùng chết chìm với ta! Cả cố vấn và phái viên của tổng thống đều nói giống nhau!

Hai Long hiểu là Thiệu dành thời giờ nghiên cứu kỹ những lời tuyên bố của các nhân vật Nhà Trắng thời gian gần đây.

- Những điều anh vừa nhắc, đều đáng phải lưu tâm. Ta đã biết Mỹ cần Việt Nam cộng hòa sớm muộn phải tự đảm đương lấy cuộc chiến để Mỹ rút quân ra.

- Nhưng họ chỉ đòi hỏi ở ta mà không nhắc nhở gì tới những cam kết của chính phủ Mỹ với Việt Nam cộng hòa trước đây! Họ đang muốn cái chi? Và theo anh, mình có khả năng làm những chi?

- Đòi hỏi trước mắt của họ, như chính ông linh mục bữa trước nói rõ, Việt Nam cộng hòa phải có một chính phủ mạnh. Điều này tôi nghĩ ta có thể làm được, mà chính đó cũng là việc anh đang dự định tiếp tục làm.

Thiệu ngồi lặng thinh. Thấy Thiệu chịu chuyện, Hai Long nói tiếp:

- Đòi hỏi thứ hai của họ, các ông phái viên đều nhắc tôi về trình lại với tổng thống, là anh cần ủng hộ công cuộc tìm kiếm hòa bình của Johnson.

- Nếu tôi không ủng hộ thì chắc người ta sẽ đối xử với tôi như với ông Diệm, ông Nhu?

- Chúng ta đều hiểu người Mỹ. Như tôi đã nói nhiều lần với anh, mình phải đấu tranh, và cũng phải khôn khéo không để cho những khả năng xấu xảy ra.

- Ủng hộ Johnson tìm kiếm hòa bình, có nghĩa là bây giờ ta tán thành Mỹ ngừng ném bom từ vĩ tuyến 19 trở ra, vài ngày nữa, tán thành tiếp Mỹ ngừng ném bom toàn miền Bắc. Chưa hết, nay mai họ còn yêu cầu ta ngồi đàm phán với Mặt trận giải phóng để tìm một giải pháp chính trị, trong khi đó họ rút quân về nước. Thế là xong đời Việt Nam cộng hòa! Chỉ cần Mỹ ném bom hạn chế ở miền Bắc là quân chính quy Bắc Việt sẽ kéo vô như nước vỡ bờ với cả pháo 130 ly và xe tăng T.34 cho coi!

- Đó là những vấn đề thực tế mà chúng ta sẽ phải bàn, phải đối phó từng bước, không để cho Mỹ bán đứng Việt Nam cộng hòa.

- Trước khi bán đứng Việt Nam cộng hòa, họ sẽ bán rẻ mình trước!

Mặt Thiệu tím lại, đôi mắt đỏ ngầu.

Thiệu gọi sĩ quan hầu cận lấy rượu.

Hai Long nhận thấy chưa thể nói gì thêm với Thiệu lúc này.



Thiệu bàn với Kỳ dựa vào điều 4 của hiến pháp Việt Nam cộng hòa, biểu lộ sự phản ứng của nguy quyền đối với hội nghị sắp được tổ chức giữa Mỹ và Việt Nam dân chủ cộng hòa để bàn về chiến tranh Việt Nam. Thiệu vừa phản ứng vừa lo. Y nói với Hai Long: “Anh theo dõi Mỹ thật sát, không khéo mình lại bị Mỹ đập chết chớ không phải chết vì tay Cộng sản!”

Tuy vậy, ngày 3-5, ta và Mỹ đều công bố đã thỏa thuận, chọn Paris, thủ đô nước Pháp làm nơi gặp gỡ.

Lần này, Thiệu chưa kịp phản ứng. Ngày hôm sau, đêm mùng 4-5, một đợt tiến công mới của ta lại vùng nổ trên toàn miền Nam.

Cuộc tiến công diễn ra tại 30 thành phố, thị xã, 76 thị trấn, quận lỵ, chi khu, hàng chục căn cứ quân sự địch và rất nhiều sân bay, kho tàng.

Tại Sài Gòn, bộ đội ta mở cuộc tiến công đồng loạt vào Tổng nha cảnh sát, Tòa thị chính, Nha cảnh sát đô

thành, Dinh thủ tướng, Đài phát thanh và Đài vô tuyến truyền hình. Dân chúng Sài Gòn lại náo động. Chiến sự nổ ra ngay tại khu vực Thị Nghè, Hai Long phải chuyển gia đình vào nhà Hòe ở nội thành rồi vào dinh Độc Lập.

Thiệu tới Bộ Tổng tham mưu để đối phó với cuộc tiến công. Vợ Thiệu ở dưới tầng hầm dinh Độc Lập, mặt tái mét vì thức đêm và lo lắng. Hai Long và Hòe ở trong dinh thu thập tin tức. Thịnh thoảng anh lại kiểm soát chạy về nhà, gửi cho bé Liên một mẫu giấy nhỏ để chuyển tới hộp thư. Anh đã quyết định đưa con vào công việc. Bé Liên linh lợi, gan góc, và còn nhỏ nên đi lại các nơi ít bị nghi ngờ.

Sau ba ngày, cuộc tiến công của ta chỉ còn diễn ra ở cầu chữ Y. Theo nguồn tin của Phủ tổng thống, có khoảng một tiểu đoàn quân chính quy của ta tại đây, bất chấp mọi áp lực của bom đạn, không chịu rút lui.

Đợt tiến công thứ hai này đã trả lời những luận điệu tuyên truyền của địch suốt thời gian qua, là Việt Cộng không thể gượng lại sau thất bại nặng nề của cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân. Nó tạo ra một cái thế cho phải

đoàn ta trước khi ngồi vào bàn bạc với Mỹ ở Paris.

Sau đợt tiến công, sự nghi ngờ của Thiệu đối với Mỹ càng tăng. Thiệu than thở với Hai Long:

- Không phải tôi đa nghi, nhưng anh coi, Việt Cộng làm sao dám làm tiếp vụ này nếu không có mật ước với Mỹ? Rõ ràng là Mỹ đồng ý cho Việt Cộng tiến công Sài Gòn lần nữa, làm áp lực buộc ta phải chạy theo họ trong cuộc tọa đàm. Họ làm quá trắng trợn! Vừa công bố sẽ gặp Bắc Việt ở Paris hôm trước, công bố cả người đại diện, thì tối sau Việt Cộng đánh luôn!

Lại có thêm những dấu hiệu đáng lo ngại về phía Thắng. Thắng được giao nhiệm vụ tiếp tục tham gia chiến đấu trong đợt hai. Một lần anh đi cùng với Năm Sang thì nhận thấy có một cái đuôi bám theo. Họ phải rất khéo léo mới cắt được cái đuôi này. Một lần khác, Thắng bị công an giữ ở Thị Nghè là nơi đang có chiến sự. Người xét hỏi Thắng lại chính là tên Tôn Thất Viễn, trước đây đã bắt giữ Thắng ở trại Tòa Khâm. Thắng xuất trình chứng minh thư là tham chánh văn phòng bộ Chiêu hồi và thẻ ký giả. Tên Viễn vẫn giữ Thắng suốt hai tiếng

đồng hồ cùng một số đồng bào khác, rồi mới chịu thả anh ra.

Những dấu hiệu đe dọa an toàn lần này khiến Hai Long bận tâm hơn nhiều.

## **Phần Iii Chương 1: Hội Nghị Honolulu**

1.

Từ ngày Hai Long vào dinh Độc Lập, Hòe đã mấy lần nhắc:

- Sao anh Hai cứ ăn ở, trang phục như vậy hoài? Chỉ còn thiếu đôi dép râu nữa là... Đã tới lúc phải quảng chiếc mô-bi-lét đi rồi!

- Minh là thầy tu mà!

Anh chỉ trả lời cho qua. Anh rất ít dùng tới bộ đồ lớn mà Hòe đã sắm cho. Thường ngày anh chỉ mặc một chiếc sơ mi sạch sẽ, khi có những cuộc tiếp tân long trọng, anh mới thắt thêm chiếc cà vạt. Anh chủ trương dù bất cứ ở đâu cũng giữ nguyên vẹn hình ảnh quen thuộc của mình. Trong ứng xử, lúc nào anh cũng tỏ ra

khiêm tốn, hòa nhã, hào hiệp, sẵn sàng giúp đỡ mọi người. Một nhà tu hành chân chính, một quân tử Nho giáo, một hiệp sĩ phương Tây thời trung cổ... Những người có thiện chí thường nghĩ về anh như vậy.

Anh rất ít từ chối lời mời tham gia vào những tổ chức tôn giáo. Với cương vị cố vấn của tổng thống, anh càng được nhiều nơi mời chào. Anh đã là thành viên của Hiệp hội các trường Công giáo, là sáng lập viên và cố vấn của Hội những người nghèo được giáo hoàng Paul VI ban phép lành, là ủy viên của tổ chức Viện trợ Công giáo quốc tế. Anh còn là cha đỡ đầu của 6 tổ chức từ thiện Công giáo như Cô nhi viện, Viện dưỡng lão, Trại phong hủi, trường Những người mù... là thầy linh hướng của Đạo binh Đức Mẹ, Đạo binh xanh[1] tôn sùng Maria, là ân nhân của nhiều xứ đạo trong việc quyên góp xây dựng nhà thờ, trường học Thiên chúa giáo. Đặc biệt, anh được tuyển chọn vào Tu hội Cursillo[2] gồm những giám mục, linh mục thánh thiện hiến thân trọn đời cho đạo, và được phong làm vệ sĩ Tòa thánh. Đây là tổ chức khoa học tinh tâm về Ki-tô giáo nhằm mục đích đào tạo một lớp người có tư cách để làm nên xương sống cho xã

hội, cung cấp cho Hội thánh một dụng cụ canh tân Ki-tô hữu, với khẩu hiệu: “Lý tưởng, hiến thân, bác ái”. Người được tuyển vào Tu hội không gia nhập một đoàn thể nào nếu không được tổ chức này chấp thuận. Họ có cam kết điều gì, thì chỉ cam kết với Chúa.

Những chức vị và những hoạt động loại này giúp anh khẳng định vai trò một nhà lãnh đạo phong trào Công giáo, gây thêm uy tín và sự yêu mến trong đông đảo giáo dân. Anh phải dành nhiều công sức và thời gian nghiên cứu về thần học và Ki-tô giáo. Càng củng cố được vị trí tôn giáo, anh càng được các đối tượng trọng nể và tránh được sự nghi ngờ.

Hàng tuần, Hai Long đều tới gặp Khâm sứ Tòa thánh Palmas báo cáo tình hình. Anh đề nghị Khâm sứ kịp thời chuyển tới Đức Thánh Cha để người trù liệu kế hoạch vận động cho hòa bình ở Việt Nam, nếu Vatican có khuyến cáo gì thì cho anh biết sớm. Vatican khen ngợi anh rất khôn lanh, nhạy bén đối với những vấn đề liên quan tới cả giáo hội La Mã và động viên Hai Long hãy vì giáo hội mà tạo điều kiện thường xuyên tiếp xúc thật chặt chẽ với bạn bè người Mỹ để thông báo kịp thời cho

Tòa thánh những tin tức cần thiết.

Những quan hệ mở rộng này mang lại cho anh một vốn liếng thực sự khiến Thiệu phải trọng nề. Anh trở thành người không thể thiếu một khi Thiệu có chuyện cần trao đổi.

Ngay từ những lần tiếp xúc đầu tiên với Thiệu, Hai Long đã nhận thấy nếu so sánh giữa Thiệu với Nhu, thì không chỉ là sự khác nhau về cá tính mà còn cả về đẳng cấp. Nhu với Thiệu đều là những con người đầy tham vọng và thủ đoạn. Nhưng mọi việc Nhu làm đều gắn với một triết thuyết (dù có tính cóp nhặt), gắn với sự bảo vệ quyền lợi của gia đình họ Ngô, được Nhu coi như sự tập trung toàn bộ trí tuệ chống Cộng của người Việt Nam. Nhu có gan chống lại bất cứ kẻ nào đi ngược lại quyền lợi của anh em y. Thiệu trái lại, bao giờ cũng chỉ đơn thuần nghĩ tới quyền lợi, địa vị của cá nhân mình. Ở Thiệu không có vấn đề lý tưởng hoặc niềm tin, mà chỉ là những tham vọng mang nặng tính vật chất, và những thủ đoạn nhằm đạt được tham vọng đó. Nhu có cốt cách một kẻ cầm đầu chống Cộng, Thiệu chỉ là một tên tay sai hãnh tiến. Gần Nhu, anh luôn luôn cảm thấy nguy



hiếm vì không bao giờ nắm được hết những suy tính của y. Gần Thiệu, anh không có gì phải lo, anh dễ nhìn thấy mọi mưu toan, thủ đoạn của Thiệu. Nhưng anh khai thác được ở Nhu những điều mình cần biết mà ít tìm kiếm được gì ở Thiệu. Vào giai đoạn này, anh biết nhiều điều trước Thiệu. Nội dung những cuộc gặp gỡ giữa Thiệu với các nhân vật cao cấp Mỹ mà Thiệu kể lại, không giúp anh hiểu thêm về ý đồ chiến lược của Mỹ bao nhiêu. Anh hiểu rằng chính vì vậy mà Thiệu không thể thiếu mình.

Thiệu khá lý lợm, biết lúc tiến, lúc thoái, kiên trì đạt tới mục đích. Thiệu không từ bất cứ thủ đoạn nào để thực hiện được tham vọng của mình. Cách tính toán của Thiệu bao giờ cũng mang tính thực dụng. Không thể gán bó với Thiệu bằng đạo lý. Thiệu chỉ quan hệ với những ai mang lại địa vị, quyền lợi cho mình. Vì vậy, Thiệu sử dụng họ bằng quyền lợi địa vị hoặc vật chất. Thiệu không có bạn. Những người có quan hệ với Thiệu phải hoặc là thầy, hoặc là đầy tớ của y.

Đối với Thiệu, Hai Long chủ trương giữ vững bộ mặt tinh thần của mình. Anh luôn tỏ ra mình là người được

giáo hội cử ra đỡ đầu, xây dựng và bảo vệ Thiệu. Điều này anh không nói ra, mà chứng tỏ bằng công việc hằng ngày của mình. Thiệu không thể mua chuộc được anh, vì anh không màng danh vọng, địa vị, tiền tài. Anh “chân thành” và “hết mình” phò trợ Thiệu. Nhưng anh không để cho Thiệu được trả ơn. Anh ngày càng được Thiệu trọng nể.

Cương vị mới ở Phủ tổng thống đã mang lại cho anh một thuận lợi hiếm có trong công tác, với tư cách là cố vấn của Thiệu, anh hoàn toàn tự do khai thác, tìm hiểu những chủ trương chiến lược mà không sợ ai nghi ngờ.

## 2.

Trung tâm chỉ thị cho Hai Long tìm cách thúc đẩy Thiệu cử người tới dự cuộc hòa đàm tại Paris.

Ông linh mục Mỹ cũng ngửa lá bài. O'Connor nói rõ tình hình chính trị ở Mỹ buộc Johnson phải thay đổi chiến lược chiến tranh tại Việt Nam. Ông đề nghị thắng với Hai Long, khuyên Thiệu hưởng ứng cuộc vận động hòa bình của Johnson bằng cách cử một phái đoàn tới

Paris. Phó đại sứ Mỹ Berger nhiều lần tới thúc ép Thiệu về vấn đề này. Berger là người nói năng thô bạo nên không đạt kết quả. Thiệu vừa sợ vừa ghét Berger. Ông linh mục Mỹ nhờ Hai Long tìm cách giảng giải thuyết phục Thiệu.

Thiệu tỏ ra rất lo lắng, nhưng vẫn nhất mực từ chối không chịu tham gia hòa đàm.

Nhân ngày giỗ tổ Hùng Vương, Thiệu tuyên bố tại vườn hoa Tao Đàn, sẽ ra sắc lệnh tổng động viên và dồn mọi nỗ lực của Việt Nam cộng hòa cùng với Mỹ gánh vác nhiệm vụ bảo vệ Việt Nam. Ông linh mục tới tìm Hai Long, khen ngợi là nhờ có anh mà Thiệu đã trở nên biết điều, thông cảm với những khó khăn của tổng thống Johnson hơn. Ông muốn anh sẽ trở thành người trung gian giữa Thiệu với Mỹ, và ngược lại, trong trường hợp đôi bên gặp vướng mắc.

Ngày hôm sau, Thiệu hớn hờ bước vào phòng của Hai Long, khoe bức điện Johnson mới gửi, hoan nghênh những lời Thiệu vừa tuyên bố, cảm ơn Thiệu đã tỏ ra thông cảm với mình.

Thiệu nói:

- Tôi rất suy nghĩ về những lời khuyên cáo của anh bữa trước. Mình làm như vậy đó, anh coi được không?

Hai Long đáp lại bằng nụ cười tán thưởng.

- Bây giờ tới chuyện thứ hai. Mỹ muốn chính phủ Việt Nam cộng hòa phải mạnh, ta thay Lộc được chưa?

- Cũng đã tới lúc.

- Ta lấy lý do nào để gạt Lộc?

- Người Mỹ đã giúp ta lý do: nội các của ông Lộc quá yếu, nửa năm qua chưa làm được gì, đô thành hoàn toàn rối loạn qua hai đợt tiến công của Việt Cộng.

- Được rồi. Nhưng thay Lộc bằng ai? Bữa trước, anh muốn là Hướng.

- Đó là tôi nói vào thời gian sau khi anh trúng cử. Anh buộc phải chọn Lộc vì tướng Kỳ. Bây giờ thay Lộc, anh phải nghĩ tới chuyện đó. Không nên làm cho ông Kỳ

quá mất mặt!

- Rất trùng ý tôi... Ta đưa già Hương được không? Già Hương không phải người của tôi, mà lại có khả năng chống đỡ với tướng Kỳ. Mình dùng ông già làm cái khiến hứng chịu, còn ta đứng đằng sau giật dây. Ta sẽ rảnh tay làm việc của ta.

- “Một hòn đá hai con chim”, chọn giải pháp như vậy là khôn ngoan!

- Có vậy tôi mới vô ngồi được đây chứ!

Thiệu cười lớn rồi nói tiếp:

- Nhờ anh đóng vai Tô Tần, mời “già gân” ra làm thủ tướng lần nữa.

Cuối tháng 5, Thiệu gạt Lộc và chính thức yêu cầu Trần Văn Hương thành lập nội các mới. Hương chấp nhận đưa vào nội các tất cả những người Thiệu đề ra. Trong tháng 6, Thiệu say sưa củng cố quyền lực. Đầu tháng 7, Thiệu lại tuyên bố, do có tổng động viên và tăng cường quân lực Việt Nam cộng hòa, quân Mỹ có

thể rút dần từ năm 1969. Thiệu tin rằng với những việc làm này, mình có thể phớt lờ cuộc hòa đàm ở Paris.

O'Connor gọi điện cho Hai Long mời tới dự bữa cơm trưa lại Nha tuyên úy Hải quân Mỹ. Anh sang báo với Thiệu trước khi đi. Thiệu vui vẻ nói:

- Có hỏi chi về già Hương, anh đề cao chút xíu nghe! Ông già giỏi hành chánh. Việc chống Cộng, quân sự thì đã có tôi.

Nhưng suốt bữa ăn, ông linh mục chỉ nói về cuộc hòa đàm Paris, và tỏ vẻ không hài lòng vì Thiệu chưa cử người tới tham dự.

O'Connor bỗng nói:

- Tổng thống Johnson dự tính sẽ gặp ông Thiệu trong một ngày không xa. Rất may là Mỹ đã có một người bạn kề cận bên tướng Thiệu. Nhờ giáo sư chuẩn bị cho ông Thiệu trước khi tới cuộc họp thượng đỉnh.

- Nội dung cuộc gặp gỡ nhằm giải quyết vấn đề gì? - Hai Long hỏi.

- Những vấn đề mà giáo sư đã biết. Ông Johnson sẽ nói rõ đã quyết định xuống thang chiến tranh để tìm một nền hòa bình trong danh dự, sẽ ủng hộ tổng thống Thiệu tăng cường sức mạnh quân sự, và chấp nhận một giải pháp chính trị với Mặt trận Giải phóng.

- Tôi muốn biết những dự kiến của phía Mỹ về nội dung giải pháp chính trị để chuẩn bị thái độ cho tổng thống. Nếu cha thấy cần, tạm thời tôi chưa nói những điều cụ thể với ông Thiệu.

- Tất nhiên nếu thực sự muốn đạt được một giải pháp chính trị, thì đôi bên đều phải biết nhân nhượng. Tổng thống Johnson muốn ông Thiệu sẽ tiếp xúc với Mặt trận Giải phóng để đi tới một chính phủ liên hiệp ở Nam Việt Nam...

O'Connor nói tiếp:

- Rất tiếc là nếu Mặt trận có một chính phủ thì cuộc dàn xếp giữa hai phe lâm chiến tại Nam Việt Nam thuận lợi hơn. Nhưng ông Thiệu vẫn có thể tiếp xúc với cá nhân những người lãnh đạo Mặt trận, mặc dù chưa thừa

nhận họ. Vì nếu không gặp gỡ nhau thì không thể nào kết thúc cuộc xung đột. - Ông linh mục nhìn Hai Long mỉm cười - Tôi nghĩ rằng điều này rất phù hợp với quan điểm vận động cho hòa bình của Vatican.

- Giáo hoàng Paul VI thừa nhận có hai bên tham chiến ở Nam Việt Nam! - Hai Long nói.

O'Connor hỏi:

- Giáo sư đánh giá khả năng tiếp nhận của tổng thống Thiệu đối với những dự kiến này ra sao?

- Chắc chắn là không dễ dàng. Nhưng trước đây đã có lần ông Thiệu lúc đầu không đồng ý với khuyến cáo của giáo hội, nhưng sau đó đã thay đổi ý kiến.

- Chúng tôi trông cậy nhiều ở giáo sư. Chúng tôi thấy đó là giải pháp thực tiễn...

Thiệu có vẻ trông chờ khi Hai Long quay về. Hai Long thuật lại câu chuyện với ông linh mục. Nét mặt tươi tỉnh của Thiệu xui dần. Thiệu đang chờ những lời tán thưởng của người Mỹ sau khi mình thay đổi nội các



và tuyên bố thời hạn Mỹ có thể rút quân. Ngờ đâu lại là chuyện này.

Hai Long làm như không biết. Khi anh nói tới ý của Johnson muốn Thiệu tiếp xúc với Mặt trận Giải phóng thì Thiệu vùng lên, cắt ngang:

- Không thể như vậy được! Tôi là tổng thống của một quốc gia có trên 50 nước trên thế giới công nhận, không bao giờ tôi lại nói chuyện với Mặt trận. Cùng lắm tôi chỉ có thể nói chuyện với chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Mặt trận Giải phóng là cái bóng của Bắc Việt, mình ngồi với người chớ không ngồi với bóng! Dứt khoát là như vậy!

Hai Long không nói thêm nữa.

Vài ngày sau, Berger tới, đưa thư của Johnson mời Thiệu tới dự cuộc họp thượng đỉnh giữa Mỹ và Việt Nam cộng hòa tại Honolulu vào trung tuần tháng 7.

3.

Hai ngày nay Hai Long không tới dinh Độc Lập. Anh

lấy cơ mình phải vào làm việc ở Bình An. Anh thảo một bức thư ngắn, yêu cầu cha Nhuận xem kỹ, nhớ nội dung, nói lại cho Thiệu nghe, và đề nghị Thiệu viết thư gửi cho mình. Ngay buổi chiều, cha Nhuận mang về lá thư do Thiệu tự tay viết:

“Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu

Ngày 3 tháng 7 năm 1968

Anh Nhạ thân,

Mấy bữa nay không có dịp gặp Anh. Tôi nhờ anh chuyển lời cảm ơn Cha và những người bạn Mỹ đã giúp đỡ chúng ta rất nhiều. Những lời khuyên cáo của Cha và những bạn thân của chúng ta rất quý báu đối với tôi và nhân dân Việt Nam.

NGUYỄN VĂN THIỆU

(Ký tên)”

Hai Long hỏi cha Nhuận:

- Ông có hỏi gì cha trước khi viết thư này không?

- Không. Mình nói thầy yêu cầu, ông lấy giấy viết luôn, không sửa một lời. Chỉ có điều, ông mời mai thầy gắng vô dinh, có việc gấp lắm.

- Thừa cha, có chuyện chi vậy? Đã lâu mới về Bình An, con tính ở thêm đôi ngày nữa với cha Tổng.

- Nghe đâu ông Johnson mời ông tới gặp tại Honolulu. Ông lo lắm. Thầy nên vô sớm.

Hai Long dùng lá thư để cảm ơn những người đã giúp đỡ Thiệu, đặc biệt là mấy vị linh mục.

Sáng hôm sau, anh vào dinh Độc Lập. Thiệu gặp anh ở hành lang mừng rỡ, kéo về luôn nơi làm việc của mình.

Thiệu nói:

- Anh thứ lỗi cho tôi, bữa trước tôi quá nóng, ngắt lời anh giữa chừng. Bữa nay, đề nghị anh thuật nốt tôi nghe, các cha Mỹ còn nói tiếp với anh những điều chi?

Hình như Thiệu nghĩ anh giận y nên bỏ về Bình An mấy ngày.

- Anh nên bình tĩnh. Mình có hiểu hết lòng dạ của Mỹ thì mới tìm ra đối sách đúng đắn.

- Dạ...

Về mặt Thiệu trở nên nhu mì. Anh biết Thiệu đang rất lo. Và giờ đây, y còn phải nuốt thêm một miếng đắng bội phần hơn bữa trước. Anh thuật tiếp lời của ông linh mục, là Johnson muốn chấp nhận một chính phủ liên hiệp giữa Mặt trận Giải phóng và chính quyền Việt Nam cộng hòa. Anh mượn lời vị linh mục để giải thích đây là giải pháp thực tiễn, duy nhất để chấm dứt chiến tranh.

Mặt Thiệu dần dần tối sầm. Nếu không có lời dặn trước của anh thì y đã nổi nóng. Y chịu đựng một cách rất khó khăn. Hai Long thấy cần tranh thủ cơ hội này nói hết những điều mình muốn nói.

- Trong số đặc phái viên của ông Johnson, có những người tôi đã biết là rất trung thực. Nhưng sự tìm hiểu

tình hình của tôi không dừng lại ở các ổng. Tôi nghĩ có thể vì quá gắn bó với tổng thống mà các ổng mất đi phần nào tính khách quan. Tôi đã nêu vấn đề với nhiều người bạn Mỹ khác, chú ý tới những người thuộc phái Diều hâu. Anh hãy coi lá thư của linh mục Raymond De Jaegher, đã từng là cố vấn hàng chục năm cho tổng thống Tưởng Giới Thạch, cho tổng thống Ngô Đình Diệm, hiện là chủ tịch Hội Thái Bình Dương tự do, vừa gửi cho tôi ít ngày nay.

Hai Long chuyển cho Thiệu xem lá thư của De Jaegher. De Jaegher buộc phải thừa nhận rằng một làn sóng chính trị rất mạnh đang dâng lên tại nước Mỹ, đòi nhà cầm quyền phải chấm dứt ngay chiến tranh ở Việt Nam. Người Mỹ không bỏ rơi Việt Nam cộng hòa, nhưng họ buộc phải xúc tiến kế hoạch nhằm giúp người Việt Nam tự mình tiến hành hữu hiệu cuộc chiến tranh cho quân Mỹ rút về nước. Ông ta còn nói thêm là lời tuyên bố của Thiệu ngày 10 tháng 5, phản đối ngừng oanh tạc miền Bắc và không chấp nhận thương lượng với Mặt trận Giải phóng không có dư luận thuận lợi trong người Mỹ.

Thiệu đọc thư xong, thở dài rồi nói:

- Lo phát ốm cả người! Họ dàn xếp với nhau về số phận của mình mà mình không biết chi. Ngã giá rồi họ mới cho mình hay, trói tay trói chân mình lại, bắt mình phải chấp nhận. Berger vừa đưa thư của Johnson mời tôi tới gặp tại Honolulu...

- Bữa trước tôi đã nói chuyện này với anh.

- Hợp để giải quyết vấn đề chi?

- Tất cả những vấn đề tôi vừa nói. Riêng chuyện chính phủ liên hiệp có thể họ còn tạm gác lại. Trước mắt, họ cần ta tới ngồi cùng bàn với Mặt trận Giải phóng tại Paris.

- Nếu ta kiên quyết bác bỏ? Tất cả những giải pháp này đều là sự đầu hàng Cộng sản, là sự cáo chung của nền Đế nhị cộng hòa.

- Trong trường hợp đó phải có một đối sách rất khôn ngoan! Không ai trong chúng ta có thể công khai chống lại Mỹ! Mỹ nắm mọi yết hầu của ta, về quân sự, chính

trị cũng như kinh tế.

- Tôi chỉ chấp nhận một điểm. Mỹ tăng cường sức mạnh quân sự cũng như kinh tế cho Việt Nam cộng hòa và rút quân dần dần.

- Nếu anh thuyết phục được tổng thống Mỹ đồng tình như vậy thì sẽ là thắng lợi tối đa đối với cuộc gặp gỡ này.

- Nhưng theo anh, khả năng đó có không?

- Nếu có thì chỉ rất ít. Như vậy, anh được cả mà Johnson mất cả. Johnson đã từ bỏ ghế tổng thống, ông muốn vớt vát lại bằng cách đi vào lịch sử như một tổng thống hòa bình.

- Nhưng ông ta không còn ở Nhà Trắng bao lâu nữa!

- Từ nay đến hết năm, ông ta vẫn còn đủ quyền hành và có thể làm mọi chuyện mà ông ta muốn.

Hai người cùng ngồi im lặng một lúc. Mặt Thiệu già hằn đi.

Rồi Thiệu hỏi:

- Theo anh, tôi ra đi lần này có về nữa không, hay là đi luôn?

- Anh cần phải quyền biến, tìm mọi cách để trở về. Vì anh là người đang nắm vận mệnh quốc gia.

- Họ có làm đảo chính ở Sài Gòn lật đổ tôi trong khi tôi đi khỏi không? Hoặc họ lại tái diễn cái trò tháng 5 vừa rồi.

- Tôi nghĩ là không. Anh chưa trở thành một trở ngại mà người Mỹ buộc phải loại bỏ. Họ chưa bằng lòng anh, nhưng họ còn hy vọng ở anh vì vừa qua anh đã có những đối sách rất khôn ngoan. Nhưng... không mấy ai hiểu được hết người Mỹ! Tôi muốn khuyên anh một lần nữa, phải hết sức quyền biến. Anh giống như người ngày xưa đi phò hội, khi cần, phải trí trá mà trở về. Tôi rất tin ở sự nhạy cảm, khôn lanh của anh.

Nghe Hai Long nói vậy, Thiệu càng lo lắng hơn.



Vợ chồng Thiệu đã có một nhà nguyện riêng trên lầu 4. Đây là một điều mà cả Tòa Khâm sứ và Tòa Tổng giám mục đều rất hài lòng. Sau ngày tổng thống Ngô Đình Diệm bị sát hại, lại có một nhà nguyện ở ngay trong dinh nguyên thủ quốc gia. Thiên chúa giáo đã chứng tỏ quyền uy của mình ở cơ quan lãnh đạo cao nhất, nhân vật lãnh đạo cao nhất tại Việt Nam cộng hòa.

Gần đây, vợ chồng Thiệu đề nghị cha Nhuận tới dinh làm lễ hàng ngày. Cả hai người bề ngoài đều tỏ ra ngoan đạo, siêng năng cầu nguyện, chăm lo xưng tội, rước lễ, chăm sóc phần hồn. Hai Long rất ngờ vực đức tin Công giáo của Thiệu. Anh đã nhiều lần gọi chuyện về giáo lý, về thần học, nhưng thấy Thiệu tỏ ra cố giấu vẻ thờ ơ. Thiệu thuộc loại người muốn vô cửa Thiên đàng cũng khó như con lạc đà phải chui qua lỗ trôn kim. Thiệu dùng tôn giáo như một thứ thời trang. Trước đây, tổng thống Ngô Đình Diệm là một giáo dân ngoan đạo. Thiệu tin rằng Thiên chúa giáo đã đưa mình lên địa vị hiện nay. Thiệu cần có sự ủng hộ của Tòa thánh, của giáo hội Mỹ, giáo hội Việt Nam để duy trì quyền hành. Thiệu còn bắt chước Diệm cả cách mặc quần áo ta. Nhưng Thiệu đi xa

hơn Diệm nhiều về mặt này. Diệm chỉ mặc áo the đen, còn Thiệu mặc áo gấm màu đỏ thêu rồng. Thiệu rất thích con rồng là biểu tượng đế vương. Thiệu chọn quốc huy có hình hai con rồng cuộn. Trong phòng trình quốc thư của Phủ tổng thống, riêng ghế ngồi của Thiệu là có chạm rồng. Bộ áo dài khăn đóng phần nào phù hợp với dáng người, phong thái của Diệm, vốn là một ông quan thời xưa, khi khoác lên người Thiệu, trở nên kệch cỡm, khó coi. Dinh Độc Lập thời Thiệu đã nhanh chóng được dân Sài Gòn đặt cho một cái tên châm biếm: Phủ Đầu Rồng.

Cũng trong thời gian gần đây, vợ chồng Thiệu rất năng mời những thầy coi tướng hoặc xem số tử vi có tên tuổi nhất ở miền Nam, và cả ở nước ngoài, tới hỏi xem số phận của mình ra sao. Riêng về mặt tướng số, Hai Long nhận thấy cả vợ chồng Thiệu đều có lòng tin thực sự. Mỗi khi đi xa, Thiệu đều bắt coi ngày, coi giờ. Thiệu sai ai đi làm việc gì quan trọng cho mình, cũng chọn ngày, chọn giờ.

Một buổi sáng, vợ Thiệu vui vẻ khoe với cha Nhuận:

- Bữa qua, ông thầy Diễm vừa tới coi tử vi cho chồng con. Cha có biết thầy Diễm không? Thầy là người coi tử vi giỏi nhất Sài Gòn đó, thưa cha.

- Tôi có nghe tiếng thầy Diễm. Thầy nói chi?

Vợ Thiệu thăm thì:

- Theo thầy Diễm, trong tử vi của anh năm nay sắp gặp hạn lớn. Con lo quá. Nhưng thầy lại nói số của anh có quý hơn phò trợ, may ra sẽ tai qua nạn khỏi. Thầy còn nói, quý hơn có tầm vóc như cố tổng thống Ngô Đình Diệm... Con mạn phép hỏi cha, có phải vì đó là ông giáo không?

Cha Nhuận không trả lời thẳng vào câu hỏi của vợ Thiệu, chỉ âm ừ ra vẻ tâm đắc:

- Hay quá! Hay quá!

Cũng ngày hôm đó, Thiệu tới gặp Hai Long.

- Tôi năm nay sắp gặp nạn lớn, lần này “phó hội Kỳ Bần” lành ít dữ nhiều. Anh đã coi tôi như anh em, xin

anh đi cùng tôi. Anh đã nhắc tôi mấy lần, nhập cuộc phen này phải hết sức quyền biến thì mới thoát. Phải có anh ở bên, tôi mới an tâm. Bà nhà tôi cũng rất mong anh đi cùng. Anh cố đi với tôi, bỏ ở nhà mới vững bụng.

Hai Long rất phân vân. Đi với Thiệu, anh có điều kiện hiểu cặn kẽ về cuộc hội đàm này. Thời gian chỉ có vài ngày. Nhưng anh chưa biết ý kiến của trung tâm ra sao.

Thấy anh chưa trả lời, Thiệu cố gắng nài nỉ:

- Tôi biết tính anh thích đứng ở hậu trường. Lần trước, anh đã từ chối chuyến công du Mỹ quốc mà tôi có chủ ý dành cho anh. Lần này sẽ không làm rầy anh. Anh đi một cách incognito[3] như một chuyên viên kỹ thuật trong đoàn, ngay ở Phủ tổng thống cũng không cho ai biết. Mỗi buổi hội đàm có điều chi khó giải quyết, tôi hứa sẽ trả lời sau, khi về sẽ cùng bàn bạc với anh. Vậy là anh ưng chớ?

- Tôi sẵn sàng làm tất cả mọi việc mà anh yêu cầu. Nhưng dù sao anh cũng chờ tôi thừa qua với các cha.

Thiệu có vẻ không hài lòng nhưng chỉ năn nỉ:

- Anh ráng thưa cùng các cha giùm tôi.

Ngày 17 tháng 8, Hai Long lên đường cùng Thiệu đi Honolulu.

Thủ phủ của quần đảo Hawaii cách xa Sài Gòn khoảng 10.000 km, là một ngã năm ở giữa Thái Bình Dương. Thành phố nằm trên một bình nguyên nhỏ, chan hòa ánh nắng và gió, đầy rẫy những khách sạn tân kỳ dành cho khách du lịch.

Johnson tới Honolulu với vẻ mệt mỏi, suy sụp vì những căng thẳng quá sức chịu đựng đối với một ông già. Mái tóc mỏng và thưa, hai bên mái bạc trắng. Cặp kính lão trễ trên bộ mặt mặt có những nếp nhăn hằn đậm trên trán, khắc thành hai nét sâu và dài từ cánh mũi tới cặp môi rất mỏng. Ông ta giương to đôi mắt bạc màu khi gặp Thiệu, rồi nhếch mép gượng cười bắt tay y.

Thiệu nói nhiều lúc cảm thấy người đối thoại với mình không phải là Johnson mà y đã gặp cũng chính tại

đây 2 năm trước.

Johnson nêu lên những điều đúng như Hai Long đã nói với Thiệu. Ông già cố gắng dùng những lời lẽ mềm mỏng thuyết phục Thiệu cử người tới dự cuộc hòa đàm Paris. Johnson không biết cách làm như vậy là khuyến khích Thiệu giữ những lý lẽ của mình. Những chuyên gia của tổng thống Mỹ đã không nhận ra không bao giờ có thể thuyết phục Thiệu bằng lý lẽ nếu đụng tới quyền lợi của y. Họ chưa nắm được yếu huyệt của Thiệu. Thiệu tỏ ra rất chảnh. Johnson đành chịu.

Sau buổi họp cuối cùng, Thiệu hấp tấp với tìm Hai Long, nói với vẻ nhẹ nhõm:

- Xong rồi! Trong thông cáo chỉ nêu một câu chung chung: “Đôi bên đã giải quyết những sự cần thiết cho một cuộc chấm dứt hoàn toàn những hành động thù nghịch ở Nam Việt Nam”.

- Nhưng người Mỹ sẽ giải thích và cụ thể hóa những điều này theo quan điểm của họ?

- Chỉ có thể được chừng đó thôi... Tôi không chịu đưa bất cứ vấn đề cụ thể nào vào thông cáo.

- Anh đã đạt được một thắng lợi. Phải chờ xem ông già sẽ chơi tiếp những trò gì?

---

[1] Blue Army

[2] Cursillos de Cristiandad

[3] ẩn danh

## Chương 2: Phái Đoàn Công Du Mỹ Quốc

1.

Cụm tình báo A.22 đã cắm được khá sâu và vững chắc trong những cơ quan đầu não của chính quyền.

Với cương vị một nhà lãnh đạo phong trào Thiên chúa giáo, cổ vấn đặc biệt của đương kim tổng thống, Hai Long đã triển khai rất rộng những quan hệ và ảnh hưởng của mình.

Hòa vừa là chủ nhiệm một tờ báo kinh tế, vừa là chánh sự vụ Tổng đoàn Công Kỹ nghệ gia, vừa là công cán ủy viên Phủ tổng thống, có điều kiện nắm khá đầy đủ các chương trình và kế hoạch tài chính, kinh tế của chính quyền cùng với diễn biến những sự kiện chính trị, quân sự lớn qua Phòng tổng thư ký phủ tổng thống.



Thắng là chủ nhiệm kiêm chủ bút một tờ báo, đồng thời là một ký giả có những quan hệ bạn bè rộng rãi trong bộ máy chính quyền, quân đội và các giáo phái ở miền Nam. Với Thắng và Hòe, cụm A.22 có hai tờ báo cùng với hai nghiệp đoàn ký giả công khai truyền bá những điều có lợi cho đường lối, chủ trương của cách mạng.

Ruật là phó tổng thư ký Liên minh dân tộc cách mạng dân chủ xã hội của Nguyễn Văn Hường, lực lượng hậu thuẫn trực tiếp về chính trị cho Thiệu. Ruật nắm rất vững hoạt động của các đảng phái ở miền Nam Việt Nam.

Cụm cũng thu hút thêm một số cộng tác viên mới có địa vị cao trong chế độ.

Trọng là phụ tá của tổng thống, được trao nhiệm vụ đặc trách về chính trị, ngoại giao, và liên lạc với Tòa đại sứ Mỹ.

Cụm còn có thêm Đồng, em ruột của Hòe, là sĩ quan của ban thanh tra bộ Xây dựng nông thôn, nơi theo dõi

công tác bình định. Đồng đã tham gia công tác từ lâu. Anh có một cương vị khá lợi hại. Tiếc là gần đây Đồng bị điều ra miền Trung.

Những điệp viên của Cụm A.22 đều có quan hệ rộng rãi trong bộ máy chính quyền, quân đội và những tổ chức chính trị, tôn giáo.

Điều khiến Hai Long suy nghĩ nhiều là do yêu cầu trực tiếp tham gia chiến đấu, qua 2 đợt tiến công vào thành phố đã xuất hiện dấu hiệu một đôi người trong lưới bị kẻ địch chú ý. Cách đối phó của anh là luôn nhắc nhở mọi người, nhất cử nhất động đều phải thận trọng, giữ vững nguyên tắc bí mật trong liên lạc, tiếp tục củng cố bình phong cho thật vững chắc.

Trung tâm khen ngợi lưới Hai Long về thành tích trong các đợt tổng tiến công, đồng thời chỉ thị cho anh nắm chắc tình hình hòa đàm ở Paris, tác động mạnh vào chính giới và dư luận Mỹ một cách có lợi cho ta, hối thúc Thiệu chấp nhận tham gia hòa đàm. Trung tâm trao cho anh thêm một nhiệm vụ mới: “Khẩn trương tìm cho được kế hoạch Bình định cấp tốc và kế hoạch Bình định

năm 1968-1969 của Mỹ”.

Yêu cầu mới của Trung tâm khiến Hai Long lo lắng. Anh đã hiểu vì sao ta cần có sớm bản kế hoạch này. Hai đợt tổng tiến công trên toàn miền Nam đã giành được thắng lợi rất lớn là làm tan rã ý chí xâm lược của Mỹ, nhưng lực lượng của ta có thể cũng bị thiệt hại nhiều. Phần lớn những cơ sở của ta đều bị bộc lộ, địch đã nhìn thấy điều đó, và chúng quyết tâm lợi dụng cơ hội này để càn quét đánh phá ác liệt những cơ sở, những vùng căn cứ của ta, gây cho ta những khó khăn lâu dài về sau này, kể cả khi Mỹ đã rút quân.

Hai Long đã hỏi Thiệu về kế hoạch bình định. Thiệu nói Mỹ chỉ mới làm xong dự thảo, và chưa chuyển cho mình. Anh trao nhiệm vụ cho Trọng tìm kiếm bản dự thảo ở tòa đại sứ Mỹ. Trọng trở về với vẻ thất vọng.

- Tôi thăm dò biết bản dự thảo còn nằm ở chỗ Komer, phụ trách công tác bình định. Tôi lại chưa quen ai trong chỗ Komer. Anh Hai thử tính xem có cách chi để tôi tới chỗ Komer không?

- Việc này phải do chính Thiệu trao cho anh.

- Dạ, đúng như vậy đó.

Hai Long cũng không nghĩ ra cách nào để nói với Thiệu trao nhiệm vụ cho Trọng tới gặp Komer xin bản dự thảo này. Thiệu không quan tâm đến nó. Gần đây, Thiệu chỉ lo lắng về việc Mỹ và Mặt trận Giải phóng đã ngồi với nhau tại Paris, Mỹ sẽ đối xử với y ra sao.

- Đành chậm lại một chút vậy. Cả anh và tôi cùng nghĩ xem có cách nào không?

- Từ khi tôi vô phủ tổng thống đã 5 tháng. Ông Thiệu chưa chuyện trò riêng với tôi lần nào! Chỉ gặp ông trong những buổi họp chung với tất cả các phụ tá.

Tính Thiệu như vậy. Thiệu chỉ sẵn đón người nào khi có việc lợi cho y. Trường hợp Trọng không phải là đặc biệt. Nguyễn Văn Hường, người đã xả thân làm đủ mọi việc đưa Thiệu lên ghế tổng thống, cũng than phiền là Thiệu lạnh nhạt với mình. Hòe cũng như vậy. Thiệu có ba phụ tá đặc trách là Nguyễn Cao Thắng, Uông Ngọc

Thạch và Huỳnh Văn Trọng. Nhưng Thiệu chỉ gằn gỏi có Nguyễn Cao Thắg, vì Thắg là một tỹ phú. Thắg dựa vào Thiệu để làm giàu thêm, nhưng khi Thiệu cần, Thắg cũng có thể vãi tiền khắp nơi để được việc cho Thiệu. Sự có mặt của Hai Long ở kề cận bên Thiệu đã làm cho y không cần tới một số người vẫn giúp đỡ cho mình.

- Tôi tin rằng Thiệu đã tới lúc cần sự giúp đỡ của anh.

Hai Long mỉm cười nói với Trọng. Lời than phiền của Trọng vừa làm anh nảy ra trong đầu một kế hoạch mới.

2.

Hai Long vừa ngồi xuống ghé, Thiệu đã hỏi luôn:

- Anh có được tin cuộc mặc cả tay đôi ở Paris tới đâu rồi không?

- Đó là chuyện cơ mật giữa những người đại diện cho Johnson và Bắc Việt. Tòa đại sứ Mỹ ở Sài Gòn không biết gì hơn ngoài những tin tức của các hãng thông tấn.

- Nhưng còn các cha Mỹ?

- Gần đây chưa cha nào về Mỹ nên cũng không biết gì thêm.

- Tính cách sao đây, không lẽ cứ để mặc cho Mỹ và Cộng sản giải quyết số phận của mình?

- Đó là vấn đề tôi định bàn với anh sớm nay.

Thiệu nhìn Hai Long chờ đợi. Anh nói tiếp:

- Từ trước tới nay, ta quá trông chờ vào sức mạnh quân sự Mỹ để giải quyết mọi vấn đề, nên ta buông lơ nhiều mặt công tác quan trọng. Đối phương vừa đánh, vừa vận động chính trị, vừa tuyên truyền, nhưng ta chỉ biết đánh! Bây giờ Mỹ đã quyết định xuống thang chiến tranh, chỉ còn đánh cầm chừng, đợi ngày rút quân về nước. Hơn thế, họ còn phụ họa với đối phương công khai tuyên truyền tìm kiếm hòa bình. Bắc Việt ngồi với Mỹ giữa thủ đô Pháp, hàng tuần họp báo đả kích ta hiếu chiến, phản dân tộc. Không ai bên vực ta, mà ta thì cứ lặng thinh!

- Đúng quá!

- Tôi không nghĩ là ta đã vô kế khả thi, chỉ còn biết ngồi chờ số phận mình ngã ngũ ra sao. Thành bại của chiến tranh Việt Nam gắn liền với danh dự của nước Mỹ. Không lẽ nào ở nước Mỹ không còn ai ủng hộ ta! Johnson dù sao cũng là một kẻ thất thế, sắp khăn gói ra đi. Ta cần biết chính giới Mỹ hiện thời có những khuynh hướng nào, mỗi khuynh hướng do nhân vật nào cầm đầu, rồi đây ai sẽ thay thế Johnson.

- Cụ thể ta phải làm chi? - Thiệu hấp tấp hỏi.

- Tại sao tổng thống lại không cử một phái đoàn qua Mỹ để trực tiếp tìm hiểu tình hình tại chỗ, và chủ động tác động vào chính giới Mỹ một cách có lợi cho mình? Ta là đồng minh của Mỹ, một năm Mỹ cử qua ta bao nhiêu phái đoàn, sao tổng thống lại không tạo sự hiện diện của Việt Nam cộng hòa ngay tại nước Mỹ? Ta cũng phải có người của mình nói cho cả nước Mỹ nghe, chứ đâu cứ ngồi chờ ông Johnson đưa người sang huấn thị!

Thiệu im lặng, suy nghĩ rồi nói:

- Trước đây, Johnson cũng đã đề nghị ta cử một phái đoàn qua Mỹ, tiếc rằng hồi đó cha Tổng và anh đã không nhận lời đi giùm cho.

- Đi bây giờ cần hơn hồi đó.

- Mình nên lấy lý do gì?

- Muốn Johnson dễ chấp thuận, ta sẽ nói là cử một phái đoàn sang Hoa Kỳ để tham khảo ý kiến với các nhân vật trong chính quyền và các giới chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội để xây dựng Việt Nam cộng hòa trong giai đoạn chiến tranh và giai đoạn hậu chiến. Cách đặt vấn đề là như vậy, nhưng công việc thực sự của phái đoàn là thăm dò thái độ Mỹ đối với Việt Nam cộng hòa nói chung và tổng thống nói riêng, trong thời kỳ hiện nay cũng như sau bầu cử tổng thống Mỹ. Phái đoàn phải gồm những người có uy tín, trình độ, khôn lanh, và đặc biệt là hết lòng phò trợ tổng thống.

Đôi mắt Thiệu sáng lên. Thiệu đập rất mạnh nắm tay trái vào lòng bàn tay phải, thói quen khi Thiệu có điều gì thật ưng ý:



- Trúng phóc! Nhờ anh thành lập ngay cho một phái đoàn, đặt kế hoạch làm việc và chỉ đạo mọi hoạt động của phái đoàn. Anh tính ai có thể là trưởng phái đoàn.

- Trưởng phái đoàn cần là người có uy tín, trình độ, đã thực sự gắn bó với ta, và phải có cảm tình của người Mỹ. Không phải không tìm được người hội tụ cả ba điều kiện này, nhưng anh để tôi cân nhắc chút nữa rồi sẽ trả lời sau.

Buổi chiều, Hai Long trở lại nơi làm việc của Thiệu.

- Tôi tới trả lời anh về vấn đề chọn ai làm trưởng phái đoàn.

- Ai? - Thiệu sốt sắng hỏi lại.

- Tôi đã cân nhắc, với công vụ này không ai hơn Bernard Trọng.

- Hả! Bernard Trọng, được quá!

- Ông Trọng là người từng trải, có nhiều kinh nghiệm về chính trường, văn hóa cao, đã tốt nghiệp tú tài triết

học và cử nhân luật khoa, đủ trình độ giao dịch với mọi giới. Ông Trọng lại có những quan hệ đặc biệt với người Mỹ. Và ông Trọng đã đặc biệt gắn bó với ta qua cuộc vận động bầu cử vừa rồi. Ông Trọng có thể hoàn thành sứ mệnh khó khăn mà anh trao phó.

- Vậy mà tôi không nghĩ ra!

- Cũng có một đôi người nói tổng thống bận quá nhiều việc nên hay quên... - Hai Long nhắc khéo.

- Rất trùng, rất trùng, anh giáo à. Bao việc dồn tới, đối phó bù đầu, quên cả anh em. Anh nói giùm Bernard Trọng thông cảm cho. Nhờ anh nhắc mà tôi sửa được khiếm khuyết này.

- Thành phần phái đoàn không cần nhiều người. Quý hồ tinh bất quý hồ đa! Miễn là đáp ứng được nhiệm vụ của tổng thống trao. Anh coi thời gian ở Mỹ của phái đoàn chừng bao lâu?

- Bao lâu cũng được. Hai tháng, ba tháng miễn là được việc và phải thông báo thường xuyên, kịp thời tin

tức về nhà. Anh xem có thể cho thằng Xuân đi không? Nó là phụ tá đặc biệt về kinh tế, tài chính và phụ trách viện trợ kinh tế hậu chiến đó!

- Tôi xin lưu ý, có thể phái đoàn sẽ chừng bốn người.

Hai Long trở về nơi làm việc được một lát, thì vợ Thiệu cho người tới mời lên phòng khách của gia đình Thiệu dùng cà phê.

Bà tổng thống đón anh với nụ cười khả ái. Thiệu không có mặt trong phòng. Ly cà phê Buôn Ma Thuột thơm phức.

Vợ Thiệu nói với vẻ rụt rè:

- Trưa nay, em nghe anh Thiệu nói ông giáo đang lập danh sách phái đoàn qua Mỹ. Em muốn đề nghị ông giáo dàn xếp cho Nguyễn Duy Xuân vô đó. Em có chút việc riêng muốn nhờ Xuân ở Mỹ. Với ông giáo, em cũng coi như cha bề trên, không có chi giấu giếm. Em phải chạy một vài áp phe để kiếm chút đỉnh, nếu quân Mỹ rút thì ông Thiệu cũng rút lệ, kéo nước tới chun, nhảy đầu kịp!

Biết vợ chồng Thiệu đã bàn với nhau, Hai Long vui vẻ:

- Tôi cũng đã tính đưa ông Xuân vô phái đoàn. Ông Xuân phụ trách kinh tế hậu chiến, nằm trong phái đoàn rất hợp. Chị cứ yên tâm. Còn nếu quân Mỹ có rút thì nước Mỹ và giáo hội Mỹ vẫn phải có trách nhiệm với Việt Nam cộng hòa, anh Thiệu chẳng vội vã gì mà phải từ bỏ ngay chức tổng thống.

3.

Hai Long lập xong danh sách phái đoàn.

Ngoài Trọng và Xuân, anh lấy thêm Vũ Ngọc Tuyền, chuyên viên về luật pháp của phủ tổng thống, phụ trách Viện nghiên cứu xã hội. Tuyền đã học ở Mỹ, đỗ tiến sĩ luật, được bầu làm hội viên danh dự của Đoàn luật gia Mỹ. Tuyền rất cảm ơn anh. Hai Long muốn nắm Tuyền, sử dụng Tuyền làm người liên lạc giữa mình với cha cố và giáo hội Mỹ. Trọng đề nghị đưa thêm một người bạn cũ làm thư ký cho phái đoàn. Đó là Nguyễn Bích Liên, công chức cao cấp thuộc bộ Ngoại giao. Thiệu đồng ý

ngay với danh sách này.

Hai Long bảo với Trọng làm một bản phúc trình đề ra những dự kiến của mình trong cuộc công du, sẽ đưa Thiệu trước ngày phái đoàn lên đường. Qua bản phúc trình, Thiệu có thể hiểu về trình độ, nhãn quang chính trị, những biện pháp phong phú cũng như các mối quan hệ rộng rãi của Trọng trong chính giới Mỹ.

Hai Long cho người mời Tuyền tới, nói về nhiệm vụ của Tuyền trong phái đoàn. Tuyền rất phấn chấn, hứa sẽ hoàn thành tốt mọi việc mà anh ủy thác. Hai Long bàn thảo một ủy nhiệm thư, giới thiệu trưởng phái đoàn để đưa Thiệu ký.

Anh nói:

- Ủy nhiệm thư này phải có đầy đủ tính chất một văn thư ngoại giao của Nhà nước, đồng thời lại mang tính chất thư riêng của tổng thống thì mới có thể sử dụng rộng rãi với nhiều đối tượng khác nhau.

Tuyền mỉm cười:

- Xin chịu ông cố vấn.

Hai người cùng trao đổi, thảo thành một bức thư bằng tiếng Anh, với nội dung như sau:

“Sài Gòn, ngày 29 tháng 8 năm 1968

Thưa quý vị,

Tôi trân trọng giới thiệu cùng quý vị ông HUỖNH VĂN TRỌNG, phụ tá đặc trách của tôi, người được tôi ủy thác và trao quyền tiếp xúc với các tổ chức chính quyền và tư nhân Mỹ quan tâm tới chương trình phát triển, nghiên cứu xã hội và kinh tế hậu chiến tại VIỆT NAM CỘNG HÒA. Ông HUỖNH VĂN TRỌNG sẽ cung cấp cho quý vị những tin tức, tài liệu liên quan tới chương trình trên đây. Ông sẽ thảo luận với quý vị về triển vọng tiếp nhận sự giúp đỡ của quý vị đối với chương trình này.

Tôi hy vọng rằng quý vị sẽ vui lòng hợp tác với ông HUỖNH VĂN TRỌNG và nhờ đó những mối liên lạc tốt đẹp sẵn có giữa quý vị và dân tộc chúng tôi sẽ nảy nở

thêm ngũ hầu phục vụ cho quyền lợi chung của hai quốc gia chúng ta.

Chân thành kính chào quý vị.

NGUYỄN VĂN THIỆU

(Ký tên và đóng dấu)

Hai Long bảo Tuyền:

- Anh đưa trình ủy nhiệm thư này cho tổng thống, nói do anh thảo, và xin chữ ký. Nếu tổng thống có hỏi gì thì anh trả lời như chúng ta đã thống nhất. Trường hợp tổng thống đắn đo, hỏi tôi đã coi chưa, thì anh mới nói, tôi đã coi kỹ rồi và đồng ý. Tôi không muốn nói thư này do tôi và anh cùng thảo, vì như vậy có vẻ như làm áp lực với tổng thống.

Tuyền mang lá thư lên chỗ làm việc của Thiệu, hồi lâu mới quay xuống, tươi cười nói:

- Ông cố vấn biết trước mọi chuyện. Tôi trình thư nói do mình thảo, tổng thống đọc xong, hồi lâu không

chịu ký, rồi hỏi: “Ông cố vấn coi chưa”. Tôi thưa: “Đã coi rất kỹ”, bấy giờ tổng thống mới kêu người đánh máy và ký.

Anh cầm lá thư ủy nhiệm đã có chữ ký của Thiệu và dấu triện hai con rồng, ráng kìm nổi hân hoan trước mặt Tuyền.

Anh vội đi tìm Trọng. Anh trao cho Trọng lá thư, chờ Trọng đọc xong rồi nói:

- Ủy nhiệm thư này sẽ giúp anh tới Tòa đại sứ, tới chỗ Komer lấy được mọi thứ mà chúng ta cần.

- Và ở trên đất Mỹ có lẽ cũng như vậy. - Trọng hào hứng tiếp lời anh.

Với tờ ủy nhiệm thư của Thiệu, Trọng được Tòa đại sứ Mỹ đón tiếp rất nhiệt tình, và hết lòng phục vụ cho chuyến công du của anh.

Trọng mang về bản dự thảo Kế hoạch Bình định 1968-1969, chương trình Phụng hoàng[1] của Komer, chương trình Phụng hoàng 1968, chương trình xây



dựng nông thôn 1969 và kế hoạch bình định cấp tốc.

Hai Long tin rằng với chuyến đi Mỹ của Trọng, anh sẽ có một bản báo cáo xác thực và phong phú về tình hình chính trị ở Mỹ đối với chiến tranh Việt Nam và cuộc hòa đàm ở Paris.

Thư ủy nhiệm của Thiệu còn giúp Trọng lấy được thêm nhiều giấy tờ giới thiệu của những nhân vật quan trọng trong Tòa đại sứ Mỹ, của Bộ tư lệnh viện trợ quân sự Mỹ với nhiều cơ quan chính quyền, những nhân vật quân sự, dân sự Mỹ ở Washington mà Trọng cần tiếp xúc.

Hai Long cũng nhân danh phong trào Thiên chúa giáo ở Nam Việt Nam, cố vấn đặc biệt của tổng thống Thiệu, viết thư giới thiệu Trọng với những bạn bè của mình ở Mỹ.

Hai Long nói với Trọng đưa Thiệu xem bản dự thảo Kế hoạch bình định và một số giấy tờ giới thiệu để nâng cao vị trí của anh trước con mắt Thiệu.

Bản phúc trình của Trọng đưa cho Thiệu, gồm 4 phần:

1. Nhận định về lập trường hòa đàm của Hoa Kỳ.
2. Theo dõi chính sách hòa đàm của Hoa Kỳ.
3. Vấn đề tác động tới nhà cầm quyền và cử tri Hoa Kỳ.
4. Lập trường hòa đàm của Việt Nam cộng hòa.

Trọng đã nêu lên sự nhận định, đánh giá, phân tích lập trường, đường lối của Mỹ từ trước tới nay đối với chiến tranh Việt Nam, dẫn tới cuộc hòa đàm Paris, dựa trên cơ sở theo dõi lâu dài của anh, những cuộc tiếp xúc trực tiếp với nhiều yếu nhân trong chính giới Hoa Kỳ, và mối quan hệ chặt chẽ với Tòa đại sứ Mỹ ở Sài Gòn. Anh đề ra những biện pháp cụ thể, phân loại những nhân vật cần được theo dõi với tên và chức vụ của từng người, và những việc cần làm để tác động một cách có lợi cho Việt Nam cộng hòa đối với họ. Anh đề nghị một kế hoạch lâu dài, được tiến hành bằng những hình thức chính thức và

bán chính thức, có sự hỗ trợ của cơ quan tình báo trung ương theo chỉ thị của tổng thống.

Nội dung bản phúc trình của Trọng không hạn chế trong nhiệm vụ của chuyến công du lần này. Nó đã mang lại cho Thiệu nhưng ấn tượng tốt về anh. Thiệu bắt đầu nhìn Trọng với cặp mắt trọng nể hơn.

#### 4.

Thiệu nhờ người chọn ngày lành tháng tốt và giờ hoàng đạo cho phái đoàn lên đường. Xem cung cách của vợ chồng Thiệu, Hai Long nhận thấy cả hai người đều đặt kỳ vọng vào chuyến công du. Ngoài mục đích chính trị và kinh tế, vợ chồng Thiệu còn trao cho Xuân cả nhiệm vụ chuẩn bị cơ sở đề phòng khi cần, có thể chuẩn ra nước ngoài. Ngày được chọn là mùng 7 tháng 9 năm 1968.

Thiệu yêu cầu Hai Long tổ chức một cuộc gặp mặt để trao nhiệm vụ trước khi phái đoàn lên đường. Công việc của phái đoàn là điều tra, thăm dò, nên mọi hoạt động của nó đều được tiến hành lặng lẽ. Thiệu bàn với

Hai Long, ngoài Thiệu và anh, cùng với phái đoàn, chỉ mời cha Nhuận và anh của Thiệu là Kiều, vừa từ Đài Loan về. Hai Long đề nghị nên mời thêm cha Hoàng. Giấy mời cha Hoàng do cả Thiệu và Hai Long cùng ký. Thiệu phân công Hai Long là người điều khiển cuộc họp.

Đúng 8 giờ sáng ngày 4 tháng 9, phái đoàn và những người được mời đều có mặt tại phòng họp riêng của tổng thống. Hai Long ngồi ở ghế chủ tọa. Anh mở đầu bằng những lời không theo nghi thức:

- Cuộc họp mặt này bề ngoài là lý, bề trong là tình. Chúng ta đang họp tại phòng hội riêng của tổng thống theo tinh thần “đào viên kết nghĩa”, có sự chứng giám của Chúa mà đại diện là những vị linh mục thân thiết nhất của tổng thống...

Anh phác qua một vài nét về tình hình trong và ngoài nước, rồi nói tiếp:

- Với tinh thần đặc biệt của cuộc họp này, tôi có thể nói thẳng là thể nước của Việt Nam cộng hòa đang chông chênh, ngôi vị của tổng thống có phần nghiêng

ngửa, trách nhiệm của chúng ta đối với vận mệnh quốc gia, đối với việc phò trợ tổng thống lúc này rất nặng nề. Hội nghị này là hội nghị đồng tâm, mỗi người chúng ta đều phải dốc lòng, dốc sức hoàn thành sứ mệnh thiêng liêng đối với đất nước và với đương kim tổng thống. Người đi cầu viện cần yên tâm, vững lòng lo tròn nghĩa vụ của một Lê Lai liều mình cứu Chúa, của một Mạc Đĩnh Chi đem chuông đi đánh nước người. Người ở nhà chu toàn sứ mệnh trị quốc yên dân, bình thiên hạ. Còn gia đình của những người đi sứ, kẻ tại triều là tôi, xin gánh vác hết.

Những người có mặt, kể cả Thiệu, đều ngỡ trước không khí này, và lộ vẻ xúc động.

Hai Long hướng về cha Hoàng:

- Xin cha cầu nguyện cho tổng thống tai qua nạn khỏi và phái đoàn đi sứ thành công.

Cha Hoàng đứng dậy đọc kinh cầu nguyện. Vẻ mặt thành kính cùng với giọng trầm và vang của ông linh mục có tuổi tạo nên một bầu không khí trang nghiêm.

Hai Long quay về phía Trọng:

- Đề nghị ông trưởng phái đoàn báo cáo để tổng thống nghe công việc chuẩn bị của đoàn.

Trọng đứng lên, thu hút mọi người bằng dáng vẻ của một nhà chính khách già dặn, phong thái lễ độ, kín đáo, tự tin. Biết mình được chăm chú lắng nghe, anh báo cáo ngắn gọn mọi công tác chuẩn bị của từng người trong phái đoàn đã hoàn tất. Anh nhấn mạnh vào nhiệt tình của Tòa đại sứ Mỹ từ việc cung cấp đầy đủ tài liệu, cấp cả những thư giới thiệu đoàn vượt qua quy tắc ngoại giao, đến việc tạo điều kiện cho phái đoàn lên đường sớm nhất theo đúng ngày giờ mà ta yêu cầu. Theo lời dặn của Hai Long, Trọng đưa ra hàng loạt giấy tờ giới thiệu, những thư riêng của nhiều nhân vật quan trọng trong tòa đại sứ Mỹ và Bộ tư lệnh viện trợ quân sự Hoa Kỳ, khiến cho nhiều người trở mặt vì ngạc nhiên. Anh kết thúc:

- Tôi xin thay mặt đoàn cam kết tuân theo lời dặn dò của ông cố vấn, hết sức cùng nhau chung lưng đấu cật, dốc lòng phò trợ tổng thống, hoàn thành sứ mệnh thiêng liêng mà tổng thống đã trao phó.

Thiệu cũng bị cuốn theo không khí cuộc họp, nói với giọng xúc động:

- Việc tổ chức phái đoàn qua Mỹ này là do sáng kiến của ông cố vấn. Tôi đã ủy thác ông cố vấn lo tổ chức và chỉ đạo đoàn. Cha đã cầu nguyện cho tôi và cho đoàn hoàn thành sứ mạng lịch sử. Ông cố vấn đã nói rõ tinh thần chuyển đi sứ lần này của quý vị. Tôi chỉ có vài lời nhắc nhở quý vị về nhiệm vụ. Các vị ráng nghiên cứu, tiếp xúc, hội thảo sao cho đạt được yêu cầu Mỹ viện trợ kinh tế hậu chiến cho Việt Nam cộng hòa, Mỹ viện trợ cho chương trình xây dựng nông thôn sau khi đã bàn giao lại cho Việt Nam, và Mỹ viện trợ cho Việt Nam cộng hòa thành lập Viện nghiên cứu xã hội như ở Mỹ...

Khi cuộc họp đã kết thúc, Thiệu giữ Trọng lại dặn thêm phái hết sức kín đáo tìm hiểu sự thật nội tình Mỹ đối với chiến tranh Việt Nam, thái độ của Johnson và chính phủ Mỹ đối với chính phủ Việt Nam cộng hòa và cá nhân mình, tìm hiểu cho được ai là người sẽ thay thế Johnson ở Nhà Trắng, và tha thiết yêu cầu Mỹ viện trợ mạnh về quốc phòng cho Việt Nam sau khi rút quân.

Thiệu thân mật nói với Hai Long:

- Anh dặn kỹ thằng Tuyền nhà anh cẩn thận về lời chơi chữ của bọn Mỹ ngoại giao, và níu áo mấy cha cố Mỹ cho chắc.

Cha Hoàng lần đầu trực tiếp chứng kiến một buổi làm việc của Hai Long ở Phủ Đầu Rồng, tỏ vẻ hài lòng về vai trò của anh. Sau cuộc họp này, cha Nhuận kể lại, Thiệu đã thú nhận với ông: “Gần đây con lo lắng nhiều, nhưng thái độ trầm tĩnh, lạc quan của ông cố vấn và khí thế của phái đoàn làm cho tâm hồn con trở lại bằng an”.

---

[1] Phoenix



## Chương 3: Hòa Giải

1.

Hòa là người đầu tiên cho Hai Long biết có những dư luận xấu đang nhắm vào anh. Thoạt đầu, anh nghe xong chỉ mỉm cười. Anh cho rằng trong một đôi chuyện mình bị hiểu lầm, và mình đã trở thành đối tượng ganh ghét của một số người. Dư luận sẽ tan đi khi người nghe tìm hiểu thấy đó không phải là sự thật. Mình cần tỏ ra tự tin, không quan tâm tới những dư luận không chính đáng dù có phương hại tới uy tín của mình.

Những dư luận này lúc đầu còn lác đác, rỉ rả, nhưng mỗi ngày càng rộ lên thành những luồng gió độc vây bọc lấy anh. Nó thù dệt cho anh một hình ảnh mới trái ngược với hình ảnh của anh trước con mắt mọi người. Nó bám lấy một vài sự thật rồi từ đó xuyên tạc, bóp méo đi thành những điều phản lại anh. Mỗi ngày nó lại được

nâng lên thêm, do đó càng xa sự thật. Nó thường mâu thuẫn nhau và trở nên rất phi lý. Nhưng nó lại rất hấp dẫn với những người nhẹ dạ, cả tin, họ coi đó là những “khám phá” về một con người được họ quan tâm và có cảm tình. Điều nguy hiểm là những dư luận này không bao giờ được làm sáng tỏ. Trong nhiều chuyện anh không bị kết tội, nhưng anh không còn giữ được bộ mặt tinh thần của mình.

Theo lời đồn đại: Hai Long là con hoang ở Viện trẻ mồ côi. Hai Long đã đi tu học tới năm chức, sắp ra làm linh mục, nhưng vì mê dì phước ở Pháp nên bị đuổi khỏi tu viện... Hai Long đã có vợ đầm, với hai con, bị Pháp trục xuất về nước... Hai Long là nhân viên tình báo quân đội Mỹ OSS trước đây... Hai Long là lê dương, là nhân viên Phòng nhì của Pháp, cài vào bên cha Hoàng... Hai Long là sĩ quan biệt kích của CIA phóng ra miền Bắc, bị Cộng sản mua chuộc, vừa ném trở lại miền Nam... Hai Long là người của Nguyễn Cao Kỳ cài vào bên Thiệu để phá Thiệu... Hai Long là người của cha Hoàng bị Thiệu mua chuộc để phá cha Hoàng...!

Đó là những điều đã tới tai Hai Long. Những người

cho anh biết dư luận này hoặc là có thiện chí muốn bảo vệ anh, hoặc là muốn mang câu chuyện làm quà để nhờ vả, và cũng không thiếu kẻ muốn mượn dư luận này để gây sức ép đối với anh. Cũng may, chưa có điều gì đùng tới thời kỳ anh bị bắt ở trại Tòa Khâm, hay những chuyện dính dáng tới gái, tiền, địa vị...

Hai Long thường lắng nghe một cách bình tĩnh, không vội vàng thanh minh, và suy nghĩ xem những dư luận này xuất phát từ đâu. Anh nhận thấy nó có thể bắt nguồn từ nhiều nơi. Đầu tiên là từ những bộ hạ thân tín của cha Hoàng và những kẻ đang chống phá ông. Rồi tới những tay chân của Thiệu và những kẻ đang rình rập lật đổ Thiệu. Sau đó là những thế lực tôn giáo chống đối nhau, thân chính quyền hay đối lập với chính quyền, những kẻ thân Pháp, thân Mỹ hoặc là tay sai của những tổ chức tình báo Pháp và Mỹ.

Anh lo ngại vì nó ngược lại với điều mình mong muốn, bỗng nhiên chuốc lấy quá nhiều kẻ chống đối, chủ yếu bắt nguồn từ lòng đố kỵ, ganh ghét. Anh đã bị quá nhiều người chú ý bàn tán, một điều tối kỵ đối với nhiệm vụ của anh. Nhưng trước mắt, anh tiếp tục giữ im

lặng. Mỗi khi nghe kể những điều này, anh chỉ mỉm cười rồi lắng qua chuyện khác. Phải có thời gian và cơ hội mới giải quyết được dư luận. Anh càng cải chính, càng kích thích bọn chúng bịa đặt những chuyện mới để bôi nhọ thêm anh. Con gió mạnh sẽ thổi qua không trở thành cơn lốc nếu nó không gặp sức cản.

Nhưng luồng dư luận độc địa này có thể quật ngã anh nếu như không sớm chặn nó ở những nơi anh đang đứng chân.

Anh thuật lại với Thiệu những dư luận đang nhắm vào mình, đánh giá đó là một áp lực ghê gớm nhằm tách anh ra khỏi Thiệu, và tách Thiệu ra khỏi khối Thiên chúa giáo.

Hai Long nói:

- Tôi phân vân nhiều trước khi vào Phủ tổng thống, chính vì lo ngại những dư luận xấu có hại cho anh cũng như cho tôi. Cuối cùng, tôi nghĩ nếu mình giữ được tâm lòng trong sạch, ngay thẳng, không mảy may có tham vọng cá nhân, thì kẻ xấu không dựa vào đâu để xuyên

tạc mình. Nhưng bây giờ tôi mới hiểu không hẳn như vậy.

Thiệu an ủi:

- Làm chánh trị tránh sao khỏi kẻ ưa người ghét! Cứ thầy kệ, mặc cho chó sủa, ta vẫn đàn đàng ta, ta đi!

- Tôi muốn thời gian trước mắt, hãy thừa vào dinh, bớt gần gũi anh, cho dư luận này qua đi. Dù có ít vào dinh, tôi vẫn tiếp tục giúp đỡ anh mọi việc như hiện thời.

Thiệu hăng hái:

- Thường anh nói chi tôi cũng nghe, nhưng ý kiến vừa rồi thì tôi không chịu. Kẻ thù của chúng ta đang nhằm chia rẽ tôi và anh, giờ mình rút lại, là chúng thắng. Mình sẽ tìm ra những đứa tung dư luận, trị thẳng cánh làm gương cho những đứa khác. Anh cứ ở hẳn đây, mỗi thân tình giữa chúng ta càng keo sơn hơn xưa, thì mọi cái miệng sẽ câm như hến.

- Điều tôi lo ngại là dư luận này lại có ngay trong một đôi người thân cận của anh, e lâu ngày sẽ dẫn tới sự hiểu

lầm giữa chúng ta?

- Làm sao lại có sự hiểu lầm? Tôi ít tin người lắm! Không khi nào tôi tin vào lời nói suông. Kẻ nào xúc xiểm, tôi biết liền. Anh cho tôi hay đưa nói bậy? Tôi cắt chức, đuổi khỏi dinh ngay. Hấn phá anh là phá chính tôi!

- Chỉ cần anh nghĩ như vậy là đủ. Anh luôn gằn gụi, hỏi han tôi, gây nên sự đổ kỵ, ghen ghét cũng là thường tình. Có thêm chuyện gì thật gay cấn, tôi sẽ trình với anh. Ta bỏ qua chuyện đó vì còn bao việc lớn phải lo...

Hai Long vào Bình An, kể với cha Hoàng toàn bộ những dư luận, và thuật lại cuộc nói chuyện giữa anh với Thiệu.

Cha Hoàng phần nộ:

- Sao không chỉ thẳng mặt mấy thằng cho Thiệu trị đi? Đi với ma phái mặc áo giấy! Ở đây, cũng có đôi ba đứa nói nhăng nói cuội, mình đã trị cho rồi. Mình bảo thẳng, mấy ngày Việt Minh tràn ngập xứ đạo, các anh đi đâu ráo, chỉ có mình Hai Nhã là lặn ngòi ngòi nước đi

tìm cha. Đừng có nghe kẻ xấu đặt điều bôi nhọ người ta! Anh nào muốn giữ tình cảm cha con, thấy đứa nào nói xấu Hai Nhã thì phải khóp miệng nó lại!

Rồi ông an ủi:

- Chúa Giê-su còn bị vu khống, xỉ vả, còn có kẻ thù ghét huông chi mình! Trò đời như vậy, bận tâm làm chi!

Khâm sứ Palmas ngồi nhìn Hai Long với cặp mắt thương cảm. Ông không hỏi lại, vì không muốn nghe thêm lời những kẻ đặt điều. Ông vỗ về Hai Long:

- Cha đã biết tình hình chính trường Sài Gòn rất gay go, phức tạp, đầy rẫy những cạm bẫy. Đưa con vô đó là bắt con gánh chịu vô vàn thử thách. Con đã có tinh thần tử vì đạo, lẽ nào không bỏ qua được những lời thị phi? Con đã trở thành vệ sĩ của Tòa thánh, Tòa thánh lúc nào cũng ở bên con. Thử thách với con sẽ còn nhiều, không phải chỉ từng này. Hãy giữ vững đức tin! Chúa luôn luôn ở bên con.

Những chức vị mà anh định dùng làm chiếc lá chắn,

đã trở thành cột thu lôi hút mọi sấm sét. Nhưng anh đã nối được một đường dây tiếp đất để giữ an toàn cho mình.

## 2.

Vai trò một nhà chân tu thánh thiện thật ra không phù hợp với công việc của anh ở dinh Độc Lập. Thiệu không cần người thuyết giảng giáo lý và đạo đức. Để tạo cho Thiệu bộ mặt một tín đồ Thiên chúa giáo ngoan đạo như cố tổng thống Diệm, Thiệu đã có cha Nhuận hàng ngày ra vào dinh và nhà nguyện trên lầu 4. Thiệu cần ở Hai Long những thế lực chính trị dựa vào Mỹ và Vatican, một mưu sĩ sắc sảo giúp cho y đạt được những mưu đồ, tham vọng của mình. Anh sẽ không thể tâm đầu ý hợp với Thiệu nếu chỉ giải quyết mọi vấn đề dựa trên cơ sở đạo lý. Như vậy, anh sẽ trở nên lạc lõng giữa môi trường này.

Hàng ngày, Hai Long bị bao vây ở khắp nơi vì những người tìm anh nhờ vả. Thiệu đang gấp rút củng cố bộ máy chính quyền. Hương giúp Thiệu thực hiện ý đồ một cách đặc lực. Kỳ rất hậm hực, nhưng trước mắt đành



thúc thủ vì Thiệu đã thu tóm được quyền lực trong tay. Nhiều người thấy đây là thời cơ tốt để giành giật lấy một địa vị trong chính quyền. Họ nhờ người môi giới, viết thư xin gặp Hai Long. Đúng là anh đang ở vào cái thế có thể giúp đỡ được cho nhiều người. Anh không thể từ chối những cuộc tiếp xúc. Trong những cuộc gặp, trước thái độ nghiêm chỉnh của anh, không có chuyện trả giá trắng trợn, nhưng ai cũng nhắc tới sự biết ơn hoặc trả ơn. Hai Long hào hiệp giúp đỡ mọi người mà không nhận trả ơn. Những chức vụ bộ trưởng, tỉnh trưởng, quận trưởng ở những quận quan trọng tại Sài Gòn thường được tính bằng nhiều cây vàng. Không ai dám phớt lờ khi đã toại nguyện. Hai Long đẩy họ tới gặp vợ Thiệu. Bà tổng thống, dân Mỹ Tho, hiền dịu, thu nhận tất cả, không bao giờ nói là quá nhiều. Người được giúp đỡ biết ơn anh, và vợ Thiệu càng quý mến, trọng nể anh hơn.

Hai Long vừa dựng xe trước cửa tiệm phở ở đường Pasteur định vào ăn điểm tâm buổi sáng thì Hòe từ bên trong chạy ra.

- Anh Hai linh quá, vừa nhắc tới anh xong. Có một vị luật sư, dân biểu, nói là bà con, đang muốn được gặp

anh Hai. Ảnh ở trông.

- Bà con với tôi ư?

- Dạ. Luật sư Trịnh Ngọc Tường. Ảnh cũng nói chưa gặp anh bao giờ. Anh vô cùng ấn tượng với ảnh luôn.

Một thoáng gọn trong tình cảm của anh. Luật sư Tường là chồng của Tú Uyên. Chị đã nói tới tên của chồng mình khi gặp cha Hoàng ở Đà Lạt. Từ ngày đó, anh đã cố tình không gặp lại Tú Uyên. Nhiều lần, anh đi ngang ngôi nhà vuông vức quét vôi màu vàng, nơi ở của vợ chồng chị. Những cánh cửa sổ màu xanh trên lầu ba thường hay mở rộng như mời đón anh. Anh phải kiên quyết gạt bỏ ý muốn vào thăm chị. Cuộc đời họ từ lâu đã chia thành đôi ngả quá xa nhau. Chỉ cần giữ lại ở nhau một vài kỷ niệm đẹp. Không nên vớt vát gì thêm. Mỗi quan hệ với chị có thể dẫn tới những điều bất lợi cho công tác của anh hiện nay. Nhưng vẫn không tránh khỏi. Chắc chị vẫn thường xuyên theo dõi anh. Anh đã nổi cộm lên trên chính trường Sài Gòn từ ngày Thiệu cầm quyền. Chị hẳn đã kể chuyện với chồng mình về anh.

Hai Long giữ thái độ tự nhiên khi bước vào quán. Anh nảy ra ý tò mò muốn biết chồng Tú Uyên là người như thế nào. Đó là một người cao lớn, vóc dáng thô, diện một chiếc áo nịt bó sát người, đi đôi giày vải thể thao. Trông anh có vẻ như những nhà trường giả thích xuất hiện trên sân quần vợt, nhưng không bao giờ có được một đường ban hay. Chiếc đồng hồ vàng đắt tiền trên cổ tay rất to xương, gọi Hai Long nhớ tới cổ tay Spellman, khi ông tháo chiếc Boulevard trao cho mình. Bàn tay nhỏ bé của anh lọt trong bàn tay to lớn của ông luật sư. Anh hơi ngỡ ngàng vì Tú Uyên đã lựa chọn một người có hình dáng trái ngược với mình.

Tường mừng rỡ hồ hởi:

- Hên quá chừng! Ai ngờ vừa nhắc tới anh thì anh xuất hiện ngay. Biết xưng hô thế nào cho phải đây... -  
Tường quay sang Hòe - Anh Hai đây là thầy học của bà nhà tôi.

- Anh đừng bận tâm về chuyện đó. Tôi chỉ là người kèm chị Uyên học thi một thời gian thôi.

Trong khi ăn, Tường nói:

- Nhiều lần định mời anh Hai tới nhà chơi, nhưng bà xã nhà em gạt đi, biểu “Đừng thấy người sang bắt quàng làm họ!”. Sau đây, mời quý anh đi dùng cà phê, em hầu chuyện một lát được không?

Hai Long nhận lời. Anh cần biết vì sao chồng Tú Uyên muốn gặp mình.

Tường chọn một Snack bar vắng người, mời Hai Long và Hòe vào. Biết Tường muốn nói chuyện riêng với Hai Long, Hòe viện cớ cần vào dinh ngay để làm việc, kiếu từ.

Tường kêu hai phin cà phê, một hộp thuốc lá Craven A, ra dấu cho nhà hàng giảm bớt âm thanh tiếng nhạc chát xình ồn ào, rồi chuyện trò với Hai Long một cách cởi mở.

- Không biết ngày còn nhỏ tuổi, tánh tình bà xã em ra sao, nhưng ở với nhau nhiều năm rồi, em thấy tánh nết bà rất kỳ! Hồi em ra tranh cử nghị viện, bà phản đối kịch

liệt. Anh Hai có ngờ rằng mới vài tháng gần đây bà mới nói anh Hai đã dậy bà học, và đã sống hàng năm ở nhà ông già vợ em! Đó cũng là do tình cờ một hôm, cha Hoàng hỏi em: “Vợ thầy ngày xưa là học trò của Hai Nhã à?”. Khi đó em hỏi, bà mới chịu nói. Bao nhiêu người chẳng quen thuộc chi, còn chạy tới cầu cạnh, hưởng hồ anh Hai là người nhà!

Hai Long hiểu Tường cần mình để nhờ vả công việc. Anh có thể giúp đỡ mọi người, thì sao lại không giúp cho người là chồng của Tú Uyên. Anh mỉm cười nói:

- Ngày đó em Uyên còn ít tuổi, cá tính chưa bộc lộ rõ. Tôi chỉ nhận thấy cô thông minh, nhận thức nhanh, khi có điều gì không bằng lòng chỉ lặng thinh không nói.

- Chà, đúng vậy đó, anh Hai.

Tường chuyển sang chuyện thời sự:

- Từ hồi anh Hai vô dinh, thế ông Thiệu ngày càng vững như bàn thạch. Biết dựa vào anh Hai, người ta khen ông Thiệu là tổng thống khôn ngoan nhất từ xưa tới nay.

Ai cũng nói tướng Khánh khờ, nếu biết làm như tướng Thiệu thì đâu tới nỗi phải đi tha phương...

Tường tán dương anh một hồi, ca ngợi anh là bộ óc của Việt Nam cộng hòa. Rồi Tường quay sang chê bai những người khác:

- Thay ông Lộc thì phải rồi, nhưng em thấy đưa già Hương trở lại vẫn chưa hay. Già Hương quá yếu! Thuần túy là một tay thơ lại, bắt đầu lảm cẩm, giúp quý anh được việc chi? Đa số các ông bộ trưởng, tổng trưởng cũng chưa đảm đương được vai trò...

Tường kể tên một loạt người, nếu không chê là tham nhũng, nhiều tai tiếng thì cũng chê là dốt nát, bất lực.

Hai Long nói:

- Mọi chuyện không thể làm xong một sớm một chiều. Nhưng điều anh vừa cho biết rất có ích cho tôi.

- Dạ, dạ..., em biết, nhưng cần nói thì cứ nói: Em biết anh Hai đang giúp ông Thiệu sắp xếp lại bộ máy. Phải củng cố nhanh anh à. Bọn chống phá còn nhiều.

Chánh sách dùng người của Mỹ dở lắm, họ chia để trị. Bọn hoạt đầu rất nhiều. Ông Nhu ngày trước dựa rất chắc vào Công giáo ta. Ông Thiệu chưa làm được việc đó! Phải có người ruột ở những nơi quan trọng. Anh Hai thấy nơi nào cần, em xin giúp anh hết mình.

- Cảm ơn anh. Trong công việc phải biết dựa vào nhau. Anh xem nơi nào có công việc gì thích hợp, cho tôi biết để tôi lo.

- Dạ... thừa thiệt với anh Hai, em đã là một người con hư của phía bên kia. Em tham gia kháng chiến chống Pháp từ những ngày đầu tiên. Cách mạng trọng đãi em, nhưng rồi em tiếc cái bằng cử nhân luật khoa, bỏ vô thành. Nếu cách mạng thắng, kéo vô đây, người ta tội một, em tội mười!... Bữa mô mời anh Hai qua chơi với vợ chồng em. Anh nhớ “phôn” cho chúng em biết trước.

Tường đưa cho Hai Long một tấm danh thiếp.

Hai Long linh cảm thấy Tường biết nhiều hơn anh tưởng, ngoài mối quan hệ thầy trò giữa anh với Tú Uyên.

3.

Tối hôm trước, sau khi làm việc khuya với Thiệu, Hai Long ở lại Phủ tổng thống. Buổi sáng, anh vừa thay quần áo xong thì nghe tiếng chuông réo kèm theo tiếng gõ cửa rất gấp.

Anh ra mở cửa, không hiểu có chuyện gì.

Thiệu đứng trước cửa, vẻ mặt hốt hải:

- Anh cho cô này vô phòng anh ngồi chơi một lát! Bà xã tôi đang rượt theo kiếm tôi.

Không đợi Hai Long trả lời, Thiệu đẩy vô phòng anh một cô gái. Đó là một nhân viên điện thoại của Phủ tổng thống.

Cô gái có thân hình phát triển, khỏe mạnh và mềm mại như một diễn viên xiếc. Dấu vết cuộc truy hoan còn hiện trên bộ mặt phấn son lợt lạt. Cô gái nhìn quanh căn phòng trống trải, đôi mắt bạc đi vì không biết ẩn náu vào đâu.



- Ngài cố vấn, cứu em với!

Hai Long quay ra gài chốt cửa rồi kéo tấm màn màu nghệ che toàn bộ ô kính.

Anh nói:

- Cô vô toa-lét trang điểm lại đi, rồi ra ngồi ở xa-lông, cứ bình tĩnh.

- Lỡ bà vô đây thì sao? Ngài cố vấn, ngài thương em!

- Tôi như người tu hành, phụ nữ không vô phòng tôi bao giờ. Bà Thiệu cũng vậy. Nếu có người tới kiểm tôi thì cô tạm lánh vô toa-lét chút xíu rồi ra ngay.

- Ông Sáu nài nỉ em quá! Bà biết thì em bị đuổi mất!

Thiệu vốn nổi tiếng về “hảo ngọt”. Y có thể làm tình ở bất cứ nơi nào, kể cả lúc đang đi trên xe hơi. Bạn bè đã đặt cho Thiệu biệt hiệu là “Ép Em Đầu Bạc”[1]. Cô gái trực máy đêm qua, đang chờ người tới thay phiên. Thiệu xuống nơi làm việc sớm, kéo cô vào phòng. Không hiểu sao vợ Thiệu biết, xuống tìm, Thiệu bí quá, đẩy cô gái

vào phòng Hai Long. Người ta nói, vợ Thiệu biết tính chồng, đã bí mật đặt camera theo dõi phòng nơi Thiệu làm việc.

Lát có tiếng gõ cửa. Hai Long vẫy tay cho cô gái lãnh vào toa-lét. Anh tự hỏi, mình sẽ đối phó ra sao nếu đây lại là một âm mưu nhằm bôi nhọ mình?

Vẫn là Thiệu đứng trước cửa, vẻ mặt cầu khẩn:

- Anh qua phòng tôi một lát. Bà đang lu loa ở bên đó. Nhân viên Phủ tổng thống sắp tới rồi!

- Anh tạm lánh mặt đi đâu đó, để mình tôi nói chuyện với chị.

Thiệu biến ngay xuống cầu thang.

Trong phòng của Thiệu, vợ Thiệu đang ngồi gục đầu trên bàn nước nở.

- Chị Sáu! Chị Sáu!

Nghe rõ tiếng Hai Long, vợ Thiệu mới ngẩng đầu lên,

tóc dính bết trên mặt vì nước mắt. Chị ta còn bận đồ ngủ và chưa kịp trang điểm. Vợ Thiệu gào lên:

- Ông giáo ơi? Cha ơi?

Hai Long chấp chéo hai bàn tay, giơ cao trước ngực:

- Chị cần bình tâm. Có chuyện chi giữa vợ chồng, anh chị nên giải quyết sau với nhau trong nhà. Nhân viên sắp tới cả rồi.

Vợ Thiệu vẫn ngồi lì như không còn thiết gì mọi chuyện. Hai Long tiếp tục khuyên giải:

- Tôi biết chị lo lắng ngày đêm cho công việc của anh. Người chồng đối, đổ kỵ với anh không thiếu, họ chỉ chờ anh có một chút sơ hở nhỏ là sẽ phá ngay. Chị nên hết sức tỉnh táo, không mắc vào âm mưu của họ. Nếu để việc này đổ bể ra, thì không chỉ khó khăn cho anh Thiệu, mà cả cha Nhuận và tôi cũng khó tiếp tục lui tới Phủ tổng thống.

Vợ Thiệu lấy khăn chùi mắt rồi đứng dậy.

- Không có âm mưu của ai trong chuyện này đâu, ông giáo à. Em khổ sở vì ảnh nhiều lần lắm rồi. Em chỉ muốn chết cho rảnh thôi.

Vợ Thiệu nghiêng người lão đảo rồi khỏi nơi làm việc của chồng.

Hai Long quay về phòng mình bảo cô gái biến cho nhanh, rồi đi tìm Thiệu.

Thiệu đứng ở cửa dinh, nhìn thấy Hai Long xuống cầu thang, rảo bước quay vào.

- Tạm yên! Chị đã lên trên nhà. Tôi cho cô gái đi rồi.

Thiệu hoàn hồn, mỉm cười, ghé tai Hai Long:

- Con nhỏ khoái tôi quá anh à. Nó nhào đại vô phòng tôi. Vui chơi chốc lát thôi, chứ tôi mê ai hơn mê bà! Không có anh hôm nay, bà sẽ ngồi lì ở phòng làm việc của tôi.

- Anh còn rầy rà với chị về chuyện này. Tôi chỉ mới khuyên được chị ấy phải giữ uy tín cho anh ở nơi làm

việc.

- Anh đừng nói cho các cha hay. Thăng Kỳ còn quá xa hơn tôi. Bữa trước, ông nội nói xạo với vợ đi Cần Thơ, rồi kéo bồ bay ra Nha Trang, bà Mai bắt cả một phi đội trực thăng rượt theo đánh ghen đó!

- Anh yên tâm. Vừa rồi tôi cho cô gái vô phòng, có xảy ra chuyện chi thì tôi sẵn sàng gánh chịu, chứ không để anh phải chịu đâu!

Thiệu gọi xe vào làm việc trong Bộ Tổng tham mưu, lánh mặt ở phủ tổng thống ngày hôm đó.

Buổi chiều, vợ Thiệu cho người xuống mời Hai Long lên nhà. Chị ta kể những chuyện trăng hoa của Thiệu từ trước tới nay, nói mình không thể sống chung với Thiệu được nữa, và cho hay ngày hôm sau sẽ bay đi Thụy Sĩ. Hai Long khuyên ngăn hồi lâu, nhưng vợ Thiệu không chuyển. Chị ta nhờ Hai Long trông nom, theo dõi Thiệu, và hẹn chỉ trở về khi nào nhận được điện của chính anh.

Thiệu ở Bộ Tổng tham mưu về thì vợ đã đi. Y rầu rĩ

nhiều ngày và liên tiếp gửi điện tín khuyên vợ quay trở về. Hai Long nhận thấy rõ y rất yêu vợ. Nhưng cô gái điện thoại viên có thân hình hấp dẫn, lại vẫn thường xuyên ra vào phòng. Và “Ép Em Đầu Bạc” không phải chỉ có một cô gái này trong khi vợ vắng nhà.

Anh quyết định để mặc Thiệu tiếp tục gửi cho vợ những lá thư và những bức điện vô ích.

4.

Hòa vào phòng, cầm trong tay tờ báo Tự Do.

- Sáng nay, tôi gặp luật sư Tường ở Pasteur, anh đưa tôi tờ báo này, bảo nên chuyển cho anh xem. Bọn chúng bắt đầu dùng tới báo chí công khai bôi nhọ anh.

Trong tờ báo có bài tố cáo Vũ Ngọc Nhạ - tức Hai Nhã, tức Hai Long, đã mạo nhận là đại diện cho cha Hoàng xú đạo Bình An, lãnh hàng cứu trợ của bộ Xã hội cho giáo dân xú Bình An trong chiến cuộc Tết Mậu Thân, đem bán bỏ túi mà không phát cho dân. Người viết bài nêu cả số căn cước của anh.

Hai Long đọc xong nói:

- Bọn bắn lén đã lộ diện, tuy mới chỉ là một tên. Mình sẽ nhân cơ hội này làm rõ để giải quyết những dư luận từ trước tới giờ.

- Luật sư Tường cũng nói, anh phải đưa ra luật pháp. Luật sư tình nguyện xin lãnh làm sáng tỏ vụ này.

- Để xem có cần tới mức đó không.

Hai Long vào Bình An gặp cha Hoàng.

- Vừa qua, cha có nghe nói chi về việc có người đại diện cho xứ đạo Bình An, lĩnh đồ cứu trợ trong chiến cuộc Tết Mậu Thân rồi bán lấy tiền bỏ túi không?

- Vụ đó giải quyết xong rồi. Hiểu lầm thôi, có gì đâu!

- Xin cha cho con biết rõ, vì mới đây lại có người thắc mắc.

- Bộ Xã hội và Tổng nha Cảnh sát cho người vào, mang theo một lá đơn tố cáo thầy đã nhận đồ cứu trợ

của bộ Xã hội mà không chuyển về cho giáo dân. Minh bảo, phải coi lại, không thể có chuyện đó! Ở bộ Xã hội, có chữ thầy nhận đồ cứu trợ. Nhưng ở ủy ban tiếp nhận của trại Bình An, thì trong sổ chỉ ghi nhận đồ cứu trợ của tổ chức Viện trợ Công giáo quốc tế. Cho hỏi cơ quan Viện trợ Công giáo quốc tế, mới biết họ không gửi đồ cứu trợ cho ta, mà chỉ cho Bình An mượn xe để chở hàng. Coi sổ lượng trại đã nhận, thì thấy đúng là số lượng đồ cứu trợ thầy đã lãnh ở bộ Xã hội. Khi đó mới biết là trại Bình An ghi lộn...

- Bữa đó con nhận hàng cứu trợ của bộ Xã hội xong, thấy ở đó không có phương tiện vận chuyển, con phải chạy qua CARITAS mượn xe để đưa về Bình An cho nhanh. Chắc ở trại không xem kỹ giấy tờ, thấy xe của CARITAS nên tưởng lầm là hàng cứu trợ của cơ quan Viện trợ Công giáo quốc tế.

- Thế đó, mọi người rõ cả rồi, có chuyện gì đâu!

- Cha coi bài báo này.

Cha Hoàng đọc xong, ném tờ báo xuống đất:



- Chúng lại phá đây!

- Thừa cha, điều đáng buồn, đây là anh em trong nhà hại nhau, người ngoài làm sao biết chuyện này, lại biết cả sổ căn cước của con?

- Chúng không phá riêng thầy, mà phá cả mình, vì mình là cha chánh xứ, là trưởng trại! Giáo dân hay ủy ban cứu trợ muốn tố cáo điều gì, trước hết phải hỏi người chủ trì. Trước khi tố cáo đã không hỏi, vấn đề rõ ràng rồi, lại còn đưa lên báo bôi bác nhau!

- Thừa cha, với giáo dân dù sao cũng là việc trong nhà, cha đề đó có ý kiến sau. Nhưng báo chí đưa lên thành công luận, thì ta phải giải quyết sớm, nếu không sẽ hại tới uy tín của Bình An.

- Kiện hẳn ra tòa!

- Con nghĩ trước hết, nên mời người phụ trách báo Tự Do tới đây, phê bình họ, bắt họ phải xin lỗi và cải chính trên báo, nếu họ không chịu, ta sẽ tính sẽ làm tới nơi. Con là người của Bình An, nhưng hiện thời còn là cố

vấn của tổng thống, có liên quan tới nhiều tổ chức chính quyền cũng như tôn giáo. Mình sẽ làm cho họ thấy đây là một vụ mang tính chất chính trị.

Cha Hoàng lập tức cho người mời chủ báo Tự Do và người viết bài báo tới Bình An. Ông mắng nhiếc một hồi, rồi dọa sẽ làm to vụ này. Chủ báo và người viết nhận khuyết điểm thiếu điều tra trước khi đăng tải, hết lời xin lỗi và hứa sẽ thực hiện ngay tất cả những yêu cầu của cha chánh xứ.

Hai ngày sau, báo Tự Do đăng bài cải chính sự việc đã đưa, nói rõ nguyên nhân lầm lẫn, kết thúc với lời xin lỗi giáo sư Vũ Ngọc Nha, xứ đạo Bình An và độc giả.

Hai Long không dừng lại ở đó. Với những kẻ hám lợi, hám danh, hay ganh tị, kèn cựa, anh dùng ảnh hưởng của mình đối với Mỹ, Thiệu và cha Hoàng. Không những không trả thù, mà còn ban phát cho mỗi tên, mỗi phe nhóm chút ít quyền lợi, như giới thiệu vào bộ máy chính quyền, quân đội, đưa chúng ra thành lập đảng phái, đoàn thể để moi tiền trợ cấp của Mỹ... Chúng bắt đầu im miệng, tự nộp mình cho anh sai khiến, và quay

lại chống phá, cấu xé lẫn nhau.

Đức Chúa lòng lành vô cùng, Đức Phật đại từ đại bi từ ngàn xưa tới nay vẫn gắn bó với đời không phải chỉ vì các ngài đã nêu những tấm gương đạo đức, thánh thiện. Rất nhiều vị thánh rất thánh đã bị con người quên lãng. Đức Chúa và Đức Phật còn gắn bó với đời vì còn nhiều người tin là nếu dốc lòng thờ phụng thì sẽ được ban thưởng những thứ mình cần cho cuộc sống, tai qua nạn khỏi, có được danh vọng, địa vị, tiền tài. Họ mang cách ứng xử vụ lợi giữa người đời tới cầu xin phước lộc. Họ không hề nghĩ rằng nếu chiều theo tất cả những lời cầu xin của họ thì thánh đâu còn là thánh! Con người đến với các ngài càng đông khi họ tưởng rằng tất cả những tội lỗi mình đã gây ra trên cõi đời, chỉ cần tới phủ phục dưới tượng, ảnh của các ngài, họ sẽ được gột sạch những bùn nhơ và những vết máu, trở thành trong trắng như lúc mới sinh.

Hai Long đã học được ở Chúa lòng tha thứ và sự ban phước lành cho tất cả mọi người, kể cả những kẻ ác.

[1] FM đầu bạc: tên một loại súng trung liên.

## Chương 4: Đòn Phủ Đầu

1.

Số nhân viên CIA của Mỹ ở miền Nam đã lên tới 10.000 tên. Nhân dịp Thiệu củng cố bộ máy chính quyền, chúng đã xâm nhập vào hầu hết những cơ quan quân đội, chính quyền. Chúng lũng đoạn khắp nơi. Chúng tung tiền, khuyến khích những chính khách con buôn lập thật nhiều tổ chức chính trị, đảng phái. Thiệu, Kỳ đều hoang mang vì những tổ chức chính trị mọc lên như nấm mà chính quyền không sao kiểm soát được. Một bữa, Hai Long hỏi O'Connor.

- Khắp Sài Gòn, chỗ nào cũng có những tổ chức chính trị nhận tiền trợ cấp của CIA. Rất nhiều tổ chức ma, chỉ có tên mà không có người. Làm như vậy nhằm mục đích gì?

Ông linh mục lắc đầu rồi giải thích:

- Đây là chính sách dùng ngựa bầy của ông già Bunker. Ông già áp dụng cái gọi là “majorité des minorités”[1]. Ông ta muốn có nhiều lực lượng, nhiều lá bài dự trữ để chi phối tình hình theo ý muốn và không cho ai bắt bí mình.

Điều đáng lo ngại là theo nhiều nguồn tin của Cụm, CIA bắt đầu nắm chắc bộ máy an ninh mật vụ của Thiệu. Chúng đang dùng lại những tên mật vụ của Nhu, Cần đã bị bắt hoặc thất sủng sau ngày đảo chính Diệm. Bọn này hầu hết là những tên đầu hàng, đầu thú, rất nguy hiểm đối với các cơ sở cách mạng trong nội đô. Thắng cho anh biết tin, có người đã gặp Dương Văn Hiếu và Tá Đen ở Sài Gòn. Hai Long, Hòe, Thắng, Ruột đều qua tay thẩm vấn của Hiếu và Tá ở trại Tòa Khâm. Chúng không kết tội được họ, nhưng trong đầu óc chúng chắc còn nhiều nghi vấn. Đáng chú ý nữa, có tin Trần Kim Tuyến đã trở thành một chuyên viên tin cậy của CIA. Tuyến am hiểu tình hình chính trị miền Nam, thâm hiểm và có đầu óc tổ chức. Trước đây, khi còn phụ trách sở Nghiên cứu chính trị thời Diệm, Tuyến đã

xây dựng một mạng lưới mật vụ dày đặc trong toàn thể bộ máy chính quyền, kiểm soát tới từng người, và nắm khá chắc những biến động chính trị. Trong thời gian đó, Tuyền đồng thời nắm cơ quan Trung ương tình báo và chỉ đạo những hoạt động của tổ chức này. Nhu gạt Tuyền vì nghe lời vợ; Lệ Xuân biết Tuyền đã khuyên Nhu nên cho mình xuất ngoại. Không dùng Tuyền, chế độ Diệm đã làm tan vỡ cả một mạng lưới mật vụ đặc lực. Tuyền vốn gắn bó với tình báo Anh, nên một thời gian dài sau khi thất sủng với chế độ Diệm, vẫn không được Mỹ tin dùng. CIA phải sử dụng Tuyền là chúng đã nắm được vai trò lợi hại của Tuyền.

Lại có thêm một chuyện khiến Hai Long phân vân. De Jaegher đã viết thư báo tin, trong tháng 9 sẽ đi công du châu Á, thế nào cũng có dịp ghé qua Sài Gòn để gặp anh. De Jaegher lúc này là chủ tịch Hội Thái Bình Dương tự do và cố vấn chỉ đạo của tổ chức Liên minh Á châu chống Cộng. Khi tới Jakarta[2], De Jaegher lại báo tin cho Hai Long mình sắp tới Sài Gòn, và thế nào cũng nhờ anh đưa gặp Thiệu. Từ trước tới nay, những thư từ, sách báo của De Jaegher gửi cho mình, Hai Long

thường đưa cho Thiệu xem. Chính anh đã giới thiệu Thiệu với De Jaegher, anh cũng báo tin này cho Thiệu hay. Cuối tháng 9, vẫn không thấy De Jaegher xuất hiện. Anh không hiểu tại sao lại có sự chậm trễ này. Khi hỏi O'Connor, anh mới biết De Jaegher đã ghé qua Sài Gòn từ trung tuần tháng 9, chỉ ở lại ít hôm rồi về Mỹ. Ông linh mục cho rằng De Jaegher quá ít thời giờ nên không kịp tới thăm anh.

Hai Long tìm hiểu, biết rằng khi De Jaegher tới Sài Gòn, Thiệu đã cử Kiều ra đón tại sân bay và đưa về dinh quốc khách gặp mình ngay. Chuyện này Thiệu không hề nói cho Hai Long biết. Và tại sao De Jaegher không thực hiện đúng hẹn với anh, mà không hề có một lời giải thích? Phải chăng đây là lối xấu chơi của hai nhân vật chống Cộng? Thiệu muốn hót tay trên của anh, để giữ độc quyền quan hệ với một nhân vật cầm đầu chống Cộng. Cũng có thể là, De Jaegher sau khi tiếp xúc với Thiệu, cảm thấy đã đạt yêu cầu tìm hiểu tình hình, nên thấy không cần gặp Hai Long nữa. Nhưng anh cũng không thể không nghĩ tới trường hợp CIA đã thông báo cho Thiệu hoặc De Jaegher những nghi vấn đối với anh



nên De Jaegher bỏ ý định gặp anh...?

Hai Long nghiêng về giả thuyết đầu tiên. Đây là tính lắt léo cố hữu của Thiệu. Thiệu muốn hạ thấp vai trò của anh trước mắt De Jaegher. Thiệu muốn giữ riêng những tin tức De Jaegher cung cấp cho mình lúc này, và cả trong tương lai. Anh ít tin vào giả thuyết thứ hai. Vì Thiệu vẫn tỏ ra hoàn toàn tin cậy, dựa vào anh trong những việc lớn. Và nếu De Jaegher biết đang có nghi vấn về anh, thì ông ta chẳng dại gì né tránh để anh cảm thấy nguy hiểm mà đối phó. Vào trường hợp này, ông ta phải giữ thái độ bình thường, để CIA tiếp tục dùng những thủ đoạn phản tình báo với anh. Nhưng nếu đây lại là một hớ hênh của CIA, vì chúng không phải lúc nào cũng tài giỏi...?

Hai Long viết cho De Jaegher mấy lá thư truy kích tới cùng vì sao De Jaegher đã thất hẹn, tới Sài Gòn mà không ghé tới gặp mình. Anh cần tìm cho ra nguyên nhân. Và đó cũng là cách chứng tỏ sự chân thành, thẳng thắn của anh. Nhưng cả mấy bức thư đều chưa được trả lời.

Hàng tuần, từ Washington, Trọng gửi báo cáo về đều đặn. Phái đoàn của Trọng được các giới chức Mỹ sốt sắng đón tiếp. Anh đã thu thập được những thông tin quan trọng. Theo quy ước, những tin tức của Trọng gửi về, qua những đường khác nhau, đều tới chỗ Hai Long. Báo cáo của Trọng viết thành hai loại. Một loại Hai Long sẽ chuyển cho Thiệu. Còn một loại, anh giữ lại. Toàn bộ những tin tức này đều được chuyển về Trung tâm. Hai Long đem tới cho Thiệu những bản báo cáo chứng tỏ khả năng hoạt động hữu hiệu và cần thiết của phái đoàn tại Washington, cùng với những tin tức theo chiều hướng Mỹ buộc phải kết thúc chiến tranh Việt Nam, rút quân về nước, Việt Nam cộng hòa cần có đại diện của mình tại cuộc hòa đàm Paris, vì nó vẫn được tiến hành dù không có sự tham dự của Thiệu.

Cùng với sự hồi thúc của Tòa đại sứ Mỹ, Hai Long đã tạo nên một sức ép nữa với Thiệu từ những tin tức của Trọng. Thiệu tỏ ra khá lì lợm. Thiệu rất lo lắng trong tình hình này Mỹ có thể bất thần xuống tay với mình. Nhưng y vẫn cho rằng, tới cuộc hòa đàm Paris trong lúc Johnson cần có hòa bình bằng mọi giá trước ngày rời

Nhà Trắng, là một hành động tự sát. Hai Long không thể vội vã. Nếu không tạo được cơ xác đáng mà cứ thúc đẩy Thiệu thì y sẽ sinh nghi.

2.

Máy điện thoại réo.

Hai Long cầm ống nghe. Đầu dây phía bên kia là giọng nói miền Trung của một phụ nữ:

- Tôi đề nghị được gặp giáo sư Vũ Ngọc Nhạ.

- Dạ, tôi đây.

- Xin chào giáo sư. Tôi là thư ký của luật sư Trịnh Ngọc Tường. Luật sư nói, đã lâu ngày không được gặp giáo sư, muốn mời giáo sư ghé qua nhà chơi vào chiều nay hoặc sớm ngày mai.

Anh đã nhận ra giọng Tú Uyên. Vì sao chị lại mạo nhận mình là thư ký của chồng? Nếu Tường muốn gặp tại sao không tự mình gọi điện cho anh mà lại phải qua Tú Uyên. Từ bữa gặp Tường tới nay, đã ba tuần, nhưng

anh vẫn nắn ná chưa tới thăm gia đình chị.

- Nhờ bà nói với luật sư mấy tuần qua tôi quá bận, nhất định chiều nay tôi sẽ ghé lại thăm luật sư.

- Dạ. Tôi đã nghe rõ. Kính chào giáo sư.

Đã nhiều năm anh mới có những giây phút bồi hồi như sắp tới một nơi hò hẹn.

Tú Uyên từ trong ngôi biệt thự đi ra khi anh dắt xe vào. Bữa nay, không có chiếc áo len khoác ngoài, với chiếc áo lụa dài màu xanh ôm sát người, và một chút phấn son trên mặt, trông chị còn tươi trẻ hơn lần anh gặp chị tại Đà Lạt.

- Em tưởng anh đã quên cả đường và số nhà. Bữa đó, em không thấy anh ghi.

Lời chị bao hàm một sự trách móc.

- Nhờ trời, tôi vẫn còn trí nhớ khá tốt.

- Vậy mà đã có đôi lần em nhìn thấy anh đi ngang,

nhưng anh không ghé vô. Em vẫn tưởng anh vô tâm, nghe rồi quên ngay. Em ở tận lầu ba, ngó thấy anh phóng xe qua, muốn gọi cũng không kịp.

Anh nhận thấy mình vừa trả lời một câu đại dột.

- Quả thật từ bữa gặp anh Tường, tôi rất muốn lại thăm anh chị. Sáng nay nghe tiếng chị, tôi nhận ra ngay.

- Em cũng nghĩ là anh phải nhận ra. Mời anh lên nhà.

Chi đi nép về một bên cầu thang, nhường lối cho anh. Nhìn vóc dáng mảnh mai của chị, anh lại nhớ tới cái cổ tay to xương đeo chiếc đồng hồ vàng của Tường. Từ bữa đó, anh không tin là chị có cuộc sống hạnh phúc với người chồng mình đã gặp.

Khu cư xá này khá vắng vẻ. Họ chỉ gặp mấy đứa nhỏ chơi bi ở khoảng trống khá rộng giữa hai đoạn cầu thang. Những căn hộ họ đi ngang cửa đều khép kín vì bên trong dùng máy điều hòa nhiệt độ.

Tú Uyên đưa anh vào phòng khách, rồi gọi người hầu gái pha trà.

- Anh Tường và các cháu đâu? - Hai Long hỏi.

- Cháu lớn theo ba nó đi Vũng Tàu. Cháu nhỏ đang ngủ trong phòng.

Hai Long cảm thấy lúng túng. Chị đã chủ động mời anh tới trong khi chồng đi vắng.

Anh làm ra vẻ tự nhiên:

- Tôi rất muốn gặp anh Tường, bàn xem anh có thể cộng tác với chúng tôi trong công việc gì. Ông Thiệu đang củng cố bộ máy chính phủ, công việc không thiếu. Chỉ muốn hỏi xem anh ưng việc chi.

- Em biết anh Tường rất hám một ghế tổng trưởng, bộ trưởng gì đó, nhưng em cần nói riêng với anh, anh có nhờ chi, anh đừng có giúp. Nếu anh làm theo ý của anh, em sẽ giận anh.

- Sao lại như vậy?

- Em rất ngán cái quan trường Việt Nam cộng hòa này. Tổng thống thì bị bắn chết. Quốc trưởng thì bị lưu

đầy. Bữa trước là thủ tướng, bữa sau đã bị trói tay dẫn vô Bộ Tổng tham mưu! Ảnh cứ làm luật sư thì lúc nào ảnh vẫn là ảnh. Em với ảnh luôn bất đồng về chuyện này. Em đã lỡ để ảnh vô cái dân biểu. Nhưng nếu anh còn lo chức tước khác thì em sẽ phá tới cùng.

- Chắc là chị muốn nhân chuyện của anh Tường góp luôn ý kiến với tôi chẳng?

Hai Long nhìn Tú Uyên mỉm cười. Chị nghiêm nét mặt, nói:

- Trường hợp của anh thì hoàn toàn khác.

Hai Long hơi chột dạ. Anh thản nhiên nói tiếp:

- Chắc chị đã biết tôi vô dinh là do giáo hội cử vô giúp ông Thiệu một thời gian?

- Dạ...

Người hầu gái mang trà ra. Tú Uyên kéo cô gái ra góc nhà nói nhỏ mấy câu, rồi quay lại xa-lông dặn với:

- Lấy xe đạp, đi cho lẹ mà về kéo em thức, mợ đang bận khách.

Khi người hầu gái đi khỏi, Tú Uyên ra hành lang ngó lui ngó tới, rồi quay vào chốt cửa.

Hai Long không bỏ qua một cử chỉ nào của chị.

Chị ngồi vào bàn, mời anh dùng trà, rồi nói như để giải thích việc mình vừa làm:

- Em biểu nó đi mua kem và ít trái cây về mời anh. Trong tủ lạnh trống trơn.

Lẽ nào chị mời khách tới nhà lại không chuẩn bị trước? Hai Long hiểu là chị có chuyện cần nói riêng với anh.

- Em đã coi bài cải chính trên báo Tự Do về chuyện của anh!... Anh đã đọc chưa?

- Tôi đã có coi.

- Một chuyện như vậy mà có thể xuyên tạc như vậy!



Ở nhà này, các anh ấy bàn tán về anh luôn.

- Ở nhà này... - anh nhắc lại lời chị - Ngoài anh chị, còn có người quan tâm đến tôi nữa ư?

Tú Uyên thân nhiên nói:

- Anh có biết anh Tá không? Anh Tá làm phụ tá cho ông Dương Văn Hiếu ngày trước đó! Cũng có viết đôi ba bài báo.

- Tôi biết ông Hiếu và anh Tá Đen. Chị cho rằng anh Tá viết bài báo đó ư?

- Dạ không. Ảnh nói bài báo là do người ở Bình An viết. Ảnh biết đó là chuyện không thiệt.

- Nhưng tôi vẫn tưởng ông Hiếu và anh Tá còn bị giữ?

- Được tha cả rồi. Khi ra, anh Tá tới đây ngay. Ảnh là người Đà Nẵng, cùng đi kháng chiến với anh Tường. Nhà em không chịu được gian khổ, về thành trước, còn ảnh sau 1954 mới vô. Ảnh nói biết anh từ hồi ở miền

Bắc.

- Vì vậy mà ông Hiếu và anh ấy đã làm tôi phải mất 3 năm ở trại Tòa Khâm. Những người làm việc cho ông Nhu vẫn bị chính quyền mới giam giữ, không hiểu tại sao anh ấy lại ra được?

- Em nghe nói ông Trần Kim Tuyên xin cho anh. Hình như anh lại tiếp tục làm việc...

- Cho ai?

- Ảnh không nói, nhưng ảnh có khá nhiều tiền. Bữa nay, chính ảnh rủ nhà em đi Vũng Tàu. Mọi lần, em cản. Nhưng lần này, em để nhà em đi với ảnh. Chỉ một lần thôi! Ông luật sư nhà em khá ngây thơ. Em đã bảo cho ông biết đừng có quan hệ với những người chó săn, chim mồi! Có lúc họ sẽ bán cả mình. Tội em không cho ảnh hay có quen biết anh. Từ bữa ở Đà Lạt về, em rất mong anh tới. Nhưng bây giờ thì em không muốn anh chạm mặt ảnh ở nhà em. Em phải đánh liều gọi điện thoại mời anh tới đây. Chuyện anh Tường muốn nhờ vả anh, anh nên nói chừng chừng, đừng làm ảnh thất vọng ngay.

Nhưng em kiên quyết không để anh dính vô chính quyền.

Chị đã nói quá đầy đủ. Hai Long cảm thấy gần chị hơn rất nhiều so với lúc chị buông những lời xa xôi trách móc anh. Chị đã xử sự mọi việc khá chín chắn. Những tình cảm còn lại của một mối tình đầu đã thúc đẩy chị có những hành động này, hay còn cái gì khác? Chị đã cho anh biết một số điều có quan hệ tới an toàn của anh. Anh cần chị tiếp tục giúp đỡ. Nhưng anh không được phép thú nhận mình là ai.

- Bây giờ thì tôi hoàn toàn đồng ý với chị. Chính trường miền Nam đầy rẫy chông gai, cạm bẫy. Và nay mai sẽ còn biến động rất nhiều. Tôi đã lãnh được nhiều bài học trong thời gian qua. Lúc này anh Tường chưa nên dính vô.

Tú Uyên không tỏ ra chú ý tới câu nói của anh. Chị nhìn thẳng vào mắt anh:

- Khi cần, em có thể nhắn tin cho anh ở đâu? Gọi điện thoại nhiều cho anh ở Phủ tổng thống e không tiện.

Hai Long suy nghĩ rồi đáp:

- Tôi có một người bạn cùng làm việc trong Phủ tổng thống mà anh Tường đã biết, chúng tôi gặp nhau hàng ngày. Chị có thể nhắn tin cho tôi ở đây...

Hai Long cho chị địa chỉ nhà riêng của Hòe. Chị lầm nhảm nhắc lại mà không hỏi thêm. Cặp mắt thông minh và chăm chú của chị nói rằng chị sẽ không bao giờ quên.

Từ sau hai đợt Tổng tiến công, Trung tâm đã chỉ thị cho cụm trưởng duy trì những nguyên tắc bí mật thật chặt chẽ, bỏ những cuộc họp lưới trưởng kiểm điểm hàng tuần, cắt đứt quan hệ giữa những người không có lý do công khai tiếp xúc với nhau. Cụm trưởng chỉ gặp trưởng lưới trong trường hợp thật cần thiết. Cuối tháng 9, Năm Sang phổ biến chỉ thị mới của Trung tâm: “An toàn của những lưới có người đã bị địch bắt giữ ở trại Tòa Khâm, đang bị đe dọa với việc CIA sử dụng lại những tên mật vụ của Nhu, Cần. Cần phải có kế hoạch đối phó kịp thời”. Trung tâm cũng chỉ thị riêng cho Hai Long, phải tìm cách có hiệu quả hối thúc Thiệu cử

người tham dự cuộc hòa đàm sắp bắt đầu ở Paris. Hai Long nhận thấy không riêng Thắng bị chú ý sau hai đợt Tổng tiến công, mà qua những lời của Tú Uyên, chính anh cũng đã bị chú ý. Họ không thể khoanh tay ngồi chờ mà phải tiến hành ngay một kế hoạch đối phó.

### 3.

Tin đồn từ những xứ đạo nhanh chóng lan truyền khắp Sài Gòn, sắp có một cuộc đảo chính lật đổ chế độ Thiệu. Tin này được bình luận ở nhiều nơi như một chuyện đương nhiên, vô cùng hợp lý, vì Thiệu là người kiên quyết chống lại cuộc hòa đàm Paris, Johnson cố vót vát chút vốn liếng chính trị, trở thành một “tổng thống hòa bình” trước khi rời Nhà Trắng, buộc phải hất bỏ tảng đá cản đường là Thiệu.

Dinh Độc Lập vốn rất nhạy cảm với những nguồn tin loại này. Nhiều người tìm gặp Hai Long hỏi tình hình.

Hai Long nhận thấy Thiệu phờ phạc, gầy hăn đi. Một tối anh ở lại trong dinh, Thiệu mời anh sang phòng làm việc trao đổi.

Thiệu kêu nhân viên đưa cả phê lên, rót rượu cùng uống với anh, vẻ mặt lầm lỳ.

Hai Long bắn khoăn:

- Coi anh dạo này xuống sắc quá!

Thiệu cạn hết ly rượu, đặt ly xuống bàn.

- Tôi lo lắm anh à! Các thầy đều nói, đất trong dinh này rất dữ. Kỳ râu kềm thánh thần không ngán, mà ngán đất này, cứ lủi trong phi trường Tân Sơn Nhứt, như vậy mà khôn. Từ ngày tôi vô dinh, chuyện này chưa qua, chuyện khác đã tới, tâm thần không lúc nào yên! Các thầy nói, đất này không vua chúa nào bền. Ai lâu lắm không quá 10 năm, thường thì chỉ 1 năm như tướng Minh, tướng Khánh, có người chỉ mấy tháng... Minh Lớn lại trở về Sài Gòn! Không biết Mỹ định tính chuyện chi với mình? Anh có nghe ngoài đường họ đồn đại sắp có đảo chính đó không?

- Chả cứ ngoài đường phố, ngay trong dinh cũng có tin đó.

- Chẳng lẽ Johnson định loại tôi thực sao? Báo chí Mỹ cũng bàn chuyện này nhiều. Bọn nhà báo ranh ma lắm! Không có lửa sao cỏ khô?

- Tôi chưa nhận thấy dấu hiệu gì đặc biệt nguy hiểm. Nhưng ta cứ phải lường định tình hình một cách thật khách quan, nếu có dấu hiệu nguy cơ xuất hiện thì ta phải có ngay biện pháp cứu nguy.

- Tôi cho rằng họ bắt đầu chuẩn bị dư luận để lật mình. Johnson cần làm nhanh vì ông ta không còn thời gian.

- Cứ cho là như vậy. Nhưng muốn tiến hành đảo chính, Johnson không thể dùng quân Mỹ, mà phải dùng lực lượng chính trị và quân sự tại chỗ. Vậy, đó là lực lượng nào...? Lực lượng Phật giáo đông nhưng thiếu lãnh tụ, chia rẽ, qua nhiều lần thất bại không còn khả năng kích động quần chúng. Lực lượng Thiên chúa giáo thì các cha và tôi đã nắm vững. Đối với các đảng phái quốc gia thì cũng đã được mình ban phát cho nhiều, chưa thấy có tổ chức nào tỏ ra dám đối đầu với ta... Chỉ còn ngại số sĩ quan Đại Việt trong quân đội, và cánh Cần lao

cũ của Nhu ẩn náu trong Thiên chúa giáo, nghe nói CIA đã nắm nhiều tên loại này. Những dư luận thất thiệt đều từ trong đám này mà ra. Đẹp được bọn đó thì sẽ yên!

- Anh tính dùng cách nào đẹp bọn chúng?

- Chuyện loại này cứ giao cho công an, tình báo điều tra, nếu thấy nghi vấn, ta tạm thời bắt giữ theo luật pháp thời chiến.

Thiệu bắn khoăn:

- Bọn sĩ quan Đại Việt trong quân đội thì không khó, nhưng chỗ khó là bọn Cần lao gộc, tóm được chúng không dễ, vì chúng chui rúc sau lưng các cha.

- Nếu đã là việc an nguy của quốc gia, thì ta nhờ hẳn các cha giúp cho là xong.

Thiệu uống rượu nhiều và đàm đạo với Hai Long tới khuya. Cuối cùng, y vẫn phân vân không quyết điều gì.

Vài ngày sau, lại một tin đồn bay tới tai Thiệu: “Cần lao đã phục hồi sức mạnh từ sau vụ lật đổ Nguyễn



Khánh năm 1965, thời cơ đã tới với Cần lao!”.

Thiệu vội vã mời Hai Long tới:

- Phải làm gấp thôi anh à!

- Anh chỉ cần gọi phụ trách đặc ủy Trung ương tình báo và giám đốc Tổng nha Cảnh sát tới, ra lệnh điều tra gấp những đối tượng đó, anh nào có nghi vấn là bắt giữ. Còn bọn ẩn nấp sau các cha, anh nên trực tiếp trao đổi với cha Nhuận, đề nghị các cha bàn với nhau, chỉ ra giúp đó là những tên nào...

Cha Nhuận hấp tấp tìm Hai Long

- Tổng thống nghi có những phần tử Đại Việt và Cần lao đang âm mưu làm đảo chính. Tổng thống đã trao cho Nguyễn Khắc Bình, phụ trách phủ đặc ủy Trung ương tình báo làm việc này. Tổng thống nói với mình, nhờ các cha tiếp tay cho, chỉ ra họ là những ai, để cứu nguy cho chế độ. Minh báo cáo với cha Hoàng. Cha bảo cứ trao đổi với thầy. Ta phải làm gì bây giờ?

Hai Long nghĩ xem vì sao Thiệu không trao việc này

cho Trần Văn Hai ở Tổng nha Cảnh sát mà lại chỉ trao cho Nguyễn Khắc Bình. Anh cho rằng Thiệu sợ Hai làm hỏng việc, vì cả Hai và bọn Cần lao đều đã bị CIA nắm.

Anh trả lời cha Nhuận.

- Các cha Mỹ đã hứa với giáo hội Việt Nam là không để tái diễn cảnh ông Diệm trước đây với tổng thống. Việc này phải nhờ các cha Mỹ giúp. Vì chỉ CIA mới biết rõ những người đó là ai.

- Thầy ráng giúp tôi việc này.

Hai ngày sau, Hai Long dẫn Thắng tới gặp cha Nhuận.

- Đây là nhà ký giả Nhị Hà, người đã hoạt động từ lâu trong phong trào các tôn giáo ở Nam Việt Nam, đã từng làm bí thư cho ông Đỗ Mậu, các cha Mỹ giới thiệu tới để trả lời cha việc tổng thống nhờ bữa trước.

Cha Nhuận mừng rỡ vì đã biết Thắng từ lâu. Thắng có quan hệ với giáo dân Phát Diệm từ những năm đầu di cư vào Nam. Cha Lê, cha Hoàng, cha Nhuận đều biết

anh. Cha Nhuận vội vàng đưa Thắng tới gặp Nguyễn Khắc Bình.

Thắng trình bày rõ ràng lai lịch từng đảng viên Cần lao đặc lực của Nhu, Cần, đã được CIA móc nối, tìm cách đưa ra khỏi nơi giam giữ, và đang dùng để kích động, gây rối loạn có hại cho chế độ Thiệu. Anh đề nghị nên bắt một số tên nguy hiểm nhất, trong đó có Dương Văn Hiếu và Tá Đen. Bình trao đổi với anh một hồi, rồi nói:

- Muốn bắt giữ những người này, chúng tôi cần được ngài cung cấp cho chúng cứ đầy đủ về hoạt động chống phá hiện hành của họ, đặc biệt là những bằng chứng cụ thể họ đang có âm mưu lật đổ chế độ.

- Để ngăn chặn một âm mưu, phải diệt từ khi còn trứng nước, làm sao có thể lấy ngay được đầy đủ bằng chứng cụ thể?

- Nhưng chánh quyền phải làm theo luật pháp, không thể vô cớ bắt người.

- Tôi được giáo hội trao nhiệm vụ tới cung cấp một số tình hình theo yêu cầu của tổng thống, còn giải quyết cách nào là tùy thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của các ngài.

Thắng kiêu từ ra về.

Tin đảo chính ngày càng lan truyền mạnh mẽ, đồn dập bay tới tai Thiệu. Thiệu lại cầu cứu Hai Long.

Anh nói:

- Việc này giao cho công an, tình báo từ lâu mà họ vẫn chưa có hành động gì, hay là lại đồng lõa với bọn phá rối, cứ lơ đi để tổng thống ngồi mà lo! Cha Nhuận đã đưa người tới, chỉ rõ từng phần tử nghi vấn mà Nguyễn Khắc Bình không chịu bắt! Không bắt bọn đó thì làm sao tìm ra bọn chủ mưu đảo chính? Từ ngày thấy anh lo ngại nhiều, tôi đã lưu ý Bernard Trọng ở Washington, đồng thời tìm hiểu kỹ ở Tòa đại sứ Mỹ, với nhiều nguồn tin kết hợp lại, thấy hiện Mỹ chưa có chủ trương muốn thay thế tổng thống. Chỉ có bọn Đại Việt, Cần lao liên kết với nhau gây rối loạn, chẳng qua vì mưu

tính quyền lợi cá nhân, toan đục nước béo cò. Có bắt bọn này thì cũng chỉ nhằm giữ an ninh xã hội, phòng ngừa trước những điều bất ngờ vẫn có thể xảy ra cho tổng thống và chế độ. Đó là việc ông Nhu thường làm, mới duy trì được chế độ Diệm suốt 10 năm. Bắt rồi thả, thả nhưng khi cần lại bắt lại, thời chiến nước nào không phải làm như vậy. Giờ mình rụt rụt, rề rề, khác nào khuyến khích kẻ làm bậy. Nay họ còn tung tin, mai họ làm thật thì sao? Nước tới chân, nhảy làm sao kịp!

Thiệu đỏ mặt:

- Ta sẽ cho quét một mẻ lưới như Nhu làm đêm 28-8-63. Ngoài bọn Cần lao, Đại Việt, ta chộp thêm một vài tên đầu sỏ chính trị đối lập, là dẹp tan mọi mưu toan, mọi tin đồn đảo chánh ngay. Ông cố vấn soạn thảo giúp tôi một bài nói trên vô tuyến truyền hình sau cuộc vây quét, vừa trấn an dư luận, vừa cảnh cáo uy hiếp bọn mưu toan đảo chánh.

Hai Long điềm đạm nói:

- Làm lớn như vậy, tôi thấy chưa nên. Mỹ đang tập

trung vào hai vấn đề lớn, là bầu cử tổng thống và hòa đàm ở Paris. Ta làm ồn ào, to chuyện, sẽ bắt lợi cho tổng thống trước mắt người Mỹ. Chỉ cần bố phòng cẩn mật các nơi, bắt cho gọn, cho êm bộn mưu phản là đủ rồi.

Sau khi Hai Long ra khỏi, Thiệu cho gọi ngay Nguyễn Khắc Bình tới khiển trách, thét mắng một hồi.

4.

Ngày 18-10-1968, quân đội được đặt trong tình trạng báo động. Nhiều biện pháp tăng cường phòng thủ áp dụng tại Sài Gòn. Những đội pháo phòng không được bố trí trên nóc và chung quanh dinh Độc Lập. Nhiều người nhón nháo tưởng lại sắp có một đợt Tổng tiến công lần thứ ba vào Sài Gòn.

Thiệu mời tướng Dương Văn Minh mới từ Thái Lan trở về, vào dinh hội kiến. Sau đó, Thiệu tiếp một số cựu tướng lĩnh và chính khách ở Sài Gòn. Giữa lúc đó, Thiệu cho bắt một số người theo danh sách của Đặc ủy tình báo.

Ngày hôm sau, Thiệu lên vô tuyến truyền hình phát biểu trấn an dư luận, kêu gọi mọi người bình tĩnh, chấm dứt những tin đồn nhảm về đảo chính, và tuyên bố, giải thích về trường hợp một số người bị bắt giữ vì lý do an ninh đang được xét xử.

O'Connor tìm gặp Hai Long, hỏi:

- Có chuyện gì mà Thiệu động binh động tướng ầm ầm như vậy.

- Nhiều tin đồn sắp có đảo chính, Thiệu áp dụng những biện pháp phòng ngừa.

Ông linh mục lắc đầu:

- Lại ông già Bunker ở tòa Nhà Trắng đường Thống Nhất bày trò phù thủy! Bảo Thiệu cứ yên tâm, có gì đâu mà sợ cuồng quít lên như thế!

- Bunker bày trò đó làm gì?

- Johnson muốn Thiệu phải ngồi vào bàn thương thuyết với Mặt trận Giải phóng Miền Nam trước ngày

bầu cử tổng thống Mỹ. Ông già cho tung tin để dọa Thiệu.

---

[1] đa số của những thiếu số

[2] thủ đô Indonésia



## Chương 5: Một Đêm Ở Phủ Đầu Rồng

1.

Thiệu lúc nào cũng bồn chồn, cảm thấy như có tai biến sắp tới với mình.

Cha Nhuận khuyên Thiệu trong thời gian này không nên đi lại nhiều, chỉ cần tĩnh tâm dọn mình, ở nhà nguyện cầu cho quốc thái dân an, để được Chúa bảo vệ, việc ngoài mặc cho Hai Long ứng phó. Thiệu nghe lời cha Nhuận, suốt tháng 10 rất ít đi lại. Vợ Thiệu vẫn ở lý tại Thụy Sĩ, không chịu về. Nhà cửa đầy tiện nghi xa hoa, nhưng thiếu người phụ nữ, trở nên trống vắng. Y càng nhớ và thương vợ. Vào đúng thời gian này, lại có một vị nguyên thủ quốc gia báo tin sẽ viếng thăm Việt Nam cộng hòa, đem theo cả vợ. Thiệu ra vào không yên. Y cầu cứu Hai Long:

- Anh làm cách nào giúp tôi. Người ta tới cả vợ cả chồng, mình ra đón chỉ có một mình, cả nước sẽ biết là vợ chồng có chuyện ghen tuông gì đây, nên bả giận, bỏ đi ra nước ngoài!

- Anh đã nói với chị điều đó chưa?

- Bây giờ tôi nói gì bả cũng không tin. Ghen tuông quá xá! Anh coi từ ngày bà đi, tôi đâu có bồ bịch với ai? Còn mấy cái chuyện chơi bời chút đỉnh thì kể chi!

Hai Long suy nghĩ một lát rồi nói:

- Anh cứ yên tâm dọn mình cầu nguyện, chị ấy sẽ trở về trước ngày khách tới Sài Gòn.

- Anh giúp cho được việc đó thì tôi ơn anh không biết chừng nào.

Hai Long gửi cho vợ Thiệu một bức điện. Ba ngày sau, vợ Thiệu đã có mặt ở Sài Gòn. Thiệu hết lời cảm ơn anh.

Bunker và phó đại sứ Mỹ Berger thay phiên nhau gây

sức ép với Thiệu, yêu cầu phải đồng ý với việc ngừng ném bom, pháo kích trên toàn miền Bắc, và chấp nhận hòa đàm ở Paris.

Trong liên một tuần, bắt đầu từ 15 tháng 10, Bunker tới dinh Độc Lập 6 lần gặp Thiệu. Thiệu tiếp tục giữ ý kiến không tán thành ngừng oanh kích trên toàn miền Bắc, và nhất là không chịu ngồi hòa đàm cùng với Mặt trận Giải phóng. Hai Long đã hiểu bản chất của Thiệu. Y tham lam, xảo quyệt, nhưng đồng thời lại nhút nhát, đa nghi. Chỉ cần thấy sinh mệnh hoặc chức vụ tổng thống của y thực sự bị đe dọa, y có thể chấp thuận bất cứ điều gì. Mỹ mới dùng lời lẽ thuyết phục và đe dọa xa xôi, nên y chưa thật sợ. Thiệu cho rằng, cử người tới dự đàm phán với Mặt trận Giải phóng là mở cửa cho sự ra đi của mình. Còn khả năng cưỡng lại phút nào, y sử dụng hết phút đó. Thời gian của Johnson không còn nhiều, Mỹ chắc chắn phải tăng thêm sức ép. Và Thiệu sẽ đầu hàng.

Cuối tháng 10, thái độ Bunker trong những cuộc tiếp xúc với Thiệu trở nên rất lạnh nhạt. Rồi cả Bunker lẫn Berger cũng không tới dinh Độc Lập nữa. Thiệu lo đến bồn chồn, suốt ngày đứng ngồi không yên. Thiệu thiết

tha đề nghị Hai Long ở hẳn trong dinh với mình, đề phòng khi cần, có ngay người trao đổi. Y luôn luôn ngó chiếc máy điện thoại, mong chờ nó đổ chuông. Y càng thất vọng, hoảng hốt hơn khi thấy người gọi điện thoại cho mình vẫn không phải là Bunker. Tóc Thiệu loang lổ trắng từng mảng ở gáy, mắt đỏ lên và lơ đãng, có quầng thâm. Vợ Thiệu làm những món ăn ngon, hợp với khẩu vị của chồng, ép Thiệu phải uống những thứ thuốc bổ tốt nhất, nhưng Thiệu vẫn phờ phạc, mệt mỏi, mặc dù y hầu như suốt ngày chỉ ngồi chờ chuông điện thoại reo, chẳng làm công việc gì.

Từ Washington, Trọng và Tuyên báo cáo về sắp hoàn tất nhiệm vụ. Nhờ những giấy tờ giới thiệu, và những bạn học cũ của Tuyên tại Nhà Trắng và bộ Ngoại giao, hai người đã tiếp xúc được với nhiều tổ chức chính quyền và tư nhân, cũng như nhiều cá nhân có tiếng tăm. Nhiều nhân vật Mỹ nhờ họ chuyển sách báo về tặng Hai Long. Hạ tuần tháng 10, Trọng viết thư cho Hai Long, nói công việc đã xong, phái đoàn sắp trở về, và theo những nguồn tin đáng tin cậy ở Nhà Trắng, Johnson sắp ra lệnh ngừng ném bom và pháo kích trên phần còn lại

của Bắc Việt Nam, cuộc hòa đàm ở Paris sẽ bắt đầu với sự có mặt của Mặt trận Giải phóng dù Việt Nam cộng hòa không tham dự.

Dương Văn Hiếu và Tá Đen đã bị bắt lại trong đợt vừa qua. Hai Long biết đây là một đòn nặng giáng vào CIA. Chúng sẽ có phản ứng. Tú Uyên chắc cũng biết trong việc này có bàn tay của anh. Nếu chị là người của bên kia thì anh đã tự tố cáo mình. Nhưng qua thái độ và hành động của chị, Hai Long tin chị không phải là người xấu. Chị vẫn chưa tìm cách liên lạc lại với anh. Luật sư Tường đón đường ở nơi ăn sáng gặp lại anh. Tường ngỏ ý muốn kiếm một ghế trong bộ Xây dựng nông thôn. Tường cho rằng đó là nơi kiếm ăn được sau khi Mỹ rút quân về nước. Hai Long khuyên Tường kiên nhẫn chờ đợi một thời gian, khi có cơ hội, chắc chắn anh sẽ không quên. Tường không gắng mời anh tới nhà. Có lẽ Tường sợ Tú Uyên cản trở kế hoạch của mình.

Hai Long một mặt lấy Mỹ hù dọa Thiệu, đẩy y tới cuộc hòa đàm Paris, một mặt lại phải lên gân cho Thiệu chống lại CIA đang đe dọa an toàn của mình.

Anh lo lắng nói với Thiệu:

- Dư luận đảo chính hoàn toàn bị dập tắt. Mình đã gỡ một số ngòi nổ, nhưng Bunker và CIA vẫn hết sức nguy hiểm, không thể không cảnh giác được! Không riêng anh, mà cá nhân tôi cũng trở thành một trở ngại cho họ. Vì họ hiểu muốn gây khó khăn cho anh thì trước hết phải triệt hạ tôi. Tôi đã biết chắc chắn trong chiến dịch bôi nhọ tôi có bàn tay của CIA. Rồi đây, không biết họ còn mưu tính triệt hạ tôi bằng cách nào. Chỉ còn thiếu điều vu cho tôi là Việt Cộng nữa mà thôi! Chuyện này chắc họ cũng không từ, vì trước đây họ đã từng vu cho ông Nhu đi theo Việt Cộng!

Thiệu có người chia sẻ lo âu với mình, tuôn ra những lời tâm huyết:

- Anh là người đã góp phần tạo dựng nên tôi. Người khác giúp tôi một thì họ bắt tôi trả công mười. Riêng anh có nhận cái chi? Lẽ nào anh đã tạo dựng, đã bảo vệ tôi, mà tôi không biết ơn, không hết lòng bảo vệ anh? Tôi có sơ xuất là chỉ lo cho mình mà chưa lo cho anh. Vì tôi nghĩ anh là con người thánh thiện, không dính tới danh

lợi, nên không có thù địch. Nghe anh nói, tôi đâm lo. Đúng là chúng muốn diệt tôi thì trước hết phải chặt cánh tay mặt của tôi! Từ nay anh đi về khuya, nhất thiết phải dùng xe hộ tống. Anh chọn ngay một sĩ quan cận vệ, lấy người trong dinh hoặc người của Phát Diệm. Anh đi đâu, phải có vệ sĩ đi theo.

- Tôi đã phó thác cả hồn xác nơi Chúa. Nếu có xảy ra điều gì cũng do Chúa. Tôi vẫn sống theo kiểu người tu hành, bây giờ lại có một sĩ quan đi theo bảo vệ, e khó tránh những lời đàm tiếu, không thuận cho công việc đang làm. Tôi thường không đi đâu ngoài Tòa Khâm sứ, tòa Tổng giám mục và một số nhà thờ. Ở những nơi đó, đã có giáo dân che chở.

Hai Long khước từ được người bảo vệ, nhưng từ đó, mỗi lần anh về khuya, Thiệu đều bắt dùng xe mô tô Harley đi hộ tống. Anh không tiện từ chối sự gấn bó của Thiệu đối với mình. Nhưng việc này gây cho anh phiền toái. Không thể đưa đoàn xe Harley tới căn nhà nghèo nàn của anh ở đường Thị Nghè. Hai Long đành phải bảo đưa anh tới nhà thờ Phát Diệm hoặc nhà thờ Tân Định. Từ đây, Hòe lại dùng xe máy đưa anh về nhà.

Chiều 30 tháng 10, O'Connor tìm Hai Long. Ông linh mục cho biết người bạn của mình mới từ Washington sang, nói nay mai Johnson sẽ tuyên bố ngừng oanh tạc, oanh kích toàn miền Bắc, và mời Mặt trận Giải phóng tới dự cuộc hòa đàm Paris. O'Connor dặn kỹ Hai Long không tiết lộ tin này ra ngoài. Như vậy, những điều Trọng thông báo cho anh trước đó đột tuàn là chính xác.

2.

Chiều 31 tháng 10, Thiệu bước vào phòng Hai Long, nét mặt hốt hải, y nói:

- Ông già Bunker vừa gọi điện thoại cho tôi...

Hai Long biết Thiệu mong đợi cú điện thoại này cả tuần nay. Nhưng không hiểu sao, Thiệu có vẻ hốt hoảng.

Anh nói đưa đà:

- Chả lẽ im lặng được mãi!

- Ông già khuyến cáo tôi giữ bình tĩnh trước mọi luận điệu xuyên tạc, đầu độc tình hữu nghị Mỹ - Việt... Lời lẽ



thiệt khó hiểu! Sao khi không ông lại nói như vậy?

- Phù thủy định làm pháp thuật gì? - Hai Long dần giọng.

- Anh nghĩ coi hấn tính chuyện chi?

- Chắc Mỹ quyết định làm một việc gì đó mà họ biết là ta sẽ phản ứng mạnh.

- Đề nghị anh tối nay ở lại dinh với tôi...

Lúc 6 giờ chiều, khi nhân viên Phủ tổng thống đã ra về hết, Thiệu lại tới, mặt tối sầm.

- Bunker vừa báo cho tôi, tối nay, ông và phó đại sứ Berger sẽ vào dinh hội kiến cùng với cả tôi và phó tổng thống Kỳ! Lành dữ sao đây?

Hai Long làm vẻ mặt lo âu.

- Tôi không nuốt nổi cơm. Tôi đã bảo bà Sáu nấu súp, mời anh cùng ăn với tôi. Đêm nay, anh phải ở lại đây.

Tại phòng ăn, vợ Thiệu đã ngồi chờ với đĩa xà-lát màu sắc tươi ngon hấp dẫn. Chị ta thích tự tay sẵn sóc bữa ăn của chồng. Vợ Thiệu đứng lên, vào bếp bưng súp ra. Biết chồng đang lúc không vui, chị ta ngồi vào bàn, tiếp thức ăn, dỗ chồng ăn ngon miệng. Vợ Thiệu hơi gầy, nói năng dịu dàng, có dáng dấp của một phụ nữ tỉnh lẻ thuộc gia đình nền nếp. Thiệu quý và mê vợ là do sự sẵn sóc, chiều chuộng kiểu này.

Thiệu lắm lý ngồi ăn.

Vợ Thiệu ngọt ngào nói với Hai Long:

- Ông giáo với các cha đưa chồng em ra làm việc nước, việc Chúa, lúc khó khăn, ông giáo chớ để ảnh một mình tội nghiệp.

- Chúng tôi đã có giao ước với nhau rồi, càng gặp lúc hoạn nạn, càng gắn bó với nhau hơn.

Vợ Thiệu thở dài:

- Khi chưa được thì ước ao, nhưng lúc ngồi vô rồi thì mới thấy đâu có sung sướng nổi gì! Vừa tròn một năm,

đầu năm chết hụt, cuối năm tính mạng lại treo đầu sợi tóc.

Vợ Thiệu ham làm giàu, ăn hôi lộ, chạy áp phe kiếm nhiều tiền để đề phòng khi chồng sa cơ thất thế, nhưng không đài các, kênh kiệu, đôi khi lại ruột để ngoài da, vô tình nói toạc móng heo những điều Thiệu muốn giấu nhẹm để giữ thể diện.

Vợ Thiệu tiếp tục nói:

- Dường như mọi chuyện năm nào cũng xảy ra vào tháng 10, 11. Những cuộc đảo chánh đều vào tháng 10. Ông Diệm, ông Nhu một lần chết hụt, một lần chết thiệt, đều vào tháng 11! Em rất sợ cái ngày 31 tháng 10. Ngày 31 tháng 10 năm 63 là ngày các tướng họp ở bộ Tổng tham mưu quyết định đảo chánh. 31 tháng 10 năm ngoái, ông Thiệu làm lễ nhậm chức. 31 tháng 10 năm nay, ngồi đây chờ tai họa... Mảnh đất phủ toàn quyền này dữ thiệt! Chưa có quốc trưởng nào bền. Vô ngồi đây là phải tính tới lúc ra đi rồi. Ngày mốt là ngày giỗ ông Diệm, ông Nhu. Hai ông mất đúng vào ngày lễ Các thánh, mà cũng là ngày lễ cầu hồn cho những kẻ qua

đời. Đúng ngày Fête des Morts phải không ông giáo? Cứ nghĩ tới đó là em muốn xỉu.

Thiệu ngồi nghe vợ nói, mắt đỏ lên. Y tìm cách trấn an cho vợ và cả cho mình:

- Tháng 10 thường là tháng dữ. Bão táp cũng từ phía Bắc chuyển vô Nam. Với tôi, tháng này là tháng sóng gió nhất! Còn vài giờ nữa, mong cho chóng qua đi?

Vợ Thiệu nói:

- Ông Diệm chết ngày 2 tháng 11 chứ đâu phải tháng 10?

- Nhưng đảo chánh là trưa ngày 31 tháng 10.

- Lỡ đêm nay hấn làm thì sao?

- Vậy mới mong chóng qua đêm nay.

Hai Long an ử:

- Cụ Nguyễn Du đã nói: “Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều!”. Anh chị đừng quá lo. Chung quanh

anh Thiệu còn có giáo hội Việt Nam, giáo hội Mỹ. Già Bunker chưa chắc làm gì nổi ta!

Vợ Thiệu năn nỉ:

- Ông giáo chớ bỏ rơi anh Thiệu nghen!
- Chúng tôi sẽ mãi mãi đồng hành bên nhau.

Thiệu được đà nói tiếp:

- Anh giáo nói đúng đó, bà chớ có lo! Anh giáo là bất khả xâm phạm. Bà chỉ hiểu về chúng tôi một phần thôi. Từ lâu anh giáo, các cha và tôi đã cố kết với nhau nên mới dựng nên cơ nghiệp ngày nay. Anh giáo với tôi là đồng tâm, đồng hội, đồng thuyền, không bao giờ có chuyện xa lìa nhau. Cũng như bà với tôi như chim liền cánh, như cây liền cành, bà giận tôi, bỏ đi chu du thiên hạ mấy tháng trời, rồi bà lại về vì nhớ thương tôi, chớ bà có bỏ rơi tôi đâu!

Vợ chồng Thiệu đều mỉm cười. Cái vui gượng gạo trong lúc tâm trạng đang rối bời.

Thiệu làm ra vẻ hăng hái, lại nói:

- Bà khỏi lo. Còn anh giáo thì còn tôi. Anh giáo với các cha biểu tôi lên thì tôi lên, biểu ở thì ở, biểu đi thì đi ngay.

- Tổng thống cam kết với tôi? - Hai Long nói.

- Parole d honneur![1]

Hai Long đưa ngón tay trỏ về phía Thiệu. Thiệu lập tức cũng đưa ngón tay trỏ của mình ra ngoắc chặt.

Anh nhớ tới một trò tương tự đã diễn ra giữa mình với Cẩn ở đất Phú Cam cách đây đã lâu.

3.

Nguyễn Cao Kỳ từ ngoài lưng thừng đi vào với nụ cười ruồi. Kỳ mặc sắc phục không quân màu trắng, đeo lon cấp tướng. Bộ mặt đen sạm với cái nhìn tinh quái của Kỳ không giấu được vẻ lo âu.

- Xin chào tổng thống và ông cố vấn.

- Xin chào phó tổng thống. - Thiệu và Hai Long cùng đáp.

- Có chuyện chi mà “thái thú”[2] triệu tập anh em mình vào lúc đêm hôm nay? Phải vắng canh mặt chược!

- Nào biết chuyện chi? Ông già chỉ biểu xin gặp cả anh và tôi tối nay. Ông sẽ cùng tới với Berger.

- Hẹn mấy giờ?

- Không nói giờ giấc chi, chỉ hẹn buổi tối.

Kỳ lẳng lẳng ngồi xuống ghế.

Vợ Thiệu ở buồng trong đã nghe tiếng ba người nói chuyện, tự tay bùng ra ba ly cà phê, nghiêng đầu tươi cười chào Kỳ.

Kỳ nói:

- Vắng chi, anh Thiệu ở nhà mong nhớ võ vàng. Chị đi Tây du mấy tháng về, đẹp như bà hoàng hậu. Mà đúng là hoàng hậu rồi, mình ví von chi vô duyên!

Vợ Thiệu đôi đáp ngay:

- Ai nói chi sắc đẹp của bà già! Hoa hậu là chị Mai, phu nhân của phó tổng thống Kỳ kia.

Vợ Kỳ ngày còn làm trong Hàng không Việt Nam đã được gọi là “Hoa hậu chiêu đãi viên”.

Thiệu, Kỳ và Hai Long ngồi tán chuyện phiếm chờ Bunker. Cứ cách một lúc, vợ Thiệu lại bùng ra, lúc thì chè, lúc thì kem, lúc thì trái cây.

Nhìn đồng hồ đã gần 10 giờ đêm, Kỳ bỗng hỏi Hai Long:

- Ông cố vấn thử đoán xem, theo cung cách này thì sẽ có chuyện chi?

Kỳ vốn coi tất cả những người hợp tác với Thiệu đều là đối thủ của mình, nhưng với Hai Long, y vẫn giữ hòa khí. Cha Lãm vẫn ở bên Kỳ. Cả Thiệu và Kỳ cùng trở mắt nhìn Hai Long.

- Theo tôi thì đây là vấn đề có liên quan đến việc



ngừng oanh tạc Bắc Việt và cuộc hòa đàm ở Ba Lê[3].

Kỳ lại hỏi:

- Liệu ta có phải tử thủ như Diêm, Nhu hồi tháng 11 năm 1960 không?

- Tôi nghĩ có thể chưa xảy ra chuyện đó.

- Anh mới nói là “có thể”?

- Đối với người Mỹ, tôi đã có kinh nghiệm nên dùng chữ “có thể” để không bị bất ngờ. Nếu cần rõ hơn, tôi xin nói lại, chuyện đó ít có khả năng xảy ra lúc này.

- Tại sao hẹn buổi tối mà tận giờ chưa thấy mặt.

Hai Long nhún vai không đáp.

Đã 23 giờ 30. Vợ Thiệu lại bùng súp ra lần thứ hai. Từ chập tối, chị đã 2 lần nhỏ thuốc đau mắt cho chồng.

Ba người đang ăn súp thì tiếng chuông điện thoại réo. Thiệu, Kỳ đều buông muỗng, quay mặt về phía máy điện thoại, mắt bừng sáng. Thiệu bảo vợ:

- Bà nghe xem ai hỏi gì.

Vợ Thiệu lại nhắc ông nghe.

Thiệu muốn giữ thế, không để Bunker thấy tới giờ này mình vẫn ngồi chờ chực bên máy điện thoại. Tất cả những cặp mắt đều chăm chú nhìn về mặt vợ Thiệu và cái ông nghe.

Bộ mặt đang căng thẳng của chị ta trở thành tươi cười:

- Dạ... Dạ... Thưa cha, ông giáo đang ở đây... Con xin chuyển máy cho ông giáo... Kính chào cha.

Vợ Thiệu quay về phía Hai Long:

- Cha Nhuận muốn nói chuyện với ông giáo.

Hai Long nghe tiếng cha Nhuận ở đầu dây:

- Tình hình có được bằng an không thầy?

- Dạ, tới lúc này vẫn chưa có chuyện chi.

- Thầy vẫn ngồi với tổng thống đó ư?
- Dạ. Có thêm cả phó tổng thống Kỳ.
- Cầu Chúa phù hộ cho tổng thống, phó tổng thống và thầy bằng an. Sáng mai tôi sẽ vào dinh làm lễ.

Sự thăm hỏi của cha Nhuận giữa đêm hôm khuya khoắt càng làm cho Thiệu và Kỳ lo lắng. Thiệu kể lại với Kỳ thái độ lạnh nhạt của Bunker từ cách đây nửa tháng, rồi suốt một tuần Bunker không tới dinh Độc Lập, những câu nhẩn nhủ khó hiểu chiều nay, tiếp đến sự hẹn hò này. Lần đầu, Thiệu tâm sự cởi mở với Kỳ về thái độ của quan thầy Mỹ đối với mình.

Kỳ hỏi:

- Anh đã cho tiến hành những biện pháp an ninh rồi chớ?
- Đã cho báo động quân lính bảo vệ dinh và cho lệnh các bộ phận phải cử người trực máy suốt đêm chờ lệnh.
- Cả hai lần Việt Cộng tổng tiễu công, đến lúc róc-kết

nã vào đầu mình mới biết! Quân Mỹ thì ngồi yên coi hai hồ đấu nhau!

Thiệu và Kỳ đều không cởi áo ngoài ngồi ủ rũ, rồi thay nhau ngủ gục. Vợ Thiệu hết đi ra lại đi vào, hỏi ba người có thích dùng thêm thứ gì. Tất cả đều lắc đầu. Trên bàn còn đầy những bánh trái mà không ai đụng tới. Thiệu đã mấy lần giục vợ đi ngủ. Chị ta hăm một âm sâm để ba người cùng uống cho đỡ mệt, rồi đi về phòng mình.

Thiệu hỏi Hai Long:

- Làm chi bây giờ anh giáo?

- Họ đã cầm quân cờ rồi, hãy chờ họ đi nước đầu. Mình chỉ có thể tính trước mọi thế cờ, nhưng chưa thể đi nếu chưa đến lượt.

Anh cần tỏ ra mình vững vàng. Nhưng anh cũng không hiểu vì sao Bunker chưa tới và không báo lại.

Kỳ tựa đầu vào ghế xa-lông thiu thiu ngủ. Thiệu ngồi khoanh tay trước ngực, đôi mắt lim dim, nhưng chốc

chốc lại mở ra liếc nhìn đồng hồ.

Lại có tiếng chuông điện thoại.

Hai Long đứng lên, lại bàn cầm máy. Đầu dây đang kia là tiếng một phụ nữ, giọng lo lắng:

- Tôi ở nhà ông Kỳ tại Tân Sơn Nhứt. Cảm phiền ông cho hỏi, ông Kỳ có ở đó không?

- Xin chào chị Mai. Tôi là Hai Nhã đây... Anh Kỳ vừa chợ mắt xong.

- Dạ...

- Chị yên tâm. Sáng mai anh sẽ về.

Đầu dây có một tiếng động mạnh. Rồi im lặng. Vợ Kỳ đánh rớt máy. Chắc chị tưởng có một tai ương đã tới với chồng.

4.

Thiệu, Kỳ và Hai Long đã qua một đêm trắng.

Hai Long gợi ý nên nghe bản tin buổi sáng của đài BBC.

- Tôi tin rằng chính phủ Mỹ đã có một quyết định gì mới liên quan tới chiến tranh Việt Nam. Ta hãy thử xem.

Thiệu gọi viên sĩ quan nội thất. Y tròn mắt nhìn cả tổng thống và phó tổng thống đều quân phục chỉnh tề, không biết đã ngồi đó từ lúc nào, vẻ mặt lộ ra hết sức mệt mỏi.

Thiệu nói:

- Đưa ra-đi-ô lại đây, lấy làn sóng đài BBC để đó, rồi ra ngoài.

Tiếng nhạc hiệu nổi lên. Cả ba người đều chăm chú lắng nghe tới mức căng thẳng khi buổi phát thanh tiếng Việt của đài BBC bắt đầu. Ngay từ câu mở đầu tóm tắt những tin tức chính, Thiệu và Kỳ đã biết số phận mình gắn với bản tin sáng nay. Johnson tuyên bố ngừng tất cả những cuộc oanh tạc và pháo kích trên toàn thể lãnh thổ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, cuộc hòa đàm nghiêm

chính sẽ được bắt đầu tại Ba Lê ngày 6 tháng 11, với sự tham dự của Mặt trận Giải phóng miền Nam, chính phủ Việt Nam cộng hòa có thể tham dự. Lệnh ngừng oanh tạc và pháo kích có hiệu lực kể từ 8 giờ sáng, tức 13 giờ, giờ quốc tế, hoặc 21 giờ địa phương ngày 1-11-1968.

Thiệu hốc hác qua một đêm thức trắng, vừa ngồi nghe vừa thở phì phì. Bản tin chấm dứt, Thiệu vùng đứng dậy, mặt đỏ tía tai, nói lạc cả giọng:

- Nó đơn phương ngừng oanh tạc Bắc Việt, nó mời Việt Cộng tham dự hội đàm Ba Lê mà không thèm hỏi ý kiến hay thông báo cho mình biết trước! Không franc jeu[4] chút nào! Xấu chơi quá! Chịu không nổi! Mình là tổng thống, là phó tổng thống một nước đồng minh mà cũng ngồi nghe ra-đi-ô chờ tin như dân chúng. “Cuộc hội đàm nghiêm chỉnh... Mặt trận Giải phóng sẽ tham dự... Chính phủ Việt Nam cộng hòa có thể th-a-am d-ư-ư! (Thiệu nhấn mạnh và kéo dài giọng) Nó còn coi mình, coi đồng minh chiến đấu ra cái quái gì...

Thiệu lờng lộn đi vòng quanh trong phòng, như con

trâu bắt cột vào cọc, muốn thoát ra mà không thoát được.

Thiệu dừng lại, nắm lấy thành ghế xa-lông, xô tới xô lui vừa thở phì phì.

- Nó coi mình như con bực-giê! - Thiệu trở ngón tay vào góc phòng làm bộ suyt chó - Ê, ê..., ngồi kia! Ê, ê..., lại đây!

Tiếng Thiệu rít lại. Người Thiệu mỗi một xui đi. Thiệu vội dựa vào thành ghế, nền nhà trơn, cái ghế trôi tuột đụng vào chiếc bàn. Ba ly cà phê vợ Thiệu vừa đưa ra rớt xuống sàn nhà bẽ nát. Nước cà phê đen đặc lênh láng trên mặt thảm.

Vợ Thiệu hốt hoảng từ phòng trong chạy ra. Thiệu vừa đứng thở vừa hậm hực:

- Nguyễn Hữu Thọ bận quần xà lỏn, trốn chui trốn lủi trong rừng thì được nó kiêng nể, trọng vọng, đặt ngồi ngang hàng. Minh là quốc gia đồng minh, trên 50 nước công nhận, ngồi giữa thủ đô, thì nó bảo là “có thể tham



dự...”.

Vợ Thiệu đã thu lượm nhưng mảnh ly bẻ, đưa ra ba ly cà phê mới chế, khéo léo nhắc chừng:

- Ông mời khách dùng cà phê đi, hai ông thắc trắng đêm qua rồi. Cha đã hẹn tới, vì ngày hôm nay là Lễ Chư Thánh.

Thiệu đã nguôi cơn giận, nét mặt có phần dịu lại. Ba người ngồi vào bàn.

Vừa nhấm nháp ly cà phê, Hai Long vừa nói:

- Mỹ xấu, Mỹ trịch thượng hay chơi trò nước lớn thì ai cũng biết. Nhưng những vấn đề Mỹ công bố sáng nay, với ta không phải là bất ngờ. Bunker và Berger đã gần hai chục lần gặp tổng thống để trao đổi. Báo chí, các đài phát thanh làm rùm beng cả tháng nay. Các cha cố Mỹ cũng nói với tôi, sớm muộn Johnson cũng phải tuyên bố ngừng oanh tạc Bắc Việt để phá vỡ bế tắc, bước vào cuộc hòa đàm Paris. Họ nói Mỹ có cái khó thực sự của Mỹ. Vì ta nhất mực khước từ hòa đàm, nhất mực phản

đổi việc ngừng oanh kích, nên Mỹ phải đơn phương công bố những quyết định của mình. Mỹ nói Việt Nam cộng hòa có thể tham dự hòa đàm, là do hoàn cảnh của Mỹ không được phép nói khác. Vì Việt Nam cộng hòa chưa chấp nhận hòa đàm sau nhiều lần Mỹ đề nghị. Điều này ta cũng nên thể tình cho Mỹ, vì Mỹ ở vào thế kẹt. Ta cần phải thấy là qua bản tuyên bố sáng nay của tổng thống Mỹ, một thực tế mới đang đặt ra: Trước đây chỉ có Bắc Việt ngồi với Mỹ ở Paris. Bây giờ lại có thêm Việt Cộng cùng ngồi với Mỹ! Một mình Harriman[5] sẽ phải đối phó với hai bộ óc khôn ngoan để quyết định số phận của ta. Trong khi chính ta là người chủ, thì lại không có tiếng nói. Trước đây, Việt Cộng ở trong rừng, có gào to lên cũng chẳng ai nghe. Nhưng bây giờ Việt Cộng có mặt tại Paris, từng câu nói của Việt Cộng chỉ một vài giờ sau sẽ bay đi khắp toàn thế giới. Vấn đề đặt ra là Mỹ đã cởi bỏ bộ đồ lớn khoác ngoài đi rồi, nó cũng bận quần xà lỏn để ngồi nói chuyện với Việt Cộng. Mỹ dám làm như vậy, ta có dám làm không?

Kỳ ngồi nghe, mắt lim dim nhìn Hai Long. Những cuộc tiếp xúc giữa Thiệu với Tòa đại sứ Mỹ suốt thời

gian qua, Kỳ không được dự. Hai Long vạch ra những cái bất lợi trong việc làm của Thiệu, nhưng Thiệu vẫn ngồi im.

Kỳ hơi nhếch mép cười:

- Mỹ mời Việt Cộng tới Paris là Mỹ xấu mặt chứ mình có xấu mặt đâu! Việt Cộng tới Paris trước là chiếm được thế thượng phong!

Trung tá Hoàn từ lầu thượng xuống báo cáo cha Nhuận đã tới, mời vợ chồng Thiệu chuẩn bị lên nhà nguyện dự lễ.

Kỳ đứng lên cáo từ trở về nơi làm việc. Hai Long cũng về phòng mình thay quần áo cùng lên dự lễ.

Kỳ bước chậm chậm chờ Hai Long đi theo kịp mình ở hành lang. Y ngả đầu vào vai anh nói:

- Sáu Thiệu sáng nay mần tuồng dở ẹc! Vừa borné[6] vừa hăng máu vịt. Mất điểm nặng với Việt Cộng rồi. “Moi” chịu “toi” đó!

Kỳ nháy mắt mỉm cười với Hai Long, khẽ gật đầu rồi rảo bước.

---

[1] Lời nói danh dự!

[2] Chỉ đại sứ Bunker

[3] phiên âm của Paris.

[4] thắng thắn

[5] Averell Harriman: trưởng phái đoàn đàm phán Mỹ tại Paris.

[6] thiên cận

## Chương 6: Kỳ Đi Paris

1.

Giọng khàn khàn, đều đều của cha Nhuận đứng trên bục lễ giảng kinh vang lên trong nhà nguyện tôn nghiêm, đèn sáng trưng.

Thiệu ngược cặp mắt sùng kính nhìn hình hài chúa Jésus bị đóng đinh trên cây thập tự giá, đứng lên, quỳ xuống, gục đầu, làm dấu thánh theo trình tự của Thánh lễ. Buổi lễ kết thúc với lời cha Nhuận cảm ơn Chúa đã và sẽ che chở cho Thiệu được bình an hôm qua, hôm nay và ngày mai.

Vừa xong lễ, Thiệu để Kiều ở lại nhà nguyện với cha Nhuận, bá vai Hai Long đi một vòng hành lang.

Thiệu hỏi:

- Mỹ có đề tôi yên không?

- Yên chứ! Trong tình hình này nó làm rồi anh thì trước hết là hại cho nó.

Trò thét lác, rên rỉ, đẩy ghế, xô bàn của y sớm nay nhằm che đậy một tâm trạng vừa lo cho tương lai, vừa mừng vì chưa có chuyện chi trực tiếp đe dọa tính mệnh và cái ghế tổng thống của y.

- Nó sẽ làm gì tiếp? - Thiệu lại hỏi.

- Ngừng oanh tạc, rồi hòa đàm, và bầu cử tổng thống. Bầu cử tổng thống xong sẽ tới bàn giao giữa hai tổng thống cũ và mới. Johnson còn rất nhiều công việc phải làm.

- Tại sao nó lại phải chơi mình vụ đêm qua?

- Có lẽ nó ngăn phản ứng của ta, nên định thông báo trước rồi lại thôi. Nó bắt mình phải chờ đợi để không cho mình kịp phản ứng trước khi sự việc xảy ra.

- Đúng! Rất đúng! - Thiệu vỗ vai Hai Long ra chiều

đắc ý. Y ngại nhất là vấn đề Việt Nam cộng hòa phải ngồi nói chuyện trực tiếp và ngang hàng với Việt Cộng.

Rồi Thiệu lại than thở:

- Đại Hàn vừa đánh điện hỏi tại sao Việt Nam cộng hòa thỏa thuận với Mỹ ngừng ném bom Bắc Việt và ngồi vô hội đàm với Mặt trận Giải phóng mà lại không thông báo trước cho Đại Hàn là một đồng minh đang có quân tham chiến tại Việt Nam? Họ trách mình xấu chơi!

Trong phòng ăn, mọi người đã ngồi vào bàn, chỉ còn hai ghế trống dành cho Thiệu và Hai Long. Có mặt cha Nhuận, cha Giác, Hiếu, Kiều và vợ Thiệu. Thiệu cảm thấy mình đang ở vào giờ phút cam go, nên đã triệu tập cả hai anh đang làm đại sứ ở Roma và Đài Bắc về.

Bữa ăn vào 8 giờ sáng, không ra điểm tâm, không ra bữa chính, khá nhiều món. Vợ Thiệu muốn bồi dưỡng cho chồng sau một đêm thức trắng đầy lo âu. Phở, giò heo hầm, thịt gà xé phay, thịt bò tái, giò lụa, chả quế... và rượu vang. Ăn hết tới đâu, vợ Thiệu tiếp tới đó. Các cha và Hai Long được chị Sáu đặc biệt chú ý, luôn tay

tiếp thức ăn đầy chén.

Thiệu nắm lấy cổ tay vợ, nói với cha Nhuận:

- Đó cha coi, cô ấy cứ tiếp hoài, tiếp hoài cho anh giáo, có ngó ngang chi tới con đâu?

Thiệu ngẩng mặt nhìn vợ:

- Coi bộ bà muốn bỏ rơi tôi sao?

Vợ Thiệu nhỏ nhẹ:

- Bỏ rơi ông mấy tháng, ông sống tha hồ tự do hạnh phúc, còn chưa vừa lòng hay sao? Có cha với ông giáo, tôi mới chịu quay về để châm cà phê cho ông thức với tôi trọn đêm qua chứ!

Vợ chồng Thiệu đều như cảm thấy vừa tai qua nạn khỏi. Sự sẵn sóc dịu dàng này đã làm cho Thiệu, là một tay vốn hiếu sắc, ham của lạ, không thể nào rời khỏi vợ.

Trung tá Hoàn xuất hiện trước cửa. Mọi người ngừng ăn. Viên sĩ quan nói:



- Trình tổng thống, đại sứ Bunker đề nghị đúng 8 giờ 30 xin qua hội kiến với tổng thống.

- Với mình tôi?

- Dạ.

Thiệu xẵng giọng:

- Trả lời, mời đại sứ vui lòng nán lại tới 9 giờ vì tổng thống mắc làm Lễ Các Thánh.

Miệng nói vậy, nhưng sau khi viên sĩ quan đi khỏi, Thiệu vội vã ngừng ăn, kéo Hai Long ra ngoài hành lang.

- Anh tính xem lát nữa lão già sẽ xoay mình vấn đề gì?

- Vấn đề ngừng oanh tạc coi như việc đã rồi, bây giờ Bunker sẽ tới giải thích cho qua rồi hối thúc anh chấp nhận hòa đàm với Việt Cộng.

Thiệu khựng lại hỏi:

- Mình trả lời cách nào đây?

- Mỹ muốn là trời muốn, ta không trốn thoát khỏi lưới trời!

- Nếu ta không chịu hòa đàm vô điều kiện với Việt Cộng?

- Sẽ rất khó cho Bunker trong sứ mạng đã nhận với tổng thống Mỹ, là bảo đảm chiến lược tìm kiếm hòa bình trong danh dự. Nếu ta kiên quyết chống, Mỹ sẽ có biện pháp đối với ta. Anh đã nghe ý kiến tướng Kỳ sáng nay. Không phải thiếu người sẵn sàng gở cả hai tay xin thực hiện chiến lược hòa bình của Mỹ!

Mặt Thiệu khó dăm dăm:

- Có cách hoãn binh nào không?

- Johnson không còn thời gian, hoãn binh vào lúc này có nghĩa là chống lại. Theo tôi, ta cứ chấp nhận đường lối chiến lược của Mỹ, cứ “ô-kê, ô-kê” cho Bunker khoái cái bụng vì đã làm xong sứ mạng, còn biện pháp thực hiện thì ta sẽ tính sau, gấp gì? Mình có khối bạn bè ở Mỹ, ta sẽ tham khảo những quan điểm, ý kiến của họ về

vấn đề này. Trong một, hai ngày nữa, Bernard Trọng sẽ có mặt ở Sài Gòn.

Thiệu vẫn lừng khừng, trung tá Hoàn lại chạy lên báo Bunker đã tới, đang ngồi đợi ở phòng khách.

- Cứ để nó ngồi đợi cho nó biết thân!

Thiệu thủng thỉnh cùng Hai Long đi xuống phòng khách.

Tới cửa, Thiệu quay lại:

- Hay là anh vào tiếp Bunker cùng tôi?

- Tôi không nên hiện diện trong lúc phó tổng thống Kỳ không có mặt.

Viên sĩ quan trực ở phòng khách mở cửa đón Thiệu vào.

Hai Long thoáng nhìn thấy Bunker ngồi bên trong vừa đứng dậy.

Hai Long cảm thấy một bã người. Anh lấy xe quay về

nhà thờ Bình An. Không thể không gặp cha Hoàng khi có một biến cố quan trọng thế này. Ít lâu nay, vì bận nhiều việc ở dinh Độc Lập, nên quan hệ giữa anh với ông cũng có phần xao lãng. Anh cũng muốn gặp những cha cố Mỹ tại đây nắm thêm tình hình.

Sau đó, cần phải ngủ cho lại sức. Anh tin là mình đã chuẩn bị tư tưởng cho Thiệu một cách khá đầy đủ.

## 2.

Ngày 2 tháng 11, phái đoàn Huỳnh Văn Trọng từ Mỹ về. Hai Long gặp Trọng và Tuyền. Hai người đã thu thập được một khối lượng tin tức đáng kể. Johnson đang nỗ lực vớt vát lại uy tín bằng cách đi vào lịch sử như một tổng thống hòa bình. Chiều hướng Mỹ phải dần dần rút ra khỏi chiến tranh Việt Nam là không thể đảo ngược. Sau bầu cử, Johnson vẫn còn 2 tháng với đầy đủ quyền lực để thực hiện ý định của mình. Nixon chắc chắn sẽ đắc cử. Con điều hâu này là một trở ngại cho vấn đề sớm đem lại hòa bình ở Việt Nam. Muốn cho cuộc đàm phán tiến hành thuận lợi, đúng như lời O'Connor nói bữa trước, nhân dân miền Nam cần phải có một hình thức

chính phủ lâm thời để có danh nghĩa ngồi đàm phán với chính phủ Thiệu. Trọng và Tuyển cũng đã thực hiện tốt kế hoạch của Hai Long nhằm xây dựng một số quan hệ trong bộ máy chính quyền và những tổ chức Thiên chúa giáo ở Mỹ.

Hai Long bàn với Trọng những gì nên phúc trình với Thiệu nhằm thúc đẩy Thiệu nhanh chóng chấp nhận ngồi vào cuộc hòa đàm Paris.

Buổi chiều, anh được tin, sáng nay Thiệu đã triệu tập hai viện của quốc hội, thông báo về quyết định Mỹ đơn phương ngừng ném bom và pháo kích Bắc Việt, và yêu cầu Việt Nam cộng hòa phải tham dự cuộc hòa đàm Paris. Buổi trưa, gần 150 nghị sĩ, dân biểu vác cờ đi bộ từ hội trường Diên Hồng tới dinh Độc Lập, xin hội kiến với Thiệu để bày tỏ sự phẫn nộ trước những quyết định đơn phương của Mỹ. Anh nhận thấy mình đã có sự phán đoán chủ quan. Thiệu ngoan cố và lý lợm hơn anh đã tưởng. Thiệu không phản đối những lời phân tích hơn thiệt của anh, nhưng sau đó y đã làm theo ý của mình. Anh định hôm sau sẽ vào gặp Thiệu. Cha Nhuận từ trong dinh về, chuyển lời Thiệu mời anh sáng mai thế

nào cũng tới sớm để hội kiến.

Sáng mùng 3, Hai Long vừa tới nơi làm việc, thì Thiệu sục vào.

- Tôi mời anh vô sáng nay, vì 9 giờ phái đoàn Bernard Trọng sẽ tới báo cáo. Anh cùng nghe với tôi. Giờ có mấy chuyện phải bàn gấp với anh.

- Cả ngày qua, tôi phải làm việc với các cha. Cũng định sớm nay vào gặp anh.

- Anh lên phòng làm việc riêng của tôi, ta cùng trao đổi.

Tới phòng làm việc của Thiệu, y không hỏi thăm tin tức như mọi lần, vào chuyện ngay.

- Tôi phải kể lại anh nghe về cuộc gặp gỡ Bunker. Ông già rất trắng trợn, không phân bua, giải thích về hành động của Mỹ như mình chờ đợi, mà nói thẳng thừng: “Việt Nam cộng hòa cần phải ngồi vào bàn thương lượng với Mặt trận Giải phóng, vì Washington và Hà Nội đã thỏa thuận với nhau như vậy. Mặt trận Giải

phóng đã đáp ứng ngay lời mời của Mỹ, thành lập xong phái đoàn để sang Paris. Còn về phía Việt Nam cộng hòa thì tuy tổng thống Johnson nói là “có thể tham dự”, đó là theo phép ngoại giao, còn Việt Nam cộng hòa về quyền lợi của mình, “có bốn phen phải tham dự”! Đó, anh xem... lão già còn nói, nếu mình không nhận lời thì Mỹ vẫn cứ tiến hành hội đàm, và sẽ thành hội nghị tay ba! Tôi không chịu nổi, nhưng cố bầm bụng trả lời lão già, Việt Nam cộng hòa không chống nói chuyện với Mặt trận Giải phóng, nhưng không tham dự cuộc họp ngày 6 tháng 11 như như tổng thống Mỹ đã quyết định, vì không thể nào chuẩn bị kịp người đi dự. Lão bảo tôi: “Vấn đề thừa nhận Mặt trận Giải phóng, vấn đề liên hiệp với Cộng sản thì Mỹ không ép buộc phải có ý kiến ngay, nhưng riêng việc tới dự hòa đàm Paris thì tổng thống Mỹ đã tuyên bố rồi, Việt Nam cộng hòa cũng phải tuyên bố chấp nhận nói chuyện với Mặt trận Giải phóng!”. Tôi làm thinh không trả lời. Lão già tức giận bỏ ra về.

Hai Long lẩm bẩm:

- Tình hình này ta cũng đã dự kiến. Bunker phải thực hiện bằng được sứ mạng Johnson đã trao.

Thiệu giận dữ:

- Nó coi mình là bực-giê chứ không phải nguyên thủ một quốc gia đồng minh!... Sáng hôm qua, tôi đã triệu tập lưỡng viện quốc hội tại hội trường Diên Hồng. Tôi chính thức loan báo những quyết định đơn phương và những đòi hỏi của Mỹ đối với Việt Nam cộng hòa. Tôi đã tuyên bố là Việt Nam cộng hòa không nhìn nhận Mặt trận Giải phóng miền Nam, không chấp nhận giải pháp liên hiệp với Cộng sản, không tham gia cuộc họp 4 bên ngày 6 tháng 11 tại Paris, vì chưa có tiếp xúc trực tiếp với Bắc Việt. Việt Nam cộng hòa chỉ có thể nói chuyện nghiêm chỉnh với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhưng trước hết Bắc Việt phải xuống thang chiến tranh! Tất cả các nghị sĩ, dân biểu, không trừ một ai, đều nhiệt liệt tán thưởng lời tuyên bố của tôi...

Thiệu chăm chăm nhìn Hai Long chờ đợi một lời tán thưởng hoặc phụ họa, nhưng anh ngồi im, trầm ngâm.

Y lại nói:

- Giữa lúc mình tuyên bố như vậy thì Mỹ loan tin rút



chiến hạm New Jersey khỏi vịnh Bắc Bộ, các hàng không mẫu hạm khác của Mỹ ở ngoài khơi, cũng đang kéo cả về phía Nam!... Ngày hôm qua, hàng trăm nghị sĩ, dân biểu kéo từ hội trường Diên Hồng về đây tỏ thái độ phản đối Mỹ. Khối độc lập hạ nghị viện cũng ra thông cáo lên án các quyết định đơn phương của Mỹ, và kiến nghị ủng hộ lập trường của tôi. Ngày hôm nay, họ sẽ kết hợp với lực lượng Công giáo đại đoàn kết của thượng nghị sĩ Nguyễn Gia Hiến xuống đường tuần hành chống quyết định đơn phương của Mỹ.

- Phản ứng của Bunker thế nào? - Hai Long hỏi.

- Từ chiều qua, Bunker bắt đầu hoảng, liên tiếp gọi điện thoại cho tôi, hỏi tại sao lại để xảy ra những hành động chống Mỹ như vậy?... Tôi trả lời, những việc này xảy ra ngoài dự kiến, chính quyền sẽ có biện pháp chấm dứt... Minh cũng phải làm cho nó biết mặt!

Thấy Hai Long lại im lặng, không tỏ thái độ, Thiệu gắng hỏi:

- Làm như vậy, anh coi được không?

Hai Long tỏ ra ngập ngừng một lát, rồi nói với vẻ dứt khoát:

- Tôi thấy cần phải tính lại. Chông lại ý định của Mỹ lúc này chính là chông Johnson. Johnson còn đầy đủ quyền lực vài tháng nữa. Trước đây, ta đã chông, nó vẫn cứ làm. Giờ ta tiếp tục chông, chắc nó cũng chẳng lui! Nhiều nghị sĩ, dân biểu hưởng ứng lời tuyên bố của anh, vì họ thấy họ chẳng mất gì. Họ biết họ càng chọc tức Mỹ bao nhiêu, thì càng nhiều sóng gió đổ vào đầu tổng thống. Tôi nghĩ, không thiếu gì kẻ đã tính toán làm cho anh mất sự ủng hộ của Mỹ, để có lợi cho những mưu đồ riêng tư của họ. Thời ông Diệm, ông Nhu chông Mỹ, lúc đầu biết bao kẻ hò hét chạy theo các ông! Nhưng khi Mỹ quyết định hạ các ông, thì chung quanh hỏi còn ai? Giáo hội trao cho tôi nhiệm vụ phò trợ anh, tôi không thể để bị cuốn theo những tình cảm nhất thời, mà phải tính mọi mặt liên quan tới sự an nguy lâu dài của anh. Ông Diệm, ông Nhu có 10 năm chuẩn bị thế lực, vây cánh, khi đó Mỹ chưa có quân ở Nam Việt, chỉ cần mấy tên CIA, Mỹ vẫn có thể làm bay cả chế độ trong vài giờ! Tôi nghĩ, trong những điều kiện hiện nay, Mỹ không thể nào

chịu thua ta. Nó không những dư sức lật đổ tổng thống mà còn dư sức đánh sụp cả quốc hội!

Hai Long ngừng nói vì có viên sĩ quan nội thất đi vào.

Viên sĩ quan báo cáo:

- Trình tổng thống! Ông phụ tá đặc biệt Huỳnh Văn Trọng đã tới theo hẹn của tổng thống.

Hai Long nói:

- Có lẽ ta nghe Bernard Trọng báo cáo tình hình xong rồi sẽ trao đổi tiếp.

Thiệu ngần ngừ rồi bảo viên sĩ quan:

- Mời ông Trọng và phái đoàn lên.

3.

Trọng cùng với Tuyên và Xuân bước vào. Ba người đều khỏe mạnh, hồng hào sau 2 tháng làm việc ở Mỹ. Trọng ôm theo một gói quà mang từ Mỹ về, để làm kỷ niệm cho Thiệu.

Thái độ tươi tỉnh, vui vẻ của những người đi sứ về khiến cho vẻ mặt lo lắng của Thiệu dịu lại.

Trọng nói:

- Anh em chúng tôi nhận nhiệm vụ của tổng thống trao cho qua Mỹ, nay sứ mạng đã hoàn thành, chúng tôi tự đánh giá là đã đạt được kết quả khả quan. Chúng tôi đã thường xuyên gửi báo cáo về. Bữa nay, xin được phúc trình một cách tổng hợp, và bổ sung thêm những điều mà chúng tôi không tiện viết dài trong thư.

Thiệu nói:

- Tôi cần phải làm việc với phái đoàn nhiều buổi, nhưng sáng nay vì vừa có công việc đột xuất nên chỉ gặp phái đoàn được trong vòng một giờ. Ông phụ tá trưởng đoàn hãy trình bày vắn tắt những điểm chính để tôi và ông cố vấn cùng nghe.

Trọng nhìn đồng hồ, rồi báo cáo gọn gàng trong 45 phút. Anh liệt kê những cơ quan quan trọng mà phái đoàn đã có dịp tiếp xúc, như Tòa Bạch ốc, bộ Ngoại

giao, bộ Quốc phòng, và những tổ chức tư nhân, những nhân vật chính trị, tôn giáo có uy tín, đề nghị tổng thống nên nghe báo cáo kỹ một số cuộc tiếp xúc này để hiểu rõ những quan điểm cũng như tính cách của nhiều yếu nhân Mỹ. Về tình hình chung liên quan trực tiếp đến thời cuộc ở Việt Nam, anh khẳng định Johnson quyết tâm dùng mọi quyền hạn trong những tháng còn ngồi ở Nhà Trắng, để mang lại hòa bình ở Việt Nam, như người ta đã thường nói, Johnson muốn đi vào lịch sử như là một tổng thống của hòa bình. Người hầu như chắc chắn sẽ kế tục Johnson trong nhiệm kỳ tới là Nixon. Nixon hoàn toàn tán thành chủ trương tìm kiếm hòa bình trong danh dự cho cuộc chiến tranh ở Việt Nam, vì đây là xu thế của tuyệt đại đa số nhân dân Mỹ. Nước Mỹ buộc phải rút ra khỏi cuộc chiến tranh Việt Nam để giải quyết nhiều vấn đề cấp bách ở quốc nội cũng như quốc ngoại. Mặc dù trái với ý muốn của nhiều nhân vật cầm quyền, họ đều nhận thấy lối thoát duy nhất trong tình hình hiện nay, là 4 bên tham chiến phải ngồi lại với nhau để tìm kiếm một giải pháp chính trị cho Việt Nam. Nhưng quyết tâm của nhà cầm quyền Mỹ là không rời bỏ Việt Nam cộng hòa, vì đây là danh dự, uy tín của họ trên trường

quốc tế, và cũng là niềm tin của dân chúng Mỹ. Họ cần phải có một Việt Nam cộng hòa mạnh, đủ sức đương đầu với Cộng sản sau khi quân Mỹ đã rút về nước. Vì vậy, nên những đề nghị viện trợ quân sự, kinh tế hậu chiến, viện trợ chương trình xây dựng nông thôn, và đề nghị thành lập viện nghiên cứu xã hội ở Việt Nam cộng hòa đều được các nơi đáp ứng một cách sốt sắng và thuận lợi. Riêng về thái độ của nhà cầm quyền Mỹ trước và sau cuộc bầu cử đối với Việt Nam cộng hòa, một trọng tâm nghiên cứu của đoàn, thì thấy tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đang ở trong một tình thế tốt đẹp. Tổng thống Johnson đã cho biết tiếp tục ủng hộ Thiệu. Vị tổng thống tương lai của Mỹ là Nixon cũng đã có ý kiến như vậy. Tâm lý chung của cả hai nhân vật này là trong khi cuộc hòa đàm đã mở ra, không muốn có sự xáo động trong giới cầm quyền của quốc gia đồng minh.

Thiệu tươi tỉnh hỏi:

- Lỡ tổng thống mới, chính sách mới thì sao?

Tuyến nói:

- Nixon đã nói không có thay đổi chính sách với Việt Nam cộng hòa, và muốn có thay đổi gì cũng phải sau nửa năm.

- Nixon có cảm tình với ta chớ?

Trọng đáp:

- Thừa còn hơn thế. Nixon đã hết sức chiều chuộng chúng tôi, vì ông nhờ chúng tôi về nói với tổng thống vận động giúp cho ông giành được gần 70 vạn phiếu của cử tri Mỹ ở Nam Việt Nam. Chúng tôi đã nhận lời, và nói tin rằng tổng thống Thiệu sẽ hết mình hưởng ứng.

Thiệu cười khà khà:

- Không ủng hộ điều hâu thì còn ủng hộ ai!

Thiệu nhìn đồng hồ. Trọng biết thời gian đã hết, bèn nói:

- Xin tổng thống cho tạm kết thúc ở đây, chúng tôi sẽ trình bày tiếp trong những buổi làm việc sau.

Thiệu vui vẻ nói:

- Tôi còn phải gặp ông phụ tá nhiều. Thắng lợi của phái đoàn đem về làm cho người tôi tươi trẻ hẳn ra.

4.

Khi còn lại hai người trong phòng, Thiệu hỏi ngay:

- Hồi nãy anh không tán thành cuộc xuống đường sẽ tổ chức vào trưa nay?

- Không cứ xuống đường, mà tôi thấy cần hết sức thận trọng đối với bất kỳ hành động nào gây cho Johnson ý nghĩ mình đang chống lại ông ta.

Thiệu lập tức bước tới bên máy điện thoại, cầm ống nghe và nói:

- Tôi cần gặp ông Nguyễn Văn Hương.

- Dạ, xin chào tổng thống. Tôi đây.

- Tình hình thay đổi, anh cho hoãn cuộc xuống đường trưa nay. Báo tin ngay cho lực lượng Công giáo



Đại đoàn kết và lực lượng Tự do dân chủ của anh.

- Xin tổng thống cho biết lý do để giải thích với ông Nguyễn Gia Hiến. Các lực lượng đã sẵn sàng.

- Sẽ giải thích sau. Tôi nhắc lại, dẹp xuống đường ngay! Đang chuẩn bị tuần hành cũng phải giải tán! Chỉ cần nói là phải tạm dẹp để tránh những phiền phức về ngoại giao...

Thiệu đặt máy, quay lại đột ngột hỏi Hai Long:

- Nếu bây giờ nhận lời đi Paris thì cử ai đi?

- Tôi nghĩ tốt nhất là nên cử tướng Kỳ.

Thiệu cười lớn, bắt tay Hai Long rung rung một hồi:

- Anh giáo hình như đọc được những ý nghĩ của tôi! Tôi cũng vừa nảy ra ý nghĩ đó.

Thiệu buông tay Hai Long, tươi tỉnh nói tiếp:

- Tôi sẽ sắp xếp để Bernard Trọng nắm chức thủ tướng chính phủ thay già Hương vô dụng. Không còn ai

hơn anh Trọng lúc này. Trao cho anh Trọng gánh vác một phần, để anh em ta có thời giờ nghỉ ngơi đôi chút, chớ đầu óc căng thẳng quá rồi!...

Tuy vậy, mãi 2 tuần sau đó, ngày 17 tháng 11, Thiệu mới họp Hội đồng an ninh quốc gia bàn việc chấp nhận cuộc hòa đàm bốn bên tại Paris, và cử một phái đoàn tới tham dự hòa đàm.

Ngày 8 tháng 12, phái đoàn Việt Nam cộng hòa do Phạm Đăng Lâm làm trưởng đoàn, với Nguyễn Cao Kỳ là cố vấn, mới lên đường đi Paris.

# ÔNG CỔ VẤN

Hữu Mai

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 7: Mây Đen

1.

Nixon đắc cử ngày 5-11 nhưng còn 2 tháng nữa mới bắt đầu nhậm chức tại Nhà Trắng. Cơ hội trở thành tổng thống hòa bình rõ ràng đang tuột khỏi tay Johnson.

Noel năm 1968, Thiệu tổ chức một lễ Giáng sinh thật tung bừng. Y coi là vận hạn của mình trong năm Mậu Thân sắp qua. Thiệu lại bắt tay vào việc củng cố quyền lực.

Từ ngày nhận chức phó tổng thống, Kỳ đã lập ra tổ chức Phong trào thanh niên trừ gian, gây rối cho Thiệu và những kẻ đang dựa vào chức quyền mặc sức tham nhũng. Sau cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân của ta, Kỳ lại tổ chức thêm cái gọi là tổ chức Cứu trợ nạn nhân chiến tranh, được Mỹ cấp tiền và hàng cứu trợ, Kỳ đi

khắp nơi ban phát ân huệ và gây uy tín cho mình, khiến Thiệu rất khó chịu. Nhân lúc Kỳ không có mặt ở Sài Gòn, Thiệu xúi Hương giải tán luôn cả hai tổ chức này.

Với lệnh tổng động viên năm 1968, Thiệu bắt thêm được 20 vạn lính. Quân nguy phối hợp cùng quân Mỹ mở những cuộc phản kích đẩy lực lượng ta ra xa những vùng đô thị, đặc biệt là vùng chung quanh Sài Gòn. Chúng ráo riết tiến hành bình định cấp tốc tại vùng tạm chiếm. Trong chiến dịch này, địch huy động toàn bộ lực lượng chủ lực và địa phương quân, phối hợp với những lực lượng chìm của CIA, tình báo, công an, cảnh sát và bọn đầu hàng, phản bội để chống lại ta. Chúng triển khai nhiều biện pháp, thủ đoạn về quân sự, chính trị, kinh tế, kết hợp cả với hành chính, phân tuyến, phân vùng, chà đi xát lại hòng tiêu diệt hoặc đẩy lùi lực lượng ta ra xa. Ở vùng địch tạm kiểm soát, chúng thay đổi thể căn cước, kiểm tra tờ khai gia đình, vừa để bắt lính đôn quân, vừa để phát hiện và triệt hạ cơ sở cách mạng.

Tại Sài Gòn, lực lượng công an, cảnh sát chiến đấu phân khu vực, hành quân rà xét từng gia đình, tổ chức nhiều trạm kiểm soát cố định cũng như lưu động để

ngăn ngừa ta ra vào thành phố. Chúng phối hợp chặt chẽ những hoạt động giữa các lực lượng CIA, tình báo, công an, mật vụ, chiêu hồi, sử dụng lại một số mật vụ từ thời Diệm. Trong những cơ quan đầu não, chúng thẩm tra lại cán bộ nhân viên hòng phát hiện cơ sở nội tuyến của ta.

Ở vùng ven Sài Gòn, quân Mỹ ủi phá địa hình, thả chất độc hóa học làm trụi lá cây nhằm tiêu hủy những căn cứ lẩn của ta. Địa bàn đứng chân của Cụm tình báo bị đánh phá ác liệt và liên tiếp.

Tuy vậy, bước sang năm thứ 14 công tác trong vùng địch, lưới của Hai Long đã có vị trí vững vàng và khá lý tưởng để đáp ứng những yêu cầu nhiệm vụ.

Anh ngày càng trở thành người tin cậy của Khâm sứ Palmas. Những tin tức Hai Long cung cấp rất sớm cho Tòa khâm sứ, được ông đánh giá là đóng góp lớn cho giáo hội. Ông thường bổ sung tình hình và phổ biến kịp thời ý đồ của Vatican để Hai Long vận động Thiệu làm theo. Thiệu chậm chấp nhận hòa đàm với Mặt trận Giải phóng khiến Palmas lo lắng. Ngày đầu năm 1969, giáo hội sẽ tổ chức lễ cầu nguyện “Hòa bình cho Việt Nam”.

Palmas đã đề nghị với Vatican, nhân ngày đó, ban phép lành và cầu nguyện cho Hai Long.

Biết rõ mối cảm tình của Khâm sứ với Hai Long, nên cha Hoàng tiếp tục nhờ anh báo cáo hoặc thăm dò Khâm sứ về những chủ trương, dự định của mình. Nhiều việc do ông tự nghĩ ra, cũng có những việc các cha cố Mỹ vận động ông làm. Có lần cha Hoàng đã nói với Khâm sứ:

- Tên thánh của con là Phao-lô[1], tên thánh của thầy Nhã là Phê-rô[2]. Phao-lô có Phê-rô ở bên thì trí óc thêm minh mẫn, tai mắt thêm tinh thông, tay chân thêm mạnh mẽ...

Hai Long đề nghị Khâm sứ thỉnh cầu Vatican trợ cấp một ngân khoản đặc biệt để xây dựng nhà thờ xứ Phát Diệm của linh mục Trần Ngọc Nhuận và nhà thờ Bình An của cha Hoàng. Khâm sứ đồng ý và đề nghị được Tòa thánh chấp thuận. Những viện trợ của CARITAS, của Công giáo Mỹ cho Công giáo Việt Nam, Hai Long đều dành ưu tiên cho hai xứ đạo nghèo là Phát Diệm và Bình An. Anh cũng vận động riêng Thiệu đóng góp vào

việc xây dựng lại hai nhà thờ này. Trước mỗi việc Hai Long giúp cho mình, Thiệu thường tế nhị trả công bằng cách góp thêm một số tiền cho hai xứ đạo này xây dựng nhà thờ. Hai Long không bao giờ trực tiếp nhận tiền của Thiệu mà báo cho cha Nhuận và cha Hoàng cử người tới nhận. Những quyền lợi vật chất Hai Long thu về cho hai xứ đạo Phát Diệm và Bình An rất đáng kể.

Trọng đã được Thiệu mời tới làm việc thêm nhiều lần. Những tin tức Trọng đưa về cùng với sự nhận định, phân tích sắc sảo của anh làm cho Thiệu hài lòng. Trong Phủ Đầu Rồng có nhiều tin đồn Bernard Trọng sắp thay thế già Hương đã hết thời. Hương cũng bắt đầu ganh tị với Trọng, không còn trông chờ chiếc ghế mà Thiệu đã hứa hẹn trước đây. Hai Long hy vọng ngày Thiệu đưa Trọng lên làm thủ tướng không còn xa.

## 2.

Bốn bên tham chiến đã có mặt đầy đủ ở Paris, đẩy lên những đợt sóng hoạt động chính trị ở Sài Gòn. Chính phủ liên hiệp trở thành một cơ hội hấp dẫn đối với các đảng phái và những người làm chính trị. CIA đã tung tiền

khuyến khích thành lập nhiều tổ chức chính trị để dễ bề  
lũng đoạn chính quyền. Những tổ chức này vẫn nằm im,  
nay cảm thấy đã tới lúc làm ăn. Lại thêm những tổ chức  
mới xuất hiện.

Trên chính trường công khai cũng như bán công khai  
bắt đầu hình thành 3 khuynh hướng. Thứ nhất là khuynh  
hướng chống Cộng, thân chính quyền Sài Gòn. Thứ hai  
là khuynh hướng lừng chừng và đối lập. Thứ ba là  
khuynh hướng tán thành hòa đàm tìm kiếm một giải  
pháp chính trị cho miền Nam, được gọi là Lực lượng thứ  
ba.

Ngày 20-1-1969, Nixon nhậm chức. Y công bố  
chính sách mới đối với Việt Nam, kiên quyết triển khai  
chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, và cam kết bảo vệ  
chiếc ghế tổng thống cho Thiệu.

Thiệu cảm thấy vững chân. Y bắt đầu bộc lộ không  
che đậy tính cách tham lam, độc đoán. Tất cả những  
người thân Kỳ trong chính quyền, quân đội ở cấp trung  
ương và vùng chiến thuật đều lần lượt bị thay thế.  
Những người đã có công giúp Thiệu trước đây, dù là



thân tín, chỉ cần bộc lộ dấu hiệu không đồng tình với việc làm hoặc cách đối xử của Thiệu cũng bị gạt. Họ được thay thế bằng những tên tay sai mới, nằm trong bọn giàu có, xu nịnh, và nhất là những kẻ có thể giúp Thiệu làm giàu. Thiệu thu tóm mọi quyền lực cho gia đình, họ hàng mình một cách không dè dặt. Chị Sáu khéo léo, ngọt ngào, chiều chồng, cũng rất khéo léo, ngọt ngào khi giành giật những áp phe có lời lớn và nhận những khoản hối lộ.

Trước phong trào chính trị phức tạp và sôi động ở Sài Gòn, Thiệu vội vã nghĩ cách xây dựng lực lượng chính trị làm hậu thuẫn cho mình. Lực lượng Tự do dân chủ của Nguyễn Văn Hường quá yếu ớt. Thiệu bắt Hường liên kết lực lượng này với Hiệp hội công nông của Trần Quốc Bửu thành một tổ chức mới, với tên gọi là Liên minh dân tộc xã hội cách mạng. Thiệu dự kiến thành lập một mặt trận gồm tất cả những đảng phái chống Cộng, thân chính quyền do mình trực tiếp cầm đầu. Thiệu cho rằng trước kia chưa có lực lượng, nên phải dựa vào Thiên chúa giáo để lên cầm quyền, nhưng nay đã củng cố được quyền lực, thì cần mở rộng ảnh

hưởng để giành được đa số nếu phải đi vào một cuộc đấu tranh chính trị.

Trong Thiên chúa giáo cũng xuất hiện xu hướng phải có một tổ chức chính trị của giáo dân đủ mạnh để đáp ứng với tình hình mới. Một số giáo sĩ và giáo dân đã đề xướng chủ trương này. Họ cho rằng đảng Cần lao - Nhân vị thời Diệm, Nhu đã tan rã, mặc dù một số người đã tập hợp lại dưới cái tên đảng Nhân xã, do Trương Công Cừu cầm đầu, và được giám mục Nguyễn Văn Thuận là cháu Ngô Đình Diệm đỡ đầu. Còn lực lượng Công dân Công giáo Đại đoàn kết do cha Hoàng lập nên năm 1964, nhưng lại giao cho Nguyễn Gia Hiến làm chủ tịch, Hiến đã bán đứng lực lượng này cho Nguyễn Cao Kỳ vì mưu đồ quyền lợi và địa vị cá nhân. Cả hai tổ chức này đã mất tín nhiệm trong giáo dân, và gây tai tiếng cho Thiên chúa giáo. Cần phải tập hợp tín đồ Công giáo vào một đoàn thể chính trị mới, và trao cho một người có tài đức, rất thánh thiện lãnh đạo.

Từ tháng 11 năm trước, dựa vào thánh chỉ về cuộc vận động hòa bình của giáo hoàng Paul VI, cha Hoàng nhân danh chủ tịch Mặt trận các tôn giáo (Công giáo,

Phật giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Tin Lành...) đã tổ chức một đại hội nhân dân toàn quốc thảo luận về vấn đề hòa bình và dân tộc. Đại hội này đã kiến nghị hai bên tham chiến ở Việt Nam ngồi lại thương lượng chấm dứt chiến tranh, và dân Việt Nam tự quyết vấn đề Việt Nam. Tòa thánh La Mã đã khen ngợi cha Hoàng. Nhưng cha Hoàng lại chống việc đặt Việt Nam cộng hòa ngang hàng với Việt Cộng. Theo ông, Sài Gòn phải thương thuyết với Hà Nội, và Mỹ thì thương thuyết với Liên Xô (!). Hai Long đã mang ý kiến của cha Hoàng nói với Khâm sứ. Khâm sứ lập tức mời cha Hoàng lên, và giải thích:

- Muốn có hòa bình ở Việt Nam thì hai bên tham chiến tại chỗ phải trực tiếp giải quyết với nhau, chớ không thể nhờ người khác giải quyết thay!

Cha Hoàng buộc phải rút lui ý kiến của mình. Gần đây, ông rất muốn tổ chức một đoàn thể chính trị mới nhằm tập hợp đông đảo giáo dân, dưới cái tên là Đoàn Vệ sĩ Công giáo Việt Nam.

Tình hình chính trị ở Sài Gòn sôi động. Nội bộ các phe nhóm, đảng phái, đoàn thể phân hóa, đấu đá nhau

kịch liệt, kể cả thanh toán lẫn nhau. Nhiều vụ mưu sát xảy ra. Thủ tướng Trần Văn Hương, thượng tọa Thích Thiên Minh, linh mục Mai Ngọc Khuê may mắn thoát chết qua những vụ mưu sát. Đồng thời, diễn ra những vụ án sinh viên, vụ án FULRO. Dư luận xôn xao nhiều về vụ mưu sát linh mục Mai Ngọc Khuê. Linh mục Khuê trước đây là phụ tá của Ngô Đình Nhu, người đã kích động giáo dân di cư biểu tình tại Bộ Tổng tham mưu chống trung lập, đòi Cabot Lodge rút về nước.

Trong giáo dân lan rộng một tin đồn: Bốn người áo đen là Mai Ngọc Khuê, Trần Đức Huynh, Vũ Ngọc Tấn và cha Hoàng sẽ bị giết! Bốn linh mục này đều là những nhân vật nổi tiếng chống Cộng. Nhiều người nói đó là âm mưu Mỹ. Một số người thì cho đó là chủ trương của Thiệu. Cũng có kẻ đổ cho Việt Cộng.

Hai Long đã quen với những cơn sốt chính trị ở Sài Gòn. Nó thường bùng lên khi có một sự kiện chính trị châm ngòi, và cũng tắt đi rất nhanh. Sau ngày Diệm đổ, chưa xuất hiện một nhân vật chính trị nào có sức hấp dẫn đối với quần chúng. Những đám lửa rơm này sẽ chẳng tồn tại bao lâu. Nhưng đã lại có những dấu hiệu

đáng lo ngại cho sự an toàn của lưới.

Tú Uyên không liên lạc với anh từ sau khi Tá Đen bị bắt. Luật sư Tường đôi lần tìm gặp anh. Anh khuyên Tường nên tổ chức một đoàn thể chính trị đón thời cơ hơn là tham gia chính quyền trong hiện tình. Anh có thể giúp Tường kiếm được trợ cấp của Mỹ. Anh gợi ý xa xôi cho Tường về triển vọng của lực lượng thứ ba trong chính phủ liên hiệp tương lai. Anh nói mình không muốn Tường cộng tác với Thiệu, vì gần đây tính tình Thiệu thay đổi nhiều, và sắp tới chính quyền Nam Việt Nam sẽ có nhiều biến động. Tường tỏ ra bình thản để giấu sự cụt hứng. Cuối tháng Giêng, Tú Uyên đột ngột tới tìm anh tại nhà Hòe. Chị nói nhân đi ngang, ghé vào hỏi thăm sức khỏe của anh. Chị kể chuyện Tá Đen mới tới gia đình mình.

Hai Long báo cho Hòe và Thắng kiểm tra lại tin này. Hai người dò hỏi, biết đích xác, Thiệu vừa ra lệnh thả tất cả những kẻ bị y bắt hồi tháng 10 năm trước. Chắc Thiệu cho rằng biện pháp phòng ngừa lúc này không còn cần thiết. Hai Long rất suy nghĩ. Một khi Tú Uyên phải tới tìm anh báo tin, chắc chị biết có sự nguy hiểm

đang đe dọa anh.

Một buổi đang ngồi trao đổi, Thiệu bỗng nói:

- Tay Bernard Trọng rất khó xài! Tài cán đã hơn ai mà lại có thái độ kiêu căng, hỗn xược.

Hai Long cho rằng nhiều lời gièm pha Trọng đã tới tai Thiệu, và Trọng có thể đã có những cử chỉ, lời lẽ không khéo trong khi tiếp xúc với Thiệu. Anh mang chuyện này trao đổi lại với Trọng.

Trọng nói:

- Vì nhiệm vụ anh trao, tôi đã nhẫn nhục với ông rất nhiều. Ông cứ nghĩ mình là tổng thống thì mọi lời mình nói đều là lời phán bảo của Chúa! Khi tôi làm bộ trưởng dưới thời Bảo Đại thì Nguyễn Văn Thiệu mới là một anh trung sĩ quèn, bây giờ mình lại phải cúi đầu cho hắn sai bảo!

Hai Long hiểu rằng quan hệ giữa Trọng và Thiệu đã trở nên xấu. Một con người như Trọng khó có thể chấp nhận tư cách của Thiệu. Anh khuyên Trọng vì nhiệm vụ

nên ráng bình tâm, hết sức tránh làm mất lòng Thiệu, và bàn với Trọng những công việc cần làm trong trường hợp Thiệu trở mặt.

Đầu tháng 3, trên đường đèo Hai Long về nhà, Hòe nói:

- Anh ghé qua tôi chút xíu, có chuyện cần xin ý kiến anh.

Tới nhà, Hòe đưa anh vào phòng riêng, kể lại:

- Hôm qua, Nguyễn Văn Hường mời tôi tới chơi nhà với thái độ không bình thường. Y nói chuyện vòng vo một lát rồi khuyên tôi nên xin từ chức công cán ủy viên của Phủ tổng thống.

- Vì lý do chi?

- Hấn nói: Anh làm việc cùng một lúc ở nhiều nơi, mà phòng tổng thư ký thì theo chỉ thị của tổng thông cần củng cố lại. Tôi đáp mình cần suy nghĩ trước khi trả lời và phải xin ý kiến của giáo hội. Hấn lại bảo tôi tới cơ quan bảo vệ Phủ tổng thống làm thủ tục về hồ sơ cá

nhân, vì từ ngày vô đây tới nay tôi chưa làm thủ tục này.

Câu chuyện của Hòe khiến Hai Long băn khoăn nhiều.

3.

Cụm trưởng Năm Sang đã qua được những đợt kiểm tra gặt gao của địch.

Hai Long đi gặp Cụm trưởng báo cáo những hiện tượng đe dọa an toàn của lưới đã xuất hiện. Anh nhận định:

- Tình hình không bình thường có liên quan trực tiếp tới cả ba người trong lưới. Chúng ta phải tính cách đối phó kịp thời. Tôi đã kiểm điểm lại mọi hoạt động của từng người, chưa thấy có gì sơ hở. Hiếu và Tá Đen chú ý tôi vì chúng nắm được một phần quá khứ của tôi. Anh Trọng không có gì để chúng phải nghi ngờ. Anh vẫn giữ cái thế của Tòa đại sứ Mỹ mà Hương đã trực tiếp chứng kiến. Riêng anh Hòe, đáng ngại hơn, vì đã có lần bị bắt, và lại là người tôi trực tiếp giới thiệu với Thiệu. Tôi muốn



để anh Hòe rút êm khỏi Phủ tổng thống, trở về Tổng đoàn Công kỹ nghệ. Anh Trọng sẽ không rút lui. Chưa chắc Thiệu đã dám bãi miễn anh. Đến nay, chính anh Trọng cũng không biết là đang làm việc cho ta. Có thể Thiệu sẽ không tiếp tục trao việc cho anh Trọng. Nhưng anh Trọng vẫn cứ quan hệ với Tòa đại sứ Mỹ như trước. Và anh Trọng sẽ đi sâu vào khối đa số ở quốc hội của Đặng Văn Sung. Sung là người của CIA. Đi với Sung, anh Trọng sẽ củng cố thêm thế đứng của mình. Anh Hòe cũng sẽ xâm nhập vào khối này, vì anh vốn quen biết Sung và được Sung rất trọng nể.

- Đồng chí phán đoán vì sao lưới của mình lại bị địch chú ý? - Năm Sang hỏi.

- Tôi vẫn nghi ngại về những hoạt động của Cụm ta trong hai đợt tổng tiến công. Đồng chí Thắng có quan hệ mật thiết với anh Trọng. Ta đã cắt quan hệ giữa anh Trọng và đồng chí Thắng từ lâu, nhưng bọn địch vẫn có thể lần ra. Một nhược điểm lớn mà Trung tâm đã lưu ý, là số đông những người trong Cụm đều đã có lần bị chúng bắt giữ dưới thời Diệm. Bây giờ CIA sử dụng lại những tên mật vụ cũ của Nhu, là một vấn đề đáng lo

ngại.

- Đồng chí Thắng đã được nhận vào làm tham chánh văn phòng bộ Chiêu hồi.

- Đó là điều đáng mừng, nhưng vẫn phải hết sức đề phòng những ngón đòn của bọn mật vụ. Riêng về đồng chí, tôi thấy đồng chí ở trong này đã quá lâu ngày. Anh em trong Cụm đều sống hợp pháp. Riêng đồng chí sống bất hợp pháp, tôi rất lo. Đồng chí cần báo cáo gấp và xin chỉ thị của Trung tâm.

Năm Sang kết luận:

- Đồng ý những biện pháp đối phó như đồng chí đã đề nghị. Giữ vững quy tắc bí mật trong mọi hoạt động. Cụm sẽ có kế hoạch diệt trừ bọn phản bội đe dọa an toàn của lưới khi cần. Dự phòng một kế hoạch rút ra khi có nguy cơ bị bắt. Việc này tôi sẽ báo cáo gấp về Trung tâm để xin chỉ thị.

Năm Sang nắm chặt tay Hay Long hồi lâu trước khi hai người chia tay.

Cả Trọng và Hòe đã nhanh chóng gây được ảnh hưởng trong quốc hội. Đặng Văn Sung là một nghị sĩ thân chính quyền, nồng nhiệt đón nhận sự cộng tác của ông phụ tá Phủ tổng thống và ông công cán ủy viên Phủ tổng thống (Sung không biết Hòe đã rời khỏi chức vụ này). Hòe được Sung đề cử vào làm ủy viên của Hội đồng kinh tế quốc gia, một cương vị còn cao hơn chức vụ của anh trước đây ở Phủ tổng thống. Hạ nghị viện có 4 khối. Khối độc lập của Thiên chúa giáo vẫn do Hai Long nắm. Trọng nắm được thêm khối Xã hội dân chủ của Đặng Văn Sung. Hòe nắm được Nguyễn Mậu, trưởng khối Thống nhất. Thiệu chỉ còn nắm khối Dân tộc qua viên phụ tá Nguyễn Cao Thăng. Hai Long thấy nên thử sức những lực lượng này trong dịp Thiệu định đưa người nhà của mình làm đại sứ tại Lào. Nguyễn Cao Thăng vung tiền mua phiếu ủng hộ người của Thiệu trong quốc hội. Hai Long bàn với Hòe và Trọng cùng mình vận động cho một nhân vật khác là luật sư Hoàng Cơ Thụy. Khi bỏ phiếu, 3 trong 4 khối bỏ phiếu cho Hoàng Cơ Thụy, người của Thiệu bị rút. Phía thân chính quyền lép vế. Sau đó, mỗi lần có đầu phiếu, Nguyễn Cao Thăng đều phải chạy tới nhờ Trọng và Hòe vận động

giúp mình.

Nhưng những dấu hiệu đe dọa sự an toàn của lưới vẫn tiếp tục xuất hiện.

Trọng bản khoản nói với Hai Long:

- Gần đây, có mấy tên lạ mặt thường thay nhau đi theo tôi. Tôi cảm thấy vì những tin đồn tôi sẽ làm thủ tướng mà có kẻ định ám hại mình chẳng?

Hai Long khuyên:

- Anh nên cẩn thận đề phòng. Không phải có kẻ định ám hại anh, mà nó đang theo dõi mọi hoạt động của anh. Khi tình hình có gì bí, ta sẽ xử trí theo phương án dự phòng. Còn hiện nay, cách đối phó tốt nhất là không đề sơ hở gì, tiếp tục củng cố thế lực của anh ở Tòa đại sứ Mỹ và trong khối nghị sĩ, hướng họ dùng sức mạnh đa số làm áp lực với Thiệu. Chừng đó, Thiệu muốn làm gì cũng phải nể.

Thắng cũng phát hiện một hôm anh cùng với Năm Sang về nhà thì có người đi theo. Vợ Thắng nói thỉnh

thoảng lại có một tên lạ mặt lảng vảng trước nhà.

Hai Long rất mừng khi đđược Trung tâm thông báo cụm trưởng đã rút ra cứ an toàn. Nhưng trách nhiệm của anh lại nặng hơn, vì nhiệm vụ chỉ huy Cụm đđược trao lại cho anh.

Nguyễn Văn Hương trực tiếp gặp cha Nhuận và Hai Long, đề nghị khuyên Trọng nên từ chức phụ tá Phủ tổng thống, vì cách làm việc của Trọng không hợp với Thiệu.

Hai Long bàn với cha Nhuận:

- Ông Thiệu gần đây bộc lộ nhiều nhược điểm, hễ ai nói trái ý thì dù người đó có công đến mấy với mình cũng tìm cách đẩy đi cho rảnh mắt. Bernard Trọng là giáo dân, có quan hệ rất tốt với Mỹ, là người đã góp phần đưa ông Thiệu lên ghế tổng thống, lại vừa củng cố địa vị của ông Thiệu qua chuyến công du Mỹ vừa rồi. Công chưa đđược trả, bây giờ chỉ vì đôi lời thất thổ mà bị đẩy đi! Thiệu không muốn trực tiếp nhúng tay vào việc để tránh tiếng thiếu thủy chung, mà gặt trách nhiệm cho

cha con ta! Con sẽ không làm việc này. Phụ tá đặc biệt Phủ tổng thống là do sắc lệnh của tổng thống bổ nhiệm, ông Thiệu thấy cần loại bỏ thì ông Thiệu cứ ra sắc lệnh bãi miễn, can chi tới mình!

Cha Nhuận sầm nét mặt:

- Tôi cũng thấy ông Thiệu thay đổi nhiều, nhiều lời đàm tiếu. Việc đề hoặc bỏ ông Trọng, mặc ông Thiệu và ông Hương tôi không dính vô!

Tháng 5, Hai Long bất ngờ nhận được thư của De Jaegher. Từ tháng 10 năm trước, Hai Long đã gửi cho De Jaegher mấy lá thư, nhưng ông linh mục hoàn toàn giữ im lặng. Quan hệ giữa hai người coi như cắt đứt. Tại sao De Jaegher lại gửi thư cho anh vào dịp này. Trong thư, De Jaegher thanh minh là không tới gặp anh trong dịp viếng thăm Sài Gòn vì một điều khó nói, Thiệu muốn ông chỉ cần gặp mình là đủ. Ít lâu nay, ông ta vẫn liên lạc trực tiếp với Thiệu hoặc qua trung gian của Kiều. Ông thấy cần tiếp tục mối quan hệ thân tình và hữu ích với Hai Long như trước đây... Sự thật đúng như thế chẳng? Hay CIA đã nhận thấy sai lầm vì yêu cầu ông linh

mục cắt đứt quan hệ với anh, nên khuyên ông nổi lại, cho chúng tiếp tục giảng bầy và sập bầy?

Hai Long quyết định chuyển lá thư cho Thiệu. Mọi lần nhận được thư hoặc sách của De Jaegher, anh thường trực tiếp đưa Thiệu xem. Lần này, anh nhờ cha Nhuận chuyển cho Thiệu. Nếu lý do của De Jaegher đưa ra là bịa đặt, thì đúng đây là một mưu kế của CIA. Nếu đó là sự thật, thì cũng nhắc nhở cho Thiệu là kẻ xấu chơi. Cha Nhuận nói Thiệu im lặng sau khi đọc thư. Như vậy, có thể De Jaegher đã nói đúng sự thật. Nhưng cũng vẫn không loại trừ khả năng cả hai nhân vật chống Cộng này cùng thống nhất với nhau để đưa anh vào bẫy...

4.

Những dòng chữ hiện lên trên mảnh giấy nhỏ sau khi được xử lý qua dung dịch. Nét chữ của đồng chí cụm trưởng.

“Gửi A.22

Theo những hiện tượng đồng chí báo cáo, lưới của

đồng chí đang bị địch bám sát, có thể bị bắt bất cứ lúc nào. Cần hết sức thận trọng trong khi di chuyển, bằng mọi cách không để địch bắt cóc bất ngờ không ai biết, hoặc địch thủ tiêu.

Sẵn sàng rút ra căn cứ tùy theo diễn biến tình hình, và do đồng chí quyết định.

Yêu cầu cung cấp tin tức về hội nghị Midway về Việt Nam hóa chiến tranh.

(Cụm trưởng ký tên)”

Hai Long và Hòe ngồi nhìn nhau.

Hai Long mỉm cười:

- Mình được dành quyền tự quyết định.

- Không thể rút bây chừ vì cấp trên còn trao nhiệm vụ.

- Ta chỉ rút khi có nguy cơ trực tiếp sắp bị bắt. Cũng có thể là vào lúc đó... không còn điều kiện. Nhưng rút ra



được cũng như bị địch bắt không khác nhau, đều có nghĩa là kết thúc cuộc chiến đấu.

Ý nghĩ phải kết thúc sự nghiệp chiến đấu này giữa chừng chột khiến lòng anh đau như cắt.

5.

Trong tháng 5, sáu đảng phái chống Cộng liên kết với nhau thành Mặt trận quốc gia dân chủ xã hội đứng về phe cầm quyền (trong đó có lực lượng Đại đoàn kết của Nguyễn Gia Hiến và Việt Nam Nhân xã đảng của Trương Công Cừu), do Nguyễn Văn Thiệu làm chủ tịch.

Cùng lúc, liên minh đối lập cũng hình thành. Trong liên minh này, những lực lượng đáng kể là Mặt trận công dân các tôn giáo của cha Hoàng, Mặt trận nhân dân cứu nguy dân tộc của Trần Văn Đôn, Phong trào quốc gia cấp tiến của Nguyễn Văn Bông.

Tòa Tổng giám mục và Tòa Khâm sứ tán thành việc tổ chức một đoàn thể lớn, tập hợp đông đảo giáo dân đáp ứng với tình hình mới, nhưng không đồng ý đặt tên

là Đoàn vệ sĩ Công giáo Việt Nam, khuyên nên đổi là Đoàn nghĩa sĩ công lý Việt Nam. và khuyến cáo đưa Hai Long làm chủ tịch. Ý kiến này được nhiều linh mục tán thành. Cha Hoàng từ lâu vẫn rắp tâm muốn đưa Hai Long thành người kế tục mình, khuyên anh nên nhận lời. Mặt khác, tin đồn lan truyền về chuyện mưu sát 4 linh mục làm nhiều cha cố e ngại, không muốn xuất đầu lộ diện trong một tổ chức lớn của Công giáo sắp thành lập với mục đích rõ ràng là đấu tranh chính trị.

Hai Long nhận lời. Anh cần khẳng định vai trò trong Công giáo để bọn CIA phải e dè khi định đụng tới mình. Cuộc vận động tiến hành sôi nổi với sự yểm trợ của giáo hội. Đại hội thành lập được quyết định vào tháng 7-1969, nhân dịp ngân khánh 25 năm của linh mục Trần Ngọc Nhuận.

Cha Hoàng, cha Nhuận, cha Lãm đều lo lắng cho sự an toàn của Hai Long, khuyên anh nên hết sức đề phòng. Các cha bàn nhau cử một nhóm vệ sĩ giáo dân luôn luôn đi sát để bảo vệ cho anh. Anh kiên quyết khước từ:

- Con đã suốt đời giữ mình trong sạch, chỉ làm điều

lành, không làm điều dữ, không hề gây thù oán với ai. Con đã nguyện tử vì đạo, bây giờ đi tới đâu cũng có người bảo vệ lo cho mạng sống của mình, e trước mắt giáo dân, sẽ không còn là người trước sau như nhất. Đã phó mặc hồn xác nơi Chúa, nếu có bị bắt bớ giam cầm cũng là do ý Chúa, nếu bị giết hại là được trở về nước Chúa.

Các cha đều tỏ ra cảm phục trước tinh thần quên mình vì giáo hội của Hai Long.

Giữa tháng 5, cha Nhuận chuyển lời cha Hoàng nhắn Hai Long về gấp nhà thờ Bình An có việc cần.

Hai Long nhờ Hòe lấy xe của Trọng đưa anh vào Bình An. Theo chỉ thị của Cụm, đề phòng bị địch bắt cóc hoặc sát hại bất ngờ, gần đây Hai Long hết sức tránh đi một mình và xuất hiện ở những nơi vắng vẻ. Khi ở Phủ tổng thống về khuya, anh dùng xe của Thiệu với đội bảo vệ. Những lúc khác, bao giờ cũng có Hòe ở bên. Hòe cao lớn, có dáng người chơi thể thao, cũng làm bọn côn đồ phải e dè. Điều quan trọng vẫn là tránh trường hợp bị bắt cóc hoặc thủ tiêu mà không có người biết.

Cha Hoàng gặp Hai Long với vẻ đặc biệt lo lắng và khẩn trương:

- Hôm qua có hai tên Mỹ tới đây, hỏi mình về thầy rất nhiều. Bọn hắn đề nghị mình tả hình dáng rồi hỏi về khả năng, đạo đức, vị trí trong Thiên chúa giáo, mối quan hệ giữa thầy với mình. Cuối cùng, chúng đề nghị mình đánh giá về thầy. Cũng đã có nhiều anh tới hỏi mình về những người quen biết nhưng không ai như mấy tay Mỹ này... Thầy thấy Thiệu có gì khác ý không?

- Thiệu đối với con vẫn như trước. Nhưng có thể bên trong còn có điều gì mà con chưa nhận ra, vì Thiệu là người thâm hiểm.

- Sau khi mình đứng vào Liên minh đối lập, Thiệu nói gì?

- Thiệu có than phiền với con về chuyện đó. Nhưng con giải thích: cha Tổng làm như vậy để nắm lực lượng này, giúp ông được nhiều hơn.

- Thầy cần coi chừng Thiệu. Thiệu không có cái đức

của Diệm, cái tài, cái chí của Nhu, cái hiếu của Cần, Thiệu chỉ có tham lam và thâm hiểm, bạc nghĩa, bạc tình, nên làm ăn với Thiệu rất khó. Kỳ tuy lỗ lã, cao bồi nhưng về con người vẫn còn hơn Thiệu.

- Con phải cộng tác với Thiệu vì quyền lợi của giáo hội. Con đã nhận thấy Thiệu là người thiếu thủy chung, nhưng vẫn lấy nhân nghĩa đãi Thiệu, chỉ làm lợi cho Thiệu mà không cần trả ơn để cảm hóa Thiệu. Gần đây, Thiệu đã quay mặt với nhiều người. Nhưng với con, Thiệu còn chưa thay đổi, vì Thiệu vẫn cần con. Suy cho cùng, Thiệu cần mình, chứ mình cần gì ở Thiệu! Chỉ cần Thiệu hơi khác ý, là con lập tức trở về Bình An với cha.

- Thầy hiền lành, thánh thiện quá nên không hiểu hết lòng dạ kẻ dữ! Kẻ dữ không phải chỉ không trả ơn, mà còn muốn hại người làm ơn cho mình... Bây giờ quay lại chuyện hai thằng Mỹ. Thoạt đầu, mình cứ để chúng hỏi, coi chúng muốn tìm hiểu về thầy những gì, xem chúng là ai. Mình trả lời chúng, thầy là người có nhiều công lao với giáo dân Phát Diệm, là phụ tá của cha Lê cai quản giáo khu Phát Diệm từ trước hồi di cư 1954, nay là cố

vấn của mình, cố vấn của tổng thống Thiệu, là một lãnh tụ Thiên chúa giáo, là chủ tịch Đoàn nghĩa sĩ công lý Việt Nam sắp ra mắt quốc dân. Từ ngày di cư vào Nam, thầy đã cộng tác với mình như bóng với hình. Thầy là người đạo đức, thánh thiện, dễ cảm hóa người chung quanh, được đồng bào cảm mến, các cha tin yêu, và riêng cá nhân mình thì rất trọng nể, tín nhiệm... Chúng hỏi có phải những văn bản của mình đều do thầy viết ra không? Mình nói có cái mình phác ra ý kiến cho thầy viết, có cái mình viết rồi đưa thầy góp ý kiến. Chúng lại hỏi sao thầy có nhiều tên như vậy? Mình nói: Vũ Đình Long là tên cha mẹ đặt, Vũ Ngọc Nha là tên thầy tự đặt, Hoàng Đức Nhã là tên mình đặt cho thầy theo họ của mình, còn Hoàng Long là tên gia đình ông Diệm đặt khi thầy làm cố vấn cho Ngô Đình Nhu... Cuối cùng, mình truy lại chúng, vì sao lại tới hỏi mình về thầy như vậy? Một thằng trả lời, bọn hấn có nhiệm vụ tìm hiểu kỹ về những người có tiếng tăm trên chính trường Việt Nam cộng hòa trong lúc đang tìm một giải pháp chính trị cho Việt Nam. Mình nói: Một người như giáo sư Nhã cũng hiếm có! Chúng cảm ơn mình rồi ra về. Qua cung cách bọn này thì trăm phần trăm là CIA. Thầy thấy sao?

- Con muốn được nghe nhận định của cha trước.

- Minh thấy, một là, biết ta sắp cho ra đời một đảng Công giáo rất lớn, nên Mỹ cho đi điều tra về người cầm đầu; hai là, Thiệu thấy mình khác ý với nó, đứng về phía đối lập nên nó kiếm cách hại thầy. Nó lo ta xây dựng lực lượng chính trị để gạt nó trong giải pháp chính trị sắp tới nên nó vu cáo cho thầy điều gì đó, mượn tay CIA hãm hại. Thầy cần dò xét và hết sức tỉnh thức!

- Con nhất trí với sự phân tích và phán đoán của cha. Rõ ràng đang có những âm mưu nhắm vào những nhân vật đứng đầu phong trào Công giáo. Trước là các cha, bây giờ thì với con. Có thể do Thiệu, như ý kiến cha. Cũng có thể do chính CIA chủ động làm. Vì Nixon đang có quyết tâm bảo vệ Thiệu. Nhưng cũng có thể do những phe phái, những phần tử đồ kỵ, bày trò vu cáo như trước đây chúng đã làm, lần này chúng chuyển sang vu cáo chính trị để mượn tay CIA hại con. Rồi đây mọi chuyện đều có thể xảy ra.

Cha Hoàng lo lắng:

- Vậy mình có nên tổ chức sớm đại hội không?

- Con thấy lại cần phải xúc tiến nhanh. Nếu mình lùi, nó biết mình sợ, càng làm tới. Chỉ có sức mạnh của toàn thể giáo dân mới làm chúng chùn tay.

- Nhưng chúng sẽ dồn cả sự chú ý vào thầy?

- Chắc chắn như vậy. Không thể vì sự đe dọa đối với con mà ảnh hưởng tới cuộc đấu tranh của cả giáo hội. Nếu con có mệnh hệ nào, thì sẽ có người khác thay con. Dù có con hay không có con thì cũng phải tiến hành đại hội...

Hai ngày sau đó, lại đến lượt cha Nhuận kể lại với Hai Long hai tên Mỹ đã tới nhà thờ Phát Diệm gặp mình, hỏi về anh những điều đúng như chúng đã hỏi cha Hoàng.

6.

Trước khi vào Phủ Đầu Rồng, Hai Long ghé qua Nha tuyên úy Hải quân Mỹ. Hai ông linh mục không còn giữ vị trí quan trọng như hồi Johnson đang tại chức. Nhưng họ vẫn là những người rất am tường mọi tin tức.



Anh báo tin mình được đề cử làm chủ tịch một đảng Công giáo lớn sắp thành lập. Hai vị linh mục đều tỏ vẻ vui mừng, nói chủ trương này được đề ra rất đúng lúc.

Anh nói tiếp:

- Thiệu lại lo mất ăn mất ngủ về hội nghị Midway! Thiệu hỏi tôi đi liệu có trở về nữa không, hay là đi luôn như mấy ông tổng thống châu Phi?

- Người bạn của O'Connor mỉm cười:

- Nói theo kiểu người Á châu thì Thiệu là một con sư tử có trái tim của con chuột nhắt. Giáo sư nói cho Thiệu yên tâm, là Nixon sẽ bảo vệ Thiệu như bảo vệ con đẻ của mình. Tại hội nghị sẽ không có gì khác ngoài những điều chính Thiệu cũng đã biết. Nixon sẽ cụ thể hóa chủ thuyết về Việt Nam của mình, là chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, đưa quân đội Việt Nam cộng hòa làm nhiệm vụ chính trong chiến tranh thay thế cho quân Mỹ rút dần. Mỹ sẽ cam kết tăng cường viện trợ kinh tế và trang bị cho quân lực Việt Nam cộng hòa để đẩy mạnh công tác bình định. Tóm lại là giải quyết chiến tranh địa

phương bằng lực lượng bản xứ với cố vấn và viện trợ Mỹ...

Đã hai ngày Hai Long không vào dinh. Anh nhờ cha Nhuận chuyển cho Thiệu bản cương lĩnh của Đoàn nghĩa sĩ công lý Việt Nam. Thiệu đọc xong nhận xét: “Đoàn này giống như đảng Dân chủ Thiên chúa giáo ở Tây Đức”. Thiệu nhắc anh hôm nay vào dinh để trao đổi về hội nghị Midway.

Vợ Thiệu đã lo chuẩn bị cà phê, bánh ngọt và trái cây cho chồng tiếp khách.

Thiệu ngược cao mặt hỏi Hai Long với vẻ vừa than vãn vừa tự mãn:

- Anh giáo đã thăm dò giùm tôi cái hội nghị “nửa đường nửa đoạn” này là cái gì chưa[3]? Hay là gặp gỡ giữa đường rồi “anh đi đường anh, tôi đi đường tôi, tình nghĩa đôi ta có thể thôi!”[4].

- Theo tôi biết thì anh đi chuyến này sẽ gặp nhiều thuận lợi...

Hai Long nói với Thiệu những điều mình đã nghe về nội dung hội nghị.

Thiệu tươi tỉnh:

- Nghe anh nói, tôi cũng an lòng. Vừa qua, nhờ mấy thầy coi tướng ông Nixon, thì đều nói đây là một tay gian hùng và cuộc đời ông này còn gian truân lắm. Không biết mình cộng tác với ông ta liệu có bền không?

- Không lâu bền thì cũng phải hết nhiệm kỳ bốn năm...

Cha Nhuận nói:

- Ông giáo thường nắm tình hình không sai. Tổng thống cứ vững lòng mà đi phó hội. Ở nhà, các cha sẽ cầu nguyện cho tổng thống...

Thiệu chỉ ở Midway vài ngày. Khi trở về, vẻ mặt hớn hờ. Y đưa những vật kỷ niệm đem từ hòn đảo này về tặng cha Nhuận và Hai Long

Thiệu hí hửng khoe ngay:

- Nội dung hội nghị không có gì khác ngoài những điều anh giáo đã dự đoán. Nhưng mình phải giành cơ hội tốt để lấy điểm với Nixon, ăn thua là điểm cao hay thấp. Thấy trong bản tuyên bố chung của Nixon dự thảo có câu “quân đội Mỹ rút lui”, tôi đề nghị sửa là “quân đội Việt Nam cộng hòa sẽ thay thế quân Mỹ triệt thoái”. Như vậy là quân đội ta đủ mạnh để thay thế quân đội Mỹ rất mạnh, ta thay thế quân Mỹ vì ta đủ sức chứ không phải vì Mỹ thua mà phải rút lui. Nghe tôi lý giải, Nixon khoái quá, xoa tay bằng lòng, rồi đứng ngay dậy bắt tay tôi để tán thưởng và cảm ơn tôi. Thấy Nixon đặc ý với câu này, tôi mới ngoắc ông ta vào cái thế phải cam kết tăng cường quân đội Việt Nam cộng hòa đủ sức mạnh thay thế quân đội Mỹ, không có vấn đề liên hiệp với Cộng sản, hiến pháp của Việt Nam cộng hòa sẽ được tôn trọng. Nixon cam kết ba điều này là phải giữ gìn tôi còn gì! Ông Nixon còn hứa giúp đỡ về bình định và phát triển kinh tế.

Thiệu vui vẻ kể thêm vài câu chuyện về cá tính của Nixon. Rồi y cho gọi viên thiếu tá Tôn Thất Ái Chiêu, một người bà con được chọn làm cận vệ thân tín của

Thiệu. Thiệu ghé tai Chiêu nói nhỏ điều gì. Chiêu đi một lát rồi quay lại với hai bọc tiền lớn, mỗi bọc một triệu đồng.

Thiệu nói với cha Nhuận và Hai Long:

- Để bày tỏ lòng biết ơn Chúa và các cha đã cầu nguyện cho con, con có một số tiền nhỏ tiếp tục góp vào việc xây dựng hai nhà thờ Phát Diệm và Bình An, xin cha nhận số tiền này và nhờ ông giáo chuyển số tiền này cho cha Hoàng.

Đây là thói quen mỗi lần Thiệu giành được một thắng lợi.

Hai Long gặp Bùi Diễm, người cùng đi hội nghị Midway với Thiệu kiểm tra lại những điều Thiệu đã nói, rồi làm báo cáo gửi về Trung tâm.

---

[1] Paul

[2] Pierre

[3] Thiệu Chơ chữ. Midway có nghĩa là “nửa đường”. Hòn đảo này nằm giữa Thái Bình Dương.

[4] lời một bài hát

## Chương 8: Trước Cơn Đông Tố

1.

Anh đã duyệt lại toàn bộ những hiện tượng và đi tới một nhận định dứt khoát: toàn bộ lưới đã bị lộ một cách nghiêm trọng. Nguyên nhân có thể bắt đầu từ một vài sơ hở của họ khi tham gia chiến đấu trong Tết Mậu Thân. Mật vụ đã theo dõi Thắng, đã giữ Thắng khi anh tới Thị Nghè, đã bám theo Thắng và Năm Sang khi họ cùng đi với nhau. Định đã lần ra mối quan hệ giữa Thắng với Trọng, rồi từ Trọng với anh và Hòe. Một sơ xuất lớn của anh trong thời gian vừa qua là đã đưa Thắng tới cha Nhuận, sau đó Thắng đã gặp đặc ủy trung ương tình báo. Chúng đã ngầm theo dõi họ từ lâu. Nhưng vì sao chúng chưa sập bẫy? Chúng không sợ bọn anh đào thoát ư? Điều may mắn nhất là đồng chí cụm trưởng đã trở về cứu an toàn. Tại sao Thắng vẫn lọt được vào bộ Chiêu hồi? Tại sao đường dây liên lạc với căn cứ vẫn thông

suốt...? Có thể vì cương vị của anh và của Trọng trong Phủ tổng thống, mối quan hệ của anh và của Trọng với Tòa Khâm sứ, Tòa đại sứ Mỹ, các nhân vật Mỹ và giáo dân, đã làm cho chúng phải e dè, cần chuẩn bị kỹ lưỡng thêm. Nhưng rồi bấy vẫn phải sập và ngày đó có thể không còn xa...

Cụm thông báo cho Hai Long về cách thực hiện phương án 3, rút ra ngoài còn cứ khi anh nhận thấy cần thiết. Anh sẽ tới hộp thư bà Nhiễm, bắt liên lạc với chị Tư Xung Phong để tới nhà anh Tư Tùng ở Bình Dương; ở đây có nơi trú ẩn an toàn, anh Tư Tùng sẽ chịu trách nhiệm đưa tất cả về căn cứ.

Thắng tới gặp Hai Long báo cáo kế hoạch tiến hành phương án 2, diệt trừ bọn mật vụ đang trực tiếp đe dọa an toàn của lưới. Thắng được phân công chuẩn bị và thực hiện kế hoạch. Thắng nói:

- Công việc chuẩn bị coi như xong. Tôi đã điều tra chính xác nơi chúng thường nhậu nhẹt. Một cơ sở của ta sẽ báo tin khi chúng tới đó vào buổi tối. “Cảnh sát” sẽ ập vào chia “giấy tờ”, bắt chúng ra xe và đưa đi. Bọn chúng



đã nhiều lần bị bắt, nên chúng sẽ không nghi ngờ, sẽ thủ tiêu bọn chúng trên dọc đường. Sắc phục cảnh sát, xe hơi, giấy tờ đã có đủ. Thực hiện nhiệm vụ này là một tổ biệt động gan dạ. Anh Hai đã bật đèn xanh, chúng tôi sẽ cho nổ trong một vài ngày sắp tới!

Anh biết Thắng bỏ vào đây rất nhiều công sức. Anh trầm ngâm một lát, rồi hỏi:

- Máy ngày nay anh có phát hiện đuôi không?

- Phải khéo lắm mới rời khỏi nhà mà không bị chúng bám theo. Cũng may là tôi đã vào làm việc ở bộ Chiêu hồi, nên có cơ đi lại để đánh lừa bọn chúng.

- Chúng đã bám anh Trọng từ lâu. Gần đây tới lượt tôi và anh Hòe cũng bị bám.

- Phải làm gấp thôi!

- Nhưng liệu diệt một, hai thằng có giải quyết được vấn đề không, hay là lại “lạy ông tôi ở bụi này”?

Họ ngồi im lặng. Rồi Hai Long nói:

- Chúng đã nghi ngờ và có kế hoạch theo dõi ta từ lâu. Những tài liệu về chúng ta không chỉ còn nằm trong tay một vài tên mật vụ. Chúng chưa sập bẫy vì phải đợi thu thêm những bằng chứng cụ thể. Nếu bây giờ một vài tên phát giác bị thủ tiêu, thì chúng phải nghĩ ngay việc này do ta làm và từ đó sẽ dẫn đến kết luận mọi nghi vấn về ta là đúng! Ta cần hủy bỏ phương án này.

- Nếu vậy thì chỉ còn phương án 3?

- Cụm đã gửi cho ta kế hoạch cụ thể.

Hai Long đưa Thắng xem thư mới của cụm trưởng.

Thắng đọc rồi ngồi bần thần với mảnh giấy trong tay:

- Tiếp tục làm nhất định sẽ bị bắt... Nhưng xây dựng nên cơ đồ như thế này mà quăng đi cả chạy lầy người thì tiếc quá anh Hai!

- Rút ra lúc nào Cụm dành quyền cho ta tự quyết định. Rút êm chắc không có gì khó. Mình đang bị chúng bám sát, nhưng không phải không thể đánh lừa chúng để về tới Bình Dương. Chỉ còn hai cách. Một là tiếp tục

cuộc chơi. Ta sẽ tiếp tục chui rất nhanh, rất sâu vào trong bình quý, nếu chúng muốn lôi ta ra thì phải đập bể bình. Hai là rút lệ, chấm dứt cuộc chơi. Nhưng tôi nghĩ rút bây giờ không phải là chưa muộn, mà hơi sớm một chút.

- Như vậy có khác chi chưa đánh đã bỏ chạy!

Hai Long biết mình đã đụng vào tự ái nghề nghiệp của bạn. Trong cuộc chiến đấu với kẻ địch trên mặt trận này, những người chiến sĩ với bề ngoài khiêm tốn, đôi khi nhẫn nhục như anh và Thắng đều mang trong lòng một sự tự ái rất cao.

- Có nghĩa là vẫn tiếp tục cuộc chơi?

- Tiếp tục chơi cho tới thắng cuộc hoặc không còn mảnh giáp, anh Hai đồng ý với Thắng chứ. Với lại có bị bắt thì đâu phải lần đầu!

- Sẽ cố gắng không để lọt vào tay chúng. Và nếu có lọt vào tay chúng thì ta cũng không chịu kết thúc cuộc chơi. Mình đã có kinh nghiệm lại càng phải chơi cho thật

đẹp.

Họ nhìn nhau rồi cùng nhoẻn miệng cười. Họ đã giải thoát được cái ý nghĩ đau xót nếu giờ đây phải rời khỏi cuộc chiến đấu như một kẻ bại trận.

2.

Sau buổi gặp Thắng, anh cảm thấy lòng mình thanh thản. Hòe cũng đồng ý với anh tiếp tục cuộc chơi, và sẽ chơi cho thật đẹp. Anh giữ được những lo âu, phấp phỏng để tập trung hoàn toàn vào công việc. Đầu óc anh trở nên minh mẫn hơn.

Hai Long gặp Khâm sứ Palmas báo cáo về những nguy hiểm đang đe dọa mình. Anh nói sẽ không bao giờ rút lui trước bạo lực, sẵn sàng đón các chết không kêu than như Nhu.

Khâm sứ ân cần khuyên anh phải gắng bảo vệ tính mạng để tiếp tục phục vụ nhiều cho giáo hội. Khâm sứ cũng trách anh vì sao không nhận sự bảo vệ của những vệ sĩ Công giáo như các cha đã đề nghị. Khâm sứ còn

viện tất cả giáo lý, nhắc anh phải tỉnh thức, không nên để mắt sáng suốt. Ông nói:

- Biết trước có thể bị kẻ dữ mưu hại mình, mà không tránh né để bảo vệ sinh mạng thì coi như là một ý nghĩ, một hành động tự sát vậy!

Đối với tín đồ Thiên chúa giáo, tự sát là một trọng tội.

Cha Hoàng cũng khuyên Hai Long giống như lời Khâm sứ. Ông bàn chuẩn bị cho anh một số nơi ẩn náu kín đáo trong tu viện, khi cần có thể đưa anh tới ở đó mà vẫn tiếp tục trao đổi được cùng mình công việc của giáo hội.

Cha Nhuận chuyển cho Hai Long bức thư của linh mục Phan Thụ xứ Phát Diệm, khuyến cáo anh xét lại thái độ nhiệt tình ủng hộ Thiệu là một kẻ không trung thực, hay lừa thầy phản bạn. Cha Nhuận rất lo ngại cho Hai Long khó tránh được trường hợp của Nhu hoặc cha Mai Hữu Khuê.

Ngày 22 tháng 6, Hai Long tới dự lễ khánh thành đài kỷ niệm quốc tế tại đường Duy Tân. Sau buổi lễ, Nguyễn Văn Hường lại gần, kéo anh ra một chỗ vắng rí tai:

- Xin báo riêng anh biết là anh Trọng đang bị theo dõi chặt chẽ, vì hình như có liên hệ với lực lượng thứ ba gì đó. Tôi tình cờ hay chuyện này nên nói để anh đề chừng, lỡ công an nó gây lời thôi rắc rối, phiền cả tới các cha.

Hường có vẻ chân tình. Anh làm ra ngạc nhiên:

- Không hiểu tại sao lại có chuyện đó? Tôi rất cảm ơn anh có lòng tốt nói cho tôi biết để đề phòng. Tôi vẫn đinh ninh anh Trọng là người của Mỹ!

- Từ hồi tháng 3, tôi đã nhờ anh khuyên anh Trọng nên rời khỏi phủ tổng thống theo ý kiến của ông Thiệu, cũng vì lý do đó anh à.

Ngày 29 tháng 6 là ngày lễ mừng thánh Paul và thánh Pierre, thánh bổn mạng của cha Hoàng và của Hai Long.

Các nhà thờ xứ đạo di cư đều tổ chức lễ cầu nguyện cho cha Hoàng và Hai Long. Tại hai nhà thờ Phát Diệm, Bình An, cha Nhuận và cha Hoàng đã cầu nguyện riêng cho Hai Long được “ơn chết lành”, tức là trước khi chết không phải chịu phép giải tội, phép thêm sức, phép xác mà vẫn được trong sạch, vô tội để Chúa đón hồn về Thiên đàng không qua trung gian cầu xin của linh mục.

Cha Hoàng tổ chức tiệc mừng tại nhà thờ Bình An. Một số người thân thiết được mời dự, như linh mục Trần Ngọc Nhuận, cha tuyên úy bộ Tổng tham mưu Không Tiến Giác, người thường cùng cha Nhuận vào làm lễ tại dinh Độc Lập, trung tá Nguyễn Ngọc Hoàn, công cán ủy viên Phủ tổng thống, Vũ Ngọc Tuyền, chuyên viên về luật pháp của Phủ tổng thống. Từ sau ngày đi Mỹ về, Tuyền bắt đầu gọi Hai Long bằng chú và xưng cháu, bày tỏ tình thân và sự kính trọng.

Cha Hoàng và Hai Long đều nhận được nhiều quà mừng.

Cha Hoàng chủ trì buổi tiệc. Sau những lời chúc tụng thường lệ, câu chuyện xoay sang những chủ đề thời sự

có liên quan tới sự an ninh của cha Hoàng và Hai Long.

Cha Không Tiến Giác bỗng nói:

- Từ mấy tháng nay, tôi nghe công an xì xào là ông cố vẫn có dính líu với Việt Cộng.

Lời cha Giác có vẻ quan tâm, chân tình. Hai Long đang chăm chú lắng nghe thì cha Hoàng lớn tiếng át đi:

- Cha tuyên úy nói mà không cân nhắc,, suy nghĩ. Hiện nay có nhiều kẻ xấu đang cố tình vu khống giáo hội, mưu hại các cha và chiên lành. Quân quỷ dữ Phi-la-tô mưu hại thánh Phê-rô, ly gián Chúa với thánh Phê-rô... “Qui veut noyer son chien, l'accuse de la rage!”[1]. Mỹ muốn giết Nhu nên đã phao lên là Nhu ngầm liên hệ với Bắc Việt! Chỉ có điều là khi chúng đã tung ra dư luận như vậy thì càng phải tỉnh thức, phòng ngừa.

Cha Giác đành phải ngồi im.

Hai Long nói:

- Sau vụ mưu sát cha Mai Ngọc Khuê, sinh mệnh tôi



và cha Hoàng sẵn sàng chấp nhận mọi thử thách từ bất kỳ đâu tới. Tôi chỉ cảm thấy buồn vì ông Thiệu thiếu trung tín trong quan hệ bạn bè. Trình các cha và các ông xem qua đoạn thư này của linh mục De Jaegher.

Hai Long đặt lá thư trên bàn trước mặt cha Giác. Cha Giác cầm lên xem rồi chuyển cho cha Hoàng và Tuyền.

Cha Nhuận nói:

- Tôi muốn nhắc thầy Hai Long lời khuyên cáo chí tình của cha Phan Thụ. Mấy cha đã điều tra gia đình, họ hàng nhà Thiệu, thấy Thiệu gian manh, vong ân bội nghĩa, Thiệu đặt Đại Việt lên trên giáo hội, có lẽ Thiệu là Tam điểm! Đã gần Thiệu thì phải hết sức đề phòng...

Nhiều người khuyên Hai Long thận trọng giữ mình.

Cha Hoàng bỗng thốt lên:

- Như lời cha Giác, công an xì xào mấy tháng nay thầy Nhã có liên hệ với Việt Cộng, vậy là Việt Cộng không cao chạy xa bay, cứ ngồi mãi đây để chờ nó tới bắt à?

Mọi người đều bật cười.

Trung tá Hoàn nói:

- Con ở phủ tổng thống chỉ nghe thấy xì xào về ông Trọng, tuyệt không nghe nói chi về ông cố vấn. Tổng thống thì trước sau vẫn kính trọng và biệt đãi ông cố vấn.

Tuyển phụ họa:

- Con thấy đúng như lời trung tá Hoàn. Tổng thống cũng có những nhược điểm như các cha đã nhận định, nhưng cả hai ông bà tổng thống đều trọng nề cái đức của ông cố vấn, coi ông cố vấn như người thân thiết trong gia đình.

Mọi người đều tỏ ra quan tâm tới sự an ninh của anh và tin tưởng ở anh. Nhưng Hai Long chỉ thấy có câu nói của cha Giác là đáng chú ý. Lần đầu anh được trực tiếp nghe nói bọn công an của Trần Văn Hai, có quan hệ rất mật thiết với CIA, đã chú ý tới anh từ mấy tháng nay...

3.

Sau hội nghị Midway, Thiệu cảm thấy không còn những việc khẩn trương, nên không yêu cầu sự có mặt hàng ngày của Hai Long ở Phủ tổng thống.

Đầu tháng 7, Hai Long quyết định vào gặp Thiệu. Thiệu đón anh không vội vậ, vẻ mặt có chiều không tự nhiên.

Hai Long nói:

- Nhân ngày lễ thánh của cha Hoàng và tôi ở nhà thờ Bình An cách đây ít hôm, tôi thấy có những điều cần thông báo và trao đổi với anh.

Thiệu im lặng. Hai Long nói tiếp:

- Từ khi vào Phủ tổng thống, mặc dù tôi cố gắng không lộ diện, đứng sau lưng anh để phò trợ anh, nhưng tôi vẫn trở thành mục tiêu của nhiều mũi tên tẩm thuốc độc của những kẻ bắn lén. Tôi đã có lần trao đổi với anh, nhưng bữa nay cần nêu lại vì kẻ xấu đã chuyển sang chiến thuật mới. Chắc anh còn nhớ trước đây

chúng chỉ vu cho tôi về lịch sử, như nói tôi là con hoang, tôi mê dì phước Bì, tôi từ Pháp về, hoặc tôi là người của phe này, phái nọ, nhằm ly gián giữa anh và tôi, cuối cùng là chúng vu cho tôi lạm dụng tiền cứu trợ của giáo hội. Nhưng chúng đã thất bại, vì những điều như vậy không đánh lừa được ai. Các cha và anh đều khuyên tôi, mặc chó cứ sữa, đoàn người cứ tiến. Nhưng gần đây, chúng đã chuyển sang vu cáo tôi về chính trị. Các cha vừa cho tôi biết, từ nhiều tháng nay, chúng tung tin ở bộ Tổng tham mưu và nhiều nơi, tôi có liên hệ với Việt Cộng và hiện thời là đối tượng của công an. Tôi muốn hỏi anh có nghe gì về những điều tương tự như vậy không?

Thiệu ngập ngừng rồi đáp:

- Với anh, tôi nghĩ không có chuyện gì, nhưng tôi băn khoăn về trường hợp của Bernard Trọng. Tôi sợ rằng những chuyện lời thôi về anh Trọng đã ảnh hưởng tới anh.

- Tôi quen biết ông Trọng chưa lâu. Người biết nhiều về ông Trọng là cha Hoàng. Tôi gặp Trọng chính vì

công việc cần cho anh. Theo tôi hiểu, Bernard Trọng là người của Mỹ. Ta đang cần Mỹ nên ta không thể thiếu Trọng. Anh đã thấy rõ Trọng giúp đỡ cho ta hữu hiệu thế nào khi ta cần tới sự yểm trợ của Mỹ?

- Nhưng nếu bây giờ chính Mỹ đặt vấn đề với Trọng?

- Cũng có thể như vậy, vì nội bộ Mỹ không khi nào thống nhất. Họ vẫn thường loại trừ tay chân của nhau.

- Hay Trọng là agent doublé[2]?

- Của ai và của ai?

- Của Mỹ và của... mình chẳng hạn.

Hai Long mỉm cười:

- Chẳng lẽ lại như vậy?

Mặt Thiệu tiếp tục đăm chiêu. Hồi lâu Thiệu nói:

- Vấn đề của Bernard Trọng phức tạp lắm! Song chuyện này anh để tôi lo. Khi cần tôi sẽ trao đổi với anh.

Đã có một khúc ngoặt trong quan hệ giữa anh với Thiệu. Thiệu bắt đầu có những cái không thể nói với anh. Và đây là điều chẳng lành.

4.

Cha Nhuận gặp Hai Long, vẻ mặt bản thân rũ rượi. Từ ngày anh biết ông tới giờ, chưa lúc nào ông có thần sắc như vậy.

- Con cảm thấy cha bữa nay không được bằng an? - Hai Long nói.

Ông rút từ trong túi ra một cuốn băng ghi âm đưa Hai Long, chăm chăm nhìn anh rồi bảo:

- Thầy đem về chuyển ngay sang một băng mới, rồi đem trả lại tôi.

Gia đình Hai Long không có máy cát-xét. Anh đưa cuốn băng cho Hòe, nhờ Hòe nghe rồi thu lại cho mình... Vài giờ sau, Hòe mang lại hai cuốn băng:

- Tôi đã nghe kỹ hai lần, không hiểu băng ghi cái chi!

Chỉ thấy những tiếng rào rào, rè rè, thỉnh thoảng xen những tiếng như gõ trụng thiếc, và tiếng nhạc, tiếng đài phát thanh. Nhứt là máy thu của người thu băng bị hư, hai là, người thu không nắm được kỹ thuật. Nhưng tôi cứ sang thêm một băng như lời anh dặn.

Hai Long đem trả cuốn băng cho cha Nhuận nói lại như những lời của Hòe.

Cha Nhuận chăm chú nhìn anh với vẻ ngạc nhiên:

- Thầy thấy không có gì ư?

- Con đã nghe kỹ không hiểu là cái gì. Cha xem có đưa lộn cho con không, vì đây là một cuốn băng thu hỏng?

Ánh mắt cha Nhuận lộ vẻ mừng rỡ:

- Không lộn đâu! Như vậy thì không có chuyện chi.

- Thừa cha, từ đâu có cuốn băng này?

- Có người đưa tôi, bảo cho thầy nghe vì tưởng có

liên quan tới thầy. Nhưng không có thì thôi...

Cha vui vẻ chuyển qua chuyện khác.

Khi mới nhận cuốn băng, anh đồ chừng nó chứa đựng một điều gì rất quan trọng. Ý kiến của Hòe làm anh yên lòng, Hòe vốn là người cẩn thận. Nhưng anh vẫn phân vân không biết ai đưa cho cha Nhuận cuốn băng, và vì sao ông lại chuyển cho anh. Anh không tiện gắng hỏi thêm, cha tỏ ra không muốn nói, và nó cũng không liên quan gì tới anh. Không bao lâu nữa anh sẽ hiểu cuốn băng không chỉ liên quan tới anh, mà còn quan hệ tới vận mệnh cả lưới.

Những lần gặp Thiệu sau đó, Hai Long thấy y vui vẻ, tự nhiên hơn. Tuy vậy, đôi lúc anh vẫn cảm thấy ở y có cái gì khó hiểu. Một lần, Thiệu hỏi:

- Anh giáo nè, anh thăm dò các cha Mỹ xem, hay là thằng Mỹ nó sắp định chơi tôi.

- Anh thấy có hiện tượng gì?

Thiệu ngập ngừng rồi nói:



- Không lý giải được, linh tính báo cho tôi như vậy.

- Nhiều khi linh tính rất đúng. Không riêng anh, tôi cũng cảm thấy đang có những kẻ muốn hại mình. Các cha đều khuyên tôi cần tỉnh thức, và đã bố trí cho tôi cả một đội vệ sĩ, nhưng tôi kiên quyết khước từ. Thậm chí có người khuyên tôi tạm lánh đi một thời gian! Nhưng anh bảo làm như vậy làm chi, nếu đó đã là ý Chúa? Tôi thừa với các cha, tôi sẵn sàng đón tiếp mọi thử thách bất cứ từ đâu tới.

- Cha Nhuận và cha Giác cũng đã nói điều đó với tôi.

- Nhờ vậy mà tôi cảm thấy trong lòng bằng an. Có sao cũng chỉ là về với Chúa!... Nhưng vấn đề anh vừa nêu, tôi sẽ thăm dò gấp mấy cha Mỹ...

Hai Long thuật lại lời của Thiệu với O'Connor. Ông linh mục Mỹ mỉm cười:

- Hội nghị 4 bên đã bắt đầu rồi. Thiệu lại mới tuyên bố ủng hộ đề nghị hòa bình 8 điểm của Nixon. Giáo sư nói cho Thiệu cứ yên tâm, chừng nào còn Nixon thì còn

Thiệu. Đe dọa sự tồn tại của Thiệu từ nay trở đi không phải là ở phía Mỹ, mà từ phía bên kia. Thiệu không củng cố chính quyền và quân đội cho tốt, thì chính đồng bào Thiệu sẽ loại bỏ Thiệu.

Hai Long nói:

- Thiệu thiếu rất nhiều phẩm chất để trở thành một lãnh tụ xứng đáng trong tình thế hiện thời. Ngay đối với Diệm, Nhu là những người đã bị Mỹ loại bỏ, Thiệu cũng không thể nào so sánh được. Qua mấy năm cầm quyền, Thiệu không tạo được sự hấp dẫn nào với dân chúng. Tôi cũng nghĩ, với Nixon, Thiệu đang có điều kiện để tồn tại. Nhưng là người đỡ đầu của Thiệu, tôi lại linh cảm thấy hơn bao giờ hết, sinh mệnh của mình đang bị đe dọa. Thiệu thường xuyên sợ hãi vì Thiệu luôn nghĩ tới quyền lợi, địa vị của mình. Tôi không phải bận tâm tới những cái đó nên tôi không lo lắng. Vì tôi giữ được đức tin. Nhưng linh cảm của tôi thường ít khi sai. Cha có điều chi chỉ dẫn cho tôi không?

O'Connor trầm ngâm một hồi, rồi nói giọng tâm tình:

- Tôi đã có lần nói với thầy, chính trường Sài Gòn phức tạp lắm, đầy rẫy những cạm bẫy của CIA, của Pháp, của Cộng sản. Chỉ cần thiếu khôn lanh, cương nghị một chút là rất dễ sa vào, gỡ không ra như con ruồi sa lưới nhện. Riêng tôi rất tin tưởng thầy là con người có đủ đức tính để vượt qua những thử thách.

Anh nghĩ có thể O'Connor không nắm được gì về những nguy hiểm đang chờ đợi mình.

5.

Những tên lạ mặt luôn lảng vảng theo dõi Hai Long, Hòe, Thắng và Trọng khi họ ở nhà cũng như đi tới bất cứ đâu. Quan hệ giữa Thắng và Hai Long phải tiến hành qua hộp thư. Chị Hai cũng nhận thấy có kẻ bám theo mình mỗi lần đi ra ngoài. Riêng bé Liên chưa bị chúng nghi ngờ.

Hai Long chỉ đạo lưới triệt để thực hiện những quy tắc bí mật, đề phòng địch sử dụng những dụng cụ nghe trộm và thu hình, đồng thời tiếp tục “chui sâu vào bình quý”. Mọi người vẫn đi làm như thường lệ. Hai Long tiếp

tục tới Tòa Khâm sứ, Tòa Tổng giám mục và Phủ Đầu Rồng. Anh hối thúc cha Hoàng chuẩn bị tổ chức đại hội Đoàn nghĩa sĩ công lý.

Sáng chủ nhật 13 tháng 7, Hòe lái xe đưa anh vào Bình An.

Dọc đường, Hòe phát hiện qua kính chiếu hậu một chiếc xe bám theo. Từ vài hôm nay, Hường và một người bạn Mỹ đã nhắc anh cẩn thận vì có thể bị CIA gây khó dễ. Anh không hiểu tại sao chúng vẫn chưa bắt đầu. Đến nhà thờ Bình An, Hòe ngồi ở phía ngoài cánh giới.

Cha Hoàng cho Hai Long biết, Hường nhấn vào, cần gặp anh ngay. Lát sau, Phạm Hiếu Thuận, bí thư của cha Hoàng, lại chạy vào nói:

- ông Hường vừa gọi điện thoại nói có việc rất gấp, muốn gặp ngay ông giáo để trao đổi.

Hai Long hẹn cha Hoàng, ngày hôm sau vào Sài Gòn cùng anh tới Tòa Khâm sứ chào tiễn biệt khâm sứ Palmas sắp kết thúc nhiệm kỳ trở về Vatican, rồi cáo từ.

Hồ ngồi đợi ở một nhà dân trước cửa nhà thờ, chờ anh tới gần, nói nhỏ:

- Một thằng Mỹ bám theo ta, anh Hai à. Khi xe qua đây, hấn nhìn vô nhà thờ. Hấn đậu xe ở cuối đường, đi bộ lên đây, không biết tôi ngồi bên này, hấn đảo một vòng quanh nhà thờ, rồi quay lại xe ngồi đợi. Xe mình đi chắc nó lại bám theo.

- Quay về nhà anh. Ta làm như không biết, để mặc nó bám. Ở quãng đường vắng, không cho nó vượt lên. Nếu nó cố tình vượt qua thì khi đó phải đề phòng.

- Không dễ gì vượt qua được tôi. Có cần cắt đuôi không anh?

- Không cần. Ta cứ đi cho thật đàng hoàng.

Hai người điềm nhiên lên xe chạy về Sài Gòn. Chiếc xe mượn của Trọng đã được che rèm phía sau và lắp thêm một kính chiếu hậu bên ngoài. Họ thấy tên Mỹ bám theo với một cự ly không thay đổi.

Hai Long hiểu mình không còn bao nhiêu thời gian.

CIA đã công khai vào cuộc.

Xe dừng lại trước cửa nhà Hòe. Họ vào nhà thì thấy chiếc xe của tên Mỹ phóng ngang rồi mất hút.

Hai Long ngỡ ngàng khi nhìn thấy người đàn bà mặc áo dài màu lam, đang ngồi nói chuyện với vợ Hòe, là Tú Uyên. Chị bắt thần xuất hiện, bộ mặt xanh xao, lo âu, báo hiệu một chuyện chẳng lành.

Tú Uyên nghiêng đầu chào anh và Hòe. Hòe rảo bước lại bên chiếc tủ ly, mở máy cát-xét. Một bản nhạc vang lên với những âm thanh chát chúa. Bản nhạc được dùng khi họ có những chuyện cần trao đổi riêng. Chị Hòe đứng dậy. Hai Long hỏi nhỏ chị:

- Ngoài kia có ai không?

Chị lắc đầu.

- Nếu chúng tới, chị cho tôi hay nhé.

Hai vợ chồng Hòe cùng ra nhà ngoài, để lại Hai Long và Tú Uyên trong căn phòng âm ỉ tiếng nhạc.

- Em xanh quá!

Tú Uyên không đáp lại lời thăm của anh, hỏi luôn:

- Anh đã biết chuyện gì chưa?

Anh không trả lời, nhìn chị, chờ chị nói tiếp:

- Anh vô tình quá!

Lời trách của chị không chỉ liên quan tới sự thờ ơ đối với an ninh của mình. Lòng anh chợt nao lên. Mình vẫn chưa có được dòng máu lạnh cần thiết đối với nghề nghiệp! Hơn bao giờ hết, anh hiểu những tình cảm của chị đối với mình. Những tình cảm đó đã tăng lên khi chị biết anh là người của phía bên kia. Anh không chiến đấu cô độc. Chỉ sự có mặt của chị ở đây hôm nay cũng là một an ủi lớn đối với những hiểm nguy mà anh sẽ phải chịu đựng. Anh tránh cặp mắt hờn dỗi của chị.

Chị tự chế ngự, nói với một giọng bình tĩnh hơn:

- Em đã báo cho anh từ lâu... Họ sắp bắt anh rồi! Tá Đen vừa nói với chồng em tối qua.

- Cảm ơn em. Anh đã biết những mối nguy hiểm đang đe dọa mình.

- Anh cần rời khỏi Sài Gòn ngay.

Chị đứng dậy như để thúc giục anh thời gian rất cấp bách.

- Vĩnh biệt anh. Cầu Chúa che chở cho anh.

Anh hỏi chị:

- Em tới đây bằng gì?

- Em đi xe buýt.

- Anh sẽ nói với chị Hòe cùng đi với em ra chợ Tân Định. Hai chị em mua bán chút gì, rồi em trở về nhà. Như vậy an toàn hơn. Đề phòng quanh đây có kẻ theo dõi.

Anh sẽ không tha thứ cho mình nếu vì anh mà chị bị chúng bắt.

Chị Hòe cầm ra một chiếc làn. Tú Uyên ngược cặp



mắt nhìn anh trước khi lặng lẽ rời khỏi nhà. Anh nghĩ tới cặp mắt của Đức Mẹ. Sẽ không bao giờ anh quên cái nhìn đó.

Hòe cũng nhận ra ánh mắt ấy, và thấy đồng chí trưởng lưới vừa trải qua những giây phút xúc động. Thì ra anh cũng có những chuyện riêng trong đời sống tình cảm như nhiều người. Cái gì đã làm anh phải hy sinh một người đàn bà đẹp và tốt như chị ấy? Vào giờ phút này, anh ấy cũng giống như mọi người. Nhưng Hòe càng thấy trọng nề và thân thiết với anh hơn.

- Giờ sắp điem! - Hai Long nói.

- Tôi cũng nghĩ vậy.

- Chúng sẽ không rời mắt khỏi mình. Anh đã xong xuôi cả chưa?

- Lâu rồi. Làm đúng như lời anh Hai nói: chỉ cho chúng thu được những cái chi mà mình cần cho chúng biết.

- Tôi nhắc lại lần nữa: Nếu tôi bị bắt, ngoài việc báo

cho tổ chức, anh tin ngay cho cha Hoàng và cha Nhuận biết. Nếu anh cũng bị bắt, khi chúng đưa ra những bằng chứng quá cụ thể, thì anh cứ khai cho tôi, coi như mọi việc anh làm là giúp cho một lãnh tụ Thiên chúa giáo, một cố vấn của tổng thống. Với anh Trọng, ta không ngại vì ta chưa bao giờ nói với anh Trọng ta là ai... Ta lại sẵn sàng chịu đựng.

- Tôi không muốn kết thúc sớm như thế này. Nhưng nếu buộc phải kết thúc thì cũng không có gì ân hận.

- Trừ phi bị chúng thủ tiêu, chứ còn sống thì cuộc chơi của chúng mình chưa kết thúc. Đây là trận đấu giữa lưới ta với CIA. Không phải ta đã hết cả những lá bài. Ta sẽ chơi cho thật đẹp.

Một bức điện tới khẩn của Trung tâm chờ anh ở nhà: “Đồng ý phương án X. Vòng vây đã siết chặt. Nhiều nguy cơ bị bắt. Tuyệt đối tránh để địch bắt cóc hoặc thủ tiêu. Chúng tôi luôn ở bên các đồng chí”.

Trung tâm đã đề ra phương án chỉ để lại Huỳnh Văn Trọng, Hoàng Hồ là hai người đã cộng tác với ta, nhưng địch chưa có cơ sở gì buộc tội, cả lưới A.22 sẽ rút ra để bảo đảm an toàn. Sau khi cân nhắc kỹ, Hai Long đã đề đạt với Trung tâm: Mặc dù bị CIA theo dõi nhưng anh vẫn là một giáo dân giữ được lòng tin trọn vẹn của giáo hội và Tòa thánh, những việc anh đã làm cho tới nay đều nhằm phục vụ cho quyền lợi của giáo hội Thiên chúa giáo La Mã và đương kim tổng thống, địch không dễ gì bắt anh, và dù chúng có bắt cũng không dễ làm gì được anh. Nếu CIA cố tình tách anh ra khỏi Thiệu, anh sẽ trở về Bình An chuyển sang hoạt động cho lực lượng thứ ba. Sự rút lui của anh lúc này sẽ để lại một hậu quả lớn đối với phong trào vận động cho hòa bình và hòa giải dân tộc theo đường lối của Vatican II đang có chiều hướng phát triển tốt, rất phù hợp với đường lối của Mặt trận dân tộc Giải phóng miền Nam. Anh xin được ở lại cùng với cả lưới tiếp tục công tác. Cuối cùng, đề nghị của anh đã được Trung tâm chấp thuận.

Lòng anh thanh thản. Mọi công tác chuẩn bị đã xong. Anh không bỏ anh em chí cốt ở lại chiến trường, cũng

không rời đôi tượng, kiên quyết bám chắc địa bàn. Anh làm thêm báo cáo bổ sung về hội nghị Midway, kế hoạch chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, chương trình bình định và kế hoạch bình định. Anh cố gắng dốc trọn những hiểu biết của mình với ý nghĩ đây có thể là những bản báo cáo cuối cùng. Một ngày qua, anh không vào Phủ tổng thống và cũng không thấy Thiệu mời. Anh nghĩ mình phải đề phòng trường hợp bị bắt cóc hoặc bị thủ tiêu ngay tại Phủ tổng thống, vì Hòe đã rời khỏi đây.

Chị Hòe lại cho biết thêm, theo lời một người bà con là Phan Thụy Dung, làm trưởng phòng chiến dịch JUSPAO[3] ở Tòa đại sứ Mỹ, thì CIA phát giác một Việt cộng nằm vùng tại Phủ tổng thống, sắp cho bắt. Nhưng tại sao chuyện đã lộ liễu đến mức này mà chúng vẫn chưa động thủ? Tình hình chính trị của ngụy quyền chưa cho phép chúng làm việc đó ư? Hay chúng cố tình tung tin đây bọn anh tháo chạy để bắt trên dọc đường, phát hiện tiếp đường dây giao liên của ta, và sẽ thủ tiêu họ một cách êm thấm như trước đây chúng đã làm đối với một vài trường hợp nghi vấn?

Thứ tư, 16 tháng 7, Hai Long cùng cha Hoàng và cha

Nhuận duyệt lại chương trình tổ chức đại hội Đoàn nghĩa sĩ công lý.

Hai Long nói:

- Ngày đại hội càng tới gần, CIA càng cho người bám sát con không rời nửa bước. Bạn hữu Mỹ, Việt Nam nhiều người gặp con khuyên đề phòng âm mưu sát hại của CIA.

Cha Nhuận lo lắng:

- CIA sẽ phá Đoàn nghĩa sĩ công lý như phá đảng Cần lao - Nhân vị trước đây. Tôi đề nghị hoãn đại hội lại một thời gian, chờ tình hình êm đi rồi sẽ tính.

- Đảng mới của Công giáo ta phải ra đời là do yêu cầu đấu tranh chính trị. Nếu bây giờ vì khó khăn chính trị mà hoãn lại, tránh sao khỏi dư luận bất lợi cho việc ta sắp làm! Càng khó khăn ta lại càng phải kiên quyết tiến hành đại hội đúng như dự định, như thế mới mang lại sự tin tưởng lớn cho giáo dân và dân chúng miền Nam.

Cha Hoàng nói:

- Đã làm chính trị thì phải kiên quyết. Tôi đồng ý với thầy Nhã không lui đại hội, chỉ có điều càng phải tỉnh thức hơn. Để giảm bớt sự hăm dọa đang nhắm vào thầy Nhã, thầy nên lấy cớ cần tĩnh tâm dọn mình, lánh vào tu viện một thời gian làm thất bại những mưu toan của kẻ ác. Như vậy vẹn cả đôi đường, vừa chuẩn bị được cho đại hội, vừa đảm bảo an toàn.

- Con từ xưa tới nay đi không giấu mặt, nói không giấu tên, bây giờ trước những lời đe dọa, bỗng dưng lánh mặt, chắc chẳng tránh khỏi dư luận đàm tiếu là trước sau không nhất quán, con người không đáng hoàng. Chúa Giê-su biết trước mình sẽ bị sát hại, còn họp các môn đệ nói rằng: “Giờ sắp điểm!”. Các cha cho con noi gương Chúa. Dù con và cha Hoàng có thể nào đi chăng nữa, xin cha Nhuận vẫn cứ tiến hành đại hội.

Hai vị linh mục khuyên Hai Long không được, đành phải thuận theo ý anh.

Chiều thứ năm, 17 tháng 7, Hai Long rủ cha Hoàng tới Tòa Khâm sứ chào Henri Lemaitre mới sang nhậm chức Khâm sứ Tòa thánh thay Angelo Palmas. Cha

Khâm sứ tiếp Hai Long rất vui vẻ. Ông nói tuy mới gặp nhưng đã nghe nói về anh nhiều ở Vatican, và đặc biệt là qua lời giới thiệu của giám mục Palmas. Khâm sứ mong rằng anh sẽ tiếp tục gắn bó mật thiết với Tòa Khâm như trước đây.

Anh về nhà làm công việc cuối cùng trong ngày, đưa bản báo cáo thường lệ mỗi tuần hai lần, cho bé Liên chuyển tới hộp thư.

Tối hôm đó, anh ngủ một giấc thanh thản. Anh không biết là mình sẽ không được ngủ trọn vẹn hết đêm nay.

---

[1] Muốn giết chó thì cứ kết tội là chó dại!

[2] gián điệp đôi

[3] Joint US Public Affairs Office

## Chương 9: Chiến Dịch Địa Lô

1.

McGahee chẳng vui vẻ gì khi y được cử sang chi nhánh CIA tại Sài Gòn.

Với ngoài 20 năm trong nghề, y hiểu từng tế bào mục ruỗng của CIA. Y biết những mưu đồ tàn bạo, những thủ đoạn gian manh, cũng như tính kém hữu hiệu của cái tổ chức đã phá hoại rất nhiều tiền của và thanh danh nước Mỹ. Khi còn một ít năm nữa sẽ được về hưu, thì người ta đưa y tới nơi nước sôi lửa bỏng này mà nhiều bạn bè y đã ngán ngẩm bỏ cuộc. Một công vụ chẳng hứa hẹn điều gì tốt lành để kết thúc cuộc đời nghề nghiệp đầy rẫy những “sự lừa dối khủng khiếp”[1].

McGahee tới Sài Gòn vào tháng 10-1968, khi Nhà Trắng và Lầu Năm Góc đã hiểu không thể dùng sức



mạnh quân sự để giành chiến thắng ở Việt Nam. Các bạn đồng nghiệp của y tại đây, với trên chục ngàn cộng tác viên, đã khẳng định thêm một lần nữa những gì đã trở thành thuộc tính của CIA. Không nhân viên CIA nào lọt được vào một cơ quan đầu não của đối phương, kể cả ở cấp tỉnh. Họ không bao giờ nắm được một chủ trương chiến lược quan trọng. Một ví dụ gần nhất là cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân.

Y càng chán ngán khi thấy Sài Gòn đã khác hẳn 8 năm trước khi y tới đây lần đầu. Y còn giữ trong ký ức một thành phố yên tĩnh, êm đềm với những người phụ nữ mặc áo dài tha thướt, hương thơm của những chợ hoa, những trái cây nhiệt đới, kể cả những món ăn ngon với đồ gia vị Á đông, đã tạo cho nó một bầu không khí lôi cuốn huyền diệu. Sài Gòn ngọt ngào những người tị nạn chiến tranh từ nông thôn đổ vào. Những cô gái đã chuyển sang mặc áo cộc tay và váy ngắn. Đúng hơn, nó đã trở thành một trại lính. Đi tới đâu cũng gặp lính Mỹ và lính Việt quần áo lôi thôi lếch thếch, và nhức óc vì những chiếc xe tải nhà binh đầy bụi đất phóng với tốc độ rợn người.

Đêm đêm, y ngồi trơ trọi trong căn phòng của một tòa biệt thự ở gần Sài Gòn. Những bức tường quét vôi vàng xỉn. Bức tranh tĩnh vật vẽ mấy bông hoa chẳng mấy tự nhiên. Đồ đạc nghèo nàn, với chiếc bàn gỗ ghép, mấy chiếc ghế đệm và một cái đi-văng. Cái giá sách trống trơn. Chiếc cát-xét lắp đi lắp lại không biết bao nhiêu lần bài hát “Thế giới mới đẹp làm sao” và bản nhạc “Ngày tận thế” từ một băng nhạc của người chủ cũ để lại.

Hàng tuần, y soạn báo cáo gửi về chi nhánh CIA ở Sài Gòn, có khi còn gửi cả về tổng hành dinh CIA. Y viết những điều rút ra từ đồng tài liệu do những điệp viên cung cấp, mà y biết phần lớn là dối trá. Thoạt đầu, y đọc một cách lơ đãng những báo cáo của bộ phận phản gián về một chiến dịch họ đã tiến hành từ nhiều tháng, được đặt tên là “Địa Lô”, nhằm phát hiện một mạng lưới gián điệp Bắc Việt Nam lọt vào tận giới chớp bu của chính phủ Thiệu. Nhưng rồi trong đám giấy tờ đầy rối rắm, với nhiều tác giả rất kém văn hóa, con sói già bỗng thấy hơi hướng của con mèo. Một số báo cáo khẳng định Huỳnh Văn Trọng, phụ tá đặc biệt của tổng thống Thiệu, là điệp

viên Cộng sản! Có những báo cáo lại nhấn mạnh Trọng chỉ là một nhân vật tương đối mới, và hoàn toàn không phải là nhân vật chính. Cầm đầu mạng lưới là Vũ Ngọc Nhạ, một nhà hoạt động Công giáo đáng kính trọng, cố vấn đặc biệt của tổng thống Thiệu, và cũng là bạn thân của ông ta. Một số báo cáo khác khẳng định nhiều nhân vật tai to mặt lớn và nhiều sĩ quan quân đội cũng đang làm việc cho Việt Cộng. McGahee dần dần lần ra được một đường dây.

Y thuyết phục người bạn đồng nghiệp của mình là Herman[2] phải ra tay. Tính chất nghiêm trọng của vụ án làm Herman run. Y bàn chùn:

- Theo mình thì nên chờ đợi một cách khôn ngoan.
- Vụ này đã rõ, nếu không làm sớm sẽ tuột khỏi tay.

- Có thể là một vụ khiêu khích của Cộng sản! Cậu thử hình dung chuyện gì sẽ xảy ra nếu cảnh sát đặc biệt bắt các nhân vật cao cấp đó, sau mới vỡ lẽ là họ vô tội? Chuyện đó sẽ gây phản ứng ra sao ở đây và bên nước Mỹ chúng ta? Huỳnh Văn Trọng vừa qua thăm Mỹ. Ông

ta đã gặp gỡ những đại biểu quốc hội và cả những nhà lãnh đạo cơ quan an ninh của ta. Không, cần phải rất thận trọng. Biện pháp đầu tiên tốt nhất là hãy gửi một bức điện về tổng hành dinh xem phản ứng ra sao...

Langley[3] phản ứng một cách rất khó chịu khi nhận được bản báo cáo đầu tiên của McGahee. Đúng như Herman dự đoán, tổng hành dinh bảo nên dẹp chuyện đó lại. Con sói già tiếp tục đề đạt. Langley nói: “Chắc là Cộng sản khéo đánh lừa, chớ có vội vàng đưa ra những biện pháp quyết liệt”. McGahee vẫn kiên trì không chịu lui. Cuối cùng, Langley đồng ý một cách miễn cưỡng cho phép kết thúc chiến dịch “Địa Lô” với những lời đe dọa không lấy gì là làm kín đáo.

## 2.

Cả tháng nay, Thiệu nhiều lúc muốn điên đầu vì tên CIA núp dưới danh nghĩa một sĩ quan liên lạc giữa Tòa đại sứ Mỹ với Phủ tổng thống.

Từ trung tuần tháng Chạp năm 1968, CIA đặt vấn đề với Thiệu là có một lưới điệp viên của Trung ương tình

báo Bắc Việt nằm trong Phủ tổng thống. Thiệu gọi Trần Văn Hai, giám đốc Tổng nha cảnh sát quốc gia, tới phúc trình về chuyện này. Hai báo cáo nhiều tháng nay, cơ quan an ninh đã theo dõi Thắng, một phần tử bị bắt giữ nhiều lần vì tình nghi là điệp viên cộng sản, thấy những dấu hiệu Thắng đang tiếp tục làm việc cho tình báo Bắc Việt, và Thắng có liên hệ rất mật thiết với phụ tá Phủ tổng thống Huỳnh Văn Trọng. Thắng thường đi lại với một người là “anh Tư”, có thể là từ mật khu xuống. Trọng cũng có quan hệ với Tư qua trung gian của Thắng. Chính Thắng đã yêu cầu, thuyết phục cha Trần Ngọc Nhuận kiến nghị lên tổng thống làm tê liệt bọn mật vụ Cần lao cũ đang giúp việc đắc lực cho CIA. Huỳnh Văn Trọng được nhận xét là trong quá khứ đã có những hoạt động cơ hội và hoạt đầu. Cơ quan an ninh đã tiến hành những biện pháp quan sát chặt chẽ các phần tử nghi vấn.

Thiệu biết hoạt động này do CIA trực tiếp chỉ đạo. Ngay sau đó, CIA thường xuyên cung cấp cho cho Thiệu những báo cáo về vụ này. Danh sách những người bị nghi vấn có liên quan ngày càng nhiều, và trở nên rối

mù. Nguyễn Văn Hương cũng bị nghi ngờ. Nhưng Thiệu chỉ bàng hoàng thực sự khi thấy “ông giáo” xuất hiện trong danh sách.

Đơn vị S2/B thuộc khối cảnh sát đặc biệt ráo riết tiến hành kế hoạch đưa mật viên vào những nơi có phần tử bị tình nghi đang làm việc. Cho mật viên bám sát, theo dõi, thiết lập hệ thống giám thị những cuộc tiếp xúc, những quan hệ của những đối tượng, sưu tầm bằng chứng, sử dụng các dụng cụ điện tử thính thị và máy “khám phá nói dối”.

Bọn mật vụ bỏ khá nhiều tiền thuê một ngôi nhà tiếp giáp với nơi Thắng ở tại đường Bạch Đằng. Đây là nơi điều hành việc kiểm thính. Một máy thu phát tin điện tử Mercury bỏ túi, có khả năng hoạt động liên tục 33 ngày đêm, được đặt giấu trong phòng khách nhà Thắng. Trong quá trình theo dõi, xảy ra một sự cố. Tên mật vụ được trao nhiệm vụ đặt máy nghe trộm, dính vào một vụ án mạng. Hắn giết một bà già, đoạt một số nữ trang rồi bỏ trốn. Người chủ ngôi nhà tới trình cảnh sát hiện tượng mờ ám của người thuê nhà. Ông ta nhận thấy lúc nào y cũng đóng kín cửa không bao giờ nấu ăn, và lặng

lẽ làm một việc gì bên trong. Báo chí đã đánh hơi thấy chuyện này. Kế hoạch theo dõi có thể vì đó mà vỡ lở. Toàn thể cơ cấu cảnh sát đặc biệt được báo động để đối phó. Chúng tung người đi ráo riết lùng bắt tên mật vụ. Hắn hoảng sợ, phải ra trình diện. Chúng quyết định thủ tiêu hắn trong nhà giam. Cảnh sát tư pháp giải thích là hung thủ ăn năn vì tội trạng của mình đã tự vẫn. Tên mật vụ chết đi mang theo cả bí mật về ngôi nhà có thiết kế dụng cụ kiểm thính. S2/B lại có thể tiếp tục công việc mà không lo vỡ lở.

Tuy nhiên, cuộc điều tra của CIA và cảnh sát đặc biệt không thu thập được kết quả gì nhiều, ngoài một danh sách ngày càng dài những người có quan hệ với Thắng và Trọng. Việc đặt máy nghe trộm ở nhà Thắng cũng đạt rất ít kết quả. Thắng có thói quen hay mở máy cát-xét thu thanh và vô tuyến truyền hình kê cả trong lúc ngồi nói chuyện. Từ những cuốn băng thu được, chỉ lọc ra được một số tiếng đứt quãng đáng chú ý: "... liên lạc từ Tây Ninh... Anh Tư nhấc...". Rồi nhân vật "anh Tư" biến mất.

Thiệu đặc biệt quan tâm tới trường hợp của "ông

giáo”. Các báo cáo ghi nhận Hai Long có nhiều quan hệ với những phần tử bị nghi vấn như Thắng, Hòe, Trọng. Anh đã bị giam giữ 3 năm ở trại Tòa Khâm Huế vì tình nghi Việt Cộng. Hai Long trong lời khai ở trại Tòa Khâm cũng tự nhận trước đây đã tham gia quân đội Bắc Việt, đã vào Đảng Cộng sản và làm thị ủy ở Thái Bình. Thiệu đã biết những chuyện về quá khứ của Hai Long. Đây chỉ là một giai đoạn ngắn ngủi trong cuộc đời anh từ hồi còn trẻ. Cẩn và Nhu còn biết rõ những điều đó hơn, nhưng đã dùng anh. Hơn thế, Hai Long là người thân tín của cả Đức cha Lê và cha Hoàng, những người thầy chống Cộng! Không thể đặt nghi vấn vì sự quan hệ rộng rãi của anh với những con chiên. Nhiều việc anh làm là do chính Thiệu yêu cầu...

Thiệu quyết định tự bản thân mình kiểm tra Hai Long. Bằng chứng cụ thể nhất là cuốn băng ghi âm thu được ở nhà Thắng. Thiệu bảo cha Nhuận chuyển cho Hai Long cuốn băng, và thăm dò phản ứng của anh. Nếu Thắng là đồng bọn với Hai Long, khi biết Thắng đã bại lộ, Hai Long chỉ còn cách chạy trốn. Và anh sẽ không thoát. Hai Long đã trả cha Nhuận cuốn băng như một



vật không hề có liên quan tới mình, nói đây chỉ là một cuốn băng thu hồng. Thiệu đã quan sát, theo dõi kỹ Hai Long, vẫn không nhận thấy dấu hiệu gì đáng nghi ngờ. Thiệu bắt đầu nghĩ hay là CIA đang tìm cách chặt tay chân mình để thực hiện một mưu đồ nào đó của Mỹ? Y chưa biết xử lý chuyện này ra sao.

Nhưng tới tháng gần đây thì CIA ở Sài Gòn tỏ thái độ kiên quyết, yêu cầu Thiệu phải giải quyết vụ này. Họ bảo đó là quyết định của Langley...

Tên nhân viên CIA nhận trách nhiệm liên lạc với phủ tổng thống vốn đã trở thành bồ bịch của Thiệu. Qua y, Thiệu tránh được những cuộc chạm mặt không vui vẻ gì với Bunker. Y lại là người tính tình cởi mở, dễ chịu. Nhưng giọng nói của y bữa nay trở nên gay gắt:

- Không thể trì hoãn hơn nữa, đã tới lúc phải sập bẫy. Đồng thống cần biết: bây giờ mới làm là quá muộn. Tên cầm đầu đã rời khỏi Sài Gòn từ cuối tháng 3!

- Những bằng chứng cùng với sự điều tra riêng của tôi khiến tôi rất phân vân.

- Chúng tôi hiểu chuyện này dính tới những nhân vật chóp bu nên đã rất thận trọng. Chính ông Dale Waites đã phải trực tiếp dùng máy kiểm tra thành thật Polygraph Toast để làm phối kiểm Z.23, người điều tra vụ này.

- Chúng có còn quá ít ỏi!

- Ông không hiểu về nghiệp vụ. Những bằng chứng đã là quá đủ để bắt hết bọn chúng, buộc chúng phải thú nhận toàn bộ tội lỗi.

- Nếu cùng một lúc bắt cả cố vấn đặc biệt, phụ tá đặc biệt của tổng thống thì uy tín của tôi sẽ ra sao?

- Uy tín của ông sẽ được củng cố thêm vì đã phát hiện được những tên điệp viên nguy hiểm nhất của Cộng sản.

- Nhưng một chuyện âm ỉ sẽ là đòn nặng giáng vào thanh danh của chánh phủ! Tôi đề nghị một cách giải quyết, nếu cần sẽ bắt ngay tất cả những phần tử bị nghi vấn, nhưng riêng ông Vũ Ngọc Nhạ và Huỳnh Văn Trọng sẽ được đưa ra khỏi Phủ tổng thống, ta sẽ giải

quyết với họ khi họ không còn dính líu chi tới chánh phủ, chỉ còn là những công dân bình thường.

- Họ không bao giờ là công dân chiêu theo hiến pháp của các ông! Họ chỉ là những tên gián điệp nguy hiểm đã lộ mặt, phải bắt tất cả cùng một lúc, hoặc để cho họ chạy thoát! Không thể có biện pháp nào khác, và không thể trì hoãn thêm.

- Thôi được, có thể bắt cả Huỳnh Văn Trọng, nhưng bắt Vũ Ngọc Nhạ sau, vì Nhạ là một lãnh tụ Thiên chúa giáo ở miền Nam.

- Nhạ chính là tên cầm đầu nguy hiểm nhất mà chúng tôi cần bắt trước tiên!

- Các ông cũng cho tôi đủ thời gian giải quyết với các cha?

Tên CIA vung nắm đấm giáng sát vào mũi Thiệu:

- Mẹ kiếp! Ông sẽ làm hỏng hết! Làm sao chúng tôi có thể bù lại những tổn thất nhân mạng và tiền của nếu như bọn gián điệp Cộng sản đầy rẫy khắp nơi mà không

có biện pháp hữu hiệu nào chống lại chúng...?

Thiệu chỉ còn nói thêm một đôi câu yếu ớt, rồi đầu hàng.

Ngày 29 tháng 6, Trần Văn Hai vào Phủ tổng thống gặp Thiệu nhận những huấn thị cần thiết.

Ngày 14 tháng 7, một cuộc họp được tổ chức tại Văn phòng khối cảnh sát đặc biệt, đi tới những quyết định như sau:

“Đơn vị S2/B chịu trách nhiệm bắt toàn thể những phần tử được phát hiện trong một đêm.

Dùng những nhân viên tinh khôn nhất đặt bẫy tại nhà của Lê Hữu Thúc tức Thắng, Vũ Ngọc Nhạ tức Hai Long, Vũ Xuân Hòa, Huỳnh Văn Trọng và tại các trạm giao liên ở cầu Bình Lợi và ở Chợ Lớn, kể cả những vùng bất an ninh giữa nơi đồng trống không có dân cư, dù phải đổi bằng máu..

Đơn vị S2/B sẵn sàng thẩm vấn suốt đêm, liên tục, kết quả tới đâu trình tới đó để phối hợp khai thác tin tức.

Mỗi biệt đội tình báo cử về Trung ương 6 nhân viên và một xe Jeep dùng vào việc truy nã, phục kích, bao vây lục soát và canh giữ can phạm...”.

3.

Hai Long bừng tỉnh vì tiếng gõ cửa gấp bên ngoài.

Vợ anh đang còn nhè nhẹ lay vai anh. Đã lâu chị mới thấy chồng ngủ một giấc ngon lành như vậy.

- Ba nó dậy đi!

Anh khẽ bấm vào tay ra hiệu cho chị. Tiếng đập cửa gấp hơn. Đúng là bắt đầu rồi. Anh chợt thấy thương vợ vô chừng. Đã mấy lần anh định nói với chị về mối nguy hiểm đang đe dọa mình. Nhưng rồi anh vẫn im lặng. Anh muốn kéo dài được chừng nào hay chừng ấy niềm vui ít ỏi của những ngày họ được sống bên nhau. Đã tới lúc kết thúc. Anh ghé vào tai vợ nói thật nhỏ:

- Em và các con ở nhà cứ bình tĩnh. Chúng sẽ không làm gì được anh đâu.

Phía ngoài có tiếng quát to:

- Mở cửa mau, cảnh sát tới kiểm tra sổ gia đình đây.

Bác Kỳ ở nhà ngoài đã ra mở cửa. Vợ chồng Hai Long và các con đều ngồi dậy.

Một tên vừa bước vào hỏi:

- Ông Vũ Ngọc Nhạ đâu?

Tiếng bác Kỳ đáp:

- Ông Nhạ ở nhà trong.

Hai Long lên tiếng:

- Tôi mặc quần áo ra ngay đây.

Nhưng không đợi anh đi ra, một toán chừng sáu, bảy tên đã sục vào trong nhà. Một số tên trở mắt nhìn cảnh nhà quá bần bách của anh - Gia đình ông cố vấn của tổng thống! Hai đứa con nhỏ ngủ chung một giường với bố mẹ. Hai đứa lớn hơn ngủ trên hai tấm phản kê hai góc nhà. Chỉ có độc một cái bàn làm việc. Trên bàn, giấy tờ

thư từ để ngỏ ngang bên những chồng sách tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Latin xếp ngay ngắn. Đường như chủ nhân đêm nay làm việc khuya. Chúng không biết đây là sự dàn cảnh sẵn của anh chờ đón những biến cố bất thường.

Viên đại úy sáng giọng nói:

- Ông Vũ Ngọc Nhạ bị xét nhà. Mời ông tới Tổng nha Cảnh sát vì tội buôn hàng lậu. Nhân viên công lực tiến hành khám xét, tịch thu tất cả những giấy tờ và đồ lưu trữ. Mời ông Nhạ bận quần áo ra xe ngay về Tổng nha.

Chúng vợ vét tất cả những sách báo, giấy tờ, thư từ trên bàn và bắt đầu lục lọi khắp nhà. Tên đại úy và hai tên cảnh sát áp giải Hai Long ra xe.

Một chiếc xe Jeep đỗ sát vỉa hè bắt đầu nổ máy. Tên đại úy đưa chiếc còng số 8 toan khóa tay Hai Long. Anh phản đối:

- Tôi chưa bị kết án, không có hành động chống đối

nhân viên công lực làm nhiệm vụ thì không được xâm phạm tới con người tôi.

Tên đại úy cười nhạt:

- Vụ này quá rõ rồi, quá chín mùi, đã bám sát từ hơn một năm, nay kết thúc cho khỏi tốn thêm thời giờ và công sức. Tiếc rằng không chờ được tên đầu sỏ quay lại mà hốt trọn ổ.

Hắn cứ tra chiếc còng vào tay Hai Long và đẩy anh lên xe. Hai Long nhìn lại thấy còn mấy tên vẫn ở trong nhà. Chắc chúng tiếp tục khám xét và sẽ phục tại đây, hy vọng chộp thêm người của ta. Những việc chúng làm sẽ vô ích.

Chiếc xe Jeep chạy về Nha cảnh sát đặc biệt.

Phạm Văn Cung, chủ sự, đang ngồi đợi tại văn phòng tư pháp. Cung là đảng viên Đại Việt, cùng hệ phái với Nguyễn Văn Kiểu và Nguyễn Văn Hường. Y đứng lên chào anh một cách lễ phép, rồi nói:

- Đại úy mở khóa cho ông Nhạ... Ông thông cảm,



đây là việc bất đắc dĩ phải làm trong khi đi đường.

Chờ Hai Long ngồi xuống ghế xong, viên chủ sự nói tiếp:

- Bây giờ xin ông khai cho một bản lý lịch đầy đủ theo mẫu đã có sẵn. Đề nghị ông coi qua, nếu có chi cần hỏi, tôi xin nói rõ.

Hắn đưa anh một tập giấy có những đề mục đã in sẵn. Hai Long cẩn thận lần đọc từng tờ. Cung kiên nhẫn ngồi chờ. Xem xong, anh nói:

- Tôi không có điều gì phải hỏi.

Cung đi ra. Còn một mình anh trong căn phòng rất yên tĩnh, các cửa đều đóng kín mít. Hai chiếc đèn néon bật sáng suốt ngày đêm.

Không việc gì phải vội vàng. Hai Long chỉ kết thúc công việc vào cuối buổi sáng hôm sau. Anh khai mình là một tín đồ Thiên chúa giáo, đạo dòng, thừa nhỏ học ở tu viện, lớn theo giám mục Lê Hữu Từ hoạt động cho Tổng bộ tự vệ Công giáo ở Pháp Diệm rồi vào quân đội Pháp,

cùng rút với quân đội viễn chinh Pháp vào Nam, qua Pháp một thời gian, rồi lại trở về Sài Gòn làm phụ tá cho Đức cha Lê và cha Hoàng. Được Đức cha Lê đồng ý, anh nhận làm phụ tá cho cố vấn Ngô Đình Nhu. Chính quyền Diệm đổ, theo sự phân công của giáo hội, anh vào Phủ tổng thống làm cố vấn đặc biệt cho đương kim tổng thống Nguyễn Văn Thiệu.

Anh trao bản khai cho viên chủ sự. Y bảo anh cứ ở lại chờ ý kiến cấp trên của hấn.

Hai Long ngồi suốt buổi chiều trong căn phòng vắng lặng, suy nghĩ về những khả năng xấu nhất có thể đến với mình. Từng lúc, anh lại nghe tiếng chân bước nhộn nhịp bên ngoài. Có lần, anh nghe rõ giọng một tên Mỹ nói tiếng Việt: “Làm từng người một!”. CIA đang trực tiếp chỉ huy vụ này, và cuộc thẩm vấn đã bắt đầu rồi.. Không biết có những ai bị bắt? Theo lời tên đại úy lúc nửa đêm, chúng đã theo dõi hơn một năm. Và hấn nói “không thể chờ tới lúc tên đầu sỏ quay lại”... Như vậy, chúng biết khá nhiều. Nhưng anh vẫn chưa có cơ sở để đánh giá tình hình lưới đã lộ tới đâu.

Gần tôi, một tên cảnh sát mở cửa, bảo anh:

- Mời ông Nhạ sang gặp ông chủ nhiệm ở phòng làm việc riêng.

Cung ngồi chờ anh với bản lý lịch đặt trên bàn. Y đẩy những tờ giấy về trước mặt anh. Cách nói của y vẫn lễ phép nhưng giọng nói đã trở nên lạnh nhạt, khó chịu:

- Tôi phải trả lại ông bản khai này. Ông đại tá Trần Văn Hai, giám đốc tổng nha, chê ông là không biết điều, là không có đảm lược nhìn nhận việc mình làm, phủ nhận một sự thực mà ông đại tá phải khâm phục. Ông đại tá lấy lễ độ và thông cảm đối với ông, nhưng ông lại lừa gạt và khinh miệt ông! Tôi có lời khuyên ông nên nhìn nhận lại việc đã làm. Tổ chức của ông, chúng tôi đã giám thị chặt chẽ từ một năm nay, nay đã tới ngày tính sổ. Công việc này chúng tôi coi như đã thanh toán xong! Affaire réglée! Cần khóa sổ!

- Tôi đã viết đúng sự thật.

- Ông tiếp tục ngoan cố thì chúng tôi phải dùng sức

mạnh!

- Nếu đó là quyền của các ông...

- Ông cần suy nghĩ kỹ và khai cho thiệt đi. Không có cách nào khác đâu.

Nói dứt lời, hắn lẳng lặng đứng dậy đi ra.

Tên công an ban nãy quay trở lại, đưa Hai Long trở về căn phòng anh đã ngồi cả ngày hôm nay.

Chúng cứ để Hai Long ngồi một mình cho tới quá nửa đêm.

4.

Vẫn tên cảnh sát lúc chập tối bước vào. Nhưng lần này hắn sẵn giọng:

- Đi theo tôi!

Hắn dẫn anh tới một căn phòng khá lớn, chỉ có một chiếc bàn vuông với bốn cái ghế. Về tổng thể của nó tạo nên một không khí lạnh lẽo.

Đã có ba người ngồi ở ba cạnh bàn. Ngoài viên chủ sự mà anh đã gặp, còn có thêm hai người mới là Tước, chánh sở, và Cò Nhi, trưởng ban thẩm vấn. Nét mặt Cung trở nên lạnh như tiền. Viên chánh sở lên tiếng trước:

- Theo lệnh thượng cấp, chúng tôi phải làm nhiệm vụ. Chúng tôi rất kính trọng ông đã hy sinh tất cả cho lý tưởng mà ông theo đuổi, nhưng phải thi hành phận sự.

Lời nói mở đầu của Tước bao hàm ý đe dọa. Hai Long hỏi lại:

- Thượng cấp của các ông là ai? Có phải là ông Thiệu không?

Tước dẫn từng tiếng:

- Thân phận ông bây giờ như cá nằm trên thớt, còn làm “le” cái chi! Cả tổ chức tình báo chiến lược của ông đang nằm gọn trong tay chúng tôi. Ông đã khai thật hoạt động của ông về mặt quốc gia, tôi không cần biết phần này. Ông phải khai về hoạt động Cộng sản của ông! Yêu

cầu ông làm nhanh, rõ ràng, chi tiết. Xong việc của chúng tôi, ông lại tiếp tục hoạt động cho Cộng sản cũng không sao! Phải đụng tới thân thể ông là điều vạn bất đắc dĩ. Ông được dành chút thời giờ suy nghĩ trước khi chúng tôi tiến hành thẩm vấn.

Tức cùng Cò Nhi đứng lên đi ra ngoài. Chúng tôi tới phòng tên Mỹ cố vấn cho Tổng nha Cảnh sát hội ý. Còn lại mình Cung ngồi với Hai Long. Y lại tiếp tục phủ dụ:

- Các ông ủng hộ tổng thống Thiệu rất đặc lực, các ông phá tổng thống cũng không biết thế nào mà lường. Các ông đi hàng hai, hàng ba, cái đó là đường lối của các ông, chúng tôi trọng tự do tư tưởng. Nhưng về mặt chánh quyền, chúng tôi phải chặn đứng và phá vỡ mọi tổ chức, mọi hoạt động chống phá chánh quyền hiện hữu. Làm chánh trị thì tù đầy không có nghĩa lý gì! Các ông Trần Văn Ân, Phan Quang Đán, Phan Khắc Sửu... đã từng bị tù đầy chung thân, khổ sai, tử hình, nhưng khi ra tù các vị ấy làm bộ trưởng, quốc trưởng... Ông là bạn của tổng thống. Ông làm chánh trị lại tính mọi nước cờ. Mặc dù ông có phải ra tòa, có bị tù đầy, nhưng là tù chánh trị, thời thế thay đổi, ra tù làm lớn mấy hời! Đại tá

Trần Văn Hai và chúng tôi bắt ông, chúng tôi cũng e ngại cho bản thân. Ai bảo đảm tính mạng cho chúng tôi bây giờ và sau này? Chúng tôi thừa hành lệnh thượng cấp, chứ không hề thù hằn ganh ghét ông. Tôi biết trong hiện tình đất nước, ông dám đi nước cờ cao. Chúng tôi không đủ tài đủ sức ngăn ông hoặc khuyên cáo ông thay đổi chánh kiến. Chúng tôi chỉ mong ông thông cảm mà “gia ơn” cho chúng tôi có phận nhờ. Tôi xin thề với ông là tôi không kỳ thị Bắc Nam, không kỳ thị tôn giáo...

Đã một ngày trôi qua mà sao bọn chúng vẫn chập chờn, chưa thẳng tay với mình, Hai Long tự hỏi. Chúng thanh minh, cầu khẩn. Chúng e ngại thế lực của mình bây giờ và sau này ư? Hay chúng còn chờ đợi cái gì? Chờ thêm chứng cứ qua lời khai của những người khác? Hay chờ một kẻ nào đó bật đèn xanh trước lúc ra tay...? Phải thăm dò viên chủ sự này xem, khi còn nói chuyện được với y, vì sao mình bị bắt, tổ chức đã vỡ tới đâu... Hai Long nói:

- Tôi là một tín đồ Thiên chúa giáo, là dân Bắc di cư. Tôi bị bắt đã hơn một ngày. Khối Thiên chúa giáo và khối di cư tất nhiên sẽ có phản ứng vì người của họ bị

bắt. Kể cả Cộng sản và Mặt trận Giải phóng cũng có thể phản ứng vì đường lối hoạt động của chúng tôi phù hợp với đường lối sách lược của họ lúc này. Những việc tôi đã làm đều vì giáo hội, có sự khuyến cáo của Giáo hoàng, của Đức Hồng y Spellman, hoặc theo yêu cầu của tổng thống. Có những việc tối mật, phức tạp vì liên quan tới vận mệnh quốc gia hoặc cá nhân đương kim tổng thống. Tới giờ phút này, tôi quả thực chưa hiểu vì sao mình lại bị bắt?

Cung rút từ trong cặp ra một bản danh sách in ronéo, đặt trước mặt anh:

- Đây là bản “phong thần”, có tên ông trong đó.

Những người trong danh sách được xếp theo thứ tự A, B, C. Có nhiều người anh đã biết, hoặc nghe nói, như An, Chát... rồi tới Hòe... Tên anh có một gạch chì đỏ bên dưới. Ruật, Thúy (tức Thắng), lần lượt xuất hiện trong bản danh sách. Anh nhận ra đây là những người đã bị bắt ở trại Tòa Khâm. Hiếu và Tá Đen như xuất hiện bằng xương bằng thịt trước mắt anh.



Hai Long trao trả viên chủ sự bản danh sách:

- Tôi biết mặt số người này hồi ở trại Tòa Khâm thời ông Diệm.

Cung lần giờ tập hồ sơ, rồi đưa tiếp cho anh một số bản giấy viết tay. Đây là báo cáo của bọn mật vụ đã bám sát anh trên nhiều chặng đường, những cuộc gặp gỡ với các cha cố, với những nơi có quan hệ, với anh em trong lưới. Anh đánh giá được mức lộ liễu nghiêm trọng của mình và tổ chức.

Viên chủ sự nói không úp mở.

- Những người trong tổ chức đều bị chúng tôi bắt hoặc bao vây, giám sát chặt chẽ rồi. Không yêu cầu ông khai báo những ai có chân trong tổ chức, mà chỉ cần nói rõ công tác và chức vụ của từng người theo yêu cầu thẩm vấn. Thượng cấp ra lệnh cho chúng tôi phải kết thúc nhanh vụ án. Chúng tôi sẽ được khen thưởng lớn nếu làm vừa lòng thượng cấp. Ông không thể chối bỏ được những điều đã quá rõ ràng. Vì vậy tôi nói rằng ông nên “gia

on” cho bọn tôi...

Hai Long hiểu đây là những lời động viên cuối cùng của bọn chúng trước khi vào cuộc thẩm vấn.

Một lát Cò Nhi quay lại. Y đứng dừng trước cửa, gạt đầu đưa mắt cho viên chủ sự ra ngoài. Từ khi viên trưởng ban thẩm vấn xuất hiện, hấn vẫn chưa nói một lời.

Cả hai tên quay vào. Cò Nhi bắt đầu lên tiếng. Giọng hấn trầm và cục cằn:

- Ông đứng dậy, đi theo tôi!

Anh tưởng hấn đưa mình tới nơi thẩm vấn. Nhưng hấn đưa anh xuống dãy nhà giam, mở khóa cửa sắt, đẩy anh vào một căn xà lim tối đen và lạnh ngắt.

5.

Hai Long định thần, nhận ra trong xà lim còn một người khác. Một ý nghĩ nảy ra trong anh như một phản ứng tự nhiên, phải chăng một người của chúng cài vào

để thăm dò anh?

Người nằm trên sàn xi măng hỏi anh với giọng ngái ngủ:

- Mới vô ư? Còn ai nữa không?

- Minh tôi thôi.

- Đêm nay họ còn nhét vô nữa. Nghe nói công an đang bắt một vụ lớn lắm. Ngày hôm nay, những anh ở đây đều phải chuyển chỗ. Họ nhét bảy, tám người vô một xà lim, dành chỗ cho người sắp tới.

- Anh bị bắt lâu chưa? - Hai Long hỏi.

- Ba tháng rồi. Họ thẩm vấn xong, tôi đã ký cung, chỉ chờ ngày ra tòa.

- Vì tội gì vậy?

- Tôi ở Bình Dương, bị bắt vì làm cán bộ nông hội cho Giải phóng. Còn anh, họ bắt anh vì tội chi?

- Tình nghi chính trị.

Hai Long nằm xuống bên anh ta. Người đó đưa cho anh một chiếc ca:

- Nếu anh quen gỏi đầu thì dùng tạm cái này.

Chiếc ca âm ẩm. Nó vừa rời khỏi đầu anh ta.

- Anh gỏi bằng chi?

- Tôi không có gỏi cũng không sao, quen rồi.

Chiếc ca dù cứng, nhưng có nó vẫn hơn. Người nằm bên lại hỏi:

- Họ thăm vấn anh chưa?

- Chưa. Chắc cũng sắp rồi.

- Phải gắng chịu qua mấy trận đầu. Anh nào nhất đòn vội khai sớm, càng khai nó càng đánh dữ để moi thêm.

Anh cảm thấy đây là một người bạn.

---

[1] Xem Ralph McGahee, “Sự lừa dối khủng khiếp” (Deadly deceptions).

[2] Bí danh do McGahee đặt trong cuốn sách để tránh đụng tới nhân vật thực.

[3] Nơi đặt trụ sở Tổng hành dinh của CIA

## Chương 10: Đường Thánh Giá

1.

Người nằm bên chỉ khuyên anh một vài kinh nghiệm khi chịu đòn rồi im lặng dành thời gian cho anh suy nghĩ.

Những hiện tượng mà anh đã thu nhận được cho anh biết người bị bắt được đưa về mỗi lúc thêm đông và chúng đang tiến hành thẩm vấn suốt ngày đêm. Chúng còn chưa đụng tới anh chắc để chờ thu thập thêm tài liệu qua khai thác những người khác. Chúng có thể gọi anh bất cứ lúc nào. Trước hết, anh phải chuẩn bị lý giải về những mối quan hệ, đặc biệt là với những người trong lưới đã nêu trong những bản báo cáo. Nhưng không phải chỉ có như vậy. Cung chưa lật ngửa hết mọi lá bài. Rồi đây, chúng còn thu thập được thêm nữa. Liệu chúng có phải dè dặt với anh không? Vị trí chính trị, tôn giáo, xã hội của anh ở miền Nam, cuộc hòa đàm đã mở ra tại

Paris có giúp anh thoát khỏi những đòn tra tấn nhục hình không? Những lời chúng đã đe anh có phải chỉ là hù dọa? Anh phải chuẩn bị tư tưởng cho trường hợp này. Nhiều người bị bắt, kể cả người đang nằm bên cạnh, đều nói phải cố vượt qua được những trận đánh đầu tiên. Anh đã từng bị giam giữ 3 năm ở trại Tòa Khâm. Nhưng anh chỉ mới trải qua những vò xé về tư tưởng, tình cảm. Còn với sự tra tấn thì đây sẽ là lần đầu.

Có tiếng mở khóa bên ngoài xà lim. Không biết lúc này là mấy giờ. Đồng hồ, bút máy, dây thắt lưng của anh đều đã bị tịch thu.

Cánh cửa sắt mở ra. Hơi sương mát mẻ ban đêm ứa vào cùng với một giọng nói khô khê:

- Vũ Ngọc Nhạ, ban thẩm vấn gọi!

Tên công an đưa anh trở lại căn phòng mà anh đã vào lúc nửa đêm. Chỉ còn hai tên ngồi ở chiếc bàn vuông. Cò Nhi và một tên gầy gò, da mặt xanh mét, sát tận xương, gọi cho anh nhớ tới những tên mật vụ thời Diệm. Ít ngày sau anh mới biết hắn là Huỳnh Văn Tư,

tức Tư Thiên, được trao nhiệm vụ thẩm vấn anh. Cò Nhi đã cởi bỏ áo ngoài, chỉ còn mặc một chiếc áo nịt bó sát người, lộ rõ thân hình to lớn, đầy đà của một tên đồ tể. Cánh tay áo thun của y vén lên trên khuỷu. Trời về đêm mát mẻ nhưng trán y lấm tấm mồ hôi. Dáng điệu của y có vẻ thâm mật của một người làm việc căng thẳng thâu đêm.

Cò Nhi trở chiếc ghế cho Hai Long ngồi.

Không một lời rào đón, y hỏi luôn:

- Anh ở lưới tình báo A hai mươi mấy?

Câu hỏi chứng tỏ hấn đã biết anh ở lưới A.22 và muốn kiểm tra sự thành thật của anh. Anh biết tổ chức đã lộ. Anh chưa kịp trả lời thì hấn hỏi tiếp:

- Cụm tình báo mới tổ chức là cụm nào?

Đây là vấn đề mà chính một số người trong lưới cũng chưa biết.

Cũng không chờ Hai Long trả lời, hấn rút từ tập hồ



sơ đặt trên bàn một tấm ảnh đưa cho Hai Long.

- Có biết những tên này không?

Anh nhận ra ngay Năm Sang và Thắng đã bị chúng chụp trộm khi đi trên đường phố Sài Gòn. Hấn hỏi tiếp luôn:

- Năm Sang hiện ở đâu?

Anh đang làm ra vẻ chăm chú như để cố nhận ra người trong ảnh, thì hấn giựt phắt lại, nhét vào tập hồ sơ hỏi tiếp:

- Ai tổ chức Huỳnh Văn Trọng?

- Anh hay tên Thắng?

Hấn hỏi dồn một hồi dài, câu nọ tiếp nối câu kia:

- Tư Lê là ai?

- Năm Sang hay anh phụ trách Lê Trung Hiếu?...

- Anh liên lạc và nhận công tác của Mười Hương trao

như thế nào?...

- Mùoi Hương đang ở đây hay ở mật khu?...

- Anh nhận vàng và dollar của Trung tâm trao cho mấy lần, nhận như thế nào?...

- Ông Nguyễn Văn Hương, tổng thư ký Phủ tổng thống có ở trong tổ chức của các anh không?...

Thoạt đầu, Hai Long lập trung tinh lực lắng nghe từng câu hỏi vừa quan sát tên trưởng ban thẩm vấn, vừa tính cách đối phó trả lời. Mỗi câu hỏi của hắn là một cạm bẫy. Trả lời không xuôi là bộc lộ gốc gác của mình. Anh chưa nghĩ ra cách trả lời câu trước thì hắn đã nêu tiếp câu sau. Anh chỉ còn kịp nghe mà không kịp nghĩ. Anh biết rằng những lời chối cãi quanh co bộc lộ sự yếu kém của mình trong cuộc chiến đấu. Và anh chỉ còn lắng nghe xem tổ chức của mình đã tan vỡ tới đâu...

Anh bỗng thấy người ớn lạnh. Do một phản ứng sinh lý tự nhiên, mồ hôi toát ra đầy người như tắm tự lúc nào.

Anh nhẩm tính: “Thế là hết phần điệp báo!”.

Cò Nhi vẫn tiếp tục hỏi:

- Đường dây giao liên của anh tổ chức ra mặt khu như thế nào?...

- Vũ Thị Kim Huê có bao nhiêu hộp thư?...

- Trần Thị Tâm có bao nhiêu hộp thư?...

- Các anh thường đặt hộp thư chết ở đâu?...

Cò Nhi nhắc từng tên chi giao liên. Có cả những người anh chưa biết. Anh chỉ còn nghĩ: “Thế là hết phần giao liên!”.

- Điện đài các anh đặt ở đâu?...

- Cách thức liên lạc với Trung tâm ra sao?...

Chân tay Hai Long bủn rủn, hai tai ù đi, đầu nhưc như sắp vỡ tung. Anh cảm thấy ngời không vững, vội khoanh hai tay tì vào mặt bàn. Phải cố giữ cho tư thế đàng hoàng trước mặt bọn chúng.

Trước khi tới đây, anh vẫn tin là mình còn có thể liệu

bề ứng biến đôi phó như mọi lần, và còn hy vọng vượt qua khó khăn. Giờ phút này, anh không còn lo lắng mà chỉ thấy đau xót trước cảnh tan vỡ toàn mạng lưới đã mất bao công phu xây dựng. Cả ba nhóm đều bị lộ, và chắc chắn là đã bị bắt cùng với những người vừa phát triển như Huỳnh Văn Trọng, Hoàng Hồ... Hai lần xây dựng, hai lần trắng tay! Anh đau đớn đến tê dại trước sự tan vỡ trong khoảnh khắc. Cảm thấy như một người đứng giữa ngôi nhà mình đang bốc cháy cả hai đầu, chữa cháy không xong, đồ đạc quý giá đều chìm trong lửa khói mịt mù, không bỏ chạy cái nào, cứu cái nào! Một sự dầy vò cắn rứt lương tâm anh. Minh là người chỉ huy vì ngu dại, chủ quan đã gây nên cảnh tan vỡ này! Minh đã đẩy anh chị em vào cảnh bị tra tấn, nhục hình, khó tránh khỏi tù đày, hành quyết! Minh còn mặt mũi nào nhìn thấy họ!... Một ý nghĩ lóe lên. Anh rời mắt khỏi cái miệng rắn độc của Cò Nhi đang mấp máy, nhìn bức tường. Mắt anh bốc lửa. Bức tường chuyển thành màu đỏ. Chỉ còn cách lao đầu vào đó trốn tránh những đau đớn về tinh thần và thể xác...

Anh chợt nghe tiếng quát. Quay lại. Cò Nhi đang nhìn

anh chòng chọc. Hắn đã nhận ra vẻ xuất thần trong cặp mắt của Hai Long. Hắn dần từng tiếng:

- Ông nghe rõ lời tôi hỏi đấy chứ?

- Hỏi đi!

Cò Nhi nói rất to như hét vào tai một người điếc đặc:

- Từng đó câu đã đủ cho ông trả lời chưa? Hay ông cần tôi nêu thêm nữa?

Y nhếch mép cười kiêu ngạo.

- Ông còn đủ tỉnh táo để nghe tôi hỏi chứ?

Hai Long như bưng tỉnh. Mình vừa trải qua những giây phút yếu lòng. Mình không thể hèn nhát, không thể trốn tránh trách nhiệm! Không thể bỏ anh chị em trong giờ phút khó khăn. Việc lớn vỡ lở rồi. Nhưng không thể nào chúng đã biết tất cả. Không thể nào mọi người đã khai ra hết! Nếu chúng đã biết cả, chúng cần gì thức suốt đêm như thế này để hỏi mình. Chúng còn cần tới mình vì chúng chưa đủ cơ sở để kết thúc vụ án. Vì vậy

nên tên chủ sự ban nầy đã phải nài nỉ, van xin mình...

Anh trả lời với giọng nói đã trở lại bình tĩnh:

- Tôi hoàn toàn tỉnh táo. Ông cứ tiếp tục hỏi.

Cò Nhi nêu thêm một số người mà anh không biết là ai. Anh yêu cầu y nói rõ hơn từng người ở đâu, làm gì để giúp cho trí nhớ của mình khi trả lời. Thì ra đó chỉ là một chị bán thuốc lá bên hè đường mà anh đôi khi ghé vào mua thuốc, một người quen đã lâu ngày mới gặp nhau trong một quán ăn sáng, một bác tùy phái hay đưa giấy tờ từ Cơ quan từ thiện CARITAS tới cho anh... Anh hơi mỉm cười. Anh biết những người này cũng sẽ bị chúng gây phiền phức vì mình. Nhưng rất may, chúng đã không nhắc tới tên Tú Uyên!

Cò Nhi đánh hơi thấy vẻ coi thường của anh. Hắn không hỏi về những quan hệ của anh nữa, và rút ra một tập hồ sơ khác rồi dẫn giọng:

- Ông gợi kế hoạch kinh tế hậu chiến ra mặt khu từ bao giờ?...

- Ông gởi kế hoạch tuyệt mật Phoenix về Trung tâm khi nào?...

Tình hình quả là hết sức nghiêm trọng.

2.

Một tên lạ mặt đẩy cánh cửa đi vào. Nó đưa cho Cò Nhi một cái thước lớn kèm theo mẫu giấy. Cò Nhi liếc mắt đọc rồi gật đầu. Tên lạ mặt quay ra.

Cò Nhi cầm chiếc thước trong tay, nói như thanh minh:

- Chúng tôi không thù oán chi với anh, chỉ làm nhiệm vụ của thượng cấp giao cho là nhanh chóng kết thúc vụ án này. Chúng tôi đã đưa bằng chứng ra trước để anh khỏi quanh co chối cãi mất thời giờ.

Hai Long im lặng.

Cò Nhi quắc mắt hỏi:

- Anh khai hay không khai, nói mau!

Hai Long ngồi lì không trả lời.

Cái thước bất ngờ quật mạnh vào ngang lưng anh.

- Khai hay không, rồi biết!

Cò Nhi mắt môi hăm dọa. Cái xác chết là Tư Thiên ngồi cạnh hắn, lúc này mới bật đứng dậy mở miệng:

- Nhẹ không ưa, ưa nặng! Cố vấn chi mà u mê rúa!  
Đứng lên, cởi quần áo ra!

Tư Thiên rút từ ô kéo ra một dải vải đen, sấn lại buộc chặt, bịt mắt Hai Long một cách rất quen tay, rồi đẩy anh về góc buồng. Hắn bắt đầu lột quần áo anh. Hai tên cùng nâng anh đặt lên một chiếc ghế đầu cao. Một tên kéo hai khuỷu tay anh ra sau lưng, rồi vòng dây cua-roa trói chặt. Tên kia rút chiếc ghế. Bất thần Hai Long thấy cả người mình lơ lửng giữa không trung. Toàn thân anh co rúm vì bị treo sấp bằng hai khuỷu tay lên trần nhà. Anh càng cố ngẩng đầu, quờ tay, quờ chân tìm chỗ bám víu trong khi hai mắt không còn thấy phương hướng, thì khuỷu tay, bả vai và lồng ngực càng đau. Anh không



hiếu mình có thể chịu đựng trạng thái treo lơ lửng thế này trong bao lâu.

Nhưng hình phạt này không chỉ có thế. Cò Nhi lần lượt nhắc lại những câu hỏi ban nãy. Mỗi câu được nhắc lại vài lần, và mỗi lần đều kèm theo một cái thước lần lượt đánh vào bả vai, đầu gối, gót chân, mắt cá chân, thỉnh thoảng lại điểm thêm một cú đấm móc sườn. Khi Cò Nhi mệt thì Tư Thiên thay phiên. Chúng không dành cho anh một khoảnh khắc để nghỉ ngơi.

Hai Long giãy giụa trong tư thế treo lủng lẳng, vừa đau vì bị đòn, vừa đau vì bị treo. Người anh cứ giật thót lên với mỗi đòn giáng vào hệ thần kinh. Mái tóc anh ướt đầm. Mồ hôi từ người anh đổ giọt trên nền nhà. Hai lỗ tai anh u u không còn nghe rõ những câu hỏi của chúng. Anh chịu đòn cho tới lúc ngất xỉu.

Khi tỉnh dậy, anh thấy Tư Thiên đang đổ nước lạnh vào mặt mình. Hấn dừng tay, anh nhìn quanh nhận ra vẫn ở trong nhà thẩm vấn. Sợi dây buộc còn lơ lửng trên trần. Toàn thân anh đau như dằm.

Anh lại tiếp tục nghe những câu hỏi:

- Đã thấy thâm đòn chưa? Chịu khai chưa? Anh ở  
lưới số bao nhiêu?

Chúng vừa hăm dọa vừa dụ dỗ anh trả lời để chúng  
khỏi phải tiếp tục tra tấn. Anh bỗng giận sôi lên. Chúng  
đã hành hạ mình như một con vật. Anh nghiến răng  
không nói gì. Phải cố gắng chịu đựng qua những trận  
đau cho tới lúc chúng chịu thua. Phải lấy sự chịu đựng  
gan góc của mình làm những đòn đánh trả chúng.

Chúng lại bịt mắt và tiếp tục treo anh lên.

Lần này, anh cố gắng không giãy giụa, vì hiểu rằng  
càng làm như vậy càng đau. Anh lại nghe những câu hỏi:

- Anh giữ chức vụ chi trong ngành tình hảo chiến  
lược?...

- Cụm tình báo của anh mang bí số chi?...

- Có tất cả bao nhiêu điệp viên?...

- Ai tổ chức và trao nhiệm vụ cho Hòe, cho Thắng, cho Ruật, cho Đồng, cho Trọng?...

Chúng đỡ ngọt anh:

- Khai đi để đỡ đòn cho anh em! Đàng nào thì cũng bị bắt trọn ỏ rồi?...

Những đòn tra tấn lần này ác liệt hơn lần trước. Chúng kết hợp vừa treo vừa đánh với tra điện làm anh giật bắn người và ngất xỉu khá lâu. Nhưng đáng sợ nhất vẫn là những cú móc sườn của Cò Nhi. Mỗi trái đấm của hắn làm anh nghẹt thở và quặn đau trong bụng như bị thất lại.

Hai Long lại ngất đi một hồi lâu mới tỉnh. Tư Thiên và Cò Nhi đang dùng khăn ướt lau chùi cho anh. Những chiếc khăn đầm máu. Máu dính nhóp nháp khắp người. Cảnh vật chung quanh anh quay cuồng. Những tiếng ong ong bên tai. Mắt Cò Nhi và Tư Thiên nhìn anh hau háu. Miệng chúng đôi lúc lại mấp máy. Chúng vừa nói vừa ra hiệu cho anh. Anh ở trong một trạng thái nửa tỉnh nửa mê, chỉ hiểu một cách lơ mơ những câu hỏi của

chúng, nhưng vẫn nhớ rất rõ là mình không được phép trả lời.

Chúng lại treo anh lên lần thứ ba. Lần này, chúng không bịt mắt. Chúng vừa hét vừa ra hiệu thêm cho anh hiểu câu hỏi. Mỗi cú móc sườn của Cò Nhi làm người anh vặn lại. Máu từ miệng anh xối xuống nền nhà. Chỉ mấy lần nhìn thấy máu như vậy, anh ngất đi.

Lúc tỉnh dậy, anh thấy xúm xít quanh mình là những nhân viên y tế. Toàn thân hình anh bầm tím.

Hai tên cảnh sát khiêng anh trả về xà lim.

3.

Hằng ngày, cứ tới 2 giờ chiều, những tên thám vẩn lại cho gọi Hai Long lên. Chúng bắt đầu bằng câu hỏi anh đã sẵn sàng trả lời chúng chưa, rồi lại tiếp tục tra tấn.

Hình thức chúng quen dùng là đòn treo mà Hai Long đã biết từ buổi đầu tiên. Đây là ngón ác nhất vì anh chỉ chịu đựng được một lúc là ngất xỉu. Chúng dùng xen kẽ và thay đổi những ngón nhẹ hơn. Chúng trói chặt chân

tay anh trên một chiếc ghế dài, lấy khăn phủ lên mặt rồi đổ nước xà phòng trộn với ớt vào miệng anh, cho tới khi phình bụng, nghẹt thở. Chúng đặt một chiếc máy phát điện chạy ù ù bên tai, chốc chốc lại cho máy gầm lên từng hồi, khiến cho anh mất thăng bằng ngã ăn lộn gần như phát điên. Đòn nhẹ nhất là chúng dùng dùi cui cao su mềm đánh vào gót chân hoặc bàn chân.

Bọn thẩm vấn, giám thị, gác xà lim hung ác, tàn bạo khi vực xốc anh dậy, khiêng hoặc diu anh ra sau một trận đòn, đôi lúc cũng tỏ ra mũi lòng. Có những tên nói:

- Các ông làm to làm lớn trong chánh phủ, còn mơ ước gì mà theo Cộng sản cho thân tàn ma dại thế này!

- Cộng sản tài giỏi tới mức nào mà mê hoặc được các ông bỏ cả quyền cao chức trọng đi theo họ, nay là dịp trở về với quốc gia thôi...

Sau khi tra tấn, chúng chỉ khiêng hoặc diu anh về tới đầu hành lang, rồi để anh tự lết hoặc bám tường lần lần đi về xà lim. Đây là cách tránh cho khỏi tụ máu.

Cứ mỗi lần tới gần xà lim số 3, anh lại nghe thấy tiếng gõ lóc cóc ở cánh cửa sắt, buộc anh dù đau tới đâu cũng phải cố nhìn vào ô hồng trên cánh cửa. Một chiếc đĩa nhôm đã xuất hiện ở đó với dòng chữ viết bằng gạch non: “Chết bỏ không khai!”. Có khi là những chữ “Chết vinh hơn sống nhục!” hay “Chiến đấu tới cùng!”. Và mỗi lần bọn nhân viên xuống mở khóa cửa xà lim gọi tên anh thì từ xà lim số 3 lại vang lên bài hát “Giải phóng miền Nam”. Tiếng hát của những cô gái. Hơn một tháng sau, Hai Long mới biết trong xà lim này có bà Cả Nhiễm, hộp thư của anh, và hai cô gái là Út Dẻo, người giao thông viên thông minh và gan dạ của cụm mà anh đã gặp ở Chợ Lớn, cùng một cô nhân viên phòng Hậu cần Miền bị bắt trong khi vào Sài Gòn mua hàng. Xà lim số 3 là một nguồn động viên không nhỏ đối với anh.

Trong xà lim số 7 của Hai Long, anh cán bộ nông hội ở Bình Dương đã được chuyển đi. Thay vào chỗ anh là một học sinh, cũng ở Bình Dương, bị bắt vì tham gia Đoàn học sinh Giải phóng, mới từ tiểu khu Bình Dương chuyển lên. Tên người thanh niên là Kiêm. Kiêm đã nhanh chóng trở thành thân thiết đối với anh. Kiêm kể lại

khi ở tiểu khu, bọn chúng đã tra tấn bằng cách bỏ anh vào một thùng phuy đầy nước, rồi lấy búa đập xung quanh thùng, làm cho anh hộc máu tươi, máu ứa ra cả những lỗ chân lông. Từ ngày chúng giải anh lên Tổng nha Cảnh sát để thẩm vấn bổ sung, anh vẫn không khai, cuối cùng, chúng phải chịu kết thúc hồ sơ. Anh nói:

- Cháu noi gương các bác, các chú, chết vinh hơn sống nhục.

Chiều thứ tư, hôm đó là ngày 14 tháng 7 âm lịch, Hai Long bị một trận đòn nặng nhất. Bọn gác ngục phải khiêng anh về tới xà lim. Anh nằm xuống thì mồ hôi toát ra như tắm, lạnh run rồi ngất xỉu. Kiểm đập cửa ầm ầm, gọi người tới cấp cứu. Hai Long tỉnh được một lát, rồi lại ngất đi.

Đêm khuya, anh tỉnh lại, nhận ra Kiểm đang ngồi xoa bóp cho mình, miệng khấn lầm rầm:

- Cô hồn linh thiêng cứu chú Hai cho con, con ra con tạ ơn cô hồn... Chú Hai ơi! Chú sắp đi rồi, chú tỉnh lại đi, chú ở đơn vị nào chú cho cháu biết...

Rồi Kiềm lại vùng đứng dậy đập cửa gọi người tới cấp cứu.

Những trận tra tấn tiếp theo có phần gượng nhẹ hơn. Có lẽ chúng ngại anh chết ngay tại nơi tra tấn. Bọn thẩm vẫn có chiều mệt mỏi. Chúng vẫn đánh anh, nhưng không dọa dẫm nữa mà chỉ dùng những lời khuyên nhủ, năn nỉ. Rồi tới lúc nào đó chúng cũng phải kết thúc cái trò này. Nhưng điều đau đớn ngày càng tăng với anh, là qua mỗi lần địch thẩm vấn, anh lại hiểu thêm chúng đã biết về các anh quá nhiều. Lưới đã vỡ lỗ tới mức không còn cơ cứu chữa. Ngoài những người trong lưới, chúng đã bắt thêm khoảng một trăm người. Rất nhiều người chỉ vì vô tình đi lại hoặc gặp gỡ các anh mà cũng bị chúng bắt giam và tra tấn.

Qua một tuần, viên chủ sự lại mời anh tới phòng mình.

Y nói:

- Tôi hiểu là nhiều người làm cách mạng các ông không sợ hy sinh, không chịu khuất phục. Nhưng chừng



nào ông còn chưa chịu nói, cuộc thẩm vấn chưa thể kết thúc. Nếu chúng tôi còn chưa phối kiểm được lời khai của ông với những người khác, thì họ cũng như ông còn tiếp tục bị nhân viên thẩm vấn xúc phạm tới thân thể. Đó là điều mà riêng tôi rất không muốn. Những ngày qua ông không nói điều chi phủ nhận những câu hỏi chúng tôi đã nêu ra. Chúng tôi không mong ông nhận hết. Nhưng chúng tôi cần ông nói giúp cho điều nào đúng, điều nào sai để chúng tôi kết thúc hồ sơ. Thời gian thẩm vấn đã kéo quá dài.

Hai Long vẫn im lặng.

Viên chủ sự lại năn nỉ:

- Tôi chỉ mong sớm chấm dứt được mọi hình phạt đối với các ông. Chúng tôi đã có hoàn toàn đầy đủ cơ sở để kết luận về lưới tình báo chiến lược A.22 do ông cầm đầu, dưới sự chỉ đạo của ông Năm Sang. Nhưng chúng tôi biết có những người bị bắt oan. Điều đó phải có sự xác nhận của ông. Mong ông gia ơn cho...

Hai Long đã chịu đựng tới trận đòn thứ mười bốn.

Đã tới lúc anh phải chấp nhận phương án xấu nhất mà anh và các bạn đồng đội đã bàn, trước khi chuyển sang một trò chơi mới.

Bấy giờ anh mới lên tiếng:

- Cầu Chúa tha tội cho các ông, các ông đã có bao lầm lẫn và phạm vào bao tội ác kinh khủng! Ngày mai, tôi sẽ nói cho các ông nghe sự thật...

## Chương 11: Thương Lượng

1.

Trong phòng thẩm vấn có đủ mặt những tên Hai Long đã gặp ở đây từ buổi đầu. Cung - chủ nhiệm, Cò Nhi - trưởng ban thẩm vấn, Tư Thiên - đặc trách thẩm vấn Hai Long.

Những dụng cụ tra tấn đã được dọn đi. Trên chiếc bàn vuông, có thêm bộ đồ nước và bao thuốc lá.

Cung vẫn giữ thái độ lễ phép:

- Xin mời ông ngồi.

Y giấu kín vẻ hài lòng vì đã chứng minh được mình hơn bọn đàn em một cái đầu. Với loại đối tượng đặc biệt này đâu có phải cứ dùng biện pháp mạnh là đạt kết quả. Phải dùng đầu óc kia!

Hai khuỷu tay Hai Long cuộn đầy băng trắng. Dây treo đã nghiêng nát khuỷu tay anh từ lâu. Chúng phải băng thật dày để lấy chỗ treo. Khắp người anh đau nhừ và đang lên cơn sốt. Nhưng đầu óc anh hoàn toàn tỉnh táo. Anh bước vào một cuộc chơi mới. Những ngày qua, anh đã nhận thấy sự háu ăn của kẻ thù. Chúng vội vã lật ngửa hết mọi lá bài mong giành một kết quả chóng vánh. Chúng đã bối rối khi không đạt được ý muốn. Đó là cái yếu của chúng mà anh cần khai thác. Anh không được phép sơ hở. Anh phải giành chủ động ngay từ khi vào cuộc.

Hai Long nhận chén trà nóng và điều thuốc từ tay Cung. Không cần nhìn, anh cũng biết tất cả những cặp mắt của bọn chúng đang hau háu hướng về mình như những con thú đang rình mồi. Anh chậm rãi nhấp ngụm nước trà, hút vài hơi thuốc, rồi ôn tồn cất tiếng:

- Từ lâu, tôi biết sẽ có ngày gặp các ông, và tôi không hề có ý định né tránh. Để các ông không hiểu lầm là tôi phách lối, tôi cần nói rõ không phải chỉ vì CIA và nhân viên của các ông đã hoạt động quá lộ liễu, mà tôi còn được người Mỹ, các cha vô Phủ tổng thống nhiều

lần trực tiếp cho tôi biết tin. Tôi đã biết người của mình bị chú ý khi liên hệ với phái viên từ mật khu vào. Tôi biết rõ những ai cung cấp cho CIA danh sách những người có quan hệ với mình. Các ông đã thấy họ đều bị ông Thiệu bắt lại hồi tháng 8 năm trước...

Hai Long ngừng lời chờ phản ứng của chúng. Nhưng cả bọn ngồi lặng thinh. Chúng không thể phủ nhận điều anh vừa nói.

Anh hút một hơi thuốc lá, rồi ung dung nói tiếp:

- Nhiều tháng nay, các ông đã cho người bám riết chúng tôi. Cách đây 4 tháng, phái viên của mật khu đã trở về căn cứ vì biết an toàn của mình bị đe dọa. Vài ba tháng nay, dự kiến của các ông định chộp bắt chúng tôi không còn bí mật gì! Ở Tòa đại sứ Mỹ, ở Phủ tổng thống, ở Bộ Tổng tham mưu... người ta đều đã nói: một tổ chức điệp báo của Bắc Việt đang nằm vùng trong Phủ tổng thống, và tôi là kẻ cầm đầu. Các cha còn đưa cả cho tôi một cuốn băng ghi âm, mà các ông đã đặt máy nghe trộm ở nhà người cộng tác với tôi. Nhân viên CIA đã trực tiếp lái xe theo tôi khi tôi vào nhà thờ Bình An.

Tôi biết rất rõ là các ông sắp sập bẫy, và tôi sẵn sàng chờ đợi nếu các ông quyết định làm như vậy...

Cả bọn ngồi ngây người lắng nghe từng lời của anh. Chúng có vẻ hoang mang. Cùng hỏi:

- Vì sao ông biết đã lộ rồi mà lại không chạy trốn?

- Tôi là một tín đồ Thiên chúa giáo đã sẵn sàng tử vì đạo cũng như vì lý tưởng đánh đuổi ngoại xâm, hòa bình thống nhất Tổ quốc. Tôi sẵn sàng chấp nhận mọi thử thách của Chúa không né tránh cũng không một tiếng kêu rên. Bữa nay, tôi trình bày mọi chuyện với các ông không phải vì e sợ những hành động bạo lực, cũng không phải vì những lời khuyến dụ của các ông, mà vì tôi nhận thấy mình đã đi trọn 14 chặng đường Thánh giá của Chúa từ dinh Phi-la-tô đến đồi Gôn-gô-ta[1] là nơi Chúa bị đóng đinh trên giá Thập tự. Tôi không oán thán gì các ông, vì các ông chỉ là những công cụ của Chúa dùng để thử thách tôi. Tôi sẽ nói rõ với các ông tôi là ai, và tôi đã làm những việc gì để thực hiện lý tưởng thiêng liêng của mình.

Hai Long bắt đầu kể, anh xuất thân từ một gia đình đạo gốc, quê cha ở Thái Bình, quê mẹ ở Phát Diệm, đã biết giám mục Lê từ ngày còn nhỏ, thời thiếu niên học ở tu viện tại Hà Nội, gặp kháng chiến toàn quốc tại đây, anh tham gia chiến đấu rồi gia nhập quân đội cách mạng. Được giác ngộ lý tưởng chiến đấu đánh đuổi ngoại xâm, anh trở thành đảng viên Cộng sản. Sau ngày ký Hiệp định Genève, anh được cử đi theo quân đội Pháp, theo dõi việc thi hành hiệp định. Quân Pháp rút về nước, anh sang Pháp một thời gian, mất liên lạc với miền Bắc, gia đình anh bơ vơ ở Sài Gòn, anh bỏ nước Pháp trở về. Phẫn nộ trước sự bất công của chính quyền Diệm đối với đồng bào Công giáo di cư, anh tới làm việc với giám mục Lê và cha Hoàng để phục hồi lực lượng tự vệ Phát Diệm, đối phó với sự đàn áp của chính quyền. Một cán bộ Bắc Việt hồi chánh tình cờ gặp anh, phát hiện anh trước đây là cán bộ Vệ quốc đoàn, nên anh bị bắt ra trại Tòa Khâm, Huế. Trong thời gian này, anh đã làm cho Ngô Đình Cẩn hiểu mình và trở thành người thân tín của Cẩn, rồi của Nhu, của Diệm. Anh thúc đẩy ba anh em Diệm nối lại hòa hiếu với cha Lê, cha Hoàng, đồng thời phò trợ chế độ Diệm đối phó với âm mưu xâm nhập và

lật đổ của Mỹ. Sau ngày đảo chính, anh trở về với cha Hoàng chăm lo việc của giáo hội. Anh bắt đầu tiếp nhận được đường lối vận động cho hòa bình của Giáo hoàng Paul VI và hiểu sâu sắc thêm về giáo lý Ki-tô giáo. Anh nguyện dâng thân cho đường lối của Vatican II. Giữa lúc đó, Trung tâm tình báo Bắc Việt cử người tới bắt liên lạc với anh. Anh ra vùng tự do gặp anh Mười Hương và được trao nhiệm vụ. Đường lối đánh đuổi ngoại xâm, hòa bình thống nhất Tổ quốc rất phù hợp với lý tưởng của anh và của Vatican. Anh nhận lời làm việc cho Trung tâm. Anh có nhiệm vụ cung cấp những chủ trương chiến lược của Mỹ đối với cuộc chiến tranh Việt Nam, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của anh Tư (Năm Sang). Do nhiệm vụ phát triển, anh phải mở rộng các quan hệ. Anh đã móc nối với Thắng, với Ruật, là những người hợp với lý tưởng của mình mà anh quen biết từ ngày bị bắt ở trại Tòa Khâm. Phái viên từ mật khu vào gặp Thắng trực tiếp trao nhiệm vụ. Anh sử dụng danh nghĩa một lãnh tụ của Thiên chúa giáo, một cố vấn đặc biệt của tổng thống để vừa giúp đỡ Hòa và Trọng, vừa yêu cầu hai người làm một số việc mà mình cần. Họ chỉ biết anh là người của giáo hội và của tổng thống Thiệu. Giáo hoàng Paul VI,



Đức Hồng y Pignedoli, Đức Khâm sứ Palmas luôn luôn chỉ đạo anh vận động cho đường lối hòa bình của Vatican đối với cuộc chiến ở Việt Nam...

Anh kể mình đã dựa vào đặc phái viên của tổng thống Johnson và Hồng y giáo chủ Spellman như thế nào để đưa Thiệu lên cầm quyền. Anh đã dùng cách nào nắm được những chủ trương chiến lược của Mỹ để báo cho Thiệu và giúp Thiệu củng cố địa vị của mình. Anh đã khai thác sự mâu thuẫn giữa ý đồ xâm lược của Mỹ với chủ trương vận động cho hòa bình của Vatican, những mâu thuẫn trong chính giới Mỹ để vận động cho hòa bình ở Việt Nam. Anh đã tổ chức cho Huỳnh Văn Trọng đi Mỹ để nắm tình hình chính trị ở Mỹ, tìm hiểu những ý đồ chiến lược mà quyết định những hành động. Khi thấy sự an toàn bị đe dọa, anh không chủ trương thủ tiêu những kẻ đã tố giác, vì một tín đồ Thiên chúa giáo không được phép nhúng tay vào máu, anh đã dùng chính bàn tay Thiệu đưa bọn này vào nhà giam, triệt tiêu một nguy cơ. Anh kể lại những cuộc chuyện trò riêng với Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Cao Kỳ, Nguyễn Văn Huyền[2], và mình đã đề cử người giữ những chức vụ

thủ tướng, bộ trưởng cầm đầu chính quyền, quân đội như thế nào, và hiện anh đang chuẩn bị ra làm lãnh tụ một đảng Công giáo lớn để đấu tranh cho đường lối vận động hòa bình của Giáo hoàng Paul VI...

Bọn chúng ngồi nghe anh say sưa, quên cả hận thù lúc tra tấn anh chết lên chết xuống.

Cò Nhi toét miệng cười:

- Một chuyện ly kỳ, hấp dẫn chưa từng có!

Tư Thiên lẩm bẩm:

- Nghe ông mà phát ớn xương sống!

Rồi hần sầm mặt nói tiếp:

- Chỉ có mấy ông cũng đã phá nát cả chánh phủ Việt Nam cộng hòa chúng tôi, các ông chia nhau chi phối tổng thống, tội các ông phải xử thế nào cho đáng!

Hai Long nói:

- Làm chính trị thì đi ngược về xuôi, đi xuôi về

ngược có gì là lạ!

Anh đã chấp nối tất cả những việc mà địch đã theo dõi có hệ thống, những chứng cứ chúng đã nắm được, vào một câu chuyện có mạch lạc với những dẫn chứng mà chúng không thể hoài nghi, đồng thời với những mẫu chuyện đánh vào sự tò mò của chúng.

Chúng ngồi im một lát chưa biết hỏi gì thêm. Rồi Cung bắn khoả:

- Tôi vẫn chưa hiểu vì sao các ông thấy lộ rồi mà không tìm cách rút lui?

- Tôi tin chắc là không phải chỉ có một số người hận thù mình mà lại không có những người yêu thương, bảo vệ! Ông Thiệu không dễ quên những gì tôi đã giúp đỡ ông. Ông cũng thừa biết tình hình chính trị đang biến chuyển, ông rất cần tới tôi! Tôi đã cung cấp những tin tức chiến lược cho Mặt trận, nhưng tôi cống hiến cho giáo hội có ít đâu? Tổng thống Mỹ còn phải tìm mọi con đường để gặp được Hà Nội, Việt Nam cộng hòa cuối cùng đã phải ngồi nói chuyện với Việt Cộng ở Paris! Tôi

vững tin vào đường lối mà tôi theo đuổi. Đường lối hòa bình thống nhất Tổ quốc Việt Nam đâu phải chỉ có Mặt trận Giải phóng chủ trương. Tòa thánh Vatican và Mỹ đều tán thành đường lối đó. Đa số giáo dân và nhân dân Việt Nam cũng vậy. Sẽ không ít người bào vệ tôi! Tòa thánh, Giáo hoàng, hàng triệu giáo dân và đồng bào, những nhà linh mục Mỹ chân chính, những bạn bè Mỹ sẽ đứng bên tôi. Tôi không nghĩ rằng cứ bị các ông bắt là mọi chuyện đã kết thúc.

- Ông thì như vậy, nhưng còn những ông kia?

- Họ ít nghĩ đến mối đe dọa hơn tôi. Bởi vì họ chỉ làm từng việc do tôi giao, và nhiều khi không biết đó là những công việc nguy hiểm. Các ông thử đặt vào địa vị của họ mà xem... Nếu giúp một việc gì đó cho cố vấn của tổng thống, một người được Hồng y Spellman tin

cậy, một tín đồ Thiên chúa giáo đã được Tòa thánh Vatican ban phép chết lành thì còn có điều chi phải lo ngại?

Tư Thiên nói:

- Ông cực kỳ nguy hiểm!

Cò Nhi hỏi:

- Thắng, Hòe, Ruột giữ những chức vụ gì?

Hai Long làm ra vẻ ngạc nhiên:

- Tôi đã nói rồi. Anh Tư là cụm trưởng. Tôi là lưới trưởng trực tiếp với anh Tư. Những người khác là do tôi móc nối vì tôi thấy họ có những cương vị trong chính quyền, hoặc là tôi có thể sắp xếp họ vào một chức vụ trong chính quyền để đáp ứng những yêu cầu của tôi. Tôi không phải trả lương cho họ. Cùng lắm, họ chỉ có ý nghĩ tôi là một người có quan hệ với Mặt trận đang được tổng thống Thiệu sử dụng. Các ông còn chưa biết, chính ông Nhu và bà Xuân trước đây đã từng nói với tôi: “Bây giờ mà có sẵn người quan hệ với Mặt trận thì rất hay?”. Hồi đó tiếc rằng tôi lại chưa có liên lạc với Mặt trận.

Y hỏi tiếp:

- Điện đài ông đặt ở đâu?

- Tôi không hề cần tới điện đài. Trung tâm có căn cứ ngay ở ngoại thành Sài Gòn. Mọi tin tức chuyển theo hộp thư có thể tới nơi trong vòng vài giờ. Dùng điện đài trong thành phố sẽ bị phát hiện ngay lập tức.

- Đường dây liên lạc của ông ra sao?

- Rất chặt chẽ. Thay đổi từng chuyển. Chúng tôi chỉ gặp nhau giữa đường và nhận ra nhau bằng tín hiệu. Tôi và người nhận thư đều không biết nhau là ai.

- Còn hộp thư cố định thì sao?

- Cũng vậy. Khi tới hộp thư nhận thư, tôi được báo hộp thư lần sau nằm ở đâu. Nếu có gì trắc trở ở đó, tôi sẽ nhận được tín hiệu báo động, và sẽ có hộp thư cố định dự bị thay thế.

Chúng không còn gì để hỏi thêm anh sau một ngày và một buổi tối nghe anh kể chuyện. Anh hiểu rằng các bạn đồng đội của mình cũng đã phải thực hiện phương án xấu nhất. Anh tưởng rằng mình đã đi trọn những chặng đường Thánh giá...

2.

Nhưng chỉ hai ngày sau, Hai Long lại bị gọi lên phòng thẩm vấn.

Lần này, ngồi ở vị trí hỏi cung, ngoài Cò Nhi, Tư Thiên, còn có một tên cố vấn người Mỹ với bộ ria vênh lên và cặp mắt nhìn tinh quái.

- Chào ông Vũ Ngọc Nhạ, nhà tình báo lỗi lạc của Bắc Việt.

- Chào ông.

- Chúng tôi cảm ơn về những điều ông đã khai. Ông đang giúp chúng tôi kết thúc sớm vụ án. Tuy nhiên, còn một số vấn đề chúng tôi phải hỏi lại cho rõ.

Hai Long hiểu bữa nay tên Mỹ sẽ trực tiếp thẩm vấn mình.

- Tôi đã quyết định nói sự thật rồi thì tôi có thể trả lời ông những điều tôi biết.

Hắn mỉm cười có vẻ chế nhạo:

- Ông khôn ngoan lắm! Ông trình bày mọi việc với một logic chặt chẽ, không để lộ chút gì sơ hở. Nhưng trong nghề, chúng tôi cũng có những kinh nghiệm để hiểu con người và sự việc ông làm. Tôi lưu ý đòn ông đã phao tin đảo chính và xúi tổng thống Thiệu bắt tất cả những người uy hiếp an toàn của các ông. Những người đó đều là nhân viên của chúng tôi. Một đòn rất khéo. Nhưng ông đã phạm sai lầm kỹ thuật là đưa ông Thúy tới để bày mưu cho Đặc ủy trung ương tình báo bắt người của chúng tôi. Ông không biết là ông Thúy đã bị chúng tôi theo dõi từ lâu!

Hắn nói với vẻ cay cú.

- Ông hãy tự hào về thắng lợi của ông! - Hai Long trả lời lạnh lùng.

- Bây giờ còn vài điểm chưa rõ. Ông liên lạc với ông Mười Hương, đặc phái viên của Trung tâm như thế nào?

- Tôi chỉ gặp ông Hương một lần. Sau đó tôi làm việc



với ông Tư.

- Những việc của một điệp viên chiến lược như ông không thể do một người như ông Tư chỉ đạo. Ông phải báo cáo trực tiếp và nhận chỉ thị trực tiếp của Trung tâm. Không thể tin rằng ông không có quan hệ thường xuyên và trực tiếp với Trung tâm hoặc ông Mười Hương.

- Tôi tin rằng chưa bao giờ điệp viên của ông báo cáo sự xuất hiện của ông Mười Hương ở Sài Gòn.

- Không nhất định là ông ta phải xuất hiện... Điện đài ông đặt tại đâu trong thành phố?

- Tôi đã nói rõ vì sao tôi không dùng điện đài. Vì không cần có nó, liên lạc của tôi với Trung tâm vẫn nhanh chóng. Ông lưu ý là chúng tôi đang hoạt động ngay trên đất nước của mình, giữa đồng bào của mình.

- Ông đừng coi tôi như một đứa trẻ ngây thơ. Không thể nào một tình báo viên chiến lược mà lại không có điện đài ở ngay bên cạnh! Tôi sẽ làm cho ông phải chỉ ra nó hiện ở đâu...

Con đường khổ nạn của Hai Long không phải chỉ có 14 chặng. Tên cố vấn Mỹ vì tự ái nghề nghiệp và căm anh đã xúi Thiệu bắt những nhân viên của nó, đã trực tiếp chỉ đạo Cò Nhi và Tư Thiên tiếp tục hành hạ, hủy hoại thân xác anh một cách cực kỳ dã man. Hai Long không còn gì để nói thêm. Ở phương án xấu nhất này, anh đã đi tới giới hạn. Anh cần phải bảo vệ bằng mọi giá những gì ít ỏi còn lại, để nếu không phải chính anh thì những đồng chí khác sẽ đi những bước tiếp.

Buổi tra tấn nhẹ đi rất nhiều nếu tên cố vấn Mỹ không trực tiếp có mặt.

Anh đã nhận được sự động viên ở ngay trong hàng ngũ những nhân viên của Tổng nha Cảnh sát.

Một nhân viên nói với anh:

- Ở ngoài, các cha khen phục ông lắm! Nhưng chúng tôi không hiểu sao ông lại bỏ Chúa đi theo Cộng sản vô thần?

- Tôi không bao giờ bỏ Chúa, nhưng tôi vẫn theo

Cộng sản vì lý tưởng đấu tranh cho hòa bình, hòa hợp dân tộc của Cộng sản hiện nay phù hợp với lý tưởng của Chúa. Giáo hoàng Pôn VI đang nói những lời về Việt Nam như Việt Cộng nói.

Một nhân viên khác dẫn anh đi tắm, nói nhỏ vào tai:

- Các cha cho rằng ông đã bị CIA giết. Các cha đang cầu nguyện cho ông và làm rùm beng về việc ông bị Mỹ thủ tiêu.

Hai Long hiểu rằng cuộc đấu tranh để bảo vệ anh ở bên ngoài đã bắt đầu. Chúng sẽ không thể nào tra tấn anh đến chết.

Trận đòn thứ 32 với sự trực tiếp chứng kiến của tên cố vấn Mỹ là trận đòn tàn khốc nhất. Hai Long không hé răng nói một lời cho tới khi ngất lịm phải khiêng về nhà giam. Nhưng sau trận này, tên cố vấn Mỹ hết kiên nhẫn. Hấn bỏ cuộc.

Một buổi, Hai Long lên gặp Cò Nhi để hoàn chỉnh bản cung. Trước khi anh ra về, y tươi cười nhìn anh nói:

- Làm cái vụ này tôi cũng sờn tóc gáy! Ông hiểu cho, vì miếng cơm manh áo mà phải có hành động vô nhân đạo với ông. Nếu không vì mấy ông “xị” o ép, chúng tôi chỉ làm chiếu lệ rồi kết thúc cho xong. Tôi rất sợ cái uy thế của ông! Báo chí làm dữ quá! Ông có muốn coi báo chí nói chi không?

- Khi tôi ở ngoài, báo chí là thức ăn hàng ngày. Thiếu cơm thì chịu chờ thiếu báo thì không chịu được!

- Vậy thì để tôi chuẩn bị. Khi nào phòng này không làm việc, sẽ mời ông lên coi.

Cò Nhi giữ lời hứa. Ngày hôm sau, hắn đã gọi anh lên.

Hắn bố trí anh ngồi ở một chiếc bàn khuất cửa ra vào. Trên mặt bàn đã đặt sẵn một tập các loại báo. Hắn đưa anh một tờ khai với những câu hỏi đã viết sẵn, rồi nói:

- Tôi phải tạm khóa chân ông vào chân bàn, lỡ ai gọi thì ông không phải ra mở cửa. Chân bị xiềng thì ra thế

quái nào được!

Hắn nhoẻn miệng cười. Khi cười hắn cũng hiền lành như mọi con người.

- Hễ nghe có người gõ cửa thì ông đẩy những tờ báo về phía bàn tôi, và làm như đang ngồi viết cung.

Hắn để một mình Hai Long ở lại trong phòng. Tối bữa ăn, hắn quay lại mở cửa cho anh trở về nhà giam.

Sau hơn một tháng bị giam giữ, Hai Long lại có dịp biết về thế giới bên ngoài. Vụ bắt giam bọn anh đã làm chấn động dư luận báo chí, đặc biệt là những tờ báo chịu ảnh hưởng của Thiên chúa giáo, như tờ Hòa Bình của linh mục Trần Du, tờ Xây Dựng của linh mục Nguyễn Quang Lãm, tờ Chính Luận của Đặng Văn Sung. Mọi người đều như bàng hoàng, ngơ ngác khi cùng một lúc cả cố vấn và phụ tá của tổng thống đều bị bắt vì tình nghi gián điệp.

Xã luận của tờ Xây Dựng ngày 31-7-1969 viết: “Có hai dư luận chính được đưa ra. Một dư luận đã được

Pháp tấn xã phổ biến thành tin tức, nói rằng “vụ Huỳnh Văn Trọng chỉ là một “mission impossible”[3] theo kiểu dài truyền hình của quân đội Mỹ, nghĩa là một vụ tổng thống Thiệu trao sứ mệnh cho phụ tá của ông liên lạc mật với giặc để “thăm dò hòa bình”, nay lại tự tay ông phá vỡ để cảnh cáo những kẻ muốn đi quá xa... Một dư luận khác chỉ nêu lên khía cạnh khó hiểu của vấn đề. Thật là khó hiểu nếu nghĩ rằng việc bổ nhiệm người vào một chức vụ quan trọng như chức vụ phụ tá tổng thống (theo dư luận là đặc trách về chính trị, về tình báo, về chính trị đối ngoại) mà lại không có sự điều tra chu đáo?... Chót hết, đây là sự khó hiểu nhất: “Chính phủ vừa tuyên bố là kiểm soát được 90% dân số”, vậy đây là một vụ kiểm soát lớn nhất hay đây chỉ là một điểm nhỏ bị bỏ sót?... Thành thử chưa thể nói chắc rằng dư luận nào đúng, đây quả là một chuyện dụng ý hay đây chỉ là một chuyện lỡ làng...”.

Báo Hòa Bình ngày 20-8 cũng đưa tin vụ Vũ Ngọc Nhạ là một “mission impossible”.

Nhiều báo chí nêu lên những tin tức giật gân. Báo Xây Dựng đưa tin “Nhạ là phụ tá của giám mục Lê Hữu

Từ, đã từng ra vào Bắc Bộ Phủ, đã từng vượt biển từ Kim Sơn, Ninh Bình ra Hải Phòng chở súng đạn về Phát Diệm cho cha Lê Hữu Từ và cha Hoàng Quỳnh chống Cộng. Báo Hòa Bình viết: “Vũ Ngọc Nhạ là một nhân vật ly kỳ, bí mật, Nhạ đã bị hành quyết, sẽ đăng chi tiết trong số báo ngày mai”. Có báo viết: “Nhạ cùng nhảy dù với đại tá Lưu Kim Cương, chỉ huy biệt kích tung ra miền Bắc”. v.v...

Qua báo chí, anh cũng hiểu vì sao lại có tin đồn mình đã bị “hành quyết”? Từ sau khi anh bị bắt, rất nhiều cha cố đến Tổng nha Cảnh sát đòi gặp anh. Trong lúc dư luận xôn xao, thì cuối tháng 7, tờ Washington Post đưa tin đại tá Robert B. Rhesult, chỉ huy lực lượng đặc biệt Mỹ mũ nồi xanh, bị cất chức vì liên quan đến vụ sát hại một nhân viên tình báo Việt Nam ở Nha Trang. Gần một tháng sau, báo chí Mỹ lại xôn xao về việc Bộ tư lệnh Mỹ loan tin bắt đại tá Rhesult cùng 2 thiếu tá, 2 đại úy, 2 sĩ quan thuộc lực lượng đặc biệt có liên quan tới vụ sát hại Thái Khắc Chuyên, một nhân viên tình báo Mỹ... Do sự trùng khớp về thời gian, nên nhiều người tưởng rằng Thái Khắc Chuyên chính là Vũ Ngọc Nhạ...

Một bữa Hai Long đang ngồi đọc báo say sưa thì Tư Thiên mở khóa bước vào. Y biết Cò Nhi đi vắng nên không gõ cửa. Y vào quá nhanh, Hai Long không kịp đẩy tập báo về phía bàn Cò Nhi.

Tư Thiên liếc nhìn, hiểu ra ngay Cò Nhi đã bày trò này. Nhưng y vui vẻ nói:

- Ông anh thấy báo chí làm vụ này có ghê không? Không riêng báo chí mà Phủ tổng thống, Bộ Tổng tham mưu, ngay ở Tổng nha này, đâu đâu cũng rùm beng vì chuyện của ông anh. Tổng giám đốc của chúng tôi, và cả tổng thống nữa, cũng đang rất đau đầu. Chưa biết rồi nay mai ra tòa án, vụ này sẽ ra sao...

3.

Hồ sơ của Hai Long đã hoàn tất. Bọn thẩm vấn cho anh biết anh sẽ chuyển sang nhà lao chờ ngày xét xử.

Một hôm, tên gác nhà giam mở cửa, gọi anh ra cắt tóc.

Cắt tóc cho anh lần này là một người trung niên lạ



mặt.

- Anh mới tới đây ư? - Hai Long hỏi.
- Tôi từ khám Chí Hòa chuyển sang.
- Sao đã vô Chí Hòa rồi lại còn phải qua đây.
- Vì tham gia vụ đề tang Bác vừa rồi.

Hai Long sững sốt:

- Đề tang ai?
- Anh chưa hay tin ư...? Bác Hồ mất ngày 3 tháng 9 rồi!

Nước mắt anh ứa ra, rồi chảy ròng ròng. Người cắt tóc đang kể chuyện tù chính trị khám Chí Hòa tổ chức đề tang Bác, thấy Hai Long khóc, cũng ngừng tay, dùng ống tay áo quạt nước mắt.

Những người con xa ở miền Nam không còn ngày gặp lại Bác nữa rồi! Anh bỗng cảm thấy mình có lỗi.

Bữa chiều hôm đó, anh không thể nào nuốt nổi chén cơm và miếng cá khô đắng ngắt của nhà tù. Đêm, anh nằm kiểm lại quá trình đấu tranh hơn một tháng từ ngày bị bắt. Chúng đã không lấy được một lời khai nào của anh về tổ chức của Trung tâm, về tổ chức tình báo ở miền Nam. Anh còn bảo vệ được một số hộp thư ở nội thành Sài Gòn. Chúng vẫn còn chưa biết gì về vợ anh Đà ở Bà Chiểu, hai chị em cô Hương bán hàng tạp hóa trước ty bưu điện Gia Định, chị Tám ở cầu Ba Càng, Chợ Lớn, chị Tư ở vừa củi Phú Nhuận, vợ chồng chị Lý ở khu Canh Nông Thị Nghè, cơ sở bình phong của anh Tư và chị Mười Thu. Anh vẫn còn vốn liếng. Cơ sở của anh chưa hoàn toàn tan vỡ hết...

Từng lúc nước mắt anh lại ứa ra. Mình sẽ phải làm gì để chuộc lại lỗi lầm này? Mình phải làm gì xứng đáng để chịu tang Bác đây? Những căm thù lại trỗi lên nung nấu lòng anh.

4.

Hai Long không hiểu tại sao chúng vẫn chưa chuyển mình về nhà lao.

Ngày 6 tháng 9, một nhân viên Tổng nha xuống xà lim nói một cách lễ phép:

- Thưa ông, ông James, cố vấn của Tổng nha Cảnh sát đề nghị ông tới văn phòng gặp ông. Ông muốn thương lượng riêng với ông.

Vì sao tên cố vấn Mỹ lại phải cho báo trước nội dung cuộc gặp? Nó cần mình hiểu đây không phải là một lần thẩm vấn, tra tấn nữa ư? Nhưng thương lượng về chuyện gì? Mình có gì để buộc chúng phải thương lượng...? Hai Long tiếp tục tự hỏi trên đường đi gặp tên cố vấn.

James ngồi chờ ở văn phòng Tổng nha Cảnh sát. Hắn lịch sự mời anh ngồi, rồi nói:

- Toàn bộ lưới tình báo của ông đã bị phá vỡ. Nội vụ sẽ được đưa ra xét xử một ngày gần đây. Ông đã biết rõ luật pháp của nước Việt Nam cộng hòa trong trường hợp này?

- Tất nhiên. Tôi còn biết hơn thế, những người như

chúng tôi đã bị đặt ra ngoài vòng pháp luật.

- Tôi đã đọc bản cung của ông. Tôi rất cảm phục tinh thần thẳng thắn của ông. Ông đã nhận mọi tội lỗi về phần mình.

- Vì thực tế là như vậy.

- Tôi biết ông có ý thức về mọi việc mình làm. Ông đã lường định trước mọi hậu quả. Nhưng bữa nay tôi không có ý định mời ông tới để nói về tội trạng của ông, mà muốn cùng ông thương lượng.

- Về vấn đề gì?

- An ninh của cá nhân ông.

- Chắc rằng với một số điều kiện...

- Điều kiện rất đơn giản. Chúng tôi sẵn sàng trả tự do cho ông và tất cả những người có liên quan nếu ông chịu tuyên bố trong một cuộc họp báo, rằng ông là nhân viên của chúng tôi, nói cụ thể hơn, nhân viên của CIA, vì quyền lợi của phe nhóm mà có âm mưu lật đổ chính

quyền, bị phát hiện, bị bắt giữ để điều tra... Tất nhiên là tại cuộc họp báo sẽ có đông đủ ký giả trong nước, nước ngoài và có nhiều hãng vô tuyến truyền hình. Họ có thể hỏi một số điều và ông sẽ sẵn sàng trả lời.

Hai Long ngồi lặng thinh chờ nghe hẳn còn nói gì thêm.

James thấy anh chưa đáp lại, bèn giải thích:

- Ông đã biết vụ này gây nên dư luận quá âm ỉ, chúng tôi muốn xếp lại thì cũng phải có một lý do nào thỏa đáng. Chúng tôi đã nhận trách nhiệm về phía mình. Làm như vậy không mất lòng phe phái nào. Còn một âm mưu đảo chính mới chỉ nằm trong ý định thì với nước Việt Nam cộng hòa này không có gì lớn. Chính quyền đã tha bổng cho nhiều người đã mưu toan chuyện đó. Tôi bảo đảm là sau cuộc họp báo, ông và các bạn sẽ được trả lại tự do.

Hai Long hỏi lại:

- Ông nói làm như vậy không mất lòng phe phái nào,

vậy đối với Thiên chúa giáo thì sao?

- Ông sẽ không cần nêu phe nhóm nào cụ thể, kể cả khi trả lời câu hỏi của các nhà báo. Tôi hiểu rằng ngoài Thiên chúa giáo, ông còn có rất nhiều quan hệ khác, với Mặt trận Giải phóng chẳng hạn... và với cả chúng tôi. Tôi nghĩ một lời tuyên bố như vậy sẽ không mất lòng ai.

Những ý nghĩ lướt nhanh trong óc Hai Long. Chúng muốn dẹp vụ này vì việc đưa ra xét xử công khai sẽ gây phiền toái cho nhiều thế lực chính trị ở miền Nam, trước tiên là cho Mỹ và cho Thiệu. CIA sẽ đề cao danh tiếng của mình nếu anh tự nhận là nhân viên của chúng. Thiệu cũng sẽ đẹp mặt vì đã phát hiện ra một âm mưu lật đổ. Cũng bằng việc này, chúng sẽ vô hiệu hóa anh, anh không còn vị trí gì trong Thiên chúa giáo. Đối với cách mạng, anh cũng sẽ trở thành một kẻ phản bội! Và khi đã thả anh ra rồi, chúng vẫn có thể thủ tiêu anh, hoặc chí ít, chúng sẽ bắt lại anh khi anh không còn ai bảo vệ...

Hai Long nói:

- Tôi là một tín đồ Thiên chúa giáo, tôi trung thành

với tôn giáo của mình, trung thành với đường lối của giáo hội La Mã. Tôi nhận lời cộng tác với phía bên kia vì đường lối của họ phù hợp với đường lối của Vatican, của Giáo hoàng Paul VI mà tôi hằng ngưỡng mộ. Tôi không thể có một lời tuyên bố phản lại lý tưởng của mình. Tôi đã bị các ông bắt, tôi yêu cầu được đưa ra xét xử công khai.

James vẫn cố chèo kéo:

- Tôi mong ông nhận thấy đây là một giải pháp rất tốt trong tình thế cực kỳ khó khăn của ông. Tôi không có ý định yêu cầu ông phải trả lời ngay bây giờ. Tôi xin dành cho ông một vài ngày suy nghĩ. Ông sẽ trả lời tôi sau. Khi đó chúng ta sẽ bàn kế hoạch cụ thể. Ông có thể nhận được lời cam kết của chúng tôi trước khi hành động nếu ông xét thấy chưa đủ tin.

- Tôi không có câu trả lời nào khác. Mong các ông đưa chúng tôi ra xét xử sớm.

Trước khi Hai Long ra về, James còn níu thêm:

- Tôi vẫn giữ lời đề nghị này nếu ông nghĩ lại và chấp thuận.

---

[1] Golgotha

[2] Chủ tịch Hạ viện

[3] sứ mạng bất khả thi



## Chương 12: “Vụ Án Chính Trị Thế Kỷ”

1.

Hạ tuần tháng 11, dịch mới chuyện Hai Long về khám Chí Hòa. Những anh chị em khác đã về đây trước một tuần.

Chưa bao giờ lưới lại có một cuộc gặp gỡ đông đủ như vậy. Lòng anh se lại khi nhìn thấy người nào cũng võ vàng sau những ngày bị giam cầm, tra tấn. Những người chúng đã nhắc tới tên trong các cuộc thẩm vấn đều có mặt. Tồn thất quá nặng nề.

Năm cán bộ điệp báo: Hai Long, Thắng, Hòe, Ruột, Đồng.

Ba hộp thư: bà Cả Nhiễm và anh Hiếu (con trai bà), cô Diệp, cô Lan.

Hai cán bộ giao thông đầu dây: chị Bảy Huệ, chị Tư Xung Phong.

Một giao thông viên bàn đạp: cô Út Dẻo.

Một giao thông viên nội thành: Cô Tuyền.

Và một số cơ sở cách mạng.

Những cán bộ điệp báo được giam chung tại phòng chính trị quốc gia. Định không còn e ngại sự trao đổi giữa họ vì toàn bộ hồ sơ vụ án đã hoàn tất. Có tin phiên tòa án binh sẽ được tổ chức vào cuối tháng.

Hai Long tranh thủ nắm những lời anh chị em đã khai báo. Các điệp viên đều thực hiện đúng kế hoạch phương án 3. Không ai khai gì thêm ngoài những điều định đã phát hiện. Thắng đã xác nhận cuốn băng ghi âm được lấy ra từ máy nghe trộm đặt tại nhà anh một thời gian dài. Anh đã có biện pháp phòng ngừa thường xuyên, nhưng vẫn để lọt vào máy một vài tiếng nói có quan hệ tới công việc. Sơ xuất lớn của họ là đã không phát hiện được hết bọn mật vụ bám sát nên để lộ quan hệ giữa

những người trong lưới và một số cơ sở. Về tài liệu, địch chỉ mới biết những thứ Trọng lấy từ Tòa đại sứ Mỹ do chính nơi này phát giác, và bản phúc trình của Trọng sau khi anh đi Mỹ về do Thiệu nói ra. Địch không tìm hiểu được gì qua họ về tổ chức tình báo của ta. Một số hộp thư và cơ sở cách mạng vẫn được bảo vệ. Nguyên nhân đầu tiên là do một vài hoạt động thiếu cảnh giác của họ trong hai đợt Tổng tiến công Mậu Thân khi nghĩ rằng đây là trận đánh cuối cùng...

Không còn thời giờ để day dứt, nuôi tiếc những sai lầm đã qua. Hai Long khẩn trương bắt tay vào chuẩn bị cho trận đánh sắp tới.

Một số luật sư nghiên cứu hồ sơ vụ án đã đánh giá những can phạm chính khó thoát được án tử hình.

Hai Long thấy chỉ còn cơ hội độc nhất vùng lên chiến đấu là dùng phiên tòa để nêu cao uy thế cách mạng, khẳng định thắng lợi cuối cùng, tạo nên một sự rối loạn trong hàng ngũ địch, thể hiện niềm tin, niềm tự hào, lạc quan của những người chiến sĩ cách mạng, coi cái chết nhẹ tựa lông hồng. Anh cũng tính toán cách lật ngược

vấn cờ, dồn địch vào thế không dễ đưa ra những bản án quá nặng, đồng thời cố giữ cho mình một hình ảnh tốt về các mặt chính trị, tôn giáo, xã hội... chuẩn bị cho sau này nếu còn có dịp trở lại công tác.

Anh dự kiến địch sẽ quy vụ án vào những hoạt động gián điệp trong phạm vi Phủ tổng thống, ghép mình và các bạn vào tội phản nghịch quốc gia. Để đối phó lại, các anh cần phải chuyển thành một vụ án chính trị mang tính thời sự, có liên quan sâu rộng tới nhiều nhân vật Mỹ, nguy cao cấp, tới nhiều cơ quan đầu não của Mỹ, nguy như Phủ tổng thống, chính phủ Mỹ, Tòa đại sứ Mỹ, tới nhiều tôn giáo lớn như Thiên chúa giáo, Phật giáo, Hòa Hảo..., tới nhiều đảng phái như Việt Quốc, Đại Việt, Lực lượng Tự do dân chủ, Mặt trận Quốc gia dân chủ của Thiệu..., liên quan tới đường lối của Mỹ, Pháp, Vatican, giáo hội Mỹ, Mặt trận Giải phóng miền Nam, Việt Nam dân chủ Cộng hòa..., làm cho vụ án lan rộng ra phạm vi quốc tế, gắn liền với những giải pháp cho Việt Nam như hòa hợp, hòa giải dân tộc, chính phủ liên hiệp, lực lượng thứ ba...

Họ trao đổi với nhau rất kỹ về nội dung biện hộ của

từng người tại phiên tòa. Hai Long sẽ nhân danh một chiến sĩ cách mạng, sẵn sàng hy sinh cho lý tưởng, một tín đồ Công giáo “tử vì đạo” phủ nhận quyền xét xử của phiên tòa đối với mình và không cần biện hộ. Ngược lại, các bạn anh sẽ chuẩn bị thật đầy đủ để nêu ra những sự việc quan trọng, cơ mật có liên quan tới những vấn đề nội bộ của Mỹ - nguy, những nhân vật chớp bu, những cơ quan cầm đầu chính quyền, tôn giáo, đảng phái, những chủ trương lớn mà họ đã trực tiếp chứng kiến hoặc đích thân tham dự vào.

Họ bàn bạc từ trang phục, thái độ, cử chỉ ở phiên tòa, đến cách trả lời những phóng viên, ký giả, trước “quan tòa”.

Hai Long phân công Trọng, Hòe, Ruật là những người am hiểu luật pháp, cùng với Bửu Chương, Nguyễn Bình Tuyên, hai người bị tình nghi liên quan, làm việc với các luật sư. Thắng và Hòe vốn là hai ký giả cùng với hai người bạn bị bắt oan, là nhà văn Cao Trần và nhà báo Phan Nghị sẽ tiếp xúc với những nhà báo, phóng viên các hãng thông tấn, chú trọng tranh thủ cảm tình của những nhà báo, phóng viên nước ngoài khi ra tòa.

Các anh chị em khác trong lưới cũng được bàn bạc chuẩn bị kỹ lưỡng.

Cha Hoàng nhấn vào sẵn sàng ra trước tòa biện hộ cho Hai Long. Anh chuyển lời cảm ơn và khuyên ông bình tâm, không phải nhọc mình vì chuyện đó. Một kíp luật sư chọn lọc của khối Công giáo tuyên bố tình nguyện biện hộ cho anh không điều kiện, Hai Long cũng chuyển lời cảm ơn và khước từ. Nhưng đối với anh chị em trong lưới, anh bàn nên thuê những luật sư danh tiếng nhất của Sài Gòn thuộc khuynh hướng tiến bộ, những người đối lập với Thiệu, những người có cảm tình với lực lượng thứ ba. Nhiều luật sư như Trần Văn Tuyên, Trần Ngọc Liễng, Phan Tấn Chúc, Lâm Lễ Trinh, Vũ Văn Huyền, Phan Thành Hy, Trần Văn Trai, Trương Tiến Đạt, Lê Thế Hùng, Lê Nguyên Phu, Dương Hồng Lương, Dương Mỹ Linh... lần lượt tới nhà lao gặp họ, và nhận lời.

Họ đã có thêm nhiều đồng minh chiến đấu trong trận đánh sắp tới. Nhưng họ vẫn tự xác định mình là những mũi chiến đấu chủ lực. Hai Long chuẩn bị cho các bạn những tài liệu cần thiết như những thủ bút của những

nhân vật Mỹ, của Thiệu, của cha cô viết cho anh, để các bạn bắt thần phơi bày trước tòa, không cho bọn chúng kịp ứng phó. Với những tài liệu, chúng có đã chuẩn bị, họ nhận thấy không một cơ quan quan trọng nào của Mỹ - ngụy, không một tổ chức tôn giáo, đảng phái, đoàn thể nào ở miền Nam là không dính líu vào vụ án này.

Hai Long bàn với Trọng thảo một bản tuyên bố gửi luật sư Lê Thế Hùng, là người sẽ biện hộ cho anh, sẽ công bố trước phiên tòa và phân phát cho báo chí.

Chiến thuật của họ tại phiên tòa là nhận làm những việc mà kẻ địch đã phát giác, do yêu cầu của chính Hai Long với tư cách là cố vấn của tổng thống, một người ngày đêm kề cận với tổng thống, đồng thời là một nhà lãnh đạo có uy tín của Thiên chúa giáo. Hai Long đã thu hút mọi nguy hiểm về phía mình, vì anh là người chịu trách nhiệm cao nhất trong lưới. Anh tin rằng, đối với cá nhân mình, địch sẽ có phần dè dặt. Anh cũng đã chuẩn bị chu đáo mọi biện pháp tiếp tục tiến công kẻ địch và đồng thời để cứu mình. Anh tin vào hiệu quả của đòn đánh trả trong cuộc chiến đấu sắp tới. Anh không hoàn toàn hết hy vọng có thể tiếp tục công tác. Nhưng lòng

anh chột se lại mỗi khi nghĩ tới trường hợp xấu nhất vẫn có thể xảy ra - một tấm băng đen bịt mắt và mấy phát đạn bên cọc hành hình! Như vậy có nghĩa là sự kết thúc vĩnh viễn. Anh đã sẵn sàng hy sinh từ lúc lên đường nhận nhiệm vụ. Nhưng anh chưa muốn kết thúc giữa lúc thua thiệt này, sự thua thiệt chỉ vì một sai sót nhỏ chứ không phải vì tài trí trong cuộc chiến đấu với kẻ địch. Anh biết dù có đạt thắng lợi cao nhất tại phiên tòa, anh cũng sẽ không tránh khỏi cuộc sống tù đầy. Nhưng cuộc sống tù đầy với hy vọng ngày trở về tiếp tục chiến đấu vẫn triệu lần đẹp hơn cái chết.

Văn phòng quản đốc nhà lao tới báo với Hai Long, có một luật sư đợi gặp anh ở phòng luật sư của nhà lao. Minh đã bao lần từ chối rồi mà họ vẫn cứ tới.

Hai Long hơi ngỡ ngàng khi nhận thấy những người đang ngồi chờ mình là vợ chồng Tú Uyên.

Chị nhìn thân hình gầy guộc của anh với vẻ vừa xót xa vừa trách móc. Chị đã làm tất cả cho anh, mà anh vẫn cứ cố tình không chịu tránh cảnh này.



Người chồng sốt sắng:

- Tụi em theo dõi tin tức từng ngày và rất lo cho anh. Còn gặp anh đây, là quá mừng rồi. nhưng vì sao anh không chịu nhận luật sư biện hộ? Vợ chồng em đã bàn kỹ với nhau, em tình nguyện làm việc này vì anh. Em đã trao đổi với nhiều bạn bè, trường hợp của anh không phải đã hết hy vọng. Anh hãy tin ở em. Như lời khuyên cáo của anh, em đã bắt đầu hoạt động cho lực lượng thứ ba...

- Cảm ơn anh chị, tôi hoàn toàn không tin ở cán cân công lý của chính quyền này, nên thấy không nên nhờ người biện hộ.

Tú Uyên nói:

- Đúng là như vậy, nhưng anh không nghĩ dù sao có luật sư vẫn hơn ư? Anh hãy tin vào sự chân thành và cố gắng của vợ chồng em. Hôm nay em tới đây với tư cách thư ký của một luật sư. Em sẽ thực sự làm công việc đó. Anh Ba Vân gửi lời thăm anh (chị nói lướt nhanh như một hơi gió thoảng)... Anh phải nhận lời đề nghị của anh

Tường em đi...

Hai Long làm ra vẻ đần độn. Anh cố giấu sự ngạc nhiên. Tú Uyên là một đồng đội của anh ư...? Hay Trung tâm thấy Tường là một luật sư tiến bộ nên tới nhờ bênh vực cho anh tại phiên tòa? Anh đã báo cáo về quan hệ của mình với Tú Uyên... Anh không thể bộc lộ với vợ chồng chị quyết định của anh chính là một phương sách cuối cùng để giúp anh còn có thể tiếp tục cuộc chiến đấu.

- Tôi đã cân nhắc rất nhiều... Tôi phải từ chối sự biện hộ của luật sư để hoàn toàn phủ nhận quyền xét xử của chế độ này đối với mình.

Trong gói quà của Tú Uyên để lại, anh tìm được một lá thư ngắn của Ba Vân nằm trong bao thuốc lá. Trung tâm chỉ thị cho anh duy trì tới cùng vị trí tôn giáo của mình, và biến phiên tòa thành một diễn đàn tố cáo Mỹ - ngụy, chuyển thành một vụ án chính trị.

Đây là ngày đẹp nhất sau 4 tháng trời anh bị bắt. Trung tâm vẫn luôn luôn ở lên anh, tiếp tục chỉ đạo anh

từng bước, và tin vào đội ngũ chiến đấu của anh.

2.

Ngày 29-11-1969.

Trước 9 giờ, hội trường của Nha quân pháp tại số 3 đại lộ Bạch Đằng Sài Gòn, nơi tòa án quân sự mặt trận lưu động Vùng 3 chiến thuật mở phiên xử vụ án Huỳnh Văn Trọng, đã đông nghịt người. Các ghế không còn một chỗ trống. Những người không có chỗ ngồi, đứng như nê-m-cô-i chung quanh. Một đám dân chúng tụ tập trước cửa. Đội ngũ ký giả trong và ngoài nước đông chưa từng có trong bất cứ một phiên tòa nào, hơn một trăm người. Một ký giả giờ gói bánh mì khoe với bạn đồng nghiệp:

- Ăn trưa tại chỗ, vụ này thì không thể bỏ qua giây phút nào!

Suốt mấy tháng nay, việc bắt giữ một lúc cổ vấn đặc biệt của tổng thống và phụ tá đặc biệt Phủ tổng thống cùng trên một trăm người có liên quan vì tội làm gián

điệp cho Bắc Việt, đã làm xôn xao dư luận Sài Gòn và nước ngoài. Một chuyện chưa từng có trong lịch sử, hay là một trò chính trị “vắt chanh bỏ vỏ”, một âm mưu vu cáo loại trừ lẫn nhau? Vậy nội vụ là như thế nào? Lại có tin Nhạ đã bị hành quyết! Nhạ còn sống hay đã chết? Con người đã làm nên những chuyện động trời đó hình thù ra sao...? Chỉ một lát nữa, tấm màn bí mật sẽ bắt đầu được vén lên. Phiên tòa hứa hẹn nhiều chuyện ly kỳ, bất ngờ như báo chí đã nêu. Nó đã tạo nên một sức hấp dẫn đặc biệt đối với công chúng.

Bé Liên đi cùng với mấy bạn gái học trường Trưng Vương tới theo dõi phiên tòa, ghé mắt nhìn cuốn sổ đăng đường, rồi kêu lên:

- Bay ơi, ba tao đầu sổ!

Mấy ký giả nghe tiếng, xô lại, khiến em phải lần mau vào đám đông.

Mọi người đổ ra cửa khi chiếc xe bịt bùng đưa những can phạm từ nhà lao tới.

Quân cảnh và cảnh sát dân ra hai bên đường đề phòng, sát khí đằng đằng. Những cặp mắt đều đổ dồn về cánh cửa sắt trên ô tô còn đóng kín. Những phóng viên lăm lăm chiếc máy ảnh trong tay, chờ cơ hội chớp một tấm hình độc đáo từ giây phút đầu tiên khi nhân vật chính xuất hiện.

Tên lính quân cảnh mở cửa sắt.

Một người bé nhỏ khoảng ngoài 40, trán cao, mắt sáng, mái tóc đã bắt đầu thưa, từ trên xe bước xuống. Anh bận sơ mi trắng, thắt một chiếc cà vạt màu nâu giản dị, quần đen, vẻ mặt tươi sáng, điềm đạm.

Trong đám đông vang lên nhiều ti tiếng gọi:

- Ba ơi!

- Thầy Bốn!

- Giáo sư Long!

- Anh Hai Nhã!

Người ta còn gọi anh bằng những tên khác.

Anh hơi dừng bước đưa cặp mắt mở to tìm người quen trong đám đông, mỉm cười vẫy tay chào một ai đó, rồi bước tiếp về phía hội trường.

- Vũ Ngọc Nhạ đây ư?...

Nhiều người hỏi nhau. Họ đều ngạc nhiên, vì cầm đầu tổ chức gián điệp nguy hiểm của Việt Cộng lại chỉ là một người nhỏ nhắn có nụ cười lành hiền, bộ mặt trung hậu.

Đi tiếp sau anh là một người cùng trạc tuổi, tầm thước, đeo cặp kính trắng gọng vàng, cũng mặc sơ mi trắng, quần xanh đen, đi giày ba-ta, đôi mắt sắc sảo. Rồi tới một người khoảng trên 50, cao lớn, đeo kính trắng viền, chững chạc trong bộ đồ lớn màu xanh, đi giày đen, dáng điệu bệ vệ, đàng hoàng như một vị bộ trưởng, mà mọi người đều đoán ngay là Huỳnh Văn Trọng. Đi sau Trọng là một người còn cao lớn hơn anh, không còn ít tuổi nhưng với mái tóc cắt ngắn, đen nhánh, gương mặt sáng sủa, thân hình cân đối, rắn chắc, người ta dễ nghĩ

đó là một vận động viên thể thao đã trải qua một thời thanh niên sôi nổi. Tất cả đều mang dáng vẻ trí thức.

Qua những tiếng gọi, những nụ cười và những cái vẫy tay đáp lại, đám đông đã nhận ra đi đầu là Hai Long, rồi tới Thắng, Trọng và Hòe.

Một thanh niên vui vẻ thốt lên:

- Việt Cộng đẹp trai quá ta!

Nhiều tiếng cười hưởng ứng.

Với những bộ quần áo chỉnh tề, những nụ cười, những cái vẫy tay,, họ giống như một phái đoàn vừa từ trên máy bay bước xuống, đang tươi cười đáp lễ những người ra đón nhiệt tình.

Trên đường đi vào hội trường, Trọng đã nhẹ nhàng đưa cho một phóng viên Tây Đức bản tuyên bố của mình. Một số đồng nghiệp lập tức bu lại quanh người bạn vừa gặp may. Người phóng viên Tây Đức tỏ ra hào phóng, sẵn sàng cho các bạn đồng nghiệp sao lại bản tuyên bố. Đây là tin tức đầu tiên của phiên tòa tới tay ký

giả.

3.

Cả hội trường rì rầm bàn tán, bình phẩm về vẻ người và thái độ của những bị can, bỗng lặng đi khi có tiếng chuông báo hiệu vụ xét xử bắt đầu.

Viên trung tá già, bộ mặt sạm đen nghiêm nghị, ngồi ghế chánh thẩm tuyên bố khai mạc phiên tòa xét xử vụ án gián điệp Huỳnh Văn Trọng.

Bốn bị can chính là Hai Long, Trọng, Thắng, Hòe; ngồi ở hàng ghế đầu của những bị cáo. Sau lưng họ còn khoảng 40 người liên can. Thành phần luật sư biện hộ cho những bị can khá hùng hậu, gồm trên 20 luật sư danh tiếng của Sài Gòn.

Công tố ủy viên đọc bản cáo trạng dài dằng dặc suốt một tiếng rưỡi đồng hồ.

Đúng như Hai Long đã dự đoán, tội trạng của anh và các bạn được tập trung vào việc làm gián điệp với những vụ đánh cắp những tài liệu cơ mật của Phủ tổng thống,



của Tòa đại sứ Mỹ, và chuyển giao cho phía bên kia những tin tức chiến lược rất nguy hại cho an ninh quốc gia. Người cầm đầu là Vũ Ngọc Nhạ, một cán bộ tình báo của Bắc Việt được tung vào Việt Nam cộng hòa từ sau Hiệp định Genève năm 1954. Những bị can chính là Nhạ, Trọng, Thắng và Hòe đều bị ghép vào trọng tội phản nghịch quốc gia.

Những người dự phiên tòa theo dõi thái độ các bị can khi nghe đọc bản cáo trạng có liên quan tới sinh mệnh mình, thấy họ đều tỏ vẻ thản nhiên. Đôi lúc, họ còn đưa mắt nhìn nhau và hơi nhếch mép cười. Người ta cho rằng họ không lo sợ vì có đủ những bằng chứng và những luận cứ chắc chắn để bác lại những lời buộc tội.

Từng can phạm lần lượt ra trước tòa.

Vũ Ngọc Nhạ được gọi tên đầu tiên. Anh mỉm cười đứng lên rồi ghé bị cáo, đi cùng tên lính quân cảnh ra trước vành móng ngựa.

Viên chánh thẩm đọc một đoạn dài trong bản cáo trạng rồi hỏi anh có phải là người cầm đầu lưới tình báo

A.22, được Bắc Việt tung vào Việt Nam cộng hòa từ năm 1954, với âm mưu lấy cắp những tin tức chiến lược để cung cấp cho phía bên kia hay không?

Hai Long đáp gọn bằng một tiếng:

- Đúng.

Sự nhận tội dễ dàng của anh khiến những người dự phiên tòa đều ngạc nhiên.

Viên chánh thẩm lại đọc tiếp một đoạn khác nói về việc anh đã tổ chức đưa nhiều người vào Phủ tổng thống, bố trí vào những cương vị trọng yếu, đưa người vào Tòa đại sứ Mỹ, đưa người sang Hoa Kỳ để thu thập những tài liệu, tin tức cho mình, rồi hỏi anh có công nhận đã làm những việc đó không.

Hai Long đáp:

- Công nhận.

Viên chánh án đọc tới đoạn liệt kê những tài liệu cơ mật Hai Long đã lấy cắp và chuyển giao cho phía bên

kia, nửa chừng y ngấp ngừng, dường như đụng tới một vấn đề mà y chột nhận thấy đưa ra giữa một cử tọa đông đảo như thế này không có lợi.

Hai Long nhắc:

- Xin đọc tiếp.

Y cúi đầu giương mắt nhìn Hai Long bên trên cặp kính viễn với vẻ khó chịu, rồi lại đọc tiếp, và hỏi anh có nhận đã làm những việc đó không.

Hai Long đáp:

- Có.

Những tiếng “Đúng”, “Phải”, “Có” được lặp đi lặp lại trong quá trình trả lời, lúc đầu làm mọi người ngạc nhiên, nhưng sau đó họ rì rầm bàn tán và đôi lúc ồ lên trước những lời nhận tội quá đơn giản, dễ dàng của anh.

Hai Long đứng ung dung với nụ cười bất tận trên môi và tập giấy trắng từ khi tới tòa anh vẫn cầm trong tay, không biết để làm gì. Người ta cảm thấy anh không nghe

những lời buộc tội mà chỉ chờ đọc hết rồi trả lời cho qua.

Viên chánh thẩm chợt nhận thấy với thái độ và cách trả lời đó, bị cáo đang biến cuộc xét xử “trang nghiêm” thành một trò cười. Y trở thẳng ngón tay vào mặt anh.

- Ông là một người nguy hiểm quá! Ông đã xâm nhập vào hàng ngũ chúng tôi để đâm sau lưng chúng tôi!

- Đây không phải là một câu hỏi và tôi không có nhiệm vụ trả lời! - Hai Long điềm đạm đáp lại.

Viên chánh thẩm hơi sững sờ. Viên thiếu tá ngồi ghế ủy viên chính phủ tìm cách đỡ đòn:

- Ông đã làm cách nào để có cảm tình của tổng thống Thiệu?

- Cái đó chỉ giữa tôi và ông Thiệu biết.

Nhiều tiếng cười.

Ủy viên chính phủ hơi mất bình tĩnh:

- Tại sao ông lại chui vô được Phủ tổng thống làm tới chức cố vấn?

Hai Long nhìn y giấy lát. Lần đầu người ta thấy anh có vẻ cân nhắc không trả lời ngay. Rồi anh nói:

- Dinh nguyên thủ quốc gia là một nơi canh phòng nghiêm mật, không ai dễ “chui” vô! Tôi chỉ tới đó sau 3 lần ông Thiệu cử người vô nhà thờ Bình An, chuyển lời thỉnh cầu khẩn thiết. Người giúp ông Thiệu làm việc đó là cha Trần Ngọc Nhuận và ông Nguyễn Văn Kiểu, bào huynh của ông Thiệu.

Ủy viên chính phủ ngồi im. Viên chánh thẩm hỏi tiếp:

- Ông đã lợi dụng các linh mục thế nào để gây quan hệ với tổng thống Thiệu?

- Nếu các vị muốn, các vị vẫn có quyền đặt câu hỏi theo cách đó. Trong thực tế, tôi có nhiệm vụ giúp đỡ các linh mục cũng như giáo hội, vì tôi là một con chiên. Còn ông Thiệu thì lại rất cần sự giúp đỡ của giáo hội và các linh mục. Tôi có thể đưa ra ngay tại đây thư khen

của Tòa thánh Vatican và thư cảm ơn của ông Thiệu về những việc tôi đã làm.

Y chuyển sang một vấn đề khác:

- Ông không phủ nhận mình là điệp viên của Bắc Việt được cử vô Nam, vậy ông có nhận là đã móc nối với ông Lê Hữu Thúy (tức Thắng) làm điệp viên để thu thập tin tức cho Cộng sản không?

- Ở cương vị cố vấn đặc biệt của tổng thống, tôi có đủ mọi loại tin tức, không cần tới sự giúp đỡ của ông Thúy. Tôi chỉ có quan hệ với ông Thúy trên quan điểm phục vụ quốc gia dân tộc, của những giáo dân có nhiệm vụ thực hiện cuộc vận động hòa bình của Tòa thánh Vatican. Xin các vị lưu ý tới những điều tôi đã trả lời cơ quan an ninh không được nhắc tới trong bản báo trạng. Tôi đã từ chối sự giúp đỡ của các luật sư, và cũng không hề có ý định tự biện hộ tại phiên tòa này. Những việc tôi làm chỉ có lịch sử phán xét...

Thấy anh tỏ thái độ sẽ khước từ trả lời những câu hỏi như vừa rồi, và sự đối đáp của anh mỗi lúc càng gây

nhiều phiên toái, viên chánh thẩm nói đề kết thúc:

- Ông là một điệp viên Cộng sản cực kỳ nguy hiểm!

Hai Long lại mỉm cười, nhẹ nhàng đáp lại:

- Tôi còn xa mới xứng đáng với danh hiệu một chiến sĩ Cộng sản...

Phiên tòa tạm dừng. Màn đầu đã diễn ra hết sức hấp dẫn, hứa hẹn sẽ tiếp tục những chuyện ly kỳ. Tiếng bàn tán ồn ào khắp hội trường, ngoài hành lang. Can phạm chính khước từ sự biện hộ trước những tử tội do tòa án nêu ra. Phong thái ung dung, nụ cười bất tận, những câu trả lời điềm đạm chứa đựng những điều nhiều người chưa hề biết, đã đem lại cho họ sự bần khoản và những cảm tình đối với đương sự.

Những người bị ghép tội “phản nghịch quốc gia” không hề bắt gặp một ánh mắt hận thù nào trong đám đông tới dự phiên tòa. Bà Cả Nhiễm, hộp thư của Hai Long, một bà má miền Nam đã ngoài 60, bộ mặt đôn hậu, tươi cười vẫy đưa cháu gái nhỏ lại gần. Bố cháu,

anh Lê Trung Hiếu, con trai bà, cũng ngồi trên ghế bị can. Bà đưa cho cháu chiếc khăn tay bà đã thêu trong những ngày ở nhà tù. Chiếc khăn viền xanh có một nhành hoa và con chim bồ câu với hai chữ Kim Chi, tên đứa cháu gái nội, thêu bằng chỉ đỏ ở góc. Nhiều ký giả xúm lại đề nghị được coi chiếc khăn.

4.

Trọng là người thứ hai được gọi ra trước vành móng ngựa.

Trái hẳn với Hai Long, bằng một thái độ tỏ ra tự kiểm chế của người bị hàm oan, anh từ tốn và rành rẽ bác lại những lời hỏi tội của viên chánh thẩm ngay từ đầu.

- Tôi là một tín đồ Công giáo, một người quốc gia yêu nước. Trong tình hình chiến tranh đã kéo dài tàn phá đất nước, theo ý tôi, con đường đúng nhất là con đường hòa hợp dân tộc mà những biến cố gần đây đang và sẽ chứng minh là đúng. Do đó, tôi và một số bạn bè, đã hy sinh cá nhân, đứng cạnh tổng thống Thiệu, nhận lấy một chức vụ rất nguy hiểm trong hiện tình, không ngoài mục



đích thực hiện đường lối ấy với ông Thiệu. Tôi đã không ngần ngại hợp tác với bất cứ ai, dù là Hoa Kỳ hay Mặt trận dân tộc Giải phóng miền Nam, để sớm đem lại hòa bình cho đất nước chúng ta. Trong mọi sáng kiến, vai trò tiên phong là cần thiết. Vì quyền lợi của Giáo hội Việt Nam, mà tôi là một con chiên, tôi tự nhận lấy cái nhiệm vụ nguy hiểm ấy trước giáo hội và trước đất nước. Nếu quý tòa không nhận thấy sự cống hiến của tôi trong vai trò tiên phong ấy để sớm đem lại một giải pháp hòa bình tốt đẹp cho miền Nam Việt Nam, thì tôi sẵn sàng lãnh tất cả sự nghiêm khắc của quý tòa, như một người đã được cái vinh dự tử vì đạo cho tôn giáo của mình trong vụ án này. Tôi không dám tự so mình với các bậc tiền nhân, nhưng phải chăng tôi đã đóng vai trò tương tự như Lê Lai trong lịch sử...?

Viên chánh thẩm hỏi:

- Có phải ông Vũ Ngọc Nhạ đưa ông vào Phủ tổng thống với cương vị phụ tá để phục vụ cho những mục đích đen tối của mình hay không?

- Tôi cần phải nói rõ trước tòa là ông Nhạ không hề

đưa tôi vào làm phụ tá cho tổng thống. Trước ngày bầu cử tổng thống, ông Nhạ đã gặp tôi với tư cách một lãnh tụ của Thiên chúa giáo, yêu cầu tôi dùng những quan hệ đã có từ lâu với Tòa đại sứ Mỹ, vận động người Mỹ ủng hộ cho ứng cử viên của Thiên chúa giáo đắc cử trong nhiệm kỳ tới. Người đó là trung tướng Nguyễn Văn Thiệu. Ông Nhạ nói mình đã giành được sự thỏa thuận này với Hồng y giáo chủ Spellman và đặc phái viên của tổng thống Johnson. Tôi đã tuân theo chủ trương của giáo hội Việt Nam. Ông Thiệu rất lo lắng liên danh của mình có thể bị liên danh của ông Sửu và ông Kỳ đánh bại. Tôi cũng chia sẻ sự lo lắng đó. Ông Nhạ bảo tôi cứ yên tâm vận động Tòa đại sứ Mỹ, rồi ông sẽ tiến hành mọi việc cần thiết tiếp theo với người Mỹ. Tôi đã tiến hành có kết quả việc ông Nhạ trao, tổ chức cuộc gặp gỡ giữa đại diện của ông Thiệu là ông Nguyễn Văn Hường với tòa đại sứ Mỹ, và đứng ra làm trung gian trong quan hệ giữa ông Thiệu và Tòa đại sứ Mỹ trong suốt cuộc vận động tranh cử. Sau ngày ông Thiệu đắc cử, tổng thống đã nhờ ông Hường chuyển lời mời tôi vào làm phụ tá về chính trị và ngoại giao, đặc trách quan hệ giữa Phủ tổng thống với Tòa đại sứ. Tôi đã cảm ơn và từ chối.

Chỉ tới 3 tháng sau, khi tổng thống Thiệu ra sức lệnh bổ nhiệm, tôi mới vô Phủ tổng thống lãnh nhiệm vụ... Tôi biết ông Nhạ trong cương vị cố vấn của tổng thống, phải góp ý kiến về nhân sự trong bộ máy chính phủ, ông Nhạ đã từng

đề cử ông Hường làm thủ tướng, đã từng đề nghị một số người vào các cương vị bộ trưởng, tổng trưởng..., nhưng trường hợp của tôi không nằm trong trường hợp những người được ông Nhạ tiến cử.

- Có phải ông được ông Vũ Ngọc Nhạ trao nhiệm vụ sang Hoa Kỳ điều tra tình hình chính trị Mỹ có liên quan tới hòa đàm Ba Lê để cung cấp cho Việt Cộng không?

- Thưa quý tòa, tôi buộc phải nói cách đặt vấn đề như vậy là hoàn toàn không đúng. Sứ mạng mà tổng thống trao cho phái đoàn do tôi cầm đầu sang công cán tại Hoa Kỳ, là hết sức khó khăn và tế nhị. Về bề ngoài, phái đoàn lãnh trách nhiệm đi cầu viện hậu chiến, nhưng thực chất bên trong là tiến hành điều tra, coi một khi đã thay đổi chiến lược ở Việt Nam, từ chiến tranh chuyển sang hòa bình, Mỹ có âm mưu loại trừ tổng thống

Thiệu, là người có chủ trương cứng rắn, hay không. Tổng thống Thiệu rất lo lắng về vấn đề này. Chúng tôi có nhiệm vụ phải giải tỏa sự bất đồng giữa ông Thiệu và ông Johnson, đồng thời phải thăm dò xem người kế vị tại Nhà Trắng là ai, và phải tranh thủ bằng được sự ủng hộ của tổng thống Mỹ tương lai với cá nhân tổng thống Thiệu. Tôi nhớ trong cuộc gặp mặt trao nhiệm vụ cho phái đoàn trước ngày lên đường, có sự tham gia của đích thân tổng thống với bào huynh là ông Nguyễn Văn Kiểu, cùng với sự chứng kiến của cha Hoàng và cha Nhuận, ông Vũ Ngọc Nhạ ngồi ở ghế chủ trì đã nói với phái đoàn: “Hiện nay cái thế của Việt Nam cộng hòa đang chông chênh, ngôi vị của tổng thống có phần nghiêng ngả, nhiệm vụ của phái đoàn đối với quốc gia, đối với việc phò trợ tổng thống rất nặng nề...”. Ông Nhạ đã gọi hội nghị này là hội nghị Đồng tâm, và động viên phái đoàn dốc lòng dốc sức chu toàn sứ mạng... Khi chúng tôi trở về phúc trình với tổng thống về chuyến công du, ông Nhạ đã ngồi cùng nghe với tổng thống. Những kết quả phái đoàn đem về rất khả quan. Chính ông Thiệu đã ngỏ lời tri ân phái đoàn và nói sau bao ngày lo lắng rầu rĩ, kết quả phái đoàn đem về khiến ông cảm

thấy tươi trẻ lại... Tôi xin khẳng định trước tòa là ông Nhạ không hề trao cho chúng tôi nhiệm vụ thu thập tin tức cho Mặt trận Giải phóng.

- Vậy ông giải thích thế nào về những kế hoạch tuyệt mật mà ông đã cung cấp cho ông Vũ Ngọc Nhạ, như kế hoạch Kinh tế hậu chiến, kế hoạch Bình định và Xây dựng năm 1969, kế hoạch Phụng hoàng...?

- Tôi vào làm việc với tổng thống mười lần thì có tới sáu bảy lần thấy ông Nhạ cùng ngồi ở đó với tổng thống Nguyễn Văn Thiệu. Tôi không bao giờ nghĩ rằng ở cương vị của mình, mình lại có được những tin tức cơ mật mà chính ông Nhạ không biết. Những tài liệu mà quý tòa vừa kể có liên quan tới nhiệm vụ mà tổng thống đã trao cho tôi bằng văn bản trước ngày đi Mỹ. Trong đó, ông Thiệu đã ủy thác và trao quyền cho tôi tiếp xúc với các tổ chức chính quyền và tư nhân Mỹ quan tâm tới chương trình phát triển, nghiên cứu xã hội và kinh tế hậu chiến tại Việt Nam cộng hòa, và cung cấp cho họ những tài liệu có liên quan. Tòa đại sứ Mỹ sau khi đọc ủy nhiệm thư, đã trao cho tôi những tài liệu đó. Với ý thức trách nhiệm, tôi đã đưa trình những tài liệu đó với

tổng thống và cố vấn trước khi đem đi. Tôi có thể trình ngay trước tòa ủy nhiệm thư của tổng thống Thiệu.

- Ông phủ nhận những lời khai đã biết ông Vũ Ngọc Nhạ có quan hệ với Cộng sản, và cả những cuộc gặp gỡ với Huỳnh Văn Tur từ mật khu vào đã được cơ quan an ninh chụp hình ghi lại?

- Tôi hoàn toàn không phủ nhận những điều tôi đã khai. Khi ông Nhạ cho tôi tiếp xúc với ông Tur, tôi đoán ông Tur là người của Mặt trận Giải phóng, từ đó tôi hiểu ông Nhạ có quan hệ với Mặt trận. Nhưng tôi cho rằng điều này không quan trọng. Tôi đã trực tiếp nhìn thấy ông Nhạ hàng ngày kề cận với tổng thống, thì ông Nhạ và tổng thống chỉ là một. Tôi đã có dịp coi thủ bút của ông Thiệu trong lá thư viết cho ông Nhạ bằng cây viết nguyên tử màu đen, tổng thống nhờ ông Nhạ cảm ơn các cha và những người bạn Mỹ. Trong lúc đường lối của Giáo hội Tòa thánh Vatican là tìm cách dàn xếp giữa những phe phái theo chính sách hòa giải dân tộc, mà bằng có mới nhất là những hoạt động vận động hòa bình của Đức cha Nguyễn Văn Bình và Đức cha Phạm Ngọc Chi do chính tòa thánh Vatican chấp thuận, thì cuộc tiếp

xúc giữa ông Nhạ hoặc chính tổng thống với người phía bên kia chỉ là hoạt động bình thường. Tôi không bao giờ nghĩ rằng tán thành hòa bình, liên hiệp là đầu hàng! Là đương kim tổng thống, ông Thiệu phải tính tới nhiều đường đi nước bước. Tôi không tự cho phép được đi sâu tìm hiểu vấn đề này, sợ vô tình phanh phui những việc làm tổng thống cần giữ bí mật...

Trọng đã trả lời trong cả cuộc thẩm vấn bằng một logic chặt chẽ của một người đã tốt nghiệp đại học Luật và một cựu bộ trưởng Nội vụ. Những phóng viên, ký giả không ngừng tay ghi chép. Sự hoài nghi trong những người dự phiên tòa càng tăng trong lúc những can phạm luôn luôn tỏ ra bình tĩnh, tự tin, mà kẻ thẩm vấn thì không che giấu được sự bối rối.

Phiên tòa ngày 28 đã mang lại cho báo chí một cơ hội hiếm có. Tất cả những báo chí Sài Gòn ngày 29-11 đều đăng tin về phiên tòa với những dòng tit lớn ở trang nhất.

Báo Cấp Tiến đưa tit lớn: “Vụ án chính trị của thế kỷ. Trước tòa án Quân sự Mặt trận lưu động vùng 3 chiến

thuật, hơn 100 ký giả trong và ngoài nước theo dõi ngay từ phiên tòa thứ nhất có thể kéo dài nhiều ngày và có thể có nhiều yếu tố bất ngờ”.

Báo Trắng Đen đưa tít: “Các bị can tươi cười như đi dự “đám cưới”. Người được các ký giả chụp hình nhiều nhất là Vũ Ngọc Nhạ, Huỳnh Văn Trọng”.

Báo Tia Sáng đưa tít lớn: “Những sự kiện quá ly kỳ trong vụ án Huỳnh Văn Trọng. Chính Vũ Ngọc Nhạ là “sếp” của Huỳnh Văn Trọng, Vũ Hữu Ruật, Nguyễn Xuân Hòa, Lê Hữu Thúy...”.

Báo Thời Thế đưa tít lớn: “Vũ Ngọc Nhạ là cố vấn của tổng thống Thiệu, từng tiến cử ông Nguyễn Văn Hường làm Thủ tướng”.

Báo Điện Tín đưa tít lớn: “Vũ Ngọc Nhạ, một “cây” bất cần đời. Trước tòa, Vũ Ngọc Nhạ luôn luôn tươi cười tỏ ra “bất cần đời”! Trong lúc được tòa thẩm vấn, Nhạ cũng đã luôn luôn nói “ông Thiệu” chứ không lúc nào gọi bằng Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu”.



Báo Quyết Tiến đưa tít lớn: “Sẽ có nhiều bất ngờ trong vụ án Huỳnh Văn Trọng? Vai trò chủ chốt thật sự là Vũ Ngọc Nhạ chứ không phải Trọng”. Tờ báo viết: “Những bị can chính đều cho rằng họ là những người theo đạo Công giáo, đều hoạt động theo đường lối của tòa thánh Va-ti-căng, nghĩa là tìm cách dàn xếp giữa hai phe phái theo chính sách hòa giải dân tộc... Riêng trường hợp của Nhạ, Nhạ còn nói rõ rằng ông ta được cả giấy khen của tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đề cập tới những việc giúp ích của ông cho quốc gia. Quan trọng hơn, ông Nhạ còn nói rằng có cả giấy khen thưởng của tòa thánh Va-ti-căng. Vậy thì đâu là sự thật trong vụ này?..”.

## 5.

Phiên tòa tiếp tục họp sang ngày 29-11 còn thu hút đông đảo người tới dự hơn cả ngày mở đầu. Mọi người đều muốn biết những điều mới lạ đầy rẫy trong vụ án, và đặc biệt là tấn kịch lớn này sẽ kết thúc ra sao?

Những nhân vật chính đã trở thành quen thuộc với người dự. Tất cả bị can vẫn vui vẻ, tươi cười như ngày

hôm trước trong y phục tề chỉnh. Những cô gái ăn vận còn có phần chải chuốt hơn. Họ hẳn biết cái gì đang chờ họ? Từ giới luật sư tin đồn đã lan ra: những can phạm chính khó thoát án tử hình?

Thắng rồi Hòe lần lượt ra trước vành móng ngựa. Bọn thẩm vấn đã khôn ngoan hơn ngày đầu, chúng rút kinh nghiệm và cố tránh chọc vào tổ ong bò vẽ. Nhưng chúng vẫn không tránh được. Thắng đã dựa vào đường lối vận động hòa bình của Vatican và sự hiểu biết sâu rộng các tôn giáo, đảng phái ở Nam Việt Nam, đưa tất cả vào cuộc và khẳng định những lần gặp gỡ trao đổi của anh với người phía bên kia vì mục đích hòa hợp, hòa giải dân tộc, không thể bị coi là tội lỗi!

Hòe xác nhận đã gần bó với Nhạ từ lâu trong nhiều hoạt động cho giáo hội, vì Nhạ là một nhà lãnh đạo Công giáo đức độ, sẵn sàng hy sinh mạng sống của mình cho giáo hội. Anh đã cung cấp cho Nhạ một số tài liệu về bình định nông thôn, ngân sách quốc gia, kinh tế hậu chiến, vì cho rằng Nhạ là một lãnh tụ Công giáo, trong lúc giáo hội đang chuẩn bị đưa người ra chấp chính, Nhạ cần có sự hiểu biết về mọi mặt tình hình của quốc gia.

Anh đã đưa tài liệu bình định nông thôn cho Nhạ vào lúc Nguyễn Khánh cử Trần Thiện Khiêm tới nhà thờ Bình An khẩn cầu Nhạ ra làm tư lệnh địa phương quân, sau đó Nhạ đã kiên quyết khước từ. Theo cách đánh giá của anh thì những tài liệu này đối với Nhạ không có gì quan trọng, vì Nhạ đã từng làm cố vấn cho Ngô Đình Nhu, Nhạ thường xuyên quan hệ với cả Khánh và Khiêm. Anh kể đã có lần Nhạ cho mình xem chứng minh thư của Tổng bộ tự vệ Phát Diệm với chức danh là tình báo viên, do linh mục Hoàng ký. Cho tới lúc này, anh vẫn tin rằng nếu Nhạ là tình báo thì đó là công việc cần cho giáo hội chứ không phải là Mặt trận Giải phóng. Nhạ có quan hệ với người từ mật khu vào, người này anh đã gặp một vài lần, là nhằm mưu cầu sự hòa hợp, hòa giải dân tộc, hướng tổng thống Thiệu đi theo đường lối vận động cho hòa bình của Tòa thánh Vatican, chứ không phải là để làm gián điệp cho Việt Cộng! Anh cũng kể công mình đã hết lòng làm theo ý Nhạ để đưa Thiệu lên chấp chính.

Được sự cổ vũ của nhiều bạn bè có mặt trong giới báo chí, Hòe hưng phấn nói thêm:

- Trong vụ án này, tôi tự coi mình là người của giáo

hội Việt Nam, cùng với ông Thiệu chuẩn bị cho một giải pháp thương lượng về Việt Nam, nay nếu phải hy sinh, tôi sẵn sàng nhận hậu quả, tôi không bao giờ phản lại quyền lợi của dân tộc, của đất nước, và không bao giờ phản lại ai hết! Những tuần trước khi bị bắt, CIA luôn luôn bám xe theo tôi và ông Nhạ mỗi lần vào Bình An, cả ông Nhạ và tôi đều biết sinh mệnh mình đang bị đe dọa, nhưng chúng tôi không hề có ý nghĩ né tránh.

Những can phạm tiếp theo được thẩm vấn rất nhanh. Nhưng vì số người quá đông nên kéo dài tới buổi chiều.

Các luật sư biện hộ trở nên lúng túng trước nhiều sự kiện bất ngờ xuất hiện vào giờ chót, và những bị can đều đã phủ nhận mọi lời buộc tội bằng những lập luận chặt chẽ, đặc biệt là những bằng chứng không thể bác bỏ.

Luật sư Trần Bá Thiệp, người được chỉ định biện hộ cho những can phạm không muốn luật sư biện hộ, lên tiếng trước:

- Các bị can Vũ Ngọc Nhạ, Lê Hữu Thúy đều không chối tội, từ chối biện hộ nên tôi không muốn cãi cho vụ

này, nhưng vì bị chỉ định, nên tôi phải làm nhiệm vụ của một luật sư. Các thân chủ của tôi bị kết tội phản nghịch đã không hề chối tội, không thỉnh cầu tha bổng hay khoan hồng, như thế vấn đề luật pháp không còn nêu lên làm gì, chỉ còn lại vấn đề lương tâm của quý tòa. Nhưng cũng xin quý tòa lưu ý những yếu tố chính trị, những chuyển biến của tình hình trong thời gian gần đây...

Luật sư Trần Ngọc Liễng nói:

- Là luật sư đứng ra biện hộ vụ này, tôi như con ếch ngồi đáy giếng mà miệng giếng đã bị tổng thống Thiệu đập lại mất rồi. Đáng lẽ phải mời tổng thống ra làm nhân chứng, nhưng chắc chắn là tổng thống không ra. Vì vậy, các luật sư như những con ngựa bị người cầm cương che đôi mắt bằng hai cái lá đa, chỉ nhìn thấy phía trước mà thôi! Trước đây Ga-li-lê[1] tuyên bố là quả đất tròn, người đời lúc đó đòi đốt nhà ông, nhưng quả đất tròn thật. Tháng 8 năm 1963, tôi đã phải cãi cho trung tá Phan Trọng Chinh về vụ đảo chính hụt Ngô Đình Diệm năm 1960, ủy viên chính phủ đã xỉ vả như tát nước vào mặt Chinh. Trung tá Chinh bị đẩy ra Côn Đảo. Nay trung tá Chinh đã lên cấp tướng và được coi như một

anh hùng dân tộc! Phải chăng đây là chuyện của một người bán nước chanh đã chỉ cốt vắt chanh bán cho khách lấy lời, còn vỏ chanh vứt xuống đất và không thèm biết số phận nó ra sao...?

Luật sư Lê Thế Hùng nói:

- Tất cả những “điệp vụ” mà người ta gán ghép cho thân chủ tôi[2] thực ra chỉ là những công vụ, mà bất cứ ai là phụ tá cho tổng thống cũng phải làm!... Ông Trọng đã nói: “Phải hy sinh cá nhân khi hợp tác với tổng thống Thiệu”. Ông nói là trước khi nhận lời làm phụ tá chính trị cho tổng thống, tổng thống Thiệu và ông đã đồng ý tìm sự hòa hợp dân tộc để đi tới hòa bình. Ông Trọng đã nói trước Tòa rằng ông không coi “hòa bình, liên hiệp là đầu hàng...”.

Luật sư Lâm Lễ Trinh nói:

- Đây không phải là một vụ án gián điệp, mà là vụ án chính trị, một vụ án chính trị không những quan trọng mà còn phức tạp... Phụ tá chính trị Huỳnh Văn Trọng đã thi hành nhiệm vụ của ông rất chu toàn và hữu hiệu. Vì

hữu hiệu, nên mĩa mai thay, Huỳnh Văn Trọng phải vác chiếu ra tòa!

Lúc 20 giờ. Việc thẩm vấn của tòa án và phần biện hộ của luật sư kết thúc. Bị can và người dự phiên tòa nghỉ trong hai tiếng chờ tuyên án.

Đến 22 giờ khuya. Tòa nhóm họp trở lại. Hội trường vẫn đông nghịt. Đội ngũ ký giả, những người quay phim vô tuyến truyền hình sau hai ngày làm việc mệt nhọc, bỗng năng động hẳn lên. Thời điểm quyết định đã tới.

Những can phạm được gọi tên ra đứng xếp hàng trước vành móng ngựa chờ nghe tuyên án. Hàng chục máy quay phim truyền hình và rất nhiều máy ảnh hướng vào họ. Nhiều bị can bỗng quay về phía sau giờ cao tay vui vẻ đùa giỡn trước những ống kính thu hình. Những máy ảnh chớp lia lịa, vì sợ giây lát sau đây khi đã tuyên án, hình ảnh này không còn lặp lại.

Viên lục sự tòa án đọc án từng người

Vũ Ngọc Nhạ, Huỳnh Văn Trọng, Lê Hữu Thúy,

Nguyễn Xuân Hòe đều bị kết án chung thân khổ sai.  
Tám người khác bị kết án khổ sai từ 5 năm tới 20 năm.

Mỗi bị can sau khi nghe tuyên án đều quay lại tươi cười giờ tay vẫy chào những người tới chứng kiến. Tiếng cười mỗi lúc một to. Cuối cùng, tất cả đều quay lại reo hò. Hai Long nắm tay Trọng giờ cao chào mọi người. Những máy quay phim, thu hình, máy ảnh làm việc liên tục, ánh chớp liên hồi. Tất cả những người lĩnh án đều có nụ cười rộng mở như họ vừa may mắn giành một phần thưởng lớn. Thắng rồi Hòe nói to:

- Chúng tôi được vinh dự ra tòa lãnh án!

- Rất tiếc là không có án tử hình!...

Trọng nói:

- Tôi rất hài lòng. Tôi tưởng có ai bị án tử hình chứ!

- Xin đừng quên là tôi đã từng nhận giấy ban khen của Đức Giáo hoàng về công tác vận động hòa bình! -  
Hai Long nói.



Quân cảnh đưa họ dần dần ra khỏi phòng xử, lên xe trở về khám.

Hai Long hướng về những người thân nói lớn:

- Vụ tội tôi chỉ có lịch sử phán xét... Các bạn cứ chờ xem, một trang mới sắp lật qua! Không còn lâu nữa đâu!

Quay về phía những ký giả và phóng viên nước ngoài, anh nói bằng tiếng Pháp:

- Ma mission est possible mais maintenant est impossible.[3]

Rồi nói tiếp với những ký giả trong nước:

- Cho tôi gửi lời về thăm ông Thiệu!

Anh đứng trên xe giơ tay kéo từng người lên.

Hòa vừa lên xe vừa quay lại nói bằng tiếng Pháp:

- Quelques mois seulement, nous reviendrons au Palais de l'Indépendance![4]

Thắng cũng nói:

- Chỉ vài tháng nữa thôi ! Phải về đây thì mới hoạt động được!

Trọng tiếp lời anh:

- Chúng tôi sẽ trở lại Thủ đô về thẳng dinh Độc Lập làm việc trước Tết!

Hồ đập tay vào thùng xe, nói lớn với các con qua cánh cửa sắt:

- Cười đi con! Cười đi con! Ba sẽ trở về!

Rồi anh lại nói tiếp một tràng tiếng Pháp:

- Mission accomplie, Ça nous paye, la mission pour notre pays sauvegarder pour l'indépendance.[5]

Hồ muốn sửa lại lời nói lạc quan quá mức ban nãy của anh với những ký giả nước ngoài.

Xe chuyển bánh. Hai Long bám vào lưới sắt, nói to:

- Xin chào các bạn. Hẹn gặp lại!

Trong ánh đèn huỳnh quang, anh chợt nhìn thấy bé Liên đứng giữa mấy người bạn gái. Cho tới lúc anh đứng ở cửa xe, bé Liên vẫn còn vui vẻ giỡn bố bằng những câu đùa: “Ba được chụp hình nhiều quá!... Bữa nay ba cười rất trẻ!...”. Chắc bé Liên không biết có bố đứng sau mạng lưới sắt dày tối om. Anh nhận thấy đôi mắt của con gan góc, đượm buồn, đang cố dõi nhìn theo. Vợ anh không tới được phiên tòa vì chị lại sắp tới ngày sinh nở.

7.

Con sốt trên các báo chí vẫn tiếp tục.

Báo Thời Thế ngày 1-12 đưa tit lớn: “Vụ án gián điệp lớn nhất thời đại đã kết thúc”.

Báo Hòa Bình cùng ngày đưa tit lớn: “Vụ án Impossible đã kết thúc”. Mấy tiếng “vụ án Impossible” được nhiều báo nhắc tới để biểu lộ sự hoài nghi về tính chất của vụ án.

Các báo đăng tường thuật tỉ mỉ về phiên tòa, kèm

thêm ảnh những can phạm. Những tấm ảnh đều rất đẹp. Không một can phạm nào lộ vẻ lo lắng, dăm chiêu. Nhiều người có nụ cười rộng mở.

Báo Chính Luận viết: “Vụ án này rất căng thẳng và quan trọng, vì qua hồ sơ, không một đảng phái chính trị nào, một nhân vật chính trị nào mà không liên quan ít nhiều đến vụ án, xấp hồ sơ đó nặng gấp 200 lần so với bản cáo trạng đã đọc...”.

Báo Sài Gòn Mới viết: “Báo chí ghi nhận lần đầu tiên trong lịch sử pháp đình đã không có chút không khí buồn thảm nào sau khi Tòa tuyên bố những bản án phạt nặng nề. Lần đầu tiên trong một vụ án quan trọng và trước những bản án nặng nề, người ta không hề ghi nhận một tiếng khóc nào hoặc một sự than vãn nào mà chỉ thấy những gương mặt vui tươi và nghe những tiếng cười...”.

Đáng chú ý là bài xã luận của báo Chính Luận ngày 2-12. Dưới đầu đề: “Còn gì nữa? Sẽ ra sao?”, bài xã luận viết: “Vụ án được gọi là vụ án gián điệp lớn nhất trong lịch sử chiến tranh Việt Nam đã kết thúc. Thế nhưng sự

kết thúc này không giống như sự kết thúc của bất cứ một vụ án nào khác... Căn cứ vào nội dung vụ án đã được công khai xét xử, tính chất của vụ án rất quan trọng. Đây là những hành động phản nghịch có quy mô rộng lớn nhằm tạo điều kiện để đối phương thành công về chiến lược mà mục đích tối hậu là “đặt miền đất nước này dưới quyền đô hộ của họ”... Thật vậy, về tầm mức vụ án, một luật sư biện hộ cho một bị can chủ chốt, khi nhận định về tội trạng của thân chủ đã phải ước lượng: “trong tình thế nghiêm trọng này khó thoát tử hình...”. Thế nhưng không có bị can nào bị xử tới mức độ đó và dù rằng nếu đem mà so sánh thì cái giạt mình của cựu bộ trưởng quốc phòng Hoa Kỳ Mắc Na-ma-ra[6] đã đưa tới một án tử hình, đã cao giá hơn là vụ phản nghịch hiển nhiên ngày nay đe dọa đến vận mạng của toàn quốc gia Việt Nam... Đối với đại sứ Bân-co[7], người đại diện chính thức cho nước Mỹ tại Sài Gòn, sự kết thúc của vụ án càng làm ông hài lòng... Tổng thống Thiệu cũng phải có cảm tưởng nhẹ nhõm về sự kết thúc của vụ án, nhất là một trong số bị cáo chủ chốt đã từng được ông bổ nhiệm giữ chức cố vấn... Sự nhẹ nhõm do sự kết thúc vụ án đem lại thật ra còn rộng rãi hơn. Bởi vì vụ án

không phải chỉ liên hệ tới một số cá nhân, mà còn liên hệ tinh thần tới toàn thể tôn giáo, đoàn thể chính trị, tới cơ quan lập pháp và ít nữa là một xu hướng chính trị đang hình thành trong sự băn khoăn lựa chọn dứt khoát. Thế nhưng dù sao đi nữa, dù rằng thành tố được hưởng cảm giác nhẹ nhõm có đông đảo thể nào thì so tới toàn thể nhân dân miền Nam hiện còn đương đổ máu chiến đấu để hy vọng được một tương lai khá hơn, đó cũng chỉ là một phần nhỏ. Cái cảm giác của đại đa số là cái cảm giác bất an chột nổi bật lên day dứt hơn, cái cảm giác đó không hề liên quan gì tới các yếu tố pháp lý, cũng không dính dáng gì tới các uẩn khúc chính trị. Nó rất mơ hồ nhưng lại rất thực tế: Còn gì nữa và rồi sẽ ra sao?...”.

Họ hài lòng vì đã đạt được một kết quả ngoạn mục, đã đánh trả địch một đòn gây chấn thương toàn thân vào lúc đã bị chúng đưa ra xét xử. Hai Long cảm thấy anh vẫn còn những điều kiện để tiếp tục hoạt động.

---

[1] Galileo Galilei (1564 - 1642): nhà toán học, thiên văn, vật lý học người Ý, cha đẻ môn động lực học

[2] Túc Huỳnh Văn Trọng

[3] Sứ mạng của tôi có thể hoàn thành nhưng nay thì không thể.

[4] Chỉ vài tháng nữa, chúng tôi sẽ trở lại dinh Độc Lập.

[5] Đây là cái giá mà chúng tôi phải trả cho một sứ mạng đã hoàn tất, bảo vệ nền độc lập của đất nước.

[6] McNamara

[7] Bunker

## Chương 13: Hai Triệu Dollar

1.

Tên nhân viên công an nói:

- Thưa ông, Tổng nha mời ông sang bên vì có một vài việc muốn hỏi ông thêm.

Thái độ hòa nhã, lịch sự của hắn làm Hai Long cảnh giác.

- Tôi là tù nhân đã ra tòa lãnh án tù chung thân của các ông rồi, tôi khước từ mọi cuộc thẩm vấn tiếp tục.

- Những vấn đề Tổng nha muốn hỏi hoàn toàn không liên quan tới vụ án vừa qua và tội trạng của ông. Chúng tôi chỉ nhờ ông giúp cho một đôi việc mà ông biết.

- Tôi đã là người thuộc trung tâm cải huấn Chí Hòa,



do bộ Nội vụ quản lý. Nếu các ông muốn mời tôi sang đó thì phải làm đầy đủ mọi thủ tục “mượn” người, kể cả sự chứng nhận tình trạng sức khỏe của tôi hiện nay.

Tất nhiên, tất nhiên, thưa ông. - Hấn nhanh nhẩu đáp.

Tên công an làm xong các giấy tờ, có ghi rõ tình trạng thân thể và sức khỏe của Hai Long bình thường trước khi rời khám Chí Hòa.

Chiếc xe Jeep chở anh tới ngôi nhà số 3 Bến Bạch Đằng. Đây là phủ Đặc ủy trung ương tình báo. Anh bị giam trong xà lim số 6. Chỗ nằm là một chiếc bệ xi măng. Ăn uống hằng ngày rất tồi tệ. Anh ăn theo chế độ 3, chế độ thấp nhất đối với những người bị giam giữ.

Anh nằm suốt tuần không ai hỏi han. Tại sao ra tòa mới được 5 ngày, chúng đã vội đưa anh về đây biệt giam? Chúng cần ở anh điều tên công an đã nói, hay sợ anh ở khám Chí Hòa dễ tiếp xúc với bên ngoài, hay có ý định thủ tiêu anh...?

Người gặp Hai Long đầu tiên là một viên cố vấn Mỹ.

Anh không giấu vẻ ngán ngẩm khi ngồi trước mặt y.

- Chúng tôi cần được sự giúp đỡ của ông. Ông biết gì về ông Nguyễn Trọng Hoàn, một điệp viên Cộng sản Bắc Việt?

- Tôi không biết ông Hoàn là ai. Tôi chưa hề nghe nói tới cái tên đó.

Y nhìn anh bằng cặp mắt xoi mói rồi lại hỏi:

- Chắc ông biết ông Lê Đại?

- Ông hỏi không đúng chỗ, cả ông Đại cũng vậy.

Viên cố vấn đành đề anh trở về nhà giam. Cứ cách ít ngày, y lại mời anh lên một lần, hỏi tiếp về một vài người khác. Hai Long lắng nghe xem có người nào của mình sa vào tay chúng, rồi nhất loạt trả lời là không biết.

Y biểu thị thái độ không bằng lòng:

- Rõ ràng là ông không có ý định giúp đỡ chúng tôi!

- Tốt nhất là ông nên chấm dứt những cuộc gặp gỡ

này, trả ngay tôi về trung tâm cải huấn Chí Hòa. Tôi khước từ mọi hình thức hỏi cung tiếp tục.

Y không gặp anh nữa. Anh như bị bỏ quên trong xà lim suốt ba, bốn tháng. Chế độ giam cầm tồi tệ hủy hoại sức khỏe của anh. Người anh phù nề. Chân phải gần như bại đi. Nhưng gạo mực, cá ươn và bệnh tật cũng không làm anh đau khổ bằng sự cô đơn, cách biệt với thế giới bên ngoài.

Một hôm, trung sĩ Sen, người Việt gốc Khơ-me, dẫn anh đi tắm. Y ngắm nhìn vẻ mặt hiền lành của anh rồi hỏi:

- Thầy làm ăn chi mà vô đây ngồi miết vậy?

- Làm cổ vắn cho tổng thống.

- Thầy nói mần cái chi? - Viên. trung sĩ ngạc nhiên hỏi lại.

- Làm cổ vắn cho tổng thống Thiệu.

- Trời! Ông là ông Nhạ. Xử án rồi sao lại vô đây?

- Tôi cũng không hiểu. Có thể là bọn Mỹ tiếp tục bày trò hãm hại tôi.

- Ông có cần giúp đỡ chi không?

- Nếu thỉnh thoảng ông cho mượn tờ báo xem biết tin tức cho đỡ buồn thì rất tốt.

- Đem báo vô nhà giam không được. - Viên trung sĩ ngẫm nghĩ rồi nói tiếp - Bữa nào đến lượt gác, tôi sẽ đem ra-đi-ô theo. Tôi ngồi ở cửa xà lim của ông, mở ra-đi-ô nghe. Ông cùng nghe luôn...

Sen giữ đúng lời hứa. Phiên gác nào y cũng mang chiếc máy thu thanh bán dẫn theo. Anh ta mở cả đài BBC của Anh và đài VOA của Mỹ. Có lúc anh ta đặt đài trên ghế rồi ra sân chơi hoặc lên phòng sĩ quan đọc báo.

Hàng ngày, Toàn, viên y sĩ của trại giam, đi thăm bệnh nhân, chỉ dừng lại trước cửa hỏi một câu buồn sống, ném vào mấy viên thuốc rồi đi. Y chẳng buồn ghé mắt nhìn bệnh nhân ra sao, cũng có phần vì trong xà lim quá tối.

Bữa nay, y đứng ngoài bồng quát rất to:

- Nói gì mà nhí nhí trong họng, bắt người ta phải chui vào nghe anh kể bệnh hay sao?

Hai Long hơi ngạc nhiên. Toàn chưa hỏi gì anh, và anh chưa hề nói một lời về bệnh trạng.

Mặt viên y sĩ hiện lên áp vào cửa sổ. Tiếng y rất nhỏ:

- Ông là Vũ Ngọc Nhạ, vụ án Huỳnh Văn Trọng năm ngoái phải không?

- Đúng.

- Cụ ở đây ư? Cụ khai bệnh nhiều vào, sáng mai tôi mời lên chích thuốc.

Đúng 8 giờ sáng hôm sau, Toàn mang giấy của phòng an ninh xuống xà lim dẫn anh lên phòng y tế.

Toàn vừa khám bệnh cho anh vừa nói:

- Thiệu nó phản cụ, người ta chửi nó ăn cháo đá bát! Thiệu là tên chó đẻ, tên phản bội, không có Kỳ râu thì

Nguyễn Chánh Thi xơi tái nó rồi, thế mà không biết ơn còn dùng Trần Văn Hương chặt tay chân ông Kỳ! Ở đây có thiếu úy Phong, cũng người ngoài ta, dễ chịu lắm, nó đang ăn phở ở căng tin. Còn những người khác thì cụ phải coi chừng! Chốn này rất nghiêm ngặt. Phải giữ mồm giữ miệng. Nhiều nhân viên an ninh đã bị họ lôi đi. Hằng ngày, cụ lên đây chích ít mũi nữa là khỏi. Phải chờ thời cụ ạ...

Toàn nhét vào túi Hai Long hai gói nhỏ trước khi đưa anh trở về xà lim. Anh lấy ra xem. Trong một gói có bao thuốc lá Ruby và bốn phong bánh đậu Bảo Hiên - Ròng Vàng, loại bánh đậu gốc gác từ Hải Dương miền Bắc. Trong gói kia là một túi ni lông đựng cà phê sữa còn ấm.

Trung sĩ Sen cho Hai Long biết quê Toàn ở ga Gôi, Nam Định, trước là thượng sĩ ở nha hiến binh, người thuộc phe Nguyễn Cao Kỳ. Qua Toàn, anh biết tình hình sôi động bên ngoài, sinh viên, học sinh đấu tranh, thương phế binh xuống đường, mâu thuẫn giữa Thiệu, Kỳ, Hương rất gay gắt.

Hai Long làm thân được với một trung sĩ vốn là giáo

dân Phát Diệm di cư. Y ở phòng an ninh, thường tới dẫn tù nhân đi tắm hoặc cắt tóc. Anh nhờ y bắt liên lạc với cha Nhuận, nhắc cha xúc tiến tổ chức đại hội đoàn nghĩa sĩ công lý, một cách gián tiếp thông báo cho ông biết mình đang bị cầm giữ bí mật ở đây. Cha Nhuận chuyên lời thăm, chúc lành anh, và trả lời là tình hình chưa thuận lợi. Anh biết ông sợ. Viên trung sĩ người Phát Diệm thường lén lút đem cà phê và thuốc lá cho anh.

## 2.

Đã hơn 8 tháng Hai Long bị giam giữ tại xà lim của phủ Đặc ủy trung ương tình báo. Anh vẫn chưa hiểu vì sao chúng đưa mình về đây đầy ải. Chúng không dễ thủ tiêu anh. Anh còn hồ sơ lưu giữ tại khám Chí Hòa. Ít nhất cũng có một người đã biết anh ở đây là cha Nhuận. Theo lời y sĩ Toàn, báo chí tiếp tục đăng những chuyện về vụ án Huỳnh Văn Trọng. Dư luận vẫn cho rằng đây là một vụ án chính trị còn đầy nghi vấn. Mặc dù được Toàn chú ý chăm sóc thuốc men, nhưng chế độ giam cầm nghiệt ngã, suốt ngày đêm sống như con chuột trong bóng tối ẩm lạnh, thức ăn chỉ có gạo mục, cá khô, bệnh phù thũng của anh vẫn không khỏi, một chân còn

tê, sức khỏe anh ngày càng kém. Hai Long đề râu dài. Trông anh như một cụ già.

Giữa tháng 8, một nhân viên an ninh lại tới nhà giam mời anh lên văn phòng.

Ngồi ở bàn làm việc là một người Mỹ lạ mặt.

Y đứng lên khi anh bước vào, cúi đầu chào với vẻ lịch thiệp.

- Tôi xin tự giới thiệu: Tôi là phó giám đốc cơ quan tình báo trung ương Mỹ mới từ Washington sang Sài Gòn. Nhân ngày lễ Đức Mẹ lên Trời của Thiên chúa giáo, tôi xin được gặp ông để chúc lành, và có một câu chuyện muốn trao đổi với ông.

- Xin cảm ơn.

- Xin hỏi thăm trước tiên về tình hình sức khỏe của ông?

- Ông thấy đó, tôi đang bị phù thũng, một chân tê bại phải bám, lần tường mới đi được.



- Tôi thành thật xin lỗi ông về vụ một nhân viên CIA, làm cố vấn cho Tổng nha Cảnh sát Việt Nam cộng hòa, đã vô lễ và thô bạo trực tiếp nhúng tay vào việc tra tấn ông. Chúng tôi đã khiển trách.

- Dù sao đó là chuyện đã qua... Tôi không hiểu tại sao tôi đã bị kết án là tù chính trị mà lại bị giam giữ ở đây với cách đối xử vô nhân đạo thế này?

- Tôi hứa sẽ can thiệp với chính quyền Việt Nam cộng hòa chấm dứt sự vô lý này. Bữa nay, tôi muốn được trao đổi với ông như một đồng nghiệp mà cá nhân tôi rất kính trọng...

Hai Long lặng thinh chờ xem y nói gì.

Y vẫn vòng vo chưa chịu vào chuyện:

- Tôi rất khâm phục bà Vũ Ngọc Nhạ. Bà đã cam chịu một cuộc sống rất nghèo nàn, mặc dù chồng bà ở tột đỉnh danh vọng, quyền thế bên cạnh tổng thống Thiệu. Ông là một người lãnh đạo chính trị, một con chiên ngoan đạo của Thiên chúa giáo mà bà không cầu

xin sự giúp đỡ nào của các linh mục và giáo hội... Tôi hiểu ông có trình độ tri thức, có tài năng cao, chính trị giỏi. Ông đã làm cố vấn cho tổng thống Thiệu, cho giám mục Lê, linh mục Hoàng là những lãnh tụ chống Cộng nổi tiếng. Chúng tôi kính nể đạo đức, uy tín của ông. Tôi cũng biết ông là người có bản lĩnh phi thường, đã lãnh đạo toàn những chuyên gia có hạng. Ông Hòe là chuyên gia kinh tế, tài chính. Ông Thắng là chuyên gia tình báo, đã từng học cùng một lớp với Hoàng Đạo (!). Ông Trọng là chuyên gia hành chính, ngoại giao. Ông Ruật là chuyên gia về chính trị, đảng phái ở Việt Nam cộng hòa.

Y không tiếc lời khen ngợi. Y còn muốn chứng tỏ đã nghiên cứu sâu từng người trong lưới.

Rồi y bắt đầu đi vào mục đích cuộc gặp gỡ:

- Tôi xin đề nghị ông sẽ cộng tác với chúng tôi.
- Tôi có thể làm được gì cho các ông trong lúc này?
- Hai Long hỏi lại.

- Ông sẽ dùng uy tín, ảnh hưởng của mình để nắm vững khối Thiên chúa giáo, và hướng dẫn khối này theo đường lối của tổng thống Nixon.

- Từ trong xà lim ư?

- Tất nhiên không thể như vậy. Chúng tôi sẽ đưa ông về Tòa đại sứ Mỹ với danh nghĩa là người dạy tiếng Việt và tiếng Pháp cho những nhân viên Tòa đại sứ, và sẽ tìm cách xóa sớm bản án để ông trở lại tự do.

Hai Long muốn nhân cơ hội này kiểm tra ảnh hưởng hiện nay của mình trong khối Thiên chúa giáo.

- Tôi nghĩ là các ông có thể bị làm. Từ một năm nay, tôi sống trong xà lim, cách biệt với thế giới bên ngoài, người ta đã tìm mọi cách bôi nhọ tôi, tôi không hiểu các linh mục và đồng bào Thiên chúa giáo nghĩ về tôi như thế nào?

- Ông hoàn toàn yên tâm. Tuyệt đại đa số linh mục và tín đồ Thiên chúa giáo bạn bè của ông mà chúng tôi đã thăm dò, đều biểu lộ cảm tình sâu sắc, mến phục và

luyện tiếc ông. Họ quý trọng đức tin Công giáo và trí thông minh của ông. Uy tín ông không mất mát gì trong thời gian qua. Trái lại, ông còn nổi bật lên với tinh thần “tử vì đạo”. Nhiều người nghĩ là ông chết rồi. Họ đang oán hận người Mỹ đã ám hại ông. Nếu ông trở về sẽ là một sự hân hoan đối với họ. Và ông thừa hiểu ông sẽ giúp đỡ chúng tôi rất nhiều trước dư luận...

Rồi y lại tiếp tục ca ngợi anh:

- Ông quả là một tay nhà nghề điêu luyện. Riêng một lưới tình báo của ông đã thu thập những tin tức tình báo chiến lược rất quan trọng thuộc nhiều lĩnh vực. Ông còn hoạt động chi phối cả chính phủ Sài Gòn. Cũng vào dịp này năm ngoái, chúng tôi đã điên đầu vì hàng loạt tin tức đảo chính. Tôi không thể nghĩ đó là chính ông làm. Khó có thể tưởng tượng ra những việc ông dám làm! Nghề nghiệp của chúng ta chỉ xoay quanh mấy danh từ: suy nghĩ và hành động. Chúng tôi có những người suy nghĩ giỏi nhưng hành động vụng về, hoặc ngược lại. Tôi đánh giá ông là một người cả suy nghĩ và hành động đều hoàn hảo... Ông cho biết ý kiến về lời đề nghị của tôi.

Hai Long đáp:

- Sức khỏe của tôi đang ở trong tình trạng tồi tệ. Tôi không thể nhận lời ông vì tôi cần có thời gian yên ổn để suy nghĩ.

- Ông sẽ được phục hồi sức khỏe một cách nhanh chóng nhất để có thể làm việc ngay. Ông cần có sức khỏe, gia đình ông cần thoát khỏi cảnh nghèo nàn túng thiếu và có ông ở bên. Chúng tôi muốn ông nhận lời. Ông sẽ được trả lương bổng cao hàng tháng, theo chế độ lương và phụ cấp của người Mỹ phục vụ tại nước ngoài, không kể tiền thưởng cho mỗi sứ vụ tùy theo tính chất và mức độ thành công của sứ vụ đó.

Thấy Hai Long im lặng, y nói tiếp:

- Chỉ cần ông nhận lời, chúng tôi sẽ mở ngay cho ông một trương mục 2 triệu dollar Mỹ ở bất cứ ngân hàng quốc tế nào mà ông tin cậy, không tính vào lương tháng và tiền thưởng cho mỗi sứ vụ... Ông có thể suy nghĩ và hành động gì khi còn ở trong nhà tù?

Hai Long mỉm cười:

- Ông cho rằng tôi nằm trong xà lim không suy nghĩ và hành động được sao? Dù tình trạng có xấu hơn thế này, tôi vẫn suy nghĩ và hành động được, ít ra là cho tôi. Lao tù thích hợp cho đời sống tâm linh của tôi hiện nay. Tôi muốn có thời giờ suy nghĩ về quá khứ và chờ đợi ngày hòa bình tự do.

- Tôi không phải là đồng chí nhưng là đồng nghiệp của ông. Về tinh thần, tôi thành thực cảm phục tài năng và khí phách của ông. Nhưng tôi muốn nhắc ông một câu trong nghề chúng ta: “Đi sâu mất lối về!”. Nghề chúng ta có định luật riêng của nó. Là điệp viên tài, phải chết yếu! Dù chiến tranh Việt Nam có kết thúc, ông cũng không hy vọng trở về sống với gia đình. Ông nên nhớ: 13 điệp viên của Bắc Hàn vẫn còn bị giam giữ ở Nam Hàn mặc dù chiến tranh Cao Ly đã kết thúc từ năm 1953! Ngưỡng mộ ông, tôi mới ngỏ ý mở đường giải thoát cho ông. Thật đáng tiếc một đời tài hoa nếu để uổng phí trong lao tù!

- Cảm ơn. Hoàn cảnh Cao Ly khác với Việt Nam.

Ông vẫn chưa hiểu nước Việt Nam và con người Việt Nam. Rồi ra ông sẽ hiểu, tôi ước mong như vậy. Tôi sẽ trở về gia đình khi người Mỹ ra đi khỏi Việt Nam. Ông có nghĩ rằng ngày ấy không còn xa?

- Thời gian sẽ trả lời ông hay tôi nói đúng. Đề nghị của tôi vẫn được để ngỏ.

- Tôi sẽ không thay đổi quyết định của mình.

Viên phó giám đốc CIA mỉm cười gượng gạo:

- Tôi thành thực lấy làm tiếc...

3.

Sau cuộc gặp viên phó giám đốc CIA, chế độ ăn uống của Hai Long ở nhà giam bắt đầu khá hơn. Anh không còn phải ăn gạo mục, bữa cơm có rau và một chút thịt cá. Y sĩ Toàn như vừa nhận một chỉ thị mới, công khai chăm sóc chữa chạy cho anh.

Hai tháng sau đó, bọn công an trả anh về khám Chí Hòa. Bệnh phù nề và tê chân của Hai Long đã gần khỏi.

Viên quản đốc, một thầy tu xuất, đối xử với anh có phần trọng nề.

Hai Long nhanh chóng tìm cách liên lạc với tổ chức bí mật của Đảng ở lao Chí Hòa và được xếp vào sinh hoạt trong một tổ Đảng gồm 3 người. Anh cùng tham gia vào cuộc đấu tranh đòi cải thiện chế độ nhà tù.

Một buổi không hiểu vì sao một linh mục Mỹ thuộc phe Bô câu được phép vào thăm anh.

Ông linh mục đưa tặng Hai Long một tập Kinh thánh bằng tiếng Latin và tiếng Anh.

Ông mời anh cùng ăn kẹo và hút thuốc lá. Ông ngắm chòm râu dài, thái độ trầm tĩnh, ung dung, lạc quan của anh, rồi nói:

- Tôi không có cảm giác gặp một chiến sĩ đấu tranh cho hòa bình ở trong tù, mà thấy như mình đang ngồi trước mặt một nhà thơ Á đông.

Hai Long mỉm cười:



- Cảm giác của cha không lầm, tôi vừa làm xong một bài thơ.

- Ông có thể cho tôi xem qua được không?

Hai Long đọc cho ông linh mục nghe mấy câu thơ anh vừa làm chơi sáng nay:

Sáng ra được mẩu bánh mì,

Chỉ dăm con kiến tha đi cũng vừa.

Ăn thì cổ đắng miệng chua,

Không ăn thì phụ người đưa cho mình!

Nghe anh dịch ý mấy câu thơ, ông linh mục cả cười, rồi ngồi trao đổi với anh sửa thành một bài thơ hoàn chỉnh. Hai Long kể cho ông nghe về chế độ vô nhân đạo ở nhà tù. Ông linh mục nói:

- Tôi rất khổ tâm, rất nhục nhã vì hành động xâm lược của chính quyền Mỹ, vì những tội ác ghê gớm mà người Mỹ đã gieo rắc ở Việt Nam. Chiến tranh Việt Nam

cần phải kết thúc trong thời hạn sớm nhất vì để kéo dài tới bây giờ đã là quá muộn... Tôi hứa là sẽ vận động đòi phải cải thiện chế độ lao tù ở Việt Nam...

Hai Long tìm cách nhắn tin cho cha Hoàng. Viên trung úy Trương Văn Bộ vừa bị bắt trong vụ thương phế binh xuống đường, sốt sắng nhận giúp Hai Long. Anh muốn tìm hiểu thái độ cha Hoàng đối với mình qua hơn một năm xa cách.

Chỉ vài ngày sau, viên quản đốc xuống nhà giam, mời Hai Long lên phòng riêng của mình gặp cha Hoàng.

Cha Hoàng mở to mắt nhìn Hai Long bước vào với bộ râu dài chấm ngực. Ông ôm lấy anh, giọng nói lạc đi vì thương cảm:

- Minh ngày đêm lo lắng bọn Mỹ hại thầy rồi! Bữa qua được tin thầy, suốt đêm chỉ mong chóng sáng chạy vô đây.

Ông đặt hai tay lên vai anh, chân bước lùi, ngấm nhìn anh thật lâu như để bù lại những ngày xa cách, rồi nói:

- Đúng như lời phán bảo của Chúa, thầy “hiền lành như bò cày và khôn lanh như rắn”!

- Con nóng lòng được gặp cha từ lâu, nhưng không thể gặp sớm hơn. Con vừa ra khỏi nơi biệt giam một tuần nay. Con đã tuân theo ý Chúa.

- Chúa đã bảo vệ, che chở cho con chiên của Chúa tới mức nào mà thầy sống tới ngày nay!

Viên quản đốc mời cha Hoàng và Hai Long lại bàn dùng trà y vừa pha xong. Y nói:

- Trình cha Tổng khỏi lo. Thầy Hai ở với con cũng như ở gia đình. Con vẫn tự coi mình như bậc học trò của thầy Hai.

Cha Hoàng có vẻ ngạc nhiên và vui mừng trước thái độ kính nể của viên quản đốc đối với Hai Long.

Anh nói:

- Chín tháng qua, bọn Mỹ giam con ở phủ Đặc ủy tình báo. Họ định hại con không xong, cuối cùng, họ

quay lại mua chuộc con, đề nghị con ra Tòa đại sứ Mỹ cộng tác với CIA, họ đưa ra món lễ vật đầu tiên là hai triệu đô-la. Con đã khước từ. Họ đành trả con về đây.

- Chúa chưa muốn con làm thì cứ nằm chơi xoi nước, muốn ăn uống gì, muốn đọc sách gì, bảo mình, mình lo cho. Bên ngoài có cần gì, mình sẽ vào đây ngay để trao đổi với thầy.

Ông kể đủ chuyện đạo, chuyện đời, bàn tính với anh chẳng khác chi ngày anh chưa bị bắt. Nhiều lần, ông nhắc lại, không biết anh khôn lanh tới mức nào mà vượt được hết những thử thách vừa qua.

Viên quản đốc nhiều lúc ngồi không chớp mắt trước những cử chỉ, lời nói quý trọng, thân thiết của cha Hoàng đối với Hai Long.

Sau đó, hầu như tuần nào cha Hoàng cũng vào khám thăm anh, ngồi ở phòng khách của viên quản đốc, chuyện trò say sưa cả buổi. Lần nào ông cũng mang theo quà. Trong dịp lễ Giáng sinh, ông đem tới một gói quà lớn gồm cả bánh kẹo, thức ăn, thuốc lá và rượu

ngon, những thứ ông rất ít khi dùng tới. Tình nghĩa của ông với anh vẫn như xưa. Ông ngạc nhiên vì Hai Long mặc dù ở trong nhà tù vẫn am hiểu tình hình bên ngoài, và ý kiến vẫn sắc sảo.

Tại lao Chí Hòa chỉ còn lại Hai Long cùng với Trọng và Thắng. Những tù nhân bị án dài hạn đều phải đưa ra Côn Đảo. Hòe, Ruột, kể cả Hiếu và Bửu Chương, những người đã ít nhiều giúp đỡ cho họ, đều bị đưa ra đảo. Những người trong gia đình và bạn bè vẫn luôn luôn vào thăm họ. Chị Hòe cho biết chồng chị vừa báo tin về đã bắt được liên lạc với ban chỉ đạo của đảo và chờ anh ra. Cha Hoàng khuyên Hai Long nên ở lại khám Chí Hòa, để gần gũi mình, luôn luôn có dịp trao đổi. Ông sẽ vận động Trần Thiện Khiêm, mới thay vị trí thủ tướng của Trần Văn Hương, và tin là Khiêm sẽ phải đồng ý. Nhưng Hai Long nói với ông cứ để mình ra Côn Đảo, không nhận bất cứ sự ban ơn nào của chế độ Thiệu, và khi cần, anh vẫn có cách để sớm trở về Sài Gòn. Anh khuyên vợ và các con gắng chịu đựng một thời gian nữa vì ngày thắng lợi không còn xa.

Giữa tháng 3, cha Hoàng vào khám Chí Hòa dẫn theo

cả O'Connor.

Ông linh mục Mỹ vẫn hồn nhiên, vui vẻ như trước đây:

- Tôi rất tiếc là trong thời gian qua đã không làm được gì để giúp đỡ giáo sư. Tôi không còn là đặc phái viên của tổng thống Mỹ nữa, mà đã trở về với sứ mạng của một người tu hành, một linh mục tuyên úy của Hải quân Mỹ. Sau khi Đức Hồng y Spellman qua đời, tiếng nói của tôi trong giáo hội cũng không còn được coi trọng, vì tôi có một số quan điểm mới đối với cuộc chiến tranh này không được những người nào đó ưa thích. Nhưng tôi luôn luôn ở bên giáo sư.

O'Connor quay sang nói với viên trung tá quân đốc khám đang ngơ ngác vì sự xuất hiện bất ngờ của ông tại nhà lao.

- Giáo sư Nhạ, cố vấn của tổng thống Thiệu, là một nhà lãnh tụ Thiên chúa giáo mà cá nhân tôi và nhiều người Mỹ rất quý trọng.

Viên quản đốc phục vụ vị khách Mỹ rất chu đáo, nhưng đồng thời cho người gọi điện thoại báo cáo về bộ Nội vụ. O'Connor đi thăm Hai Long không có giấy phép của cơ quan an ninh mà chỉ do lính gác nể cha Hoàng nên cho vào.

Trong khi trao đổi với O'Connor, Hai Long được biết quân nguy sẽ phối hợp với quân Mỹ mở một cuộc hành quân lớn đánh phá đường mòn Hồ Chí Minh ở Nam Lào. Ông linh mục tiên đoán kết quả sẽ lại giống như cuộc hành quân Junction City.

Hai vị khách vừa ra về thì nhân viên an ninh tới. Bộ Nội vụ cảnh cáo viên quản đốc. Y nói với Hai Long từ nay trở đi sẽ không được tiếp bất cứ người Mỹ nào trong khám, và đề nghị anh thông cảm với mình.

Hai Long đã hội ý với ban chỉ đạo nhà tù về tin tức quan trọng mà O'Connor vừa nói với anh.

4.

Ngày 25-6-1971, viên quản đốc cho người xuống nhà

giám mời Hai Long lên gặp một linh mục đại diện cho Đức Khâm sứ Tòa thánh Vatican tại Sài Gòn.

Đã gần 2 năm qua, Hai Long không có quan hệ với Tòa Khâm sứ. Những lời khai của Trọng, Hòe và Thắng ở phiên tòa có thể đã gây phiền phức cho Tòa Khâm sứ và Vatican. Đài phát thanh của Vatican từng ngày trong khi tòa xử án đã phải lên tiếng cải chính hoặc nói rõ thêm về công cuộc vận động hòa bình mà những giám mục ở Việt Nam đang tiến hành không có liên quan tới lời khai của những bị cáo... Anh băn khoăn không hiểu có chuyện gì.

Ông linh mục ngồi đợi ở văn phòng với vẻ trân trọng.

Sau khi chúc lành Hai Long, ông nói:

- Tôi vâng mệnh Đức Khâm sứ Tòa thánh Henri Lemaître tới thông báo cho thầy biết: Nhân dịp kỷ niệm ngày lễ đăng quang của Đức Giáo hoàng Phao-lô đệ lục 23-6-1971, ở Rô-ma có đại lễ cầu nguyện cho những ân nhân của giáo hội và Giáo hoàng. Thầy Phê-rô Vũ Ngọc Nhạ đã được ghi nhận là “người con hiếu thảo của Chúa,



vệ sĩ nhiều công đức của giáo hội, ân nhân của Giáo hoàng Phao-lô đệ lục” được ban ơn chết lành. Thầy được tặng bằng khen và huy chương của Giáo hoàng tặng thay mặt cho Giáo hội Công giáo La Mã.

Linh mục đưa cho Hai Long xem thông báo của Tòa thánh La Mã, bằng khen và huy chương rồi đề nghị anh ký nhận.

Hai Long nói:

- Con là một con chiên đã phó thác phần hồn và phần xác nơi Chúa, nguyện là người vệ sĩ trung thành của Đức Thánh Cha, sẵn sàng hy sinh mạng sống của mình vì đạo Chúa, vì giáo hội, nay ở chốn lao tù nằm trong tay kẻ dữ mà vẫn được Đức Thánh Cha rủ lòng thương, lại ban cho những phần thưởng vô cùng cao quý, con hết sức cảm kích và đội ơn. Con nguyện sẽ không sờn lòng trước mọi thử thách dù hiểm nghèo thế nào để phò trợ giáo hội, thực hiện triệt để đường lối và những lời răn dạy của Đức Thánh Cha.

Chờ Hai Long ký xong, ông linh mục thu lại tấm bằng

và tám huy chương có hình Giáo hoàng rồi giải thích:

- Theo ý của Đức Khâm sứ thì hiện nay thầy đang ở trong tay quân hung dữ, kẻ nghịch thù với giáo hội và Giáo hoàng, tính mạng khó an toàn, nay lại mang trong người những bảo vật của giáo hội và Giáo hoàng, thì khác nào kích thích, chọc tức quân hung dữ cho nó càng trở nên hung dữ hơn, càng thù nghịch với giáo hội và Giáo hoàng thêm, mạng sống của thầy sẽ càng mong manh. Tòa Khâm sứ sẽ nhận bảo quản những bảo vật này, chờ khi thầy thoát khỏi tay bọn hung dữ trở về, sẽ tới lãnh đem về nhà.

Rồi ông linh mục lại nói thêm:

- Năm ngoái, trong cuộc hành hương của Giáo hoàng sang Á châu, chính Người đã bị kẻ dữ mưu sát tại Manila. Vì thoát nạn nên Người đặc biệt thương xót và ghi công đức những con cái của Người còn ở trong cảnh ngục tù. Kẻ hung dữ dám mưu tính ám hại Đấng Cha chung thì chúng sẽ không ngần ngại gì đối với mạng sống một con chiên lành của Chúa! Thầy nên nhớ việc trao những phần thưởng cao quý của Giáo hoàng

trong ngày vinh quang nhất của Người, mang ý nghĩa thiêng liêng là Đức Thánh Cha đã tưởng nhớ tới những người con của mình trong cảnh tù đầy hay bị ám hại... Đức Khâm sứ không dám làm thầy mang họa thêm vì cử chỉ ưu ái của Giáo hoàng đối với thầy.

- Con rất cảm tạ lòng thương và sự quan tâm của Đức Khâm sứ đối với sự bằng an của con, nhưng con vẫn xin Ngài cho giữ lại tám huy chương trong vài ngày, để được an ủi, vỗ về và chiêm ngưỡng hình ảnh của Giáo hoàng, rồi sẽ gửi lại Tòa Khâm sứ giữ cho con. Con xin hứa sẽ giữ gìn kín đáo không để cho kẻ dữ nhìn thấy.

Ông linh mục đồng ý để lại cho Hai Long tám huy chương rồi ra về.

Chỉ ít giờ sau, tin Hai Long được Giáo hoàng Paul VI tặng bằng khen và huy chương nhân ngày lễ đăng quang đã lan ra khắp nơi trong khám, rồi lan ra bên ngoài.

Những người bị bắt vì hoạt động chính trị chống đối, vì hoạt động cho lực lượng thứ ba kéo tới chúc mừng

anh. Nhiều lời bàn tán, Hai Long, người của Giáo hoàng Paul VI, không chóng thì chầy sẽ trở thành một nhân vật cầm đầu lực lượng thứ ba.

5.

Sự đề phòng của Tòa Khâm sứ không có gì quá đáng.

Sự chỉ hai ngày sau đó. Hai Long, Trọng và Thắng bị gọi cùng một lúc xuống tàu ra Côn Đảo.

Viên quản đốc khám cũng ngỡ ngác vì lệnh này. Những tù nhân từ khám Chí Hòa chuyển ra Côn Đảo bao giờ cũng được báo trước một thời gian để gia đình chuẩn bị cho họ những thứ cần dùng trước khi đi xa. Gia đình những người ra đảo chuyển này đều đã được báo tin, và biết cả ngày giờ tàu nhỏ neo rời bến. Tên Hai Long, Trọng và Thắng chỉ được bộ Nội vụ ra quyết định bổ sung danh sách vào những giờ phút cuối cùng.

Tàu rời bến buổi chiều.

Lúc xuống tàu, Hai Long và Trọng bị còng chung

trong một chiếc khóa số 8 có ghi dòng chữ Anh “Made in USA”[1].

Hai người đứng trên cầu tàu nhìn về bến Bạch Đằng đông nghịt người ra tiễn. Họ cố tìm một bóng người thân quen, nhưng chẳng thấy ai. Cuối cùng, họ cũng làm như những người khác, giơ cao tay vẫy chào đám đông.

Tù nhân bị dồn cả xuống hầm tàu. Hai Long và Trọng tình cò ngồi bên một cửa sổ.

Tiếng máy chạy âm âm át cả tiếng sóng vỗ vào mạn tàu. Những con sóng bạc đầu chuyển động dữ dội, trải ra đến tận chân trời. Con tàu nhỏ chỉ còn như chiếc lá nổi trôi trên đại dương.

Những luồng sáng vàng của mặt trời chiều tan dần trong sóng hay là chìm xuống đáy sâu của biển cả. Trời và biển nhanh chóng hòa làm một trong bóng đêm. Biển không ngủ, vẫn còn cào trăn trở, làm tung bay tấm áo choàng mượn của trời sao. Bầu trời trong trẻo với muôn ngàn những vì sao xa xăm yên tĩnh. Cái yên tĩnh kia lại chính là cái đang chuyển động, chuyển động rất dữ dội

mà đôi mắt con người với cuộc đời ngắn ngủi không bao giờ nhận ra.

Trọng ngồi dán mũi vào cửa sổ. Hai Long bỗng thấy chạnh lòng thương anh. Bỗng dưng anh lại gắn bó với mình. Cuộc đời anh năm qua diễn ra như một giấc chiêm bao. Từ một người thất nghiệp, túng thiếu bỗng chốc trở thành phụ tá của tổng thống, có nhà, có xe hơi, cầm đầu một phái đoàn công du Mỹ quốc kẻ đón người đưa, bây giờ thì ngồi trong hầm tàu giữa đám tù nhân lưu đày với chiếc còng số 8. Anh đã tỏ ra kiên nghị, vững vàng từ khi bị bắt. Nhưng Hai Long đã bắt gặp ở anh những thoáng buồn rầu như lúc này đây. Anh đang nghĩ gì...? Chắc là anh đang nhớ tới người vợ còn trẻ có nhan sắc và mấy đứa con nhỏ ở lại Sài Gòn. Anh đã lớn tuổi rồi nên thời gian không chờ đợi. Anh có tiếc là đã gặp mình không? Chắc anh chưa chuẩn bị cho một tai ương như thế này. Mình sẽ nói với anh là ngày thắng lợi không còn xa. Chính anh còn nhiều hy vọng hơn cả mình để nhìn thấy ngày đó. Anh cùng bị một án tù như mình, nhưng kẻ địch không đánh giá anh là một đối tượng nguy hiểm. Hy vọng đối với mình mong manh hơn nhiều... Nhưng

chưa nên nói gì với anh lúc này.

Hai Long nghĩ tới ngày mai khi vợ con anh vào thăm thấy anh đã biến khỏi khám đường. Anh hình dung rõ thái độ của những người thân lúc đó. Anh bỗng cảm thấy buồn. Từ ngày ra đi tới nay, chưa bao giờ anh mang lại cho vợ con những phút vui trọn vẹn. Nhưng anh không lo lắng nhiều. Gia đình anh đã qua nhiều cơn sóng gió. Tất cả sẽ giống như những cây lau sậy yếu ớt oằn đi trước đông tố, chờ gió thổi qua rồi lại gan góc đứng thẳng.

Vì bọn chúng đưa anh đi quá nhanh nên Tòa Khâm sứ không kịp cho người vào khám thu lại tấm huy chương. Anh vẫn mang theo bảo vật của Giáo hoàng.

---

[1] Sản xuất tại Hoa Kỳ

## Chương 14: Con Kỳ Không

1.

Những ngày đầu tới Côn Đảo, Hai Long và Trọng được đưa về trại số 5 cùng với một số tù nhân. Họ bị giam trong những buồng riêng biệt, chỉ tới bữa ăn mới gặp mặt nhau.

Ba ngày sau, viên trưởng ban an ninh của trung tâm cải huấn tới tìm. Y còn rất trẻ, nói năng lễ độ.

- Tôi là Sáu Long, ông Hòe và ông Ruật ở gần nhà tôi. Hai ông nói đã thu xếp xong chỗ ở, xin mời ông và ông Trọng cùng sang đó.

Ngồi trên xe về chỗ ở mới, họ được biết Hòe là bạn thân của bố viên quản đốc trung tâm cải huấn Côn Đảo hiện thời là Cao Minh Tiếp.



Cả lưới vui mừng gặp lại nhau. Bốn người ở chung trong một căn nhà lá thoáng mát, chung quanh có hàng rào dây thép gai.

Cao Minh Tiếp thỉnh thoảng lại ghé vào thăm họ. Báo chí đưa nhiều tin tức về vụ án Huỳnh Văn Trọng và nêu tên những huyền thoại chung quanh nhân vật Vũ Ngọc Nhạ nên khi tiếp xúc với anh, y có mặc cảm tự ti.

Tiếp nói:

- Tôi so với ông Trọng chỉ vào hàng con cháu. Với ông cố vấn Vũ Ngọc Nhạ, tôi vào loại đàn em, học trò. Các ông nay bị lưu đày ra đây, nhưng chưa biết chừng ngày mai lại được mời về Sài Gòn, giữ những trọng trách trong chánh phủ. Ông cố vấn thấy tôi giúp đỡ được gì xin cứ biểu.

- Sau ngày xử án, người Mỹ đã chính thức cử người từ Washington sang mời chúng tôi ra làm việc, nhưng chúng tôi đã khước từ và quyết định ra đây. Ông quản đốc giúp cho được ăn ở như thế này là thỏa đáng. Chỉ cần ông lưu ý thêm, đa phần chúng tôi là con chiên,

chúng tôi muốn hàng tuần được làm bốn phận đối với Chúa.

- Ở Côn Đảo cũng có khá nhiều giáo dân, nhưng tiếc rằng không có cha làm lễ nên nhà thờ từ lâu tới nay vẫn bỏ không.

- Nếu vậy tôi sẽ can thiệp với Đức Tổng giám mục và Đức Khâm sứ ở Sài Gòn.

Tiếp rụt rè hỏi:

- Theo chỗ tôi được nghe, thì vụ án này do CIA trả đũa ông Thiệu đã bắt Trần Ngọc Châu là người của Mỹ. Vậy sự vật ra sao?

Hai Long không trả lời thẳng vào câu hỏi:

- Tôi là một trong số những người Việt Nam hiểu Mỹ nhất, và dám đương đầu với Mỹ khi quyền lợi của dân tộc bị xâm phạm. Tôi có đầy đủ tin tức Mỹ chơi mình, nhưng không thèm trốn tránh, thử xem nó chơi mình tới mức nào. Tội nghiệp cho ông Thiệu khó xử và từ nay phải đơn thương độc mã trong cuộc chơi với Mỹ.

Tiếp tỏ vẻ mừng rỡ:

- Được gặp ông cố vấn là một dịp rất may đối với tôi. Hiện nay Mỹ đang xây cất nhiều công trình trên đảo, tôi thường xuyên phải làm việc với những nhà thầu Mỹ. Tôi tự thấy lấy mình tầm cỡ quá thấp. Nhờ ông mách bảo cho vài miếng nhà nghề để làm ăn kiếm chác với họ.

- Về kinh tế thì ông Hòe là một chuyên gia đại tài, đã công khai tranh luận trên báo chí với những chuyên gia kinh tế Mỹ có hạng. Ông nên xin khuyến cáo của ông Hòe. Tôi chỉ góp với ông một ý kiến nhỏ. Người Mỹ rất thực dụng. Làm áp phe với Mỹ thì cứ đặt thẳng vấn đề, không úp úp mở mở. Tôi ký, anh làm, nguyên tắc thông thường là chia đôi, sòng phẳng. Mỹ gọi là “Half and half”, Pháp gọi là “Moitié – moitié”.

Tiếp nghe tỏ vẻ phục Hai Long.

Hòe và Ruột ra đảo trước đã bắt liên lạc với Ban chỉ đạo tổ chức Đảng hoạt động bí mật tại nhà lao. Sau khi Hai Long tới, Ban chỉ đạo gợi ý anh tham gia vào Ban và làm việc với “bộ phận lãnh đạo bên ngoài”; ở đây thiếu

người vì có một số đồng chí mãi hạn tù trở về đất liền. Anh nói mình rất mong mỏi và sẵn sàng nhận công tác, nhưng do tính chất nhiệm vụ, trong khi chưa nhận được chỉ thị về phương thức hoạt động ở đảo, xin để mình đứng ngoài họ phận lãnh đạo, và trao cho một việc làm cụ thể. Ban chỉ đạo phân công anh theo dõi tình hình địch và đóng góp với chỉ đạo về những chủ trương đấu tranh của tù nhân trên đảo.

Theo quy định của chính quyền Sài Gòn, những người bị đày ra Côn Đảo đều phải nhận công việc khổ sai. Hòe giỏi về kinh tế, tài chính, nhận làm cố vấn cho trưởng đặc ty ngân khố của đặc khu hành chính Côn Đảo. Ruột làm cố vấn cho trưởng ty giáo dục. Thắng nhận giữ sổ sách kế toán cho viên phó quản đốc trại. Với công việc này, anh có thể biết được số lượng người bị giam trong trại, số người làm việc ở các sở, tình hình lương thực, thực phẩm của khu trung tâm.

Sáu Long tới gặp Hai Long, chuyển lời của Tiếp muốn bố trí anh và Trọng làm công tác hành chính hay giáo dục. Hai Long nói:

- Nhờ anh về thưa lại với đặc khu trưởng rằng chúng tôi không muốn bêu xấu thêm tổng thống.

Tiếp cũng lờ đi và không nhắc tới công việc khổ sai của họ nữa.

Hai Long viết thư cho Tổng giám mục Nguyễn Văn Bình, xin cử một linh mục ra làm cha xứ họ đạo Côn Đảo. Cha Bình chuẩn y ngay lời yêu cầu của anh, cử linh mục Tâm ra đảo. Nhưng ông linh mục này chỉ ở được vài tuần là chán cảnh đảo, trở về Sài Gòn. Hai Long lại viết thư cho cha Bình, đề nghị Tòa Tổng giám mục cân lựa chọn linh mục để đưa ra xứ đạo xa xôi này. Ít lâu sau, cha Phạm Gia Thụy ra đảo. Cha Thụy được linh mục Chân Tín, chủ tịch ủy ban chống chế độ lao tù, cử ra công tác tại Côn Đảo; Tòa Tổng giám mục nhân đó cử ông trông coi luôn họ đạo ở đây.

Cha Thụy và Hai Long nhanh chóng trở nên một đôi bạn ý hiệp tâm đầu. Ông thuộc dòng tu Chúa Cứu thế[1] mới xuất hiện từ thế kỷ 18 cùng với sự phát triển của chủ nghĩa đế quốc, không bảo thủ như những dòng tu thành lập từ trước, rất nhạy cảm với những vấn đề chính

trị. Cá nhân cha Thụy lại rất hiếu động. Ông vào trong các trại giam làm thánh lễ và thăm người tù. Ông tìm gặp những sinh viên bị bắt và tù khổ sai.

Ban chỉ đạo trao nhiệm vụ cho Hai Long vận động cha Thụy tham gia vào cuộc đấu tranh đòi Mỹ - ngụy cải thiện chính sách, chế độ lao tù, đòi cho tù nhân được nhận tiền bạc, thuốc men, quần áo từ đất liền, đòi được ăn uống, chăm sóc thuốc men đúng tiêu chuẩn, chống phát gạo mấm hư mục, chống cai ngục ăn chặn, ăn bớt của tù nhân, đòi được trao đổi thư từ và cho thân nhân ra đảo thăm nuôi tù nhân, miễn án phải được trả tự do ngay v.v... Cha Thụy tham gia rất hăng hái. Nhờ đề nghị tích cực của ông, Ủy ban đấu tranh đòi cải thiện chế độ lao tù quyền góp được một số thuốc men gửi ra đảo. Cha Thụy mang tất cả chia cho trại. Dịch đối phó lại bằng cách thu giấy phép của ông, không cho ông đi vào các trại giam như trước.

Hai Lượng dựa vào cha Thụy, thường xuyên liên hệ với Tổng giám mục Nguyễn Văn Bình, cha Nhuận, cha Hoàng, và mở rộng thêm quan hệ với những linh mục ở Sài Gòn, như các cha Chân Tín, Nguyễn Ngọc Lan,

Trương Bá Cầm, Trần Ngọc Thao... Cha Thao có liên hệ với nhóm thượng nghị sĩ McGarven và phe Bô câu Mỹ. Các cha ở Sài Gòn gửi sách báo Công giáo, chính trị, thần học cho anh, như báo của Tòa thánh Observator Romano, La Croix, Témoignage Chrétien, Missi, ICI[2], nguyệt san Sacerdos của linh mục, giám mục... Qua cha Hoàng, Hai Long gửi thư tới Hồng y Pignedoli, Tổng thư ký ở bộ Truyền giáo Vatican, đề nghị gửi cho mình bản thông tin KIPA của Tòa thánh. Pignedoli không những đã gửi cho anh bản thông tin này, mà còn gửi cả biên bản khóa họp hội đồng giám mục thế giới ở Roma tháng 10-1971.

Do có nhiều thời giờ đọc sách báo, kiến thức về Thiên chúa giáo, giáo lý, thần học của Hai Long được nâng lên khá nhiều. Các cha cố tiếp xúc với anh trực tiếp cũng như qua thư từ đều ngạc nhiên. Với các cha cố, Hai Long thường nhắc tới Thiệu, Kỳ, Khiêm với thái độ khoan dung của một tu sĩ hay một triết gia. Anh nói là vẫn cầu nguyện ơn trên phù hộ cho họ, và nhấn gửi lời khuyên rằng “phải rất khôn lanh đối với những người bạn Mỹ của chúng ta”. Đây chính là lời Hai Long thường nói

với Thiệu trước kia.

Hai Long cùng với Trọng ở tại một căn nhà biệt lập thuộc trú khu an ninh. Sự biệt đãi của viên quản đốc trung tâm cải huấn đối với họ cho phép anh mở rộng giao tiếp với nhiều người trong bộ máy chính quyền ở đảo, giúp anh nắm được kịp thời những biến chuyển tình hình của quân đội, chính quyền, và những âm mưu, ý đồ, kế hoạch của ban quản đốc trung tâm đối với tù nhân. Anh đã báo cáo thường xuyên với ban chỉ đạo ở đảo.

## 2.

Tháng 9-1971, miền Nam lại có bầu cử tổng thống nhiệm kỳ mới. Thời gian qua, với sự ủng hộ của Nixon và đặc biệt của CIA, Thiệu đã tước hết quyền hành, quét sạch vây cánh của Kỳ trong bộ máy chính quyền, nắm chắc lực lượng công an, cảnh sát. Minh Lớn và Kỳ là hai đối thủ chủ yếu của Thiệu trong cuộc tuyển cử. Thiệu đưa ra những đạo luật bầu cử hạn chế tới mức tối đa những người ra tranh cử. Ví dụ như người muốn ứng cử phải đại diện cho một đảng lớn, nếu không, họ phải được



từ 40 nghị sĩ, dân biểu giới thiệu và bảo đảm, hoặc là được sự giới thiệu của 100 ủy viên hội đồng tỉnh, trong khi tất cả những tổ chức này đều bị Thiệu kiểm soát và không chế chặt chẽ. Cuối cùng, Minh và Kỳ đều phải bỏ cuộc. Thiệu ứng cử một mình không có đối thủ.

Trong quá trình vận động bầu cử tổng thống, trước những hành động quá trắng trợn của Thiệu, Kỳ đã nhiều lần rắp tâm đảo chính lật đổ Thiệu. Kỳ tin có những lực lượng trong quân đội ủng hộ mình, và đảo chính sẽ thành công. Nhưng Kỳ ớn CIA đã cài tay chân khắp nơi, sẽ phát hiện âm mưu của mình trước khi hành sự. Kỳ đành bó tay.

Mỹ không thích trò chạy đua một ngựa, sẽ bóc trần bộ mặt dân chủ giả tạo ở Nam Việt Nam. Nhưng Thiệu, với tính tham lam nhỏ nhen, thiếu tự tin của y, đã làm lơ trước lời khuyên bảo của quan thầy. Y bất chấp mọi dư luận, quyết tâm gạt hết các đối thủ để giành thắng lợi. Kỳ bị tước mọi quyền hành, chỉ còn mỗi chức thiếu tướng không quân trước đây. Y đành phải lui về ngôi nhà trong căn cứ Tân Sơn Nhất, khuây khỏa bằng những canh mạt chược hoặc những trận đá gà, đôi lúc lái máy bay tới giải

sầu tại đồn điền ở Khánh Dương.

Hai Long nảy ra ý viết cho Kỳ một lá thư. Nhưng sau đó anh chỉ viết thư cho cha Nguyễn Quang Lãm, người được khối Thiên chúa giáo trao nhiệm vụ làm cố vấn cho Kỳ. Trong thư, Hai Long tả cảnh một đêm thu ở Côn Đảo, trăng nhô đỉnh núi, sóng biển rì rào, một mình ngồi trên mỏm đá đầu ghềnh, động cảnh sinh tình, nhớ thương cha Lãm có hai người con, một con đẽ, một con nuôi[3], nay đều chưa làm nên công trạng gì! Một đứa lưu đày ngoài đảo xa, một đứa chịu quản thúc ở phi trường Tân Sơn Nhất...

“Nhưng Nã Phá Luân[4] ngày xưa đã bị lưu đày ở đảo Elbe chỉ một năm sau lại vượt biển trở về tiếp tục những trang sử huy hoàng của nước Pháp, con dù bị Chúa thử thách vẫn giữ niềm tin có ngày sẽ trở lại, chỉ chạnh lòng mỗi lần nghĩ tới Kỳ.

Thời lai đồ diếu thành công dị.

Vận khứ anh hùng ẩm hận đa![5]

Cha cho con gửi lời thăm Kỳ râu kẽm, khuyên Kỳ đừng thoái chí, noi gương người xưa tiếp tục mài gươm dưới trăng, và “trăm trận đá, trăm trận thắng”[6].

Con xin gửi tặng Kỳ râu mấy câu thơ:

Bâng khuâng nhớ cảnh nhớ người.

Nhớ dinh Độc Lập, nhớ lời Kỳ râu...

Vùng trăng ai xẻ làm đôi

Nửa trôi Côn Đảo, nửa vùi sân bay...”.

Không hiểu cha Lãm có nói gì thêm, nhưng theo lời ông thuật lại, sau khi xem thư, Kỳ nói: “Tôi chịu Vũ Ngọc Nhạ là bậc thầy!”.

Cha Lãm là một người khá sắc sảo về chính trị. Đứng vào dịp bầu cử tổng thống, ông cho đăng tải trên tờ báo Xây Dựng của mình, suốt hơn 40 kỳ liền, một phóng sự điều tra với tựa đề: “Xây Dựng dờ chồng hồ sơ bí mật vụ điệp báo chấn động Huỳnh Văn Trọng, phụ tá đặc biệt của tổng thống Thiệu”. Tác giả thiên điều tra nói

mình đã bỏ ra 5 tháng để thu thập và nghiên cứu tài liệu. Tác giả đưa ra những luận cứ chứng minh Huỳnh Văn Trọng được CIA chú ý từ lâu, đã được bố trí đúng lúc vào bên Thiệu để “âm thầm tiến hành một công tác được xếp đặt, kế hoạch hóa và thực hiện cùng một lượt với một số công tác khác quan trọng tương đương và chỉ có tòa Bạch ốc và Ngũ giác đài mới biết được”. Qua Huỳnh Văn Trọng, tòa Bạch ốc và CIA đã “nắm vững tim gan óc não” của tổng thống Thiệu, lèo lái Thiệu thực hiện “tân chính sách hòa dịu” với khối Cộng sản quốc tế, “bắt tay với Cộng sản ở Việt Nam cũng như ở mọi nơi trên thế giới”. Phụ tá Huỳnh Văn Trọng đã giữ một vai trò sáng chói trong số các phụ tá của dinh Độc Lập và tin chắc là mình sẽ trở thành thủ tướng. Ngược lại, Thiệu đã dùng Trọng để theo dõi những mưu tính của Hoa Kỳ “đang có hoặc có thể thay đổi về Việt Nam xa hơn thế nữa, mà cần thiết hơn là về cá nhân tổng thống Thiệu... Cái chết thê thảm của cố tổng thống Ngô Đình Diệm còn đó. Nó quá đắt giá”. “Huỳnh Văn Trọng vào tù vì bị tiết lộ là gián điệp đôi hay chỉ là một diễn xuất ngoạn mục mà đoạn kết còn lâu mới tới?”... Tác giả bài báo nhiều lần chĩa mũi nhọn vào Thiệu: “Chắc ông không

đến nỗi u tôi quá hoặc kiêu căng quá để không nhận biết rằng so với cố tổng thống Diệm ông chỉ là một ánh đèn le lói trước mặt trời!”. “Tổng thống Thiệu đã đối phó với các phần tử quốc gia bằng chính những thủ đoạn sâu độc và những biện pháp cứng rắn đáng lẽ chỉ có thể dành cho đối thủ chung của quốc gia là Cộng sản và ngoại bang bóc lột”. Thiệu bị đánh giá là thiếu đạo đức, luôn luôn thất tín, kiến thức chính trị nghèo nàn, lý luận rất yếu kém, Thiệu quá nhỏ bé không tạo nên được sự tín nhiệm của dân chúng...

Rõ ràng là “vụ án chính trị” ngày càng gây bất lợi cho Thiệu.

Khá nhiều nhân vật thuộc lực lượng thứ ba bị Thiệu giam giữ tại Côn Đảo, tìm cách bắt liên lạc với Hai Long. Họ có cảm tình với anh qua cuộc đấu tranh tại phiên tòa và những dư luận tiếp tục kéo dài trên báo chí. Tại khám đường, mọi người coi anh như người cầm đầu của lực lượng thứ ba đang phát triển theo đà phát triển của Hội nghị hòa đàm Paris.

Tháng 6-1972, cha Thụy làm lễ tại nhà thờ Côn Đảo

công bố huy chương và bằng khen của Giáo hoàng Paul VI khen thưởng Hai Long. Cả họ đạo cầu nguyện cho anh. Cha xứ tổ chức tiệc mừng long trọng tại họ đạo.

Lễ này mang lại một thanh thế lớn cho Hai Long.

Tết Trung thu tới. Đột nhiên có tin Nguyễn Văn Kiểu ra đảo “nghỉ mát”. Cha Thụy tìm Hai Long, nói Kiểu muốn tới thăm anh tại nhà thờ Côn Đảo.

Kiểu gặp anh với thái độ cầu cạnh như lần đầu y tới nhà thờ Bình An nhờ anh vận động cho Thiệu ra làm tổng thống.

Kiểu đưa ra một tấm bánh trung thu Đông Hưng Viên rất lớn, nói đó là quà của vợ chồng Thiệu gửi biếu anh.

Y nói:

- Từ ngày vắng ông giáo ở Phủ tổng thống, chú Thiệu như mất một cánh tay. Mỗi lần gặp khó khăn, vợ chồng chú đều nhắc tới ông giáo.

- Ở đây tôi vẫn luôn luôn cầu nguyện cho ông bà

Thiệu.

- Việc ông giáo phải ra đây làm chú Thiệu rất khổ tâm, và bỗng nhiên chuốc lấy những lời oán trách nặng nề. Các cha nói chú Thiệu là vong ân bội nghĩa đối với ông giáo, đặt quyền lợi của đảng Đại Việt trên quyền lợi của giáo hội Công giáo. Ông giáo không thể tưởng tượng được CIA đã gây áp lực với tổng thống ra sao trước khi chúng bắt ông. Chúng đưa ra những tài liệu mà chú Thiệu dù biết ông giáo bị oan vẫn không có cách nào bác lại.

- Chuyện qua rồi nhắc lại làm chi! Chỉ cần ông Thiệu hiểu tôi đã hết lòng vì ông là được rồi. Gặp ông ra đây, mang theo quà của ông Thiệu là tôi quên hết mọi chuyện cũ. Xin hỏi thăm tình hình sức khỏe vợ chồng ông Thiệu dạo này ra sao?

- Cảm ơn ông giáo, vợ chồng chú Thiệu đều mạnh. Sở dĩ phải nhắc tới chuyện cũ vì từ đó tới nay mới được gặp ông giáo. Và cũng có một vấn đề liên quan, muốn đề nghị với ông giáo... Chú Thiệu mong ông giáo viết ít lời minh oan cho chú về việc vừa qua với các cha.

Gia đình chú Thiệu vẫn luôn luôn nhắc tới ông giáo và liên hệ với các cha như ngày trước. Các cha hiểu lắm, chú Thiệu khổ tâm lắm!

- Tôi nghĩ rằng sự thật như thế nào, sớm muộn rồi các cha cũng hiểu. Tôi không muốn viết gì trong lúc này.

- Nếu ông giáo ngại viết thì đề nghị ông giáo nói đôi lời vào máy ghi âm, tôi sẽ ghi băng đưa về.

- Nói hay viết cũng như vậy thôi. Có nói và viết gì trong hoàn cảnh mất tự do thì cũng không giải quyết được gì tốt cho ông Thiệu...

Kiểu cố nằn nì, nhưng anh vẫn kiên quyết chối từ. Kiểu đành gượng gạo chia tay anh.

3.

Từ tháng 6, nhiều phái đoàn quân sự Mỹ lần lượt kéo nhau tới thăm đảo Côn Đảo. Cuộc hòa đàm tại Paris đang có chiều tiến triển. Mỹ tăng cường củng cố căn cứ LORAN trên đảo. Cặp mắt của Lầu Năm góc, trong



những ngày tàn cuộc chiến tranh Việt Nam, bắt đầu hướng ra biển Đông. Liệu Côn Đảo có trở thành một “Đài Loan nhỏ” đối với Việt Nam hay không?

Sang tháng 10, nhiều tàu chiến của Hạm đội 7 Mỹ ghé vào đảo. Ban đêm, đèn sáng rực trên mặt biển như có một thành phố mới xuất hiện. Sĩ quan, binh lính thủy quân lục chiến Mỹ rong chơi từng đàn trên bãi cát dọc bờ biển.

Một buổi sáng, Hai Long ngồi đọc sách trên chiếc ghế đá cạnh phòng chánh cha xứ nhà thờ Côn Đảo. Anh buông sách lơ đãng nhìn ra bờ biển chỉ còn lẻ tẻ những đám sĩ quan Mỹ đi dạo.

Anh đã ra đảo được hơn một năm. Cuộc sống của anh ở đây không đến nỗi quá thiếu thốn và buồn chán. Nhưng nó đã mất đi cái hồn. Anh không còn giúp ích được gì trực tiếp cho quân đội, cho cuộc chiến đấu đang đi vào giai đoạn quyết định. Anh nghĩ tới miền Bắc không còn những trái bom rơi. Những đoàn quân nô nức đi giữa ban ngày ra tiền tuyến. Anh nghĩ đến tình hình chính trị nhốn nháo ở Sài Gòn. Và cảm thấy nỗi buồn

của những người ngồi khoanh tay trong lao tù chờ ngày được giải phóng. Anh còn dư sức lực, dư tâm huyết để đi tiếp chặng đường cuối cùng của chiến tranh. Nhưng số phận run rủi đã trói buộc anh ở nơi đảo xa này. Anh sẵn sàng đánh đổi một nửa số năm còn lại của cuộc đời, hoặc hơn thế, nếu được trở về tiếp tục hoạt động.

Anh bỗng nhận thấy mảng rêu ở chân tảng đá trước mặt mình cử động. Định thần nhìn kỹ, anh nhận ra một con kỳ nhông. Con vật nhỏ, đầu bằng bó như một chiến sĩ bị thương, đang giương cặp mắt đầy cảnh giác quan sát chung quanh. Anh nhớ tới một câu ca mà trẻ em hay hát:

Con kỳ nhông

Là ông con kỳ đà

Con kỳ đà

Là cha con cắc kè

Con cắc kè

Là mẹ con kỳ không

Con kỳ không...

Con vật nhỏ này khác với đồng loại của nó, phần đông to lớn hơn, không phải là do nó có cuốn băng kỳ dị trên đầu, mà do nó có thể biến màu phù hợp với môi trường. Chính vì vậy mà mặc dù không có khả năng tự vệ trước những con vật khác hung dữ, nó vẫn tồn tại, trong khi những con khủng long khổng lồ to lớn gấp nó hàng vạn lần từ rất lâu chỉ còn là những bộ xương hóa thạch hiếm hoi trong viện bảo tàng. Nó có thể sống giữa rừng rú, chống chọi được với luật rừng. Nó cũng có thể tồn tại giữa sa mạc hoang vu, khô cằn bốn bề cát bỏng. Ở đâu cũng chỉ với một phương thức tự bảo vệ: biến màu phù hợp với môi trường.

Con kỳ không nháy một mắt. Nó cũng biết nháy mắt như người!

Anh chợt nảy ra một sự so sánh: trong nhiều năm qua mình đã tồn tại giữa môi trường chiến đấu ác liệt giống như con vật bé nhỏ đáng thương này. Anh cũng là

một con kỳ nhông. Anh chưa một lần dùng tới vũ khí tự vệ. Phương thức hoạt động duy nhất của anh, cũng là phương thức để tồn tại là nhanh chóng biến màu. Anh cảm thấy người ta đã bắt công khi dùng tên con vật kỳ diệu này gán cho những kẻ hoạt đầu. Kẻ hoạt đầu bao giờ cũng xấu xa, nguy hiểm trong cuộc sống giữa đồng loại. Chúng nhằm những mục đích thấp hèn. Con kỳ nhông biến màu để tồn tại cho mục đích tồn tại của nó, giữa môi trường hủy diệt...

Một sĩ quan thủy quân lục chiến từ phía bãi biển rào bước đi lại. Không phải một sĩ quan vì người đó mặc chiếc áo cổ cao của một linh mục tuyên úy. Anh ngỡ ngàng nhận ra chính là O'Connor.

Ông linh mục chạy lao lại ôm hôn Hai Long, rồi ghì chặt anh vào lòng. Hồi lâu ông mới buông anh, tiếp tục nắm tay, sờ sờ, vuốt tóc, véo nhẹ má anh như nựng một đứa trẻ.

Viên sĩ quan Mỹ đeo quân hàm thượng tướng đi cùng O'Connor lưỡng thững bước tới, ngo ngác nhìn hai người.

O'Connor giới thiệu đó là Lewis Walt, tư lệnh thủy quân lục chiến Mỹ, và giới thiệu với Walt, Hai Long là giáo sư, một người bạn rất thân thiết với mình.

Hàn huyền chừng 15 phút, O'Connor xin lỗi anh, ra nói nhỏ điều gì với Walt. Walt hẹn đi một lát, sẽ quay về đón O'Connor.

Ông linh mục cho anh biết mình đã có chủ định tới Côn Đảo phải tìm gặp được anh. Ông nói lâu ngày không vào Bình An, vì vắng anh, thiếu người tranh luận về thời cuộc nên cũng buồn. Ông hỏi:

- Thầy ở đây có điều kiện theo dõi sát tình hình không? Chiến tranh Việt Nam đang đi tới kết thúc.

Hai Long vào phòng khách lấy ra một tập báo. Ông linh mục rất ngạc nhiên khi nhìn thấy những số News Week[7] mới nhất và một tờ Star - Stripes[8] vừa ra ngày hôm trước. Những báo này do một người tù chuyên cắt tóc cho binh sĩ Mỹ tại căn cứ LORAN và sân bay Cỏ Ống lấy về hàng ngày cho Hai Long. Anh đưa tiếp cho O'Connor xem tờ Observator Romano và tờ

KIPA.

- Báo chí không thiếu lắm, tôi còn đọc kỹ hơn hồi ở Sài Gòn. Nhưng tôi vẫn không hiểu tình hình thực sự về khúc ngoặt chiến tranh đang diễn ra.

- Giáo hoàng Paul VI đóng góp rất nhiều vào việc kết thúc chiến tranh Việt Nam, chính phủ Mỹ cũng phải chịu ơn Giáo hoàng. Hội nghị Paris sắp kết thúc, một hiệp định sẽ được ký nay mai. Quân đội Mỹ sẽ rút khỏi Việt Nam, và chắc chắn chúng ta sẽ còn gặp lại nhau. Sẽ có một chính phủ ba thành phần. Thầy cứ yên lòng, vì Mỹ sẽ bảo đảm sự tồn tại của Thiệu. Thiệu đứng đầu một thành phần, được Mỹ tiếp tục giúp đỡ, củng cố thành thành phần mạnh nhất trong chính phủ liên hiệp ở Nam Việt Nam. Mỹ sẽ ra đi trong thế mạnh của Thiệu. Thầy có ý kiến gì về ba thành phần này?

- Tôi không có đủ những yếu tố để nhận xét, nhưng nếu trong ba thành phần đó còn Thiệu, thì đương nhiên là tôi rất hoan nghênh. Nhưng không hiểu Thiệu có tin vào sự bảo đảm của Mỹ hay không? Và Mỹ đâu có những biện pháp nào để bảo đảm cho Thiệu trong chính

phủ ba thành phần?

- Thiệu tin tưởng nhiều hay ít vào sự bảo đảm của Mỹ là do giáo hội Công giáo Việt Nam quyết định phần lớn, vì biện pháp hữu hiệu nhất của Mỹ là duy trì và tăng cường sự hậu thuẫn của giáo hội Thiên chúa giáo cũng như những tổ chức chính trị chống Cộng ở Nam Việt Nam đối với Thiệu, trước khi có chính phủ ba thành phần. Mỹ phải xây dựng cho Thiệu một lực lượng quân sự thật mạnh để tự bảo vệ sự tồn tại của mình trước những thế lực khác. Theo văn bản ký kết giữa 4 bên, Bắc Việt Nam cũng như Việt Cộng phải công nhận và cùng bảo đảm sự tồn tại của Thiệu. Điều cần tính toán là Thiệu phải mạnh!

- Hiện nay ở Nam Việt Nam có hai chính phủ, chính phủ Thiệu được Mỹ ủng hộ như vậy mà vẫn bấp bênh, thì tránh sao khỏi bấp bênh hơn trong tương lai, khi chỉ là một trong ba thành phần của một chính phủ liên hiệp không còn sự hỗ trợ trực tiếp của quân Mỹ?

- Tôi vừa nói, điều đó còn phải tiếp tục tính toán. Cũng vì vấn đề đó mà tôi muốn nêu với giáo sư một đề

ngợi... Không nên oán hận Thiệu nữa, việc cũ qua rồi, phải cùng nhau nhìn về phía trước mà tiến bước. Nếu cần, tôi sẽ có tiếng nói hòa giải giữa thầy với Thiệu.

- Tôi thấy mình chưa nên làm gì, và chưa thể làm gì trong lúc này. Mọi việc đã có giáo hội và tôi thuận theo những chỉ dẫn của Giáo hoàng Paul VI.

Hai Long vào phòng cha xứ lấy huy chương ra đưa O'Connor xem. Ông linh mục mừng rỡ:

- Có huy chương cao quý này mà ủng hộ Thiệu thì sức mạnh tinh thần nào bằng! Tôi xin đảm nhiệm sứ mệnh hòa giải.

- Đề nghị cha hãy khoan, chờ tôi được bàn với cha Hoàng và giáo hội. Chính vì tấm huy chương này mà chỉ sau hai ngày, tôi đã bị đưa từ khám Chí Hòa ra Côn Đảo...

Tướng Walt quay trở lại với hai tút thuốc lá Philips và một gói kẹo trong tay. O'Connor đỡ lấy rồi đưa tặng Hai Long. Walt cũng tặng anh một chiếc bật lửa có khắc chữ



ký của mình. Hai Long tặng lại Walt một tấm ảnh anh chụp trước phòng tuyên úy Công giáo Côn Đảo, và tặng O'Connor một tấm ảnh anh đứng trước hang đá Đức Mẹ nhìn ra biển.

Hai vị khách đề nghị anh cùng chụp ảnh làm kỷ niệm trước khi chia tay.

4.

Từ giữa năm 1971, trên báo ICI và Missi của Tòa thánh Vatican bắt đầu xuất hiện những bài nói về hòa bình ở Việt Nam, vai trò của Phật giáo và nhân vật Dương Văn Minh. Không lâu sau đó, Hai Long nhận được thư của Hồng y Pignedoli gợi ý nghiên cứu vận động giáo hội ở Nam Việt Nam gác bỏ ý thức hẹp hòi, kỳ thị tôn giáo, và cộng tác với Dương Văn Minh khi tình thế xoay chiều.

Cuộc chiến đấu của nhân dân ta kéo dài gần 30 năm, cuối cùng đã vượt qua thành trì bảo thủ của Thiên chúa giáo được xây dựng qua bao thế kỷ. Mười bảy năm trước, anh đã xuống tàu cùng với một triệu giáo dân

miền Bắc sẵn sàng rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn vì không chấp nhận chung sống với những đồng bào đã chọn con đường của chủ nghĩa Cộng sản để giành lại độc lập tự do cho Tổ quốc. Ngày đó, trên bến cảng Hải Phòng, anh gặp những vị linh mục từ Vatican sang. Ngày nay, Vatican đã rời bỏ bàn tay vấy máu của chủ nghĩa đế quốc để trở về với lý tưởng bác ái của Chúa.

Bộ truyền giáo La Mã đã nhìn thấy ở anh một giáo dân không bảo thủ, có thể tiếp thụ được đường lối hòa bình của Giáo hoàng Paul VI. Hai Long lập tức viết thư cho cha Hoàng, thuyết phục ông đi theo con đường trung lập, hòa hợp và hòa giải dân tộc, gửi kèm theo cả thư của Pignedoli. Anh cũng đồng thời gửi thư cho linh mục Chân Tín, cha Lãm, cha Thao. Cha Hoàng đọc tới nhàu nát những lá thư của anh được bé Liên chuyển tới. Ông để dành quà chờ bé Liên vào. Ông nói với con gái anh: “Bố mày ở ngoài đó cứ ăn rồi nằm dài ra mà viết thư, tao đọc quên cả kinh kệ!”. Cha Lãm viết thư khen anh là người mở đường cho giáo hội Việt Nam. Đức cha Bình khen anh là vệ sĩ có công lớn với giáo hội. Nhiều cha gọi anh là “thầy tiên tri”. Nhưng vui mừng nhất vẫn

là cha Hoàng. Ông khoe với cha cô các giáo khu là Phát Diệm được ân sủng đặc biệt của Tòa thánh Vatican và Giáo hoàng Phao-lô đệ lục thương yêu cách riêng, Phát Diệm thời nay có Vũ Ngọc Nhạ là magnificent leader, được nhận trực tiếp thánh chỉ từ La Mã.

Hai Long lấy danh nghĩa lực lượng thứ ba công khai hoạt động tuyên truyền cho đường lối hòa bình, hòa giải và hòa hợp dân tộc của ta, lúc này cũng là đường lối của Giáo hoàng Paul VI.

Ngày 27-1-1973, Hiệp định Paris được 4 bên tham gia ký kết. Ngày hôm sau, lệnh ngưng bắn có hiệu lực. Hai Long, Trọng, Hòe, Thắng, Ruật và Hiếu, cùng với cha Thụy tổ chức một bữa liên hoan đón chào hòa bình.

Mười hai ngày sau khi ký Hiệp định, đồng chí Xuân Thủy tới Roma thăm viếng và cảm ơn Giáo hoàng Paul VI đã góp nhiều công sức vào việc kết thúc chiến tranh, kiến tạo hòa bình ở Việt Nam. Giáo hoàng đón tiếp trọng thể và chụp ảnh chung với đồng chí Xuân Thủy tại đền thánh Pierre. Sự kiện này càng làm cho nhiều cha cô và giáo dân tin rằng Hai Long nhận một sứ mạng đặc biệt

của Vatican ở miền Nam Việt Nam. Nhiều phe nhóm và cá nhân mệnh danh là lực lượng thứ ba, như Phật giáo Ấn Quang, nhóm Hòa bình Công lý, nhóm Công giáo và dân tộc, Dương Văn Minh, Nguyễn Văn Huyền, Trần Ngọc Liễng, Trương Đình Dzu, bà Ngô Bá Thành, các linh mục Chân Tín, Trương Bá Cần lần lượt tìm cách liên lạc với Hai Long.

Nhân dịp Tết Quý Sửu, Hai Long nhờ người chụp và in bưu ảnh mừng Xuân hòa bình, có hình Giáo hoàng Paul VI cùng với tám huy chương của anh trên nền một cành mai. Anh ghi địa chỉ ở khám đường Côn Đảo, rồi gửi hàng trăm tấm bưu ảnh cho cha cố và giáo dân ở Sài Gòn. Ở đảo, cha Thụy gợi ý cho các sĩ quan, công chức tới phòng khách cha xức chúc mừng Hai Long. Cha Thụy giới thiệu anh là lãnh tụ Công giáo thuộc lực lượng thứ ba, hoạt động theo đường lối hòa bình, hòa giải và hòa hợp dân tộc của Đức Giáo hoàng Phao-lô đệ lục. Nhiều người tỏ ra kính nể anh. Họ cho rằng với thời thế đang xoay chiều, một ngày không xa, Hai Long sẽ trở về với một chức vụ lớn ở Sài Gòn.

Anh bắt đầu thường xuyên giúp giúp cha Thụy làm lễ

ở nhà thờ Côn Đảo để tranh thủ vận động tuyên truyền giải thích về đường lối vận động cho hòa bình ở Việt Nam của Giáo hoàng.

Nhưng một đám mây đen lại xuất hiện. Ban chỉ đạo ở nhà tù cho biết Thiệu có âm mưu không trao trả tù dân sự[9] theo điều khoản đã được ký kết trong Nghị định thư ở Paris. Thiệu biết hàng vạn cán bộ này khi trở về sẽ vô cùng nguy hiểm cho y trong cuộc đấu tranh chính trị đang diễn ra gay gắt. Ban chỉ đạo trao cho Hai Long nhiệm vụ điều tra, thu thập những tin tức, tài liệu cụ thể. Anh đã sử dụng cả lưới vào công việc này và tự mình cũng tích cực tham gia.

Trong số tù nhân là sĩ quan ngục, có một thanh niên tên là Nghĩa. Nghĩa bị kết án chung thân khổ sai vì lỡ tay đánh chết một người bạn. Nghĩa thông minh, tháo vát nên được Tiếp rất tin dùng. Tiếp đưa Nghĩa về nhà riêng, cho làm các việc như: lái xe, chạy áp phe, chụp ảnh và dạy vợ Tiếp học ngoại ngữ. Nghĩa hiểu rành rẽ mọi việc trên đảo. Một lần ngồi nói chuyện với Hai Long, Nghĩa tâm sự chỉ có một cuộc đổi đời của cách mạng mới giải phóng được cho cuộc sống lao tù của mình. Anh động

viên, giáo dục Nghĩa, từng bước đặt kế hoạch cho Nghĩa sưu tầm tài liệu, như chụp ảnh các trại giam, cảnh tra tấn phụ nữ, những người bại liệt nằm ở xà lim và các phòng biệt giam trại số 7... Nghĩa hoàn thành rất tốt những việc anh trao.

Thắng, Hòe, Ruột, Hiếu ở những vị trí công việc khổ sai của mình, đã lấy được nguyên bản hoặc sao chép lại nhiều văn thư, tài liệu báo cáo về số lượng, danh sách tù nhân, gồm chính trị phạm, quân phạm, thường phạm, số phụ nữ ở từng trại, từng sở, từng phòng giam, tình hình di chuyển tù chính trị và tù dân sự. Họ nhận thấy thủ đoạn chính của địch là chuyển tù chính trị giấu đi nơi khác, biến họ thành thường phạm, để không phải trao trả. Anh em ta còn lấy cả những con số về tình hình tiếp tế lương thực, thực phẩm nuôi tù nhân để chứng minh thêm.

Tất cả những tài liệu, hình ảnh đã được chuyển tới phái đoàn ta ở Paris và linh mục Chân Tín trong tháng 3 và tháng 4 năm 1973. Nhiều báo chí ở Sài Gòn, Paris, Roma và các thành phố lớn ở nước Mỹ đều đăng những tài liệu này.

Sau khi ký Hiệp định Paris, Thiệu đi thăm Mỹ, Tây Đức, Ý, tới thủ đô nước nào cũng bị tố cáo là ngoan cố, dã man, vô nhân đạo đối với tù chính trị. Khi Thiệu tới yết kiến Giáo hoàng tại Roma, Thiệu ra sức biện bạch những dư luận về mình đối với vấn đề tù chính trị là không có căn cứ. Giáo hoàng Paul VI đưa ra một bản danh sách tù chính trị đang bị giam ở Côn Đảo. Thiệu tím mặt không còn cách chối cãi.

Trở về Sài Gòn, Thiệu tức giận phái liên tiếp bốn đoàn điều tra của Phủ thủ tướng, bộ Nội vụ, công an tình báo, Tổng nha Cải huấn ra Côn Đảo. Các bạn của Hai Long làm mọi việc rất sạch tay, không để lại dấu vết. Bốn đoàn điều tra của Thiệu đều không tìm ra manh mối. Tài liệu mật nằm trong văn phòng ban quản đốc. Chúng đành kết tội những kẻ chịu trách nhiệm. Trung tá Phô, chỉ huy trưởng kiêm quản đốc đặc khu Côn Đảo, Thượng, phó đốc phủ sứ, phó quản đốc đều bị ngưng chức đưa về Sài Gòn. Năm Thân, chánh văn phòng, bị điều tra và thuyên chuyển.

Linh mục Thụy cũng bị điều tra, bao vây và theo dõi.

Tuy không tìm ra chứng cứ, nhưng búa rìu của chúng vẫn nhằm vào nhóm Hai Long. Thắng, người đã lấy được nguyên bản báo cáo mật của ban quản đốc, bị đẩy ra trại Chuồng Bò. Hòe bị đưa đi biệt giam cấm cố. Riêng Hai Long, cả bốn phái đoàn đều thống nhất quy kết là chủ mưu, quyết định chuyển anh về Sài Gòn để đưa qua CIA điều tra khai thác.

Linh mục Thụy lập tức báo tin này cho linh mục Chân Tín cùng với một số cha quen thân với Hai Long ở Sài Gòn sẵn sàng kế hoạch bảo vệ anh.

## 5.

Hai Long và Trọng rời đảo không giống như những người tù mãn hạn trở về đất liền. Họ không kịp nói một lời từ biệt với bao người thân trên đảo. Họ lại bị còng chung một chiếc khóa số 8 đưa ra sân bay.

Anh đã ở tròn hai năm trên đảo. Không một tổ chức tôn giáo nào, một linh mục thân quen nào trước đây rời bỏ anh. Trái lại, tất cả càng gần gũi anh hơn. Hai năm ở đảo đã giúp anh trở thành một linh mục với sự hiểu biết



về giáo lý vững vàng, với cách làm lễ thành thạo, cách rao giảng Kinh thánh ngọt ngào, lời cuốn giáo dân. Tấm huy chương và bằng khen của Giáo hoàng Paul VI đã nâng anh lên một địa vị mới trong giáo hội. Anh đã trở thành người của lực lượng thứ ba...

Anh cảm thấy mình trở về với một tư thế vững vàng. Kẻ địch lại muốn chơi anh một vô khác, nhưng trong tình hình chính trị hiện nay, chúng không dễ gì làm được chuyện đó. Ra tới đảo anh mới biết trong những tháng anh bị giam ở phủ Đặc ủy tình báo số 3 Bến Bạch Đằng, rất nhiều tổ chức Thiên chúa giáo quốc tế, tổ chức Ân xá quốc tế, hội Nhân quyền, hội Hồng thập tự quốc tế... đã gửi điện hỏi Phủ tổng thống, bộ Nội vụ hiện thời anh bị giam giữ ở khám nào, sức khỏe ra sao? Hai nơi này lại sao những bức điện gửi khám Chí Hòa hoặc Tổng nha Cảnh sát. Những bức điện không bao giờ được trả lời này đã góp phần kìm giữ bàn tay tội ác của chúng đối với anh. Khi đó anh còn là kẻ bị bọn chúng đặt ra ngoài vòng pháp luật. Nhưng ngày nay anh đã được những cơ sở pháp lý của Hiệp định Paris bảo vệ. Nếu chúng định đưa anh về Sài Gòn để hại anh, thì một

lần nữa chúng lại phạm sai lầm. Anh không lo lắng cho mình và Trọng, mà chỉ thấy thương Thắng và Hòe còn bị chúng dày ải trên đảo. Những người đồng chí của anh không hề mệt mỏi, đã tiếp tục cuộc chơi rất đẹp đúng như lời giao ước giữa họ với nhau. Họ lại vừa lập nên một chiến công mới góp phần bảo vệ sinh mạng bao nhiêu chiến sĩ cho độc lập tự do, trong đó có bản thân mình. Những người đồng chí tận tình, luôn luôn say sưa với nghề nghiệp, trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng không bỏ lỡ thời cơ đánh địch. Ngày nào họ mới sẽ gặp lại nhau...? Anh cảm thấy buồn ngủ.

Lần này, họ trở về Sài Gòn bằng máy bay. Cặp mắt của Trọng lung linh sau làn kính trắng. Có lẽ anh đang vui vì nghĩ tới giờ phút gặp lại vợ con.

Trọng quay sang ghé vào tai Hai Long:

- Hồi mình ra đây, sáng hôm sau bà nhà tôi vô khám Chí Hòa, bà đứng giữa khám chửi chúng một hồi ghê lắm. Chúng đã ăn lòn mếp quà của bà, mà khi mình chuyển đi lại không báo trước! Bọn chúng im thin thít... Anh Hai à, tôi có cảm giác đêm sắp về sáng rồi.

Hai Long mỉm cười gật gù chia vui với anh.

---

[1] Rédemptoristes

[2] Information Catholique Internationale

[3] ý nói Kỳ không phải giáo dân Công giáo.

[4] tức Napoléon I (1769-1821), danh tướng, Hoàng đế Pháp 1804-1815

[5] “Bần tiện gặp thời lên cũng dễ, Anh hùng lỡ bước ngấm càng cay” (Phan Kế Bính dịch). Hai câu trong bài thơ Cảm hoài của Đặng Dung, một danh tướng thời Hậu Trần.

[6] Hai Long nhắc vui tới thú chơi đá gà của Kỳ

[7] Tuần Tin tức

[8] Sao - Vạch

[9] tù chính trị

## Chương 15: Linh Mục Giải Phóng

1.

Viên phó quản đốc khám Chí Hòa tiếp Hai Long và Trọng một cách niềm nở.

- Được điện từ ngoài đảo báo hai ông sẽ về chuyên này, ban quản đốc khám bân bố trí hai ông ở khu AB là nơi dành riêng cho ngoại kiều, các tướng tá và những nhà chính trị quốc gia. Thiếu tá Đỗ Cao Đăng, cháu ruột của trung tướng Đỗ Cao Trí xin được đón hai ông về phòng mình. Phòng của thiếu tá Đăng có tiện nghi đầy đủ nhất khám Chí Hòa... Các ông bên đó đang chờ đón hai ông.

Thiếu tá Đăng bị bắt về tội buôn dollar. Đăng thuộc loại ăn chơi cự phách ở Sài Gòn. Đăng tới ban quản đốc đón và dẫn hai người về phòng mình.

Mặc dù đã được báo trước, nhưng Hai Long và Trọng vẫn ngạc nhiên khi nhìn những tiện nghi trong căn phòng. Ngoài giường nệm, bàn làm việc, bàn tiếp khách, bàn đọc sách, còn có quạt máy, tủ lạnh, TV, cát-xét và máy chiếu phim cỡ nhỏ. Đảng đã tự mua sắm tất cả những thứ này. Một vài thứ, luật nhà lao cấm dùng. Nhưng khu AB là đất cấm. Khi nào có các phái đoàn tới thăm thì bọn tay chân của Đảng cất giấu những thứ đó sang một chỗ khác, lát sau lại đưa về. Đảng thường tiếp các cô tình nhân ở đây. Cứ đến tối thứ bảy, hai cô vợ của Đảng lại luân phiên nhau đem ô tô tới rước Đảng về nhà, gần sáng mới đem trả lại khám.

Hai người vừa uống cạn ly bia lạnh thì khách tập nập kéo tới. Đó là những tướng tá, bộ trưởng, dân biểu bị án tù. Có chuẩn tướng Vũ Văn Giai, bị kết tội phản chiến, đào ngũ tại mặt trận Quảng Trị hồi 1972, trung tá Marcel Nguyễn Văn Minh, con trai cựu thủ tướng Nguyễn Văn Thinh, can tội hành hung cố vấn Mỹ, Nguyễn Anh Tuấn, nguyên bộ trưởng Tài chính, luật sư Nguyễn Long, nhóm Tín Nghĩa ngân hàng Nguyễn Tấn Đồi, đại tá hải quân Thăng, trung tá Vọng, nguyên tỉnh trưởng tỉnh

Bình Định...

Người tù ở khu AB gọi nhau theo chức vụ cũ, đối xử với nhau theo tôn ti hàng hoàng. Hai Long được gọi là “ông Cố vấn”, Trọng là “ông Phụ tá” hoặc “ông Bộ”, vì chức vụ phụ tá tổng thống của Trọng ngang hàng với chức bộ trưởng.

Đặng và Marcel Minh bàn nhau tổ chức ngay một cuộc liên hoan mừng hai người trở về, có sự tham gia của chánh, phó quản đốc khám Chí Hòa, chuẩn tướng Giai, đại tá Thăng, trung tá Minh, nhà tư bản kẻch sù Nguyễn Tấn Đồi và dân biểu X.

Marcel Minh nói:

- Mọi người đều cho rằng ông Cố vấn và ông Phụ tá được chuyển về Sài Gòn là một biến cố rất quan trọng có liên quan tới chính phủ ba thành phần nay mai. Chúng tôi nhận thấy ông Cố vấn đang ở vào một thế mạnh hiếm có hiện nay, mong nhờ cậy ông sẽ cứu giúp chúng tôi trong tư thế mới của mình.

Tướng Giai trong đà hưng phấn đứng dậy:

- Nhân danh chuẩn tướng sư trưởng sư đoàn 3, tôi trao nhiệm vụ cho thiếu tá Đăng làm sĩ quan giao tế, trung tá Minh làm sĩ quan cận vệ cho ông Cố vấn đặc biệt của tổng thống.

Đăng và Marcel Minh cùng đứng phất dậy:

- Tuân lệnh!

Một tràng vỗ tay vui vẻ.

Tướng Giai hỏi:

- Xin ông cố vấn cho biết: nếu được trao trả tự do thì ông cố vấn sẽ về đâu?

- Lộc Ninh, Paris hoặc Roma chứ không phải Sài Gòn.

Mọi người đều có vẻ ngơ ngác

Đại tá Thăng nói:

- Ông cố vẫn dù có ở đâu thì chúng tôi cũng thiết tha đề nghị nhớ tới những em út ở đây, tìm cách móc chúng tôi ra để cùng góp công sức hoạt động cho lực lượng thứ ba...

Hai Long và Trọng tranh thủ báo tin cho gia đình tới thăm, để công khai hóa việc họ đã trở về Sài Gòn, đồng thời báo tin cho cha Hoàng và các cha Chân Tín, Nhuận, Lãm... ngăn chặn âm mưu địch đưa họ sang CIA, hoặc chuyển qua một trại giam khác. Hai Long cũng bàn với Đảng và Minh kế hoạch thông báo kịp thời cho các cha trước khi địch kịp làm thủ tục chuyển họ tới bất cứ một nơi nào. Hai người sẽ đấu tranh kiên quyết đòi được ở lại khám Chí Hòa trước khi trao trả.

Ngày 6-5, vợ con Hai Long và vợ con Trọng vào thăm chồng.

Chị Hai vui vẻ kể chuyện:

- Từ hôm anh về, bọn công an bố trí gác mật các ngã đường. Em và con Liên ra chợ, tới trường, đi bất cứ đâu cũng có người bám theo. Bé Liên thấy chúng theo



quá quen mặt, nói với chúng: “Các chú ngồi Hon-đa cả ngày làm chi cho mệt xác!”. Chúng cười, tăng tốc vọt lên, rồi chờ ở ngã tư, hai mẹ con đi qua lại tiếp tục bám theo. Bé Liên nói đùa: “Tôi có bồ rồi, mấy anh theo tôi hoài, bồ của tôi biết thì buồn tôi lắm đó!”. Vừa rồi, chúng theo em và con tới khám đường, nói nhỏ với người ở trong này chắc là để bảo theo dõi tiếp.

Marcel Minh nói:

- Tôi sẽ chỉ mấy thằng chó đẻ đó cho ông cố vẫn biết hết mặt.

Lời của tướng Giai bữa trước tướng như nói vui, không ngờ thành sự thật. Marcel Minh luôn luôn bám theo Hai Long với ý thức và trách nhiệm của một sĩ quan cận vệ. Anh có cảm giác nếu kẻ nào đe dọa an ninh của mình thì viên trung tá sẽ xả thân bảo vệ. Với thân hình cao to như Minh Lớn, có mặt ở nhà tù vị tội hành hung có vấn Mỹ, Marcel Minh ở bên Hai Long đã làm cho bọn mật vụ phải nể sợ. Thiếu tá Đẳng đã làm nhiệm vụ sĩ quan giao tế một cách cực kỳ chu đáo. Người tới thăm Hai Long rất đông. Đẳng phải bố trí lịch cho anh tiếp

khách. Lần lượt cha Hoàng, cha Nhuận, cha Lãm, cha Phan Thu, cha Trần Ngọc Thảo, cha Trần Ngọc Thụ, bí thư của Tòa Khâm sứ hàng ngày tới khám đường gặp Hai Long. Có lúc xe hơi của những người tới thăm anh để thành hàng bốn, năm chiếc trước cổng khám. Những cán bộ cao cấp ở nhà tù, khi có bạn đồng liêu, đồng cấp tới thăm, cũng mời Hai Long tới nói chuyện như một lãnh tụ Thiên chúa giáo hoặc một người cầm đầu lực lượng thứ ba.

Những người sốt sắng đón tiếp anh từ khi mới đặt chân trở về khám đường, không khỏi tự hào mình đã không lầm.

Hai Long thường nói với mọi người:

- Tôi không hề mưu tính danh lợi mà đã từ bỏ chức vị cao sang, quên thân xác mình để phục vụ cho giáo hội, chịu tù đầy tra tấn vì giáo hội, là kẻ đi bước trước theo ý Chúa và tuân theo lời phán dạy của Giáo hoàng Pôn VI, ai ủng hộ tôi tức là cùng tôi thực hiện đường lối của tòa thánh Vá-ti-căng.

Nguyễn Tấn Đời, Nguyễn Anh Tuấn gọi khu AB là trụ sở của lực lượng thứ ba. Tướng Giai, đại tá Thăng gọi khu AB là Chiến khu bất khả xâm phạm của lực lượng thứ ba.

Đầu tháng 7-1973, Tổng giám mục Hussler, phụ trách CARITAS[1] ở Tây Đức vào thăm Hai Long. Sau khi chuyện trò, ông cho biết mình sắp tới gặp Thiệu, sẽ can thiệp với Thiệu để Hai Long ở lại Sài Gòn. Anh từ chối, nói nếu như vậy không thuận lợi cho việc thực hiện đường lối của Giáo hoàng Paul VI, hẹn sẽ gặp lại Tổng giám mục ở Paris hoặc Born.

Hai Long lại viết thư cho Tổng giám mục Nguyễn Văn Bình, nhắc nhở ông mạch dạn ủng hộ lực lượng thứ ba, và tích cực hành động cho đường lối hòa giải, hòa hợp dân tộc bằng cách đưa giáo hội tách khỏi vòng lệ thuộc vào đường lối chính trị của Mỹ - Thiệu. Anh kịch liệt phê phán Thiệu là một tín đồ không nghe lời giáo hội thực hiện đường lối hòa hợp dân tộc, cứ tiếp tục chống đối lực lượng thứ ba, cứ hẹp hòi, thiên cận, tự cô lập mình, gây ảnh hưởng không tốt đẹp cho giáo hội vào giai đoạn sau Hiệp định Paris...

Cha Hoàng đọc lá thư này trước khi anh gửi đi, tỏ vẻ rất tâm đắc. Ông nói:

- Giáo hội sắp tới lúc buộc phải gạt bỏ con bài Nguyễn Văn Thiệu đã lỗi thời, nếu không muốn chìm tàu cùng với Thiệu!

Ông tiếp tục khuyên Hai Long nên ở lại Sài Gòn, và nói đó cũng là ý muốn của Tòa Khâm sứ và Tòa Tổng giám mục. Ông tin rằng sẽ giải quyết dễ dàng với Thiệu và Khiêm chuyện này. Hai Long viết thư cho cha Nguyễn Văn Bình và Hồng y Pignedoli trình bày những lý lẽ là nếu mình ở Roma, Paris hay Lộc Ninh thì sẽ hoạt động có hiệu quả hơn cho lực lượng thứ ba. Cha Hoàng đều đọc những thư này. Và cuối cùng, ông cũng đồng ý với anh.

Suốt 2 tháng ở khám Chí Hòa, Hai Long thấy dịch chưa có hành động gì đặc biệt đối với mình ngoài việc cho mật vụ bám riết anh và những người trong gia đình. Dường như thực tế tình hình không cho phép chúng có những hành động thô bạo đối với anh. Nhưng chúng

không thể để kéo dài tình trạng này. Khám đường Chí Hòa đã trở thành một ổ chống đối nguy hiểm đối với chính quyền Thiệu. Vậy chúng có thể đưa anh đi đâu? Những người tình báo chiến lược như anh không dễ gì được chúng trao trả. Nhưng chúng cũng có thể phải trao trả anh cùng với những người đầu tiên, vì chúng cần đẩy anh xa Sài Gòn. Anh đang khao khát ngày đó. Ngày được thở hít bầu không khí tự do sau 4 năm bị giam cầm, sau 19 năm nằm sâu trong lòng địch. Anh muốn được nhìn thấy dải đất yên lành, bầu trời xanh trong của vùng giải phóng trong những ngày hòa bình đầu tiên. Và cần hơn cả, anh muốn gặp lại tổ chức. Việc đó ở đây lúc này, hầu như không thể làm được. Bọn mật vụ theo dõi anh và gia đình quá sát sao. Anh không muốn lặp lại những sai lầm trong quá khứ. Tú Uyên không hề xuất hiện lại sau buổi gặp anh trước ngày xử án. Anh đã chú ý thử tìm chị trong suốt phiên tòa. Anh cũng có ý chờ chị trong những ngày về đây. Có thể chị cảm thấy nguy hiểm. Sự im lặng của chị làm tăng lên trong anh ý nghĩ có thể chị đã trở thành một cơ sở của ta?... Anh rất cần nhận những chỉ thị mới của tổ chức. Anh tin rằng mình đã chuẩn bị khá chu đáo cho một chặng đường chiến

đầu mới.

Mặc dù anh đã chuẩn bị tư tưởng cho ngày đó, nhưng nó vẫn tới rất bất ngờ.

Một buổi sáng hạ tuần tháng 7, mấy tên cảnh sát từ bộ Nội vụ tới, đưa giấy tờ nói anh nằm trong danh sách tù chính trị được trao trả về Lộc Ninh đợt này. Chúng hỏi thúc anh hoàn tất nhanh chóng mọi thủ tục ở khám đường rồi ra xe. Cũng như khi rời Côn Đảo, anh không có cả thời giờ để bắt tay từ biệt mọi người.

2.

Chiều 23-7, máy bay hạ cánh xuống Lộc Ninh. Xe ô tô Ban đón tiếp của Miền đưa những người được trao trả về trụ sở ở Lộc Tấn.

Sau bữa cơm chiều, buổi tối, các đồng chí trong ban tổ chức Trung ương Cục, đại diện chính quyền và Mặt trận Miền gặp mặt những người mới trở về.

Người anh láng láng. Hai chục năm rồi anh mới lại được ngồi trong một cuộc họp giữa những người đồng

chí đông đúc. Một cuộc họp trong gian phòng chan hòa ánh điện, không sợ tiếng máy bay, không lo bị tập kích bất ngờ. Nếu trong những năm qua anh chỉ mơ ước được sống một ngày hoàn toàn tự do thì ngày đó đã tới.

Sau lời chào mừng những người đi chiến đấu mới trở về của đại diện chính quyền và Mặt trận, một đồng chí trong Ban Liên hiệp bốn bên hỏi:

- Trong danh sách trao trả của Sài Gòn hôm nay, có một vị linh mục Giải phóng, xin cho biết là vị nào?

Mọi người nhìn nhau. Hai Long hơi ngớ ngàng giây lát. Chúng đã không dám gọi anh bằng cái tội chúng đã quy kết cho anh tại phiên tòa! Anh đứng dậy, đáp:

- Thừa, tôi ạ.

Những cặp mắt đều dồn về phía anh. Có những người hơi mỉm cười. Nhưng không một ai cười thành tiếng. Những người mà Sài Gòn trao trả không phải đều là cán bộ của ta, mà có cả những vị linh mục, những nhà sư thật sự, bị coi là lực lượng thứ ba.

Đồng chí trong Ban liên hiệp nói tiếp:

- Lát nữa mời “vị” về nghỉ với chúng tôi trong khu nhà xứ.

Phòng làm việc của Ban liên hiệp được bố trí ngay tại khu nhà xứ nhà thờ Lộc Tấn. Về tới nơi, qua thái độ của Hai Long, đồng chí trong Ban liên hiệp chuyển cách xưng hô:

- Chúng tôi đã thông báo với nhà thờ bữa nay có anh trở về... Cha xứ ở đây mới đi Sài Gòn. Các dì phước đã nhận lời đón anh về nghỉ bên đó.

Hai Long nói:

- Mỗi nhà thờ đều có một cha sở quản lý, nay cha sở đi vắng thì phải chờ ông về.

- Nếu vậy thì anh nghỉ tại căn phòng cạnh nơi làm việc của chúng tôi.

Hai Long đang ngồi uống nước thì mấy dì phước tới. Một dì nói:



- Trình ông đại diện, chúng tôi tới đón cha về. Nhà thờ đã chuẩn bị sẵn sàng để đón cha.

Đồng chí đại diện Ban liên hiệp hướng về Hai Long:

- Cha về đây rồi.

Mấy dì phước cung kính chấp tay:

- Lạy cha ạ! Mời cha về với chúng con.

Hai Long nói:

- Tôi được biết cha sở hiện thời đi vắng.

Một dì phước đứng tuổi nói:

- Con được cha sở trao cho quản lý nhà thờ. Mời cha sang ở phòng cha xứ cho chúng con được chăm sóc, vì chúng con biết cha mới từ Côn Đảo trở về, cha bị tù đầy ngoài đó đã lâu ngày. Nếu không đón được cha, khi cha xứ về, chúng con sẽ bị quở trách.

Hai Long nói:

- Các con cứ yên tâm, sức khỏe của cha không đến nỗi nào. Chờ khi cha sở về, cha sẽ sang cũng chưa muộn. Cha không muốn các con vì cha mà vi phạm luật lệ của nhà thờ, vì phải cha sở mới có quyền quyết định.

Các di phước đành phải ra về.

Anh đã đứng trên miền đất tự do của Tổ quốc. Những đe dọa đối với an toàn của anh đã lùi xa. Lúc này không còn phải lo những tên mật vụ của Thiệu, của CIA. Nhưng anh vẫn chưa hoàn toàn tự do. Không hiểu sao chế độ Sài Gòn khi trao trả đã khoác cho anh bộ áo linh mục? Và có lẽ anh cứ phải tạm giữ chiếc áo này cho tới khi gặp lại tổ chức. Anh chợt hiểu rằng chừng nào cuộc đấu tranh này chưa kết thúc thì anh chưa thể trở về với cuộc sống của một người dân bình thường.

Sáng hôm sau, cánh cửa phòng ngủ của Hai Long ở nhà xứ chợt mở. Một người lao vào ôm chầm lấy anh. Đồng chí Ba Vân!

Họ buông nhau ra, rồi lại tiếp tục nhìn ngắm nhau hồi lâu. Cả hai đều cả cảm thấy có cái gì cay cay nơi khoe

mất. Đã gần 6 năm qua. Một khoảng thời gian dài khủng khiếp. Vùng trán rộng của anh Ba cao gấp rưỡi. Anh đã hói nhiều. Chỉ còn riêng nụ cười là vẫn trẻ.

- Minh vẫn tin sẽ gặp lại cậu - Ba Vân nói – nhưng không nghĩ là ngày hôm nay... Hồi đó mình không hiểu tại sao các cậu lại đề nghị cho tiếp tục ở lại? Tin cậu bị bắt tới giữa lúc mình nằm điều trị ở Viện, hôm sau mình chảy máu dạ dày.

- Chúng tôi không muốn bỏ dở công tác nửa chừng, và tin rằng sẽ được giáo hội và giáo dân bảo vệ. Không ngờ mấy tên CIA ở Sài Gòn làm quá! Khi chúng muốn sửa thì mọi chuyện đã lỡ rồi.

- Liệu anh em ta có được chúng trao trả hết không?

- Tôi nghĩ là không. Chúng định đưa tôi và anh Trọng về Sài Gòn để trao cho CIA. Nhưng hằng ngày các cha và những nhân vật thuộc lực lượng thứ ba kéo tới thăm quá đông, chúng đành đẩy vội tôi về đây.

- Từ ngày về Sài Gòn đã gặp lại chị và các cháu

chưa?

- Nhà tôi và các cháu đã vô khám thăm ngay sau khi tôi về.

- Cuộc sống của chị và các cháu ra sao?

- Nhờ bà con đùm bọc cũng không đến nỗi nào.

- Tôi nghĩ đã tới lúc báo tin với gia đình cậu ở ngoài Bắc... Việc này để bọn mình lo.

Họ tiếp tục chuyện trò với nhau suốt một ngày. Ba Vân rất mừng rỡ khi thấy anh vẫn còn đầy đủ những điều kiện để tiếp tục công tác. Anh phải làm ngay một báo cáo gửi gấp về Trung tâm. Trong khi chờ đợi quyết định về công tác mới, anh hãy tiếp tục vai trò “linh mục Giải phóng” để tuyên truyền, giải thích chính sách tín ngưỡng của Mặt trận và đường lối đấu tranh cho hòa bình, hòa hợp và hòa giải dân tộc của Vatican với giáo dân quanh vùng Lộc Tấn.

Hai Long tìm hiểu biết cha xứ ở Lộc Tấn là một linh mục người Pháp, tên là Witt, giáo dân trong vùng thường

gọi là cha Uých. Ông đang xin phép chính quyền và Mặt trận cho trở về Pháp vì đã ở Việt Nam đã lâu ngày. Một bữa nay ông đi Sài Gòn để làm các thủ tục.

Tối thứ bảy, cha Uých từ Sài Gòn trở về Lộc Tấn. Ngay sáng hôm sau, ông cho dì phước tới mời Hai Long sang nhà thờ. Ông linh mục tiếp Hai Long ở phòng áo, tỏ vẻ mừng rỡ. Sau đôi lời hàn huyên, ông nói:

- Sắp tới giờ làm lễ, cha là cha khách, xin mời cha mặc áo ra làm lễ sáng nay cho giáo dân gặp mặt. Các dì phước nói ai cũng muốn được biết mặt và nghe cha Giải phóng giảng đạo Chúa.

Cha Uých có nhã ý muốn cho Hai Long được hưởng món tiền “xin lễ” của bên đạo để chi dùng sau khi ở nhà tù ra.

Hai Long nhận lời. Nhưng tới khi mặc áo thì thấy áo quá dài và quá rộng. Anh đành trao lại áo cho cha Uých và nhận làm phụ lễ, đọc kinh giảng trước bàn thờ.

Trước giờ làm lễ, cha Uých nói nhỏ với anh:

- Tôi phải rất khôn lanh, tỏ ra giác ngộ cách mạng, phục tùng pháp luật của chính quyền Giải phóng. Mình cứ lịch sự, lễ phép và tỏ ra biết điều với cán bộ giải phóng là được mọi sự dễ dàng thôi. Cộng sản nhất định thắng, Thiệu và Mỹ không thể trở lại vùng này. Tôi đã xin họ cho quay lại Sài Gòn để chuẩn bị trở về Pháp. Cha nên thuận chiều với họ mà ở lại làm lễ cho mấy nhà thờ quanh vùng này. Tín đồ ở đây khá đông và không nghèo lắm, cha sẽ đủ sống qua ngày mà làm nhiệm vụ linh mục.

Sau buổi lễ, cha Uých mời Hai Long cùng dùng bữa trưa. Mấy dì phước làm cơm rất ngon để mừng hai cha. Ông Uých chuyện trò cởi mở. Ông khen cán bộ giải phóng tới tiếp xúc với mình đều là những người trí thức, lịch thiệp, nói tiếng Pháp thạo. Chính quyền mới tỏ ra khoan dung, biết tôn trọng tín ngưỡng. Những cán bộ nói với ông nếu cần gì thì cử thành thật trình bày. Họ thường giúp đỡ phương tiện xe cộ, xăng dầu cho ông đi làm lễ những khi trời mưa gió. Ông khuyên anh nên ở lại đây, còn mình nhất định phải về Pháp để sống với một bà chị góa chồng từ lâu đã mong đợi ông. Ông cho Hai

Long địa chỉ, dặn khi có đi qua Pháp thế nào cũng tới thăm mình.

Cha Uých trở về ngay Sài Gòn. Hai Long bắt đầu chính thức thay ông làm lễ, làm các phép thánh cho tín đồ. Anh tiếp xúc với giáo dân và các dì phước quanh vùng Lộc Tấn, giáo dục, động viên họ yên tâm làm ăn sinh sống trong vùng giải phóng.

Nhưng chỉ một tuần sau, Hai Long đã được đón về trại 7 dành riêng cho những người thuộc lực lượng thứ ba. Bản báo cáo của anh đã được chuyển tới Miền. Trong trại có dãy nhà của sinh viên, trí thức, có cả Niệm Phật đường dành cho các nhà sư. Mỗi sáng chủ nhật, lại có xe tới đón Hai Long đi làm lễ tại nhà thờ.

Tháng 7, Thắng được trao trả về Lộc Ninh. Anh được biết tin Hòe vẫn bị giam cầm cố ở Côn Đảo, Trọng bị đưa khỏi khám Chí Hòa về cầm giữ tại tiểu khu Hậu Nghĩa.

Những tháng cuối năm 1973, Hai Long trở về làm việc tại Phòng 2 của Miền. Anh hiểu rằng mọi thủ tục kiểm tra của tổ chức đối với một cán bộ tình báo chiến lược hoạt động sâu trong lòng địch, bị bắt suốt 4 năm, do địch trao trả, đã được hoàn tất một cách nhanh chóng nhất.

Anh nhận được rất nhiều yêu cầu báo cáo của Trung tâm cũng như những cơ quan lãnh đạo của Đảng về tình hình nguy quân, nguy quyền, tình hình chính trị ở Sài Gòn, tình hình các tôn giáo, đặc biệt là Thiên chúa giáo. Thời gian viết báo cáo, những cuộc gặp gỡ báo cáo trực tiếp với những đồng chí lãnh đạo đã chiếm gần hết quý I năm 1974. Nhiệm vụ mới của anh vẫn chưa rõ ràng. Lúc đầu, trên dự định để anh đứng trong lực lượng thứ ba và sẽ tham gia chính phủ ba thành phần. Nhưng khả năng thành lập một chính phủ liên hiệp ở miền Nam ngày càng ít. Nixon lại được tái cử một nhiệm kỳ nữa. Với sự tiếp tục có mặt của Nixon ở Nhà Trắng, Thiệu công khai phá hoại Hiệp định Paris, chống lại đường lối hòa giải và hòa hợp dân tộc. Y thúc đẩy quân nguy liên tiếp mở những cuộc hành quân lấn chiếm vùng giải phóng của ta. Tiếng



súng lại tiếp tục nổ trên khắp miền Nam. Hòa bình lâu dài của nhân dân ta chỉ có thể có được với quyết tâm chiến đấu xóa bỏ nguy quân, nguy quyền, giải phóng hoàn toàn đất nước.

Đầu tháng 4-1974, nhiệm vụ của Hai Long được xác định với việc thành lập một cụm tình báo chiến lược. mới do anh làm cụm trưởng kiêm bí thư chi bộ. Trung tâm quyết định cho Hai Long trở lại hoạt động hợp pháp, dựa vào cương vị đã có trong Thiên chúa giáo, xây dựng lực lượng thứ ba, đưa người vào nội bộ địch, chuyển biến lực lượng chính trị của địch thành lực lượng chính trị của ta, góp phần tạo thời cơ cho cách mạng giành toàn thắng. Trung tâm chỉ thị cho anh phải xây dựng lực lượng thật mạnh, xây dựng căn cứ thật vững, chuẩn bị nơi ăn ở bí mật tại Sài Gòn, có nhà, có phương tiện đi lại thích hợp với công tác bí mật, và xây dựng căn cứ ở ngoại thành, có lực lượng bảo vệ để đưa cán bộ, sinh viên từ nội thành ra huấn luyện rồi tung về Sài Gòn hoạt động.

Hai Long trở lại Củ Chi với niềm vui phơi phới. Anh đã khá quen thuộc vùng đất này. Vùng đất thép ven Sài

Gòn tiếp tục đứng vững suốt bao năm chiến tranh trước những trận đánh hủy diệt của cả quân Mỹ và quân ngụy. Căn cứ bàn đạp của cơ quan tình báo của ta vẫn tồn tại ở đây.

Việc đầu tiên là phải nối lại đường dây giao thông với nội thành. Anh tới Phú Mỹ Hưng triển khai công tác, bàn với cơ sở ta ở địa phương xây dựng vùng này thành một lổm chính trị.

Điều khiến Hai Long băn khoăn là sau khi anh được trao trả về Lộc Ninh, qua 8 tháng trời đứt liên lạc, không hiểu những cha cố đã từng gắn bó mật thiết với anh hiện nay nghĩ về mình như thế nào. Liệu khi đã trở về vùng giải phóng rồi, anh còn có được sự tin cậy như xưa hay không? Lẽ ra anh không nên để gián đoạn quan hệ trong một thời gian dài.

Chỉ sau một tuần, chuyến giao thông đầu tiên vào Sài Gòn đã diễn ra êm đẹp. Ba tuần sau đó, anh lần lượt và nhanh chóng nhận được hồi âm của cha Hoàng, cha Nhuận, cha Lãm và một số linh mục khác. Anh đã nối lại được hầu hết những mối quan hệ cũ. Hình như trong

tình hình chính trị mới rất rối ren ở Sài Gòn, mọi người đều mong ngóng trông chờ anh. Bé Liên đã trở thành một cô gái 18 tuổi, giúp anh khá đắc lực trong việc nối lại quan hệ với cha Hoàng. Anh biết bọn mật vụ chắc chắn không ngừng theo dõi gia đình mình từ khi anh ra vùng tự do. Nhưng anh tin vào sự khôn lớn của con. Liên đã trở thành một chiến sĩ giao liên hợp pháp.

Cuối tháng 6, cha Hoàng gửi quà mừng ra và báo tin nhà thờ Bình An đã làm lễ cầu nguyện cho anh nhân ngày lễ thánh bốn mạng. Mỗi tình cảm của ông linh mục chống Cộng đối với anh vẫn chưa phai nhạt. Anh vẫn còn là con chiên ngoan đạo của Thiên chúa giáo.

Qua thư từ của các quan hệ, anh đã nắm được tình hình mới ở Sài Gòn. Linh mục Trần Hữu Thanh đang kích động trên hầu khắp các thành phố ở miền Nam một phong trào Công giáo chống chế độ Thiệu tham nhũng, đòi Thiệu cải tổ guồng máy hành chính. Sài Gòn sôi động vì những cuộc hội thảo, xuống đường của những đoàn thể, những hội, những phong trào đòi quyền sống, đòi tự do báo chí, bảo vệ quyền lợi... của Phật giáo, Công giáo, thương phế binh, sinh viên, học sinh, ký giả,

nhân văn, lực lượng thứ ba, nhân dân lao động.

Phong trào càng trở nên sâu rộng, sôi động hơn sau khi Thiệu bày trò tu chính hiến pháp, ép quốc hội thông qua. Với hiến pháp đã tu chính, tổng thống có quyền tái cử ba nhiệm kỳ, tăng thời gian nhiệm kỳ tổng thống từ 4 lên 5 năm. Thiệu nắm quyền chỉ định đô trưởng, thị trưởng và bổ nhiệm thẩm phán tại tối cao pháp viện. Bốn mươi nghị sĩ, dân biểu đã phản đối sự tu chính này, làm rối loạn cả cuộc họp quốc hội Sài Gòn.

Riêng với Thiên chúa giáo, Thiệu đang tính gạt Nguyễn Văn Huyền, chủ tịch thượng viện, cất chức bộ trưởng cựu chiến binh của Phạm Văn Đồng (người của Phát Diệm), cho khám xét tòa báo Xây Dựng của linh mục Nguyễn Quang Lãm, đàn áp biểu tình của tín đồ Thiên chúa giáo, kịch liệt công kích các cha cố nhân những buổi rao giảng đạo Chúa chống Thiệu, thúc đẩy tín đồ xuống đường đấu tranh. Hai tờ báo của Thiên chúa giáo là Xây Dựng và Hòa Bình đã tự động đóng cửa để phản đối luật 007 của Thiệu nhằm bóp nghẹt tự do báo chí. Thiệu đã đi vào vết xe đổ của Diệm, Nhu trước đây, và có phần còn hung hăng hơn.

Nhưng có một số cha có quan hệ với Hai Long vẫn chưa trực tiếp tham gia vào những phong trào này. Theo chỉ thị của trên, Hai Long viết thư cho các quan hệ thúc đẩy cuộc đấu tranh chống Thiệu. Anh bàn với cha Hoàng yểm trợ ngầm cha Trần Hữu Thanh trong phong trào đấu tranh chống chế độ Thiệu tham nhũng, đòi cải tổ guồng máy hành chính. Anh gợi ý linh mục Nguyễn Quang Lãm kết hợp với linh mục Thanh Lãng, chủ tịch hội Văn bút Việt Nam, cùng hội Ký giả đòi tự do báo chí, linh mục Lãm cần giữ vai trò tiên phong. Anh bàn với cha Nhuận tập hợp giáo dân thật hùng hậu, nắm vững thanh niên, sinh viên Công giáo, phối hợp với thương phế binh sẵn sàng xuống đường khi cần. Anh trao đổi với nhóm linh mục Chân Tín dẫn mình vào lực lượng thứ ba, liên kết với Phật giáo và nhân sĩ hình thành và phát triển lực lượng thứ ba... Anh nhắc lại với các cha dư luận nhiều lần tố cáo Thiệu, coi Thiệu là Tam điểm, là Đại Việt, Thiệu đã phản Công giáo, Thiệu lừa thầy phản bạn, bàn tay Thiệu cũng dính máu Diệm, Nhu, cả một đời làm tổng thống chỉ lo củng cố địa vị cá nhân, vơ vét vàng bạc, châu báu, ham mê sắc dục. Đặc biệt, anh nhấn vào điều Thiệu đã bất hiếu cưỡng lại lời khuyên dạy

của Giáo hoàng, cần phải chỗi bỏ Thiệu như cắt bỏ một nhánh nho sâu để bảo vệ cây nho xanh tốt.

Hai Long nhận thấy không thể chỉ thúc đẩy phong trào qua thư từ mà phải trực tiếp gặp những nhân vật chủ chốt để cùng bàn bạc. Anh cần gặp cha Hoàng, cha Lãm và cha Thụy là những người hăng hái có thể tác động tốt vào cuộc đấu tranh. Lúc này, địch đang tập trung đối phó với phong trào nội đô, kiểm soát gắt gao nội thành và vùng ven đô. Cha Hoàng nhận lời đi gặp anh, nhưng đã mấy lần tới nửa đường lại phải quay về vì địch kiểm soát quá ngặt. Ông đã trả lời đồng ý với những ý kiến anh đề xuất. Ông đang tiếp xúc với các tướng lãnh trong đó có Khiêm, Minh, Kỳ, bàn tính cách lật đổ Thiệu. Ông cũng đã thỏa thuận với cha Thanh huy động toàn lực lượng Công giáo Sài Gòn biểu tình lớn vào ngày 30-10 đòi lật đổ Thiệu...

4.

Cha Hoàng hứa sẽ ra thăm Hai Long trước ngày Công giáo tổ chức cuộc biểu tình lớn đòi lật đổ Thiệu. Nhưng bé Liên không thực hiện được kế hoạch. Thiệu

đã phát hiện được dự định của ông. Bọn mật vụ bám riết ông mỗi lần rời nhà thờ Bình An.

Hai Long nóng lòng muốn gặp cha Hoàng. Anh bàn với con gái một kế hoạch tỉ mỉ. Trên đường từ Sài Gòn ra căn cứ phải qua bót Trung Hòa cách quận lỵ Củ Chi 8 km, Liên cần đóng vai một nữ học sinh đi dạy thêm để kiếm tiền, qua lại đây nhiều lần cho bọn lính gác quen mặt. Liên đã làm được việc đó. Đôi lần Liên đã gặp những chàng sĩ quan hào hoa mời lên xe Jeep chở đi giúp một quãng. Nếu lọt được qua mắt bọn mật vụ theo dõi ở nhà thờ Bình An, bé Liên sẽ dẫn cha Hoàng qua bót Trung Hòa với lý do đi thăm một giáo dân ốm bại liệt ở ấp chiến lược gần đó. Cha Hoàng vốn có dáng vẻ của một vị linh mục lão mạo không để cho bọn lính gác nghi ngờ. Nếu gặp kẻ nào quen mặt ông, biết rõ quá khứ của ông, hẳn lại càng không dám nghi. Và ông thừa cách đối phó khi bị chúng xét hỏi. Liên sẽ dẫn ông đi qua một vại ấp chiến lược tới một ngôi nhà nhỏ nằm giữa cánh đồng. Tại đây ông sẽ cởi bỏ áo thầy tu, cải trang thành một bác nông dân, lên xe trâu và được giao thông viên của ta đưa về nơi gặp Hai Long, cũng là một chiếc lều nằm

không xa đó trên cánh đồng. Lực lượng vũ trang của ta sẽ canh giới sát những bất góc của địch và trên dọc đường đề phòng bất trắc. Giao thông viên của ta là bác Hai Bạ, nông dân ở Củ Chi lâu năm, chiếc xe trâu của bác thường qua lại trên cánh đồng. Kế hoạch đã được bố trí khá chu đáo. Liên sẽ báo trước một ngày trước khi đưa khách ra.

Từ sáng mùng 9 tháng 11, Hai Long đã bố trí xong xuôi việc đón khách. Giao thông viên hợp pháp của ta thường xuyên nắm tình hình địch ở đồn Trung Hòa, đồn Lào Táo và các ấp chiến lược, thông báo kịp thời cho bộ đội đóng ở Mũi Ràng. Một số chiến sĩ bám sát dọc đường từ ấp chiến lược Trung Hòa ra. Anh đặt ngay tại nơi mình ở một trạm viễn tiêu.

Lúc 10 giờ sáng, đồng chí trung đội trưởng phụ trách bàn đạp báo cáo xe trâu đã tới Mũi Ràng, đang tiến về căn cứ. Hai Long cảm thấy trong người rạo rục. Từ sáng tới giờ, mặc dù con gái anh đã báo tin hôm nay cha Hoàng sẽ ra, nhưng anh vẫn chưa thật tin. Một ông linh mục ngoài 70 đầu, liệu có thể vượt qua một chặng đường ngặt nghèo, vất vả ra tới vùng tranh chấp để gặp



mình, với biết bao nguy hiểm từ cả nhiều phía sẵn sàng đón chờ trên dọc đường? Tình cảm của ông dành cho anh qua bao biến cố vừa rồi liệu còn tới mức đó không... ?

Nghe tiếng xe trâu lọc cọc lăn bánh trên bờ ruộng, Hai Long từ trong lều nhìn ra qua hàng đậu thưa, thấy rõ cha Hoàng đang ngồi hai tay ôm đầu gối, lưng dựa vào thành xe, chăm chú theo dõi từng bước trâu đi.

Xe dừng trước ngõ. Bác Hai xuống xe dắt mũi trâu. Hai Long vội chạy ra đỡ ông xuống xe. Chặng đường dài 8 km trên đường ruộng gập ghềnh với chiếc xe không êm ái này, hẳn làm cho xương cốt của ông đau nhừ và người rất mệt mỏi. Nhưng vừa nhìn thấy anh, sắc mặt ông bỗng trở nên tươi rói. Ông ôm chặt anh, áp má mình vào má anh ba bốn lần. Ông vẫn mừng rỡ và hồn nhiên như ngày vào khám Chí Hòa đón anh mới từ Côn Đảo trở về.

Cha Hoàng nói ngay:

- Con bé Liên khôn lanh thật! Chúa dẫn đàn ông chỉ lối

cho nó. Minh cứ nhắm mắt mà đi theo. Nó bảo sửa soạn đi thì mình đi, bảo quay trở lại thì mình quay trở lại. Chẳng hôm ấy vừa họp bàn với cha Thanh tuần sau đưa lực lượng ta xuống đường, đòi Thiệu phải từ chức thì Thiệu nó biết, nó cách chức luôn tướng Thuần, làm vỡ cả kế hoạch. Nó bắt đầu cho công an chim đeo mình miết.

Bữa nay, bé Liên bảo đi, không ngờ mà đi thoát! Chẳng biết con bé dẫn đi lối nào để gặp bố nó? Nó bảo lên ô tô, rồi lại xuống ô tô, đi bộ, đi qua bột, qua chợ. Nó bảo cởi áo chùng thâm ra, trùm khăn, đội nón lá, nó dìu mình lên xe bò, ngồi một lát mới biết là xe trâu! Rồi xe cứ lắc la lắc lư bò trên bờ ruộng, lắc lư nghiêng như đổ tới nơi, người lật sấp lật ngửa. Cụ đánh xe ngồi đằng trước quay lại hỏi: “Cha có sao không? Cha cứ cố bám vào thành xe không sao đâu, hằng ngày tôi vẫn đánh xe đi trên con đường này”. Chốc chốc con Liên lại hỏi: “Cha có mệt lắm không? Mệt thì cho xe dừng lại”. Minh bảo cứ đi, chỉ mong cho chóng tới nơi, gặp nhau một tí, sao lại dừng? 4 giờ chiều nay phải về để kịp gặp tướng Thuần bàn tiếp công chuyện. Minh ngủ gà ngủ vịt, đói cả bụng mà mãi chưa tới nơi. Hỏi đây là đâu? Con Liên bảo đây là xã Trung Lập. Tên đúng như vậy hay mình mới đặt ra?

- Thừa cha đây là xã Trung Lập Thượng, còn chỗ cha lên xe là xã Trung Lập Hạ, tên đặt đã từ lâu đời.

- Cái tên hay nhỉ! - ông cười tươi rồi nói tiếp - Đây là đất Cối Kê của chúng mình... Xe cứ bò giữa đồng không mông quạnh, mặc con bé muốn đưa đi đâu thì đi, cứ gặp bố nó là được rồi. Chúa còn phó mặc cho người ta dẫn đi nữa là!

Nắm chặt hai tay cha Hoàng, Hai Long cũng ngỡ ngàng vì những ý nghĩ đơn giản của ông. Ông không hề nghĩ là từ lúc trút bỏ chiếc áo thầy tu, ngồi lên xe trâu, ông đã phó thác sinh mệnh chính trị và cả mạng sống của mình vào tay bố con anh!

5.

Hai Long quàng tay vào lưng cha Hoàng đưa ông vào trong lán, mời ông ngồi trên tấm phản mộc mới được trang bị thêm cho cuộc “hội kiến”.

Căn lều của bác Hai cùng mấy người bạn điền được dựng lên bằng những chiếc cột chày dõ và những tấm

tôn lỗ chỗ vết đạn, không đủ che nắng mưa cho họ trú những buổi làm đồng. Quanh lều lều tều mấy bụi chuối xơ xác. Đây là vành đai trắng hoang vắng mà bom đạn của cả đôi bên có thể giội lửa bất cứ lúc nào.

Cha Hoàng hoàn toàn không để ý đến khung cảnh, mắt không rời Hai Long, vui vẻ hỏi:

- Có gì ăn không? Minh thấy đói bụng rồi!

Liên bày ra phần bánh mì, bơ, pho mát, cam, táo, những thức ăn thích hợp với khẩu vị của cha Hoàng.

Hai Long mời ông đọc kinh, rồi cùng làm dấu Thánh giá trước khi ăn. Đã hơn 4 năm, anh lại mới có dịp cùng ngồi ăn với ông. Bữa ăn gợi nhớ tới những ngày anh sống ở nhà thờ Bình An.

Vẫn là thói quen ngày xưa, mỗi lần bắt đầu trao đổi, ông thường nói một thôi dài:

- Ngày 23 tháng 10, mình không ra được thật là đáng tiếc! Theo ý thầy, mình tạm đi với cha Thanh trong phong trào chống tham nhũng. Mình đã huy động lực

lượng Công giáo di cư ở vùng Hồ Nai, Biên Hòa. Cha Thanh và phong trào lấy nhà thờ Tân Sa Châu làm điểm xuất phát cho các vụ xuống đường và truyền lệnh cho giáo dân, y như phong trào Phật giáo năm 1963 lấy chùa Ấn Quang và Viện Hóa đạo làm trung tâm điềm. Kế hoạch định làm một đợt từ 30 tới 31 tháng 10 trùng với ngày đảo chính Diệm năm 1963, chọn ngày 31 là cao điểm lật đổ Thiệu. 30 tháng 10 bắt đầu biểu tình. 31 tháng 10, người biểu tình nêu khẩu hiệu đòi Thiệu từ chức, xô xát dữ dội giữa giáo dân với cảnh sát, hàng trăm người của cả đôi bên bị thương. Minh bàn với cha Thanh phát động tuần lễ đấu tranh bất bạo động, đồng thời bắt tay với Phật giáo, liên minh hành động với thượng tọa Thích Giác Đức. Dương Văn Minh vẫn dựa vào Phát Diệm như hồi 1963. Minh, Khiêm, Kỳ cho Phạm Quốc Thuần, tư lệnh vùng 3 chiến thuật liên hệ với mình tính kế hoạch đảo chính Thiệu, nhưng mình chưa hiểu ý đồ nhóm này ra sao nên do dự. Thiệu được CIA báo tin, biết âm mưu, lập tức cách chức Thuần. Thuần tuy bị cách chức vẫn tiếp tục liên lạc với mình. 4 giờ chiều nay, mời mình gặp ở nhà riêng. Mình phải ráng gặp thầy trước khi gặp Thuần...

Hai Long chưa vội lên tiếng, vì biết những điều cha Hoàng định trao đổi với anh không phải chỉ có như vậy.

Ông lại thao thao:

- Cha Thanh vừa rồi gặp mình, hỏi nên chọn ai thay Thiệu? Thanh nói đã liên lạc với Nguyễn Văn Huyền, nhưng Huyền né tránh vì sợ Thiệu, hỏi Trần Minh Tiết, Tiết cũng chưa nhận lời. Nhưng Tiết lại tìm mình, nói nếu được mình ủng hộ thì hẳn sẽ nhận lời cha Thanh. Mọi khi có thầy cùng bàn, bây giờ vắng thầy, mình rất khó quyết. Một anh tướng Công giáo Mỹ, tên là Stennis, khuyên mình đừng có đứng vào phe linh mục Thanh, cứ để Thanh làm một mình, vào giai đoạn chót hãy tính! Sau vụ biểu tình ngày 1 tháng 11, Thiệu nói với mình sẽ ra đi trong danh dự, yêu cầu mình giúp và bảo đảm. Thiệu cũng nói như vậy với cha Nhuận. Có lẽ Thiệu không muốn mất mạng vì lo bị Mỹ giết. Mình nên trả lời hẳn thế nào?

Hai Long định trả lời thì ông lại nói tiếp luôn:

- Cha Thanh chỉ quen tố cáo suông! Chồng tham

những phải kết hợp với hành động cách mạng. Đáng lẽ tổ vụ kho gạo ở Bình Thuận của chị gái Thiệu thì phải đấu tranh đòi đem gạo ấy chia cho dân nghèo, như ngày xưa mình chiếm kho gạo của Nhật ở Kim Sơn năm 1945, lấy được gạo đem phân phát luôn cho dân cứu đói. Mình cũng muốn cho Thiệu ra đi, nhưng chớ nên bạo động mà mắc mưu Mỹ! Ta đi với Mỹ nhưng không thể là tôi tớ của Mỹ! Thiệu định từ nay đến cuối tháng 11 sẽ thẳng tay đàn áp các vụ biểu tình xuống đường. Mình có cha Bình và giáo dân ủng hộ, không sợ Thiệu đàn áp. Mình định tập hợp giáo dân 11 hạt thuộc giáo khu Sài Gòn, yêu cầu Thiệu rút lui, đồng thời ra kiến nghị đòi thầy về Sài Gòn, thầy tính sao?

Ý kiến của ông nhiều chỗ mâu thuẫn nhau, chứng tỏ ông đang bối rối trước tình hình chính trị phức tạp ở Sài Gòn. Hai Long chậm rãi đáp:

- Con không chủ trương sang Pháp hoặc Ý chính là để sớm có dịp trở về Sài Gòn, vì tình hình thay đổi tới nơi rồi, cần phải có mặt ở đó để kịp thời hành động. Tòa thánh Vatican đã lên án Thiệu, Mỹ đang tiến hành kế hoạch thay Thiệu, vậy Công giáo phải chớp lấy thời cơ

lật Thiệu cho bằng được, hoặc biểu tình, bạo động đòi Thiệu phải từ chức, hoặc đảo chính, hoặc thuyết phục Thiệu êm ả ra đi, bằng bất cứ cách nào có hiệu quả một cách sớm nhất. Sở dĩ giáo hội phải giành lấy việc lật đổ Thiệu, chính là để cứu Thiệu khỏi phải chết thảm như Diệm, để thành lập một chính quyền Công giáo, hoặc thân Công giáo, sẵn sàng đi theo đường lối của Vatican là hòa bình, trung lập, canh tân, hòa giải. Nếu bây giờ cha đứng ra lãnh đạo phong trào Công giáo lật đổ Thiệu như ý cha vừa nói, thì con thấy hơn ai hết, cha hội tụ đủ yếu tố thành công. Tỉ dụ như Vatican không tán thành Thiệu vì e Thiệu hiếu chiến, độc tài, sẽ gieo tai họa cho Công giáo Việt Nam, Vatican sẽ ủng hộ cha. Cha cần có cha Thanh để đạt mục đích của giáo hội, thì Mỹ cũng đang cần có sự hợp tác giữa cha với cha Thanh vì mục đích của họ. Pháp và lực lượng thân Pháp cũng sẽ kết hợp với cha, vì Thiệu từ xưa tới nay vẫn chống đối chính sách của Pháp đối với chiến tranh Việt Nam. Những người thuộc lực lượng thứ ba sẽ tập hợp ngay chung quanh cha vì họ đang là đối tượng đàn áp của Thiệu chỉ sau có Việt Cộng. Thế lực Phật giáo hiện thời còn chia rẽ, chưa đủ sức chống Thiệu, thấy cha phát ngọn cờ,



chắc sẽ không ngần ngại liên kết với cha, vì nhiều thương tọa, đại đức đã đứng vào lực lượng thứ ba chứ không thể đi đôi với Thiệu. Những phong trào của Phật giáo như lực lượng hòa giải dân tộc của Vũ Văn Mẫu, phong trào thanh niên Phật tử chống tham nhũng rất phù hợp với đường lối vận động cho hòa bình, hòa giải, hòa hợp dân tộc của Giáo hoàng Paul VI. Các đoàn thể đòi quyền sống, các hội đoàn thương phế binh đang chống Thiệu nhất định sẽ dựa vào thế của cha để đẩy mạnh đấu tranh. Cộng sản Bắc Việt, Việt Cộng trong chiến lược, sách lược của họ hiện nay, nếu không lên tiếng ủng hộ cha, thì cũng đứng ngoài mặc cho Công giáo hành động lật Thiệu, vì họ đang giao hảo với Vatican và Giáo hoàng Paul VI.

Nét mặt cha Hoàng dần ra. Ông ngồi yên một lát sau khi Hai Long nói, giọng của ông không sôi nổi như lúc đầu:

- Thời cơ thuận lợi lắm đấy! Mình phải bàn đi tính lại với nhau hàng ngày, hàng giờ như hồi trước hoặc ngồi trao đổi với nhau như hôm nay thì mới đủ khôn ngoan mà hành động. Thời buổi nay nói sai, làm sai là mắc tội

với giáo hội, với lịch sử. Mấy hôm nay Thiệu bối rối lắm, mình cũng bối rối, chưa biết Mỹ nó lật Thiệu để làm gì? Rồi nó đưa ai lên?

- Mỹ chẳng muốn lật Diệm, lật Thiệu làm gì! Song Mỹ phải gạt những trở ngại để thực hiện đường lối, chiến lược mới của họ. Nixon không thể đeo đuổi mãi cuộc chiến tranh này. Mỹ nguy trang rất khéo việc thực hiện ý đồ của họ. Cha đã thấy Mỹ bày ra vụ Phật giáo hạ Diệm, Nhu, kỳ thật là nhằm đưa quân Mỹ vào Việt Nam. Mỹ bày ra vụ Công giáo năm vạ ở dinh Gia Long, đòi hạ bệ Phan Huy Quát vì quy chế tôn giáo của Quát, nhưng thực ra là để gạt chính quyền dân sự, lập nên một chính quyền quân sự mạnh để ào ạt đưa quân vào!

- Mỹ lắm mưu nhiều kế, ta không khéo thì mắc bẫy nó như chơi!

Như chợt nhớ ra, ông hỏi:

- Ngày nó trao trả thầy về Lộc Ninh, thái độ của Mặt trận đối với thầy thế nào?

Lần đầu, anh thấy ông nhắc tới những tiếng “Mặt trận”, trước đây ông chỉ gọi là “Việt Minh”.

Hai Long mỉm cười:

- Sài Gòn ghi trong danh sách trao trả, con là linh mục Giải phóng. Tới nơi, con được đưa ngay về nhà thờ Lộc Tấn. Cha sở ở đây là ông Uých đang xin trở về Pháp, trao lại nhà thờ cho con.

- Mình biết ông Uých.

- Con phải làm lễ ở nhà thờ Lộc Tấn và những nhà thờ trong vùng. Con nghĩ rằng họ đã trọng vọng con một cách đặc biệt sau khi tìm hiểu, biết con là người của Vatican và có ảnh hưởng lớn với lực lượng thứ ba. Họ xa xôi thúc đẩy con tham gia hoạt động cho lực lượng thứ ba để thực hiện đường lối của Vatican. Tại nhà khách của họ có hẳn một khu dành riêng cho những người thuộc lực lượng thứ ba bị Sài Gòn trao trả. Họ tin rằng sớm muộn sẽ ngồi chung với con trong chính phủ liên hiệp ba thành phần.

- Khôn lanh lắm, có thể mới sống nổi tới ngày nay!... Nhưng theo ý thầy, trong tình hình này, Mỹ sẽ chọn ai thay Thiệu?

- Con gần đây không tiếp xúc với các cha Mỹ nên không thật sát tình hình... Cha chỉ cần điều tra qua cha Thanh là biết ý đồ của Mỹ. Cha Thanh kích động giáo dân chống Thiệu, đòi thay thế Thiệu, lại gặp luật sư Huyền, luật sư Tiết, thăm dò việc ra thay Thiệu, thì thấy rõ cha gắn liền với Mỹ. Nhưng đó là chuyện của Mỹ! Còn ta phải tính chuyện của ta. Giáo hội Việt Nam luôn luôn phải tuân theo thánh ý của Đức Giáo hoàng là thúc đẩy Mỹ loại trừ Thiệu càng sớm càng tốt, đòi Mỹ, Thiệu phải công nhận lực lượng thứ ba theo tinh thần Hiệp định Paris. Cha Tổng dựa theo Hiệp định Paris mà làm, là đúng ý của Giáo hoàng, mà lại có cơ sở pháp lý để chống lại sự đàn áp của Thiệu. Phong trào chống Thiệu đang lên rất mạnh, lực lượng nhiều, nhưng có nhược điểm lớn là phân tán, rất cần một ngọn cờ tập hợp lại thì mới có đủ sức mạnh lật nhào Thiệu. Con muốn cha Tổng sẽ là ngọn cờ. Cha Tổng sẽ xứng đáng là một lãnh tụ tài ba, một môn đệ trung tín của Chúa, cha Tổng sẽ đi

vào lịch sử của đất nước là một chiến sĩ hòa bình, đi vào lịch sử của giáo hội là đem bình an của Chúa cứu thế ban bố cho mọi người.

Bộ mặt cha Hoàng bùng sáng:

- Mình nên đưa nhân vật Công giáo nào ra lập chính phủ, hoặc thay thế Thiệu, hoặc tham gia chính phủ cải tổ?

- Cụ thể thì con xin nghiên cứu và trả lời cha sau. Nhưng về nguyên tắc thì đã rõ, người thay thế Thiệu phải tán thành hòa bình, hòa hợp và hòa giải dân tộc, nên lựa chọn trong lực lượng thứ ba. Công giáo ta phải nắm lực lượng thứ ba và xây dựng thành lực lượng mạnh nhất trong chính phủ ba thành phần. Cha Tổng cần điều tra ý đồ của Mỹ trong cuộc gặp tướng Thuận chiều nay. Tướng Dương Văn Minh đã được Vatican nhắc tới trên báo chí của Tòa thánh, cũng là một nhân vật có thể cộng tác trong chính phủ tương lai. Theo ý con, muốn lật Thiệu thì cần phải loại bỏ ngay mấy mưu sĩ của y là Ngô Khắc Tinh, Đặng Văn Quang, nhất là Hoàng Đức Nhã, cháu của Thiệu. Nhã gần đây điên cuồng chống

Hiệp định tới mức Mỹ cũng phải ghét.

Cha Hoàng hơi mỉm cười:

- Nó dùng cháu nó là Hoàng Đức Nhã làm cho một số người ở xa lắm là thầy vẫn tiếp tục cộng tác với nó!

Hơn hai giờ vừa ăn uống, trò chuyện, bàn luận công việc cởi mở khiến cha Hoàng rất thoải mái.

- Đường xá gập ghềnh quá xấu, cha Tổng tuổi già sức yếu lại phải đi bằng xe trâu, qua nhiều đồn bắt, qua vành đai trắng, cha có ngại không?

- Mình rất nhớ thầy, muốn gặp gỡ luôn, dù xa xôi nguy hiểm vất vả mấy cũng không ngại. Chỉ cầu nguyện cho thầy bình an, mạnh khỏe và mau chóng trở về Sài Gòn để thường xuyên bàn bạc kéo dỡ thời cơ. Mình đã chuẩn bị sẵn một số chỗ để thầy có thể về ngay. Cha Lý ở Bùi Môn, cha Sự ở Gò Vấp, cha Chính ở Xuân Lộc, cha Tân ở Long Thành, đều là những nơi có thể bảo đảm an toàn cho thầy. Thầy thấy đâu thuận tiện thì ở. Mình sẽ dẫn con Liên đi một vòng giới thiệu cho nó nhận các

cha, nhận nơi ở, rồi đón bố nó về. Lần này về, mình sẽ bàn với các cha và giáo dân làm kiến nghị đòi Thiệu, Khiêm xóa bản án năm 1969 của thầy. Cả giáo hội đòi thì Thiệu cưỡng lại thế nào được! Về ngay Sài Gòn mà xem Mỹ nó tính cái gì?...

Đi cha Hoàng lên xe trâu, Hai Long nhận thấy rõ sự lưu luyến trên nét mặt ông, trong cái bắt tay của vị linh mục già ngoại 70 tuổi có bệnh hen suyễn mãn tính. Ông quả thật nặng tình với mình!

Anh đứng nhìn theo chiếc xe trâu mờ dần với làn bụi trắng của gió cát trên cánh đồng Củ Chi.

---

[1] Tổ chức Viện trợ Công giáo quốc tế

## Chương 16: Sài Gòn 1975

1.

Bánh xe lịch sử quay nhanh.

Linh mục Thụy rời linh mục Lãm lần lượt ra vành đai thăm Hai Long.

Cha Thụy vẫn tiếp tục ở Côn Đảo. Ông cho biết anh chị em tù ở đảo vẫn an toàn sau khi anh rời khỏi đây, nhưng tù chính trị khó được trao trả tiếp vì Thiệu đã biến họ thành những thường phạm. Ông còn cho biết Thiệu đã nhượng Côn Đảo cho Mỹ dùng làm nơi khai thác dầu hỏa, Mỹ đang biến nửa đảo này thành căn cứ quân sự, gấp rút xây dựng sân bay Cỏ Ống. Những cha tuyên úy trong quân đội Mỹ nói Thiệu sẽ bị thay thế trong năm 1975 bằng một hội đồng quân lực, tùy theo biến chuyển tình hình, nhưng có thể là vào tháng 4-



1975. Ông bàn với Hai Long cần tìm mọi cách để bảo đảm an toàn cho anh em tù chính trị ở Côn Đảo, và mong được gặp anh mỗi tháng một lần vào dịp ông từ Côn Đảo trở về Sài Gòn. Hai Long nhờ ông báo cho Hòe biết tin mình, và đặc biệt chú ý tới những người bạn của anh còn ở trên đảo. Ông linh mục thực sự vui mừng khi gặp lại anh.

Cha Lãm tỏ ra là một người sắc sảo về chính trị, nhạy cảm với thời cuộc hơn cả cha Hoàng. Ông chê cha Hoàng không nắm vững đường lối của Giáo hoàng Paul VI, không có khả năng tập hợp đông đảo các lực lượng trong cuộc đấu tranh loại bỏ Thiệu.

Đầu tháng Giêng năm 1975, linh mục Nhuận báo tin hồi trung tuần tháng 12 năm vừa qua, trong cuộc họp với các tư lệnh quân đoàn ở dinh Độc Lập, Thiệu nhận định là Bắc Việt và Việt Cộng chưa có khả năng mở tiến công lớn về quân sự trong năm 1975.

Hai Long nhận thấy phải có mặt sớm ở nội thành Sài Gòn. Cha Hoang đã chuẩn bị chu đáo cho anh ở tại một số nhà thờ hoặc tu viện. Nhưng ở đây sẽ không thuận

tiện liên lạc với tổ chức. Hai Long thấy không nên dựa vào nhà thờ mà sẽ ở tại một cơ sở của ta trong nội thành. Anh cần có một căn cước mới và sẽ sống bất hợp pháp cho tới khi khôi Thiên chúa giáo vận động xong với chính quyền Thiệu mời anh về. Cần phải đề phòng CIA. Chúng có thể kiên quyết loại trừ khi thấy anh xuất hiện trở lại trên chính trường miền Nam.

Cuối tháng Giêng, cơ quan chỉ đạo trao nhiệm vụ cho anh trở lại nội thành để bám sát các đối tượng vì tình hình sắp có biến chuyển lớn.

Từ đầu mùa Xuân năm 1975, những sự kiện lớn trên chiến trường miền Nam diễn ra dồn dập.

Ngày 6 tháng Giêng, bộ đội ta tiến công và giải phóng thị xã Phước Long. Thiệu điên cuồng kêu gào quân nguy phải tái chiếm thị xã. Nhưng quân nguy không làm được việc đó. Thiệu đành bó tay với quyết định để tang Phước Long. Điều quan trọng là Mỹ không có phản ứng gì.

Được sự ủng hộ của cha Hoàng, chiến dịch chống

tham nhũng của linh mục Thanh tiếp tục phát triển. Sáu tờ báo ở Sài Gòn tuyên bố sẽ đăng tài liệu tố cáo những vụ tham ô của chính quyền Thiệu, có liên quan tới cả thủ tướng Trần Thiện Khiêm.

Sự tham nhũng vốn có gốc rễ từ lâu trong ngục quyền. Nhưng nó đã phát triển tới một mức ghê gớm từ ngày Mỹ trực tiếp tham gia chiến tranh Việt Nam. Mỹ đã đổ vào chiến trường Việt Nam hàng trăm tỷ dollar. Không phải nhiều thứ hàng viện trợ của Mỹ đã rơi vào tay bọn tham nhũng tại chỗ, mà một số khá lớn đã không tới được Việt Nam. Nguyễn Cao Kỳ trong nhiệm kỳ làm thủ tướng của y, đã phát hiện ra số lượng được phẩm, đặc biệt là thuốc trụ sinh, nhập khẩu từ Mỹ, có thể thỏa mãn nhu cầu của cả châu Á, số lượng xi măng nhập khẩu từ Mỹ có thể dùng đúc nền bê-tông cho toàn bộ diện tích nước Việt Nam. Nhưng tại miền Nam Việt Nam những thứ này đều không phải là thừa thãi. Vì trong thực tế phần lớn số lượng hàng này đã không bao giờ được chở tới Nam Việt Nam. Tháng 8 năm 1967, một ủy ban của chính phủ Hoa Kỳ đã tiết lộ trong việc xuất khẩu mọi mặt hàng từ Hoa Kỳ sang Việt Nam cộng

hòa, người nhập khẩu đều được hoàn lại một số tiền hoa hồng, và có nhiều vụ mua bán, số hàng ghi trong hóa đơn là 10.000 dollar nhưng hàng thực tế gửi tới Nam Việt Nam chỉ có giá trị 700 dollar mà thôi! Sự tham nhũng đã bắt đầu ngay từ trên đất Mỹ với những công ty được nhà nước Hoa Kỳ đặt hàng khuyến khích.

Năm 1967, theo ước tính của viên chức Mỹ, có khoảng nửa triệu tấn gạo đã bị đánh cắp tại Nam Việt Nam. Một đoàn 60 xe tải chở xi măng nhập khẩu, thì 42 chiếc bị đánh cắp. Tại chợ Quy Nhơn, có thể mua bất cứ thứ gì, từ khẩu phần lương thực, quần áo của binh sĩ đến máy giặt, lựu đạn, súng được bán với giá từ 25 đến 30 dollar một khẩu, và sẵn sàng có người dàn xếp bán cả xe bọc thép và trực thăng. Tòa đại sứ Mỹ có tài liệu tướng Nguyễn Vĩnh Nghi, tư lệnh các lực lượng ở đồng bằng sông Cửu Long, đã lấy cắp 8.000 đài vô tuyến, 24.000 vũ khí cá nhân do Mỹ trang bị và phần lớn đều bán cho Việt Cộng.

Muốn mua một chức trưởng ty cảnh sát quận Năm (Chợ Lớn), phải hối lộ đúng chỗ 15 triệu đồng. Ở quận Năm có 10 vạn người trốn quân dịch, mỗi người này

phải hồi lộ 100.000 đồng. Bà vợ những nhà cầm quyền đánh xì phé, khi đặt tiền thưởng nói: “Tôi tổ thêm một tân binh quân dịch” thay cho câu “đặt thêm 100.000”.

Thiệu được coi là một nhân vật đứng hàng đầu trong chuyện tham nhũng. Người ta nhận thấy điều đó qua những chuỗi kim cương trên cổ vợ Thiệu và những dinh cơ to lớn Thiệu xây dựng ở Pháp và Thụy Sĩ. Nhưng số vàng, dollar, hột xoàn... những tài sản quý mà vợ chồng Thiệu giấu, lớn hơn thế rất nhiều. Thiệu rất đau đầu vì chiến dịch chống tham nhũng.

Nhưng tình hình quân sự từ đầu năm nay còn khiến y bối rối hơn nhiều.

Đầu tháng Giêng, Thiệu đã tập trung lực lượng 5 sư đoàn không quân gồm 116 máy bay khu trục và 160 máy bay trực thăng, đánh phá suốt 5 ngày liền để đối phó không có hiệu quả với cuộc tiến công Phước Long.

Trung tuần tháng Giêng, Thiệu được báo cáo bộ đội ta chuyển quân về phía Nam Tây Nguyên. Y chỉ thị cho tướng Phạm Văn Phú, tư lệnh quân đoàn II và vùng II

chiến thuật và tướng Lê Trung Tường, tư lệnh sư đoàn 23 bảo vệ Buôn Ma Thuột đề phòng ta tiến công.

Ngày 20 tháng Giêng, Thiệu quyết định ngừng giải ngũ 3 vạn lính đã mãn hạn quân dịch, và cấm trại 100% binh lính trong dịp Tết âm lịch. Cuối tháng Giêng, Thiệu ra lệnh giải tán ngay lập tức toàn bộ lực lượng bảo an Hòa Hảo khoảng 10 vạn tên, vì lo lực lượng này nhân lúc rối ren sẽ gây khó khăn cho mình.

Đầu tháng 2, Thiệu điều 3 lữ đoàn thuộc lực lượng tổng dự bị mới thành lập về bảo vệ vành đai Sài Gòn.

Trung tuần tháng 2, Thiệu được tin bộ đội chủ lực ta có mặt ở Quảng Đức, Đắc Lắc và Đức Cơ. Trước đó, đã có tin bộ đội ta xuất hiện ở Quảng Trị và Huế. Thiệu phán đoán ta đánh Công Tum và Plây Cu. Y điều 5 liên đoàn biệt động quân về giữ khu vực này, và mở một cuộc tiến công bằng không quân vào đường hành lang phía tây để ngăn chặn.

Tuy nhiên, Thiệu vẫn pháp phông lo cho Sài Gòn. Sau khi đã điều 3 lữ đoàn thuộc lực lượng tổng dự bị về

canh giữ vành đai Sài Gòn, Thiệu quyết định đưa tướng Nguyễn Văn Tòng thay Dư Quốc Đống, tư lệnh quân đoàn 3 gần đây không còn được Thiệu tín nhiệm.

Tân tham kịch của Thiệu mới chỉ sắp sửa bắt đầu.

2.

Ngày 10-3-1975, tiếng súng tiến công của bộ đội ta bắt thần nổ ra tại thị xã Buôn Ma Thuột. Thị xã này hoàn toàn mất liên lạc với Sài Gòn. Thiệu ra lệnh cho quân đoàn 2 tử thủ Buôn Ma Thuột, và tập trung toàn bộ sư đoàn 23 và liên đoàn biệt động quân 21 phản kích khi được tin bộ đội ta đã chiếm thị xã. Thiệu choáng váng không thể tin là một thị trấn cửa ngõ ở phía Tây Sài Gòn có thể thất thủ nhanh như vậy. Hồi đầu năm, thị trấn Phước Long ít quan trọng hơn, binh lực yếu, còn có thể tự chống cự trong gần nửa tháng. Nhà báo Pháp Paul Léandri loan tin Buôn Ma Thuột thất thủ ở Sài Gòn, bị gọi tới và bị bắn chết ngay tại sở cảnh sát.

Nguyễn Cao Kỳ hấp tấp gặp Cao Văn Viên, tổng tham mưu trưởng quân đội. Kỳ đề nghị tập trung không quân

và pháo binh cùng với hai trung đoàn dù hoặc biệt động quân thiện chiến, trao cho mình chỉ huy đánh chiếm lại Buôn Ma Thuột. Viên báo cáo với Thiệu, Thiệu gạt đi. Thiệu không muốn và cũng không tin Kỳ làm được việc này. Viên phàn nàn với Kỳ, Thiệu gần đây không còn tin mình, và tự quyết định nhiều việc không tham khảo ý kiến của tổng tham mưu trưởng. Viên đã mấy lần xin từ chức nhưng không được Thiệu chấp thuận.

Thiệu triệu tập các tướng họp ở Cam Ranh, quyết định cho tướng Phú rút khỏi Công Tum và Plây Cu, lập một phòng tuyến ở phía Nam Buôn Ma Thuột với ý đồ sẽ chiếm lại thị xã này. Cuộc rút lui của quân ngụy từ Tây Nguyên về, bị bộ đội ta chặn đánh, đã biến thành một cuộc tháo chạy tán loạn và cuối cùng hoàn toàn tan rã.

Cả Tây Nguyên bị mất. Ngô Quang Trưởng, tư lệnh Quân đoàn I và vùng I chiến thuật, vội tập trung quân về bảo vệ Đà Nẵng. Vùng I chiến thuật là nơi có những đơn vị mạnh nhất của quân ngụy, như sư đoàn thủy quân lục chiến, sư đoàn dù, sư đoàn bộ binh 1 và những lực lượng không quân, thiết giáp hùng hậu nhất miền Nam.



Sự đổ vỡ nhanh chóng trên mặt trận Tây Nguyên, cửa ngõ phía Tây của Sài Gòn bị đe dọa khiến Thiệu kinh hoàng. Thiệu hồi thúc cha Nhuận tìm mọi cách gặp Hai Long. Anh thấy chưa nên gặp cha Nhuận ở Sài Gòn, viết thư cho ông để trả lời những điều Thiệu hỏi: “Trong lúc thế quân Giải phóng đang mạnh, Thiệu phải lo giữ người, đừng lo giữ đất. Pháp thua ở Điện Biên Phủ nhưng hồi đó không mất ngay cả đồng bằng Bắc Bộ, vì Pháp biết bỏ một số thành phố giữ lấy quân. Khi tình hình cấp bách, thì phải cho binh sĩ tùy nghi di tản, sau đó sẽ tập hợp lại, người của ta sẽ không mất đi đâu... Riêng về sự an toàn của Thiệu, cha nói Thiệu cứ tin ở con. Con không xao lãng trách nhiệm đối với Thiệu, không để tái diễn cảnh ông Diệm, ông Nhu ngày xưa. Khi cần phải rút lui, con xin hứa sẽ báo tin thật kịp thời để Thiệu ra đi an toàn...”.

Thiệu ra lệnh cho Ngô Quang Trưởng đưa sư đoàn thủy quân lục chiến về bảo vệ Sài Gòn, ít ngày sau lại rút tiếp sư đoàn dù ở Đà Nẵng. Y cho rằng không thể giữ được vùng I chiến thuật tiếp giáp với miền Bắc, nên có chạy lấy ít vốn.

Ngày 19-3, xe tăng và bộ binh ta vượt sông Thạch Hãn tiến vào giải phóng thị xã Quảng Trị. Thiệu ra lệnh cho Trương bỏ cố đô Huế, lập một phòng tuyến ngăn chặn trên đèo Hải Vân trì hoãn bước tiến của quân ta. Trương đánh điện về Sài Gòn xin từ chức, Thiệu không chấp thuận. Ba tỉnh Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi nhanh chóng lọt vào tay quân ta trong cảnh tháo chạy cực kỳ hỗn loạn của quân ngụy. Ngày 25-3, Thiệu mất toàn bộ vùng I chiến thuật.

Nguyễn Cao Kỳ đã ôm hận nằm im suốt 3 năm, thấy đây là thời cơ giành giật chiếc ghế tổng thống từ tay Thiệu. Ngày 27-3, Kỳ cùng với linh mục Trần Hữu Thanh công bố sự ra đời của một tổ chức gọi là Mặt trận cứu nguy dân tộc, với ý định rõ ràng là sẽ tìm mọi cách, kể cả tiến hành đảo chính, để lật đổ Thiệu.

Thiệu biết Kỳ đã rút dao kề sẵn sau lưng mình. Đêm nào Thiệu cũng chuyển chỗ ngủ, đề phòng bị mưu sát. Và Thiệu gấp rút tiến hành những biện pháp loại trừ Kỳ.

Chức tư lệnh không quân của Kỳ trước đây đã bị Thiệu chuyển cho Minh con[1]. Đại sứ Mỹ đã bảo Minh

không được liên kết với Kỳ, và hứa trả công cho Minh bằng cách đưa cả gia đình Minh sang Mỹ nếu Sài Gòn rơi vào tay Việt Cộng. Kỳ không sử dụng được là bài quen thuộc của mình. Nhưng Kỳ đã móc nối với một số tướng tá bất bình với Thiệu, và cùng họ nhanh chóng hoạch định một âm mưu đảo chính. Cả bọn thấy cần tiến hành gấp vì những tỉnh miền Trung liên tiếp rơi vào tay đối phương.

Một bữa, một viên phi công của Kỳ hốt hải chạy vào báo cáo y vừa bắt được một kẻ khả nghi. Tên này lượn lờ quanh vành đai căn cứ với vẻ dò xét. Y hỏi thì hắn ta bỏ chạy. Y đuổi theo bắt được, nhưng lại thấy trong người hắn có giấy tờ ra vào căn cứ hợp lệ. Y đã giữ hắn lại ở bên ngoài. Kỳ bảo viên phi công đưa hắn vào.

Sau một hồi lâu bị Kỳ tra hỏi, kết hợp cả dọa nạt với dỗ dành, tên này khai:

- Đa phần chúng tôi đều ủng hộ thiếu tướng, nhưng chúng tôi làm việc dưới quyền trung tướng Quang, chúng tôi phải làm theo lệnh của ông ấy. Tôi còn có vợ con...s

Đặng Văn Quang, người hiện làm cố vấn an ninh cho Thiệu, là người đã bị Kỳ sa thải vì tội tham nhũng khi Kỳ còn làm thủ tướng.

- Thiệu hết thời rồi. Quang cũng sập đi theo Thiệu. Tôi biết bọn họ đang muốn gì. Nhưng anh sẽ không ra khỏi đây nếu không khai rõ bọn anh có những ai và tướng Quang sai anh làm chi?

- Xin thiếu tướng hãy ở trong nhà. Thiếu tướng mà đi ra ngoài là có thể bị ám sát. Tướng Quang đã giao người làm việc này.

- Bọn chúng là những tên nào, nói tiếp đi...

Kỳ tập hợp ngay những tay chân tin cẩn, tổ chức một cuộc “hành quân” quy mô, hốt trọn những kẻ đang đe dọa tính mạng mình. Y đồng thời cũng hợp phe nhóm xúc tiến âm mưu đảo chính. Thiệu rất rung động vì vụ này.

Một buổi sáng, Kỳ nhận được một cú điện thoại từ Tòa đại sứ Mỹ. Đầu dây đằng kia là tiếng một người bạn

khá thân với y:

- 3 giờ chiều nay, tôi muốn tới thăm thiếu tướng được không?

- Sao lại không? Lâu ngày chúng ta chưa gặp nhau.

- Tôi bận quá mà. Tôi muốn dẫn theo một viên chức cao cấp, thiếu tướng đồng ý chứ?

- Được quá! - Kỳ đồ chừng đó là người cầm đầu CIA ở Sài Gòn.

Lúc 3 giờ chiều, người bạn của Kỳ tới cùng một “viên chức cao cấp”. Kỳ kinh ngạc khi thấy người đó lại là đại sứ Mỹ Martin. Martin già sọm đi với đôi mắt trũng sâu đỏ ngầu quanh vành mi. Nhưng vẻ kiêu căng, tự phụ của một viên thái thú thì vẫn nguyên vẹn.

- Chắc ông ngạc nhiên lắm khi thấy một người như tôi tới nhà?

Kỳ đáp lại bằng nụ cười rồi mời viên đại sứ và người bạn uống trà.

Martin lại nói:

- Trước kia tôi cũng là. phi công

Cách mở đầu câu chuyện theo kiểu tình cảm của viên đại sứ khó chơi này, làm cho Kỳ bỗng thấy hy vọng, và nhận thấy Martin cũng có những nét đáng mến. Đôi bên trao đổi cởi mở về tình hình chiến sự đang diễn biến và những vấn đề gay cấn mà chính quyền miền Nam phải đương đầu.

Martin bỗng hỏi:

- Thiếu tướng nghĩ gì về ông Thiệu trong cương vị hiện nay?

- Ủy ban chúng tôi chỉ muốn một điều là Thiệu phải từ chức và được thay thế bằng một chính phủ mạnh, có hiệu lực, để tổ chức chiến đấu chống Cộng sản.

- Tôi xin hỏi một câu có tính giả thuyết, nếu như ông có thể lập chính phủ mới, ông sẽ đối xử với tổng thống Thiệu như thế nào?

- Tôi căm ghét ông ta, vì ông ta có ảnh hưởng xấu tới vận mệnh đất nước tôi, nhưng tôi không có ý định trả thù một người như Thiệu, tôi sẽ để cho ông ta ra đi...

Dường như tiếc rẻ, Kỳ nói tiếp:

- Đúng ra, phán xét ông Thiệu và chính phủ của ông là nhiệm vụ của dân chúng, đó không phải là vấn đề của tôi. Tôi chỉ muốn có chính quyền để tổ chức chiến đấu.

- Thiệu tướng đã suy nghĩ gì về việc thành lập một chính phủ mới chưa?

Kỳ nêu tên một số nhân vật mà y đã dự kiến cho chính quyền mới, rồi nói tiếp:

- Nếu có một chính phủ như tôi mong muốn, chỉ trong ít ngày tôi có thể tổ chức kháng chiến có hiệu quả. Tình thế không cho phép chúng tôi trì hoãn nữa. Mỗi ngày qua là thêm một ngày đến gần thảm bại.

- Thiệu tướng nói sẽ chiến đấu, nhưng nói và làm rất khác nhau. Tôi biết là thiếu tướng có rất nhiều tin tức, nhưng ông sẽ chiến đấu bằng cái gì? Xin hãy nghĩ đến

những mất mát của các ông chỉ riêng ở Đà Nẵng thôi!

- Những thảm bại như ở Đà Nẵng có thể là rất tai hại, chắc chắn chúng tôi đã mất một kho dự trữ khổng lồ ở ngoài đó, nhưng theo tin tức của tôi, thì vẫn còn đủ súng đạn dùng trong 3 tháng. Tôi biết rằng có thể cầm cự được không phải mãi mãi, nhưng đủ để tạo ra một không khí mới giúp chúng tôi ở trong tư thế mạnh khi thương thuyết hòa bình.

- Vậy thì bằng cách nào?

Người bạn của Kỳ nhanh nhẹn trải một tấm bản đồ mà y đem theo ngay trên nền nhà.

Kỳ cúi xuống nhìn tấm bản đồ, vốn quen biển báo, y vạch đại một đường bút chì ở phía bắc vịnh Cam Ranh, khoảng vĩ tuyến 13, cắt ngang từ Nha Trang.

- Chúng tôi phải chặn đứng Cộng sản ở đây. Nếu chúng tôi có thể cầm chân địch ở đây, đồng thời có một ban lãnh đạo mới và mạnh, thì sẽ tạo nên một bầu không khí mới và tôi cam đoan với ông sẽ được toàn dân ủng



hộ. Khi ấy chúng tôi sẽ ở trong thế mạnh để tiến hành thương thuyết hòa bình với quân thù.

- Liệu binh sĩ có chiến đấu không?

- Dĩ nhiên là có... Những sĩ quan ở Đà Nẵng về, tới nhà tôi đều khao khát được phục thù. Bất chấp những lời tường thuật của báo chí, người Việt Nam không phải là những kẻ hèn nhát. Với lại, còn có sự lựa chọn nào khác đâu?

Sau hai giờ chuyện trò, Martin đứng lên cáo từ. Y bắt tay Kỳ nói:

- Tôi nghĩ là ông có lý. Ông Thiệu sẽ rất khó khăn nếu tình hình cứ tiếp tục phát triển xấu. Ông tính còn có thêm những ai trong chính phủ mới?

- Người không đến nổi quá thiếu!

Ra tới cửa Martin nói thêm:

- Ông cũng biết không phải là dễ. Xin cho tôi vài ngày rồi tôi sẽ liệu xem có thể thu xếp thế nào.

Kỳ đã phơi bày hết ruột gan với Martin. Y chỉ còn chưa nói tới dự kiến kế hoạch dùng lực lượng dù và lực lượng đặc biệt để tiến hành đảo chính.

Sau khi gặp Martin, Kỳ lập tức triệu tập bộ tham mưu của mình, vui vẻ thuật lại nội dung và tuyên bố:

- Giờ đây mọi sự đã thay đổi. Điều cần làm trước tiên là hủy bỏ cuộc đảo chính đã dự định.

Một viên phụ tá của Kỳ giội vào đầu y một gáo nước lạnh:

- Không tin được Martin. Martin có thể chơi trò hai mang để gạt chúng ta.

- Tôi không nghĩ như vậy! - Kỳ phản ứng.

Viên phụ tá không rút lui ý kiến:

- Martin đến chỉ nhằm ru ngủ chúng ta dừng hành động. Tại sao ông ta lại bất thần đến thăm ông? Đó chẳng qua chỉ cốt tỏ ra đại sứ Mỹ đã ở sau lưng chúng ta, chúng ta chẳng việc gì còn phải đảo chính!

Một phụ tá khác nói:

- Martin đến thăm ông chỉ cốt để dò xét sức mạnh phong trào của chúng ta.

Kỳ cổ tình không muốn tin vào những lời khuyên cáo đó. Y kiên nhẫn ngồi đợi Tòa đại sứ Mỹ hành động trong khi những tỉnh miền Trung tiếp tục lần lượt thất thủ, bộ đội ta ngày càng tới gần cửa ngõ Sài Gòn.

3.

Những cuộc biểu tình chống Thiệu vẫn liên tiếp nổ ra tại Sài Gòn khiến cho đường phố nhiều lúc bị tắc nghẽn.

Cha Hoàng ngồi tại phòng áo của nhà thờ Gò Vấp với vẻ mặt nóng nảy. Ông mừng rỡ khi thấy Hai Long bước vào:

- Mình rất lo cho thầy, sợ có chuyện chi xảy ra trên dọc đường. Sao thầy không về ở hẳn đây hay một nhà thờ nào khác có thuận tiện không?

- Con không muốn liên lụy tới các cha. Con đang ở

tại gia đình của một người thuộc lực lượng thứ ba, yên tâm về mặt an toàn.

- Minh đã bàn với cha Lãm về việc giáo hội ra kiến nghị đòi xóa bản án cho thầy để thầy được tự do hoạt động. Nhưng cha Lãm và một số cha đều nói Thiệu không còn xứng đáng để giáo hội và các cha phải kiến nghị về vụ án oan của thầy. Thiệu sắp hết vai trò rồi.

- Con cũng nghĩ như vậy. Tình hình đang biến chuyển rất nhanh. Không còn mấy ngày nữa bộ đội Bắc Việt và Việt Cộng sẽ tiến vào Sài Gòn, một sự “ân xá” của Thiệu sẽ không lợi cho tư thế của con.

- Tại sao quân ta thua nhanh quá như vậy?

- Vì Mỹ đã dứt khoát bỏ rơi Việt Nam cộng hòa, Thiệu đã bị dân chúng quá chán ghét lại phạm phải nhiều sai lầm ngay từ ngày đầu trong đối phó với cuộc tiến công của đối phương, để quân lính thiệt hại quá nhiều nên họ mất hết tinh thần chiến đấu.

- Giáo dân mình sẽ đi tới đâu nếu làn sóng đỏ tràn

ngập?

- Đức Thánh Cha đã trù liệu trước tình hình này. Đức Thánh Cha đã trở thành người bạn được tôn kính và biết ơn của cả Bắc Việt và Việt Cộng. Giáo hội Việt Nam cần tránh vết xe cũ để không chết chìm với Thiệu. Nếu Thiệu tuân theo thánh ý của Đức Thánh Cha, nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Paris thì đâu có tình hình hôm nay! Giáo hội Việt Nam muốn tồn tại phải hòa mình vào dân tộc như ý của Giáo hoàng. Muốn cứu Thiệu thì chỉ có cách buộc Thiệu phải từ chức và ra đi. Còn giáo hội ta phải bám vào Giáo hoàng Paul VI, phải lấy đường lối của Cộng đồng Vatican II làm con đường sống cho giáo hội. Trước tình trạng hiện nay ở Sài Gòn, phải ổn định tâm trạng của giáo dân, chống di tản, chống lưu vong, chống những tư tưởng và hành động tuyệt vọng. Cần noi gương Giáo hoàng Paul VI “canh tân hòa giải”, gạt bỏ mọi mặc cảm, sống hòa hợp với đồng bào khi quân Giải phóng tới.

Nét mặt cha Hoàng lộ vẻ suy nghĩ rất lung. Rồi ông nói:

- Có việc rất gấp cần trao đổi trực tiếp với thầy. Mỹ vẫn còn chùng chình chưa muốn thay Thiệu ngay. Chính quyền Thiệu còn phải kéo dài cơn hấp hối. Khiêm và Đán đã xin từ chức. Thiệu định đưa Nguyễn Bá Cẩn thay Khiêm. Cẩn đến vận động mình ủng hộ, vô đề nghị mình làm cố vấn cho nó. Ý kiến thầy thế nào?

- Tất cả chỉ còn là chuyện mây bay gió thoảng. Nhưng con nghĩ cha nên nhận lời giúp Cẩn, vì giúp Cẩn tức là giúp Thiệu, để cứu Thiệu khỏi chết, cho Thiệu ra đi an toàn... Đề nghị cha nói với Thiệu, cầu Chúa tha tội cho ông ta, con đã ở tới phút cuối cùng bên Ngô Đình Nhu, con cũng sẽ ở bên Thiệu cho tới phút cuối cùng, con không bỏ bạn bè khi hoạn nạn. Con sẽ bảo đảm cho Thiệu ra đi đúng lúc và an toàn.

Trung tâm vừa chỉ thị cho anh, cần duy trì tình hình rối loạn hiện thời của ngụy quyền, cho tới khi bộ đội ta áp sát chung quanh Sài Gòn. Thiệu ra đi lúc nào là do ta.

- Thầy có về Bình An với mình bây giờ được không?  
- Cha Hoàng hỏi.

- Bữa nay thì chưa tiện. Con chỉ xin đi cùng cha một quãng trong thành phố. Cũng sắp tới ngày cha con ta được ngồi uống rượu lễ với nhau ở Bình An rồi. Con sẽ viết thư cho các cha nói về những điều con vừa thưa với cha.

- Tôi buồn lắm thầy ạ... Minh tưởng đã đi xa nhưng rồi cuối cùng vẫn gặp lại họ!

- Biết tính sao nếu đó là ý muốn của Chúa!

Cha Hoàng lái xe thả anh ở một quãng đường vắng với lời chúc lành. Hai Long biến vào trong một hẻm tối.

Ít ngày sau, ngày 8-4, Tòa Tổng giám mục Sài Gòn ra thông cáo:

“Để giúp cho người Công giáo tránh được những thái độ tiêu cực hoặc cực đoan bất lợi trong hoàn cảnh hiện tại, Tòa Tổng giám mục Sài Gòn nhận thấy có trách nhiệm nhấn nhủ anh chị em tín hữu mấy điểm quan trọng sau đây:

1. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, người Công giáo

cũng phải cố gắng tự chủ, bình tĩnh nhờ Đức tin của mình để có thể nhận định thời cuộc một cách sáng suốt. Thái độ hốt hoảng chỉ có thể làm cho tình thế thêm trầm trọng và gây thêm nhiều hậu quả tai hại cho chính mình.

2. Giáo hội Công giáo Việt Nam tha thiết ước mong tình hình sớm được ổn định và an ninh của dân chúng được bảo đảm khắp nơi. Tuy nhiên không bao giờ Giáo hội chủ trương hay tán thành việc võ trang các giáo xứ hoặc thành lập các đạo quân Công giáo. Giáo hội cũng không hề chủ trương di dân lánh nạn ra ngoại quốc như nhiều tin đồn vô căn cứ được tung ra.

3. Tích cực hơn nữa, người Công giáo cũng như hết mọi người dân, đều phải cố gắng góp phần vào công việc văn hồi hòa bình và hòa giải giữa người Việt Nam. Đó là một nhu cầu khẩn thiết của tình thế đồng thời cũng là một đòi hỏi của Tin Mừng Ki-tô giáo “mọi sự đến từ Thiên chúa, Đấng đã hòa giải chúng ta với Ngài, nhờ Đức Ki-tô, và đã giao cho chúng ta sứ mạng hòa giải”.

Chính vì thế mà Giáo hội cũng ước mong việc thi



hành Hiệp định Ba-lê một cách thành tín và công bình bởi hết mọi thành viên liên hệ, cuộc chiến đấu hiện tại được chấm dứt và cuộc sống hết mọi thành viên dân tộc được thực sự bảo đảm.

Phao-lô Nguyễn Văn Bình

Tổng giám mục Sài Gòn.

Bản thông cáo của Tòa Tổng giám mục đã khiến cho những linh mục nhận thư của Hai Long lắm tưởng anh được sự chỉ đạo riêng của Vatican.

Cũng ngày hôm đó, một máy bay ngụy bắt thần trút hai trái bom xuống dinh Độc Lập rồi bay thẳng ra vùng vừa được giải phóng. Hai Long viết thư cho các cha nói đó là phe đối lập ném bom để cảnh cáo Thiệu, và nhắc lại một số điểm trong thông cáo của Tòa Tổng giám mục để minh chứng cho những điều mình đã nói trước đó.

Ngày 14-4, Nguyễn Bá Cẩn thành lập nội các mới. Trần Văn Đôn được cử giữ chức tổng trưởng Quốc

phòng, cha Hoàng làm cố vấn.

Nhiều cha cố và giáo dân viết thư cho Hai Long tỏ sự bất bình về việc cha Hoàng nhận làm cố vấn cho nội các của Cần.

Ngày 19-4, Hai Long nhận được cùng một lúc cả thư của cha Hoàng và cha Lãm. Những bức thư đều viết vội với những gạch đầu dòng cho từng vấn đề.

Cha Hoàng viết:

“1.Đã phát hiện Trần Hữu Thanh là tay sai của Việt Minh, đã bắt được tài liệu chứng minh sự liên lạc với phe Việt Minh.

2. Nguyễn Văn Huyền nghiêng về Việt Minh, Thiệu muốn ra đi trong danh dự nhưng chưa hề đi được vì như thế Sài Gòn sẽ rối loạn.

3. Trần Minh Tiết là một trong số nhân vật được dự trù thay Thiệu.

4. Weyand sang Sài Gòn hội đàm với Thiệu, áp lực

Thiệu dùng biện pháp làm dịu tình hình rối loạn (hai giờ sau nội các Trần Thiện Khiêm từ chức). Minh tương đồng tư tưởng với Cần là trong tình hình hiện nay cần phải ủng hộ Thiệu phục hồi và trấn tĩnh binh sĩ đang hoang mang xuống dốc.

5. Nguyễn Cao Kỳ tiếp tục muốn lật đổ Thiệu.

6. Ném bom dinh Độc Lập ngày 8-4-75 là ngu!

7. Đã chuyển lời thăm Thiệu. Thiệu rất cảm động, mong nhận được những khuyến cáo kịp thời. “Thầy đã đưa Thiệu lên thì sẽ đưa Thiệu xuống an toàn, Thiệu không mong gì hơn!”.

Thư cha Lãm viết:

“- Vẫn thường xuyên liên lạc với cha Thanh và Kỳ. Mỹ rất xảo quyệt và thâm hiểm. Cha Thanh đã hết vai trò. Tòa đại sứ Mỹ đang tìm mọi cách để hạn chế Kỳ.

- Cha Hoàng nhận làm cố vấn cho Cần, chủ trương ủng hộ Thiệu (dù là chỉ trong một thời gian trước mắt) gây sự bất bình của các cha và nhiều giáo dân.

- Đã triệu tập được rất đông giáo dân để lật Thiệu. Đã dư sức để thay thế cha Hoàng. Sẽ cử cha Thụ tới bàn kỹ.

Chúc lành. “Pierre, con là đá!”[2].

Linh mục Thụ từ Côn Đảo viết thư về nói theo nguồn tin của Mỹ ở đây thì Thiệu sắp bị lật đổ, tình hình ở đảo khẩn trương, sinh mệnh của tù chính trị rất đáng lo ngại.

Linh mục Chân Tín và bà Ngô Bá Thành gửi nhiều tài liệu về lực lượng thứ ba.

Trung tâm chỉ thị cho Hai Long hỏi thúc Thiệu từ chức ngay bằng cách trao quyền lại cho Trần Văn Hương, vô hiệu hóa chính quyền ngay một thời gian. Tình hình rất khẩn trương. Người thay Thiệu có thể là Minh Lớn.

Hai Long viết thư cho cha Hoàng và cha Nhuận: “Thiệu cần từ chức ngay, nếu không sẽ bị lật đổ bằng đảo chính quân sự, tính mệnh sẽ khó an toàn. Con

đường rút lui danh dự và an toàn là kịp thời tuyên bố từ chức và trao quyền lại cho phó tổng thống Trần Văn Hương. Sau khi Thiệu rút, cha nên tách ngay khỏi Cần. Người có khả năng thay thế là Dương Văn Minh, vì Minh được sự chấp nhận của Vatican và có cảm tình của Mặt trận Giải phóng.

4.

Nguyễn Cao Kỳ chờ đỏ mắt vẫn không nhận được tín hiệu của Martin. Ở nhà Kỳ có một đường dây điện thoại riêng trực tiếp chạy tới Tòa đại sứ Mỹ. Chiếc máy không bao giờ réo chuông. Người bạn của Kỳ ở đó cũng mất hút. Cuối cùng, Kỳ đành phải chủ động gọi dây nói cho anh ta:

- Có chuyện gì xảy ra vậy? - Kỳ hỏi người bạn.

Người ở đầu dây cò vẻ ngập ngừng:

- Trong lúc này, chúng tôi bị bó tay. Khó vô cùng, tệ nhị vô cùng! Xin ông cắt dây nói, chờ chúng tôi sẽ cho ông biết sau...

Tay chân của Kỳ từ dinh Độc Lập mang tin về Thiệu sắp từ chức. Kỳ không tin, vì cho rằng nếu có chuyện đó thì Martin phải thông báo ngay cho mình, để mình cùng Mặt trận cứu nguy dân tộc hành động. Qua cuộc gặp gỡ với Martin, Kỳ vẫn đinh ninh người thay thế Thiệu chỉ có thể là mình. Giữa lúc đó, người bạn ở Tòa đại sứ Mỹ xuất hiện.

Kỳ mừng rỡ chưa kịp cất tiếng thì y đã đưa ra một câu hỏi đột ngột:

- Có đúng là một số tướng người Bắc như ông đang âm mưu đảo chính không?

Kỳ lúng túng không biết trả lời ra sao.

- Tôi muốn nói một hành động chống Minh Lớn? - Y nói tiếp.

Kỳ ngây ngô:

- Tôi không biết gì. Nhưng tại sao lại liên quan tới Minh Lớn? Tại sao chúng tôi lại phải chống ông ta? Ông đâu phải là người trong chính quyền?

- Vậy thì tôi cho rằng mình có nhiệm vụ phải nói với thiếu tướng, nếu ông quả có một hành động chống Minh Lớn thì Washington và Hà Nội sẽ trách cứ ông về bất cứ điều gì xảy ra sau này!

Kỳ giận dữ:

- Nếu Minh Lớn làm tổng thống thì Việt Nam cộng hòa sẽ sụp đổ trong 24 giờ! Tại sao Cộng sản lại thương thuyết với Minh Lớn? Ông ta hiện nay không được lòng dân và sẽ chẳng bao giờ được lòng dân...

Nhưng người bạn Mỹ của Kỳ không tranh luận cũng như giải thích thêm, vội vàng chào ra về.

Ngày hôm sau, 21-4, Thiệu xuất hiện trên đài vô tuyến truyền hình với bộ quần áo ký giả và bộ mặt thiếu ngủ, một hình ảnh hoàn toàn trái ngược với lúc Thiệu đội khăn vàng, mặc áo gấm đỏ thêu rồng đi trong dinh Độc Lập. Bài nói của Thiệu kéo dài cả tiếng đồng hồ, đầy những lời cay cú, hằn học, oán trách Mỹ thiếu quyết tâm, bội ước, không làm tròn nhiệm vụ với đồng minh. “Các ông bỏ chạy, để mặc chúng tôi làm cái việc mà các

ông làm không xong. Chúng tôi không có gì hết, thế mà các ông lại muốn chúng tôi hoàn thành cái điều mà các ông không hoàn thành nổi... Khi ký Hiệp định hòa bình, Mỹ đã thỏa thuận sẽ thay thế vũ khí trên cơ bản một đổi một. Nhưng Mỹ không giữ lời. Ngày nay còn ai có thể tin vào lời hứa hẹn của Mỹ nữa không?..”.

Bài diễn văn từ chức của Thiệu giống như những tiếng rên la trong khi tiếng súng đại bác từ vùng chung quanh Sài Gòn vọng về.

Kỳ tuyệt vọng tự lái xe Jeep tới dinh tổng thống tìm Hương. Y phải chờ suốt một giờ mới được Hương tiếp.

Kỳ nài nỉ:

- Xin tổng thống bổ nhiệm tôi làm tư lệnh quân lực. Xin cho tôi một chức vụ chính thức để có thể nêu cao danh dự của một quân nhân.

Ông già Hương cất giọng nói the thé:

- Tôi không thể làm như vậy. Một người đã từng làm phó tổng thống, làm thủ tướng, không thể bỗng nhiên trở



lại làm tư lệnh quân lực! Không thể được đâu. Nhưng có lẽ vài ngày nữa tôi có thể bổ nhiệm thiếu tướng làm phụ tá đặc biệt về quân sự.

- Nhưng tổng thống không thể đợi được vài ngày đâu. Tôi không cần nghi thức. Tôi muốn lãnh nhiệm vụ ngay bây giờ.

Ông già Hương một mực lắc đầu. Ông già cũng chỉ còn ngồi làm vì chờ người ta bảo ra đi.

Ngày 23-4, Nguyễn Bá Cẩn và toàn bộ nội các xin từ chức.

Không khí Sài Gòn trở nên hỗn loạn và kinh hoàng.

Sáng 25-4, Hai Long nhận được thư của linh mục Liên, phụ tá của cha Nhuận.

“Cha nói thử hỏi ông giáo mấy điều, ông giáo cho biết càng sớm càng hay:

1. Sài Gòn có bị đánh không?

2. Hà Nội thực sự có thanh trừng không? Tình hình sẽ ra sao?

3. Phương thức cai trị miền Trung ra sao?

4. Hiện tại Bắc Việt và Giải phóng có bất đồng ý kiến với nhau không?

5. Nguyễn Hữu Thọ, Nguyễn Thị Bình, Quỳnh Hoa có phải là Cộng sản không?

6. Hiện tình đất nước rồi sẽ đi về đâu?

7. Có thu xếp để Đức cha Hòa về Phan Thiết, Đức cha Nghi về Sài Gòn.

8. Liên lạc mới có thể liên lạc với ai? Ở đâu?

Chào mến. Chúc bằng an trong Chúa.”

Hai Long trả lời vắn tắt:

“1. Sài Gòn sẽ được giải phóng. Cứ bám sát đài Mặt trận Giải phóng, Ủy ban Mặt trận hiệu triệu đồng bào đến đâu là giải phóng đến đó.

2. Không có vấn đề thanh trừng.

3. Miền Trung cai trị theo cương lĩnh của Mặt trận Dân tộc Giải phóng và chính sách của Mặt trận đối với vùng giải phóng

4. Không có bất đồng ý kiến nào giữa Bắc Việt và Giải phóng.

5. Ba vị trên đều là trí thức yêu nước.

6. Đất nước sẽ hoàn toàn giải phóng. Mỹ sẽ chịu thua và rút khỏi Việt Nam.

7. Sẽ cố thu xếp thực hiện ý kiến của cha.

8. Liên lạc mới cứ giữ vững với Liên trong bất cứ tình huống nào”.

Ngày 26-4, những quân đoàn của ta từ 5 hướng đồng loạt mở cuộc tiến công về Sài Gòn. Khắp nơi quân nguy chiến đấu một cách tuyệt vọng.

Thiệu và Khiêm đáp máy bay rời Sài Gòn sang Đài

Loan, nơi anh ruột của Thiệu đang còn làm đại sứ. Thiệu mang theo 5 va li chứa đầy dollar. Trước đó, Thiệu đã mượn một chiếc máy bay chở hành khách cỡ lớn của Mỹ, đưa khỏi Việt Nam 17 tấn vàng bạc, châu báu, tài sản quý mà gia đình y đã vợ vét được sau 2 nhiệm kỳ làm tổng thống.

5.

Hai Long thả mình vào dòng người hỗn loạn trên đường phố Sài Gòn. Anh muốn được chứng kiến những giờ tàn của Mỹ - nguy.

Con hoảng loạn bắt đầu từ những đám binh lính, những đám dân chúng thoát chết từ miền Trung, từ Tây Nguyên đổ về. Nỗi hoảng sợ của họ không phải do xe tăng và pháo 130 ly của quân Giải phóng gây ra mà là sự khiếp đảm vì những quang cảnh họ đã tham gia và chứng kiến trên đường rút chạy. Hàng vạn người điên cuồng giành giết nhau một chỗ ngồi trên một chiếc máy bay, một chiếc tàu nhỏ, một chiếc xe đồ. Những người bám càng trực thăng bị rớt từ trên cao xuống. Những chiếc xe đồ lật nhào vì chở quá nhiều người và phóng

quá nhanh. Những chiếc xuồng và những chiếc tàu bị sóng biển Đông nuốt chửng. Khắp thành phố loan truyền sẽ có những cuộc tắm máu khi Việt Cộng vào thành phố. Những người di cư lo bị xâu tay, xiềng chân, đi bộ trở về miền Bắc. Những cô gái lo bị rút hết móng tay vì tội đã dùng kem đỏ. Những luận điệu tuyên truyền chống Cộng hoang đường do bọn tâm lý chiến tạo nên đã quay trở lại làm hại chính cho chúng. Không còn cái gì có thể làm giảm bớt sự hốt hoảng lan tràn khắp thành phố.

Sự hốt hoảng càng tăng lên khi tiếng đại bác nổ gần và những chiếc trực thăng từ hạm đội Mỹ ở ngoài khơi bay vào di tản những người Mỹ. Họ cũng hoảng sợ không kém, vội vã ra đi, bỏ lại những building lộng lẫy, những cửa hàng còn đầy ắp hàng hóa. Rợp trời Sài Gòn những chiếc trực thăng Mỹ thực hiện cuộc hành quân “Người liêu mạng”. Trực thăng hạ cánh trên nhưng nóc nhà cao tầng, lấy khách rồi bay ra biển. Bốn mươi lính thủy đánh bộ Mỹ, tiểu liên lăm lăm trong tay, không giữ được trật tự trước đoàn người đông như kiến vây quanh hàng rào của Tòa đại sứ Mỹ kêu khóc, gào thét, giầy xéo lên nhau cố lọt vào trong khuôn viên Tòa đại sứ để

được ông chủ cho cùng chạy trốn.

Bọn cảnh sát và mật vụ đã biến mất trên đường phố Sài Gòn. Chúng có những lý do đích thực để sợ hãi. Cuộc hôi của bắt đầu từ những ngôi nhà người Mỹ đã di tản, những kho tàng không còn người cai quản, nhanh chóng biến thành những cuộc cướp phá khắp nơi. Binh lính ngụy chạy trốn từ các mặt trận về trở thành những kẻ dẫn đầu trong các vụ hôi của, ăn cướp. Những chiếc xe ba bánh, xe gắn máy chở đầy của hôi phóng như điên để kịp quay lại làm thêm những chuyến mới. Có đủ mọi thứ từ tủ lạnh, máy giặt, hòm rượu, tới bàn ghế, giường nệm và cả những tủ đựng hồ sơ. Nhiều chú bé cũng hăng hái như người lớn. Có em thò trên người cả một tấm nệm mút. Có em khoác trên vai mấy khẩu tiểu liên.

Đối với chính quyền ngụy, Martin vẫn không tỏ ra vội vàng. Trần Văn Hương còn ngồi ở ghế tổng thống gần trọn một tuần sau khi Thiệu từ chức. Ngày 27-4, quốc hội ngụy mới ra biểu quyết trao quyền cho Dương Văn Minh làm tổng thống để tiến hành thương lượng với Mặt trận Giải phóng.

Ngày 28-4, Dương Văn Minh nhậm chức, cử Nguyễn Văn Huyền làm phó tổng thống, Vũ Văn Mẫu làm thủ tướng, Cao Văn Viên, Nguyễn Bá Cẩn cùng với 60 nghị sĩ vội chạy ra nước ngoài. Ba giờ chiều, 5 chiếc máy bay A.37 của Mỹ do phi công ta lái, ném bom và nã súng liên thanh xuống sân bay Tân Sơn Nhất, phá hủy hàng chục máy bay đỗ trên mặt đất. Đạn liên thanh bắn trúng chiếc xe Jeep của Nguyễn Cao Kỳ chạy trên đường băng. Kỳ thoát chết vì nhảy kịp khỏi xe náu xuống một hố trú ẩn bên đường băng.

Sài Gòn bắt đầu những trận mưa rào mùa hè. Từng lúc, những trận mưa lại bất thần ập xuống. Hai Long trùm chiếc áo mưa gần kín người và đeo chiếc kính râm to sậm màu đi trên đường phố nhóp nhép, đầy ngập rác rưởi bốc hơi nồng nặc. Những kẻ thù nguy hiểm nhất của anh đều đã tháo chạy. Nhưng anh vẫn phải thận trọng. Anh đã đi gần trọn chặng đường cuối cùng của chiến tranh. Ngày hôm nay, Dương Văn Minh đã ra thông báo đòi Mỹ rút hết nhân viên, đóng cửa Tòa đại sứ Mỹ trong 24 giờ. Như vậy có nghĩa là người Mỹ sắp đi tản hết, giờ cuối cùng của Mỹ, nguy đã điểm. Tiếng

pháo lớn nổ dồn dập phía sân bay Tân Sơn Nhất. Kho nhiên liệu tại sân bay bốc cháy, lửa khói mù mịt một góc trời. Khắp các phía chung quanh Sài Gòn đều ran tiếng súng. Anh được biết sớm muộn trong ngày mai quân ta sẽ có mặt tại Sài Gòn. Một ngày rất gần anh sẽ gặp lại Hòa và Trọng. Những ngày sôi nổi của mình sắp chấm dứt. Còn vài năm nữa anh sẽ bước vào tuổi 50. Có những người bạn của anh lại lên đường ra đi. Nhưng với anh, cuộc chơi đã đi vào giai đoạn kết thúc. Anh chỉ mong những tập hồ sơ của mình và các bạn ở những bộ phận lưu trữ của chính quyền ngụy còn nguyên vẹn... Tối nay, anh còn một việc cuối cùng phải làm, anh sẽ gặp tướng Dương Văn Minh. Trung tâm muốn trong ngày mai, 30-4-1975, anh sẽ có mặt ở dinh Độc Lập với tư cách một người của lực lượng thứ ba.

Anh hòa vào dòng người đông đặc, nhón nhác, hốt hoảng, lòng bình thản và băng khuâng.

Anh dừng chân trước ngôi nhà cao tầng quét vôi màu vàng ở phố Duy Tân. Ngôi nhà vẫn vắng vẻ như lần anh đến trước. Anh chậm rãi leo lên cầu thang, tay đặt trên thành cầu thang bằng đá mát lạnh. Anh muốn dành sớm



cho chị một niềm vui bất ngờ. Để tới ngày mai thì mọi chuyện đã quá rõ ràng. Anh muốn chị nhận ở đây lời cảm ơn thâm lắng của mình.

Cô hầu gái mở cửa ngõ ngác:

- Thưa, ông hỏi ai...?

Cô ta không nhận ra anh, vì anh chỉ tới đây có một lần.

- Tôi muốn gặp ông bà luật sư.

Người hầu gái có vẻ lúng túng.

- Tôi đã tới đây. Cô còn nhớ bà đã sai cô đi mua kem và trái cây về cho tôi không? Lâu ngày mới có dịp lại thăm.

Cô ta ngược mắt nhìn anh, rồi nói:

- Thưa ông, ông bà con đi tản 2 ngày nay rồi.

- Đi đâu?

- Qua Mỹ.

Anh tự hỏi mình tới đây có chậm không rồi tự an ủi: quả đất vẫn tròn và trở nên quá nhỏ trong thời đại ngày nay, biết đâu có ngày anh sẽ gặp lại chị...

6.

Chiều ngày 29-4-1975.

Nguyễn Cao Kỳ lái trực thăng tới Bộ Tổng tham mưu. Vợ Kỳ đã di tản ngày hôm trước bằng một máy bay Mỹ khi đường băng sân bay Tân Sơn Nhất chưa bị không quân ta phá hỏng. Y vẫn cố níu lấy chút hy vọng mong manh cuối cùng, có thể liên lạc được với những đơn vị quân nguy ở đồng bằng sông Cửu Long. Ngôi nhà lầu của Bộ Tổng tham mưu cực kỳ vắng vẻ. Trong văn phòng tổng tham mưu trưởng chỉ có viên tướng 3 sao Đồng Văn Khuyên ngồi ủ rũ. Khuyên cho biết tổng tham mưu trưởng đã từ chức và rời Sài Gòn trước đây 2 ngày. Y được chỉ định làm quyền tổng tham mưu trưởng, nhưng đã mất liên lạc với hầu hết những người chỉ huy các đơn vị quân nguy. Kỳ biết tình hình đã trở nên hoàn

toàn tuyệt vọng. Kỳ quay xuống cầu thang thì gặp Ngô Quang Trưởng, cựu tư lệnh vùng I chiến thuật.

- Anh làm gì ở đây?

- Tôi cũng không biết phải làm gì nữa!

- Vậy thì đi với tôi.

Kỳ bay trở về ngôi nhà ở sân bay Tân Sơn Nhất. Tiếng đại liên của quân Giải phóng nổ cách đó khoảng nửa dặm. Đây trời trực thăng Mỹ đang chen chúc nhau có kết thúc nhanh cuộc di tản trước khi trời tối. Gần một chục phi công xô nhau lên chiếc trực thăng của Kỳ. Y vội vàng bay ra biển.

Sài Gòn đầy những đám đông chạy xuôi ngược và lóm đóm những đám lửa màu da cam. Trên mặt biển xanh chỉ chít tàu, thuyền đủ loại, có những chiếc thuyền chèo bằng tay nhỏ xíu của những người đang rút chạy.

Chiếc trực thăng hạ cánh xuống tàu Blue Ridge. Một viên đại tá Mỹ đã đứng chờ, đón họ bằng tiếng quát lớn:

- Tất cả lại đây!

Cả bọn được dẫn tới trước một chiếc bàn.

- Cảm phiền các ông cho khám người.

Khi đưa Kỳ về căn phòng nhỏ trên tàu, viên đại tá hỏi:

- Ông là ông Kỳ phải không?

Kỳ chỉ còn biết gật đầu.

Đại sứ Mỹ Martin cũng xuống tàu này. Kỳ nhận thấy ông ta, đôi mắt trũng sâu, khoác chiếc áo tằm màu xanh, đứng trên boong tàu đang ăn một quả táo. Người hầu của Martin, tay dắt con chó lông xù, đứng gần đó. Lúc này, họ không còn gì để nói với nhau. Martin đã hấp tấp rời Tòa đại sứ, bỏ quên cả tấm ảnh của Nixon có mang chữ ký và lời đề tặng: “Đề ghi nhớ sự nghiệp to lớn của ông ở Đông Dương”.

Viên đại tá chỉ huy tàu lại đến gặp Kỳ. Y không còn nhịn được, nói:

- Tôi hiểu rằng ông có thể nghi ngờ, nhưng xét cho cùng, chúng tôi đã hy sinh tất cả cho cuộc chiến tranh này. Chúng tôi có thể (!) đã thua, nhưng không phải chỉ riêng chúng tôi thua - người Mỹ các ông cũng thua. Điều mà tôi không hiểu được là tại sao ông lại đối xử với chúng tôi như ông đã làm? Dầu sao chúng ta cũng là bạn chiến đấu. Chúng tôi không phải là Cộng sản, ông biết mà!

Viên đại tá xin lỗi.

Các phóng viên có mặt trên tàu yêu cầu Kỳ họp báo. Martin hay tin này đến buồng thuyết phục Kỳ khước từ.

Những tiếng nhộn nhịp trên con tàu bắt đầu lắng xuống khi hệ thống phóng thanh trên tàu vang lên giọng nói quen thuộc: “Bây giờ, hãy nghe đây...”. Tiếng ông mục sư tuyên úy Hải quân ngọt ngào: “Hỡi các anh em, các anh em đã giải thoát những đứa con sinh sau đẻ muộn nhất của dân tộc Do Thái. Bây giờ tôi muốn các anh em hãy cầu nguyện cho Việt Nam, và sau đó tôi muốn rằng tất cả các anh em hãy vui đùa đôi chút...”.

Kỳ hỏi viên sĩ quan quân y xin vài viên thuốc ngủ. Viên sĩ quan mang tới đưa Kỳ một viên thuốc và một cốc nước, đứng chờ cho tới khi y uống xong mới rời khỏi căn buồng. Y lo Kỳ tự tử. Nhưng Kỳ không có ý định đó.

7.

Lúc 11 giờ 30 ngày 30-4-1975.

Chiếc xe tăng tiến vào xô đổ cánh cổng sắt của dinh Độc Lập. Từ trên xe nhảy xuống một tổ chiến sĩ Quân Giải phóng trẻ măng, mặc quân phục màu lá cây, cầm lá cờ màu đỏ xanh có ngôi sao vàng, lao nhanh về phía dinh.

Những thành viên của chính phủ Dương Văn Minh mới nhậm chức ngày hôm trước, tề tựu tại phòng họp chính của dinh Độc Lập, đứng dậy khi những người cán bộ của Quân đoàn 2, mặt sạm khói súng và bụi đường xa bước vào. Họ đã tiến quân qua nhiều thành phố suốt dọc bờ biển miền Trung tới đây.

Dương Văn Minh nói:

- Toàn thể chính phủ Việt Nam cộng hòa đều có mặt, đợi các ngài tới để bàn giao chính quyền.

Một cán bộ nói:

- Các ông còn gì nữa để bàn giao! Các ông phải đầu hàng vô điều kiện.

Hai Long dừng gần kề Dương Văn Minh. Từ sáng anh đã có mặt ở dinh Độc Lập với tư cách một người đại diện cho lực lượng thứ ba. Người anh ngây ngất khi nhìn những lá cờ sao như những ngọn đuốc thấp sáng cả thành phố Sài Gòn. Ba mươi năm trước anh đã chứng kiến giờ phút rừng cờ Cách mạng xuất hiện ở Thủ đô Hà Nội. Mắt anh nhòa đi. Anh nhớ tới Người. Bác không còn để cùng vui với chúng con trong ngày sự nghiệp của Người đã hoàn tất, ước mơ lớn của Người đã trở thành hiện thực. Anh nhớ tới các bạn. Thắng đã được trao trả từ tháng 7-1973, nhưng Hòe vẫn còn bị cầm giữ tại Côn Đảo. Trọng đã bị chúng đưa về giam tại tiểu khu Hậu Nghĩa. Họ đã đi trọn chặng đường, nhưng liệu họ có

còn gặp nhau đông đủ không...?

---

[1] tức trung tướng Nguyễn Văn Minh

[2] một câu trong Kinh thánh



# ÔNG CỔ VẤN

Hữu Mai

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## ĐỂ KẾT THÚC -

Mười hai năm sau. Tháng 9-1987.

Tôi trở lại Sài Gòn lấy thêm tài liệu để hoàn chỉnh tập bản thảo đã được chuẩn bị từ 4 năm qua.

Ở ngoài cuộc đời, những nhân vật chính của tôi đều là những người ít lời. Vì yêu cầu nghề nghiệp, các anh đã cố tạo cho mình một dòng máu lạnh. Họ có thói quen tránh nói nhiều về những công việc mình đã làm. Bù lại, tôi đã được cung cấp một nguồn tài liệu khá phong phú. Đó là những báo cáo của các anh từ bên kia chiến tuyến gửi về trong những năm chiến tranh. Những bản tổng kết. Toàn bộ hồ sơ Mật về “Cụm tình báo chiến lược A.22” mà Tổng nha Cảnh sát quốc gia của ngụy quyền không kịp hủy trước ngày giải phóng. Những chồng báo chí ở Sài Gòn vào năm đó. Những tập hồi ký, ký sự ở trong nước và nước ngoài về những sự kiện, nhân vật có

liên quan, kể cả những phim, ảnh, thư từ, bút tích nguyên bản... Nếu không có những cuộc hành quân thần tốc của các chiến sĩ ta năm 1975 và chiến thắng giải phóng trọn vẹn đất nước, chắc chắn tôi không có được sự may mắn này.

Thành phố rợp màu cờ đỏ nhân ngày quốc khánh mừng 2-9. Tôi rời phố H. náo nhiệt, rẽ vào căn hẻm yên tĩnh. Cánh cửa sắt hé mở. Bé Liên, giờ đây đã là một bác sĩ, đón tôi với nụ cười:

- Chú mới vô.

Tôi ngạc nhiên khi thấy cả lưới A.22 đều có mặt tại phòng khách của anh Hai Nhạ.

- Sao lại có may mắn gặp đông đủ các anh chị thế này?

Thắng nhanh nhẩu:

- Mỗi năm một lần, cứ vào ngày này, chúng tôi lại gặp nhau ở nhà đồng chí trưởng lưới.

Tôi nhìn một chị lạ mặt, mặc bộ quần áo bà ba, có dáng dấp người ngoại thành. Anh Hai giới thiệu:

- Đồng chí Út Dẻo.

- “Chết bỏ không khai!”. - Tôi làm quen với chị.

Chị hơi mỉm cười.

Anh Hai cho biết, sau chiến tranh chị đã xuất ngũ, trở về với bà má ở đất Củ Chi. Tôi hỏi thăm sức khỏe của má.

- Má em vẫn mạnh.

- Chị được mấy cháu rồi?

Chị im lặng. Tôi cảm thấy mình đã lỡ lời. Anh Hai nói đỡ:

- Cô Út vẫn ở một mình...

Thắng nói:

- Các cô gái đã bị chúng tra tấn, khi trở về không thể

nghĩ tới chuyện chồng con.

Các anh chị hỏi tôi về những chuyện ngoài Bắc. Không ai nhắc gì về những năm chiến tranh. Họ gặp nhau không phải để ôn lại những kỷ niệm cũ. Họ cần gặp nhau để động viên nhau tiếp tục phấn đấu trong bối cảnh đất nước đang đi lên, với muôn vàn khó khăn gian khổ, và còn vì cứ qua một vài năm, đội ngũ của họ lại vắng thêm.

Anh Nhạ đưa tôi vào chào chị Hai ở nhà trong. Vừa ngồi nói chuyện thì Liên cầm một gói nhỏ trong tay hót hải chạy vào:

- Ba ơi, cô Út đi rồi!

- Con đạp xe đuổi theo cô, nói quà gửi về biếu má.

Vì sao cô Út vội vã ra đi...?

Ở những người chiến sĩ trên mặt trận thâm lặng này còn một cái gì đó rất giống nhau. Đó là cái mà tôi chưa thật hiểu. Đây cũng là điều tôi muốn nói với bạn đọc khi kết thúc tập hồ sơ này.

Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh

1987 - 1988

H.M.

# ÔNG CỔ VẤN

Hữu Mai

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## **Phụ Lục 1 - Vĩnh Biệt "Ông Cổ Vấn", Thiếu Tướng Vũ Ngọc Nhạ**

### Thầy Bốn và những cái tên

Trận chiến đấu thật sự của nhà tình báo Vũ Ngọc Nhạ bắt đầu vào một buổi sáng tháng 12-1958. Bị Tá Đen, một tên chiêu hồi chỉ điểm, anh đã bị bọn mật vụ thuộc đoàn công tác đặc biệt của Ngô Đình Cẩn bắt. Sau hơn một tháng bị giam giữ tại một địa điểm bí mật ở đường Bến Vân Đồn, quận 4, TP Hồ Chí Minh, Vũ Ngọc Nhạ bị bọn mật vụ chuyển ra trại Tòa Khâm (Huế). Suốt tám tháng trời, mọi ngón nghề khai thác, lừa bịp, mị dân của đối phương vẫn không làm lộ diện con người thật của Vũ Ngọc Nhạ. Trước sau, chúng chỉ biết những gì tổ chức đã chuẩn bị sẵn khi đưa anh vào sống trong lòng địch: Tên thật: Vũ Đình Long, sinh ngày 30-3-1928 tại xã Vũ Hội, Vũ Thư, Thái Bình; tham gia Việt Minh sau ngày Toàn quốc kháng chiến; vào Đảng Cộng sản năm

1947, năm 1951 trở thành Thị ủy viên của thị xã Thái Bình. Bị kỳ thị vì xuất thân gia đình là địa chủ, Công giáo nên anh bỏ Việt Minh, về sống ở quê ngoại tại Phát Diệm, Ninh Bình. Giai đoạn này, anh tham gia "Tổng bộ tự vệ Phát Diệm" do giám mục Lê Hữu Từ và linh mục Hoàng Quỳnh lãnh đạo, trở thành phụ tá của hai vị thầy tu khét tiếng chống Cộng này. Sau năm 1954, anh theo quân Pháp rút về nước, hy vọng tiếp tục được theo học ở phương Tây. Vỡ mộng vì chỉ kiếm được một công việc độ nhật tại một trang trại trồng nho trên đất Pháp, anh trở về Việt Nam đưa vợ con di cư vào Sài Gòn làm ăn lương thiện và phụ giúp việc đạo cho linh mục Hoàng Quỳnh tại giáo xứ Bình An (Sài Gòn) cho đến ngày bị bắt. Bảo bối chứng minh cho lời khai là một bức ảnh chụp chung với giám mục Lê Hữu Từ và giám mục Jean Cassaigne - Tổng tuyên úy Pháp tại Đông Dương, chụp tại Phát Diệm năm 1952.

Gia đình Vũ Ngọc Nhạ lúc xuống tàu di cư tại Hải Phòng tháng 12-1955.

Bản lý lịch trên là một sự pha trộn tuyệt vời giữa thực và bịa để che mắt địch. Kỳ thực, vị catholique de coeur

(Công giáo tại tâm) Vũ Ngọc Nhạ đã trải một đoạn đường đời có rất nhiều điểm khác: Anh đã từng là một trong 300 đại biểu kháng chiến được mời về dự Hội nghị chiến tranh du kích đồng bằng Bắc Bộ. Tại đó, sau vài lần gặp gỡ chính Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn anh vào hàng ngũ những người tiên phong làm công tác tình báo của Quân đội nhân dân Việt Nam. Chuẩn bị cho cuộc đấu tranh lâu dài với Mỹ - ngụy, anh được đích thân Chủ tịch Hồ Chí Minh phái vào Nam hoạt động. Để tạo vỏ bọc, người cán bộ Cộng sản Vũ Ngọc Nhạ đã được hóa thân vào quân đội Liên hiệp Pháp và có cơ hội chụp ảnh chung với cha Lê, cha Cassaigne tại Hải Phòng, vào cuối năm 1954, trước khi lên tàu di cư vào Nam không lâu lắm. Tại Sài Gòn, nhờ kiến thức tôn giáo uyên bác, thầy Bốn (được phong 7 chức thánh và trở thành linh mục) Vũ Ngọc Nhạ đã được linh mục Hoàng Quỳnh tin cậy, không hề nghi ngờ gì việc anh có từng cộng tác với Tổng bộ Phát Diệm trong quá khứ hay không.

Trong trại Tòa Khâm, Vũ Ngọc Nhạ bắt được liên lạc và được "anh Mười" - tức đồng chí Trần Quốc Hương - giao nhiệm vụ trèo cao, chui vào chính quyền Sài Gòn.



Với một bản tường trình phân tích kỹ bốn nguy cơ "đe dọa chế độ mà Ngô Tổng thống đã dày công vun đắp", anh đã khiến Ngô Đình Cẩn, sau đó là cả Ngô Đình Nhu, Ngô Đình Diệm quan tâm, chú ý. Khi được hỏi, Vũ Ngọc Nhạ đã khéo léo hé cho anh em họ Ngô biết rằng tất cả những ý kiến trong tờ trình đều là chủ kiến của giám mục Lê Hữu Từ, anh chỉ là người lĩnh hội và được thừa nhiệm báo nguy chế độ. Đánh giá rất cao "trách nhiệm" và sự sâu sắc của "bản báo nguy chế độ", đồng thời tưởng năm được cơ hội bằng vàng để tranh thủ sự ủng hộ của khối Công giáo di cư do giám mục Lê Hữu Từ và linh mục Hoàng Quỳnh lãnh đạo, anh em Diệm - Nhu đã mời Vũ Ngọc Nhạ về làm cố vấn. Trong khi đó nhờ anh, mối bất hòa giữa Phát Diệm với anh em Ngô Tổng thống cũng được dỡ bỏ nên cha Lê, cha Hoàng cũng hỏi lòng, coi Vũ Ngọc Nhạ như người cật ruột. Linh mục Hoàng Quỳnh đã lấy họ mình đặt cho anh tên mới là Hoàng Đức Nhã.

Ông Vũ Ngọc Nhạ (thứ hai từ trái sang) trong buổi chuẩn bị đón Phó Tổng thống Mỹ Johnson sang thăm Sài Gòn tháng 5-1961.

Tại Dinh Độc Lập, những ý kiến sâu sắc về sách lược, chiến lược và chiến thuật đối phó với thời cuộc sâu sắc của Vũ Ngọc Nhạ đã khiến anh em Diệm - Nhu vì nể. Chẳng bao lâu, anh đã trở thành một người tâm phúc, thường xuyên được cùng bàn bạc những vấn đề cơ mật, sinh tử với anh em họ Ngô, trở thành "con rồng thứ 5" trong gia đình quyền lực nhất miền Nam này, với tên gọi là Hoàng Long, do chính Ngô Đình Nhu đặt tặng. Bốn "con rồng" kia là Hồng Long (Ngô Đình Thục), Bạch Long (Ngô Đình Diệm), Thanh Long (Ngô Đình Nhu) và Hắc Long (Ngô Đình Cẩn).

"Điệp viên siêu hạng"

Mở được cánh cửa quyền lực của anh em họ Ngô, Vũ Ngọc Nhạ nhanh chóng liên kết với các đồng chí của mình như Lê Hữu Thúy, Vũ Hữu Ruật, Nguyễn Xuân Hòa... hình thành nên một lưới tình báo (lưới A22) nắm giữ các vị trí chớp bu trong ngụy quyền Sài Gòn để khai thác tin tức chiến lược phục vụ đấu tranh cách mạng. Thành công ngoạn mục nhất của cụm tình báo A22 là tổ chức được Huỳnh Văn Trọng, một người giàu tình cảm dân tộc, vào lưới và giữ chức phụ tá tổng thống cho

Nguyễn Văn Thiệu. Huỳnh Văn Trọng từng là một bộ trưởng dưới thời Bảo Đại. Dưới thời Đế nhất Cộng hòa của Ngô Đình Diệm bị bỏ rơi hoàn toàn nên tỏ ra bất mãn. Vũ Ngọc Nhạ đã vẽ đường đi nước bước cho Huỳnh Văn Trọng tạo dần thanh thế, rồi dùng uy tín của mình trợ giúp Nguyễn Văn Thiệu chạy đua vào ghế Tổng thống Việt Nam Cộng hòa, được Thiệu vừa hàm ơn vừa sủng ái đặt vào ghế phụ tá tổng thống (tương đương bộ trưởng). Ở vị trí này, Huỳnh Văn Trọng đã có điều kiện tiếp xúc và lấy được hàng loạt văn kiện, chính sách tối mật của Mỹ - ngụy, giao lại cho Vũ Ngọc Nhạ để chuyển cho Trung ương Cục Miền Nam, kịp thời có đối sách đấu tranh. Tháng 8-1968, dưới sự sắp xếp và tham mưu của Vũ Ngọc Nhạ, Nguyễn Văn Thiệu đã cử Huỳnh Văn Trọng cầm đầu một phái đoàn của Việt Nam Cộng hòa sang Hoa Kỳ tiếp xúc, gặp gỡ với hàng loạt tổ chức, cá nhân trong chính phủ và chính giới Hoa Kỳ để thăm dò thái độ của Chính phủ Johnson đối với cuộc chiến của Hoa Kỳ tại Việt Nam. Chính những thông tin này đã góp một phần vô giá cho Cách mạng trước khi ngồi vào bàn đàm phán tại Paris với Mỹ.

Thành công của phái đoàn Huỳnh Văn Trọng lớn tới mức chính Nguyễn Văn Thiệu cũng lấy làm hả hê, không hay biết rằng sứ mạng của Việt Nam Cộng hòa đã được đặt trọn vào tay "tình báo Việt Cộng"!

Với bề ngoài là một con chiên kính Chúa, luôn sẵn sàng tử vì đạo, con người có công với mọi chế độ quyền lực ở miền Nam này vẫn không hề nhận bất kỳ một ân sủng, chức tước, bổng lộc nào của những kẻ đứng đầu chế độ mong muốn ban tặng, trả ơn. Bù lại, sự tin cậy của chế độ đã giúp anh lấy được hàng loạt tài liệu chiến lược, sách lược tuyệt mật, từ kế hoạch xây dựng ấp chiến lược, kế hoạch Stanley Taylor... thời Diệm, đến kế hoạch Bình định nông thôn, kế hoạch Phụng Hoàng, kế hoạch đổ quân của Mỹ, sách lược chiến tranh đặc biệt... thời Thiệu v.v... để Đảng kịp thời có đối sách lãnh đạo đường lối đấu tranh.

Thêm một điều oái oăm nữa là, cố vấn của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu nhưng trong trận Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân Mậu Thân 1968, theo kế hoạch, chính Vũ Ngọc Nhạ sẽ là người chỉ huy biệt động thành tấn công Dinh Độc Lập, bắt hoặc tiêu diệt Nguyễn

Văn Thiệu. May cho ông Thiệu đã cùng vợ con về quê ngoại (Tiền Giang) ăn Tết nên không có mặt. Đêm giao thừa, để chuẩn bị, khi tiếng súng tổng tấn công nổi lên khắp nơi, Vũ Ngọc Nhạ - đang nhận lời thay Thiệu "trực" tại Dinh Độc Lập - đã chủ động cho mở hầm rượu của Tổng thống để "úy lạo anh em binh sĩ khiến lực lượng phòng vệ trong Dinh say bò lăn bò càng. Tuy nhiên, do hợp đồng chiến đấu có thay đổi nên cuộc tấn công vào Dinh đã không nổ ra, để kết quả là sau Tết, Nguyễn Văn Thiệu đã hết lời khen và cảm ơn "ông Cố vấn" với sáng kiến mở hầm rượu "lên dây cót anh em", cho nên Dinh Độc Lập đã được giữ nguyên lành, trong khi Tòa đại sứ Mỹ ở cách đó chỉ 300m thì đã bị quân Giải phóng giã nát!

Từ "Điệp vụ bất khả thi" đến "Vụ án chính trị lớn nhất thời đại"

Do những sơ hở trong khâu lấy tin, CIA đã đánh hơi và sau đó khám phá được lưới tình báo A22. Ngoại trừ đồng chí Trần Quốc Hương, người chỉ huy cao nhất của lượt đã kịp thời rút lui an toàn ra vùng giải phóng, còn lại từ Vũ Ngọc Nhạ, toàn bộ các điệp viên đến các liên lạc

viên đều bị cảnh sát đặc biệt ngục bắt giữ vào trung tuần tháng 7-1969.

Sau hơn một tháng giam giữ, cảnh sát ngục và CIA đã dồn xuống thể xác nhỏ nhắn của Vũ Ngọc Nhạ 32 trận đòn tra tàn bạo nhất nhưng anh vẫn tuyệt nhiên không khai báo một câu. Đau đớn về thể xác, Vũ Ngọc Nhạ còn chịu đựng được, nhưng nổi vò xé về tinh thần thì không chịu nổi: toàn bộ hoạt động của lưới tình báo, kẻ địch đã nắm được quá đầy đủ, quá chi tiết. Để cứu những người bị bắt oan, đồng thời để có cơ hội tiếp tục đấu tranh công khai khi phiên tòa được mở, Vũ Ngọc Nhạ quyết định thừa nhận những gì mà kẻ địch đã có đủ bằng chứng.

Hy vọng Vũ Ngọc Nhạ chịu hợp tác, CIA đã cử người đến gặp anh, đề nghị Vũ Ngọc Nhạ nhận mình là CIA! Lời đề nghị này tưởng chừng là một nước cờ cao: vừa nâng uy tín CIA, vì lúc này cái tên Vũ Ngọc Nhạ và lưới tình báo A22 đã nổi tiếng, vừa có cơ may tháo dần mớ bong bóng chính trị đang ngày càng rối tung lên do vụ bê bối đưa đến. Nước cờ cao nên cái giá không thể thấp: khởi điểm CIA sẽ trả cho riêng Vũ Ngọc Nhạ 2

triệu USD, trương mục mở vào bất kỳ ngân hàng nào do anh yêu cầu, cộng với khoản lương tháng cực cao được tính từ khi Nhạ gặt đầu. Nhưng Vũ Ngọc Nhạ đã không gặt. Anh cũng từ chối mọi thiện chí giúp đỡ của các luật sư từ chối biện hộ trước tòa để biến phiên tòa xử các anh thành vô giá trị.

Vậy là từ thắng lợi vì phá được một "vụ án gián điệp lớn nhất mọi thời đại", CIA và ngụy quyền Sài Gòn rơi tõm vào sự thảm bại của một vụ bê bối chính trị không có lối gỡ. Mọi công việc của các bị cáo đều là do... Tổng thống hợp hiến ủy thác hoặc ra lệnh. Nhân chứng quan trọng nhất của "vụ án" chắc chắn tòa sẽ không triệu tập được vì đó chính là... Tổng thống.

Tất cả mọi vụ việc, tình tiết có thể nêu tên đều hoàn toàn là chính sách, chú trương công việc của chính phủ, và đều dính tới các chớp bu chính quyền từ tổng thống, bộ trưởng đến dân biểu, CIA, thậm chí dính đến cả... Tổng thống Mỹ. Ở một khía cạnh khác, Nguyễn Văn Thiệu cũng nhảy dựng lên: Chính CIA cố tình dàn cảnh để chặt tay, chặt chân của Thiệu.

Chưa hết, Tòa thánh Vatican và cộng đồng Thiên Chúa giáo di cư cũng cho rằng, đây là âm mưu của CIA và chính quyền Thiệu nhằm làm Thiên Chúa giáo Việt Nam suy yếu "Điệp vụ bất khả thi" nhanh chóng vỡ ra thành một đồng lùi nhùi không lối thoát, thành "vụ áp chính trị lớn nhất thế kỷ".

Mớ bong bóng đã khiến những kẻ ngồi ghế quan tòa lúng túng, không hề dám tuyên bố một án tử hình nào. Cả 4 người chủ chốt gồm: Nhạ, Trọng, Thúy, Hòe đều bị kê án khổ sai chung thân, đày ra Côn Đảo. Ngoạn mục hơn nữa, ngày 23-6-1971, tại Roma có một đại lễ cầu nguyện cho những ân nhân của Giáo hoàng, Phêrô Vũ Ngọc Nhạ đã được ghi nhận "người con hiếu thảo của Chúa, vệ sĩ nhiều công đức của Giáo hội, ân nhân của Giáo hoàng Paul VI", được Đức Thánh Cha ban ơn chết lành, tặng bằng khen và huy chương của Giáo hoàng. Hai ngày sau, 25-6, một linh mục khâm sai của Vatican đã vào tận khám Chí Hòa trao tặng các phần thưởng cho Vũ Ngọc Nhạ.

Sự tương lệ của Giáo hoàng Paul VI đã giúp Vũ Ngọc Nhạ dù đang ngồi tù, uy tín vẫn tăng vùn vụt. Suốt



những năm nhà tình báo chịu cảnh lưu đày tại Côn Đảo, hàng loạt dân biểu, chính khách, chức sắc tôn giáo và cả cha tuyên úy trong quân đội Mỹ đều viết thư, nhấn hoặc ra tận nơi để thăm hỏi và xin Vũ Ngọc Nhạ cho ý kiến!

Chiều ngày 23-7-1973, Vũ Ngọc Nhạ được trao trả tại Lộc Ninh, với danh xưng là "linh mục Giải phóng". Cho đến lúc đó, khắp miền Nam Việt Nam vẫn không một kẻ nào nghi ngờ vị trí, ảnh hưởng của anh trong chính trường miền Nam. Linh mục Hoàng Quỳnh và nhiều vị chức sắc khác của nhà thờ Vatican vẫn đều đặn từ Sài Gòn liên lạc với anh ở vùng giải phóng. Niềm tin lớn đến mức, ngày 12-11-1974, vị linh mục chống Cộng khét tiếng Hoàng Quỳnh còn sẵn lòng theo chân Liên - con gái lớn của Vũ Ngọc Nhạ - ra vùng căn cứ của ta ở Đồng Lớn (Trung Lập Thượng, Củ Chi) để cùng anh bàn bạc về lực lượng thứ 3 và chính phủ ba thành phần ở miền Nam theo Hiệp định Paris.

Và chính với tư cách của một người thuộc lực lượng thứ 3, trưa ngày 30-4-1975, Vũ Ngọc Nhạ đã đứng cạnh Dương Văn Minh khi viên Tổng thống cuối cùng của chế độ Sài Gòn tuyên bố đầu hàng Cách mạng vô điều

kiện. Vào phút đó, với tâm trạng rối bời, Tổng thống cuối cùng đã không hề để ý thấy một chi tiết: Con người nhỏ bé đứng bên cạnh ông ta đang nở một nụ cười, nhẹ nhàng nhưng rất tươi tắn và mãn nguyện - nụ cười của người chiến thắng.

NGUYỄN ĐỨC VINH

(Báo An ninh thế giới)

# ÔNG CỔ VẤN

Hữu Mai

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## **Phụ Lục 2 - Chuyện Về Tấm Căn Cước Của Nhà Tình Báo Vũ Ngọc Nhạ**

Nhờ có sự giúp đỡ của người dân vùng tề làng Cổ Ninh, ông Vũ Ngọc Nhạ đã có được một tấm căn cước giả, biến ông trở thành người phía bên kia. Chính tấm căn cước làm năm 1951 này đã bắc cây cầu đầu tiên đưa ông vào sự nghiệp tình báo hiển hách của mình.

Từ trái sang phải: Bác Vũ Cao Đệ, cơ sở đầu tiên của nhà tình báo ở nội đô Sài Gòn; Cụ Ý (thôn Cổ Ninh); Ông cổ vấn; Ông Vũ Ngọc Khoa

(em ruột ông Nhạ, người giả danh làm căn cước).

Thôn Cổ Ninh có một ngôi nhà, từ đầu trụ, rường cột, cánh cửa, đều thừa bằng gỗ lim. Nhà trước kia là của cụ Chánh Kỳ bên Cổ Am, cụ Nguyễn Đăng Ý mua về dựng lại trên đất Cổ Ninh. Ngôi nhà ấy nơi lưu giữ

bao chuyện hấp dẫn, huyền thoại, về tấm căn cước của nhà tình báo Vũ Ngọc Nhạ.

Cụ Nguyễn Đăng Ý năm nay 95 tuổi, người đào căn hầm nhỏ trong buồng ngôi nhà cổ nuôi người tình báo; rồi cùng với ông Đỗ Đăng Bính, ông Vũ Ngọc Khoa (em ruột ông Nhạ) bàn mưu tính kế làm tấm thẻ căn cước cho Vũ Ngọc Nhạ bắc cây cầu đầu tiên vào nghề tình báo, sau này làm nên bao chuyện kinh thiên động địa qua các thời kỳ tổng thống của ngụy quyền Sài Gòn.

Năm 1951 làng Cổ Ninh đã tề, giặc đóng bót Niềm ngay đầu làng. Vũ Ngọc Nhạ đã tìm sự an toàn nhất cho mình vào trong lòng địch đào hang giấu mình ngay buồng nhà cụ Ý.

Sau hội nghị tổng kết chiến tranh du kích toàn quốc ở Việt Bắc (10-1951) về, một buổi tối ông Vũ Ngọc Nhạ từ dưới hầm bí mật chui lên gọi ông Đỗ Đăng Bính đến bàn bạc "Anh được giao nhiệm vụ đặc biệt, chẳng những ở Thái Bình, còn ở Hà Nội hoặc đi xa hơn nữa". Giọng ông thật nghiêm cẩn, ông Bính không dám hỏi lại, rồi ông tiếp: "Anh cần tấm thẻ căn cước dân tề người làng

Cổ Ninh dễ bề hoạt động. Muốn có căn cước phải có giấy khai sinh, nơi ở, nơi làm việc, tất cả nhờ vào chú Bính, chú Khoa và cụ Ý bên Cổ Ninh mới được".

Sau hôm ấy ông Bính đã tìm đến nhà Nguyễn Ngọc Trúc, Mai Doãn Thăng là chánh, phó lý làng Cọi, để lên phủ Kiến Xương xin tờ khai hợp thức cho ông Nhạ, giấy khai theo nguyên mẫu của ngụy quyền, áp triện hình chữ nhật hằn phẩm xanh. Có giấy tờ rồi cụ Ý, ông Khoa, ông Bính tìm đường đi, nước bước tiếp theo; Việc đầu tiên ông Bính dẫn ông Nhạ đi chụp hình ở hiệu ảnh Hồng Phát phố Lê Lợi thị xã Thái Bình. Hiệu ảnh mở ngay góc đường vào nhà thờ tỉnh bấy giờ. Hồng Phát hồi ấy là thông phán tỉnh Thái Bình đứng tên. Sau này hiệu ảnh đổi thành hiệu Á Đông. Ông Nhạ đã chọn cửa hàng ông thông phán chụp tám hình đi làm nghề tình báo. Không ngờ tám ảnh chụp được, nhà hàng thấy đẹp, phóng to làm mẫu treo quảng cáo câu khách, anh em ông Khoa - Bính cùng cụ Ý lo lắng, mãi mới tìm cách gỡ được tám ảnh đó khỏi cửa hiệu.

Thời ấy tên tuổi ông Nhạ cứ mờ mờ ảo ảo, người ta chỉ biết tên chứ không biết người. Ông Khoa là em ruột

ông Nhạ, hai người rất giống nhau, cách nhau dăm bảy tuổi, các ông bàn nhau để ông Khoa đến gặp chánh Tuân hương chủ làng Cổ Ninh làm căn cước thay cho ông Nhạ. Ông Khoa phải đối đầu với Chánh Tuân, một tay ghê gớm. Hôm ông Khoa đến cạy việc, thấy đầu "cụ Chánh" gói lên chiếc gói bông trắng, mắt "cụ" thật sắc sảo. "Cụ" bắc chân chữ ngũ, kéo thuốc phiện kêu ro ro, thơm phức. Chiếc tàu dài được ghé sát ngọn đèn dầu mỡ chó. Dầu mỡ chó là thứ dầu quý hiếm, đây là lối chơi ngông của dân bàn đèn nhà quê. Mỡ chó vàng thơm hơn mỡ lợn, mỡ gà, dầu lạc. "Cụ bảo kéo thuốc phiện đốt bằng dầu mỡ chó mới khoái".

Chánh Tuân giọng hanh hách tay hấn sờ lên mặt hộp khảm đựng hạt na nói ra rả. Ông Khoa khom lưng lắng nghe giả vờ như nuốt lấy từng lời "cụ" dạy, hai tay ông dâng tờ giấy bạc 5 đồng Đông Dương thưa: "Thầy cháu bên nhà xin có chút đỉnh hầu cụ tiền trà nước", mắt hấn lim dim hắt hàm hỏi :

- Cụ Khóa bên Cội phải không?

- Dạ thưa phải, rồi ông Khoa lựa lời tiếp: Bên cháu

không được yên ổn. Bên cụ đã quy quốc gia, cháu sang xin cụ cái căn cước là người làng bên này, để đi học trường Yersin (tên vị bác sĩ người Pháp).

"Cụ cầm tờ giấy bạc gấp bỏ traps, ký luôn vào giấy cho làm thẻ, miệng "cụ" gọi anh Sáng chánh bảo an cùng ông Khoa mang giấy tờ vào bót Niềm cho đồn trưởng ký, rồi về phủ Kiến Xương xin dấu nôi.

Bước ra ngõ, ông Khoa nhớ lời anh Nhạ dặn dúi tiền vào tay Sáng. Vào bót đưa biểu đồn trưởng 20 đồng hăn chẳng kịp xem, ký ngay và dặn:

- Sau này công thành danh toại nên nhớ đến tôi đây!

Thế là người trong ảnh, và người ngoài đời khác nhau mà chẳng đứa nào biết, cứ tưởng căn cước cấp cho Khoa nhưng chánh Tuân đã manh nha biết sự gian lận giữa Nhạ và Khoa, ông ta bảo: "Tao nom ảnh trong căn cước là Nhạ đâu phải là mày" nhưng Tuân đã cầm tiền rồi, vả lại ông Khoa và chánh Tuân đều là cháu cụ Ý cả, lẽ nào móc mõi chuyện...

Tám thẻ màu vàng nhạt, in giấy cứng cấp cho Vũ Ngọc Nha (tức là Khoa) trong thẻ ghi 20 tuổi hợp với tuổi ông Khoa, sau ông cố vẫn đã vặn nhỏ đèn ở nhà cụ Ý tự tay ngoắc cái móc vào đầu số 0 thành số 6. Chữ Nha thêm dấu nặng thành Nhạ, có lúc lại đổi thành Nhã là vậy.

Có tám căn cước ông Nhạ lên nhà ông Ba ngõ 21 Hàng Chuối Hà Nội để ở nhờ, rồi đi dự thi vào làm kế toán cơ quan phòng nhì Pháp. Với tám căn cước ấy nhà tình báo Vũ Ngọc Nhạ đưa vợ con vào Sài Gòn trên chiếc tàu Esperanel cập bến tại Sài Gòn Khánh Hội 2-1955, có con bác Đệ ra đón để đi vào sào huyệt giặc.

Khi đi ông Nhạ để lại tặng ông Khoa chiếc bút Sa-tô - đô, ngòi vàng, khắc chữ ở thân bút "Tặng em Thanh Hùng" và chiếc khăn len là hai kỷ vật nay ông Khoa vẫn còn lưu giữ.

Tám căn cước do cụ Ý - ông Khoa, ông Bính tạo dựng trong căn nhà cổ gỗ lim ở thôn Cổ Ninh, đã đưa ông Nhạ thành người phía bên kia rồi. Nếu không có tám căn cước ấy, chắc chắn ông Nhạ trở thành con người



khác, không là người theo giặc thì đâu phải để các đồng chí trong Thị ủy Thái Bình khai trừ ông ra khỏi Đảng!

Người ta bảo ông theo giặc phản Đảng, nhưng ông cứ ngâm nga câu thơ: "Cái còn thì vẫn còn nguyên/Cái tan thì tưởng vững bền vẫn tan (thơ Trần Đăng Khoa).

Đúng vậy, có thời tưởng chính quyền Sài Gòn vững bền, nhưng vẫn tan. Còn ông đối với Đảng bao giờ cũng là hòn máu tươi rơi trong người ông nguyên vẹn. Làm tình báo như ông là chấp nhận sự nguy hiểm, nhiều lúc giáp ranh với cái chết, ông bị tra tấn bị treo tới 32 lần. Nhưng rồi vượt qua đó là sự gan dạ, trung thành của ông đối với Đảng, với dân tộc.

Phố Đâu, 3-2003

BÁ CƯỜNG

(Báo Tiền phong)

**ÔNG CỔ VẤN**

Hữu Mai

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

**Phụ Lục Ảnh -**

Chưa được cập nhật....